

Những chuyện hay nhất thế giới

(Dành cho thiếu nhi)



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

NHỮNG TRUYỆN HAY
CHO THIẾU NHI

MAI NGỌC
(Sưu tầm, tuyển chọn)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN
Hà Nội - 2001

LỜI ĐẦU SÁCH

Các em thiếu nhi thân mến,
Chắc là sau những giờ học căng thẳng, hẳn các em rất muốn đầu óc được thoải mái để cân bằng với những phút giây gò bó đó, phải không? Một trong những cách thư giãn là các em nên đọc sách, nhất là những cuốn sách về những mẩu chuyện, những câu chuyện kể phù hợp với lứa tuổi của các em.

Từ trước tới nay, đã có rất nhiều cuốn sách rất bổ ích và lý thú giúp các em mở ra những chân trời mơ ước để trở thành những nhà khoa học vĩ đại, những nhà văn, nhà thơ tên tuổi... Lần này NXB Văn hóa - Thông tin cho ấn hành cuốn sách: **NHỮNG TRUYỆN HAY CHO THIẾU NHI** - tuyển chọn những truyện kể của các nhà văn xuất sắc chuyên viết cho các em: Andecxen, Grim, Andona Liobité, Coonây - Trucôpxki, A. Tonxtoi,... hoặc những mẩu chuyện dân gian rất nổi tiếng trên thế giới. Mỗi câu chuyện được tuyển lựa, là một thế giới đầy sức tưởng tượng, kỳ thú rất phù hợp với óc hiếu kỳ, giàu tính liên tưởng của lứa tuổi các em.

Hy vọng cuốn sách sẽ góp phần tạo nên những thành công trên con đường đầy triển vọng của cuộc đời những thế hệ măng non.

Tuy nhiên, cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, bất cập, hoặc còn nhiều khiếm khuyết. Vì vậy, chúng tôi rất mong sự cổ vũ nhiệt tình cũng như những đóng góp ý kiến quý báu của độc giả, nhất là những bạn đọc nhỏ tuổi, để những tập tiếp theo của cuốn sách ngày càng bổ ích và hấp dẫn hơn.

Chúc quý độc giả an khang, hạnh phúc.

Chúc các em vui khỏe, thành đạt.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

NÀNG CÔNG CHÚA VÀ HẠT ĐẬU ⁽¹⁾

Ngày xưa có một hoàng tử muốn cưới một nàng công chúa, nhưng công chúa phải cho ra công chúa, phải toàn thiện toàn mỹ. Hoàng tử bèn chu du khắp thiên hạ để kén vợ. Công chúa thì chẳng thiếu gì, nhưng nàng nào cũng có vài nhược điểm hoặc tật xấu. Thế là, một ngày kia, hoàng tử đành buồn rầu trở về nhà.

Đến tối, nổi lên một cơn giông tố kinh khủng. Mưa ào ào như xôi. Có tiếng gõ cửa lâu đài. Lão vương thân chinh ra mở cửa.

Bên ngoài là một nàng công chúa, như mưa gió đã làm cho nàng tiểu tuy quá thể. Đầu óc, quần áo nàng vũng những nước và còn rỏ giọt từ mũi xuống giày nàng. Nàng tự giới thiệu là nàng công chúa toàn thiện toàn mỹ mà hoàng tử đang chờ đợi. Hoàng hậu nghi thẩm : "Được, cứ để xem !". Rồi hoàng hậu vào buồng ngủ thấp đèn lên và nhét một hạt đậu xuống dưới đệm giường. Sau đó ngài đặt hai mươi cái đệm chồng lên trên cái đệm đã đặt trước. Đây chính là cái giường dành cho công chúa.

Sáng ra, người ta hỏi thăm đêm qua nàng ngủ có yên giấc không. Nàng đáp :

- Suốt đêm tôi không chợp mắt, vì nằm phải vật gì rắn rần, thâm tím cả mình mẩy.

(1) *Petit pois* : hạt đậu này là đậu Hoà Lan (N.D).

Hoàng hậu bèn phán :

- Công chúa ra công chúa thật ! Đây chính là nàng công chúa toàn thiện toàn mỹ, nằm trên hai mươi lần đệm nàng vẫn thấy đau vì một hạt đậu.

Hoàng tử cưới nàng làm vợ và hạt đậu được bày trong một phòng triển lãm, đến giờ vẫn vào xem được, vì chưa có ai lấy đi cả.

(ANDECXEN

Nguyễn Minh Hải và Vũ Minh Toàn dịch)

CHIM HOẠ MI

Câu chuyện xảy ra lâu lắm rồi, nhưng chính vì thế càng nên kể lại, kẻo thiên hạ quên đi mất. Ngày xưa, ở Trung Quốc, có một vị Hoàng đế. Ngài ngự trong một cung điện đẹp nhất trần gian, làm toàn bằng một loại sứ quý nhất, nhưng dễ vỡ đến nỗi mỗi khi chạm đến phải nhẹ chân nhẹ tay lắm mới được. Vườn Thượng uyển trồng toàn thứ hoa kỳ lạ nhất đời, có đeo lục lạc bằng bạc, nhỏ xiu, để cho du khách phải lưu ý đến.

Khu vườn được chăm sóc rất tinh tế và rộng đến nỗi chính người làm vườn cũng chưa từng biết rộng đến đâu là hết. Vườn trải ra đến một khu rừng hùng vĩ đầy những cây to và hồ lớn. Rừng thoai thoải xuống biển và trên làn nước xanh biếc thuyền lớn vẫn có thể lướt dưới bóng cây. Nơi đó, có một con hoạ mi làm tổ thường cất tiếng hát mê hồn. Ngay anh thuyền chài nghèo khổ, lòng dạ ngổn ngang trăm mối lo âu, đêm đêm dăng lưới, mỗi khi chim cất tiếng hót cũng phải dừng tay để nghe. Anh reo lên : "Trời ơi ! Thánh thót biết bao !".

Nhưng rồi mãi mê với công việc anh lại quên chim ngay. Đêm sau, khi đi đánh cá, tiếng hót lại ngân vang làm anh cất lời khen ngợi : "Trời ơi ! Thánh thót biết bao !".

Khách ngoại quốc từ bốn bể năm châu, kéo đến Hoàng thành. Người ta ca ngợi hoàng cung và vườn Thượng uyển, nhưng nghe tiếng hoạ mi hót ai nấy đồng thanh khen ngợi: "Đó mới là kỳ diệu nhất trên đời!".

Trở về đến quê hương, du khách thuật lại những điều mắt thấy tai nghe. Các học giả viết nhiều sách ca tụng Kinh thành, Hoàng cung và vườn Thượng uyển; nhưng chính hoạ mi được ca tụng nhiều nhất và nhiều thi sĩ đã làm những bài thơ tuyệt đẹp ca ngợi con chim hoạ mi hát hay, trong khu rừng, bên bờ bể. Sách được truyền đi khắp thế gian ; có vài quyển lọt tới tay hoàng đế. Ngài ngự trên ngai vàng, chăm chú đọc, đôi lúc lại gật đầu tán thưởng những đoạn văn tuyệt diệu ca ngợi kinh thành, hoàng cung và vườn Thượng uyển.

Hoàng thượng hớn hờ, đã toan phán bảo vài lời để tỏ ý hân hoan, bỗng đọc tiếp thấy : "Nhưng, con chim hoạ mi mới thực sự là kỳ diệu nhất !".

Hoàng đế ngạc nhiên :

- Gì thế này? Con chim hoạ mi ư? Sao ta lại không biết nhỉ? Có thật là trong giang sơn, bờ cõi và ngay trong vườn của ta lại có một con chim như vậy không ? Ta chưa hề nghe ai nói tới và đọc sách mới biết thì lạ thật.

Hoàng đế truyền gọi quan thị lang. Quan thị lang quyền cao chức trọng đến nỗi mỗi khi kẻ dưới đến trình báo, hoặc thỉnh cầu điều gì, ngài chỉ trả lời bằng một tiếng : "Hử !", thực ra chẳng có nghĩa gì hết.

Hoàng đế phán :

- Ở đây chừng như có một con chim mà người ta gọi là hoạ mi. Thiên hạ cho rằng trong bờ cõi ta chẳng có gì đẹp hơn chim. Có sao chưa thấy ai tâu điều ấy với trẫm ?

Quan thị lang thưa :

- Muôn tâu bệ hạ, chính kẻ hạ thần này cũng chưa từng nghe thấy cái tên ấy mà chính chim ấy cũng chưa từng được ai tiến cử bao giờ.

- Hử ! Thế thì ngay tối nay phải đem nó đến hát cho trẫm

nghe. Thiên hạ biết đến vật báu của trẫm mà riêng mình trẫm lại không biết.

Quan thị lang tâu :

- Muôn tâu Thánh thượng, thực tình kẻ hạ thần chưa từng nhìn thấy con chim ấy, nhưng hạ thần xin đi tìm và chắc chắn sẽ tìm thấy.

Được, nhưng tìm ở đâu ? Quan thị lang leo lên, leo xuống khắp lầu son gác tía, qua khắp các cung điện và đường đi lối lại, gặp người nào cũng hỏi, nhưng chẳng ai biết tung tích chim hoạ mi đâu cả.

Ngài bèn vào chầu tâu với Hoàng đế là có lẽ sách vở lừa dối độc giả. Ngài nói :

- Cúi xin Thánh thượng chớ tin vào những lời trong sách. Trong đó chỉ toàn là những chuyện hoang đường, tà thuật mà thôi !

Hoàng đế phán :

- Những sách ta xem chính là của Hoàng đế Nhật Bản gửi cho, lẽ nào lại có chuyện bịa đặt ? Trẫm muốn nghe chim hoạ mi hát ngay tối nay. Trẫm sẵn lòng ban cho chim rất nhiều ân huệ. Nhưng nếu các người không đưa đến, trẫm sẽ phạt cả triều đình tội giẫm lên bụng sau khi ăn cơm no.

Thị lang tung hô :

- Vạn tuế !

Rồi ngài chạy tới, chạy lui, leo lên, leo xuống tất cả lầu son gác tía, đâm bổ vào khắp các phòng trong Hoàng cung, sục sạo khắp các hành lang ; một nửa triều thần cũng làm thế, vì chẳng ai muốn tội giẫm lên bụng cả. Rõ là một cuộc chạy đua bắt nháo để tìm một con chim hoạ mi mà cả bàn dân thiên hạ đều biết tới, trừ Hoàng đế và quần thần.

Cuối cùng, họ vớ được một cô nữ tỳ bé nhỏ :

- Trời ơi ! Cô ta kêu lên. Con chim hoạ mi ! Cháu biết lắm chứ ! A, thôi phải rồi ! Con chim ấy hót đến là hay ! Chiều chiều cháu được phép mang cơm thừa cho mẹ cháu đang ốm. Lúc quay về, mỗi chân, dừng nghỉ trong rừng, cháu thường được nghe tiếng nó hót. Những lúc ấy cháu sung sướng đến rơm rớm nước mắt, hết như khi mẹ cháu ôm hôn cháu.

Quan thị lang vội bảo :

- Cháu bé ngoan, ta sẽ phong cho cháu một chức vị trong bếp và cho phép cháu được vào xem Hoàng thượng ngự thiên một lần nếu cháu đưa ta đến chỗ chim hoạ mi đậu, vì tối nay ta phải đưa chim vào bệ kiến.

Thế là một nửa triều đình lũ lượt kéo nhau vào khu rừng hoạ mi thường hót. Dọc đường có tiếng bò cái rống. Một thị đồng reo lên :

- Chà ! Nó đây rồi ! Chim gì mà lớn tiếng thế ! Hình như tôi đã được nghe ở đâu rồi thì phải.

Cô tỳ nữ nói :

- Không phải đâu, bò rống đấy. Còn xa mới đến cơ !

Bên bờ một cái ao có tiếng à uôm của mấy chú ếch ương.

Pháp tăng trong triều reo lên :

- Mê ly thật ! Mãi đến giờ bần tăng mới được nghe đấy. Thánh thót như tiếng chuông chùa vậy !

Nữ tỳ nói :

- Không phải đâu, ếch ương đấy ! Nhưng hãy im ! Im mà nghe. Nó đấy. Hoạ mi đấy. Rồi cô lấy tay chỉ con chim hoạ mi nhỏ nhắn, lông xám đang đậu trên cành cây.

Quan thị lang ngạc nhiên :

- Thế à ? Ta cứ tưởng nó đẹp hơn thế nhiều ! Bộ lông

tâm thường đến thế thôi à ? Hay trước mặt đông đủ quần thần chim sợ quá, tái sắc đi ?

Cô thị tỳ nói to :

- Hoạ mi bé nhỏ ơi ! Hoàng đế muốn nghe hoạ mi hát đây.

- Rất sẵn lòng !

Thế là hoạ mi cất tiếng hát thánh thót mê hồn.

Quan thị lang khen :

- Nghe cứ như tiếng nhạc bằng pha lê ấy. Ô kìa ! Hãy xem cái cổ họng xinh xắn phập phồng ! Thế mà chúng ta chưa hề được nghe hoạ mi hát thì kể cũng lạ thật ! Vào Hoàng cung, chắc chim sẽ được triều đình nhiệt liệt hoan nghênh.

Hoạ mi tưởng Hoàng đế có mặt ở đây bèn nói :

- Tôi có phải hát lần nữa cho Thiên tử nghe không?

Quan thị lang vội đáp :

- Hoạ mi ưu tú ơi ! Người hãy đi với chúng ta vào dự hội tối nay trong triều, và người sẽ hát cho Hoàng đế nghe; giọng hát tuyệt vời của người nhất định sẽ làm cho Hoàng đế say mê.

- Giọng hát của tôi ở đây, dưới vòm cây này, mới là hay nhất.

Hoạ mi nói thế, nhưng khi được biết ý muốn của Thiên tử, chim cũng vui lòng để bện quần thần rước vào triều.

Trong Hoàng cung, người ta đã chuẩn bị đón tiếp chim rất long trọng.

Muôn ngàn cây đèn bằng vàng sáng chói trên sân rộng, và trên các bệ tường bằng sứ. Hàng hiên rực rỡ những đoá hoa hiếm nhất. Mỗi khi gió thoảng, chuông bạc ngân vang âm ì đến nỗi ai nói gì nghe cũng không rõ.

Chính giữa đại điện, nơi Hoàng đế ngự, có để sẵn một

cánh cây bằng vàng cho chim tới đậu. Văn vô bá quan tề tựu đông đủ, và cô thị tỳ được phép nép sau cánh cửa. Cô mới được phong chức đầu bếp của nhà vua. Các quan đều mặc phẩm phục và ai nấy đều chăm chú chiêm ngưỡng con chim màu xám mà Hoàng đế đang ân cần chào đón.

Hoạ mi cất tiếng hót hay đến nỗi Hoàng đế vô cùng cảm động, nước mắt trào ra. Hoạ mi lại càng thánh thót làm người nghe xúc động đến tận tâm can. Hoàng đế rất đẹp lòng, truyền cho đeo chiếc ngự bài bằng vàng vào cổ chim. Nhưng hoạ mi khước từ, thấy rằng mình đã được vinh dự lắm rồi. Hoạ mi nói :

- Tôi đã thấy Hoàng đế rơi lệ, như thế cũng đã bằng cả kho tàng châu báu quý nhất trên đời. Như thế đã là một phần thưởng xứng đáng đối với tôi rồi.

Và chim lại cất tiếng hót êm đềm và thắm thía.

Các vị phu nhân bảo nhau :

- Chẳng còn gì tuyệt bằng !

Có bà ngậm một tí nước, khẽ lấy giọng ro ro trong cổ để bắt chước tiếng chim. Các bà ấy tưởng rằng làm như thế là giọng các bà biến thành giọng chim hoạ mi.

Ngay cả thị vệ và tỳ nữ, những người khó tính nhất, cũng rất hài lòng và đó là một vũ đích đáng đối với chim hoạ mi.

Tóm lại, hoạ mi được hoan nghênh nhiệt liệt.

Lệnh trên truyền ban cho chim một chiếc lồng treo trong cung và cho phép chim ra ngoài mỗi ngày hai lần và mỗi đêm một lần. Mười hai quan hầu được cử đi theo chim. Những cuộc du ngoạn kiểu ấy đối với chim chẳng thú vị gì.

Toàn thể kinh đô náo nức về con chim hoạ mi kỳ diệu. Người ta đặt tên con cái là Hoạ mi, ngay cả cho những đứa có giọng nói khàn khàn.

Một hôm có một gói to được gửi tới Hoàng cung, bên ngoài đề hai chữ : Hoa mi.

Hoàng đế phán :

- Hẳn là một cuốn sách mới, bàn về con chim kỳ diệu.

Nhưng đâu có phải là một cuốn sách. Đó là một mỹ phẩm nho nhỏ, đặt trong một cái hộp, một con chim hoạ mi nhân tạo, giống hệt hoạ mi thật, mình dát đầy kim cương, ngọc xanh và ngọc đỏ. Hễ vận máy là nó có thể hát lên một bài như hoạ mi thật và vừa hát lại vừa vẫy vẫy cái đuôi toàn bằng vàng và bạc. Cổ chim lủng lẳng một chiếc kiềng, trên có khắc :

"Tôi là hoạ mi của Hoàng đế Nhật Bản, nhưng chưa sánh được với hoạ mi của Hoàng đế Trung Hoa".

Triều thần reo lên :

- Tuyệt !

Người mang chim giả tới Hoàng cung được phong ngay chức "Hoàng gia Hoạ mi đại sứ thần". Có người bàn:

- Nên cho hai con hoạ mi cùng hát, như thế sẽ được nghe những bản nhạc song ca tuyệt vời !

Người ta bèn thử cho hai con chim cùng hát, nhưng không xuôi. Hoạ mi thật hát theo kiểu riêng của nó, còn hoạ mi giả thì cứ giáng theo ba nhịp đều của máy.

Quan chương nhạc bèn biện hộ cho con chim máy:

- Không phải lỗi tại nó. Nó hát không sai đâu, rất đúng nhịp, như tôi vẫn thường dạy ở nhà trường đấy.

Người ta bèn cho chim giả hát một mình. Nó được hoan nghênh chẳng kém gì chim thật. Người ta còn thấy nó đẹp hơn là đằng khác. Minh nó lóng lánh, chẳng kém gì những vòng xuyên nam kim cương châu báu.

Nó có thể hát thông luôn bốn lần một bài mà người nghe cũng không chán. Cử tọa còn muốn nghe nữa, nhưng Hoàng đế phán cho chim thật hết một lúc.

Nhưng chim đâu mất rồi. Chẳng ai ngờ rằng chim đã bay qua cửa sổ trở về chốn rừng xanh.

Hoàng đế kêu lên :

- Thế là thế nào ?

Quần thần tức giận, xúm xít nhau vào kết tội chim vong ân bội nghĩa.

Bọn nịnh thần cất lời sàm tấu :

- Muôn tâu Thánh thượng, cũng còn may, vì ta giữ được còn hay nhất.

Thế là chim giả lại phải hát.

Có mỗi một bài chim phải hát tới lần thứ mười ba mươi tư mà cũng chẳng ai thuộc vì khó quá.

Quan chương nhạc hết lời ca tụng hoạ mi này. Ngài quả quyết rằng nó hơn đứt hoạ mi thật, không riêng gì ở bộ lông đầy ngọc ngà mà chính là vì tài nghệ của nó.

- Muôn tâu bệ hạ và bẩm chư vị quần thần, với con chim thật thì chẳng ai biết trước nó định hát bài gì, nhưng với con chim giả thì các bài hát được sắp đặt trước theo một thứ tự cố định. Ta cứ việc tháo máy ra, xem các bánh xe sắp đặt ra sao là biết được cách chuyển động của máy và cách phát ra tiếng hát.

Ai cũng phụ hoạ :

- Thật đúng như ý tôi.

Hoàng đế phán rằng cần phải cho muôn dân được nghe nó hát, nên chủ nhật sau quan chương nhạc được phép mang chim hoạ mi máy ra vận cho dân nghe.

Dân chúng nghe chim máy hát ai cũng khoái chí, say mê. Người nào cũng chỉ ngón tay lên trời, đầu lắc lư, và kêu lên:

- Ô !

Nhưng một anh chàng nhà nghèo, đã từng được nghe chim hoạ mi thật hát lại nói rằng :

- Ủ, khá hay đấy, khá giống hoạ mi thật đấy, nhưng tôi nghe như còn thiếu một cái gì đấy.

*

* *

Hoạ mi thật bị trục ra khỏi giang sơn Hoàng đế.

Con chim máy được đặt trên một cái đệm gấm bên Long sàng, xung quanh xếp đầy bội tinh, vàng ngọc, châu báu mà chim đã được ban thưởng. Người ta phong cho nó danh hiệu : "Hoàng gia long cung sàng đại danh ca". Về ngôi thứ lâm triều, chim được xếp đứng hàng đầu, bên trái, ngôi thứ quan trọng nhất theo ý Hoàng đế, vì bên trái là phía trái tim. Cho đến các bậc đế vương cũng quan niệm như vậy thôi.

Quan chương nhạc viết một pho sách gồm mười lăm chương ca tụng chim hoạ mi máy, lời lẽ uyên bác, rất dài dòng và bay bướm. Ai cũng khoe là mình thông hiểu sách ấy để khỏi mang tiếng là ngu dốt.

Một năm qua, Hoàng đế, triều thần và cả nước đều thuộc lòng từng tiếng chiu chiu của con chim hoạ mi máy. Người ta có thể đồng ca với chim. Từ chú nhóc ngoài phố đến Hoàng đế, ai cũng biết hát.

- Di, di, di, gơ lu, gơ lu !

Rõ thật là mê ly !

Nhưng một tối kia, chim máy đang hát cho Hoàng đế nằm

nghe trên Long sàng bỗng nghe thấy bụng chim kêu đánh soạch một cái. Có cái gì bị gãy. Các bánh xe trong bụng chim quay loạn xạ, nghe cứ xoàn xoạt, rồi tiếng hót cũng ngừng bặt.

Hoàng đế ra khỏi Long sàng, truyền gọi quan ngự y đến ; song ngự y thì làm trò gì được ? Người ta vờ ngay một 'anh thợ chữa đồng hồ. Anh ta mò mẫm chán rồi giảng giải hồi lâu, lấp bừa chim máy lại và dặn phải gượng nhẹ lắm mới được, vì các bánh xe đã mòn, không có cái thay, mà tiếng hót có lẽ cũng không còn du dương như xưa nữa. Từ nay chỉ được cho chim hót mỗi năm một lần thôi. Thật là một tin thất đảm đối với mọi người. Bây giờ chim máy hót nghe hơi chối tai, nhưng quan chương nhạc vẫn quả quyết trong buổi nghị bàn rằng tiếng chim máy vẫn du dương như xưa.

Năm năm qua, toàn dân đang chờ đón một quốc tang, Hoàng đế được muôn dân rất kính yêu đã lâm bệnh nặng. Các quan ngự y tuyên bố không cứu chữa được. Đình thần đã lựa chọn người nối ngôi và khắp kinh đô dân chúng nhón nhác đến hỏi thăm tin tức ở dinh quan thị lang.

Hoàng đế tái ngắt và giá lạnh nằm trong Long sàng, còn vãn vô bá quan tướng ngài đã băng hà, rồi rít xun xoe vị tân thiên tử. Trong khi đó, thị vệ và nữ tỳ vui chơi thoả thích với nhau trong nhà bếp.

Buồng lớn, buồng nhỏ cũng như hàng hiên đều rải thảm để đi lại cho êm.

Ngài ngự đáng thương đang hấp hối chỉ còn thoi thóp thở. Cảm thấy có một vật gì rất nặng đang đè lên người, ngài mở mắt và thấy thần Chết đang cười lên người, thần Chết lộ mũ miện của Hoàng đế, một tay cầm gương báu, một tay cầm hoàng kỳ. Từ các nếp màn che dài vây quanh Long sàng lộ ra những cái đầu lâu kỳ quái, có những cái trông rất ghớm ghê, lại có những cái đầy vẻ nhân từ. Đó là tội lỗi và công

đức của Hoàng đế hiện về trong khi thần Chết dè trữu trên trái tim ngài.

- Còn nhớ không ? Nhà vua còn nhớ không ?

Những cái đầu lâu lần lượt hỏi tội Hoàng đế. Chúng kể lẽ không biết là bao nhiêu tội của nhà vua, khiến ngài toát cả mồ hôi trán và kêu lên :

- Nhưng ta đâu có biết những chuyện ấy. Cử nhạc ! Cử nhạc ! Khua trống cái lên ! Ta không muốn nghe những lời ma quái nữa !

Thế nhưng mặt ma vẫn cứ trơ trơ ra đó, còn thần Chết thì vẫn lắc lư cái đầu.

Hoàng đế lại thét lên :

- Cử nhạc ! Cử nhạc mau. Chim vàng bé nhỏ thân yêu ơi ! Hót lên đi ! Hãy hót lên đi ! Ta đã ban thưởng cho mi vàng bạc, châu báu và chiếc bài vàng của ta rồi. Hót lên, chim ơi ! Hót lên đi !

Nhưng chẳng có ai vắn máy nên chim cứ im bật. Đôi mắt to tướng trống rỗng của thần Chết chăm chăm nhìn Hoàng đế. Yên lặng hãi hùng.

Ngay lúc đó, bên song cửa nổi lên tiếng hát tuyệt vời. Chim hoạ mi bé nhỏ đã từ rừng xanh về đậu trên cành cây ngoài vườn. Chim được tin hoàng đế ốm nặng nên đã về đây, mang đến cho nhà vua một tia hy vọng với tiếng hót của nó.

Tiếng hót càng vang lên, bóng ma tan dần, máu lại chảy đều trong mạch ốm yếu của nhà vua. Thần Chết cũng phải vĩnh tai nghe và bảo hoạ mi rằng :

- Cứ hót đi ! Hoạ mi bé nhỏ ! Cứ hót đi !

- Được, nhưng phải trao kiếm vàng và mũ miện nhà vua cho chim.

Thế là sau mỗi bài hát, thần Chết lại trao trả một bảo vật. Hoa mi tiếp tục hát. Chim ca ngợi vẻ đẹp nơi nghĩa địa bình yên đầy hoa hồng bạch, đầy trắc bá thơm lừng, có thảm cỏ xanh tươi đầm lẹ của người đời. Thần Chết không cảm nổi lòng mong muốn trở lại khu vườn của mình, bèn hoá thành một đám mây mù lạnh toát và trắng bệch bay qua cửa sổ và biến mất.

Hoàng đế reo lên :

- Cảm ơn chim, cảm ơn chim nhà trời yêu quý ! Ta đã nhận ra hoa mi rồi. Ta đã xua đuổi chim ra khỏi giang sơn ta, thế mà chim vẫn quay về đuổi tà ma quỷ quái, cứu ta khỏi tay thần Chết. Ta biết lấy gì tạ ơn chim bây giờ ?

Hoa mi đáp :

- Nhà vua đã hậu thưởng chim rồi. Nhà vua đã thưởng chim bằng những hạt lệ rơi xuống khi chim hát lần đầu tiên cho ngài nghe và không bao giờ chim quên được cảnh tượng ấy. Đối với một ca sĩ, những giọt nước mắt ấy quý hơn cả châu báu. Bây giờ xin nhà vua yên nghỉ, hoa mi này sẽ hát cho nhà vua chóng được bình phục.

Rồi hoa mi lại cất tiếng hát và Hoàng đế lại thiếp đi trong một giấc ngủ hồi sinh êm đềm.

Khi mặt trời chiếu qua cửa sổ rọi tới tận Long sàng, nhà vua chợt tỉnh dậy, thấy trong người sáng khoái vô cùng. Chẳng có ai đến hầu, vì mọi người tưởng nhà vua đã băng hà. Nhưng chỉ có hoa mi vẫn cứ hát.

Hoàng đế bảo chim :

- Từ nay chim sẽ luôn luôn sống bên ta, muốn hát lúc nào thì hát, còn con chim giả, ta sẽ cho đập tan thành muôn mảnh.

- Xin nhà vua đừng làm như vậy. Chim giả đã làm hết sức nó, nên giữ nó mãi mãi. Còn tôi, tôi không thể nào sống

trong cung được. Nhưng nhà vua hãy cho phép chim muốn tới lúc nào thì tới. Chiều chiều chim sẽ đậu trên cành cây, gần cửa sổ này, hót lên cho nhà vua vui vẻ, hoặc mơ màng. Chim sẽ hót lên cuộc đời của những kẻ sung sướng, cũng như cuộc đời của những người đau khổ. Chim sẽ hót lên những việc tốt và những việc xấu người ta làm xung quanh nhà vua. Tiếng hót của hoạ mi bé nhỏ này sẽ vọng tới tận những túp lều của dân chài nghèo khổ, của nông dân, đến tận những người sống xa Hoàng đế và triều đình. Hoạ mi này trọng tâm lòng của nhà vua hơn ngai vàng, mặc dầu ngai vàng có tính chất thiêng liêng. Chim sẽ đến, sẽ hót, nhưng chim chỉ xin nhà vua một điều.

- Chim muốn xin gì trăm cũng ban.

Nhà vua khoác cảm bào đứng dậy, vừa nói vừa ghi chặt thanh kiếm nạm đầy ngọc quý trước ngực.

- Chim chỉ xin bệ hạ một điều thôi. Xin bệ hạ đừng kể cho bất cứ một kẻ nào biết rằng bệ hạ có một con chim bé nhỏ đã tâu lên bệ hạ tất cả mọi điều. Như thế mọi sự càng êm đẹp.

Nói rồi hoạ mi cất cánh bay đi.

Lúc ấy quân hầu bước vào, chắc hẳn Hoàng đế đã băng hà... Nhưng chúng bỗng sốt thấy Hoàng đế đứng dậy, quay về phía chúng mà phán rằng :

- Chào các người !

(ANDECXEN

Nguyễn Minh Hải và Vũ Minh Toàn dịch)

CÔNG CHÚA TỪ TRÁI CAM

Ngày xưa ngày xưa trên thế gian có một chàng hoàng tử - chàng trai hai mươi tuổi xinh đẹp. Và chàng đã thấy đến lúc phải lấy vợ. Nhà vua cho mời đủ mặt các nàng công chúa ở khắp những nước lân bang tới, công chúa nọ xinh đẹp hơn công chúa kia. Nhưng không một nàng nào lọt vào mắt xanh của hoàng tử.

- Cô này ư, thưa vua cha? Thế chẳng lẽ phụ thân không thấy tóc của cô ta thế nào ư? Chẳng khác gì mớ râu ngô cả! Còn cô này? Đen như đít chảo. Còn cô kia thì cái mũi khác nào củ khoai tây.

Nói tóm lại, không một cô nàng nào vừa lòng hoàng tử, các nàng công chúa đáng thương hơn giận và phật lòng, nước mắt dàn dụa theo nhau bỏ về.

- Dù sao đi nữa, con trai của ta, con cũng phải lấy ai đó, sinh con đẻ cái...

- Thưa phụ thân, tất nhiên là như vậy. Con cũng đã chán cảnh sống lẻ loi một thân một mình. Nhưng không thể cứ gặp được là lấy, có phải thế không ạ?

- Vậy thì bây giờ ta phải làm gì?

- Xin vua cha cho con tiền và con tuấn mã, con sẽ đi khắp thiên hạ tự tìm vị hôn thê cho mình. Phụ thân sẽ thấy con tìm được. Còn như không tìm được người con ưng, con nguyện suốt đời là anh chàng độc thân.

Nói rồi hoàng tử lên đường đi chu du thiên hạ. Chàng đi suốt từ đầu nọ đến đầu kia đất nước, song rút cuộc đều uống công vô ích.

Nhưng rồi một lần chàng đi qua cánh rừng rậm rạp, đột nhiên chàng nhìn thấy một bà cụ già ngồi lả bên bụi đình hương - tiêu tuy và xác xơ, áo quần rách tơi tả, bà cụ run lập cập vì rét lạnh. Hoàng tử vốn giàu lòng nhân hậu, cũng tựa như cái bánh mì Italia hiền lành. Hoàng tử vội vàng xuống ngựa và lên tiếng hỏi bà cụ:

- Bà ơi, bà lạnh lắm hả bà, áo quần của bà cũ nát đến nhường này kia mà!

- Lạnh công đến mức không nói nổi nữa.

- Bà nhận tạm cái áo này, - và hoàng tử trao cho bà cụ tấm áo khoác lông lầy gần đầy châu báu và kim cương. Rồi chàng nói thêm. - Bà nhận cho con cái túi tiền nhỏ nhoi này nữa.

- Cám ơn con, con người nhân hậu. Thế còn con, con đang định đi đâu vậy? - bà cụ già bắt chuyện.

Hoàng tử kể rõ rằng chàng đi tìm khắp nơi mà chẳng tìm được một cô gái nào để có thể lấy làm vợ, cơ sự thế này không khéo chàng phải quay trở về nhà tay không.

- Thế hả, già biết một cô gái hoa khôi, người ta gọi cô là công chúa từ Trái cam. Giá mà con nhìn thấy cô công chúa ấy! Gương mặt xinh xắn ngăm ngăm đen, ứng hồng, đôi mắt thâm trầm, còn đôi môi đỏ mọng! Thật là một tuyệt tác giai nhân!

- Thưa bà, người bà nhân hậu, bà nói cho cháu biết đi, biết tìm đâu ra nàng công chúa ấy! Nghe nói thôi mà cháu đã phải lòng nàng mất rồi.

- Vậy con hãy nghe đây. Con cứ đi thẳng theo con đường

này cho tới khi đi tới một cánh rừng nhỏ rậm rạp, ở đó có một căn lều xinh xắn! Con cứ đi vào căn lều - tự con sẽ biết phải làm gì. Nhưng trước hết con hãy quay ngựa đi về thành phố bỏ tiền ra mua các trang phục phụ nữ. Cái đó sẽ có ích cho con. Đừng có quên gương lược và những trâm, ghim, cặp tóc. Cầu cho con lên đường may mắn!

Hoàng tử phóng ngựa về thành phố, mua sắm đủ trang phục - chàng không tiếc tiền và sau đó quay trở lại cánh rừng, tìm đến căn lều.

Túc, túc, túc.

- Ai đó, mời vào?!

Hoàng tử vào nhà. Cả cái buồng bếp đen thui tối vì bồ hóng, trong một góc buồng có cái tủ mộc nát, ở góc khác là một bà già lụ khụ đang ngồi ngay cạnh bếp, hý hoáy cầm que cời tro than.

Bà lão lên tiếng hỏi:

- Anh đến nhà ta có việc gì?

- Dạ, thấy ánh lửa con quyết định ghé thăm, mang cho bà các thứ trang phục - chàng trai trả lời.

Bà lão mừng rỡ:

- Thật đáng khen!

Hoàng tử đem ra chiếc khăn đan rối đẹp choàng lên vai bà lão, giúp bà lão lau rửa mặt mày, chải tóc, găm lại bằng trâm cài, rồi lại còn đính khuyên vào tai bà lão. Chỉ thoáng một cái, bà lão đã biến đổi hẳn. Đường bệ, oai nghiêm như một nữ hoàng.

- Chà, chà, cảm ơn con, ta thật sự cảm ơn con! Bây giờ con có muốn ta thưởng công cho con vì những gì con làm cho ta không?

- Con chẳng muốn gì cả ạ. Xin bà chỉ bảo cho con một điều là làm sao tìm ra được công chúa xinh đẹp từ trái cam?

- Ra là thế, con muốn gì kia chứ!...

Bà lão đứng lên, chậm chạp đi đến cái tủ nhỏ và lấy từ đó ra ba trái cam.

- Con hãy nghe ta cho kỹ. Con hãy cầm những trái cam này và đem từng quả một ra bóc vỏ. Ở đây sẽ xuất hiện người vợ chưa cưới của con. Chỉ có điều phải nhớ: nhất thiết phải bóc cam ở chỗ kê bên có dòng suối nước.

Hoàng tử cảm ơn bà lão, nhận những trái cam rồi ra đi.

Mải miết đi và rồi hoàng tử nóng lòng muốn bóc thử lấy một trái cam xem sao! Chàng để tâm tìm một dòng suối nhỏ quanh quần đâu đó nhưng không tìm ra. Mà sự kiên nhẫn của chàng thì hồ như không còn chút nào nữa... "Tiếc quá, ở đây không có nguồn nước nào ở quanh, - chàng thầm nghĩ. - Mà ta lại muốn xem cô gái của ta dung mạo ra sao đây". Thế là chàng bắt tay vào bóc vỏ một trái cam.

Một cánh tay cô gái xuất hiện, rồi cánh tay thứ hai. Và lột bỏ hết lớp vỏ cam, một cô gái xinh đẹp đứng ngay trước mặt hoàng tử.

- Chàng hãy cho em uống nước ngay đi! - Cô gái khẩn khoản nài xin.

Hoàng tử bối rối, mắt nhìn quanh, không đâu tìm ra một giọt nước.

- Nàng thứ lỗi cho ta, ta không có nước!

- Chao ôi, thế có nghĩa là em phải chết. - Nói rồi cô gái biến mất.

Hoàng tử hậm hực để mất một cô gái xinh đẹp nhường ấy, chỉ có điều chẳng sao khác được, chàng dành cho ngựa

đi tiếp. Cầm trên tay trái cam thứ hai sự tò mò đáng nguyên rủa lại thôi thúc chàng. Hoàng tử không cưỡng lại được, chàng lại quyết định bóc trái cam, một cô gái thứ hai hiện ra trước mặt chàng, cô gái xinh đẹp gấp bội người trước:

- Mau mau cho em uống nước đi chàng, - cô gái khẩn khoản.

- Ta, ta không có nước....

- Chao ơi, vậy là em phải chết... - dứt lời cô gái cũng lại biến mất.

- Bây giờ thì chừng nào chưa tìm thấy nguồn nước dứt khoát ta không động đến trái cam còn lại, - hoàng tử tự răn mình.

Và rồi cuối cùng chàng cũng tìm được nguồn nước. Sung sướng hoàng tử xuống ngựa và mang trái cam thứ ba ra bóc vỏ. Trước mặt hoàng tử xuất hiện cô gái thứ ba, nàng xinh đẹp như mặt trời và cặp mắt nàng xanh tươi như bầu trời xanh.

Cô gái hỏi xin chàng uống nước.

- Hoàng tử, chàng mau mang nước lại cho em!

Chàng trai vội chạy tới nguồn nước, chụm hai lòng bàn tay vục nước đưa lên cho cô gái uống.

- Cảm ơn chàng - Cô gái nói và hôn chàng.

Hoàng tử hiểu ra: chính đây là người vợ chưa cưới của mình. Mừng vui, hạnh phúc chàng trai bế người con gái số phận của mình lên ngựa cùng lên đường trở về.

Chiều tối hôm đó họ về tới quán trọ gần Rôma và dừng lại để nghỉ qua đêm.

Sáng hôm sau hoàng tử bảo cô gái xinh đẹp từ trái cam:

- Anh muốn mua sắm cho em các thứ trang phục thật đẹp, em cứ đợi anh ở đây nhé.

Chàng hôn người đẹp, ra sân và bảo nữ chủ quán:

- Nay, trông nom giữ gìn người vợ chưa cưới cho ta nhé, sao đến khi ta quay lại không ai làm điều gì phượng hại đến nàng. Ta sẽ quay về ngay.

Ném cho mụ túi tiền thưởng, thế là hoàng tử phóng ngựa vào thành phố.

Còn nữ chủ quán chẳng phải ai khác mà chính là một mụ phù thủy độc ác. Hoàng tử vừa đi khỏi mụ gọi con gái của mụ, đưa con gái xấu xí như một hình nộm bù nhìn, vào góc nhà và thì thầm:

- Chẳng nhẽ không phải là chuyện nên làm là để con lấy được một chàng trai bánh bao như vậy sao?

Con có muốn trở thành vợ chàng ta không?

- Tất nhiên rồi, con muốn.

- Được. Cứ trông cậy cả ở mẹ.

Mụ phù thủy đi lên phòng của công chúa từ trái cam và nói với nàng:

- Hoàng tử bảo tôi lên giúp chải tóc cho cô.

- Cám ơn bà, nhưng bao giờ tôi cũng tự chải lấy.

- Làm sao cô có thể xoay sở được với mái tóc dài đến gót chân thế này?

- Được mà, tự tôi làm được. - Cô gái cười.

- Dù sao cũng cứ để tôi chải hộ cho.

- Thôi cũng được, cô gái bằng lòng. Mụ phù thủy độc ác bắt tay vào chải tóc cho công chúa từ trái cam. Trong lúc đưa lược chải tóc, mụ lấy mũi trâm đâm thẳng vào đầu công chúa. Không phải những chiếc trâm cài bình thường mà là những chiếc trâm bị bỏ bùa. Cô gái liền biến thành con chim

nhận, con chim nhỏ xù lông vỗ cánh bay lượn trong căn phòng rồi vù ra cửa sổ.

- Con gái ơi mau lên đây, - mẹ phù thủy gọi đứa con gái. - Con ngồi đây đợi hoàng tử về.

Đến giữa trưa chàng trai trở về. Chàng hồi hả chạy lên thang gác, rồi lao vào phòng, nhìn thấy con gái mẹ phù thủy, chàng chững lại sững sờ:

- Thế vợ chưa cưới của ta đâu?

- Thì chính em đây chứ ai. Chỉ có điều chờ đợi chàng, nhớ chàng mà em gầy vô đi, - con gái mẹ phù thủy đáp. Và rồi ả nức nở thốn thức khóc.

Hoàng tử không thể nào tin được rằng trước mặt chàng lại là người vợ chưa cưới của mình. "Ở đây đâu có phải vì chuyện nhớ nhung đau đớn gì. - chàng nghĩ, - ả quái thai này hẳn có tâm địa xấu". Nhưng chàng không thể biện bạch gì, vì thế nói với ả lửa đảo:

- Vậy thì, ta lên đường về cung điện, ở đây đang chờ đợi chúng ta.

Họ lên ngựa trở về Rôma. Nhà vua cùng hoàng hậu mừng rỡ vì cuối cùng thì hoàng tử cũng đã quyết định lấy vợ, chỉ có điều họ chưa nhìn thấy rõ vợ chưa cưới của con trai mình xấu xí độc địa ra sao. Ngay ngày hôm đó đã định lễ cưới và một ngày hội lớn được tổ chức. Bữa cỗ được chuẩn bị tung bừng. Trên bàn có đủ mọi món: nào kem lạnh, nào hạt dẻ, thôi thì đủ các loại bánh khác nhau. Dưới bếp hoàng gia còn biết bao là chảo nấu đủ các món cao lương mỹ vị khác nữa.

Đầu bếp nhà vua hồi hả nấu nướng để kịp tiếp đón các khách khứa của nhà vua. Đột nhiên, có một giọng ai thanh mảnh cất lên tiếng hát:

*Bác đầu bếp bận bên bếp lửa
Hãy nghe đây một lời thần chú
Món thịt quay của bác thành than
Ả phù thủy đừng hòng ném thử!*

Đầu bếp ngẩn người ra sửng sốt! Bác ta đưa mắt nhìn quanh - không có một ai, chỉ mỗi con chim nhạn nhỏ bé đậu trên thành cửa sổ? Bác ta quay vào lấy món thịt quay ra - tất cả đều cháy sạch.

Vội vàng chuẩn bị mẻ thịt khác, đưa vào bếp lò quay, thì cái giọng hát lạnh lốt lại cất lên:

*Bác đầu bếp bận bên bếp lửa
Hãy nghe đây một lời thần chú
Món thịt quay của bác thành than
Ả phù thủy đừng hòng ném thử!*

Quay nhìn ra cửa sổ, bác đầu bếp lại nhìn thấy con chim nhạn đậu ở đấy và đang chăm chăm nhìn bác ta và món thịt quay lại cháy thành than.

Bác đầu bếp hoảng sợ, bỏ cả xoong chảo đấy, chạy bỏ đi tìm hoàng tử và kể lại cho chàng nghe mọi chuyện xảy ra dưới nhà bếp.

- Liệu bác có ngủ mê không đấy? - Chàng trai ngạc nhiên.

- Thừa hoàng tử, chuyện thật một trăm phần trăm đấy ạ!

- Nào, ta cùng thử đi xem sao!

Ả con gái mù phù thủy cảm thấy có chuyện gì không ổn, thì thảo với hoàng tử:

- Chàng đi đâu vậy? Chàng định bỏ mặc vợ chưa cưới ở lại ư? Hãy ở lại cùng em!

Nhưng hoàng tử không nghe - chàng theo đầu bếp xuống nhà.

Lần thứ ba đưa thịt vào bếp để quay. Khi món ăn gần được lại nghe tiếng hót lãnh lót cất lên. Và thịt quay lại cháy sạch thành than. Còn trên thành cửa sổ lại là con chim nhỏ...

- Ta muốn bắt con chim... - Hoàng tử bảo.

- Xin đừng đụng vào, nó chính là phù thủy đấy! - Đứa con gái phù thủy giả danh vợ chưa cưới của hoàng tử chạy theo hoàng tử xuống bếp vội vã kêu to.

Không nghe, hoàng tử đi đến bên cửa sổ, còn con chim nhận tự sà đậu lên tay chàng. Hoàng tử vuốt ve chim nhận, chợt sờ thấy cái gì đó vương vương ở đầu chim. Chàng lấy được một chiếc trâm cài ra - xuất hiện một cánh tay thiếu nữ, hoàng tử rút tiếp một chiếc trâm cài khác - thêm cánh tay thiếu nữ thứ hai mọc ra; chàng rút tiếp chiếc trâm cài thứ ba - Người đẹp từ trái cam xuất hiện trước mặt hoàng tử, nâng sà vào cánh tay đưa ra ôm của hoàng tử và kể lại mọi chuyện.

- A ha, hoá ra quân lừa đảo! - Hoàng tử quát ả con gái mù phù thủy.

Gia nhân tóm bắt lấy ả, trói chặt, ném vào ngục tối. Còn hoàng tử cùng công chúa làm lễ thành hôn và mở bữa tiệc cưới tưng bừng không bút nào tả xiết.

*Còn như tôi, tôi lên xuống gậm bàn
Và vỡ được một khúc xương ở đó
Nhưng mồm tôi bị người ta đá -
Hai mắt tôi nẩy đom đóm pháo hoa
Nhưng dù không được một bữa no,
Nay tôi lại có chuyện kể cho các bạn.*

(Truyện cổ ITALIA
Thủy Toàn, Trường Tân, Thái Bá Tân dịch)

MÓN QUÀ CỦA NÀNG TIÊN HỒ CREN

Ở vùng núi Nyôn, nơi mưa ít, nắng nhiều đến đá phải tan vụn thành cát, có một làng nhỏ nằm gối đầu lên sườn núi. Nông dân ở làng này sống rất nghèo khổ, dù quanh năm làm lụng vất vả. Ở nơi khác mà làm việc cần cù như thế, chắc phải được sống sung túc lắm. Tuy vậy, vùng đất cằn cỗi này vẫn giúp họ đủ để không chết đói.

Nhưng rồi một năm trời hạn nặng. Suốt mùa hè không có giọt mưa nào, và nạn đói bắt đầu hoành hành. Người đói nhất trong làng là một ông già và mười hai người con trai nhưng không một bao bột trong nhà.

Một hôm ông bảo các con:

- Bố rất đau lòng khi phải chia tay với các con, nhưng càng đau lòng gấp bội nếu phải nhìn các con chết. Thôi, các con hãy bỏ nơi này đi nơi khác kiếm ăn.

Mười một người con trai đáp:

- Thừa bố, vâng. Nhưng bố cứ cho em út Fransescô ở lại với bố. Chúng con khỏe mạnh, chân dài, còn nó thì thọt, không thể đi cùng nhau được.

Nghe thế, ông bố nói:

- Các con đúng là to khỏe thật, nhưng trí khôn lại hơi yếu. Còn Fransescô bé nhỏ, thọt chân thật đấy, nhưng nó có cái đầu thông minh và trái tim nhân hậu. Chẳng nào các con có nó bên cạnh, bố mới yên tâm. Hãy để nó đi cùng cho đủ mười hai anh em.

Mười một người anh trai không dám làm trái ý bố, và thế là tất cả cùng lên đường.

Họ đi một ngày, hai ngày rồi ba ngày. Vì thọt chân, Fransescô không theo kịp, luôn bị tụt phía sau. Chỉ những khi các anh dừng lại nghỉ, chàng mới đuổi kịp, nhưng chàng vừa tới nơi, các anh lại đi và thế là chàng lại tụt đằng sau. Vì thế chàng rất mệt, nhiều khi ngã xuống tưởng không dậy được nữa.

Sang ngày thứ ba, người anh cả nói:

- Sao bọn mình cứ phải để Fransescô nhằng nhẵng bám đuôi thế nhỉ? Ta hãy đi thật nhanh và nó sẽ không bao giờ đuổi kịp nữa.

Mọi người đồng ý. Tất cả cắm cúi đi rất nhanh, không dừng lại nghỉ, cũng không ngoái nhìn phía sau lần nào.

Tới biển, họ thấy chiếc thuyền của ai đó đang cột cạnh bờ. Một người lên tiếng:

- Ta hãy lên chiếc thuyền này đi tới Xacdinia. Nghe nói vùng ấy giàu lắm, tiền bạc cứ tự tìm tay người mà đến.

Những người khác đồng thanh đáp:

- Được, ta sẽ cùng tới đó.

Chỉ tiếc là thuyền hẹp, chỉ đủ chỗ cho mười người, còn người thứ mười một không biết ngồi ở đâu.

Angielô, người anh cả nói:

- Phải một người nào đẩy trong số chúng ta ở lại. Lôrenxô, chú hãy chờ ở đây, sang tới bên kia, anh sẽ quay lại đón.

Lôrenxô vội kêu lên:

- Không, không! Tôi đâu là thằng ngốc để ngồi chờ ở đây. Đã thế thì sao anh không ở lại?

- Tao ở lại? - Angielô tức giận quát. - Ở lại để chúng mày bỏ rơi như bỏ rơi thằng thọt ả?

Nói rồi anh ta nhảy xuống thuyền trước. Những người còn lại vừa chen nhau, cái nhau, vừa nhảy xuống theo. Con thuyền chở quá tải bắt đầu rời bờ.

Đúng lúc ấy gió bỗng thổi mạnh, mây đen phủ kín bầu trời. Biển nổi sóng cuộn cuộn. Một đợt sóng lớn ập tới, hất thuyền va mạnh vào núi đá, vỡ tan. Thế là cả mười một người anh của Fransescô chìm xuống đáy biển.

Trong khi đó Fransescô vẫn khó nhọc lê chân đi tiếp. Tới hồ Cren, chàng đưa mắt nhìn quanh thấy có bãi cỏ xanh, bóng râm mát, nước trong hồ mát lạnh. Đây là chỗ nghỉ lý tưởng nhưng chàng không thấy các anh đâu, và chợt hiểu rằng các anh đã bỏ rơi mình.

Chàng ôm mặt khóc thảm thiết:

- Ôi sao các anh lại làm vậy? Không có các anh, một người tàn tật như em sẽ vất vả, nhưng các anh không có em cũng chẳng dễ dàng gì. Nếu có đôi chân lành lặn chắc em sẽ chẳng dễ xảy ra thế này.

Chàng khóc than một chốc rồi mệt quá, ngủ thiếp đi.

Khi chàng vừa ngủ thiếp, nàng tiên hồ Cren từ sau lùm cây bước ra. Trước đó nàng đã nghe không sót lời nào những điều Fransescô than vãn. Nàng lại gần, lấy chiếc đĩa thần chạm khê vào đôi chân thọt của chàng. Sau đó lại trốn sau thân cây và bắt đầu chờ đợi.

Fransescô ngủ rất lâu nhưng cuối cùng chàng cũng tỉnh dậy.

Chàng đứng lên định đi tiếp bỗng ngạc nhiên thấy chân mình lành lặn, như chưa từng bị thọt bao giờ. Chàng nhảy lên sung sướng.

- Không hiểu con người tốt bụng, kỳ diệu nào đã chữa lành chân cho tôi thế này nhỉ? - Chàng nói to một mình. - Tôi sẵn sàng đi khắp thế giới tìm người ấy để cảm ơn.

Lúc ấy nàng tiến bước ra. Nàng xinh đẹp đến mức chàng há hốc mồm không nói được lời nào. Mái tóc nàng là những chùm tia vàng bện lại. Đôi mắt xanh như nước hồ, hai má đỏ ửng như cánh hồng mơn mớn.

- Thế thì chàng hãy cảm ơn ta đi! - Nàng mỉm cười nói. - Con người chàng muốn tìm đang đứng trước mặt chàng.

Nhưng vì quá ngạc nhiên, Fransescô vẫn đứng nguyên không nói được lời nào. Nàng tiên nói tiếp.

- Ta là nàng tiên của hồ Cren. Ta có cảm tình với chàng vì vậy ta sẵn sàng thực hiện ba điều mong ước của chàng. Điều thứ nhất ta đã làm, là chữa lành chân cho chàng. Còn hai điều nữa. Nói đi!

Fransescô đáp:

- Vừa rồi nàng thực hiện không phải là một mà một lúc cả hai mong ước của tôi. Ngay từ bé, tôi đã ước mơ được tận mắt nhìn thấy các nàng tiên. Và hôm nay tôi đã được nhìn thấy.

Nàng tiên lại nói:

- Thế thì chàng vẫn còn một điều nữa có thể cầu xin ta! Fransescô suy nghĩ một chốc rồi đáp:

- Thôi được, vậy hãy cho tôi một chiếc túi kì diệu để muốn làm gì là lập tức có ngay trong túi, và một chiếc gậy thần để tôi bảo đánh ai là đánh. Nàng tiên vung chiếc đũa nhỏ. Trong nháy mắt, chiếc túi và chiếc gậy thần đã nằm dưới chân Fransescô.

Nàng bảo chàng:

- Với chiếc túi này và chiếc gậy này chàng có thể làm điều tốt hoặc nhiều điều xấu tùy tâm tính người sử dụng chúng. Fransescô, phải làm sao đừng để ta lấy làm tiếc rằng ta đã cho chàng những thứ này!

Nói rồi nàng biến mất. Còn Fransescô thì đeo chiếc túi

vào thắt lưng, cặp chiếc gậy dưới nách và lên đường đi tiếp. Nhưng trước đó chàng đã chén một bữa ra trò. Thứ nhất là vì chàng đói, sau nữa chàng nóng lòng muốn biết ngay sự thần diệu của chiếc túi. Nó quả đúng là một chiếc túi thần. Fransescô vừa ra lệnh là ngay lập tức trong túi đã có sẵn những thứ chàng cần; một con gà quay, một bánh pho mát mỡ cừu, nhưng chiếc gậy thì chàng chưa thử vì chưa cần thiết và vì biết chắc nó cũng kì diệu như vậy.

Chàng vui vẻ ra đi và hát hết bài này đến bài khác.

Khi mặt trời đã ngả về chiều, chàng bỗng nhìn thấy một ngôi nhà tồi tàn trong rừng. Một cậu bé đang ngồi khóc bên bậc cửa.

Chàng dừng lại hỏi:

- Ê, cậu bé, xem ra cậu có vẻ là người nhiều nước mắt đấy. Cậu có thừa nước mắt bán cho tôi không?

Cậu bé đáp:

- Chú đừng đùa nữa! Cháu đang gặp chuyện buồn.

- Chuyện gì mà ghê ghớm vậy?

- Bố cháu làm nghề đốn củi, kiếm ăn cho cả nhà. Hôm nay bố cháu ngã từ cây xuống, gãy tay. Cháu vào thành phố mời bác sĩ, nhưng ông ấy biết cháu nghèo nên không những không muốn chữa cho bố cháu, mà còn chẳng thèm nghe cháu nói nữa.

Fransescô nói:

- Có thể mà cháu cũng khóc. Để chú giúp cháu nhé!

- Thế chú là bác sĩ à? - Cậu bé hỏi.

Fransescô cười đáp:

- Không! Nhưng không sao. Cháu cần bác sĩ chứ gì? Thế cái ông bác sĩ cháu muốn mời tên là gì?

- Pancraxiô!

Fransescô vỗ nhẹ vào chiếc túi:

- Tốt lắm! Nào, bác sĩ Pancraxiô, hãy chui vào túi!

Cậu bé chưa kịp lau khô nước mắt thì bỗng nghe có cái gì kêu ù ù trên không. Đó là ông bác sĩ Pancraxiô to béo đang từ thành phố bay tới và rồi rơi tòm vào chiếc túi Fransescô đang mở rộng miệng đợi sẵn.

Ông bác sĩ to béo và nặng quá, khiến phải vất vả lắm Fransescô mới không bị ngã theo ông ta xuống đất. Đứng trong túi, ông ta giận dữ nói ra:

- Thật quá đáng! Quá đáng! Tôi là Ignaxiô Pancraxiô, bác sĩ giỏi nhất và nổi tiếng nhất đất nước này. Tôi không thể cho phép bọn khố rách áo ôm muốn làm gì với tôi thì làm! Tôi đã nói là tôi sẽ không tới chữa cho người đón củi gãy tay kia! Tôi nói không đi là không đi!

Fransescô ngắt lời ông ta:

- Nhưng ông chẳng phải đi đâu cả. Ông đang ở nhà bệnh nhân. Chỉ còn việc bắt tay vào chữa chạy cho ông ta mà thôi!

- Tôi không chữa! - Ông bác sĩ ương bướng nói.

- À, ra ông bác sĩ cũng đang mắc bệnh nặng. Đó là bệnh tham lam và bướng bỉnh. - Fransescô nói. - Buộc phải chữa giúp ông ta thôi, không còn cách nào khác. Ê, chiếc gậy, hãy làm việc đi!

Không chờ nhắc đến lần thứ hai, chiếc gậy liền tự vung lên và nện tới tấp xuống chiếc lưng to béo của Pancraxiô.

Lão kêu to:

- Thôi, thôi, tôi khoẻ rồi! Tôi khỏi bệnh rồi! Người bệnh đâu? Dẫn tôi đến, tôi sẽ chữa! Trong khi Pancraxiô lo nắn lại và băng bó cánh tay gãy cho người đón củi thì Fransescô ra lệnh chiếc túi chuẩn bị thức ăn cho cả gia đình ông trong

một tháng. Chàng đặt số thức ăn này vào góc nhà rồi lên đường đi tiếp vào thành phố.

Khi chàng tới nơi thì trời đã tối và việc đầu tiên chàng làm là tìm quán trọ. Bà chủ quán mang bữa ăn tối đến cho chàng và nói:

- Tôi thật tiếc khi để mất một người khách tốt như anh, nhưng vẫn buộc phải khuyên anh sáng mai nên sớm đi khỏi thành phố này.

Fransescô hỏi:

- Có chuyện gì vậy? Dịch hạch đang hoành hành sao?

Bà chủ quán thích trò chuyện, đáp:

- Không phải dịch hạch, nhưng thậm chí còn tồi tệ hơn thế! Đã ba tháng nay một người lạ mặt đến thành phố này - quý tha ma bắt hẩn đi! - Hẩn làm tất cả các chàng trai của chúng tôi trở nên hư đốn, lười nhác! Anh có biết cách nào không? Bằng chơi bài ăn tiền! Chơi suốt từ sáng đến tối rồi lại từ tối đến sáng. Chơi đến đồng xu cuối cùng và rồi chẳng thấy trở về nhà nữa. Mười hai chàng trai, vốn khiêm tốn, ngoan ngoãn, xinh đẹp đã biến mất một cách bí ẩn như vậy. Biến mất không để lại dấu vết gì! Thế có chúa chứng giám, đúng như thế thật!

Nghe xong, Fransescô nói:

- Cảm ơn bà có lòng tốt báo tôi biết điều này.

Còn trong đầu thì chàng nghĩ: "Hừm, thế là trong thành phố này sẽ có việc cho chiếc túi và chiếc gậy của ta đây".

Sáng hôm sau, chàng sai chiếc túi đưa chàng một bộ quần áo đẹp và một trăm nghìn đồng tiền vàng. Đến mười giờ sáng hôm ấy, cả thành phố ai cũng biết tin hoàng tử Santô Fransescô, một người nổi tiếng giàu có và hào hiệp vừa tới đây và sẽ định ở lại chơi mấy ngày.

Giữa trưa, một người mặc áo khoác dài, đầu đội mũ có lông chim đến gõ cửa phòng chàng. Ông ta nói:

- Thưa ngài Santô Fransescô, tôi mới sống ở thành phố này ba tháng nhưng đã kịp làm quen với những người trẻ tuổi ưu tú nhất của nó. Tôi sẽ rất lấy làm vinh dự nếu được ngài tới thăm nhà. Tôi nghe người ta đồn rằng ngài chơi bài giỏi lắm. Ở nhà tôi, ngài có thể bộc lộ hết tài nghệ của ngài trong lĩnh vực này.

Fransescô đáp:

- Thú thật xưa nay tôi chưa hề cầm con bài nào trên tay. Nhưng để được làm quen với một người danh giá như ông, tôi sẵn sàng chơi bài từ sáng đến tối. Hy vọng được chơi cùng ông, tôi sẽ nhanh chóng tiến bộ.

Ông khách nghe nói thế rất hài lòng. Ông ta cúi gập người chào và hăng hái tới mức để lộ một chiếc chân dưới gấu áo khoác dài. Các bạn thử đoán xem, Fransescô đã nhìn thấy gì? Một chiếc giày tuyệt đẹp có nơ lụa ư? Không! Một chân dê đầy lông lá!

"Hừm, hoá ra mình được chính quý sứ đến thăm! - Chàng nghĩ. - Rồi hẳn sẽ được nhận phần thích đáng!".

Tối hôm ấy, hoàng tử Santô Fransescô chơi bài ăn tiền với "ngài" quý sứ. Chàng thua hai mươi nghìn đồng tiền vàng.

Đêm hôm sau, chàng chơi khá hơn nhiều và lại thua tiếp ba mươi nghìn đồng.

Lúc này, con quý nói với chàng:

- Thưa hoàng tử, ngài tiến bộ rất nhanh chóng, nhưng tôi lấy làm tiếc cái giá ngài phải trả cho sự tiến bộ đó khá đắt. Bây giờ tôi có cách giúp ngài gỡ lại. Tôi sẽ đưa cho ngài một nửa số tiền ngài đã thua để ngài chơi tiếp.

Fransescô hỏi:

- Thế ngộ nhờ tôi lại thua lần nữa thì sao?

- Thì ta cứ xem như ngài thuộc quyền sở hữu của tôi, cả phần hồn lẫn phần xác.

Không chịu thêm được nữa, Fransescô kêu lên:

- Đồ quỷ dữ đều cáng! Bây giờ thì ta hiểu mười hai chàng trai ưu tú nhất của thành phố này biến đi đâu. Nào chui vào túi, nhanh lên!

Con quỷ chưa kịp hiểu chuyện gì xảy ra thì đã nằm gọn trong chiếc túi, chân đạp chơi với trên không. Một giây sau, chân của hắn cũng biến mất vào túi.

Fransescô bảo chiếc gậy.

- Ngài quý đây thích đùa, nào gậy, hãy giúp ngài khuây khoả và làm giãn gân cốt ngài chút ít!

Chiếc gậy bắt đầu làm việc một cách hăng hái. Một lát sau, con quỷ bị đánh kêu oai oái:

- Dừng lại! Dừng lại! Tôi sẽ cho không ông một nửa số tiền ông thua...! Dừng lại! Tôi sẽ trả lại cho ông tất cả... Dừng lại, đừng đánh nữa! Tôi sẽ cho ông toàn bộ số tiền tôi thắng ở thành phố này trong suốt ba tháng! Chiếc gậy vẫn tiếp tục vùng lên hạ xuống.

- Ôi, thưa hoàng tử, xin ngài hãy ra lệnh cho nó dừng lại - con quỷ rên rỉ. Hãy cho tôi biết ngài cần gì ở tôi?

Fransescô bảo chiếc gậy:

- Thôi, tạm nghỉ một tí! - Rồi chàng quay sang nói với con quỷ. - Ta muốn gì à? Trước hết hãy đưa mười hai chàng trai kia về đây. Họ đã bị mày tống xuống địa ngục. Sau đó, mày phải cắt khỏi đây thật xa, để không bao giờ còn ai nhìn thấy mày trên trái đất này nữa!

Con quỷ vội đáp:

- Đồng ý! Tất cả sẽ đúng như ngài muốn. Nhưng phải mở túi cho tôi ra đã!

Fransescô mở túi. Con quỷ nhảy phốc ra, đáng co ro run sợ như mèo bị dội nước sôi. Hắn giẫm mạnh chân xuống đất, lập tức đất sụt lở, hắn chui tụt xuống. Một lát sau, từ lòng đất xuất hiện mười hai chàng trai.

Fransescô cười nói:

- Thế nào, các bạn, ta chơi bài ăn tiền nữa chứ?

Các chàng trai vội kêu lên:

- Không! Không bao giờ! Từ nay chúng tôi sẽ không bao giờ chạm tay tới những quân bài đáng nguyên rửa ấy nữa!

- Thế là tốt! - Fransescô nói: - Người thắng nhiều nhất là người không bao giờ bài bạc. Đây, tôi cho các anh một nghìn đồng tiền vàng đem về cho bố mẹ. Chắc họ đang khóc thương các anh đến cạn hết nước mắt.

Các chàng trai cảm ơn Fransescô rồi ai về nhà người ấy. Còn Fransescô thì đeo túi lên vai, giắt gậy vào thắt lưng, rời thành phố đi tiếp.

Bất kỳ nơi nào chàng đến, chàng đều tìm được việc làm cho chiếc túi và chiếc gậy của mình vì ở đâu cũng có người bị oan ức và không nơi nào không có kẻ láo xược, đáng bị trừng trị.

Nước Italia nhiều đường. Fransescô đã đi qua hàng nghìn con đường lớn nhỏ, nhưng cuối cùng vẫn có con đường dẫn chàng về lại quê hương mình.

Khi tới nơi, chàng được tin nạn đói ở đây còn trầm trọng hơn trước. Chàng quyết định giúp đỡ dân làng, và mở một quán ăn không lấy tiền. Bây giờ thì chiếc gậy chỉ nằm không, trong khi chiếc túi phải làm việc liên tục. Mọi người tha hồ đến ăn no rồi ra về mà chẳng phải lo có tiền để trả cho chủ quán.

- Ê, một con gà! Ê, ba chiếc bánh! Ê, một chai rượu ngon... - Fransescô luôn miệng ra lệnh cho chiếc túi, không ngớt tay phục vụ dân làng trong cơn hoạn nạn.

Cứ thế kéo dài ba năm. Sang năm thứ tư, trời có mưa, đất đai sau bao ngày nằm không bây giờ như biết lỗi bắt đầu cho dân làng một vụ mùa rất tốt.

Lò bánh nhà nào cũng nghi ngút khói, trong kho đầy ắp lúa mì dự trữ và ngoài sân dê cừu chen chúc nhau hàng đàn.

Thấy thế, Fransescô nói:

- Đã đến lúc chiếc túi của ta phải nghỉ ngơi chút ít. Nuôi không người no đủ nghĩa là biến họ thành lười biếng.

Rồi chàng đóng cửa quán ăn của mình.

Ông bố già yếu của chàng chết từ lâu. Một hôm chàng bỗng nhớ tới những người anh đã nhấn tâm bở rơi chàng ngày nào. Từ lâu chàng không còn oán giận họ nữa, vì dù sao họ vẫn là các anh chàng.

Để xem bây giờ thế nào, chàng nói:

- Angiêlô, anh cả của em, em không giận anh nữa và muốn gặp anh. Hãy chui vào túi!

Ngay lập tức, chiếc túi trở nên nặng hơn một chút.

Fransescô ghé nhìn vào và kinh ngạc khi chỉ thấy một nắm xương mủn. Chàng hiểu Angiêlô đã chết từ lâu.

- Giôvani, hãy vào trong túi! - Chàng gọi người anh thứ hai.

Cả lần này trong túi cũng chỉ có ít xương.

Tất cả mười một lần gọi đều như vậy. Thế là bây giờ Fransescô chẳng còn ai thân thích trên đời. Chàng đau buồn nói:

- Nào túi và gậy, ta lại lên đường đi tiếp khắp thế gian đau khổ và bất công này. Các anh ta đã chết, nhưng những người được ta giúp đỡ sẽ gọi ta là người anh em.

Fransescô lại đi hết làng này đến làng khác, đi theo những con đường lớn, những lối mòn bé nhỏ. Nhiều khi đi cả những nơi không hề có đường hay lối mòn nào cả. Tiếng đồn về chàng và chiếc gậy, chiếc túi của chàng bay xa. Chàng tới đâu là ở đó bọn cho vay lãi, bọn nhà giàu và bọn quan lại độc ác đều run sợ, còn người nghèo khổ, oan ức thì vui mừng và họ xem chàng như người thân của mình.

Năm tháng cứ thế trôi qua lặng lẽ. Từ một chàng trai. Fransescô biến dần thành một ông già. Mái tóc bạc trắng, lưng còng xống, mặt đầy những nếp nhăn sâu. Nhưng ông vẫn tiếp tục đi trên các con đường quanh co của Italia rộng lớn để giúp đỡ mọi người cùng hai bạn đường trung thành là chiếc túi và chiếc gậy kỳ diệu.

Một hôm khi trời đã xế chiều, đang lúc khó nhọc leo lên một quả núi, ông bỗng nghe như có ai đang bước theo mình. Ông ngoái lại và thấy Thần Chết đang đi phía sau và sắp đuổi kịp. Thần Chết cũng thở hổn hển, có phần còn hơn cả Fransescô, vì bản thân mục cũng rất già, già như chính thế giới này.

Khi lại gần, Thần Chết lên tiếng nói:

- Thế là ta đã đuổi kịp ông! Ông làm ta mệt quá! Ta có trẻ trung gì nữa để đủ sức đi theo ông khắp nơi như vậy. Ta đã làm mòn cơ man nào là giày. Hãy nhìn đây thì biết...

Mục chỉ ông xem chiếc bọc mục mang sau lưng, trong đó quả thực có rất nhiều những đôi giày vệt gót.

Thần Chết lại nói:

- Ông đã đi nhiều rồi, rất nhiều những con đường khác nhau. Fransescô, bây giờ hãy chuẩn bị theo ta đi con đường cuối cùng và dài nhất.

Fransescô đáp:

- Được thôi. Trên đời này cuối cùng ai cũng phải chết. Nhưng trước khi chết tôi còn muốn từ biệt một vài người.

Thần Chết cười. Tiếng cười của mẹ nghe thật đáng sợ, cứ như sắt gỏi va vào nhau vậy. Mẹ nói:

- Ô, ông bạn định mặc cả với ta đấy hả? Ta không thiên thế đâu. Rồi mẹ chìa đôi tay xương xẩu của mình về phía Fransescô. Nhưng ông đã kịp kêu to:

- Thần Chết vào túi!

Khi Thần Chết chui vào túi, xương xẩu của mẹ va vào nhau đến rợn cả người. Fransescô vác chiếc túi lên vai rồi lên đường đi tới hồ Cren ngày nào.

Tới nơi, ông mở túi cho Thần Chết ra và nói:

- Ta cũng ái ngại cho mẹ. Mẹ còn già hơn cả ta và chắc xương cũng nhức nhối ghê gớm. Đây là bãi cỏ mềm, hãy ngồi xuống mà nghỉ và chờ ta kết thúc nốt ít việc còn lại.

Thần Chết vừa được một phen hết hồn nên bây giờ không dám trái ý. Mẹ bước sang bên và đến ngồi dưới bóng cây râm mát.

Còn Fransescô thì lại gần bờ hồ, lên tiếng gọi to:

- Hỡi nàng tiên hồ Cren, hãy hiện lên với tôi lần nữa!

Nàng tiên xuất hiện. Nàng vẫn trẻ trung, xinh đẹp như nhiều năm về trước,

khi Fransescô còn trẻ.

- Ông gọi ta, ta đã đến. Có chuyện gì vậy? - Nàng hỏi.

- Tôi muốn nói rằng tôi đã sử dụng các quà tặng của nàng...

Nàng tiên ngắt lời ông:

- Không cần nói, ta đã biết hết mọi chuyện. Nhìn mặt ông, khuôn mặt của một người tốt bụng, là ta biết. Đôi môi

của ông chỉ nở những nụ cười hiền hậu, những nếp nhăn trên mặt ông là biểu hiện của sự thông minh chín chắn. Ta lấy làm mừng rằng đã không nhầm khi đã trao quà tặng cho ông.

- Tôi đi làm tất cả những gì có thể. - Fransescô nói - Nhưng đã đến lúc tôi phải trả lại nàng những món quà này. Nàng thấy đấy, Thần Chết đang chờ tôi ở đằng kia, dưới gốc cây.

Nàng tiên đáp:

- Ông biết nghĩ tới việc trả lại chúng cho ta là rất tốt. Nếu rơi vào tay kẻ xấu, chúng sẽ gây biết bao nhiêu điều tai hoạ. Nhưng xưa nay, tiên không bao giờ nhận lại những gì mình đã tặng. Hãy nhóm một đồng lửa và đốt chúng đi. Chào ông Fransescô!

Nàng hôn ông già rồi biến mất.

Fransescô kiểm củi, nhóm một đồng lửa to rồi ném vào đấy những món quà của nàng tiên hồ Cren. Ông xich lại gần cho đỡ lạnh, giơ hai tay trên lửa và chìm sâu trong suy nghĩ...

- Nào ta đi, Fransescô! - Thần Chết khe khẽ gọi từ xa.

Fransescô vẫn ngồi yên không nhúc nhích. Vì già quá, tai ông nghe không còn rõ. Thần Chết bước lại gần và khẽ chạm tay vào vai ông. Đúng lúc ấy gà gáy, báo hiệu một ngày mới bắt đầu, nhưng Fransescô đã không còn được nghe thấy nó.

(Truyện cổ ITALIA)

Thủy Toàn, Trường Tân, Thái Bá Tân dịch)

CHÀNG CHẤN CỪ TRONG HOÀNG CUNG

Một bữa nọ có chàng trai đi chấn cừ đã để một chú cừ non ngã xuống nương sâu và chết chìm ở đó.

Cha mẹ vốn không ưa gì anh con trai này, nên khi anh chàng trở về, liền đánh chửi một trận nên thân, rồi đuổi cổ ra khỏi nhà mặc dù khi đó đêm đã tối khuya. Chàng trai tấm tức khóc, thất thểu bước đi qua đồi, qua núi. Cuối cùng chàng tìm thấy một cái khe trong lèn đá, liền vơ lá khô trải vào đó. Chàng trai nằm co ro vì lạnh, trần trọc mãi cho ấm người mà không sao ngủ nổi.

Nửa đêm về sáng có một người đàn ông đi vào nơi trú ẩn của chàng trai và lên tiếng:

- Đồ láo xược, mày dám đến chiếm chỗ nằm của ta! Mày làm gì ở đây vào cái giờ này?

Sợ hết hồn chàng trai kể lại chuyện mình bị đuổi khỏi nhà ra sao, và xin người đàn ông cho ở lại đây qua đêm.

- Mày vun lá khô đem về đây lót ổ. - Người đàn ông nói, vậy mà ta chưa bao giờ nghĩ ra chuyện này. Thôi được, mày cứ ở lại đây. - Và ông ta nằm xuống bên cạnh.

Còn chàng trai thu gọn người lại, nép sang một bên để không vướng víu làm phiền người đàn ông lạ, và chàng nằm im không có bất cứ cử động nhỏ nào, chàng làm ra vẻ như đang ngủ say, nhưng không hề nhắm mắt và cứ nhìn chăm chăm vào người đàn ông kề bên. Còn người đàn ông cũng

không ngủ và lăm ba lăm bắm một mình, nghĩ rằng chàng trai đã ngủ rồi:

- Minh tặng cho cậu trai này cái gì đây, cậu ta đem lá khô về lót chỗ ở cho mình, vậy mà lúc này lại nằm nép sang bên cạnh, để không làm phiền mình? Có lẽ mình tặng cho cậu ta tấm thảm. Chỉ cần trải thảm ra là liền đó sẽ hiện ra bao nhiêu là đồ ăn thức uống tùy thích... Minh lại cho cậu ta cái tráp nữa. Hễ cứ mở tráp là hiện ra một đồng tiền vàng... Và lại còn cái kèn acmônica. Chỉ cần thổi kèn lên là mọi người đều nhảy múa.

Trong tiếng thì thầm ấy, chàng trai ngủ thiếp. Và thức dậy vào buổi sáng hôm sau.

Thoạt tiên chàng ta nghĩ rằng mọi chuyện chỉ là mơ thấy mà thôi. Nhưng lại tìm thấy ngay bên cạnh mình cả tấm thảm, cả cái tráp nhỏ lẫn chiếc kèn acmônica. Người đàn ông lạ không còn thấy đâu nữa, mà chàng trai thậm chí chẳng nhớ mặt mũi người ấy ra sao.

Sau chặng đường dài, chàng trai của chúng ta đi tới một thành phố nơi người ta đang chuẩn bị cho cuộc thi vòng tròn. Người chiến thắng cuộc thi được nhà vua hứa gả công chúa cho làm vợ cùng với tất cả của cải của vương quốc.

"Bây giờ chính là lúc phải đem cái tráp của ta ra thử xem sao, - chàng trai chần cừ nghĩ bụng. - Nếu như quả thực nó làm ra tiền, thì ta cũng sẽ tham gia thi thử".

Và chàng trai bắt tay vào việc mở rồi đóng cái tráp. Mỗi lần chàng ta mở tráp, bên trong tráp đều hiện ra một đồng tiền vàng sáng chói. Chàng trai chần cừ này tậu ngựa, bộ đồ giáp trụ và trang phục của một vị hoàng tử, chàng thuê bọn hộ vệ và người hầu loan tin, rằng chàng ta là con trai của nhà vua Bồ Đào Nha. Chàng ta thắng trong tất cả các

cuộc thi, và nhà vua phải công nhận chàng là vị hôn phu của công chúa.

Song vì lẽ chàng trai lớn lên giữa đàn cừu nên ở triều đình người ta lập tức nhận ra điều đó: chàng ta ăn bốc bằng tay, rồi chùi ngay vào mép khăn bàn, còn với các công nương, chàng suông sã vỗ vai bôm bốp. Mọi dấu hiệu đó gây nên sự ngờ vực của nhà vua. Ngài phái người đến Bồ Đào Nha. Ít lâu sau những phái viên trở về mang theo tin tức, hoàng tử Bồ Đào Nha không hề rời cung điện đi đâu xa, bởi vì chàng đang bị bệnh tràn dịch. Bấy giờ nhà vua lập tức ra lệnh tống ngục tên lừa đảo. Nhà ngục của hoàng cung ngay dưới gian phòng tiệc. Cánh cửa nhà ngục vừa đóng lại sau lưng chàng chần cừu, mười chín tù nhân đã đồng thanh cười nhạo, họ đã nghe được chuyện về vị hôn thê của công chúa, nhưng chàng chần cừu chẳng hề mảy may để ý đến bọn họ.

Đến nửa buổi, người cai ngục mang cho dân tù một âu canh đồ. Chàng trai đến trước âu canh, lấy chân hất đổ tất cả bữa ăn ra đất.

- Đồ mất trí, bây giờ chúng ta biết lấy gì mà ăn? Mày sẽ phải trả giá đắt về việc này!

Nhưng chàng trai đáp lại:

- Các người im cả đi và nhìn đây, - chàng ta lấy tấm thảm trong túi ra và lên tiếng: - Dọn cho hai mươi người ăn! - Và tấm thảm được trải rộng.

Trong chớp mắt trên mặt thảm xuất hiện một bữa ăn hai mươi suất thật là tuyệt vời: nào xúp, nào thịt rán, đồ ngọt và rượu vang. Mọi người trầm trồ hoan hỉ.

Từ đó âu canh đồ hôm nào cũng bị bọn người tù hất đổ, còn họ vẫn no nê và phờn phơ, như trước đây không hề có tình trạng thế này bao giờ. Viên cai ngục tâu lại mọi chuyện

lên nhà vua. Nhà vua tò mò cũng muốn biết thực hư ra sao. Ngài xuống nhà ngục và hỏi han mọi việc xảy ra tại đây.

Chàng trai chặn cừu bước lên trước:

- Tâu hoàng thượng, xin người biết rằng thần vẫn cho các bạn thần ăn uống! Họ được ăn tốt hơn là chính bản thân ngài ăn ở bàn ăn nhà vua. Được phép ngài, thần xin mời ngài cùng chúng thần nếm thử bữa ăn và thần tin rằng, ngài sẽ lấy làm hài lòng.

- Được thôi, - đức vua bằng lòng.

Chàng chặn cừu trải tấm thảm ra và nói:

- Dọn ra hai mươi mốt suất, theo bữa ăn nhà vua ấy!

Bữa ăn trưa xuất hiện, một bữa ăn thịnh soạn mà chưa ai được thấy bao giờ. Nhà vua tròn tròn mắt, sau đó ngồi vào bàn cùng với bọn tội phạm và bắt đầu ăn một cách thật ngon miệng, thật thích thú. Bữa ăn vừa kết thúc, nhà vua bèn nói:

- Khanh bán lại cho ta đi!

- Kính thưa hoàng thượng, vì sao lại không bán kia chứ? - Nhưng với một điều kiện, là ngài cho phép thần ngủ một đêm cùng công chúa, vị hôn thê của thần.

- Sao lại không nhỉ, nhà vua đáp, nhưng với một điều kiện: suốt đêm khanh phải nằm ở mép giường lặng ngắt không được nói một lời, không được động dậy, và có mặt tám người lính canh, các cửa sổ trong phòng đều phải để ngỏ cùng các ngọn nến thấp sáng, khanh chấp nhận điều kiện như thế thì tốt, còn nếu không thì thôi chào khanh!

- Có gì mà lại không chấp nhận, tâu hoàng thượng. Ta thoả thuận với nhau nhé!

Như vậy là nhà vua nhận được tấm thảm, còn chàng trai

suốt một đêm nằm bên công chúa, không hề động chạm một ngón tay đến nàng và cũng chẳng thốt ra một lời nào. Sáng ra, chàng ta lại trở về nhà ngục.

Khi nhìn thấy chàng trở về, bọn tù cười hô hố:

- Xin mọi người nhìn xem chàng hoàng tử Bồ Đào Nha! Mà mày có biết không, đồ con lừa, bây giờ chúng ta sẽ phải húp cháo đồ nấu sương. Mày đã làm một cuộc trao đổi với nhà vua mới hay hóm hóm, chẳng còn phải nói gì nữa!

- Thế chẳng nhẽ chúng ta không thể mua bằng tiền mọi thứ mà chúng ta muốn ư? - Chàng trai trả lời dường như chẳng có chuyện gì xảy ra.

- Tiền, nhưng trong chúng ta, ai là người có tiền cơ chứ?

- Xin các người cứ bình tâm, - chàng trai chần cừ nói và bắt đầu lấy những đồng tiền vàng trong cái tráp ra. Từ hôm đó cánh tù nhân bắt đầu đặt mua các bữa ăn ngon ở nhà hàng gần đấy, còn cái âu cháo đồ lại bị lật úp đổ lênh láng ra đất, như trước đây.

Viên cai ngục lại tái mị mọi chuyện lên nhà vua. Nhà vua tìm xuống nhà ngục, biết được điều bí mật của cái tráp và muốn mua lại nó.

- Khanh có bán cái tráp cho trăm không? - ngài hỏi.

- Kính thưa hoàng thượng, vì sao thần lại không bán kia chứ? - Và chàng chần cừ lại đưa ra cho nhà vua một điều kiện và nhà vua cũng lại bằng lòng.

Vậy là chàng trai trao cái tráp của mình cho nhà vua và suốt đêm nằm bên công chúa không động chạm gì đến nàng và cũng chẳng lỡ nói ra lời nào cả.

Bọn bạn tù vừa thấy chàng chần cừ lại xúm vào trêu chọc chàng:

- Bây giờ thì chúng ta không tránh khỏi món canh đồ sông. Thế là tha hồ mà vui nhé!

- Bao giờ cũng phải vui tươi, không có gì ăn, thì chúng ta vui nhảy múa.

- Xin quý ngài cho biết phải hiểu cái đó như thế nào đây.

Chàng trai lấy trong túi ra một chiếc kèn acmônica và bắt đầu nổi nhạc. Lập tức tất cả đám tù nhân nhảy múa quanh chàng, rung xiềng xích kêu loảng xoảng. Đủ các điệu nhảy; hết menuet, đến gavôt lại vanxơ... Họ không dừng nhảy lại được. Nghe tiếng ồn ào viên giám ngục chạy đến, nhưng nghe tiếng nhạc cũng lập tức bắt đầu nhảy múa, rung vang chòm chìa khoá đeo bên người.

Trong lúc đó nhà vua cùng khách khứa vừa ngồi vào bàn tiệc. Nhưng khi từ dưới nhà ngục vừa vọng lên tiếng kèn acmônica, mọi người đều bật cả dậy mà nhảy múa. Họ nhảy múa như điên loạn; các công nương, lệnh bà nhảy với những tên tôi tớ, các chàng công tử tu mi nhảy với các mụ nấu bếp. Thậm chí bàn ghế cũng nhún nhảy, những chiếc cốc rượu cũng nhún nhảy cùng với những chiếc đĩa và rơi vỡ loảng xoảng, còn những chú gà quay vàng xoè cánh bay đi. Không còn có thể nào phân biệt xem trong những người đang nhảy múa ai đập đầu vào tường, còn ai bay lên va đầu tận trần nhà. Nhảy mệt phờ, nhà vua hét lên bắt mọi người lập tức phải ngừng nhảy. Chàng trai chợt ngừng thổi kèn, thế là mọi người ngã sòng soài cả ra sàn nhà. Đầu ai cũng quay cuồng choáng váng và hai chân đều run rẩy.

Nhà vua thờ hồn hã hồn hển đi xuống nhà ngục.

- Ai là kẻ vừa đùa vậy? - Ngài giận dữ quát hỏi.

- Dạ, thưa bề hạ, đó là thần, - anh chàng chần cừ tiến ra trước. - Ngài có muốn chứng thực điều này không ạ? Anh

chàng vừa thổi một nốt nhạc, nhà vua liền vung chân làm những bước nhảy đầu tiên.

- Ngừng ngay, ngừng ngay, - nhà vua rên rỉ, - Tốt hơn là khanh bán lại cho ta chiếc kèn.

- Kính thưa hoàng thượng, có chuyện gì mà lại không bán kia chứ? Nhưng với những điều kiện như thế nào?

- Cũng vẫn những điều kiện như trước.

- Dạ, không được, kính thưa hoàng thượng. Ở đây cần có sự thoả thuận mới, nếu không thần lại nổi nhạc đây...

- Không cần ! Không cần ! Khanh nói đi, khanh muốn thế nào?

- Xin bệ hạ cho phép thần đêm nay được nói chuyện với công chúa.

Nhà vua suy nghĩ rồi bằng lòng.

- Chỉ có điều trăm sẽ tăng gấp đôi số lính canh, - ngài nói - và trăm sẽ hạ lệnh tắt sáng đèn chum.

- Tùy ý bệ hạ.

Tối đến nhà vua gọi con gái lại và bí mật thì thầm dặn dò:

- Con phải nhớ cho kỹ, - trả lời tất cả mọi câu hỏi của thằng kẻ cướp này con chỉ được nói có một chữ "không" mà thôi. Mà nhớ lời cha đấy, không được nói gì khác ngoài chữ "không".

Công chúa hứa làm đúng theo lời cha dặn.

Đến lúc đi nằm. Cũng như trước, chàng chặn cửa đi vào phòng ngủ của công chúa, nằm dài xuống mép giường ở một khoảng cách đáng kể chỗ vị hôn thê của mình.

- Phu nhân của ta này, - anh chàng lên tiếng, - nàng có thích thú trong thời tiết giá lạnh như thế này, nằm ngủ ở căn phòng mà các cửa sổ đều mở toang không?

- Không, - cô gái trả lời.

- Linh hầu đâu, các người có nghe thấy chưa? chàng trai quát to. Theo ý muốn của công chúa lập tức phải đóng hết các cửa sổ lại.

Và đám lính canh vội đóng hết các cửa sổ.

Qua chưa được mười, mười lăm phút, chàng trai lại lên tiếng:

- Phu nhân của ta, nàng thích chúng ta nằm trên giường mà xung quanh đầy lính canh ư?

- Không, - nàng lại trả lời.

- Lính canh, các người nghe thấy không? Theo ý muốn của công chúa, các người cuốn xéo hết, mà đừng có lộ mặt đến đây nữa!

Bọn lính canh không còn tin ở tai mình nữa, đành phải lần lượt ra khỏi phòng ngủ của công chúa, kéo nhau đi ngủ.

Lại qua chừng mười mười lăm phút nữa:

- Phu nhân của ta, chẳng lẽ nàng thích nằm trên giường mà dưới hai chùm đèn sáng như thế này?

- Không.

Thế là chàng ta tắt hết đèn. Chàng nằm nguyên chỗ cũ ở mép giường và nói:

- Em yêu, chúng ta là hai vợ chồng hợp pháp, vậy mà xa cách nhau, dường như chúng ta bị hàng rào gai góc ngăn cản. Liệu em có thích chuyện này không?

- Không, - công chúa trả lời.

Khi đó chàng trai dịch sát lại bên nàng, đưa ta ôm lấy nàng mà nồng nàn hôn.

Sáng ra, nhà vua vào phòng công chúa, công chúa liền thưa:

- Con đã làm đúng như cha ra lệnh cho con, nhưng điều phải xảy ra đã xảy ra, - chàng trai này dù sao đi nữa cũng đã trở thành chồng con. Xin vua cha tha thứ cho chúng con.

Nhà vua không còn cách nào khác là tổ chức một đám cưới tưng bừng với vũ hội và các cuộc đua tài.

Vậy là chàng chăn cừu đã tìm được hạnh phúc. Thoạt đầu chàng trở thành người thừa kế của nhà vua, sau đó lên ngôi vua.

(Truyện cổ ITALIA)

Thuý Toàn, Trường Tân, Thái Bá Tân dịch)

CÔNG CHÚA MẶT TRỜI

Ngày xưa ngày xưa, một nhà vua và hoàng hậu sống bên kia chín ngọn núi và chín cánh rừng. Họ sinh được một cậu con trai mà họ yêu thương tha thiết. Khi lớn lên, hoàng tử có nhiều bánh ngọt và kem để ăn. Chàng mặc quần áo dệt bằng chỉ bạc chỉ vàng. Khi chàng ra lệnh, dường như từ trong không khí bỗng hiện ra những người giúp việc mặc áo choàng, những quan hầu, mặc áo dài⁽¹⁾ thắt đai sáng chói, những con chó săn sồi mình trắng như tuyết liú riu chạy theo sau chàng, mắt không rời chàng nửa bước. Còn về phần bố mẹ chàng, nếu có thể, họ sẽ bắt cả mặt trời bỏ vào cái rây mà đưa cho chàng. Nhưng vị hoàng tử trẻ vẫn luôn luôn buồn rầu. Chàng muốn xua đuổi những người giúp việc và các con chó của chàng, chàng buồn bã đi dạo quanh quần trong vườn thượng uyển và than phiền về số mệnh của mình.

Chàng thường nói: "Con không có chị em anh em gì cả, không có ai để cùng chơi đùa, không một ai để cùng trò chuyện. Thưa mẹ, mẹ hãy cho con hay, vì sao con chỉ có một mình?" Hoàng hậu chỉ cúi mặt nhìn xuống, không trả lời. Bà vỗ tay ra lệnh cho các cung tần mỹ nữ đánh những chùm chèo bằng vàng mua vui cho hoàng tử. Tuy vậy, lòng hoàng tử vẫn nặng trĩu; cả những bài hát điệu nhạc du dương của họ cũng không làm chàng vui lên được.

(1) Kiểu áo Thổ Nhĩ Kỳ (N.D)

Hồi bấy giờ, ở gần cung điện là một cái sân có bức tường đá cao 80 phút ⁽¹⁾ bao quanh. Trên bức tường lởm chởm những thanh kim cương sắc nhọn như dao đến nỗi kẻ nào cả gan dám treo qua tường thì sẽ bị cắt đôi. Ngay cả hoàng tử, người ta cũng khuyên đừng bao giờ đến gần bức tường ấy. Dĩ nhiên điều đó chỉ làm cho chàng càng nóng lòng muốn biết có gì ở sau bức tường. Mặc dù chàng hỏi dồn dập, hoàng hậu và các triều thần của nhà vua vẫn không trả lời chàng.

Một hôm, một con quạ đến đậu trên chóp bức tường. Hoàng tử giương cung sắp sửa bắn thì quạ bỗng nói tiếng người:

"Hoàng tử ơi, hoàng tử đừng giết tôi. Tôi sẽ nói cho chàng hay một điều rất bí mật. Đằng sau bức tường này là một cung điện trong đó ba công chúa chị của chàng bị giam giữ rất cẩn mật. Nếu hoàng tử muốn thăm họ thì xin hãy tìm chìa khoá nhỏ bằng vàng ở dưới chậu hoa trong phòng ngủ của hoàng hậu. Xin hoàng tử nhớ cho: một khi chàng đã ở trong vườn thì hãy mở cửa sổ căn phòng các công chúa chị của hoàng tử để cho họ được hít khí trời mát mẻ."

Con quạ vỗ cánh bay đi, hoàng tử đứng đó như bị tê dại, không biết là mơ, hay thực.

Đêm ấy, khi mọi người đều đã ngủ, hoàng tử lặng lẽ ngồi dậy, vuốt ve các con chó của chàng để chúng đừng sủa, rồi lên vào phòng ngủ của hoàng hậu, tìm thấy chậu hoa; ở dưới chậu, có cái chìa khoá vàng.

Chàng đi ra, đưa tay sờ bức tường, tìm cánh cửa bí mật, mở khoá, bước vào vườn, mở cửa sổ phòng các chị. Ba công chúa chị của chàng nắm tay chàng, hôn chàng, cảm ơn chàng không biết bao nhiêu lần vì đã để cho họ được thở khí trời mát mẻ, ngửi những đoá hoa xinh đẹp, thơm ngát và ngắm vẻ đẹp của các vì sao.

(1) Đơn vị đo lường của Anh, bằng 0,3048 mét (N.D)

Bỗng nhiên mặt đất rung chuyển, một cột bụi đen ngòm bay lên trời như khói từ một lò sưởi bốc lên. Cả ba chị của chàng đều bị cơn lốc cuốn qua cửa sổ. Hoàng tử hoảng sợ đã gây nên nông nổi ấy, bắt đầu khóc thảm thiết, gọi các chị bằng những tên âu yếm nhất; chàng tự nguyện rửa mình đã tò mò điên rồ. Nhưng những giọt lệ của chàng không giúp gì cho chàng cả. Các chị đã biến mất rồi, gian phòng của họ tối tăm trống trải, chỉ còn những ngôi sao lấp lánh trên đầu như trước.

Sáng hôm sau, hoàng hậu thức dậy sửa soạn mang cơm nước đến cho các con gái. Hoàng hậu tìm chìa khoá, nhưng chìa khoá đã biến mất. Hoàng hậu chạy sang cung điện, nơi các công chúa ở nhưng than ôi, chẳng có một ai ở đó cả! Hoàng hậu khóc thốn thứa, vịn tay tuyệt vọng: "Ôi, các con gái đáng thương của tôi! Tôi không bao giờ còn nhìn thấy chúng nữa! Con rồng đã ăn thịt chúng rồi!"

Vị vua già giận dữ quát tháo. Tiếng của ngài vang lên như sấm khắp lâu đài. Các triều thần, hậu cận đều run sợ. Có người chạy trốn, còn những người khác thì đem những quả cầu thạch anh ra nhìn chăm chăm vào đó để xem tương lai sẽ ra sao, nhưng không một ai có thể nói kẻ nào đã mang các công chúa đi, hoặc phải tìm các công chúa ở đâu.

Được biết vì chàng mà có những người vô tội bị bắt, bị giết, hoàng tử vội vàng đến gặp vua cha. Run lên vì sợ hãi, chàng nói:

"Kính thưa phụ thân, chính con là kẻ đáng bị khiển trách về những gì xảy đến cho các chị của con, vậy xin phụ thân hãy trị tội con".

Mặt nhà vua tối sẫm hơn mây đông; ngài quát lên giận dữ:

" Trước khi mày ra đời, những nhà chiêm tinh đã báo cho ta hay rằng các chị của mày có thể bị một con rồng bắt mang

đi. Vì vậy, ta đã xây một bức tường cao 80 phút, giữ chúng nó trong một cung điện khoá chặt. Nhưng mây không vâng lời ta, coi thường lệnh của ta. Cho nên, là một kẻ có tội, mây hãy đi khỏi vương quốc của ta, khi nào đưa được các chị mây về thì hãy trở về".

Thế nổi nhà vua tự tay mở cổng, ra lệnh cho hoàng tử muốn đi đâu thì đi. Hoàng hậu khóc oà lên, nhưng bà cũng tìm được cách ôm hôn con trai, gửi một cái bánh nướng vào tay chàng trước khi cánh cổng đóng sập lại sau lưng chàng.

Hoàng tử lên đường, không biết làm gì hay đi đâu. Chàng đi liên miên, lên thác xuống ghềnh, qua những đầm lầy, những đồng cỏ. Ban đêm, chàng treo lên cây, tự buộc vào một cành để khỏi rơi xuống trong lúc ngủ, khỏi bị thú dữ ăn thịt.

Chàng đi như thế trong nhiều ngày, qua những con đường lớn nhỏ, cùng đường, mới ngả lưng xuống nghỉ cho tới khi đến một miền đất lạ. Chân đau, mệt lử, chàng dừng lại trước một túp lều mát củ nát, gõ cửa xin vào ngủ nhờ một đêm. Một bà cụ già đi ra. Đứng trước ngưỡng cửa, bà hỏi chàng đi đâu, tìm gì. Hoàng tử nói với bà cụ về các chị của chàng cụ già bảo:

" Anh không thể tìm thấy họ sớm hơn được đâu, chàng trai ạ. Con đường trước mặt anh còn xa, nhiều nguy hiểm, hai bàn tay anh yếu ớt, không quen lao động, tính anh nhút nhát chưa được thử thách. Hãy ở lại với già trong ba năm, học hỏi để tự kiếm sống; đến lúc ấy, có lẽ, già sẽ giúp đỡ anh".

Thế là hoàng tử ở lại với bà cụ già. Chàng đốn cây, cày ruộng, xay thóc, bện giầy bằng sợi vỏ cây. Tất cả đều là việc làm nặng nhọc, không quen, nhưng chàng không lùi bước, vì ý muốn cứu ba chị của chàng thật là mạnh mẽ.

Ba năm trôi qua nhanh như một ngày. Cụ già gọi hoàng tử đến bên mình mà bảo:

" Ngày mai, anh có thể lên đường đi tìm các chị của anh. Đây là cuộn chỉ già biếu anh. Nó lặn đi đâu thì anh đi đấy. Đây là khoanh bánh mì.

Lúc nào anh đói, cứ ăn cho thật no. Nó sẽ đủ dùng cho anh trong một thời gian dài".

Hoàng tử từ biệt cụ già, tiếp tục cuộc hành trình. Cuộn chỉ lặn, nẩy lên phía trước, chỉ đường cho chàng, khoanh bánh mì trong túi không hề bớt đi, mặc dù chàng đã ăn được bao nhiêu, những dòng suối cho chàng nước uống, chim chóc làm cho lòng chàng vui vẻ lên vì tiếng hót của chúng.

Thế rồi chàng đến một ngọn núi bằng đồng. Chàng trèo lên cây bẻ một cành làm gậy, bỗng nhiên một mù phù thủy có bốn mắt như từ trong không khí bay đến, vừa bay vừa đập cánh âm ỉ. Mù thè lưỡi, lưỡi mù toé ra như nọc độc của một con rắn, mù rít lên:

"Đứa nào bẻ mất cành cây trong rừng của ta?"

Hoàng tử ném cuộn chỉ của chàng về phía mù phù thủy, mù đổ xô tới, vồ lấy cuộn chỉ, đập trán vào thân cây quá mạnh đến nỗi làm toé lửa ra. Trong khi mù đứng đó, lắc lư hai chân cố thở lấy lại hơi sức, thì hoàng tử đã trèo lên ngọn núi đồng. Đứng tít trên chóp núi, chàng thấy một cung điện bằng đồng, thấy chị cả của chàng ngồi cạnh cửa sổ lầu đài, trước guồng xe chỉ. Nàng nhận ra ngay em trai, đón tiếp chàng ân cần, dọn cho chàng ăn, những món ăn ngon không bao giờ hết. Nàng hỏi chàng vô số câu hỏi. Nhưng khi đêm đến, nàng bắt đầu buồn phiền lo nghĩ. Nàng bảo hoàng tử vào nấp trong một cái tủ sơn, sau một bức rèm màu xanh lá cây.

Những cây rừng kêu ro ro, những ngọn lá bằng đồng kêu leng keng, chói tai, rồi một con chim ưng bay về. Nó vút bỏ bộ lông ở cửa, biến thành một chàng thanh niên cao lớn, đẹp trai. Nhìn thấy cái gậy mà hoàng tử đã chặt ở trong rừng,

chàng chim ưng hỏi vợ xem ai đã dám đụng đến cây cối của mình. Ban đầu công chúa lảng tránh câu hỏi của chim ưng, nói với chàng về chuyện này chuyện nọ, nhưng rồi nàng hỏi:

"Chàng sẽ làm gì nếu em trai của thiếp đến đây thăm thiếp?

"Tôi sẽ vui mừng được gặp cậu ấy, sẽ cảm ơn cậu đã cứu nàng khỏi cảnh giam cầm".

Thế là nàng đưa hoàng tử ra khỏi chỗ nấp. Chim ưng đón tiếp hoàng tử ân cần nồng nhiệt. Chim than phiền về số mệnh của mình: chàng phải làm chim ưng, phải mang bộ lông chim trong sáu năm nữa. Một mục phù thủy độc ác đã bỏ bùa hai chàng, chỉ có công chúa Mặt Trời mới có thể giải được bùa. Mặc dù chàng đã bay quanh quả đất mỗi ngày ba lần, chàng vẫn không tìm được công chúa.

Hoàng tử hứa hẹn: "Để em sẽ làm việc này thay anh". Công chúa chị hoàng tử báo cho chàng biết: "Cậu ơi, cậu sẽ bị giết mất. Nhiều người can đảm đã thử vào lâu đài của công chúa Mặt trời, nhưng không một ai trở về cả".

Hoàng tử không bận lòng vì lời nói của chị. Chim ưng biếu hoàng tử một cái khăn làm quà lúc chia tay và nói:

"Hễ gặp khó khăn cậu hãy giải cái khăn này ra, và sẽ thấy cái cậu cần".

Hoàng tử cảm ơn chim ưng. Mặc dù chàng cảm thấy ở nhà chị gái rất dễ chịu như ở nhà mình, nhưng chàng cũng mong mỗi được lên đường đi thăm các chị gái khác của chàng.

Chàng chào tạm biệt chim ưng và chị gái, giấu cái khăn trong áo choàng, rồi lại lên đường theo sau cuộn chỉ của bà cụ già.

Đi mãi, đi mãi, chàng đến một ngọn núi bạc, trên đó có một cánh rừng rậm bằng bạc. Chàng bẻ một cành cây bạc

để làm gậy. Bỗng nhiên, như từ trong không khí, hai mục phu thủy canh rừng bay đến, vừa bay vừa huýt sáo. Hoàng tử ném cuộn chỉ vào hai mục, chúng đuổi theo vô lý, hai cái trăn va vào nhau, chúng ngã sòng soài dưới đất như hai con cóc. Tức thì hoàng tử trèo lên ngọn núi bạc. Đến đỉnh núi chàng thấy một lâu đài. Công chúa, người chị thứ hai của hoàng tử, đang ngồi bên cửa sổ lâu đài, cầm cúi thêu.

Hoàng tử đi vào, thấy mình đứng trong một căn phòng bằng bạc với những cửa sổ thủy tinh, sàn nhà bằng cẩm thạch. Chàng nói cho chị biết chàng là ai. Thoạt đầu công chúa không tin. Chỉ sau khi chàng nói với chị về cuộc hành trình lâu dài của chàng, về lâu đài bằng đồng của người chị cả của họ, thì nàng mới tiếp đón chàng ân cần. Nàng đem món ăn thức uống trước mặt chàng, mỉm cười sung sướng. Nhưng khi chàng ăn uống no nê rồi, nàng trở nên buồn bã.

Nàng nói: "Đáng tiếc là cậu không thể ở chơi lâu với chị được, vì chồng chị là gấu, có thể buổi tối sẽ về và cào xé cậu cho đến chết".

"Chị ơi, đừng sợ, em sẽ trốn đi chứ".

Đêm đến, mặt đất bắt đầu rung chuyển, cây cối bằng bạc rên rỉ rít lên, thì ơ kia, một con gấu chạy về. Vừa về lâu đài, nó vứt cái lột gấu ra, biến thành một thanh niên cao lớn, đẹp trai, nhìn thấy cái gậy bằng bạc, chàng hỏi vợ:

"Có ai đã đến đây thế?"

"Em trai của thiếp đấy. Cậu ấy đến thăm thiếp và để quên cái gậy".

"Thế sao, cậu ấy không đợi tôi?"

"Thiếp sợ chàng cào xé cậu ấy đến chết, nên thiếp để cho cậu ấy đi rồi. Nhưng cũng chẳng sao, thiếp có thể đuổi kịp cậu ấy:

Công chúa đi ra cổng gọi hoàng tử. Chàng liền từ chỗ ẩn nấp bước ra. Chàng và người anh rể chào nhau, hai người bắt đầu nói cho nhau nghe về những nỗi lo lắng của mình. người anh rể nói rằng vì những mưu chước của một tên phù thủy độc ác, nên mỗi ngày chàng phải trở thành gấu vào lúc nửa đêm. Chàng phải chịu phép bùa trong bốn năm nữa, chỉ có công chúa Mặt trời mới có thể làm cho chàng trở lại hình người như trước.

Hoàng tử nói: "Em sẽ đến gặp công chúa Mặt trời để xin công chúa giúp anh".

Chàng gấu thở dài:

" Không phải dễ dàng đâu, nhưng cậu cứ thử xem. Còn về phần tôi, có thể làm gì được cho cậu, tôi sẽ cố gắng làm. Đây là một nỗi bột dính thần diệu.

Cậu chỉ cần để một ít bột ở nơi nào cậu muốn, thì người nào đụng đến chỗ bột ấy sẽ bị dính chặt vào đó ngay".

Hoàng tử chào từ biệt người chị gái, từ biệt chàng gấu, chồng của nàng, rồi lại lên đường qua thế giới rộng lớn để tìm người chị trẻ nhất của chàng.

Cuộn chỉ lặn qua những thác ghềnh, qua các đồng cỏ, cánh rừng, sau cùng đến một bờ biển. Một hòn đảo nằm ở giữa biển. Trên đảo, hoàng tử thấy một lâu đài bằng vàng. Những con quái vật đáng sợ nhô đầu lên khỏi mặt nước, nghiêng răng kèn kẹt! Nhưng điều đó không làm hoàng tử sợ. Theo cuộn chỉ, chàng băng qua các lớp sóng đang sục sôi, rồi bơi đến hòn đảo. Chẳng mấy chốc chàng đến nơi và thấy một cánh rừng bằng vàng. Nhưng đất dưới chân các cây bằng vàng thì lầy lội nhung nhúc những mụ phù thủy nom thật gớm ghiếc. Hoàng tử trèo lên một cây bằng vàng, rồi bôi một ít bột thần diệu vào thân cây. Người thấy mùi lạ, các mụ phù thủy chạy đến cây này. Chúng hít hít, tìm

xem ai đang ngồi trên ngọn cây. Tức thì, mũi chúng dính chặt vào thân cây. Nhân đó hoàng tử tiến vào cung điện bằng vàng không bị một ai chặn lại cả.

Không có một người nào ở phòng thứ nhất, cũng không có ai ở phòng thứ hai, vào phòng thứ ba, chàng mới gặp người chị trẻ nhất của chàng. Công chúa ngồi đó, đang lặn một quả táo bằng vàng trên một cái đĩa. Hai chị em vui mừng biết bao khi được gặp lại nhau! Hai người bắt đầu kể cho nhau nghe đủ mọi thứ chuyện, thời gian trôi qua thật nhanh. Một lát sau, khuôn mặt dịu dàng của người chị bỗng tối sầm lại.

Nàng nói:

"Chồng chị là cá chó, có răng nhọn hoắt, sắp về rồi. Anh ấy sẽ ăn thịt cậu mất".

Vì vậy hoàng tử hứa sẽ trốn, không cho anh rể trông thấy mình.

Cung điện bằng vàng rung lên, những lớp sóng lớn đập vào cửa sổ: một con cá chó khổng lồ nhảy lên khỏi mặt nước. Nó đặt lốt cá của nó ở cửa lớn, và trở thành một thanh niên to lớn, đẹp trai. Anh hỏi vợ xem ai đã đến thăm họ. Được biết đó là hoàng tử, anh bắt đầu trách vợ đã để hoàng tử đi sớm đến thế. Công chúa liền gọi em trai, hoàng tử xuất hiện ngay. Họ ngồi bàn, vui thật vui. Họ đã ăn những món ăn ngon biết bao, đã nói biết bao nhiêu chuyện! Nhưng sự phấn khởi của họ không được bao lâu. Chàng cá chó bắt đầu buồn phiền chán nản. Chàng nói với hoàng tử:

"Tôi rất tiếc, cậu ạ, bây giờ chúng ta phải từ biệt nhau. Đã gần đến nửa đêm, tôi sẽ mất hình thù này trở lại thành cá chó. Một mụ phù thủy độc ác đã bỏ bùa khùng khiếp chài tôi, bùa chỉ được giải sau ba năm nữa. Chỉ một mình công chúa Mặt trời là có thể giúp tôi, vì hiện nay công chúa là người duy nhất giải được bùa".

Hoàng tử nói:

"Dù thế nào chăng nữa, em sẽ đến gặp công chúa Mặt Trời. Chắc chắn em sẽ thuyết phục được nàng. Khiến nàng thuận lòng giúp đỡ các anh rể của em!"

"Không một ai đến gặp công chúa mà trở về được", chàng cá chó trả lời. Nhưng tôi sẽ không ngăn cản cậu, đây là một cái hộp bằng vàng. Nếu có rắc rối xảy ra, thì cậu cứ mở hộp".

Hoàng tử lại lên đường theo cuộn chỉ đi tìm vương quốc của công chúa Mặt Trời.

Không một ai có thể nói là con đường dài hay ngắn, nhưng sau một thời gian dài, chàng đã đến lâu đài của công chúa Mặt Trời. Hai bên cổng lâu đài là một cột lửa, không một ai đi ngang qua mà sống sót. Hễ cảm thấy có người lạ đến gần, là hai cột điện chạm vào nhau, thiêu người ấy ra tro.

Hoàng tử để cuộn chỉ lăn đi trước chàng giữa hai cột lửa. Chúng chạm lại với nhau, và kìa, chỉ có một làn khói mỏng bốc lên nơi cuộn chỉ lăn qua! Hầu như ngay lúc đó, hai cột lửa lại rời nhau ra. Hoàng tử thừa cơ lên qua, tuy thế tóc của chàng ở hai bên thái dương cũng bị cháy xém.

Bỗng chàng nghe một tiếng nói:

"Chàng tìm ai đấy, hỡi chàng trai?"

"Tôi tìm công chúa Mặt Trời".

"Chàng muốn tìm công chúa làm gì?"

"Tôi sẽ nói điều đó với công chúa lúc tôi gặp nàng?"

"Chàng không đến, do một sự tình cờ nào đó, để cầu hôn công chúa chứ?"

"Nếu tôi cầu hôn thì sao nào?"

Một tiếng cười vang lên, trả lời câu hỏi của chàng, nhưng ai cất lên tiếng cười ấy, thì chàng không biết được.

Cũng giọng nói ấy bảo: "Hãy đưa chàng trai vào phòng khách"

Một cơn gió lốc nổi lên, ném hoàng tử vào ngưỡng cửa của một ngôi nhà làm bằng những khúc gỗ chưa đẽo gọt. Ba mươi chín cửa lớn bằng sắt của ngôi nhà đều mở. Hoàng tử thấy mình đang đứng trong một ngục tối với một cửa sổ nhỏ tí xíu hình quả tim, ở cao trên tường, sát trần nhà. Đó là nguồn ánh sáng duy nhất. Hoàng tử không thể nói ngay là chàng đang ở đâu. Khi mắt đã quen với bóng tối, chàng mới thấy không phải chỉ một mình chàng, mà có đến hai mươi tám cụ già ở đó nữa. Vài người ngồi trên sàn nhà, tựa lưng vào tường; người khác nằm dài dưới đất cạnh họ. Đầu gối lên những tảng đá. Chòm râu dài hoa râm của họ không chải, rối bù, thân hình họ còng xuống vì tuổi tác, gầy còm khô đét như que củi.

Hoàng tử hỏi họ:

"Các cụ là ai, các cụ làm gì ở đây thế?"

Một người trong các cụ trả lời:

Anh có thể thấy bây giờ chúng tôi như thế nào, nhưng trước kia chúng tôi cũng trẻ khoẻ như anh. Chúng tôi đã đến đây từ khắp nơi trên trái đất để cầu hôn công chúa Mặt Trời, do đó chúng tôi đã trở thành như thế này đây. Tôi đã ở đây một trăm hai mươi lăm năm. Ông cụ ở đằng kia là người già nhất trong chúng tôi, đã ở đúng gần sáu trăm năm nay rồi. Những nỗi khổ của chúng tôi thì vô tận. Chúng tôi chỉ còn biết chờ chết".

Hoàng tử nói:

"Xin các cụ đừng buồn phiền. Chúng ta sẽ tìm ra một lối thoát. Chúng ta có hai mươi chín người. Tất cả đều can đảm, cho nên nhất định chúng ta có thể nghĩ ra được một điều gì đó..."

Nhưng các cụ chỉ lắc lắc chòm râu, cúi đầu xuống.

Lúc ấy có người gõ cửa sổ rồi ném vào nhà tù một bao đầy yến mạch. Các cụ nhảy đến đổ xô vào nhặt bằng miệng những hạt yến mạch trên sàn nhà.

Các cụ nói:

"Anh cũng phải ăn, vì yến mạch là món ăn độc nhất, còn nước là thức uống độc nhất của chúng ta".

Hoàng tử đáp lại:

"Không phải thế. Tôi không phải là ngỗng để mổ yến mạch".

"Khi anh đói, anh khác biết mổ yến mạch như chúng tôi" các cụ vừa lầm bầm, vừa ăn ngấu nghiến yến mạch.

Bấy giờ một bàn tay nào đó luồn một bình nước vào nhà tù, hoàng tử giật lấy bình nước đổ qua cửa sổ.

Các cụ rên rĩ:

"Sao anh lại làm thế! Bây giờ chúng tôi sẽ không có nước để uống cho đến ngày mai; nếu công chúa Mặt Trời giận, không cho nước nữa, chúng tôi sẽ chết khát đấy".

"Các cụ đừng sợ! Hãy ném tuốt yến mạch này trả lại cho công chúa để nàng thôi không nhạo báng các cụ nữa".

Nói rồi hoàng tử cầm bao yến mạch ném qua cửa sổ.

Các cụ há hốc miệng vì kinh ngạc, đưa tay lên ôm đầu, quỳ xuống, bỏ nhặt từng hạt yến mạch vương vãi trên sàn nhà.

Lúc ấy hoàng tử lấy trong túi ra chiếc khăn lụa mà anh chim ưng đã biếu chàng. Ngay tức khắc, như từ trong tình không, những đĩa thức ăn ngon lành, những thức uống quý hiếm nhất bỗng hiện ra trước mắt. Các cụ liền bắt đầu ăn các món ăn chưa từng bao giờ được ăn no. Các cụ uống một cách sung sướng thứ rượu mật ong rất dễ say, hết lòng cảm ơn hoàng tử đã thết họ bữa tiệc ấy; các cụ gọi chàng là vị

cứu tinh của mình. Lúc bấy giờ cô thị tỳ của công chúa Mặt Trời hé mắt nhìn qua cửa sổ để được rõ vì sao những người tù đã ném yến mạch đi. Cô hết sức ngạc nhiên trước một vật kỳ diệu: đó là chiếc khăn thần của anh chim ưng. Không đợi để biết thêm một điều gì khác, cô vội vàng vào nói với công chúa Mặt Trời về điều đó.

Công chúa Mặt Trời ra lệnh:

"Ta phải có cái khăn kia. Hãy hứa cho người lạ mặt bắt cứ cái gì hắn đòi để lấy kỳ được cái khăn".

Chị thị tỳ trở lại túp lều, loan báo ý muốn của Công Chúa.

Các cụ van nài hoàng tử:

"Đừng đưa cho công chúa cái khăn ấy anh ạ. Nếu anh cho đi thì là hết đời chúng tôi, mà cũng là hết cả đời anh. Cho đến ngày chết anh chỉ còn được ăn yến mạch thôi...".

Nhưng hoàng tử không nghe lời các cụ. Chàng nói với cô thị tỳ của công chúa Mặt Trời:

"Cô hãy vào đây mà lấy cái khăn".

Bình minh rực sáng - đó là tên cô - bước vào như lời hoàng tử nói. Cô bước vào nhà tù miệng mỉm cười, đôi má ửng hồng, nhan sắc của cô lộng lẫy đến mức các cụ già phải hoa mắt. Các cụ vội vàng trốn ở các góc tối trong phòng để khỏi bị chói loà!

Hoàng tử nói:

"Cô hãy thưa với công chúa Mặt Trời rằng cái khăn là của công chúa, tôi cầu chúc công chúa sức khỏe, mong công chúa được hạnh phúc mãi mãi, thịnh vượng mong nàng nghĩ đến tôi".

Bình minh rực sáng mang món quà vào cho công chúa Mặt Trời, cô nhắc lại với công chúa lời nhắn gửi của hoàng tử.

Công chúa Mặt Trời hăm hờ cấm món quà nhưng lời nhắn gửi của hoàng tử chỉ làm nàng bật cười. Nàng giải cái khăn ra, nếm vài món ăn ngon lành, nhấm một chút rượu mật ong, rồi nói một cách vui vẻ:

"Bây giờ anh sẽ chỉ có yến mạch để nhấm như những kẻ khác thôi".

Nhưng hôm nay hoàng tử lại ném yến mạch qua cửa sổ. xông chúa Mặt Trời cho một thị tỳ khác là Sao Hôm đi thăm dò xem điều đó có nghĩa gì. Sao Hôm hé nhìn vào nhà tù. Cô thấy các cụ đang uống rượu vang, ăn vội vàng tất cả các món ăn ngon, trong khi đó những âm thanh vui vẻ lọt ra từ cái hộp bằng vàng, tiếng đàn, "xen te" vang lên lanh lảnh, tiếng vĩ cầm vui vẻ đến nỗi cả bốn bức tường đều rung lên. Khi đã ăn uống no say rồi, các cụ bắt đầu khiêu vũ, vỗ tay, nhảy múa như điên.

Sao Hôm nói, tiếng nói của cô lọt qua cửa sổ hình quả tim trên tường:

"Công chúa Mặt Trời ra lệnh: các người phải bán cái hộp vàng cho công chúa!"

Hoàng tử đáp:

"Cô hãy vào đây, ngồi với chúng tôi một lúc, rồi cô sẽ có cái hộp".

Ba mươi chín cửa lớn mở ra, Sao Hôm bước vào, trông cô thật đáng yêu như tên cô đã chỉ rõ.

Các cụ phủ phục dưới chân hoàng tử, van nài chàng đừng đưa cái hộp thần cho công chúa, vì theo lời các cụ, ai nấy đều đã nếm rượu thịt, ăn uống ngon lành, nên không thể có cái ý nghĩ sau này còn phải nhịn đói nữa.

Nhưng hoàng tử không nghe lời họ. Chàng mời Sao Hôm ngồi lên một hòn đá, thết cô thứ rượu mật ong dịu ngọt của

chàng cùng những món ăn ngon lành nhất. Sao Hôm ăn uống say sưa, nhưng đến lúc phải trở về với công chúa Mặt Trời thì cô thấy không thể đứng lên được!

Có lẽ bạn đọc sẽ nghĩ rằng thứ rượu mật ong say nồng đó đã bốc lên đầu cô, hoặc âm nhạc dịu dàng kia đã mê hoặc trái tim cô chăng? Nếu bạn nghĩ thế thì nhầm rồi. Sự thực chỉ là hoàng tử đã bôi một ít bột thần của chàng lên hòn đá mà Sao Hôm đang ngồi, nên cô đã bị dính chặt vào đó! Mặc dù cô đã cựa quậy mạnh để gỡ ra, mặc dù cô đã van xin hoàng tử, đã khóc lóc thảm thiết, hoàng tử vẫn không để cho cô đi. Còn các cụ thì ai nấy thích thú thấy Sao Hôm cuối cùng phải "trả" món nợ của mình, vì trong bao nhiêu năm cô này chỉ cho họ độc có món yến mạch mà thôi.

Công chúa Mặt Trời nghe tiếng hát tiếng đàn, nhưng nàng không hiểu vì sao trong nhà tù lại vui vẻ đến thế, vì sao Sao Hôm không trở về, nàng quyết định tự mình đi xem việc gì đã xảy đến với cô thị tỳ. Công chúa bước vào nhà tù. Nhan sắc của nàng chói lọi quá đến nỗi các cụ vẫn phải đưa tay lên che mắt, sợ bị lòà, còn hoàng tử thì tim đập thình thịch!

Công chúa ra lệnh cho Sao Hôm bằng một giọng oai vệ:
"Hãy rời khỏi nơi này ngay!"

Cô thị tỳ trở về, vừa đi vừa cười khúc khích, nói:

"Em ở đây vui quá!"

Rõ ràng là cô đã say rượu nên mới nói lẩn quẩn.

"Ta sẽ không xử sự như thế này!" - Công chúa kêu lên. -
"Hỡi người khách lạ, ta muốn mua cái hộp nhỏ bằng vàng của nhà ngươi. Nó là nguyên nhân gây ra tiếng ồn khiếm nhã kia. Nhà ngươi muốn bán nó bao nhiêu tiền?"

Hoàng tử nói:

"Hỡi nữ hoàng đáng yêu nhất trong các vị nữ hoàng! Nhan sắc của nàng đã mê hoặc tâm hồn tôi. Xin nàng hãy lấy bất cứ cái gì nàng thích nhất - cái hộp nhỏ của tôi, nàng Sao Hôm, hay chính bản thân nó, chỉ xứng đáng là đầy tớ của nàng".

"Thiếp sẽ lấy cả ba". - Công chúa Mặt Trời quyết định sau một lúc suy nghĩ nàng đưa tay cho hoàng tử nắm. Nàng dẫn hoàng tử vào cung điện của nàng, mười chàng ngồi lên ngai vàng và nói:

"Thiếp là công chúa Mặt Trời. Chàng sẽ là chồng của thiếp. Đây là bốn mươi chiếc chìa khoá ở các phòng trong cung điện của thiếp. Chàng được tự do đi bất cứ đâu, mở cửa ba mươi chín phòng, nhưng nếu chàng muốn được hạnh phúc, có thiếp mãi mãi bên cạnh, thì chàng đừng mở cửa thứ bốn mươi".

Hoàng tử kết hôn với công chúa Mặt Trời, chàng sống trong cung điện của nàng. Chàng không hề lo nghĩ gì, trên đời, chàng rất hạnh phúc. Thực vậy, chàng sung sướng quá đến nỗi đã quên hết những nỗi phiền muộn của ba công chúa chị. Nhưng chàng đã giải phóng cho hai mươi tám người tù của công chúa Mặt Trời. Họ đã bỏ ra khỏi nhà tù cúi xuống hôn mặt đất dưới chân chàng. Chàng đi khắp cung điện để thưởng ngoạn. Trong phòng này có những con cá lạ nhất, trong phòng thứ ba có những con thú đáng sợ đang cào xé mặt đất, trong phòng thứ tư là mùa đông với những "ngón tay" băng giá, hơi thở cổ kính của nó, trong phòng thứ năm là những con châu chấu thành thoi đang kêu lịch lịch, những con bướm bướm có ánh sáng ngời. Cung điện của công chúa Mặt Trời lóng lánh đầy những âm thanh ngân nga, du dương, vì trong đó tập hợp muôn màu sắc âm thanh, hương thơm phát sinh từ ánh sáng và hơi ấm.

Hoàng tử ngạc nhiên trước vẻ đẹp trong vương quốc của

vợ chàng, nhưng không phút nào chàng quên được cánh cửa thứ bốn mươi huyền bí. Chàng nghĩ: Công chúa Mặt Trời đã đùa cợt khi cấm chàng mở cửa phòng này, vì chắc chắn không có gì trên đời có thể xen vào giữa hai người và tình yêu của họ.

Vì vậy một hôm hoàng tử đã mở cánh cửa sắt nặng nề. Cửa mở ra với một tiếng ken két rùng rợn.

Hoàng tử thận trọng bước vào. Nhưng không thấy một sinh vật nào trong phòng, ngoài một cái cột phủ đầy rêu dựng lên giữa sàn nhà với những xiềng xích buộc từ cột sang bốn góc phòng. Hoàng tử đưa một ngón tay sờ vào cột. Vừa quay đi thì bỗng nhiên cột nói bằng tiếng người:

"Hãy rủ lòng thương tôi, hỡi chàng trai tốt bụng! Có một ống nước ở trong góc phòng. Hãy múc một ít nước trong đó cho tôi uống, tôi sẽ đền ơn chàng vì lòng tốt ấy".

Hoàng tử quay lại, thấy một ống nước có cái muôi lớn bên cạnh. Nhặt cái muôi lên, chàng múc một ít nước đổ vào cột. Cái cột uống hết chỗ nước, lại còn đòi uống nữa. Khi hoàng tử mang nước lại, nuốt một hơi. Rồi nó lắc mình, kéo dây xiềng kêu loảng xoảng chói tai, đòi uống lần nữa. Lần uống này nhanh hơn hai lần trước, và ô kia xiềng xích rơi xuống nền nhà, rêu biến mất, cái cột vươn thẳng lên và hoàng tử nhận ra: đó nào phải cái cột, mà là một người khổng lồ gớm ghiếc!

Tên khổng lồ gầm lên:

"Cám ơn anh lắm, chàng trai tốt bụng của tôi ạ! Giờ thì công chúa Mặt Trời là vật sở hữu của ta!"

Hắn đứng vọt lên nhanh như cơn lốc, cao vút tận trần nhà, lao vọt ra khỏi nhà, bắt công chúa, cắp nàng bay qua bầu trời. Đôi lúc tóc của công chúa rực sáng trên cánh rừng đen tối, rồi hai người cùng biến mất, chỉ một tia lửa rực sáng

ở nơi xa cho ta thấy tên khổng lồ đã bay đến đâu.

Bầu trời tối sầm lại, bỗng nhiên gió lạnh buốt. "Ánh sáng, sự ấm áp, màu sắc đều biến khỏi mặt đất. Qua ẩn náu dưới những cây ngư bàng, hoa rũ xuống tàn héo. Nỗi kinh hoàng lắng sâu trong rừng, chìm tận đáy biển...

Nhưng không có tấm lòng nào tối tăm buồn thảm bằng tấm lòng hoàng tử, vì phải chăng chàng đã định đoạt số phận người vợ thân yêu của chàng, người ấy đã mang lại sự ấm áp, cuộc sống, sự phì nhiêu cho trái đất? Chàng phải làm gì bây giờ? Chàng làm thế nào để cứu công chúa Mặt Trời. Suy đi nghĩ lại, chàng chọn con ngựa tốt nhất trong chuồng của vương quốc, chàng phi ngựa đuổi theo kẻ đã cướp mất người vợ yêu của chàng. Cùng với người đó là tất cả hạnh phúc của chàng nữa.

Hoàng tử cưỡi ngựa đi suốt trong hai ngày dài đằng đẵng, sang ngày thứ ba đến lâu đài của tên khổng lồ. Chàng thấy hần đang nằm ngủ, tiếng ngáy âm ỉ. Một con dê ba mắt đang canh công chúa Mặt Trời.

Hoàng tử quyết tâm cho dê ngủ, chàng ngồi xuống, bắt đầu hát ru một câu:

"Hỡi dê yêu quý hãy nhắm nốt mắt kia!"

Nhưng trong khi hát, chàng đã hoàn toàn quên con mắt thứ ba. Con dê nhắm cả hai mắt, nhưng nó thấy tất cả bằng con mắt thứ ba. Ngay khi hoàng tử mang công chúa Mặt Trời đi trên bức tường cao làm bằng những khúc gỗ mới đốn, rồi đặt nàng trên mình ngựa của chàng, thì con dê kêu be be:

"Cụ già ơi, cụ già, chúng nó đang lấy cắp của quý của cụ kia!"

Nó nhắc lại ba lần câu nói này cho đến lúc tên khổng lồ thức dậy.

"Ta còn nhiều thì giờ, - hần thì thâm, - "Ta sẽ bới vài củ khoai trước đã, rồi hãy đuổi theo chúng nó".

Hoàng tử cùng công chúa Mặt Trời đi được một đoạn khá dài tên khổng lồ đã đào được một bao tải đầy khoai. Hần nhảy lên lưng con dê ba mắt bay lên tận mây xanh, rồi lại bay xuống, tóm lấy hai người đang chạy trốn.

Hần nói với hoàng tử:

"Tao sẽ không giết mày, vì mày đã cho tao uống nước, mày cứu sống tao, nhưng đừng bao giờ để tao phải trông thấy mày nữa, nếu không, mày sẽ lâm vào tình trạng tồi tệ, tao hứa với mày đó".

Với một tiếng huýt inh ỏi, tên khổng lồ bắt lấy công chúa Mặt Trời, nhảy lên mình dê phóng đi trước khi nàng có đủ thì giờ làm mọi việc là ném cuộn chỉ thần cho chồng mình.

Lúc ấy trên mặt đất xảy ra bao nhiêu là tai hoạ. Một trận mưa dông đổ xuống tưởng không bao giờ dứt, gió thổi dữ dội đến nỗi đã làm tốc mái nhà, uốn cong cây cối xuống tận đất, hất những con chim non ra khỏi tổ.

Hoàng tử lại một lần nữa tìm cách cứu vợ. Nhưng như do một vận rủi, lần này chàng cũng lại quên con mắt thứ ba của con dê. Chàng đã đặt công chúa Mặt Trời lên mình ngựa của chàng. Con ngựa vừa mới đưa móng quét trên mặt đất, thì con dê đã đánh thức tên khổng lồ. Nó kêu lên:

"Cụ già ơi, cụ già, chúng nó đang lấy cắp của quý của cụ đấy!"

Tên khổng lồ mở mắt ra, mắt hần to như những viên đá cối xay. Hần nói:

"Không hề gì! Ta sẽ nướng khoai mà ta đã đào. Vẫn còn thì giờ đuổi kịp chàng trai đáng ghét này".

Hoàng tử và vợ vừa về đến lâu đài của chàng thì bỗng

một ngọn gió lạnh thổi đến; tên khổng lồ ngồi trên mình dê đã chặn đường họ, hấn cầm chùy đánh vào đầu hoàng tử, túm lấy công chúa Mặt Trời mang nàng về vương quốc của hắn; nàng chỉ đủ thì giờ làm mỗi một việc là ném cho hoàng tử cái khăn thần của nàng.

Một lần nữa, khắp mặt đất đều hỗn loạn. Nhà cửa ngập trong tuyết đến tận mái, lửa bị lừa ra khỏi lò, đói rét mang tai họa đến cho con người.

Hoàng tử nằm chết lịm ở nơi tên khổng lồ đã bỏ chàng mà đi. Những con quạ đen từ trên trời bay xuống đậu trên mình chàng, sắp mổ vào mắt chàng thì ô kìa, chim ưng đã bay đến. Chim ưng xua đuổi đàn quạ. Mổ ngậm một ít nước lầy trong cung điện của công chúa Mặt Trời, chim ưng mớm nước vào miệng hoàng tử. Hoàng tử liền sống lại, bắt đầu đi tìm vợ chàng.

Chim ưng nói:

"... Cậu sẽ không bao giờ giải thoát được công chúa Mặt Trời khi cậu cưới một con ngựa tầm thường. Cậu hãy tìm đến mục phù thủy Lâu mi, xin mục mượn cậu làm người chăn súc vật cho mục. Cậu hãy lắng nghe những gì con mèo của mục thì thầm vào tai cậu. Sinh mệnh của tên khổng lồ nằm trong quả trứng của con vịt trời đang sống ở bờ biển. Cậu phải đến đó, cưới con ngựa của mục phù thủy, bắt con vịt trời, lấy trứng của nó. Ngay lúc cậu đập mạnh quả trứng vào một vật rắn, tên khổng lồ sẽ thở hơi thở cuối cùng. Bây giờ đã đến lúc lên đường - cuộn chỉ sẽ dẫn cậu đến nhà mục phù thủy Lâu mi. Chúc cậu may mắn, đừng ngại gì cả. Nếu lúc nào cậu gặp khó khăn thì hãy giải cái khăn ra. Chúng tôi, các anh rể của cậu, sẽ đến giúp cậu ngay".

Hoàng tử ném cuộn chỉ xuống, để nó tự lăn đến bất cứ nơi nào nó muốn. Cuộn chỉ lăn, lăn mãi trên đường, đến ngày

thứ ba dừng lại trước túp lều sụp một nửa, chẳng đầy mạng nhện, chỉ có chuột, những con chó đói là lảng vảng kiếm mồi gần đó. Ở cửa, hoàng tử gặp Lâu mi, một mẹ phù thủy già móm mém.

Mẹ hỏi chàng:

"Anh đi đâu đó?"

"Cháu đi kiếm việc làm", - hoàng tử đáp.

"Hãy ở lại đây với tôi, chăn mười hai con ngựa cái cho tôi trong ba ngày.

Nếu mỗi tối anh dẫn chúng nó về nhà yên lành thì anh sẽ nhận được bất cứ những gì tôi có, hợp với sở thích anh. Nhưng nếu thiếu con nào thì đời anh sẽ chấm dứt. Bây giờ, anh hãy vào nhà ăn bữa tối đi".

Trong khi hoàng tử ngồi ăn, một con mèo mắt xanh trèo lên đầu gối chàng, miệng kêu gừ gừ..., rúc vào người chàng mà nói:

"Cho tôi miếng thịt ngon anh đang ăn đó, hoàng tử ạ, rồi tôi sẽ giúp hoàng tử tất cả những gì tôi làm được".

Hoàng tử ném một vài miếng thịt ngon nhất xuống chân cái ghế dài, con mèo ăn thịt xong nói:

"Tất cả những con ngựa cái đều là con gái của mẹ Lâu mi. Tôi sẽ đi bây giờ, cố tìm xem ngày mai chúng nó sẽ giờ trò gì để phá rối hoàng tử".

Con mèo lên ra ngoài nhưng chỉ một lát sau đã trở về. Nó bảo hoàng tử: "Mẹ phù thủy đã dặn dò con gái của mẹ biến thành những con cá nhỏ trốn giữa những ngọn cỏ dại dưới ao sâu".

Sáng ngày ra, mẹ Lâu mi đánh thức chàng chăn ngựa dậy. Mẹ cho chàng một miếng pho mát để mang theo làm bữa ăn trưa. Mẹ ra lệnh cho chàng dẫn ngựa ra đồng cỏ.

Hoàng tử chặn thả các con ngựa cái trong rừng, trên đồng cỏ, bờ sông. Chúng gặm cỏ, tuân theo mỗi lời nói của chàng, không chạy đi đâu cả. Nhưng một lát sau, hoàng tử thấy rất đói, chàng ăn miếng phở mát mà mẹ Lâu mi đã cho. Khi đã no bụng, chàng ngủ thiếp đi. Trong lúc chàng nằm ngủ, bảy ngựa cái lội xuống sông, biến thành những con cá nhỏ. Hoàng tử thức dậy, chàng đi tìm, nhưng không thấy một con ngựa nào! Chàng bắt đầu gọi chúng, chàng huýt sáo, nhưng không nghe một tiếng nào đáp lại.

Đã đến giờ phải dẫn ngựa về mà chúng vẫn biệt tăm. Hoàng tử bắt đầu sợ mẹ phù thủy sẽ bắt chàng chết để đền tội đánh mất ngựa. Không biết làm thế nào, chàng đành phải giải khăn ra, thì kia, chàng cá chó đã hiện ra trước mặt chàng.

Cá chó hỏi:

"Mẹ Lâu mi đã biến con gái của mẹ thành những gì?"

"Thành cá", - hoàng tử đáp.

Cá chó biến thành một con tôm đồng bơi theo bọn con gái của mẹ phù thủy. Cá chó bắt một cá con, rồi con thứ hai, con thứ ba, lấy càng của mình cắt mỗi con làm đôi. Thế là những đứa con gái của mẹ phù thủy không làm gì hơn là biến thành những con ngựa! Hoàng tử dẫn chúng về nhà, chúng trượt chân, mệt mỏi, đầu lắc lư. Mẹ phù thủy đón chúng ở nhà, mẹ đánh đập chúng.

"Chúng mày phải chịu đòn vì không nghe lời người đi chăn!" - mẹ kêu lên. - "Chúng mày chỉ có đi nghênh ngang trong các bụi rậm chứ gì?" Suốt cả buổi, mẹ thật sự nổi cơn tam bành, bởi không một đứa con gái nào của mẹ khôn khéo trốn thoát đã bị hoàng tử dẫn tất cả về nhà.

Mẹ tự nhủ:

"Thôi hãy chờ xem! Sẽ không có một tên chăn súc vật nào còn sống sót ra khỏi nhà tao. Thằng này rồi cũng thế thôi!"

Suốt buổi tối mẹ phù thủy đánh mắng con gái, mẹ bảo chúng hôm sau biến thành chim gõ kiến nấp vào những hốc thân cây. Con mèo nghe mẹ nói, liền bảo cho hoàng tử rõ. Hoàng tử buồn rầu, chán nản, vì chàng không biết làm thế nào bắt được những con chim gõ kiến.

Hôm sau chàng lại ăn pho mát của mẹ phù thủy, chàng ngủ thiếp đi. Các con ngựa biến thành chim gõ kiến nấp trong các hốc thân cây. Hoàng tử thức dậy, bắt đầu gọi chúng, nhưng không một con nào hiện ra. Chàng liền mất can đảm, đành vấy chiếc khăn, thì kìa, chim ưng bay đến ngay. Nghe hoàng tử nói xong, chim ưng biến thành một con diều hâu đuổi bắt các con chim gõ kiến, xé chúng ra từng mảnh. Sau đó, chúng chỉ còn có thể biến thành những con ngựa cái! Thế là hoàng tử lại dẫn chúng về nhà. Mẹ phù thủy đón chúng ở cổng. Mẹ giật cái roi từ tay hoàng tử, đánh vào đầu vào mặt chúng. Mẹ run lên giận dữ, vì chúng không ẩn nấp kỹ hơn được.

Mẹ cáu giận:

"Có biết tên vô lại kia sẽ đòi hỏi chúng ta những gì không? Chúng mày là đồ vô dụng, làm ô nhục tất cả gia đình phù thủy chúng ta! Nếu ngày mai chúng mày không xoay xở được để trốn tránh hoàng tử, thì chúng mày sẽ chết với tao! Ngày mai chúng mày sẽ biến thành những con ấu trùng vô cây".

Con mèo nghe mẹ nói thuật lại với hoàng tử bạn của nó. Hoàng tử lo nghĩ đến nỗi không ngủ được, vì chàng làm thế nào mà tìm được những con ấu trùng ấy?

Nhưng chàng không cần phải lo nghĩ. Chim ưng đã bay đến. Anh biến thành chim gõ kiến, mổ vào vỏ cây, moi những con ấu trùng ra. Lần thứ ba, cũng là lần cuối cùng, hoàng tử dẫn ngựa về nhà cho mẹ chúng. Chúng nó khóc lóc thảm thiết. Mẹ phù thủy đón chúng, mẹ tức tối, sùi bọt mép. Mẹ đánh, mẹ quất vào các con gái của mẹ và nguyên rửa chúng.

Rồi mẹ nói với hoàng tử bằng một giọng giả vờ đường mật dịu dàng:

"Thôi anh đi ngủ đi. Ngày mai anh có thể chọn trong những đồ đạc của tôi bất cứ cái gì anh thích".

Hoàng tử nói:

"Tôi không thích chuột và chó sói đói của bà đâu. Tôi chỉ muốn dùng con ngựa non nhỏ nhất của bà".

"Con ngựa non nhỏ nhất của tôi à? Nó đã kiệt sức, nó sắp chết rồi. Đấy anh cứ nhìn nó thì biết. Nó nằm kia kia, nó không đủ sức nhúc nhích được nữa".

Đúng thế, con ngựa non không lớn hơn con mèo bao nhiêu, đang nằm ở góc sân. Nó nằm không nhúc nhích, vẻ như sắp chết.

Mẹ Lâu mi nói:

"Một con ngựa tồi như thế thì đối với anh có gì là tốt? Chắc chắn nó sẽ ngã gục mà chết trước khi anh về đến nhà, rồi tất cả công sức của anh sẽ chỉ là công cốc mà thôi!"

Nhưng hoàng tử không nghe lời mẹ, chàng đỡ con ngựa non trên hai cánh tay mình. Mẹ Lâu mi bắt đầu run như lên cơn sốt, mẹ giật hết cả tóc của mẹ. Về phần con ngựa non, nó có vẻ giống hệt đứa cháu yêu của mẹ, cũng khoẻ như mười hai con ngựa thường của mẹ thôi.

Hoàng tử đi, ôm con ngựa non trên tay. Cứ mỗi bước nó lại nặng thêm, lớn lên với một tốc độ thần kỳ. Sau khi đã đi được một dặm⁽¹⁾, hoàng tử đã có thể trèo lên lưng nó. Đi được tám dặm, con ngựa non nói lên tiếng người:

"Xin cho tôi biết anh muốn đi đâu".

"Ta phải ra bờ biển, bắt con vịt trời, lấy cái trứng của nó mang về".

(1) Dặm bằng 1,6 cây số.

"Tốt lắm", - con ngựa non đáp. Ngựa bay vút lên trời nhanh đến nỗi làm toé lửa trên mây. Ngựa phi nhanh hơn gió!

Một lát sau, người ngựa đã hạ xuống mặt đất lần nữa. Lúc bấy giờ bờ biển đã trải dài dưới chân họ. Sóng biển làm bắn tung lên bãi cát những vỏ ốc vỏ sò màu hồng, những mảnh hổ phách màu mật ong.

Xa xa giữa biển, một con vịt trời lông lốm đốm đang ngụp lên ngụp xuống dưới nước. Hoàng tử không mang theo cung nỏ nên không thể dễ dàng bắt con vịt trời bằng hai bàn tay không. Chàng ngồi xuống lớp cát trắng, khóc lóc thảm thiết. Ngay lúc ấy, cá chó ngoi đầu lên từ dưới nước sâu. Cá chó nói:

"Đừng khóc, hoàng tử ạ, tôi sẽ bắt con vịt trời cho cậu".

Mặc dù con vật kêu thét giãy giụa dưới nước, nó cũng không thoát được, cá chó đã bắt lời nó lên cho hoàng tử. Chàng nắm lấy con vật, xé làm đôi, lấy cái trứng trong đó có sức mạnh của tên khổng lồ. Đút quả trứng vào áo choàng chàng trèo lên lưng con ngựa con, phi đến chỗ có một ngọn lửa rực sáng, nơi đó chàng biết công chúa Mặt Trời đáng yêu đang mòn mỏi đợi chờ trong cảnh giam cầm.

Không bao lâu chàng đã đến đó, đập thình thịch vào cửa lâu đài của tên khổng lồ. Chàng gọi:

"Này hỡi tên khổng lồ, quái vật gớm ghiếc! Tao đến để giải thoát vợ tao đây!"

Một ngọn gió lạnh bắt đầu thổi, lão khổng lồ tóc tai bờ phờ lê từng bước dài ra cổng, tay vung vẩy cái chùy.

"Hãy đi khuất mắt ta, thằng trẻ ranh!" - Hắn âm lên. - Nếu mày không xéo ngay bây giờ thì tao sẽ giết mày đốt xác mày, ném tro cho gió".

Hoàng tử trả lời:

"Mày chẳng bao giờ làm thế được! Tao đã nắm được sức mạnh, nắm chính đời sống của mày trong lòng bàn tay tao rồi!"

Chàng đập quả trứng xuống nền nhà. Quả trứng vỡ. Cùng lúc ấy, tên khổng lồ lăn ra chết, không nói được một lời.

Công chúa Mặt Trời chạy ra, nằng ngã vào ngực hoàng tử, hai tay ôm lấy chàng. Ngay lúc đó mặt trời bừng sáng, tất cả những đoá hoa đều ngẩng đầu lên.

Công chúa Mặt Trời ném qua bầu trời chiếc thắt lưng cười của nàng và hình thành một cầu vồng. Nàng mở bữa tiệc lớn mừng nàng được cứu thoát. Tại bữa tiệc này, tiếng cười vui vẻ của nàng làm ai nấy đều phấn khởi; nàng kể lại ở câu chuyện kỳ lạ về tình yêu chung thủy. Còn về phần hoàng tử, chàng nói về các chị, về các anh rể của chàng, về vua cha, về hoàng hậu mẹ của chàng, mà sức khoẻ đã hao mòn vì buồn đau, vì đã bao nhiêu lâu không được tin tức chàng. Rồi công Chúa Mặt Trời một người rất tốt bụng, đã biến các anh chim ưng, gấu, cá chó, thành người như trước. Nàng mời hoàng tử cùng gia đình các chị của chàng lên năm cỗ xe, nàng cùng với họ đi thăm vua cha và hoàng hậu mẹ của hoàng tử.

Bây giờ, hẳn các bạn ngạc nhiên không biết ai đã ngồi trong cỗ xe thứ năm. Vậy nếu các bạn thực sự muốn biết thì đó không phải ai khác ngoài Mặt Trời mới, con trai của hoàng tử và công chúa Mặt Trời. Cậu bé đã chào đời sau ngày xum họp hạnh phúc của họ.

(ANDONA LIOBITE)

CHÚ BÉ HOÀNG TỬ

I

Hồi tôi lên sáu, có một lần tôi được xem một tấm hình cực đẹp trong một cuốn sách về rừng hoang tên là cuốn "Lịch sử sông". Hình vẽ một con trăn đang nuốt một con thú. Bức vẽ được hoạ lại như sau:

Trong sách nói: Giống trăn nuốt chừng toàn bộ con mồi không nhai. Nuốt xong nhưng không cử động nổi nữa và ngủ liền sáu tháng thời kỳ tiêu hoá. Lúc đó tôi đã suy nghĩ nhiều về những nổi phiêu diêu nơi rừng rậm, và đến lượt tôi, tôi cũng dùng chì màu vẽ bức hoạ đầu tiên trong đầu tôi.

Bức hoạ số một của tôi nó như sau:

Tôi đem tác phẩm cho người lớn xem và hỏi các bậc ấy xem các vị có sợ bức tranh đó không? Các vị đã trả lời: "Cái mũ này có gì đáng làm cho ta sợ nhỉ?"

Nhưng bức hoạ của tôi đâu có phải là hoạ cái mũ. Nó vẽ một con trăn đang tiêu hoá một con voi. Thế rồi tôi phải vẽ ở bên trong con trăn để người lớn có thể hiểu nổi. Người lớn vẫn cứ cần được giảng giải bức vẽ số hai của tôi thế này:

Các bậc cao tuổi đã khuyên tôi gác một bên những bức hoạ con trăn kín và con trăn hở, và tốt hơn cả là nên biết là đến việc học địa lý, lịch sử, tính toán và ngữ pháp. Thế là sáu tuổi tôi đã bỏ rơi cái nghề hoạ sĩ kỳ diệu.

Tôi bị nản lòng vì hai bức hoạ số một, số hai không thành công. Người lớn chẳng bao giờ chịu tự hiểu các vấn đề và thật mệt cho trẻ con cứ phải luôn luôn giảng giải cho các vị. Tôi phải chọn nghề khác và tôi đã phải học nghề lái máy bay.

Tôi đã bay đây đó trên thế giới. Và đúng thế môn địa lý có giúp ích nhiều cho tôi. Chỉ nhìn qua là tôi phân biệt được ngay đâu là Trung Hoa đâu là xứ Aridôn. Nhất là khi bay đêm bị lạc, điều đó rất có ích. Cũng vì vậy trong đời tôi, tôi đã có dịp bắt gặp vô số con người nghiêm chỉnh. Tôi đã sống chung với nhiều người lớn tuổi. Tôi đã quen quan sát họ rất kỹ. Dầu sao quan niệm của tôi về họ cũng không tăng tiến là mấy.

Khi tôi gặp một người lớn có vẻ kha khá tôi bèn thí nghiệm bằng cách đưa họ xem bức hoạ số một mà tôi luôn giữ gần bên người. Tôi muốn xem người đó có thật hiểu không, nhưng bao giờ cũng vậy, họ đều đáp: đó là cái mũ. Thế là tôi bèn không nói với họ về trán, về rừng hoang, về các vì sao nữa. Tôi bèn nâng mình đến ngang tầm cửa họ. Tôi cũng lại nói chuyện với họ về cờ bạc, về đánh gôn, về chính trị, và về chọn ca vát. Và người lớn ấy tỏ ra hài lòng vì được quen biết một người phải chăng.

II

Vì thế tôi sống cô đơn chẳng có ai để thực sự trò chuyện, cho đến một lần máy bay của tôi bị hỏng phải hạ xuống xa mạc Xa ra va cách đây sáu năm.

Vì không có ai cùng đi với tôi, thợ máy không, hành khách không, tôi tranh thủ chữa một mình một trường hợp khó. Chữa được máy với tôi là vấn đề sống còn tôi chỉ để nước đủ dùng trong tám ngày thôi.

Đêm đầu tiên tôi nằm ngủ trên mặt cát cách xa nơi có người đến hàng nghìn dặm. Tôi còn cô độc hơn cả người bị đắm tàu chỉ có một mình một mảng giữa đại dương, bởi vậy xin các bạn hãy hình dung nỗi ngạc nhiên của tôi khi sáng ngày tôi được một giọng nhỏ nhẹ kỳ lạ thế này đánh thức dậy:

- Làm ơn, vẽ hộ một con cừu!

- Hừ!

- Vẽ hộ tôi một con cừu!

Tôi vùng đứng dậy như bị sét đánh. Tôi dụi mắt nhìn kỹ và tôi thấy một chú bé kỳ lạ đang nhìn tôi rất nghiêm trang. Sau này tôi có dịp vẽ lại chú và vẽ rất đúng như thế này.

Nhưng dĩ nhiên bức vẽ của tôi còn thua xa người mẫu. Không phải lỗi tại tôi, chỉ vì từ hồi 6 tuổi tôi đã bị người lớn làm nản lòng trong nghề hội họa và tôi cũng chẳng học vẽ ngoài việc vẽ những con trăn kín và con trăn hở. Tôi nhìn sự xuất hiện ấy với cặp mắt tròn xoe kinh ngạc. Các bạn chớ quên rằng tôi đang ở xa con người hàng nghìn dặm. Ấy thế mà chú bé của tôi lại không có vẻ gì là đi lạc, mệt mỏi, đói khát và sợ hãi.

Trông vẻ chú chẳng có gì giống một chú bé bị lạc giữa hoang mạc, cách xa nơi người ở hàng nghìn dặm. Khi đã cất lên lời tôi bảo chú:

- Cơ mà... em làm gì vậy?

Chú nhắc lại với tôi rất dịu dàng, như một điều gì rất nghiêm trang:

- Làm ơn vẽ cho tôi một con cừu...

Người ta thường không dám làm trái lời khi gặp một điều bí ẩn rất đáng lạ. Nó cũng vô lý như việc tôi đang lạc lõng xa người hàng nghìn dặm.

Tôi vẫn lấy trong túi ra giấy và bút máy nhưng tôi nhớ

lại rằng tôi chỉ học địa lý, lịch sử, tính toán và ngữ pháp, nên tôi bèn bảo chú bé với một vẽ không hài lòng rằng tôi không biết vẽ. Chú đáp lại tôi:

- Không sao: Vẽ giúp tôi một con cừu!

Cũng vì tôi chưa từng vẽ cừu, tôi bèn vẽ lại cho chú một trong hai bức hoạ mà tôi có khả năng vẽ thật. Đó là bức hoạ con trăn kén và tôi rất ngạc nhiên khi nghe chú bé bảo. - Không! Không! Em không muốn có con voi bên trong con trăn, trăn nguy hiểm lắm, mà voi thì công kênh lắm. Ở chỗ em hẹp lắm. Em cần một con cừu. Vẽ cho em một con cừu.

Tôi vẽ.

Chú ngấm nghĩa rồi nói:

- Không, con này đã ốm nặng rồi, vẽ cho em một con khác.

Tôi vẽ.

Chú bé của tôi mỉm cười duyên dáng, và rất thông cảm với tôi:

- Anh thấy không... đây không phải là con cừu cái mà là con cừu đực, nó có sừng.

Tôi lại vẽ lại. Nhưng bức hoạ này cũng bị từ chối như hai bức trước. Con này già quá rồi, em muốn có một con cừu sống lâu. Lúc đó vì tôi vội tháo máy, không kiên nhẫn được nữa. Tôi vẽ vội bức này. Tôi đưa cho chú bé. Đây là cái hòm, trong này có con cừu của em đấy. Nhưng tôi ngạc nhiên xiết bao khi thấy khuôn mặt của vị quan toà trẻ tuổi của tôi sáng lên:

- Đúng là em cần cái này ! Có cần nhiều cỏ cho nó không nhỉ?

- Sao vậy?

- Vì ở chỗ em rất nhỏ...

- Tất nhiên là đủ cỡ, vì con cừu này nhỏ lắm.
 - Chú bé cúi đầu xuống bức vẽ.
 - Cũng chẳng nhỏ lắm đâu... Kia! nó ngủ rồi... Vậy đó.
- Tôi làm quen với chú Hoàng tử.

III

Phải lâu tôi mới rõ chú từ đâu tới. Chú Hoàng tử chỉ ra nhiều câu hỏi cho tôi mà hầu như không nghe những câu tôi hỏi lại. Dần dần, nhờ những câu nói ngẫu nhiên mà tôi biết được về chú. Chẳng hạn, khi chú nhìn thấy chiếc máy bay của tôi lần đầu. Chú hỏi tôi:

- Cái này là vật gì?
- Không phải là vật gì. Nó bay được gọi là máy bay. Máy bay của anh đấy. Và tôi kêu hân cho chú biết rằng tôi bay. Chú kêu lên.
- Sao! Anh từ trên trời rơi xuống hử
- Phải. Tôi khiêm tốn đáp.
- A.. Buồn cười nhỉ...

Và chú Hoàng tử phá lên cười khiến tôi rất bứt rứt. Tôi thích mọi người đều coi điều đau khổ của tôi với con mắt nghiêm túc.

Chú nói thêm:

- Vậy thì anh cũng ở trên trời rơi xuống?
- Anh ở hành tinh nào vậy?

Tôi nhìn thấy một loé sáng trong sự xuất hiện bí mật của chú. Tôi chợt hỏi:

- Em cũng từ một hành tinh khác đến ư?

Nhưng chú không đáp, chú khẽ gật đầu và nhìn máy bay của tôi.

- Đúng thôi, chắc rằng anh không thể từ xa tới đây?

Rồi chú đắm mình trong một cơn mơ kéo dài. Sau đó, rút trong túi ra tấm hình vẽ con cừu, chú ngắm nghía của báu của chú.

Hắn các bạn hình dung được rằng tôi rất băn khoăn về sự nửa kín nửa hở của chú về "những hành tinh khác".

Tôi cố gắng tìm hiểu thêm về việc đó.

- Chú em ơi, chú từ đâu tới vậy? "Nhà" chú ở đâu? Chú định mang con cừu về đâu?

Sau giây lát im lặng trầm tư chú đáp:

- Tốt lắm, với cái hòm anh cho em, ban đêm có thể dùng làm nhà ở cho nó.

- Dĩ nhiên rồi. Và nếu chú ngoan anh sẽ cho chú sợi dây để ban ngày buộc nó. Và có cái cọc.

Lời đề nghị có vẻ làm chú Hoàng tử khó chịu.

- Buộc nó? Thật vớ vẩn!

- Nhưng nếu không buộc, nó đi lung tung, rồi mất.

Và chú bạn nhỏ của tôi lại cười.

- Anh muốn nó lạc đi đâu chứ?

- Đi lung tung. Cứ đi thẳng hướng...

Chú bé nghiêm trang nhận xét:

- Không sao, ở chỗ em bé vô cùng.

Và có lẽ hơi có tý chút âu sầu, chú thêm:

- Cứ thẳng đường mà đi chẳng đi xa được...

IV

Do đó tôi được biết một điều thứ hai rất quan trọng đó là hành tinh của chú chỉ bằng một ngôi nhà thôi.

Điều đó chẳng làm tôi ngạc nhiên lắm. Tôi biết rằng ngoài những hành tinh lớn như Trái Đất, Sao Thủy, Sao Hoả, Sao Kim, người ta đã đặt tên rồi còn có hàng trăm tinh cầu bé nhỏ khác rất khó nhìn thấy cả khi nhìn bằng kính viễn vọng. Khi một nhà thiên văn tìm thấy một trong những tinh cầu đó.

Ông ta bèn lấy một con số đặt tên cho nó. Chẳng hạn gọi nó là "tinh cầu 3521".

Tôi có những lý lẽ vững chắc để tin rằng hành tinh của chú bé, từ đó chú tới đây là tiểu tinh cầu B612. Tiểu tinh cầu đó chỉ được phát hiện có một lần qua kính viễn vọng vào năm 1909 bởi một nhà thiên văn Thổ Nhĩ Kỳ ở Hội nghị thiên văn quốc tế, nhà bác học đã báo cáo công trình của ông. Nhưng chẳng ai tin ông, chỉ vì cách ăn mặc của ông. Người lớn vẫn có cái tính như vậy.

May sao, cũng may mắn cho cả danh tiếng của tiểu tinh cầu B612, một nhà độc tài Thổ Nhĩ Kỳ ra lệnh cho dân chúng phải ăn mặc theo lối Tây Âu, ai không tuân bị xử tử. Nhà thiên văn báo cáo lại công trình năm 1920, lần này ông mặc bộ đồ Tây rất sang trọng. Và lần này ai ai cũng đồng ý với ông.

Nếu như tôi kể tỉ mỉ về tiểu tinh cầu B612 và nói con số đó với các bạn, đó là vì những người lớn. Người lớn ưa con số. Khi các bạn nói với họ về một người bạn muốn, họ không khi nào hỏi các bạn về thực chất. Họ chẳng khi nào hỏi: giọng nói anh ta thế nào? Anh ta thích trò chơi gì? Anh ta có sưu tập bướm bướm không? Họ chỉ hỏi, hấn mấy tuổi? Hấn có mấy anh em? Hấn cân nặng bao nhiêu? Cha hấn kiếm được bao nhiêu lương...

Hiếu như vậy, họ coi là đã hiếu. Nếu các bạn nói với họ: Tôi nhìn thấy một ngôi nhà xây bằng gạch hồng, cửa sổ có hoa móng rồng, trên mái có bồ câu... thì người lớn không thể tượng tượng ra ngôi nhà đó.

Phải nói với họ. Tôi thấy ngôi nhà mười vạn bạc. Khi đó họ sẽ nói: ôi, đẹp thật.

Như vậy thôi, nếu bạn nói với người lớn. Chú Hoàng tử là một người có thật, chứng cứ là chú rất vui, chú cười và chú thích có một con cừu. Khi người ta muốn có một con cừu điều đó chứng tỏ người ta tồn tại. Thì người lớn sẽ nhún vai và sẽ coi bạn là trẻ con. Nhưng nếu bạn nói với học: Chú Hoàng tử từ tiểu tinh cầu B612 tới, thế là họ tin và họ để bạn yên thân, không hỏi han gì nữa. Người lớn là như vậy. Đừng giận họ. Trẻ con cần phải hết sức độ lượng với người lớn.

Còn tất nhiên đối với những người hiếu đời như chúng ta, chúng ta rất coi thường con số. Tôi cứ muốn kể câu chuyện này theo kiểu chuyện thần tiên. Tôi cứ muốn kể:

Ngày ấy, có một chú Hoàng tử, nhà ở một hành tinh chẳng lớn hơn chú bao nhiêu, và chú cần có bạn... Với những ai hiếu đời nói thế còn thật hơn rất nhiều. Bởi chúng tôi không muốn ai đọc sách của tôi một cách nhẹ dạ. Tôi kể lại những kỷ niệm này mà lòng buồn vô chừng. Đã sáu năm rồi kể từ ngày bạn tôi ra đi với con cừu của chú. Nếu tôi gắng mô tả chuyện đó ra đây, đó là chỉ vì khỏi quên chú đi mất. Quên đi một người bạn, thật buồn lắm. Mọi người không ai có một người bạn cả (?) Mà rồi tôi cũng có thể trở nên như những người lớn khác chỉ còn quan tâm đến những con số.

Cũng chỉ vì thế mà tôi đã mua chì và hộp màu. Vào tuổi tôi, trở lại việc vẽ thật khó vô cùng, nhất là khi người ta chẳng

vẽ gì ngoài việc vẽ con trăn hờ và con trăn kín, và vẽ từ khi lên sáu.

Đĩ nhiên tôi sẽ cố gắng vẽ nên những chân dung càng giống càng tốt. Nhưng tôi cũng không tin lắm là sẽ thành công. Vẽ một cái thì được. Vẽ cái nữa lại không giống. Vẽ luôn vài chú tôi cũng hơi lảm. Ở bức này chú nhỏ quá, bức kia lại to quá. Vẽ cả màu sắc quần áo chú, tôi cũng hơi ngần ngừ, tôi đành mò mẫm vậy. Có thể tôi sẽ lảm về một số chi tiết quan trọng hơn. Nhưng về điều này cũng miễn thứ lỗi cho tôi, bởi vì chú bạn tôi chẳng bao giờ chú nổi rõ. Có lẽ chú coi tôi giống hết chú. Nhưng tôi, khốn nỗi, tôi lại không biết nhìn thấy những con cừu từ bên trong hộp. Tôi cũng phần nào giống những người lớn. Có lẽ tôi già rồi.

V

Mỗi ngày tôi lại biết thêm đôi chút về hành tinh của chú. Về cuộc ra đi, về chuyến đi. Những điều đó tôi chợt biết ngẫu nhiên, qua những suy nghĩ. Cũng theo cách ấy, đến ngày thứ ba tôi biết được về tấm bi kịch những cây "bao báp". Lần này, nhờ câu chuyện cừu, chú Hoàng tử chợt hỏi tôi như bị ngập trong sự lo lắng, sâu xa:

- Có đúng là cừu ăn những cây con không?
- Đúng thế.
- Thế thì tốt lắm.

Tôi không hiểu cừu ăn cây con có điều gì quan trọng nhưng chú Hoàng tử nói thêm:

- Nếu vậy, hẳn nó sẽ ăn cả cây bao báp

Tôi nói cho chú biết rằng bao báp không phải là loại cây

nhỏ, mà là cây cao to bằng những ngôi nhà thờ, và nếu như có thể thì để cả đàn voi lên trên đó cũng không hết chỗ.

Cái ý kiến một đàn voi làm chú bật cười.

- Vậy thì con voi nọ phải công con voi kia...

Rồi chú nhận xét khôn ngoan.

- Trước khi cây bao báp lớn lên, nó phải bé đã.

- Đúng thế.

- Nhưng sao chú lại cứ muốn cho cừu của chú ăn những cây bao báp nhỏ? Chú đáp.

- Hừ! Sao nữa! Như thế điều đó là hiển nhiên rồi.

Và tôi phải gắng hết sức thông minh để tự hiểu vấn đề đó.

Nghĩa là hành tinh của chú, cũng như trên mọi hành tinh khác, có cả cỏ tốt và cỏ xấu. Những hạt cỏ khó nhìn thấy chúng ngủ trong màn bí mật của đất cho tới lúc chúng khoai trí tỉnh dậy... Lúc đó nó vươn vai dụt dề vươn lên phía mặt trời một nhành cỏ tươi. Nếu đó là nhành một cây củi hoặc một cây hồng thì người ta sẽ để cho nó mọc tùy thích. Nhưng nếu là một cây có hại thì người ta phải nhổ ngay khi vừa thấy. Thế mà trên hành tinh của chú Hoàng tử lại có những hạt khủng khiếp... đó là hạt cây bao báp. Trên mặt đất của hành tinh ngập ngựa hạt cây đó. Thế mà, với loài bao báp, nếu phát hiện muộn thì không tài nào nhổ chúng đi nổi. Nó làm công kênh cả hành tinh. Rồi nó khoằm vào lòng hành tinh. Và nếu hành tinh quý báu mà cây bao báp lại nhiều, nó sẽ làm vỡ toang. Sau này chú Hoàng tử bảo tôi:

Đây là vấn đề kỷ luật, sáng ngày rửa ráy xong phải dẹp kỹ lưỡng cả hành tinh. Phải biết chú ý diệt cây bao báp non khi đã phân biệt biết chúng với những cây hoa hồng. Việc làm đó phiền toái, mà cũng dễ lắm. Rồi một hôm chú khuyên

tôi tập vẽ cho tốt để làm cho trẻ con ở nơi tôi thẩm nhuận.
Chú nói:

- Nếu có khi nào các bạn ấy ra đi du lịch, điều đó sẽ giúp ích cho họ. Có một số việc nếu gác lại cũng chẳng hệ trọng gì. Nhưng nếu là gác lại không nhổ cây bao bắp non thì thế nào cũng có tai hại. Có một hành tinh kia, do một anh lười ở, anh ta chỉ sơ suất để lại có ba cây nhỏ... Và, theo sự chỉ dẫn của chú Hoàng tử, tôi đã vẽ cảnh đó. Tôi không muốn lên giọng đạo đức. Nhưng mỗi nguy hiểm bao táp ít người biết và những ai lại vào một tinh cầu có nhiều điều nguy hiểm, vì vậy một lần này thôi, tôi đành lên giọng đạo đức. Tôi nói: "Các em hãy cảnh giác với loài bao bắp... Như vậy để báo trước các bạn tôi, một mối nguy cơ mà các bạn thường gặp, và cũng như tôi, các bạn cũng không chú ý, và vì thế tôi đã vẽ cẩn thận bức vẽ đó.

Bài học cũng đáng công vẽ. Hẳn các bạn sẽ tự hỏi. Trong cuốn sách này sao không có những bức vẽ khác cây vi đại như bức vẽ cây bao bắp? Đơn giản thôi, tôi cũng đã có vẽ mà không được. Và lại khi vẽ cây bao bắp, tôi thấy dạt dào tình cảm về một sự cấp bách.

VI

Ôi, chú em, dần dần ta đã hiểu cuộc sống âu sâu của chú! Từ lâu chú chỉ có cách giải sầu bằng sự dịu dàng của những cảnh mặt trời lặn. Ta biết chuyện đó vào buổi sáng hôm thứ bốn, khi chú bảo ta:

- Em thích mặt trời lắm. Chúng mình đi xem mặt trời lặn đi.

- Nhưng phải chờ.

- Chờ gì?

- Chờ mặt trời lặn.

Em ơi, lúc đầu nghe như vậy, em có vẻ ngạc nhiên rồi em tự cười. Rồi em bảo ta.

- Em cứ ngỡ mình còn ở nhà.

Đúng thế. Ai cũng biết khi ở Mỹ là giữa trưa thì ở nước pháp là mặt trời lặn. Chỉ cần có một phút sang tới nước Pháp để được xem mặt trời lặn.

Khốn thay, nước Pháp xa lắm. Nhưng ở hành tinh bé tí của chú, chú chỉ dịch ghế và bước là đủ. Dần chú sẽ ngắm cảnh hoàng hôn bất cứ lúc nào chú muốn.

- Một hôm em đã xem mặt trời lặn 43 lần. Lát sau chú lại nói thêm:

- Anh biết không... khi nào thật buồn, người ta sẽ thích mặt trời lặn.

- Vậy cái ngày 43 lần đó, em buồn lắm ư?

Nhưng chú không đáp lại.

VII

Ngày thứ năm, cũng vẫn vì chuyện sáu tôi biết thêm điều bí mật này trong đời chú Hoàng tử. Đột nhiên chú hỏi, không quanh co rào đón, như thể đó là điều chú đã im lặng, nghiền ngẫm từ lâu:

- Con cừu, nếu nó ăn cây non, liệu nó có ăn hoa không.

- Cừu thì gặp gì ăn nấy.

- Cả những cây hoa có gai?

- Đúng! Cả những cây hoa có gai.

- Thế gai dùng để làm gì?

Tôi không biết điều đó. Lúc đó tôi đang rất bận tâm tháo một chiếc đinh ốc rất chặt ở máy. Tôi rất lo vì máy có vẻ hỏng nặng, mà nước lại sắp hết, khiến tôi lo cái điều xấu nhất sẽ xảy ra.

- Gai dùng để làm gì?

Chú Hoàng tử khi đã đặt ra câu hỏi thì không chịu rút lui. Còn tôi thì rất bận với cái đinh ốc nên trả lời bừa.

- Gai à? Chẳng làm gì cả... Chỉ là vì cái hoa nó có tính ác, thế thôi.

- Ồ!

Sau một lát im lặng, chú nói với tôi và có vẻ giận.

- Em không tin anh! Hoa là loài yếu đuối và ngây thơ. Cho nên chúng cứ tự an ủi bằng mọi cách, chúng cứ tưởng có gai thì ghê gớm lắm đấy...

Tôi không nói gì. Lúc đó tôi tự bảo: "Nếu cái bu lông này chặt quá sẽ lấy búa đập". Chú Hoàng tử lại làm ngắt sự suy nghĩ của tôi:

- Anh cho rằng hoa...

- Không, không! Anh chẳng nghĩ gì cả... Tôi trả lời bừa. Vì anh chỉ quan tâm đến những điều nghiêm túc thôi.

Chú nhìn đôi tay cầm búa, ngón tay đen dầu, mỡ, lúi húi trước một vật chú thấy là xấu xí.

- Anh nói như người lớn nói ấy.

Tôi hơi xấu hổ vì chuyện đó. Còn chú không thương hại tôi lại nói thêm:

- Anh không biết phân biệt... Anh lẫn lộn cả đấy. Rõ ràng chú có vẻ cáu giận, chú lắc đầu, tóc vàng óng xoã trước gió.

- Em biết cả hành tinh có một ông mặt đỏ. Ông ta không bao giờ ngủ hoa. Ông ta không bao giờ nhìn một ngôi sao. Ông ta chưa bao giờ yêu một ai cả. Ông ta không làm việc gì khác ngoài việc làm những con tinh cộng. Và suốt ngày ông ta lặp đi lặp lại như anh vậy. Ta là người nghiêm túc, là người nghiêm túc! Và ông ta vô cùng kiêu hãnh. Nhưng đó chỉ là cái nấm mọc chứ không phải là con người.

- Là cái gì?

- Cái nấm.

Chú Hoàng tử bây giờ tái mặt đi vì giận dữ. Đã hàng triệu năm rồi cừu ăn cả hoa. Vậy thì đi tìm hiểu xem tại sao hoa có gai để chẳng dùng làm gì cả, là việc không nghiêm túc, đúng không? Cuộc đấu tranh giữa cừu và hoa không quan trọng không nghiêm túc và không quan trọng bằng những phép cộng của ông mặt đỏ đó ư? Thế nhưng nếu như em biết một bông hoa duy nhất trên đời này, không đâu có cả, trừ ở hành tinh của em, thế rồi con cừu một sớm nào đó đến và liếm một miếng rất vô tình, điều đó cũng không quan trọng ư?

Mặt chú đỏ. Chú lại nói thêm:

- Nếu có ai đó yêu một ngôi sao chỉ có một trong hàng triệu ngôi sao, chỉ có thể thôi, khi nhìn sao, con người đó đủ hạnh phúc rồi! Ai đó sẽ nói:

"Bông hoa của ta ở một chỗ nào đó..." Nhưng nếu con cừu ăn mất hoa, thì đối với ai kia cũng xảy ra như là các vì sao đột nhiên tắt ánh sáng. Vậy mà điều đó không quan trọng? chú không nói thêm được nữa. Chú òa khóc. Đêm xuống rồi. Tôi bèn bỏ dụng cụ đó. Thật vô nghĩa các thứ búa đánh, ốc, khát và chết, chú này trên một ngôi sao, một hành tinh của tôi. Trái đất có một chú Hoàng tử cần được vỗ về. Tôi ôm chú vào. Tôi bế chú, tôi bảo chú: "Bông hoa mà em yêu vẫn vô sự, vẫn yên ổn". Anh sẽ về cho em con cừu của em có một

cái rọ mồm. Anh sẽ vẽ cho bông hoa của em một cái áo giáp. Anh sẽ..." Tôi không biết nói gì nữa. Tôi thấy mình trọng đại. Tôi không biết cách thế nào để nói với chú... Thật bí ẩn vô cùng cái xứ sở của những giọt nước mắt.

VIII

Tôi tìm cách nhanh chóng hiểu rõ bông hoa đó. Trên hành tinh của chú Hoàng tử vẫn có những bông hoa giản dị chỉ có một hàng cánh hoa, chúng chiếm ít đất, chẳng làm trở ngại gì ai cả. Chúng xuất hiện một buổi sáng trên cỏ và đến chiều chúng lại đi. Những bông hoa kia đã nở vào bữa nọ từ một hạt không rõ từ đâu tới, và chú Hoàng tử đã chăm sóc rất kỹ cái nhánh cây chẳng giống những nhánh cây khác chút nào. Đó có thể là một giống bao bắp mới. Nhưng cây non ngừng lớn và bắt đầu ra hoa. Chú Hoàng tử theo dõi cái nụ to lớn biết rằng có một sự xuất hiện kỳ lạ. Những bông hoa vẫn còn làm duyên, cứ ẩn giữa gian phòng màu xanh. Nó chọn màu kỹ lưỡng, nó mặc áo chậm rãi. Nó sửa sang từng cánh hoa một. Nó không muốn đi ra ngoài mà quần áo nhàu nát như hoa mào gà. Nó chỉ xuất hiện trong sự rạng rỡ hoàn toàn của sắc đẹp. Đúng vậy, nó rất làm đắm. Nó sửa soạn bộ đồ bí mật ngày này qua ngày khác. Thế rồi một sớm mai, nó lộ ra đúng vào lúc mặt trời mọc. Cô nàng chuẩn bị kỹ lưỡng đến thế lúc này lại vừa nói vừa ngáp:

- A! Em mới tỉnh giấc... Xin lỗi anh... tóc em còn rũ rượi.

Chú Hoàng tử không giữ được lòng khâm phục nữa.

- Em đẹp quá.

- Em đẹp nhỉ? Nàng dịu dàng đáp. Em lại ra đời cùng với mặt trời mọc...

Chú Hoàng tử biết rằng nàng không khiêm tốn lắm, bởi vì nàng xúc động mà! Nàng nói thầm:

- Có lẽ đến giờ ăn sớm rồi. Anh hãy làm ơn giúp em. Thế là chú Hoàng tử tuy rất thẹn cũng đi tìm xô nước mát cho bông hoa. Vì thế mà nàng cũng sớm bị choáng váng vì lòng kiêu ngạo hơi quá đáng. Chẳng hạn có lần nàng nói với chú Hoàng tử:

- Cừ để con hổ nó đến đây, xem nanh vuốt chúng ra sao.

- Trên hành tinh của anh không có hổ và hổ cũng không ăn cỏ.

- Em không phải loài cỏ. Bông hoa dịu dàng đáp lời.

- Xin lỗi em.

- Em không sợ hổ, nhưng rất ghét gió lửa. Anh có cái che gió ?

- Ghét gió lửa à... "Cây nhỏ mà sợ gió lửa không tốt rồi".

Chú Hoàng tử nhận xét như vậy. "Bông hoa này phức tạp thật".

- Chiều xuống anh lấy bình kính lợp cho em. Ở chỗ anh rét lắm. Nhà cửa không ổn... Ở chỗ em...

Nhưng cô nàng đã ngừng lời. Bởi chính khi tới đây cô mới chỉ là cái hạt.

Có làm sao biết những sự khác được. Hổ thẹn vì bắt gặp sắp nói dối, ngây ngô cô bèn ho vài tiếng, cố tình làm tội chú Hoàng tử.

- Thế cái che gió đâu?...

- Anh định đi lấy thì em nói rồi.

Thế là cô nàng lại rặn ra mà ho, cố ý làm cho anh chàng ân hận. Vì thế chú Hoàng tử mặc dù yêu thương thật lòng

cũng vẫn sớm thấy e dè. Bởi nghe những lời không quan trọng chú cũng lấy làm quan trọng, và có thể, chú rất đau khổ.

Một bữa chú tâm sự cùng tôi:

- Lẽ ra em không nên nghe cô ta, không bao giờ em nên nghe lời hoa. Chỉ nhìn và ngủ thôi. Bông hoa của em làm thơm nức cả hành tinh, nhưng lúc đó em không thích hưởng thụ. Có lẽ cái chuyện vuốt hổ, dù em khó chịu, nhưng cũng làm em thương tình cô ta...

Chú lại thổ lộ thêm:

- Lúc đó em chẳng hiểu gì cả! Lẽ ra em chỉ xem xét đoán trên hành động, chứ không trên lời nói của nàng. Loài hoa thật rất mâu thuẫn. Nhưng lúc đó em còn non trẻ quá nên chưa biết yêu nàng.

IX

Tôi áng chừng chú ra đi được là nhờ một đàn chim di thực.

Buổi sáng bữa chú ra đi, chú thu dọn hành tinh gọn ghẽ. Chú thông mọi kỹ lưỡng những núi lửa đang còn hoạt động, "chú có hai núi lửa đang còn hoạt động. Như vậy rất tiện để hâm nóng đồ ăn sáng. Chú cũng có một núi lửa đã tắt. Nhưng chú vẫn nói: "Ai học được chữ ngờ" nên chú cũng thông mọi cả các núi lửa đã tắt. Được thông cẩn thận, núi lửa sẽ cháy êm ả, đều đặn, không bị phụt. Lửa phụt xa ở núi lửa cũng như lửa ở ống khói lò sưởi. Dĩ nhiên trên trái đất của ta chúng ta bé nhỏ quá nên không thể thông mọi cho núi lửa. Vì vậy chúng thường làm rầy rà cho ta.

Chú Hoàng tử hơi buồn bã cũng nhỏ đi nhưng cây bao báp mới nhú. Chú nghĩ rằng đã bỏ đi thì không thể trở lại nữa... Ấy thế mà các công việc quen thuộc đó bữa ấy chú thấy

thích thú vô chừng. Và đến lúc tưới cho hoa lần cuối cùng, rồi lấy bình kính chụp cho hoa, chú thấy mình muốn khóc.

- Vĩnh biệt. Chú nói với hoa.

Nhưng hoa không đáp.

- Vĩnh biệt... Chú nhắc lại.

Bông hoa ho. Nhưng ho không phải vì cảm. Sau rồi hoa cũng nói với chú.

- Trước đây em dại. Em xin lỗi. Chúc anh hạnh phúc. Chú ngạc nhiên thấy hoa không trách móc. Chú đứng đó, ngơ ngàng, tay cầm bình thuỷ tinh. Chú không hiểu được sự bình tĩnh dịu dàng đó.

- Em yêu anh, thật đấy - hoa nói. Anh không hiểu điều đó, lỗi tại em. Nhưng không sao. Vả lại anh cũng lại như em thôi... Chúc anh hạnh phúc... Anh đừng chụp kính cho em nữa, em không muốn thế nữa.

- Gió.

- Em không đến nỗi yếu đuối thế đâu, khi lạnh ban đêm bổ ích cho em, em là hoa.

- Nhưng những con thú...

- Có gì, có vài ba con sâu, em cũng phải chịu đựng vài ba con sâu để được thấy những con bướm. Bướm đẹp lắm. Nếu không ai sẽ tới thăm em. Anh sẽ ở nơi xa. Còn những con thú lớn, anh chớ ngại... em có vuốt của em...

Và nàng ngốc nghếch chia ra bốn cái gai. Rồi nàng nói thêm:

- Anh chớ trù trừ nữa. Khó chịu lắm.

- Anh đã quyết định ra đi. Anh hãy đi đi.

Bởi chính nàng không muốn chú nhìn thấy nàng khóc. Vì đó là một bông hoa vô cùng kiêu ngạo.

X

Chú tới vùng các tiểu hành tinh 325, 326, 327, 328, 329, 330. Mở đầu chuyến đi, chú thăm cái hành tinh ấy cho khuây khoả và để học hỏi.

Hành tinh thứ nhất có một ông vua. Ông vua ngồi trên ngai vàng đơn giản nhưng đường bộ, áo quần rực rỡ vàng son.

- Đây rồi! Một kẻ bầy tôi! Nhà vua thốt lên khi nhìn thấy chú Hoàng tử.

Chú Hoàng tử tự hỏi: "Làm sao lão nhận ra ta, vì lão chưa hề khi nào thấy mặt ta".

Chú không biết rằng đối với nhà vua thì thế giới này rất đơn giản. Ai ai cũng là bầy tôi.

- Ngươi hãy lại gần đây cho ta nhìn cho kỹ... Nhà vua bảo chú, lòng kiêu hãnh vì được làm vua đối với một kẻ khác. Chú Hoàng tử đưa mắt tìm chỗ ngồi nhưng cả hành tinh ngổn ngang vì bộ áo chầu của vua. Chú phải đứng và vì mệt nên chú ngáp.

- Ngáp trước mặt vua là sai luật lệ. Ta cấm ngươi ngáp. Vị chuyên chế nói:

- Tôi không kìm được, chú Hoàng tử then nói. Tôi vừa làm một chuyến đi xa và không được ngủ.

- Vậy thì ta hạ lệnh cho ngươi ngáp. Từ bao năm nay ta chưa thấy ai ngáp. Ta tò mò muốn xem ngáp. Nào, ngáp nửa đi. Lệnh của ta đó.

- Thế thì tôi lại sợ, tôi không ngáp được nữa. Chú Hoàng tử then chín người nói:

- Hừ ! Hừ ! Vậy thì ta ra lệnh cho ngươi khi thì ngáp, khi thì...

Ngài hơi lúng túng và bực bội. Bởi vì nhà vua rất quan

tâm đến uy quyền của người. Ngài không tha thứ sự bất phục tùng. Vẻ ngài là một nhà chuyên chế. Nhưng vì ngài cũng tốt bụng, nên ngài cũng ra những lệnh phải chăng. Ngài thường nói: "Nếu ta ra lệnh cho một vị tướng phải hoá ra thành chim biển và nếu vị tướng không chịu phục tùng thì đó không phải lỗi tại ông ta."

Chú Hoàng tử rụt rè hỏi:

- Tôi xin phép ngài.

- Ta hạ lệnh cho nhà ngươi ngồi. Nhà vua đáp và thu một cách đường bệ vật áo chầu của ngài. Nhưng chú Hoàng tử thấy rất lạ lùng. Vì hành tinh này quá bé. Nhà vua cai trị cái gì?

- Tàu bệ hạ, tôi xin lỗi đã đặt câu hỏi cho ngài...

- Ta ra lệnh cho nhà ngươi hỏi. Nhà vua hấp tấp nói

- Tàu bệ hạ, ngài cai trị cái gì?

- Tất cả - Nhà vua đáp rất gọn.

- Tất cả?

Nhà vua giơ tay chỉ hành tinh của ngài, các hành tinh khác và các vì sao.

- Cai trị tất cả những cái đó? Chú bé nói.

- Tất cả cái đó. Nhà vua đáp

Bởi vì ngài vừa là nhà chuyên chế mà còn là nhà chuyên chế toàn diện.

- Vậy các ngôi sao có phục tùng ngài không?

- Tất nhiên là có. Chúng phải phục tùng. Và ta không tha sự vô kỷ luật.

Một quyền lực như vậy khiến Hoàng tử thấy lạ lùng. Nếu chú có quyền lực ấy chú sẽ được xem không chỉ 42 mà là

72 hay cả 100, hoặc 200 cảnh mặt trời lặn trong một ngày mà không cần xê dịch ghế. Và có lẽ chú hơi buồn vì chợt nhớ đến cái hành tinh nhỏ bé chú đã bỏ đi, chú bèn mạnh bạo xin nhà vua một ân huệ.

- Tôi rất muốn có một lần thấy mặt trời lặn, điều đó làm tôi vui lòng...

Hãy ra lệnh cho mặt trời lặn.

- Nếu ta ra lệnh cho một vị tướng phải bay như con bướm từ hoa nọ sang hoa kia, hoặc biến thành con chim biển và nếu vị tướng không thi hành lệnh đó, thì ta và vị đó ai sao?

- Ngài sai. Chú Hoàng tử trả lời chắc chắn.

- Đúng. Phải đòi hỏi cái gì người ta có thể đáp ứng quyền lực trước hết dựa vào lý trí. Nếu người ra lệnh cho dân chúng nhảy xuống biển, họ sẽ nổi loạn. Còn ta có quyền đòi hỏi phục tùng vì mệnh lệnh của lý lẽ.

- Còn việc, tôi xin mặt trời lặn ? Chú nhắc nhở vì chú là người đã đặt ra câu hỏi là không bao giờ quên nữa.

- Người sẽ có mặt trời lặn. Ta sẽ ra lệnh đó. Nhưng trong nghệ thuật cai trị của ta, ta chờ đợi những điều kiện thuận lợi.

- Khi nào vậy?

- Hừ! Hừ! Nhà vua vừa đáp vừa xem lịch tra cứu, hãy đợi, đợi đến... chiều nay, hồi 7 giờ 40 phút. Rồi người sẽ thấy ta được phục tùng thế nào, chú Hoàng tử ngáp dài. Chú tiếc rẻ cảnh mặt trời lặn bị thiếu. Và chú chán ngán rồi - Tôi chẳng có việc gì làm ở đây. Thôi tôi đi.

- Chờ đi. Nhà vua đáp rất kiêu hãnh vì đã có bấy tôi. Ta cho nhà người làm bộ trưởng.

- Bộ trưởng gì?

- Bộ pháp lý.

- Nhưng có ai để thực hành pháp lý.

Biết đâu được. Ta chưa đi khắp vương quốc. Ta già rồi mà lại không có chỗ để xe, mà đi bộ thì mệt.

- Ô. Mà tôi cũng thấy rồi. Chú bé vừa nói vừa ngả người nhìn về phía bên kia hành tinh. Cả bên kia cũng chẳng có ai cả.

- Thì nhà người thi hành pháp luật với ngay chính bản thân người vậy. Cái đó khó hơn cả. Tự xử khó hơn xử người khác. Nếu người tự xử tốt, tức thì người là bậc hiền nhân chân chính.

- Tôi ấy à ? Tôi ở đâu cũng tự xử tốt. Tôi không cần ở đây.

- Hừ ! Hừ ! trên hành tinh của ta còn một con chuột già thì phải. Đêm ta vẫn nghe tiếng nó. Người có thể thi hành pháp luật với con chuột đó. Thỉnh thoảng người lại xử tử nó. Thế là đời sống của nó lệ thuộc vào pháp luật của người. Nhưng rồi người lại khoan hồng cho nó. Để để dành. Vì chỉ còn mỗi một con thôi.

- Tôi lại nghĩ rằng tôi không ưa xử tử, và tôi cũng nghĩ rằng tôi ra đi đây.

- Không được đi!

Nhưng chú Hoàng tử đã sửa soạn xong xuôi và cũng không muốn làm phiền lòng nhà vua già.

- Nếu bề hạ muốn được phục tùng ngay lập tức người có thể ra lệnh hợp lý cho tôi. Người có thể ra lệnh cho tôi phải đi ngay sau đây một phút. Có lẽ các điều kiện đã thuận tiện cả.

Lúc đầu vua không đáp. Chú Hoàng tử hơi ngần ngừ rồi thở dài ra. Nhà vua vội nói theo:

- Ta cử người làm đại sứ.

Nhà vua có vẻ rất có uy quyền. Người lớn kỳ lạ thật. Chú Hoàng tử nghĩ.

XI

Hành tinh thứ hai có một anh ưạ nịnh.

- A! Đây rồi, một kẻ sùng bái tới thăm.

Anh ta nói từ xa khi nhìn thấy chú Hoàng tử. Bởi vì với kẻ ưạ nịnh thì ai ai cũng là kẻ sùng bái.

Chú Hoàng tử nói:

- Chào ông. Ông có cái mũ đẹp kỳ lạ quá.

- Mũ này để chào. Để chào khi thiên hạ hoan hô ta. Khốn thay ở đây rất ít người đi qua.

- Thật ư? Chú Hoàng tử không hiểu.

- Hãy vỗ hai tay vào nhau - Kẻ ưạ nịnh khiêm tốn ngả mũ chào.

"Cái trò này còn vui hơn ở bên ông vua"

Chú bé nghĩ thầm. Và chú lại vỗ hai tay vào nhau.

Kẻ ưạ nịnh lại nhắc mũ chào lại. Sau năm phút như vậy. Chú Hoàng tử lại thấy trò nhạt. Chú bảo:

- Bây giờ làm thế nào cho cái mũ rơi hẳn xuống đất?

Nhưng kẻ ưạ nịnh không nghe thấy chú nói. Những kẻ ưạ nịnh chỉ nghe thấy những lời khen.

- Phải chăng người sùng bái ta lắm?

- Sùng bái nghĩa là gì?

- Nghĩa là công nhận ta là người đẹp nhất, giàu nhất và thông minh nhất hành tinh.

- Nhưng ông chỉ có mình ở đây.

- Cũng được. Hãy sùng bái ta đi.

- Tôi sùng bái ông. Nhưng sùng bái để làm gì? Chú bé nói, hơi nhún vai. Rồi chú ra đi.

- "Người lớn thực sự kỳ lạ" chú vừa đi vừa nói gọn lỏn. Thế thôi.

XII

Hành tinh tiếp theo có một anh nghiện rượu. Cuộc viếng thăm rất ngắn ngủi nhưng lại làm chú Hoàng tử thấm buồn.

- Bác làm gì vậy?

Chú hỏi anh nghiện rượu đang ngồi bên một đồng chai voi chai đầy.

- Ta uống. Anh nghiện rượu ầu sầu đáp.

- Tại sao lại uống?

- Uống để quên!

- Quên gì? Chú bé hỏi và thấy thương tình anh ta.

- Quên nỗi nhục. Anh ta đáp, đầu hơi cúi xuống.

- Nhục gì? Chú Hoàng tử hỏi và muốn cứu giúp.

- Nhục vì uống rượu! Anh ta nói và ngồi im lặng hoàn toàn.

Và chú Hoàng tử lại ra đi, không hiểu gì cả.

"Người lớn rõ ràng là rất ư kỳ dị". Chú tự nói trong lúc ra đi.

XIII

Hành tinh thứ tư có một nhà tư bản áp phe. Ông ta bận lắm đến nỗi không ngẩng mặt lên khi chú hoàng tử tới.

- Chào ngài. Thuộc lá ngài tất rồi.

- Ba cộng hai là năm. Năm cộng bảy mươi hai. Mười hai với ba mười lăm. Chào cậu. Mười lăm và bảy hăm hai. Hăm hai và sáu hăm tám. Không có thì giờ chậm lại nữa. Hăm sáu và năm ba mươi một. Úi! Thế là năm trăm lẻ một triệu sáu trăm hăm hai nghìn bảy trăm ba mươi một.

- Năm trăm triệu gì?

- Hử? Cậu vẫn còn đó ư? Năm trăm lẻ một triệu, ta cũng không biết nữa... Ta ngập những công việc... Ta là người nghiêm túc, ta không đùa! Hai và năm là bảy.

- Năm trăm lẻ một triệu gì?

Chú Hoàng tử hỏi lại và trong đời chú chưa bao giờ đặt ra câu hỏi rồi lại bỏ qua.

Nhà tư bản áp phe ngẩng đầu lên.

- Từ 54 năm ta ở hành tinh này chỉ có ba lần ta bị cản trở công việc. Một lần cách đây 23 năm vì một con bọ dừa từ đâu rơi xuống. Nó làm ồn lên rất khó chịu, khiến ta lảo đảo trong phép cộng, lần thứ hai cách đây 11 năm vì một cơn đau khớp, ta không luyện tay. Ta không có thời gian lơ mơ. Ta là người nghiêm túc. Lần thứ ba... lần này... Ta nói gì nhỉ. Năm trăm lẻ một triệu...

- Triệu gì?

Nhà tư bản áp phe thấy không có hy vọng được yên thân.

- Triệu những vật nho nhỏ đôi khi vẫn thấy trên trời đó.

- Ruồi ư?

- Không. Những vật nho nhỏ lóng lánh sáng.
 - Ông à?
 - Không. Những vật nho nhỏ màu vàng vẫn làm cho bọn vô công rồi nghề mơ ước. Nhưng ta là người nghiêm túc ta không có thì giờ mơ ước.
 - A! Sao trời!
 - Đúng thế! Sao!
 - Vậy ông dùng 500 triệu sao làm gì?
 - Làm gì à?
 - Vâng.
 - Chẳng làm gì cả. Ta có tài sản đó.
 - Tài sản sao trời à?
 - Phải.
 - Nhưng tôi đã thấy một ông vua cũng có tài sản.
 - Vua chẳng có tài sản gì cả. Họ chỉ có "cai trị" thôi. Đó là hai việc khác nhau.
 - Vậy ông có tài sản sao trời để làm gì?
 - Để giàu có.
 - Thế giàu có để làm gì?
 - Để mua thêm những sao khác nữa, nếu có.
- "Lão này lý luận cũng gần giống như lão say rượu mình gặp". Chú bé nghĩ. Tuy vậy chú vẫn hỏi:
- Làm sao lại có thể có tài sản sao trời được?
 - Vậy sao trời của ai?
- Nhà tư bản áp phe đập lại, câu kính:
- Tôi không rõ. Chẳng của ai cả.

- Vậy chúng là của ta. Vì ta nghĩ đến điều đó trước nhất.

- Chỉ có thể là đủ à?

- Dĩ nhiên, nếu cậu bắt được một viên kim cương không của ai, thì đó là của cậu. Khi cậu có một sáng kiến đầu tiên, cậu xin linh bằng thì nó là của cậu. Khi cậu tìm thấy một hòn đảo chẳng của ai cả, thì đó là của cậu... Còn ta, ta có sao trời, vì chẳng ai trước ta nghĩ việc có sao trời làm tài sản.

- Cái đó đúng, vậy ông dùng làm gì?

- Ta quản lý chúng. Ta đếm đi đếm lại chúng.

Khó đấy. Nhưng ta là người nghiêm túc.

Chú Hoàng tử vẫn chưa thoả mãn.

- Nếu tôi có tài sản là cái khăn quàng, tôi có thể quần cổ và mang theo. Nếu tôi có bông hoa tôi có thể hái và mang theo. Còn ngài, ngài không hái được sao.

- Nhưng ta có thể gửi sao vào ngân hàng.

- Thế là thế nào?

- Nghĩa là ta viết số lượng sao của ta vào mẫu giấy. Rồi ta cho mẫu giấy đó vào tủ khoá lại.

- Thế thôi à?

- Thế là đủ.

- Cũng vui. Chú Hoàng tử nghĩ. Cũng hơi thơ mộng, nhưng không nghiêm túc đâu.

Chú Hoàng tử có quan điểm khác về chuyện nghiêm túc không giống người lớn tí nào. Chú nói:

- Tôi, tôi có một bông hoa và tôi tưới tắm hàng ngày. Tôi có ba núi lửa và tôi cũng thông muối. Bởi vì cả núi lửa tắt tôi vẫn thông mà. Ai biết được chữ ngờ. Tôi có núi lửa và

có hoa bởi vì tôi có ích cho chúng. Còn ngài, ngài không có ích gì cho sao trời cả.

Ông tư sản áp phe há miệng mà không nói lại được, còn chú Hoàng tử lại ra đi.

"Người lớn dứt khoát là hoàn toàn kỳ dị" Chú tự nói vậy trong chuyến đi.

XIV

Hành tinh thứ năm lạ hơn cả. Đó là hành tinh bé nhất. Ở đó chỉ có chỗ cho một cái đèn và một người phụ thấp đèn đường. Chú Hoàng tử không làm sao hiểu vì sao giữa trời, trên một hành tinh không nhà, không người, lại có cây đèn đường và bác phu đốt đèn đường. Tuy vậy chú vẫn tự bảo: "Có thể ông này cũng vợ vẩn, nhưng ít vợ vẩn hơn ông vua, lão ưa nịnh, hơn lão tư bản áp phe và hơn anh chàng say rượu. Ít ra công việc của ông còn có ý nghĩa. Khi bác ta đốt đèn cũng giống như làm nẩy nở một ngôi sao, hay thêm một bông hoa. Khi bác tắt đèn, bác làm ngủ cả hoa và sao. Đó là việc làm đẹp. Đó là việc làm đẹp. Nó thực sự có ích khi nó đẹp. Khi chú đi qua hành tinh, chú chào bác phu đèn rất kính cẩn:

- Chào bác, sao bác tắt đèn đi?
 - Nhiệm vụ như vậy. Chào chú.
 - Nhiệm vụ là gì?
 - Nhiệm vụ là tắt đèn. Chào chú:
- Xong bác lại thắp đèn.
- Sao bác lại thắp đèn rồi?
 - Nhiệm vụ như vậy.

- Cháu không hiểu.

- Chẳng có gì phải hiểu. Nhiệm vụ là nhiệm vụ. Chào chú. Rồi bác tắt đèn.

Rồi bác lấy khăn tay kẻ ô đỏ lau trán.

- Nghề này khủng khiếp lắm, ngày xưa thì hợp lý. Sáng tắt đèn. Tối tắt đèn. Cả ngày nghỉ ngơi, còn tối ngủ...

- Thế thì lúc nào đã thay đổi thể lệ?

- Nhiệm vụ vẫn thế. Bị kịch là ở chỗ đó. Nhiệm vụ không thay đổi, nhưng hành tinh thì mỗi ngày quay mỗi nhanh.

- Thế thì sao?

- Bây giờ cứ mỗi phút nó quay một vòng không nghỉ ngơi gì nổi nữa. Cứ mỗi phút lại tắt đèn và tắt đèn một lần.

- Vui thật. Ngày đêm ở chỗ bác chỉ có một phút.

Chẳng có gì vui cả. Chúng ta nói chuyện với nhau này giờ đã một tháng rồi.

- Một tháng?

- Phải. Ba mươi phút. Ba mươi ngày. Chào chú. Và bác lại tắt đèn.

Chú Hoàng tử nhìn và yêu mến bác phu đốt đèn vô cùng tận tụy làm việc. Chú nhớ lại những cảnh mặt trời lặn của chú ngày trước mỗi lần chú kéo dịch ghế ngồi ra. Chú muốn giúp đỡ bác ta.

- Bác ạ, có một cách để bác được nghỉ ngơi khi nào bác muốn nghỉ.

- Ta muốn nghỉ?

Bác nói vậy. Vì con người ta có thể vừa tận tụy vừa lười.

Chú Hoàng tử nói tiếp:

- Hành tinh của bác bé lắm, đi ba bước là hết. Bác chỉ

việc đi chậm chậm để lúc nào cũng nhìn thấy mặt trời. Khi muốn nghỉ, bác cứ việc đi... và ngày dài tùy thích.

- Cũng chẳng ích lợi gì. Vì ta chỉ muốn ngủ thôi.

- Khó thật.

- Khó thật. Chào chú.

Bác lại tắt đèn. Chú Hoàng tử lại ra đi nữa và nghĩ "Bác này hẳn sẽ bị khinh, bị vua khinh, bị lão ưa nịnh khinh bỉ, lão nghiện rượu khinh, và cả lão tư bản áp phe nữa. Ấy thế mà chỉ mỗi bác ta thấy mình không có gì ngớ ngẩn.

Có lẽ vì bác ta còn biết lo cái gì đó hơn bản thân bác.

Chú thở dài tiếc rẻ và nghĩ lại "Chỉ bác này mình còn có thể đánh bạn được. Nhưng hành tinh của bác bé quá không đủ cho hai người sống".

Có điều chú không dám công nhận đó là chú tiếc rẻ cái hành tinh thiêng liêng ấy, chỉ vì nó có những 1440 lần mặt trời lặn trong 24 giờ.

XV

Hành tinh thứ sáu là một hành tinh rộng hơn mười lần. Ở đây có một cụ già viết những cuốn sách lớn.

- Kia một nhà thám hiểm ! Cụ già nói khi gặp chú Hoàng tử.

Chú Hoàng tử ngồi lên bàn và thở. Chú đi đã nhiều.

- Chú từ đâu tới?

- Cuốn sách to kia làm gì? Cụ làm gì ở đây?

- Ta là nhà địa lý học.

- Nhà địa lý học là gì?

- Là nhà bác học biết biển ở đâu, sông ngòi, thành phố núi non hoang mạc ở đâu.

- Thú vị đấy. Nói cho cùng đó là một nghề chân chính. Chú nói và nhìn xung quanh hành tinh của nhà bác học. Chú chưa bao giờ thấy một hành tinh lớn thế.

- Hành tinh của cụ lớn lắm. Thế nó có đại dương không?

- Ta không hề biết điều đó.

- A! Chú Hoàng tử thất vọng. Thế núi non?

- Ta không thể biết điều đó.

- Thế thành phố, sông ngòi, hoang mạc có không?

- Ta cũng không thể biết được điều đó.

- Nhưng cụ là nhà địa lý học cơ mà?

- Đúng thế. Nhưng ta không phải là nhà thám hiểm. Ta chỉ thiếu các nhà thám hiểm thôi, không phải các nhà địa lý đi đến các thành phố, các sông ngòi, các núi non, các biển các đại dương và hoang mạc. Nhà địa lý quan trọng lắm nên không thể nào làm như vậy. Nhà địa lý không thể rời bàn giấy được. Nhưng nhà địa lý tiếp các nhà thám hiểm ở bàn giấy. Hỏi họ và ghi những điều họ kể. Nếu họ kể thú vị nhà địa lý sẽ điều tra đạo đức của nhà thám hiểm.

- Để làm gì?

- Bởi vì nhà thám hiểm nói dối thì sẽ gây tai hoạ trong cái sai của nhà địa lý. Và, nếu họ uống nhiều rượu quá cũng vậy.

- Sao vậy?

- Và những kẻ say rượu nhìn một hoá hai nên đã khiến cho nhà địa lý ghi hai núi ở chỗ chỉ có một núi.

- Cháu biết một người không thể đi thám hiểm được.

- Có thể. Vậy thì nếu đạo đức nhà thám hiểm tốt lúc đó sẽ làm điều tra về công trình thám hiểm của họ.

- Đến tận nơi xem à?

- Không, như vậy phiền lắm. Chỉ đòi hỏi nhà thám hiểm cung cấp bằng chứng. Nếu họ tìm ra một quả núi lớn, họ phải mang về những hòn đá lớn.

Nhà địa lý học chợt thấy xúc động.

- Cháu nữa. Cháu từ xa tới! Cháu là nhà thám hiểm. Cháu hãy miêu tả cho ta hành tinh của cháu. Và nhà địa lý mở sách, gọt bút chì. Thoạt tiên ghi bút chì các lời kể của nhà thám hiểm. Sau khi có đủ bằng chứng mới ghi bằng mực.

- Nào. Nhà địa lý hỏi.

- Ô, ở chỗ cháu chẳng có gì thú vị, bé lắm. Cháu có ba núi lửa. Hai cái đang hoạt động và một cái đã tắt. Nhưng nào ai học chữ ngờ.

- Nào ai học đến chữ ngờ.

- Cháu còn có một bông hoa.

- Chúng ta không ghi hoa.

- Sao vậy. Đó là thứ đẹp hơn cả.

- Tại vì hoa chỉ sống giây lát thôi.

- Sống "giây lát" là gì?

- Địa lý là cuốn sách quý giá nhất trong các thứ sách. Chúng không bao giờ lỗi thời. Rất hiếm khi một ngọn núi dời chỗ. Rất hiếm khi đại dương bị cạn. Chúng tôi tả lại những sự vật vĩnh cửu. Nhưng núi lửa tắt có thể hoạt động lại...

Chú ngắt lời "sống giây lát là gì?"

- Núi lửa tắt và hoạt động với chúng tôi như nhau. Chúng tôi cần, đó là núi. Nó không bao giờ thay đổi.

- Nhưng sống giây lát là gì? Chú Hoàng tử nhắc lại vì chú là người đã hỏi là không rút lui nữa.

- Nghĩa là "bị đe dọa sẽ bị tiêu diệt mất".
- Bông hoa của cháu bị đe dọa sẽ bị tiêu diệt mất?
- Tất nhiên.

"Bông hoa của ta sống giây lát thôi", chú Hoàng tử tự bảo "Nàng chỉ có bốn cái gai để chống trội với đời? Thế mà ta để nàng ở lại có một mình". Đó là lần đầu tiên chú ra về hối tiếc. Nhưng chú lấy lại can đảm.

- Cụ khuyên cháu đi thăm nơi nào nữa?
- Đi thăm Trái Đất, nhà địa lý khuyên. Nó nổi tiếng lắm và chú Hoàng tử ra đi, bụng vẫn nghĩ về bông hoa của chú.

XVI

Hành tinh thứ bảy chính là Trái Đất. Trái Đất chẳng phải là một hành tinh bình thường. Ở đó có 111 nhà vua (tất nhiên là chưa kể các nhà vua da đen) 1000 nhà địa lý, 900.000 nhà tư bản áp phê. Bảy triệu rưỡi người say rượu, 311 triệu người ưa nịnh, nghĩa là khoảng 2 tỷ người lớn. Để các bạn có khái niệm về kích thước Trái Đất, tôi xin nói với các bạn rằng, trước khi phát minh ra điện, người ta phải bảo đảm trên toàn bộ lục địa một đội quân thực sự gồm 462.511 người đốt đèn đường. Nhìn từ xa điều đó có hiệu quả rất huy hoàng. Hoạt động của đội quân ấy được xếp đặt như hoạt động của điệu vũ ba lê. Mới đầu những người đốt đèn đường của Niu Di Lân và Ôxtrâyli-a ra trò. Những người này đốt đèn xong liền đi ngủ. Sau đó đến lượt ra trò của người đốt đèn ở Trung Hoa và xứ Xibêri. Rồi sau đó những người này cũng chui vào hậu trường ngủ phục. Sau đó đến lượt phu đốt đèn của nước Nga và Ấn Độ. Rồi đến vùng ở Châu Phi và Châu Âu. Rồi

đến vùng ở Châu Nam Mỹ rồi đến người ở Bắc Mỹ. Vậy mà không bao giờ họ lăm lăm lượt người ra trò. Thật vĩ đại. Riêng có người đất đèn duy nhất ở cực Bắc và bạn đồng nghiệp nơi cây đèn duy nhất ở cực Nam là sống cuộc đời lười biếng uể oải, họ chỉ làm việc mỗi năm hai lần.

XVII

Khi người ta định tỏ vẻ chơi trí tuệ thì có khi cũng phải dối trá tí chút. Khi nói với các bạn về những người phu đốt đèn tôi có đôi chút thiếu trung thực. Có nguy cơ tạo một ý niệm sai về hành tinh của chúng ta cho những ai chưa biết nó. Con người chiếm rất ít chỗ trên Trái Đất. Nếu hai tỷ người của quả đất đứng sát vào nhau như đi mít tinh chẳng hạn, họ sẽ đứng thoải mái ở nơi công cộng với hai mươi dặm chiều dài và hai mươi dặm chiều rộng. Người ta có thể xếp lên người vào một hòn đảo nhỏ nào đó trên Thái Bình Dương. Người lớn dĩ nhiên sẽ không tin như vậy. Họ nghĩ rằng họ chiếm nhiều đất lắm. Họ tự coi họ quan trọng như những cây bao báp. Các bạn cứ khuyên họ hãy làm phép tính mà coi. Họ mất thì giờ suy nghĩ như vậy vô ích. Các bạn cứ tin vào tôi. Chú Hoàng tử khi đã đặt chân lên Trái Đất rất ngạc nhiên vì chẳng thấy ai. Chú đã sợ lăm hành tinh thì bỗng thấy một vòng sáng trắng ngọc ngậy trên cát.

- Chào bạn. Chú Hoàng tử ngẫu nhiên chào.
- Chào bạn. Con rắn đáp.
- Xin hỏi bạn. Tôi rơi xuống hành tinh nào đây?
- Trái Đất ở Châu Phi.
- A! Thế ra không có người nào trên Trái Đất à?

- Đây là hoang mạc. Không có người ở hoang mạc. Trái đất lớn lắm. Chú Hoàng tử ngồi lên một tảng đá và ngược nhìn trời.

- Tôi cứ tự hỏi không biết các ngôi sao hình như có một ánh sáng riêng để mỗi người tìm ra ngôi sao của mình. Bạn hãy nhìn hành tinh của tôi kia. Ngay trên đầu chúng ta. Mà xa quá chừng.

- Đẹp lắm. Bạn đến đây làm gì.

- Tôi với một bông hoa có một chút xích mích.

- Phải... Cả hai đều im lặng.

- Thế con người ở đâu cả. Chú Hoàng tử cất lời hỏi lại. Trong hoang mạc cô đơn quá...

- Ở với con người thì cũng cô đơn. Rắn nói.

- Chú Hoàng tử nhìn rắn rất lâu.

- Bạn là một con vật lạ thật, nhỏ nhắn như một ngón tay.

- Nhưng tôi có sức mạnh hơn cả ngón tay nhà vua.

Chú Hoàng tử mỉm cười.

- Bạn chẳng mạnh gì... bạn không có cả chân nữa... bạn không đi xa được.

- Tôi có thể đưa bạn đi xa hơn cả một con tàu. Con rắn quấn quanh chân chú bé như một vòng vàng. Ta chạm vào ai, ta sẽ đưa hắn về với đất. Rồi chú chui ra, nhưng bạn trong sạch quá, và bạn từ một ngôi sao tới.

Chú Hoàng tử không đáp.

- Bạn đã làm tôi thương hại, bạn yếu đuối quá, lại đến với Trái Đất cứng hoa cương này. Có một ngày nào bạn quá đổi luyến tiếc hành tinh của bạn thì tôi sẽ giúp bạn. Tôi có thể.

- Ôi, tôi hiểu lắm! Nhưng tại sao bạn lại nói đầy ẩn ý như vậy?

- Rồi các ẩn ý sẽ được tôi làm sáng tỏ.

Rồi cả hai lại cùng im lặng.

XVIII

Chú Hoàng tử đi ngang hoang mạc và chỉ gặp một bông hoa thôi. Một bông hoa có ba cánh hoa, bông hoa tầm thường.

- Xin chào. Chú nói.

- Xin chào. Bông hoa nói.

- Người đâu cả bạn nhỉ? Chú lễ phép hỏi.

Bông hoa nói có một lần đã thấy đoàn lữ hành đi qua "Người ư? Có khoảng 5 hay 7 người gì đó. Tôi gặp họ đã lâu lắm rồi. Nhưng chẳng ai biết còn có thể tìm họ ở đâu. Gió đưa họ đi. Họ không có rễ, vì vậy họ rất khó chịu".

- Vĩnh biệt bạn. Chú Hoàng tử nói.

- Vĩnh biệt. Bông hoa nói.

Chú Hoàng tử lên một quả núi cao. Trước đây chú chỉ biết những quả núi chính là ba quả núi cao đến gần đầu gối chú. Và chú vẫn sử dụng quả núi lửa tắt làm ghế đầu. Chú nghĩ: Trên một quả núi cao thế này, ta sẽ nhìn một cái khắp hành tinh và mọi người.

Nhưng chú chỉ nhìn thấy những mảnh đá nhọn sắc.

- Xin chào. Chú ngẫu nhiên thử nói.

- Xin chào... chào... chào... Tiếng vang đáp lại.

- Ai đó? Chú nói.

- Ai đó... đó... đó... Tiếng vang đáp lại.

- Hãy làm bạn với tôi, tôi cô đơn lắm.

- Cô đơn lắm... cô đơn lắm... cô đơn lắm... Tiếng này đáp lại "Cái hành tinh vớ vẩn" làm sao! Chú nghĩ:

Khô khan, nhọn hoắt và mặn chát. Và con người sao mà thiếu óc tưởng tượng. Họ chỉ lặp lại điều người ta nói... Ở nhà mình thì khác: mình có một bông hoa và nàng bao giờ cũng cất tiếng trước.

*

*

*

Thế rồi, chú Hoàng tử sau khi đã đi qua cát, qua đá tảng, qua tuyết bông tìm thấy một con đường. Mà con đường nào cũng dẫn đến với người.

- Xin chào. Chú nói:

Đây là một vườn hồng nở hoa.

- Xin chào. Những bông hồng nói.

Chú Hoàng tử nhìn chúng. Chúng giống hệt bông hoa của chú.

- Các bạn là ai? Chú ngạc nhiên hỏi.

- Chúng tôi là hoa hồng. Các bông hồng đáp.

- A! Chú nói. Và chú cảm thấy rất đau khổ. Bông hoa của chú lại kể cho chú hay rằng nàng là duy nhất, trong vũ trụ. Thế mà ở đây, có hẳn năm nghìn bông hoa giống như nàng ở một cái vườn. "Hẳn nàng sẽ khó chịu nếu nhìn thấy cảnh này. Chú nghĩ... Hẳn nàng sẽ lại ho, và giả vờ chết để tránh khỏi lỗi bịch. Còn mình lại phải giả vờ chăm sóc nàng nếu không nàng sẽ chết thật, để làm nhục ta".

Rồi chú lại tự bảo nữa. "Trước đây mình cứ ngỡ mình giàu có vì một bông hoa duy nhất, thực ra mình chỉ có một

bông hoa bình thường. Bông hoa và ba núi lửa chỉ cao đến đầu gối của mình, với một núi lửa có lẽ sẽ tắt vĩnh viễn. Chỉ có thể đã biến mình thành một ông hoàng". Và nằm xuống cỏ, chú khóc.

XX

Chính lúc ấy con cáo xuất hiện

- Xin chào! - Con cáo nói.

- Xin chào. Chú Hoàng tử lịch sự đáp lại.

Chú quay lại nhưng chẳng thấy gì.

- Tôi đây, ở dưới cây lê, tiếng nói cất lên.

- Ai đó? Chú nói... Bạn đẹp quá...

- Tôi là con cáo. Cáo nói.

- Lại đây chơi. Chú đề nghị. Tôi đang buồn ghê gớm.

- Tôi không thể chơi với bạn được. Tôi chưa được thuần hoá.

- À, xin lỗi vậy.

Nhưng nghĩ một lát. Chú nói thêm.

- Nhưng "thuần hoá" nghĩa là gì?

- Bạn là người nơi khác. Cáo nói: Bạn tìm kiếm gì?

- Tôi tìm kiếm người. "Thuần hoá là gì?"

- Người. Cáo nói. Họ có súng và họ săn. Phiền lắm.

Họ cũng nuôi gà nữa. Họ chỉ thích gà thôi. Bạn tìm gà ư?

- Không. Tôi đi tìm bạn. "Thuần hoá" nghĩa là gì?

- Đó là một điều đã bị lãng quên rồi. Nó có nghĩa là tạo ra mối liên hệ...

- Tạo ra những mối liên hệ.

- Đúng thế. Cáo nói. Bạn với tôi chỉ là một chú bé hết như trăm nghìn chú bé khác. Tôi không cần bạn. Bạn cũng chẳng cần tôi. Đối với bạn tôi chỉ là một con cáo hết như trăm nghìn con cáo khác. Nhưng nếu bạn thuần hoá tôi thì hai chúng ta sẽ cần đến nhau. Với tôi, bạn sẽ là duy nhất trên đời. Tôi sẽ là duy nhất trên đời của bạn...

- Tôi bắt đầu hiểu rồi. Có một bông hoa... hình như đã thuần hoá tôi...

- Có thể? Trên trái đất này thiếu gì chuyện.

- Không. Đó không phải là chuyện trên Trái Đất đâu.

Con cáo, rất mực mưu mẹo.

- Trên một hành tinh khác ư?

- Phải.

- Ở đó có người đi săn không?

- Không.

- Cái đó thú vị đấy! Thế có gà không.

- Không.

- Ôi, chẳng có gì thập toàn! Cáo thở dài.

Con cáo lại nói với ý nó.

- Đời tôi đơn điệu. Tôi đi bắt gà. Người lại đi săn bắt tôi.

Gà nào cũng thế. Người nào cũng thế. Tôi cũng thấy chán ngán. Nhưng nếu bạn thuần hoá tôi, đời tôi sẽ như có ánh sáng mặt trời. Tôi sẽ nhận ra được tiếng một bước chân khác hẳn mọi bước chân. Những bước chân khác khiến tôi chui tọt xuống đất.

Tiếng chân của bạn kéo tôi trong hang chui ra, như tiếng âm nhạc. Và nhìn kìa, bạn có thấy những cánh đồng lúa mì

phía xa kia không? Tôi không ăn bánh mì. Lúa mì với tôi là vô vị. Nhìn cánh đồng lúa mì tôi chẳng ý niệm gì. Mà như thế thì buồn lắm. Nhưng tóc bạn có màu vàng óng. Như vậy sẽ thật kỳ diệu nếu bạn thuần hoá tôi. Lúa mì có màu vàng óng sẽ nhắc tôi nhớ đến bạn vì tôi sẽ yêu cái tiếng gió trong ruộng lúa mì...

Con cáo im lặng và nhìn chú Hoàng tử giây lâu.

- Bạn hãy thuần hoá tôi đi.

- Tôi muốn lắm. Chú đáp, nhưng tôi không có nhiều thời gian. Tôi còn phải tìm bạn và học hỏi nhiều.

- Người ta chỉ hiểu được các sự vật mà người ta đã thuần hoá. - Cáo nói.

Con người chẳng có thì giờ để hiểu biết cái gì nữa. Họ mua đồ làm sẵn ở các lái buôn mà chẳng có lái buôn nào thật thà nên con người cũng chẳng có bạn. Nếu muốn tìm bạn, bạn cứ thuần hoá tôi đi.

- Vậy phải làm thế nào?

- Phải hết sức kiên trì. Cáo đáp. Mới đầu ngòi hơi xa tôi, ở trên cỏ. Tôi nhìn trộm bạn, mà bạn đừng nói gì cả. Vì nói ra ngôn ngữ là nguồn gốc của sự hiểu lầm. Nhưng rồi một ngày, bạn sẽ ngồi xuống lại gần tôi hơn nữa.

Hôm sau, chú Hoàng tử trở lại.

- Nên đến vào một giờ nhất định bạn ạ. Cáo nói.

Chẳng hạn nếu bạn tới vào lúc 4 giờ chiều thì từ 3 giờ tối đã thấy sung sướng rồi. Thời gian càng trôi tôi càng thấy sung sướng. Đến 4 giờ tôi thấy xao xuyến và lo lắng. Tôi sẽ tìm ra giá trị của hạnh phúc. Nhưng nếu bạn đến bất kỳ lúc nào tôi chẳng còn biết sửa soạn trái tim mình vào phần nào nữa... Phải có những lễ nghi.

- Lễ nghi là gì?

- Đó cũng là một điều bị bỏ quên rồi. Cáo nói. Nó làm cho ngày này khác những ngày khác, giờ này khác những giờ khác. Có một thứ lễ nghi trong tay các thợ săn tồi. Vào ngày thứ năm trong tuần họ đi nhảy với các cô gái trong làng. Vậy thì thứ năm là ngày tuyệt diệu. Tôi có thể đi chơi ra đến tận miền nho. Còn nếu như thợ săn nhảy múa vào bất kỳ lúc nào, ngày nào cũng giống nhau tuốt, và tôi sẽ chẳng được nghỉ nữa. Thế là chú Hoàng tử thuần hoá con cáo. Đến lúc sắp chia tay, cáo nói:

- Ôi!... Ta khóc mất.

- Lỗi tại bạn, chú nói. Tôi không muốn điều xấu cho bạn, chỉ vì bạn muốn tôi thuần hoá bạn.

- Đúng thế.

- Chẳng có gì lợi cho bạn cả.

- Có lợi cho tôi, vì cái màu lửa mì... và nó nói thêm - Bạn hãy đi thăm những bông hồng. Bạn sẽ thấy rằng bông hoa của bạn là duy nhất trên đời. Khi đó bạn sẽ trở lại vĩnh biệt tôi. Tôi sẽ cho bạn làm quà điều bí mật này. Chú Hoàng tử đi thăm lại các bông hồng. Chú nói với chúng.

- Các cô chẳng giống bông hồng của tôi chút nào. Các cô chẳng là cái gì cả. Chưa ai thuần hoá các cô và các cô cũng chưa thuần hoá ai cả. Các cô hết như con cáo trước đây của tôi. Đó chỉ là con cáo như hết trăm nghìn con cáo khác. Nhưng tôi đã kết nó làm bạn và bây giờ nó là duy nhất trên đời. Các bông hồng có vẻ ngượng. Chú lại nói với chúng.

- Các cô đẹp nhưng trống rỗng. Không ai chết vì các cô. Dĩ nhiên một ai đó đi qua sẽ coi bông hồng của tôi giống các cô. Nhưng chỉ một mình nàng cũng quan trọng hơn tất cả

các cô vì chính nàng mà tôi đã tưới tắm cho. Vì chính nàng mà tôi đã che gió cho. Vì chính nàng mà tôi đã bắt sâu cho. (Trừ vài con sâu đã hoá thành bướm). Chính vì nàng mà nghe than thở khoe khoang, và đôi khi im lặng nữa. Vì đó là bông hồng của tôi.

Rồi chú trở lại với cáo.

- Vĩnh biệt.

- Vĩnh biệt. Điều bí ẩn đây, giản đơn thôi. Người ta chỉ nhìn đúng khi nhìn bằng trái tim. Điều cơ bản là vô hình đối với mắt thường.

- Điều cơ bản là vô hình đối với mắt thường.

Chú Hoàng tử nhắc lại cho nhớ kỹ.

- Chính cái thời gian bạn mất đi cho bông hồng của bạn đã làm cho bông hồng ấy thành quan trọng...

- Chính cái thời gian tôi mất đi cho bông hồng của tôi...

Chú nói để nhớ kỹ.

- Con người đã quên mất chân lý ấy. Nhưng bạn cần chớ có quên. Bạn có trách nhiệm mãi mãi về cái gì bạn đã thuận hoá nó. Bạn có trách nhiệm với bông hồng của bạn.

- Tôi có trách nhiệm với bông hồng của tôi... Chú Hoàng tử nhắc lại để nhớ cho kỹ.

XXII

- Xin chào. Chú nói.

- Xin chào. Bác thợ bẻ ghi nói.

- Bác làm gì ở đây?

- Tôi sang lọc hành khách thành từng bó một nghìn một.

Tôi cho các chuyến xe chở họ đi, khi đi về phía trái, khi đi về phía phải.

Lúc đó một con tàu sáng trưng chạy qua gầm lên như sấm, làm rung cả căn nhà ghi...

- Họ chen chúc nhỉ? - Chú nói. Họ đi tìm gì?

Cái con người ở đầu máy cũng không biết điều đó. Và một con tàu tốc hành sáng trưng khác lại gầm lên.

- Họ đuổi theo những hành khách lúc nảy đi?

- Họ chẳng đuổi theo cái gì cả. Trong đó họ ngủ, họ ngáp chỉ có trẻ con là đi mũi vào cái cửa kính.

- Chỉ có trẻ con là biết chúng tìm kiếm cái gì. Chú nói, và con búp bê trở nên quan trọng, có ai lấy đi là chúng khóc.

- Chúng rất may mắn! Bác thợ bẻ ghi nói:

XXIII

- Xin chào. Chú nói.

- Xin chào. Bác lái buôn nói.

Đó là một bác lái buôn những viên giải khát. Uống một viên là cả một tuần không có nhu cầu khát nữa.

- Sao bác lại bán cái này. Chú hỏi.

- Đây là để tiết kiệm thời gian rất lớn. Các chuyên gia đã tính toán rồi.

Lời ra 53 phút mỗi tuần.

- Thế 53 phút ấy dùng vào việc gì?

- Làm gì thích thì làm.

"Minh ấy à, chú tự nghĩ, nếu mình có 53 phút để xài mình sẽ lững thững đi ra vùi nước..."

XXIV

Đã đến ngày thứ tám máy bay của tôi bị hỏng máy ở hoang mạc, vào lúc này tôi nghe chuyện bác lái buôn, và uống giọt nước dự trữ cuối cùng của mình.

Tôi bảo chú Hoàng tử.

- Ủ, những điều chú kể thật đẹp, nhưng anh chưa chữa xong máy bay, cũng chẳng còn nước uống nữa, và anh cũng sẽ thật sung sướng nếu lúc này được đi lững thững tới vòi nước.

- Anh bạn cáo của em..., chú nói.

- Bạn ơi, bây giờ không phải là chuyện cáo nữa.

- Sao?

- Vì chúng ta sắp chết khát.

Chú không hiểu lập luận của tôi, chú đáp.

- Có bạn thật là tốt, dù chết cũng tốt. Em thì em hài lòng vì đã có bạn cáo...

Chú bé không thấy hết tai hoạ, tôi nghĩ. Nó chưa bao giờ đói khát. Một chút mặt trời với nó đã đủ.

Nhưng chú bé nhìn tôi và đáp lại ý nghĩa của tôi.

- Em cũng khát... ta đi tìm giếng nước đi...

Tôi thấy mệt quá. Thật vô lý đi tìm giếng ba vạ giữa sa mạc mênh mông. Tuy vậy hai chúng tôi vẫn đi. Đi lâu lắm. Im lặng mà đi. Rồi đêm xuống và bắt đầu sáng. Tôi nhìn như trong cơn mơ và hơi sốt, và bắt đầu nóng, và khát. Lờ chú Hoàng tử như nhảy múa trong kí ức tôi.

- Em cũng khát ư? Tôi hỏi chú.

Nhưng chú không đáp. Chú nói giản đơn.

- Nước có lẽ cũng cần cho trái tim...

Tôi không hiểu lời chú nhưng tôi im lặng... Tôi biết không nên hỏi han chú. Chú mệt. Chú ngồi xuống. Tôi ngồi bên chú. Và im lặng một lát chú lại nói.

- Sao đẹp, chỉ có một bông hoa mà ta không nhìn được.

Tôi đáp. Đúng thế. Và nhìn, im lặng, những nếp cát dưới trăng.

- Sa mạc đẹp thật. Chú nói thêm. Mà đúng thế thật.

Tôi bao giờ cũng yêu sa mạc. Tôi ngồi trên cồn cát. Chẳng thấy gì, chẳng nghe gì. Thế mà có cái gì đó vang lên trong im lặng.

- Cái làm cho sa mạc đẹp. Chú nói, là ở chỗ nó che dấu một cái giếng ở một chỗ nào đó.

Tôi ngạc nhiên và chợt hiểu cái màu rạng lên bí ẩn đó của cát. Hồi bé, tôi ở một ngôi nhà cổ và có chuyện lưu truyền rằng ở đó có giấu kho tàng. Dĩ nhiên chẳng ai tìm ra nó, có lẽ chẳng ai tìm cũng nên. Nhưng nó làm cho cả ngôi nhà như có ma. Nhà tôi ở che dấu một điều bí ẩn trong đáy sâu của nó.

Tôi bảo chú Hoàng tử.

- Thế đấy. Dù là sao trời, ngôi nhà hay hoang mạc, có làm nên vẻ đẹp của chúng là vô hình.

- Em rất vui lòng vì anh đồng ý với con cáo của em. Chú nói. Chú ngủ. Tôi bế chú và lại đi. Tôi thấy xúc động. Hình như tôi mang một kho tàng yếu ớt. Hình như chẳng có gì trên Trái Đất yếu hơn cái đó. Qua ánh trăng tôi nhìn cái trán, cái tai, đôi mắt nhắm, những mớ tóc kia rung tung trong gió và tôi tự bảo: "Cái ta nhìn thấy kia chỉ là cái vô cây. Điều quan trọng nhất vẫn là vô hình. Mỗi chú hé ra, mỉm cười, tôi nhìn và lại tự bảo.

"Điều làm ta xúc động vô cùng ở chú Hoàng tử đang ngủ

đây chính là sự chung thủy của chú với một bông hoa. Chính là hình ảnh một bông hồng rực rỡ trong lòng chú như một ngọn lửa ngay cả khi chú ngủ... Và tôi càng thấy chú yếu ớt hơn nữa. Cần phải cẩn thận bảo vệ những ngọn đèn, một cơn gió có thể làm tắt... và cứ đi như vậy đến sáng thì tôi tìm được một cái giếng.

XXV

Chú Hoàng tử nói.

- Con người chen nhau ở những cái tốc hành mà chẳng tự biết họ tìm gì. Thế là họ chỉ quay cuồng. Và chú nói thêm.

- Chẳng cần thiết phải...

Cái giếng chúng tôi bắt gặp không giống cái giếng vuông Xahara. Giếng Xahara chỉ là những lỗ giản đơn đào vào cát. Cái giếng này như giếng làng. Tôi nghĩ mình mê ngủ. Tôi bảo chú.

- Lạ kỳ chưa, tất cả đều sẵn sàng, ròng rọc, gầu và giầy. Chú cười, nắm lấy giầy, quay trục, và trục rên rĩ như một cái chong chóng cũ trên mái nhà lúc trời đã lâu không có gió.

Chú nói.

- Anh nghe xem, chúng mình đánh thức giếng dậy và nó hát đấy. Tôi không muốn chú gắng sức.

- Để anh làm, nặng đấy.

Tôi từ từ kéo gầu nước lên thành giếng. Tôi đặt nó chắc chắn lên đó. Trong tai tôi còn vang tiếng hát của trục, và trong nước run rẩy tôi thấy mặt trời cũng run rẩy.

- Em khát cái nước giếng này. Cho em uống đi! Và tôi hiểu chú đã tìm gì.

Tôi nâng gấu nước lên môi chú và chú uống, mắt nhắm lại. Thật hiền hoà như một ngày vui. Thứ nước này không phải chỉ để uống. Nước này sinh ra từ những cuộc đi dưới ánh sao, từ tiếng ca của các trục kéo từ sự cố gắng của đôi cánh tay tôi. Và như một quà tặng rất tốt cho trái tim. Khi tôi còn nhỏ cái ánh sáng của cây Nôen, tiếng nhạc cầu kinh đêm, sự dịu hiền của những nụ cười tạo ra tất cả vẻ rạng rỡ trong những món quà Nôen mà tôi nhận được.

- Con người ở hành tinh của anh. Chú nói trồng hàng 5000 bông hồng trong một thửa vườn, và họ không tìm ra nổi cái họ tìm...

- Họ không tìm ra. Tôi đáp.

- Ấy thế mà cái họ đang tìm có thể tìm thấy trong một bông hồng hoặc một chút nước.

- Đúng thế. Và chú nói thêm.

- Nhưng mắt nào nhìn thấy được, phải lấy quả tim mà đi tìm.

Tôi uống, tôi thở được tốt. Cát có màu mật vào lúc trời sớm này. Tôi cũng thấy sung sướng vô cùng vì cái màu mật đó. Mà vì đâu tôi cứ phải đau khổ.

- Anh phải giữ lời hứa nhé... Chú Hoàng tử ngồi lại bên tôi dịu dàng nói.

- Hứa gì nhỉ?

- Cái ấy mà... cái rọ môm cho con cừu của em... vì em có trách nhiệm với bông hoa ấy.

Tôi lấy trong túi ra những bản vẽ thảo. Chú Hoàng tử nom thấy vừa cười vừa nói.

- Những cây bao bắp của anh trông như bắp cải.

- Ô.

Ấy thế mà tôi rất kiêu hãnh vì những cây bao bắp ấy.

- Còn con cáo... tai nó giống như sừng... và dài quá.

Và chú lại cười.

- Em khe khắt quá, chứ em ạ... Em nên biết là anh mới chỉ biết về con trăn kìm, con trăn hổ.

- Ô cái đó còn được, trẻ con hiểu nổi đấy.

Tôi vẽ bằng chì một cái rọ mồm. Và tìm tôi se lại khi đưa cho chú cái đó.

- Em có những dự định mà anh không biết.

Nhưng chú không đáp. Chú bảo tôi.

- Anh biết không, đến ngày mai là tròn một năm kể từ ngày em rơi xuống Trái Đất.

Rồi im lặng một lát. Chú nói thêm.

- Em rơi xuống rất gần nơi này. Và chú đỡ mặt lên.

Một lần nữa, không hiểu vì sao, tôi buồn phiền vô cùng.

Lúc đó một câu hỏi vụt đến.

- Phải chăng cách đây tám hôm, bữa anh em ta gặp nhau chú đi chơi lang thang trong hoang mạc cách chỗ người ở hàng nghìn dặm đó, không phải là vô tình. Chú định trở lại điểm rơi xuống...

Chú Hoàng tử càng đỏ mặt thêm. Và tôi ngập ngừng nói thêm.

- Vì lý do kỷ niệm một năm chẳng...?

Chú lại đỏ mặt thẹn một lần nữa. Chú không bao giờ trả lời vào câu hỏi. Nhưng phải chăng khi người ta thẹn đỏ mặt có nghĩa là người ta "ừ" chẳng?

- Em ạ, anh thấy sợ.

Nhưng chú đáp lại.

- Bây giờ anh phải làm việc đi. Anh phải trở lại máy bay đi. Em chờ anh ở đây. Chiều mai anh trở lại. Nhưng tôi chẳng yên lòng. Tôi nhớ lại con cáo. Người ta có khi bị khóc nếu để cho mình bị thuần hoá.

XXVI

Bên cạnh cái giếng có một đồng tường đá cũ. Hôm sau buổi chiều, khi tôi nghỉ việc trở lại với chú, từ xa tôi đã nhìn thấy chú ngồi trên đồng tường đỏ, chân thõng xuống và tôi nghe thấy tiếng chú.

- Bạn không nhớ ra ư? Có phải chính nơi này đâu? Có lẽ có một câu đáp lại chú, bởi vì chú cãi lại.

- Đúng thế, đúng là ngày hôm nay, nhưng không đúng địa điểm này...

Tôi đi lại gần bức tường. Tôi vẫn không nghe, không thấy người nào. Thế mà chú Hoàng tử lại cãi lại.

- Đúng thế, bạn hãy xem lại vết chân tôi trên cát.

Bạn cứ chờ tôi ở đó. Đêm nay tôi sẽ tới!

Tôi đến cách bức tường hai chục thước mà vẫn chẳng nhìn thấy gì.

Sau một lát im lặng chú bé lại nói:

- Nọc của bạn tốt chứ? Bạn có chắc là không làm tôi đau đóm lên không?

Tôi dừng lại, tìm thất lại nhưng vẫn không hiểu gì cả.

- Bây giờ bạn hãy đi đi. Tôi muốn xuống.

Lúc đó tôi cúi xuống nhìn chân tường và nhảy thót một

cái. Nó nằm đó, đầu ngược về phía chú bé, đó là một con rắn màu vàng có thể tiếm trừ bạn trong nửa phút. Tay tôi rờ túi tìm khẩu súng lục, chân chạy nhanh lại, nhưng nghe tiếng động chân tôi, con rắn khe khẽ trườn vào cát như một dòng nước con bị hút vào, và vẫn không vội vã nó lách vào những tảng đá với một tiếng kim loại khe khẽ. Tôi đến chân tường đứng vào lúc chú ngã vào tay tôi, mặt tái nhợt.

- Sao lại thế? Bây giờ em lại đi nói chuyện cả với rắn ư?

Tôi cởi chiếc khăn quàng màu vàng chú luôn luôn thắt. Tôi đắp nước vào thái dương chú, và cho chú uống. Và bây giờ tôi không dám hỏi ý chú nữa. Chú nhìn tôi buồn bã và ôm cổ tôi. Tôi thấy tim chú đập khe khẽ như tiếng con chim sắp chết vì bị súng hơi bắn phải. Chú bảo tôi.

- Em rất mừng vì anh sắp chữa xong máy. Anh sắp có thể trở về.

- Sao em biết?

Tôi vừa mới báo tin cho em rằng tôi đã hoàn thành công việc dù trước đó chẳng hề có chút nào hy vọng. Chú không đáp lời tôi hỏi, chỉ nói thêm.

- Em cũng thế. Hôm nay em trở về... và âu sầu nói thêm, nhưng mà xa hơn, khó hơn...

Tôi biết rằng có cái gì đó rất kỳ lạ sắp xảy ra. Tôi ôm chú vào tay như em bé tí tẹo và khi ấy tôi cảm thấy như chú trôi tuột xuống vực thẳm mà tôi thì không thể nào giữ lại nổi...

Mắt chú nghiêm trọng, đắm nhìn xa xăm lắm.

- Em đã có con cừu anh cho, em đã có cái hòm đựng cừu, và cái rọ mồm...

Rồi chú cười buồn bã. Tôi chờ rất lâu. Tôi cảm thấy chú đang hồi dần.

- Em à, em đang sợ hãi đó thôi...

Đúng là chú sợ, nhưng chú cười dịu dàng.

- Tối nay em còn sợ hơn nữa...

Một lần nữa tôi lại cảm thấy lạnh cả người, trước cái điều không thể sửa chữa được nữa. Và tôi không thể chịu đựng nổi cái ý nghĩ cho rằng rồi đây không bao giờ tôi còn nghe tiếng cười này nữa. Tiếng cười đó, với tôi như một vòi nước nơi hoang mạc.

- Em à, anh còn muốn nghe em cười...

Nhưng chú bảo tôi.

- Đêm nay là chẵn một năm. Ngôi sao của em ở chính trên đỉnh đầu, chỗ em rơi năm ngoái...

- Em à, đó có phải là giấc mơ xấu, cái chuyện em gặp con rắn, chuyện hẹn hò với nó và chuyện sao...

Nhưng chú không đáp lời tôi. Chú nói.

- Không thể nhìn thấy cái quan trọng...

- Đúng thế.

- Cũng như với bông hoa ấy... Nếu anh yêu một bông hoa ở một ngôi sao nào đó, anh sẽ thấy dịu dàng biết bao nhiêu mỗi đêm được nhìn trời. Tất cả các vì sao đều nở hoa.

- Đúng thế...

- Đêm, anh nhìn sao trời. Sao của em bé lắm. Em không chỉ cho anh thấy được. Như vậy tốt hơn. Vì ngôi sao của em với anh chỉ là một trong nhiều ngôi sao. Vậy anh ưa ngắm nhìn tất cả các ngôi sao... Tất cả là bạn anh. À mà em sẽ tặng anh cái này...

Chú lại cười.

- Em à, em à, anh thích nghe tiếng cười của em.

- Quà tặng của em đây, cũng như nước vậy.

- Sao? Em muốn nói gì?

- Con người với những ngôi sao, mỗi người một khác. Người đi du lịch, sao là kẻ dẫn đường. Với người khác, sao chỉ là đốm sáng nhỏ bé, với những người khác là bác học. Đó là vấn đề cần giải quyết. Với nhà tư bản áp phe, đó là vàng. Nhưng các vì sao đều câm lặng. Còn anh, anh có những ngôi sao mà không ai có cả.

- Em muốn nói gì?

- Đêm đêm, nếu anh nhìn trời, vì trên một vì sao có em, vì em cười ở một vì sao đó, anh sẽ thấy như tất cả các vì sao cũng cười. Anh sẽ có những ngôi sao cười.

Và khi nào anh đã nguôi nhớ (mà người ta vẫn thường nguôi thương nhớ). Anh sẽ hài lòng vì đã quên em. Anh sẽ luôn luôn là bạn em. Anh sẽ muốn được cười với em. Và anh sẽ mở tung cửa sổ, thế này, để mà... và các bạn anh sẽ ngạc nhiên thấy anh vừa cười vừa nhìn trời... Khi đó, anh sẽ nói với họ. "Thế đấy, các vì sao khi nào cũng khiến tôi cười!..."

Họ sẽ tưởng anh điên. Và thế là em đã trêu anh một mẻ đó...

Chú lại cười. Rồi trở lại nghiêm trang.

- Anh ạ, đêm nay, đừng đến nữa.

- Anh sẽ không rời em nửa bước.

- Em có vẻ trầm trọng... em có vẻ sắp chết. Đúng rồi. Anh đừng đến nhìn cảnh đó nữa. Không cần thiết.

- Anh không rời em ra nữa.

Nhưng chú có vẻ lo lắng.

- Em nói thế với anh, vì con rắn. Không nên để nó cắn anh.

Rắn, chúng ác lắm. Có khi chúng chỉ cắn chơi thôi.

- Anh sẽ không rời em.

Chú nghĩ gì đó và có vẻ yên tâm.

- Nhưng cần lần thứ hai, rấn không còn nọc nữa.

Đêm ấy, tôi không thấy chú ra đi. Chú đã trốn đi không một tiếng động. Khi tôi đuổi kịp chú, chú đi nhanh bước đi quả quyết, chú chỉ bảo tôi.

- À, anh đó ư?

Và chú cầm tay tôi. Nhưng chú vẫn còn dần vật.

- Anh lầm rồi. Anh sẽ phiền lòng. Em hình như đang chết là bởi vì cái chuyện...

Tôi yên lặng.

- Anh hiểu không? Xa lắm. Em không thể mang nổi cái hình hài này nữa. Nặng quá.

Tôi yên lặng.

Chú hơi nản, nhưng vẫn gắng.-

- Anh biết không, thú vị lắm. Em cũng sẽ nhìn sao. Các vì sao đều có giếng với cái trục kéo han rỉ. Tất cả các vì sao đều sẽ rót nước cho em...

Tôi yên lặng.

- Sẽ rất thú vị. Anh sẽ có 500 triệu lục lạc, em sẽ có 500 triệu vòi nước.

Chú cũng yên lặng vì chú khóc...

- Đúng rồi. Anh để em đi một mình thêm một bước nữa.

Nhưng chú ngồi xuống vì chú sợ. - Chú lại nói.

- Anh biết không, bông hoa của em... em có trách nhiệm với nàng! Mà cô nàng yếu đuối lắm! Mà lại ngây thơ nữa. Nàng chỉ có cả thấy 4 cái gai để chống chọi với đời. Tôi ngồi, vì tôi không thể đứng nổi nữa.

Chú nói:

- Dây rồi... Thế là xong.

Chú ngấp ngừng một chút, rồi đứng dậy. Chú đi một bước.

Còn tôi không thể động đây.

Chỉ có như một cái chớp sáng, màu vàng ở nơi cổ chân chú. Chú đứng im một lát. Chú không kêu. Chú rơi nhẹ nhàng như một cái cây rơi, không có cả tiếng động nữa, vì có cát.

XXVII

Và bây giờ, thế là đã sáu năm... Chưa lần nào tôi kể lại câu chuyện ấy. Các bạn gặp lại tôi đều hài lòng thấy tôi còn sống. Tôi buồn, nhưng tôi bảo họ. "Mệt đó thôi". Giờ đây tôi đã hơi nguôi, nghĩa là... cũng chưa nguôi hẳn. Nhưng tôi biết rằng chú đã trở về hành tinh của chú rồi. Vì sớm ngày ra, tôi không thấy thi thể chú. Đó nào phải một thân hình nặng nề gì.

Vì tôi ưa thích đêm đêm nghe tiếng sao. Hệt như 500 triệu lục lạc vậy.

Nhưng mà này, có cái gì đó rất kỳ diệu đã xảy ra. Cái rọ mồm tôi vẽ cho chú Hoàng tử tôi đã quên không vẽ cái dây vòng bằng da. Chú sẽ không thể nào buộc cho con cừu của chú. Thế là tôi tự hỏi. "Vậy trên hành tinh của chú sẽ xảy ra chuyện gì? Có thể con cừu đã ăn mất bông hoa..."

Có lúc tôi tự bảo: "Không đâu, đêm nào chú cũng lấy chụp kính đây bông hoa của chú. Và chú để ý cẩn thận con cừu...". Nghĩ thế, tôi lại thấy sung sướng. Và tất cả các vì sao cùng cười dịu dàng. Có lúc tôi tự bảo: Đôi lúc, người ta vẫn thường lơ đãng, và chỉ cần thế thôi là đủ. Cái đêm nào đó, chú quên chụp kính hoặc giả đêm đến con cừu lặng lẽ chuồn ra khỏi hộp...".

Nghĩ thế là tất cả lục lạc lại biến thành những giọt nước mắt.

Đó là một bí ẩn rất lớn. Với các bạn, cũng là những người yêu mến chú Hoàng tử, cũng như tôi chẳng có gì giống hệt nhau trong vũ trụ nếu như ở nơi nào đó, không biết nơi nào có một con cừu mà chúng ta không biết - đã ăn hoặc không ăn mất một bông hồng.

Và chẳng có một người lớn nào có thể khi nào hiểu được nổi rằng điều đó vô cùng quan trọng...

Và nếu có dịp nào bạn qua Châu Phi và hoang mạc, thì xin bạn hãy chờ vệt vàng hãy chờ đợi tí chút dưới vì sao. Nếu thấy một em bé đến với bạn, nếu em cười, tóc em óng vàng, nếu hỏi em mà em không trả lời, bạn sẽ đoán ra đó là ai. Khi đó, mong bạn hãy vui lòng, các bạn chờ làm tôi buồn quá đi. Các bạn hãy biên thư báo ngay cho tôi rằng.

- Chú đã trở lại!...

(ANTONIE DE SAIN TEXUPÉRG)

CHÚ LÍNH CHÌ DỮNG CẨM

Ngày xưa, có hai mươi lăm chú lính chì, tất cả đều là anh Nem, vì cùng đúc từ một chiếc môi cũ ra. Các chú bóng súng, mắt nhìn thẳng phía trước, mặc đồng phục màu xanh và đỏ, trông tuyệt đẹp.

Những lời đầu tiên các chú được nghe trên đời này, khi người ta mở nắp hộp đựng các chú ra, là :

- Chà ! Các chú lính chì nom oách quá !

Ấy là lời một cậu bé vừa vỗ tay vừa reo lên ; cậu vừa được tặng hộp lính chì nhân ngày sinh của cậu. Cậu xếp các chú lính chì lên bàn ; chúng hoàn toàn giống nhau, trừ một chú, đúc sau cùng. Vì thiếu chì, chú chỉ có một chân; nhưng chú đứng oai vệ chẳng kém gì chú lính chì khác có đủ hai chân, và chính chú lại có những chuyện phiêu lưu đáng được kể lại.

Trên bàn, ngoài toán lính chì ra, còn có nhiều đồ chơi khác, nhưng đáng chú ý nhất là một toà lâu đài mỹ lệ làm bằng bìa cứng. Trước lâu đài là một lối đi có trồng cây và dẫn đến một cái gương tròn, tượng trưng cho một cái hồ trên đó một đàn thiên nga bằng sáp đang bơi lội. Qua các cửa sổ người ta nhìn thấy bên trong có những căn phòng trang trí lộng lẫy. Nhưng đáng chú ý hơn cả những kỳ công nghệ thuật ấy là một cô gái xinh đẹp đứng ở phòng ngoài. Cô nàng cũng bằng bìa cứng, nhưng mặc một chiếc áo bằng vải phin mỏng và mịn, quần một dải lụa xanh biếc quanh cổ, khoác một khăn

choàng màu hồng trên vai và cài trên tóc một bông hoa hồng tuyệt đẹp làm bằng vảy vàng. Cô đang uốn tay thành hình vòng ; cô nàng chả là vũ nữ mà ! Cô đang tập một động tác múa, duỗi một chân ra đằng sau. Chú lính chì lại cứ tưởng cô nàng cũng chỉ có một chân như chú và có lẽ điều đó làm cho chú thích cô nàng nhất. Chú tự nhủ :

- Ta phải lấy người vợ như thế mới xứng ! Nhưng nàng cao quý, sang trọng quá, chắc chẳng ưng lấy ta đâu. Nhà nàng là cả một toà lâu đài, còn nhà ta chỉ là một cái hộp gỗ trắng tối tăm mà tất cả hai mươi lăm anh em đều chui rúc vào, thật không xứng với nàng chút nào. Dù sao, ước gì ta được làm quen với nàng !

Khi cậu bé đặt chú lính chì nhà ta lên trên một cái hộp to gần toà lâu đài, chú mừng rỡ khôn xiết. Từ đó, chú tha hồ ngắm cô nàng xinh đẹp vẫn can đảm đứng một chân mà không mất thăng bằng.

Đến tối, khi cất toán lính chì vào hộp, cậu bé bỏ quên chú lính chì một chân. Mọi người đều đã đi ngủ cả.

Khoảng nửa đêm, đến lượt các đồ chơi muốn vui đùa tiêu khiển tí chút. Con rối máy lưng gù bụng phệ nhảy nhót một cách điên cuồng. Chú quay tit vù, chừng như muốn phá phách tất cả. Các chú lính chì cũng vùng vẫy trong hộp, như muốn nhảy ra tham dự cuộc vui, nhưng, than ôi ! Các chú không mở nổi nắp hộp ! Cái thế giới tí hon ấy làm ồn ào đến nỗi con chim kim tước ⁽¹⁾ phải thức giấc và cất tiếng hót, đến là vui !

Riêng có chú lính chì và nàng vũ nữ là không động đậy. Nàng vẫn đứng kiểng một bên đầu ngón chân, tay vẫn uốn vòng, còn chú lính chì vẫn đứng một chân, mắt không rời cô láng giềng.

(1) Một loại hoàng yến sống ở quần đảo Canari (Đại Tây Dương). (N.D)

Kìa ! Đồng hồ quả lắc đã điểm mười hai giờ đêm ! Xoạch! Nấp cái hộp to bật lên, và một con quỷ lùn to tướng nhô ra. Thì ra cái hộp to ấy có lắp lò xo bên trong.

Chú linh chì ta bị hất xuống, nhưng lại rơi chân xuống trước, nên lại cứ đứng vững, để ngấm nằng vũ nữ như trước.

Con quỷ lùn nói :

- Thăng nhóc con què quặt kia, sao lại dám nhìn những con người ở địa vị cao quý, hơn hẳn địa vị hèn mọn của mày thế ?

Chú linh chì vẫn trơ chẳng nói chẳng rằng.

- Được, được, quân trẻ người dại dốt kia, đến mai mày sẽ biết. Sáng ra, mọi người đều dậy. Chị giúp việc trong nhà đến dọn dẹp căn buồng và đặt chú linh chì lên bậc cửa sổ. Vừa đúng lúc ấy có một luồng gió mạnh, có lẽ do con quỷ lùn phù phép tạo ra, làm cánh cửa sổ đập vào rồi bật ra, thế là chú linh ta bị hất ra từ trên gác ba, đầu lao xuống trước. Thật là kinh khủng ! Chú đâm thẳng vào cái khe giữa hai viên gạch lát đường phố ; mũ lưỡi trai lưỡi lê, và cả thân người chú đều biến mất, không trông thấy nữa, chỉ còn thấy mỗi cái chân của chú duỗi thẳng lên trời một cách ngạo nghễ.

Chị giúp việc và cậu bé xuống tìm chú.

Cậu bé không nom thấy, xuýt giẫm phải chân chú. Chú định kêu lên : "Có tôi" nhưng sức nhớ đến điều lệnh của quân đội, cấm nói khi đang bỗng súng, chú lại im bật.

Một trận mưa rào đổ xuống là trôi phăng bụi bặm. Mưa tạnh, trời lại nắng. Chợt có hai đứa trẻ đi qua. Một đứa nói:

- A ha ! Bắt được chú linh chì một chân, chắc là cu cậu đi trận về đây ! Cho nó vào chiếc thuyền của chúng mình, mày nhé ?

Hai đứa đã làm một chiếc thuyền bằng một tờ báo cũ. Chúng đặt chú lính chì vào và thả thuyền xuống rãnh. Dòng nước đưa thuyền đi và hai đứa trẻ chạy theo vừa vỗ tay reo mừng.

Rãnh mỗi lúc càng rộng ra, nước chảy xiết, sóng mới to làm sao ! Chiếc thuyền giấy chòng chành dữ dội, thỉnh thoảng lại chao đi. Một cơn lốc cuốn thuyền đi, trông như thuyền có thể bị lật úp đến nơi.

Chú lính chì lo chết đi được, nhưng chú vẫn điềm nhiên; vốn dũng cảm, chú vẫn bỗng sùng với một vẻ kiên cường.

Chiếc thuyền chui vào một đoạn cống ngầm tối đen như mực. Lính ta nghĩ bụng :

- Cũng chẳng tốt gì hơn trong chiếc hộp của ta. Tương lai mình sẽ ra sao đây ? Chính con quỷ lùn gớm ghiếc ấy đã dùng bùa phép hãm hại mình. Chà ! Nếu có cô nàng xinh đẹp trong lâu đài kia ở bên ta thì dầu có tối đen hơn nữa ta cũng chẳng cần.

Một con chuột cống to tướng, sống trong một lỗ đào ở thành cống, bỗng nhô ra và hỏi :

- Có giấy thông hành không ? Mau mau đưa trình đây!

Lính ta im lặng. Với địa vị của chú, chú muốn tránh mọi quan hệ với con vật kinh tởm ấy.

Thuyền lại trôi nhanh. Chuột cống đuổi theo, nghiêng răng và kêu gọi các mảnh gỗ, rơm rạ, và rác rưởi bập bênh trên dòng nước giữ thuyền lại !

- Dừng lại ! Dừng lại ! Giữ thuyền lại ! Nó không chịu trình giấy thông hành !

Nhưng dòng nước vẫn cứ cuốn thuyền đi, và sau cùng, chú lính chì lại được ra chỗ sáng.

Bất thành linh có tiếng động mạnh rất khủng khiếp, tựa như tiếng sấm. Ai mà thần nhiên được ? Các bạn thử tưởng tượng xem ; vừa chui qua đoạn ống ngầm, nước rãnh đổ ngay vào một con sông, tạo thành một cái thác.

Vèo ! Thế là thuyền lao xuống. Nhưng trong giây phút khủng khiếp ấy, chú linh chì vẫn bình tĩnh. Lao xuống thác, chiếc thuyền chòng chành. Xoay tít bốn vòng, rồi nước tràn vào làm đắm thuyền, chỉ còn trông thấy cái lưới lê và cái đầu chú linh chì. Ngay lúc ấy, giấy bọc tung ra, cả thuyền lẫn chú linh đều chìm xuống dưới đáy sông đào.

Chú linh chì tội nghiệp nghĩ tới nàng vũ nữ xinh đẹp mà chú sẽ không còn trông thấy nữa ; chú sắp sửa chết mà chẳng tham dự một trận chiến đấu nào, chẳng nổi danh vì một hành động anh dũng nào. Chú tự nhủ : Cái chết này thật không xứng với một đáng anh hùng !

Chú sắp sửa chìm xuống tới đáy sông đầy bùn và vịnh viễn không còn ở trên đời nữa thì một con cá to, tưởng chú là một con cá bống con, đớp lấy chú.

Trời ! Trong bụng con cá măng ấy sao mà tối thế (con cá to ấy đúng là con cá măng). Còn chật chội hơn trong hộp! Nhưng chú linh chì đã quen đứng gác, nên cứ bồng súng đứng im.

Cá măng bơi lung tung tứ phía ngoi lên mặt nước, đột nhiên cong mình quẩn quai, rồi im bất.

Vài giờ sau, chú linh chì thấy một tia sáng loá lên như ánh chớp, đó là ánh mặt trời rục rờ. Có tiếng reo.

- Chú linh chì !

Thì ra câu chuyện là như thế này ; người ta đánh được cá măng rồi đem ra chợ bán. Một chị đầu bếp đã mua về,

lấy con dao to ra mổ cá. Chì ta thấy chú lính chì ở trong bụng cá, nhấc chú ra và đem vào buồng cho lũ trẻ con ; cả bọn xúm lại xem cái anh chàng giang hồ đã trải qua nhiều cuộc phiêu lưu và đã từng sống trong bụng một con cá.

Đối với chú lính, cái việc kỳ quặc ấy chả lấy gì làm thích thú, chẳng qua chỉ do một tai hoạ gây nên mà chú là nạn nhân.

Chị bếp đặt chú lên bàn.

Thật là kỳ lạ ! Đôi khi, có những trường hợp ngẫu nhiên khó mà tưởng tượng được !

Chú lính chì ta lại trở về đúng căn phòng mà chú đã từ già ra đi tiến hành cuộc chu du lớn ; ai cũng nhận ra chú, nhờ cái chân độc nhất của chú.

Chú lại được thấy cái hộp đựng các anh em chú, lại được thấy cảnh tượng mê hồn của toà lâu đài mỹ lệ bằng bìa cứng với nàng vũ nữ xinh đẹp vẫn đứng cảm đứng một chân như chú. Chú ghen ngào cảm động suýt khóc, nhưng lại thôi, vì nếu khóc thì nước mắt sẽ là những giọt chì và như vậy sẽ không nghiêm chỉnh.

Đột nhiên, một cậu bé vỗ lấy chú lính chì, ném chú vào lò sưởi, nhanh đến nỗi không ai ngăn kịp. Về sau, cậu bé nói rằng cậu muốn thử xem chú lính chì có chịu được lửa như chú đã chịu được nước hay không.

Về phần tôi, tôi cho rằng hành động độc ác ấy là do con quỷ lùn độc địa xúi giục.

Lửa đã làm xấu chú lính chì. Bộ quân phục của chú mất cả màu sắc đẹp đẽ.

Lúc ấy, chú ngước mắt về phía vũ nữ xem thái độ nàng ra sao.

Nàng vẫn tiếp tục nhìn chú với một vẻ đáng yêu.

Một lát sau, chú cảm thấy chì bắt đầu chảy, nhưng không vì thế mà chú buông tay súng. Bỗng nhiên, một cơn gió thổi tung cánh cửa và cuốn theo nàng vũ nữ, đưa nàng bay trong không gian như một tiên nữ và rơi vào lò sưởi ngay cạnh chú lính chì. Nàng bắt lửa và tiêu tan, chàng tiếp tục chảy đến giọt chì cuối cùng. Hôm sau, chị giúp việc trong nhà tìm thấy di hài của chú trong đám tro tàn, kết lại thành một trái tim xinh xắn.

(ANDECXEN

Nguyễn Minh Hải và Vũ Minh Toàn dịch)

ĐÔI GIÀY ĐỎ

Ngày xưa có một cô gái nhỏ, rất xinh đẹp và rất đáng yêu. Mẹ cô nghèo và goá chồng không sắm nổi cho cô lấy một đôi giày, nên mùa hè cô đi chân không, mùa đông đi guốc; đôi chân bé nhỏ, không chịu được rét đỏ ửng cả lên.

Trọng làng có một bà thợ giày già. Bà cụ thương hại Karen (cô bé tên là Karen). Bà thu nhặt mấy mẩu da thừa màu đỏ, xoay xoả, chắp vá mãi mới khâu được một đôi giày. Đôi giày chẳng đẹp đẽ gì, vì bà lão phúc hậu ấy mắt đã kém, tay lại run, nhưng bà cụ đã tặng vật ấy cho Karen với cả tấm lòng trìu mến. Cô bé thích mê đi.

Ngày hôm ấy mẹ cô bé qua đời. Đúng ra thì nhà có tang cô không nên đi giày đỏ, nhưng khốn thay ! Karen không có đôi giày nào khác đành phải đi đưa ma mẹ bằng đôi giày đỏ vậy. Cô vừa đi vừa khóc rữ rượi sau linh cữu. Chợt có một chiếc xe ngựa lớn và cổ kính đi qua, trên xe có một bà quý phái già. Bà trông thấy Karen đang nước nỡ, nên động lòng thương hại cô bé mồ côi. Bà cụ nói với cụ cố đạo : "Cụ cho tôi xin cô bé này, tôi sẽ đem về nuôi nấng, và chăm sóc cẩn thận".

Lúc đầu Karen tưởng được bà cụ lưu ý vì đôi giày đỏ, nhưng bà ta lại bảo rằng đôi giày xấu lắm và bắt cô quẳng đi. Cô bé được ăn mặc sạch sẽ và đẹp đẽ, được học đọc, học viết, học may vá. Mọi người đều cho rằng cô bé rất ngoan, rất xinh. Cô nhìn vào gương, gương bảo : "Chẳng những em ngoan mà em còn đẹp nữa".

Ít lâu sau, đức vua, hoàng hậu và công chúa ngự giá đến thành phố gần đây. Mọi người trong vùng tập nập kéo đến quảng trường nhà hát để chiêm ngưỡng long nhan. Karen cũng tới đó. Nàng công chúa bé nhỏ, bẹn toàn sa tanh trắng, đứng trên bao lơn để muôn dân trông thấy. Nàng chẳng đội mũ miện, chẳng bận áo choàng có đuôi dài. Giày của nàng đóng bằng da dê màu đỏ trông rất xinh xắn, khác hẳn đôi giày mà bà cụ thợ giày phúc hậu đã tặng Karen.

Dần dà đến ngày Karen chịu lễ thêm sức. Bà quý phái phúc hậu may cho cô quần áo đẹp và đóng cho cô một đôi giày mới. Bà dẫn cô bé đến nhà người thợ giày nổi tiếng nhất thành phố. Karen chìa đôi chân xinh xắn cho bác thợ đo. Cô nhìn quanh cửa hàng và chợt thấy trong tủ kính một đôi giày đỏ chói, giống hệt như đôi của nàng công chúa. Đôi giày mới đẹp làm sao ! Karen reo lên : "Cháu thích đôi ấy, cho cháu đi thử xem có vừa không". Bác thợ giày nói : "Giày ấy đóng cho cô con gái một vị bá tước, nhưng chật quá nên tôi giữ lại đây".

- Bằng da dê phải không ? Bà quý phái hỏi thế vì mắt kém nên không nhìn thấy rõ mấy. Trông bóng bẩy và đẹp đấy !

- Thưa vâng, bóng lắm, bóng nhoáng như gương ấy.

Đôi giày rất vừa với đôi chân xinh xắn của Karen nên bà mua liền : nhưng bà cụ phúc hậu không nhìn thấy da giày màu đỏ, nếu không bà đã chẳng cho Karen đi giày màu đỏ để chịu lễ thêm sức.

Tuy nhiên, cô bé vẫn cứ đi đôi giày đỏ ấy và mọi người nhìn thấy đôi giày đều lắc đầu. Khi Karen bước qua ngưỡng cửa nhà thờ, cô cảm thấy các bức chân dung treo trên tường đều nhìn chằm chằm vào đôi giày. Không những không xấu hổ, cô lại còn vinh vào là đáng khác. Bằng một giọng xúc động, cụ cố đạo nhắc nhở cô về bốn phận của một cô gái đến

tuổi biết suy nghĩ và bước hẳn vào hàng ngũ con chiên. Đại phong cầm thánh thót ngân lên những âm thanh trầm trầm, những người hát kinh và các trẻ em trong ban hợp xướng đồng ca một bài hát nguyện ; Karen chẳng để ý đến gì cả, cô còn mãi mê với đôi giày đẹp như đôi giày của công chúa.

Đến chiều, bà quý phái nghe thấy mọi người xì xào về đôi giày của Karen. Bà nói với cô rằng : "Đến dự một buổi lễ trang trọng như vậy mà lại đi giày đỏ thì thật là ngạo nghễ. Từ nay trở đi, hễ đến nhà thờ, dù giày có cũ, có rách đi nữa, Karen cũng chỉ được đi giày đen thôi".

Chủ nhật sau, cô phải đi chịu lễ ban thánh thể; cô ngắm nghĩa đôi giày đen còn mới, rồi tiếc rẻ liếc sang đôi giày đỏ, suy đi tính lại, rốt cuộc lại vớ lấy đôi giày đỏ đi vào chân.

Hôm ấy trời rất đẹp. Muốn tận hưởng ánh nắng ấm áp, bà cụ quý phái dẫn Karen đi vòng qua các đường nhỏ rồi mới đến nhà thờ. Họ phải đi qua những quãng đường bụi bặm. Trước cửa nhà thờ có một thương binh già chống nạng, râu dài lê thê, màu hung hung, bàn bạc, cúi chào bà cụ và xin bà cho đánh giày. Bà cụ vừa đồng ý là Karen chìa ngay đôi chân nhỏ nhón ra để cho ông lão phui bụi. Ông cụ nói :

- Chà ! Đôi giày khiêu vũ đẹp quá !

Rồi ông cụ dí chiếc nạng vào đôi giày và nói thêm:

- Khi khiêu vũ, giày phải bám chặt vào chân nhé!

Bà quý phái phúc hậu cho ông lão tàn tật một đồng bạc và cùng Karen bước vào nhà thờ. Cử tọa trợn tròn mắt hơn lần trước để nhìn đôi giày đỏ và các bức chân dung trên tường cũng lại dán mắt vào đôi giày. Karen cũng không ngớt ngắm trộm đôi giày của mình đến nỗi quên cả hát nguyện và cầu kinh; khi chịu lễ ban thánh thể, cô hoàn toàn lơ đãng, chỉ nghĩ đến màu đỏ chói lọi của đôi giày. Cô lầm tưởng rằng mọi người đều tị nạnh với cô vì đôi giày hiếm có ấy. Ở nhà

thờ ra, bà lão quý phái lên chiếc xe đã chờ sẵn để đưa bà về, Karen bước lên theo. Bỗng ông lão tàn tật bảo:

- Đôi giày khiêu vũ quả là đẹp thật !

Bỗng nhiên Karen cảm thấy như bị nhắc bổng lên, đôi chân bắt đầu nhún nhảy, và thế là cô nhảy nhót liên hồi, muốn ghim chân lại cũng không được.

Người đánh xe vội túm lấy Karen và ra sức ấn cô vào trong xe ; nhưng vào tới nơi, chân cô vẫn tiếp tục nhún nhảy, đá cả vào bà cụ. Cuối cùng họ cũng về đến nhà. Người ta phải ẵm Karen vào, nếu không cô ả lại tiếp tục nhảy nhót. Chị hầu phòng tháo vội đôi giày đáng nguyên rửa ra, lúc đó đôi chân bé nhỏ mới được nghỉ ngơi.

Đôi giày được nhét vào tủ kính, khoá chặt lại. Hàng ngày Karen tới ngắm nghía đôi giày có đến chục lần.

Được ít lâu, bà lão quý phái ốm và thầy thuốc cho rằng bà sẽ không qua khỏi được. Cần phải có người chăm sóc bà cho chu đáo. Đó là bốn phận của Karen, nhưng cô lại được mời tới dự buổi khiêu vũ lớn trong thành phố. Có lúc cô nghĩ rằng phải ở lại trông nom ân nhân của mình đang đau ốm, nhưng hình ảnh đôi giày đỏ hiện ra trước mắt. Cô nghĩ : "Dào ôi ! Bà cụ cũng chẳng qua khỏi được đâu, chăm sóc cho lắm vào cũng chẳng tích sự gì !". Nghĩ thế, cô vội lấy chìa khoá tủ, lấy giày ra xỏ vào chân. Cô lại nghĩ thầm: lần này dự dạ hội thì cô đi đôi giày đẹp này cũng chẳng tội vạ gì".

Thế là cô ra đi. Nhưng vừa bước chân ra đến đường, đôi chân lại nhảy múa quay cuồng, hết rập vào nhau lại nhảy sang phải, nhót sang trái. Vì thấy cô rất xinh đẹp và nhảy đến là tài, người qua đường dừng lại ngắm cô. Cứ như thế cô tới nơi mở hội khiêu vũ nhưng lúc này cô đã mệt lả và không còn đủ sức để bước vào trong nhà. Cô đành phó mặc cho đôi giày đưa cô đi qua các phố, ra ngoại thành, về phía

rừng thẳm. Đến ven rừng, qua ánh trăng, cô nhìn thấy lão già tàn tật. Lão bảo :

- Chào cô em xinh đẹp, cô có đôi giày khiêu vũ đẹp tuyệt quá !

Lúc ấy cô phát hoảng lên ; cô chợt hiểu rằng giày bị lão già phù phép ma, cô muốn tháo giày quẳng đi, nhưng không sao tháo nổi. Giầy như được bắt dính bằng đinh vít vào chân cô và bất buộc cô phải cử động liên hồi, nên cô không sao ngồi xuống được để lấy tay tháo ra.

Cứ nhảy nhót như thế cô băng qua đồng cỏ, rừng núi và đồng ruộng.

Mặt trời lên, cô hy vọng rằng sức mạnh thần bí đang đẩy cô không ngừng lao về đằng trước, làm cô tối tăm mặt mũi, sẽ biến theo đêm tối. Nhưng không! Chẳng còn được nghỉ chân lấy một giây, chẳng kịp lấy lại hơi thở nữa. Chợt một cơn giông tố khủng khiếp kéo đến. Cô vẫn tiếp tục quay cuồng trong ánh chớp, giữa giá lạnh và mưa rào.

Ngày qua, đêm tới, Karen thấy mình bị cuốn tới nghĩa địa. "Người đã chết thì không nhảy được nữa, cô nghĩ thẳm, nơi đây sẽ là chỗ nghỉ ngơi". Nghĩ thế, cô bám vào một ngôi mộ, hy vọng có thể dừng chân được ; nhưng sức mạnh vô hình, làm cô luôn luôn quay cuồng, nhảy nhót, đã kéo cô ra và đẩy cô tiến về phía trước.

Karen tới gần nhà thờ, thấy cửa ngõ ; cô muốn náu vào thánh thất để van nài Thượng đế xá cho cái tội đã ngạo mạn Người. Nhưng ở cửa nhà thờ có một vị tiên, cánh dài chấm đất, thái độ nghiêm khắc, tay vung một thanh gươm to, sáng lấp lánh, bảo cô :

- Con hãy nhảy mãi đi, hãy nhảy múa với đôi giày đỏ mà con quý hơn tất cả, nhảy cho đến lúc chỉ còn da bọc xương, cho đến lúc thân tàn ma dại, cho đến lúc chỉ còn là

một bộ xương đi lang thang khắp nơi, khắp chốn. Hãy nhảy múa khắp thiên hạ đi ! Khi qua nhà nào có những đứa bé hay sĩ diện hào và tự phụ, hãy gõ vào cửa kính để chúng nhìn thấy con, để chúng thấy rằng bệnh kiêu ngạo tác hại đến chừng nào.

- Xin tha tội ! Xin tha tội !

Karen kêu lên, nhưng cô chẳng còn nghe thấy tiếng trả lời của vị tiên nữa, đôi giày đã lồi tuột cô đi xa lắm rồi.

Hôm sau, cô đi qua một ngôi nhà rất quen thuộc: trong nhà vang lên tiếng hát cầu hôn ; một đám người mặc tang phục, khiêng ra một cỗ quan tài phủ đầy hoa. Đó là đám tang vị ận nhân già của cô mà cô ta đã bỏ mặc trong lúc bà ốm sắp chết để đi dự hội khiêu vũ. Karen cảm thấy bị bỏ rơi dưới trần gian và bị kết tội trên thiên đàng.

Đôi giày lồi cô qua núi non, bờ gai, bụi rậm, bộ mặt xinh đẹp của cô bị cào rách nát. Cô đi tới ven rừng, trước một ngôi nhà hẻo lánh. Cô biết nơi ấy là nhà của người đạo phủ ; cô đập vào cửa kính và kêu lên:

- Ông ơi, ra đây ! Ra đây ! Cháu van ông. Cháu không vào được, vì cháu phải nhảy múa, quay cuồng không bao giờ ngừng.

Người đạo phủ ra khỏi nhà và bảo cô :

- Người không biết ta là ai sao ? Chính ta là người chặt đầu những kẻ gian ác. Búa của ta vừa reo lên, hẳn ta sắp có công việc rồi đấy !

- Vâng ! - Karen đáp. Nhưng xin ông đừng chặt đầu cháu. Nếu không có đầu thì cháu chẳng còn sám hối được những tội lỗi của cháu nữa. Xin ông hãy hoạc chặt cả chân lẫn đôi giày đỏ của cháu đi.

Rồi cô thú nhận hết tội kiêu ngạo của cô. Đạo phủ tóm

lấy cô, chặt một nhát đứt phăng đôi bàn chân xinh xắn. Đôi bàn chân vẫn nhảy múa quay cuồng như trước, mang theo đôi giày đỏ, biến thẳng vào rừng.

Vợ người đao phủ sẵn sóc cho Karen, rịt thuốc vào vết thương cho cô, người chồng làm cho nạng và dạy cô đọc kinh sám hối.

Cô đọc kinh liên tục và sau khi hôn bàn tay, cầm búa cứu khổ cứu nạn của người đao phủ trước khi rời khỏi rừng, cô nói :

- Cháu đã khổ sở nhiều vì đôi giày khốn khiếp ấy rồi. Cháu đến nhà thờ để mọi người thấy rằng cháu đã được xá tội.

Nhưng khi vừa tới gần cửa nhà thờ, cô đã thấy đôi chân đi giày đỏ khốn khiếp của cô đang nhảy múa trước mặt; hoảng sợ, cô chống nạng ráng sức ù té chạy.

Cô lang thang trên đường như một kẻ hành khất, sống bằng sự bố thí của những người nhân đức. Cô buồn phiền, hai hàng nước mắt chua xót tuôn như suối. Một tuần lễ sau, cô tự nhủ : "Đến lúc này mình đã chịu đựng khá nhiều đau khổ, sự trừng phạt của bề trên có lẽ đã hết và giờ đây mình còn hơn khối kẻ đang đứng trước thượng đế một cách tự hào trong nhà thờ". Nói rồi cô theo con đường về nhà thờ ; nhưng kia ! Trong góc nghĩa địa lại hiện ra đôi giày đỏ đang nhảy cẫng lên. Karen thấy lòng se lại, và cuối cùng cô đã khiêm tốn nhận thấy lỗi lầm to lớn của mình.

Cô không vào nhà thờ nữa mà đi đến nhà ông mục sư, van xin ông được làm người giúp việc, xin nhận tất cả mọi công việc có thể làm, miễn là không phải đi lại nhiều, và không đòi hỏi công xá gì, chỉ cần có chỗ đứng thân mà thôi.

Bà mục sư thương hại giữ cô lại. Karen tỏ ra có quyết tâm cần tiến bộ và hết sức chăm chỉ làm việc. Cô trở nên trầm tĩnh và lặng lẽ ; buổi tối, khi ông mục sư đọc kinh,

cô lắng tai chăm chú nghe. Mặc dù cô chẳng hay chuyện trò, các em nhỏ cũng vẫn yêu quý cô, nhưng khi chúng khoe khoang với nhau, đứa này xinh, đứa kia có quần áo đẹp, cô lắc đầu và bảo rằng đó là những thói xấu nên tránh. Tiếp đến một ngày lễ lớn, mọi người đến đi dự lễ ở nhà thờ ; người ta hỏi cô có muốn đi không ; nhưng muộn quá rồi, nếu cô chống nạng đi thì sẽ không đến kịp giờ làm lễ. Cô khóc suốt suốt. Mọi người đến nhà thờ nghe lời phán của Thượng đế. Còn cô, cô leo lên gian phòng bé nhỏ của cô và ngồi xuống đọc kinh.

Giữa lúc đang tĩnh tâm cầu nguyện, tiếng đại phong cầm vọng đến ; cô ngược mắt dẫm lệ lên trời cầu khẩn: "Xin thượng đế hãy ra tay tế độ cho con !".

Bỗng quanh mình cô toả ra một vầng hào quang sáng chói hơn cả ánh mặt trời ; trước mặt cô hiện ra vị tiên mà cô đã thấy ở cửa nhà thờ. Tiên không cầm gương nữa mà cầm một cánh hoa hồng rực rỡ đẩy trần nhà lên ; thế là các bức tường mở ra và Karen được đưa vào giữa nhà thờ. Tiếng đại phong cầm vang lên và khi bài hát nguyện chấm dứt, ông mục sư nhìn thấy cô và bảo cô :

- Con đã đến đây à ! Tốt lắm !

Cô đáp :

- Thượng đế đã xá tội cho con rồi.

Tiếng đại phong cầm lại vang lên và các em nhỏ bắt đầu tiếng êm ái hát cầu nguyện. Một tia nắng rực rỡ xuyên qua cửa kính rơi vào Karen : Tim cô bé tràn đầy vui sướng đến nỗi vỡ tan ra, hồn cô lao theo những tia nắng lên Thiên đàng, nơi sẽ chẳng có ai nhắc đến đôi giày đỏ nữa.

(ANDECXEN

Nguyễn Minh Hải và Vũ Minh Toàn dịch)

CHUYỆN HOÀNG TỬ ÁTMÉT VÀ NÀNG TIÊN PARI-BANU

O đất nước Ấn Độ đã nhiều năm sống trong cảnh thanh bình, an lạc. Nhà vua có ba hoàng tử tên là: Hút-xanh, con trưởng, Ali con thứ và con út là Átmét. Còn cháu gái của Người là công chúa Nurunniha. Nàng là con của một hoàng thân, em trai của đức vua, đã được vua ban cấp cho một thái ấp với lợi tức lớn, nhưng ít lâu sau khi cưới vợ, hoàng thân chết, để nàng lại trên đời khi còn trứng nước. Nhà vua vốn thương xót em trai mình đã nuôi dưỡng đứa cháu gái nên người. Vua đem công chúa về cung để chăm nom, dạy bảo cùng với ba hoàng tử của mình.

Nurunniha có nét mặt xinh tươi, dáng người cân đối, lớn lên đã trở thành một nàng công chúa có sắc đẹp tuyệt vời, lại có trí thông minh và đức hạnh nhu mì, hơn hẳn tất cả mọi nàng công chúa cùng thời.

Đức vua, bác ruột của nàng đã có ý định khi nàng đến tuổi lấy chồng sẽ gả cho một hoàng tử của một nước láng giềng để qua đó, thiết lập quan hệ bang giao thân thiện với quốc vương nước ấy. Vua đang có ý nghĩ nghiêm túc như vậy thì nhận thấy cả ba người con trai đều yêu thương, say đắm cô em họ. Điều đó làm cho vua rất khó nghĩ. Nhà vua buồn phiền không phải chỉ vì sự việc đó đã cản trở nguyện vọng của Người muốn thực hiện bang giao với nước láng giềng mà còn gây nên khó khăn là làm sao cả ba hoàng tử thống nhất

được với nhau, ít ra là hai người em thuận để cho người anh cả kết duyên với nàng. Vua đã gặp riêng từng hoàng tử một và sau khi thuyết phục, phân tích cho từng người thấy được chỉ có một cô em họ không thể nào làm vợ được cả ba người anh, và nếu cả ba hoàng tử còn đam mê công chúa thì hậu quả sẽ không vui, có thể xảy ra nhiều điều rắc rối. Vua đã hết lời khuyên giải hoặc là để cho công chúa tự lựa chọn một trong ba hoàng tử là tùy nàng, hoặc là cả ba hoàng tử phải từ bỏ ý định của mình để nghĩ đến một đám khác và nhà vua sẽ cho phép các hoàng tử tự lựa chọn; còn công chúa thì để cho nàng kết duyên với một hoàng tử của nước ngoài. Nhưng nhà vua đã gặp khó khăn lớn để thuyết phục được cả ba chàng theo ý định của mình nên đã cho triệu cả ba chàng cùng đến và công bố:

"Các con trai của trẫm, vì hạnh phúc và vì sự thanh thân của các con, trẫm không thể thuyết phục được các con là hãy từ bỏ ý định muốn kết hôn với công chúa, cháu gái của trẫm và là em họ của các con. Trẫm không muốn dùng quyền hành của trẫm để cho phép nàng kết duyên với một trong các con trong khi hai con khác cũng yêu nàng. Trẫm đã tự tìm ra được một cách mà trẫm tin là các con đều vừa lòng và đồng tình với trẫm mà lại giữ được tình đoàn kết hoà hợp giữa các con nếu các con còn muốn vâng lời trẫm. Vậy các con hãy thực hiện điều mà các con sẽ nghe trẫm nói đây. Các con hãy chia tay nhau, mỗi người đi đến một đất nước riêng biệt tùy theo mình chọn và mỗi người tìm về cho trẫm một vật gì đó lạ lùng nhất, lý thú nhất mà trẫm thích nhất. Trẫm hứa sẽ cho phép công chúa kết duyên với hoàng tử nào mang về cho trẫm vật quý hiếm, lạ lùng và đặc biệt nhất. Theo cách ấy với sự may mắn mà các con có được một vật như thế rồi, các con lại tự phân xử, so sánh các vật của các con có được. Các con sẽ chẳng khó khăn gì để nhường nhịn nhau một cách

công minh cho người xứng đáng nhất. Để chi phí cho chuyến đi đường và giá cả mua vật quý hiếm, trăm sẽ cấp cho mỗi hoàng tử một món tiền như nhau, thoả mãn với yêu cầu của các con".

Cả ba hoàng tử vâng theo ý muốn của vua cha và mỗi người đều hy vọng vận may sẽ đến với mình để có thể kết duyên được với công chúa Nurunniha. Ngay ngày hôm đó nhà vua đã cấp tiền cho ba hoàng tử như đã hứa. Ba chàng đã chuẩn bị cho chuyến lên đường vào sáng sớm hôm sau. Cả ba anh em cùng đi ra một cổng thành, đều mặc quần áo nhà buôn, mỗi người có một quan hầu cận tin cậy đi theo cải trang thành đầy tớ. Cả ba anh em cùng đi đến một nơi nghỉ chân đầu tiên, nơi con đường rẽ thành ba ngã, từ đó mỗi hoàng tử sẽ đi theo một ngã không thể gặp nhau trong một cuộc hành trình của mình. Tối hôm đó họ cùng ngủ lại cùng ăn với nhau và cùng qui ước với nhau rằng chuyến đi của họ sẽ tròn một năm và đúng ngày này của năm sau họ hẹn lại gặp nhau tại đây. Người đến trước phải chờ người đến sau cho đủ cả ba người mới cùng nhau trở về trình diện một lúc trước vua cha.

Đúng ngày ra đi, trời vừa hửng sáng, họ ôm hôn nhau, chúc tụng lẫn nhau một chuyến đi xa thắng lợi, rồi lên ngựa và mỗi người đi theo một ngã đường.

Hoàng tử Hút-xanh, người anh cả đã từng đến những điều kỳ diệu về tầm cỡ, thế lực, tài nguyên và sự huy hoàng của vương quốc Bixnaga đã đi dọc theo bờ biển Ấn Độ và sau một cuộc hành trình chừng ba tháng trong đoàn lữ hành, khi thì các hoang mạc và núi đồi cằn cỗi, lúc lại qua nhiều xứ sở đông dân, mùa màng tươi tốt, rồi đến những vùng đất phì nhiêu nhất và cuối cùng thì đến Bixnaga, thành phố trùng tên với vương quốc và cũng là Kinh đô của nước ấy, nơi tập trung nhiều cung điện của vua chúa. Hoàng tử nghỉ lại trong

trạm nghỉ dành riêng cho các thương gia nước ngoài. Chàng biết ở đây có bốn khu phố chính, buôn bán tấp nập. Các nhà buôn ở đây mở quán hàng bán đủ loại hàng hoá. Giữa các khu phố ấy là lâu đài hay nói đúng hơn là cung điện của các vua, chiếm một khoảng đất rộng ở trung tâm của thành phố, có ba lớp tường bao quanh và cứ hai dặm lại có một cổng thành. Ngay ngày hôm sau, hoàng tử Hút-xanh vào một trong bốn khu phố ấy.

Chàng không thể không dạo trong khu phố này mà không cảm phục: nó rất rộng, nhiều đường phố cắt ngang cắt dọc. Phố xá hoàn toàn bằng mái cuốn chống nóng nhưng lại rất sáng. Các cửa hiệu đều cùng một qui mô rộng lớn như nhau và cùng một kiểu đối xứng. Những quán hàng trong cùng một phố đều bán một thứ hàng hoá như nhau nghĩa là các mặt hàng cùng loại không phân tán mà tập trung trong một phố nhất định; ở đây còn có cả những cửa hiệu của thợ thủ công làm ra các mặt hàng ấy.

Có rất nhiều cửa hàng đây áp một thứ hàng hoá như vải vóc, lụa là, loại đẹp nhất của nhiều địa phương thuộc Ấn Độ; có vô số vải hoa nhiều màu sắc rất tươi thể hiện một cách tự nhiên con người, phong cảnh, cây cối, hoa lá; nhiều loại lụa là, gấm vóc của Ba Tư, Trung Quốc và nhiều địa phương khác.

Lại có cả nhiều cửa hàng bán đồ sành sứ của Nhật Bản, Trung Quốc; nhiều cửa hàng bán thảm trải nền kích cỡ rộng hẹp khác nhau làm cho hoàng tử cực kỳ ngạc nhiên, không thể phân biệt được bằng mắt mình. Nhưng khi chàng đến các cửa hiệu của những người bán vàng bạc, đá quý và của những thợ kim hoàn (thực ra nghề nghiệp này do chủ bán hàng kiêm nhiệm) thì chàng hết sức mê li đến ngất ngất khi trông thấy một số lượng lớn những sản phẩm bằng vàng và bạc. Chàng choáng ngợp trước những ánh hào quang của ngọc trai, kim

cương, hồng ngọc, ngọc lụa bảo, ngọc lam và nhiều loại châu báu khác bày bán nhiều vô kể. Nếu chàng ngạc nhiên trước bấy nhiêu của cải chỉ tập trung trong một khu vực, thì chàng lại càng ngạc nhiên hơn nhiều khi tưởng tượng ra sự giàu có của cả một vương quốc. Trong đó có các kho báu của các Bà-la-môn, các Thượng thư, thuộc giới thượng lưu có cuộc sống xa vời với cuộc sống của mọi người.

Một nét đặc thù khác làm cho hoàng tử Hút-xanh hết sức cảm phục khi chàng trông thấy có rất nhiều người bán hoa hồng đẹp tập trung thành từng đoàn lớn trong các phố. Chàng biết những người Ấn Độ rất yêu thích loại hoa ấy vì chẳng có một người nào lại không có một bông hoa cầm tay hay cài trên đầu, cũng không có một người bán hàng nào lại không có nhiều lọ hoa đặt trong cửa hiệu của mình. Vì vậy mà cả khu phố dù lớn dù nhỏ đều thơm ngát mùi hoa.

Sau khi đi hết phố này đến phố khác thấy bao nhiêu của cải bày la liệt, hoàng tử Hút-xanh thấy cần phải tìm nơi nghỉ chân. Chàng đề nghị với một chủ hàng và người ta đã lịch sự mời chàng vào trong quán. Ngồi chưa lâu, chàng thấy một người chào hàng khoác một tấm thảm vuông trên cánh tay, mỗi bề độ sáu bộ, đi qua trước mặt chàng, rao với giá ba mươi túi tiền. Chàng gọi người rao hàng lại xin xem tấm thảm ấy vì sao nó nhỏ bé như vậy, chất lượng như thế nào lại có cái giá cao quá mức như thế. Xem xong chàng bảo với người chào hàng tại sao một chiếc thảm trải nền nhỏ bé, nhìn bề ngoài chẳng có gì khác lạ mà bán đắt đến thế.

Người chào hàng nghĩ hoàng tử là một nhà buôn nên trả lời:

"Thưa ngài, nếu ngài thấy giá đó là quá mức thì sự ngạc nhiên của ngài sẽ lớn biết chừng nào khi ngài hiểu vì sao tôi đang nâng giá tấm thảm lên thành bốn mươi túi tiền và tôi chỉ giao thảm cho ngài nếu ngài đếm đủ số tiền ấy".

Hoàng tử Hút-xanh nói:

"Vậy anh hãy nói cho ta biết cái thắm của anh quý giá ở chỗ nào?"

"Thưa ngài, ngài đã đoán được rồi đây và ngài sẽ đồng ý khi ngài ngồi lên tấm thắm này. Tức khắc ngài sẽ được chở thẳng đến bất kỳ nơi nào mà ngài muốn đến chỉ trong chốc lát, và không dừng lại vì một chương ngài nào".

Lời nói ấy của người rao hàng làm cho hoàng tử Ấn Độ rất mừng khi chàng nghĩ rằng mục đích chính của chuyến chu du đường trường của chàng là cốt để mang về một vật đặc biệt quý hiếm dâng lên vua cha sắp đạt được. Chàng nói với người rao hàng:

"Nếu quả thực tính năng của tấm thắm đúng như anh nói thì không những tôi coi giá bốn mươi túi tiền là không đắt, tôi trả cho anh đây đủ không bớt một xu mà tôi còn vui lòng biếu anh thêm nữa là đằng khác".

"Thưa ngài - người rao hàng đáp - tôi đã nói đúng sự thực; nếu ngài đã đồng ý với cái giá bốn mươi túi tiền như điều kiện tôi đã đưa ra, tôi sẽ thực nghiệm để ngài thấy rõ là tôi không hề nói dối. Vậy thì coi như ngài chưa có đủ số tiền ấy ở đây, tôi sẽ phải đi theo về chỗ nghỉ trọ của ngài để giao hàng và nhận tiền. Chúng ta sẽ xin phép ông chủ ở đây ra phía sau cửa hiệu, tôi sẽ trải thắm ra và ngài và tôi sẽ ngồi lên. Ngài nói lên lời mong muốn tôi và ngài về ngay căn hộ trong trạm nghỉ của ngài. Ngài sẽ thấy chúng ta đến đó ngay lập tức. Như thế là ngài chẳng có gì phải băn khoăn về giá cả nữa. Còn về quà tặng của ngài như là một phần thưởng đối với người bán hàng, tôi sẽ xin nhận sau, coi như ân huệ mà ngài sẽ ban cho, tôi xin ơn ngài".

Trước sự thành thực của người rao hàng, hoàng tử nước Ấn Độ chấp nhận điều kiện và cách thức của người

bán thăm đề ra. Hai người, sau khi được sự đồng ý của người chủ tiệm, rồi đi ra phía sau nhà. Người rao hàng trải thăm ra, họ ngồi lên, hoàng tử nói lên lời ước trở về nơi chàng nghỉ trọ, và tự nhiên họ thấy họ đã đến đúng địa chỉ. Không cần phải có gì xác thực hơn nữa, chàng trả đủ bốn mươi túi tiền vàng cho người bán thăm và còn thưởng thêm cho hai mươi đồng nữa.

Hoàng tử Hút-xanh hết sức vui mừng đã có được thăm thăm kỳ diệu sau khi đến Bixnaga, chàng tin là chàng sẽ cưới được công chúa Nurunniha. Quả vậy, chàng đã có được một vật đặc biệt quý hiếm thì chắc là hai hoàng tử, em chàng sẽ không thể so sánh được với chàng. Không cần thiết phải lưu lại lâu ở Bixnaga nữa, chàng đã có thể ngồi lên thăm thăm để về nơi hẹn mà chàng đã thoả thuận với các em của chàng. Nhưng chàng lại buộc phải chờ ở đó quá lâu. Thế là chàng lại muốn được đến bộ kiến vua nước Bixnaga và triều đình của vua, tìm hiểu uy danh, luật pháp, phong tục, tôn giáo và trạng thái thể chế của toàn vương quốc này, nên chàng quyết định tận dụng những tháng còn lại để thoả mãn lòng ham hiểu biết của chàng.

Vua nước Bixnaga có lệ cho phép các nhà buôn nước ngoài đến gần Người mỗi tuần một lần. Với danh nghĩa ấy, hoàng tử Hút-xanh không muốn bỏ qua những dịp tốt để đến gặp vua nhiều lần trong khi chàng đang ở trên đất nước này. Vì hoàng tử vốn khôi ngô, tuấn tú lại có đầu óc cực kỳ thông minh và có phong thái hết sức lịch thiệp. Bởi thế chàng đã nổi bật lên trên những nhà buôn khác và chính với những đặc điểm ấy mà chàng đã được gần vua hơn. Vua hỏi thăm chàng về hoàng đế nước Ấn Độ, sự hùng cường, phồn vinh và nền cai trị của đất nước chàng.

Hoàng tử Hút-xanh tận dụng những ngày khác để đến

thăm những nơi đáng chú ý nhất của thành phố và những vùng phụ cận. Giữa những điều đáng khâm phục ấy, chàng còn đến thăm một ngôi đền nổi tiếng với kiến trúc đặc biệt bằng đồng thau vuông vắn mỗi bề bằng mười cu-dê⁽¹⁾, cao mười lăm cu-dê, và cái tạo nên một nét đẹp duyên dáng là bức tượng bằng vàng khối cao bằng tầm người thật, có đôi mắt bằng hồng ngọc được gắn vào với nghệ thuật hết sức tinh vi đến mức như bức tượng đang đảo mắt nhìn. Chàng còn thấy một bức tượng khác cũng không kém phần tuyệt diệu. Đó là bức tượng trong ngôi làng có bãi phẳng rộng khoảng mười mẫu⁽²⁾ giống như một khu vườn tuyệt đẹp rải rác những khóm hoa hồng và nhiều thứ hoa khác trông rất đẹp mắt, khoảng không gian ấy vây bọc bằng một dây tường thấp vừa tầm tựa để ngăn cản súc vật khi chúng đến gần. Chính giữa khoảng đất rộng xây nổi lên một bồn cao bằng tầm người, ghép bằng đá rất cẩn thận và khéo léo đến mức trông giống như một khối đá liền. Ngôi đền hình vòm nằm chính giữa bồn đất cao năm mươi cu-dê; đứng trên đó có thể nhìn ra nhiều vùng xung quanh, chiều dài của nó độ ba mươi và rộng hai mươi, xây bằng đá hoa cương đỏ, cực kỳ nhẵn bóng. Vòm bán nguyệt của ngôi đền được trang trí bằng những bức tranh bố trí thành ba hàng, khá sống động và đẹp mắt. Còn toàn bộ ngôi đền, đại thể được trưng bày rất nhiều bức hoạ khác, những bức chạm nổi và những bức tượng, trang trí kín từ thấp đến cao không còn đâu là chỗ trống.

Sáng và tối, người ta hành lễ trong đền; sau khi cúng lễ là tiếp theo các trò chơi, hoà nhạc, nhảy múa, ca hát và tiệc tùng. Thế là các thầy tu trong đền và dân chúng xung quanh

(1) Coudée (cu-dê) = độ dài của khuỷu tay từ cùi tay đến mút con đũa giữa đơn vị đo chiều dài khoảng 55cm - ND

(2) Arpent (ác păng) đơn vị đo lường cũ bằng 35 đến 50 a - ND

đó sống bằng đồ cúng lễ quyên góp của khách hành hương. Từng đoàn, từng đoàn người không ngớt, từ những nơi xa xôi của vương quốc lũ lượt đến cầu phúc.

Hoàng tử Hút-xanh là người được chứng kiến một lễ hội trọng thể cử hành hàng năm ở triều đình Bixnaga. Tại đó các thủ hiến của tỉnh, các tư lệnh ở địa vị cao, các thống đốc, các quan toà của các thành phố cùng các Bà-la-môn nổi tiếng nhất bởi những giáo lý của họ đều buộc phải có mặt. Ở đây còn có cả các vị có chức sắc ở rất xa, phải mất không quá bốn tháng trời mới đến được. Số đông quần chúng phần nhiều là người Ấn Độ tập trung trên một bãi phẳng rộng lớn, diễn những trò kỳ lạ; ở đó tầm mắt có thể bao quát nhìn được xa. Chính giữa bãi rộng ấy là một quảng trường dài và rộng vừa phải, một mặt giới hạn bằng một công trình rất đẹp hình dáng như một giàn lầu chín tầng ghép trên bốn mươi chiếc trụ đỡ, dành cho vua và triều đình cùng khách nước ngoài ngồi xem, và làm vẻ vang cho buổi ngự của nhà vua mỗi tuần một lần. Bên trong ngôi nhà được trang trí và thiết bị nội thất rất lộng lẫy. Bên ngoài sơn, vẽ phong cảnh nhiều loại động vật, chim chóc, côn trùng và ngay cả những con ruồi, con mòng, tất cả rất tự nhiên. Những khán đài khác thì thấp hơn từ bốn đến năm tầng và sơn quét, trang trí giống như nhau. Những khán đài này dựng cất ở ba mặt khác của quảng trường.

Ở mỗi mặt của quảng trường cách nhau từng quãng ngắn xếp hàng nghìn thớt voi theo hàng lối với bành yên lộng lẫy, trên lưng mỗi con có một cái tháp vuông bằng gỗ sơn đỏ cho các nhạc sĩ ngồi trên đó chơi đàn hay cho những nghệ nhân múa rối hoặc làm trò ảo thuật. Voi voi, tai voi và toàn bộ phần còn lại thân mình của chúng đều sơn đỏ và những màu sắc khác thành những hình khôi hài, kỳ quái.

Trong toàn bộ cảnh tượng đó, điều làm cho hoàng tử Hút-xanh

khâm phục nhất là kỹ xảo, sự khéo léo, thông minh sáng tạo của những người Ấn Độ trình diễn một con voi khoẻ mạnh hơn và to lớn hơn những con khác đứng chụm bốn chân trên một cọc chôn thẳng đứng xuống đất cao độ hai bộ. Nó giơ vòi đánh nhịp trên không theo tiếng nhạc Hoàng tử cùng không kém phần kinh ngạc khi có một con voi khác cũng to lớn và khoẻ như vậy đứng đầu mút của một chiếc xà nằm ngang trên một cái cọc cao mười bộ nhà ở đầu mút kia của xà buộc một tảng đá lớn làm đối trọng với nó. Con voi trình diễn trước nhà vua và triều đình trò bập bênh của cái xà khi nâng lên cao khi hạ xuống thấp bằng động tác của cái vòi giơ lên giơ xuống và sự nhún nhảy của thân hình nó, cũng theo nhịp điệu của các nhạc cụ như con voi kia. Những người Ấn Độ sau khi buộc tảng đá đối trọng dùng sức người kéo đầu mút của chiếc xà cho sát đất để nâng con voi ở đầu mút kia lên cao rồi từ từ thả ra cho voi hạ xuống theo nhịp của xà trong khi voi vẫn dùng vòi bắt nhịp.

Hoàng tử Hút-xanh đã lưu lại một thời gian dài ở triều đình và trong vương quốc Bixnaga. Rất nhiều những điều kỳ diệu khác hết sức lý thú làm cho chàng có thể thoải mái ở lại thêm cho đến ngày cuối cùng theo đúng hẹn với hai người em tại nơi họ đã chia tay nhau mỗi người đi mỗi hướng nhưng chàng đã hết sức hài lòng với những gì đã được xem, chàng chỉ còn bận tâm đến tình yêu, nhất là khi chàng đã mua được một vật đặc biệt quý hiếm, và sắc đẹp với nét duyên dáng có sức quyến rũ của công chúa Nurunniha càng ngày càng thôi thúc tình yêu nóng bỏng của chàng và dường như chàng thấy hạnh phúc đang trong tầm tay, đã xích đến gần nên chàng không còn lòng dạ nào để lưu lại vui chơi, giải trí nữa.

Chàng trở về trạm nghỉ, sau khi đã làm hài lòng người quản lý của trạm, và thanh toán xong xuôi tiền trọ. Chàng đã báo cho ông, chàng sẽ ra đi vài giờ nào ông có thể đến

phòng nhận lại chìa khoá nhưng không nói rõ lúc nào chàng sẽ rời khỏi phòng. Chàng đóng cửa và để chìa khoá lại đó, trải thảm ra, cùng với người võ quan hầu cận ngồi lên, xong chàng tự kỷ lời mong ước trở về nơi hẹn mà chàng và hai em đã qui ước tập trung chờ nhau ở đó. Chỉ lát sau chàng và người hầu cận đã thấy mình đang ở nơi muốn đến. Chàng ở lại chờ các em.

Nói đến hoàng tử Ali, người em kế với hoàng tử Hút-xanh đã theo đường đến đất nước Ba Tư để thực hiện ý định của hoàng đế nước Ấn Độ, vua cha của chàng. Sau khi chia tay với hai hoàng tử anh cả và em út được ba ngày, chàng nhập vào một đoàn lữ hành, đi mất gần bốn tháng thì đến kinh đô Siragior của nước ấy. Dọc đường, chàng bắt bạn với một nhóm nhỏ nhà buôn, không để lộ tung tích mình là ai ngoài danh nghĩa là một nhà buôn vàng bạc, cùng thuê chỗ trọ với họ ở một trạm dành cho khách lữ hành.

Ngày hôm sau, trong khi các nhà buôn mở các gói hàng hoá của họ ra, hoàng tử Ali chỉ thực hiện chuyến đi của mình với mục đích riêng nên tỏ ra lúng túng với những vật dụng cần thiết để làm cho chàng phù hợp với danh nghĩa của chàng. Sau khi thay đổi quần áo xong chàng đến một khu phố bán châu ngọc, các sản phẩm vàng bạc, gấm vóc, lụa là, các loại vải tốt và nhiều thứ hàng quý hiếm và đắt tiền. Nơi ấy rất rộng và được xây dựng chắc chắn theo hình vòm cung và các vòm mái được chống đỡ bằng những trụ lớn, xung quanh trụ được bố trí những tiệm hàng và ngay dọc các bức tường cũng vậy. Các cửa hiệu ấy không những được sắp xếp ở trong các nhà vòm mà cả ở ngoài trời rất nhiều. Loại quần thể các tiệm hàng theo kiểu ấy thường thấy ở Siragior với tên gọi là chợ trời. Đầu tiên hoàng tử Ali đi khắp chợ trời, hết lượn dọc lại lượn ngang, dạo khắp các xó. Chàng kinh ngạc nhận thấy sự giàu có tràn đầy bởi một số lượng rất lớn hàng hoá quý

giá bày bán đầy rẫy. Giữa những người rao hàng mang, xách đủ thứ hàng, đi đi lại lại chào mời, chàng không khỏi ngạc nhiên khi thấy một người trong số đó cầm một cái ống bằng ngà dài độ một bộ, to cỡ bằng ngón tay cái rao bán với giá ba mươi túi tiền. Lúc đầu chàng tưởng người rao hàng ấy ngờ ngẩn. Để sáng tỏ, chàng đến gần một cửa hiệu, lên tiếng hỏi người chủ hiệu và chỉ vào người chào hàng ấy: "Xin phép ngài có thể cho biết có phải người đàn ông kia đang cầm chiếc ống ngà voi ở tay rao với giá ba mươi túi tiền là một người có đầu óc không bình thường, có phải không?"

"Thưa ngài - người chủ hiệu đáp - ít ra là từ hôm qua đến giờ, người ấy không hề mất trí và như vậy thì tôi có thể đảm bảo được với ngài đây là một người thông minh nhất trong tất cả những người rao hàng và cũng là một người thực dụng nhất. Theo tôi, anh ta được mọi người hết sức tin cậy khi anh ta đi rao bán bất cứ vật gì với giá rất cao. Còn về cái ống mà anh ấy nói những ba mươi túi tiền, chắc nó phải có giá trị đến chừng đó và có thể là hơn thế bởi chỗ nào đó mà nó không lộ ra ngoài. Chốc nữa anh ta sẽ trở lại, chúng ta gọi đến, rồi ngài hỏi xem. Bây giờ ngài hãy ngồi trên tràng kỷ đây, nghỉ chân đã".

Hoàng tử Ali không từ chối lời chào mời của người chủ hiệu; ngồi được một lát thì người rao hàng kia trở lại. Người chủ hiệu gọi người rao hàng đến gần. Ông chỉ vào hoàng tử Ali và nói: "Anh hãy trả lời cho ngài đây biết đầu óc anh có được bình thường không mà rao cái ống ấy những ba mươi túi tiền khi thấy nó có vẻ chẳng có gì là quan trọng cả. Chính tôi cũng phải lấy làm ngạc nhiên không biết anh có còn là con người sáng suốt nữa không?" Người rao hàng hướng về phía hoàng tử Ali, nói rằng:

"Thưa ngài, ngài không phải là người độc nhất coi tôi là tên rồ dại vì cái ống này. Nhưng xin ngài cứ tự xét đoán lấy,

là tôi có đúng như thế không nếu tôi nói với ngài về đặc tính của nó và tôi hy vọng khi ấy ngài sẽ trả thêm giá như những người mà tôi đã đưa cho họ xem. Nhưng trước đó họ cũng đã có những ý kiến không đúng về tôi như ngài đây".

Người rao hàng nói tiếp khi trao cái ống cho hoàng tử.

"Thưa ngài, trước tiên ngài hãy để ý thấy cái ống này ở mỗi đầu có một cái mặt kính. Ngài nhìn vào một đầu và ngài nghĩ đến một người nào đó hoặc một vật gì đó mà ngài muốn trông thấy, thế là ngài thấy được ngay người đó hoặc vật đó".

Hoàng tử Ali nói:

"Ta sẵn sàng bồi thường danh dự cho anh nếu anh làm cho ta thấy được thực tế như điều anh đã nói đấy".

Xong chàng cầm lấy cái ống sau khi quan sát kỹ hai mặt gương rồi nói:

"Anh chỉ cho ta phải nhìn ở phía nào để ta có thể rõ được như điều anh nói".

Người rao hàng hướng dẫn cho chàng cách nhìn và chàng vừa nhìn vào vừa mong muốn trông thấy hoàng đế nước Ấn Độ, phụ vương của chàng đang làm gì. Ngay khi ấy chàng thấy cha mình mạnh khỏe đang ngồi trên ngai vàng ở giữa hội đồng cố vấn của Người. Tiếp theo sau nhà vua, chàng không còn ai thân thiết hơn là công chúa Nurunniha nên chàng muốn được nhìn thấy nàng và chàng đã trông thấy người thật. Nàng đang tươi cười ngồi trước bàn trang điểm, xung quanh là các nữ tì của nàng.

Hoàng tử Ali không cần phải thử thêm lần nữa để xác định cái ống ngà có phải là vật quý hiếm không. Chàng nghĩ rằng cái ống không những là vật quý ở kinh thành Siragior mà là quý hiếm nhất trong toàn vũ trụ. Chàng cho rằng nếu

chàng không mua nó được thì không bao giờ có thể gặp được một vật gì hiếm hoi tương tự trong cuộc hành trình của nàng dù có ở lại mười năm ở Siragior hay ở nơi khác trên đất nước Ba Tư này. Chàng nói với người rao hàng.

"Ta rút lui ý nghĩ không đúng của ta đã cho anh là người mất trí. Nhưng ta muốn rằng anh sẽ hoàn toàn được đền bù thoả đáng khi ta sẵn sàng mua cho anh chiếc ống ngà này. Ta sẽ lấy làm tiếc nếu một người khác chứ không phải là ta có được cái ống này, anh hãy nói cho ta biết đúng bao nhiêu thì anh bán để khỏi làm cho anh phải mất công rao hàng và vất vả đi đi lại lại.

Anh chỉ cần đi với ta, ta sẽ trả đủ tiền".

Người rao hàng thề rằng anh được lệnh bán với giá bốn mươi túi tiền, nếu chàng không tin như vậy thì anh sẵn sàng dẫn chàng đến gặp chủ nhân của cái ống ngà. Hoàng tử Ấn Độ tin vào lời người chào hàng, dẫn anh đi theo mình về nhà trọ giao trả đủ số tiền bốn mươi túi vàng và thưởng thêm cho anh và thề là hoàng tử đã trở thành chủ nhân của cái ống thần kỳ. Chàng vui mừng khôn xiết, tin rằng mình đã gặp may mắn hơn hai hoàng tử anh cả và em út của chàng, chắc không thể mua những vật quý như thế; phen này công chúa Nurunniha hẳn sẽ là phần thưởng xứng đáng đối với chàng đã bỏ công vất vả bấy nay đến đất nước này. Chàng không còn nghĩ gì hơn là tranh thủ thời gian đi thăm thố ở triều đình nước Ba Tư mà không ai biết chàng là ai. Chàng đi xem những gì là lạ lùng, lý thú nhất ở kinh đô Siragior và những vùng xung quanh trong khi chờ đợi có đoàn lữ hành đi Ấn Độ để cùng về. Chàng đã thoả mãn được trí tò mò ngay trước khi có đoàn lữ hành đã sẵn sàng lên đường, chỉ còn việc gia nhập vào để cùng về.

Không có một bất trắc nào làm cản trở hoặc gián đoạn

suốt cuộc hành trình trở về tổ quốc và cũng chẳng xảy ra một sự cố gì bất tiện ngoài chuyến đi lâu ngày mệt mỏi, nhưng chàng cũng may mắn về đúng nơi hẹn và gặp được hoàng tử Hút-xanh đã đến trước chàng.

Hai anh em vui vẻ thấy lại nhau, cùng nán lại chờ hoàng tử Átmét.

Hoàng tử Átmét đến Xamăccăng. Cũng như hai hoàng tử anh, ngày hôm sau đã đi chợ trời. Chàng vừa đến chợ thì đã có người chào hàng, chìa ra cho chàng xem một quả táo nhân tạo và đòi ba mươi lăm túi tiền. Chàng giữ người rao hàng lại và hỏi:

"Anh cho ta xem quả táo và anh có thể nói cho ta biết nó có đặc tính, tác dụng gì đặc biệt mà định bán đắt như vậy?"

Người rao hàng đặt quả táo vào tay chàng để chàng xem xét và nói:

"Thưa ngài, quả táo này cứ nhìn bề ngoài thì đúng nó là một vật nhỏ mọn thôi, nhưng nếu cứ xét đặc tính, tác dụng và cách dùng của nó phục vụ cho lợi ích cả con người thì mới thấy là nó vô giá. Nếu ai sở hữu được quả táo này thì thật là một đại phúc. Quả có thể đẩy ạ vì không có một con bệnh nào đau khổ đến đâu do mắc phải một thứ bệnh hiểm nghèo không phương cứu chữa, dù có sốt rét kinh niên, sốt phát ban, viêm màng phổi, dịch hạch và nhiều bệnh khác nguy hiểm chết người thì quả táo này sẽ chữa khỏi ngay lập tức, làm cho người đó khỏe mạnh như chưa từng bị mắc bệnh đó. Cách chữa lại hết sức đơn giản, chỉ cho người bệnh ngửi hít quả táo là được".

Hoàng tử Átmét đáp:

"Nếu đúng thật như anh nói thì quả táo này thật diệu kỳ và vô giá đấy. Nhưng với một người thật thà như tôi, cần

cứ vào đâu để biết được lời quảng cáo của anh đúng hay sai, không thối phồng quá đáng tác dụng của nó, mặc dù tôi rất muốn mua?"

"Thưa ngài - người rao hàng nói - điều này thì toàn thành phố Xamaccăng đều biết và xác nhận. Cũng chẳng phải đi đâu xa, ngài cứ hỏi các vị thương gia đang tập trung ở đây thì khắc biết, ngài sẽ nghe những gì mà các vị đây đã chứng kiến, có vị nếu không có thứ thuốc thần này thì nhất định không thể sống đến bây giờ. Để làm cho ngài biết rõ hơn, tôi xin nói cho ngài hay rằng đây là kết quả của một công trình, nghiên cứu do nhà luyện đan rất nổi tiếng của thành phố này đã mất bao nhiêu đêm miệt mài không ngủ mới chế ra được. Ông đã suốt đời nghiên cứu và áp dụng đặc tính của những cây thuốc và khoáng chất rồi cuối cùng đã thành công, cô đúc nên quả táo mà ngài thấy đây, đã chữa khỏi được nhiều bệnh kỳ lạ trong thành phố này; tiếng tăm của ông sẽ không bao giờ quên được. Chẳng may cái chết hết sức đột ngột của ông đến nỗi ông không kịp để tự mình dùng môn thuốc vô cùng công hiệu của mình. Cái chết của ông đã để lại người vợ già có rất ít của cải và đàn con nhỏ dại nên vợ ông phải quyết định bán quả táo này đi để giải quyết những khó khăn trong cuộc sống của gia đình".

Khi người chào hàng đang nói cho hoàng tử Átmét biết tác dụng của quả táo nhân tạo thì nhiều người đã đến dừng lại xung quanh nghe chuyện. Đa số trong số họ xác nhận tất cả những gì người rao hàng nói là đúng sự thật. Lúc này có người lên tiếng nói rằng mình đang có một người bạn mới bị bệnh khó lòng qua khỏi. Thế là một dịp thuận lợi để người rao hàng thử nghiệm cho hoàng tử Átmét được mục đích.

Hoàng tử Átmét nói với người rao hàng rằng chàng sẵn sàng mua với giá bốn mươi túi tiền nếu anh ta cho người

bệnh người quả táo mà khỏi được. Người rao hàng đã được lệnh bán quả táo với giá ấy nên nói với hoàng tử:

"Thưa ngài, chúng ta hãy đến đó xem rồi quả táo sẽ thuộc về ngài vì tôi rất tin quả táo sẽ chữa khỏi cho người ấy. Đó là điều hiển nhiên vì quả táo lần nào cũng đã đem người bệnh qua khỏi cửa của tử thần để trở về với cuộc sống".

Cuộc thử nghiệm đã thành công, hoàng tử trả đủ tiền và nhận hẳn quả táo, chàng chỉ còn nôn nóng chờ đợi đoàn lữ hành đầu tiên trở về Ấn Độ là lên đường ngay. Chàng dùng thời gian chờ đợi để đi thăm hỏi kinh đô Xamaccăng và vùng phụ cận, tham quan những gì xứng với tính ham hiểu biết của chàng nhất là trong thung lũng Xốtđơ. Sở dĩ thung lũng có cái tên đó là do một con sông cùng tên chảy qua. Người Ả-rập coi thung lũng này là một trong bốn thiên đường của thế giới bởi vì đất đai màu mỡ của nó đã cung cấp đủ loại quả ngọt và bởi những lạc thú mà người ta được tận hưởng ở đây trong mùa đẹp trời.

Thế là hoàng tử Átmét không bỏ lỡ cơ hội nhập vào đoàn lữ hành đầu tiên để lên đường về Ấn Độ, mặc dù có những điều bất tiện không tránh khỏi trong chuyến đi dài ngày, chàng đã về đến nơi hẹn an toàn mạnh khỏe, tại đây hai người anh của chàng đang chờ đón chàng.

Hoàng tử Ali đến trước hoàng tử Átmét, đã hỏi hoàng tử Hút-xanh, người về đầu tiên đến đây được bao lâu rồi? Khi chàng biết anh mình đã đến nơi cách đây ba tháng, bèn nhận xét:

"Chắc anh không phải đi xa lắm?".

Hoàng tử Hút-xanh đáp:

"Bây giờ anh không thể nói cho em biết được nơi anh đã đến, nhưng anh có thể bảo đảm với em rằng anh đã đi mất hơn ba tháng mới đến được nơi ấy".

Hoàng tử Ali lại nói:

"Như vậy thì thời gian anh lưu lại ở đây chắc được ít lắm nhỉ?"

"Em ạ, em đã nhầm đấy - hoàng tử Hút-xanh đáp lại - anh đã ở lại đó dễ chừng đến bốn năm tháng và ngán quá anh không muốn ở lại thêm nữa đấy thôi".

"Trừ phi là anh từ đó bay về đây! - Hoàng tử Ali bác bỏ - Em không thể hiểu nổi làm thế nào mà anh lại về đây đã được ba tháng? Có mà anh đánh lừa, cố làm cho em phải tin chứ gì?"

"Anh đã nói thật lòng với em như vậy đấy - hoàng tử Hút-xanh nói thêm - Đây là một điều kể ra khó hiểu, nhưng phải chờ khi hoàng tử Átmét, em của chúng mình về đến đây, anh mới giải thích cho mà nghe và khi ấy anh sẽ cho các em biết vật quý giá, hiếm hoi mà anh đã tậu được trong chuyến đi này. Đôi với em, anh chưa biết em đem về được cái gì chắc cũng vật bình thường thôi vì trông đồ đạc của em chẳng có gì thêm so với trước!"

"Thế còn anh? - hoàng tử Ali hỏi lại - không kể tấm thảm chẳng có gì quan trọng trên chiếc tràng kỷ mà hình như anh mới sắm được thì theo em, em cũng có thể giốn lại anh như anh đã giốn em vừa rồi. Nhưng anh có vẻ muốn giữ bí mật vật hiếm quý của anh và anh cho như vậy là đúng thì em cũng giữ bí mật với anh chứ sao!".

Hoàng tử Hút-xanh lại nói:

"Anh nghĩ là vật quý hiếm của anh mang về sẽ ăn đứt tất cả các vật hiếm khác cho dù chúng như thế nào thì mặc, anh cũng chẳng có khó khăn gì mà không đưa cho các em xem làm cho các em cũng phải đồng tình lời tuyên bố của anh là nó quý nhất, anh không sợ rằng những vật của các

em lại có thể quý hơn của anh như anh đã khẳng định. Nhưng thôi, tốt nhất là hãy chờ chú em út Átmét của chúng ta về, khi ấy chúng ta mới có thể nói cho nhau biết bằng sự quan tâm và đúng mức hơn giữa chúng ta với nhau, và vận may sẽ thuộc về ai trong ba anh em chúng ta".

Hoàng tử Ali không muốn tranh cãi nhiều với anh mình về sự quý hiếm của vật ông anh mang về. Chàng tin rằng nếu chàng đưa cái ống của chàng ra, nếu nó không hơn thì cũng không thể kém hơn vật quý của ông anh, vậy chàng đồng ý cứ chờ cho hoàng tử Átmét về mới hạ hồi phân giải.

Khi hoàng tử Átmét vừa về tới nơi thì hai anh đến ôm hôn người em rất thân thiết và cả ba đều chúc tụng lẫn nhau về tới nơi an toàn đúng hẹn. Hoàng tử Hút-xanh với tư cách là anh cả, lên tiếng trước:

"Các em ạ, chúng ta còn thời gian để chúng ta chuyện trò với nhau về những điều đặc biệt của từng người trong chuyến đi của chúng ta. Chúng ta hãy nói về điều quan trọng cần biết hơn cả. Anh chắc rằng các em cũng như anh đều nhớ lại lý do chủ yếu mà chúng ta phải dấn thân vào cuộc chu du đường trường vừa rồi. Chúng ta không nên giấu diếm vật chúng ta đem về, chúng ta cần đưa ra xem xét trước một cách công bằng, vô tư xem thử phụ vương của chúng ta sẽ chấm cái nào là hơn cả. Để nêu gương, anh sẽ nói trước vật quý hiếm nhất mà anh đã chọn mua từ vương quốc Bixnaga là tấm thảm này đây. Bề ngoài trông nó vẫn thông thường chẳng có gì đặc biệt như các em thấy đấy, nhưng khi anh đã nói cho các em biết đặc tính của nó ra sao thì các em sẽ hết sức ngạc nhiên, chưa bao giờ các em lại nghe được chuyện tương tự như vậy, rồi các em sẽ tin cho mà xem. Quả có thể, nếu anh em chúng ta ngồi lên trên thảm và mong nó đem chúng ta đến nơi nào, xa đến đâu thì hầu như ngay khi đó chúng ta sẽ đến nơi ấy ngay. Anh đã được thực nghiệm trước

khi trả đủ bốn mươi túi tiền theo giá cả người ta đòi như vậy, chẳng có tiếc rẻ gì cả. Sau đó anh đã được thoả mãn trí tò mò của mình là tham quan cung đình của nước Bixnaga, rồi khi trở về đây anh chẳng cần dùng đến ngựa, xe gì cả, chỉ ngồi lên thăm là anh và người hầu cận của anh về đến đây" anh ấy sẽ nói cho các em biết rõ là từ đây về đây mất bao nhiêu lâu. Anh sẽ thử nghiệm cho các em xem sau. Để chờ các em nói xong vật quý hiếm của các em đã đem về rồi chúng ta thử so sánh với cái thăm của anh xem sao".

Hoàng tử Hút-xanh ca tụng tính ưu việt của tấm thăm đến đó thì hoàng tử Ali tiếp lời:

"Thưa anh, em phải thừa nhận rằng tấm thăm của anh thật là kỳ diệu, không thể hình dung nổi. Nếu nó có đặc tính như anh vừa nói cho chúng em biết đây thì chúng em chẳng có gì nghi ngờ nữa, xin chúc mừng cho anh. Nhưng em xin thú thật với anh rằng còn có những vật khác nếu em không nói là quý hơn thì ít ra nó cũng kỳ diệu ở một khía cạnh khác". Chàng nói tiếp - "và xin phép anh và em Átmét, em xin đưa chiếc ống bằng ngà của em ra đây để so sánh xem, nó cũng không khác tấm thăm của anh ở chỗ mới nhìn qua thì nó chẳng có vẻ gì là quý hiếm, ấy thế mà em đã phải mua bằng cái giá không thấp hơn cái giá của anh mua tấm thăm và em cũng rất hài lòng về cái ống này không khác gì anh hài lòng về tấm thăm của anh. Phải thật công minh như anh, mới đồng ý rằng em không nhầm khi anh sẽ biết và thấy sự thử nghiệm bằng cách nhìn vào một đầu ống, anh sẽ nhìn thấy người mà anh muốn thấy. Em không muốn anh chỉ tin ở lời nói của em mà đây, anh cầm lấy cái ống này để xem có phải là em phỉnh anh không" - hoàng tử Ali nói và đưa cái ống ngà cho hoàng tử Hút-xanh. Hoàng tử Hút-xanh đón lấy rồi nheo mắt nhìn vào một đầu ống với ý định muốn nhìn công chúa Nurunniha hiện nay ra sao. Hai hoàng tử Ali và

Átmét dán mắt vào người anh cả, rồi cực kỳ ngạc nhiên thấy nét mặt của anh mình bất thần biến sắc, chứng tỏ người anh đang rất xúc động trước một sự việc gì đấy. Hoàng tử Hút-xanh không để cho các em có thì giờ hỏi rõ nguyên nhân, kêu lên:

"Các em ạ, thật ổng công khi anh và các em đã tiến hành một cuộc đường trường vất vả đến đường ấy với niềm hy vọng được thấy công chúa đáng yêu của chúng ta tươi vui và được kết hôn với nàng, nhưng chỉ lát nữa thôi nàng sẽ từ già cõi đời.

Anh vừa trông thấy nàng nằm trên giường bệnh đang hấp hối, vây quanh nàng là các nữ tì và hoạn nô đang khóc la thảm thương, tỏ ra rằng họ không còn chỗ đợi gì khác là nàng sắp trút hơi thở cuối cùng. Các em cầm lấy ống này mà xem nàng đang ở trong tình trạng vô cùng bi đát để các em cùng anh nhỏ nước mắt khóc thương cho nàng".

Hoàng tử Ali đón lấy chiếc ống ngà từ tay anh mình. Chàng nhìn vào và thấy đúng như anh mình đã nói nên cũng hết sức xúc động, thương tâm, ứa nước mắt, rồi chuyển ống nhìn cho hoàng tử Átmét. Hoàng tử Átmét cầm ống ngà xem, thấy công chúa Nurunniha tái nhợt đang đến gần với cõi chết; chàng bèn nói với hai anh rằng:

"Công chúa Nurunniha là đối tượng ước mơ của anh em chúng ta, đang thực sự ở tình trạng hết sức nguy ngập, nhưng theo em thì chúng ta đừng để mất thì giờ nữa, đã đến lúc quá cấp thiết rồi, nhưng chúng ta vẫn còn có thể cứu vãn nổi nếu chúng ta về kịp trong giờ phút nguy kịch này". Chàng rút ngay quả táo nhân tạo dưới áo ra giơ cho hai anh trông thấy và nói rằng: "Quả táo này không kém gì về giá cả mà các anh đã mua tám trăm và cái ống ngà. Cơ hội này là các anh có thể thấy được tác dụng của nó, khiến cho em không tiếc số tiền bốn mươi túi mà em đã mua được. Để khỏi làm

cho các anh sốt ruột, em xin nói tác dụng của quả táo là nếu có một người bệnh dù đến lúc hấp hối đi chẳng nữa mà được ngửi quả táo này thì sức khoẻ được hồi phục ngay lập tức. Thực nghiệm mà em đã được chứng kiến đã cho phép em tin chắc ở điều đó, nếu chúng ta nhanh chóng về kịp thì có thể cứu được công chúa.

Hoàng tử Hút-xanh nói ngay:

"Nếu đúng vậy thì chúng ta không có cách nào nhanh bằng là để cho tám thăm của anh chở tất cả chúng ta đến tận phòng của công chúa. Chúng ta đừng để mất thì giờ nữa; tất cả các em hãy đến gần đây, ngồi lên tám thăm như anh đang ngồi đây, nó đủ rộng cho cả ba anh em mình không đến nỗi phải chen chúc. Nhưng trước hết chúng ta hãy ra lệnh cho mấy người hầu cận hãy nhanh chóng ra về và tìm gặp chúng ta ở hoàng cung".

Khi lệnh đã ban xong, hoàng tử Ali và hoàng tử Átmét ngồi lên tám thăm cùng với hoàng tử Hút-xanh, và cả ba anh em có chung một mối quan tâm mong ước được mau về phòng của công chúa Nurunniha gặp nàng. Nguyên vọng đó được thực hiện, họ đã được đưa về ngay nơi họ muốn đến, không nhận ra là mình đã đến nơi cũng như không nhận ra mình đã rời nơi vừa hẹn gặp.

Sự có mặt đột ngột của ba hoàng tử đã làm cho các nữ tì và hoạn nô của công chúa hốt hoảng không hiểu được do phép thần thông nào mà cả ba hoàng tử hiện ra chính giữa họ. Thoạt đầu chưa nhận ra, bọn hoạn nô đã suýt lao vào hoàng tử như là lao vào những người nguy hiểm đột nhập vào nơi mà không ai được phép đến. Nhưng các hoạn nô đã nhanh chóng nhận ra là họ đã nhầm.

Ba chàng hoàng tử nhanh chóng nhảy ra khỏi tám thăm thần kỳ, chạy đến bên giường của công chúa. Hoàng tử Átmét

đưa quả táo ngay vào dưới mũi của nàng. Chỉ khắc sau, công chúa Nurunniha mở mắt ra, ngơ ngác, quay đầu sang hai bên nhìn những người đang đứng vây quanh nàng, rồi nàng bắt đầu ngồi dậy ngay ngắn, đòi thay quần áo cho hợp lễ. Nàng tươi tỉnh và thoải mái như vừa thức dậy sau một giấc ngủ say. Các cô hầu của nàng báo cho nàng biết là họ rất vui mừng, nhờ có ba hoàng tử, anh của nàng và đặc biệt là hoàng tử Átmét nên nàng may mắn hồi phục được sức khoẻ rất nhanh chóng. Ngay khi ấy công chúa tỏ nỗi vui mừng được gặp lại các hoàng tử, anh họ của nàng và cảm ơn ba anh đã trở về kịp thời cứu nàng thoát cơn hiểm nghèo.

Trong khi nàng đòi mặc áo, các hoàng tử chỉ bằng lòng bày tỏ với nàng niềm vui mừng của mình đã trở về kịp thời, mỗi người đều có góp phần của mình đưa nàng trở về với cuộc sống và ai nấy đều chúc nàng an khang, trường thọ. Sau đó, ba chàng hoàng tử lui về, đến quỳ dưới chân của vua cha để trình diện trước người về chuyển hành trình thắng lợi của họ.

Nhà vua đã được viên trưởng hoạn nô của công chúa tâu cho biết việc các chàng đã đột nhiên trở về, không báo trước và đã kịp thời chữa khỏi bệnh cho công chúa. Nhà vua vui mừng ôm hôn các hoàng tử, tỏ rõ niềm vui khôn xiết được gặp lại các con an toàn mạnh khoẻ và các con đã bằng cách góp phần của mình chữa khỏi bệnh cho công chúa, cô cháu gái của Người được Người yêu thương như con đẻ. Nàng đã được bình phục một cách kỳ lạ sau khi các thầy thuốc tài tình nhất đã chịu bó tay. Sau những lời chào mừng chúc tụng thông thường giữa cha con với nhau trong trường hợp như vậy, từng hoàng tử một dâng lên vua cha vật quý hiếm mà các chàng đã mang về. Hoàng tử Hút-xanh dâng tấm thảm; hoàng tử Ali, chiếc ống ngà, còn chàng Átmét thì quả táo nhân tạo. Sau khi từng hoàng tử trình bày đặc tính vật hiếm của

minh, rồi cả ba hoàng tử xin vua cha cho biết vật nào Người cho là quý nhất và như vậy có nghĩa là ai trong ba hoàng tử xứng đáng được kết duyên với công chúa Nuru- nniha theo lời hứa của vua.

Quốc vương Ấn Độ sau khi vui vẻ nghe hết những điều của các hoàng tử tường trình, không hề ngắt lời ai và vua đã biết những diễn biến trong quá trình chữa bệnh cho công chúa Nurunniha, Người ngồi im một lát như đang suy nghĩ để trả lời các hoàng tử. Cuối cùng, nhà vua cũng đã khôn khéo nói rằng:

"Các con yêu quý của trăm, giá như trăm có thể tuyên bố được một cách công minh rằng một trong các con xứng đáng thì là một niềm vui lớn lao không gì bằng, nhưng các con hãy tự mình xét đoán lấy xem trăm có thể làm như vậy được không? Con, hoàng tử Átmét này, đúng là công chúa em họ của con đã nhờ ơn con chữa cho khỏi bệnh hiểm nghèo bằng quả táo nhân tạo của con, nhưng trăm hỏi con rằng con có thể chữa khỏi cho em con được không nếu trước đó không có cái ống ngà của hoàng tử Ali cho con biết em con đang mắc bệnh như thế nào và không có cái thăm của hoàng tử Hút-xanh đưa con về mau lẹ như vậy để cứu chữa kịp thời cho nàng? Còn con, hoàng tử Ali à, con đã dùng ống ngà để con và anh, em của con thấy được công chúa, em họ của con sắp qua đời và như vậy, phải công nhận là em con chịu ơn nhiều lắm. Cũng cần phải nhận rằng sự biết như vậy cũng chỉ bằng vô ích để cứu sống công chúa nếu không có quả táo nhân tạo và thăm thăm.

Và cuối cùng là con, hoàng tử Hút-xanh ạ, công chúa sẽ là người vong ân bội nghĩa nếu nàng không tỏ rõ sự chịu ơn con về thăm thăm rất cần thiết cho việc nhanh chóng về kịp thời chữa trị cho nàng. Nhưng con phải nhận rằng thăm thăm tự nó cũng chẳng làm nên chuyện gì nếu không có chiếc ống

ngà của hoàng tử Ali để thấy được em con đang bị ốm nặng và không có quả táo nhân tạo của hoàng tử Átmét để chữa khỏi bệnh cho em con.

Như vậy tấm thảm, ống ngà cũng như quả táo nhân tạo, không vật nào có tác dụng hơn vật nào mà trái lại mỗi vật đều có sự đóng góp ngang nhau trong việc chữa khỏi bệnh, nên trăm không thể đồng ý để công chúa kết hôn với một người nào trong các con. Các con thấy đấy, kết quả duy nhất mà các con đem về trong chuyến đi xa của các con là niềm vinh quang của các con đã góp phần ngang nhau trong việc phục hồi sức khỏe cho công chúa.

Nhà vua nói tiếp:

"Nếu như vậy là đúng thì các con cũng sẽ thấy trăm phải dùng đến cách khác để quyết định chẵn chẵn chọn lấy một trong các con. Vì từ giờ đến tối, vẫn còn thời gian nên trăm muốn làm việc đó ngay ngày hôm nay. Nào, các con, mỗi người hãy cầm lấy một cái cung và một mũi tên, cùng đi ra khỏi thành phố, đến bãi quần ngựa, trăm sẽ chuẩn bị cùng đi đến đấy và trăm tuyên bố sẽ gả công chúa Nurunniha cho hoàng tử nào bắn mũi tên đi xa nhất.

Với lại, trăm cũng không quên cảm ơn các con, tất cả và từng người về tặng phẩm của các con đã dâng lên cho trăm. Trăm đã có nhiều vật hiếm quý trong bộ sưu tập song không có gì so sánh được với sự độc đáo của cái thảm, chiếc ống bằng ngà và quả táo nhân tạo sẽ làm cho bộ sưu tập được phong phú hơn. Cả ba vật này sẽ giữ vị trí hàng đầu và trăm sẽ giữ gìn thật cẩn thận không chỉ phải về sự hiếu kỳ đơn giản mà còn là để dùng có lợi khi chúng ta cần đến".

Cả ba hoàng tử chẳng có gì để trả lời quyết định của nhà vua đã công bố. Khi ba hoàng tử đã ra khỏi hoàng cung, người ta đã trao cho mỗi hoàng tử một chiếc cung và một mũi tên.

Các hoàng tử đã giao cho một cận vệ của mình vừa chạy đến khi biết tin hoàng tử đã về, rồi tất cả đi đến bãi quần ngựa, theo sau là một đám dân chúng.

Nhà vua không phải chờ lâu, ngay khi vừa đến nơi, hoàng tử Hút-xanh đã dương cung bắn đầu tiên, tiếp đó là hoàng tử Ali. Người ta trông thấy mũi tên của hoàng tử Ali bay xa hơn mũi tên của hoàng tử Hút-xanh. Hoàng tử Átmét bắn sau cùng nhưng người ta trông thấy mũi tên của chàng bay mất hút và không ai biết nó rơi ở nơi nào. Người ta chạy theo, người ta tìm kiếm nhưng dù có tìm kỹ đến đâu và cả hoàng tử Átmét cũng cố tìm nhưng không thấy được mũi tên của chàng rơi vào đâu. Mặc dù chàng cho rằng chàng bắn đi xa nhất và như vậy là chàng xứng đáng được kết hôn với công chúa Nurunniha. Tuy nhiên cần phải tìm được mũi tên của chàng thì sự việc mới rõ ràng chắc chắn được, nên nhà vua không có cách nào khác là phân xử cho hoàng tử Ali thắng cuộc. Thế là nhà vua ra lệnh chuẩn bị lễ cưới thật long trọng và chỉ trong vài ngày lễ cưới đã được cử hành đúng theo nghi lễ của hoàng tộc.

Hoàng tử Hút-xanh không có mặt trong lễ cưới. Vì chàng quá say đắm công chúa Nurunniha một cách chân thành và mãnh liệt; chàng cảm thấy không đủ kiên nhẫn để chịu đựng nỗi đau khổ khi thấy nàng đã vào tay hoàng tử Ali mà chàng nghĩ rằng không xứng đáng bằng chàng.

Chàng hết sức khó chịu, tự mình dần vật vờ mình đến nỗi chàng quyết định rời bỏ hoàng cung, từ chối quyền kế vị ngai vàng để đi tu theo một dòng tu nổi tiếng, sống mẫu mực trong nơi quạnh quẽ, xa lánh cõi phàm tục.

Còn hoàng tử Átmét cũng cùng tâm trạng như hoàng tử Hút-xanh, không tham dự lễ cưới của hoàng tử Ali và công chúa Nurunniha, nhưng chàng không từ chối thế giới trần tục

như hoàng tử Hút-xanh. Chàng không hiểu nổi do đâu mũi tên của chàng phóng xa mà không tìm lại được. Chàng giấu các hầu cận của mình, tự đi tìm lấy mũi tên của mình bắn ra, không hề tự trách gì mình.

Chàng đến khu vực mà hoàng tử Hút-xanh và hoàng tử Ali đã tìm thấy mũi tên của họ, rồi từ đó thẳng hướng trước mặt theo chiều của mũi tên bay đi, nhìn cả sang trái, sang phải rất kỹ, cứ vậy đi thật xa, xa mãi mà không thấy được mũi tên rơi xuống của chàng, đến nỗi chàng nghĩ bụng cứ tìm mãi như vậy cũng vô ích. Tuy nhiên, dù không muộn, đôi chân của chàng vẫn cứ tiếp tục đi lên; thẳng hướng đến dãy núi đá rất cao và thẳng đứng, phải đi vòng nếu chàng muốn sang phía bên kia, vì dãy núi đá cực kỳ hiểm trở ở vào một địa thế căn cỗi, cách nơi chàng xuất phát đến bốn dặm đường.

Đang đến gần dãy núi đá ấy, hoàng tử Átmét trong thấy một mũi tên, chàng nhặt lên và hết sức kinh ngạc khi nhận thấy đó chính là mũi tên của chàng.

"Đúng mũi tên của ta rồi! - chàng tự nhủ - nhưng ta cũng như bất kỳ một người nào trên trần gian này, không đủ sức để bắn một mũi tên bay xa đến vậy"

Vì chàng thấy mũi tên của chàng nằm quay ngang trên đất chứ không phải cắm đầu nhọn xuống nên chàng nghĩ rằng mũi tên đã va phải núi đá, bật trở lại. Chàng lại nghĩ: "có điều gì bí ẩn trong một việc rất lạ lùng thế này và điều bí ẩn này biết đâu lại có lợi. Số mệnh, sau khi ta đã phải chịu đau khổ, bị tước đoạt quyền sở hữu của một hạnh phúc đáng lẽ phải thuộc về ta như ta đã từng hy vọng, thì đây có thể lại dành cho ta một vận may khác để an ủi lại ta!".

Trong khi đang nghĩ ngợi lan man như vậy, hoàng tử Átmét đã đến sát dãy núi đá có nhiều chỗ nhô ra lồm vào và chàng

đã vô tình bước sâu vào một hõm ấỵ. Chàng đang đưa mắt nhìn các góc ngách thì chợt thấy một cánh cửa hiện ra trước mặt có vẻ như không có ổ khoá. Chàng nghĩ là cửa đóng nhưng vừa đưa tay đẩy khê thì cánh cửa đã mở vào phía trong và chàng trông thấy một lối xuống thoai thoải, không có bậc tam cấp. Chàng bước xuống, trong tay vẫn cầm mũi tên. Chàng ngỡ là chàng sẽ đi vào trong bóng tối, nhưng không, lát sau, một thứ ánh sáng khác hẳn đã chiếu đường cho chàng vào trong một khoảng rộng chừng năm mươi sáu mươi bước hay gần như thế, chàng thấy một lâu đài trắng lẹ mà chàng không kịp có thì giờ để ngắm nhìn cái kiến trúc đáng khâm phục ấy. Quả nhiên, ngay khi đó, một người đàn bà vẻ mặt và dáng điệu uy nghi, rất đẹp, vận quần áo lông lầy và trang điểm đầy châu ngọc càng làm tôn thêm vẻ đẹp hiếm có bước ra tiền sảnh, theo sau là một tốp nữ tì cũng vận quần áo sang trọng và nét mặt duyên dáng, nếu không có người đàn bà kia đi trước thì khó lòng mà phân biệt được ai là bà chủ.

Ngay khi hoàng tử vừa trông thấy người thiếu phụ đoan trang ấy, chàng bước gấp lên định cúi chào thì người thiếu phụ cũng trông thấy chàng cũng đã vội vàng cất giọng chào trước:

"Thưa hoàng tử Átmét, mời chàng vào, xin được hoan nghênh chàng đến thăm".

Hoàng tử hết sức ngạc nhiên khi nghe xưng đến tên mình, tại một đất nước xa lạ chưa bao giờ nói tới dù cho đất nước này ở ngay gần kinh đô của phụ vương chàng. Chàng không thể hiểu sao một người đàn bà nhan sắc ấy mà chàng chưa hề biết lại quen chàng. Thế là chàng đến gần quì xuống chân nàng thì lễ rồi đứng lên nói:

- Thưa bà, tôi e rằng tôi đã đến một nơi do sự hiếu kỳ của tôi đưa tới mà tôi chưa được thấu đáo, tôi xin kính cẩn

tạ ơn bà đã tin tưởng và hoan nghênh tôi. Nhưng thưa bà, nếu tôi không phạm vào phép lịch sự thì xin dám được hỏi bà do đâu mà bà biết được tên tôi trong khi mãi đến nay tôi mới được thấy bà và bà lại ở gần với chúng tôi".

Thiếu phụ nói với chàng:

"Xin mời chàng chúng ta vào phòng khách, rồi tôi và chàng sẽ nói chuyện thoải mái hơn và sẽ thoả mãn câu hỏi của chàng".

Nói xong, thiếu phụ, dẫn chàng đến một ngôi nhà với kiến trúc tuyệt vời, trần nhà uốn cong thành hình vòm được tô điểm bằng mẫu phốt vàng và xanh nhạt; trang bị nội thất toàn bằng đồ gỗ đắt tiền làm cho chàng có một ấn tượng hoàn toàn mới mẻ và đáng cảm phục đến nỗi phải thốt lên rằng chàng chưa bao giờ trông thấy đẹp như vậy và càng ngắm nhìn, chàng càng nghĩ không đâu sánh bằng.

"Tuy nhiên, tôi xin quả quyết với chàng rằng đây là gian phòng kém nhất trong lâu đài của tôi - thiếu phụ đáp - rồi chàng sẽ đồng ý với tôi khi tôi dẫn chàng đến xem tất cả các gian phòng khác"

Thiếu phụ ngồi xuống một chiếc tràng kỷ và mời hoàng tử cùng ngồi cạnh chàng; nàng nói:

"Hoàng tử ạ, hoàng tử nói rằng chàng ngạc nhiên vì tôi biết chàng mà chàng chẳng nhận ra tôi. Hoàng tử sẽ hết ngạc nhiên khi hoàng tử đã biết rõ tôi là ai. Chắc rằng hoàng tử đã biết một điều mà đạo giáo của chàng đã dạy bảo rằng trong thế giới có con người thì ắt cũng có thần linh. Tôi là con gái của một trong số những thần linh ấy; tên tôi là Pari-Banu. Cha tôi là thần linh cao cường nhất và nổi tiếng nhất. Như vậy chắc chàng sẽ hết ngạc nhiên vì sao tôi biết chàng, biết phụ vương của chàng, các hoàng tử anh chàng và công chúa Nurunniha. Tôi cũng biết rõ tin tức về tình yêu của chàng và chuyến đi xa của chàng, có thể tôi kể lại

với chàng tất cả mọi chi tiết ấy. Chính tôi đã cho người đi bán quả táo nhân tạo cho chàng tại Xamaccang, thăm thăm cho hoàng tử Hút-xanh ở Bixnaga và chiếc ống nhìn bằng ngà voi cho hoàng tử Ali ở Siragior. Như vậy đã đủ làm cho chàng hiểu được là không có gì liên quan đến chàng mà tôi lại không biết. Chỉ có điều tôi cần nói thêm là chính vận số của chàng xứng đáng có hạnh phúc lớn hơn so với hạnh phúc của chàng đối với công chúa Nurunniha dẫn chàng đi đến số phận ấy. Khi chàng bắn mũi tên mà hiện chàng đang cầm ở tay. Tôi biết chắc mũi tên của chàng bắn không vượt được mũi tên của hoàng tử Hút-xanh, nên tôi đã đem nó lên trên không và đã tạo cho nó một cử động cần thiết làm cho nó bay đi xa hơn và va vào núi đá. Vì thế mà chàng đã tìm được ở gần đấy.

Giờ thì tùy thuộc vào chàng có tận dụng được cơ hội thì chàng sẽ có hạnh phúc lớn hơn".

Tiên nữ Pari-Banu nói bằng giọng khàng khác khi nhìn thẳng vào hoàng tử bằng đôi mắt âu yếm, lúc này không còn sụp xuống nữa và sắc ứng hồng đã hiện lên trên khuôn mặt ấy làm cho hoàng tử chẳng khó khăn gì mà không nhận ra nàng đang muốn nói gì bằng khuôn mặt và đôi mắt ấy. Chàng đã hoàn toàn thấy rõ rằng công chúa Nurunniha không còn thuộc về chàng nữa, còn tiên nữ Pari-Banu lại hơn hẳn công chúa về nhan sắc, sức lôi cuốn, nhiều mặt vui tươi, ngay cả trí thông minh siêu việt, với lại giàu có vô biên mà chàng có thể đánh giá khi nhìn thấy lâu đài tráng lệ của nàng. Thế là trong lòng chàng rộn lên niềm vui cho rằng may mà chàng đã nảy ra ý định cố đi xa để tìm cho được mũi tên của chàng, cho nên chàng có khuynh hướng đang nghiêng về đối tượng mới làm cho chàng đang cháy bỏng một tình yêu nồng thắm. Chàng nói với tiên nữ:

"Thưa bà, giá như tôi có được hạnh phúc suốt đời làm kẻ nô lệ của bà và là người hâm mộ sắc đẹp quyến rũ của

bà thì tôi tự cho rằng mình là người hạnh phúc nhất trần gian. Xin bà hãy tha thứ cho tôi nếu có bạo gan ngỗ ý được bà đoái thương mà không hề coi khinh từ chối để chấp nhận một hoàng tử hoàn toàn tận tâm, tất cả vì bà".

Tiên nữ đáp:

"Thưa hoàng tử, xưa nay tôi vẫn được cha mẹ cho phép mình làm chủ lấy mình trong sự lựa chọn. Tôi không muốn chấp nhận hoàng tử như là nô lệ của tôi mà phải chính là chủ nhân của tôi và của tất cả những gì mà tôi có cũng như tôi và chàng cùng có nếu chàng cho tôi một lòng tin về chàng và chàng nhận tôi làm bạn trăm năm của chàng. Tôi hy vọng rằng chàng không coi thường khi tôi dám đề xuất việc này trước. Tôi đã thưa với chàng rằng tôi là chủ nhân của chính mình về mọi quyết định của mình và tôi xin nói thêm rằng các tiên nữ của tôi đều thế cả, khác với những người đàn bà nơi trần thế không có thói quen tỏ tình trước với đàn ông vì họ cho như vậy là mất thể diện. Còn chúng tôi, chúng tôi chủ động tỏ tình trước và chúng tôi cho rằng người ta phải biết ơn chúng tôi về việc ấy"

Hoàng tử Átmét không đáp lời tiên nữ nhưng chàng rất biết ơn. Chàng cho rằng để ghi nhận ơn ấy tốt nhất là chàng bước đến để hôn gấu áo của nàng. Tiên nữ không để cho chàng kịp làm điều đó. Nàng chìa bàn tay ra để chàng hôn. Chàng cầm tay nàng siết chặt và hôn lên đó. Nàng nói:

"Hoàng tử Átmét, chàng có đồng ý thể cùng em không, cũng như em thể cùng chàng?"

"Ôi thưa bà - hoàng tử vui mừng kêu lên - tôi có thể làm gì hơn khi điều ấy làm cho tôi vui mừng biết chừng nào! Vâng, bà hoàng của tôi tự đáy lòng của tôi, tôi xin thể"

Tiên nữ đáp:

"Nếu như vậy thì chàng sẽ là chồng của em và em sẽ là

vợ của chàng. Trong tiên giới của chúng em, việc kết hôn như vậy là xong, chẳng có ký kết, lễ nghi gì cả. Nó vững vàng hơn, bền chặt hơn so với những cuộc hôn nhân ở trần thế mặc dù ở trần gian, con người dùng nhiều thể thức, thủ tục lễ nghi" - Nàng nói tiếp - "Bây giờ khi người ta chuẩn bị tiệc cưới của chúng ta vào tối nay và ngày hôm nay chắc là chàng chưa ăn gì. Chúng ta sẽ cho mang đến thức gì để chàng ăn nhẹ rồi sau đó em sẽ dẫn chàng đi xem các căn phòng khác của lâu đài, xong chàng cho ý kiến có đúng như em nói là phòng này kém nhất so với những phòng khác không"

Một vài cô hầu của tiên nữ vẫn đi theo hầu nàng đang cộ mặt ở phòng khách hiểu được ý định của chủ đã đi ra và chỉ lát sau đã mang đến vài món ăn cùng với chai rượu ngon.

Khi hoàng tử đã ăn uống thoả thuê, tiên nữ Pari-Banu dẫn chàng đi từ phòng này đến phòng khác, đến đâu chàng cũng thấy toàn kim cương, hồng ngọc, ngọc lục bảo và đủ loại đá quý kết hợp với ngọc bích, mã não, ngọc thạch anh, vân ban thạch và tất cả mọi thứ cẩm thạch quý nhất, chưa nói đến các đồ bày biện trong phòng vô giá và nhiều vô kể đến mức chàng phải thừa nhận chưa bao giờ chàng thấy phong phú.

"Thưa hoàng tử, nếu hoàng tử có quá khen lâu đài của em, thực ra thì nó cũng có đẹp thật đấy; vậy thì hoàng tử sẽ nói gì khi hoàng tử trông thấy cung điện của các vị đứng đầu các thần linh của chúng em, tất cả còn đẹp hơn thế này nhiều lắm, đồ sộ và huy hoàng hơn! Em có thể mời chàng cùng đi ngắm vẻ đẹp khu vườn của em nhưng xin để dịp khác vì trời đã gần tối, chúng ta chuẩn bị vào tiệc!"

Tiên nữ dẫn hoàng tử Átmét vào căn phòng cuối cùng của lâu đài. Tại đây, mâm bàn đã bày sẵn. Nó không phải là phòng thua kém bất kỳ một phòng nào mà chàng đã xem. Vừa bước vào chàng đã kinh ngạc trước ánh sáng của vô vàn ngọn nến toả mùi thơm của long diên hương. Nến được thắp sáng nhiều

như vậy nhưng hàng lối rất cân đối trông rất hài hoà, vui mắt. Chàng hết sức khâm phục thấy một tủ bằng vàng đựng bát đĩa, nghệ thuật chế tạo còn quý hơn chất liệu. Tốp hợp xướng gồm nhiều nữ ca sĩ duyên dáng, mặc quần áo sang trọng bắt đầu đồng ca theo tiếng đệm của nhiều nhạc khí tạo nên một hợp âm rất du dương. Hoàng tử chưa bao giờ được nghe một giai điệu hay đến vậy. Hoàng tử và tiên nữ ngồi vào bàn. Tiên nữ Pari-Banu chuyển cho hoàng tử Átmét những món ăn lạ, ngon nhất, lần lượt giới thiệu tên gọi từng món một, còn hoàng tử thì luôn mồm khen ngợi các món ăn ngon, cho đó là tuyệt diệu, hơn hẳn những món ăn chế biến ở trần thế. Chàng còn khen cả các loại rượu tiên nữ chúc cho chàng. Các thức tráng miệng bằng trái cây và bánh ngọt cũng rất đặc biệt.

Tráng miệng xong tiên nữ Pari-Banu và hoàng tử Átmét rời bàn tiệc, đến ngồi trên một chiếc tràng kỷ, tựa lưng lên những chiếc gối bọc lụa thêu hoa nhiều màu sắc. Ngay lúc ấy một số đông thần linh và tiên nữ bước vào bắt đầu khiêu vũ một điệu múa rất lạ mắt, tiếp tục mãi cho đến khi tiên nữ và hoàng tử đứng lên. Lúc này các thần linh và các nàng tiên nữ vừa đi ra khỏi phòng vừa tiếp tục nhảy múa, tiến lên phía trước đôi tân hôn, dẫn hai người về tới cửa của phòng tân hôn, nơi đó giường đệm đã chuẩn bị chu đáo. Đội nhảy múa xếp thành hai hàng tiếp tục nhảy cho đến khi cặp tân hôn bước vào phòng mới lui về.

Tiệc cưới vẫn kéo dài cho đến ngày hôm sau hay nói đúng hơn là tiếp tục cho đến những ngày sau nữa. Các món ăn luôn luôn thay đổi khác với hôm đầu.

Về bài ca điệu múa cũng vậy, các trò chơi biểu diễn cũng thay đổi một cách linh hoạt và mới mẻ, mỗi lần mỗi khác, kỳ lạ đến nỗi hoàng tử Átmét dù có sống đến nghìn năm trên dương thế cũng không thể nào tưởng tượng được hết.

Ý định của tiên nữ chủ yếu không chỉ là để biểu lộ với hoàng tử tình yêu chân thành và tha thiết của nàng bất kỳ ở đâu, mà nàng còn muốn làm cho chàng hiểu được rằng chàng chẳng có thể mong gì hơn thế này ở triều đình của phụ vương chàng hay ở bất cứ nơi nào trên thế gian. Ấy là chưa nói đến sắc đẹp cũng như vẻ duyên dáng, hấp dẫn của nàng. Chàng không thể tìm được gì để so sánh với hạnh phúc chàng đang hưởng ở bên nàng, từ đó chàng gắn bó với nàng trọn vẹn và không bao giờ xa rời nàng. Nàng đã hoàn toàn thành công về những ý định ấy: sau khi lấy nàng rồi, tình yêu của hoàng tử không những không hề giảm mà ngày càng keo sơn gắn bó hơn tới mức giá như nàng có không yêu chàng đi nữa thì chàng cũng không thể không yêu nàng.

Hoàng tử Átmét vốn là người rất thương yêu và tôn kính vua cha, sau sáu tháng kể từ lúc chàng ra đi, chàng rất nhớ thương cha nên chàng mong muốn biết được tin tức của Người, nhưng chàng không thoả mãn được ý muốn ấy. Nhân một hôm khi đang chuyện trò với tiên nữ Pari-Banu, chàng đã đưa ý kiến ấy ra để nàng đồng ý chàng về thăm vua cha. Nhưng lời đề xuất của chàng đã làm cho tiên nữ hết hoảng. Nàng sợ đó là cái cớ để chàng từ bỏ nàng. Nàng nói với chàng:

"Thiếp đã làm nên điều gì để chàng phải bất bình khiến chàng phải ngỏ lời như thế? Có thể nào chàng đã quên hết lời thề nguyện và không còn yêu thiếp nữa khi thiếp vẫn yêu chàng say đắm? Qua những dấu hiệu không ngừng về cử chỉ của thiếp đối với chàng hẳn là chàng phải tin được điều ấy chứ?"

Hoàng tử Átmét đáp:

"Bà hoàng của tôi ơi, tôi rất tin tưởng ở tình yêu của nàng đối với tôi và tôi sẽ không xứng đáng nếu không tỏ được lòng biết ơn nàng bằng mối tình đáp lại. Nếu lời đề xuất của tôi

có làm cho nàng phật ý thì xin nàng hãy tha thứ cho, tôi không có cách nào khác là sẵn sàng sửa chữa. Không phải tôi chủ tâm nêu ra ý kiến ấy để làm phật lòng nàng mà chính là vì một lý do duy nhất là tôi kính yêu phụ vương tôi, mong muốn làm cho người qua cơn sầu muộn, chắc hẳn người sẽ buồn lắm khi người ngỡ rằng tôi đã chết. Nhưng nếu nàng không thuận tình để tôi đi an ủi Người thì tôi xin nghe theo, làm đúng như nàng muốn; trên đời này không gì mà tôi không sẵn sàng, để làm vừa lòng nàng".

Hoàng tử Átmét không che giấu tình cảm của chàng đã yêu nàng tự đáy lòng chàng như những lời chàng vừa nói, không nài nỉ gì thêm để có sự đồng tình của nàng như chàng đã đề xuất, còn tiên nữ Pari-Banu thì tỏ ra rất hài lòng về sự tuân phục của chàng tuy chàng vẫn không thể nào từ bỏ được ý muốn của chàng đã ấp ủ bấy lâu. Thỉnh thoảng chàng vẫn tìm cách để cố ý nói cho nàng biết về những đức tính tốt đẹp của vua nước Ấn Độ, nhất là tình thương yêu âu yếm của phụ vương chàng đối với chàng để hy vọng làm cho nàng phải nhượng bộ.

Đúng như hoàng tử Átmét đã suy đoán, giữa những ngày vui nhân dịp lễ cưới của hoàng tử Ali kết duyên với công chúa Nurunniha, vua nước Ấn Độ rất đau buồn về sự ra đi của hai hoàng tử khác. Sau một thời gian không lâu vua được tin hoàng tử Hút-xanh đã từ bỏ cuộc sống trần tục, chọn con đường ẩn dật trong kiếp tu hành. Là một người cha tốt, vua cho rằng hạnh phúc của mình là con cái ở gần, được sự giúp đỡ của vua, nhất là các hoàng tử rất xứng đáng với sự thương yêu triu mến ấy. Vua muốn hoàng tử ở lại triều đình, gần bó với Người, tuy nhiên người không tán thành con đường mà hoàng tử đã dấn thân vào, đành phải kiên nhẫn chịu đựng sự vắng nhà của chàng. Đối với hoàng tử Átmét, vua đã dùng mọi cách để có thể nhanh chóng biết được tin tức của chàng,

đã phái gấp các phu trạm về khắp các tỉnh thành đưa lệnh cho các thủ hiến, tổng đốc giữ chàng lại và buộc chàng trở về triều đình ngay. Nhưng tất cả những cố gắng và lo lắng của Người không đem lại kết quả như Người mong muốn. Do vậy phiền muộn của vua không những không giảm mà ngày một gia tăng. Nhà vua thường bày tỏ tâm tư với tể tướng của Người:

"Tể tướng ạ, khanh cũng biết rằng hoàng tử Átmét là người con thương yêu nhất của trẫm và khanh cũng chẳng lạ gì là trẫm đã làm đủ cách để tìm chàng về, nhưng chẳng có kết quả gì. Nỗi đau buồn của trẫm đến kinh khủng có thể khuyu xuống mất nếu khanh không hỗ trợ cho trẫm. Nếu khanh còn quan tâm tới trẫm, trẫm yêu cầu khanh giúp cho trẫm lời khuyên".

Tể tướng vốn rất sốt sắng làm tròn chức trách cai quản đất nước, còn không kém phần thân cận, gần gũi với nhà vua đã nghĩ đến nhiều cách giúp vua đỡ bớt gánh nặng về lo âu của vua. Ông nhớ ra có một bà phù thủy được truyền tụng là có nhiều phép thần thông, biết được việc đời. Ông đề nghị vua cho gọi vào cung để hỏi ý kiến. Vua chấp thuận. Tể tướng cho người đi tìm về và tự mình dẫn bà phù thủy vào gặp vua.

Vua nói với phù thủy:

"Khi trẫm tổ chức lễ thành hôn cho hoàng tử Ali, con trai thứ của trẫm kết duyên với cháu gái của trẫm là Nurunniha, mọi người đều rõ sự vắng mặt của hoàng tử Átmét, con út của trẫm đã làm cho trẫm vô cùng phiền muộn, chắc bà cũng đã rõ điều ấy. Với pháp thuật và tài nghệ của bà, bà có thể cho trẫm biết chàng hiện nay ra sao, còn sống hay chết? hiện ở đâu? làm gì? Liệu trẫm có hy vọng gặp lại chàng được không?"

Để thoả mãn câu hỏi của nhà vua, phù thủy trả lời:

"Tâu bệ hạ, dù nghề nghiệp có giỏi đến đâu, kẻ tiện dân cũng không thể nào thoả mãn được sự mong muốn của bệ hạ ngay lập tức được. Nhưng nếu bệ hạ cho phép kẻ tiện dân được lui lại ngày mai thì may ra tiện dân mới trả lời được".

Vua đồng ý cho để đến hôm sau, cho phép bà phù thủy được lui về và hứa sẽ ban thưởng hậu nếu câu trả lời của bà phù hợp với sự mong muốn của vua.

Ngày hôm sau, bà phù thủy trở lại cung vua, do tế tướng dẫn vào bái kiến.

Bà tâu rằng: "Muôn tâu bệ hạ, vâng mệnh đáng thiên tử anh minh, kẻ tiện dân đã cẩn thận dùng tài mọn của mình cũng không thể biết được gì khác hơn là hoàng tử Átmét còn sống, đó là điều chắc chắn, bệ hạ có thể yên tâm được. Còn hiện nay hoàng tử làm gì và ở đâu thì tiện dân không thể biết được".

Vua nước Ấn Độ buộc phải bằng lòng với câu trả lời ấy nhưng vẫn lo âu như trước về số phận của hoàng tử sẽ ra sao.

Lại nói về hoàng tử Átmét, chàng thường nói chuyện với tiên nữ Pari-Banu về vua cha của chàng, nhưng không nói nhiều về ý muốn của chàng nóng lòng muốn được gặp lại cha. Với sự triu mến ấy đã làm cho nàng hiểu được ý định của chàng vẫn như cũ. Nàng nhận ra rằng sự cố ý của nàng muốn giữ chân chàng lại và nỗi lo chàng làm phật ý mình. Sau khi nàng không thuận ý để chàng trở về thăm vua cha, nàng vẫn thấy hoàng tử rất mực yêu thương nàng một cách chân thành, rồi sau tự nghĩ nàng thấy mình đã xử sự quá bất công, ngăn cản tình cảm yêu thương của một chàng trai đối với người cha, muốn cho chàng quên đi tình cảm tự nhiên ăn sâu trong tiềm thức của chàng. Bởi vậy nàng quyết định chấp thuận

điều mà bấy lâu chàng vẫn khát khao mong muốn. Một hôm nàng nói với chàng:

"Hoàng tử ạ, điều trước đây chàng có đề xuất với thiếp rằng chàng muốn về thăm phụ vương của chàng khiến cho thiếp lo âu một cách chính đáng, e rằng chàng chỉ nêu lên cái cớ để thay lòng đổi dạ mà ruồng bỏ thiếp nên thiếp không có cách nào khác là từ chối, không đồng ý cho chàng đi. Nhưng bây giờ qua hành động và lời nói của chàng, thiếp đã có thể tin cậy vào tính cương định về tình thương yêu nồng thắm và lòng chung thủy của chàng đối với thiếp. Vì vậy thiếp thay đổi ý kiến, chấp thuận cho chàng về thăm với một điều kiện là chàng không đi lâu, phải về ngay với thiếp. Mong rằng điều kiện này không làm cho chàng phiền lòng; nếu thiếp có đòi hỏi như vậy là không phải có điều gì còn ngờ vực. Thiếp nghĩ là chàng sẽ thực hiện đúng và thiếp tin ở lòng chung thủy của chàng nên thiếp mới nói ra như thế.

Hoàng tử Átmét định quỳ xuống dưới chân tiên nữ để biểu thị lòng biết ơn nhưng tiên nữ Pari-Banu đã ngăn lại.

Hoàng tử nói với nàng:

"Bà hoàng của tôi ơi, tôi biết được tất cả giá trị của phần thưởng mà nàng đã ban cho tôi. Tôi không thể nói lên bằng lời để tự đáy lòng mình biểu lộ lòng biết ơn sâu sắc như tôi hằng mong muốn. Xin nàng hiểu cho sự bất lực của tôi, tôi van nàng, dù sao nàng cũng có thể tin rằng tôi hiểu rõ tâm trạng của nàng. Nàng có lý để nghĩ rằng lời thề mà nàng đòi hỏi ở tôi không hề làm cho tôi phải phiền lòng: tôi sẵn sàng làm đúng như vậy và từ nay tôi không thể sống mà không có nàng. Vậy thì tôi sẽ về thăm phụ vương tôi và tôi sẽ mau chóng trở lại. Nàng sẽ thấy tôi làm được như vậy không phải chỉ có sợ lời thề mà là tôi làm theo tiếng gọi của tình yêu muốn được trọn đời sống gần nàng. Nếu thỉnh thoảng

có phải xa nàng được nàng đồng ý thì tôi sẽ tránh không gây nên nỗi phiền muộn cho nàng vì do tôi chậm trễ về".

Tiên nữ Pari-Banu càng yêu mến những tình cảm của hoàng tử Átmét đã giải thoát cho nàng khỏi mọi nghi ngờ đối với hoàng tử nôn nóng muốn về gặp vua nước Ấn Độ như nàng nghĩ trước đây là cái cơ bẽ ngoài để phụ lời thề ước cùng nàng. "Hoàng tử ạ - nàng nói - chàng muốn về thăm phụ vương lúc nào là tùy chàng nhưng trước khi ra đi, chàng không nghĩ là thừa nếu thiếp có đôi lời muốn khuyên chàng về cách xử sự trong chuyến đi này. Trước tiên, thiếp nghĩ rằng chàng không nên nói với phụ vương chàng về đám cưới của hai ta cũng như tính cách của thiếp. Chàng cũng đừng nói hiện chàng đang ở đâu, nơi ở của chàng kể từ khi chàng xa phụ vương của chàng. Chàng hãy xin phụ vương chàng chỉ nên bằng lòng là chàng đang sống hạnh phúc, chàng không có ước mong gì hơn nữa và lý do của chàng về thăm hoàng cung là để làm cho Người hết lo lắng về số phận của chàng".

Thế rồi, để tháp tùng hoàng tử Átmét về thăm vua, tiên nữ cắt cử cho chàng hai mươi kỵ sĩ cùng với ngựa tốt và yên cương chắc chắn. Khi tất cả đã sẵn sàng hoàng tử Átmét chào tạm biệt tiên nữ, ôm hôn nàng và nhắc lại lời hứa sẽ trở lại với nàng ngay. Người ta dắt đến cho chàng một con ngựa của tiên nữ dành riêng cho chàng: ngoài việc nó được thắng yên cương lông lầy, nó còn đẹp hơn và quý hơn bất cứ con ngựa nào trong chuồng ngựa của vua nước Ấn Độ. Chàng cưỡi ngựa rất giỏi khiến cho tiên nữ rất hài lòng và sau một lần nữa nói lên lời từ biệt, chàng dong ngựa lên đường.

Đường về kinh đô nước Ấn Độ không xa lắm, chẳng mất bao nhiêu thời gian đã đến nơi. Ngay khi bước vào thành, nhân dân vui mừng khi thấy lại chàng, đón chàng bằng những tiếng tung hô nhiệt liệt, một số tách ra khỏi đám đông đi

theo chàng cho đến dinh của đức vua. Vua cực kỳ vui mừng ôm hôn chàng, âu yếm mắng yêu chàng ra đi vắng nhà lâu ngày để cho vua phải nhớ nhung, sầu muộn. Vua nói:

"Sự vắng mặt của con làm cho trăm đau buồn vì trăm quyết định số mệnh không được vui cho con trong khi sự may mắn đến cho hoàng tử Ali, anh của con. Trăm càng có lý do để lo âu rằng do tuyệt vọng mà con có thể có hành động nông nổi, bất ứng.

"Tâu phụ vương - hoàng tử Átmét đáp - xin phụ vương soi xét, sau khi con thất vọng về Nurunniha, niềm ước mơ duy nhất của con, làm sao con có thể chứng kiến hạnh phúc của hoàng tử Ali với nàng? Làm sao con lại có thể trở trêu trước hoàn cảnh đó. Người ta sẽ nghĩ gì về mối tình của con ở trong triều này và cả trong kinh thành, và ngay cả bộ hạ, bộ hạ nghĩ thế nào về điều ấy? Tình yêu là một sự say đắm mà người ta không dễ gì vứt bỏ lúc nào cũng được: nó ngự trị, nó khống chế không cho một người tình chính đáng có thời gian để vận dụng lý trí. Bộ hạ đã biết khi con bắn mũi tên đi, đã đem đến cho con một điều kỳ lạ mà không bao giờ xảy ra cho ai cả. Ấy là con không thể nào tìm được mũi tên con đã phóng đi mặc dù bãi quần ngựa rất bằng phẳng và quang đãng; điều đó làm cho con mất đi điều kiện để đoạt được người yêu. Với lẽ công bằng mà xét thì con không thua kém gì hai hoàng tử anh con về tài nghệ bắn cung. Thất bại do sự trở trêu của số mệnh, con không để phí thì giờ mà than thân trách phận một cách vô ích. Để gỡ cho tâm trí cứ áy náy mãi về sự việc ấy mà không sao hiểu nổi. Con tách ra khỏi bọn người hầu mà không cho chúng biết, rồi một mình quay lại tìm mũi tên rơi của con. Con tìm mãi khắp nơi, bên phải, bên trái nơi hoàng tử Hút-xanh và hoàng tử Ali đã nhặt được những mũi tên của hai anh, và theo con thì mũi tên của con cũng phải rơi gần đâu đó.

Thế nhưng, con tìm mãi cũng vô ích. Con không nản lòng, vẫn cứ tiếp tục đi tìm, bước thẳng lên phía trước trên bãi đất, hầu như là thẳng hướng. Con tin rằng mũi tên của con có thể rơi xuống theo hướng đó. Con đã bước đi được một dặm, luôn luôn đưa mắt nhìn về hai bên và thỉnh thoảng lại quay nhìn một vật gì có hình dáng giống một mũi tên trong khi con vẫn suy nghĩ mũi tên của con không thể đi quá xa đến thế. Con dừng lại và tự hỏi có phải con đã mất trí không, biết đâu con đã lẫn thần đến mức tự cho mình đủ sức mạnh để phóng một mũi tên bay thật xa mà không một vị anh hùng nào từ cổ chí kim danh tiếng nhất, có sức mạnh nhất lại có thể bắn xa được như vậy! Con đã lý luận như thế và sắp bỏ cuộc. Nhưng khi định thực hiện quyết định ấy thì con lại cảm thấy như có một sức mạnh cứ kéo con đi, không sao cưỡng được và khi đã đi được bốn dặm đến nơi tận cùng của đồng bằng bị chặn bởi một dãy núi đá thì con thấy có một mũi tên. Con nhặt lên và nhận ra đó là mũi tên của con bắn ra và con ngỡ ngàng nghĩ rằng mũi tên rơi không đúng chỗ. Như vậy, con không nghĩ là bệ hạ bất công với con khi bệ hạ tuyên bố cho hoàng tử Ali thắng cuộc. Con tự giải thích điều xảy ra cho con hoàn toàn khác hẳn và con tin đây là một điều bí ẩn có lợi cho con nên con không quên phải làm sáng tỏ và quả thực, chẳng phải đi đâu xa thì nó cũng đã sáng tỏ. Nhưng đây là một điều bí ẩn lạ thường, con xin bệ hạ chớ nghĩ xấu về con khi con đang im lặng, và xin bệ hạ tự bằng lòng khi con tự nói ra rằng con đang hạnh phúc. Con rất hài lòng với hạnh phúc của con. Giữa niềm hạnh phúc ấy chỉ có một điều băn khoăn về nó và thực sự là đang băn khoăn cho nó. Đó là điều áy náy mà con tin bệ hạ đang lo lắng cho con không biết con đã như thế nào kể từ khi bị mất tích, đi khỏi triều đình? Con nghĩ là bốn phận của con phải trở về để bệ hạ hết lo lắng vì con. Đó là lý do duy nhất đưa con về đây.

Con chỉ xin phép bệ hạ ban ơn cho con thỉnh thoảng được trở về hầu bệ hạ, thăm sức khoẻ của bệ hạ.

"Con à - vua Ấn Độ đáp - Trẫm không thể khước từ điều yêu cầu của con, tuy nhiên trẫm còn muốn con có thể quyết định ở lại hẳn bên trẫm; ít ra con cũng cho trẫm biết con đang ở đâu, để có lúc nào con không về được nhưng trẫm thấy cần thiết phải gặp con thì trẫm sẽ cho người đến tìm".

Hoàng tử Átmét nói:

"Tâu bệ hạ, điều bệ hạ vừa dạy đó là nằm trong điều bí ẩn như con đã tâu lên bệ hạ. Con cầu xin bệ hạ cho con được giữ im lặng về việc này. Con xin được thỉnh thoảng về làm bốn phen thăm sức khoẻ của bệ hạ. Con chỉ e lại sẽ quấy rầy bệ hạ. Con cũng xin bệ hạ cho con được tạ tội trong những trường hợp nếu như con có trễ nải.

Không muốn gò ép hoàng tử Átmét thêm nữa, vua nước Ấn Độ nói với chàng:

"Con trai ạ, trẫm không muốn đi sâu vào điều bí mật của con, trẫm để cho con được hoàn toàn tự chủ. Trẫm có thể nói để con biết rằng trẫm không có gì vui thích hơn là được con luôn về thăm trẫm và con sẽ được hoan nghênh bất cứ lúc nào con trở về miễn là không hại gì đến công việc và sự thoải mái vui chơi của con.

Hoàng tử Átmét chỉ ở lại ba hôm tại triều đình của cha chàng, đến ngày thứ tư thì chàng ra đi từ sáng sớm. Tiên nữ Pari-Banu hết sức vui mừng, không ngờ chàng lại trở về sớm như vậy. Sự nhanh chóng của chàng đã làm cho tiên nữ tự trách mình sao lại ngờ vực lòng chung thủy của chàng đã nặng lời thề ước với nàng. Nàng không che giấu, đã thành thực nhận với chàng về sự nông nổi, yếu đuối của mình và xin chàng hãy tha thứ. Từ đó cuộc sống của hai vợ chồng hoà hợp, trọn vẹn, ý hợp tâm đầu, hễ người này muốn gì thì người kia muốn vậy.

Một tháng sau khi hoàng tử Átmét trở về, tiên nữ Pari-Banu nhận thấy trong thời gian ấy hoàng tử đã thuật lại đầy đủ chuyến đi của chàng, đã nói cho chàng nghe về câu chuyện trao đổi qua lại giữa chàng và phụ vương của chàng, trong đó chàng xin phép vua cha được thỉnh thoảng về thăm Người, nhưng rồi dần dần về sau chàng không hề nói gì về cha mình cho nàng nghe như trước nữa. Nàng cho rằng sở dĩ chàng không nhắc đến là vì chàng nể nàng. Sau đó nhân một hôm chuyện trò với nhau, nàng nói với chàng:

"Hoàng tử à, có phải chàng đã quên phụ vương của chàng rồi chăng? Chàng không nhớ rằng chàng đã hứa thỉnh thoảng sẽ về thăm Người hay sao? Đối với thiếp, thiếp không quên điều chàng kể lại sau chuyến chàng đi lần ấy. Vậy thiếp xin nhắc để chàng không để quá lâu mới thực hiện lời hứa của chàng đối với nhà vua".

Bằng giọng nói vui vẻ, hồn nhiên như tiên nữ vẫn nói, hoàng tử Átmét trả lời:

"Thưa bà, tôi không đến nỗi có tội như bà nhận xét đâu. Tôi thà phải chịu trách móc dù không đáng phải thế, còn hơn là để cho bà từ chối khi tôi khẩn khoản đề nghị một điều chính đáng, phải chầy chạp lắm mới được chấp thuận"

"Hoàng tử à - tiên nữ đáp - Thiếp không muốn chàng phải giữ ý đối với thiếp như vậy, và để cho những việc tương tự không xảy ra nữa, chàng cần phải biết đã một tháng nay rồi chàng chưa về châu vua nước Ấn Độ, phụ vương của chàng; theo thiếp thì chàng không nên để hai lần về thăm cách nhau xa quá một tháng. Vậy bắt đầu từ ngày mai chàng cứ tiếp tục hàng tháng là về thăm phụ vương mà không cần phải nói với thiếp hoặc để chờ thiếp phải nhắc; thiếp vui lòng thoả thuận như vậy"

Hôm sau hoàng tử Átmét ra đi cùng với một đoàn tùy

tùng như trước nhưng nhanh nhẹn hơn, bản thân chàng cười ngửa với yên cương lỏng lẻo và quần áo tuyệt đẹp hơn lần trước và chàng được vua cha hài lòng và vui mừng đón tiếp như trước. Chàng tiếp tục cứ hàng tháng về thăm và lúc nào cũng cùng với một đoàn tùy tùng đầy đủ, sang trọng và rực rỡ.

Thế rồi vài vị sủng thần của nhà vua nhận thấy ảnh hưởng và oai phong của hoàng tử Átmét qua phong độ của chàng đã lợi dụng tính dễ dãi của vua đối với họ để xúc xiểm, tìm cách chống lại chàng. Họ tâu với vua cần phải thận trọng, tìm hiểu cho được hoàng tử hiện đang ẩn cư tại đâu, làm sao chàng có tiền để tiêu pha rộng rãi trong khi chàng chưa được vua phong thái ấp nào, cũng như chàng chưa có một lợi tức cố định nào cả. Dường như việc chàng đi về trong triều có vẻ như để thách thức, cho thấy rằng chàng không cần đến lộc vua cũng sống được như vương giả và cuối cùng e rằng chàng có thể xúi giục nhân dân làm loạn truất ngôi vua.

Vua nước Ấn Độ không hề nghĩ đến hoàng tử Átmét lại có thể có những ý đồ nguy hiểm như các sủng thần đã cố làm cho vua phải tin. Vua đã trả lời họ rằng:

"Các khanh chế giễu đấy chứ? Con trai của trẫm rất mực yêu trẫm, trẫm rất tin ở lòng hiếu thảo và trung thành của nó, còn trẫm, trẫm nhớ là chưa hề làm điều gì cho nó phải bất bình. Lẽ nào nó lại có mưu đồ xấu xa như thế được?"

Nghe như vậy, một sủng thần nhân cơ hội ấy, tâu rằng:

"Muôn tâu thánh thượng, theo sự nhận định tổng quát của những người chín chắn nhất, bề hạ không có một cách nào tốt nhất để dàn xếp cuộc tình duyên giữa ba hoàng tử với công chúa Nurunniha được thật ổn thoả. Ai mà biết được hoàng tử Átmét đã chịu tuân theo quyết định của số phận mà nhẫn nhục như hoàng tử Hút-xanh chưa? Biết đâu chàng

lại không nghĩ ra rằng chỉ có mình chàng mới xứng đáng hưởng hạnh phúc với công chúa Nurunniha hơn cả và cho rằng bệ hạ đáng lẽ sẽ ưu ái chàng hơn so với các hoàng tử anh chàng, lại xử sự bất công để cho chàng lâm vào số phận không may?

Lão nịnh thần hiểm độc nói tiếp:

"Bệ hạ có thể nói rằng hoàng tử Átmét không có một dấu hiệu nào bất bình, rằng những nỗi lo sợ của chúng thần là vô căn cứ, rằng chúng thần quá dễ dàng lo âu vì chúng thần đã nhầm lẫn, gọi lên những sự nghi ngờ vô lý, để chống lại một hoàng tử, con đẻ của đấng thiên tử anh minh.

Nhưng bệ hạ không biết rằng một công việc hết sức tế nhị và rất quan trọng thì cần phải gắn với sự đảm bảo an toàn nhất. Xin bệ hạ hãy minh xét rằng sự giả vờ mà hoàng tử có thể đánh lừa bệ hạ là mối nguy hiểm đáng sợ hơn khi có vẻ như hoàng tử không ở xa kinh thành là mấy. Quả vậy, tất cả mọi lần khi hoàng tử về cung thì chàng và đoàn tùy tùng của chàng đều tươi tỉnh trạng phục mới nguyên, sạch sẽ, vải phủ lưng ngựa cùng trang trí yên cương đều sáng chói như thế mới sản xuất ra. Những con ngựa của họ cũng chẳng tỏ ra là mệt nhọc đã rong ruổi đường trường mà dường như chúng mới chỉ thủng thẳng dạo quanh trong chốc lát. Những dấu hiệu ấy chứng tỏ hoàng tử Átmét ở rất gần đây. Chúng thần tự nhận rằng mình có tội trong bốn phạm nếu chúng thần không tâu biểu lên bệ hạ anh minh để bảo toàn cho chính bệ hạ và bảo toàn cho quyền lợi của Quốc gia và để bệ hạ quan tâm minh xét sự việc một cách hợp lý".

Khi viên nịnh thần đã tâu xong lời phân trần dài dòng ấy, để kết thúc buổi tường trình, vua nước Ấn Độ nói:

"Dù thế nào đi chăng nữa trăm cũng không tin là con trai của trăm, hoàng tử Átmét lại có ý định độc ác, như các khanh muốn thuyết phục trăm, tuy nhiên trăm vẫn biết ơn các khanh

đã có lời khuyên đối với trẫm và trẫm tin các khanh nói ra những điều ấy là có ý tốt”.

Vua nước Ấn Độ nói như vậy với các sủng thần của mình không để lộ cho họ thấy rằng những lời xúc xiểm của họ có gây ấn tượng trong đầu óc của mình.

Tuy nhiên nhà vua không để lộ ra là mình hoảng sợ và quyết định cho theo dõi hành vi của hoàng tử Átmét mà không hé ra cho quan tể tướng biết việc này. Vua cho triệu mộ phủ thuỷ vào cung bằng một cửa bí mật đến gặp riêng vua và phán rằng:

“Nhà ngươi đã nói đúng sự thật cho trẫm biết là hoàng tử Átmét, con trai của trẫm không chết; trẫm rất cảm ơn nhà ngươi. Bây giờ ngươi cần phải làm cho trẫm được hài lòng thêm một việc khác. Từ ngày trẫm gặp lại hoàng tử và cứ hàng tháng hoàng tử lại về trong cung thăm trẫm. Hoàng tử vẫn chưa nói cho trẫm biết là chàng hiện ở đâu và trẫm không muốn buộc hoàng tử phải nói ra điều bí mật của chàng mà chàng đang giấu. Nhưng trẫm tin ở sự tài tình của nhà ngươi có thể thoả mãn được sự hiếu kỳ của trẫm mà không để lộ cho hoàng tử biết cũng như không cho bất kỳ ai trong triều đình biết việc này. Nhà ngươi biết rằng hoàng tử hiện đang có mặt tại đây, nhưng chàng có thói quen là khi ra đi không cho ai biết, không chào từ biệt trẫm cũng như bất cứ ai trong triều. Nhà ngươi đừng để mất thì giờ, hãy ra đi ngay ngày hôm nay đi theo con đường của chàng, quan sát kỹ xem chàng rút về nơi nào, rồi tâu lại cho trẫm biết”

Vì mộ phủ thuỷ đã biết nơi hoàng tử nhặt được mũi tên của chàng, nên vừa ra khỏi lâu đài của đức vua là mộ đi ngay trong ngày hôm đó, nấp gần dãy núi đá, không để cho ai trông thấy.

Ngay hôm sau, trời chưa mờ sáng, hoàng tử Átmét ra đi

theo thói quen của chàng, không chào từ biệt vua cha mà cũng chẳng chào bất cứ ai trong số triều thần của vua. Mụ phù thủy trông thấy chàng đi đến, mụ đưa mắt dõi theo nơi chàng và đoàn tùy tùng đi đến chỗ mất hút.

Vì dãy núi đá hình thành một bức tường chắn, dù đi bộ hay đi ngựa cũng không tài nào vượt qua được bởi quá hiểm trở, dốc đứng. Mụ phù thủy phản đoán chỉ có một trong hai cách hoàng tử có thể rút vào trong hang hay trong hầm ngầm nào dưới mặt đất nơi các thần linh và các tiên nữ làm chỗ ở.

Chờ khi hoàng tử và đoàn tùy tùng đã biến mất vào trong hang hay trong địa đạo, mụ phù thủy ra khỏi chỗ nấp và đi thẳng tới gần chỗ họ đi vào. Mụ bước vào, đi qua nhiều chỗ ngoặt, nhìn ra tứ phía, bước lui bước tới nhiều lần. Mặc dù hết sức cẩn thận, mụ không trông thấy một lỗ hổng nào của hang cũng như một tấm cửa sắt nào mà hoàng tử Átmét cùng đoàn tùy tùng đã lọt qua. Chính cánh cửa sắt ấy, đối với dân ông thì trông thấy được và đặc biệt là những người dân ông mà sự có mặt của họ phù hợp với ý muốn của nàng tiên nữ Pari-Banu; còn đối với dân bà thì không thể nhìn thấy được.

Mụ phù thủy biết có tìm kiếm mãi cũng vô ích, đành bằng lòng với sự phát hiện đến mức đó để về tâu lại với nhà vua. Sau khi tâu trình hết cho vua nghe mọi chuyện vừa qua, mụ nói thêm:

"Tâu bệ hạ, bệ hạ có thể biết rằng sau những gì mà kẻ tiện dân đã có hân hạnh để ý thấy thì chẳng khó khăn gì mà kẻ tiện dân không làm thoả mãn được ý muốn của bệ hạ là tìm ra nơi dẫn vào của hoàng tử Átmét. Lúc này kẻ tiện dân chưa thể nói lên được điều gì mà kẻ tiện dân suy nghĩ. Kẻ tiện dân chỉ muốn tâu lại với bệ hạ khi sự việc đã

rõ ràng mà bệ hạ có thể tin cậy được. Để đạt được điều đó, xin bệ hạ hãy kiên nhẫn chờ cho một thời gian nữa để tiện dân lo liệu và xin chờ hỏi tiện dân đã có ý định dùng cách gì để biết được"

Vua nước Ấn Độ đánh giá cao những điều do mục phu thuỷ vừa tâu trình. Vua nói với mục:

"Nhà ngươi là chủ, tự mình làm như thế nào là theo ý nhà ngươi, trẫm sẽ kiên tâm chờ đợi kết quả về sự hứa hẹn của nhà ngươi".

Để khích lệ, vua ban cho mục một viên kim cương có giá trị lớn và nói với mục rằng mục sẽ được ban thưởng hậu hơn khi mục hoàn thành công việc quan trọng mà vua tin tưởng ở tài khéo léo của mục.

Nói về hoàng tử Átmét, từ khi được phép của tiên nữ Pari-Banu, tháng nào cũng đều đặn về triều đình vua Ấn Độ một lần. Mục phu thuỷ biết điều ấy nên mục chờ khi hoàng tử đã về thăm vua cha. Một hai hôm trước khi hết thời hạn để chàng trở về cõi tiên, mục không quên đến phục sẵn ở chân núi đá nơi lần trước mục đã để mất hút hoàng tử và những người tùy tùng đi theo chàng.

Mục chờ tại đấy với ý định thực hiện kế hoạch mục đã định.

Ngay ngày hôm sau, hoàng tử Átmét vừa ra khỏi cánh cửa sắt như thường lệ cùng với đoàn tùy tùng của chàng và chàng đã đến gần mục phu thuỷ mà chàng chẳng biết là ai. Chàng thấy mục đang nằm, đầu tựa vào một tảng đá và rên la như một người ốm nặng. Với lòng thương hại, chàng quay lại, đến gần và hỏi han mục đau như thế nào, chàng có thể giúp được gì cho mục để nhẹ bớt cơn đau không?

Mục phu thuỷ xảo trá không ngừng đầu lên để nhìn hoàng tử, ra điều rất đau đớn để làm tăng thêm lòng thương hại

của chàng và trả lời ngắt quãng như đang khó thở. Mụ nói rằng từ nhà, mụ đến thành phố, dọc đường bị một cơn sốt ác tính, kiệt sức, mụ đành phải nằm lại và hiện đang trong tình trạng như hoàng tử thấy, xa nơi dân cư không hy vọng có ai cứu giúp. Hoàng tử Átmét nói:

"Ba già ơi, bà không đến nỗi xa nơi có thể giúp đỡ bà trong cơn đau ốm này đâu. Bà đang cần sự cứu giúp, bà cứ tin có người sẵn sóc cho bà, tôi sẽ cho người đưa bà tới nơi gần đây thôi, không những có thể sẵn sóc mà còn chữa cho bà khỏi bệnh. Vậy chỉ cần bà đứng dậy và chịu khó ngồi lên ngựa, sau người hầu của tôi".

Nghe hoàng tử Átmét nói, mụ phù thủy vốn đã giả vờ ốm càng giả vờ hơn để biết chỗ ở của hoàng tử, chàng làm gì và số phận của chàng hiện nay ra sao nên không khước từ lòng tốt ra tay làm ơn của chàng. Để chứng tỏ mình ốm thật, mụ làm như thể mình đang cố ngồi dậy một cách khó khăn. Ngay khi đó, hai người hầu của hoàng tử, nhảy xuống đất, xốc mụ dậy đặt lên ngựa, sau lưng của một người hầu khác. Khi họ đang giúp mụ phù thủy lên ngựa thì hoàng tử quay ngựa lại dẫn đầu, đi qua cánh cửa sắt do một người hầu mở ra.

Hoàng tử cho ngựa bước bồng bồng lên cầu thang của tiên nữ, sai một người hầu chạy về báo cho nàng biết là chàng cần gặp.

Tiên nữ Pari-Banu lật đặt chạy đến; nàng không hiểu vì sao hoàng tử vừa ra khỏi lâu đài đã trở lại ngay. Không để cho nàng có thì giờ hỏi nguyên nhân, chàng vẫn ngồi trên ngựa chỉ vào mụ phù thủy đang được hai người hầu vác xuống đất và xốc nách giữ cho khỏi ngã, rồi nói với nàng:

"Hoàng hậu à, xin bà hãy đem lòng từ tâm thương hại người đàn bà kia. Tôi thấy bà ấy tình trạng như vậy đấy, đã hứa sẽ giúp bà ấy và tôi tin với bản tính nhân từ của hoàng hậu, tôi mong bà hãy cứu giúp bà ta".

Tiên nữ Pari-Banu mắt dán vào người đàn bà già, sai hai cô nữ tì đang đi theo hầu đến đỡ mũ phù thủy giả ồm từ tay hai kỵ sĩ, diu vào trong một gian phòng để săn sóc cho mũ.

Trong lúc này tiên nữ Pari-Banu đến gần hoàng tử Átmét thấp giọng nói:

"Hoàng tử à, thiếp lấy làm hài lòng và ca ngợi lòng thương người của chàng xứng đáng với chàng và dòng dõi của chàng. Thiếp xin vui lòng làm theo ý tốt ấy nhưng chàng cho phép thiếp lưu ý chàng là thiếp sợ ý định tốt của chàng sẽ được trả giá bằng tai hoạ: theo thiếp nhận xét thì người đàn bà này chẳng có đau ốm gì cả, nhưng bà ta đang cố làm ra vẻ đau nặng lắm. Thiếp sẽ nhảm to nếu bà ta không phải cố ý để vào được đây, tìm cách gây cho chàng những điều bất lợi. Nhưng điều đó không làm cho chàng đau buồn được dù người ta có âm mưu chống lại chàng thì chàng cứ tin rằng thiếp sẽ có cách giải thoát cho chàng khỏi mọi cạm bẫy mà người ta chăng ra cho chàng. Thôi, chàng hãy tiếp tục cuộc hành trình của chàng đi".

Lời của tiên nữ không làm cho hoàng tử Átmét phải lo âu. Chàng nói:

"Bà hoàng của tôi ời, tôi chưa làm điều gì xấu cho ai và tôi cũng không có ý định làm hại ai cả nên tôi không tin có ai đó lại có ý nghĩ làm hại tôi; dù thế nào thì tôi cũng không ngừng làm điều thiện"

Nói xong chàng cáo biệt tiên nữ, tiếp tục cuộc hành trình bị ngắt quãng vì gặp mũ phù thủy giả vờ ốm. Chẳng mấy chốc chàng và đoàn tùy tùng đã đến triều đình của vua Ấn Độ, phụ vương của chàng. Nhà vua tiếp đón chàng vẫn như các lần trước, cố không để lộ ra có những ngờ vực và lo lắng ở chàng sau khi nghe những lời bàn ra tán vào của các sủng thần gây nên.

Trong lúc này hai cô nữ tì được tiên nữ Pari-Banu giao nhiệm vụ đỡ đần mù phù thủy, đã dìu mù đến một căn phòng lộng lẫy, bày biện rất đẹp. Đầu tiên họ cho mù ngồi lên một tràng kỷ, lưng tựa lên chiếc gối bằng gấm thêu chỉ vàng. Sau đó, họ chuẩn bị cho mù chỗ nằm, chặn gối cực kỳ sang trọng và đỡ mù nằm xuống vì mù vẫn giả vờ ốm nặng không tự mình nằm xuống được. Một trong hai cô hầu đi ra, một lát sau đem đến cho mù một liều thuốc nước đựng trong một chiếc bát sứ rất đẹp và nói trong khi người kia đỡ mù dậy:

"Mời bà uống thứ thuốc này, sau một giờ thì bất cứ bệnh sốt gì cũng phải khỏi. Đây là nước lấy từ giếng Sư Tử, rất công hiệu".

Mù phù thủy vẫn giả vờ, để cho hai cô hầu mời mọc, nài ép mãi mới cầm lấy bát thuốc mà uống một cách khó khăn, xong hai cô hầu lại đỡ cho mù nằm xuống và đắp chăn cho mù.

Một trong hai cô hầu nói với mù:

"Bây giờ bà nằm nghỉ, nếu ngủ được thì ngủ đi, độ một giờ chúng cháu quay lại sẽ thấy bà hoàn toàn khỏi bệnh".

Mù phù thủy không cần phải ốm vờ lâu nữa. Mục đích chủ yếu của mù là xem nơi ở của hoàng tử Átmét, vì sao chàng từ chối không về với vua Ấn Độ, cha của chàng. Nay mù đã biết được đầy đủ nên chỉ nằm một lát rồi sẵn sàng tuyên bố là thuốc đã công hiệu để nhanh chóng trở về báo cho vua biết tình hình, nhưng dù sao mù cũng phải cho hai cô nữ tì trở lại.

Khi hai cô nữ tì trở lại, họ thấy mù phù thủy đã ngồi dậy, áo xống chỉnh tề, nói với họ

"Ôi, thuốc hay quá, nó công hiệu hơn nhiều so với thời gian hai cô nói.

Tôi sốt ruột, chờ hai cô trở lại để nhờ hai cô cho tôi đến gặp bà chủ nhân đức để cảm ơn và xin phép được tiếp tục đi làm nốt công chuyện của tôi".

Hai cô nữ tì cũng là tiên như bà chủ của họ, sau khi tỏ nỗi vui mừng thấy mẹ già khỏi bệnh rất nhanh, liền đi trước dẫn đường qua nhiều căn phòng, tất cả đều lộng lẫy như căn phòng mẹ vừa bước ra, rồi đến một căn phòng đẹp nhất, bàn ghế sang trọng nhất. Tiên nữ Pari-Banu ở trong căn phòng lộng lẫy ấy ngồi trên một cái ngai bằng vàng khối, nạm kim cương, hồng ngọc và ngọc bích, có nhiều tiên nữ đứng hai bên tả hữu, cô nào cũng xinh đẹp, mặt hoa da phấn và quần áo lộng lẫy. Mới nhìn qua cảnh huy hoàng đường bệ ấy, mẹ phù thủy choáng ngợp, đứng sững ra, rồi phủ phục trước ngai vàng mà không mở được miệng để cảm ơn tiên nữ Pari-Banu như mẹ đã định bụng.

Để tránh cho mẹ đỡ lúng túng, tiên nữ Pari-Banu nói:

"Bà già ạ, tôi lấy làm vui lòng có dịp được giúp bà và vui mừng thấy bà đã có thể tiếp tục ra về được. Tôi không giữ bà lại nhưng trước khi bà đi, bà có thể tham quan lâu đài của tôi; những người hầu của tôi sẽ hướng dẫn bà".

Mẹ phù thủy vẫn sững sờ, lại phủ phục xuống lạy một lần nữa, trán cụng sát xuống thảm, dưới chân ngai, vái chào từ biệt tiên nữ, lười đi lại, không đủ sức để mạnh dạn nói lên một lời nào, rồi để cho hai cô nữ tì dắt đi. Mẹ ngạc nhiên, đi qua hết phòng này đến phòng khác, miệng không ngớt thốt lên lời thần phục. Hai nàng tiên thị tỳ dẫn đường nói cho mẹ hay những cái mẹ vừa được xem chỉ là một mẫu nhỏ trong toàn bộ qui mô, tầm vóc rộng lớn dưới uy quyền hùng mạnh của bà chủ. Còn rất nhiều lâu đài, dinh thự khác không thể đếm xuể, kiến trúc theo nhiều kiểu khác nhau, cái nào cũng uy nghi lộng lẫy như cái nào. Vừa nói chuyện, hai cô vừa

dẫn mù đến cửa sắt, nơi hoàng tử Átmét đã đưa mù vào, rồi mở cửa, chúc mù lên đường may mắn. Mù cảm ơn họ đã hết lòng chăm sóc, thuốc thang cho mù.

Đi được mấy bước, mù phù thủy quay mặt lại quan sát tấm cửa để nhận dạng, ghi nhớ đường nhưng tấm cửa đã biến mất, đối với mù nó đã vô hình cũng như đối với mọi người đàn bà của trần gian. Quang cảnh lại trở nên vắng lặng như mù khi đã đến đó trước đây. Mù vội vàng trở về hoàng cung, rất hài lòng với những gì mù đã biết được để tái lại với đức vua như mù đã được giao trách nhiệm khi ra đi. Khi về đến kinh đô mù theo đường tắt vòng vèo, rồi qua cửa bí mật đến ra mắt trước nhà vua. Trông thấy vẻ mặt rầu rĩ của mù, vua tưởng mù không thành công, bèn nói:

"Nhìn thấy nhà người trăm nghĩ là chuyến đi của người không đạt kết quả, không làm cho trăm sáng tỏ thêm như trăm đang chờ đợi ở sự mất cân của nhà người.

"Tàu bệ hạ - mù phù thủy nói - bệ hạ cho phép kẻ tiện dân được tái những điều mà kẻ tiện dân đã làm hết sức mình và đã đạt được, xứng đáng với sự tin cậy của bệ hạ, kẻ tiện dân mong rằng bệ hạ sẽ hài lòng"

Thế là mù phù thủy đã kể lại cho vua nước Ấn Độ nghe cách mù giả vờ ốm ra sao để được hoàng tử Átmét đem lòng thương hại, dẫn mù xuống một nơi dưới mặt đất, giới thiệu với một bà tiên có sắc đẹp tuyệt vời, yêu cầu bà cho người chăm nom, thuốc thang cho mù; bà tiên đã sai hai người đàn bà khác săn sóc chu đáo bệnh tình cho mù mà chỉ có người vợ đối với người chồng mới ân cần được như vậy.

Mù phù thủy cũng không quên phóng đại sự ngạc nhiên của mù về những gì mù đã thấy được ở bề ngoài cung điện của bà tiên mà mù nghĩ rằng trên trần gian này không có một lâu đài nào sánh nổi. Mù còn kể chi tiết về mù được

chăm sóc khi người ta vục mụ vào trong một phòng lộng lẫy; họ cho mụ một liều thuốc tiên rất công hiệu nhưng mụ chóng khỏi bệnh chẳng qua là vờ ốm. Tiếp đến mụ kể về dáng vẻ uy nghi, đường bệ của bà tiên ngồi trên ngai vàng chói lọi những châu báu mà giá trị của chiếc ngai vàng thôi cũng đã vượt xa tất cả mọi của cải của vương quốc Ấn Độ. Cuối cùng mụ nói đến sự giàu có vô biên ngoài sức tưởng tượng của mụ.

Mụ kết thúc câu chuyện bằng kết quả công việc mụ được giao tại cõi tiên rồi nói tiếp:

"Tâu bệ hạ, bệ hạ sẽ nghĩ gì về những của cải của nàng tiên nữ, có thể bệ hạ sẽ hết sức thần phục và vui mừng cho vận may cực kỳ to tát của hoàng tử Átmét đang cùng tiên nữ hưởng thụ chung những thứ ấy, nhưng theo thiên ý của kẻ tiện dân thì, tâu bệ hạ, tiện dân cúi xin bệ hạ tha lỗi cho kẻ tiện dân này dám bạo mồm bạo miệng nói rằng cuộc sống của hoàng tử thật đáng lo ngại là dường khác, có thể xảy đến hiểm họa cho bệ hạ và đó là điều làm cho kẻ tiện dân có thể lo âu nhất. Tiện dân nghĩ rằng hoàng tử Átmét do bản tính tốt của chàng, tự mình khó có thể làm một việc gì chống lại triều đình, nhưng ai dám nói rằng tiên nữ do nhan sắc và mọi thứ quyến rũ của nàng cũng như quyền lực, đã gây được ảnh hưởng với chồng lại không gợi cho hoàng tử có ý đồ truất ngôi của bệ hạ để chiếm lấy quyền bính, trị vì cả vương quốc Ấn Độ chúng ta? Đó là điều vô cùng quan trọng mà bệ hạ cần phải tính đến'.

Vua nước Ấn Độ dù có tin vào bản chất hiền lành, hiếu thảo của hoàng tử Átmét đến đâu cũng không khỏi suy nghĩ trước lời lẽ của mụ phù thủy. Trước khi cho phép mụ lui về, vua nói với mụ.

"Trẫm biết ơn nhà ngươi đã phải vất vả vì trẫm và những lời vừa rồi của nhà ngươi rất bổ ích khiến cho trẫm rất quan

tâm. Trẫm nhận thức được tầm quan trọng của nó để có thể bàn bạc trong hội đồng tối cao của triều đình.

Trong một cuộc bàn luận riêng với các sủng thần về những điều nghi ngờ đối với hoàng tử Átmét các sủng thần đã có những ý kiến xúc xiểm đã chống lại chàng như chúng ta đã nói trên thì có người vào tâu với vua Ấn Độ rằng mục phù thủy đã đến theo lệnh đòi của vua. Vua truyền cho phép mù vào.

Vua kể cho các sủng thần nghe về những điều mới biết về hoàng tử Átmét và nói lên những điều lo lắng, ước đoán rằng tiên nữ đã lung lạc hoàng tử và có thể làm thay đổi tính nết của chàng, dự báo những hiểm họa có thể xảy ra và hỏi các sủng thần có nghĩ ra cách gì để phòng ngừa hữu hiệu? Một lão sủng thần thay mặt tất cả lên tiếng:

"Tâu bệ hạ chí tôn, để ngăn ngừa những gì có thể xảy ra bất lợi cho bệ hạ và cho cả triều đình, bệ hạ đã biết ai có thể là tác giả của mỗi hiểm họa ấy? Người ấy hiện đang có mặt trong cung, có thể sẽ làm nên những việc mà bệ hạ lo lắng, thế thì bệ hạ, còn gì phải do dự mà không bắt ngay, nếu hạ thần không nói là phải xử trảm vì e như vậy sẽ gây nên tiếng tăm, ồn ào không tiện, thì chỉ ít bệ hạ cũng ra lệnh giam giữ vào ngục đến hết đời, và có như vậy mới ổn".

Các sủng thần khác đều đồng thanh tán thưởng lời nói đó. Mục phù thủy có mặt, vừa được triệu đến nói cho rằng lời khuyên như vậy là quá hung bạo đã xin phép được nói:

"Tâu bệ hạ, đáng anh minh, cho phép kẻ tiện dân được tỏ bày thiện ý.

Kẻ tiện dân tin rằng, với sự quan tâm đến vận mệnh của triều đình và hoàng tộc, các quan đại thần đã hăng hái đề xuất xin bắt giam hoàng tử Átmét. Kẻ tiện dân suy nghĩ rằng nếu bắt giam hoàng tử thì cũng phải bắt giam cả những cận

vệ của chàng. Nhưng những người ấy cũng đều là thần linh thì dễ gì mà bắt được họ? Liệu họ không biến đi do phép tàng hình của giới thần tiên để về báo lại với tiên nữ của họ về nhục hình mà triều đình đã áp dụng với chồng của nàng và nàng không báo thù chúng ta hay sao? Nhưng giả như triều đình dùng một cách khác không ôn ào mà dập tắt được ý đồ xấu có thể có của hoàng tử thì chẳng phải là có lợi cho vinh quang của đẳng thiên tử anh minh và triều đình đó sao? Nếu bệ hạ tin lời khuyên của kẻ tiện dân, tiện dân xin được đệ trình ý kiến như sau: Các thần linh và tiên nữ vốn cao tay, làm được những điều kỳ diệu mà con người trần thế không làm được, vậy chi bằng bệ hạ khích cho hoàng tử Átmét có vinh dự giúp bệ hạ được những việc có lợi cho triều đình qua môi giới của nàng tiên nữ, vợ của chàng với cái cơ là vì lợi ích của quốc gia mà hoàng tử có nghĩa vụ. Chẳng hạn những khi bệ hạ muốn mở chiến dịch cần phải chi tiêu rất lớn không những cho lán trại, lều bạt đã chiến cho bệ hạ và cho cả quân đội và chi tiêu cho lạc đà, lừa ngựa và những vật thổ, kéo khác. Bệ hạ không thể dựa vào uy tín của hoàng tử đối với tiên nữ để đặt vấn đề với chàng cung ứng cho bệ hạ một lều vải chỉ đặt gọn trong lòng bàn tay mà lại che được cho cả toàn bộ quân đội tham gia chiến dịch của bệ hạ hay sao?

Kẻ tiện dân xin không trình bày gì nhiều, nếu hoàng tử đem về được một chiếc lều như vậy thì thiếu gì những đòi hỏi khác đại loại như thế, bệ hạ lại không yêu cầu được chàng. Cho đến cuối cùng chàng phải bó tay trước khó khăn hay không thể thực hiện nổi cho dù bằng những phương tiện gì sáng kiến của tiên nữ đã dùng phép thần thông bắt cóc được chàng cũng không thực hiện nổi. Với cách đó, mỗi khi đã bắt lực thì chàng sẽ xấu hổ không dám xuất hiện nữa, buộc phải quanh quẩn suốt đời bên nàng tiên của chàng, thế là bệ hạ không còn phải lo đến những âm mưu của chàng nữa và như vậy chẳng có ai trách móc được bệ hạ phạm

phải hành động làm đổ máu một đứa con trai hoặc giam giữ chàng suốt đời trong ngục thất".

Khi mục phù thủy tâu xong, vua hỏi các sủng thần ai còn có ý kiến nào đề xuất hay hơn nhưng tất cả đều im lặng, vua bèn quyết định làm theo lời khuyên của mục phù thủy, cho đó là ý kiến hợp lý nhất, vả lại hợp với tính chất mềm mỏng của vua suốt cả quá trình trị vì đất nước.

Ngày hôm sau khi hoàng tử Átmét đến bộ kiến vua cha đang bàn luận việc nước với các sủng thần. Chàng ngồi cạnh vua và sự có mặt của chàng không cản trở đến những câu chuyện không quan trọng còn tiếp tục bàn thêm một lát nữa. Tiếp sau đó, vua nói với hoàng tử:

"Con à, việc con trở về đã xoa đi cho trăm một nỗi buồn sâu sắc do con vắng mặt lâu ngày không có tin tức. Hiện nay con lại giữ bí mật địa điểm nơi con chọn làm nơi ẩn dật và con hài lòng với số phận của con. Trăm không muốn đi sâu vào điều bí ẩn ấy và chính con cũng không muốn thế. Trăm cũng không hiểu lý do gì con lại có thể xử sự như vậy với một người cha từ bấy đến nay vẫn luôn luôn quan tâm đến hạnh phúc của con.

Trăm biết hạnh phúc ấy là gì, trăm vui mừng với nó và công nhận quyết định của con kết duyên với một nàng tiên giàu sang đầy quyền lực xứng đáng với tình yêu của con. Trăm tuy có hùng mạnh nhưng không thể gây dựng được cho con một cuộc hôn nhân như vậy. Con đã ở một địa vị cao sang, địa vị mà bất cứ ai khác chứ không phải là người cha như trăm đều có thể thèm muốn và ghen tị, trăm chỉ yêu cầu con không những tiếp tục sống hoà thuận với trăm như con vẫn sống cho đến bây giờ mà hơn nữa trăm còn muốn con sử dụng uy tín của con đối với tiên nữ để giúp trăm có được những thứ trăm rất cần và ngay từ bây giờ trăm muốn thử thách uy tín ấy của con. Con đã biết rằng khi có chiến tranh phải

chi tiêu quá lớn, không nói đến các trở ngại khác thì việc các tướng lĩnh, các hạ sĩ quan, binh sĩ và ngay cả bản thân trăm mỗi lần ra trận phải mất những khoản chi tiêu quá lớn trong việc cung cấp lán trại lều bạt cùng lạc đà và súc vật để chuyên chở những thứ ấy. Nếu con chú ý giúp được trăm vui lòng, trăm tin chắc con chẳng có gì khó khăn mà không bàn được với tiên nữ, vợ con đồng ý cho trăm một lều vải nằm gọn được trong lòng bàn tay nhưng lại có thể che nắng che mưa cho cả đạo quân của trăm nhất là khi con nói cho tiên nữ biết rằng chiếc lều ấy là để tặng trăm. Việc ấy có khó khăn nhưng không đến nỗi con bị từ chối. Tất cả mọi người, ai cũng biết quyền năng của các tiên làm được những chuyện gì phi thường hơn".

Hoàng tử Átmét không nghĩ vua cha của chàng lại đòi hỏi chàng một việc như vậy và thoát mới nghe chàng đã thấy rất khó khăn nếu không nói là không thể được. Quả vậy, mặc dù chàng biết chắc chắn quyền năng của các thần linh và các tiên nữ rất lớn nhưng chàng không chắc liệu có thể cung cấp được cho cha chàng một lều vải tự trái rọng ra như cha chàng yêu cầu không.

Kể ra cho đến nay chàng chưa hề xin tiên nữ Pari-Banu một thứ gì. Chàng chỉ bằng lòng với những biểu hiện tình cảm thương trực của nàng đối với chàng và chàng đã hết lòng để đáp lại sự tin yêu đó, không vì quyền lợi nào khác là để giữ trọn tình yêu ấy. Bởi vậy chàng vô cùng bối rối không biết nên trả lời với vua cha chàng như thế nào cho phải đạo.

"Tâu phụ vương - chàng nói - nếu con đã giữ một bí mật với phụ vương về những gì đã đến với con và về quyết định của con sau khi con tìm thấy mũi tên; đó là vì con nghĩ nó chẳng có gì quan trọng để tâu trình phụ vương. Con không rõ do đâu bí mật ấy, phụ vương đã phát hiện được. Tuy nhiên con không thể giấu phụ vương rằng điều người ta tâu lên phụ

vương là đúng sự thật. Con là chồng của tiên nữ như người ta đã tâu với phụ vương, con yêu nàng và con tin nàng cũng rất yêu con. Nhưng để nói rằng con có uy tín đối với nàng như phụ vương nghĩ thì con không thể chắc được như vậy. Điều đó không chỉ là con chưa đem ra thử thách, con cũng chưa có ý nghĩ ấy và con rất mong phụ vương miễn cho con thực hiện điều phụ vương đòi hỏi và để cho con được hưởng hạnh phúc, yêu và được yêu một cách vô tư chứ không vì một cái gì khác như con đã định. Nhưng điều một người cha đòi hỏi là một mệnh lệnh đối với một đứa con, mà con thì vốn khi nào cũng coi việc vâng lời là bổn phận của một người con. Mặc dù con không muốn và đó là một sự ngại ngùng không thể giải thích được, con sẽ nói với vợ con điều mà phụ vương đòi hỏi nhưng con không dám hứa trước với phụ vương là có thể đạt được. Nếu con thôi, không còn vinh dự được về châu phụ vương thì đó là một dấu hiệu nói lên rằng con không đạt được lời đòi hỏi của phụ vương, con xin phụ vương xá tội trước cho con và xin phụ vương coi như Người buộc con phải vào con đường cùng này.

Vua Ấn Độ đáp lại lời của hoàng tử Átmét:

"Con à, trăm rất lấy làm buồn phiền về điều yêu cầu của trăm có thể làm cho trăm phải đau khổ không gặp được con nữa. Trăm thấy rõ là con chưa hiểu hết được quyền lực của một người chồng đối với vợ đầy thôi. Vợ con tỏ ra chỉ hỏi yêu con nếu nàng có quyền năng của một nàng tiên lại đi từ chối một việc không lấy gì làm to tát hệ trọng cho lắm khi việc đó lại do trăm yêu cầu, vì trăm mà con bàn với nàng. Con hãy bỏ tính rụt rè của con đi, nó nảy sinh từ chỗ con nghĩ con không được vợ yêu như con đã yêu vợ. Nào, con hãy về đề nghị với vợ con xem, con sẽ thấy nàng tiên yêu con quá mức con tưởng. Con nên nhớ rằng con không khóc thì mẹ không cho bú. Con nên suy ra ở con cũng vậy thôi, con

sẽ không từ chối điều gì khi vợ con yêu cầu bởi vì con yêu nàng thì nàng không nỡ từ chối điều gì mà con đòi hỏi, bởi vì nàng yêu con.

Vua nước Ấn Độ không thuyết phục được hoàng tử Ấn Độ bằng những lời lẽ của mình. Hoàng tử Átmét muốn cha chàng đòi hỏi chàng một điều khác hơn là đưa ra điều làm phật ý Pari-Banu yêu quý của chàng.

Quá buồn phiền, chàng đi khỏi hoàng cung sớm hơn hai ngày. Về đến tiên giới, tiên nữ Pari-Banu thấy vẻ mặt của chàng không cười mở, vui vẻ như thường ngày khi gặp nàng. Nàng liền hỏi chàng nguyên cớ gì làm cho chàng thay đổi thái độ như vậy. Đáng lẽ trả lời câu hỏi của vợ thì chàng lại hỏi thăm sức khoẻ của nàng, lộ ra cho nàng thấy là chàng muốn tránh né nên nàng liền nói ngay:

"Thiếp sẽ trả lời chàng chừng nào chàng trả lời câu hỏi của thiếp vừa đặt ra cho chàng"

Hoàng tử chống chế hỏi lâu, cam đoan rằng chẳng có chuyện gì, nhưng càng chống chế thì nàng càng dồn ép. "Thiếp không thể nào muốn nhìn thấy chàng trong tình trạng như thế này được. Chàng nên nói rõ cho thiếp biết do đâu chàng lo nghĩ để thiếp còn lo liệu giúp chàng làm tiêu tan điều gây ra cho chàng, trừ phi nó vượt quá quyền năng của thiếp là phụ vương của chàng đã qua đời. Nếu trong trường hợp ấy thì về phần thiếp, thiếp chỉ cố gắng góp sức mình, còn thời gian mới mang đến cho chàng nguồn an ủi chính".

Hoàng tử Átmét không thể im lặng mãi trước những lời khẩn nài dai dẳng của nàng tiên, vợ chàng. Chàng nói:

"Cầu mong thượng đế để cho phụ vương tôi sống mãi và ban phước lành cho người đến trọn đời! Phụ vương tôi hiện nay hoàn toàn khoẻ; vậy đó không phải là nguyên nhân của sự buồn phiền mà nàng thấy hiện trên nét mặt tôi. Chính

phụ vương tôi mới là nguyên nhân gây nên điều buồn phiền cho tôi và tôi càng lấy làm đau khổ khi người buộc tôi phải làm phiền đến nàng. Trước tiên, nàng biết đấy, với sự đồng tình của nàng tôi đã che giấu hạnh phúc của tôi sống cùng nàng, yêu thương nàng cũng như được nàng hết mực yêu thương và đã cùng nàng nặng lời thề thốt, thề mà không rõ vì sao phụ vương tôi đã biết rõ hết chuyện của chúng ta".

Tiên nữ Pari-Banu ngắt lời hoàng tử:

"Còn thiếp, thiếp biết điều đó. Chàng còn nhớ thiếp đã báo trước cho chàng về người đàn bà già đã lừa bịp chàng là mục ốm nặng để cho chàng đem lòng thương hại đấy chứ? Chính mục ấy đã tâu cho phụ vương chàng biết những điều chàng đã giấu phụ vương chàng. Thiếp đã nói với chàng rằng mục già ấy chẳng có đau ốm gì cả; mục ấy sẽ làm lộ hết sự thật. Quả vậy, sau khi thiếp sai hai người hầu cho mục uống một thứ thuốc nước thần diệu chữa khỏi mọi thứ bệnh sốt trong khi mục chẳng cần phải uống thì mục đã giả vờ nhờ có thuốc ấy mà mục chóng khỏi bệnh và xin đến chào từ biệt thiếp để nhanh chóng về thuật lại những điều mục vừa phát hiện được cho vua nước Ấn Độ. Nhưng chàng nói tiếp đi để chúng ta xem phụ vương chàng đã định làm phiền gì thiếp, tuy nhiên thiếp tin chẳng có gì xảy ra đâu, thiếp mong chàng tin như vậy".

Hoàng tử Átmét nói:

"Nàng à, nàng có thể nhận thấy cho đến nay tôi rất hài lòng được nàng yêu dấu, tôi không hề đòi hỏi ở nàng một ân huệ gì. Sau khi có một người vợ đáng yêu như vậy thì tôi còn mong muốn gì hơn? Tuy nhiên tôi biết rõ quyền lực của nàng nhưng tôi có bốn phận là không đem nó ra thử thách. Vậy xin nàng hãy hiểu kỹ cho; tôi van nàng, không phải do tôi mà chính là phụ vương tôi đã nhờ tôi đề nghị thách với

nàng là Người muốn xin nàng một chiếc lều vải che mưa che nắng cho toàn bộ triều đình và cả đạo quân của Người khi người ra trận, nhưng chiếc lều chỉ nằm gọn trong lòng bàn tay. Một lần nữa không phải tôi mà là phụ vương của tôi muốn xin nàng ân huệ ấy".

Tiên nữ Pari-Banu tươi cười đáp:

"Hoàng tử ạ, thiếp rất tiếc là chỉ có việc nhỏ nhất như vậy lại gây cho chàng rối trí, lúng túng đến nỗi hiện ra trên nét mặt. Ở đây có hai vấn đề góp phần tạo nên cho chàng như vậy: một là luật lệ chàng đặt ra là chỉ có yêu thiếp và được thiếp yêu, tránh không nên một yêu cầu nào làm thiếp phải đưa quyền năng ra thử thách; hai là dù chàng có nói gì đi nữa thì thiếp cũng tin rằng chàng chỉ tưởng tượng ra lời của phụ vương chàng nhờ chàng đề nghị với thiếp là quá khả năng quyền lực của thiếp. Về vấn đề thứ nhất, thiếp xin khen ngợi chàng và thiếp càng yêu chàng nhiều hơn. Còn vấn đề thứ hai, thiếp chẳng khó khăn gì mà không nói cho chàng biết điều phụ vương chàng yêu cầu chỉ là một việc dễ dàng, nếu khi cần thiết thiếp có thể làm bất cứ việc gì khó khăn hơn. Vậy thì xin chàng để đầu óc cho nó thư thái và chàng cứ tin là chàng chẳng có gì là quá rầy thiếp đâu; bao giờ thiếp cũng rất vui thích được đáp ứng những gì mà chàng muốn, vì tình yêu đối với chàng, thiếp sẵn sàng làm hết".

Nói xong, tiên nữ truyền gọi bà giữ kho báu đến.

"Chị Nuócgihan (tên người giữ kho) chỉ hãy đem cái lều vải lớn nhất trong kho của tôi ra đây!"

Nuócgihan đi ngay, chỉ lát sau đem đến một chiếc lều vải vền vền nằm kín trong bàn tay nắm lại đưa cho bà chủ của mình. Tiên nữ nhận lấy, đặt vào tay hoàng tử Átmét.

Khi hoàng tử Átmét nhìn thấy cái mà tiên nữ gọi là lều vải lớn nhất, chàng ngỡ là nàng chế giễu chàng nên trên nét

mặt và thái độ của chàng đã lộ vẻ ngạc nhiên. Tiên nữ Pari-Banu nhận thấy thế liền bật cười:

"Sao, chàng tưởng là thiếp trêu chàng ư? Rồi chàng sẽ thấy ngay là thiếp không phải là con người hay bông lớn. - Nướcgihan! - nàng lấy lại cái lều trong tay hoàng tử trao cho bà giữ kho và nói - bà đi dựng cái lều này lên để hoàng tử xem nó đã đủ lớn như phụ vương của chàng yêu cầu chưa"

Bà giữ kho bước ra khỏi lâu đài tương đối xa để dựng lều vải. Lều dựng xong hoàng tử Átmét thấy nó không quá bé mà lại rất lớn đủ cho hai đạo quân đông hơn đạo quân của vua Ấn Độ. Chàng nói với tiên nữ Pari-Banu:

"Bà hoàng yêu quý của tôi ơi, tôi nghìn lần xin nàng thứ lỗi cho tính hoài nghi của tôi. Sau những gì tôi đã trông thấy, tôi tin là chẳng có việc gì khi nàng muốn mà nàng lại không thể làm được một cách hoàn hảo"

Tiên nữ nói:

"Chàng xem, cái lều có lớn hơn so với nhu cầu của nhà vua. Nhưng chàng cần phải chú ý một điều là nó có đặc tính muốn rộng ra hay hẹp lại cho vừa theo ý mình cũng được, chẳng cần phải mó tay vào".

Người giữ kho hạ lều, cho nó bé lại như ban đầu rồi đặt vào giữa lòng bàn tay của hoàng tử. Hoàng tử Átmét nhận lấy và ngay sáng ngày hôm sau, không nấn ná lâu, chàng lên ngựa, cùng với đoàn tùy tùng về gặp phụ vương của chàng.

Nhà vua tin rằng một chiếc lều vải như Người đòi hỏi là ngoài khả năng, không thể nào có được nên vô cùng ngạc nhiên trước sự nhanh chóng của hoàng tử Átmét. Vua nhận lều và sau khi ngắm nghía thấy nó nhỏ bé đến dường ấy thì vô cùng ngạc nhiên. Khi vua cho dựng lều trên một cánh đồng rộng, vua nhận thấy nếu có hai đạo quân đông bằng đạo quân

của vua trú ở dưới thì lều vẫn đủ rộng. Thấy nhà vua ngấm chiếc lều với vẻ như thấy nó quá rộng, bất tiện trong khi dùng, hoàng tử Átmét liền tâu với vua cha rằng dù trông nó như vậy nhưng nó co giãn được dù người trú ở dưới nhiều hoặc ít bao nhiêu cũng vừa vặn.

Bề ngoài, vua nước Ấn Độ tỏ lời cảm ơn hoàng tử đã tặng vua một món quà vô cùng kỳ diệu và nhắc chàng thay mặt vua chuyển lời cảm ơn đến tiên nữ Pari-Banu rồi vua sai cất cẩn thận chiếc lều vào kho, nhưng trong thâm tâm vua vẫn nảy ra sự ghen tức sâu cay hơn cả các nịnh thần và mưu phu thủy ton hót cho rằng nhờ có đặc ân của tiên nữ nên hoàng tử, con trai của vua mới có thể làm được những việc vô cùng to tát hơn cả khả năng của vua cho dù uy danh và sự giàu có của vua đã rất lớn. Bởi vậy vua càng sốt sắng hơn trước tìm cách làm cho chàng chóng suy vong. Vua đã hỏi ý kiến mưu phu thủy, mưu đã khuyên vua xui hoàng tử xin nước giếng Sư Tử về cho vua.

Suốt buổi chiều, vua chủ trì cuộc họp của triều thần như thường lệ, nhân có mặt hoàng tử Átmét, vua nói với chàng:

"Con trai ạ, trăm rất hài lòng và biết ơn con đã tặng trăm lều vải thần diệu, trăm coi đó là vật quý nhất trong kho tàng của hoàng tộc ta, con cũng nên vì tình yêu đối với trăm mà tặng trăm một vật khác cũng không kém làm cho trăm vui thích bằng. Trăm biết tiên nữ, vợ của con dùng nước trong một cái giếng Sư Tử nào đó để chữa mọi thứ bệnh sốt rất nguy hiểm. Trăm hoàn toàn tin rằng sức khỏe của trăm rất quý đối với con nên trăm không nghi ngờ rằng con có thể xin cho trăm một bình nước ấy coi như nó là một thứ thuốc tiên mà trăm cần đến bất cứ lúc nào. Vậy con hãy giúp trăm việc quan trọng này, như vậy con có thể biểu lộ được tình yêu vô bờ bến đối với người cha nhân từ của con"

Hoàng tử Átmét những tưởng mình đã đem về cho vua cha một chiếc lều vải cực kỳ đặc biệt và tiện lợi đến vậy thì cha không còn giao cho chàng một việc gì phải cầu cạnh đến tiên nữ Pari-Banu nữa cho nên vừa nghe đến sự đòi hỏi mới của vua, chàng hết sức sửng sốt mặc dù tiên nữ đã đảm bảo với chàng sẽ hết lòng làm bất cứ việc gì chàng yêu cầu, tùy thuộc vào quyền năng của nàng có thể làm được. Sau một lát im lặng, chàng nói với vua:

"Tâu bệ hạ, con kính xin bệ hạ biết cho rằng chẳng có việc gì mà con không sẵn sàng làm để góp phần kéo dài tuổi thọ cho bệ hạ nhưng con mong rằng những việc ấy không có sự can thiệp của vợ con. Chính vì vậy mà con không dám hứa trước có thể đem được thứ nước giếng đó về. Tất cả những gì con có thể làm là con lại phải xin xỏ, nhờ cậy một cách bất đắc dĩ như việc xin cái lều vải"

Ngay ngày hôm sau, hoàng tử Átmét trở về bên tiên nữ của chàng, thành thật kể lại đầy đủ những gì đã qua ở triều đình của vua nước Ấn Độ khi chàng dâng chiếc lều bạt. Vua đã nhận với lòng biết ơn đối với nàng và chàng không quên lưu ý nàng một đòi hỏi mới của phụ vương chàng yêu cầu chàng thay mặt để xin nàng. Chàng nói thêm:

"Bà hoàng thân yêu của tôi, tôi nêu vấn đề này ra là cốt để thuật lại cho nàng nghe những câu chuyện giữa phụ vương tôi và tôi, còn về sau, nàng là chủ nhân, xin tùy nàng có thể thoả mãn được yêu cầu cho Người hay không là tùy ở nàng, chứ tôi không tham gia vào chuyện này, tôi chỉ muốn những gì mà nàng muốn, thế thôi".

Tiên nữ Pari-Banu đáp:

"Không, không, thiếp rất vui mừng khi vua nước Ấn Độ biết rằng chàng không dừng dưng với thiếp. Thiếp muốn làm vừa lòng đức vua, và, cho dù mục phù thủy có đưa ra với Người

lời khuyên gì chẳng nữa (thiếp biết đức vua đang nghe theo lời mẹ) thì thiếp cũng như chàng, chúng ta không chấp ở đó có gì là không đúng. Thiếp biết trong lời đòi hỏi ấy có hàm ý ác độc và nguy hiểm đấy, rồi chàng sẽ hiểu rõ qua câu chuyện chàng sẽ nghe thiếp kể đây. Giếng nước Sư Tử nằm chính giữa sân của một lâu đài đồ sộ có bốn con sư tử hung dữ canh giữ ở cửa ra vào, hai con thức, hai con ngủ, thay phiên nhau. Nhưng xin chàng đừng sợ, thiếp sẽ chỉ cho chàng cách đi qua giữa những con sư tử ấy mà không gặp một sự nguy hiểm nào"

Lúc ấy, tiên nữ Pari-Banu đang khâu quần áo nên gần nàng có những cuộn chỉ. Nàng cầm lấy một cuộn đưa cho hoàng tử Atmét và nói:

"Trước tiên chàng cầm lấy cuộn chỉ này rồi thiếp bày cho chàng cách dùng.

Thứ hai là chàng cho thẳng sẵn hai con ngựa, chàng cưỡi một con và con kia thì dắt, chở một con cừu chặt làm tư, cần phải giết sẵn từ hôm nay. Việc thứ ba là chàng chuẩn bị cho một cái bình để múc nước giếng. Sáng sớm mai chàng lên ngựa cùng với con ngựa kia dắt tay rồi sau khi ra khỏi cổng sắt chàng ném cuộn chỉ ra phía trước mặt: cuộn chỉ tỏ ra và lăn mãi cho tới cổng của lâu đài. Chàng theo nó cho đến đó và khi cuộn chỉ dừng lại thì cổng cũng mở ra, chàng sẽ trông thấy bốn con sư tử, trong đó hai con còn thức, găm lên, đánh thức nốt hai con kia. Chàng đừng sợ, cứ ném cho chúng mỗi con một phần tư con cừu. Chàng vẫn ngồi nguyên trên ngựa, không được đặt chân xuống đất. Xong không để mất thì giờ, cứ nhẹ nhàng cho ngựa lạng lẽ đến bên bờ giếng, vục nước đầy vào bình, nhưng vẫn không đặt chân xuống đất, rồi cứ nhẹ nhàng như vậy trở lại ngay. Những con sư tử mãi ăn nên chúng để cho chàng tự do ra khỏi cửa một cách dễ dàng".

Hôm sau, hoàng tử Átmét cưỡi ngựa ra đi theo giờ của tiên nữ Pari-Banu đã định thực hiện từng điểm một như lời của nàng đã dặn. Chàng đến cổng lâu đài, ném bốn đùi cừu cho bốn con sư tử và sau khi đã mạnh dạn đi qua giữa chúng, chàng đến bờ giếng vục đầy nước vào bình, xong quay lại ra khỏi lâu đài an toàn vô sự như khi chàng vào. Sau khi đi khỏi lâu đài được một quãng, chàng quay mặt lại thấy hai con sư tử chạy ào lại phía chàng. Không hề sợ hãi, chàng rút kiếm ra định chống cự, nhưng lại thấy một con quay ra hướng khác với một khoảng cách vừa phải, lắc đầu, vẫy đuôi như ra hiệu không muốn làm hại chàng mà chỉ để vượt lên trên phía trước chàng, còn con kia thì ở lại phía sau, đi theo chàng. Hoàng tử tra kiếm vào vỏ, và cứ thế chàng tiếp tục theo con đường của chàng cho đến kinh thành nước Ấn Độ. Chàng thúc ngựa vào cổng thành, có hai con sư tử đi kèm và chúng chỉ rời chàng khi chàng đến cửa của lâu đài nhà vua, để chàng lại đấy rồi quay trở lại theo con đường cũ mà chúng đã đến, không khỏi gây nên nỗi kinh hoàng trong dân chúng, khi trông thấy chúng, người thì ẩn nấp người chạy trốn để tránh xa chúng mặc dù chúng bình thản bước đi không có gì là hung dữ.

Nhiều viên quan hầu đến giúp hoàng tử Átmét xuống ngựa, tháp tùng chàng đến tận nhà ở của vua trong khi vua đang có cuộc đàm đạo với các sủng thần.

Hoàng tử đến gần vua đặt chiếc lọ xuống dưới chân vua và cúi xuống hôn thăm trái nền, khi đứng dậy, chàng tâu rằng:

"Muôn tâu bệ hạ, con xin dâng lên bệ hạ nước thần diệu mà bệ hạ cần để xếp bên cạnh những vật quý hiếm nhất trong kho báu của Người. Con xin kính chúc bệ hạ vạn thọ vô cương không bao giờ phải dùng đến thứ thuốc này"

Khi hoàng tử đã chúc tụng xong, vua bảo chàng ngồi xuống cạnh Người rồi nói:

"Con ạ, trăm cảm ơn con về món quà quan trọng này và mừng cho con thoát qua hiểm hoạ vì tình yêu thương của con đối với trăm đã được mù phù thuỷ cho biết giếng nước Su Tử và mối nguy hiểm khi đến lấy nước ở đây. Con hãy nói cho trăm biết con đã khéo léo bằng cách nào hay bằng sức mạnh lạ thường nào mà con đã vượt qua được?"

"Tâu bệ hạ - hoàng tử Átmét đáp - con chẳng có gì đáng để bệ hạ khen ngợi. Tất cả là hoàn toàn do tiên nữ, vợ con, con không dám nhận về mình vinh quang nào khác là đã nghe theo những lời khuyên của nàng".

Thế rồi chàng kể lại những lời khuyên ấy cùng với chuyến đi và cách xử sự của chàng. Khi nghe xong, tuy bên ngoài tỏ ra rất vui mừng nhưng trong thâm tâm thì chứng ganh tị của vua không những bớt đi, lại còn tăng lên. Vua đứng lên rồi lui vào phòng trong, ở đấy đã có mặt mù phù thuỷ mà hồi nãy vua đã cho tìm đến.

Mù phù thuỷ, sau khi đến, không phải phiên đến nhà vua cho biết về thành công của hoàng tử Átmét. Mù đã biết qua tiếng đồn đại khi hoàng tử về và mù đã chuẩn bị sẵn một phương sách chắc chắn mà mù tin là tốt nhất. Mù đã tâu kế hoạch đó với nhà vua và ngày hôm sau giữa đông đủ các triều thần, vua nói với hoàng tử Átmét cũng có mặt ở đấy:

"Con ạ, trăm chỉ còn có một yêu cầu nữa muốn nhờ con, sau đó trăm không còn đòi hỏi gì con phải phục tùng nữa cũng như không cần đến uy tín của con đối với vợ của con để nàng phải giúp đỡ nữa: đó là trăm muốn con dẫn đến cho trăm một người đàn ông cao hơn một bộ⁽¹⁾ rưỡi với bộ râu dài là ba mươi bộ, vác một chiếc côn sắt nặng năm trăm cân⁽²⁾ vừa dùng để làm gậy chống được cả hai đầu, và người đó cũng biết nói".

(1) *Piét (pied)* = đơn vị đo chiều dài khoảng 30cm - ND

(2) *Li-vơ-rơ (livre)* = đơn vị cân đo nặng 500 gam - ND

Hoàng tử Átmét không tin được ở trên đời này lại có một người đàn ông như vua đòi hỏi. Chàng đã muốn từ chối nhưng nhà vua vẫn khẳng khẳng muốn thế, cứ nhắc lại với hoàng tử rằng tiên nữ có quyền năng làm được những điều kỳ lạ hơn nhiều.

Ngày hôm sau, hoàng tử Átmét trở lại vương quốc dưới mặt đất của tiên nữ Pari-Banu, kể cho nàng nghe về đòi hỏi của vua cha mà chàng cho là một việc khó lòng tin được so với hai điều vua đã đòi hỏi được.

"Theo tôi - chàng nói thêm - không thể tưởng tượng nổi trong vũ trụ lại có hay có thể có được một giống người như thế. Có lẽ phụ vương tôi muốn thử xem tôi có tận tâm để đi tìm cho Người không hay nếu có loại người như thế thật thì biết đâu ý đồ của phụ vương tôi muốn hãm hại tôi. Quả thế, làm sao lại có thể dám chắc rằng tôi sẽ làm được một người nhỏ bé đến thế mà lại vác nổi chiếc gậy sắt nặng đến thế? Tôi có thể phải dùng thứ vũ khí nào để cho người đó phải hàng phục theo ý muốn của tôi nếu quả thực có con người như thế. Tôi mong nàng gợi ý cho một cách gì để tôi có thể thoát ra khỏi việc này trong danh dự".

"Hoàng tử thân yêu ạ - tiên nữ đáp - xin chàng chớ hoảng hốt. Đi lấy nước giếng Sư Tử về cho nhà vua mới là chuyện nguy hiểm chứ tìm người đàn ông như nhà vua đòi hỏi thì chẳng gặp trở ngại gì. Chính người đàn ông đó là anh trai của thiếp tên là Xchaiba. Mặc dù là anh em ruột thịt nhưng chẳng giống nhau tí nào. Anh ấy, bản tính hung bạo, không có gì có thể ngăn cản được anh ấy làm đổ máu để trả thù khi có ai làm phật ý hay xúc phạm đến anh. - Ngoài cái đó ra anh là con người tốt nhất trần đời và anh sẵn sàng giúp đỡ khi người ta nhờ cậy anh. Anh ấy đúng là người như phụ vương anh mô tả. Anh không có một thứ vũ khí gì khác là thanh sắt năm trăm cân rất nặng, không có cái đó thì không

bao giờ anh bước đi được, nhờ cái đó mà người ta vịn anh. Thiếp sẽ cho mời anh đến để chàng biết, xem thiếp nói có đúng không, nhưng trước hết chàng hãy chuẩn bị tinh thần đừng để chết khiếp khi trông thấy bộ mặt kỳ dị của anh".

Hoàng tử Átmét tiếp lời nàng:

"Sao? nàng nói Xchaiba là anh của nàng? Đúng chứ bà hoàng của tôi? Cho dù sự xấu xa, dị dạng đến đâu thì chẳng những tôi không sợ khi nhìn thấy anh, mà điều đó cũng đủ làm cho tôi yêu mến anh, tôn trọng anh và coi anh như người ruột thịt của mình".

Tiên nữ truyền mang đến một chiếc lư hương bằng vàng đầy lửa đặt dưới tiền sảnh của lâu đài và một cái hộp cũng bằng vàng. Nàng lấy trong hộp ra một thứ hương liệu rồi ném vào lư hương; một làn khói dày bốc lên.

Một lát sau, tiên nữ nói với hoàng tử Átmét:

"Hoàng tử của thiếp ơi, anh thiếp đã đến rồi đó, chàng có trông thấy không?"

Hoàng tử nhìn ra, thấy Xchaiba cao chỉ độ một bộ rưỡi đang nặng nề đi đến với chiếc côn sắt năm trăm cân trên vai, với bộ râu rậm rì dài ba mươi bộ vểnh ra phía trước, râu mép hếch lên tận tai che gần kín mặt, hai mắt như mắt lợn ỉ, sâu hoắm, thụt vào trong, đầu to đùng, đội một chiếc mũ chụp nhọn hoắt, lại còn gù lưng và gù cả ngực.

Giả như hoàng tử Átmét không được báo trước là Xchaiba, anh của Pari-Banu thì thoạt trông thấy, chàng đã có thể chết khiếp nhưng bởi sự giới thiệu ấy nên chàng yên tâm, cùng tiên nữ đến đón tiếp, một cách bình thường, không tỏ một dấu hiệu nào là yếu đuối, sợ sệt.

Xchaiba vừa bước tới vừa nhìn hoàng tử Átmét bằng con mắt lạnh lùng đến phát sợ, rồi vừa đến gần vừa hỏi Pari-Banu người bên cạnh nàng là ai. Tiên nữ đáp:

"Thưa anh, đây là chồng em, tên chàng là Átmét, con vua Ấn Độ. Sở dĩ em không mời anh đến dự tiệc cưới của chúng em là em không muốn làm anh phải bỏ lỡ chuyến đi của anh mà anh đã thu xếp và em cũng rất vui khi biết tin anh đã trở về thắng lợi. Đó là lý do mà em dám tự tiện mời anh đến hôm nay".

Nghe xong những lời trên, Xchaiba nhìn hoàng tử Átmét bằng con mắt cảm tình tuy nó giảm được đôi chút của dáng kiêu kỳ và dữ tợn.

"Em gái à, ta có thể giúp chú ấy được gì đây" - Xchaiba hỏi - Chú ấy cứ nói ra. Chỉ cần biết chú ấy là chồng của em thì muốn bất cứ việc gì, ta cũng buộc phải làm cho chú ấy 'vừa lòng'".

Pari-Bamu đáp:

"Đức vua nước Ấn Độ, thân phụ của chàng có đầu óc hiếu kỳ muốn được gặp anh, em đề nghị anh để chồng em được dẫn đường anh đến đó"

"Chỉ cần chú ý đi lên trước Xchaiba đáp - anh sẵn sàng đi theo"

Tiên nữ Pari-Banu nói:

"Thưa anh, bây giờ thì đã quá muộn, xin anh hãy để đến ngày mai. Nhưng em cần nói để anh biết việc gì đã xảy ra giữa vua nước Ấn Độ và hoàng tử Átmét từ khi có cuộc hôn nhân của hai chúng em, tối nay em sẽ trao đổi với anh". Ngay hôm sau Xchaiba đã rõ những gì được báo trước, lẽ ra đi rất sớm, theo sau hoàng tử Átmét là người dẫn đường. Chàng sẽ giới thiệu lão với nhà vua. Hai người đi đến kinh đô; khi Xchaiba hiện ra ở cổng thành thì mọi người sợ hãi. Họ trông thấy một mẫu người xấu xí, gớm ghiếc đến kinh khủng, vội vàng chạy vào các hàng quán hoặc các nhà hai bên đường rồi đóng cửa lại; còn những người khác thì chạy trốn, hề gặp

ai cũng báo tin cho nhau sự khủng khiếp ấy, khiến những người này cũng vội quay đằng sau và cứ thế mà chạy thật xa. Xchaiba và hoàng tử Átmét đi đến đâu đều thấy ở đấy vắng tanh, hiu quạnh, trên quảng trường cũng như các đường phố dẫn đến hoàng cung. Tại đây, những người gác cổng đáng lẽ ít ra là ở trong tư thế ngăn cản Xchaiba lọt vào thì lại chạy tán loạn, mỗi người một ngã, để ngỏ cửa cho con người đáng sợ ấy tự do bước vào. Hoàng tử Átmét và Xchaiba đi thẳng vào phòng thiết triều mà không gặp một sự cản trở nào. Tại đây, nhà vua ngồi trên ngai vàng đang ra những chỉ dụ. Đường như các nhân viên phục vụ đã bỏ nhiệm sở ngay khi họ trông thấy Xchaiba xuất hiện nên hai người tự do bước thẳng vào mà chẳng gặp khó khăn gì.

Xchaiba ngừng cao đầu kiêu hãnh bước đến trước ngai vàng không chờ cho hoàng tử Átmét giới thiệu. Gã lên tiếng nói oang oang với vua Ấn Độ:

"Nhà ngươi gọi ta đến thì ta đã có mặt đây, vậy nhà ngươi cần gì đến ta?"

Đáng lẽ trả lời thì nhà vua đưa hai tay lên che mắt và quay đầu đi để khỏi phải nhìn thấy một vật kinh khiếp đến thế. Xchaiba phẫn nộ về sự đón tiếp bất lịch sự và đẩy xúc phạm ấy khi lão đã cất công đến theo lời yêu cầu của vua Lão giờ cao chiếc gậy sắt, nói rằng:

"Hãy nói đi" rồi giáng xuống đầu nhà vua chết ngay lập tức trước khi hoàng tử Átmét nghĩ đến xin tha tội cho cha chàng. Tất cả điều gì mà chàng có thể làm kịp là xin lão đừng giết chết thêm quan tể tướng. Ông này đang đứng ngay bên phải nhà vua. Hoàng tử nói với người anh vợ rằng tể tướng là người đáng khen vì đã có những lời khuyên chính trực với vua cha chàng.

"Vậy chỉ có những tên này là dèm pha, xu nịnh phải không?"

- Xchaiba vừa nói vừa đập chết những sủng thần khác đứng hai bên tả hữu; tất cả đều là những nịnh thần xấu xa của vua, là những kẻ thù của hoàng tử Átmét. Bao nhiêu lần lao vung lên là bấy nhiêu tên bỏ mạng, chỉ có những tên không đến nổi quá khiếp đảm, chết ngất tại chỗ mới đánh tháo được để chạy thoát thân.

Cuộc hành hình kinh khủng ấy vừa xong, Xchaiba ra khỏi phòng thiết triều, đến giữa sân, vác vác chiếc gậy trên vai. Lão vừa nhìn tế tướng đang đi theo hoàng tử Átmét, vừa nói rằng:

"Ta biết ở đây có một con mụ phù thủy thì phải, con mụ ấy còn thù oán hoàng tử Átmét, em rể của ta hơn cả những tên nịnh thần bất lương mà ta vừa trừng phạt. Ta muốn người ta dẫn con mụ ấy đến đây để ta trị tội"

Tế tướng ra lệnh đi tìm và người ta đã dẫn mụ đến. Xchaiba giơ gậy lên đập chết ngay con mụ độc ác đó. Lão nói:

"Mi hãy đi mà học cách đưa ra những lời khuyên độc địa, rồi cứ giả vờ mà óm đi"

Thế là mụ phù thủy cùng chịu chung số phận, chết ngay tại chỗ.

Xchaiba nói tiếp:

"Như thế này chưa đủ đâu, ta sẽ đập chết cả thành phố nếu một lát nữa, mọi người không coi hoàng tử Átmét em rể của ta là đức vua của họ và vua của toàn cõi Ấn Độ"

Ngay tức khắc, những người có mặt ở đấy khi nghe được quyết định ấy đều lớn tiếng reo hò và tung hô. "Hoàng thượng Átmét muôn năm!" và chỉ lát sau toàn thể kinh thành vang dậy những lời tung hô ấy. Xchaiba truyền lệnh mặc hoàng bào cho hoàng tử Átmét và đặt chàng lên ngôi vua của nước Ấn Độ rồi tổ chức chúc tụng chàng và để mọi người tuyên

thệ trung thành với đức vua, Xchaiba đi đón em gái của lão là Pari-Bamu long trọng rước nàng vào triều và phong làm hoàng hậu nước Ấn Độ.

Còn về hoàng tử Ali và công chúa Nurunniha vì họ chẳng có liên quan gì trong âm mưu chống lại hoàng tử Átmét, mặc khác họ cũng không hề biết gì về việc ấy nên hoàng tử Átmét đã phong cho họ một tỉnh rất lớn cùng với thủ phủ của nó làm thái ấp để họ sống sung túc ở đấy suốt đời. Hoàng tử Átmét cũng phái một vị đại thần đến gặp hoàng tử Hút-xanh, người anh cả của chàng để thông báo những biến đổi vừa xảy ra trong triều chính và đề nghị anh mình tự chọn lấy một tỉnh nào trong vương quốc mà anh thích để tận hưởng với những sản nghiệp được phong cấp. Nhưng hoàng tử Hút-xanh đã thấy mình rất hạnh phúc quen sống trong cảnh ẩn dật quanh hươu nhưng thanh thần của mình nên nhờ viên quan đại thần ấy chuyển lời cảm tạ đến nhà vua, người em út của chàng về hành động thân tình và quảng đại ấy. Chàng hứa sẵn sàng thần phục đức vua và nhờ tâu lại rằng ân huệ duy nhất mà chàng cầu xin là tiếp tục được sống trong chốn ẩn cư mà chàng đã chọn.

(TRUYỆN CỔ Ả RẬP
Doãn Diên dịch)

NÀNG BẠCH TUYẾT

Giữa mùa đông tháng giá, tuyết rơi xuống trắng như bông. Một bà hoàng hậu ngồi khâu bên cửa sổ khung gỗ mun. Bà mãi nhìn tuyết nên kim đâm phải tay, ba giọt máu rơi xuống tuyết. Thấy máu đỏ pha lẫn tuyết trắng thành một màu tuyết đẹp, bà nghĩ bụng: Ước gì ta dễ được một đứa con da trắng như tuyết, môi đỏ như máu và tóc đen như gỗ khung cửa này".

Sau đó ít lâu, bà sinh được một cô gái da trắng như tuyết, đỏ như máu và tóc đen như mun; vì vậy bà đặt tên con là Bạch Tuyết. Bạch Tuyết vừa ra đời thì mẹ chết ngay.

Một năm sau, vua lấy vợ khác. Bà này đẹp lắm nhưng kiêu căng tự phụ, không muốn ai đẹp bằng mình. Bà có một cái gương thần, khi soi, bà hỏi:

Gương kia ngự ở trên tường.

Nước ta ai đẹp được dường như ta ?

Thì gương đáp:

- Tàu Hoàng hậu, Hoàng hậu đẹp nhất nước ạ.

Biết gương nói thật, bà rất sung sướng. Nhưng Bạch Tuyết càng lớn càng đẹp. Năm lên bảy, cô đẹp như tiên sa, đẹp hơn cả Hoàng hậu.

Một hôm Hoàng hậu lại hỏi gương:

Gương kia ngự ở trên tường,

Nước ta ai đẹp được dường như ta ?

Thì gương đáp:

*Xưa kia bà đẹp nhất trần,
Ngày nay Bạch Tuyết muôn phần đẹp hơn.*

Hoàng hậu nghe nói giật mình, ghen tức tái mặt đi.

Từ đó mỗi khi thấy Bạch Tuyết, Hoàng hậu lại tức điên lên. Ngày một thêm kiêu ngạo và đố kỵ, bà lúc nào cũng bứt rứt. Bà cho gọi một người đi săn đến bảo:

- Người hãy đem con bé này vào rừng cho khuất mắt ta. Giết chết nó đi, mang tim gan nó về đây làm bằng.

Người đi săn vâng lệnh, đem cô bé đi. Khi bác lấy dao ra để chọc tiết thì cô bé vô tội van khóc:

- Bác ơi, bác đừng giết cháu, cháu xin ở lại trong rừng, không về nhà nữa.

Bác thấy cô bé xinh đẹp quá, thương hại bảo:

- Tội nghiệp, thôi cháu đi đi. Bác nghĩ bụng: "Rồi thú dữ cũng đến ăn thịt nó mất". Nhưng bác thấy hình như cắt được một gánh nặng trong lòng vì không phải giết người.

Lúc đó một con hoẵng nhỏ nhảy tới. Bác giết con hoẵng, lấy tim gan đem về nộp cho Hoàng hậu, nói dối là tim gan Bạch Tuyết. Người đàn bà độc ác đó sai đầu bếp xào xào cho mục ăn. Mục đỉnh ninh đó là tim gan Bạch Tuyết, ăn kỳ hết.

Một mình thui thủi trong rừng rộng. Bạch Tuyết sợ hãi, nhìn lá cây ngọn cỏ, chẳng biết làm gì. Cô cầm đầu chạy, giẫm phải gai và đá nhọn, chảy cả máu chân. Thú dữ lượn quanh cô, nhưng không đụng chạm đến cô. Cô đi mãi sải cẳng, chập tới, thấy một cái nhà nhỏ, liền vào để nghỉ.

Trong nhà, cái gì cũng bé tí ti, nhưng đẹp và sạch lắm. Trên bàn trải khăn trắng tinh có bảy cái đĩa con, mỗi đĩa

có một cái thìa con, một cốc con. Sát tường kê bảy chiếc giường nhỏ phủ khăn trắng như tuyết.

Bạch Tuyết đang đói và khát, liền ăn ở mỗi đĩa một tí rau, tí bánh, và uống ở mỗi cốc một hớp rượu vang, vì cô không muốn ai phải mất phần. Cô mệt quá, muốn đi ngủ, nhưng không giường nào nằm vừa, cái thì quá dài, cái lại ngắn quá. Cô thử đến cái thứ bảy mới thấy vừa, liền vào đó ngủ.

Tối mịt, các vị chủ nhà mới về: đó là bảy chú lùn làm công việc đào mỏ. Họ thấp bảy ngọn nến lên. Họ cảm thấy có ai đã đến nhà vì thấy khác khác.

Một chú nói: "Ai đã ngồi vào ghế của tôi?". Chú thứ hai nói: "Ai đã ăn ở đĩa của tôi?". Chú thứ ba nói: "Ai đã ăn ít bánh của tôi?". Chú thứ tư nói: "Ai đã ăn ít rau của tôi?". Chú thứ năm nói: "Ai đã dùng chiếc đĩa của tôi?". Chú thứ sáu nói: "Ai đã dùng dao của tôi?". Chú thứ bảy nói: "Ai đã uống vào cốc của tôi?".

Một chú nhìn quanh, rồi đi lại giường mình. Thấy có chỗ trống ở đệm, chú bèn nói:

- Ai đã trèo lên giường của tôi ?

Những chú khác cũng lại giường mình và nói: "Có ai đã nằm vào giường của tôi?". Chú thứ bảy nhìn vào giường mình thấy Bạch Tuyết đang ngủ. Chú gọi các chú kia đến. Ai nấy đều ngạc nhiên. Họ cầm bảy ngọn đèn soi Bạch Tuyết và reo lên: "Lạy chúa ! Cô bé này đẹp quá". Các chú mừng lắm, để yên cho cô ngủ.

Suốt đêm, chú lùn thứ bảy nằm ghé nhờ sáu chú kia, mỗi giường một lúc.

Sáng hôm sau, Bạch Tuyết dậy, thấy bảy chú lùn, cô hoảng sợ, nhưng họ thân mật hỏi:

- Cô tên là gì ?

Cô đáp:

- Em là Bạch Tuyết.

Họ lại hỏi:

- Sao cô lại tới đây ?

Cô kể cho họ nghe rằng dì ghẻ muốn giết cô, người đi săn đã để cho cô sống, cô đã chạy suốt ngày mãi cho đến khi thấy nhà họ.

Các chú lùn bảo cô:

- Cô có muốn giúp cho chúng tôi một tay, làm các việc trong nhà này không ? Cô sẽ nấu nướng, làm giường, giặt giũ, khâu vá, thêu thùa, cô quét tước, dọn dẹp tốt, thì ở lại đây với chúng tôi, cô sẽ chẳng thiếu thứ gì.

Bạch Tuyết nói:

- Vâng, em xin đa tạ.

Từ đó Bạch Tuyết ở với các chú lùn. Cô làm công việc nội trợ. Sáng sớm, các chú lùn vào mỏ lấy quặng và vàng cho đến chiều tối. Bạch Tuyết làm thức ăn sẵn để cho họ về ăn. Suốt ngày, cô ở nhà một mình. Các chú lùn dặn cô:

- Cẩn thận đề phòng mẹ dì ghẻ đấy ! Thế nào rồi mẹ cũng biết là cô ở đây.

Đừng có cho ai vào nhà đấy !

Hoàng hậu dinh ninh là ăn tim gan Bạch Tuyết rồi, nên chắc rằng từ nay mình đẹp nhất đời.

Mẹ lại hỏi gương:

*Gương kia ngự ở trên tường,
Nước ta ai đẹp được dường như ta ?*

Gương đáp:

*Xưa kia bà đẹp nhất trần,
Ngày nay Bạch Tuyết muôn phần đẹp hơn,
Nàng ta ở khuất núi non,
Tại nhà của bảy chú lùn xa xa.*

Mụ giết mình vì biết rằng gương không bao giờ nói sai, người đi săn đã lừa bà và Bạch Tuyết còn sống. Mụ lại nghĩ cách hại Bạch Tuyết. Mụ đứng ngồi không yên vì thấy mình chưa đẹp nhất nước.

Sau mụ tìm ra một kế: mụ bôi mặt và ăn mặc giả làm một bà lão bán hàng xén, không ai nhận ra được. Mụ cải trang rồi vượt bảy ngọn núi đến nhà bảy chú lùn kia, gõ cửa nói:

- Lão có hàng đẹp bán đây.

Bạch Tuyết nhìn qua cửa sổ nói:

- Chào bà, bà bán gì đấy ?

- Toàn là của đẹp, dây buộc, áo lót đủ các màu.

Rồi mụ cho cô xem một chiếc áo lót chên bằng xa-tanh ngũ sắc. Bạch Tuyết nghĩ: "Bà này tử tế, mình cho vào được". Cô bèn mở cửa cho mụ vào và mua chiếc áo lót.

Mụ bảo cô:

- Con ơi, con buộc vụng lắm, lại đây, bà buộc cho.

Bạch Tuyết không chút e ngại, để mụ buộc hộ. Mụ buộc thoăn thoắt, thắt chặt quá, Bạch Tuyết không thở được nữa, ngã lăn ra bất tỉnh nhân sự.

Mụ nói:

- Thế là hết đời con đẹp nhất.

Rồi mụ vội vã ra về.

Tối đến bảy chú lùn về nhà, thấy Bạch Tuyết nằm xoài trên mặt đất, không động đậy thì hoảng sợ lắm. Họ nhắc cô

lên, thấy áo lót buộc chặt quá, bèn cắt đôi ra. Cô lại khe khẽ thở, rồi dần dần sống lại. Sau khi nghe cô kể chuyện vừa xảy ra, các chú lùn bảo cô:

- Con mụ bán hàng đúng là mụ Hoàng hậu độc ác. Từ rày cô phải cẩn thận, chúng tôi vắng nhà thì chớ cho ai vào nhé.

Về tới nhà, mụ đi ghé đến trước gương soi và hỏi:

*Gương kia ngự ở trên tường,
Nước ta ai đẹp được dường như ta ?*

Gương đáp:

*Xưa kia bà đẹp nhất trần,
Ngày nay Bạch Tuyết muôn phần đẹp hơn,
Nàng ta ở khuất núi non,
Tại nhà của bảy chú lùn xa xa.*

Nghe nói vậy, Hoàng hậu thấy máu sôi lên vì căm giận, mụ biết là Bạch Tuyết đã được cứu sống lại. Mụ nói: "Được rồi, thế nào ta cũng lập mưu trừ được mày". Rồi mụ phò phép làm một cái lược có thuốc độc và mặc giả làm một bà lão khác lần trước.

Mụ vượt bảy ngọn núi đi đến nhà bảy chú lùn, gõ cửa và nói:

- Bà có hàng đẹp bán đây.

Bạch Tuyết ngó qua cửa sổ, nói to:

- Bà đi đi, tôi không được phép cho ai vào đâu.

Mụ già nói:

- Thì ai cấm con xem cơ chứ ?

Rồi nó giơ cho Bạch Tuyết xem cái lược có thuốc độc.

Cô thích cái lược quá, xiêu lòng chạy ra mở cửa. Đôi bên thoả thuận mua bán xong, mụ già nói:

- Để bà chải cho đẹp nhé.

Bạch Tuyết chẳng ngần ngại gì, để cho mẹ chải đầu.

Lược mới đụng vào tóc, Bạch Tuyết đã bị độc, ngã lăn ra bất tỉnh nhân sự.

Con mẹ gian ác nói:

- Thế là cái đẹp tuyệt vời đã đi đời nhà ma.

Rồi mẹ bỏ đi.

May sao bảy giờ đã muộn. Chẳng mấy chốc, bảy chú lùn về. Thấy Bạch Tuyết nằm chết cứng ở dưới đất, họ nghĩ ngay thủ phạm là mẹ dì ghẻ. Họ tìm thấy cái lược độc trên đầu Bạch Tuyết. Vừa gỡ lược ra thì Bạch Tuyết sống lại ngay, kể lại sự việc cho các chú nghe. Các chú lại dặn cô phải cẩn thận. Bất cứ ai đến cũng đừng mở cửa cho vào.

Hoàng hậu về nhà soi gương hỏi:

*Gương kia ngự ở trên tường,
Nước ta ai đẹp được dường như ta ?*

Gương đáp:

*Xưa kia bà đẹp nhất trần,
Ngày nay Bạch Tuyết muôn phần đẹp hơn,
Nàng ta ở khuất núi non,
Tại nhà của bảy chú lùn xa xa.*

Nghe thấy thế, Hoàng hậu tức điên lên, nói:

- Con Bạch Tuyết, mày phải chết, dù tao có mất mạng cũng cam.

Mẹ vào một cái phòng rất kín trong lâu đài, nơi không ai được bước chân tới. Mẹ tắm thuốc độc vào một quả táo. Quả táo trông rất ngon, nửa đỏ, nửa trắng, ai thấy cũng muốn ăn, nhưng cắn một miếng là chết tươi.

Sau khi đã chuẩn bị quả táo, mụ bôi mặt, ăn mặc giả làm một bà nông dân, vượt qua bảy ngọn núi đến nhà bảy chú lùn. Mụ gõ cửa, Bạch Tuyết thò đầu qua cửa sổ, nói:

- Tôi không được phép cho ai vào đây. Bảy chú lùn đã cấm rồi.

Mụ nông dân kia bảo:

- Thôi cũng được. Tôi muốn đẩy chỗ táo này đi. Để tôi cho cô một quả.

Bạch Tuyết nói:

- Không, cháu không được phép lấy gì đâu.

Mụ già nói:

- Cô sợ ăn phải thuốc độc ư ? Trông đây này, tôi bỏ quả táo ra làm đôi, cô ăn nửa đỏ đẹp, tôi ăn nửa trắng nhé.

Mụ già bỏ thuốc độc vào quả táo rất khéo, chỉ nửa đỏ có thuốc độc thôi. Bạch Tuyết thêm ăn quả táo quá, thấy mụ ăn táo mà không sao cả, cô bèn cầm lấy phần mụ đưa. Cô vừa cắn một miếng thì ngã lảo ra chết. Mụ gườm gườm nhìn cô, cười khàch khàch, nói:

- Trắng như tuyết, đỏ như máu, đen như mun, lần này những thằng lùn hết đường cứu sống mày.

Khi về đến cung Hoàng hậu hỏi gương:

*Gương kia ngự ở trên tường,
Nước ta ai đẹp được dường như ta ?*

Gương đáp:

- Tâu Hoàng hậu, bà đẹp nhất nước.

Lúc đó, lòng mụ mới được thư thái, sự thư thái của kẻ đồ kỵ. Những chú lùn về nhà thấy Bạch Tuyết đã tắt thở nằm dài trên mặt đất. Họ nâng cô dậy, tìm xem có dấu vết

chất độc nào không. Họ nới áo cho cô, chải đầu cho cô, lấy nước và rượu tắm rửa cho cô, nhưng chẳng ăn thua gì, cô chết thật rồi. Họ đặt cô lên giường. Cả bảy người ngồi quanh thi hài than khóc ròng rã ba ngày. Họ muốn chôn cô, nhưng thấy sắc mặt cô tươi, má cô ửng hồng như người sống, thì nói: "Ai nữ vui cô xuống đất đen". Họ đặt xác cô vào một cỗ quan tài bằng thủy tinh, trông rõ mồn một, và khắc tên cô bằng chữ vàng, để rõ cô là một nàng công chúa. Rồi họ đem quan tài đặt lên trên núi, cất phiên nhau canh gác. Đến cả loài vật cũng đến viếng Bạch Tuyết, trước hết là cú, rồi đến quạ, sau cùng là một con chim bồ câu.

Xác Bạch Tuyết để trong quan tài đã lâu mà sắc mặt vẫn tươi như ngủ, da vẫn trắng như tuyết, môi đỏ như máu, tóc đen như mun.

Một hôm, có hoàng tử đi rừng về muộn, tới nhà các chú lùn xin ngủ nhờ. Hoàng tử trông thấy trên núi chiếc quan tài trong đó có Bạch Tuyết, ngoài đề chữ vàng. Hoàng tử liền bảo các chú lùn:

- Các chú để cho ta cái quan tài kia, muốn lấy bao nhiêu ta cũng trả.

- Hoàng tử có trả chúng tôi một núi vàng, một biển bạc chúng tôi cũng không bán.

Hoàng tử nói:

- Thế thì các chú biểu ta vậy, vì ta mà không được trông thấy Bạch Tuyết thì ta không thể sống được. Ta sẽ yêu nàng và chăm sóc nàng, coi nàng là người yêu của ta.

Nghe thấy hoàng tử nói thế, các chú lùn tốt bụng động lòng thương và bằng lòng cho. Hoàng tử sai thị vệ khiêng quan tài đi. Người khiêng vấp phải rễ cây, làm nẩy người Bạch Tuyết lên. Bạch Tuyết nôn miếng táo có thuốc độc ra.

Tức thì nàng sống lại, mở mắt, nâng nắp quan tài lên, ngồi nhô dậy, kêu lên:

- Trời ơi, đây là đâu ?

Hoàng tử mừng rỡ nói:

- Nàng ở với ta đây.

Rồi hoàng tử kể cho Bạch Tuyết nghe đầu đuôi câu chuyện.

Hoàng tử lại nói tiếp:

- Ta yêu nàng nhất đời. Nàng hãy về cung điện vua cha với ta, nàng sẽ là vợ ta.

Bạch Tuyết vui vẻ theo gót hoàng tử về cung. Lễ cưới được cử hành rất long trọng.

Mụ dì ghẻ gian ác cũng được mời đến dự tiệc. Mụ ăn mặc lộng lẫy, đến gương soi và hỏi:

*Gương kia ngự ở trên tường,
Nước ta ai đẹp được dường như ta ?*

Gương đáp:

*Tâu bà, bà đẹp tuyệt trần,
Nhưng bà hoàng mới muôn phần đẹp hơn.*

Mụ gian ác chửi đổng một câu, sợ run lên. Mới đầu mụ toan không đi ăn cưới nữa, nhưng mụ đứng ngồi không yên, sốt ruột đi xem mặt cô dâu.

Mụ bước vào và nhận ra ngay Bạch Tuyết, sợ quá đứng thần người ra, không nhúc nhích được, rồi quả tim độc ác của mụ vỡ tan, mụ lăn ra chết.

(GRIM - Hữu Ngọc dịch)

CHÚ BÉ TÍ HON

Xưa có một bác nông dân nghèo. Buổi tối, bác thường ngồi bên bếp lửa, nói với bác gái đang xe chỉ: - Vợ chồng mình hiếm hoi thật là buồn. Nhà mình tẻ ngắt, còn các nhà láng giềng thì thật là vui vẻ nhộn nhịp.

Bác gái thở dài đáp:

- Giá được đưa con dù bé bằng ngón tay cái, tôi cũng thoả lòng, chắc vợ chồng mình sẽ yêu quý nó lắm nhỉ.

Được ít lâu, người vợ thụ thai và bảy tháng sau sinh được một thằng bé đầy đủ mặt mũi chân tay, nhưng chỉ vừa bằng ngón tay cái.

Hai vợ chồng nói:

- Thật đúng như lời ước nguyện. Vợ chồng mình sẽ yêu quý nó lắm nhỉ.

Vì nó bé bằng ngón tay cái nên họ đặt tên nó là Tí hon.

Tuy hai vợ chồng cho con ăn uống đầy đủ, con vẫn không nhỉnh lên một chút nào cả, cứ nguyên như lúc đẻ ra. Được cái mắt nó sáng, có vẻ thông minh. Chẳng bao lâu nó đã khôn ngoan khéo léo, làm gì cũng được.

Một hôm người bố sửa soạn vào rừng đẵn củi, miệng lầm bầm: "Giá ta có người đánh xe hộ có thích không". Tí hon bèn thưa rằng:

- Bố ạ con đáng xe được, bố cứ tin ở con, thế nào xe cũng đến rừng đúng lúc.

Bố cười nói:

- Con đánh xe thế nào được ! Con bé quá, không cầm nổi cương đâu.

- Không sao bố ạ. Nếu mẹ con thắng ngựa cho con, con sẽ ngồi vào tai nó. Con thét một tiếng là nhất định nó phải đi.

Bố nói:

- Được, để thử xem.

Mẹ thắng ngựa và đặt Tí hon vào tai ngựa. Nó thét "Tắc, tắc" cho ngựa chạy. Thế là ngựa chạy như có người đánh xe thật, và xe cứ lên đường chạy vào rừng.

Khi xe rẽ ở một chỗ ngoặt. Tí hon thét "Tắc, tắc" thì có hai người lạ mặt chạy đến.

Một người nói:

- Trời ơi, không thấy người đánh xe mà xe cứ đi, lại nghe thấy tiếng người đánh xe. Quái lạ nhỉ.

Người kia nói:

- Ừ cũng lạ thật, ta thử đi theo xem xe ở chỗ nào.

Xe chạy thẳng một mạch vào rừng rồi dừng lại đúng chỗ có củi đã đốt.

Tí hon thấy bố gọi:

- Bố ơi, bố thấy chưa, con đã đưa xe đến đây, bố cho con xuống đi.

Bố chạy đến, tay trái nắm cương ngựa, tay phải nhấc con ra khỏi tai ngựa, rồi đặt con xuống. Tí hon vui vẻ ngồi lên một cọng rơm.

Trông thấy Tí hon, hai người lạ mặt sững sờ không nói lên lời.

Một người kéo bạn ra một chỗ bảo:

- Này, nếu ta đem thằng nhóc này đi làm trò ở tỉnh to thì phát tài đấy. Ta mua nó đi.

Hai người bèn đến bảo bác nông dân:

- Ông bán cho chúng tôi thằng bé này, chúng tôi sẽ chăm sóc nó cẩn thận.

Người bố đáp:

- Không, nó là khúc ruột cắt đôi của tôi. Bạc vàng trên cả thế gian này đối với tôi cũng không bằng được.

Nghe thấy hai người hỏi mua, Tí hon niu lấy quần áo bố trèo lên vai nói thầm:

- Bố ơi, bố cứ bán con đi, thế nào rồi con cũng về được.

Ông bố liền bán con lấy một số tiền to.

Hai người kia hỏi Tí hon:

- Mà muốn ngồi đâu ?

- Khó gì đâu, cứ để cháu lên vành mũ, cháu sẽ đi đi lại lại trên ấy xem phong cảnh, cháu không ngã đâu mà ngại.

Một người đặt nó lên vành mũ.

Sau khi Tí hon đã chào bố, họ đem nó đi, đi mãi. Đến xâm xâm tối, Tí hon nói:

- Cho cháu xuống đất một lát cháu cần lắm.

Người mang nó trên mũ nói:

- Cứ việc ở trên ấy, không có gì phiền bác đâu, chim thỉnh thoảng vẫn la trên ấy mà !

Nó nói:

- Không mà, cháu cũng biết cư xử thế nào cho phải, ông cho cháu xuống mau mau đi.

Người ấy cất mũ, nhắc Tí hon xuống ruộng gần vệ đường.

Nó lẩn ngay vào những cục đất, rúc vào một cái hang chuột. Rồi nó lên tiếng chế hai người kia:

- Thôi chào hai ông, hai ông về với nhau nhé.

Hai người lấy gậy chọc vào hàng chuột để bắt nó, nhưng mất công toi vì Tí hon bò vào sâu quá.

Trời đã tối hẳn, hai người đành phải bỏ về tay không.

Khi họ đi rồi, Tí hon chui ở hang ra. Nó nghĩ bụng: "Đêm tối mà cứ chệnh choạng ngoài đồng thì nguy, vỡ đầu gãy cẳng như chơi". May sao nó vấp phải một cái vỏ sên. Nó chui vào và nói:

- Lạ chúa đêm nay con có chỗ ngủ yên rồi.

Vừa chộp mắt, thì nó nghe thấy có tiếng hai người đi qua. Một người nói:

- Làm thế nào mà ăn trộm được vàng bạc của lão cha xứ giàu sụ nhỉ ? Tí hon nói xen vào:

- Để tôi bày mưu cho.

Một tên trộm hốt hoảng nói:

- Cái gì thế ? Tao vừa nghe tiếng người nói.

- Các bác cứ đem tôi đi theo, tôi sẽ giúp cho.

- Nhưng mày ở chỗ nào cơ ?

- Các ông cứ tìm tôi ở dưới đất, chỗ nào có tiếng nói ấy.

Bọn kẻ trộm tìm mãi mới thấy Tí hon. Chúng nhắc nó lên hỏi:

- Mày liệu giúp chúng tao được việc gì hờ nhãi?

- Cháu sẽ lườn qua chấn song cửa sổ nhà cha xứ. Các bác muốn lấy gì cháu chuyển ra cho chứ gì.

- Được. Để xem tài mày ra sao.

Khi kẻ trộm đến nhà cha xứ, Tí hon chui vào buồng, rồi thản nhiên hỏi rõ to:

- Các bác có muốn khoắng sạch cái buồng này không ?

Bọn kẻ trộm sợ hãi bảo nó:

- Nói khê chứ, người ta thức dậy bây giờ !

Nhưng Tí hon tảng lờ như không nghe tiếng lại hỏi to:

- Các bác muốn lấy gì, khoắng sạch nhé ?

Bà cụ làm bếp ngủ ở buồng bên cạnh nghe thấy ngổi nhòm dậy lắng tai nghe.

Bọn kẻ trộm hốt hoảng toan lẫn ra nhưng lại trấn tĩnh, cho là Tí hon trêu mình thôi. Chúng quay trở lại khê bảo:

- Thôi nào đừng đùa nữa. Có gì thì chuyển ra đi nào.

Tí hon lại kêu thật to:

- Cháu chuyển tất cả nhé, giờ tay ra mà đón lấy.

Lần này bà già nghe thấy rõ mồn một, bước xuống giường lò mò ra cửa. Kẻ trộm vội chạy bán sống bán chết như có ma đuổi. Bà già không thấy gì, đi thấp nển. Khi bà trở lại, Tí hon đã trốn vào ổ trống cỏ. Bà lục soát mọi chỗ không thấy gì, tưởng là mình mê ngủ, lại lên giường nằm.

Tí hon nằm co ro trong đám cỏ khô, định ngủ đến sáng mai rồi về nhà. Nhưng định thế này lại ra thế khác. Chà ở đời thật lắm nỗi gian nan ! Trời vừa tảng sáng, bà già đã dậy cho súc vật ăn. Trước tiên bà vào kho, lấy một ôm cỏ, đúng ngay chỗ Tí hon ngủ. Tí hon ngủ say quá, nên mãi đến khi vào mồm bò rồi mới thức giấc. Nó kêu lên:

- Trời ơi tôi đã nằm trong cối bác nện dạ rồi.

Nhưng sau đó biết ngay là đã vào mồm bò rồi. Nó cố tránh cho khỏi bị nghiền, thì bị nuốt trôi vào dạ dày. Nó

nghe bụng: "Gian nhà này không có cửa sổ, chẳng thấy mặt trời, đèn đóm gì cả !". Ở đây nó thấy khó chịu lắm, khổ nhất là cổ cứ tuôn mãi vào, chỗ ở ngày càng thêm chật hẹp. Nó sợ quá kêu to:

- Dừng tuôn cổ tươi vào nữa ! Dừng tuôn cổ tươi vào nữa!

Lúc đó, bà già đang vắt sữa bò, không trông thấy người mà lại nghe thấy tiếng nói ý như tiếng đêm qua. Bà sợ quá, đang ngồi ghế, ngã lăn ra đổ hết sữa.

Bà vội đi tìm cha xứ mách:

- Quái lạ, bò nhà biết nói cha ạ.

Cha xứ nói:

- Bà điên à ?

Rồi cha xuống chuồng bò xem thực hư thế nào.

Cha mới bước vào, đã nghe thấy tiếng Tí hon kêu to:

- Dừng tuôn cổ tươi vào nữa !

Cha xứ cũng đâm hoảng. Cho là bò bị quỷ ám. Cha sai giết bò. Người ta làm thịt bò xong quăng ra đồng phân cái dạ dày có chứa Tí hon.

Nó loay hoay mãi mới thò được đầu ra, lại gặp ngay sự chẳng lành: một con chó sói đói bụng qua đấy, nuốt chửng cả dạ dày lẫn nó. Tí hon vẫn yên trí nghĩ bụng:

- Có lẽ sói này bảo được.

Rồi từ trong bụng sói nó nói to:

- Cậu sói ơi, tôi muốn mách cậu một miếng ăn tuyệt ngon.

Sói nói:

- Ở đâu thế ?

Tí hon bảo cho sói biết nhà bố mình ở đâu và nói:

- Cậu cứ chui qua cống vào bếp thì cậu sẽ tha hồ chén bánh ngọt, mỡ, xúc xích, đủ thứ.

Sói không đợi Tí hon phải nói hai lần. Đêm đến sói vội chui qua cống vào bếp chén thả cửa. Sói ăn no phình bụng rồi, muốn ra không được, vì qua đường cũ không lọt nữa. Tí hon đã tính trước đến mức đó. Thế là ở trong bụng sói, Tí hon kêu la inh ỏi lên. Sói nói:

- Mà y có im đi không người ta thức dậy bây giờ.

Tí hon đáp:

- Ủi chà, cậu đã chén bằng thích rồi, tôi cũng phải tiêu khiển chứ.

Nói xong nó lại hét ầm lên.

Bố mẹ nó nghe tiếng, thức dậy chạy xuống bếp ngó qua khe vách thì thấy sói. Ông chạy đi lấy rìu, bà lấy hái. Lúc vào chồng bảo vợ:

- Bà đứng sau tôi, nếu tôi choảng một cái mà nó chưa chết ngay, thì bà đâm vào bụng nó nhé.

Tí hon nghe thấy tiếng bố, reo lên:

- Bố ơi, con ở trong bụng sói đấy.

Bố mừng quỳnh nói:

- Lay chúa ! Đứa con vàng con bạc của tôi đã lại về đây rồi.

Rồi bác bảo vợ vứt hái đi để con khỏi bị thương. Đoạn ông giơ rìu lên, giáng cho sói một nhát chết tươi. Sau bác lấy dao kéo mổ bụng sói, lôi Tí hon ra.

Bác nói:

- Ở nhà bố mẹ lo cho con quá con ạ.

- Thưa bố, con đã đi đây đi đó nhiều, may mà nay con lại được thở không khí trong lành.

- Thế con đã đi những đâu ?

- Bố ạ, con đã ở trong hang chuột, trong dạ dày bò, trong bụng chó sói. Bây giờ con muốn ở nhà với bố mẹ.

Bố mẹ ôm con hôn mà rằng:

- Từ nay dù được bao nhiêu tiền, bố mẹ chẳng bán con nữa đâu.

Rồi bố mẹ cho con ăn uống và may quần áo mới cho nó, vì quần áo cũ đi nhiều đã rách hết.

(GRIM - Hữu Ngọc dịch)

CÔ BÉ QUÀNG KHĂN ĐỎ

Ngày xưa có một cô bé thủy mị, ai nấy cũng yêu. Yêu nhất vẫn là bà, có gì bà cũng đem cho cháu. Bà cho cháu một chiếc khăn quàng bằng nhung đỏ. Chiếc khăn hợp với cô quá đi mất, đi đâu cô cũng quàng. Vì vậy người ta gọi cô là Cô bé quàng Khăn đỏ.

Một hôm, mẹ bảo cô:

- Khăn đỏ con ạ, đây có miếng bánh và chai rượu vang. Con mang đến cho bà nhé. Bà ốm yếu, mang biếu cho bà xơi cho lại người. Con đi đi kéo lát nữa nắng. Con đi cho ngoan, đừng có đi lung tung ra khỏi đường cái kéo vỡ chai, không có gì mang đến biếu bà. Vào buồng bà thì con nhớ chào bà, đừng có vội mắt la mày lét nhìn khắp các xó nhà.

Khăn đỏ bảo mẹ:

- Con sẽ làm đầy đủ như mẹ dặn.

Rồi nó chào mẹ ra đi.

Nhà bà nó ở trong rừng, đi khỏi làng độ nửa giờ. Khăn đỏ vào rừng thì gặp chó sói. Nó không biết sói là một con vật độc ác nên nó không sợ.

Sói chào Khăn đỏ. Khăn đỏ chào lại.

Sói hỏi:

- Cháu Khăn đỏ đi đâu mà sớm thế.

- Cháu đi đến nhà bà.

- Cháu mang gì ở khăn gói thế ?

- Bánh và rượu vang đây. Hôm qua ở nhà làm bánh. Bà ốm, cháu mang đến để bà xơi cho khoẻ người.

- Bà cháu ở đâu, cháu Khăn đỏ ?

- Đi vào rừng độ mười lăm phút nữa thì tới. Nhà ở dưới ba cây sồi to, mé dưới có nhiều bụi dẻ. Bác biết đấy chứ !

Sói nghĩ bụng: "Cái mồi non này hẳn là béo ngon hơn mồi già kia". Hắn tự nhủ phải lập mưu chén được cả hai. Hắn mon men lại gần Khăn đỏ bảo:

- Này cháu Khăn đỏ ạ, cháu hãy nhìn những bông hoa tươi đẹp quanh đây. Sao cháu không chịu nhìn một tí ? Bác chắc là cháu cũng chẳng bao giờ để ý nghe chim hót véo von nhỉ. Cháu đi đâu mà cứ dăm dăm như đi học thế. Ở trong rừng là vui lắm nhé !

Khăn đỏ mở to mắt ra nhìn. Nó thấy ánh nắng rập rờn qua cành cây, hoa tươi la liệt, nó nghĩ bụng giá mang bó hoa tươi đến tặng bà chắc bà thích lắm. Trời còn sớm, thế nào đến chả kịp. Nó bèn ra khỏi đường rẽ vào rừng hái hoa. Hái được một bông, nó lại nghĩ là vào sâu chắc có bông đẹp hơn, và nó lại mon men đi tới. Cứ thế mãi, càng ngày nó lại càng tiến sâu vào rừng.

Chó sói đi thẳng tới nhà bà cụ, gõ cửa.

- Ai đấy ?

- Cháu Khăn đỏ đây, bà mở cửa cho cháu bà ơi. Cháu mang lại cho bà bánh và rượu vang đây.

Bà nói:

- Thì cháu cứ việc đẩy then mà vào. Bà yếu quá không đẩy được đâu.

Sói đẩy then cửa, cửa mở tung. Nó chẳng nói chẳng rằng,

đến thẳng giường bà, nuốt chừng bà. Rồi nó mặc quần áo bà, đội mũ bà, nằm vào giường bà kéo rèm che lại.

Khăn đỏ tha thẩn chạy đi hái hoa. Mãi đến lúc hái nhiều quá không mang xuể, nó mới chợt nhớ đến bà, vội lên đường đi đến nhà bà. Nó thấy cửa mở, lạ lắm. Nó vào phòng thấy có gì khang khác. Nó nghĩ bụng sao hôm nay ở nhà bà lại cảm thấy rờn rợn, không thấy thoải mái như mọi khi. Nó chào bà nhưng không thấy có tiếng đáp. Nó lại bèn giường kéo rèm ra, thì thấy bà nằm, mũ kéo trùm kín mặt, trông lạ quá.

Nó nói:

- Bà ơi bà ! Sao tai bà to thế ?
- Tai bà to để nghe cháu rõ hơn.
- Bà ơi bà ! Sao mắt bà to thế ?
- Mắt bà to để nhìn cháu rõ hơn.
- Bà ơi bà ! Sao tay bà to thế ?
- Tay bà to để bà ôm cháu chặt hơn.
- Ủi trời ơi, sao mồm bà to thế kia ?
- Mồm bà to để bà ăn cháu ngon hơn.

Sói nói xong liền nhảy ra khỏi giường, nuốt chừng em bé Khăn đỏ đáng thương.

Sói đã no nê lại nằm xuống giường ngủ ngáy o o. Có người đi sắn qua nhà nghĩ bụng:

Bác bước vào phòng, đến giường thì thấy chó sói đang nằm. Bác ta nói:

- Con quỷ tội lỗi này, thì ra tao lại gặp mày ở đây. Tao tìm mày mãi...

Bác giờ sùng lên định bắn. Nhưng bác chợt nghĩ ra là

chắc sói đã ăn thịt bà lão, và tuy vậy vẫn còn có cơ cứu bà. .
Bác nghĩ không nên bắn mà nên lấy kéo rạch bụng con sói đang ngủ ra. Rạch được vài mũi thì thấy chiếc khăn quàng đỏ choé, rạch vài mũi nữa thì cô bé nhảy ra kêu:

- Trời ơi ! Cháu sợ quá ! Trong bụng sói tối đen như mực.

Bà lão cũng còn sống chui ra, thở hổn hển. Khăn đỏ vội đi nhặt đá to nhét đầy bụng sói. Sói tỉnh giấc muốn nhảy lên, nhưng đá nặng quá, nó ngã khuyu, lăn ra chết.

Ba người đều vui mừng. Người đi săn lột lấy da sói mang về nhà. Bà lão ăn bánh, uống rượu vang của Khăn đỏ mang đến và cảm thấy lại sức. Khăn đỏ nghỉ bụng:

"Từ nay trở đi, mẹ đã dặn gì là phải nghe mẹ, không bao giờ được rời khỏi đường chạy một mình vào rừng sâu".

*

* *

Có người còn kể là cô lẩn Khăn đỏ lại mang bánh đến cho bà thì có một con sói khác đến nói chuyện với cô bé, định lừa cho em rời khỏi đường. Khăn đỏ đã đề phòng, cứ đi thẳng. Em đến nói cho bà biết là nó đã gặp sói, mắt trông rất ác.

- Nếu không phải là ở đường cái thì nó đã ăn thịt cháu rồi.

Bà bảo:

- - Cháu vào đây ta đóng cửa lại kéo nó vào.

Được một lát, chó sói đến gõ cửa gọi:

- Bà ơi, bà mở cửa cho cháu. Cháu là Khăn đỏ mang bánh lại đây.

Hai bà cháu im lặng không mở cửa. Con vật đầu xám bèn rón rén đi quanh nhà mấy lần. Rồi nó nhảy lên mái nhà, định

đợi chiều tối, định đợi khi nào Khăn đỏ ra về sẽ lên đi theo sau, và sẽ ăn thịt cô bé trong bóng tối. Nhưng bà cụ biết rõ ý định của nó. Ở trước cửa nhà có một cái máng nước bằng đá. Bà bảo cháu:

- Cháu đi lấy cái thùng, Khăn đỏ ạ. Hôm qua bà làm xúc xích. Cháu đi xách nước nấu xúc xích đổ vào trong máng ấy.

Khăn đỏ xách nước xúc xích đổ mãi cho đến khi chiếc máng to đã đầy. Lúc đó mùi thơm điếc mũi sôi, sôi nhìn xuống hít mãi. Nó thò mũi cổ xuống, không kim được người nữa, trơn tuột từ mái nhà rơi đúng vào cái máng to và chết đuối. Khăn đỏ vui vẻ về nhà, không bị ai đụng đến.

(GRIM - Hữu Ngọc dịch)

CÔ LỢ LEM

Một bà già giàu ốm nặng. Cảm thấy mình chết đến nơi. Bà cho gọi cô con gái nhỏ là con một tối bên giường dăn dò:

- Con yêu dấu của mẹ ơi, con cố hiền lành ngoan ngoãn nhé ! Mẹ có chết đi cũng sẽ luôn luôn ở bên con để trông nọm cho con.

Nói xong bà nhắm mắt và qua đời. Hàng ngày, cô gái đến khóc lóc bên mộ mẹ. Cô ăn ở hiền lành tử tế. Mùa đông đến, tuyết phủ trên mộ mẹ như một tấm khăn trắng. Đến mùa xuân, khi mặt trời kéo chiếc khăn tuyết ấy đi thì người bố lấy vợ khác.

Người vợ kế mang theo hai con riêng của mình đến. Hai đứa này mặt hoa da phấn nhưng bụng dạ lại xấu xa đen tối. Thế là bắt đầu một thời gian khốn khổ cho cô bé mồ côi mẹ.

Mẹ ghê và hai con bảo:

- Không thể để con ngốc này cứ ngồi lù lù trong nhà mãi thế được ! Muốn ăn thì phải làm. Phải tống con làm bếp ấy ra khỏi phòng.

Chúng lột quần áo đẹp, cho cô một chiếc áo xám cũ kỹ và đôi guốc mộc. Chúng reo cười: "Trông cô công chúa đài các kia, giờ cô ăn mặc lịch sự chưa !" và đưa cô xuống bếp. Cô phải làm lụng vất vả từ sớm đến tối, mờ mờ sáng đã dậy, lấy nước, nhóm lửa, nấu cơm, giặt giũ. hai đứa em lại còn hành hạ cô đủ cách, làm cho cô tủi nhục. Chúng thường đổ hai thứ đậu xuống tro bắt cô ngồi nhặt riêng ra. Đến tối, làm

lụng đã mệt lử rồi, cô cũng không được nằm giường mà nằm trên đồng tro cạnh bếp mà ngủ. Càng ngày cô càng bần thủ, người thêm lem luốc. Họ gọi cô là "Lọ Lem".

Có lần, bố đi chợ phiên hỏi hai con vợ kế muốn xin quà gì. Một cô xin quần áo đẹp, một cô xin ngọc.

Bố lại hỏi:

- Thế Lọ Lem con muốn gì nào ?

- Thưa bố, trên đường về, có cành cây nào va vào mũ bố thì xin bố bẻ cho con.

Bố mua về cho hai con gái vợ kế quần áo đẹp và ngọc. Trên đường về, khi đi qua một bụi cây xanh, có cành cây dễ va phải ông và lật mũ ông. Ông bẻ cành cây ấy mang về.

Tối nhà, ông chia hai con vợ kế quà chúng xin và đưa cành dễ cho Lọ Lem. Lọ Lem cảm ơn bố, đến mộ mẹ trồng cành dễ lên, khóc lóc thảm thiết, nước mắt rơi xuống tưới ướt hết cành lá. Cành lớn rất mau thành một cây đẹp. Mỗi ngày, Lọ Lem đến đó ba lần, lần nào cũng có con chim trắng tới đậu trên cây. Hễ cô ngỏ ý mong ước thứ gì thì chim vút thứ ấy xuống cho cô.

Một hôm nhà vua mở hội ba ngày liền, mời tất cả các thiếu nữ xinh đẹp trong nước đến để hoàng tử kén vợ.

Hai cô con vợ kế nghe nói là mình cũng được đi thì mừng mừng rỡ rỡ gọi Lọ Lem đến bảo:

- May hầy chải đầu đánh giầy cho chúng tao, cài giầy cho chắc để chúng tao đi lễ cưới ở cung vua.

Lọ Lem khóc lóc vâng lời, vì chính nó cũng muốn được đi cùng để nhảy. Nó xin mẹ kế cho đi. Mẹ kế bảo:

- Đồ Lọ Lem bần thủ như nhuốc mà cũng đòi đến dự hội à ! May làm gì có giầy, có quần áo đâu mà nhảy ?

Nó xin mãi thì mẹ kể bảo:

- Tao đổ một đầu đồ xuống tro. Cho mày nhặt hai tiếng đồng hồ, xong thì đi.

Cô đi cửa sau ra vườn gọi:

- Hỡi chim câu ngoan ngoãn, hỡi chim gáy, hỡi tất cả các chim trên trời, hãy lại đây nhặt giúp em, đồ ngon thì bỏ vào nôi, đồ xấu bỏ vào cổ họng.

Lập tức có đôi bồ câu trắng bay qua cửa sổ nhà bếp vào, theo sau có chim gáy, rồi đến tất cả các chim trên trời rào rào bay tới đậu quanh đồng tro. Chim bồ câu gật gù, rồi bắt đầu mổ lia lịa, những chim khác cũng mổ lia mổ lia, chim nhặt hạt tốt bỏ vào nôi. Chỉ độ non một tiếng đồng hồ, chim đã làm xong xuôi cả và bay đi. Cô gái mang đồ đến cho dì ghê. Cô mừng lắm, chắc hẳn được đi dự hội. Nhưng dì ghê bảo:

- Không đi được đâu, Lọ Lem ạ ! Mày không có quần áo thì không thể nhảy được. Người ta cười cho đấy !

Cô bé khóc lóc thì dì ghê bảo:

- Nếu trong một tiếng đồng hồ, mày nhặt được ra khỏi tro hai đầu đồ cho tao thì tao cho đi cùng.

Sau khi múi đồ hai đầu đồ xuống tro, Lọ Lem đi cửa sau ra vườn gọi:

- Hỡi chim câu ngoan ngoãn, hỡi chim gáy, hỡi tất cả các chim trên trời, hãy lại đây nhặt giúp em đồ ngon thì bỏ vào nôi, đồ xấu bỏ vào cổ họng.

Lập tức có đôi bồ câu trắng bay qua cửa sổ nhà bếp vào theo sau có chim gáy, rồi đến tất cả các chim trên trời rào rào bay tới đậu xuống quanh đồng tro. Chim bồ câu gật gù rồi bắt đầu mổ lia lịa, nhặt đồ tốt bỏ vào nôi. Chỉ non nửa tiếng đồng hồ, chim đã làm xong xuôi cả và bay đi. Cô gái

mang đồ đến cho dì ghê, chắc mẩm được đi dự hội. Nhưng dì ghê bảo:

- Toi công thôi, Lọ Lem ạ ! Mày không đi cùng được đâu vì mày làm gì có quần áo mà nhảy ? Chẳng nhẽ làm chúng tao xấu hổ vì quần áo của mày à ?

Nói rồi, mẹ quay phắt đi, vội vã cùng hai đứa con gái dài các ra đi.

Ở nhà không còn ai. Lọ Lem ra mộ mẹ, đến gốc cây dẻ gọi:

- Cây ơi, cây hãy rũ vàng rũ bạc xuống đây cho em.

Chim liền ném xuống cho cô một chiếc áo bằng vàng bằng bạc và một đôi hài lụa thêu chỉ bạc.

Cô vội mặc quần áo vào đi dự hội. Dì ghê và hai em không nhận ra được cô, tưởng là một nàng công chúa nào xa lạ vì cô mặc quần áo đẹp vào trông càng đẹp lộng lẫy. Chúng không ngờ chút nào đó là Lọ Lem, đành nhìn là cô vẫn lúi húi nhặt đồ trong đồng tro. Hoàng tử lại đón cô, cầm tay cô nhảy. Chàng không muốn nhảy với ai khác nữa, và không chịu rời tay ra. Có ai đến mời cô nhảy thì chàng nói:

- Đây là bạn nhảy cùng tôi.

Cô nhảy đến tối thì xin về. Hoàng tử ngờ ý muốn đưa cô về vì chàng muốn biết cô thiếu nữ xinh đẹp này là con cái nhà ai. Cô gỡ tay hoàng tử ra và nhảy vào chuồng bồ câu. Khi ông bố đến hoàng tử liền bảo cô gái lạ mặt đã biến mất vào chuồng bồ câu.

Ông cụ nghĩ: phải chăng là Lọ Lem ?

Cụ bắt mang đến cho cụ rìu và mai để cụ chẻ tan chuồng ra. Chẻ xong chẳng thấy có ai ở trong. Họ về nhà thì thấy Lọ Lem mặc quần áo nhem nhuốc ngồi trong đồng tro, một ngọn đèn dầu tù mù cháy trên lò sưởi. Thì ra Lọ Lem đã nhảy phắt ra khỏi chuồng bồ câu, chạy vội đến cây dẻ, cời

quần áo đẹp ra để trên mộ. Chim xuống cất đi ngay. Rồi cô lại mặc áo xám xì vào, ngồi trên đồng tro trong bếp như cũ.

Hôm sau, hội lại tiếp tục. Bố mẹ và hai em đi khỏi. Lọ Lem lại đến cây dẻ gọi:

- Cây ơi cây, hãy giữ vàng giữ bạc xuống đây cho em.

Chim lại thả xuống một bộ quần áo lông lầy hơn hôm trước, làm mọi người ngẩn ra. Hoàng tử đã đợi cô, liền cầm tay cô và chỉ nhảy với cô thôi. Các người khác đến mời cô nhảy thì hoàng tử bảo: "Đây là bạn nhảy của tôi".

Đến tối, cô xin về, hoàng tử đi theo xem cô đến nhà nào. Cô vội gạt hoàng tử ra chạy vào vườn sau nhà. Ở đây có một cây lê to rất đẹp, chỉ chít những quả ngon lành. Cô trèo lên nhanh như sóc rồi đi đâu mất. Hoàng tử đợi đến khi ông bố đến bảo:

- Cô gái lạ mặt đã đánh tháo khỏi tay ta. Có lẽ cô ấy nhảy lên cây lê rồi.

Ông bố nghi: "Phải chăng là Lọ Lem"

Ông bố cho mang riu đến, dẫn cây xuống, nhưng chẳng thấy có ai trên cây.

Cả nhà vào bếp thì thấy Lọ Lem nằm trong đồng tro như không có việc gì xảy ra. Thì ra cô đã nhảy từ phía bên kia cây xuống, đem trả quần áo đẹp cho chim trên cây dẻ và mặc quần áo xám xì vào.

Đến ngày thứ ba, bố mẹ và các em đi khỏi. Lọ Lem lại ra mộ mẹ bảo cây:

- Cây ơi, cây hãy rũ vàng rũ bạc xuống đây cho em.

Chim liền thả xuống một bộ quần áo lông lầy nhất đời và một đôi hài toàn bằng vàng, Khi cô mặc vào đi dự lễ, mọi người cứ thần người ra nhìn. Hoàng tử chỉ nhảy với cô, có ai mời cô nhảy thì chàng nói:

- Đây là bạn nhảy của tôi !

Đến tối, Lọ Lem xin về. Hoàng tử định đưa về, nhưng cô lẩn nhanh như cắt, hoàng tử theo không kịp. Hoàng tử đã nghĩ ra một mẹo là đã cho đồ nhựa thông lên thang. Khi cô nhảy thì chiếc giày bên trái dính lại. Hoàng tử cầm lên thì thấy chiếc hài xinh đẹp toàn bằng vàng.

Hôm sau, hoàng tử mang hài đến tìm ông bố bảo:

- Ta chỉ lấy ai chân đi vừa chiếc hài này thôi.

Hai chị có đôi chân đẹp nên mừng lắm.

Cô cả mang giày vào buồng thử trước mặt mẹ. Nhưng cô không dứt ngón cái vào được vì hài nhỏ quá.

- Mẹ liền đưa cho cô con dao bảo:

- Mày cứ chặt ngón cái đi. Mày thành hoàng hậu rồi thì cần gì đi bộ nữa.

Cô ta liền chặt ngón cái, nhét chân vào hài rồi cắn răng chịu đau, đến ra mắt hoàng tử. Hoàng tử nhận cô làm vợ đặt lên ngựa cùng về. Khi đi qua mộ thì đôi chim câu đậu trên cây dẻ kêu lên:

*Cúc cù cu !
Hoàng tử nhìn xem
Chiếc hài vấy máu
Vì chân dài quá
Nên phải chặt chân
Chính cô dâu thật
Vẫn ở trong nhà !*

Hoàng tử nhìn xuống chân cô thấy máu chảy, liền quay ngựa lại, đưa cô về trả lại cho bố mẹ cô. Hoàng tử bảo không đúng là cô dâu thật, rồi cho cô em thử hài. Cô em vào buồng thử hài thì may sao các ngón được lọt cả. Nhưng phải cái gót lại to quá. Bà mẹ đưa cho con dao bảo:

- Mày cứ chặt đi một miếng gót chân. Mày mà được làm hoàng hậu thì chả bao giờ phải đi bằng chân nữa.

Cô gái chịu chặt một miếng gót chân, cô đút chân vào hài cần răng chịu đau, ra gặp hoàng tử.

Hoàng tử đặt cô dâu lên ngựa đi. Đi qua cây dẻ, đôi chim câu đậu trên cành hót:

*Cúc cù cu !
Hoàng tử nhìn xem
Chiếc hài vậy máu
Vì chân quá dài
Nên phải chặt chân
Chính cô dâu thật
Vẫn ở trong nhà !*

Hoàng tử nhìn xuống chân cô thấy máu ở hai chảy ra thấm đỏ cả tất trắng, quay ngựa, mang cô dâu trả về nhà bố mẹ cô mà bảo:

- Đây cũng chưa phải cô dâu thật. Ông còn cô con gái nào khác không ?

Ông bố đáp:

- Thưa hoàng tử không ạ. Chỉ còn con lọ lem bé tí, xanh xao là con vợ cả đã chết. Thứ nó thì chả làm cô dâu được!

Hoàng tử bảo cứ cho gọi ra. Dì ghẻ thưa:

- Thưa hoàng tử, không nên ạ. Nó bẩn thỉu quá, trông tởm lảm.

Hoàng tử nhất định đòi gọi Lọ Lem lên kỳ được. Cỗ rửa mặt mũi chân tay, đến cúi chào hoàng tử. Hoàng tử đưa cho cô chiếc hài. Cô ngồi lên ghế đẩu, đút chân vào chiếc hài vừa như in. Cô đứng dậy, hoàng tử thấy mặt thì nhận ra cô gái xinh đẹp đã nhảy với mình bèn phán:

- Cô dâu thật đây rồi !

Đì ghẻ và hai con sợ quá, tức tái mặt đi. Hoàng tử đặt Lọ Lem lên ngựa đi. Khi qua cây dừa, đôi chim câu hát:

- Cúc cu, hãy trông kia !

Cúc cù cu !

Hoàng tử nhìn xem

Hài không có máu

Vì hài vừa quá

Không phải chặt chân

Đúng cô dâu thật

Hoàng tử đưa về.

Hót xong, đôi chim câu bay khỏi cây, xuống đậu trên vai cô Lọ Lem, một con bên trái, một con bên phải.

(GRIM - Hữu Ngọc dịch)

BÀ CHÚA TUYẾT

Một bà goá có hai con gái, một cô vừa xinh đẹp vừa chăm làm, một cô vừa xấu xí lười biếng. Bà lại thích cô xấu xí và lười biếng hơn vì cô là con bà đẻ ra. Công việc thì cô kia phải gánh tất. Tội nghiệp cô bé ngày ngày cứ phải ra con đường lớn, ngồi bên giếng mà kéo sợi, kéo nhiều đến nổi máu dồn buốt cả ngón tay. Có lần ống sợi đứt máu, cô cúi xuống giếng định rửa sợi nhưng tuột tay, đánh rơi mất ống sợi. Cô khóc lóc chạy về kể lại sự tình với dì ghẻ. Dì ghẻ mắng mỏ thậm tệ, rồi lại nhẩn tâm bảo cô:

- May đánh rơi ống sợi thì phải đi mà mò lên.

Cô bé lộn về giếng nhưng không biết làm thế nào. Cô hốt hoảng nhảy xuống nước để lấy ống sợi. Cô bị ngất đi, lúc hồi tỉnh lại thì thấy mình ở trên một đồng cỏ đẹp đẽ đầy ánh nắng, trăm hoa đua nở.

Cô băng qua đồng cỏ tới một lò bánh mỳ đầy ắp. Bánh mỳ gọi cô:

- Cô ơi, kéo chúng tôi ra, kéo chúng tôi ra với kéo chúng tôi cháy mất. Chúng tôi chín đã lâu rồi mà.

Cô bước lại đỡ hết bánh mỳ ra.

Sau đó cô lại tiếp tục đi tới một cây táo chi chít quả. Cây gọi cô:

- Rung tôi đi, rung tôi đi cô ơi, táo chúng tôi chín cả rồi.

Cô rung cây cho táo rụng. Táo rụng như mưa, cô rung

mãi cho đến lúc trên cây không còn một quả nào. Cô xếp táo thành đống rồi lại đi.

Sau cùng cô đến một cái nhà nhỏ. Một bà cụ già ngồi ở trong nhìn ra, răng bà to kệch, khiến cô sợ quá định chạy trốn. Bà cụ gọi cô bảo:

- Kia cháu, có gì mà cháu phải sợ ? Cháu cứ ở đây với già. Nếu cháu làm mọi việc trong nhà đâu vào đấy thì cháu tha hồ sung sướng. Cháu chỉ cần để ý chuẩn bị giường nằm của già cho chu đáo, và chăm chỉ giữ cho lông bay xuống thì ở dưới hạ giới có tuyết. Già là Chúa Tuyết đây.

Bà cụ nói rất ngọt ngào. Cô yên trí ở lại làm việc. Cô làm mọi việc, bà cụ rất hài lòng. Cô giữ giường bà thật mạnh để lông bay lả tả xuống như tuyết. Bà cho cô ăn uống sung sướng. Không bao giờ cô bị nói nặng, ngày nào cũng được ăn của ngon vật lạ. Cô ở nhà bà Chúa Tuyết một thời gian thì thấy lòng buồn rười rượi. Mới đầu, cô cũng chẳng hiểu tại sao, nhưng sau nhận ra là buồn vì nhớ nhà. Mặc dù ở đây sung sướng hơn ở nhà muôn phần, cô vẫn tha thiết muốn về. Sau cô thưa với bà Chúa Tuyết:

- Thưa bà, cháu đau khổ vì nhớ nhà. Dù cháu ở hạ giới không sung sướng bằng ở đây, cháu cũng không thể ở đây mãi, cháu xin trở về với bà con thân thuộc.

Bà Chúa Tuyết bảo:

- Cháu tha thiết đòi về nhà thì bà cũng bằng lòng cho cháu về. Cháu đã hết lòng hầu hạ bà, vậy để chính bà đưa cháu về nhé.

Bà cầm tay cô dẫn đến trước một cái cổng to. Cửa mở, cô đứng dưới cổng thì có một trận mưa vàng lớn. Tất cả vàng dính đầy vào người cô.

Bà Chúa Tuyết nói:

- Bà thưởng cho cháu vàng vì cháu đã làm lụng chăm chỉ.

Rồi bà trao cho cô chiếc ống sợi rơi ở dưới giếng.

Sau đó cửa đóng lại. Cô gái lại trở về trần gian, hạ xuống ngay gần nhà dì ghê. Cô vào đến sân thì con gà đậu ở trên thành giếng gáy:

- Cúc cù cu ! Cô gái vàng bạc nhà ta đã về.

Cô vào gặp dì ghê. Vì người cô phủ vàng nên dì ghê và em gái tiếp đãi tử tế lắm.

Cô kể lại mọi việc xảy ra. Dì ghê thấy con chồng trở nên giàu có như vậy, muốn con gái mình vừa xấu xí vừa lười biếng cũng gặp may như thế. Mụ bắt cô ả cũng ngồi bên giếng kéo sợi, bắt cô ả đâm vào ngón tay và khua tay vào bụi gai để máu thấm đỏ ống sợi. Cô ả vớt ống sợi xuống giếng và nhảy xuống nước như chị. Sau đó cô ả cũng lên tới một cánh đồng cỏ đẹp và cũng đi theo một con đường mòn.

Khi cô ả tới lò bánh thì bánh mỳ lại kêu:

- Cô ơi, kéo chúng tôi ra, kéo chúng tôi ra với kéo chúng tôi cháy mất. Chúng tôi chín đã lâu rồi mà.

Cô gái lười biếng đáp:

- Tội gì mà tao chịu bấn người cơ chứ ?

Rồi cô ả đi thẳng.

Một lúc sau, cô ả tới chỗ cây táo. Táo gọi:

- Rung tôi đi, rung tôi đi, cô ơi. Táo chúng tôi chín cả rồi.

Cô ả đáp:

- Hay nhỉ ! Để táo rung lên đầu ấy à.

Rồi cô ả bỏ đi.

Cô ả tới nhà bà Chúa Tuyết, chẳng sợ gì cả vì đã nghe thấy kể về hàm răng to kệch của bà. Cô xin làm việc ngay.

Ngày đầu cô ả gắng gương chăm chỉ. Bà Chúa Tuyết bảo gì cô ả làm ngay vì cô ả nghĩ đến số vàng sẽ được thưởng. Ngày hôm sau, cô ả hơi lười lười, ngày thứ ba lại càng tệ hơn, sáng không buồn dậy nữa. Cô ả cũng chẳng buồn chuẩn bị giường nằm như bà Chúa Tuyết đã giao việc. Cô ả cũng không chịu giữ đệm cho lông bay xuống.

Chẳng bao lâu, bà Chúa Tuyết đâm chán phải cho cô ả ra. Cô ả lười biếng thích quá, cho là mưa vàng đến nơi rồi. Bà Chúa Tuyết dẫn cô ả đến cổng. Cô ả đứng dưới cổng thì chẳng thấy mưa vàng mà chỉ có một nỗi nhựa thông đổ xuống. Bà Chúa Tuyết nói:

- Đây là tiền công của mày đấy.

Rồi bà đóng cửa lại. Cô về nhà, người dính đầy nhựa thông. Con gà đứng trên bờ giếng, trông thấy kêu !

- Cúc cù cu ! Cô gái như gái nhớt nhà ta đã về.

Nhựa thông cứ dính chặt lấy người cô suốt đời.

(GRIM - Hữu Ngọc dịch)

BA NGƯỜI LÙN TRONG RỪNG

Ngày xưa có một người đàn ông góa vợ và một người đàn bà góa chồng. Người đàn ông có một người con gái, người đàn bà cũng có một người con gái. Hai đứa bé quen nhau thường rủ nhau đi chơi rồi về nhà người đàn bà góa. Bác ta bảo đứa con gái người đàn ông:

- Này cháu ạ, cháu về bảo bố là bác muốn lấy bố, thì rồi sáng nào cháu cũng sẽ được rửa mặt bằng sữa và uống rượu vang, con bác thì chỉ rửa mặt bằng nước lã và uống nước lã thôi.

Cô gái về nhà kể lại cho bố nghe. Người đàn ông nghi bụng:

- Không biết nên làm thế nào đây nhỉ ! Lấy vợ thì sướng đấy mà cũng khổ đấy.

Sau cùng, bác phân vân không biết nên quyết định thế nào, liền tháo một chiếc giày ủng ra bảo con:

- Con cầm lấy chiếc giày ủng này. Ở để có một cái lỗ thủng. Con đem giấy lên buông xép trên gác treo lên đỉnh to rồi đổ nước vào. Nếu giấy giữ được nước thì bố lại cưới vợ, nếu nước chảy thì thôi.

Cô gái làm theo lời bố dặn. Nước làm cho da căng lấp kín chỗ thủng, giấy đầy nước. Cô đến bảo bố biết việc xảy ra. Ông bèn đích thân đến, thấy đúng thế. Bác liền đến nhà bà góa hỏi vợ. Lễ cưới được tổ chức.

Sáng hôm sau, khi hai cô dậy thì trước mặt cô con riêng người đàn ông đã có sữa để rửa mặt và rượu vang để uống, còn trước mặt cô con riêng người đàn bà thì chỉ có nước lã. Sáng ngày thứ hai, trước mặt cô con riêng của người đàn ông cũng như cô con riêng của người đàn bà đều có nước lã để uống. Sang đến ngày thứ ba, trước mặt cô con riêng của người đàn ông có nước lã để rửa mặt và nước lã để uống. Còn trước mặt cô con gái người đàn bà có sữa để rửa mặt và rượu vang để uống, và cứ thế tiếp mãi. Người đàn bà ghét cay ghét đắng con chồng, chỉ tìm cách hành hạ nó mỗi ngày một thêm khổ sở. Mụ lại đổ ky vì con chồng xinh đẹp, dễ thương, con gái mụ thì xấu xa, ghê tởm.

Một hôm mùa rét, tiết trời băng giá, tuyết phủ đầy núi và thung lũng, mụ làm một chiếc áo bằng giấy, gọi con chồng lại bảo:

- Mặc mặc áo này mà vào rừng hái cho tao một rổ dâu đây, tao thêm dâu lắm.

Cô gái đáp:

- Trời ơi, mùa đông làm gì có dâu ! Đất giá lạnh, tuyết phủ hết. Mà sao lại bắt con mặc áo giấy mà đi ? Ở ngoài rét, hơi thở giá lạnh. Gió thổi như cắt da, buốt như gai đâm vào thịt.

Mẹ ghê bảo:

- À, mày cái lại tao à ? Muốn sống thì đi ngay có lấy được đầy rổ dâu thì hãy vác mặt về.

Rồi mụ đưa cho cô một mẩu bánh mì rắn mà bảo:

- Ăn cả ngày đấy nhé !

Mụ nghĩ bụng, con chồng ra ngoài sẽ bị chết vì đói rét, thế là rảnh mắt mụ mãi mãi.

Cô gái vâng lời, mặc áo giấy vào, mang rổ ra đi. Tuyết

phủ mênh mông. Không nhìn thấy một gốc cây xanh nào. Cô vào rừng thấy một chiếc nhà nhỏ, có ba người lùn đứng trông ra. Cô chào họ và khẽ gõ cửa.

Họ bảo cô vào. Cô vào buồng, ngồi bên chiếc ghế dài bên lò sưởi. Cô định sưởi và ăn sáng, những người lùn bảo:

- Cho bọn tôi xin một tí.

Cô vui lòng chia mẩu bánh mì làm hai, cho họ một nửa. Họ hỏi cô:

- Trời mùa đông thế này, cô mặc chiếc áo mỏng manh vào rừng để làm gì ?

Cô đáp:

- Trời ơi, tôi phải hái cho được một rổ đầy dâu, có lấy được thì mới dám về nhà.

Cô ăn xong bánh, họ đưa cho cô một cái chổi mà bảo:

- Cô cầm ra cửa sau mà quét sạch tuyết đi.

Khi cô ra ngoài rồi, ba người lùn bảo nhau:

- Cô ấy ngoan và tốt bụng quá, chia bánh cho chúng ta, vậy thì nên cho cô ấy cái gì nhỉ ?

Người thứ nhất nói:

- Tôi ban cho cô ấy sắc đẹp ngày một lộng lẫy hơn.

Người thứ hai nói:

- Tôi ban cho cô ấy điều này: Cứ nói một tiếng thì một đồng tiền vàng ở miệng rơi ra.

Người thứ ba nói:

- Tôi ban cho cô ấy điều này: Một ông vua sẽ đến lấy cô làm vợ. Cô bé làm theo lời mấy người lùn. Cô đem chổi ra sau chiếc nhà nhỏ quét tuyết. Các bạn có biết cô thấy gì không ? Toàn dâu chín là dâu chín; dâu hiện ra đỏ thắm trên nền

tuyết trắng. Cô mừng rỡ nhặt đầy rổ. Rồi cô cảm ơn những người lùn, bắt tay chào từng người chạy về nhà đưa cho di ghê thứ mà mục hạc. Cô bước vào, vừa mở mồm ra chào thì một đồng tiền rơi ra ở mồm. Cô liền kể lại việc xảy ra ở rừng; cứ nói một tiếng là có một đồng tiền vàng rơi ở mồm ra, chẳng mấy chốc mà phòng đầy tiền vàng.

Có em con đi ghê kêu lên:

- Kia trông có kẻ làm cao, vứt tiền như rác kia !

Trong thâm tâm, cô ta ghen ghét, nên cũng muốn vào rừng tìm dâu.

Mụ mẹ bảo:

- Không được dâu, con gái nhỏ yêu dẫu của mẹ ạ ! Trời rét lắm. Con của mẹ sẽ đến chết rét mất.

Nhưng cô ta không để cho mẹ được yên, nên cuối cùng mẹ mẹ cũng phải chịu may cho cô ta một chiếc áo lông lộng lẫy để mặc, đưa cho cô ta bánh mì bơ, và bánh ngọt đem theo đi ăn đường.

Cô ta vào rừng, đến đúng chiếc nhà nhỏ. Ba người lùn cũng đang đứng trông ra. Nhưng cô ta không buồn quay lại nhìn họ, cũng chẳng buồn chào hỏi họ, cứ thế lật đật bước vào phòng, ngồi bên lò sưởi lấy bánh mì bơ và bánh ngọt ra ăn.

Những người lùn hỏi cô ta:

- Cho chúng tôi ăn một tí nào.

Cô ta đáp:

- Mình tôi ăn còn chẳng đủ lấy đâu mà cho người khác.

Cô ta ăn xong. Họ bảo:

- Đây có cái chổi, cô cầm lấy ra quét đằng sau nhà.

Cô ta đáp:

- Úi chà, tôi có là đây tớ của các người đâu.

Cô ta thấy họ chẳng định cho mình gì cả liền đi ra cửa.

Những người lùn bàn nhau:

- Con bé này hư, độc ác, đồ kỵ, ai có gì cũng ghen, ta cho nó gì đây ?

Người thứ nhất bảo:

- Tôi cho nó điều này: Mỗi ngày một xấu thêm.

Người thứ hai nói:

Tôi cho nó điều này: Cứ mỗi một tiếng là một con cóc nhảy ở mồm ra.

Người thứ ba nói:

- Tôi muốn cho nó chết bất đắc kỳ tử.

Cô gái ra ngoài tìm dâu, nhưng chẳng được quả nào, cầu nhau đi về. Cô vừa mở mồm định kể lại cho mẹ chuyện xảy ra trong rừng thì nói mỗi tiếng là có một con cóc nhảy ở miệng ra, khiến mọi người ghê tởm.

Di ghê càng tức giận hơn nữa, chỉ tìm cách làm cho đứa con riêng của chồng, đang mỗi ngày một đẹp hơn, đau đớn ê chề.

Mụ lấy một chiếc nồi bắc lên lửa để luộc sợi. Luộc xong, mụ buộc sợi lên vai cô gái đáng thương, đưa cho cô một chiếc riu, bắt cô ra sông đã đóng băng đào một cái lỗ để chuốt sợi. Cô ngoan ngoãn vâng lời, đi đào một cái lỗ trong đám băng. Cô đang mải cuốc thì có một cỗ xe đẹp lộng lẫy chạy đến, trong có vua ngồi. Xe ngừng lại, vua hỏi:

- Em ơi, em là ai, làm gì ở đây ?

- Tâu bệ hạ, em là một cô gái nghèo khổ đang chuốt sợi.

Nhà vua động lòng thương, thấy cô đẹp quá, liền bảo:

- Em có muốn lên xe cùng đi với ta không ?

Cô đáp là cô rất vui lòng, vì cô mừng là được đi rảnh mắt mẹ ghẻ và con gái mẹ.

Cô liền lên xe đi với vua. Đến cung điện, lễ cưới được tổ chức linh đình, theo đúng lời ban của những người lùn.

Hơn một năm sau, bà hoàng hậu trẻ tuổi sinh ra được một đứa con trai. Mẹ ghẻ được tin ấy cùng với con đi đến cung điện, giả vờ thăm hỏi. Nhưng vua vừa đi khỏi, không có ai ở đấy, mẹ đàn bà độc ác nắm lấy đầu hoàng hậu, còn con gái mẹ nắm lấy chân bà, chúng vứt bà qua cửa sổ xuống dòng nước chảy cạnh đó. Đứa con gái xấu xí của mẹ nằm vào chỗ bà hoàng hậu ở giường, mẹ già trùm khăn kín đầu nó. Khi vua về định nói với vợ thì mẹ kêu lên:

- Bệ hạ hãy grooms đã, bây giờ chưa được đâu. Hoàng hậu đương ra mồ hôi như tắm, bệ hạ hãy để cho hoàng hậu yên nghỉ hôm nay.

Vua không ngờ có chuyện ác gì nên mãi sớm hôm sau mới lại đến. Vua định nói chuyện với vợ. Hoàng hậu giả vờ trả lời thì cứ mỗi tiếng là có một con cóc chứ không phải một đồng tiền vàng ở trong miệng ra. Vua hỏi sao vậy thì mẹ già bảo đó là tại mồ hôi đổ ra nhiều quá nhưng rồi sẽ thôi.

Nhưng đến đêm, gã phụ bếp thấy một con vịt bơi qua đường cống vào nói:

- Nhà vua làm gì thế

Vua thức hay ngủ vậy ?

Không ai trả lời, vịt lại nói:

- Khách khứa của ta làm gì thế ?

Gã phụ bếp lên tiếng đáp:

- Họ ngủ say cả.

Vịt lại hỏi:

- Con nhỏ ta làm gì

Gã đáp:

- Đang ngủ say trong nôi.

Vịt liền hiện nguyên hình thành bà hoàng hậu cho con bú, giữ chiếc giường nhỏ của hoàng tử, đắp chăn cho con, rồi lại biến thành vịt bơi qua cổng mà đi. Bà đến ba đêm. Đêm thứ ba, bà bảo gã phụ bếp:

- Người đi tâu vua mang gươm đến vung ba lần trên đầu ta ở ngưỡng cửa.

Gã phụ bếp chạy đi tâu với vua. Vua mang gươm lại vung trên đầu bóng ma hoàng hậu ba lần. Đến lần thứ ba, hoàng hậu liền hiện ra trước mặt, vui tươi, khoẻ mạnh hơn lúc nào hết.

Vua mừng lắm, nhưng giấu hoàng hậu trong một phòng, mãi đến hôm chủ nhật, đưa bé làm phép rửa tội. Lễ rửa tội xong, vua truyền:

- Một kẻ khiêng người khác ra khỏi giường, ném xuống nước thì đáng tội gì ?

Mụ già đáp:

- Tốt nhất là bỏ tên côn đồ ấy vào một cái thùng cho lăn từ trên núi xuống.

Vua phán:

- Người đã tự kết án đó.

Vua sai đi lấy một chiếc thùng, bỏ mẹ con mụ vào đóng lại, thả từ trên núi cho lăn xuống sông.

(GRIM - Hữu Ngọc dịch)

NHỮNG GIÁC MƠ CỦA CHÀNG GOANTIÊƠ

Ngày xưa ở thành phố Floren có một vị quý tộc trẻ tuổi tên là Goantiêơ. Chàng khoẻ mạnh, đẹp trai và điều dĩ nhiên là không nghèo, nên bạn bè không phải lo lắng tới chàng, còn kẻ thù thì căm ghét chàng đến tột độ. Thế nhưng chàng lại hay buồn rầu, nên kẻ thù của chàng có cơ để vui mừng hoan hỉ.

Do đâu mà lại có chuyện như vậy? Chỉ vì mỗi khi đêm đến, Goantiêơ lại mơ thấy những giấc mơ khủng khiếp. Vì thế chàng rất sợ nằm ngủ. Đạo chơi về, dù rất mệt mỏi, chàng vẫn tới vũ hội, vũ hội tan, chàng lại đi chơi... Nhưng con người ta không thể sống mà không ngủ, nên cuối cùng thì Goantiêơ hoàn toàn kiệt sức phải nằm lăn xuống giường nệm của mình.

Và lúc ấy, những cơn ác mộng lại bắt đầu hành hạ chàng, làm Goantiêơ kêu thất thanh trong giấc mơ. Sau đó, người chàng vã mồ hôi lạnh, cùng với tiếng rên rì, chàng giật mình thức giấc và không thể nào nhắm mắt lại được nữa.

Có một lần, bác Ricardô - bạn cũ của cha chàng đến thăm. Bác sống trong một ngôi nhà ở ngoại ô, cách Floren ồn ào tương đối xa, và rất ít khi bác vào thành phố. Bác nói chuyện với Goantiêơ dịu dàng và thân mật đến nỗi chàng đã kể cho bác nghe về tai hoạ của mình. Khi nghe chàng trai kể xong, bác Ricardô nói:

- Cháu có biết không, lúc cô đơn, bác thường đọc các bút tích cổ, và bác đã phát hiện ra những bí mật mà những người

khác không thể biết. Vì thế, những người xung quanh gọi bác là người có phép màu nhiệm. Điều đó thì không hẳn như vậy, bởi vì không bao giờ bác lại sử dụng điều mà bác biết. Nhưng bác quý cha cháu như em trai của bác, và yêu cháu như con, nên bác thử giúp cháu xem sao. Cháu hãy nghe đây: đợi đêm đến, khi trăng non vừa ló, cháu hãy bẻ ba cành dương xỉ ở trong rừng. Một cành thì cháu ném xuống dòng nước sông đang chảy, cành thứ hai ném vào ngọn lửa đang bùng cháy, còn cành thứ ba thì trước khi đi ngủ, cháu để xuống dưới gối. Sau đó, cháu có mơ thấy gì đi chăng nữa, thì cháu cũng đừng sợ. Trong giấc mơ, cháu hãy tỏ ra dũng cảm như trong thực tại. Và còn gì nữa nhỉ... cháu biết đấy: trong một giấc mơ kinh hoàng nhất, thì đối với chúng ta cũng sẽ có một cái gì đó rất diệu kỳ, nên cháu hãy sờ tới vật đó và nói:

*Những gì tôi thấy, tôi thấy trong mơ
Xin bạn hãy đến cùng tôi mãi mãi!*

Đó là tất cả những gì bác có thể khuyên cháu, và chúng ta hãy chờ xem điều gì sẽ xảy ra nhé.

Dứt lời, bác Ricardô chia tay với anh bạn trẻ tuổi của mình rồi ra về.

Goantiêrô đã làm tất cả những gì mà bác Ricardô khuyên bảo. Và ngay đêm hôm đó chàng mơ thấy một giấc mơ như sau: chàng đi vào một cuộc vũ hội trong một căn phòng rất rộng, trang hoàng lộng lẫy. Ở đó có rất nhiều phụ nữ và các ông bạn nhảy mặc những bộ quần áo nhiều màu sắc. Tất cả bọn họ đều hát, múa và cười nói vui vẻ. Nhưng khốn nỗi thay, khi Goantiêrô vừa bước chân vào phòng, thì tất cả đã lảng tránh chàng giống như chạy khỏi một con chó dữ. Các bà thì cầm những đuôi áo né tránh một cách ghê tởm, còn các ông thì ra sức đâm đập lên người chàng làm Goantiêrô cảm thấy mình bất hạnh và thấp hèn.

Thế rồi họ bỏ chạy toán loạn, còn Goantiêrơ dường như đang đứng trước một người rất cao lớn. Căn phòng vẫn sáng trưng, nhưng dù sao Goantiêrơ có mở căng mắt ra để nhìn, thì chàng vẫn không thể nhìn rõ mặt người ấy. Lúc đó lại xảy ra một chuyện đáng sợ làm khắp người chàng như bị phủ một lớp mồ hôi lạnh toát, khi con người cao lớn ấy nói rất nhỏ với chàng:

- Đã đến lúc chấm dứt trò chơi đó được rồi đấy!

Nói rồi, gã rút từ trong bao kiếm bằng vàng ra một thanh kiếm có chuôi nạm đá quý. Goantiêrơ hoàn toàn bị cuốn hút và không thể nào rời mắt khỏi thanh kiếm đang chấm chậm và chính xác bay trên đầu chàng. Khi chỉ còn một tích tắc nữa thì cú chém chết người ấy sẽ ập tới, Goantiêrơ đã lấy hết can đảm chạy lên phía trước, chạm tay vào vật đang bay tới mình rồi nói:

*Những gì tôi thấy, tôi thấy trong mơ
Xin bạn hãy đến cùng tôi mãi mãi!*

Lập tức mọi thứ đều biến mất. Những ngọn lửa trong gian phòng cũng vụt tắt và những con người bằng da bằng thịt ấy dường như tan biến ra, còn thanh kiếm thì dừng lại và rơi xuống...

Goantiêrơ lại tiếp tục ngủ ngon lành cho đến sáng.

Sáng hôm sau, Goantiêrơ tỉnh dậy và không còn tin vào mắt mình nữa; thanh kiếm có chuôi nạm đá quý đang treo trên đầu giường chàng nằm.

Tối hôm đó, Goantiêrơ lại mơ thấy chàng đang chạy trên một cánh đồng vô cùng tận, hết như một chú thỏ đang bị đuổi bắt. Còn phía sau chàng, một kỵ sĩ mặc áo choàng bay pháp phối ngồi trên lưng ngựa chiến với ngọn giáo nhọn trong tay, rượt đuổi theo chàng. Đôi chân của chàng bủn rủn, còn

tim chàng thì thất lại và kỵ sĩ đã sắp đuổi kịp chàng "Bây giờ thì mình phải chết!" - Chàng trai thoáng nghĩ và sụp quỳ xuống, ngoan ngoãn chờ đợi cái chết. Nhưng chính trong khoảnh khắc đó, bỗng chàng nhớ tới lời răn của bác Ricardô, chàng đứng bật dậy và lao về phía kẻ đang rượt đuổi. Mặt kỵ sĩ được bịt kín bằng một chiếc khăn choàng, nhưng con ngựa... lay Chua, con ngựa đẹp tuyệt vời! Toàn thân đen tuyền, không một đốm màu, chân thon và bờm rất lỏng lẻo. Chàng chạm tay vào nó và đọc rất nhanh câu thần chú, lập tức mọi thứ lại biến mất.

Sáng hôm sau Goantiêrô tỉnh giấc và liếc nhìn quanh phòng; mọi thứ không có gì thay đổi. Nhưng khi nhìn qua cửa sổ, chàng thấy cạnh bậc tam cấp, con ngựa ô chân rất thon, có bờm lỏng lẻo đang nện vó.

- Mình có ngựa và thanh kiếm để làm gì nhỉ? - Goantiêrô tự hỏi. - Bởi vì không bao giờ mình mơ ước về sự vinh quang của người lính. Trái tim mình chỉ mong có sự thanh thản, còn những giấc mơ thì cứ tiếp tục dày vò mãi không thôi.

Nghĩ thế, nhưng chàng vẫn quyết thực hiện lời khuyên của bác Ricardô. Mỗi khi đi ngủ, chàng vẫn đặt một cành dương xỉ xuống dưới gối.

Đêm hôm ấy, chàng mơ thấy mình đang lang thang trong một cái hang tối mò.

Goantiêrô muốn thoát khỏi cái hang, nhưng không thể nào tìm thấy được lối ra. Chàng đi về một bên, lập tức chạm ngay phải bức tường đá lạnh lẽo. Chàng quay sang hướng khác: lại rơi vào đường hầm không lối thoát. Lúc ấy, chàng có cảm tưởng rằng: chàng đang trải qua sự vĩnh hằng vô tận dưới những vòm đá thấp tè của chiếc hang ẩm ướt và tanh nồng mùi đá. Trong cơn tuyệt vọng, chàng giơ tay đâm mạnh vào bức tường đá. Lập tức đá nát vụn, và nguồn của cải quý giá,

óng ánh đến loá mắt gồm những đồng tiền vàng, những viên ngọc bích ùn ùn chảy về phía Goantiêr. Chúng tới tấp đổ lên người chàng, và cứ thế, xối xả không ngừng. Nghệt thở dưới sức nặng của chúng, chàng trai dồn hết những sinh lực cuối cùng của mình để thốt lên câu thần chú.

Sáng hôm sau, khi những tia nắng mặt trời chói lọi nhảy nhót trong đồng đá quý nhiều màu sắc nằm ở giữa căn phòng của Goantiêr, giống những đồng lúa đại mạch đổ xuống sàn sau khi đập lúa, thì chàng tỉnh giấc.

Goantiêr chống khuỷu tay, quay nghiêng người lại. Chàng nhìn những ánh lửa đủ mọi màu sắc đang chói chang toả sáng khắp phòng. Bỗng có tiếng gõ cửa, Goantiêr còn chưa kịp nói: "Mời vào!", thì cánh cửa đã từ từ hé mở và một người nhỏ xíu, sang trọng bước vào phòng. Chòm râu của ông ta dài đến nổi, chòm của nó trông như một cái chổi đang quét xuống nền nhà. Cái mũi của ông ta tựa hồ một cái gai thông, còn cặp mắt thì hệt như hai mũi khoan. Con người ti hon này ăn mặc lộng lẫy đến nỗi bất kỳ một người quý tộc đom dáng nào cũng phải ghen tị.

Dù có ngạc nhiên đến đâu chăng nữa, Goantiêr cũng không nhin được cười.

Người khách lạ liền nhẹ nhàng leo lên giường như một con sóc, rồi lại trèo tiếp lên lòng Goantiêr. Từ trên vị trí cao như thế, ông trịnh trọng cúi chào rồi bắt đầu nói bằng một giọng chua xót:

- Thưa ngài Goantiêr! Chúa tể của chúng tôi - đức vua của vương quốc những giấc mơ - rất lấy làm lo lắng với tất cả những gì đã và đang xảy ra trong vương quốc của mình, vì ngài đã giành được cho mình thanh gươm đẹp kỳ diệu mà chỉ có trong mơ mới có thể thấy được! Ngài đã thúc ngựa đua để nó phi vút đi nhanh hơn cả ý nghĩ. Còn tối hôm qua thì

ngài đã hốt gọn kho báu của quốc vương, nên kho báu đó bây giờ trống rỗng như giấc mơ của một đứa bé vừa ra đời. Thưa ngài, nếu cứ tiếp tục như vậy thì không được, nên quốc vương đã phải tới đây để thoả thuận với ngài.

- Ôi, thế là thế nào! - Goantiêrơ thốt lên. - Vậy đức vua của ngài đã xử sự ra sao với những con người bất hạnh buộc phải cưỡng lại ý muốn của mình mà rơi vào vương quốc của những giấc mơ! Dù sao thì tôi cũng đã trả hết nợ với vị quốc vương ấy, vì đã bao ngày tháng, cứ về đêm là tôi lại sợ nhắm mắt. Còn bây giờ thì mặc cho ông ta phải run sợ, mỗi khi tôi nằm ngủ, những ai nhảy múa, thì họ phải trả công cho người thổi kèn, ai muốn bỏ dưa, thì người đó phải mua dưa. Chưa có con chó nào cắn tôi, mà không bị tôi cho một gậy vào lưng. Còn đức vua của ngài thì đã trêu ghẹo, cào xé lòng tôi, đã dày vò tôi, đã hút máu trong trái tim tôi và uống những giọt nước mắt từ hai mắt tôi. Vương quốc của các ngài đúng là tổ ong vô vè, còn các dòng sông của các ngài là những dòng nước đắng cay.

Goantiêrơ dừng lại để hít thở, còn con người tí hon đang bị chìm ngập trong cơn bão của những ngôn từ thì lại nhanh nhẹn nói:

- Nhưng đức vua của tôi hứa là sẽ không gửi tới ngài những giấc mơ ngớ ngẩn như vậy nữa.

- Ông ấy đã muốn chạy thoát khỏi tôi một cách quá rẻ đấy! - Goantiêrơ đáp.

- Nếu thế thì chúng ta có thể thoả thuận với nhau bằng cách khác. - Vị sứ giả nói. - Ngài hãy trả lại tất cả những gì mà ngài đã giành được của đức vua chúng tôi, và ngài hãy thề rằng không bao giờ ngài lấy một vật gì của đức vua nữa. Để đền đáp lại, đức vua sẽ gửi tới ngài những giấc mơ được lựa chọn kỹ càng nhất từ những giấc mơ, mà bản thân đức vua cũng thích.

- Được! - Goantiêrơ vui vẻ đồng ý.

- Chúc ngài mơ những giấc mơ tuyệt diệu. - Người tí hon trịnh trọng nói, rồi lập tức biến mất.

Cùng với ông ta, vàng bạc châu báu, thanh gươm và con ngựa quý cũng biến theo.

Từ đó, Goantiêrơ sống bình yên, thanh thản. Mỗi khi đi ngủ, chàng đều vui mừng chờ đón những giấc mơ. Đúng vậy, những giấc mơ thật thú vị, đôi khi lại rất hài hước, đến nỗi khi nhớ lại, chàng cũng phải bật cười. Và có lúc, nó lại li kỳ đến mức chàng rất tiếc là đã phải tỉnh giấc.

Cứ thế, đã ba năm trôi qua. Bỗng có một đêm, chàng mơ thấy mình đang ở trên một cánh đồng đầy hoa. Một thiếu nữ đi sánh vai cùng chàng, và chưa bao giờ Goantiêrơ lại thấy mình hạnh phúc như lúc đó. Chàng nghe giọng nói dịu dàng của thiếu nữ, ngắm nhìn đôi mắt sáng long lanh, và chàng có cảm giác như trái tim mình đang được sưởi ấm bằng một tình yêu nồng cháy. Bỗng nhiên chàng chợt nhớ ra rằng: đây chỉ là giấc mơ, nên chàng rất buồn.

- Chúng ta hãy đi chậm lại hơn nữa! - chàng nói. - Anh sợ rằng khi chúng ta đi hết cánh đồng hoa, thì nàng sẽ biến mất. Anh mong sao mặt trời không mọc, còn ban đêm thì không bao giờ chấm dứt, vì anh rất yêu em!

- Với quyền lực của mình, chàng có thể làm cho chúng ta mãi mãi không phải xa nhau! - Thiếu nữ thốt lên. - Chàng còn chần chừ gì nữa! Hãy chạm vào người em đi, và hãy nói ngay những lời mầu nhiệm của mình.

- Nhưng anh đã thề với đức vua của nàng là không bao giờ anh lấy đi từ đất nước của ông ấy bất cứ một vật gì.

- Chẳng lẽ em lại là đồ vật hay sao? - Người đẹp ngạc nhiên. - Em là một đám mây bóng trôi trên nền trời xanh

và đang tan biến, một giấc mơ đẹp đang ra đi cùng ánh bình minh. Còn nếu chàng có chạm tới em, thì em cũng không trở thành đồ vật đâu, em sẽ là một cô gái bằng da bằng thịt, và rất yêu chàng.

- Nàng rất yêu ta ư! - Goantiêrơ thốt lên.

Thế rồi, quên đi tất cả mọi thứ trên thế gian này, chàng ghi chặt người đẹp của mình vào lòng và nói:

*Những gì anh thấy - anh thấy trong mơ
Xin nàng hãy đến cùng anh mãi mãi!*

Từ đám mây trôi trên nền trời lồng lộng, giấc chiêm bao đã thành sự thật.

Goantiêrơ đã cưới nàng, và họ sống rất hạnh phúc.

Nhưng một việc kỳ lạ xảy ra từ ngày đó: Goantiêrơ không bao giờ thấy những giấc mơ nữa, kể cả giấc mơ lành, hay những giấc mơ dữ. Vậy rõ ràng là nhà vua của xứ sở những giấc chiêm bao, đã ra lệnh cho những người lính gác không được cho chàng tới vương quốc của mình. Nhưng Goantiêrơ đã không buồn, bởi vì người mà chàng gặp trong mơ đã luôn ở bên chàng và yêu chàng tha thiết.

(Truyện cổ ITALIA)

Thủy Toàn, Trường Tân, Thái Bá Tân dịch)

NGƯỜI ĐI TÌM SỰ BẤT TỬ

Ngày xưa ở thành phố Rôm vĩ đại có một nhà thông thái lớn. Trong đầu ông có rất nhiều ý nghĩ thông minh nên người đời gọi ông là Grantesta, nghĩa là "cái đầu lớn".

Trong ba năm Grantesta nghiên cứu ngành y, hiểu hết các bệnh trên đời, kể cả những bệnh xưa nay chưa từng có người nào mắc phải. Ông biết hết tên các loại cây thuốc, thậm chí cả những cây không tồn tại.

Tiếp đến, cũng trong ba năm liền ông nghiên cứu lịch sử và có thể nói một mạch không hề mắc mớ các sự kiện lớn nhỏ xảy ra cách đây hàng trăm năm, hàng nghìn năm ở những nước xa xôi nào đó. Nhưng nếu được yêu cầu nói đôi điều về những việc đang xảy ra hôm nay trong thành phố thì ông ta mù tịt, chỉ gãi tai nói một cách khinh khỉnh:

- Những điều vụn vặt ấy không hề liên quan đến ta. Chúng chỉ có ý nghĩa sau ba hoặc năm trăm năm nữa!

Trong môn sử, Grantesta dành ba năm nghiên cứu môn chiêm tinh và ông có thể nói chính xác ai sinh ra dưới ngôi sao nào thì hạnh phúc và ngược lại. Sau đó ông nghiên cứu địa lý, toán học. Chắc chắn ông còn trở thành nhà thông thái trong nhiều lĩnh vực khác nhau nếu không vì một sự kiện nho nhỏ.

Sự kiện ấy như thế này:

Một hôm, vô tình Grantesta bỗng sực nhớ rằng ông có một bà mẹ già đang sống ở một khu làng nhỏ rất xa trên vùng

núi và rằng hơn mười năm nay ông chưa gặp bà lần nào. Miễn cưỡng rời cuốn sách, ông sai người thắng cho mình con la và lên đường về quê thăm mẹ.

Đường từ Rôm tới nhà mẹ rất xa. Vừa thông thả cười la đi, Grantesta vừa khoan khoái nghĩ tới việc ông đã hiểu biết hết mọi điều bí mật của thiên nhiên và cuộc sống. Khi trời xế chiều, ông gặp một ông già đang nặng nhọc lê bước giữa đường.

- Anh đi đâu đấy, anh bạn trẻ? - Ông già hỏi.

- Tôi đi đâu thì liên quan gì đến cụ ? - Grantesta khó chịu đáp.

- À, tôi già rồi, đi đường mệt quá, muốn biết nếu đi cùng đường thì xin nhờ anh bạn cho tôi vịn tay vào con la đi một quãng...

- Có thể mà cụ cũng dám ngăn tôi lại, làm đứt quãng những suy nghĩ vĩ đại của tôi, Grantesta thông thái. Đi đi, hãy để tôi yên!

Ông già bình tĩnh đáp:

- Có thể ông nói đúng. Tôi sẽ không quấy rối ông nữa. Nhưng rồi năm tháng sẽ nhanh chóng trôi qua và cả ông, một người thông minh và kiêu hãnh nhường ấy cũng sẽ trở thành già yếu, bất hạnh như tôi bây giờ. Hy vọng lúc ấy ông sẽ hiểu rằng sự thông minh và lòng nhân từ phải đi liền với nhau. Nhưng khi ông hiểu ra điều ấy thì đã muộn. Ông, một người ngu ngốc nhưng tự cho mình là thông minh, ông sẽ chết một cách đau đớn, ông Grantesta ạ...

Grantesta thúc la vượt qua ông già, nhưng vừa được một quãng bỗng dừng lại và đột ngột.

- Ông già rách rưới ấy vừa nói gì thế nhỉ? Lão nói rằng ta sẽ chết! Đúng thế thật, rồi có ngày ta cũng phải chết! Thế

thì ta học hành khó nhọc để làm gì? - Grantesta kêu to - Ta không muốn chết! Ta muốn trở thành bất tử! Rồi ông cho la quay lại, bắt nó đi thật nhanh về hướng thành phố Rôm, quên bằng bà mẹ.

Từ đây Grantesta không quan tâm tới tất cả các ngành khoa học cũ, mà suốt ngày, như con chuột chũi trong hang tối, kiên nhẫn bới lục những trang giấy chỉ chít chữ đã ngả màu vàng với hy vọng tìm được dấu tích con đường dẫn tới sự bất tử. Và rồi, cuối cùng, một hôm trong cuốn sách cổ, Grantesta đã tìm thấy cái cần tìm. Cuốn sách nói về một cái thung lũng và một cái hồ bất tử nào đó.

Ông thuộc lòng cả cuốn sách ấy rồi lên đường đi tìm thung lũng và cái hồ bất tử ấy.

Grantesta đi mãi, đi mãi, đi mãi, đến mức không còn nhớ đã đi qua bao nhiêu con đường, bao nhiêu năm tháng. Con la ông cười vì quá mệt đã chết. Đôi giày ông mòn vẹt, quần áo rách rưới. Nhưng ông vẫn kiên nhẫn, bướng bỉnh đi về phía trước.

Cuối cùng, sau khi vượt qua một cái đèo rất dốc, ông đi xuống một thung lũng nằm gọn giữa những dãy núi đá bao xung quanh, luôn xanh tươi, mát mẻ và yên rữ. Khắp nơi là tiếng chim hót véo von, suối reo róc rách. Grantesta khum tay và nói to:

- Ê, có phải đây là thung lũng bất tử mà ta vất vả tìm kiếm lâu nay không?

- Ở đây không ai và không cái gì biết đến sự chết chóc... - có tiếng từ xa đáp lại.

Grantesta không hiểu đó là tiếng vọng hay tiếng đáp của người nào đó mà ông không nhìn thấy. Ông quyết định dừng lại ở thung lũng này.

Càng ngày ông càng nhận thấy đây đúng là thung lũng bất tử mà ông đã đọc thấy trong cuốn sách cổ nọ. Cỏ ở đây không bao giờ héo, lá cây không úa vàng rụng xuống đất, và những loài côn trùng thường chỉ sống vài giờ, thế mà ở đây sống mãi không chết.

Nhiều ngày, nhiều tháng và nhiều năm trôi qua, Grantesta không thấy buồn.

Suốt ngày ông ngồi nói chuyện với chính mình, tự hỏi những câu hỏi thông minh và rồi tự mình tìm ra những câu trả lời thông minh cho các câu hỏi ấy.

Nói chung, ông hài lòng với cuộc sống mà ông đang có. Nhưng vào một ngày nóng nực, khi mặt trời ở chính đỉnh đầu, bỗng từ đâu một cơn lốc đen ập đến thung lũng. Trong giây lát xung quanh trở thành xám xịt, gió thổi mạnh làm cúi rạp những cây cam. Nước suối cuộn lên đục ngầu.

Grantesta ngạc nhiên đưa mắt nhìn bốn phía.

Bỗng nhiên gió đột ngột ngừng thổi như đã đột ngột ập đến trước đó. Mây đen rời khỏi bầu trời và mặt trời lại chiếu sáng rực rỡ.

Chỉ lúc này Grantesta mới hiểu cái mà ông tưởng nhầm cơn lốc thực ra là tiếng vỗ cánh của con quái vật khổng lồ từ xa bay tới nơi này. Hai cánh nó rất rộng, có màng như cánh dơi, bụng nó đầy lông rậm, còn miệng nó thì thật khủng khiếp, vừa rộng lại vừa dài và đầy những chiếc răng nhọn hoắt.

Con quái vật bay một vòng quanh thung lũng rồi đậu xuống mỏm đá. Nó cúi xuống ngậm vào miệng một hạt cát rồi bay đi.

Grantesta nói to theo nó:

- Ê, con quái vật kia, mày cần gì mà đến đây quấy rầy

ta như vậy? Không lẽ đến chỉ để mang đi một hạt cát bé nhỏ, vô nghĩa chừng ấy?

Nhưng con quái vật đã bay đi. Có giọng ai ồm ồm bay ra từ ngọn núi đá cao nhất, trả lời Grantesta:

- Mọi việc đang đi đúng tuần tự của nó. Cứ một nghìn năm một lần vị sử giả của thời gian là con quái vật kia đến đây để mang đi một hạt cát nhỏ. Khi những dãy núi từng sừng sững cao vợi vợi này bị nó lấy dần từng hạt một không còn gì nữa thì cái thung lũng bất tử này thôi tồn tại.

- Sao? Nghĩa là thực ra thung lũng này cũng không phải thung lũng bất tử như ta nghĩ? - Grantesta hỏi.

Giọng nói đáp:

- Đừng lo, hơi con người bé nhỏ kia. Phải mất hàng nghìn triệu năm nữa sử giả thời gian mới mang đi hạt cát cuối cùng ở đây. Chỉ lúc ấy người mới phải chết.

- Không! - Grantesta đáp. - Chỉ riêng ý nghĩ về cái chết đã là cái chết. Ta cần sự bất tử thực sự. Trong cuốn sách trước kia ta đã đọc còn nói đến một chiếc hồ bất tử nào đó. Ta sẽ đi tìm nó.

Rồi Grantesta lên đường thực hiện ý định của mình. Kể hết ra đây việc ông tìm chiếc hồ ấy như thế nào thì thật là dài. Chỉ cần nói rằng ông đã gặp rất nhiều hồ nhưng hồ nào cũng chỉ là hồ bình thường cho người ta câu cá và bơi thuyền. Cuối cùng, ông tới được một chiếc hồ rất rộng, rộng như biển. Có ba con sông lớn đổ vào nó, mà bản thân mỗi con sông ấy lại nhận nước của hàng nghìn con suối.

Bên bờ hồ có một cây sồi già đại thụ, bóng mát của nó có thể che kín cả một làng rộng. Grantesta ngồi nghỉ dưới gốc cây sồi này.

Bỗng cây sồi lên tiếng nói bằng tiếng người:

- Ê, con người bé nhỏ đang ngồi dưới chân ta, hãy đi ngay khỏi đây. Đây không phải là chỗ dành cho những kẻ trần tục. Ở đây không ai, không cái gì biết đến chết chóc, đau khổ.

Nghe thế, Grantesta rất vui mừng, mừng đến nỗi không kìm được đã hôn lên lớp da sần sùi của cây sồi.

- Ôi, đây chính là cái hồ mà tôi mất công tìm kiếm lâu nay. Cây và tôi sẽ cùng sống chung hạnh phúc ở đây...

Nhưng ông vừa dứt lời thì trời đất bỗng tối sầm lại. Mặt hồ cuộn cuộn sóng dữ dội, còn cây sồi đại thụ thì vật vã hết nghiêng bên này lại sang bên khác.

Và lần nữa Grantesta lại nhìn thấy sứ giả của thời gian, còn quái vật khổng lồ, sà xuống ngậm vào miệng một giọt nước nhỏ rồi dang cánh bay đi.

Grantesta giờ nắm đầm đoạ cây sồi:

- Ê, lão già kia, hãy nói ta hay: con quái vật kia đến đây làm gì? Lão nói ở đây không ai, không cái gì chết kia mà? Hay lão định lừa ta?

Cây sồi đáp:

- Phải hàng triệu triệu năm nữa sứ giả của thời gian mới mang đi khỏi đây giọt nước cuối cùng và sự sống ở đây mới kết thúc. Không lẽ đó không phải là sự bất tử, hỡi con người nhỏ bé, ngu ngốc kia?

- Không! - Grantesta giận dữ đáp lại. - Thế thì lão cứ ở lại đây với sự bất tử thâm hại ấy. Còn ta, ta sẽ đi tìm sự bất tử đích thực, sự bất tử trường tồn vĩnh cửu.

Rồi Grantesta lại lên đường đi tiếp.

Ông xuống tận các hang sâu, leo lên đỉnh những ngọn núi cao nhất và vượt qua những sa mạc nóng bỏng rộng lớn. Cuối cùng ông tới một biển rộng. Biển chắn đường chẳng còn

đi tiếp được nữa. Vô cùng thất vọng và tức giận, Grantesta tháo chiếc nhẫn vàng ra khỏi ngón tay rồi ném mạnh xuống biển, nói:

- Người ta đồn có các nàng tiên sống dưới biển và chỉ mình họ mới thực sự bất tử. Hỡi nàng tiên nhất được chiếc nhẫn này, hãy chỉ cho ta con đường dẫn tới sự bất tử!

Sau đó ông ngồi nghỉ bên bờ biển cho đến tận chiều tối. Khi mặt trời lặn, một người đàn bà vác bó củi đi tới, nói:

- Hình như ông mới từ xa tới! Nếu muốn, ông có thể ngủ qua đêm ở căn nhà tồi tàn của tôi. Tôi là vợ goá một người đánh cá đã chết, tôi nghèo nhưng vẫn có đủ cho ông một chỗ nằm lót rơm mềm trên sàn nhà.

Grantesta đi theo người đàn bà về căn nhà nơi bà đang sống với đứa con trai. Vì mệt mỏi, ông ngủ thiếp ngay. Ông nằm mơ thấy một nàng tiên xuất hiện, chỉ cho ông xem một chiếc lông đại bàng rồi biến mất.

Một chốc sau ông tỉnh dậy vì tiếng đứa bé con chủ nhà khóc.

- Ôi, hỡi người khách đi đường tốt bụng, - bà vợ goá vừa khóc vừa nói. - Đứa con trai bé bỏng của tôi bị ốm nặng. Ông có biết thứ thuốc nào chữa cho nó được không?

Grantesta đáp:

- Tôi biết hết mọi thứ thuốc trên đời. Để tôi xem con bà bị bệnh gì đã.

Ông đang định thăm bệnh cho đứa bé thì chợt nhìn thấy chiếc lông đại bàng trên sàn nhà cạnh đấy.

"Đây chính là chiếc lông nàng tiên đã cho ta xem trong giấc mơ", ông nghĩ và hỏi chủ nhà:

- Quanh đây có tổ đại bàng nào không?

Bà kia đáp:

- Có, phía bên phải nhà tôi có con đường nhỏ dẫn lên núi đá. Trên có một tổ chim đại bàng. Sao, đại bàng có thể giúp con trai tôi khỏi bệnh được à?

Grantesta giận dữ ngắt lời bà:

- Thôi, đừng quấy rầy tôi nữa! Tôi không có thời giờ để bận vì những công việc vụn vặt như thế!

- Nhưng con tôi ốm nặng, người nó nóng như lửa!...

Grantesta không muốn nghe gì thêm. Ông cầm lấy chiếc lông chim rồi vội vã chạy ra khỏi nhà. Theo con đường nhỏ, ông leo lên tận đỉnh núi đá và thấy ở đó quả thật có một tổ đại bàng. Chiếc tổ trống không. Ông ngồi xuống và chờ đợi.

Đến trưa đại bàng bay tới. Từ xa, thấy có người nó đã chuẩn bị lao xuống dùng móng móc mắt kẻ dám quấy rầy chốn yên tĩnh của nó. Nhưng Grantesta đã kịp giờ cao chiếc lông chim, món quà của nàng tiên. Thấy thế, con chim nhẹ nhàng đỗ xuống nói:

- Bạn của tiên tức là bạn của ta! Người muốn gì ở ta?

Grantesta đáp:

- Tôi muốn tới đất nước của các nàng tiên.

- Được, - đại bàng nói, - tôi sẽ mang ông tới đấy. Nào, hãy ngồi lên lưng tôi!

Grantesta ngồi lên lưng đại bàng, tay ôm chặt cổ nó và cả hai cùng bay lên cao.

Con chim bay rất lâu. Họ vượt qua biển rộng, núi cao, những cánh đồng, khu rừng và những con sông chảy xiết.

Sau đó Grantesta lại thấy phía dưới là biển và con chim từ từ hạ xuống, để ông ở lại trên một hòn đảo xanh tươi ngoài đại dương xa xôi.

Chính nàng tiên tặng ông chiếc lông chim chạy ra đón

ông. Trên ngón tay nàng lấp lánh chiếc nhẫn vàng Grantesta đã ném xuống biển hôm trước. Thế là cuối cùng Grantesta đã tới được đất nước của sự bất tử thực sự.

Đây thật là một xứ sở kỳ diệu. Các loài hoa biết hát như chim, còn lông chim thì tươi mát như những bông hoa mới nở. Mọi người cười hồ đi chơi như cười ngựa. Trẻ con chơi trốn tìm với gấu và chó sói. Các nàng tiên sống thật vui vẻ và hạnh phúc.

Cứ thế, thời gian trôi qua nhanh chóng, cụ thể bao nhiêu lâu Grantesta không biết, vì ở đất nước bất tử này chẳng việc gì phải tính toán thời gian cho mệt.

Tuy được sống một cuộc sống thanh thản, hạnh phúc và vô tư nhưng không hiểu sao Grantesta bỗng cảm thấy hơi buồn. Có thể vì ông chợt nghĩ tới đất liền, cũng có thể vì quá vui vẻ, hạnh phúc mà ông cảm thấy buồn. Ông chợt nhớ tới bà mẹ mà có lần ông sẵn sàng rời bỏ thành Rôm vì đại để về thăm bà. Bây giờ ông rất muốn nhìn thấy mẹ mình.

Các nàng tiên tìm đủ mọi cách khuyên ông ở lại nhưng ông một mực không nghe. Cuối cùng, nàng tiên đeo nhẫn của ông mang đến cho ông một con ngựa có cánh và nói:

- Con ngựa thần này sẽ đưa ông tới nơi ông muốn tới. Nhưng hãy nhớ đừng bao giờ để chân chạm đất!

Grantesta sung sướng nhảy lên lưng ngựa, con ngựa bay lên trời đưa ông đi. Khu làng quê hương ông đã thay đổi rất nhiều, và phải khó khăn lắm ông mới nhận ra. Cho ngựa dừng trước ngôi nhà đầu tiên, ông hỏi chủ nhà có biết bà già Giovanna, mẹ ông không. Ông kia ngạc nhiên hỏi lại:

- Ai? Bà Giovanna à? Trong làng không có ai là Giovanna cả. Ông hãy hỏi ai đấy trong số các cụ già. Có thể họ biết cũng nên.

Rồi người ta dẫn Grantesta tới gặp người già nhất làng.

Grantesta nhắc lại câu hỏi của mình. Ông già hồi lâu suy nghĩ rồi gật đầu.

- Ông cụ có kể tôi nghe về bà Giovanna. Bà ấy nghe nói là một người rất tốt, đôn hậu, cần cù... Bà ấy có một anh con trai, anh này bỏ lên thành phố rồi quên không còn nhớ gì tới mẹ nữa. Bà già tội nghiệp ấy đã chết một mình trong cô đơn và đau khổ.

Grantesta hỏi:

- Thế cụ có biết tên con trai của bà ấy không?

- Một người vô ơn như thế thì cần biết làm gì, - cụ già đáp.

- Nhưng ông ấy là nhà bác học vĩ đại!

- Thế ông ấy làm được điều gì tốt đẹp?

- Đã biến mình thành người bất tử.

- Chỉ một mình? Thế thì ông ấy chẳng đáng được mọi người nhắc đến. Ông ấy là kẻ ích kỷ, và còn đáng ghét hơn cả con ruồi bẩn thỉu.

Quá tức giận không kìm nổi, Grantesta nhảy xuống đất định đánh ông già. Nhưng khi chân ông vừa chạm đất thì con ngựa thần có cánh vụt bay lên cao, còn bản thân Grantesta biến thành đám bụi xám. Một làn gió nhẹ khẽ thổi cuốn theo đám bụi ấy. Thế là Grantesta, nhà thông thái vĩ đại trở thành bất tử đã tan biến không để lại chút dấu vết gì.

(Truyện cổ ITALIA)

Thuý Toàn, Trường Tân và Thái Bá Tân dịch

HAI VỢ CHỒNG NGƯỜI ĐÁNH CÁ

Ngày xưa, có hai vợ chồng người đánh cá ở một túp lều cũ kỹ sát ven biển.

Hôm nào người chồng cũng đi câu cá suốt ngày. Một hôm bác buông câu ngồi hết giờ này đến giờ khác, nhìn mặt nước trong veo mà chẳng được con nào cả.

Thình lình lưới câu chìm sâu xuống tận đáy biển. Người ấy giật lên thì được một con cá đĩa to, cá nói:

- Ông đánh cá ơi, tôi van ông, xin ông để tôi sống, tôi không phải là cá đàu, mà là hoàng tử bị phù phép đây. Thịt tôi ăn cũng chẳng ngon lành gì. Xin ông lại thả tôi xuống nước cho tôi bơi đi.

Người câu cá đáp:

- Chúng không cần phải nói nhiều, cá biết nói thì ta sẵn lòng thả cho bơi đi ngay.

Bác thả cá xuống nước, cá lặn xuống tận đáy bể, để lại sau một vệt máu dài.

Người câu cá trở về túp lều cũ kỹ.

Vợ hỏi:

- Thấy nó ơi, hôm nay không câu được gì ư?

- Không, tôi bắt được một con cá đĩa, nhưng nó nói rằng nó là một hoàng tử bị người ta phù phép nên tôi lại thả nó xuống.

- Thế thầy nó không xin nó gì ư ?

- Không biết xin cái gì !

- Hừ ! Cứ mãi một túp lều cũ tồi tàn, hơi hám thì khổ quá. Lẽ ra thầy nó xin nó một chiếc nhà gianh nhỏ mới phải. Thầy nó hãy chạy ngay đi gọi cá mà xin lấy một chiếc nhà gianh nhỏ, chắc thế nào cũng được.

- Chà ! Quay lại làm quái gì ?

- Ủi chà ! Bắt được nó mà thả nó ra, thì nhất định nó phải cho, thầy nó cứ đi ngay đi.

Người đánh cá ngần ngại nhưng lại chẳng muốn trái ý vợ. Lúc bác tới bến thì thấy nước đục, vừa xanh, vừa vàng. Bác lại gần mặt nước, gọi:

- Cá địa yêu quý của tôi ơi, Indêbin vợ tôi nó ước mong một điều.

Cá bơi lên ngay hỏi:

- Điều ước gì đó.

- À, lúc này tôi bắt được chú, vợ tôi nó trách tôi sao không xin gì chú. Nay nó không muốn ở túp lều cũ kỹ nữa, nó muốn có nhà gianh.

- Ông cứ về đi, vợ ông có nhà gianh rồi đấy.

Người đánh cá về thì không thấy vợ ở túp lều nữa, mà đang ngồi ở ghế dài trước cửa một ngôi nhà gianh xinh xinh.

Vợ nắm lấy tay chồng nói:

- Minh vào mà xem, bây giờ hơn trước nhiều rồi đấy chứ!

Hai vợ chồng cùng vào trong nhà thì thấy có phòng đợi, phòng khách, buồng ngủ kê hai giường cho hai vợ chồng. Lại có buồng ăn và nhà bếp đầy đủ nồi niêu xanh chảo bằng đồng bằng thiếc, sáng choang. Sau nhà có một cái sân con, gà vịt

chạy tung tăng và một mảnh vườn nhỏ trồng rau và cây ăn quả. Vợ nói:

- Mình xem, thích đấy nhỉ ?
- Ừ, thích thật đấy, chúng ta ở đây sung sướng lắm rồi.
- Để xem sao đã.

Hai vợ chồng ăn xong đi ngủ. Ở nhà gianh được mười mười lăm ngày, người vợ nói:

- Này, mình ơi, thật ra thì nhà, sân, và vườn hẹp quá! Cá có thể cho ta nhà rộng hơn. Tôi thích lâu đài to xây bằng đá kia. Mình đi xin cá nhé.

Chồng nói:

- Chà! Nhà ở thế này là vừa lắm rồi, cần quái gì ở lâu đài?
- Thì mình cứ xin đi, thế nào cá cũng cho.
- Thôi, mình ạ, cá vừa mới cho nhà này, tôi chẳng đi nữa sợ quấy rầy cá.
- Thì cứ đi đi nào, chắc cá sẽ vui lòng cho.

Người đánh cá thấy phiền quá không muốn xin, nghĩ bụng:

"Thật quả không biết điều chút nào". Nhưng rồi bác vẫn cứ đi.

Khi đến bờ biển, bác thấy nước màu tím, xanh thẫm, xám, gợn sóng, nước không xanh và vàng như lần trước, nhưng cũng chưa đến nổi động bể. Bác gọi cá bảo:

- Cá ơi cá, Indébin vợ tôi nó ước mong một điều.

Cá hiện lên hỏi:

- Điều gì thế bác ?

Người đánh cá nói, có ý hơi ngượng:

- Nhà tôi muốn có lâu đài bằng đá.

- Bác cứ về đi, bác gái đang đợi bác ở cửa đấy.

Người đánh cá trở về, tưởng lại thấy nhà gianh như cũ. Nhưng không, nhà gianh đã biến thành một toà lâu đài bằng đá. Vợ bác đang đứng trên bậc thềm cao, sắp sửa quay gót đi vào. Vợ nắm tay chồng, nói:

- Minh vào với tôi.

Hai vợ chồng cùng vào. Trong lâu đài có phòng đợi rộng thênh thang lát bằng đá cẩm thạch, gia nhân đi lại mở cửa nhận nhịp. Tường treo rèm rực rỡ.

Phòng nào cũng bày bàn ghế bằng vàng, trần có treo đèn pha lê, nền giải thảm. Bàn nào cũng bày la liệt những món ăn ngon cùng rượu quý. Đằng sau lâu đài có sân rộng, chuồng ngựa, chuồng bò và những cỗ xe lộng lẫy, còn có cả một khu vườn lớn trồng đủ thứ hoa thơm cỏ lạ và cây ăn quả. Thêm vào đó lại có một cánh rừng nhỏ dài nửa dặm, đủ các loài vật như hươu nai, thỏ.

Người vợ hỏi:

- Thế nào, thấy nó, đẹp quá nhỉ !

Chồng nói:

- Đẹp lắm ! Giá cứ được thế này mãi ! Bây giờ được ở lâu đài thì mãn nguyện rồi chứ.

Vợ nói:

- Để rồi xem sao. Ta hãy đi ngủ cái đã.

Rồi hai vợ chồng bèn đi ngủ.

Hôm sau, vợ tỉnh giấc trước. Trời đã sáng bạch. Nằm trên giường, bác nhìn thấy phong cảnh ruộng đồng đẹp vô cùng. Chồng vươn vai tỉnh dậy. Vợ lấy khuỷu tay thích chồng bảo:

- Minh ơi, dậy ra cửa sổ mà trông. Ước gì ta được làm vua cả miền này ! Minh hãy đi tìm cá, xin cá cho làm vua đi.

- Làm vua làm gì, tôi không thích đâu.

- Nếu thấy nó chẳng muốn làm vua thì mặc thấy nó, tôi làm đế vương vậy. Thấy nó cứ đi tìm cá xin cho tôi làm nữ vương đi.

- Ủi chà ! Sao nhà lại muốn làm nữ vương? Tôi chẳng dám xin đâu.

- Sao lại không ! Thấy nó đi ngay đi, tôi muốn làm nữ vương cơ.

Người chồng thấy vợ muốn làm nữ vương buồn lắm, tự nghĩ: "Như thế thật quả là không được đúng". Bác trù trừ không muốn đi, nhưng rồi nể vợ lại đi.

Ra đến biển, bác thấy nước xám đen, sóng sục và thổi hoăng. Bác gọi cá bảo:

- Cá ơi cá, Indêben vợ tôi nó ước mong một điều.

- Điều gì ?

- Trời ơi ! Nó muốn làm nữ vương !

- Bác cứ về đi, bác gái thành nữ vương rồi.

Về đến nhà, bác thấy lâu đài đồ sộ, trang hoàng rực rỡ, có lính gác cổng, có quân đánh trống thối kèn.

Vào trong thì thấy tuyến là đá cẩm thạch và vàng, thảm nhung, rương vàng.

Cửa điện rộng mở, tất cả triều đình đều có mặt. Vợ bác ngồi trên ngai vàng, đầu đội mũ miện vàng, tay cầm hốt vàng dát ngọc, mỗi bên có sáu cung nữ sắp hàng đứng hầu, người nọ thấy hơn người kia một đầu. Bác lại gần nói:

- Ái chà ! Nhà đã thành nữ vương rồi đó à?

- Phải, bây giờ tôi đã là nữ vương.

Bác đứng ngắm vợ hồi lâu rồi bảo:

- Này, nhà làm nữ vương thì thoả thích lắm rồi. Bây giờ hẳn chẳng còn gì mong ước nữa nhỉ.

Vợ bứt rứt trả lời:

- Không phải thế đâu, tôi chán ngấy rồi. Thấy nó hãy đi tìm cá, xin cho tôi làm nữ hoàng.

- Chà chà ! Sao nhà lại muốn làm nữ hoàng?

- Thấy nó cứ đi nói với cá cho tôi làm nữ hoàng đi.

- Nhà này, tôi không dám xin thế, cá chẳng cho đâu. Làm nữ hoàng trị vì cả một nước lớn. Cá không thể cho nhà làm nữ hoàng được đâu, chắc chắn là không được đâu.

- Hừ ! Tôi là nữ vương, thấy nó chẳng qua chỉ là anh chồng tôi thôi. Nhà có đi ngay không? Nhà đi ngay đi ! Cá đã có thể cho làm nữ vương thì cá có thể cho làm nữ hoàng được. Tôi muốn làm nữ hoàng cơ mà. Thấy nó phải đi ngay.

Thế là chồng đành phải đi. Bác vừa đi vừa lo ngay ngáy, nghĩ bụng: "Thật quả là không biết điều. Thật là quá đáng. Cá cũng đến phát chán".

Khi đến bờ biển, bác thấy nước đen ngòm, nổi bọt lên sùng sục, sóng gió âm ỉm. Bác rét run, gọi cá bảo:

- Cá ơi cá, Indêben vợ tôi nó ước mong một điều.

- Lại điều gì nữa ?

- Trời ơi, nó muốn làm nữ hoàng.

- Bác cứ về đi, bác gái thành nữ hoàng rồi đấy.

Người đánh cá quay gót trở về. Khi tới nhà thì thấy toàn bộ lầu đài làm bằng đá cẩm thạch bóng lộn, lại có cả tượng bằng đá trắng, đồ trang trí bằng vàng. Trước cổng có lính thối kèn đánh trống. Các bậc công hầu đứng chầu nhận nhíp bên trong. Họ mở cổng cho bác vào, cửa bằng vàng nguyên chất. Bác thấy vợ ngự trên ngai đúc bằng vàng cao hai thước,

đầu đội mũ miện vàng cao ba tấc, nạm ngọc và kim xương, một tay cầm quả cầu tượng trưng ngôi nữ hoàng. Hai lính ngự lâm sắp thành hai hàng, từ người khổng lồ cao hai trượng đến người lùn xiu vừa bằng ngón tay út.

Trước mặt vợ bác, một đám đông vua chúa đứng hầu. Bác tiến vào giữa đám người đó và bảo vợ:

- Này nhà, bây giờ nhà đã là nữ hoàng rồi nhỉ ?

- Phải tôi là nữ hoàng rồi.

Bác đứng ngấm vợ hồi lâu rồi nói:

- Này, nhà làm nữ hoàng thích lắm nhỉ.

Vợ nói:

- Thấy nó làm gì mà cứ đứng đực ra đấy ? Nay tôi đã được làm nữ hoàng rồi, nhưng tôi lại muốn làm Giáo hoàng kia. Thấy nó đi tìm cá đi.

- Chết rồi, nhà đòi thế không được đâu. Khấp thế công giáo chỉ có một vị Giáo hoàng thôi, cá không làm được việc ấy đâu.

- Tôi muốn làm Giáo hoàng, thấy nó đi ngay đi. Tôi muốn làm Giáo hoàng ngay ngày hôm nay.

- Nhà ạ, tôi chẳng dám xin đâu, không thể được đâu ! Như thế quá đáng, cá không thể cho nhà làm Giáo hoàng đâu.

- Gớm, nói lời thôi mãi. Cá cho tôi làm nữ hoàng được thì cũng cho tôi làm Giáo hoàng được chứ ! Thấy nó đi ngay đi. Tôi là nữ hoàng còn thấy nó là chồng tôi thôi. Thấy nó có chịu đi hay không thì bảo ?

Bác trai sợ phải ra đi, bụng phân vân, người run cầm cập, chân đi lẩy bẩy. Gió thổi ào ào, mây đen phủ kín khiến bầu trời tối xám. Lá cây rào rào, sóng vỗ vào bờ ầm ầm. Đàng xa, những con tàu bị sóng đánh ngã nghiêng phải bắn súng

bão động. Giữa trời còn có một điểm xanh. Nhưng chung quanh mây đã kéo kín đặc, báo hiệu một trận bão to. Bác lại gần mặt nước, khiếp sợ nói:

- Cá ơi ! Tôi đã hết sức can ngăn mà Indêben vợ tôi nó vẫn ước mong một điều.

- Điều gì thế bác ?

- Trời ơi, nó muốn làm Giáo hoàng !

- Bác cứ về đi, bác gái làm Giáo hoàng rồi đấy.

Bác về tới nhà thì thấy một nhà thờ rộng mông mênh, chung quanh san sát những lâu đài. Bác phải rẽ đám đông mới vào được. Ở trong thấp hàng trăm nghìn đèn nến sáng trưng. Vợ bác phủ vàng từ đầu đến chân, ngực trên ngai vàng cao hơn ngai vàng trước nhiều, đầu đội ba cái mũ miện bằng vàng, chung quanh có đông đảo giáo sĩ. Hai bên có hai hàng nến, cây lớn nhất to và cao như ngọn tháp lớn, cây bé nhất chỉ bằng cây đèn nhà bếp, các vua chúa thì quỳ xuống hôn giày bác gái.

Bác ngấm vợ và nói:

- Thế là nhà trở thành Giáo hoàng rồi nhỉ ?

- Phải, tôi là Giáo hoàng rồi.

Bác đứng ngẩn ra ngấm vợ y như nhìn mặt trời. Một lát sau bác nói:

- Nhà là Giáo hoàng thì thích lắm nhỉ !

Vợ ngồi im như khúc gỗ, chẳng đáp.

Bác lại nói tiếp:

- Nhà này, bây giờ đã được làm Giáo hoàng thì chắc mãn nguyện rồi, không còn gì hơn nữa mà mong.

- Để xem sao đã.

Rồi hai vợ chồng đi ngủ. Nhưng vợ không sao ngủ được vì lòng tham chưa thoả cứ nghĩ mãi xem có làm gì hơn được nữa không. Chồng đi cả ngày mệt, ngủ một mạch đến sáng.

Còn vợ thì suốt đêm trần trọc không sao ngủ nhắm mắt, tưởng đến cách làm to hơn nữa mà nghĩ không ra. Trời rạng đông, bác ngồi nhồm dậy trông ra ngoài. Thấy ánh nắng chiếu qua cửa sổ, bác nghĩ "Ước gì mình sai khiến được mặt trời, mặt trăng mọc". Bác bèn lấy khuỷu tay thịch vào chồng và nói:

- Thấy nó ời, dậy đi tìm cá, bảo cá tôi muốn được y như Chúa trời.

Chồng còn đang ngái ngủ nghe vợ nói, giật mình ngã xuống đất. Bác ngỡ là nghe lầm, dịu mắt, hỏi:

- Nhà vừa mới nói gì thế ?

- Thấy nó ạ, nếu tôi không sai được mặt trời mặt trăng mọc, và nếu tôi thấy mặt trời mặt trăng mọc mà không theo lệnh tôi thì tôi không chịu được đâu. Nếu chính tôi không làm cho mặt trời mặt trăng mọc thì tôi sẽ không lúc nào yên đâu.

Vợ nhìn chồng với một con mắt dữ tợn, khiến chồng lạnh toát xương sống và nói:

- Thấy nó đi ngay đi, tôi muốn làm Chúa trời.

Chồng quỳ trước mặt vợ, can:

- Nhà ạ, cá không thể làm việc đó đâu. Cá có thể cho nhà là nữ hoàng, làm Giáo hoàng là cùng. Tôi van nhà, nhà nên biết điều, cứ làm Giáo hoàng thôi.

Bác gái khùng lên, xoa tóc tung ra, xé áo, đập chồng thét lên:

- Tôi không chịu nổi nữa, thấy nó phải đi ngay đi !

Chồng vội mặc quần áo, chạy đi, như người mất trí.

Bão ầm ầm, bác đi không vững bước. Nhà cửa cây cối rung động, núi chuyển, đá lăn xuống bể. Trời tối đen như mực, sấm vang chớp nhoáng, bể nổi sóng đen kịt và cao như gác chuông nhà thờ, như núi, trắng xóa bọt bể.

Bác kêu lên mà cũng không thể nghe thấy tiếng gọi của mình.

- Cá ơi cá, tôi đã ngần mãi mà Indêben vợ tôi nó cứ ước mong một điều.

- Điều gì ?

- Nó muốn làm Chúa trời.

- Bác về đi sẽ thấy bác gái lại ở túp lều như xưa.

Thế là từ đó hai vợ chồng lại cứ túp lều cũ, mãi cho đến nay.

(GRIM - Hữu Ngọc dịch)

CON CÁ VÀNG

Ngày xưa có một ông lão đánh cá sống với một người con trai duy nhất. Họ nghèo lắm, gia sản chỉ có một chiếc thuyền nhỏ ọp ẹp và một tấm lưới cũ nát. Suốt ngày, người con vừa giúp việc cho cha, vừa ca hát.

Một hôm, khi kéo lưới lên, ông lão thấy một con cá vàng rất kỳ lạ bị mắc lưới. Ông kinh ngạc, bảo con trai:

- Con, xem kia: con cá kỳ lạ chưa. Có lẽ ta phải tâu đức vua; biết đâu vì con cá vàng này mà cha con mình được ban thưởng hậu hĩnh đấy.

Ông bố đi rồi, người con trai lại xem, thấy con cá bị mắc lưới đau đớn, tội nghiệp. Chàng trai bèn gỡ khỏi lưới và trả lại tự do cho cá. Cá vàng quẫy đuôi xuống biển sâu.

Vua cùng với quân lính và đoàn tùy tùng đến và hỏi:

- Nào con cá kỳ lạ của nhà ngươi đâu?

Chàng trai đánh cá cúi đầu, tâu với nhà vua:

- Bẩm, hạ thần đã thả cho con cá kỳ diệu về với biển cả.

Nhà vua tức giận quát mắng ông lão đánh cá:

- Ngươi là một lão già vô tích sự. Ngươi dám cả gan cùng với thằng nhãi ranh khốn khiếp kia làm phiền lòng ta. Ngươi dám mang đấng quân vương cao cả ra làm trò đùa ư? Thử hỏi có ai nghe lọt tai rằng "Thả cho con cá kỳ diệu về với biển cả!".

Viên quan tể tướng có bộ râu dài lê thê phụ hoạ ngay:

- Thần đã sống trên trăm tuổi, song chưa hề nghe thấy chuyện lạ như vậy.

Ông lão đánh cá không biết làm cách nào để nhà vua tin rằng mình nói về con cá vàng là chuyện có thật, còn ông vua nọ đã ra lệnh trói tay chân chàng trai lại, ném xuống con thuyền nhỏ cũ nát và đẩy thuyền ra khơi.

Vua trở về kinh thành hài lòng về sự tàn bạo của mình.

Ông lão khốn khổ đứng thần thờ trên biển, nhìn theo con thuyền mang đứa con trai độc nhất của mình đang chìm nổi trong sóng cồn lớp lớp, ngày càng trôi xa ra biển cả mênh mông. Nhìn mà không biết thế nào để cứu được con. Khi con thuyền đã khuất bóng, ông lão khụy xuống đất, khóc lên thảm thiết, nguyện rửa tên vua độc ác.

Chàng đánh cá nằm trong khoang thuyền, chờ đón cái chết. Song con thuyền vẫn trôi đi mãi. Cuối cùng ở phía xa xa hiện ra những hòn đảo. Sóng đã xô con thuyền dạt vào một hòn đảo. Thuyền xô lên bãi cát. Đúng lúc đó, từ trong lùm cây, một chàng trai bước ra. Thật lạ lùng làm sao: chàng trai này giống chàng đánh cá như tạc, chẳng khác gì hai giọt nước.

Chàng trai bước tới cười trói cho chàng đánh cá. Chàng đánh cá đứng dậy, cảm ơn chàng trai nhân từ.

Chàng trai lấy ra một cái bánh mì, bẻ chia đôi cho chàng đánh cá một nửa.

Tình bạn của họ bắt đầu như thế đó. Không gì có thể chia lìa họ được; họ chẳng khác nào như anh em ruột thịt.

Hai chàng trai lần sâu vào đảo. Họ thấy một ông lão chặn cừu. Quả thật là hai chàng trai vẫn nghĩ rằng, ngoài họ ra trên đảo chẳng còn có ai cả.

Họ tới bên ông lão chào hỏi. Ông lão kể lại cho họ nghe câu chuyện:

- Từ đây, đi bộ ba ngày đường sẽ tới một vương quốc. Đáng trị vì của vương quốc ấy đang ưu phiền lắm. Cô con gái độc nhất của nhà vua đẹp tuyệt vời, không ai trên thế gian này có thể sánh kịp. Nhà vua thường phán bảo với mọi người rằng: "Kẻ nào chữa được bệnh cho con gái ta thì kẻ đó được phần thưởng quý giá nhất. Nhưng nếu con gái ta vẫn ở tình trạng câm như trước thì kẻ đó sẽ mất đầu!" Đã có biết bao chàng trai thật thà, dũng cảm phải rơi đầu ở trong cung điện nhà vua.

Đôi bạn ngạc nhiên và quyết định cùng thử tìm hạnh phúc. Họ cảm ơn cụ già, từ biệt cụ, rồi lên đường.

Khi họ tới hoàng cung, chàng trai bảo chàng đánh cá:

- Cho tôi thử hạnh phúc trước tiên. Nếu tôi chữa khỏi bệnh cho công chúa, thì tất cả phần thưởng đều thuộc về anh.

Chàng trai đánh cá bằng lòng. Thế là chàng trai đi một mình tới cung điện nhà vua. Ở cung điện, có hai thị tỳ ra tiếp chàng. Họ bảo:

- Đã có bao nhiêu chàng tráng sĩ sang trọng đến đây chữa bệnh cho công chúa. Nhưng mỗi lần như vậy lại thêm một lần đau buồn vì phải thêm một cái đầu rơi. Chúng em khuyên chàng nên đi đi, hãy bảo tồn lấy tính mạng mình là hơn. Nếu không, bất hạnh sẽ chờ đón chàng!

Song chàng trai gan dạ vẫn dũng cảm bước vào toà lâu đài của nhà vua; tới trước công chúa, chàng nghiêng mình và nói:

- Thưa công chúa xinh đẹp, cha tôi có ba người con trai. Anh cả tôi hạ một cây gỗ và tạc một con chim rất đẹp bằng cây gỗ đó. Anh tôi tạc con chim khéo đến nỗi người ta tưởng

là chim thật. Anh thứ hai của tôi vào rừng tìm kiếm những chiếc lông chim nhỏ bé, hiếm hoi về trang điểm cho chim gỗ. Chim gỗ trở nên đẹp lộng lẫy. Còn tôi, tôi đem chim gỗ tưới con suối kỳ diệu tắm cho chim trong dòng nước mát tinh khiết. Con chim gỗ trở nên sống động, cất cánh bay lượn, ca hát véo von. Từ ngày đó, chúng tôi hay tranh cãi, xích mích nhau. Người nào cũng nhận con chim tuyệt vời đó là của mình. Cứ vậy, cuộc tranh cãi của chúng tôi không bao giờ kết thúc được. Thế đấy, hỡi người đẹp, nàng thử phân xét xem con chim quý kia là của ai? Nàng hãy phân xử cho cuộc tranh cãi của chúng tôi!

Công chúa ngồi lại ngay ngắn, hàng mi đen dài, rung rung, nụ cười thoáng hiện trên khuôn mặt. Song công chúa chẳng hé một lời, chỉ đưa tay che miệng và lắc lư đầu.

Chàng trai tức giận, thét lên:

- Nếu vì công chúa mà tôi phải chết, thì chẳng nào cũng vậy, chính đầu công chúa phải cùng rơi với đầu tôi.

Nói đoạn, chàng tuốt gươm, vung lên - Công chúa kinh hoàng thét lên, lăn đùng xuống đất. Đúng lúc đó, một con rắn hổ mang từ trong miệng công chúa trườn ra. Chàng trai giậm chân, giẫm bẹp đầu rắn.

Mất đảm lẹ, công chúa âu yếm nhìn chàng trai tay tháo chiếc nhẫn đeo và nói với chàng:

- Xin chàng hãy nhận lấy nhẫn và vào cung gặp vua cha, người sẽ trọng thưởng cho chàng.

Chàng trai nhận nhẫn và quay ra gặp bạn mình. Chàng đánh cá thấy bạn trở lại, đã ôm chầm lấy - Chàng trai kể lại đầu đuôi câu chuyện và bảo chàng đánh cá:

- Anh hãy cầm lấy nhẫn và đi tới cung vua. Bây giờ tôi xin tiết lộ điều bí mật cho anh biết: Tôi chính là con cá vàng

mà anh đã động lòng thương và thả cho tôi được tự do. Khi đánh cá, anh đã hát. Những bài hát mê li của anh đã vang tới cung Thủy tể - cha của tôi. Tôi xin vua cha cho phép được lên sát bờ để nghe hát. Khi đang mãi nghe anh hát thì bị mắc lưới. Song anh đã giải thoát cho tôi khỏi cảnh tù tội. Khi lũ quan quân của nhà vua bắt trời anh và quăng xuống thuyền, tôi rủ các bạn cá của tôi tới giúp anh. Họ đã dùng lưng mình để diu con thuyền cũ nát của anh đi trên biển sóng cồn mà không bị đắm. Cuối cùng, các bạn tôi đã đưa được con thuyền tới đảo. Còn tôi thì đội lốt hình người giống như anh - Tuy sống cùng nhau trong thời gian ngắn, nhưng tôi đã hiểu anh: anh có trái tim trong sáng biết bao. Tôi quý mến anh chẳng khác anh em ruột thịt. Song bây giờ đã đến lúc tôi phải trở về thủy cung. Xin anh cho phép tôi được chia tay ở đây. Còn anh, anh hãy đi gặp nhà vua và nhận thưởng. Khi nào anh cần đến tôi, anh đến bên bờ biển gọi tôi ba lần, tôi sẽ tới giúp anh ngay.

Nói tới đó, mình chàng cá lấp lánh những vẩy vàng trong nắng; và chàng lao xuống biển.

Chàng đánh cá buồn rầu, cứ đứng nhìn theo bạn cá. Khi bạn bơi khuất, chàng đứng lặng hồi lâu rồi mới vào cung vua.

Nhà vua oai phong, rạp mình cúi chào chàng đánh cá và nói:

- Phần thưởng mà trăm tể nhà ngươi là bảo vật quý giá nhất, đó là con gái duy nhất của trăm - niềm vui cuộc sống của trăm. Rồi ngài quay về phía công chúa. - Chúc mừng các con hạnh phúc.

Liên sau đó, các thị thân mặc cho chàng bộ lễ phục được trang điểm bằng vàng bạc, châu báu.

Ngày hôm sau, kèn trống, nhạc cử lên tưng bừng. Đám cưới được tổ chức linh đình suốt mấy ngày đêm liền.

Thế là chàng đánh cá trở thành phò mã của vương quốc giàu đẹp. Nhưng chỉ ít lâu sau, công chúa thấy chồng thường than ngán thở dài. Lựa lúc thích hợp, nàng âu yếm hỏi chồng xem có chuyện gì mà buồn phiền như thế. Chàng đánh cá thật thà tâm sự:

- Anh cũng không biết phải giảng giải thế nào cho nàng hiểu. Ở nơi đây, trong cung điện sang trọng, đầy đủ tiện nghi vật dụng quý giá, cuộc sống dễ chịu, an nhàn. Nhưng anh đã lớn lên trong lao động, bàn tay anh đã quen với lao động. Thiếu lao động, nổi u sầu day dứt sẽ làm mòn mỏi trái tim anh. Ở chân trời xa xăm kia, trên bờ biển cả, trải dài một bãi cát vàng óng, thời niên thiếu của anh đã trôi qua; ở nơi ấy, còn có người cha yêu thương của anh đang vò vó một mình ôm nỗi sầu muộn về đứa con trai độc nhất. Cái chết đang tới gần cha. Nếu nàng bằng lòng cùng anh về thăm cha, thì anh sẽ là người hạnh phúc nhất trên đời này. Song nàng có biết chăng, ở đất nước ấy, nàng sẽ sống không phải bằng cuộc sống của nàng công chúa trong nhung lụa, mà sẽ sống như người vợ của một người đánh cá bình thường.

- Thiếp bằng lòng như vậy, - Công chúa trả lời. - Hạnh phúc của chàng cũng là hạnh phúc của thiếp. Thiếp không thể làm gì hơn được. Nhưng làm thế nào chúng ta vượt được biển cả mệnh mông? Ở đất nước này, chưa có ai đóng được thuyền vượt biển.

- Nàng yên tâm. Đó là công việc của anh, anh sẽ lo liệu được.

Chàng bảo vợ vào thưa chuyện với vua cha. Còn mình thì đi ra bờ biển gọi cá vàng ba lần.

Cá vàng từ dưới nước bơi lên và hỏi:

- Chào bạn thân thương, có điều gì anh cần tới tôi vậy?

- Tôi buồn và nhớ quê hương xứ sở, muốn cùng vợ trở

về với người cha yêu quý. Mà để vượt biển, chúng tôi chẳng có tàu thuyền gì cả.

- Anh sẽ được toại nguyện. Đến chiều tôi sẽ mang tới đây cho anh một con cá khổng lồ. Anh cùng vợ hãy can đảm, ngồi vào trong miệng cá. Chỉ sáng sớm mai là anh về đến nhà thôi.

- Thế cá không nuốt chúng tôi đấy chứ?

- Không sợ đâu! Chỉ có loại người hung ác mới sợ thôi! Cá hiền, làm việc thiện. Đã đến lúc tôi phải về; chúc anh lên đường may mắn.

Rồi cá vàng biến vào biển khơi xa.

Khi hoàng hôn buông xuống, trong làn sóng biển, xuất hiện một con cá khổng lồ, cá bơi tới bờ. Cá chỉ hơi ve vẩy cái đuôi là đã lướt đi như bay, sóng nổi cuộn cuộn. Con cá thật đặc biệt và vĩ đại.

Chàng đánh cá động viên vợ trấn tĩnh, rồi cầm tay nàng bước vào miệng cá.

Cá khép miệng lại và thận trọng bơi đi. Chàng đánh cá hát ru vợ. Họ cùng ngủ thiếp đi. Sáng ra, thì con cá kỳ diệu cũng vượt qua biển. Tới bờ, cá dừng lại, há miệng ra. Những tia nắng chói chang rọi vào đánh thức chàng trai và công chúa dậy. Chàng thấy trước mặt mình là bờ biển quê hương. Người cha già của chàng đang ngồi cạnh túp lều, thui thui một mình. Chàng bông vợ, nhảy lên bờ biển. Cảm ơn cá xong, họ chạy như bay tới chỗ người cha. Thật hạnh phúc xiết bao.

Từ đó, hai vợ chồng trẻ cùng cha sống một cuộc sống thanh bình và hạnh phúc trên mảnh đất của mình.

(ALEXANDR SERGE JEVITSH PUSHKIN)

BẢY CON QUẠ

Ngày xưa, có một người sinh được bảy con trai, nhưng không có con gái, cầu mãi cũng chẳng được. Mãi về sau, vợ có mang, bác ta chứa chan hy vọng: quả nhiên đứa con ra đời là gái. Hai vợ chồng mừng lắm, nhưng đứa con lại bé quá. Vì thấy con yếu ớt, bố mẹ định làm phép cho rửa tội gấp cho con.

Bố vội sai một đứa con trai chạy ra suối lấy nước. Sáu đứa kia cũng đi theo. Bảy đứa tranh nhau múc trước, cái bình lăn xuống suối. Chúng không biết làm thế nào, không đứa nào dám về nhà. Thấy con mãi không về, bố sốt ruột, nói:

- Mấy thằng ranh lại mãi chơi quên múc nước rồi.

Bố sợ con gái nhờ chết không chịu được phép rửa tội, phát cáu, rửa con:

- Ước gì cả bảy thằng hoá ra quạ tất.

Vừa nói buông lời thì nghe thấy tiếng vỗ cánh trên đầu và bảy con quạ đen như than bay liệng.

Bố đã trót rửa rồi, hối lại không kịp nữa. Hai vợ chồng buồn vì mất bảy đứa con trai, nhưng được yên ủi đôi phần vì thấy đứa con gái quý mỗi ngày một khoẻ lên và đẹp ra. Bố mẹ giữ kín, giấu không cho cô biết chuyện. Mãi sau cô nghe thấy láng giềng xì xào rằng cô đẹp thật, nhưng vì có mà bảy anh cô phải khổ, thì cô mới biết rằng cô có anh. Cô buồn rầu, hỏi bố mẹ xem mình có anh không và các anh nay

ra sao. Bố mẹ không thể giấu con được nữa, nói tránh xa rằng đó là lòng trời, và cô sinh ra chẳng có tội gì.

Nhưng cô em hàng ngày vẫn bị lương tâm cắn rứt và quyết tâm giải thoát cho các anh khỏi phù phép. Cô bứt rứt lắm, trốn nhà ra đi khắp nơi mong tìm ra tung tích các anh để giải thoát các anh bằng mọi cách. Cô chỉ mang theo một chiếc nhẫn nhỏ làm vật kỷ niệm của bố mẹ, một cái bánh mỳ để ăn, một bình nước nhỏ để uống và một cái ghế con để ngồi cho đỡ mỏi.

Cô đi mãi, đi mãi, đi đến tận cùng thế giới. Cô đi tới mặt trời, nhưng mặt trời nóng quá. Cô rời mặt trời và chạy đến mặt trăng, nhưng mặt trăng lạnh lẽo quá. Cô vội quay gót, đi tới các vì sao. Các vì sao tiếp cô niềm nở, vì sao nào cũng ngồi trên một cái ghế con. Sao Mai đứng dậy, cho cô một cái xương nhỏ và bảo:

- Không có cái xương nhỏ này thì con không thể mở được núi Thủy tinh là chỗ ở của các anh con.

Cô bé cầm lấy cái xương, lấy khăn bọc cẩn thận, rồi đi mãi, đến núi Thủy tinh. Cửa núi đóng. Cô cởi khăn tay ra để lấy cái xương, nhưng không thấy nữa. Thế là cô đã đánh mất một món quà của vì sao tốt bụng. Làm thế nào bây giờ ? Cô muốn cứu các anh mà chìa khoá núi đã mất rồi. Cô bèn rút dao ra, cắt một mẫu ngón tay, đút vào lỗ khoá, thì mở được khoá. Cô bước vào, thấy một người lùn đi ra, hỏi:

- Con đến tìm gì ở đây ?

- Con tìm các anh con là bấy con quạ.

- Bây giờ các ông quạ đi vắng, nhưng nếu con muốn chờ các ông về thì con vào đây.

Người lùn sắp bữa cơm ăn tối cho bấy ông quạ và bấy cái đĩa nhỏ và bấy cái cốc nhỏ. Có bé ăn ở mỗi đĩa một miếng

và uống ở mỗi cốc một hớp. Cô thả cái nhẫn mang theo vào cốc cuối cùng.

Chợt cô nghe thấy trên không có tiếng vỗ cánh. Người lùn liền nói:

- Các ông quạ đã về đó.

Các ông quạ về thật. Mỗi ông đi tìm cốc đĩa của mình để ăn uống.

Hết ông nọ đến ông kia hỏi:

- Ai đã ăn ở đĩa của tôi ? Ai đã uống cốc của tôi?

Nhất định có người đụng đến cốc đĩa này.

‘ Khi quạ thứ bảy uống hết cốc nước, thì nó thấy cái nhẫn. Nó nhìn nhẫn chằm chằm và nhận ra là cái nhẫn của bố mẹ, bèn nói:

- Cầu chúa cho em chúng ta ở đây thì chúng ta được giải thoát.

Quạ vừa nói xong, cô bé đang đứng nghe sau cửa liền bước vào. Túc thì đàn quạ lại hoá ra người. Anh em ôm chặt lấy nhau hôn nhau mãi, rồi vui vẻ cùng nhau lên đường về nhà.

(GRIM - Hữu Ngọc dịch)

CHIM SƠN CA

Xưa có một người trước khi đi xa từ biệt ba con gái, hỏi các con muốn lấy quà gì. Cô cả muốn lấy ngọc, cô thứ hai xin kim cương, cô út nói:

- Thưa bố, con chỉ thích được một con chim sơn ca vừa nhảy vừa hát véo von.

Bố bảo:

- Được, nếu có thì bố sẽ mang về cho con.

Rồi bố hôn ba con ra đi.

Đến ngày về, ông bố mua được đủ ngọc và kim cương cho hai con lớn. Còn chim sơn ca nhảy nhót và hát véo von, thì ông đi tìm khắp nơi mà chẳng thấy. Ông lấy làm buồn lắm vì cô út là con cưng của ông. Ông đi qua một khu rừng trong đó có một toà lâu đài lộng lẫy. Bên lâu đài có một cái cây. Tít trên ngọn cây, ông thấy một con chim sơn ca vừa nhảy nhót vừa hát véo von.

Ông mừng quá kêu lên:

- Chà ! Chú mày hiện ra thật đúng lúc.

Ông bèn gọi đầy tớ bảo trèo cây bắt chim. Nhưng khi ông vừa bước lại gần cây, thì bỗng có một con sư tử nhảy chồm lên, quấy người gấm, làm chuyển động cả cành lá.

Sư tử hét lên:

- Ta sẽ ăn thịt đứa nào lấy trộm con chim sơn ca nhảy nhót, hát véo von của ta.

Người bố thưa:

- Bẩm ông, tôi không biết là chim của ông. Ông cho tôi chuộc tội bằng vàng khối. Xin ông tha chết cho tôi.

Sư tử nói:

- Người muốn sống phải hứa về nhà gặp cái gì trước tiên phải cho ta cái đó làm của riêng. Nếu người chịu thì ta tha chết mà lại tặng thêm con chim cho cô gái cưng của người nữa.

Người bố từ chối đáp:

- Nhớ ra khi tôi về nhà gặp ngay con gái út thì biết làm thế nào ? Cháu yêu tôi lắm, bao giờ cũng chạy ra đón tôi.

Nhưng người đầy tớ sợ bảo:

- Thưa ông, có thể ông gặp đúng cô út, nhưng biết đâu lại chẳng gặp con mèo con chó gì đó.

Người bố nghe xuôi tai, cầm lấy con chim sơn ca nhảy nhót, ca hát véo von, và hứa về nhà gặp gì trước tiên sẽ cho sư tử. Ông ta về tới nhà thì gặp ngay đúng con gái út cưng nhất. Cô ta chạy lại hôn bố, vuốt ve bố. Cô thấy bố mang về một con sơn ca nhảy nhót, hát véo von thì mừng mừng rỡ rỡ.

Bố thì chẳng vui mừng chút nào, khóc lóc bảo con:

- Con yêu của bố ơi, bố mua cho con con chim nhỏ bằng giá rất đắt. Bố đã phải hứa đem con cho một con sư tử. Nó mà được con là nó xé xác con ra ăn thịt mất.

Rồi ông kể lại đầu đuôi câu chuyện, bảo con chớ có đi, thôi thì cũng đành liều, muốn ra sao thì ra. Cô gái yên ủi ông và nói:

- Bố yêu của con ơi, bố đã hứa thì phải làm. Bố để con đi đến chỗ ấy làm cho sư tử nguôi giận. Sau đó con sẽ trở về, không làm sao đâu.

Sớm hôm sau, cô hỏi đường, từ biệt bố, ung dung đi vào rừng.

Thật ra con sư tử là một chàng hoàng tử bị phù phép, ban ngày thì bản thân và kẻ hầu người hạ đều là sư tử cả, đến đêm lại hiện nguyên hình người. Cô gái được đón tiếp rất niềm nở và đưa vào cung điện. Đêm đến, sư tử hiện thành một người rất đẹp. Lễ cưới tổ chức linh đình. Hai vợ chồng sống với nhau rất vui vẻ, ngày ngủ đêm thức.

Một hôm, chàng bảo:

- Mai ở nhà em có lễ cưới đấy. Chị cả lấy chồng. Nếu em thích đi thì để bảo bảy sư tử đưa đi.

Nàng thưa vâng vì cũng muốn về thăm bố nhân thế. Bảy sư tử đi theo nàng.

Ở nhà thấy nàng về thì mừng quá vì ai cũng tưởng nàng đã bị sư tử xé xác ăn thịt từ lâu rồi. Nàng kể chuyện lấy được chồng đẹp ra sao, mọi việc đều tốt lành. Nàng ở lại nhà suốt thời gian cưới rồi lại về rừng.

Đến lúc chị hai lấy chồng, nàng được mời về dự lễ cưới bảo sư tử:

- Lần này em không muốn đi một mình. Chàng phải đi cùng em.

Sư tử đáp là như thế rất nguy vì nếu bị ánh sáng của đèn, lửa, chiếu phải thì chàng sẽ biến ngay ra chim bồ câu, bay suốt bảy năm trời rông rã.

Nàng bảo:

- Không sao chàng ạ. Chàng cứ đi với em. Em sẽ nhất quyết giữ cho chàng, tránh cho chàng khỏi bị ánh sáng gì chiếu phải.

Hai vợ chồng ra đi, mang theo cả con nhỏ. Tới nơi, nàng làm cho một cái buồng tường thật dày, ánh sáng không lọt

vào được. Chàng phải ngồi trong đó, trong khi đèn nến đám cưới thấp lên ở ngoài. Nhưng cửa làm bằng gỗ tươi, bị nứt một kẽ nhỏ, không ai biết. Đám cưới rất linh đình, ở nhà thờ về có nhiều đèn đuốc. Khi đi qua phòng, có một tia sáng nhỏ như sợi tóc lọt vào chiếu phải người hoàng tử. Hoàng tử biến hình liền. Vợ vào tìm chẳng thấy, chỉ thấy một con chim bồ câu trắng. Chim bồ câu bảo nàng:

- Trong bảy năm ròng rã, anh phải bay đi khắp bốn phương trời. Cứ bảy bước, anh sẽ nhả xuống một giọt máu đào và để rơi xuống một chiếc lông trắng để đánh dấu đường đi. Em cứ theo vết anh đi thì sẽ giải thoát được cho anh.

Nói rồi chim bồ câu bay ra cửa. Nàng đi theo vết chim. Cứ bảy bước lại có một giọt máu đào và một chiếc lông trắng rơi xuống chỉ đường. Nàng đi mãi khắp chân trời góc bể không ngoái cổ nhìn quanh, không nghỉ ngơi. Bảy năm dài đằng đẳng sắp qua, nàng lấy làm mừng là sắp được giải thoát nhưng thật ra thì còn lâu. Rồi bỗng nàng không thấy lông và máu đào rơi xuống nữa. Nàng nghĩ bụng thiên hạ chắc không ai cứu giúp được mình, liền lên mặt trời hỏi:

- Mặt trời ơi, ánh mặt trời lọt vào các khe ngách, vượt mọi đỉnh cao, mặt trời có nhìn thấy con bồ câu trắng nào bay qua không ?

Mặt trời đáp:

- Không, nàng ạ. Ta chẳng thấy chim bồ câu nào.

Nhưng để ta cho nàng một cái hộp nhỏ, khi nào cần lắm hãy mở ra.

Nàng cảm tạ mặt trời rồi lại đi cho đến tối. Trăng lên, nàng hỏi:

- Trăng ơi, trăng tỏ suốt đêm, trăng đi qua khắp đồng ruộng núi rừng, trăng có thấy con chim bồ câu trắng nào bay qua không ?

Trăng đáp:

- Không nàng ạ. Ta chẳng thấy con chim bồ câu nào, nhưng thôi để ta biểu nàng một quả trứng, khi nào cùng lắm hãy đập ra.

Nàng cảm ơn trăng, lại đi đến lúc gió đêm thổi. Nàng hỏi gió:

- Gió ơi, gió thổi qua khắp ngọn cây cành lá, gió có thấy con chim bồ câu trắng nào bay không?

Gió đêm đáp:

- Không, ta chẳng thấy con chim bồ câu nào. Nhưng để ta hỏi ba ngọn gió khác, may ra chúng có thấy chẳng.

Gió đông và gió tây không thấy gì. Gió nam bảo:

- Ta có nhìn thấy chim bồ câu trắng bay về Hồng Hải. Nó lại biến ra sư tử vì hạn bảy năm đã hết. Sư tử hiện đang đánh nhau với một con rồng, rồng đó là một nàng công chúa bị phù phép.

Gió đêm bèn bảo nàng:

- Ta khuyên nàng nên đi tới Hồng Hải. Ở bờ bên phải có nhiều gốc sậy to. Nàng đếm đến cây thứ mười một thì cắt đem về dùng để đánh rồng. Như vậy thì sư tử có thể thắng được rồng, cả hai lại hiện nguyên hình thành người. Sau đó, nàng hãy quay nhìn lại, sẽ thấy chim ưng ngồi bên bờ Hồng Hải, nàng hãy cùng người yêu cưỡi lên lưng nó. Chim sẽ mang hai vợ chồng nàng vượt bể về nhà. Ta cho nàng một hạt dẻ. Chim bay đến giữa bể thì nàng ném hạt xuống, hạt sẽ nảy mầm. Một cây dẻ lớn mọc từ dưới nước lên làm chỗ cho chim đậu để nghỉ. Nếu chim không được nghỉ ngơi thì nó không đủ sức mang hai người đi đâu. Nếu nàng quên vứt hạt dẻ thì chim sẽ quẳng hai vợ chồng xuống bể.

Nàng lại đi, và thấy mọi việc xảy ra đúng như lời gió đêm nói. Nàng đếm gốc sậy ở bờ bể, chặt lấy cây thứ mười một để đánh rồng. Sư tử quả thắng rồng. Lập tức cả sư tử và

rồng đều lại hiện nguyên hình người.

Nhưng công chúa vừa được giải khỏi phù phép, biến từ rồng ra người, liền nắm tay hoàng tử kéo lên cưỡi chim ưng cùng đi mất.

Tội nghiệp cho cô gái tha phương lại bị bỏ rơi. Nàng ngồi khóc. Mãi sau này mới lấy lại can đảm và nghị bụng:

- Gió đưa đến đâu, ta đi đến đấy, gà còn gáy ta còn đi, đi cho đến lúc tìm thấy chàng.

Rồi nàng đi mãi, đi mãi đến toà lâu đài là nơi hoàng tử và công chúa ở. Tới nơi, nàng nghe nói là sắp tổ chức lễ cưới hai người. Nàng liền mở hộp của mặt trời cho trong hộp có một cái áo sáng như mặt trời. Nàng lấy áo ra mặc rồi đi vào lâu đài. Tất cả mọi người kể cả cô dâu đều trở mắt ra nhìn. Cô dâu thích chiếc áo quá, mong sao lấy được làm áo cưới. Cô dâu hỏi nàng có bán áo không.

Nàng trả lời:

- Tôi không bán áo lấy tiền lấy bạc, chỉ đổi lấy xương thịt thôi.

Cô dâu hỏi ý nàng định nói gì. Nàng đáp:

- Tôi xin ngủ một đêm trong phòng chú rể.

Cô dâu không muốn thế, nhưng lại thích có áo. Cô cũng thuận nhưng bắt người hầu cận cho hoàng tử uống thuốc ngủ.

Đêm đến, chàng đã ngủ, người ta dẫn nàng vào phòng. Nàng ngồi bên giường bảo:

- Em theo chàng đã bảy năm tròn, em đã đi tìm mặt trời, mặt trăng và bốn ngọn gió để hỏi tin chàng, em đã giúp chàng thắng được con rồng, chàng nhớ lòng nào lại quên em ?

Hoàng tử ngủ say, chỉ cảm thấy như có tiếng gió rì rào bên ngoài trong đám lá thông.

Đến sáng, người ta dẫn nàng ra khỏi phòng. Thế là nàng

mất không chiếc áo vàng. Mất công vô ích, nàng ra cánh đồng cỏ ngồi khóc. Nàng đập trứng ra thì thấy một con gà mái ấp và mười hai con gà tuyền bằng vàng, chạy tung tăng kêu chiếp chiếp, rồi lại rúc vào cánh mẹ, nom thật đẹp. Nàng liền đứng dậy xua gà trên cánh đồng cỏ cho đến lúc cô dâu nhìn qua cửa sổ thấy đàn gà con thích quá, xuống hỏi mua. Nàng đáp:

- Tôi không bán gà lấy tiền bạc, chỉ đổi lấy xương lấy thịt thôi. Tôi chỉ xin ngủ trong buồng chú rể một đêm.

Cô dâu đồng ý, lại định lừa nàng như tối trước. Nhưng khi hoàng tử đi nằm thì chàng hỏi người hầu xem tiếng rì rào đêm trước là gì. Người hầu kể lại hết: Hắn phải cho chàng uống thuốc ngủ vì có một cô gái đáng thương đã lên vào ngủ trong phòng và đêm nay hắn sẽ lại phải cho chàng uống thuốc ngủ nữa. Hoàng tử bảo:

- Người hãy đổ thuốc ngủ xuống bên giường ta.

Đêm đến, người ta lại dẫn nàng vào phòng chàng. Nàng vừa bắt đầu kể lại cuộc tình duyên đau khổ thì chàng nhận ra ngay tiếng nói của người vợ hiền.

Chàng ngồi nhồm dậy kêu lên:

- Bây giờ anh mới thật được giải khỏi phù phép.

Anh đã sống như trong giấc mơ vì công chúa kia phù phép anh để anh quên nàng.

Đến đêm, chàng và nàng lên ra khỏi lâu đài vì họ sợ bố công chúa là một người phù thủy. Hai vợ chồng cưỡi chim ưng, vượt bể Hồng Hải, tới quãng giữa thì nàng thả hạt dẻ xuống. Một cây dẻ lớn liền mọc lên làm chỗ đậu nghỉ ngơi cho chim. Chim đưa họ về nhà, họ lại gặp con, con đã khôn lớn đẹp đẽ. Họ sống với nhau sung sướng cho đến khi chết.

(GRIM - Hữu Ngọc dịch)

BẠCH TUYẾT VÀ HỒNG HOA

Ngày xưa có một người đàn bà goá sống cô quạnh trong một túp lều gianh. Trước cửa là một cái vườn có hai cây hoa hồng, một cây ra hoa đỏ, một cây ra hoa trắng. Bà có hai con gái, trông đẹp như hai cây hồng. Vì vậy bà đặt tên hai con là Bạch Tuyết và Hồng Hoa.

Hai cô bé rất ngoan ngoãn, hay làm, trần gian thực hiếm có. Bạch Tuyết dịu dàng, thủy mị hơn Hồng Hoa. Hồng Hoa hay chạy ra ngoài đồng, hái hoa, bắt bướm. Con Bạch Tuyết thì luôn ở nhà với mẹ, hoặc giúp việc nội trợ, hoặc đọc sách cho mẹ nghe. Hai chị em yêu nhau lắm, đi đâu cùng dắt tay nhau. Khi Bạch Tuyết nói:

- Chị em chúng ta không rời nhau...

Thì Hồng Hoa nói tiếp:

- ... suốt đời.

Bà mẹ lại nói thêm:

- Hai chị em có gì cũng phải chia nhau nhé.

Hai chị em thường vào rừng hái quả dại. Thú rừng thân mật đến gần hai em, không đụng chạm đến hai em. Thỏ ăn lá trong lòng bàn tay hai em. Hoẵng gặm cỏ bên cạnh hai em. Hươu nhảy nhót gần hai em. Chim trên cành hót vui tai hai em. Hai em không bao giờ bị nạn. Khi nào nhớ muộn không về nhà được, thì hai em nằm sát trên thảm rêu, ngủ lại trong rừng đến sáng, mẹ biết vậy nên cũng chẳng lo ngại gì.

Bạch Tuyết và Hồng Hoa quét tước nhà cửa sạch sẽ lắm, nhìn vào thật thích mắt. Mùa hè thì Hồng Hoa làm công việc nội trợ, sáng nào cũng đặt trước giường mẹ một bó hoa trong đó có một bông hoa hồng trắng và một bông hoa hồng đỏ hái ở hai cây hồng của nhà. Mùa đông thì Bạch Tuyết đốt lửa và móc nồi lên bếp lửa. Nồi bằng đồng đánh sáng nhoáng như vàng. Tối đến, khi tuyết xuống, mẹ lại bảo:

- Bạch Tuyết con ơi, ra cài then cửa lại.

Rồi ba mẹ con ngồi bên bếp lửa. Mẹ đeo kính, lấy quyển sách to ra đọc. Hai con vừa xe chỉ, vừa nghe. Một chú cừ con nằm bên; đằng sau có một con chim gáy đậu, đầu rúc vào cánh.

Một buổi tối, mẹ con đang quây quần êm ái như thế, thì có tiếng gõ cửa. Mẹ bảo:

- Hồng Hoa, con chạy mau ra mở cửa, chắc có khách bộ hành tìm chỗ trú đêm đây.

Hồng Hoa ra mở cửa, tưởng là thấy một người nghèo khổ. Nhưng không, một con gấu thò đầu to kệch và đen xì vào. Em thét lên một tiếng, lùi lại. Đồng thời cừ con kêu be be, chim gáy vỗ cánh và Bạch Tuyết trốn vào sau giường mẹ.

Gấu nói:

- Đừng sợ, tôi không làm gì đâu, tôi rét công, chỉ muốn sưởi nhờ một tí thôi.

Bà mẹ bảo gấu:

- Tội nghiệp, lại gần lửa mà sưởi, cẩn thận kéo cháy lông nhé.

Rồi bà gọi con:

- Bạch Tuyết, Hồng Hoa lại đây, gấu không làm gì các con đâu, nó không có ý xấu đâu.

Hai em chạy lại, rồi dần dần cừ con và chim gáy hết sợ cũng đến.

Gấu nói:

- Các em giữ tuyết ở lưng xuống hộ tôi.

Hai em đi lấy chổi quét lông cho gấu. Gấu nằm gần lửa, kêu gừ gừ ra vẻ khoái lắm. Chẳng mấy chốc hai em hết sợ, bắt đầu đùa nghịch với người khách ngờ nghệch.

Hai em giật giật lông gấu, để chân lên lưng gấu, lăn gấu xuống đất, hoặc lấy cành cây quật gấu, hễ gấu gừ gừ, hai em lại cười khanh khách.

Gấu cứ để hai em nghịch, nhưng khi hai em nghịch quá thì gấu bảo:

- Bạch Tuyết, Hồng Hoa để cho anh sống với. Hai em đừng đánh chết người yêu của hai em nhé.

Khi cả nhà đi ngủ, bà mẹ bảo gấu:

- Gấu cứ nằm bên lửa mà sưởi cho ấm kéo ở ngoài lạnh giá.

Trời vừa tảng sáng thì hai em mở cửa cho gấu ra, gấu đập tuyết vào rừng.

Từ đó, tối nào cũng đúng giờ ấy gấu đến nhà nằm bên bếp lửa và để cho trẻ tha hồ trêu mình. Cả nhà thân với gấu, chờ cho con vật lông đen đến rồi mới cài then cửa.

Mùa xuân trở lại, cây cỏ xanh tươi. Một hôm gấu bảo Bạch Tuyết:

- Bây giờ anh phải đi. Mùa hè anh không thể đến đây được, em ạ.

Bạch Tuyết hỏi:

- Anh đi đâu, anh gấu thân yêu ?

- Anh phải vào rừng giữ cửa kéo những thừng lùn tai ác ăn trộm mất. Mùa đông, khi đất có băng phủ, thì bọn lùn phải chịu ở dưới đất, không nhoi lên được; nhưng nay mặt trời sưởi mềm đất, thì chúng lại nhoi lên tìm cách ăn trộm

của anh; cái gì đã vào tay chúng, chúng cất vào sào huyết của chúng thì khó lòng mà lấy lại được.

Bạch Tuyết buồn rầu vì phải từ giã gấu. Lúc em mở then cửa cho gấu ra, gấu vương phải móc cửa, hơi trầy da. Em thấy hình như có vàng sáng nhoáng dưới da gấu nhưng em không chắc lắm. Gấu rảo bước rồi khuất bóng sau rừng.

Cách đây ít lâu, mẹ sai hai con gái vào rừng kiếm củi. Hai em trông thấy một cái cây to ai đã hạ xuống và có vật gì nhảy nhót hết chỗ nọ đến chỗ kia trong đám cỏ gần gốc cây. Hai em lại gần, nhận ra một thằng lùn, mặt già khòm, bộ râu bạc dài vương vào kẽ cây, nhảy nhót như một chó con bị xích, không sao thoát được. Nó quắc đôi mắt đỏ ngầu nhìn hai em, thét rằng:

- Sao chúng bay cứ đứng đực ra đấy mà nhìn, không đến cứu tao ?

Hồng Hoa hỏi:

- Bác đã làm gì đến nỗi thế ?

Thằng lùn đáp:

- Đồ ngu, mà lại còn thóc mách, tao muốn bổ cây này lấy củi nhỏ đun bếp. Tao không dùng củi to, củi to làm cháy mất món ăn. Chúng tao ăn nhỏ nhẹ chứ đâu có ngon như đồ tham ăn tục uống chúng mày. Tao đã chêm nêm được rồi, không ngờ nêm trơn quá, thỉnh linh tuột ra mất. Gỗ ập lại nhanh như chớp, tao không kịp rút chòm râu bạc đẹp để ra, nên tao bị giam ở đây. Thế mà chúng bay còn cười, đồ nhãi còn hơi sữa, đồ ngu ngốc không biết xấu mặt.

Hai em cố hết sức giúp thằng lùn nhưng không thể gỡ râu nó ra được.

Hồng Hoa nói:

- Để tôi đi gọi người đến.

Thằng lùn học lên:

- Đồ điên ! Ai cầu ? Có hai chúng mày đã là quá lắm rồi. Chúng bay không nghĩ ra cách gì khác nữa à ?

Bạch Tuyết nói:

- Bác đừng sốt ruột, tôi sẽ có cách cứu bác.

Rồi em lấy kéo nhỏ ở túi ra, cắt gọn râu thằng lùn.

Được thoát nạn, nó đi lấy một cái bị đầy vàng ở đám rế cây và cầu nhàu:

- Đồ mất dạy ! Chúng mày cắt mất một mẫu râu đẹp của ông. Quỷ sứ sẽ làm tội chúng mày.

Rồi nó đeo bị vàng lên vai, đi thẳng, không thèm nhìn hai em.

Sau đó ít lâu, Bạch Tuyết và Hồng Hoa đi câu cá ần. Khi đến gần bờ suối, hai em trông thấy cái gì như một con châu chấu to đang nhảy nhót như muốn đâm xuống nước. Hai em chạy lại thì nhận ra thằng lùn lần trước.

Hồng Hoa hỏi:

- Bác làm sao đây ? Bác muốn nhảy xuống suối à ?

Thằng lùn gào lên:

- Tao đâu có ngu thế. Mày mở mắt ra mà trông, con cá khốn nạn này nó muốn lôi tao xuống sông đấy.

Nguyên thằng lùn đang ngồi câu cá, bỗng không may bị gió cuốn râu mắc vào dây câu. Một con cá to cắn câu thằng lùn yếu sức không lôi nổi con cá lên, con cá khỏe hơn kéo thằng lùn xuống. Nó bám lấy cổ lấy sây, nhưng không ăn thua. Lúc nó sắp bị cá lôi xuống thì hai em đến kịp, giữ được nó lại. Hai em gỡ râu cho nó, nhưng không ăn thua, vì râu cuốn chặt vào dây câu. Chỉ còn có cách là lấy kéo con cắt một đoạn râu nữa. Thằng lùn thấy thế kêu om lên:

- Đồ ranh con ! Chúng bay làm như nhuốc mặt người ta thế à ! Ở đằng kia, chúng bay đã cắt râu tao, bây giờ chúng bay lại cắt đoạn râu đẹp nhất của tao làm tao không dám để anh em trông thấy mặt nữa. Tao cầu cho chúng bay phải chạy cho đến mòn gót giày.

Rồi nó đi lấy túi ngọc trai để trong đám sậy và không nói thêm nửa lời, lẩn sau một hòn đá.

Cách đó ít lâu, bà mẹ sai hai con gái ra tỉnh mua kim chỉ và băng. Con đường qua một bãi hoang rải rác có những tảng đá to. Hai cô bé thấy một con chim to liệng trên đầu mình hồi lâu, rồi sà xuống bên một tảng đá. Tức thì có tiếng kêu oe oe thảm thiết. Hai cô chạy đến thì sợ quá vì thấy con phượng hoàng đã quắp lấy thăng lùn mà hai cô đã nhắm mắt. Chim định tha nó đi. Hai cô bé níu chặt lấy thăng lùn, co kéo mãi làm cho con chim phải buông mồi ra. Nhưng khi hết sợ thì thăng lùn lại nhè mồm ra mắng hai em:

- Đồ chúng bay vụng quá, không biết nhẹ tay hơn một chút. Kéo mạnh quá làm cho chiếc áo mỏng của người ta rách tan tành như thế này à.

Rồi nó cắp túi ngọc của nó, len lỏi qua đá vào hang. Hai em đã quen với thói bạc bẽo của nó rồi nên không để ý, lên đường ra tỉnh mua bán.

Lúc trở về, hai em lại qua bãi hoang, thì bắt gặp thăng lùn đang đổ những viên ngọc ra một chỗ đất sạch, vì nó không ngờ có người đi qua đó muộn thế. Dưới ánh nắng chiều hôm, ngọc lóng lánh muôn màu sắc. Hai em đứng lại xem.

Thăng lùn mắng:

- Chúng bay đứng đực ra đấy làm gì ?

Mặt nó vốn bênh bệch nay đỏ lên vì tức giận.

Nó toan chửi nữa thì bỗng có tiếng găm gừ kinh hồn,

rồi một con gấu đen ở rừng đi ra. Thằng lùn hoảng hồn, chồm dậy, định trốn về hang, nhưng không kịp vì gấu đã tới ngay bên.

Nó sợ quá van lạy gấu:

- Lạy ngài, xin ngài tha cho con, con sẽ biếu tất cả châu báu của con là những viên ngọc đẹp kia. Xin ngài để cho con sống, ngài ăn thịt kẻ nhỏ bé gầy gò như con thật chẳng bỏ dính mồm. Ngài xơi thịt hai con ranh kia thì hơn: thịt chúng mềm như thịt cun cút vậy.

Nhưng gấu không thiết nghe, tát cho thằng quái gian ác một cái chết tươi.

• Hai cô bé chạy trốn, nhưng gấu bảo:

- Bạch Tuyết, Hồng Hoa ơi, đừng sợ, chờ anh đi cùng với.

Hai em nhận ra tiếng gấu bèn dừng lại. Khi gấu đến gần hai em thì bộ lông gấu bỗng rơi xuống, gấu biến thành một chàng thanh niên đẹp trai, mặc toàn áo vàng. Chàng nói:

- Anh là hoàng tử. Thằng lùn khốn nạn kia đã lấy của cải của anh, rồi phù phép cho anh hoá ra gấu, phải lang thang trong rừng cho đến khi nó chết mới được giải thoát. Thế là ác giả ác báo.

Bạch Tuyết lấy hoàng tử và Hồng Hoa lấy em hoàng tử. Rồi bốn người chia nhau của cải thu thập được trong hang thằng lùn.

Bà mẹ già sống lâu, yên vui gần con cái. Bà đem theo hai cây hồng, trồng trước cửa sổ. Năm nào, hai cây cũng ra hoa trắng, hoa đỏ rất đẹp.

(GRIM - Hữu Ngọc dịch)

CON NGỔNG VÀNG

Xưa có một người có ba con. Con thứ ba tên là Chàng Ngốc thường bị khinh rẻ chế giễu và làm việc gì cũng bị gạt ra.

Một hôm, con cả muốn vào rừng đốn củi. Trước khi anh ta đi, người mẹ cho anh ta một chiếc bánh trứng ngon lành, và một chai rượu vang để mang theo ăn uống. Anh vào rừng gặp một ông lão nhỏ bé, tóc hoa râm, chào anh và nói:

- Cho lão xin miếng bánh ở trong bị anh và một ngụm rượu vang. Lão vừa đói vừa khát đây.

Anh chàng khôn ngoan đáp:

- Nếu tôi cho lão bánh và rượu thì tôi chẳng còn gì ! Thôi lão xéo đi !

Rồi anh để kệ ông lão ở đấy mà đi.

Anh dẫn cây được một lát thì trượt tay, rìu chém vào cánh tay, phải về nhà băng bó, tai nạn ấy chính do ông lão bé nhỏ gây ra.

Sau đó, người con thứ hai đi rừng. Người mẹ cũng cho một chiếc bánh trứng và một chai rượu vang y như đối với con cả. Ông lão nhỏ bé cũng đến xin anh miếng bánh và ngụm rượu. Người con thứ hai cũng rất khôn:

- Tôi cho lão cái gì là tôi thiệt cái ấy. Thôi lão xéo đi !

Rồi anh để kệ ông lão ở đấy mà đi.

Anh cũng bị trừng phạt ngay: anh mới chặt cây được vài nhát thì chặt ngay vào chân, phải lê về nhà.

Chàng Ngốc liền nói:

- Thưa bố, bố để con đi đồn củi một lần.

Bố đáp:

- Thôi ! Hai anh mày đã bị thương. Mày đồn củi thế nào được !

Chàng Ngốc xin mãi, cuối cùng bố đành bảo:

- Thôi thì mày cứ đi đi. Có vấp thì mới sáng mắt ra.

Mẹ cho con một chiếc bánh luộc ủ tro và một cái chai bia chua.

Anh vào rừng thì cũng gặp ông lão bé nhỏ tóc hoa râm, chào anh rồi bảo:

- Cho lão xin một miếng bánh và một ngụm rượu, lão vừa đói vừa khát đây.

Chàng Ngốc đáp:

- Cháu chỉ có bánh ủ tro và rượu bia chua thôi. Nếu cụ thấy tạm được, thì ông cháu ta ngồi xuống cùng đánh chén.

Họ ngồi xuống. Chàng Ngốc rút bánh ủ tro ra thì thấy đó là một chiếc bánh trứng ngon lành, rượu bia chua đã biến thành rượu vang ngon. Ăn uống xong, ông lão bảo:

- Cháu tốt bụng, sẵn sàng chia của mình cho người khác. Để lão ban phúc cho. Chỗ kia có cây cổ thụ cháu dẫn xuống sẽ thấy trong đám rễ cây có của quý.

Nói xong, ông lão từ biệt lên đường.

Chàng Ngốc đi dẫn cây. Hạ cây xuống thì thấy trong đám rễ có một con ngỗng lông bằng vàng thật. Anh nhấc bổng lên ẵm vào một quán trọ để ngủ đêm.

Chủ quán có ba con gái. Ba cô thấy ngỗng, tò mò không biết chim gì mà lạ thế, chỉ muốn lấy một chiếc lông của nó.

Cô ả nghĩ cách nhỏ trộm một chiếc. Khi Chàng Ngốc vừa ra, chị nắm ngay lấy cánh ngỗng.

Nhưng tay bị dính chặt vào đó, không rút ra được.

Một lát sau, cô thứ hai đến cũng chăm chăm chỉ muốn lấy một chiếc lông vàng. Cô vừa đụng đến như cô chị thì bị dính ngay vào chị.

Cô thứ ba tới cũng định tâm lấy lông. Hai cô chị kêu lên:

- Ối trời ơi là trời, tránh ra, tránh ra !

Cô út chẳng hiểu tại sao lại phải tránh ra, nghi bụng các chị làm thì mình cũng làm được, liền nhảy lại. Cô vừa đụng tới các chị thì cũng bị dính vào. Cả ba cô suốt đêm phải ở liền với ngỗng.

Sáng hôm sau, Chàng Ngốc mang ngỗng ra đi, cũng chẳng để ý đến ba cô dính vào ngỗng. Các cô đành lê đéo theo sau, rẽ sang phải sang trái tùy theo bước chân của anh. Giữa đồng, cha xứ gặp cả đoàn người bèn nói:

- Đồ gái quạ mỏ, không biết xấu hổ à ? Cứ bám lấy giai ra đồng như vậy coi có được không?

Cha liền nắm lấy cô út kéo lại; cha vừa đụng đến thì chính cha cũng bị dính vào và cũng phải lê đéo đi theo.

Một lúc sau, người giữ đồ thánh thấy cha xứ lê đéo theo ba cô, ngạc nhiên quá hỏi:

- Thưa cha, cha đi đâu mà vội vàng thế ? Cha nhớ là hôm nay còn phải làm lễ rửa tội cho một đứa trẻ nữa cơ đấy.

Ông ta chạy theo nắm tay áo cha thì cũng bị dính vào.

Năm người đang bước thấp bước cao như vậy thì gặp hai bác nông dân vác cuốc ở đồng về. Cha xứ gọi họ, nhờ gỡ

hộ mình và người giữ đồ thánh ra. Hai bác vừa sờ đến thì bị dính vào nốt. Như vậy là bảy người đi theo Chàng Ngốc ôm ngỗng.

Anh đi tới kinh kỳ. Nhà vua có một cô gái nghiêm nghị, không ai làm cho cô cười được. Vua phán là ai làm cho cô cười thì được lấy cô. Chàng Ngốc nghe thấy nói vậy, liền vác ngỗng và cả bảy người theo đuổi đến trước công chúa. Nàng thấy bảy người lếch thếch theo nhau, liền cười sằng sặc, không kìm lại được nữa.

Chàng Ngốc liền đòi lấy nàng. Vua không thích chàng rể này, viện cớ nợ kia để từ chối, sức cho anh phải tìm ra người uống hết được một hăm rượu vang thì mới cho lấy.

Chàng Ngốc nghĩ đến ông lão già nhỏ bé, có thể giúp mình được, liền vào rừng tìm. Tới chỗ cây bị đẵn, anh thấy có một người ngồi, mặt buồn rười rượi. Anh hỏi y sao lại buồn bã thế. Y đáp:

- Tôi khát quá, uống bao nhiêu cũng không đỡ khát. Tôi không chịu được nước lã. Quả là tôi đã uống cạn một thùng rượu, nhưng chẳng qua mới như muối bỏ bể.

Chàng Ngốc nói:

- Thế để tôi giúp anh. Anh chỉ việc đi với tôi là tha hồ uống.

Anh dẫn người ấy đến hăm rượu nhà vua. Y nhảy xổ vào những thùng rượu to, uống mãi, uống mãi đến căng bụng. Chưa hết một ngày anh đã uống sạch cả hăm rượu.

Chàng Ngốc lại đòi lấy công chúa. Nhưng vua bực lắm, không muốn để một tên ngớ ngẩn mà mọi người gọi là Ngốc lấy con gái mình. Vua lại ra những điều kiện mới: anh ta phải tìm cho ra được một người ăn nổi một núi bánh. Chàng Ngốc chẳng suy nghĩ gì lâu la, lại đi ngay vào rừng. Vẫn ở

chỗ cũ có một người mặt mũi thiếu nảo, thắt chặt bụng bằng dây da và nói:

- Tôi đã ăn cả một lò bánh, nhưng không ăn thua gì. Tôi háu đói quá. Bụng vẫn lép kẹp, phải thắt lại kéo chết đói mất.

Chàng Ngốc thấy vậy cả mừng bảo:

- Thôi đi đi, đi với tôi thì tha hồ no nê.

Anh dẫn người ấy vào triều. Vua cho tập trung bột mì cả nước lại rồi sai nướng một núi bánh khổng lồ. Người ở rừng chỉ ăn một ngày hết sạch cả núi bánh.

Lần thứ ba, Chàng Ngốc lại đòi lấy công chúa. Vua tìm cách thoái thác, đòi có một chiếc tàu đi được cả trên cạn lẫn dưới nước.

Vua nói:

- Nếu tàu ấy cập bến thì lập tức người được lấy con gái ta.

Chàng Ngốc lại đi thẳng vào rừng. Ông lão được anh cho bánh vẫn ngồi đó, bảo anh:

- Chính lão đã uống và đã ăn hộ cho anh. Để lão cho anh chiếc tàu. Gì lão cũng làm, vì anh đã cư xử với lão tử tế.

Lão bèn cho anh một chiếc tàu đi được cả trên cạn lẫn dưới nước. Vua thấy không còn cách gì giữ con gái được nữa đành cho tổ chức đám cưới. Sau khi vua mất, Chàng Ngốc lên ngôi. Vợ chồng sống lâu hưởng hạnh phúc.

(GRIM - Hữu Ngọc dịch)

VUA QUẠ (*)

Ngày xưa có một ông vua sinh được một cô con gái đẹp tuyệt trần, nhưng kiêu căng ngạo ngược.

Ai đến hỏi cô làm vợ, cô cũng chê bai giễu cợt. Một hôm vua mở tiệc mời tất cả những ai muốn làm phò mã đến và xếp đặt chỗ ngồi theo thứ bậc: trước hết là các vua, rồi đến các ông hoàng, các vị công tước, hầu tước, các nhà hiệp sĩ, sau cùng là các nhà quý phái thường. Họ đều được giới thiệu với công chúa, nhưng người nào nàng cũng chê tạt nọ tạt kia. Người này thì béo quá, như "thùng rượu", người kia thì "cao kêu chẳng ra cái bộ gì", người thứ ba thì "béo lùn, đến là thô", người thứ tư "trắng bệch như xác chết", người thứ năm thì "đỏ như gà sống", người thứ sáu thì "người không ngay ngắn", "y như thanh củi tươi sậy cạnh lò". Nói tóm lại, nàng thấy ai cũng có tật cả, nhất là một ông vua ngồi ở thứ vị cao nhưng phải cái cầm quăm quặm bị nàng chế nhạo tợn:

- Trời ơi, cầm anh này như mỏ quạ !

Từ đó người ta đặt cho ông vua cái tên là Vua Quạ.

Vua cha thấy công chúa chế nhạo khinh miệt tất cả những chàng đến hỏi, giận lắm, thế sẽ gả cô ả cho người nào đến ăn mày đầu tiên ở cửa cung.

(*) Nguyên văn: Vua sáo. Chúng tôi dịch vua quạ cho hợp tình thần tiếng Việt hơn (Cầm như mỏ quạ).

Vài hôm sau, có một gã nhạc sĩ nghèo đến hát bên cửa sổ để kiếm ít đồng tiền. Vừa nghe thấy tiếng hát vua cho gọi gã vào.

Người ấy ăn mặc rách rưới bẩn thỉu, đứng hát trước mặt vua và công chúa, rồi xin nhà vua bố thí cho ít nhiều.

Vua phán:

- Nhà ngươi hát hay lắm, ta sẽ gả con gái cho.

Công chúa giật bắn người lên.

Vua lại nói:

- Ta đã thề gả mày cho người ăn mày nào đến cửa ta trước nhất. Ta sẽ giữ lời thề.

Công chúa van xin cũng không được. Vua cho một thầy tu đến làm phép cưới ngay tức khắc.

Công việc xong xuôi, vua bảo công chúa:

- Không có thói phép đầu vợ một người ăn mày lại được ở trong cung điện, vậy mày phải đi theo chồng.

Người ăn mày bèn cầm tay công chúa dắt đi.

Cô nàng phải đi bộ. Khi đến một khu rừng rộng, nàng hỏi:

- Chao ôi ! Khu rừng đẹp này của ai ?

Người ta trả lời:

- Của Vua Quạ đấy. Nếu nàng lấy ông ấy thì rừng này là của nàng rồi !

Nàng than:

- Rõ khổ thân tôi chưa ! nếu tôi lấy Vua Quạ thì...

Khi hai vợ chồng đi qua một cánh đồng cỏ, nàng lại hỏi:

- Cánh đồng cỏ xanh đẹp này của ai ?

- Của Vua Quạ đấy. Nếu nàng lấy nhà vua thì cánh đồng này là của nàng rồi !

Nàng lại than:

- Rõ tội nghiệp cho tôi chưa ! Nếu tôi thuận lấy Vua Qua thì...

Khi hai vợ chồng đi đến một thành phố lớn, nàng lại hỏi:

- Thành phố lớn này của ai ?

- Của Vua Qua đấy. Nếu nàng lấy nhà vua thì thành phố này là của nàng rồi !

Nàng than:

- Rõ khổ thân tôi chưa ! Nếu tôi lấy Vua Qua thì...

Anh chống cự:

- Tôi không thích cô cứ luôn mồm nói là lấy một anh chồng khác. Thế là cái thứ tôi không xứng hay sao ?

Sau cùng, hai vợ chồng đến một cái nhà nhỏ tí xíu.

Vợ nói:

- Trời ơi là trời ! Nhà ai mà bé nhỏ tồi tàn thế này ?

Chồng đáp:

- Đây là nhà của tôi và cô đấy. Vợ chồng ta sẽ ở đây với nhau.

Nhà thấp quá, cô ả phải cúi khom lưng mới vào được.

Vợ hỏi:

- Đây tờ đâu cả ?

Người ăn xin đáp:

- Đây tờ à ? Muốn gì thì phải làm lấy chứ. Nhóm bếp ngay đi để đun nước, nấu bữa chiều. Tôi mệt lử rồi.

Công chúa không biết nhóm lửa và làm bếp, chồng lại phải nhúng tay vào. Bữa ăn chẳng có gì. Ăn xong vợ chồng đi ngủ.

Hôm sau, chồng đánh thức vợ dậy thật sớm sai làm việc

nhà. Vợ chồng sống với nhau được vài ngày như thế thì thức ăn hết sạch sành sanh. Chồng bèn bảo vợ:

- Này cô, chúng mình không thể ăn đựng ngồi rồi mãi thế này, cô phải đan rổ rá mà bán.

Chồng đi cắt mây về cho vợ đan.

Nhưng nan rổ làm xây xát cả bàn tay mịn màng của cô.

Chồng thấy vậy bảo:

- Việc này cô làm không nổi rồi. Thôi cô xe chỉ có lẽ hơn.

Vợ ngồi thử xe, nhưng chỉ cứa vào ngón tay mềm mại làm bật máu ra.

Chồng nói:

- Cô thật là đoảng. Tôi vợ phải cô cũng đến khổ. Thôi để tôi thử buôn đồ gốm cho cô ra chợ ngồi bán.

Vợ nghi thầm:

- Khổ quá! Nếu bây tôi cha ta trông thấy ta ngồi chợ bán đồ gốm thì họ sẽ cười ta đến chết mất !

Nhưng chẳng được, cô ả phải đành vậy, nếu không thì chết đói.

Lúc đầu, công việc cũng chạy vì ai thấy cô hàng xinh đẹp cũng đến mua hàng không mặc cả, thậm chí còn có anh trả tiền mà không lấy hàng. Hai vợ chồng sinh sống bằng tiền lãi. Hết hàng, chồng lại đi mua một mẻ về. Vợ ngồi một góc chợ bày hàng bán. Bỗng một hôm có tên lính kỵ mã say rượu phóng ngựa đi đến, đồ gốm vỡ tan tành, cô ả sợ quá không biết làm thế nào, khóc lóc kể lể:

- Trời ơi ! vận hạn khổ quá ! Chồng tôi nó sẽ mắng tôi không ra gì đây.

Cô chạy về nhà, kể lại cho chồng nghe.

Chồng nói:

- Có đời thuê nhà ai bán đồ gốm mà lại đi ngồi ở đầu chợ ! Thôi đừng khóc nữa đi, cô hoảng lắm, không làm ăn gì được. Tôi đã hỏi ở cung vua xem người ta có cần người hầu bếp không, thì người ta đã hứa nuôi cô cho ăn.

Thế là công chúa phải đi làm hầu bếp, để đầu bếp sai bảo, làm việc nặng nhất. Chiều chiều, cô mang phần thức ăn thừa về hai vợ chồng cùng ăn; thức ăn đựng vào hai chiếc bình, nhét vào hai bên người.

Bấy giờ nhân dịp cưới thái tử, người ta đang chuẩn bị đại hội. Cô ả đứng trước cửa hội trường để xem. Thấy đèn đuốc sáng choang, khách khứa ăn mặc lộng lẫy, cô xót xa cho thân phận, trách mình vì kiêu căng mà đến nỗi này. Thỉnh thoảng, những người hầu vớt cho cô ít miếng lấy ở thức ăn bung ra bung vào thơm phức. Cô bỏ vào bình đem về cho chồng.

Chợt hoàng tử bước vào, mình mặc đồ nhung lụa, cổ đeo dây chuyền vàng. Thấy thiếu phụ đẹp ấy đứng tựa cửa, chàng cầm tay mời vào nháy; nhưng cô sợ hãi, chối từ vì cô nhận ra đó là ông Vua Quạ trước kia đã hỏi cô mà cô chê không thèm lấy. Cô từ chối không được, phải theo gót vua vào phòng. Bỗng cái giải buộc đứt, hai cái bình lăn ra đất, súp đổ lênh láng và bánh vãi tung toé ra. Mọi người thấy vậy cười rộ lên chế nhạo, cô then quá chỉ mong độn thổ. Cô chạy ù té ra cửa để trốn, nhưng một người đuổi kịp cô ở cầu thang, lại dẫn cô vào. Cô lại nhận được ra là Vua Quạ. Vua thân ái bảo cô:

- Nàng đừng sợ, người nhạc sĩ cùng ở với nàng ở căn nhà nhỏ bé tồi tàn và tôi đây chỉ là một người. Vì yêu nàng, tôi đã trá hình tạm làm người ăn xin. Người linh kỳ mã say rượu đã làm vỡ hàng của nàng cũng lại là tôi. Tôi đã

làm như vậy để cho nàng hết tình kiêu căng và trị nàng về tội đã khinh miệt tôi.

Cô khóc thốn thức và nói:

- Em đã không phải đối với chàng lắm rồi, em không đáng làm vợ chàng đâu. ..

Nhưng vua nói:

- Em nín đi, những ngày đen tối đã qua rồi, bây giờ đôi ta làm lễ cưới.

Thị nữ mang đến cho cô quần áo lộng lẫy. Vua cha và cả quần thần cũng tới chúc cô bách niên giai lão với Vua Quạ. Cuộc vui thật sự bây giờ mới bắt đầu.

Ước gì tôi cùng bạn được đến dự nhĩ !

(GRIM - Hữu Ngọc dịch)

CON MÈO ĐI HIA

Một bác thợ xay có ba con trai, một nhà xay lúa, một con lừa và một con mèo. Các con trai xay bột, lừa đi lấy lúa về và chở bột đi, mèo thì bắt chuột.

Khi bác chết, ba con chia nhau gia tài: con cả được cái nhà xay lúa, con thứ hai được con lừa, con thứ ba không có gì khác đành lấy con mèo vậy.

Anh này buồn bã, nói một mình:

- Mình được xí phần tôi quá ! Anh cả mình có thể xay bột, anh hai mình còn được cưỡi lừa, mình thì làm ăn gì được với con mèo ! Bất quá lột da nó làm được đôi bao tay là hết.

Mèo nghe hiểu hết, liền nói:

- Cậu ơi, cậu giết tôi lấy da làm đôi bao tay khổ làm gì? Cậu cứ bảo làm cho tôi một đôi hia để tôi ra ngoài cho nó đường hoàng thì rồi chả mấy lúc tôi sẽ làm cho cậu mở mày mở mặt.

Người con bác thợ xay thấy mèo nói vậy rất ngạc nhiên. Nhân có người thợ giầy đi qua, anh gọi vào bảo đo chân mèo làm cho nó đôi hia. Hia làm xong, mèo đi vào, lấy nốt cái bị, đổ đầy thóc xuống đáy, buộc miệng bị, rồi quấy bị lên vai. Đoạn mèo bước ra cửa đi hai chân như người.

Lúc đó trong nước có ông vua thích ăn chim đa đa. Nhưng tiếc thay không ai bắt được con nào. Rừng thì đầy chim đa đa, nhưng chim nhất quá, không người đi săn nào tới gần

được. Mèo biết chuyện ấy, bèn nghĩ cách làm ăn cho khá hơn. Nó vào rừng mở bị, tãi thóc ra, để dây xuống cỏ, rồi luồn dây vào sau một bụi rậm. Nó cũng lần quất quanh ở đó để rình. Được một lát, chim đa đa bay đến, thấy thóc liền theo nhau nhảy vào bị. Khi được một số kha khá, mèo giật dây bắt được một số chim. Rồi nó quấy bị lên vai đi thẳng đến cung vua.

Lính canh hô:

- Đứng lại ! Đi đâu ?

Mèo đáp gọn:

- Ta vào gặp nhà vua.

- Mày điên à ? mèo mà dám vào gặp nhà vua !

Một tên lính khác bảo:

- Thôi cứ để nó đi. Nhà vua thường hay buồn phiền biết đâu mèo giữ giữ lại chả làm cho hoàng thượng khuây khoả. Mèo đến yết kiến nhà vua, cúi chào rồi tâu:

- Tàu bệ hạ, chủ tôi là bá tước ... - mèo bịa ra một cái tên quý phái thật dài, - xin trân trọng gửi lời chào hoàng thượng và xin kính dâng hoàng thượng ít chim đa đa đã bắt được.

Vua thấy chim béo, mừng rỡ, truyền lệnh cho mèo lấy vàng ở kho chất vào bị, tha hồ mang được bao nhiêu thì cứ việc lấy.

Vua phán:

- Cho người mang về biếu chủ người và nói là ta đã tạ về món quà biếu.

Trong lúc đó, người con bác thợ xay lúa nghèo nàn, ngồi bên cửa sổ chống đầu vào tay nghĩ: Còn bao nhiêu tiền đã bỏ ra sắm đôi hia cho mèo mất rồi, không biết có ăn thua gì không ? Vừa khi ấy, mèo bước vào, bỏ bị xuống, cởi bị ra, đổ vàng

xuống trước mặt chủ mà nói: - Thưa cậu, đây có ít nhiều trả tiền đổi hia cho cậu. Nhà vua còn gửi lời chào và đa tạ cậu.

Anh ta mừng vì được của nhưng không hiểu đầu đuôi ra sao. Mèo ta vừa tháo hia vừa kể chuyện và bảo:

- Giờ thì quả là cậu có đủ tiền rồi, nhưng không phải sẽ chỉ có thế thôi đâu. Đến mai tôi lại xỏ hia vào, cậu sẽ lại giàu có hơn nữa. Tôi cũng đã tâu với vua cậu là một vị bá tước.

Hôm sau, mèo lại y lời, đi hia cẩn thận rồi đi sẵn, mang đến cho nhà vua một mớ chim đa đa. Ngày nào, mèo cũng mang vàng về nhà, mèo được vua yêu quý, tha hồ ra vào cung điện.

Có lần mèo đứng sưởi bên lửa trong bếp nhà vua. Tên đánh xe vào và nguyên rủa: "ma quỷ hãy bắt vua và công chúa đi cho rảnh ! Mình định ra quán đánh chén và chơi bài một phen, thì lại phải đánh xe cho họ ra hồ chơi !"

Mèo nghe vậy vội lên về nhà báo chủ:

- Nếu cậu muốn thành bá tước và trở nên giàu có thì cậu hãy đi với tôi ra hồ, rồi xuống hồ mà tắm.

Chú thợ xay im lặng, đi theo mèo, cởi sạch quần áo nhảy xuống nước. Mèo lấy quần áo mang đi giấu một chỗ.

Vừa làm xong thì xe vua đi tới. Mèo liền lên tiếng than vãn nghe mà não nuột:

- Trời ơi ! Tâu bệ hạ, bá tước chủ tôi đương tắm ở hồ thì có tên ăn trộm đến lấy quần áo để ở trên bờ. Chủ tôi đang ở dưới nước lên không được; nếu ở lâu nữa thì đến cảm mà chết mất thôi !

Vua nghe vậy, cho dừng xe lại, phán cho một tên hầu chạy về lấy một bộ quần áo của nhà vua. "Bá tước" mặc bộ quần áo lộng lẫy vào. Nhà vua biết đái chàng vì cứ tưởng chàng biếu chim đa đa là bá tước thật, và cho chàng ngồi lên xe.

Công chúa cũng lấy làm thích vì bá tước vừa trẻ vừa đẹp trai, lại dễ thương.

Mèo đi trước tới một cánh đồng cỏ rộng mênh mông có trên một trăm người đương cắt cỏ.

Mèo hỏi:

- Cánh đồng nhà ai thế ?
- Của thầy phù thủy đấy.

Mèo dặn họ:

- Các bác này, nhà vua sắp đi xe qua đấy. Nếu vua hỏi cánh đồng cỏ của ai thì các bác cứ đáp là của bá tước nhé. Nếu các bác không nói thế là bị đánh chết tươi đấy.

Mèo lại đi nữa, tới một cánh đồng lúa bát ngát ai đi qua cũng phải để ý. Có tới trên hai trăm người đang gặt lúa. Mèo hỏi:

- Các bác ơi, lúa nhà ai thế ?
- Của thầy phù thủy đấy.

Mèo dặn:

- Các bác này, nhà vua sắp đi xe qua đấy. Nếu vua hỏi lúa của ai thì các bác cứ đáp là của bá tước nhé. Nếu các bác không nói thế là bị đánh chết tươi đấy.

Mèo đi mãi tới một khu rừng đẹp, có trên ba trăm người đang đẵn những cây sồi to để lấy củi.

Mèo hỏi:

- Các bác ơi, rừng nhà ai thế ?
- Của thầy phù thủy đấy.

Mèo dặn:

- Các bác này, nhà vua sắp đi xe qua đấy. Nếu vua hỏi rừng của ai thì các bác cứ đáp là của bá tước nhé, nếu các bác không nói thế thì bị giết hết đấy.

Mèo lại đi nữa. Mọi người đều nhìn theo thấy mèo có vẻ kỳ dị, nom như người đi hia thì sợ lắm. Một lát sau mèo tới lâu đài của thầy phù thủy, ngang nhiên tiến vào. Lão phù thủy nhìn mèo một cách khinh khỉnh hỏi nó muốn gì.

Mèo vái chào nói:

- Tôi nghe nói là ông có thể tùy ý muốn biến ra con vật gì cũng được. Tôi tin là biến ra chó, cáo hay cả chó sói thì còn được, chứ biến thế nào ra voi được. Do đó tôi đến tận nơi để xem có đúng không.

Lão phù thủy dương dương tự đắc đáp:

- Làm quái gì cái vật ấy.

· Rồi trong nháy mắt lão biến ra voi. Mèo bảo:

- Khá lắm, nhưng có biến ra sư tử được không?

Lão phù thủy đáp:

- Dễ không !

Rồi lão biến ra sư tử.

Mèo làm ra bộ sợ hãi kêu lên:

- Thật là trên trời đất chưa từng thấy ! Ngay trong giấc mơ, tôi cũng chưa từng thấy. Nhưng nếu thầy biến ra thành một con vật nhỏ như con chuột thì mới thật là tài thánh. Thầy nhất định là giỏi hơn các thầy phù thủy trên đời, nhưng chắc không làm nổi đâu.

Lão phù thủy nghe phỉnh bùi tai, có vẻ thích lắm nói:

- Này chú mèo thân mến ạ, việc đó ta cũng làm được. lão biến ra chuột nhất nháy tung tăng trong buồng. Mèo theo sau vồ lấy chuột ăn.

Vua cùng bá tước và công chúa đi xe tới cánh đồng cỏ mênh mông.

Vua hỏi:

- Cô của nhà ai đấy ?

Mọi người đều trả lời theo mèo dẫn:

- Tàu bệ hạ, của đức ông bá tước ạ.

Vua phán:

- Bá tước có mảnh đất đẹp quá.

Tới cánh đồng lúa bát ngát, vua hỏi:

- Lúa nhà ai đấy chúng bay ?

- Tàu bệ hạ, của đức ông bá tước ạ.

Vua phán:

- Chà chà ! Đất vừa rộng vừa đẹp quá.

Tới rừng, vua hỏi:

- Rừng nhà ai thế chúng bay ?

- Tàu bệ hạ, của đức ông bá tước ạ.

Vua càng ngạc nhiên hơn nữa bảo:

- Bá tước ạ, bá tước hẳn là giàu lắm. Ta chưa chắc đã có một khu rừng đẹp đến thế.

Đi tới lâu đài thì đã thấy mèo đứng đợi ở đầu cầu thang.

Xe vừa đỗ, mèo đã nhảy xuống mở cửa nói:

- Tàu bệ hạ, đây là lâu đài của bá tước chủ tôi. Bệ hạ tôi đây thật là hân hạnh suốt đời cho chủ tôi.

Vua xuống xe, ngạc nhiên thấy toà nhà lộng lẫy, to hơn và đẹp hơn cả cung điện của mình. Bá tước dẫn công chúa vào phòng tiếp tân sáng loáng vàng ngọc châu báu.

Công chúa đính hôn với bá tước và khi vua mất, bá tước lên nối ngôi, phong cho mèo đi hia làm tể tướng.

(GRIM - Hữu Ngọc dịch)

SÁU CON THIÊN NGÀ

Ngày xưa, có một ông vua đi săn ở một khu rừng lớn. Vua đuổi theo một con thú hăng quá nên quân hầu không ai theo kịp. Tối đến, vua đứng lặng nhìn quanh, thấy mình đã bị lạc đường, không tìm được lối ra. Bỗng vua thấy một mục già, đầu lắc lư đi tới: đó là một mục phù thủy. Vua bảo mục:

- Này cụ, cụ có thể làm ơn chỉ cho tôi lối ra khỏi rừng được không ?

Mục đáp:

- Tâu bệ hạ, được chứ. Cái đó già làm được, nhưng với một điều kiện mà nếu bệ hạ không chấp nhận thì bệ hạ không bao giờ ra được khỏi rừng này và sẽ chết đói ở đây.

Vua hỏi:

- Điều kiện gì hờ cụ ?

- Già có một đứa con gái đẹp nhất đời. Bệ hạ chưa từng thấy ai đẹp đến thế đâu, thật xứng đáng làm vợ vua. Nếu bệ hạ đồng ý lấy nó làm hoàng hậu thì già sẽ chỉ đường cho bệ hạ ra khỏi rừng.

Trong lúc hoảng sợ, vua bằng lòng ngay. Mục già dẫn vua đến chiếc nhà nhỏ của mục. Con gái mục ngồi bên lửa. Cô đứng dậy ra đón vua ngay, như đã sẵn sàng chờ vua đến. Vua thấy cô tuyệt đẹp nhưng không thích, nhìn cô, vua cảm thấy rờn rợn. Sau khi vua đặt cô lên mình ngựa thì mục chỉ đường cho vua. Vua về đến cung điện làm lễ cưới.

Nguyên vua đã lấy vợ một lần và hoàng hậu sinh được bảy con, sáu trai một gái, vua yêu quý vô cùng. Sợ người di ghê đối với con mình không tốt mà còn có thể làm khổ chúng nữa vua đưa chúng đến ở một toà lâu đài hiu quạnh ở giữa rừng sâu. Lâu đài rất kín, đường đi đến khó mà tìm được, chính vua cũng không tìm ra đường nếu không được một bà lão cho cuộn chỉ có phép lạ. Khi vua ném cuộn chỉ về phía trước, nó sẽ tự gỡ ra và chỉ đường cho vua. Nhà vua luôn luôn đi thăm các con yêu dấu, nên hoàng hậu để ý đến sự vắng mặt của vua. Mụ di ghê tò mò muốn biết vua đi một mình vào rừng làm gì. Mụ bèn cho thị vệ của vua nhiều tiền, chúng nói lộ bí mật cho mụ biết và nói cả đến cuộn chỉ biết đưa đường.

Mụ bứt dứt không yên tâm, mãi cho đến lúc mụ tìm ra được chỗ vua để cuộn chỉ. Mụ bèn may một số áo lót bằng lụa trắng và khâu bùa vào vì mụ học được ít phép của mẹ. Một hôm, vua ruỗi ngựa đi săn vắng, mụ mang áo đi theo cuộn chỉ chỉ đường vào rừng. Bọn trẻ thấy từ xa có bóng người đến tưởng là cha yêu dấu, vội vui mừng chạy lại đón. Mụ bèn tung trùm lên mỗi đứa một chiếc áo, áo vừa rụng vào người thì chúng biến ra thiên nga bay vượt qua rừng biến mất. Mụ hớn hờ về nhà, tưởng là đã trừ được lũ con chồng. Nhưng mụ không ngờ là còn có con gái không chạy ra đón cha cùng các anh.

Một hôm, vua đến thăm các con thì chỉ thấy con gái thôi. Vua hỏi:

- Các anh con đâu ?

Cô đáp:

- Trời ơi, cha yêu dấu ! các anh con đi mất rồi, bỏ lại mình con.

Rồi cô kể cho vua nghe cô đứng ở cửa sổ trông ra thấy

gì, các anh cô hoá ra thiên nga bay qua rừng thế nào, và đưa cho vua xem những lông chim cô nhặt được ở ngoài sân. Vua rất buồn bã nhưng không ngờ là hoàng hậu làm việc độc ác ấy. Vua sợ con gái cũng bị bắt nốt nên định mang cô đi cùng. Nhưng cô sợ đi ghê nên xin vua hãy để cô ở lại toà lâu đài trong rừng đêm ấy nữa.

Cô gái đáng thương nghĩ bụng:

- Mình không thể ở lại đây lâu được nữa, mình phải đi tìm các anh mới được.

Đêm đến, cô trốn vào rừng. Cô đi suốt đêm hôm ấy cả ngày hôm sau, mãi đến lúc mệt quá không đi được nữa. Lúc đó, cô thấy một chiếc lều hoang. Cô bước vào thì thấy một căn buồng có sáu chiếc giường nhỏ. Nhưng cô không dám nằm vào chiếc nào, mà chui vào nằm ở gầm giường định ngủ đêm đó trên nền đất rắn.

Nhưng tới lúc mặt trời sắp lặn cô nghe có tiếng lão xào và thấy có sáu con thiên nga bay qua cửa sổ chui vào. Chúng ngồi xuống đất, thổi lẫn cho nhau, cho bay hết lông; bộ lông thiên nga trút ra như một chiếc áo lót. Cô gái nhận ra các anh mình, mừng lắm, chui ở gầm giường ra. Các anh trông thấy em cũng mừng rỡ chẳng kém. Nhưng vui chẳng được lâu, các anh bảo em:

- Em không ở đây được đâu. Đây là sào huyệt của bọn cướp, chúng về thấy em sẽ giết em mất.

Em hỏi:

- Thế các anh có cách nào che chở em không?

Các anh nói:

- Không, vì mỗi tối, các anh chỉ có thể trút bộ lông thiên nga, hiện nguyên hình người trong một khắc đồng hồ, sau đó lại phải biến thành thiên nga.

Em khóc hỏi:

- Thế không có cách nào giải thoát các anh à !

Các anh đáp:

- Không được đâu ! Khó lắm. Trong sáu năm, em không được nói được cười. Trong thời gian ấy, em phải may cho các anh sáu chiếc áo lót nhỏ bằng hoa thủy cúc. Nếu em nói nửa lời là công toi hết.

Các anh nói vừa xong thì một khắc đồng hồ đã qua, các anh lại biến ra thiên nga bay qua cửa sổ mất.

Cô gái nhất định giải thoát cho các anh, dù có phải hy sinh tính mạng. Cô rời bỏ chiếc lều hoang, vào giữa rừng, leo lên cây ngủ đêm. Sáng hôm sau, cô đi hái hoa thủy cúc và bắt đầu khâu áo. Cô chẳng nói năng được với ai mà cũng chẳng buồn hé miệng cười. Cô chỉ ngồi một chỗ chăm chú làm.

Một thời gian dài đã qua. Vua xứ ấy cùng thợ săn vào rừng tìm thú, đến cây cô ngồi. Họ gọi cô:

- Cô hãy xuống đây với chúng tôi, chúng tôi không hại gì cô đâu.

Cô chỉ lắc đầu. Họ hỏi dồn mãi, cô liền ném xuống cho họ chiếc dây chuyền đeo cổ bằng vàng, tưởng làm như thế cho họ yên đi. Nhưng họ vẫn không chịu thôi, cô liền vứt chiếc thắt lưng của cô xuống. Thấy vẫn chưa ổn cô vứt thêm nịt bít tất, rồi dần dần vứt tất cả các thứ mặc trên người có thể vứt được, đến nỗi cô chỉ còn chiếc áo lót.

Những người thợ săn cũng không vì thế mà chịu lùi. Họ trèo lên cây, ầm cô xuống đưa đến trước mặt vua.

Vua hỏi:

- Nàng là ai ? Nàng ngồi trên cây làm gì ?

Cô không đáp. Vua dùng đủ các thứ tiếng vua biết mà

gi, các anh cô hoá ra thiên nga bay qua rừng thế nào, và đưa cho vua xem những lông chim cô nhặt được ở ngoài sân. Vua rất buồn bã nhưng không ngờ là hoàng hậu làm việc độc ác ấy. Vua sợ con gái cũng bị bắt nốt nên định mang cô đi cùng. Nhưng cô sợ đi ghê nên xin vua hãy để cô ở lại toà lâu đài trong rừng đêm ấy nữa.

Cô gái đáng thương nghĩ bụng:

- Mình không thể ở lại đây lâu được nữa, mình phải đi tìm các anh mới được.

Đêm đến, cô trốn vào rừng. Cô đi suốt đêm hôm ấy cả ngày hôm sau, mãi đến lúc mệt quá không đi được nữa. Lúc đó, cô thấy một chiếc lều hoang. Cô bước vào thì thấy một căn buồng có sáu chiếc giường nhỏ. Nhưng cô không dám nằm vào chiếc nào, mà chui vào nằm ở gầm giường định ngủ đêm đó trên nền đất rắn.

Nhưng tới lúc mặt trời sắp lặn cô nghe có tiếng ào ào và thấy có sáu con thiên nga bay qua cửa sổ chui vào. Chúng ngồi xuống đất, thổi lẫn cho nhau, cho bay hết lông; bộ lông thiên nga trút ra như một chiếc áo lót. Cô gái nhận ra các anh mình, mừng lắm, chui ở gầm giường ra. Các anh trông thấy em cũng mừng rỡ chẳng kém. Nhưng vui chẳng được lâu, các anh bảo em:

- Em không ở đây được đâu. Đây là sào huyệt của bọn cướp, chúng về thấy em sẽ giết em mất.

Em hỏi:

- Thế các anh có cách nào che chở em không?

Các anh nói:

- Không, vì mỗi tối, các anh chỉ có thể trút bộ lông thiên nga, hiện nguyên hình người trong một khắc đồng hồ, sau đó lại phải biến thành thiên nga.

cô vẫn câm như hến. Nhưng cô đẹp quá khiến lòng vua rung động. Vua yêu cô tha thiết. Vua khoác áo ngực cho cô, đặt cô lên ngựa ngồi trước mình đưa về cung điện. Vua cho cô mặc quần áo sang trọng, cô đẹp lộng lẫy như một ngày nắng đẹp, nhưng cô vẫn không nói nửa lời. Vua đưa cô lại ngồi ở bàn ăn, cho ngồi bên mình. Dáng điệu nhu mì và e lệ của cô khiến vua rất hài lòng.

Vua nói:

- Ta thiết tha muốn lấy cô này, ta không lấy một ai khác trong thiên hạ đâu.

Mấy hôm sau, vua lấy nàng.

Vua có một bà mẹ ghẻ độc ác, không bằng lòng với đám cưới này, và nói xấu hoàng hậu trẻ tuổi. Bà bảo:

- Không biết cái con đi này ở đâu ra mà nó chẳng nói năng gì được. Nó không xứng đáng làm vợ vua.

Hơn một năm sau, khi hoàng hậu sinh con đầu lòng. Mụ bắt trộm đi và lừa khi nàng ngủ, bôi máu vào mồm nàng. Rồi mụ tâu vua là nàng ăn thịt người. Vua không tin, không để ai làm hại nàng. Lúc nào nàng cũng ngồi khâu áo lót, ngoài ra không để ý đến cái gì khác. Lần sau, nàng lại sinh một đứa con trai kháu khỉnh. Mẹ ghẻ chồng quý quyết lại lừa vua như lần trước. Vua vẫn nhất định không tin lời mụ. Vua bảo:

- Nàng trong sạch và tốt bụng, không thể làm việc ấy đâu. Nếu nàng nói được và có thể tự bênh vực được thì sẽ tự minh oan được.

Nhưng đến lần thứ ba, mụ già lại ăn trộm đứa bé mới đẻ và lại tố cáo hoàng hậu. Nàng vẫn không nói được nửa lời để minh oan. Vua không làm khác được đành phải đưa nàng ra toà xử. Nàng bị kết tội chết thiêu.

Đã đến ngày hành hình, cũng là ngày cuối cùng của thời

gian sáu năm không được nói, cười, ngày nàng sẽ giải thoát được các anh khỏi yêu thuật. Sáu chiếc áo lót đã khâu xong chỉ còn thiếu cánh tay áo chiếc cuối cùng. Khi nàng bị dẫn đến đồng củi, nàng vắt mấy chiếc áo lót lên cánh tay. Lúc nàng đứng lên đồng củi rồi, ở dưới sắp châm lửa, nàng nhìn quanh thấy có sáu con thiên nga bay trên không lại. Nàng thấy mình sắp được cứu thoát, lòng mừng khôn xiết.

Thiên nga bay rào rào tới chỗ nàng, sà xuống thấp để nàng có thể ném áo lót lên tới được. Áo vừa rụng chim thì lông thiên nga rơi xuống liền, các anh nàng hiện nguyên hình người đứng trước nàng, vui tươi, đẹp đẽ. Chỉ có người em cuối cùng là áo còn thiếu cánh tay trái vì vậy ở lưng còn có một cánh thiên nga. Anh em ôm nhau hôn triu mến; hoàng hậu đến tìm vua, vua rất đổi ngạc nhiên. Nàng hỏi:

- Tâu bệ hạ, giờ thiếp mới được phép nói và bộc lộ là thiếp đã bị oan.

Nàng kể lại âm mưu mù già đã lấy trộm ba đứa con đem giấu đi. Vua tìm được con mừng rỡ lắm, còn mù ghê ác nghiệt kia phải đền tội. Mù bị trói trên đồng lửa và bị thiêu ra tro. Vua và hoàng hậu cùng sáu anh hưởng hạnh phúc dài lâu.

(GRIM - Hữu Ngọc dịch)

BẦY THIÊN NGÀ

Ở xa, xa đây lắm, nơi chim nhạn bay đến vào mùa thu, có một nhà vua có mười một con trai và một con gái tên là Lịơ. Mười một con trai trẻ tuổi ấy đều đeo thánh giá trên ngực và gươm bên mình. Ở trường, họ viết trên những tấm bảng bằng vàng với những con dao nhọn bằng kim cương ; họ đọc thông và rất thuộc bài. Họ thật xứng đáng là những hoàng tử. Cô em út, nàng Lịơ, thường ngồi trên một chiếc ghế bằng thuỷ tinh, tay cầm một cuốn sách có nhiều tranh vẽ ; riêng cuốn sách ấy cũng đáng giá bằng nửa giang sơn của bất cứ một vua chúa nào.

Họ sống rất sung sướng, nhưng chẳng được bao lâu. Vua cha goá vợ. Ngài tục huyền với một bà hoàng hậu độc ác ; bà chẳng yêu những đứa trẻ đáng thương kia chút nào ; ngay từ ngày đầu, lũ trẻ đã cảm thấy như vậy.

Hôm ấy, ở lâu đài mở hội và lũ trẻ được tham dự. Nhưng thay vào bánh ngọt và táo nấu chín mà các hoàng tử và công chúa thường được ăn, hoàng hậu chỉ cho họ ăn cát và bảo rằng đối với họ như thế là tốt lắm rồi.

Tuần sau, mẹ sai người dẫn cô bé đến ở trong một gia đình nông dân. Chỉ trong một thời gian ngắn, mẹ đã tìm cách làm cho vua cha hết thương con và chẳng lưu ý đến họ nữa. Mẹ ấy chính là tay phù thuỷ.

Một hôm, mẹ nói với mười một hoàng tử :

- Chúng mày hãy cắt khỏi nơi đây đi khắp thế gian mà sinh sống. Hay bay đi mà kiếm ăn như những con chim đã đủ lông đủ cánh.

Nhưng mẹ không thể làm hại họ như mẹ mong ước vì họ đã biến thành bầy thiên nga lông lẩy, vừa bay qua vườn thượng uyển và cánh rừng gần đấy vừa cất lên những tiếng kỳ quái.

Đến sáng bầy thiên nga bay qua túp lều, nơi công chúa Lidor đang ngủ trên chiếc giường xinh xắn. Bầy thiên nga lướt trên mái nhà, vươn cổ ra và vỗ cánh ẩm lên ; nhưng chẳng ai nhìn thấy và nghe thấy gì. Bầy thiên nga tiếp tục bay, bay tít trên cao giữa các tầng mây, mỗi lúc một xa.

Cả bầy bay về phía khu rừng âm u dọc bờ biển.

Cô bé Lidor ở lại túp lều tranh. Chẳng có trò chơi gì khác, cô chơi với mấy chiếc lá xanh. Cô lấy kim chọc vào một lá và nhìn qua lỗ lên mặt trời. Cô tưởng tượng thấy những cặp mắt sáng ngời của các anh và mỗi lần ánh sáng nằng rọi vào má, cô tưởng đó là những chiếc hôn nồng cháy của các anh cô.

Những ngày buồn bã lần lượt trôi qua. Khi gió thổi qua bụi hồng trước nhà, gió hỏi hồng :

- Còn có ai đẹp hơn các bạn không ?

Cả khóm hồng vừa lắc lư vừa nói :

- Có chứ, có nàng Lidor ! Quyển sách đáp và hoa hồng cũng bảo là đúng như thế.

Khi lên mười lăm tuổi Lidor được trở về cung vua. Nhưng khi hoàng hậu thấy nàng đã trở nên muôn phần xinh đẹp, mẹ lại không nén nổi lòng tức giận. Mẹ muốn biến nàng thành thiên nga, nhưng mẹ không dám, vì đức vua muốn gặp mặt công chúa.

Sáng sớm hôm sau, hoàng hậu vào phòng tắm làm bằng đá hoa, có nệm êm và thảm rực rỡ phủ khắp phòng. Mụ bắt ba con cóc, hôn chúng và bảo con thứ nhất :

- Cóc hãy nhảy lên đầu con Lidor lúc nó vào tắm làm cho nó cũng dần dần như cóc.

- Rồi mụ dặn con thứ hai :

- Cóc hãy bám vào trán nó, làm cho nó xấu xí như cóc để cha nó không nhận ra nó nữa.

Sau cùng mụ thả ba con cóc vào nước làm nước biến ngay thành màu xanh ngắt ; mụ gọi nàng Lidor vào, cởi quần áo cho nàng và bắt nàng phải tắm. Khi Lidor vừa bước vào bồn nước thì con cóc thứ nhất bám vào tóc nàng, con thứ hai bám vào trán và con thứ ba bám vào ngực nàng.

Hình như Lidor không biết gì cả và khi nàng bước ra khỏi bồn nước thì ba đoá hoa anh túc nổi lên bên trên mặt nước. Nếu cóc không có nọc độc và mụ phù thuỷ không ôm hôn chúng thì chúng đã biến thành ba bông hồng. Tuy nhiên, chúng cũng đã biến thành hoa vì chúng đã bám vào đầu và tim nàng Lidor. Vì nàng rất ngoan đạo và tâm hồn rất trong trắng nên ma thuật không thể làm gì được nàng.

Khi mụ hoàng hậu độc ác thấy mụ bèn lấy nhựa vô trái hồ đào sát vào người Lidor làm cho nàng đen thui đi ; mụ còn xoa thuốc mỡ thối vào mặt nàng và làm rối bù bộ tóc dài và đẹp của nàng. Không còn có thể nhận ra nàng Lidor xinh đẹp nữa.

Khi vua cha nhìn thấy nàng, ngài khiếp sợ và tuyên bố rằng nàng không phải là con gái mình. Chẳng ai muốn nhận nàng ngoài con chó giữ nhà và đàn chim nhận ; nhưng chúng chỉ là những con vật khốn nạn, có nói cũng chẳng ai thèm nghe.

Nàng Lidor đáng thương khóc sụt sùi và nghĩ đến các

anh nàng. Nàng buồn bã trốn khỏi cung vua, lang thang suốt ngày ngoài đồng và cuối cùng nàng đi tới một khu rừng lớn. Nàng chẳng biết rồi sẽ đi đến đâu nữa. Tuy nhiên, trong lúc buồn nản, nàng vẫn luôn luôn muốn đi tìm các anh nàng, giờ đây chắc hẳn cũng đang lang thang khắp thiên hạ như nàng.

Nàng vừa đi được vài bước trong rừng thì trời sập tối. Nàng bị lạc và chẳng còn thể tìm thấy đường nữa. Nàng nằm xuống đám rêu, cầu kinh xong gối đầu lên một rễ cây.

Mọi vật im lìm. Không khí êm dịu. Quanh nàng, trong vòm lá, hàng trăm đom đóm lấp lánh nom như những đốm lửa xanh. Khi nàng lắc một cành cây thì trông thật giống như một trận mưa sao rơi xuống.

Suốt cả đêm nàng mơ tưởng đến các anh. Nàng mơ thấy nàng và các anh đang chơi đùa lúc còn thơ ấu, viết lên những tấm bảng bằng vàng với những con dao nhọn bằng kim cương và xem cuốn sách có nhiều tranh vẽ đáng giá bằng nửa giang sơn của bất cứ một vua chúa nào.

Nhưng trên bảng, họ không chỉ viết những con số không hoặc gạch những nét sổ mà còn viết những thành công của họ và tất cả những gì họ đã trông thấy hoặc đã xảy ra trong quãng đời phiêu bạt của họ.

Trong cuốn sách tất cả người và vật vẽ trong các tranh đều cử động. Chim ca hát. Người bước ra khỏi tranh để nói chuyện với Lidor và các anh nàng. Mỗi lần người xem giở sang trang khác, người và vật trong tranh không bị xáo trộn.

Khi Lidor tỉnh dậy, mặt trời đã lên cao quá chân trời. Nàng không nhìn rõ mặt trời, vì những gốc cây lớn toả cành rậm rạp xuống đến tận đầu nàng. Nhưng những tia nắng cũng xuyên qua kẽ lá và lấp lánh như những đoá hoa bằng vàng.

Không khí ngát hương thơm. Chim ca hát và bay đến đậu trên vai nàng công chúa. Nàng nghe thấy tiếng nước róc rách trên các dòng suối và đổ vào một cái đầm, cây lá xanh rờn bao quanh. Quanh đầm toàn là bụi cây rậm, nhưng có một quang, hươu nai đi lại thành lồng nên Lidor có thể theo dõi mà đến tận bờ đầm.

Nàng nhìn xuống. Nước trong vắt và từng chiếc lá in hình rất rõ trên mặt nước đến nỗi, nếu gió không làm rung cây, người ta có cảm tưởng như cành lá được hoạ lên trên đáy ao.

Chợt nhìn thấy trong bóng mình trong nước nàng ghê sợ vì thấy mặt mày đen thui thúi và xấu quá đi mất. Nàng lấy bàn tay xinh xắn vốc nước vuốt lên mắt và lên trán, da dẻ nàng lại trắng trẻo như cũ. Nàng cởi quần áo lội xuống nước. Chưa bao giờ có một nàng công chúa đẹp đến thế.

Sau khi mặc quần áo xong, nàng uống một ngụm nước suối, rồi đi sâu vào rừng thăm, cũng chẳng biết là sẽ đến đâu cả.

Nàng tưởng nhớ đến các anh, đến Thượng đế chí nhân. Chắc chắn là Người sẽ không bao giờ bỏ rơi nàng. Người đã sinh ra những cây táo dại dành cho những kẻ đói và đã dẫn dúi nàng tìm được một cây triu quả. Nàng dừng lại ăn táo rồi lại lên đường.

Cảnh vật im phăng phắc đến nỗi nàng nghe thấy cả bước chân nàng và tiếng lá xào xạc dưới chân nàng.

Không có lấy một bóng chim. Không có lấy một tia sáng xuyên qua những cành cây to lớn, rậm rạp. Nhìn xa những cây cao mọc sát lại nhau, như một hàng rào sắt.

Chưa bao giờ Lidor thấy một cảnh tĩnh mịch như vậy.

Đêm đến, nàng càng lo ngại. Trong rêu chẳng có lấy một con đom đóm nào.

Nàng nấp vào một nơi để ngủ. Nàng mơ thấy vòm lá rē ra và Thượng đế chỉ nhân đang nhìn nàng, các tiên đồng xinh xắn đáng yêu đang bay lượn trên đầu nàng.

Sáng hôm sau, khi tỉnh dậy, nàng chẳng còn biết rằng đã nằm mơ hay đã chứng kiến một cảnh thật.

Nàng lại lên đường.

Đi được mấy phút nàng gặp một bà lão tay mang một giỏ đầy mận. Bà cho Lidor mấy quả ; nàng hỏi bà có thấy mười một hoàng tử qua cánh rừng không.

- Không ! Bà cụ trả lời, nhưng hôm qua ta trông thấy mười một con thiên nga, mỗi con đội một chiếc mũ miện bằng vàng, đổ xuống bờ lợ trên dòng suối gần đây.

Bà đưa Lidor đến một bờ suối. Những cành cây dài rậm lá hai bên bờ suối giao nhau thành một cái nôi trên mặt nước.

Lidor chia tay bà cụ và đi men suối tới tận quang suối đổ ra đại dương. Trước mắt nàng là biển cả mênh mông, xanh ngắt, không một cánh buồm, một bóng thuyền. Làm thế nào mà đi xa hơn nữa bây giờ ?

Nàng ngắm những hòn đá cuội trên bờ biển, nhiều vô kể, nước biển đã mài tròn đi. Thủy tinh, sắt, đá, tất cả những vật gì trôi giạt đến đây đều bị nước mài nhẵn thín, mịn mà như bàn tay của nàng công chúa.

- Đại dương, nàng nghĩ thầm, đã đẩy mọi vật lẫn không ngừng và cuối cùng trở nên trơn tru. Ta cũng muốn không bao giờ mệt mỏi. Làn sóng trong vắt ! Ta hiểu sóng muốn dạy ta điều gì rồi. Một ngày kia nhất định ta sẽ tìm thấy các anh ta.

Nàng nhìn thấy giữa đám rong bể mười một chiếc lông thiên nga. Nàng mượn lấy, chấp thành một bó. Nhiều giọt nước lấp lánh trên lông. Chẳng hay đó là nước biển, hay là nước mắt ?

Nàng đứng một mình trên bờ biển, nhưng không để ý đến điều đó ; nàng mê mẩn ngắm nghía cảnh biển đổi không ngừng của biển cả. Khi có một đám mây đen bay tới, biển như muốn bão nàng :

- Coi chừng, ta sắp bực mình đây.

Khi gió nổi, sóng biển ngấu bọt lên. Khi mây đỏ sẫm lại, gió lặng xuống thì biển trông như một khối đá hoa màu hồng. Nước biển khi xanh, khi trắng ; nhưng dù biển lặng đến đâu, lúc nào cũng có tiếng nước vỗ nhẹ vào bờ. Nước nhẹ nhàng dâng lên hạ xuống như lồng ngực một đứa trẻ đang ngủ.

Khi mặt trời lặng, Lido nhìn thấy một hình dải trắng dài. Nàng chạy lên một quãng bờ cao và nấp sau một bụi cây. Đàn thiên nga sà xuống gần nơi nàng và vỗ những bộ cánh rộng và trắng.

Khi mặt trời vừa lặn, bỗng lông chim rụng hết và Lido thấy hiện ra mười một hoàng tử xinh đẹp, các anh nàng. Nàng reo to lên. Mặc dù họ đã biến đổi nhiều, nhưng nàng cảm thấy ngay rằng đây chính là các anh của nàng.

Nàng chạy lại ôm chầm lấy họ và tíu tít gọi tên từng người.

Khi nhận ra cô em út, giờ đã lớn và xinh đẹp hơn xưa, họ mừng quýnh lên. Họ vừa cười vừa khóc và thuật lại sự độc ác của mẹ dì ghẻ.

Hoàng tử cả cười nói :

- Các anh bắt buộc phải bay lượn suốt ngày, chỉ được trở lại thành người khi mặt trời lặn, do đó anh phải bay sát đất liền vào lúc gần tối. Nếu lúc ấy các anh còn bay trên cao thì các anh sẽ rơi xuống đất.

Đây không phải là nơi các anh ở, mà các anh ở bên kia biển cả, trong một xứ sở cũng đẹp như xứ sở này. Đường sang nơi ấy rất xa, phải vượt qua đại dương và nửa đường không

có hòn đảo nào để có thể ngủ đỡ lại được. Ở chính giữa đại dương chỉ có một tảng đá mà các anh có thể chen chúc nhau để nghỉ chân. Khi có thủy triều nước dâng lên tận chỗ các anh đậu, tuy thế các anh vẫn đợi ơn Thượng đế đã đặt ở đấy một tảng đá để các anh có chỗ nghỉ đêm khi trở lại thành người. Không có tảng đá ấy, các anh không thể nào trở về tổ quốc, vì muốn vượt đại dương mỗi năm các anh phải bay trong hai ngày, hai ngày dài nhất trong một năm. Mỗi năm một lần các anh được phép về đây và nghỉ lại mười một ngày. Lúc đó các anh bay lượn trên khu rừng lớn ; các anh nhìn toà lâu đài nơi chôn rau cắt rốn của chúng ta và nơi cha chúng ta đang ở, nhìn vào các chuông nhà thờ cao vút, gần đấy là nơi mẹ thân yêu của chúng ta đang yên nghỉ. Nơi đây cây cối và bờ bụi đều như là những bạn bè thân yêu của chúng ta ; những người đốt than hát lên những bài hát cổ đã giúp cho chúng ta nhảy múa khi chúng ta còn bé. Hình như có cái gì thu hút các anh về chốn này, và cuối cùng các anh lại tìm thấy em, em gái bé nhỏ của các anh ! Các anh còn ở đây hai ngày, rồi lại phải vượt biển để quay về cái xứ sở xinh đẹp, xa lạ kia. Hay là các anh đưa cả em đi. Nhưng các anh chẳng có tàu bè gì cả, biết làm thế nào ?

- Em có thể làm cách nào để cứu các anh không? Nàng Lidor hỏi.

Và họ chuyện trò gần suốt đêm. Họ chỉ ngủ được trong giây lát.

Bỗng có tiếng cánh chim đập trên đầu làm Lidor tỉnh giấc. Đó là mười một hoàng tử lại biến thành thiên nga đang lượn vòng trên đầu nàng. Họ bay lên, bay cao mãi, rồi bay đi xa.

Nhưng một hoàng tử, cậu út, ở lại một mình bên nàng em gái. Cậu rúc đầu vào lòng nàng, còn nàng thì vuốt ve bộ lông thiên nga của cậu. Họ ở bên nhau suốt cả ngày hôm

ấy. Đến chiều các anh khác bay về và khi mặt trời lặn họ lại trở thành người.

Người anh cả nói :

- Ngày mai các anh phải đi mà một năm nữa mới quay lại đây. Nhưng các anh không thể đem em lại đây được. Em có can đảm đi theo các anh không ? Cánh tay anh đã từng ẵm em qua rừng, cánh của tất cả các anh chấp lại lẽ nào không đủ sức để chở em qua bên kia biển cả hay sao ? Nàng út nói :

- Vâng, các anh đem em đi với.

Suốt đêm họ tết được một tấm lưới chắc chắn bằng cội và dây liễu. Lidor nằm ngủ trên tấm lưới ấy và, khi mặt trời vừa hiện ra, các anh nàng đã biến thành thiên nga, dùng mỏ kéo lưới bay lên mây, mang theo nàng em gái đang ngủ rất bình thân.

Tia nắng rơi vào mắt nàng : Một con thiên nga vội bay lên phía trên, lấy bộ cánh rộng để che cho nàng ngủ.

Khi Lidor tỉnh giấc thì họ đã bay rất xa đất liền. Bay cao trên mặt biển như thế nàng cảm thấy như sống trong một giấc mơ kỳ diệu.

Bên cạnh nàng có một cành cây có quả và một bộ rễ cây ăn được. Đó là hoàng tử út đã chăm lo đến việc ấy cho nàng. Nàng mỉm cười như để cảm ơn anh. Nàng nhận ra anh rất rõ, chính hoàng tử út lúc này đang bay trên lưới che nắng cho nàng.

Lúc này họ bay cao đến nỗi chiếc tàu đầu tiên mà họ trông thấy giống như một con chim hải âu đậu trên mặt nước. Đằng sau họ có một đám mây lớn tựa như trái núi, nàng nom thấy bóng nàng và các hoàng tử rơi vào đám mây. Chưa bao giờ nàng cảm thấy cảnh đẹp như vậy. Nhưng mặt trời càng lên cao, mây càng xa thì bóng cũng biến theo.

Họ bay suốt ngày không ngừng, như một mũi tên rít trong không gian. Nhưng họ bay chậm hơn thường ngày một chút vì còn phải khiêng cô em gái. Thời tiết bỗng xấu đi và trời đã sắp tối. Lidor lo lắng thấy vầng thái dương lặn xuống chân trời mà không thấy tảng đá nào nhô trên mặt biển. Nàng cảm thấy đàn thiên nga vỗ cánh mạnh hơn.

- Trời ! Nàng thăm nghĩ, nếu các anh ta không bay kịp đến nơi ! Chính là lỗi tại ta rồi. Khi mặt trời lặn, các anh sẽ biến thành người và sẽ rơi tôm xuống biển, chết đuối mất.

Tự đáy lòng nàng cầu khẩn, xin thương để cứu giúp. Nhưng họ vẫn chưa nhìn thấy tảng đá ; mây đen kéo đến, gió thổi mạnh báo hiệu một cơn giông tố. Mây tụ thành một đám xám xịt như chì. Chớp loé liên hồi.

Mặt trời đã xuống biển. Nàng Lidor cảm thấy trái tim tan vỡ. Có lúc đàn thiên nga chao xuống rất nhanh làm nàng tưởng như đang rơi xuống biển. Nhưng không, đàn thiên nga đã lượn lên. Mặt trời chìm một nửa xuống nước thì nàng nhìn thấy ngay hòn đảo bên dưới. Trông nó không lớn hơn một hải cẩu đang thò đầu lên trên mặt nước.

Mặt trời lặn nhanh, chỉ còn lại một dải sáng và mỏng ở phía chân trời khi nàng đặt chân lên tảng đá. Rồi ánh mặt trời vụt tắt như mảnh giấy cháy trụi.

Mười một hoàng tử và Lidor chen chúc nhau trên tảng đá, chỉ vừa đủ chỗ cho họ đặt chân. Sóng biển cao, vượt qua cả đầu họ. Trời sáng loé như rực cháy và sấm sét nổ ran không ngớt. Nhưng mười hai anh em cầm tay nhau và hát những bài kinh nguyện để lòng thêm can đảm.

Sáng ra, không khí trong sạch và mát mẻ. Mặt trời vừa ló lên đàn thiên nga lại cùng nàng Lidor bay đi. Biển vẫn còn động. Từ trên cao nhìn những ngọn sóng xanh sẫm ngầu bọt họ cảm thấy như trông thấy hàng triệu con thiên nga đang rập rờn trên mặt nước.

Khi mặt trời lên cao hơn nữa, nàng Lidơ ra phía trước thấy trong không gian một dải đất toàn là núi non với những tảng băng lỏng lánh. Nàng trông thấy một toà lâu đài vĩ đại có những hàng cột chống chất lên nhau bao quanh. Phía sau là một khu rừng gồ ghề và rất nhiều vườn hoa. Lidơ hỏi các anh có phải đây là nơi các anh định đến không, nhưng đàn thiên nga lắc đầu.

Cảnh vật mà nàng trông thấy là toà lâu đài trắng lợt, hình dáng luôn luôn thay đổi, của bà tiên Moocgan. Không một người nào có thể vào đây được. Lidơ đang ngắm phong cảnh tuyệt vời ấy, bỗng núi non, lâu đài, cây cối biến đi tất cả, và thay vào đó là hai mươi toà nhà thờ hiên ngang, giống nhau như hệt, toà nào cũng có chòi cao và gác chuông trắng lợt.

Lidơ tưởng như nghe thấy tiếng đại phong cầm, nhưng đó chỉ là tiếng thẩm thi của biển cả.

Nàng đang bay sát vào các nhà thờ bỗng các công trình ấy biến ngay thành một đoàn thuyền vĩ đại căng buồm vượt sóng, lướt rất nhanh, rồi biến mất.

Những cảnh huyền ảo cứ như thế hiện lên ra suốt cuộc đời hành trình cho đến lúc họ nhìn thấy dải đất họ định bay tới. Nơi đó sừng sững những ngọn núi xanh lam cao ngất với những khu rừng cây ngát hương, những toà lâu đài và nhiều thành phố. Trước khi mặt trời lặn rất lâu Lidơ đã được đặt xuống một tảng đá, ngay cửa một cái hang, nền đất phủ đầy dây leo, như một tấm thảm tuyệt đẹp.

- Đêm nay em ước sẽ mơ thấy gì ? Hoàng tử út vừa hỏi vừa chỉ cho cô em gái phòng ngủ của nàng.

- Em cầu Thượng đế cho em mơ thấy phép giải thoát cho các anh ! Lidơ đáp.

Ý nghĩ ấy không phút nào rời nàng cả. Nàng cầu xin Thượng

để tới cứu nàng. Ngủ thiếp đi rồi nàng vẫn cầu nguyện. Nàng mơ thấy như lại bay qua không gian, tới lâu đài bà tiên Moocgan và bà ta tiến đến trước mặt nàng, đẹp một cách lộng lẫy, giống hệt như bà tiên đã cho máy quả mận và kể chuyện đàn thiên nga đội mũ miện cho nàng nghe khi nàng đi tới khu rừng.

- Các anh có thể giải thoát được, bà tiên nói, nhưng liệu con có đủ can đảm và bền gan để cứu các anh con không ? Nước còn mềm hơn đôi bàn tay thanh nhâ của con, nhưng nước chảy đá cứng nhất cũng phải mòn. Có điều là nước không cảm thấy đau như đôi bàn tay của con sẽ phải chịu đựng. Nước không có tim nên không biết đau đớn như con. Con sẽ gặp nhiều nỗi gian nguy. Con có thấy cành tầm ma ta cầm trong tay không ? Quanh cái hang con đang ngủ, tầm ma mọc ở nghĩa địa mới dùng được, con chớ quên điều đó. Con phải đi hái cây ấy về và con sẽ bị phồng tay lên, đau đớn vô cùng. Con hãy lấy chân giẫm nát cây ra và sẽ được một loại sợi gai mà con sẽ dùng để dệt mười một chiếc áo dài tay. Dệt xong con quàng áo lên mười một con thiên nga, và như vậy là phép ma sẽ tiêu tan. Nhưng con phải nhớ rằng từ lúc bắt đầu dệt cho đến khi dệt xong con không được nói một câu. Dù phải dệt bao nhiêu năm con cũng không được nói. Nếu con chỉ nói một tiếng thôi thì tiếng nói đó sẽ như một nhát dao đâm xuyên tim các anh con. Như vậy là tính mạng các anh con treo ở đầu lưỡi của con đó.

Bà tiên đặt cành tầm ma vào tay nàng Lidơ và bàn tay nàng đau như bị bỏng. Nàng bừng tỉnh. Trời đã sáng rõ ; bên cạnh nàng là cành tầm ma nàng đã mơ thấy. Nàng quỳ xuống tạ ơn Thượng đế và ra khỏi hang, bắt đầu làm việc ngay để cứu các anh.

Nàng hăm hở bẻ cây tầm ma, tay nàng cháy bỏng lên. Chẳng mấy lúc hai cánh tay nàng bị phồng cả lên. Nhưng nàng thần nhiên chịu đựng đau đớn, miễn là giải thoát cho

các anh. Nàng lấy chân không giẫm nát cây tầm ma và bắt đầu dệt những chiếc áo xanh thẫm.

Khi mặt trời bắt đầu lặn các anh nàng trở về. Họ rất sợ hãi khi thấy nàng bị cầm. Lúc đầu họ tưởng rằng đó lại là phép ma mới của di ghê độc ác nhưng khi trông thấy hai bàn tay cô em, họ hiểu ngay rằng cô đang làm việc cho họ. Người anh trẻ nhất òa lên khóc, nước mắt nhỏ xuống làm mất ngay những chỗ phỏng da và Lidơ không thấy đau đớn gì nữa.

Nàng thức suốt đêm để dệt áo ; nàng không muốn nghỉ ngơi trước khi giải thoát được cho các anh nàng. Cả ngày hôm sau nàng ngồi một mình trong lúc đàn thiên nga bay đi, nhưng nàng chẳng hề thấy ngày dài nữa. Nàng dệt xong một cái áo và bắt đầu dệt sang cái thứ hai.

Bỗng có tiếng tù và của người đi săn vang lên trong núi. Tiếng tù và nghe càng gần, nàng càng lo sợ. Nàng chợt nghe thấy tiếng chó sủa, nàng hốt hoảng trốn vào trong hang. Nàng quần chiếc áo đã dệt thành một bọc và ngồi lên trên. Bỗng một con chó to chạy đến, theo sau cả đàn chó săn. Một lát sau tất cả những người đi săn đã tụ tập ở cửa hang.

Đây là một cuộc săn bắn của nhà vua trị vì xứ này. Nhà vua tiến thẳng về phía nàng Lidơ. Chưa bao giờ ngài thấy một thiếu nữ xinh đẹp như thế. Ngài hỏi nàng :

- Làm sao mà nàng lại tới chốn này, hỡi cô bé kiêu diễm kia ?

Lidơ chỉ lắc đầu, vì cần phải giữ miệng để cứu lấy tính mạng của các anh nàng. Cùng lúc ấy nàng dẩu đôi tay xuống dưới vạt áo để nhà vua không nhìn thấy đôi tay bị phỏng lên.

- Nàng hãy đi theo ta, nhà vua phán. Nàng không thể ở nơi đây được. Nếu nàng vừa đẹp người lại đẹp nết, nàng sẽ bận xiêm y may toàn bằng nhung lụa và ta sẽ ban cho

nàng một chiếc mũ miện bằng vàng. Nàng sẽ ở lại trong cung điện.

Rồi nhà vua đặt nàng lên yên ngựa.

Nàng chấp đôi tay lại, khóc lóc ; nhưng nhà vua khê bảo nàng :

- Ta không muốn làm hại nàng đâu. Một ngày kia nàng sẽ cảm ơn ta.

Nói rồi nhà vua ôm nàng ngồi phía trước phóng ngựa qua núi, cả đoàn người đi sẵn theo sau.

Đến sẩm tối họ về đến kinh thành. Nhà vua đưa nàng Lidor vào cung.

Trong những gian phòng rộng bằng đá hoa có những vòi nước chảy rất kỳ diệu ; tường nhà treo đầy chân dung. Nhưng nàng chẳng chú ý đến vật gì cả, nàng chỉ than vãn, khóc lóc. Nàng lơ đãng, kệ cho các cung nữ mặc cho nàng những bộ quần áo lộng lẫy, đính ngọc trai vào mái tóc nàng và đeo tất vào đôi tay chấy xém của nàng.

Phục sức như vậy nàng lại càng xinh đẹp bội phần đến nỗi cả triều đình phải cúi rạp trước sắc đẹp của nàng.

Mặc cho vị giáo chủ lắc đầu phản đối và quả quyết rằng cô gái người rừng này hẳn là một mục phù thủy, có đôi mắt đốt cháy và làm đảo điên trái tim của nhà vua, ngài vẫn tuyên bố rằng nàng là vị hôn thê của ngài.

Một đại hội được tổ chức ; các cô thiếu nữ diễm lệ nhất trong nước nhảy múa những bản vũ đẹp nhất. Nhưng trong ánh mắt và đôi môi của nàng Lidor không thấy hiện ra lấy một nụ cười và chỉ thấy vẻ đau đớn buồn phiền.

Nhà vua mở cửa một phòng ngủ dành cho nàng.

Phòng được căng toàn thảm xanh biếc, loại rất quý, trông hệt như khung cảnh cái động trong đó nhà vua đã gặp nàng.

Trên sàn nhà là bó tấm ma nàng dùng để dệt áo và trên trần nhà treo chiếc áo đã dệt xong. Một người trong đoàn đi săn thấy lạ đã mang các thứ đó về.

Nhà vua nói :

- Ở như thế này em có thể tưởng tượng như đang ở chốn cũ của em. Có cả những thứ em triu mến hoặc thường dùng trước đây. Với những vật ấy, giữa cảnh xa hoa vẫn có thể sống lại bằng trí tưởng tượng cuộc đời như trước đây.

Khi nàng Lidor nhìn thấy những thứ mà trái tim nàng tha thiết, mong muốn nhất, môi nàng nở một nụ cười và da mặt lại hồng hào tươi tắn lên.

Nàng nghĩ đến tính mạng của các anh và cúi hôn vào tay nhà vua, ngài ôm nàng vào ngực và truyền lệnh rung chuông nhà thờ liên hồi để báo tin làm lễ thành hôn. Thế là cô gái câm đã trở thành hoàng hậu.

Giáo chủ thì thấm vào tai nhà vua biết bao nhiêu lời sàm tấu, nhưng những lời nói đó không lay chuyển nổi ý định của nhà vua và lễ cưới vẫn cứ bắt đầu. Giáo chủ phải đích thân đặt mũ miện lên đầu nàng Lidor. Lão ta độc ác, ấn sụp mũ miện xuống trán làm cho nàng bị đau ở đầu. Nhưng nàng vẫn cứ trơ ra, không còn thấy đau đớn về thể xác nữa : tim nàng còn đau đớn hơn thế vì chưa giải thoát được các anh nàng.

Nàng vẫn câm, vì chỉ một lời nói thôi cũng có thể giết chết các anh nàng. Nàng chỉ biết dùng đôi mắt để tỏ lòng biết ơn nhà vua nhân đức đã tìm hết cách để an ủi nàng. Càng ngày nàng càng yêu nhà vua và trong thâm tâm nàng cũng muốn gửi gắm nhà vua nỗi đau buồn của nàng, nhưng nàng không thể nói lên được. Đêm nào cũng vậy, nàng lại vào trong gian phòng xinh xắn, trang hoàng hết như hang đá cũ, và tiếp tục dệt hết chiếc áo này sang chiếc áo khác. Dệt đến chiếc áo thứ bảy thì hết sợi gai tấm ma.

Nàng biết rằng giống tầm ma chỉ mọc ở nghĩa địa thôi và phải đích thân nàng đi hái mới được.

Làm sao mà ra nghĩa địa được bây giờ ? Nàng nghĩ thầm:

- Ôi ! Tay ta có đau đớn đến mấy chẳng nữa cũng không thể so sánh với nỗi lo âu đang đè trĩu trái tim ta ! Ta muốn hy sinh tất cả cho các anh ta. Thượng đế sẽ phù hộ cho ta!

Run rẩy như đang làm một việc xấu xa. Một đêm sáng trăng, nàng xuống vườn, đi theo con đường lớn, qua các thành phố vắng ngắt lần tới nghĩa địa. Ở đây nàng thấy những mộ phủ thủy giả khộm và kính tomb đang ngồi quay tròn trên nấm mồ lớn nhất. Chúng quăng tất cả quần áo đi như sắp tắm và dùng những ngón tay gầy guộc, dài ngoẵng để bôi những ngôi mã mới, Lidor phải đi qua chỗ chúng và chúng quăm quăm nhìn nàng. Nhưng nàng vẫn lăm nhăm đọc kinh. Nàng hái ít cây tầm ma, rồi trở về cung vua.

Chỉ có một người nom thấy nàng ra nghĩa địa. Đó là lão giáo chủ. Trong lúc mọi người đã ngủ, chỉ có lão còn thức. Lão cho rằng lão đã đoán rất đúng về những hành vi khả nghi của hoàng hậu. Theo lão, chính hoàng hậu là một mộ phủ thủy đã làm mê hoặc nhà vua và toàn thể thần dân.

Hôm sau, lão kể với đức vua chuyện xảy ra đêm trước. Nhưng trong lúc lão kể, những pho tượng quanh đó đều lắc đầu như muốn nói : "Nàng Lidor vô tội !". Lão giáo chủ lại xuyên tạc ngụ ý của những cái lắc đầu ấy và nói rằng các pho tượng đang kết tội hoàng hậu. Thế là hai giọt nước mắt lăn trên má nhà vua và ngài trở về cung mang theo một mối nghi ngờ kinh khủng trong lòng. Đêm sau, ngài giả vờ ngủ và trông thấy nàng Lidor đi ra khỏi cung. Đêm nào nàng cũng đi ra như vậy và lần nào nhà vua cũng theo dõi nàng cho đến khi nàng trở về cung.

Càng ngày nhà vua càng trở nên lảm li. Nàng Lidor không

hiếu vì sao. Đó lại thêm một nỗi buồn cho nàng, nhưng mối lo âu lớn nhất vẫn là việc giải thoát cho các anh nàng. Những hạt lệ của nàng tuôn trên đệm gấm, chăn nhung của hoàng gia như những hạt kim cương lỏng lách ; tuy thế ai thấy nàng cũng ganh tị về sắc đẹp của nàng.

Công việc của nàng cũng đã gần xong. Nàng còn phải dệt một chiếc áo nữa thôi, nhưng sợi cây tằm ma lại hết. Nàng phải ra ngoài, một lần nữa để hái vài nắm. Nghi đến việc đi đêm hôm và những mù phù thủy ghê tởm, nàng rung mình nhưng ý muốn của nàng không gì lay chuyển nổi và cũng nhất mực tin tưởng vào Thượng đế. Nàng lại ra nghĩa địa. Nhà vua và giáo chủ theo gót nàng. Họ thấy nàng đi vào cửa nghĩa địa rồi biến mất. Vào gần tới nơi họ nhìn thấy lũ phù thủy ngồi trên một ngôi mộ. Nhà vua chạy về ; ngài đã tưởng tượng thấy trong đám phù thủy ấy có con người mà tối tối ngài áp đầu vào ngực.

- Dân chúng kết tội hoàng hậu phải chết thiếu.

Từ những gian phòng huy hoàng nàng bị đưa đến ngục kín gió rít qua những song cửa sổ bằng sắt. Thay vào nhung, lụa, người ta cho nàng bó tằm ma nàng đã hái về, để gói đầu. Những tấm áo thô, còn đầy gai, dệt bằng sợi tằm ma, được trải làm giường nằm. Gai đâm vào người nàng bông rạn, nhưng nàng lại lấy làm thích thú. Nàng lại bắt tay ngay vào việc và tạ ơn Thượng đế. Ngoài phố, trẻ con hát những bài nguyên rửa nàng. Chẳng có ai an ủi nàng lấy một câu.

Chiều đến một con thiên nga bay đến đậu vào cửa sổ.

Đó là hoàng tử út đã tìm thấy tung tích của nàng. Nàng sung sướng vô cùng, mặc dù nàng biết rằng đêm mai sẽ là đêm cuối cùng của đời nàng. Chả là công việc của nàng đã gần xong và các anh nàng cũng không xa nàng mấy. Giáo chủ đến để làm phép rửa tội cho nàng ; nhà vua đã ra lệnh

cho lão làm việc ấy. Lidor lắc đầu và làm hiệu bảo lão hãy để nàng yên. Ngay đêm ấy nàng phải hoàn thành công việc của nàng, nếu không bao nhiêu đau buồn, nước mắt và bao đêm mất ngủ cũng trở thành vô ích.

Giáo chủ vừa đi ra vừa cầu nhàu, nhưng nàng biết mình vô tội.

Đàn chuột nhắt lon ton trên sàn nhà và gõ sợi tầm ma giúp nàng. Một con hoạ mi đậu trên cửa sổ hót suốt đêm để khuyến khích nàng.

Trước khi mặt trời mọc mười một hoàng tử anh nàng vào cung và xin được yết kiến nhà vua.

Người ta trả lời họ rằng không được, vì trời chưa sáng và không thể đánh thức nhà vua dậy lúc này được. Các hoàng tử van nài rồi dọa dẫm. Đội cấm binh kéo đến, nhà vua cũng thân chinh ra hỏi tại sao lại làm ồn ã lên như vậy. Vừa lúc ấy người ta chỉ thấy mười một con thiên nga đội mũ miện vàng đang bay lượn trên hoàng cung.

Nhân dân kéo đến ngoài cổng thành để xem thiêu mù phù thủy. Người ta đã bắt nàng Lidor mặc áo vải thô. Bộ tóc dài xoã xuống khuôn mặt xinh đẹp của nàng ; đôi má nàng tái nhợt như da người chết ; đôi môi nàng như cầu nguyện trong lúc đôi tay vẫn tiếp tục may vá. Ngay trên đường đi đến chỗ chết thiêu, nàng vẫn không ngừng may áo vì nàng đã dệt và may xong mười chiếc, chỉ còn chiếc thứ mười một nữa, nên nàng ráng hết sức may cho xong trước giờ chết thiêu.

- Kia, trông mù phù thủy kia ! Nhìn xem nó đang lăm lăm cái gì trong mồm kia ! Nó chẳng có lấy một cuốn thánh thi trong tay ! Phải xé tan làm muôn mảnh cái bọc quái quỷ nó cặp kê bên mình kia kia !

Mọi người xô đẩy nhau và sắp sửa dang lấy bọc áo, bỗng mười một con thiên nga bay tới.

Chúng đậu chung quanh nàng và vỗ những bộ cánh dài và rộng.

Đám đông kinh ngạc, lùi lại :

- Đó là điềm trời đấy, chắc hẳn cô ta vô tội, nhiều người thì thảo.

Đao phủ đã nắm lấy tay Lidor. Nàng vội vã tung mười một chiếc áo lên đàn thiên nga, chúng biến ngay thành mười một hoàng tử trẻ măng. Riêng hoàng tử út còn lại một cánh thiên nga thay cánh tay, vì một chiếc áo chưa may xong, còn thiếu một tay.

- Giờ thì tôi đã nói được rồi ! Lidor reo lên. Tôi vô tội.

Nhân dân thấy thế vội quỳ xuống trước mặt nàng như trước một nữ thánh nhưng nàng đã ngã lảo ra, ngất đi trong tay các anh nàng, vì làm việc nhiều, lo nhiều và đau đớn nhiều, nên nàng đã kiệt sức.

- Đúng thế, em chúng tôi vô tội ! Hoàng tử tuyên bố.

Và hoàng tử kể lại đầu đuôi câu chuyện. Trong khi hoàng tử kể chuyện, một mùi hương toả ra như có hàng triệu đoá hoa hồng ở đâu đấy. Đó là những thanh củi trên giàn thiêu đã bén rẫy và mọc thành hoa lá.

Lúc này đàn thiêu đã biến thành một khóm hoa hồng, trên cùng là một đoá hồng bạch, lóng lánh như một ngôi sao. Nhà vua hái lấy bông hoa cài vào ngực Lidor, nàng tỉnh dậy, lòng đầy vui sướng và hạnh phúc.

Bỗng nhiên, tất cả các chuông nhà thờ, không ai giật đều rung cả lên. Chim chóc kéo tới hàng đàn và trong cung vua mở ngày hội lớn, chưa từng có từ trước đến nay.

(ANDECXEN

Nguyễn Minh Hải và Vũ Minh Toàn dịch)

BÔNG CÚC TRẮNG

Ở một nơi thôn dã kia, gần ngay đường cái có một ngôi nhà nhỏ bé xinh xắn, phía trước có một vườn hoa nhỏ và một hàng rào xanh tươi. Gần đấy, bên bờ rào, có một cây cúc trắng đang nở hoa giữa đám cỏ rậm. Cũng như muôn hoa to đẹp trong vườn được những tia nắng của vầng dương sưởi ấm, giờ nào hoa cúc trắng cũng nở. Một sớm đẹp giờ kia, cúc ta nở tung, xoè rộng bộ cánh nhỏ nhắn, trắng tinh và bóng bẩy nom như một vầng thái dương thu nhỏ đang toả ánh hào quang rực rỡ quanh mình. Dù cho người ta có trông thấy nó giữa đám cỏ và xem nó như một bông hoa tồi tàn vô nghĩa lý, nó cũng chẳng quan tâm đến điều ấy.

Nó lấy làm tự mãn, khoái trá tắm mình trong nắng ấm và nghe chim sơn ca hát vang trên trời cao.

Tuy là ngày thứ hai thế mà bông cúc trắng bé nhỏ ấy cũng vui sướng như ngày chủ nhật. Trong khi trẻ con ngồi học bài trên ghế nhà trường thì nó ngồi trên cái cuống xanh xanh của nó. Qua vẻ đẹp của thiên nhiên nó học được rằng Thượng đế rất nhân đức và hình như tất cả những điều nó lặng lẽ cảm thấy chim sơn ca bé nhỏ kia đã diễn đạt lên đầy đủ bằng giọng hát vui tươi. Cũng vì vậy mà nó nhìn chim sơn ca sung sướng đang ca hát bay lượn với một vẻ như kính trọng; nhưng không một mây may tỏ ra mong muốn làm được như chim. Nó nghĩ thầm :

- Ta được nhìn, được nghe, nắng sưởi ấm ta, gió ôm ấp ta, thế là đủ. Ôi chao! Nếu còn than phiền thì thật là sai lầm.

Phía trong hàng rào có vô số là hoa mọc thẳng đuôn và kiêu kỳ. Càng không có hương chúng càng vươn cành vênh váo. Thược dược rần sức phồng lên để tỏ ra to hơn hoa hồng. Nhưng hoa hồng đâu có đáng quý vì to hay nhỏ. Hoa uất kim hương rạng rỡ, màu sắc đẹp đẽ, vênh vang một cách kiêu kỳ. Chúng chẳng thèm đoái nhìn bông cúc trắng bé tí, trong khi bông hoa nhỏ tội nghiệp ngấm nghĩa chúng mà nói rằng : "Các chị ấy sang trọng, đẹp đẽ biết bao ! Chắc hẳn chàng chim kỳ diệu kia thế nào cũng đến thăm. Ơn Trời, thế nào ta cũng được xem cái cảnh tượng ngoạn mục ấy". Và ngay lúc đó, chim sơn ca không bay về phía thược dược và uất kim hương mà lại xà xuống bãi cỏ, đến gần bông cúc trắng tội nghiệp, lúc này vui mừng đến kinh hoàng, chẳng còn biết nghĩ ra làm sao nữa.

Con chim non bèn nhảy nhót quanh bông cúc mà hót rằng.

- Sao cô lại êm đến thế nhỉ ? Ôi ! Bông hoa xinh xắn có trái tim vàng, khoác áo dài bạc đáng yêu quá!

Nỗi vui sướng của bông hoa bé nhỏ không bút nào tả xiết. Chim hôn hoa lại hót cho hoa nghe, rồi mới bay về bầu trời xanh thẳm. Gần nửa giờ sau hoa còn chưa hết cảm động. Phần thì thẹn thò, phần thì vui mừng ngây ngất tận đáy lòng, nó nhìn tất cả những hoa khác trong vườn. Được mục kích vinh dự của cúc trắng chúng phải cảm thông niềm vui sướng của nó mới phải. Nhưng lũ uất kim hương lại càng thẳng đuôn ra hơn trước, vẻ mặt đồ ừng và nhọn hoắt của chúng tỏ vẻ hờn giận. Bọn thược dược thì sung sĩa mặt mày. Cũng may cho bông cúc trắng đáng thương, chứ như chúng mà biết nói thì thế nào chúng chẳng thở ra biết bao lời chưởi tai. Bông hoa bé nhỏ biết vậy nên cũng dậm buồn vì thái độ hằn học của chúng.

Lát sau, một cô gái, tay cầm con dao to, sắc và sáng loáng, vào vườn đến gần khóm uất kim hương, rồi cắt lấy từng bông một.

Bông cúc bé nhỏ thở dài :

- Tội nghiệp ! Rõ thật là khủng khiếp ! Thôi, thế là xong đời các chị uất kim hương.

Rồi, trong khi cô gái mang bó uất kim hương đi, cúc trắng lấy làm vui mừng vì chỉ là một bông hoa bé nhỏ, tồi tàn, mọc giữa đám cỏ nội. Thấu hiểu lòng nhân từ của Thượng đế, tràn ngập lòng biết ơn người, đến chiều tà, nó khép cánh, ngủ thiếp đi, suốt đêm mơ thấy vầng thái dương và chim sơn ca.

Sáng hôm sau, khi hoa cúc trắng lại xoè cánh đón không khí và ánh sáng, nó nhận ngay ra tiếng chim sơn ca đang hát, nhưng bằng một giọng rất buồn thảm. Sơn ca buồn là phải lắm vì người ta đã bắt được nó và nhốt nó vào một chiếc lồng treo trên cánh cửa sổ.

Chim cất tiếng hát ca ngợi cuộc sống tự do đầy hạnh phúc, vẻ đẹp của những cánh đồng xanh tươi và những cuộc du ngoạn của nó hồi trước, trên những khoảng trời cao.

Bông cúc trắng muốn đến cứu chim lắm, nhưng biết làm sao được ? Đó là một chuyện khó. Lòng trắc ẩn của nó đối với con chim đáng thương bị cầm tù làm cho nó quên hẳn cảnh đẹp xung quanh, quên ánh nắng ấm áp và ngay cả những cánh hoa màu trắng chói lọi của chính mình.

Chẳng bao lâu có hai cậu bé đi vào vườn, cậu lớn tuổi hơn cầm một con dao dài và sắc giống như con dao của cô con gái đã cắt uất kim hương. Cúc trắng thấy họ đi về phía mình không hiểu họ định làm gì mình.

- Ta có thể cắt đám cỏ tốt chỗ này đem về cho chim sơn ca.

Một cậu nói vậy, rồi bắt đầu rạch một khoanh vuông quanh gốc cây cúc trắng.

Cậu kia bàn :

- Nhổ cái hoa đi.

Nghे thấy vậy cục trắng run lên sợ hãi. Bị nhốt đi là xong đời còn gì ? Và chưa lúc nào bằng lúc này nó cầu mong được sống và cùng đám cỏ được đặt vào lồng với chim sơn ca đang bị cầm tù.

Cậu bé lớn hơn trả lời :

- Thôi cứ để nó đấy hay hơn.

Thế là cục trắng thoát nạn và được vào lồng với chim sơn ca.

Con chim đáng thương đập cánh vào nan lồng sắt, than vãn một cách sầu thảm cho số phận tù đầy của mình. Cục trắng muốn lắm, nhưng cũng chẳng nói được với chim một lời 'an ủi.

Cả buổi sớm qua đi như thế.

Con chim bị cầm tù kêu lên :

- Ở đây hết cả nước rồi ; người ta đi vắng cả, chẳng để cho tôi lấy một giọt. Họng tôi khô bỏng, người tôi sốt dữ dội, ngạt thở quá ! Than ôi ! Thế là tôi phải chết, phải xa vắng thái dương sáng chói, xa cây cỏ xanh tươi và xa tất cả cảnh đẹp kỳ diệu của tạo hoá.

Rồi chim rúc mỏ vào đám cỏ ẩm ướt cho dịu mát đôi chút. Chim chợt nhìn thấy bông cục trắng bèn gật đầu chào thân mật rồi hôn hoa mà bảo rằng :

- Cả em nữa, bông hoa nhỏ nhắn tội nghiệp của anh, em cũng sẽ chết ở đây.

Người ta sẽ đem em và mấy ngọn cỏ vào với anh để đổi lấy cả cuộc đời phóng khoáng của anh. Giờ đây đối với anh mỗi ngọn cỏ là một gốc cây, mỗi cánh trắng muốt của em là một bông hoa thơm ngát. Ôi ! Em đã gọi lại cho anh tất cả những gì anh đã mất.

Không nhúc nhích được, cục trắng nghĩ thầm:

- Giá mình an ủi được anh ấy nhỉ ?

Thế nhưng hương thơm của nó toả ra ngào ngạt khác hẳn mọi khi : chim sơn ca biết vậy nên, mặc dầu héo hon vì cơn khát dữ dội phải vật hết ngọn cỏ này đến ngọn cỏ khác, nhưng nó vẫn gìn giữ không chạm đến bông hoa.

Tối rồi mà cũng chẳng ai về đem cho con chim sơn ca khốn khổ lấy một giọt nước. Thế là nó xả đôi cánh đẹp, vẫy vẫy, giật giật và hót lên một bài buồn thảm. Cái đầu nhỏ nhẵn của chim ngả về phía hoa, con tim tan nát vì khát và đau đớn của chim ngừng đập. Trước cảnh tượng đau thương ấy, bông hoa cúc trắng nhỏ bé, cũng như đêm trước, chẳng thể nào khép cánh ngủ nổi. Ốm đau, thương xót, cúc lả xuống đất.

Sáng hôm sau, các cậu bé lại đến ; thấy chim đã chết các cậu nhỏ lệ xót thương và đào hố chôn chim. Xác chim được đặt vào một chiếc hộp đẹp màu đỏ và được chôn cất hết sức long trọng. Rồi các cậu lại đem rắc cánh hoa hồng lên trên nấm mộ.

Tội nghiệp cho chim ! Khi chim còn sống và ca hát, người ta đã quên, để mặc nó chết vì đói khát trong lồng : chết rồi người ta mới khóc thương, ban cho những nghi lễ đầy vinh dự.

Mảnh cỏ cùng bông hoa cúc trắng bị người ta quăng lẫn vào đám bụi ngoài đường cái ; chẳng ai nghĩ đến kẻ đã tha thiết yêu thương con chim non.

(ANDECXEN

Nguyễn Minh Hải và Vũ Minh Toàn dịch)

ĐỒNG SILINH BẠC ⁽¹⁾

I

Ngày xưa có một đồng silinh. Khi ở nhà tiền ra, nó sáng loáng. Nó nhảy lên kêu keng keng. "Ái chà chà, thế là ta đã xông ra thế giới bao la !".

Và quả nhiên, nó sẽ chu du rất lắm xứ sở.

Nó qua tay nhiều người. Đứa trẻ con thì giữ chắc lấy nó trong bàn tay nóng hổi. Anh keo kiệt bóp chặt lấy nó trong bàn tay lạnh toát. Những người già lật đi lật lại, có giờ biết là bao nhiêu lần, trước khi buông tha nó. Thanh niên thì quăng nó ra không cần suy nghĩ.

Đồng bào của chúng ta, bằng bạc đúng tuổi, gần như không pha gì cả. Nó chạy trong thiên hạ có đến một năm nay chưa rời xa cái nước đã đúc ra nó. Sau cùng, có một hôm nó du lịch nước ngoài. Chủ nó vô tình mang nó đi. Ông ta chỉ định đem trong túi thứ tiền của nước mà ông ta đi tới. Vì thế cho nên lúc khởi hành, ông ta lấy làm ngạc nhiên khi lại thấy đồng hào lạc lòng ấy. Ông nói :

- Thôi thì cứ giữ lấy nó, sang đến đây nó sẽ làm cho ta nhớ đến quê hương.

Thế là ông ta thả đồng hào rơi xuống đáy túi tiền. Nó nhảy lên và mừng rỡ kêu leng keng.

(1) Silinh : đồng hào của nước Anh.

Thế là nó ở giữa vô số là bạn nước ngoài - họ chỉ đi đi lại lại thôi. Luôn luôn có những anh mới đến với những hình lạ trên mặt ; họ chẳng hề đứng yên. Trái lại đồng silinh của chúng ta không động đậy. Vì thế người ta chú ý ngay đến nó ; đó là một điểm vinh dự.

Nhiều tuần lễ trôi qua ; đồng silinh đã đi lắm đường đất trong thế gian nhưng chẳng biết đâu vào đâu cả. Những đồng tiền mới đến, bọn này bảo nó rằng mình là tiền Pháp, bọn kia cho nó biết rằng chúng là tiền Ý. Tiền này đến thì nó biết rằng mình đang ở thành phố này, tiền khác tới thì nó biết là đã tới thành phố khác. Như thế cũng chưa đủ để cho nó có một quan niệm về cuộc du lịch đang tiến hành. Nằm trong đáy túi thì chẳng còn nom thấy gì cả, đó là trường hợp đồng silinh của chúng ta.

Một hôm, nó thấy túi tiền thất không được chặt lắm. Cậu lườn về phía miệng túi để cố xem có nhìn thấy gì không ? Tò mò quá đâm ra có hại. Cu cậu rơi ngay ra túi quần. Đến tối khi chủ nó cởi quần áo, ông ta rút túi tiền ra, nhưng để sót lại đồng silinh. Chiếc quần được để ở buồng ngoài với các quần áo khác để cậu bồi khách sạn chải lại. Đồng silinh rơi ra khỏi túi lăn xuống đất, không ai nghe thấy và cũng chẳng ai trông thấy nó.

Hôm sau, bộ quần áo được mang trả vào phòng. Người du khách mặc vào, rời thành phố bỏ lại ở đấy đồng silinh đánh rơi. Có một người bắt được, cho vào hấu bao, nghĩ rằng sẽ dùng đến nó.

Đồng silinh nói :

- Thế là mình sắp được giao lưu và nhìn thấy những người, những phong tục tập quán khác với nước mình.

Khi sắp sửa được chuyển sang tay người khác, nó nghe thấy nói :

- Đồng tiền gì thế ? Tôi không biết loại tiền này. Chắc là một đồng tiền giả, tôi không lấy đâu ; nó không có giá trị gì hết !

Đó là lúc thực sự bắt đầu cuộc phiêu lưu của đồng silinh và ít lâu sau nó kể lại với chúng bạn những gian truân nó đã trải qua như sau :

II

Đồng silinh kể rằng :

“Nó là đồng tiền giả không có giá trị gì hết !”

Nghe những tiếng ấy, tôi run lên vì tức giận. Dễ thường tôi không biết rằng tôi làm bằng bạc thật, kêu soang soảng, và hình tích tôi chính cống là tiền thật hay sao ? Tôi nghĩ rằng họ đã lầm ; hoặc giả không phải họ nói tôi. Nhưng không, chính là họ đang nói về tôi đấy, đúng là họ đồ diệt cho tôi là một đồng tiền giả !

“Người đã nhặt được tôi tự nhủ : để đêm tối, thừa lúc chập choạng mình sẽ đẩy nó đi.

“Quả nhiên anh ta làm đúng như vậy. Đến tối người ta nhận tôi không nói một lời. Nhưng hôm sau người ta bắt đầu mắng nhiếc tôi thậm tệ. Họ bảo : “Đồng tiền giả, liệu mà tống nó đi thôi”.

“Tôi run lên trong những ngón tay của những người tìm cách lên lút tuồn cho kẻ khác.

“Tôi tự than rằng : “Khốn nạn cho cái thân tôi ! Tôi được đúc với những nét rõ ràng và bằng bạc thật làm gì cho phí công ! Trên đời này người ta không được đánh giá theo chân giá trị, mà do ý kiến của mọi người về ta thôi. Có lương tâm đầy tội lỗi thì chắc là ghê tởm lắm thay, bởi vì dù vô

tội mà có vẻ có tội thôi, người ta cũng đã phải chịu khổ đến thế này !

"Mỗi lần người ta trao cho nhau giữa ban ngày ban mặt là tôi sợ run lên. Tôi nơm nớp chờ cho người ta xem đi, xem lại, soi mói từng li từng tí, cân cân nhắc nhắc, quảng tôi xuống bàn rồi khinh bỉ và nguyên rửa tôi như sản phẩm của dối trá và lừa đảo.

"Cứ như thế tôi rơi vào tay một bà cụ già nghèo khổ. Người ta đem tôi trả công một ngày làm việc vất vả cho bà cụ. Không thể dùng tôi vào cái việc gì được cả. Chẳng ai muốn nhận tôi. Đó là một thiệt thòi lớn cho bà cụ. Cụ nói :

-.Thành ra ta bắt buộc phải đi lừa người khác bằng cách tiêu đồng tiền giả này. Ta không muốn thế nhưng ta không có gì và cũng không thể nào ăn tiêu sang như người ta mà giữ lại một đồng tiền giả. Thôi thì ta sẽ đành trả cho ông hàng bánh. Ông ta giàu có thế, chẳng đến nỗi bị thiệt như bất cứ một người nào khác đâu. Tuy nhiên, mình xử sự như thế cũng là làm một việc xấu.

"Tôi thở dài tự nhủ : Tôi còn khổ sở đến nỗi phải dè triu lên lương tâm bà cụ già trung hậu này nữa ư ? Ôi ! Ai đã trông thấy tôi sáng loáng lên trong thời trai trẻ chắc không ngờ đâu ngày nay tôi đã xuống dốc như thế này.

"Bà cụ già vào hiệu lão hàng bánh giàu có. Lão này biết quá rõ các loại tiền thông dụng nên không mắc lừa. Hắn ném tôi vào mặt bà cụ đáng thương, bà xấu hổ ra về, không có bánh ăn. Việc đó đối với tôi là một sự vô cùng nhục nhã. Tôi ngậm ngùi đau khổ, bùi ngùi với số phận một đồng silinh bị khinh bỉ không ai thêm nhận.

"Tuy nhiên bà cụ tốt bụng lại cầm lấy tôi và, về đến nhà, cụ nhìn tôi bằng đôi mắt khoan dung mà nói rằng : "Thôi, ta không lừa lọc ai nữa, ta sẽ đục cho mi một lỗ để ai cũng

biết mi là một đồng tiền giả. Nhưng ta chợt nghĩ rằng : biết đâu đây ! Biết đâu mi chẳng là một trong những đồng tiền có khước? Hình như có linh tính báo trước cho ra như vậy. Phải, đúng rồi, ta sẽ chọc mi một lỗ vào giữa và xỏ vào một sợi dây vải ; ta sẽ đeo mi vào cổ con bé con nhà bên cạnh và mi sẽ mang hạnh phúc lại cho nó.

"Bà cụ đục thủng tôi ra như bà cụ đã nói, và đối với tôi việc đó cũng chẳng đem lại một cảm giác sung sướng gì. Dù sao, việc làm có động cơ tốt thì có khổ mấy cũng chịu đựng được. Bà bụ luồn dây vào lỗ. Thế là tôi biến thành một loại dây chuyền và người ta đeo tôi vào cổ em bé ; nó vui mừng mỉm cười với tôi và hôn tôi. Ban đêm tôi nằm trên ngực em bé thơ ngây.

"Đến sáng mẹ nó nhón tay cầm lấy tôi và ngấm đi ngấm lại. Tôi đoán ra ngay là bà có một ý định riêng về tôi. Bà lấy kéo cắt dây vải và nói : A ! mày là một đồng tiền có khước. Rồi xem !

"Bà ta ngấm tôi vào dấm. Ôi chao ! Tôi phải chịu đựng một trận tắm rửa khốn khổ ! Do đó mà tôi ngả sang màu xanh. Bà nhét mắt - tit vào lỗ và sắm tôi bà đến người bán vé xổ số mua một vé. Tôi sẵn sàng chờ đón một trận sỉ nhục mới. Người ta sẽ quăng tôi khinh bỉ trước vô số đồng tiền hãnh diện vì sáng loáng. Nhưng tôi đã thoát được sự sỉ nhục đó. Nhà người bán vé xổ số đông khách lắm, ông ta không biết ai vào với ai cả, ông ta quăng tôi vào giữa các đồng tiền khác, và vì tôi phát ra một tiếng kêu bạc thật, nên thế là ổn cả. Tôi không được biết tấm vé xổ số của bà láng giềng có được trúng số độc đắc không, nhưng cái mà tôi rõ nhất là ngày hôm sau tôi lại bị nhận ra là tiền giả và được để riêng để đánh lộn sòng.

"Cuộc du hành khốn khổ của tôi lại bắt đầu. Tôi lăn từ

tay này qua tay khác, nhà này qua nhà khác, bị thoá mạ và bị mọi người bạc đãi. Không ai tin tôi cả, và cuối cùng tôi đâm ra nghi ngờ cả cái giá trị của bản thân tôi nữa. Trời ơi ! Thời gian ấy sao mà cực nhục đến thế !

"Có một khách du lịch nước ngoài tới. Tất nhiên là người ta vội vã trao cho ông đồng tiền giả. Ông ta không nhìn, cầm lấy. Nhưng khi ông trả tôi cho người khác thì ai cũng lại kêu lên : "Tiền giả đấy ! Nó không còn một giá trị nào hết !". Đó là những lời đau đớn mà tôi bị kết tội, phải nghe đến hàng trăm lần.

"Thế mà họ lại bảo tôi là tiền thật". Người khách nước ngoài vừa nói vừa chú ý ngắm tôi. Bất chợt, ông nở một nụ cười trên môi. Thật là quái lạ, khác hẳn với cảm tưởng tôi đã thường gây cho mọi người khi nhìn thấy tôi. Ông reo lên : "Ô này ! Đây là một đồng tiền của nước tôi, một đồng silinh thật thà và hiền lành. Người ta đã chọc thủng nó, người ta đã đối xử với nó như một đồng tiền giả. Tôi sẽ giữ lấy nó và đem về nước.

"Nghe những lời ấy, tôi vui mừng vô hạn. Đã từ lâu không ai có thái độ tin yêu như thế đối với tôi. Bây giờ đã có người gọi tôi là một đồng silinh thật thà và hiền lành, rồi chẳng bao lâu nữa tôi sẽ trở về quê hương, nơi mọi người sẽ khoan đãi tôi như ngày xưa. Tôi tin rằng trong lúc mừng rỡ như thế tôi sẽ phát ra những tia lửa nếu cái chất làm ra tôi cho phép.

"Tôi được bọc vào giấy lụa, để khỏi lẫn với các đồng tiền khác, và khi người chủ tôi gặp các bạn đồng hương ông đem tôi ra khoe với họ. Ai cũng khen tôi và còn cho rằng câu chuyện của tôi thật là lý thú.

"Cuối cùng tôi về đến Tổ quốc. Tất cả buồn phiền đã hết và tôi lại tìm thấy một niềm vui thích mới trong cuộc sống.

Tôi không gặp phải những điều ngang trái, không phải chịu đựng những sự sỉ nhục nữa. Trông tôi có vẻ một đồng tiền giả vì đã bị người ta chọc thủng một lỗ, nhưng điều đó cũng chẳng sao ; người ta lập tức tin tôi ngay là bạc thật và đâu đâu người ta cũng nhận tôi một cách vui thích.

"Điều này chứng tỏ rằng có kiên tâm chờ đợi thì cuối cùng bao giờ vẫn được người ta đánh giá đúng với giá trị thực tế của mình".

Đồng silinh nói để kết luận câu chuyện này :

"Đó chính là lòng tin chắc nịch của tôi !"

(ANDECXEN

Nguyễn Minh Hải và Vũ Minh Toàn dịch)

ĐÔI GIÀY HẠNH PHÚC

KHỞI ĐẦU CÂU CHUYỆN

Câu chuyện xảy ra trong một toà nhà, cạnh Hoàng trường mới, phố Đông, thành Copenhagơ. Chủ nhân tiếp đón rất nhiều khách, vừa vì thích tiếp khách, vừa để rồi khách mời lại. Một nửa khách khứa đã xúm quanh bàn cờ bạc, còn nửa kia đang chờ bà chủ nhà lên tiếng : "Xem nào, chúng ta còn nghĩ ra cái gì mà chơi nữa không nhỉ ?". Quang cảnh lúc bấy giờ là như thế đấy và họ tiếp tục chuyện gẫu. Xen vào nhiều chuyện khác, họ bàn đến thời Trung Cổ. Chẳng một ai thấy thời ấy hơn thời nay ; ngài hội thẩm Knap đọc hết nhiệt tình ra phản đối ý kiến ấy đến nỗi bà chủ nhà cũng biểu đồng tình với ngài và cả hai người đều phản đối bài của ông Oetxet đăng trong tờ Lịch thư ; trong bài đó, bàn về thời cổ và thời kim, ông đánh giá thế kỷ chúng ta là thế kỷ phi thường hơn cả. Ngài hội thẩm chủ trương rằng từ trước tới nay thời vua Hanx là thời đại huy hoàng và hạnh phúc nhất.

Cuộc bàn cãi cứ tiếp tục. Chẳng còn gì tiêu khiển ngoài việc đọc lướt tờ báo vừa nhận được và thực ra trong báo cũng chẳng có tin gì thích thú. Lúc này, chúng ta hãy ra ngoài phòng đợi, đây những áo choàng, gậy chống, ô và giày. Ngoài ấy có hai người hầu gái, một già, một trẻ ; người ta dễ lầm tưởng họ đến đây để đưa đón các bà chủ goá chồng của họ. Nhưng, nhìn kỹ hơn, người ta thấy ngay đó không phải là những người hầu phòng : bàn tay họ thanh tú, dáng ngồi và

điều đi của họ lịch sự không thích hợp với công việc ấy. Ngay quần áo của họ cũng khác thường và đầy vẻ tao nhã. Đó là hai nàng tiên. Nàng trẻ tuổi không phải là thần May Rủi nhưng là thị tỳ của một người hầu phòng cho thần May Rủi, nàng có nhiệm vụ đi phân phát những món quà nhỏ của thần May Rủi. Bà tiên già xem như nghiêm khắc vô cùng. Đó là thần Trùng Phạt, thường trực tiếp đi làm nhiệm vụ để được yên trí về kết quả công việc.

Hai người kể cho nhau nghe ngày hôm ấy đã ở những đâu. Nàng thị tỳ của người hầu phòng thần May Rủi mới chỉ làm được những việc không quan trọng gì mấy. Nàng kể rằng: Nàng đã giữ cho một chiếc mũ mới khỏi bị nước mưa, đã chuyển tới một người có tài lời chào mừng của một kẻ vô tài trừ danh, và đã làm được khối việc khác tương tự ; nhưng còn phải làm một việc nữa rất dị thường. Nàng nói :

- Tôi phải báo để chị biết hôm nay là ngày sinh nhật của tôi và người ta đã giao cho tôi một đôi giày để làm quà cho người trần. Đôi giày có phép lạ, hễ ai xỏ chân vào thì muốn đi đến đâu hoặc sống lại thời đại nào cũng được ngay lập tức. Khi lời ước đã được thực hiện, con người ấy có thể sướng ít ra là một lần trong đời mình.

- Phải, tốt lắm ! Nhưng không khéo người ấy sẽ càng khổ hơn và lại mong sớm được từ bỏ đôi giày của chị.

- Ừ, cũng có thể như thế ! Thôi được rồi. Tôi cứ đặt đôi giày vào đây, gần cửa ra vào, ai nhặt được sẽ sung sướng.

Đến đây câu chuyện của họ kết thúc.

NGÀI HỘI THẨM ĐÃ GẶP CHUYỆN GÌ ?

Đã khuya, ngài hội thẩm Knap đang miên man suy nghĩ về thời đại của vua Hanx và muốn về nhà. Tình cờ ngài xỏ

nhắm vào đôi giày hạnh phúc. Ngài đi ra lối phố Đông, nhưng phép lạ của đôi giày đã đưa ngài quay trở lại thời vua Hanx và chân ngài phải dẫm bùn lội qua các vũng nước vì thời ấy người ta chưa nghĩ ra cách lát gạch các hè phố.

Ngài lẩm bẩm :

- Bùn khiếp thật ! Hè phố chẳng còn, đèn cũng tắt ngóm.

Trăng chưa mọc, hơn nửa, sương mù khá nhiều, mọi vật chìm trong đêm tối. Tuy nhiên ở một góc gần đây có treo một ngọn đèn hắt ánh sáng xuống pho tượng Đức Mẹ. Nhưng ánh đèn mờ quá nên ngài đến tận nơi, trông thấy tượng Đức Mẹ đang bế Đức chúa Giêsu trên tay mới nhận ra là có đèn. Ngài nghĩ thầm :

- Có lẽ đây là một cửa hiệu mỹ phẩm mà người ta quên cất biển hàng.

Thấy hai người mặc quần áo thời cổ vượt lên trước, ngài nói :

- Kia ! Những người này ăn mặc có vẻ khác thường nhỉ! Hẳn là họ vừa đi dự dạ hội khiêu vũ trá hình về.

Vừa hay có tiếng trống và tiếng địch nổi lên, ngài đứng lại và thấy một đám rước diễu qua. Đi đầu là trống rồi đến thị vệ cầm cung tên và binh khí. Người chỉ huy đám rước là một nhà tu hành. Ngạc nhiên, ngài hội thẩm hỏi thế là thế nào và người ấy là ai?

Thiên hạ trả lời :

- Đó là Đức giám mục Xilen

- Trời ơi! Đức giám mục làm sao thế kia? Ngài hội thẩm lắc đầu lẩm bẩm. Có lẽ không phải Người đâu.

Chìm đắm trong những ý nghĩ ấy, chẳng nhìn ngang, nhìn ngửa, ngài hội thẩm đi qua phố Đông và quảng trường Cầu Lớn. Không sao mà tìm được cái cầu bắc sang quảng trường

Cung Điện. Ngài chỉ loáng thoáng trông thấy một con sông rộng và cuối cùng ngài gặp hai người lúc này đang ngồi trong một chiếc thuyền. Họ hỏi :

- Ngài muốn qua sông Hôlong không ?

- Qua sông Hôlong à ? - Ngài hội thẩm quên mất không biết mình đang sống trở lại thời đại nào ? Tôi muốn đến ngõ Crixthanhavu, khu phố chợ.

Hai người kia ngạc nhiên nhìn ngài. Ngài tiếp :

- Các ông chỉ dùm cho tôi lối lên cầu. Không có lấy một ngọn đèn, đến là tối, cứ bị bõm như trong đồng lầy ấy. Bùn ơi là bùn !

Ngài càng nói chuyện với hai người thủy thủ lại càng chẳng hiểu họ nói gì.

- Chẳng thể nào mà hiểu được cái tiếng địa phương Bôvuhon của bác !

Thế là ngài bực tức quay phắt đi. Ngài không làm thế nào tìm ra được cái cầu, ngay cả đến lan can dọc bờ sông cũng chẳng có. Ngài lảo bẫm :

- Cơ sự này thì loạn thật !

Chưa bao giờ mà ngài lại thấy thời đại ngài đang sống thảm hại đến thế. Ngài lại nói tiếp :

- Có lẽ gọi một cái xe mà đi mới được.

Nhưng đào đâu ra xe kia chứ ? Trông mòn mắt cũng chẳng có lấy một cái.

- Mình phải quay về Hoàng trường mới mà kiếm xe không khéo thì chẳng bao giờ về đến Crixthanhavu mất !

Thế là ngài lại men quay trở lại phố Đông ; đi gần tới đầu phố thì trắng lên. Trông thấy cổng thành phía Đông - thời ấy dựng ngay ở đầu phố - ngài kêu lên:

- Trời ơi ! Người ta dựng cái đài này lên đây làm gì thế này ?

Cuối cùng, ngài cũng tìm ra được một chiếc xe ngựa và ra đến khoảng đất quảng trường mới hiện nay. Thời xưa đây chỉ là một bãi cỏ rộng, đây đó có một vài bụi cây ; một con sông đào rộng chảy qua, đổ thẳng ra biển. Bờ bên kia có một vài túp lều gỗ tồi tàn của những người thủy thủ xóm Halăng (do đó nơi ấy nay được đặt tên là mũi Halăng).

Ngài tự nhủ :

- Nàng tiên Moocgan ⁽¹⁾ trêu mình hay là mình say rượu chẳng biết được. Thế là thế nào nhỉ ?

Ngài quay lại yên trí là mình ốm. Vào đến trong phố, ngài nhìn thấy rõ nhà cửa hơn, phần lớn vách dựng bằng thanh gỗ, nhiều nhà lợp bằng rạ, Ngài lăm bắm:

- Quái thật ! Mình khó ở hay sao ấy ! Mình chỉ uống có một cốc rượu pha đường thôi mà không chịu nổi. Lại còn cho mình uống rượu pha đường với cả hồi nóng thì điên thật. Cái bà vợ quan nội thần ác thật ! Hay là mình quay lại để cho họ biết mình hiện giờ ra sao. Nhưng thế thì cũng hơi lẩn thẩn. Chả biết họ có còn thức không.

Ngài tìm sân nhà, nhưng chịu không tìm ra.

- Khiếp thật ! Mình không nhận ra nổi phố Đông nữa. Chẳng còn lấy một cửa hiệu ! Chỉ toàn là những lều cũ kỹ tồi tàn như ở Rôtxôkin hay Rinhxtét. Trời ! mình ốm quá mất rồi. Nhưng không phải là lúc nhút nhát được ! Quái ! nhà quan nội thần đâu mất rồi nhỉ ? Họ dậy rồi thì phải. Trời ! sao ta lại ốm đến thế này nhỉ ?

Ngài gõ cửa một nhà có ánh sáng lọt qua khe cửa hé mở.

(1) Moocgan : một nàng tiên trong các truyện kiếm hiệp nước Ý thời xưa, chuyên bày ra phép lạ để lừa mắt người ta (N.D).

Đây là một quán trọ thời xưa, một loại quán bán rượu bia. Căn phòng giống như những tiệm rượu vùng Honxtanh. Ở đây tụ họp một số linh thủy, vài người thành thị với hai nhà bác học nữa. Người nào cũng có một cốc bia trước mặt và đang chuyện trò náo nhiệt. Khi ngài hôm thắm bước vào họ không để ý đến ngài lắm. Bà chủ quán chạy đến. Ngài bảo :

- Xin lỗi ! Tôi thấy người rất khó ở ! Bà có thể cho gọi hộ một cái xe đưa tôi về Cixtianhavu được không?

Bà chủ quán nhìn ngài, lắc đầu rồi nói với ngài bằng tiếng Đức. Ngài hội thẩm đoán là bà ta không biết tiếng Đan Mạch, liền hỏi bà ta lần nữa bằng tiếng Đức. Tiếng nói và cách ăn mặc của ngài làm cho bà chủ quán càng tin chắc là người nước ngoài. Bà ta hiểu ngay rằng ngài ốm và mang cho ngài một cốc nước mằn mặn, mặc dầu đó là nước bà vừa tự tay đi hứng ở vòi nước về.

Ngài hội thẩm ôm đầu thở dài, suy nghĩ về tất cả những điều kỳ lạ xung quanh mình.

Thấy bà chủ quán gấp một tờ giấy khổ rộng cất đi, ngài hỏi cho có chuyện :

- Có phải báo "Ban ngày" mới ra tối nay đây không?

Bà ta không hiểu ngài định nói gì, nhưng chia cho ngài tờ giấy ; đó là tấm tranh khắc gỗ, in lại một hiện tượng thiên văn nhìn thấy ở thành phố Côlônnhơ.

- Bức tranh này cổ quá rồi còn gì nữa. (Ngài hội thẩm rất lấy làm cảm động vì được thấy một vật cổ như thế). Bà làm thế nào kiếm được bức tranh hiếm có này ? Quý đấy, nhưng câu giải thích ghi trong tranh rất hoang đường. Bây giờ người ta bảo hiện tượng ấy là một bức cực quang, có thể là do điện gây ra.

Những người ngồi gần nghe thấy ngài nói đều ngạc nhiên

nhìn ngài. Một người đứng dậy, cung kính ngả mũ và nói với ngài bằng giọng rất nghiêm trang :

- Thưa quý ngài, hẳn quý ngài phải là một nhà bác học đại tài.

- Ô ! không đâu. Mỗi thứ tôi đều biết một tí, cũng như mọi người thôi.

- Nhũn nhặn là một đức tính cao quý thay !

- Thưa các ngài, tôi chỉ có thể trả lời các ngài : "Mi-hi xê-cut vi-ê-tua" ⁽¹⁾ và tạm thời cứ giữ nguyên ý kiến tôi về vấn đề đó. Ngài hội thẩm hỏi thêm :

- Ông có thể cho tôi biết quý danh được chăng ?

Người kia đáp :

- Tôi là tú tài thánh thư.

Câu trả lời không làm cho ngài hội thẩm ngạc nhiên vì tước vị ấy phù hợp với cách ăn mặc của người ấy.

Ngài nghĩ thầm : Đây hẳn là một lão hương sư hơi loạn trí nào đó mà đến nay người ta vẫn còn.

Người kia lại nói :

- Đây không phải là một hội trường, nhưng nếu ngài cứ tiếp tục nói chuyện với tôi thì hay quá. Không còn nghi ngờ gì nữa, hẳn là ngài rất am hiểu các tác giả thời xưa.

- Vâng, đúng thế, sách vở thời xưa bổ ích lắm, tôi rất hay đọc. Tôi cũng biết khá nhiều sách thời nay trừ những "Truyện hàng ngày" vì cuộc sống thực tế cũng đã đủ lắm rồi.

- Thưa "Truyện hàng ngày" là thế nào kia ?

- Tôi muốn ám chỉ những quyển tiểu thuyết mới viết ta thường phải đọc hiện nay.

(1) Tiếng La Tinh : "Mihi secus videtur", nghĩa là ý kiến tôi là như thế đấy (N.D) thấy sót lại trong hàng cùng ngõ hẻm xứ Giuytlăng.

- Nhưng tôi lại thấy những quyển tiểu thuyết ấy cũng khá thú vị. Đức vua vẫn thường đọc đấy. Người thích nhất cuốn "Ipen tiên sinh và Gôđiô tiên sinh", thuật lại truyện vua Actiayt và các hiệp sĩ bàn tròn.

A ! Thế thì tôi chưa được đọc. Chắc hẳn đấy là một cuốn mới của nhà xuất bản Haibe.

- Không, không phải của nhà xuất bản Haibe đâu, mà là của Gôtphoretvông Giemen.

- Có phải ông Giemen là tác giả không ? Cái tên ấy có vẻ xưa quá nhỉ ! Đúng là tên nhà in đầu tiên của nước Đan Mạch chúng ta.

- Vâng, đúng thế, đúng là nhà in đầu tiên của chúng ta.

Câu chuyện đang vui vẻ, bỗng một người nói đến trận dịch hạch ghê gớm xảy ra hai năm về trước và nhắc luôn đến cả trận xảy ra năm 1484.

Ngài hội thẩm lại tưởng ông ta nói đến năm có dịch tả. Trận đánh bọn giặc biển năm 1490 xảy ra gần năm ấy nên họ cũng không thể không nhắc đến quân cướp người Anh xông vào tận hải cảng cướp thuyền bè. Nghe thấy thế ngài hội thẩm lại cứ tưởng là họ nói về cuộc mưu sát năm 1801, nên những lời ngài nguyên rủa bọn Anh trong vụ mưu sát ấy cũng vẫn khớp với câu chuyện như thường.

Nhưng về sau câu chuyện đâm ra chệch choạc, chẳng bên nào hiểu bên nào nói gì nữa. Đối với vị tú tài trung hậu quá tốt những điều khẳng định đơn giản nhất của ngài hội thẩm cũng làm choáng tai ông như những lý thuyết quái dị vậy. Họ ngẩn người ra nhìn nhau, và khi bí quá, vị tú tài lại phát biểu bằng tiếng La Tinh, cho rằng có thể người ta mới hiểu được mình. Nhưng cũng chẳng hơn gì.

Bà chủ quán kéo tay áo ngài hội thẩm hỏi :

- Ngài thấy trong người thế nào rồi ?

Câu hỏi làm ngài sực tỉnh. Vì mãi mê nói chuyện ngài đã hoàn toàn quên những sự việc xảy ra hồi nãy. Vừa nhớ lại chuyện cũ, ngài choáng người kêu lên :

- Trời đất ơi ! Đây là đâu thế này

Một vị khách hô lớn :

- Cùng nhau cạn chén nào ! Rượu mật ong pha với bia xứ Borêmo. Xin mời ngài chạm cốc với chúng tôi.

Hai chị hầu bưng khay khay ra, cúi chào quan khách rồi rót rượu.

- Rượu gì thế này nhỉ.

Ngài hội thẩm tự hỏi, không dám uống. Người ta mời chào ghê quá nên buộc lòng ngài đành phải uống vậy. Có người bảo ngài say rượu, ngài bèn tin ngay lập tức và nhờ thuê hộ một cái xe ngựa. Nghe thấy ngài nói thế, họ lại cứ tưởng ngài nói tiếng Nga. Ngài chưa hề tiếp xúc với hạng người thô lỗ đến thế bao giờ. Tưởng như đất nước lùi lại thời tã giáo, ngài nghĩ thầm :

- Đây đúng là giờ phút rùng rợn nhất trong đời mình.

Lúc đó, ngài nảy ra ý định chui xuống gầm bàn và bò ra cửa. Ngài bò ra gần đến nơi thì họ trông thấy, tóm cẳng ngài lại, thế là đôi giày tụt ngay ra khỏi chân và phép lạ cũng biến theo.

Ngài hội thẩm nhìn thấy rất rõ một cái cột đèn đang chiếu sáng trước mặt và phía sau là một toà nhà lớn. Ngài nhận ra nó và cả những ngôi nhà bên cạnh nữa. Như trên đã nói, ngài đang ở phố Đông. Quỳ trước một cái cửa, ngài trông thấy một người tuần canh đang ngủ say trước mặt ngài. Ngài kêu lên :

- Trời ơi ! Sao mình lại nằm giữa đường như thế này

mà ngủ nhỉ ? Giữa ngay phố cửa Đông. Đền ơi, cảm ơn mày nhé ! Gớm thật ! uống có một cốc rượu pha đường mà khiếp thế đấy.

Hai phút sau ngài đã lên xe ngựa trở về Cixtianhavu. Ngài nhớ lại những mối lo âu, khổ ải vừa trải qua và thầm khen cuộc sống thực tại đây hạnh phúc đã chứng minh cho ngài thấy rõ : Thời đại chúng ta chưa hoàn hảo lắm, nhưng cũng còn hơn cả thời đại ngài sống lúc này rất nhiều.

BÁC TUẦN CANH GẶP CHUYỆN LẠ

Bác tuần canh reo lên :

- Ở này ! Đôi giày của ai thế này ! Chắc là của quan trung uý trên gác nhà này. Ai lại để giày ngay trước cửa thế này!

Bác tuần canh phúc hậu muốn bấm chuông gọi cửa đem trả giày vì buống ngài trung uý vẫn còn ánh đèn, nhưng bác không muốn làm mất giấc ngủ những chủ khác trong nhà nên lại thôi và nghĩ thầm :

- Xỏ đôi giày này hẳn là khoái lắm đây. Da mềm tợn!

Bác xỏ thử, vừa khít :

- Đời cũng lắm chuyện nực cười thật. Ngài trung uý có thể chui vào giường nằm cho sướng, nhưng cứ thử lên mà xem, ngài có nghĩ đến chuyện ấy đâu. Ngài đang đi đi lại lại trong phòng. Ông ấy may thật đấy! Chẳng vợ chẳng con gì cả ! Chiều chiều ngài đi tiêu khiến trong giới giàu sang ! Minh mà được như ông ấy thì sướng phải biết !

Do phép lạ của đôi giày, bác tuần canh vừa ước thế liền được nhập ngay cả hồn lẫn xác vào quan trung uý. Bác thấy mình đang sống trong căn phòng trên gác, tay đang cầm mảnh giấy nhỏ màu hồng, trên có viết một bài thơ do chính ngài

trung ury làm ra. Quả thật, có ai suốt đời lại chưa từng cảm thấy hồn thơ lai láng ít nhất là một lần ? Lúc ấy, người ta viết ý nghĩ của mình ra, thế là thành thơ, nhưng bác tuần canh không thích thơ, và lấy làm tiếc cái nghề vất vả bạc bẽo của mình.

Do phép lạ của đôi giày, bác tuần canh của chúng ta lại từ trung ury trở lại thành người tuần canh, vì bác không thích số phận mới bằng cuộc sống cũ, thích cái nghề trước của mình hơn. Thế là thân tuần canh lại trở về với phận tuần canh.

- Mình vừa mơ một giấc mơ rõ lạ, chán mớ đời. Tự dung thành quan trung ury trên gác kia, cũng chả thấy hơn được cái gì lại đâm ra nhớ mẹ cu và đàn con thân yêu.

Bác ngồi xuống cúi đầu triền miên mơ mộng vì chân vẫn còn đang xỏ đôi giày. Bỗng ở trên trời có một vì sao đổi ngôi. Bác lẩm bẩm :

- Sao đổi ngôi ! Chắc là đổi sang một cỏi thế sướng hơn chăng ? Ước gì mình được đến gần một vì tinh tú ấy mà xem, nhất là mặt trăng... vì mặt trăng thì mới không lọt qua kẽ tay mình được. Hôm nọ, một anh sinh viên đã bảo mình rằng : Chết tức là chuyển từ ngôi sao này sang ngôi sao khác, làm cho vợ mình rất phật ý. Tất nhiên là không đúng, nhưng dẫu sao nghĩ cũng hay hay ! Giá mà được đi chơi một vòng trên ấy thì nếu phải bỏ xác trên bậc cửa này cũng cam lòng !

Trên đời này có nhiều điều phải dè dặt trong lời nói, nhưng khi xỏ đôi giày hạnh phúc thì càng phải thận trọng hơn nữa. Chuyện xảy đến với bác tuần canh như sau :

Vừa dứt lời ước được vài giây bác tuần canh đã vượt qua sáu vạn dặm, lên tới cung trăng. Chúng ta đã biết mặt trăng cấu tạo bằng một chất nhẹ hơn trái đất chúng ta, có thể nói là tựa như tuyết vừa mới rơi xuống. Bác tuần canh sa vào một trong những ngọn núi lửa mà ta thấy vẽ trên tấm bản

đỏ mặt trăng của nhà bác học Hátie. Bác tụt xuống sâu chừng nửa dặm Đan Mạch. Phía dưới có một làng toàn một màu như lòng trắng trứng hoà với nước, nhưng nom rõ cái tháp tròn, cửa cuốn bàn thờ đóng đưa trên không. Trái đất của chúng ta tựa như một ngọn đèn khổng lồ treo trên đầu. Trên mặt trăng có nhiều sinh vật, trái đất ta thì gọi họ là người đấy, nhưng họ chẳng giống chúng ta chút nào. Họ cũng có tiếng nói riêng, và kỳ lạ thay ! Linh hồn bác tuần canh rất hiểu thứ tiếng ấy.

Trên ấy, họ tranh luận với nhau về trái đất chúng ta và họ cũng ngờ rằng trái đất có người.

Họ cho rằng không khi trái đất dày đặc quá không thể sống được, chỉ có mặt trăng là có sinh vật mà thôi; mặt trăng là vì tinh tú hoàn hảo nhất, nơi trú ngụ của người nhà trời thời cổ xưa.

Nhưng chúng ta hãy lại xuống phố Đông xem xác bác tuần canh ra sao ?

Bác nằm chết đi trên bậc cửa, mắt ngược lên trăng, nơi hồn bác đang du ngoạn. Một người đi đường hỏi:

- Mấy giờ rồi bác tuần canh ?

Không thấy trả lời, người ta liền véo mũi và lay mồm bác, bác vẫn nằm sòng suốt bất tỉnh, chẳng khác gì một xác chết. Người qua đường thấy thế đâm hoảng. Ai cũng cho bác tuần canh rõ ràng là chết rồi, chẳng thể nào cứu chữa được nữa và cuối cùng, lúc tang tảng sáng, người ta chõ bác vào nhà thương.

Các bạn thử tưởng tượng rằng hồn bác tuần canh khi trở về trái đất đi tìm xác bác mà không thấy thì bối rối biết là chừng nào ! Đại đế là hồn bác sẽ phải chạy đến sở cảnh sát, rồi đến phòng giữ đồ đạc đánh mất, nhờ điều tra manh mối và cuối cùng là đến nhà thương. Các bạn cứ yên trí ! Hồn

con người được thả lỏng thì tinh khôn lắm. Khi nhập vào xác, hồn mới dần dần ra.

Thế là người ta chở bác tuần canh vào bệnh viện và đặt vào nhà xác. Tất nhiên việc đầu tiên là người ta tháo giày bác ra. Thế là hồn bác trở về ngay lập tức, nhập vào bác và bác sống lại.

Bác kể lại rằng đêm qua là đêm khủng khiếp nhất trong đời bác. Có chi hai đồng tiền vàng mà bảo bác sống lại một đêm như vậy bác cũng xin chịu. Nhưng thôi, thế là xong.

Ngày ngày hôm đó, bác được ra viện, nhưng đôi giày thì ở lại trong nhà thương.

GIÀY PHÚT NGUY CẤP. TIẾT MỤC NGÂM THƠ. MỘT CUỘC DU LỊCH KỲ LẠ.

Không có người Copenhagơ nào không biết cách bố trí lối cửa vào nhà thương Forêdêrich, nhưng tất cả các bạn đọc sách của tôi không phải ai cũng là người Copenhagơ, nên tôi muốn tả lại vắn tắt trong vài dòng.

Từ ngoài phố vào nhà thương có một hàng rào sắt khá cao, chấn song to khá thưa, đủ cho trẻ con chui qua thăm viếng phía bên trong tí chút. Thông thường có cái đầu là khó chui nhất. Trường hợp này cũng như các trường hợp thường gặp trên đời, chính những cái đầu óc chật hẹp lại thường chiếm ưu thế. Điều này coi như mào đầu câu chuyện.

Một trong những phụ tá trẻ tuổi của nhà thương - thân hình chẳng có gì đặc biệt ngoài cái đầu to - tối hôm đó đến phiên gác. Mưa rào, nhưng cậu vẫn muốn chuồn đi chơi mười lăm phút. Hai lý do trên không cản nổi cậu ta. Cậu cho rằng chui qua hàng rào dễ dàng như thế thì chẳng tội gì mà qua lối cổng chính.

Vừa hay cậu cả chợt trông thấy đôi giày của bác tuần canh để quên, không may may biết đấy là đôi giày hạnh phúc. Giày ấy đi mưa thật là tiện nên cậu cả vớ ngay lấy. Bây giờ chỉ còn việc chui qua khe chắn song hàng rào. Cậu cả chưa từng chui bao giờ. Cậu ước :

- Lạy trời, làm thế nào cho đầu tôi lọt qua được.

Nhờ phép lạ của đôi giày, cái đầu to tướng của cậu lọt qua một cách dễ dàng. Giờ đến lượt cái mình. Cậu kêu lên:

- Hè ! Mình to béo quá. Thế mà mình cứ tưởng khó chui nhất là cái đầu. Khéo chẳng bao giờ mình chui qua nổi mất!

Cậu muốn rút đầu lại, nhưng không được, chỉ ngo nguẩy được cái cổ thôi. Kết quả đầu tiên là cậu nổi cáu. Kết quả thứ hai là tình tình vui vẻ của cậu tụt dưới số không. Đôi giày hạnh phúc đã dẫn cậu vào tình thế hết sức quái gở, và cậu lại không ước chui ra khỏi, mới khổ chứ ! Giầy giũa, xoay sở mãi cũng chẳng ăn thua gì. Trời vẫn mưa như trút, phố xá vắng tanh. Hơn thế, cậu cũng chẳng thể với được cái chuông ngoài cổng. Làm sao mà thoát khỏi bước nguy khốn này được. Cậu đoán chừng phải ở đây đến tận sáng, không chừng phải chờ gọi một ông thợ khoá đến cửa một chiếc chắn song đi. Nhưng thế thì mất nhiều thì giờ lắm. Rồi thì tất cả đội quân mặc tạp dề xanh, tất cả lũ nhóc con sẽ đến rặng chân ra ngắm nghía và bêu xấu cậu.

- Ô ! Máu bốc nóng cả đầu ! mình cảm thấy mình đang phát điên đây. Ước gì thoát khỏi nơi này !

Nhè ra cậu phải ước sớm hơn mới phải ; cậu vừa dứt lời liền rút được đầu ra ngay lập tức. Cậu vẫn còn bàng hoàng vì vừa bị đôi giày hạnh phúc hành tội thất điên bát đảo.

Bạn đọc sẽ hỏi : "Thế là hết truyện ư ? " Than ôi ! Chưa đâu. Bạn còn chưa biết phần bí nhất của câu chuyện. Đến

tối nhà hát nhỏ gần đấy biểu diễn. Chật ních người xem. Trong chương trình có tiết mục ngâm bài thơ "Đôi kính lão của bà nội".

Bài thơ ấy kể rằng : Bà nội có đôi kính nhìn thấu suốt tâm can mọi người, nhìn ai là đọc được những ý nghĩ thầm kín nhất của người ấy. Trong số khán giả có cậu phụ tá nhà thương nọ. Chứng cậu ta đã quên tai ương đêm trước. Không ai đến đòi đôi giày, vả lại khi trời vẫn ẩm ướt nên cậu cứ đi đôi giày hạnh phúc ở chân.

Cậu suy nghĩ về chủ đề của bài thơ. Nếu có được đôi kính ấy và biết đem dùng, cậu có thể thấu suốt tâm can mọi người, điều đó cậu thấy thú vị hơn là biết được cả chuyện sang năm, vì chuyện sang năm mới sớm muộn cũng sẽ biết thôi.

- Thử tưởng tượng là nếu mình đột ngột được đến đây lòng các ông các bà ngồi trên ghế hàng đầu kia thì mình sẽ lục lọi như lục trong một cửa hiệu vậy. Trong con người bà kia có nhẽ mình sẽ tìm thấy cả một cửa hiệu bày các kiểu quần áo mới. Trong con người bà nọ của hiệu rộng tuếch, nhưng có lẽ cần phải quét dọn. Chắc cũng có thể có những cửa hiệu đầy những thứ hàng quý.

Cậu thở dài :

- Ủ phải, ta biết có một bà rất tốt, nhưng hiềm nỗi cửa hiệu lại có chủ nhân rồi. Bên này, bên kia, chắc các con tim sẽ gọi mình : "Xin mời cậu vào đây". Giá mà mình có thể lọt được vào mọi con tim nhỉ ?

Cậu được ước thấy.

Thoạt tiên, cậu chui vào tim một bà sang trọng. Ngay lúc ấy, cậu tưởng mình lạc vào mỹ viện, nơi người ta nắn lại thân hình những người có tật. Cậu vào một căn phòng trên tường có treo nhiều tay chân dị dạng. Nhưng có cái khác là người chữa tật đến thì mỹ viện mới làm khuôn, còn trong

tim của bà nọ thì trái lại, những con người tội nghiệp không cần trình diện, họ cũng được làm khuôn và khuôn được giữ gìn cẩn thận. Bà chủ có toàn bộ chân dung các bạn của bà rất phong phú, làm nổi bật những nhược điểm về thể chất và tinh thần từng người.

Từ trái tim của bà ấy ra, cậu cả lại lọt vào trái tim của bà khác. Vào trái tim này tựa như vào một ngôi nhà thờ rộng lớn và thần bí. Chim bồ câu trắng tượng trưng cho sự trong sạch xoè cánh trên bàn thờ. Nếu không phải đi sang quả tim khác thì nhà thăm dò của chúng ta đã quỳ gối xuống rồi. Sáng đến bên này cậu vẫn còn vắng nghe thấy tiếng đại phong cầm và tưởng như con người mình đổi mới hơn hẳn trước.

Bước vào trái tim sau, anh bạn trẻ của chúng ta thấy bí rì rì, luôn chân luôn tay xoay sở giữa cái đám thịt ấy mới gỡ được lối ra. Đó là trái tim của một người nhà giàu và có danh vọng, tìm trong sổ danh bạ của các vị tai to mặt lớn, ắt hẳn phải có tên.

Bước sang trái tim khác là một phòng khách dát toàn bằng gương như trong lâu đài Roxăngpô vậy, có điều là những gương này phóng đại mọi vật lên một cách ghê gớm. Chính giữa, thẳng tắp vô nghĩ lý của một con người chỉ thích để cao bản thân mình đang ngồi dưới đất như một vị Đại lai Lạt ma.

Tiếp đó, anh chàng tưởng như mình rơi vào một gian nhà tua tũ những mũi kim nhọn. Cu cậu nghĩ thầm : "Đây hẳn là một trái tim của một bà cô ế chồng ?". Nhưng không phải ! Đó chính là trái tim của một sĩ quan trẻ tuổi, tri dũng có thừa như người ta vẫn thường nói.

Thăm thú xong tim những người ngồi hàng ghế đầu, cậu phụ tá nhà thương bàng hoàng cá người, không ổn định nổi tâm thần nữa, nhưng cậu cho lối chơi quá ngông của mình đã gây nên nông nổi ấy. Cậu kêu lên:

- Trời ơi ! Chắc mình sắp điên ! Thân thể bất an, đầu óc quay cuồng mất rồi !

Lúc ấy, cậu nhớ lại tai nạn kỳ quái tối hôm trước, khi đầu bị kẹt vào khe chấn song hàng rào sắt nhà thương.

- Đây là căn nguyên bệnh trạng. Phải chữa kịp thời đi mới được ! Tắm kiểu Nga một cái có nhẽ tốt đấy. Ước gì mình được ở trên bậc cao nhất của phòng tắm bằng hơi nước nóng.

Cầu sao được vậy. Hơi nước nóng tụ thành giọt bông rỏ xuống mặt cậu.

- Ai ! Cậu thét lên và nhảy bổ sang phòng tắm nước lạnh. Chú hầu phòng kêu lên khi thấy cậu ta mặc cả quần áo vào buồng tắm. Nhưng, nhanh trí, cậu biện bạch :

- Tôi chơi đánh cuộc đây mà !

Về đến nhà, việc đầu tiên là cậu dán ngay một lá cao Tây Ban Nha rõ to lên gáy và lưng để khỏi phát điên.

Sáng hôm sau, lưng cậu rộp đỏ cả lên. Đi đôi giày hạnh phúc vào, cậu được lợi như thế đấy.

Ông tham sở cảnh sát biến chất và đổi dạng.

Tôi chắc rằng các bạn vẫn chưa quên bác tuần canh. Trong khi xảy ra chuyện trên đây, nhớ đến đôi giày bác đã bắt được và xỏ vào chân cho đến khi vào nhà thương, bác bèn đi tìm. Cả quan trung uý lẫn những người qua đường chẳng ai nhận đôi giày được đem đến sở cảnh sát.

Một ông tham làm việc tại đó ngắm nghía đôi giày đó rồi đặt cạnh đôi giày của mình mà bảo :

- Nom giống giày của tôi như đúc ấy ! Đến thợ giày cũng chẳng phân biệt được đôi nào vào với đôi nào.

Một cậu bé cầm lá đơn vào thưa :

- Bẩm quan tham !

Ông ta quay lại nói vài câu, rồi lại đến chỗ để giày. Nhưng lúc này ông chẳng nhớ giày mình xếp bên phải hay bên trái nữa. Ông nghĩ thầm :

- Có lẽ đôi nào ướt là của mình.

Ông ta nhẩm, vì chính đôi giày ướt là đôi giày hạnh phúc! Sở cảnh sát cũng có thể nhẩm lắm chứ, các bạn nhỉ ?

Ông ta xỏ giày, soạn công văn, nhét một tí vào ví, cấp một tí ở tay, đem về nhà xem. Sáng hôm ấy là sáng chủ nhật, đẹp trời nên ông nghĩ có dạo một vòng ra quảng trường Forêdêrich cũng chẳng hại gì.

Thoạt đầu ông vừa đi vừa chẳng nghĩ gì cả, nên phép lạ của đôi giày chưa có tác dụng.

Đang đi ông gặp người bạn, một thi sĩ trẻ, kể với ông rằng ngày mai sẽ đi nghỉ mát.

Ông bảo :

- Lại lên đường ư ? Bạn thật là một người tự do và hạnh phúc, muốn bay bổng đến đâu cũng được. Còn bọn tôi thì cứ như bị cùm chân ấy !

Thi sĩ đáp :

- Đúng, nhưng cùm đây lại cùm đúng vào nơi cơm áo gạo tiền. Bác có phải lo gì đến ngày mai đâu ! Lúc về già đã có lương hưu trí !

- Thế mà chính bạn mới là người sung sướng nhất đấy. Làm thơ chẳng thích lắm ru ? Lại còn được thiên hạ ca tụng nữa. Bạn hoàn toàn được làm chủ cuộc sống của mình. Nếu suốt ngày phải làm những công việc sự vụ tầm thường như cánh này thì bạn sẽ thấy chán lắm.

Nhà thi sĩ lắc đầu, ông tham cũng lắc đầu, ai giữ ý kiến người nấy, rồi họ chia tay nhau. Ông tham nghĩ thầm :

- Thi sĩ thật là những người phi phạm. Mình cũng thích có tâm hồn như họ và trở thành thi sĩ. Mình biết chắc rằng mình chẳng bao giờ viết nổi những bài thơ bi ai như khối thi sĩ khác ! Hôm nay thật là một ngày đẹp đối với nhà thơ ! Không khi ít khi trong sạch như thế này. Trông những đám mây kia mới dịu dàng làm sao ! Hàng bao năm nay, đến lúc này, ta mới thấy nhảy cảm trước những cái đẹp ấy !

Các bạn đã thấy ông ta thực sự trở thành thi sĩ rồi đấy. Tuy vậy, bề ngoài ông ta chẳng thay đổi gì cả, vì tưởng tượng là các nhà thơ khác người thường là một quan niệm sai lầm. Vả chẳng trong số những người không phải là thi sĩ có thể có nhiều người có tâm hồn thơ mộng hơn khối nhà thơ lớn, chỉ khác cái là thi sĩ có trí nhớ tốt hơn, có thể giữ được hình tượng nào đấy cho đến lúc tìm được lời văn trong sáng và chải chuốt để diễn tả ra ; một người khác thì không làm được như thế. Nhưng chuyển từ tâm hồn ngày thường của mình thành một tâm hồn giàu cảm xúc vẫn là một sự chuyển tiếp, và đó là trường hợp của ông tham. Bất giác ông thốt lên :

- Mùi gì thơm nhỉ ? Tựa như mùi hoa viôlet của bà Lô, cô mình ấy. Ừ, cái hồi ấy mình hầy còn bé tí. Lâu nay quên khuấy mất bà cô phúc hậu ! Bà ấy bây giờ ở sau núi Buốc xơ kia kia ! Rét đến mấy thì rét nhà vẫn cứ có hoa !

Ông tham thở dài nảo ruột :

- Trời ơi ! Làm sao thế này ? Chưa bao giờ mình có cảm giác nửa buồn nửa vui như bây giờ. Có lẽ tại gió xuân chẳng ?

Ông lục tìm đám giấy tờ trong cặp :

- Quái thật ! Gì nữa thế này ? Ông kêu lên và cầm tờ giấy trên cùng lên đọc : "Xiborít phu nhân", bi kịch năm hồi. Lạ nhỉ ? Lại đúng là chữ mình viết. Có đúng mình viết thiên kịch này không nhỉ ? Đây nữa : Thiên hài kịch "Du ngoạn tình sự" tức "Ngày đại lễ". Đâu ra cái của này thế ? Có lẽ

người ta nhét vào cặp mình lúc nào ấy ? Đây lại cái thư này nữa, thư của một ông chủ rạp hát. Họ trả lại bản thảo của mình, và thư viết bằng giọng văn không đáng yêu chút nào.

Ông ngồi phịch xuống một tấm ghế dài, tìm đập thành thích. Bất giác ông hái một bông hoa gần đấy, một bông cúc trắng nhỏ. Chỉ một phút, bông hoa kể cho ông nghe tất cả những điều mà các nhà thực vật học phải mất hàng tiếng đồng hồ mới có thể thuyết trình, giảng giải cho chúng ta. Nó kể cho ông nghe nó đã sinh ra làm sao, ánh nắng đã làm thế nào cho cánh hoa mảnh dẻ nảy nở và bông hoa có hương thơm, làm cho ông chạnh lòng nghĩ đến cuộc sống vật lộn của chúng ta. Không khí và ánh sáng đã nuôi sống hoa, nhưng hoa thích ánh sáng hơn, luôn luôn hướng về phía mặt trời, và khi vầng dương lặn xuống, hoa khép cánh đi ngủ dưới làn gió nhẹ. Hoa nói :

- Anh sáng đã cho tôi màu sắc.

Nhà thi sĩ thì thầm :

- Nhưng không khí đã nuôi sống hoa.

Ngay lúc ấy, một chú bé con đi qua, đập gậy vào hố bùn làm toé nước lên thảm cỏ xanh. Ông tham nghĩ ngay đến hàng triệu sinh vật vô hình đã bị bắn tung lên theo những giọt nước, chắc đang vô cùng kinh hãi, cũng như chúng ta bỗng nhiên bị vút lên trên mây vậy.

Ông tham đã cảm xúc như thế đấy. Nghĩ đến sự biến chất của mình vừa trải qua, ông lẩm bẩm : "Ta ngủ mê hay sao thế này ? Ta nhận xét mọi vật rất rõ ràng. Ta cảm thấy hoàn toàn minh mẫn, nhưng chắc chắn là sáng mai khi ngủ dậy ta sẽ vỡ mộng. Ta đã từng nhận thấy là có nhiều điều lý thú mắt thấy tai nghe trong giấc mơ đều giống như những kho tàng chôn dưới đất : ban đêm thì mỹ lệ nhưng ban ngày chỉ toàn đất đá và lá khô".

Ông nhìn chim chóc nhảy nhót ca hát vui vẻ trên cành mà nói một cách buồn rầu :

- Chúng thật là sung sướng hơn ta ! Bay là một nghệ thuật mê ly, sinh ra đã biết bay thật sung sướng thay ! Hừ, nếu muốn mà được thì mình cũng ước gì được thành chim sơn ca !

Ngay lúc ấy, cánh tay và vạt áo của ông biến thành cánh chim, vải biến thành lông và giày biến thành chân chim. Ông thấy rõ mình đã thay hình đổi dạng và cười thầm :

- Bây giờ thì đúng là mình mơ rồi. Nhưng từ thuở bé mình chưa mơ lạ lùng và điên rồ như thế này bao giờ !

Ông bay lên đám cành lá xanh tươi và cất tiếng hót, nhưng tiếng hót chẳng còn gì là chất thơ nữa vì tâm hồn thi sĩ của ông đã biến mất rồi.

Đôi giày hạnh phúc không thể nào thực hiện được hai lời ước một lúc. Ông đã ước được trở thành thi sĩ và đã được toại nguyện. Giờ đây ông muốn trở thành con chim bé nhỏ: Dễ lắm, được ngay, nhưng hiềm nỗi thành chim, ông liền mất luôn tâm hồn thi sĩ. Ông tự nhủ : Ước gì được như thế này thì mới tuyệt : Ban ngày mình ngồi ở sở cảnh sát giữa đám giấy tờ khó tiêu, ban đêm mơ thành chim sơn ca bay trong vườn. Như thế sẽ là đề tài cho một vở kịch rất lý thú.

Ông xà xuống bãi cỏ, nghiêng ngó cái đầu tứ phía, quẹt mỏ vào nhánh cỏ, giờ đây so với thân hình chim của ông, cao chẳng kém gì những cây cọ Bắc Phi.

Được một lát ông bỗng cảm thấy trời tối như bưng. Hình như người ta vừa chụp vật gì to lớn lên người ông. Chả là một chú bé vừa lấy mũ chụp lấy con chim, bóp khá chặt.

Thoạt đầu, ông hoảng quá, ông quát to :

- Quân vô lại khốn kiếp ! Tao là ông tham sở cảnh sát đây mà !

Nhưng thằng vô lại chỉ nghe thấy tiếng chiêm chiêm mà thôi. Nó bèn bung vào mô chim một cái rồi ra về.

Dọc đường, nó gặp hai cậu học trò. Các cậu mua con chim với giá tám silinh, thế là ông tham được đưa về ở phố Gote, kinh thành Copenhagơ.

Ông tham gật gù :

- Cũng may là mình nằm mơ chứ không thì cũng đáng giận lắm ! Thoạt đầu là thi sĩ, đến giờ là chim sơn ca ! Phải, đúng là cái tâm hồn thi sĩ của mình đã làm cho mình mơ rằng mình là một con chim bé nhỏ. Nhưng rơi vào tay mấy thằng ôn con mắt dạy này cũng khá lòi thôi đấy ! Chẳng biết rồi ra sao ?

Mấy đứa trẻ mang ông vào một toà nhà rất đẹp. Một bà to béo tươi cười ra đón chúng, nhưng tỏ ý không thích con chim sẻ tầm thường (bà ta gọi chim sơn ca của chúng ta là chim sẻ). Bà ta đồng ý cho chim vào nhà một ngày thôi, nhưng phải nhốt vào lồng, treo ở cửa sổ.

- Có lẽ con Pôp thích lắm đấy. Bà vừa nói vừa mỉm cười với một con vẹt xanh to tướng đang làm ra vẻ quan trọng và lắc lư trên cái vành trong chiếc lồng bằng đồng thau. Hôm nay là ngày sinh nhật của Pôp đấy. Con chim sẻ sẽ chúc mừng nó.

Pôp vẫn lắc lư một cách bệ vệ, không thèm trả lời. Nhưng một con hoàng yến xinh xắn, được mang từ Tổ quốc tươi đẹp và nóng nực của nó về đây từ mùa hè năm ngoái, cất giọng hót vang :

- Khiếp ! Đồ kêu đường ! Bà to béo mắng rồi vút một miếng giẻ trắng trùm lên lồng chim. Con hoàng yến kêu lên:

- Chiếp ! Chiếp ! Tuyết lại rơi ! Rồi nó im bật.

Ông tham - tức là con chim sẻ, gọi theo kiểu bà chủ nhà - được cho vào lồng cạnh lồng hoàng yến, đặt gần lồng con vẹt. Cái trảng tiếng người độc nhất và nực cười mà con Pốp biết nói là : "Thôi, thôi, để yên cho chúng tao sống làm người với chứ !". Đối với chúng ta những tiếng kêu khác của con vẹt cũng khó hiểu chẳng kém gì bài hát của con hoàng yến của quần đảo Canari kia, nhưng nhà cạo giấy của chúng ta giờ đây đã biến thành chim lại rất hiểu tiếng hát của bạn mình. Hoàng yến hát rằng :

- Mới đây, tôi còn bay lượn dưới bóng dừa xanh và dưới bóng cây hạnh đang nở hoa ! Tôi bay cùng với các anh các chị tôi trên rừng hoa thơm ngát, trên mặt biển trong vắt như pha lê, trên bờ rợp bóng cây. Tôi cũng đã từng được nghe nhiều con vẹt rất đẹp kể nhiều của hay, vừa dài vừa lạ.

Vẹt ngăn lời :

- Đây là vẹt rừng, không được dạy dỗ gì cả ! Thôi, để yên cho chúng tao sống làm người với chứ ! Sao mày không cười lên ? Không thấy bà chủ và khách đang cười kia à, làm gì mày chả cười được như thế ? Chúng mày thật không biết thưởng thức trò hay ở đời. Thôi, thôi, để yên cho chúng tao sống làm người với chứ !

- Mày có còn nhớ bóng dáng các cô gái xinh đẹp nhảy múa dưới rừng chuối đang trổ hoa hay không ? Mày còn nhớ những khu rừng già rợp bóng mát và đầy quả thơm ngon hay không ?

Vẹt đáp :

- Ô ! Có chứ ! Nhưng bây giờ tao lại thấy sung sướng hơn. Tao được nuôi nấng chăm sóc cẩn thận; được đối xử xứng đáng như thế này tao lấy làm thoả mãn lắm rồi, không còn

đòi hỏi gì hơn nữa. Từ nay trở đi chúng ta hãy sống như người thật ! Mây có một tâm hồn thi sĩ, như người ta thường nói ; còn tao, tao hiểu rộng biết nhiều và biết suy xét việc đời. Mây có tài nhưng không khôn ngoan, mây hay bốc theo những cảm xúc tự nhiên, do đó mây thường bị bạc đãi. Người ta có xỉ nhục tao như mây bao giờ đâu ? Thôi, hãy bỏ cái giọng hót bi ai của mây đi ! Hãy nói câu gì làm cho người ta phải bật cười lên. Tiếng cười chứng tỏ sự thông minh đã lên tới tuyệt đỉnh. Mây xem chó hay ngựa có cười được đâu ? Chúng nó kêu thì được, chứ không biết cười. Chỉ có loài người mới biết cười thôi. Hô ! hô, hô ! Từ nay trở đi, chúng ta hãy sống như người thật.

· Chim hoàng yến bảo :

- Chú chim sẻ xám xừ Đan Mạch ơi ! Thế là chú cũng bị cầm tù rồi ! Trong cánh rừng của chú chắc rét lắm, nhưng được tự do, quay về đó đi thôi ! Người ta đã quên không đóng cửa lồng chú, ô kính trên cùng của cái cửa sổ kia lại để ngỏ. Trốn đi, trốn đi !

Chim sẻ không đợi phải giục đến lần thứ hai, trong nháy mắt đã ra khỏi lồng. Vừa lúc đó, có một cái cửa ở buồng bên rit lên và con mèo mắt xanh lè sáng quắc, lón vào sân chim. Hoàng yến vùng vẫy trong lồng, vụt vỗ cánh kêu : "Từ nay trở đi chúng ta hãy sống như người thật". Ông tham sợ gần chết, trốn qua cửa sổ, bay qua nhà cửa, phố phường, cuối cùng dừng lại nghỉ một tí. Thấy nhà bên cạnh nom quen quen, có cái cửa sổ để ngỏ, ông bay vào.

Đúng là nhà ông ! Ông ngồi vào bàn, chẳng suy nghĩ gì, chỉ chắc lại lời con vẹt : "Từ nay trở đi, chúng ta hãy sống như người thật".

Nhưng, ô lạ thay ! Ngay lúc ấy ông tham lại biến thành ông tham đang ngồi ở bàn. Ông kêu lên :

- Lay trời phù hộ độ trì ! Thế nào mà mơ xong, mình lại ngồi đây ? Lúc này mới lo làm sao chứ ! Thật là chuyện đại dột.

MÓN QUÀ QUÝ NHẤT CỦA ĐÔI GIÀY HẠNH PHÚC

Sáng sớm tinh mơ hôm sau, ông tham còn đang nằm trong giường bỗng có tiếng gõ cửa. Đó là anh sinh viên khoa thần học ở phòng bên cạnh, cùng căn gác. Anh bước vào và bảo:

- Cho tôi mượn bác đôi giày. Ngoài vườn ướt quá, nhưng nắng rất đẹp, tôi muốn ra hút một tẩu thuốc.

Anh xỏ giày và xuống ngay vườn. Trong vườn chỉ có một cây mận và một cây táo, nhưng giữa thủ đô Copenhagơ này có được một mảnh vườn dù nhỏ đến đâu cũng vẫn cứ thú.

Chàng sinh viên đi bách bộ. Chưa đầy sáu giờ sáng; ngoài phố bỗng có tiếng tù và của người đánh xe ngựa. Anh kêu lên:

- Ôi ! Du lịch ! Du lịch thật là điều hạnh phúc nhất trên đời này. Ta không mong gì hơn. Đó là liều thuốc hay cho nỗi buồn đang cắn rứt tâm can ta ! Nhưng ta phải đi xa, rõ xa mới được ! Ước gì ta được thăm đất Thụy Sĩ tráng lệ, rong ruổi qua nước Ý.

Cũng may mà đôi giày hoá phép lạ ngay lập tức, không thì anh ta đi quá xa, xa đối với cả anh lẫn chúng ta.

Thế là anh du lịch, sang giữa đất Thụy Sĩ, ngồi trong một cái xe ngựa giữa mấy kiệu hàng. Anh thấy nhức óc, đầu nặng như chì, máu dồn xuống đôi chân nhét trong đôi ủng lớn. Anh chìm đắm trong tình trạng nửa tỉnh nửa mê ; túi bên phải có phiếu tín dụng, túi bên trái có giấy thông hành, và trong một túi con bằng da, trên ngực, có mấy đồng tiền vàng khâu kỹ bên trong. Mỗi giấc mơ là một lần anh mộng thấy một

trong những vật báu ấy, thế là anh vội hốt hoảng nhòem dầy và cử chỉ đầu tiên là anh lấy tay lần hai bên ngực xem các của quý còn hay mất. Mù, ô đi mưa, gậy chống, đung đưa trong lưới, trên đầu anh. Ở cái vị trí oai nghiêm ấy chúng vướng mắt anh quá khiến anh phải dừng tầm mắt nhìn chúng.

Cảnh vật xung quanh vĩ đại, trang nghiêm và âm u. Những cánh rừng tùng nhô ra trên vách núi dựng đứng, đỉnh núi lẫn trong sương mù. Tuyết bắt đầu rơi và gió lạnh bỗng nổi lên.

- Ước gì mình được sang phía bên kia dãy núi Anpơ ! Sang bên ấy ít nhất mình cũng được sống khi hậu mùa hè và được linh tiền bằng phiếu tin dụng. Giá lạnh như vậy, mình chẳng muốn ở cái đất Thụy sĩ này nữa. Ước gì mình được sang phi bên kia núi nhĩ ?

Ước sao được vậy : anh đã thấy mình ở trên đất Ý, giữa Fôlô-răng-xơ và Rô-mơ. Nước hồ Toraxinen lấp lánh dưới ánh chiều tà nom như vàng đun lỏng giữa màu xanh thẫm của núi non. Nơi xưa kia Auni-han đã đánh bại Fô-lamini-ut-xơ, ngày nay những gốc nho đang leo lên những cây du thụ xanh tươi một cách thanh bình. Lũ trẻ con mình trần đang chăn đàn lợn đen trong cánh rừng nguyệt quế màu hồng toả hương thơm ngát hai bên đường. Nếu tôi tả nổi khung cảnh ấy, tất cả các bạn ắt phải thốt lên : "Đất nước Ý đẹp quá !". Nhưng anh sinh viên thần học cũng như các bạn đồng hành của anh ngồi trong chiếc xe ngựa của người Ý không hề thốt lên câu nào giống như thế.

Muôn ngàn côn trùng và ruồi muỗi bay quanh chiếc xe. Người ta lấy cành sim xua chúng đi, nhưng vô hiệu. Không có người nào trong xe không bị chúng đốt sưng mắt. Những con ngựa đáng thương chật vật lắm mới trông thấy đường đi. Từng đàn ruồi hăng hái xông vào đốt chúng, người đánh

xe có xuống đuổi những con vật quái ác ấy, chúng cũng chẳng chịu bay đi.

Mặt trời lặn. Một làn gió nhẹ nhưng lạnh giá làm rung chuyển cảnh vật. Khắp xung quanh, một màu xanh ngắt trải ra trên núi non. Trong sáng, mỹ lệ biết là chừng nào ! Đến tận nơi ngắm, mới thấy thật là hùng vĩ ; các du khách cũng thấy thế... nhưng họ đang đói bụng và rã rời chân tay. Họ nghĩ đến chuyện nghỉ đêm. Tìm đâu ra chỗ trú nhĩ ? Lúc này không phải là lúc nghĩ đến cảnh đẹp của thiên nhiên. Họ qua một cánh rừng ôli. Anh sinh viên thích những gốc liễu xù xì đầy máu, mắt của Tổ quốc mình hơn thứ cây ô li ấy. Đi chút nữa thì họ tới một quán trọ quạnh hiu. Dăm bảy người ăn mày chần lối vào, người thì chia tay cụt khùng khiếp ra. Một người nom giống con giai cả của Thần đói, van xin :

- Xin các ông các bà cứu khổ, cứu nạn cho kẻ khốn cùng!

Họ đồng thanh kêu lên bằng một giọng rền rĩ, xé ruột xé gan. Họ tưởng lầm anh sinh viên là một người ngoại quốc ; do đó, anh thoát được vòng vây của họ. Một sự khó khăn ghê gớm. Cuối cùng, anh vào được trong quán trọ. Chủ quán, một cụ già quần áo bẩn thỉu, gớm ghiếc, đi đất, tóc xoã, miệng cười mỉm, trông như con quỷ cái, ra chào đón các du khách. Cửa buộc bằng dây thừng, trần nhà đầy dơi đậu. Một mùi hôi kinh khủng tràn ngập căn nhà. Một du khách nói :

- Dọn bàn ăn xuống chuồng ngựa đi ! Xuống dưới ấy thì ít nhất mũi cũng còn biết phân biệt được thế nào là mùi phân ngựa, chứ ở trên này thì chẳng biết mùi gì với mùi gì cả !

Để chiều lòng các vị khách đài các ấy, người ta mở cửa sổ hé ra một tí. Thế là đoàn ăn mày lại kéo nhau đến kể lể :

- Xin các ông các bà cứu khổ, cứu nạn cho kẻ khốn cùng!

Trên tường đây những câu nguyên rửa của đất nước Ý tươi đẹp bằng đủ các thứ tiếng châu Âu viết bằng than.

Nhà hàng bung xúp ra, chỉ ngửi thấy toàn mùi hạt tiêu và dầu hôi ; trứng thì ung. Món ngon nhất là món gà có mùi khét. Rượu vang bị pha, khó uống như thuốc vậy.

Đêm đến, du khách phải lấy xích sắt chằng cửa và cắt phiên thay nhau gác. Đến lượt anh sinh viên. Trong nhà không khí ngột thở. Bên ngoài, lũ ăn mày vẫn tiếp tục : "Xin các ông các bà cứu khổ cứu nạn cho kẻ khốn cùng !" Trong cơn mê ngủ, anh nghĩ thầm:

- Thật là phiền toái ! Giá đi du lịch mà không phải lê xác đi thì khoái biết mấy ! Ước gì mình chỉ có linh hồn không thôi nhì ! Vì cứ như thế này thì chả thấy khoái tí nào.

Vừa nói xong anh sinh viên đã được đưa về ngay tỉnh nhà. Rèm trắng dài buông rủ trên các cửa sổ. Giữa phòng là một chiếc quan tài đen, trong đó xác anh đang an giấc ngàn thu, còn linh hồn thì đang chu du thiên hạ.

"Đừng có nhận định ai sung sướng trước khi người ấy chết". Thật đúng câu của Xô lông ⁽¹⁾ đã nói. Hai cái bóng bước vào phòng. Chúng ta đã biết đó là thần Trùng Phạt và sứ giả của thần Hạnh Phúc. Hai thần nhòm xác chết. Thần Trùng Phạt hỏi :

- Thế nào ? Đôi giày của cô đã đem lại hạnh phúc gì cho loài người rồi ?

- Ít ra cũng đem được cái chết dịu dàng, cái chết giữa tuổi thanh xuân cho anh này trước khi anh ta phải nếm mùi khổ hạnh của cuộc sống.

(1) Xô lông : Nhà học giả thành Aten, là một trong bảy người hiền của nước Hy Lạp thời cổ.

- Cô nhầm rồi. Anh ta đã chết quá sớm. Sống chưa hết số kiếp. Vì thế, tuy có quyền được hưởng hạnh phúc sau nhiều thử thách gian lao, nhưng anh ta đã không được hưởng. Ta sẽ thực sự cứu giúp anh ta.

Nói rồi, thần Trùng Phạt tháo đôi giày hạnh phúc ra khỏi chân anh sinh viên. Giấc ngủ ngàn thu chấm dứt, anh sinh viên hồi tỉnh và nhòe dậy. Cả thần Trùng Phạt lẫn đôi giày hạnh phúc đều đã biến mất. Chắc hẳn là thần Trùng Phạt đã đem đôi giày đi để dùng vào việc của mình rồi.

(ANDECXEN

Nguyễn Minh Hải và Vũ Minh Toàn dịch)

CHIẾC NHÃN THẦN

Ngày xưa ngày xưa trên thế gian có một chàng trai nghèo khổ. Một hôm, chàng thưa với mẹ mình:

- Thưa mẹ, con xin được ra đi tìm may mắn trong thiên hạ. Ở trong làng ta thì người ta coi con không đáng một cây rế chết khô. Đời con rồi biết sẽ ra sao? Con đi tìm hạnh phúc của mình, rồi mẹ xem, mẹ ạ, cả với mẹ cũng sẽ có những ngày tươi sáng.

Chàng trai nói rồi khăn gói lên đường.

Chàng đi tới một thành phố nọ và bắt đầu đi lang thang qua các đường phố.

Chàng nhìn thấy một bà cụ già nặng nhọc lê từng bước lên dốc đồi, trên vai gánh đôi thùng lớn đầy nước. Bà lão thở hắt hà hắt hển không ra hơi. Chàng trai liền đến bên bà lão và lên tiếng:

- Bà ơi, bà để con gánh đỡ, bà già rồi gánh nước nặng thế này tai hại lắm.

Chàng đón lấy đôi thùng, đem lên tới ngôi nhà của bà lão, treo lên cầu thang nhà bà và đưa vào tận gian bếp để đấy.

Trong gian bếp nhà bà lão đầy những chó và mèo. Chúng ủa cả đến cọ mình bên chân bà lão, mừng rỡ meo meo, ư ử, om xòm.

- Ta biết cảm ơn con như thế nào đây? - bà lão hỏi.

- Con xin cảm ơn bà, - chàng trai đáp, - con chẳng cần

gì cả. Chẳng qua là con thấy con phải đỡ bà chút ít thôi.

- Con đợi ta ở đây một chút nhé, - bà lão nói rồi ra khỏi bếp và lát sau trở lại, tay cầm một chiếc nhẫn. Nhìn bề ngoài thì chiếc nhẫn không đáng bốn năm xoldo. Bà lão đeo chiếc nhẫn vào ngón tay chàng trai:

- Chiếc nhẫn này vô giá. Nếu như con ước muốn điều gì đó, con hãy xoay nó quanh ngón tay. Thế là mọi điều sẽ được như ý. Chỉ có điều con chớ đánh mất nó, chứ không thì khôn đốn đấy. Để bảo vệ con, ta cho con một con mèo và một con chó đi theo con đến mọi nơi mọi chốn. Chúng là những con vật khoẻ mạnh và không hôm nay thì ngày mai chúng sẽ có ích cho con.

Chàng trai cảm ơn bà lão và tiếp tục ra đi. Nhưng, kể ra thì thực bụng chàng trai cũng chẳng tin một lời nào của bà lão, vì thế chàng coi món quà tặng của bà lão là cái thá gì cả.

"Bà già chỉ luyên thuyên". - Chàng trai nghĩ bụng. Và thậm chí cũng chẳng buồn xoay chiếc nhẫn thử xem ra sao.

Chàng trai đi ra khỏi thành phố, còn con chó và con mèo lon ton chạy theo sau. Vốn tính rất yêu quý loài vật nên chàng trai vui mừng có con chó, con mèo làm bạn đường. Chàng đùa nghịch cùng hai con vật, chạy nhảy tung tăng. Cứ thế chàng nhận ra chủ tớ đã đi vào một cánh rừng lúc nào rồi. Đêm tối sập xuống, thế là chàng trai bèn tìm một chỗ dưới gốc cây để nghỉ ngơi, con mèo, con chó cũng tìm chỗ nằm bên cạnh. Nhưng chàng không sao ngủ được vì đói bụng quá. Đến lúc này chàng mới nhớ tới chiếc nhẫn và tự bảo mình:

- Nào ta thử một cái xem sao, làm thử đâu phải chịu khổ nạn gì.

Chàng trai xoay chiếc nhẫn quanh ngón tay và lên tiếng:

- Ta muốn ăn uống!

Chàng trai vừa nói dứt lời thì trước mặt chàng liền xuất hiện một chiếc bàn và ba cái ghế, còn trên mặt bàn đủ mọi món ăn, đồ uống và đồ nhắm. Chàng trai ngồi vào bàn, giặt khăn che lên cổ, đặt con mèo và con chó ngồi lên hai ghế bên cạnh, chàng cũng buộc khăn cho chúng, và cả ba - người và hai con vật - bắt đầu đưa thức ăn lên đầy mồm. Bây giờ thì chàng trai tin chiếc nhẫn là chiếc nhẫn thần!

Ăn uống no say, chàng trai nằm dài ra trên mặt đất và mơ mộng về những điều kỳ diệu mà giờ đây chàng có thể làm được. Có điều biết chọn điều gì trước. Nào là chàng muốn mình có một đồng bạc vàng, nào là chàng lại thích nhất là có những con ngựa và những cỗ xe, lâu đài và ruộng đất. Bao nhiêu mơ ước hiện ra trong đầu chàng.

"Cứ thế này không khéo chẳng mấy mà mình loạn trí mất, - cuối cùng chàng quyết định, khi chàng không còn nghĩ được ra điều mơ ước gì mới hơn nữa. Đã nhiều lần mình từng nghe nói, người ta mất cả mình mất, khi họ bắt chợt tìm được hạnh phúc. Còn ta, ta muốn giữ mình được nguyên cái đầu tỉnh táo trên cổ. Hôm nay thế là đủ rồi, sáng mai ra sao sẽ rõ sau".

Và chàng xoay mình thiếp ngủ li bì. Con chó nằm dài dưới chân chủ, còn con mèo ở phía đầu, suốt đêm chúng nằm canh cho chủ.

Chàng trai tỉnh dậy, mặt trời đã chiếu sáng trên các tán lá cây xanh, làn gió tươi mát thổi nhẹ, chim chóc hót líu lo, và chàng cảm thấy sự mệt nhọc của mình như bay biến đi hết. Chàng đã toan ước có một con tuần mã, nhưng trong rừng cây lúc này mới thích thú làm sao, thoáng đảng làm sao, tới mức chàng trai quyết định ước có một bữa ăn sáng, nhưng chung quanh đâu đâu chín mộng ngon lành đến mức chẳng mơ ước gì hơn, khát nước - cách đây không xa có một dòng

suối nước trong vắn vắt, chàng bèn khum tay vục nước uống thoả thuê.

Chàng trai cứ đi lang thang qua các bãi cỏ và ruộng đồng, cuối cùng đi tới một lâu đài. Ở đó có một cô nàng xinh đẹp đang ngồi bên cửa sổ. Nhìn thấy chàng trai trẻ, hai tay đút túi quần, ung dung tươi tắn dạo bước trên đường cùng con mèo con chó lon ton chạy theo, cô nàng âu yếm mỉm cười cùng chàng. Chàng ngược mắt nhìn... Thế là ngay tức khắc giây phút đó tuy chiếc nhẫn không để rơi mất, nhưng trái tim chàng lại cơ hồ không còn nữa.

"Đúng lúc rồi, phải nhờ đến chiếc nhẫn mà thôi, nghĩ vậy chàng xoay nhẫn quanh ngón tay và cầu ước, - Làm sao ngay tức khắc đổi diện toà lâu đài này phải mọc lên toà lâu đài khác, mà phải đẹp hơn nhiều lần, trong lâu đài không thiếu một thứ gì con người mong muốn".

Chàng chưa kịp chớp mắt thì đã thấy một toà lâu đài mới mọc từ lòng đất lên, mà bản thân chàng đang ở trong lâu đài, dường như lâu nay chàng đã sống quen thuộc ở đây. Con chó nằm trong cũi ổ của nó, còn con mèo đang rửa mặt bên bếp lửa.

Chàng trai đi đến bên cửa sổ, mở toang hai cánh cửa. Đối diện bên kia lâu đài là cô gái xinh đẹp của chàng đang ngồi. Họ mỉm cười với nhau, thở dài và chàng trai quyết định bây giờ chính là lúc ngỏ lời xin cưới nàng. Cô gái rất vui mừng, cha mẹ nàng cũng ưng thuận ngay, và chỉ qua vài ngày là họ tiến hành hôn lễ.

Ngay trong đêm tân hôn, sau kh họ âu yếm ôm hôn nhau, người vợ trẻ bèn hỏi:

- Chàng hãy cho em biết, làm sao mà lâu đài của chàng lập tức mọc lên từ đất như nấm vậy?

Chàng trai phân vân: "Có nên nói hay không nhỉ?". Nhưng

sau đó quyết định: "Bây giờ nàng đã là vợ ta rồi kia mà, còn gì phải giấu giếm vợ nữa nhỉ?" Thế là chàng đã thổ lộ câu chuyện về chiếc nhẫn thần. Sau đó hai người nằm ngủ.

Nhưng trong lúc anh chồng ngủ, cô vợ sẽ sàng tháo chiếc nhẫn trên ngón tay của chàng ra. Sau đó cô ả trở dậy gọi đầy tớ tới và bảo:

- Các người mau ra khỏi lâu đài này! Chúng ta trở về nhà cha mẹ ta.

Về tới nhà cô ả xoay chiếc nhẫn và nói:

- Hãy để lâu đài của chồng ta bay lên tận đỉnh ngọn núi đá cao và hiểm trở nhất ở dãy núi kia kia.

Toà lâu đài lập tức biến mất, dường như nó chưa từng có bao giờ; cô ả nhìn lên núi thì thấy, lâu đài đã ở tít trên đỉnh cao nhất.

Sáng hôm sau, chàng trai tỉnh dậy, bên cạnh không còn thấy vợ mình đâu nữa. Chàng mở cánh cửa sổ ngó ra thì nhìn thấy, phía ngoài bên dưới là vực sâu thăm thẳm. Chàng giúi mắt nhìn lại - sâu hun hút, dưới đây là những khe những vực, còn bốn phía đều là những đỉnh núi tuyết. Chàng định xoay chiếc nhẫn - trên ngón tay, chiếc nhẫn đã biến mất; chàng lên tiếng gọi người hầu - chẳng còn một ai cả. Nghe tiếng gọi chỉ có con mèo và con chó chạy đến. Chúng còn lại trong lâu đài, bởi vì về chiếc nhẫn chàng đã nói cho cô vợ hay, còn về con chó và con mèo chàng chưa hứa lời nào.

Con mèo và con chó thấy nỗi đau khổ của chủ, chúng đến bên, chó lên tiếng:

- Ông chủ ơi, xin chủ đừng đau buồn, con mèo sẽ tìm ra đường lên giữa lên đá đi xuống dưới kia, chúng con cũng sẽ lấy lại chiếc nhẫn cho chủ.

- Hỡi những con vật bé nhỏ yêu quý của ta, - chàng trai

nói, - bây giờ tất cả hy vọng là trông chờ ở các con. Bởi vì thà lao xuống vực, còn hơn là phải chết đói.

Mèo và chó bắt đầu đi vào con đường gian khó! Chúng bám vào thành đá rồi trượt xuống, nhảy từ mỏm đá này sang mỏm đá khác, từ vách núi này sang vách núi kia và cuối cùng đã xuống được chân núi. Dưới thung lũng có một dòng sông ngăn lối đi, phải vượt qua dòng nước. Chó để mèo cưỡi lên lưng mình rồi bơi qua bờ bên kia.

Mãi đến khuya, chúng mới về đến lâu đài của người vợ xảo quyệt. Lúc này, mọi người đã ngủ say. Mèo và chó sẽ sàng đi tới và nằm rạp xuống đất chui qua khe cửa dưới cánh cổng lâu đài. Bây giờ mèo bảo với chó:

- Anh ở lại đây canh chừng. Còn tôi sẽ đi dò là xem phải làm gì tiếp.

Mèo khéo léo bí mật bò lên thang gác tìm đến căn buồng nơi ả phản bội đang ngủ. Nhưng cánh cửa buồng đóng kín không thể nào vào nổi.

Trong khi mèo còn đang suy nghĩ loay hoay tìm cách nào để vào được buồng, thì một con chuột chạy vọt ngang qua. Mèo bèn chớp lấy con mồi. Đây là một con chuột cái béo núc ních. Chuột bèn năn nỉ xin mèo tha cho nó.

- Thôi được, - mèo nói, - bây giờ mày phải gặm thủng một lỗ chui qua cánh cửa, làm sao cho ta có thể chui qua vào trong đó.

Chuột cái lập tức bắt tay vào công việc. Nó ra sức gặm thủng lỗ ở cánh cửa, nhưng lỗ thủng nhỏ không nói gì đến mèo, mà thậm chí chính cả con chuột cái cũng không thể chui lọt qua.

- Thế mi có những đứa chuột con không? - Mèo hỏi

- Có chứ - chuột cái đáp, - Không rõ bảy hay tám con gì đó, - đứa nọ nhanh nhẹn hơn con kia.

- Mi hãy mang về đây một đứa, - mèo ra lệnh, - còn mi mà không quay lại đây, thì trước sau thế nào ta cũng tóm cổ được và khi đó thì ta sẽ chén thịt.

Chuột cái chạy đi và quay lại với một con chuột con.

- Này nghe đây, chuột con, - mèo bảo nó - Nếu như mày lạnh lợi, mày sẽ cứu sống được mẹ mày. Này, hãy chui vào phòng ngủ, leo lên giường và hãy tháo lấy hoặc chiếc nhẫn trên ngón tay người đàn bà.

Chuột con chui qua lỗ thủng vào bên trong nhưng quay ra tay không.

- Trên ngón tay bà ta chẳng thấy có chiếc nhẫn nào, - chuột con nói.

Mèo bối rối.

- Có nghĩa là mụ ta ngậm trong mồm. Mau chui vào lại, lấy đuôi ngoáy vào vào mũi mụ ta, mụ ta sẽ hắt xì hơi và há mồm ra. Chiếc nhẫn sẽ rơi ra và mày phải cướp ngay lấy, chạy ra đây.

Mọi chuyện đúng như mèo nói. Mèo chưa kịp chớp mắt, chuột con đã trở lại, mang theo chiếc nhẫn. Mèo đón ngay lấy rồi chạy xuống thang gác.

- Cậu có được chiếc nhẫn rồi chứ? - Chó hỏi.

- Có rồi, mèo trả lời.

Chúng chạy bổ ra luôn qua khe dưới cánh cửa và cắm đầu cắm cổ phóng đi!

Nhưng trong lòng chó ghen tỵ với mèo; dù sao đi nữa thì chính mèo lấy lại được chiếc nhẫn.

Chúng chạy ra bờ sông.

Chó bèn nói:

- Đưa chiếc nhẫn cho tôi; nếu không tôi chẳng chở cậu sang bên kia nữa.

Nhưng mèo không muốn trao nhẫn cho chó. Thế là chúng cãi nhau; mèo đánh rơi chiếc nhẫn ra khỏi mỏm, chiếc nhẫn lăn xuống sông. Ngay lúc đó có một con cá bơi đến và cá đớp mất chiếc nhẫn vào bụng. Nhưng chó lại chộp được con cá và ngoạm trong mỏm. Chó mừng rỡ và chở mèo bơi trở lại bên kia. Nhưng sang tới bờ bên kia chúng lại cãi cọ, cho đến lúc chúng về gặp chủ.

- Các con mang chiếc nhẫn về rồi chứ? - chàng trai lo lắng hỏi.

Con chó nhả con cá ra, còn con cá nhả ra chiếc nhẫn.

Nhưng đến đây mèo lên tiếng:

- Chiếc nhẫn không phải là do chó kiếm lại được mà là chính con. Chó đã lấy lại ở con.

Còn con chó trả lời:

- Nếu tôi không chộp được con cá, thì có phải đã mất chiếc nhẫn rồi không!

Khi đó chàng trai vuốt ve cả hai con vật và bảo:

- Các con yêu quý của ta, đừng tranh cãi nhau, cả hai con ta đều yêu thương và quý mến, ta yêu quý cả hai con.

Hàng nửa tiếng đồng hồ chàng trai phải âu yếm, vuốt ve, tay này con mèo, tay kia con chó cho đến khi chúng làm hoà và trở lại là đôi bạn như cũ.

Sau đó, chàng cùng hai con vật trở vào lâu đài, chàng xoay chiếc nhẫn và nói:

- Ta muốn toà lâu đài lại trở lại chỗ cũ, còn lâu đài của người đàn bà xinh đẹp bay lên trên đỉnh núi này.

Ngay tức khắc hai lâu đài đổi chỗ của nhau, lâu đài của

người đàn bà xinh đẹp bay lên trên đỉnh núi, thế là ả ta rú lên vì sợ hãi.

Chàng trai đón mẹ mình tới lâu đài, và bà đã sống yên vui cho tới tuổi già. Con chó và con mèo cũng ở lại trong lâu đài, chúng sống với nhau hoà thuận, kể ra đôi khi cũng có cãi nhau chút ít, nhưng không phải thường xuyên. Chàng trai đôi khi cũng dùng đến chiếc nhẫn nhưng không phải thường xuyên, bởi vì chàng là một người công bằng và thường nghĩ: "Người không phải lao động mà có được tất cả mọi thứ mong muốn, chẳng hay ho gì".

Còn khi người ta tìm được đường lên toà lâu đài trên đỉnh núi đá thì người vợ chàng trai nằm đó, gầy bẹp như thanh củi - ả chết vì đói. Cái chết của ả thật khủng khiếp, nhưng ả không đáng được hưởng điều gì khác hơn.

(Truyện cổ Italia

Thuý Toàn, Trường Tân, Thái Bá Tân dịch)

CHUYỆN CON NGỰA THẦN KỲ

Ở nước Ba Tư rộng lớn, cứ ngày đầu năm, mà cũng là ngày đầu mùa xuân, khắp đất nước đâu đâu người ta cũng ăn một cái tết rất lớn, gọi là Tết Népru. Đó là một ngày hội tung bừng có từ thời xưa và còn tiếp tục cho đến ngày nay. Lễ cứ này tết ấy đến thì từ thành phố lớn nhỏ đến các làng quê hẻo lánh, người ta cử hành lễ hội với những trò chơi giải trí đặc biệt vui nhộn suốt ngày. Nhưng những cuộc vui chơi ở cung đình vượt xa tất cả bởi tính đa dạng của những trò biểu diễn kỳ lạ và mới mẻ, thu hút cả những du khách của các nước láng giềng. Cũng sang thấy hội và ngay ở cả những nước xa xôi hơn cũng có người đến để thi tài bởi vì có những phần thưởng rất lớn và những món quà hậu hĩnh của các vị vua chúa tặng cho những người có sáng kiến và kỹ xảo xuất sắc. Như vậy người ta không thấy có nơi nào trên thế giới lại có cảnh huy hoàng của ngày đầu năm giống như ở kinh đô nước này.

Vào một năm đúng vào ngày hội ấy, sau khi những người khéo tay nhất và tài tình nhất của đất nước cùng với những người ngoại quốc đổ xô về Siragior là kinh đô lúc bấy giờ của Ba Tư để mua vui cho nhà vua và toàn thể triều đình bằng những tiết mục giải trí và những trò biểu diễn của họ. Nhà vua đã hào phóng ban thưởng cho từng người tùy theo những tiết mục xứng đáng tỏ ra là kỳ lạ nhất và xuất sắc nhất. Sau khi vua đã công bằng ban phát những tặng phẩm như vậy và những trò vui cũng đã cạn dần, nhà vua chuẩn bị ra

về và tuyên bố cho đám đông mãn cuộc thì một thổ dân người Anh diêng hiện ra dưới bệ rồng, dắt theo một con ngựa gỗ, yên cương lộng lẫy, trang trí khéo đến nỗi mới nhìn qua người ta cứ nghĩ đó là một con ngựa thật.

Gã thổ dân phủ phục trước ngai vàng rồi khi đứng lên, gã chỉ vào con ngựa và tâu lên đức vua rằng:

"Muôn tâu Thánh Thượng, mặc dù kẻ ngu dân là người cuối cùng được bệ kiến trước Thánh Thượng trong cuộc thi tài, tuy vậy, kẻ ngu dân có thể quả quyết trước Thánh Thượng rằng trong ngày hội này Thánh Thượng chưa thấy một trò nào tuyệt vời và kỳ lạ như con ngựa của kẻ ngu dân này, xin Thánh Thượng hạ cố nhìn xem".

Nhà vua nhìn con ngựa rồi nói:

"Trẫm không thấy ở con ngựa này có gì khác ngoài nghệ thuật và kỹ xảo của người thợ đã làm ra nó, giống với thật trong chừng mực nhất định, nhưng đối với một người thợ khác cũng có thể làm được như thế và có thể lại hoàn hảo hơn cũng nên"

"Tâu bệ hạ - gã thổ dân lại nói - không phải vì cách cấu tạo hay vì những biểu hiện bên ngoài của con ngựa mà kẻ ngu dân có ý định muốn tâu lên bệ hạ rằng con ngựa này là một kỳ công đâu. Chính vì biết sử dụng, điều khiển nó mới là điều kỳ diệu mà chỉ có kẻ ngu dân mới làm được việc đó chứ không phải bất kỳ ai cũng làm được. Khi kẻ ngu dân đã cưỡi lên lưng ngựa thì bất kỳ một nơi nào trên trái đất này dù xa xôi đến mấy, hễ kẻ ngu dân muốn là ngựa sẽ chở kẻ ngu dân bay đến đó chỉ trong chốc lát. Tâu bệ hạ, chỉ vài lời tóm tắt để nói lên sự thần kỳ của con ngựa, sự thần kỳ chưa từng có bao giờ và kẻ ngu dân xin được thực nghiệm để bệ hạ chứng kiến.

Vua nước Ba Tư xưa nay vốn tò mò muốn biết những gì

là kỳ diệu, sau biết bao nhiêu vật thuộc loại lạ lùng đã từng trông thấy nhưng chưa bao giờ được nghe nói đến vật tượng tự, nên vua bảo gã thổ dân là chỉ có thực nghiệm cho vua xem như gã vừa tâu thì hoá ra mới có thể thuyết phục được người về tính ưu việt của con ngựa.

Vậy là gã thổ dân đặt chân lên bàn đạp rồi nhảy phốc lên lưng ngựa rất nhẹ nhàng; sau khi đã ngồi ngay ngắn lên yên; gã hỏi vua Ba Tư muốn gã phải đến nơi nào.

Cách Siragior chừng ba dặm có một ngọn núi cao, vua Ba Tư đứng giữa quảng trường lớn trước cung điện của Người cùng với đông đảo quần thần đến đó có thể nhìn thấy rõ. Vua chỉ ngọn núi, nói với gã thổ dân.

"Người có thấy ngọn núi kia không? Trẫm muốn người hãy phi đến đó, khoảng cách không đến nỗi xa nhưng đủ để đánh giá được sự nhanh chóng của người cả đi lẫn về mất bao lâu. Nhưng bởi vì không thể đưa mắt theo rồi người đến đó được, để biết được chắc chắn người có đến tận nơi hay không, trẫm đòi hỏi người phải đem về cho trẫm một tàu lá cọ mọc ở chân núi coi như đó là bằng chứng người có đến đó thật".

Vua Ba Tư vừa dứt lời, gã thổ dân chỉ cần xoay nhẹ cái chốt ở cổ con ngựa đồng thời nhô người lên sát mõm yên, ngay lập tức con ngựa từ mặt đất vút lên như một ánh chớp mang theo người kỵ sĩ lên chân không, cao đến mức lát sau những người có con mắt tinh tường cũng không thấy được và điều đó đủ làm cho vua và các triều thần hết sức khâm phục. Tiếng reo hò đầy ngạc nhiên của tất cả những người đứng xem quanh đó vang lên không ngớt.

Chưa đầy một khắc sau kể từ khi gã thổ dân phóng lên, người ta đã thấy gã cưỡi ngựa trở về trên không, tay giơ cao ngọn lá cọ và lát sau gã đã ở phía trên quảng trường cho ngựa tung tăng nhiều vòng trước tiếng hoan hô dấy đất của

đám đông, rồi đáp xuống trước ngai vàng ngay nơi gã bay lên, không hề gây nên một cái lắc mạnh dễ làm cho gã khó chịu. Gã vừa đặt chân xuống đất, vội đi đến phủ phục trước ngai vàng, đặt đầu gối xuống trước chân vua.

Vua Ba Tư chứng kiến với sự khâm phục và không kém phần kinh ngạc trước cảnh tượng đặc biệt mà gã thổ dân vừa trình diễn. Ngay lúc đó, vua nảy ra một ý muốn mạnh mẽ có được con ngựa ấy và Người tin chắc không khó khăn gì trong chuyện thương lượng với gã thổ dân dù gã có đòi một món tiền như thế nào thì vua cũng đồng ý vì coi như đó là một vật quý nhất mà vua có được trong kho tàng của Người mà Người tính sẽ làm phong phú thêm. Vậy là vua nói với gã thổ dân:

"Mời nhìn qua bên ngoài con ngựa của người, trăm không hiểu được nó lại quý hoá như người vừa biểu diễn cho trăm xem. Trăm không ngờ nó lại xứng đáng đến vậy. Lúc này chưa hiểu được; nay, sau khi trăm đã đánh giá hết giá trị của con ngựa, trăm sẵn sàng mua nếu nhà người định bán?"

Gã thổ dân đáp:

"Tâu bệ hạ, kẻ ngu dân tin rằng trong tất cả các vị quân vương đang trị vì trên trái đất, bệ hạ là đức vua xét đoán chính xác nhất các vật đúng theo giá trị của chúng, nhất định bệ hạ có sự nhận xét công minh về con ngựa của kẻ ngu dân từ khi kẻ ngu dân giới thiệu do đâu nó được bệ hạ quan tâm. Kẻ ngu dân đã dự kiến không những bệ hạ chỉ lấy làm lạ vì khen ngợi mà trước hết bệ hạ muốn là người sở hữu nó như bệ hạ vừa phán. Về phía kẻ ngu dân, cho dù kẻ ngu dân biết rõ giá trị của con ngựa và nếu quyền sở hữu nó rất có thể làm cho kẻ ngu dân nổi bật và tên tuổi của kẻ ngu dân sẽ trở thành bất hủ trong thiên hạ; tuy nhiên kẻ ngu dân nghĩ không nên có sự quá gắn bó với nó đến mức chỉ muốn

bo bo giữ riêng cho mình mà không thoả mãn được sở thích tối ưu của bệ hạ. Nhưng trong khi tâu lên bệ hạ lời vừa rồi kẻ ngu dân lại muốn trình lên bệ hạ điều kiện mà nếu không đạt được thì kẻ ngu dân không thể nào chuyển quyền sở hữu sang tay người khác được.

Tâu bệ hạ - gã thổ dân nói tiếp - kẻ ngu dân xin tâu lên bệ hạ rằng con ngựa này không phải do kẻ ngu dân mua mà là nhận được từ tay người sáng chế ra nó khi kẻ ngu dân đồng ý gả đứa con gái độc nhất của mình cho người ấy và cùng lúc đó, người ấy buộc kẻ ngu dân cũng không được bán ngựa mà chỉ được chuyển nhượng quyền sở hữu cũng bằng sự đổi chác thoả đáng như vậy".

Gã thổ dân còn muốn nói tiếp nhưng vua nước Ba Tư vừa nghe hai tiếng đổi chác liền ngắt lời:

"Trẫm sẵn sàng đồng ý với người đổi chác nếu người đòi hỏi. Người biết rõ là vương quốc của trẫm rộng lớn, có nhiều thành phố to và hùng mạnh, giàu có và đông dân. Trẫm để cho người chọn nơi nào mà người muốn, người sẽ được trọn quyền ở đó cho đến cuối đời".

Sự đổi chác đó tỏ ra thực sự vương giả đối với toàn bộ triều đình của nước Ba Tư, song nó còn quá thấp với điều mà gã thổ dân người Anh đề nghị đặt ra. Gã còn mong muốn cái cao quý hơn nhiều. Gã trả lời vua nước Ba Tư rằng:

"Tâu bệ hạ, kẻ ngu dân vô cùng đội ơn bệ hạ về sự đề xuất của bệ hạ. Tuy nhiên kẻ ngu dân xin bệ hạ chớ nên phạt ý khi kẻ ngu dân dám cả gan biểu lộ rằng không thể chuyển nhượng quyền sở hữu nếu bệ hạ không đồng ý cho công chúa lấy kẻ ngu dân. Kẻ ngu dân chỉ chịu mất quyền sở hữu với cái giá ấy thôi ạ".

Các quần thần đang ngồi vây quanh vua Ba Tư không thể nhịn được cười thành tiếng về sự đòi hỏi ngông cuồng của

gã thổ dân. Nhưng hoàng tử Phiru Sát con cạ của vua, người thừa kế tương lai ngôi báu không thể không phần nộ khi nghe đến sự đòi hỏi ấy. Nhà vua lại nghĩ hoàn toàn khác hẳn. Ông cho rằng ông có thể hy sinh công chúa cho gã thổ dân để thoả mãn tính hiếu kỳ của ông. Tuy vậy ông còn cân nhắc, lưỡng lự trước khi đi đến quyết định đó.

Hoàng tử Phiru Sát thấy nhà vua còn do dự chưa trả lời gã thổ dân, sợ rằng cha mình sẽ đồng ý sự đòi hỏi đó, một việc chàng xem như sẽ làm lãng nhục đến thanh danh của hoàng đế, đến công chúa em gái của chàng và đến chính bản thân chàng. Vậy là chàng lên tiếng:

"Tâu phụ vương, xin phụ vương tha lỗi cho con nếu con dám vô lễ hỏi phụ vương sao phụ vương còn do dự mà không khước từ sự đòi hỏi láo xược của một tên vô danh tiểu tốt và là một kẻ làm trò ảo thuật bỉ ổi, phụ vương lại để cho hắn có ảo tưởng chỉ trong chốc lát có thể kết thân làm phò mã của một trong những vị quân vương có quyền lực nhất trên đời! Con xin phụ vương hãy cân nhắc không chỉ vì danh dự mà trách nhiệm của chính phụ vương mà ngay cả đến nòi giống và uy danh của các đấng tiên vương".

"Con trai ạ - vua nước Ba Tư - Trẫm đánh giá cao việc con can ngăn trẫm và trẫm biết con ý thức được trách nhiệm phải bảo vệ uy danh của hoàng tộc, nhưng con chưa hiểu thấu tính ưu việt của con ngựa này cũng như chưa nghĩ rằng gã thổ dân đề nghị trẫm, nếu trẫm làm cho hắn chán nản, hắn sẽ mang đi nơi khác đòi theo cái giá đó, nơi người ta không đem cái danh giá lên quá cao; như vậy trẫm sẽ thất vọng nếu có một vị vua nào đó tự cho mình hơn hẳn trẫm về lòng quảng đại, vậy là trẫm không có được con ngựa này, một vật trẫm coi là đặc biệt nhất và xứng đáng nhất cho thiên hạ khắp thế giới phải khâm phục. Tuy nhiên, trẫm không muốn nói rằng trẫm để chấp nhận điều hắn đòi hỏi. Có thể hắn

cũng chưa đồng ý với chính hần về yêu sách quá đáng của hần. Hãy để riêng chuyện của công chúa ra, để trăm có thể thoả thuận khác với hần mà hần bằng lòng được. Nhưng trước khi trăm đi đến chỗ bàn bạc nhất trí, trăm muốn con đến xem con ngựa, thử nó ra sao rồi nói cho trăm biết nhận xét của con. Trăm tin là hần sẽ thuận lòng để con thử".

Thật là tự nhiên khi người ta ao ước cái gì thì mong muốn đạt được cái đó nên gã thổ dân người Anh chẳng thoáng nghe những điều vừa rồi, nghĩ là vua nước Ba Tư sẽ nhận lời đổi con ngựa với cái giá hần đề ra; Còn hoàng tử là người không đồng ý, qua việc này có thể sẽ trở nên thuận lợi cho gã cho nên gã không chống lại ý muốn của nhà vua. Gã tỏ ra vui vẻ, muốn đến giúp hoàng tử lên ngựa và hướng dẫn cách điều khiển ngựa.

Hoàng tử Phiru Sát với sự nhanh nhẹn khác thường, nhảy lên lưng ngựa mà không cần có sự giúp đỡ của gã thổ dân. Chàng vừa đặt chân lên bàn đạp, không chờ đến sự chỉ dẫn của gã thổ dân, xoay ngay cái chốt đúng như lúc nãy chàng thấy gã thổ dân đã xoay. Lập tức con ngựa vút lên, nhanh như một mũi tên do một xạ thủ khoẻ và rất khéo kéo bắn đi. Chỉ trong khoảnh khắc, tất cả triều thần và đông đảo dân chúng tập trung trên quảng trường không còn nhìn thấy chàng đâu nữa.

Con ngựa và hoàng tử đã mất hút vào trong không trung, vua nước Ba Tư đang cố gắng để nhìn lên tìm bóng dáng của con trai trên đó thì gã thổ dân hốt hoảng, đến quì rạp xuống trước ngai vàng mà lạy, xin đức vua hãy đoái thương đến gã và nghe gã tâu rõ ngọn ngành.

"Tâu bệ hạ - gã nói - bệ hạ đã thấy vì hoàng tử quá nhanh nhẩu không để chờ nghe kẻ ngu dân kịp nói những điều cần thiết hướng dẫn cách điều khiển ngựa. Hoàng tử chỉ nhìn qua kẻ ngu dân lúc lúc rồi tự mình điều khiển lấy mà không cần

đến ý kiến của kẻ ngu dân. Như vậy hoàng tử chỉ biết bay lên chứ không biết cách hạ xuống. Tàu bệ hạ, xin bệ hạ gia ân đừng buộc kẻ ngu dân phải chịu trách nhiệm về những gì có thể xảy ra đối với chàng. Bệ hạ công minh chính đại ắt sẽ không bắt tội về điều không may này".

Lời nói của gã thổ dân người Anh điêng làm cho vua nước Ba Tư hết sức sâu não. Ông hiểu rõ mỗi nguy khó có thể tránh khỏi đối với hoàng tử nếu đúng như lời gã thổ dân nói là còn có một bí quyết khác để làm cho con ngựa trở về hoàn toàn không giống với cách làm cho nó bay lên. Vua tức giận hỏi tại sao gã không gọi hoàng tử dừng lại khi chàng xuất phát?

"Tàu bệ hạ, chính bệ hạ đã chứng kiến là con ngựa chở hoàng tử vút lên rất nhanh. Kẻ ngu dân lấy làm kinh ngạc, không kịp thốt được lên lời, mà giả như có nói lên được thì hoàng tử đã bay đi quá xa, không thể nào nghe được lời của kẻ ngu dân mà dù có nghe được thì cũng không thể điều khiển cho ngựa quay lại bởi vì chàng không nắm được bí quyết hạ xuống. Hậu quả đó chính là bởi hoàng tử không kiên nhẫn để cho kẻ ngu dân nói rõ cách điều khiển". Gã thổ dân nói tiếp:

"Tuy nhiên, tàu bệ hạ, vẫn có thể hy vọng trong khi bối rối hoàng tử nhận ra một cái chốt khác, nếu xoay nó thì con ngựa thôi không bốc lên cao nữa mà hạ xuống đất, có thể là đáp xuống một nơi nào đó do chàng biết dùng dây cương điều khiển".

Mặc dù sự suy luận của kẻ ngu dân nghe có lý, nhưng vua của nước Ba Tư vẫn hoảng hốt về mỗi nguy khó tránh của hoàng tử. Vua nói:

"Trẫm cho rằng điều đó không được chắc chắn lắm, có thể là hoàng tử con trai của trẫm thấy được cái chốt kia và sử

dụng nó như người nói nhưng biết đâu, con ngựa đáng lẽ hạ xuống đất thì nó lại rơi xuống núi, hoặc cả người lẫn ngựa lao xuống biển thì sao?"

"Tâu bệ hạ - gã thổ dân lại nói - về sự lo sợ này của bệ hạ thì kẻ ngu dân có thể đảm bảo để bệ hạ yên tâm: con ngựa của kẻ ngu dân, khi qua biển không bao giờ rơi xuống được, nó luôn luôn mang kỵ sĩ đến nơi kỵ sĩ muốn xuống. Bệ hạ có thể tin rằng chỉ cần hoàng tử nhận được ra cái chốt kia như kẻ ngu dân đã nói thì thế nào con ngựa cũng đưa chàng đi tới nơi về tới chốn, không có khả năng nó đến nơi khác được, giả thử nếu có xảy ra như vậy thì không lẽ nào hoàng tử lại không tìm ra nơi có người cứu giúp và tự mình làm cho người ta biết mình?"

Nghe những lời của gã thổ dân nói, vua nước Ba Tư đáp:

"Dù sao đi nữa, trẫm cũng không thể tin ở sự cam đoan của người, cái đầu của người sẽ trả lời cho trẫm về tính mạng của con trẫm. Nếu trong phạm vi ba tháng mà hoàng tử không trở về an toàn vô sự hoặc chưa có tin chắc chắn là chàng còn sống thì cái đầu của người sẽ không còn trên cổ của người đây!"

Vua ra lệnh bắt giữ gã thổ dân người Anh điêng, tống vào một nhà giam chật hẹp, rồi trở về dinh, cực kỳ buồn nản về ngày tết Népru tưng bừng khắp đất nước Ba Tư là vậy lại kết thúc một cách đáng buồn cho vua và cho cả triều đình!

Trong lúc này, hoàng tử Phiru Sát khi bay lên không trung với một tốc độ cực nhanh, chỉ chưa đầy một tiếng đồng hồ đã thấy mình ở rất cao đến nỗi không phân biệt được gì ở dưới mặt đất, núi đồi, thung lũng dường như hoà lẫn với đồng bằng. Lúc này hoàng tử mới nghĩ đến chuyện trở về nơi chàng xuất phát. Chàng tưởng là cứ xoay cái chốt ngược chiều và ghì cương ngựa là được, nhưng chàng hết sức sửng sốt thấy

ngựa vẫn cứ nâng cao lên cùng với tốc độ cũ. Chàng lại tiếp tục xoay chốt, xoay đi xoay lại nhưng chỉ vô ích. Đến lúc này chàng mới nhận ra sai lầm lớn của chàng là không hỏi cặn kẽ gã thổ dân những chỉ dẫn cần thiết về cách điều khiển con ngựa trước khi chàng cưỡi lên. May sao, trong khi chàng đang lâm vào cảnh cực kỳ nguy nan thì lại phát hiện ra một cái chốt khác rất nhỏ và lờ mờ ở cạnh lỗ tai bên phải của con ngựa. Thế là chàng thử xoay cái chốt đó, và ngay lập tức chàng nhận thấy con ngựa hạ thấp xuống theo đường chàng bay lên nhưng không nhanh bằng. Lúc này đêm đã đổ xuống được nửa giờ rồi, dưới đất bóng tối đã bao phủ kín mít. Hoàng tử Phiru Sát đang hạ thấp góc xuống khi chàng xoay chốt nhưng khi ngựa đang tiếp tục xuống thì mặt trời đã đi ngủ được một lát và hoàng tử thấy mình trong một đêm tối mịt mùng, như thế chàng khó lòng chọn được chỗ đặt chân thuận tiện. Chàng đành thả lỏng dây cương, phó mặc cho số phận, kiên nhẫn chờ cho ngựa tự hạ xuống đâu thì xuống, bất kể chỗ đó như thế nào, có người hay là hoang mạc, sông ngòi hay biển cả.

Cuối cùng thì ngựa đã đổ xuống, dừng lại lúc quá nửa đêm. Hoàng tử Phiru Sát vừa để chân xuống đất thì người một lá bởi vì từ sáng khi chàng đi cùng nhà vua ra khỏi hoàng cung để dự xem lễ hội cho đến giờ chưa có miếng gì vào bụng. Việc đầu tiên của chàng là xem xét trong bóng đêm nơi chàng đang đứng là nơi nào. Chàng đã xác định được đó là sân thượng của một lâu đài lộng lẫy, xung quanh có lan can bằng đá cẩm thạch cao bằng tầm tưa. Càng quan sát sân thượng kỹ, chàng lại nhận thấy có một cầu thang xuống dưới, cửa không đóng nhưng hé mở. Giá một người khác không phải là hoàng tử Phiru Sát thì không thể hiểu bước xuống trong bóng đêm dày đặc, có thể gặp phải ai đó thì làm sao mà biết được người lành hay người dữ?

"Ta đến đây không phải để hại ai cả, nên sợ gì? - chàng tự nhủ - rõ ràng là nếu có ai gặp ta không có vũ khí trong tay, họ sẽ có lòng nhân đạo nghe ta nói trước khi hỏi tội ta!".

Chàng khẽ mở rộng cửa, thận trọng để không gây ra tiếng động, rồi lần xuống cầu thang cố tránh để không hụt chân gây ra tiếng động làm người trong nhà thức dậy. Chàng đã làm được như vậy, lần đến cái kho ở cầu thang và thấy một cánh cửa mở của một gian phòng lớn có ánh đèn. Hoàng tử Phirú Sát dừng lại ở cửa, lắng tai nghe, chẳng có tiếng gì khác ngoài tiếng ngáy và tiếng thở khác nhau của nhiều người ngủ say. Chàng bước sâu vào trong phòng thêm chút nữa; nhờ có một ngọn đèn chiếu sáng, chàng phân biệt được những người đang ngủ đó là những hoạn nô da đen, mỗi người có một thanh gươm tuốt trần để bên cạnh. Điều đó cho chàng biết đây là đội canh gác phòng riêng của một bà hoàng hay của một công chúa và chàng đã không nhầm vì chính đây là lâu đài của một công chúa.

Phòng của công chúa ngủ kê sát phòng này, cánh cửa để ngỏ dưới ánh đèn rất sáng để lộ cho chàng nhìn rõ qua tấm rèm che bằng lụa mỏng.

Hoàng tử Phirú Sát tiến lên sát tấm rèm che, chân bước hết sức êm nhẹ để khỏi làm thức giấc các hoạn nô. Chàng khẽ mở cửa đi vào trong, không dừng lại để nhìn kỹ sự lộng lẫy của gian phòng hoàn toàn vương giả không quan trọng đối với chàng. Chàng chỉ quan tâm đến những cái hệ trọng đối với chàng hơn. Chàng trông thấy có nhiều giường ngủ kê ngang nhau, chỉ có một cái kê trên bục cao hơn còn tất cả ở dưới thấp. Những cô hầu của công chúa ngủ trên những chiếc giường thấp cùng chung phòng với công chúa để nàng khỏi ngủ một mình và để thuận tiện phục vụ nàng khi cần đến, còn công chúa thì ngủ trên giường cao.

Nhờ sự phân biệt này, hoàng tử Phiru Sát không thể nhầm lẫn để có thể nói chuyện với công chúa. Chàng đến gần giường mà không đánh thức nàng dậy, cũng chẳng đánh thức một nữ tì nào của nàng. Khi đến gần, chàng nhận thấy đó là một sắc đẹp tuyệt vời, sắc đẹp đến sững sốt làm cho chàng bị mê hoặc, chấy bóng con tim ngay khi vừa trông thấy. "Trời! mệnh của ta đã đem ta đến trước nàng để làm cho mất hết tự do mà ta giữ trọn vẹn cho đến nay ư? - Chàng thầm nhủ - Ta có ngờ đâu ta là nô lệ của nàng khi nàng mở mắt nếu đôi mắt ấy đúng như ta đã từng chờ đợi, đã phô ra sự hào nhoáng và sự hoàn thiện của một tập hợp những nét quyến rũ và mê say đến kỳ diệu. Ta cần phải quyết định việc này bởi vì không thể lùi lại để tự phó mình cho cái chết.

Vừa nghĩ xong những điều đó có liên quan đến tình trạng của chàng hiện nay và sắc đẹp của công chúa, hoàng tử Phiru Sát quì xuống gần nàng, thấy một ống tay áo cánh của công chúa thông xuống để thò ra một cánh tay trắng nõn nà và hết sức quyến rũ, chàng bèn cầm lấy đầu mút ống tay áo, thận trọng khẽ kéo.

Nàng công chúa mở mắt kinh ngạc, thấy trước mặt nàng một người đàn ông khôi ngô tuấn tú, ăn vận sang trọng, vẻ mặt sáng sủa, làm cho nàng cảm lạnh không biểu lộ một dấu hiệu nào là sợ hãi hoặc kinh hoàng.

Hoàng tử lợi dụng trong lúc thuận lợi này cúi thấp đầu xuống hầu như sát tấm thảm trải nền rồi ngừng lên nói rằng:

"Công chúa đáng kính, bởi một biến cố hết sức đặc biệt và cũng rất diệu kỳ mà không ai tưởng tượng được, nàng thấy dưới chân nàng đây, một hoàng tử con vua nước Ba Tư, sáng hôm qua đang còn bên cạnh vua cha giữa cuộc vui chơi của ngày hội linh đình, thế mà lúc này đây lại đang ở trên một đất nước xa lạ đang có nguy cơ mất mạng nếu không có lượng

hải hà của nàng cứ mang che chở. Thưa công chúa kính yêu, mong nàng hãy mở rộng lòng tin, hết lòng che chở, không nỡ khước từ sự cầu xin của tôi. Tôi xin đảm chắc rằng không thể có một thiên thần xinh đẹp, duyên dáng và cung nghiêm đến gần ấy lại tỏ ra không nhân đạo, làm ngơ!

Nàng công chúa mà hoàng tử Phiru Sát đang có may mắn ngộ lời đề nghị chính là công chúa, con gái đầu lòng của vua nước Băng Gan. Vua cha của nàng đã cho xây dựng lâu đài này không xa kinh đô là mấy để nàng đến đây nghỉ ngơi, giải trí trong cảnh nông thôn. Sau khi nghe chàng nói với giọng hiền từ những mong ước của chàng, nàng cũng đáp lại bằng tấm lòng nhân ái.

"Hoàng tử ạ, xin chàng cứ yên tâm, không phải chàng đang ở trên một đất nước hung tàn, mọi rợ đâu. Lòng hiếu khách, tính nhân đạo và phép lịch sự ở đây cũng thịnh hành không kém gì ở vương quốc Ba Tư.

Không chỉ có tôi đồng ý che chở cho hoàng tử như hoàng tử mong muốn. Hoàng tử có thể tìm thấy sự che chở đó trong lâu đài của tôi đây và bất cứ ở nơi nào khác trong toàn vương quốc này. Chàng có thể tin như vậy và trông cậy ở lời tôi nói".

Hoàng tử nước Ba Tư muốn cảm ơn công chúa nước Bănggan về lời nói lịch thiệp đầy thiện chí mà nàng đã ân cần bày tỏ. Chàng đã cúi xuống rất thấp để chúc tụng nhưng nàng đã không để cho chàng nói.

"Dù tôi có nóng lòng muốn biết bằng một sự kỳ diệu nào mà chỉ một thời gian ngắn ngủi, chàng đã từ kinh đô của nước Ba Tư đến được đây - công chúa nói - và bằng một phép mầu nào để chàng có thể lọt được vào đây gặp tôi một cách bí mật, chàng làm thế nào để đánh lừa được sự canh gác cẩn mật của đội bảo vệ. Nhưng có lẽ chàng đang cần phải ăn uống và tôi coi chàng với tư cách là một người khách mới đến, tôi

muốn gác sự tò mò của tôi lại vào sáng mai thì tốt hơn, tôi sẽ bảo các cô hầu chuẩn bị cho chàng một phòng trong lâu đài này để chàng thoải mái ăn uống ở đó và nghỉ ngơi thư giãn cho đến khi chàng sẵn sàng để thoả mãn sự tò mò của tôi. Còn tôi, tôi sẽ sẵn sàng nghe chàng kể”.

Các cô hầu của công chúa đã thức dậy ngay khi nghe lời nói đầu tiên của hoàng tử Phiru Sát với công chúa, chủ của họ. Sự ngạc nhiên của họ càng lớn khi thấy hai người ngồi đầu giường của công chúa và họ không tưởng tượng nổi làm sao chàng lại có thể đến mà không làm cho các hoạn nô cũng như họ thức dậy. Các cô hầu khi biết được ý định của công chúa đã nhanh chóng sửa sang xiêm áo, sẵn sàng thực hiện lệnh của công chúa giao cho họ. Mỗi người trong số họ cầm một ngọn nến và tắt cả sự cộng hưởng của nhiều ngọn nến đã làm cho phòng của công chúa sáng trưng và khi hoàng tử kinh cẩn chào nàng cáo lui thì các cô hầu bước đến trước chàng, dẫn chàng đến một gian phòng rất đẹp; trong khi người này chuẩn bị giường đệm thì người khác đến nhà bếp và phòng dọn ăn.

Mặc dù đã đến một giờ sáng, trái lệ thường nhưng các nàng hầu của công chúa nước Bānggan không làm cho hoàng tử Phiru Sát phải chờ lâu. Họ dồn dập đem lên nhiều món ăn. Hoàng tử chọn những thứ chàng thích nhất và khi đã ăn đủ theo nhu cầu thì các cô hầu thu dọn bát đĩa để chàng tự do đi nghỉ sau khi đã chỉ cho chàng nhiều chiếc tủ, chàng có thể thấy các thứ trong đó để có thể lấy dùng khi cần.

Nàng công chúa nước Bānggan xúc động trước vẻ duyên dáng, tri thông minh, thái độ lịch thiệp và tất cả những đức tính tốt khác của hoàng tử nước Ba Tư, lấy làm ngạc nhiên qua cuộc chuyện trò ngắn ngủi với chàng. Nàng chưa thể ngủ lại được thì các cô hầu đã trở lại phòng nàng để ngủ? Nàng

hỏi lại có đối xử ân cần chu đáo với chàng không, có làm cho chàng hài lòng không, có để chàng thiếu thốn gì và nhất là họ có suy nghĩ gì về hoàng tử?

Các cô hầu sau khi đã làm cho công chúa hài lòng về những câu hỏi trên của nàng, đã trả lời về câu hỏi cuối cùng của nàng như sau:

"Thưa công chúa, chúng em không rõ công chúa nghĩ về chàng như thế nào, còn về phía chúng em thì chúng em rất lấy làm sung sướng, ước gì đức vua cho phép công chúa kết hôn với một hoàng tử dễ thương như vậy. Chúng em nghĩ là trong triều đình của nước Bắnggan không thể có ai so sánh được với chàng và chúng em cũng không biết ở các nước láng giềng còn có ai xứng đáng đối với công chúa hơn chàng không?"

Những lời tán tụng đó không làm cho công chúa nước Bắnggan phật ý, nhưng vì nàng không muốn bộc lộ tình cảm của mình nên nàng yêu cầu họ im lặng.

"Các cô thật là lắm chuyện - nàng bảo - Hãy đi ngủ hết đi cho ta ngủ tiếp".

Ngày hôm sau, việc đầu tiên của công chúa khi thức dậy là chăm lo trang điểm mà từ trước cho đến bây giờ chưa lúc nào nàng lại tốn nhiều công sức như ngày hôm đó để chải chuốt và ngấm nghĩa, sửa đi sửa lại trong gương. Chưa bao giờ các cô hầu của nàng lại cần thiết đến sự kiên nhẫn, làm đi làm lại nhiều lần chỉ mỗi một việc đến khi nàng vừa ý mới thôi. Nàng tự nhủ:

"Ta đã không để lộ cho hoàng tử Ba Tư chê ta trong bộ quần áo ngủ, ta đã nhận thấy thế, thì chàng phải thấy ta khác hơn nhiều khi ta trong bộ trang phục này"

Nàng tô điểm trên tóc những hạt kim cương lớn nhất và long lánh nhất, đeo chiếc vòng cổ, những chiếc vòng tay và

thắt chiếc thắt long đều có đính những viên ngọc giống nhau. Tất cả đều vô giá. Còn quần áo nàng mặc đều bằng một thứ vải quý nhất của Ấn Độ chỉ dệt riêng cho vua chúa và các hoàng tử, các công chúa dùng, có màu sắc hài hoà hợp với từng người.

Sau khi soi đi soi lại nhiều lần trong gương và tham khảo ý kiến của các cô hầu, từng cô một để xem còn khiếm khuyết gì nữa không về cách trang điểm, xong nàng mới phái người đến xem hoàng tử nước Ba Tư đã thức dậy chưa và trong trường hợp chàng đã dậy, mặc quần áo rồi thì báo cho chàng biết là nàng sẽ tự mình tới thăm, nàng có lý do để làm như vậy, vì nàng tin rằng thế nào chàng cũng xin phép đến chào nàng trước.

Hoàng tử nước Ba Tư đã lấy lại được tất cả những sắc nét và phong thái, đáng vẻ bị mất đi trong đêm, sau chuyến du ngoạn đầy gian lao vất vả. Chàng vừa mặc xong quần áo chỉnh tề thì nhận được lời chào mừng của công chúa qua một nữ tì của nàng đến báo.

Hoàng tử không để cho cô hầu của công chúa có thì giờ báo tin những gì mà cô phải nói với chàng theo lời của công chúa chàng đã hỏi ngay cô hầu rằng công chúa đã cho phép chàng có thể làm nhiệm vụ của mình là đến vấn an nàng được chưa. Nhưng khi cô hầu đã thi hành lệnh của công chúa sai bảo, cô nói với chàng thì chàng đáp:

"Công chúa là chủ, tôi đến đây chỉ là để thi hành những lời chỉ bảo của nàng"

Chính là nàng công chúa nước Băng-gan biết hoàng tử nước Ba Tư đang chờ nàng nên nàng đến gặp chàng. Sau những lời qua lại chúc tụng lẫn nhau, về phần hoàng tử thì chàng nghìn lần xin lỗi công chúa là mình làm cho công chúa thức dậy, mất giấc ngủ của nàng; còn về công chúa thì nàng hỏi thăm hoàng tử có ngủ được không và hiện nay thấy trong

người như thế nào, có khoẻ không. Công chúa ngồi xuống chiếc tràng kỷ và hoàng tử cũng ngồi xuống ghế đó, cách một quãng để tỏ lòng kính trọng. Bấy giờ công chúa lên tiếng:

"Hoàng tử ạ, lẽ ra tôi có thể tiếp chàng trong phòng của tôi nơi chàng thấy tôi ngủ đêm qua nhưng vì tên đứng đầu các hoạn nô của tôi được tự do ra vào phòng tôi nhưng nó không bao giờ được vào đây nếu không được phép của tôi. Với sự nôn nóng của tôi muốn biết biến cố kỳ lạ của hoàng tử đã làm cho tôi có hân hạnh được gặp hoàng tử nên tôi muốn đến đây hơn để yêu cầu chàng kể tại đây, tiện cho cả chàng lẫn tôi không bị gián đoạn câu chuyện. Vậy tôi mong chàng hãy thoả mãn lời yêu cầu của tôi.

Để làm hài lòng công chúa nước Bắggan, hoàng tử Phiru Sát bắt đầu câu chuyện của chàng từ lễ hội linh đình của ngày tết Népru trong toàn đất nước Ba Tư bằng những cảnh tượng xứng với sự lạ lùng, tuyệt diệu của nó, bằng những trò giải trí mua vui cho cả triều đình nước Ba Tư và hầu như cả kinh thành Siragior. Tiếp đó chàng kể đến con ngựa thần kỳ và sự mô tả của gã thổ dân người Anh điêng về những chuyện kỳ diệu của con ngựa gỗ đó. Chính gã thổ dân đã cười lên con ngựa của hắn để biểu diễn trước đông đảo người xem làm cho ai nấy đều ngạc nhiên, khâm phục.

Những điều chàng kể đã thuyết phục được công chúa rằng trên đời này khó mà tưởng tượng được vật gì kỳ diệu hơn thế.

"Công chúa ạ - hoàng tử nước Ba Tư nói tiếp - phụ vương của tôi không hề sợ tốn kém một chút nào để làm giàu thêm kho sưu tập của người bằng những vật quý hiếm nhất trên đời nên Người say sưa, ham muốn có thêm một con ngựa như vậy vào kho tàng của Người bằng bất cứ giá nào. Quả vậy, phụ vương tôi không ngần ngại hỏi gã thổ dân định giá bao nhiêu. Câu trả lời của gã hết sức ngông cuồng. Hắn bảo hắn

không mua con ngựa nên hần không bán. Hần đã đánh đổi được do hần gả đứa con gái độc nhất của hần cho người chế tạo ra con ngựa và vì hần cũng đã trót cam kết với người đó là chỉ được nhường lại cho người khác cũng với điều kiện như vậy chứ không được bán. Vậy gã cũng đồng ý nhường lại con ngựa cho phụ vương tôi nếu phụ vương tôi ưng thuận gã công chúa, em gái của tôi cho gã. Đám quần thần ngồi quanh phụ vương tôi lúc ấy nghe lời đề nghị ngộ nghĩnh đó đã cất cao tiếng chế giễu, còn riêng tôi, tôi rất bất bình, nhất là khi tôi nhận thấy phụ vương tôi do dự, đang cân nhắc để trả lời. Vì tôi thấy phụ vương tôi sắp đồng ý với điều kiện đòi hỏi của gã nên đã cương quyết can ngăn Người, nêu lên sự sai lầm nếu như vậy có thể dẫn đến làm giảm mất sự vinh quang của Người. Tuy nhiên lời can gián của tôi không làm cho phụ vương tôi từ bỏ hẳn ý định hy sinh công chúa, em gái của tôi cho một con người đáng khinh. Phụ vương tôi tưởng rồi tôi cũng đồng ý với Người một khi đã hiểu được giá trị của con ngựa do tính năng đặc biệt của nó. Tới ý nghĩ đó, Người muốn tôi xem xét con ngựa và thử cưỡi lên nó.

Để làm vừa lòng phụ vương tôi, tôi đã cưỡi lên và xoay cái chốt mà tôi thấy gã thổ dân đã xoay khi gã biểu diễn cho ngựa bay lên, tôi lại vô ý không nắm sự chỉ dẫn khác của gã về cách cho ngựa hạ xuống. Thế là ngay lập tức tôi đã cùng với con ngựa bay lên trời với tốc độ cực nhanh như một mũi tên do một xạ thủ khoẻ mạnh và đầy kinh nghiệm phóng đi.

Chỉ lát sau tôi đã lên cao, quá xa với mặt đất đến mức tôi sắp lên sát với vòm trời và tôi sợ đụng phải nó, sẽ vỡ tan đầu. Với vận tốc cực nhanh như vậy tôi đã mất tự chủ rất lâu và ở trong trạng thái không biết làm cách nào để thoát ra khỏi mối hiểm nguy đang đe dọa. Tôi đã thử bằng nhiều cách, cố xoay ngược chiều cái chốt mà lúc đầu tôi đã xoay

khi cho ngựa vút lên. Nhưng chẳng có kết quả gì; con ngựa vẫn tiếp tục chở tôi lên tận trời xanh và vậy là cứ mỗi lúc tôi lại cứ xa mặt đất thêm. Rất may cho tôi là cuối cùng tôi cũng lần ra được một cái chốt khác khuất sau tai con ngựa, tôi thử xoay và hạnh phúc cho tôi biết chừng nào khi con ngựa bắt đầu hạ độ cao, và lát sau tôi đã thấy mình đang xuống trong bóng tối mung lung của đêm đen mù mịt thành ra tôi không thể nào điều khiển cho ngựa đáp xuống đúng nơi có thể xác định không có gì nguy hiểm. Tôi đành thả dây cương, phó mặc theo ý muốn của Thượng đế quyết định số phận của tôi.

Cuối cùng, con ngựa cũng đã hạ xuống an toàn. Tôi đặt chân xuống đất xem xét đây là chỗ nào, hoá ra tôi đang ở trên sân thượng của lâu đài này. Tôi thấy cánh cửa cầu thang hé mở, tôi liền nhẹ nhàng đi xuống không để gây ra tiếng động, thế rồi, một cánh cửa mở rộng, có ánh sáng lờ mờ trước mặt. Tôi thò đầu vào thấy các hoạn nô đang ngủ, rồi tôi nhìn qua một bức màn che có ánh đèn sáng. Trong hoàn cảnh bức bách mặc dù mối hiểm nguy khó lòng tránh khỏi nếu các hoạn nô thức dậy, tôi đành bạo gan nếu không muốn nói là liều lĩnh tiến lên thật nhẹ nhàng, vén bức màn che. Thừa công chúa - hoàng tử nói tiếp - Thiết nghĩ tôi không cần phải kể tiếp những gì còn lại, nàng đã rõ rồi. Vấn đề là tôi chỉ biết vô cùng cảm tạ tấm lòng nhân ái và độ lượng của công chúa và xin nàng cho tôi được biết tôi phải chứng tỏ lòng biết ơn của tôi đối với một hành động nghĩa hiệp như thế nào để vừa lòng công chúa. Bởi vì theo luật lệ của người đời thì tôi đã là nô lệ của nàng và tôi không thể có gì hơn là hiến dâng nàng con người của tôi, nó chẳng còn gì ngoài một trái tim. Tôi biết nói gì với công chúa! Trái tim ấy cũng không còn thuộc về tôi nữa, nàng đã chiếm trọn mất nó bởi những nét duyên dáng, quyến rũ của nàng và

bằng cách nào đó, tôi cũng không xin lại trái tim của tôi đã để lại cho nàng. Như vậy xin phép nàng cho tôi được nói lên rằng tôi coi công chúa là chủ nhân của trái tim tôi cũng như chủ nhân của ý chí tôi".

Những lời sau cùng của hoàng tử Phiru Sát nói ra cùng với giọng nói và vẻ mặt làm cho công chúa có thể tin được rằng chỉ trong chốc lát nét hấp dẫn quyến rũ của nàng đã có kết quả như nàng mong đợi. Nàng không hề bất bình, coi những lời của hoàng tử nước Ba Tư là xúc phạm đến nàng, là quá vội vàng chưa đúng lúc. Sắc mặt ửng đỏ của nàng chỉ làm cho hoàng tử thấy nàng càng xinh đẹp thêm và đáng yêu hơn.

Khi hoàng tử Phiru Sát vừa nói xong, công chúa nước Băng-gan đỡ lời ngay:

" Hoàng tử ạ, chàng đã cho tôi một niềm vui, thú vị nhất khi chàng thuật lại cho tôi câu chuyện lạ lùng và kỳ diệu; mặt khác tôi cũng không thể không khựng khi nghĩ chàng ở tít trên trời cao và mặc dù bây giờ tôi có điểm phúc thấy chàng đang ngồi trước mặt tôi bình yên vô sự. Tuy vậy tôi cũng chưa biết lo sợ khi chàng cho tôi biết con ngựa của gã thổ dân đã may mắn đáp xuống sân thượng của lâu đài tôi. Việc đó có thể xảy ra ở hàng nghìn nơi khác nhưng tôi rất vui mừng nhờ sự tình cờ mà có may mắn và cơ hội để biết chàng và chính sự tình cờ này, tôi có dịp chứng tỏ với chàng rằng không đâu chàng lại được đón tiếp thoải mái và thú vị như ở đây.

Vậy nên, hoàng tử ạ, tôi tự xem như mình bị xúc phạm nếu tôi tin ý kiến của chàng muốn chứng tỏ chàng là nô lệ của tôi là ý kiến nghiêm túc. Tôi cho ý kiến của chàng chẳng qua xuất phát từ lời nói lịch sự hơn là một tình cảm chân thành và sự đón tiếp của tôi ngày hôm qua đối với chàng

cũng đủ cho chàng thấy rõ chàng kém được tự do hơn là ở chính giữa triều đình nước Ba Tư. Còn về trái tim của chàng - Công chúa nước Bắ-gan nói thêm bằng giọng không có vẻ khước từ - tôi tin rằng không phải chàng chờ đến bây giờ mới có thể để trao nó mà chính là chàng đã trao nó cho một nàng công chúa xứng đáng nhận nó rồi. Tôi rất lấy làm tiếc nếu tôi đã tạo nên cơ hội cho chàng để đánh mất lòng chung thủy của chàng".

Hoàng tử Phiru Sát định cải chính lại để cho công chúa nước Bắ-gan hiểu rằng chàng vẫn làm chủ trái tim của mình cho đến khi rời khỏi nước Ba Tư mới đây. Nhưng khi chàng sắp nói thì một cô hầu của công chúa đến mời hai người đi dùng cơm trưa.

Sự ngắt quãng này giải thoát cho hoàng tử và cả công chúa một sự giải thích có thể làm cho cả hai người đều lúng túng và không cần thiết. Công chúa nước Bắ-gan hoàn toàn tin vào sự thành thật của hoàng tử nước Ba Tư, còn về hoàng tử dù cho công chúa không giải thích gì đi nữa thì chàng cũng có thể xét đoán được qua lời nói của nàng theo chiều hướng thuận lợi để chàng có thể hài lòng với hạnh phúc của mình.

Vì cô hầu đang đứng ở rèm che cửa mở toang, công chúa nước Bắ-gan vừa đứng dậy vừa nói với hoàng tử nước Ba Tư cũng vừa đứng lên rằng nàng không có thói quen ăn cơm trưa sớm như vậy, nhưng vì nàng chắc đêm qua người hầu làm cơm cho chàng không đạt nên chàng đã cho lệnh phục vụ bữa cơm trưa này sớm hơn ngày thường. Vừa nói chuyện, nàng vừa dẫn chàng đến một phòng xinh xắn đã dọn sẵn nhiều món ăn ngon. Hai người ngồi vào bàn xong thì đông đảo nữ tì của công chúa vận quần áo đẹp bắt đầu hát đồng ca có đệm nhiều nhạc cụ suốt cả bữa ăn.

Tiếng hoà âm êm đềm và nhẹ nhàng của giọng hát và đàn sáo không ảnh hưởng đến cuộc đàm đạo của hai người. Suốt phần lớn bữa ăn họ chúc tụng lẫn nhau. Công chúa phục vụ hoàng tử, mời mọc chàng ăn món này, món nọ, còn hoàng tử thì gấp lên cho công chúa những miếng ăn mà chàng thấy là ngon nhất. Họ chuyện trò qua lại bằng những lời nói thân mật, những cử chỉ ân cần đối với nhau; tình yêu giữa hai người mỗi lúc một mặn mà, đậm thắm.

Cuối cùng, hai người rời bàn ăn. Công chúa dẫn hoàng tử sang một gian phòng lớn và rộng rãi bởi cấu trúc của nó và bởi trang trí hài hoà bằng màu vàng tươi và màu da trời cộng với sự bố trí cân xứng của các thiết bị đồ gỗ sang trọng. Hai người ngồi trên một chiếc tràng kỷ nhìn ra khu vườn của lâu đài. Hoàng tử Phiru Sát ưa thích tính đa dạng của những bông hoa nhiều màu sắc, những bồn cây cảnh, những hàng cây xanh khác với ở Ba Tư và cũng không thua kém gì về đẹp, so với bên ấy. Năm lấy dịp tốt để thắt chặt thêm câu chuyện với công chúa, chàng nói:

"Công chúa ạ, trước đây tôi cứ nghĩ rằng trên thế giới này, không đâu có những lâu đài tráng lệ và những khu vườn tuyệt đẹp xứng với uy danh của các đấng quân vương như ở Ba Tư, nhưng bây giờ tôi mới thấy rõ là đâu đâu hễ có các đấng quân vương vĩ đại thì các đấng biết cho xây cất lên những cung thất phù hợp với tầm vóc và oai phong của mình và nếu có sự khác nhau chẳng nữa là ở chỗ cấu trúc và cách bố cục kèm theo của chàng, nhưng chúng vẫn có cái giống nhau ở tính qui mô tầm cỡ và tính huy hoàng tráng lệ".

"Hoàng tử ạ - công chúa nước Băng-gan đáp - tôi chưa có một khái niệm nào về các lâu đài ở Ba Tư nên tôi không thể có những nhận xét để so sánh như chàng vừa có ý kiến về những lâu đài bên ấy với lâu đài của tôi. Nhưng dù chàng

có chân thành như thế nào thì tôi cũng khó tin là chính xác. Chắc chàng muốn tôi tin ở sự chiều lòng của chàng trong khi chàng khen đó thôi. Thế nhưng tôi không muốn tự mình coi thường lâu đài của mình trước hoàng tử, dù sao hoàng tử cũng có con mắt tinh tường và óc thẩm mỹ khá sắc sảo để không bình phẩm quá mức. Nhưng tôi xin quả quyết với hoàng tử rằng lâu đài của tôi tầm thường lắm nếu cứ đặt song song lâu đài này bên cung điện của phụ vương tôi thì cung điện của phụ vương tôi vượt xa lâu đài này nhiều lắm về qui mô, về vẻ đẹp cũng như về sự sang trọng của nó. Rồi chàng sẽ tự nói lên điều chàng suy nghĩ khi chàng trông thấy cung điện ấy. Chính vì chuyện tình cờ đã xui chàng đến tận kinh đô của vương quốc này, tôi chắc là chàng cũng muốn đến xem cung điện của phụ vương tôi và chào phụ vương tôi để Người làm rạng danh cho một hoàng tử ở cương vị và danh giá như chàng".

Gợi ý cho tính hiếu kỳ của hoàng tử nước Ba Tư đến cung điện của vua Băng-gan và bài kiến vua cha mình, công chúa có chủ định để cha mình khi thấy chàng là một hoàng tử khôi ngô, thông tuệ và có được nhiều đức tính tốt, có thể quyết định lập quan hệ thân tình mà ghép đôi cho nàng lấy hoàng tử. Rồi từ đó nàng sẽ không còn e dè với hoàng tử hoàng tử chắc sẽ không từ chối cuộc tình duyên này. Nàng hy vọng nàng đạt được mong muốn của mình mà vẫn giữ được lễ thói, gia phong phù hợp với danh tiếng của một công chúa biết tuân theo ý muốn và sự xếp đặt của vua cha. Nhưng hoàng tử nước Ba Tư lại không đáp ứng như nàng suy nghĩ.

"Công chúa ạ - chàng đáp - theo công chúa cho biết cung điện của đức vua Băng-gan hơn hẳn lâu đài của nàng, điều đó không khó khăn gì mà tôi không tin là sự thật. Còn về ý kiến của nàng muốn tôi đến bệ kiến đức vua, tôi thấy đây không phải chỉ là niềm vui mà là một vinh hạnh lớn lao đối

với tôi. Nhưng xin công chúa hãy nghĩ kỹ cho, chẳng nhẽ đối với một đấng quân vương oai phong vĩ đại đến thế mà tôi lại dám mạo muội đến ra mắt trước Người khi tôi chỉ là một anh chàng phiêu lưu thất thố, đơn thương độc mã, không có tùy tùng phụ tá thích đáng với cương vị của một hoàng tử hay sao? ”.

“Hoàng tử - Công chúa đáp lại - về việc đó xin chàng chớ băn khoăn, chỉ cần chàng muốn thôi, chứ tiền bạc chẳng thiếu để tôi có thể tổ chức cho chàng một đoàn phụ tá, tùy tùng vừa ý với chàng. Tại đây đang có một số lượng lớn nhà buôn người bên nước của hoàng tử, hoàng tử có thể tự chọn bao nhiêu thì tùy hoàng tử, đủ để lập một đoàn tùy tùng toàn người đồng hương làm tăng thêm niềm vinh quang của hoàng tử.

Hoàng tử Phiru Sát hiểu được ý định của công chúa nước Băng-gan và điều đó càng làm cho chàng thêm yêu nàng say đắm, nhưng dù tình yêu đắm đuối đến đâu nàng cũng không thể nào làm cho chàng quên mất bốn phận của chàng. Chàng do dự đáp lại:

- Thưa Công chúa, lẽ ra tôi vui lòng nhận sự giúp đỡ ân tình của công chúa đã hết lòng với tôi, tôi không thể làm sao để đền đáp lại sự chí tình đó.

Thế nhưng sự lo lắng của phụ vương tôi khi Người không có được tin tức gì của tôi chắc Người buồn lắm nên không cho phép tôi được chần chừ. Tôi sẽ không xứng đáng với tấm lòng nhân hậu và tình âu yếm của Người luôn luôn đối với tôi nếu tôi không trở về sớm bên cạnh phụ vương tôi để làm Người hết phiền muộn và lo âu. Tôi hiểu như vậy, khi tôi đang có điểm phúc vui về chuyện trò với một nàng công chúa yêu kiều thì tôi chắc là phụ vương tôi đang đắm chìm trong nỗi đau thương, buồn tủi đã mất hết hy vọng thấy lại tôi. Tôi mong công chúa công bằng, hiểu cho tôi rằng tôi không

thể vô tâm hay nói khác đi là phạm phải tội ác nếu phụ vương tôi có xảy ra mệnh hệ gì; tôi không thể tự cho phép mình được miễn bốn phận trở về ngay để làm cho phụ vương tôi yên tâm, nếu tôi còn chần chừ hoãn lại e rằng khó cứu nổi cái chết có thể đem đến cho phụ vương tôi vì quá sầu muộn về tôi".

Hoàng tử nói tiếp:

Thưa Công chúa thân yêu, sau khi công chúa đồng ý như vậy, nếu nàng xét thấy tôi xứng đáng được hưởng hạnh phúc trở thành hôn phu của nàng thì tôi xin phép phụ vương tôi quay lại đây ngay, không phải như là một kẻ vô danh,

không ai biết đến mà là một hoàng tử hân hoan, thay mặt cho phụ vương tôi đến xin đức vua nước Băng-gan được thắt chặt quan hệ thông gia đối với cuộc hôn nhân của chúng ta. Chắc chắn là phụ vương tôi cũng đồng ý như vậy vì phụ vương tôi thường nói với tôi biết là người không muốn có sự bất ép nào trong sự lựa chọn bạn đời của tôi nên tôi không có gì khó khăn để được phép của Người. Tôi tin rằng chính phụ vương của tôi sẽ có lời ngỏ ý trước với đức vua, phụ thân của nàng khi tôi đã tâu hết với Người về lòng hào hiệp của nàng cứu mạng, đón tiếp tôi hết sức ưu ái trong cơn hoạn nạn của tôi".

Qua cách giải bày của hoàng tử nước Ba Tư, công chúa nước Băng-gan là người am hiểu phải trái nên không thuyết phục, nài ép hoàng tử đến gặp cha chàng nữa và không đòi hỏi chàng làm điều gì mà chàng coi là trái với bốn phận và đạo lý của chàng. Nhưng nàng lại lo lắng lòng quyết tâm ra đi nhanh chóng của chàng như vậy e rằng một khi chàng đã từ giã nàng, đi xa rồi thì chàng lại quên mất lời thề hẹn ước đối với nàng. Để phòng ngừa tình duyên đứt đoạn, nàng muốn làm chàng thay đổi ý kiến bằng cách:

"Hoàng tử - nàng nói - khi đề xuất với chàng đến chào phụ vương tôi, ý định của tôi là không phải để chàng làm trái với lý do chính đáng của chàng vừa nêu ra, tôi cũng quên không chú ý đến vấn đề này. Nếu chủ tâm của tôi như vậy thật, thì vô tình tôi cũng tòng phạm với sai lầm của chàng có thể mắc phải. Nhưng tôi không thể nào nhất trí với chàng khi chàng có ý nghĩ ra đi tức tốc ngay như chàng vừa cho biết. Ít ra là chàng cần có thì giờ để tĩnh trí lại. Chính vì hạnh phúc của tôi, chàng đã đáp xuống vương quốc Băng-gan chứ không đáp xuống chính giữa một bãi sa mạc hay trên một đỉnh núi dốc đứng, hiểm trở không có cách nào xuống được. Vậy chàng cứ nên lưu lại, trong khi đó cho người mang tin tức chi tiết của chàng về cho triều đình nước Ba Tư".

Câu nói đó của công chúa nước Băng-gan nhằm mục đích làm cho hoàng tử Phiru Sát nghe theo mà lưu lại một thời gian với nàng; nàng hy vọng bằng cách đó nàng sẽ làm cho chàng càng đam mê, say đắm sự hấp dẫn quyến rũ của nàng, rồi chàng sẽ xuất hiện công khai ra mắt trước quốc vương, vua cha của nàng.

Hoàng tử nước Ba Tư xiêu lòng không thể từ chối ý kiến hợp tình hợp lý của công chúa nước Băng-gan yêu kiều quyến rũ đã ân cần đối xử với chàng. Chàng chiều lòng nán lại và công chúa chỉ còn cách làm cho chàng được yên tâm, thoải mái bằng mọi loại giải trí, vui chơi trong thời gian chàng lưu lại bên nàng.

Vậy nên ngày này tiếp ngày kia, chỉ có hội hè, nhảy múa, hoà nhạc, tiệc tùng, dạo chơi trong vườn và đi săn trong khu săn bắn của hoàng gia; ở đó có nhiều loại thú rừng như hươu nai, hoẵng và nhiều loại tương tự đặc biệt của vương quốc Băng-gan mà không có gì nguy hiểm, hợp với công chúa có thể cũng đi săn được.

Sau mỗi lần săn bắn, hoàng tử và công chúa lại ngồi lại

với nhau ở một nơi nào đẹp trong khu săn bắn; Tại đó người ta đã trải sẵn cho họ một tấm thảm lớn cùng với những chiếc gối tựa để họ có thể ngồi nghỉ ngơi thoải mái, để đầu óc được thư giãn và thể xác được hồi phục sau những hoạt động căng thẳng, rồi họ lại đàm đạo với nhau đủ thứ chuyện. Đại loại, công chúa nước Băng-gan cần thật khéo hướng câu chuyện về tấm cờ, sự hùng mạnh giàu có của vương quốc Ba Tư để qua sự đáp lời của hoàng tử Phiru Sát, nàng lại có dịp giới thiệu với chàng về vương quốc Băng-gan cùng với những nét ưu việt của nó rồi từ đó nàng có thể làm cho chàng xiêu lòng mà quyết tâm ở lại. Nhưng kết quả lại ngược với những điều nàng đề nghị.

Quả vậy, hoàng tử nước Ba Tư nói về đất nước của chàng mà không hề thổi phồng cường điệu về sự hùng mạnh phồn vinh của nó. Chàng kể cho công chúa biết về cảnh huy hoàng của đất nước, về quân đội hùng cường, về ưu thế trong ngành buôn bán đường bộ và đường biển với nhiều đất nước xa xôi, trong đó có nhiều xứ sở chàng chưa hề biết với rất nhiều thành phố lớn, hầu hết là đông vui như nơi chàng đã chọn làm nơi ở.

Tại đó cũng có nhiều lâu đài, cung điện nguy nga, đầy đủ tiện nghi, sẵn sàng đón tiếp chàng bất kỳ mùa nào theo cách chàng chọn để hưởng một mùa xuân bất tận.

Hoàng tử chưa nói hết thì công chúa đã liên hệ thấy vương quốc Băng-gan của nàng còn thua kém nước Ba Tư về nhiều phương diện, nên ngay khi hoàng tử vừa kể xong, chàng đề nghị nàng đến lượt mình kể cho chàng biết về những nét nổi trội của nước Băng-gan. Nàng phải chần chừ và sau khi hoàng tử khấn khoản nhắc, nàng mới nói nhưng phải nói bớt đi những ưu thế của vương quốc Băng-gan có thể trội hơn của nước Ba Tư. Nàng còn để lộ cho chàng biết tâm trạng của nàng là sẵn sàng đi theo chàng và chàng cũng

biết hễ chàng ngộ ý là nàng sẽ đồng ý ngay nhưng chàng nghĩ chỉ nên đề ra việc đó sau khi chàng đã làm vừa lòng nàng lưu lại một thời gian gần nàng đủ để làm cho nàng tự nhận ra sai lầm là nếu còn muốn giữ chàng lâu hơn cũng không thể ngăn cản được chàng làm bốn phận cần thiết phải về ở bên cha chàng.

Trong hai tháng tròn, hoàng tử Phiru Sát lưu lại trên đất nước Băng-gan theo ý muốn của công chúa nước này, tham gia tất cả mọi cuộc vui chơi giải trí của nàng có thể bày ra làm như chàng chẳng có việc gì khác là suốt ngày tiêu khiển theo kiểu ấy. Nhưng khi hết thời hạn đó, chàng nghiêm túc tuyên bố với nàng là chàng đã chịu hoàn làm bốn phận của người con lâu rồi nên chàng đề nghị nàng để cho chàng được thực hiện bốn phận ấy và chàng không quên nhắc lại lời hứa của mình sẽ nhanh chóng trở lại cùng với một phái đoàn xứng với nàng để chàng xin bệ kiến đức vua nước Băng-gan được kết duyên cùng nàng theo đúng với phong tục và địa vị của nàng cùng như của chàng. Chàng nói tiếp:

"Công chúa yêu quý, những lời của tôi nói ra có thể làm cho nàng còn nghi hoặc, cho tôi vào loại bạc tình, bạc nghĩa, hễ khi đã xa nhau rồi thì quay mặt làm ngơ. Để chứng tỏ tình yêu của tôi, với nàng là hoàn toàn nồng thắm, chẳng có gì là giả dối, tôi xin nàng hiểu cho rằng cuộc sống của tôi chỉ có hạnh phúc êm vui được với một nàng công chúa yêu kiều như nàng cũng yêu quý tôi như tôi yêu quý nàng, nên tôi đề nghị nàng cùng đi với tôi chuyến này nếu nàng không cho đó là xúc phạm".

Hoàng tử Phiru Sát nhận thấy mặt của công chúa ửng đỏ khi nàng nghe đến những lời sau cùng của chàng nhưng không có một dấu hiệu gì là nàng phật ý, mà có vẻ như nàng lưỡng lự chưa biết nên quyết định như thế nào. Chàng liền nói tiếp:

"Công chúa ạ, còn về sự đồng ý của phụ vương tôi ra sao và sự tiếp nhận của Người trong mối quan hệ thông gia, tôi xin bảo đảm với công chúa là chẳng có gì đang lo ngại. Còn về phía quốc vương nước Băng-gan theo tôi nghĩ, những dấu hiệu thương yêu, triu mến và quý trọng của Người đối với nàng thì như nàng đã mô tả, chắc quốc vương sẽ chấp nhận một cách chân thành sứ bộ của cha tôi phái đến xin Người chấp thuận cuộc hôn nhân của chúng ta. Chỉ trừ phi là Người chống lại sự yên vui và hạnh phúc của con gái mà tôi tin điều này không thể có".

Công chúa nước Băng-gan không đáp lại lời của hoàng tử nước Ba Tư, nhưng đôi mắt của nàng nhìn xuống cùng với sự im lặng của nàng đủ cho chàng thấy không một lời phát biểu nào chắc chắn hơn để chứng tỏ rằng nàng không thấy gì là bất tiện khi theo chàng sang đất nước Ba Tư, có nghĩa là nàng đã đồng ý với chàng. Chỉ còn một khó khăn đáng e ngại là hoàng tử Phiru Sát chưa có kinh nghiệm điều khiển con ngựa thần kỳ. Nàng sợ rằng chàng sẽ vấp phải sự lúng túng như lúc chàng cười thử. Nhưng hoàng tử nước Ba Tư đã giải thoát cho nàng hết sự lo lắng đó bằng sự giải thích cho nàng hãy tin tưởng ở chàng vì sau khi đã xảy ra những điều không may cho chàng thì bây giờ chàng đã lão luyện, ngay gã thổ dân cũng không thể khéo léo được bằng chàng. Vấn đề là nàng cần nghĩ cách làm sao cùng chàng ra đi được trót lọt để không ai trong lâu đài có một nghi ngờ gì về ý định của họ.

Nàng đã thành công và ngay ngày hôm sau trước khi trời sáng hẳn, toàn bộ lâu đài của nàng đang chìm sâu trong giấc ngủ im lìm thì nàng và chàng lên sân thượng. Hoàng tử quay con ngựa hướng về nước Ba Tư và để nó ở tư thế sao cho công chúa có thể ngồi ôm phía sau được thoải mái. Khi cả

hai đã cười lên ngựa chắc chắn rồi, hoàng tử xoay cái chốt cho ngựa lên, tức thì con ngựa vút lên không. Nó bay lên với tốc độ nhanh chóng như lần trước đưa chàng lên. Sau khoảng hai giờ rưỡi chàng đã nhìn thấy kinh thành của tổ quốc chàng. Hoàng tử không đáp xuống quảng trường lớn khi chàng từ đó ra đi, cũng không đáp xuống cung điện nhà vua, nhưng chàng đã cho đổ xuống một cung vui chơi giải trí không xa kinh đô là mấy. Chàng dẫn công chúa vào một căn hộ đẹp nhất, nói với nàng ở lại đây chờ tổ chức đón tiếp nàng đúng theo vinh quang, tước vị của nàng. Chàng đã ra lệnh cho người quản lý cung giải trí không để cho nàng thiếu thốn một thứ gì, chuẩn bị chu đáo cơm nước cho nàng và dặn dò thêm những điều cần thiết, rồi sai đóng yên cương một con ngựa cho chàng, chàng cười lên đi thẳng về hoàng cung. Dọc đường và trên các phố xá chàng đi qua, chàng nhận được những tiếng tung hô nhiệt liệt chào mừng chàng đã trở về. Dân chúng đã từng tuyệt vọng thấy chàng mất tích từ lâu, nay thấy chàng xuất hiện đã đổi buồn thành vui.

Khi chàng về đến hoàng cung, bãi kiến đức vua đứng trong buổi thiết triều trước đông đảo triều thần, tất cả đều bận quần áo tang kể từ ngày con ngựa thần kỳ chở chàng đi biệt tăm. Nhà vua vô cùng mừng rỡ, bước xuống ôm lấy chàng, nước mắt tràn trề mà lòng rộn lên vui sướng xiết bao yêu thương, triu mến. Vua vội vàng hỏi con về con ngựa của gã thổ dân như thế nào mà chàng về được.

Câu hỏi đó giúp cho hoàng tử được dịp kể chi tiết với vua cha về sự lúng túng và mối nguy nan san khi con ngựa vút lên trời và chàng không điều khiển cho nó trở về được rồi sau đó, không ngờ khi biết cho ngựa hạ độ cao xuống thì đêm tối mung lung không thấy gì dưới đất tưởng chừng không giữ nổi mạng sống, nhưng bỗng nhiên con ngựa đã đáp xuống lâu

đài của nàng công chúa nước Bắ-gan, được nàng ân cần săn sóc và đón tiếp ra sao. Chàng kể về lý do đã buộc chàng lưu lại ở lâu đài của công chúa lâu hơn ý muốn và sự chiều lòng của chàng để khỏi làm mất lòng nàng công chúa ra sao. Cuối cùng hai người yêu nhau rồi chàng đã thuyết phục được công chúa cùng chàng trở về Ba Tư sau khi hai người đã hứa hôn với nhau.

Kết thúc câu chuyện, hoàng tử nói thêm:

"Tâu bệ hạ, chắc bệ hạ đồng ý con hứa hôn với nàng và không phản đối việc con dẫn nàng về nước trên con ngựa thần kỳ của gã thổ dân Anh-điêng. Hiện nàng đang chờ trong cung vui chơi giải trí của bệ hạ. Con mong rằng con được phép đến báo cho nàng rằng lời hứa của con vẫn được bệ hạ chấp nhận".

Nói xong, hoàng tử phủ phục trước vua cha, nhưng vua ngăn lại, ôm hôn chàng một lần nữa.

"Con trai yêu quý - vua nói - không những trầm tán thành cuộc hôn nhân của hai con mà trầm còn muốn tự mình đến đón công chúa về cung điện của trầm để cảm ơn nàng và tổ chức lễ cưới cho hai con ngay ngày hôm nay".

Vậy là nhà vua sau khi ra các chỉ dụ về việc tiếp đón công chúa nước Bắ-gan, truyền cho mọi người cởi bỏ quần áo tang. Những cuộc vui chơi bắt đầu rộ lên bằng cuộc hoà tấu của thanh la, trống cái cùng với các nhạc khí khác của nhà binh vang lên rộn ràng. Sau đó, nhà vua còn cho thả gã thổ dân người Anh-điêng ra rồi truyền cho đến gặp vua.

"Trầm đã cho bắt giam nhà ngươi - vua nói với gã Anh-điêng - để buộc ngươi phải lấy mạng sống của mình bảo đảm cho tính mạng của hoàng tử, dù tính mạng của ngươi không đáng để bù đắp cho sự nổi giận cũng như nỗi đau của trầm. Ngươi

hãy tạ ơn Thượng đế đi, Người đã cho ta thấy lại con trai của trẫm. Hãy lấy lại con ngựa của người và đi đi, đừng có bao giờ xuất hiện trước con mắt của trẫm nữa!".

Khi gã Anh-điêng được tự do, những người mở nhà giam nói cho gã biết hoàng tử Phiru Sát đã trở về cùng với nàng công chúa trên con ngựa thần kỳ, nơi họ đáp xuống, nơi nàng đang lưu lại ở đâu cũng như nói cho gã biết nhà vua đã quyết định đón nàng về cung điện của ông.

Sau khi ra khỏi hoàng cung gã đã nhanh chóng quyết định đến ngay cung giải trí trước nhà vua và hoàng tử nước Ba Tư, nói với người coi giữ cung đó rằng nhà vua và hoàng tử sai gã đến chở công chúa trên lưng ngựa thần kỳ về ngay quảng trường của hoàng cung, nơi nhà vua đang chờ để đón tiếp nàng trước triều đình và công chúng kinh thành Siragior.

Người trông coi cung giải trí đã biết gã thổ dân người Anh-điêng bị nhà vua bỏ tù nên chẳng khó khăn gì mà không tin lời gã khi thấy gã đã được trả tự do. Gã đến ra mắt trước công chúa nước Băng-gan. Công chúa nghe gã nói hoàng tử phái gã đến đón thì tin ngay.

Gã thổ dân vui mừng thấy âm mưu độc ác của mình đạt được một cách dễ dàng, liền ngồi lên ngựa, để công chúa ngồi ôm ở phía sau với sự giúp đỡ của người coi cung giải trí. Hắn xoay chốt và con ngựa bốc lên ngay, mang theo hắn và công chúa lên không.

Cùng lúc đó, vua nước Ba Tư cùng toàn thể triều thần đã ra khỏi hoàng thành để đi đến cung giải trí, đi nhanh lên trước để chuẩn bị cho công chúa nước Băng-gan ra chào đón đức vua và triều đình thì gã thổ dân cho ngựa bay qua trên kinh thành cùng với con mồi của gã để thách thức và chọc tức nhà vua và hoàng tử, báo thù nhà vua mà theo gã đã đối xử bất công với gã.

Vua nước Ba Tư không lường trước sự việc nên khi trông thấy kẻ bắt cóc công chúa đã đứng khựng lại, càng sửng sốt bao nhiêu càng uất ức bấy nhiêu, không có cách nào làm cho kẻ dám sỉ nhục ông phải ăn năn vì đã làm cho ông phải tiếng tăm bẽ mặt.

Nhà vua cùng với triều thần của ông cùng với tất cả những người chứng kiến đều ra sức nguyên rửa hành động đặc biệt hỗn láo của một kẻ độc ác chưa từng thấy.

Gã thổ dân Anh-diêng không hề xúc động trước những lời nguyên rửa đến tận tai, gã vẫn tiếp tục con đường bay của gã trong khi vua của nước Ba Tư trở về lâu đài cực kỳ uất ức về sự lẳng nhục hết sức sâu cay ấy, tự thấy mình bất lực không có cách gì trừng trị kẻ gây nhục cho ông.

Nhưng đau đớn thay cho hoàng tử Phiru Sát khi tự mất mình trông thấy mà không làm sao ngăn cản được gã Anh-diêng bắt cóc mất công chúa nước Băng-gan của chàng mà chàng vô cùng yêu dấu. Chàng tự thấy mình khó lòng sống nổi nếu không có nàng. Trước một biến cố không thể lường trước chàng bất thần đứng sững, không biết nên nổi khùng văng ra lời chửi rửa đối với tên thổ dân bất lương hay nên ái ngại xót thương cho số phận đáng buồn của nàng công chúa hoặc xin nàng tha thứ cho chàng đã sơ suất không bảo vệ được nàng, một công chúa yêu thương chàng hết mực và đã phó thác cả cuộc đời cho chàng. Chàng đang bất lực, rồi trí như vậy thì con ngựa đã chở gã thổ dân Anh-diêng và nàng công chúa của chàng vút lên mây xanh với một tốc độ chưa từng thấy. Biết làm thế nào đây? Trở về cung điện của vua cha, đóng kín cửa phòng để đắm mình trong bi thương, sầu muộn không có một hành động nào để truy đuổi tên bắt cóc đã cướp lại nàng trong tay hắn và trừng phạt hắn cho xứng với tội danh ư? Lòng hào hiệp, tình yêu thương và lòng dũng cảm của chàng

đã không cho phép chàng làm được gì. Chàng lại tiếp tục đến cung giải trí.

Thấy chàng đến, người coi sóc cung nhận thấy mình do cả tin đã để cho tên thổ dân lừa gạt, vội chạy đến quì sụp trước mặt hoàng tử, nước mắt ròng ròng, tự buộc tội mình và xin nhận tội chết. Hoàng tử thương hại bảo ông ta.

"Ông đứng dậy đi, tôi không kết tội ông mà chính tôi đã để cho công chúa bị bắt cóc. Tôi cho rằng tôi đã quá giản đơn trong việc bảo vệ nàng. Đừng để mất thì giờ nữa, ông hãy đi tìm cho tôi một bộ quần áo thầy tu ⁽¹⁾.

Không xa cung giải trí là bao có một tu viện. Thầy bề trên lại là bạn của người cai quản cung giải trí. Ông này bịa chuyện, tâm sự với thầy bề trên rằng vừa có một ông quan trong triều bị thất sủng. Ông đã chịu nhiều ơn đức của ông quan ấy nên muốn giúp quan có điều kiện thuận lợi để trốn tránh khỏi sự nổi giận của đức vua. Do vậy không khó khăn gì mà ông không xin được một bộ quần áo tu sĩ cho hoàng tử Phiru Sát. Hoàng tử cải trang xong, tiện có một hộp ngọc ngà đá quý chàng định đem đến làm quà tặng công chúa, nay dùng nó làm tiền ăn đường, rồi ra đi lúc chập tối, chưa biết theo hướng nào, quyết tâm không trở về nếu không tìm thấy công chúa.

Chúng ta lại trở lại nói về gã thổ dân Anh-điêng. Ngay ngày hôm đó, gã điều khiển con ngựa thần kỳ đến một rừng cây gần kinh đô vương quốc Casomia rất sớm. Vì gã đã quá đói và nghĩ rằng công chúa của vương quốc Băng-gan cũng đang cần ăn nên gã hạ xuống khu rừng ấy. Lão để công chúa ngồi lên bãi cỏ gần một suối nước rất trong và mát. Trong

* Thầy tu của đạo Hồi - ND

khi gã Anh-diêng không có đó, công chúa vương quốc Băng-gan thấy mình tự dưng lọt vào tay của một tên bắt cóc vô liêm sỉ, lo mình sẽ bị gã cưỡng bức nên nàng đã nghĩ đến cách bỏ trốn, tìm một nơi nương náu nhưng vì sáng hôm đó nàng mới ăn nhẹ tại cung giải trí khi nàng vừa đến đây nên lúc này nàng rất đói lại mệt là khó bề thực hiện được ý định của mình. Vậy không có cách nào khác là nàng lấy tinh thần dũng cảm với quyết tâm thà chết chứ không chịu thất tiết đối với hoàng tử Ba-tư. Bởi vậy nàng không chờ để gã Anh-diêng phải mời đến lần thứ hai. Nàng ăn ngay để lấy lại sức đủ đáp lại những lời vô liêm sỉ mà gã đã thốt ra cuối bữa ăn. Sau nhiều lần bị dọa dẫm, nàng thấy gã thổ dân định dùng lối cưỡng bức, bèn đứng lên chống cự quyết liệt và thốt lên tiếng kêu la lớn. Nhờ vậy mà một toán người cưỡi ngựa nghe thấy phóng đến ngay bao vây cả gã thổ dân lẫn nàng công chúa. Đoàn người ngựa đó chính là của quốc vương Casomia cùng tùy tùng đi săn về qua đó nghe tiếng kêu nên phi đến. Nhà vua hỏi gã thổ dân định làm gì người đàn bà này? Gã trắng trợn đáp rằng người đàn bà là vợ của gã; không ai có quyền can thiệp vào chuyện riêng tư tiếng to tiếng nhỏ của vợ chồng gã.

Công chúa không cần biết đến tình cách cũng như phẩm đức của người đang đứng trước nàng miễn là nàng mong được giải thoát, đã bác bỏ lời gã thổ dân Anh-diêng:

"Thưa ngài, dù ngài là ai đã được Trời phái đến để cứu giúp tôi, xin ngài hãy thương hại đến một công chúa và chờ tin lời của một tên bịp bợm. Cứu xin thượng đế hãy cứu con khỏi phải làm vợ của một tên thổ dân dê hèn đáng khinh bỉ! Hẳn là một tên phù thủy hết sức ghê tởm, sáng nay vừa bắt cóc tôi khỏi tay hoàng tử vương quốc Ba-tư mà chúng tôi đã đính hôn với nhau và hẳn đã mang tôi đến đây trên con ngựa ma thuật của hẳn như ngài đã thấy đấy".

Công chúa nước Băng-gan không cần phải nói nhiều để thuyết phục quốc vương Casomia vì nàng tin mình đã nói lên sự thật. Sắc đẹp, dáng vẻ cành vàng lá ngọc của một nàng công chúa và đôi dòng nước mắt của nàng đủ nói hộ nàng. Nàng định nói tiếp, đáng lẽ vua nước Casomia lắng nghe nhưng ông đã phần nộ một cách chính đáng đối với hành động láo xược của gã thổ dân. Ông ra lệnh vây bắt và chặt đầu gã ngay lập tức. Mệnh lệnh xử trảm ấy được thi hành nhanh chóng vì gã Anh-điêng vừa ra khỏi nhà giam đã phạm ngay phải tội cường đoạt khi trong tay không có một thứ vũ khí gì để chống cự.

Nàng công chúa nước Băng-gan được thoát khỏi bàn tay tàn bạo của gã thổ dân Anh-điêng lai rơi ngay vào một chuyện rắc rối khác cũng không kém phần làm cho nàng đau xót. Vua Casomia sau khi truyền dắt đến cho nàng một con ngựa, dẫn nàng về cung điện của mình, cho nàng ở vào một lầu đài đẹp lộng lẫy gần bằng lầu đài của ông, giao cho nàng một số cô hầu phục vụ nàng và một số hoạn nô bảo vệ nàng.

Vua vừa tự mình dẫn nàng vào căn hộ ấy xong, không để cho nàng kịp nói lên lời cảm tạ về hành động ân nghĩa mà nàng định nói.

"Công chúa ạ - nhà vua nói ngay - bây giờ nàng đang cần phải nghỉ ngơi, trầm để cho nàng tự do. Ngày mai có lẽ tiện hơn nàng sẽ nói chuyện với trẫm về tình tiết của biến cố lạ lùng đã xảy ra cho nàng".

Nói xong, vua lui ra.

Công chúa nước Băng-gan thấy mình chỉ trong một thời gian ngắn đã được giải thoát khỏi sự truy hại của một kẻ đàn ông kinh tởn, nàng sung sướng không thể nào tả xiết. Nàng nghĩ là quốc vương Casomia sẽ tỏ rõ tấm lòng hào hiệp

của mình mà trả nàng về với hoàng tử nước Ba-tu khi nàng nói cho ông biết nàng đã thuộc về hoàng tử như thế nào và xin ông gia ân đức. Nhưng còn lâu nàng mới đạt được kỳ vọng đó.

Quả vậy, ngay ngày hôm sau, vua nước Casornia đã quyết định lấy công chúa làm vợ và sáng ra ông đã cho loan báo các cuộc vui chơi bằng thanh la, trống cái, kèn đồng và các nhạc cụ khác, tấu lên inh ỏi không chỉ trong hoàng cung mà ngay cả trong toàn thành phố. Công chúa nước Bắ-gan bị đánh thức bởi những hợp âm nhộn nhàng và nàng nghĩ đó là tiếng nhạc của một sự kiện khác mà nàng vừa nghe. Nhưng sau đó, quốc vương Casornia đã truyền lệnh cho người báo với nàng biết quốc vương đến thăm nàng. Khi hồi hạn sức khoẻ xong, vua cho nàng biết những tiếng kèn, tiếng trống nàng vừa nghe là để làm cho buổi lễ kết hôn của vua với nàng được trọng thể và ngay lúc đó vua yêu cầu nàng tham dự. Những lời đó làm cho công chúa rụng rời và ngã lăn ra ngất xỉu.

Các cô hầu có mặt chạy lại cấp cứu và ngay cả vua cũng tìm cách làm cho nàng tỉnh lại nhưng nàng vẫn ở trong tình trạng mê man rất lâu. Cuối cùng thì nàng cũng tỉnh lại. Nhất định không chịu phản bội lời hứa hôn với hoàng tử Phiru Sát nhưng nàng đồng ý tham dự lễ cưới do vua nước Casornia quyết định mà không thêm hỏi ý kiến của nàng. Nàng giả vờ mất trí sau cơn ngất. Từ đó nàng bắt đầu nói những lời lố lăng, kỳ cục trước mặt nhà vua, nàng còn đứng chồm lên như thể muốn lao vào vua làm cho vua hết sức ngạc nhiên và rất buồn phiền về sự việc xảy ra không đúng lúc. Thấy nàng không tỉnh trí lại vua để nàng lại cho các cô hầu và ra lệnh không được bỏ mặc nàng mà phải hết sức săn sóc nàng. Suốt ngày đó vua cử người đến hỏi thăm tình trạng sức khoẻ của công chúa ra sao nhưng lần nào

vua cũng được tâu lại là nàng vẫn ở trong tình trạng như cũ, bệnh tình có chiều hướng nặng thêm chứ không giảm nhẹ. Về đêm, nàng lại có vẻ nặng hơn ban ngày thành ra đêm hôm ấy quốc vương Casomia không thể được hưởng hạnh phúc cùng nàng như vua tưởng.

Hôm sau, công chúa nước Băng-gan không những tiếp tục nói năng huyền thuyên nhằm nhĩ mà còn có nhiều dấu hiệu khác của bệnh tâm thần nặng. Những ngày tiếp theo cũng cho đến khi quốc vương Casomia buộc phải triệu tập các thầy thuốc trong hoàng cung lại, báo cho họ biết bệnh tình của công chúa và hỏi họ có phương thuốc gì chữa trị?

Các thầy thuốc sau khi hội chẩn, tham khảo ý kiến của nhau nhất trí tâu lên vua rằng bệnh này có nhiều loại và nhiều mức độ khác nhau tùy theo trạng thái của nó, loại có thể chữa khỏi, có loại thì vô phương cứu chữa và để biết công chúa thuộc thể loại bệnh nào, họ yêu cầu được thăm con bệnh.

Nhà vua truyền cho các hoạn nô để cho các thầy thuốc vào phòng của công chúa, lần lượt người này sau người kia theo thứ tự.

Công chúa đã dự kiến điều sẽ xảy ra đó. Nàng sợ nếu cứ để cho các thầy thuốc đến gần bắt mạch, người ít kinh nghiệm nhất cũng xác định được là nàng hoàn toàn mạnh khỏe và bệnh của nàng chẳng qua là giả vờ nên các thầy thuốc càng đến gần thì nàng lại càng làm giả, tỏ ra càng hung dữ, sẵn sàng cào cấu vào mặt mũi nếu họ đến gần, đến nỗi không một vị nào có gan ra mặt.

Một vài người trong số thầy thuốc đó dám chắc mình là tài giỏi hơn những người khác, khoe mẽ rằng chỉ nhìn qua con bệnh cũng đoán được là bệnh thể nào, đã khê cho nàng nhiều đơn thuốc. Chẳng khó khăn gì mà nàng không uống vì nàng tin thuốc men chẳng có hại, còn có bệnh hay không

là tùy thuộc ở nàng tự biết lấy, khi nào nên tỉnh, khi nào nên mê.

Khi thấy các thầy thuốc không chữa khỏi được bệnh cho công chúa, vua phải gọi đến các danh y cả kinh thành nhưng dù có khoa học, tài nghệ và kinh nghiệm giỏi đến đâu cũng phải bó tay. Vua lại cho vời tiếp các danh y ở các thành phố khác trong cả nước, đặc biệt là các vị có tiếng tăm nhất đã kinh qua nhiều năm trong nghề. Công chúa cũng chẳng đón tiếp họ lịch sự hơn các thầy thuốc trước và những gì họ chữa trị cho nàng cũng chẳng có kết quả gì. Cuối cùng vua lại phái gấp người đến các nước láng giềng, cử các phái viên mang cả giấy tờ chuẩn đoán hợp thức sang các nước phân phát cho các danh y có tầm cỡ với lời hứa chịu mọi phí tổn cho các vị vui lòng đến kinh đô nước Casomia và vua sẽ thưởng thật hậu cho ai chữa khỏi bệnh của công chúa.

Nhiều vị danh y cất công sang nhưng không một ai có thể tuyên bố rằng đã có may mắn hơn các thầy thuốc trong hoàng cung và trong nước đã làm cho trí nhớ của công chúa trở lại như cũ. Điều đó không tùy thuộc vào họ, vào kỹ thuật trình độ, khả năng của họ mà tùy thuộc ở ý chí của công chúa.

Trong khoảng thời gian ấy, hoàng tử Phiru Sát cải trang dưới chiếc áo thầy tu đã đi qua nhiều tỉnh, nhiều thành phố chính của nhiều nước vất vả suốt dọc đường, biết mình đi có đúng hướng hay không để có được tin tức về nàng công chúa, chỉ sợ nhọc mình mà chẳng nên công cán gì. Đến đâu chàng cũng dò xem, nghe ngóng tin tức, cuối cùng khi đến một thành phố lớn của Ấn Độ, chàng nghe người ta đồn đại về một nàng công chúa của vương quốc Băng-gan bỗng nhiên phát điên đứng vào hôm quốc vương Casomia tổ chức cưới nàng.

Nghe nói đến công chúa nước Băng-gan, hoàng tử Phiru Sát cho rằng là công chúa người yêu của chàng mà chàng đang đi tìm. Điều này càng có thể đúng vì chàng biết ở triều đình nước Băng-gan không có một công chúa nào khác nàng công chúa đã cùng chàng đính hôn. Vậy là hoàng tử Phiru Sát vội đánh đường sang kinh đô nước Casomia, trọ trong một trạm nghỉ chân của các đoàn lữ hành. Tại đây chàng cũng nghe câu chuyện của nàng công chúa vương quốc Băng-gan và cái chết khốn nạn của tên thổ dân Anh-điêng bắt cóc nàng chở trên con ngựa ma thuật.

Như vậy chàng chắc chắn rằng chàng không thể nhầm lẫn vào đâu được. Chàng còn biết quốc vương nước này đã tốn bao nhiêu tiền của một cách vô ích để mời thầy thuốc khắp nơi về chữa trị cho nàng mà chẳng khỏi.

Nắm được toàn bộ các tình tiết ấy, hoàng tử nước Ba-tư sắm một bộ quần áo thầy thuốc với bộ râu dài chàng không cạo suốt thời gian đi đường. Ngay ngày hôm sau khi đến, chàng dạo khắp các đường phố tự xưng là lương y. Với lòng nôn nóng muốn gặp công chúa, hoàng tử Phiru Sát đến thẳng hoàng cung.

Người ta giới thiệu chàng gặp một ông quan phụ trách đón tiếp của Triều đình. Chàng trình bày có thể người ta cho chàng quá liều lĩnh sau khi bao nhiêu vị danh y không thành công chữa chạy cho công chúa nhưng chàng hy vọng có các vị thuốc gia truyền chuyên trị cùng với kinh nghiệm đã chữa khỏi cho nhiều người chắc chàng có thể thành công. Ông quan phụ trách đón tiếp rất hoan nghênh chàng mới đến, nói với chàng rằng quốc vương sẽ sẵn sàng gặp chàng. Nếu chàng làm cho quốc vương hài lòng chữa trị cho công chúa để nàng trở lại với trí nhớ ban đầu thì quốc vương sẽ thưởng rất hậu

phù hợp với lòng hào phóng của quốc vương. Ông nói với chàng: "Xin ngài chờ cho một lát, tôi xin trở lại ngay".

Đã từ lâu không có một thầy thuốc nào đến xin chữa bệnh cho công chúa nước Băng-gan. Quốc vương nước Casomia rất đau khổ, đã gần như hết hy vọng thấy lại công chúa khỏe mạnh như lúc ban đầu ông gặp và cũng đã hết hy vọng muốn cưới nàng làm vợ, cho nên ông truyền cho quan phụ trách đón tiếp mời chàng vào.

Hoàng tử nước Ba-tư bái kiến quốc vương dưới bộ trang phục thầy thuốc, còn nhà vua thì không để mất thì giờ phải nói năng dài dòng. Vua nói cho chàng rõ là công chúa nước Băng-gan không chịu nổi các thầy thuốc, hễ trông thấy mặt là nàng nổi cơn khùng, chỉ làm cho con bệnh càng nặng thêm. Vua cho dẫn chàng lên một phòng nhỏ tựa như gác xép, từ đó có thể nhìn thấy nàng qua một bức màn mà nàng không biết.

Bước lên đấy, hoàng tử Phiru Sát thấy nàng công chúa thương yêu của chàng đắm đuối nước mắt ngồi uể oải, hát một bài hát buồn khóc than cho số phận đau thương của nàng mãi mãi có thể không gặp lại người thương mà nàng hằng yêu dấu.

Hoàng tử mỉm lòng khi trông thấy công chúa, người yêu của chàng rơi vào một tình cảnh đau thương, bi thảm. Chàng không cần có thêm dấu hiệu khác cũng biết nàng giả vờ chỉ vì nàng có tình yêu đắm đuối với chàng mà nàng phải hãm mình vào hoàn cảnh hết sức thảm thương. Chàng bước xuống khỏi gian phòng ấy và báo cho vua biết chàng đã tìm ra được bản chất căn bệnh của công chúa. Chàng khẳng định rằng đây không phải là bệnh không thể chữa khỏi, nhưng phải biết cách chữa. Chàng lưu ý rằng để chữa trị được một cách cơ bản cần phải để cho chàng trực tiếp nói chuyện với

công chúa, chỉ hai người với nhau thôi. Còn về chứng lên cơn nổi khùng, của công chúa khi nhìn thấy thấy thuốc, chàng hy vọng dần dần nàng sẽ vui lòng tiếp họ và nghe họ nói.

Quốc vương nước Casomia truyền cho mở cửa phòng công chúa. Hoàng tử Phiru Sát bước vào. Ngay khi công chúa trông thấy chàng dưới bộ quần áo thấy thuốc nàng đã chồm dậy lên cơn điên, vừa dọa dẫm vừa nguyên rủa chửi mắng. Điều đó không ngăn cản được chàng đến sát gần và đến khi đủ để nói cho một mình chàng nghe được mà không lọt ra cho ai biết, chàng mới lễ độ nói rất nhỏ:

"Công chúa ơi, tôi không phải là thấy thuốc đâu, xin nàng hãy nhận ra tôi, hoàng tử nước Ba-tư đến để giải phóng cho nàng đây".

Nghe giọng nói và nhìn thấy những nét phía trên khuôn mặt, ngay lúc ấy công chúa nước Băng-gan nhận ra người yêu mặc dù chàng đã có bộ râu dài không cạo, khác với trước đây. Nàng yên tĩnh lại và lập tức nét mặt nàng thay đổi, tỏ rõ một niềm vui, điều mà người ta hằng mong mỏi nhiều nhất và cũng là ít chờ đợi nhất, chứng tỏ rằng có khả năng nói chuyện được với nàng.

Sửng sốt trước một niềm vui lớn, nàng nghẹn ngào mất một lúc đủ thời gian để hoàng tử Phiru Sát kể cho nàng nghe nỗi tuyệt vọng, uất ức khi mắt chàng trông thấy gã thổ dân Anh-điêng đã bắt cóc nàng bay trên đầu chàng mà chàng không làm gì được. Ngay sau đó chàng quyết định từ bỏ tất cả mọi thứ trên đời để tìm nàng cho bằng được dù có phải đi đến chân mây cuối trời, giành giật lại nàng từ tay của tên phản tặc nham hiểm nhất, rồi may mắn làm sao sau khi mãi bốn ba buồn tủi, mệt mỏi đường trường, chàng đã tìm thấy nàng trong cung điện của quốc vương Casomia. Sau khi vắn tắt

nói chừng ấy với nàng, hoàng tử Phiru Sát yêu cầu công chúa cho chàng biết những gì, đã xảy ra cho nàng từ khi nàng bị bắt cóc cho đến giờ phút này chàng đang được may mắn nói chuyện với nàng đây. Chàng nói rõ để nàng hiểu rằng chàng rất cần biết để chàng tìm biện pháp đúng đắn nhất làm cho nàng khỏi phải chịu đựng lâu dưới quyền chuyên chế, độc đoán của vua nước Casomia.

Công chúa nước Băng-gan chẳng có gì nhiều để kể. Nàng chỉ thuật lại nàng được vua nước Casomia cứu thoát khỏi gã thổ dân Anh-diêng định cưỡng bức ra sao nhân khi vua đi săn về qua, gặp được nhưng ngay ngày hôm sau vua lại đối xử tàn nhẫn bằng cách cấp tốc tuyên bố kết hôn với nàng ngay một cách độc đoán mà chẳng có một chút phép tắc lịch sự tối thiểu là hỏi ý kiến nàng có đồng ý hay không.

Sửng sốt trước lời tuyên bố độc đoán và hung bạo đó, nàng đã ngất xỉu khá lâu và khi tỉnh lại, không có cách nào khác là nàng phải giả điên, coi như cách tốt nhất để giữ gìn trọn vẹn lòng chung thủy với hoàng tử mà nàng đã hiến trọn trái tim và lòng tin cho chàng, thà chịu chết còn hơn là chịu hiến thân cho một ông vua mà nàng không yêu và không thể yêu được.

Hoàng tử nước Ba-tư thấy công chúa không có gì kể tiếp liền hỏi nàng có biết con ngựa thần kỳ nay ra sao khi gã Anh-diêng chết bỏ lại. Công chúa đáp:

"Tôi không biết nhà vua có chỉ thị nào về con ngựa đó không nhưng sau khi tôi kể về biến cố của tôi, có nói đến con ngựa, có thể ông tin nó không phải là một vật vô dụng".

Hoàng tử cho rằng vua nước Casomia đã cất giữ con ngựa chu đáo. Chàng báo cho công chúa biết ý định của chàng dùng con ngựa ấy để đem nàng trở về nước Ba-tư và thoả thuận

cùng nàng cách thức làm như thế nào để thành công mà không có gì cản trở đến việc thực hiện ý đồ đó.

Chàng còn căn dặn nàng ngày mai vận quần áo chỉnh tề thay cho việc ăn vận xuềnh xoàng, lời thôi để tiếp nhà vua thật lịch sự khi chàng dẫn vua đến nhưng chàng không ép nàng phải chuyện trò với vua.

Quốc vương nước Casomia rất vui mừng khi hoàng tử nước Ba-tư báo cho ông là chàng đã tiến hành điều trị cho công chúa nước Băng-gan, ngay buổi đầu tiên mà sức khoẻ của công chúa đã tiến triển tốt. Ngày hôm sau, vua coi chàng là một danh y bậc nhất của thế giới khi thấy công chúa đã chịu tiếp vua. Vua đã tin vào khả năng chữa bệnh của ông thầy thuốc mới đến có hiệu quả như chàng đã nói với vua.

Vua Casomia trông thấy công chúa nước Băng-gan trong tình trạng này rất hài lòng, nói với nàng rằng ông rất vui, tin chẳng bao lâu nữa nàng sẽ bình phục, sức khoẻ sẽ hoàn toàn như trước. Sau khi cổ vũ khích lệ nàng hãy góp sức tạo cho thầy thuốc giỏi này để thầy chóng hoàn thành tốt việc chữa trị của thầy, mới mở đầu mà có kết quả khả quan. Vua còn dặn nàng hãy tin tưởng ở thầy thuốc. Nói xong, vua lui về, không chờ để nàng kịp trả lời.

Hoàng tử nước Ba-tư lại theo vua nước Casomia vào phòng công chúa, bây giờ cùng đi ra một lúc. Chàng làm ra vẻ kính cẩn đúng như một thầy thuốc tâu với nhà vua, xin phép được hỏi vì một biến cố như thế nào mà công chúa nước Băng-gan lại một mình có mặt trên vương quốc Casomia rất xa với đất nước của nàng (chàng làm như thể công chúa chưa hề nói cho chàng biết gì về chuyện đó). Chàng hỏi vậy cốt để hướng câu chuyện về con ngựa thần kỳ làm cho vua tự mình nói ra đã để ngựa ở đâu.

Vua nước Casomia không rõ lý do gì mà hoàng tử nước Ba-tư lại hỏi câu hỏi này nên chẳng cần gì phải giữ bí mật đã thuật lại hết cho chàng nghe gần như công chúa nước Băng-gan đã kể; còn về con ngựa ma thuật thì ông đã cho đem vào trong kho coi như là một vật rất hiếm mặc dù vua không biết cách dùng ra sao.

"Tâu bệ hạ - vị thầy thuốc giả nói - điều bệ hạ vừa cho thần biết đã cung cấp cho thần một phương tiện để chữa khỏi hẳn cho công chúa, bởi vì nàng đã được con ngựa ấy chở đi, con ngựa lại bị phù phép, nàng đã ít nhiều bị ảnh hưởng của phù phép ấy. Nó chỉ có thể bị tan đi bằng cách xông một thứ hương rất quen thuộc với thần. Nếu bệ hạ, ngoài việc chữa trị bằng cách đó cho công chúa, muốn được vui thích và để cho triều đình và dân chúng của kinh đô biết một cảnh tượng thật sự kỳ lạ thì xin bệ hạ ngày mai cho đem con ngựa ra chính giữa quảng trường của hoàng cung rồi bệ hạ để cho thần làm công việc ấy. Thần xin hứa với bệ hạ chỉ lát sau, thần sẽ làm cho công chúa trở lại hoàn toàn mình mẫn về trí tuệ và khoẻ mạnh về thể xác trước con mắt của bệ hạ và của tất cả mọi người có mặt. Và để cho sự việc ấy được diễn ra long trọng trước bệ hạ thì có thể để công chúa mặc quần áo thật lộng lẫy, trang điểm bằng những ngọc ngà quý báu nhất mà bệ hạ có".

Quốc vương nước Casomia sẵn sàng làm những việc khó khăn hơn nhiều so với những điều mà hoàng tử nước Ba-tư đề xuất để đạt tới một lạc thú như ông mong ước, và ông xem như sẽ đạt được trong tầm tay.

Ngày hôm nay theo lệnh của vua, ngay từ sáng sớm, con ngựa thần kỳ được đưa ra khỏi kho, đặt chính giữa quảng trường, của hoàng cung và tiếng đồn đã nhanh chóng lan ra khắp kinh thành rằng do một sự chuẩn bị cho một sự kiện

đặc biệt sắp diễn ra tại đó, rồi dân chúng từ khắp các phố phường, lũ lượt từng đoàn kéo đến như hội. Quân cấm vệ của nhà vua được bố trí giữ trật tự và giữ một khoảng trống xung quanh con ngựa.

Quốc vương Casomia xuất hiện trên khán đài giữa các quan đại thần cùng văn võ bá quan trong triều. Sau đó, công chúa nước Băng-gan, có một đoàn thị tì đông đảo theo hầu đến sát con ngựa thần kỳ. Các cô hầu giúp nàng trèo lên lưng ngựa. Khi công chúa đã ngồi lên yên, hai chân đặt trên bàn đạp, hai tay cầm dây cương, người thầy lang giả cho đặt xung quanh ngựa nhiều lư hương lớn đựng than hồng bốc lửa. Thầy đi vòng quanh ném vào trong mỗi lư hương một nắm hương liệu gồm hỗn hợp nhiều loại rất thơm. Sau đó thầy tỉnh thân, thiền định, hai mắt sụp xuống, lim dim, hai bàn tay chắp lại trước ngực, bước ba vòng quanh con ngựa làm như vừa đi vừa đọc thần chú, yểm tà ma. Lát sau các lư hương đồng loạt bốc lên những làn khói dày đặc kèm theo mùi thơm ngào ngạt. Khói dày mù mịt bọc lấy công chúa đến mức che khuất, khó nhìn thấy nàng cùng con ngựa nàng cưỡi. Đúng lúc ấy, thầy lang nhẹ nhàng phốc lên lưng ngựa ngồi sau công chúa với tay xoay chốt khởi hành và chỉ trong giây lát ngựa bốc lên trời chở theo công chúa và hoàng tử. Hoàng tử cất cao giọng, nói rất to và rất rành rọt, tự nhà vua nghe rõ mồn một:

"Hỡi quốc vương nước Casomia! Khi người muốn lấy các nàng công chúa đến cầu xin người che chở thì trước tiên người phải biết họ có đồng ý làm vợ của người hay không đã".

Thế là hoàng tử nước Ba-tư đã giải phóng và giành lại được nàng công chúa nước Băng-gan ngay ngày hôm đó. Chỉ trong một thời gian rất ngắn đã về đến kinh đô của nước Ba-tư. Chàng không cho ngựa hạ xuống cung giải trí mà cho đỡ xuống ngay chính giữa cung điện của nhà vua ngay trước cung điện

của ông. Vua Ba-tư cho chuẩn bị mọi việc thật chu đáo và tổ chức lễ cưới cho hoàng tử Phiru Sát và công chúa nước Bắg-gan rất linh đình và trọng thể.

Khi những ngày vui chơi ấn định đã kết thúc, việc trước tiên của vua nước Ba-tư là thành lập và giữ một phái bộ có uy tín sang nước Bắg-gan, gặp vua nước ấy để tường trình lại toàn bộ những sự việc đã xảy ra và xin vua nước này phê chuẩn việc thiết lập và thắt chặt quan hệ bang giao giữa hai nước và quan hệ thông gia giữa hai hoàng tộc, chấp nhận đám cưới của đôi trai tài gái sắc.

Vua nước Bắg-gan khi được thông báo lấy làm vinh hạnh và vui vẻ phê chuẩn ngay.

(TRUYỆN CỔ Ả RẬP
Doãn Diên dịch)

THẦN RU NGỦ ⁽¹⁾

Trên đời này ai chẳng biết nhiều chuyện bằng Thần Ru ngủ. Ở Đan Mạch người ta còn gọi là Thần Ôtê ru ngủ. Đúng đấy ! Thần mà kể chuyện thì có thể mê đi được.

Tối đến, khi bọn trẻ con còn đang ngồi quanh bàn thì Thần Ru ngủ bay tới. Thần rón rén bỏ giày, đi nhẹ nhàng lên thang gác, mở hé cánh cửa và vù một cái, Thần ném cát vào mặt trẻ con, một thứ cát rất mịn. Thế là bọn trẻ tối tăm mặt mũi lại, chẳng nhìn thấy Thần. Thần lên vào sau lưng chúng, thổi nhẹ vào gáy chúng. Thế là đầu chúng nặng chịch ra và chúng buồn ngủ rũ rượi.

Khi lũ trẻ đang ngủ, Thần ngồi lên giường chúng, Thần mặc một chiếc áo lụa rất đẹp, không trông rõ là màu gì, vì áo đổi màu tùy từng lúc : xanh biếc, đỏ, thẫm, hoặc xanh nhạt.

Mỗi tay Thần cắp một cái ô.

Phía trong của một trong hai cái ô đó vẽ nhiều hình tuyệt đẹp, ấy là cái Thần che cho trẻ con ngoan để các em mơ thấy những chuyện thật thú vị. Còn trên chiếc ô kia chẳng vẽ gì cả, dùng cho những đứa bé hư, giấc ngủ của chúng sẽ nặng nề chúng chẳng mơ thấy gì cả và lúc thức dậy, đầu chúng cũng vẫn nặng chình chịch. Sau đây tôi kể lại cho các em những chuyện mà trong một tuần lễ Thần Ru ngủ, cứ tối đến thăm cậu bé Igianma đã kể cho cậu.

(1) Theo truyền thuyết các nước bên châu Âu trẻ con khi ngủ Thần đến ru ngủ và gây cho trẻ những giấc mơ đẹp đẽ. Chúng tôi phỏng dịch Marchand Sabie là Thần ru ngủ (N.D).

THỨ HAI

- Chú ý này ! Thần Ru ngủ bảo Igianma sau khi đã đặt cậu vào nằm im trong giường. Ta sẽ biến hoá tất cả mọi vật ở trong gian phòng này !

Thế là trong nháy mắt tất cả những cây trong các chậu hoa biến thành những gốc cây lớn, cành lá xum xuê vươn lên trên các bức tường đến tận trần nhà. Gian phòng biến thành một buồng kính ương cây. Cành cây nở đầy hoa thơm ngát và đẹp hơn cả hoa hồng. Hoa lại có thể ăn được, ngon hơn cả loại mứt ngon nhất. Quả cây lấp lánh như vàng thật. Trên cây còn có cả bánh ngọt, trên rải toàn mứt nho. Thật là tuyệt !

Nhưng, ngay lúc ấy trong ngăn kéo của Igianma đựng sách vở, bỗng có tiếng rên rĩ thảm thiết.

- Gì thế nhỉ ? Thần Ru ngủ vừa bước tới vừa nói.

Thần mở ngăn kéo ra. Cái bảng đá đang kêu ca, phàn nàn. Người ta đã làm trên bảng một bài tính đồ có một con tính sai nên đáp số cũng sai. Cái bút viết bảng, mặc dù bị một sợi dây cột vào bảng đá, cũng cứ nhảy nhót, múa may quay cuồng lên như một con quỷ lùn. Bút muốn chữa bài tính, nhưng không làm sao được.

Từ trong quyển vở viết tập của Igianma cũng có tiếng rên rĩ nghe rợn cả người. Trong vở, trên mỗi trang đều có những chữ hoa và chữ thường của thầy giáo viết làm mẫu. Dưới mỗi hàng là những nét chữ khác muốn có vẻ giống hệt như chữ mẫu. Đó là chữ của Igianma, nhưng rõ ràng là những chữ viết ấy viết nguệch ngoạc, cứ muốn vượt lên trên dòng kẻ.

- Trông người ta đứng như thế này kia mà ! Chữ mẫu nói. Hơi nghiêng nghiêng và duyên dáng một chút !

Chữ của Igianma viết đáp :

- A ! Chúng tớ cũng muốn thế lắm chứ, nhưng chúng tớ yếu quá, không nâng đầu lên được.

Thần Ru ngủ nói :

- Được, nếu thế thì ta sẽ rắc cho chúng bay một ít phấn trẻ em.

- Không ! Không ! Đám chữ kêu lên và ngẩng ngay dậy, trông đến là đẹp mắt.

- Hôm nay ta không kể chuyện cho cậu nghe đâu !

Thần Ru ngủ bảo Igianma. Ta phải dạy một bài thể dục cho đám chữ hoa của cậu đã. Nào ! Một, hai ! Một, hai !

Đám chữ tập thể dục theo tiếng hô của Thần Ru ngủ và cuối cùng đứng thẳng được lên như chữ mẩu.

Thế nhưng, sáng sau, khi Thần Ru ngủ đi rồi, cậu bé gỡ vở ra, chữ viết nguệch ngoạc thảm hại như trước.

THỨ BA

Igianma vừa vào tới giường, Thần Ru ngủ đã rắc phấn có phép lạ vào tất cả đồ dùng trong phòng.

Bỗng chúng tranh nhau nói, lao nhao cả lên, chỉ có cái ống nhổ là im bật. Ống nhổ ta lên mặt giận. Ai bảo đứng tận trong góc tường, ai mà chú ý đến ?

Trên cái tủ có nhiều ngăn kéo có treo một bức vẽ phong cảnh, đóng khung. Trong tranh có nhiều cây cổ thụ cao lớn, có bãi cỏ, có nhiều cây đã ra hoa và một con sông con chảy men rừng, qua nhiều lâu đài, rồi đổ ra biển cả.

Thần Ru ngủ rắc tí phấn vào bức tranh. Thế là chim chóc trong tranh ca hát véo von, ngọn cây rung rinh trước gió, mây trôi, bóng mây lướt trên tranh.

Rồi Thân đặt cậu bé vào trong tranh, trên thảm cỏ.

Mặt trời sáng rực ; lấp lánh qua cành cây cao vút. Igianma chạy theo dọc sông và leo lên một chiếc thuyền sơn trắng viền đỏ đậu gần đây ; cánh bướm nom như bằng bạc ; đàn thiên nga đeo vòng vàng trên cổ, đầu cài một ngôi sao xanh biếc, rực rỡ, lỏi thuyền ra khỏi khu vườn xanh tươi, nơi mà cây cối toàn kể những chuyện về trộm cướp và ma quái, và kể lại những chuyện mà loài bướm đã kể cho cây nghe.

Đàn cá vẩy vàng vẩy bạc bơi tung tăng cạnh thuyền. Chim xanh, chim đỏ đủ các loại to nhỏ, nối đuôi nhau bay thành hai hàng dài. Ruồi và bọ hung bay vù vù. Tất cả chim chóc còn trùng đều muốn bay theo Igianma và kể chuyện cho cậu nghe.

Một cuộc du ngoạn thật là thú vị ! Rừng cây lúc thì rậm rạp, âm thầm lúc thì giống như những khu vườn rực rỡ, tràn ngập ánh nắng, đầy hoa thơm cỏ lạ, lại có những lâu đài bằng đá hoa cương và pha lê cao hơn các vòm cây. Một nàng công chúa đứng trên một bao lơn ; đó là một cô bé mà Igianma rất quen biết. Ngày xưa cô bé đã từng chơi đùa với cậu. Chúng chia tay cho nhau và cô bé biếu cậu một chiếc kẹo hình con lợn con mà chẳng thấy bán ở hàng kẹo nào cả. Khi thuyền lướt sát bao lơn, Igianma giơ tay lấy kẹo, nhưng kẹo bị gãy làm đôi và mỗi đứa giữ một nửa. Phần của Igianma to hơn.

Phía trước lâu đài, có các hoàng tử tí hon đứng gác. Họ giơ gương chào cậu và ném cho cậu nhiều chùm nho và những chú lính chì.

Lúc thì Igianma đi qua rừng, lúc thì qua các gian phòng rộng, qua các thành phố. Chợt cậu đi tới tỉnh của bà vú nuôi yêu quý đã nuôi cậu khi cậu còn nhỏ tí. Bà ta vẫy tay, gật đầu chào cậu và hát lên những câu ca của bà đặt ra :

*Hỡi cậu Igianma
Bé thân yêu của ta
Xưa bế bồng hôn hít
Nay khôn lớn thế kia
Cậu hãy nắm tay ta
Trước khi rời đi xa
Ta nguyện cầu Thượng đế
Phù hộ Igianma*

Trong lúc ấy, chim chóc ca hát, hoa nháy múa trên cành lá và các cây cổ thụ cũng sà xuống như để nghe Thần Ru ngủ kể chuyện.

THỨ TU

Trời mưa tầm tã, Igianma nằm ngủ mà vẫn nghe tiếng nước mưa đổ xuống. Khi Thần Ru ngủ mở một cửa sổ ra, nước đã mấp mé khuôn cửa.

Bên ngoài là cả một dải hồ và có một chiếc thuyền lộng lẫy trước cửa nhà.

Igianma có muốn đi chơi với ta không ? Thần Ru ngủ hỏi. Đêm nay ta qua chơi một số nước, sáng mai mới về.

Trong nháy mắt Igianma đã thắng quần áo chủ nhật và bước xuống thuyền. Mưa đã ngớt hẳn. Con thuyền trôi qua các phố và đi vòng quanh nhà thờ. Trước mắt họ là biển rộng mênh mông.

Họ lướt sóng đi xa mãi, không còn nhìn thấy đất liền nữa. Họ trông thấy một đàn cò lia tổ bay về các xứ nóng. Chúng nối đuôi nhau bay qua và chẳng bao lâu đã xa hẳn, nhưng có một chú cò mệt quá, đôi cánh hầu như không đủ sức mang nổi thân nữa. Đó là chú cò cuối cùng trong đàn. Chú ta không theo kịp đàn, sã cánh rơi xuống đúng con thuyền

đang lướt qua. Chân bám vào dây buồm, chú gắng gượng nhồi lên, nhưng vô ích ; chú ngã xuống boong tàu.

Một cậu bé thủy thủ tóm lấy cò và đem nhốt vào chuồng cùng với gà vịt, ngan, ngỗng. Chú cò đáng thương ngượng nghịu đứng sừng ra ở giữa chuồng.

Gà mái kêu lên :

- Ở đâu thò ra thế ?

Một gà trống phưỡn ngực, sù bộ lông lên, hỏi cô là gì ?

Đàn vịt chen chúc nhau, lạch bạch lùi ra xa, kêu: Cạc! Cạc ! Cạc !

Cò bèn nói cho chúng nghe về Châu Phi nóng bỏng, về kim tự tháp, về chim đà điểu chạy rong trên thảo nguyên bao la như những con ngựa rừng. Nhưng đàn vịt chẳng hiểu quái gì cả. Chúng lấy mỏ bấm nhau và thì thào :

- Hình như của này ngớ ngẩn thì phải. Các bạn đồng ý cả chứ ?

- Phải rồi, ngớ ngẩn, gà trống rúc lên.

Cò ta im bặt, mơ tới châu Phi đẹp đẽ của mình.

- Đẳng ấy có đôi giò tuyệt quá ! Gà trống nói. Bao nhiêu tiền một thước đấy ?

- Cạc ! Cạc ! Cạc ! Lũ vịt kêu lên, nhưng cò làm ra bộ chẳng nghe thấy gì cả.

Gà trống tiếp :

- Ít nhất đẳng ấy cũng nên nở một nụ cười mới phải, vì câu nói của tớ cũng khá di dỏm chứ lị ! Nhưng có lẽ hơi thâm thúy đối với đẳng ấy.

Gà trống nghĩ thầm :

- Có lẽ hần đần thật. Mặc hần, cánh hiểu biết chúng ta chơi với nhau thôi.

Gà trống lại rúc lên, gà vịt lại quàng quạc, nghe chối cả tai, nhưng chúng lại lấy thế làm thú vị.

Igianma bước tới chuồng gà, mở cửa thả cho cò ra. Cò được nghỉ ngơi, đã lại sức, nghiêng mình chào cậu bé đã giải thoát cho mình. Rồi cò tung đôi cánh bay về các xứ nóng. Thấy vậy, đàn gà mái cục ta, cục tác âm lên, vịt quàng quạc và gà trống ta giận đỏ cả mặt.

Igianma bảo chúng :

- Ngày mai chúng mày sẽ được giết thịt và dọn lên bàn ăn tất !

Vừa lúc ấy, cậu chợt tỉnh giấc và thấy mình đang nằm trên giường. Tuyệt thay cuộc du ngoạn của cậu cùng với Thần Ru ngủ !

THỨ NĂM

- Dợi tí nhé ! Thần Ru ngủ nói. Nhất là chớ có sợ, ta sẽ cho cậu xem một con chuột nhắt.

Nói rồi Thần giơ ra một con chuột nhắt nằm trong lòng bàn tay.

- Chuột đến mời cậu đi dự đám cưới chuột tối nay, tổ chức ở dưới gầm sàn bếp đấy. Dưới ấy hình như trắng lè lấm kia đấy.

Igianma hỏi :

- Nhưng làm sao mà tôi qua được cái lỗ nhỏ ở sàn mà xuống gầm được ?

Thần trả lời.

- Cái đó đã có ta lo, ta sẽ làm cho cậu bé lại.

Nói rồi Thân rắc lên người Igianma ít bột, thế là cậu cứ bé đi, bé mãi đến lúc chỉ còn bằng một ngón tay.

Thần nói tiếp :

- Giờ thì cậu có thể mượn bộ quần áo của anh lính chi mà mặc. Cậu mặc vừa đấy.

Đi dự đám cưới mà mặc quân phục thì oách nhất còn gì bằng.

- Hoan hô ! Igianma reo lên.

Và trong nháy mắt cậu đã thắng xong bộ cánh của chú lính chi.

Chuột nhắt kính cẩn thưa :

- Xin cậu vui lòng ngồi vào cái đê ⁽¹⁾ của cụ bà để em được hân hạnh kéo cậu đi ạ !

- Làm phiền đằng ấy quá ! Igianma đáp rất lễ phép.

Và thế là họ kéo nhau đi dự đám cưới chuột.

Lúc đầu họ chui xuống gầm sàn, men theo một đường hành lang dài và thấp, vừa bằng chiều cao của cái đê, hai bên có những mảnh gỗ mục có chất lân tinh lập lòe soi sáng.

- Tuyệt chứ ỉ ! Chuột nhắt nói. Hành lang đã được phết một lượt mỡ đấy ! Thơm, thơm ra phết !

Cuối cùng họ vào đến phòng khách, nơi tổ chức đám cưới. Chuột cái đang chuyện trò âm ỉ. Phía bên trái, mấy con chuột đực đang giơ cẳng trước lên mân mê bộ ria mép. Ở giữa là cô dâu chú rể, ngồi trên một tấm pho mát và ôm hôn nhau trước mặt quan khách. Vì họ đã đính hôn và sắp làm lễ cưới nên có làm thế cũng chẳng ai nói gì.

(1) Theo tiếng Pháp là cái bọc đầu ngón tay bằng kim khí để ấn kim khâu (N.D).

Khách khứa vẫn tiếp tục kéo đến. Cô dâu chú rể ngồi sau ngay chính giữa cửa ra vào.

Phòng khách cũng được phết đầy mỡ như ngoài hành lang, sức một mùi béo ngậy. Đến lúc ăn tráng miệng, nhà chủ mang ra một hạt đỗ trên đó có một chú chuột con đã dùng răng nhấm, khắc hai chữ đầu tên của cô dâu chú rể. Thật là một công trình nghệ thuật.

Cả lò chuột đều cho rằng đám cưới thật là vui vẻ tưng bừng.

Igianma thích thú trở về nhà, mặc dù đã phải thu bé người lại và khoác bộ cánh của chú lính chì.

THỨ SÁU

- Lạ quá ! Thân Ru ngủ nói, không biết bao nhiêu là người cả người lớn tuổi và nhất là những người đã làm điều xấu, thường hay hỏi ta : "Ông bạn thân mến, chúng tôi không tài nào nhấm được mắt nữa ; suốt đêm những tội lỗi của chúng tôi cứ hiện ra lù lù trước mặt như những con quỷ con và bắt những giọt nước sôi vào người chúng tôi. Ông bạn hãy đuổi giúp chúng đi cho chúng tôi ngủ với."

Họ thở dài rồi nói tiếp : - Ông bạn muốn lấy bao nhiêu tiền cũng được, đây tiền để ở cửa sổ ấy ! Tôi trả lời : "Tiếc rằng những việc tôi làm không phải vì tiền".

Igianma hỏi :

- Đêm nay chúng ta làm gì ?

- Cậu muốn đi dự một đám cưới nữa không ? Đám này khác hẳn đám hôm qua. Chả là con búp bê lớn tướng của chị cậu, trông giống như con trai mà chị cậu đặt tên là Hécman,

kết hôn với con búp bê Bectơ. Hôm nay cũng là kỷ niệm ngày sinh của Hécman.

- Phải, tôi biết, Igianma đáp. Cứ mỗi lần các con búp bê của chị tôi được mặc áo mới là y như chị ấy bảo rằng chúng cưới nhau hay là mừng sinh nhật của nhau. Ít ra cũng có tới trăm lần như vậy rồi. Đúng hôm nay là lễ cưới thứ một trăm linh một, mà lần này sẽ vui đáo để. Ta đi thôi.

Igianma nhìn lên bàn thấy có một chiếc nhà của búp bê, có ánh đèn chiếu sáng cửa sổ. Trước cửa ra vào, đoàn lính chì đang bông súng. Có dâu rể đang ngồi trầm ngâm nhìn vào mếp bàn. Thần Ru ngủ khoác chiếc áo choàng đen của bà nội Igianma làm phép cưới cho họ.

Quả cưới được mang đến rất nhiều. Không ai mang thức ăn đến vì cô dâu chú rể là những người thừa ăn mặc.

Chú rể hỏi cô dâu :

- Mùa hè năm nay chúng ta có về quê chơi, hoặc đi du lịch ra ngoại quốc không ?

Họ hỏi ý kiến con chim én đã từng chu du khắp thiên hạ và mụ gà mái từng ấp năm ổ gà con. Chim én tả lại phong cảnh rực rỡ của các xứ ấm. Ở đó khí hậu êm dịu, núi non ánh lên đủ các màu sắc. Quả là đẹp không đâu bằng.

Gà mái đáp :

- Thế nhưng ở đây lại chẳng có bắp cải lá quăn như ở quê tôi. Tôi đã ở quê cả một mùa hè với đàn gà con. Ở đây có một bãi cát rộng tha hồ mà dạo chơi và bơi cào. Lại còn có một vườn trồng toàn bắp cải quăn, xanh ngắt một màu. Không ! Chẳng đâu có cảnh đẹp như thế !

- Bắp cải thì ở đâu cũng thế thôi, chim én nói. Nhưng ở nông thôn thời tiết xấu chả thích thú chút nào !

- Ôi dào ! Gà mái đáp, rồi cũng quen tất !

- Ở đây trời rét, tuyết rơi, chả thú vị gì.

- Đúng ! Rét thì bắp cải mới cuốn, gà mái nói. Dù sao ở đây cũng có năm rất nóng. Ví dụ : cách đây bốn năm chúng ta chẳng thấy một mùa hè nóng đến tức thở là gì ? Ở nông thôn chúng ta không có rần, rét độc như nước ngoài ; kẻ cắp cũng không có. Kẻ nào không thấy đất nước chúng ta đẹp thì quả là ngu ; không đáng ở trên đất nước này.

Gà mái nhỏ vài giọt nước mắt, rồi nói tiếp :

- Tôi cũng đã từng đi du lịch. Có lần tôi đi hai dặm đường trong một cái hũ. Du lịch quả là chẳng thú vị gì.

- Gà mái nói rất đúng, búp bê Bectơ nói. Tôi thì tôi chẳng thích thú đi chơi núi, chỉ leo lên leo xuống suốt ngày, chán chết ! Ta cứ chơi trên bãi cát và trong mảnh vườn trồng bắp cải lá quăn cũng đủ lắm rồi.

Không ai có ý kiến gì nữa.

THỨ BÀY

- Thần kể cho tôi nghe một chuyện nào, Igianma nói với Thần Ru ngủ khi Thần đặt cậu vào giường.

- Tối nay ta không có thì giờ. Thần vừa nói vừa xòe chiếc ô ra.

- Chiếc ô có những hình người đẹp quá !

Igianma nói.

Đúng thế. Chiếc ô giống như một cái khăn trùm đầu lớn có vẽ cây cối màu xanh lam, mấy chiếc cầu kiểu Trung Quốc mái nhọn hoắt và trên cầu có một đám trẻ con, đầu chúng lắc lư không ngớt.

- Ta sẽ đi tô điểm cho cả thế gian. Thần Ru ngủ bảo. Mai là chủ nhật, là ngày lễ rồi. Ta phải leo lên gác chuông xem mấy chú lùn trong nhà thờ đã đánh bóng các quả chuông chưa để ngày mai rung lên cho kêu. Ta lại còn phải ra đồng xem gió đã quét sạch bụi bám trên lá cây và ngọn cỏ chưa. Nhưng công việc nặng nhọc nhất là phải kéo bảy sao trên trời xuống để lau chùi lại cho sáng. Ta sẽ cho chúng vào tạp dề, nhưng phải đánh số sao nào vào sao lỗ ấy, để sau còn đặt trả lại đúng vào chỗ cũ, nếu không làm thế sẽ có nhiều sao đổi ngôi quá, rồi dần dần sẽ rơi mất cả.

Một bức chân dung treo trên tường, ở đầu giường Igianma, lên tiếng :

- Này ông bạn, hãy nghe tôi nói. Tôi là cụ kỵ chú bé này xin cảm ơn ông bạn đã kể chuyện cho cháu tôi nghe. Nhưng yêu cầu anh bạn đừng nói với cháu những chuyện vô lý. Làm gì có cái thứ sao tháo xuống để lau chùi kia chứ ? Sao là những thiên thể, cũng như trái đất thôi.

- Cảm ơn cụ tổ, Thần Ru ngủ đáp. Rất cảm ơn cụ tổ đã góp ý. Cụ là người sáng lập ra cái gia đình này, thật là quý hoá, nhưng dù cụ nhiều tuổi đến mấy cũng chẳng bằng tuổi tôi. Tôi là một vị Thần thời cổ đại từ thời cổ Hy Lạp và cổ La Mã tôi đã có tên là Thần Ru ngủ. Tôi đã từng đến những nhà sang trọng bậc nhất, biết nói chuyện một cách nghiêm túc hoặc thân mật. Thế còn cụ, đến lượt cụ đây, cụ muốn kể chuyện gì thì kể.

Nói đoạn, Thần Ru ngủ xách ô ra đi.

- Không có quyền góp ý một tí hay sao ?

Bức tranh lẩm bầm.

Giữa lúc đó Igianma thức giấc.

CHỦ NHẬT

Thần Ru ngủ nói :

- Chào cậu !

Igianma chào lại và đứng lên giường quay bức tranh cụ tổ vào tường để cụ khỏi làm ngắt quãng câu chuyện như hôm qua.

- Hôm nay Thần kể chuyện đi, truyện "Năm hột đậu nằm trong vỏ đậu ván", hay truyện "Cảng gà trống tán cảng gà mái" truyện "Kim thô lại tưởng mình là kim khâu".

- Đừng có đòi hỏi nhiều quá, Thần Ru ngủ nói. Ta sẽ cho cậu xem cái này hay hơn. Hôm nay cậu sẽ được gặp ông anh của ta. Anh ấy cũng là thần, nhưng đến thăm ai chỉ đến một lần thôi, rồi mang người ấy cùng đi trên mình ngựa và kể chuyện cho nghe. Hơn nữa anh ấy chỉ biết có hai truyện, một truyện rất là hay, hay vô cùng, hay nhất trần đời và một truyện, trái lại, thì khủng khiếp, ghê rợn đến nỗi chẳng nên nghe.

Nói đoạn Thần nâng bổng Igianma lên để cậu nhìn qua cửa sổ và nói :

- Đây, cậu trông thấy anh ta không ? Đó là Thần Chết. Cậu xem ! Anh ta có ghê tởm như người ta vẽ trong các tập tranh đâu ? Đầu anh ấy chẳng là một cái sọ dừa như người ta tưởng. Quần áo anh ấy toàn thêu bằng chỉ bạc cả đấy nhé ! Cũng đẹp đấy chứ ? Lại còn chiếc áo choàng bằng nhung đen phấp phới trùm cả lưng ngựa nữa, trông có vẻ lắm chứ ! Cậu xem, anh ấy phi ngựa có đẹp không kia !

Thực tế, Igianma thấy anh của Thần Ru ngồi phi ngựa qua như một cơn lốc. Ông ta mang theo trên lưng ngựa một đoàn người già, trẻ, lớn, bé. Trước khi đặt họ ngồi sau hoặc ngồi đằng trước yên ngựa, Thần đều hỏi từng người một :

- Sổ hạnh kiểm đâu ? Tốt hay xấu ?
- Tốt, ai cũng trả lời như vậy.
- Cho xem cái đấy, Thần Chết bảo.

Thế là họ phải chia sổ ra. Ai được phê "tốt", hay "rất tốt" vào sổ đều được ngồi phía trước yên và được nghe kể chuyện hay nhất trần gian. Ai bị phê "kém" hoặc "tồi" vào sổ thì phải ngồi sau lưng ngựa, và nghe kể chuyện ghê rợn. Bọn này khóc lóc, run sợ muốn nhảy ra khỏi lưng ngựa, nhưng không được, cứ như bị buộc chặt vào đấy.

Igianma bảo Thần Ru ngủ :

- Thần Chết cũng tốt đấy chứ có sao đâu ? Tôi chẳng sợ ông ta tí nào cả.

- Việc gì mà sợ ! Thần Ru ngủ đáp, chỉ cần cậu luôn luôn giữ hạnh kiểm cho tốt là được.

Trong bức tranh, cụ tổ rất hài lòng, cụ thì thầm:

- Bài học tốt đấy ! Nghĩ thế nào nói thế ấy bao giờ cũng hơn cả.

(ANDECXEN

Nguyễn Minh Hải và Vũ Minh Toàn dịch)

NỮ CHÚA TUYẾT

Truyện thứ nhất

TẤM GUƠNG VÀ NHỮNG MẢNH GUƠNG VỠ

Các bạn hãy chú ý. Tôi bắt đầu kể. Đến khi kể hết chuyện chúng ta sẽ hiểu hơn lúc ban đầu vì đây là chuyện một con quỷ.

Một hôm, quỷ ta rất vui sướng vì đã làm ra một tấm gương rất kỳ lạ. Những vật tốt đẹp soi vào đấy đều nom chẳng ra cái gì cả ; trái lại những vật xấu xí lại càng rõ nét và nổi bật hẳn lên, trông lại càng xấu xí hơn. Những phong cảnh đẹp thì trông như mớ rau muống luộc ; những người tốt nhất trở thành đáng ghét hay là đi lộn đầu xuống đất, có khi mất cả bụng. Mặt họ méo mó đến nỗi người ta không thể nhận ra họ được nữa. Nếu người ta chỉ có một vết tàn nhang thôi thì nhìn vào gương vết tàn nhang đó sẽ loang khắp mũi và quanh mồm. Quỷ cho thế là thích thú lắm. Khi một người có một ý tốt thì ý nghĩ đó sẽ phản ánh trong gương thành những vết nhăn nhó và quỷ ta cười khoái trá về sự phát minh xảo quyệt của hắn.

Tất cả các đồ đệ của quỷ (vì quỷ có một trường phái) kể lại rằng tấm gương ấy là một kỳ quan. Chúng bảo :

- Bây giờ người ta có thể biết bộ mặt thật của thế giới và loài người.

Và chúng mang tấm gương đi khắp nơi để đến nỗi chẳng

một vật nào, chẳng một người nào không bị quỷ làm méo mó đi. Chúng muốn bay lên tận trời để nhạo báng các tiên đồng và cả Chúa Trời nữa. Chúng bay càng cao, gương càng nhỏ dần. Khó nhọc lắm chúng mới giữ nổi gương. Chúng bay lên, bay lên mãi và cuối cùng đến gần Thượng đế và các tiên đồng. Tấm gương nhăn nheo, rúm ró lại, cong queo đến nỗi tuột khỏi tay lũ quỷ và rơi vỡ tan thành triệu triệu mảnh.

Như thế sự tác hại còn lớn hơn trước nữa, vì một số mảnh chỉ bằng hạt cát bị cuốn bay khắp thế giới và một khi đã bay vào mắt người nào là nằm hẳn trong ấy. Thế là những người ấy đều nhìn mọi vật đều sai cả hoặc chỉ nhìn thấy những cái xấu xa vì mỗi hạt như vậy đều có phép ma như tấm gương lớn.

Một số người bị mảnh gương bắn vào tim ; thật là khủng khiếp vì tim họ trở thành lạnh như nước đá. Có mấy mảnh ta có thể đem làm cửa kính được nhưng chớ có nhìn bạn bè qua những tấm kính ấy !

Còn thằng quỷ thì được mẻ cười vỡ cả bụng... Than ôi! Cho đến ngày nay trong không trung còn vô khối mảnh vỡ của tấm gương thần !

Truyện thứ hai

HAI EM BÉ

Giờ mời các bạn nghe một truyện khác.

Giữa một thành phố lớn, dân cư đông đến nỗi không đủ chỗ để mỗi người có một mảnh vườn con, phải trồng hoa trong chậu. Tuy nhiên cũng có hai em bé nghèo khổ có được một mảnh vườn lớn hơn chậu, hoa một tí. Chúng chẳng phải là anh em ruột, nhưng chúng yêu nhau như con một nhà. Cha mẹ chúng ở cạnh nhau, trên hai buồng gác sát mái nhà. Ở

giữa hai căn buồng, có máng nước, mỗi buồng có một cửa sổ nhỏ. Chỉ cần bước qua máng nước là nhà nọ sang nhà kia được.

Cha mẹ chúng treo dưới mái nhà một cái thùng gỗ lớn, trồng rau trong thùng để ăn và cả một cây hoa hồng nữa. Như thế là mỗi thùng có một gốc hồng và những cây hồng này mọc rất khoẻ.

Cha mẹ chúng nghĩ ra cách đặt hai thùng trên máng nước và làm thành một chiếc cầu bắc giữa hai cửa sổ; có thể gọi đó là một vườn cây nhỏ, các thứ cây trong vườn mọc rất tốt. Những quả đậu lủng lẳng trên thùng gỗ, hồng uốn cành quăn quanh cửa sổ, cây nọ ngả vào cây kia, trông như một khải hoàn môn xanh tươi kết bằng hoa lá.

Mùa đông đến, cửa kính phủ đầy băng giá. Hai trẻ, em trai tên là Kay, em gái tên là Giecđa, lấy tiền silinh bằng đồng hơ vào bếp lò rồi ép vào tấm kính lạnh ngắt và như thế là trên mỗi cửa kính thành hình một lỗ kính trong, tròn và nhỏ, có thể nhìn qua được.

Mùa hè chỉ nhảy một bước là chúng đã sang tới nhà nhau rồi ; nhưng mùa đông thì phải leo lên leo xuống rất nhiều cầu thang mới gặp nhau được ; ngoài trời tuyết bay tới tấp.

Bà của Kay nói :

- Đàn ông trắng đang vo ve đấy.

- Chúng có chúa không, hở bà ? Kay hỏi bà vì nó biết rằng ông thì phải có chúa.

Bà đáp :

- Nhất định là có chứ ! Ông chúa bay ở nơi tuyết rơi dày đặc nhất. Ông chúa to nhất đàn và chẳng bao giờ nó đậu trên đất cả. Nó bay luôn vào trong mây. Nhiều đêm đông, nó bay qua các phố trong thành và nhìn qua cửa kính. Lúc đó cửa

kính phủ đầy băng giá, hình thành những bông hoa trắng đẹp tuyệt vời.

- Ô ! Vâng, cháu đã thấy rồi, hai đứa bé đồng thanh nói vì chúng tin là bà cụ nói thật.

- Bà Chúa Tuyết có vào nhà được không, hờ bà? Giecđa hỏi.

- Có chứ, bà đáp.

- Cứ vào đây mà xem ! Kay nói. Mình sẽ cho bà ấy lên bếp lò nóng để bà ấy chảy tan ra.

Bà Kay vuốt tóc cháu và kể sang những chuyện khác.

Buổi tối, Kay mặc quần áo lót, trèo lên chiếc ghế dựa gần cửa sổ và nhìn qua một lỗ ra ngoài trời. Vài bông tuyết rơi xuống ; một bông lớn bám vào cạnh thùng gỗ. Bông tuyết lớn lên, lớn mãi rồi biến thành một người đàn bà mặc áo dài rực rỡ, trông như dệt bằng ức triệu sợi bông nhỏ tí có điểm sao. Trông bà ta lịch sự và đáng yêu, nhưng người bà ta toàn băng giá, trông loá cả mắt. Tuy nhiên bà ta vẫn có vẻ như một người thật.

Mắt bà như đôi sao sáng, nhìn mãi không chớp. Bà ta nhìn về phía cửa sổ, gật đầu và vẫy tay. Kay hoảng sợ nhảy tót xuống ghế. Hình như cu cậu trông thấy một con chim lớn bay qua cửa sổ con sát mái nhà.

Ngày hôm sau, trời rét khan. Rồi tuyết tan, mùa xuân lại tới. Mặt trời rọi sáng, cây cỏ xanh tươi, chim nhận làm tổ, cửa sổ mở ra và hai đứa trẻ lại ra ngồi chơi trong cái vườn nhỏ cao tí, trên chốc các tầng gác, gần máng nước sát mái nhà.

Hè tới, hồng trở hoa rực rỡ. Bé Giecđa học thuộc một bài thánh thi nói đến hoa hồng ; bé hát cho Kay nghe:

*Hoa hồng mọc trong thung lũng,
Nơi mà đức chúa Giêxu đang phán bảo ta.*

Đôi trẻ, tay cầm tay, hôn vào những bông hồng, ngắm nhìn mặt trời trong sáng của Thượng đế và nói với lên như là nói với chúa Giêxu vậy. Những ngày hè sao mà đẹp thế ! Sung sướng thay cái cảnh được ra chơi với nhau bên những góc hồng tươi tốt không ngừng nở hoa.

Kay và Giecđa ngồi xem tranh vẽ xúc vật trong một quyển sách. Đồng hồ ở gác chuông nhà thờ điểm năm giờ ; bỗng nhiên Kay kêu lên :

- Ái ! Mình đau nhói ở tim và có vật gì bắn vào mắt mình ấy !

Giecđa niu lấy cổ bạn và Kay giương to mắt lên. Giecđa chẳng trông thấy gì cả .

- Có lẽ nó bắn ra rồi ! Kay nói.

Nhưng Kay đã nhầm. Chính là một trong những mảnh gương quái ác, chắc các bạn còn nhớ tấm gương quỷ quái làm cho tất cả những gì cao quý và đẹp đẽ khi soi vào nó sẽ trở thành bẩn tiện và xấu xa, còn cái gì xấu xa soi vào càng xấu thêm và từng, tạt của từng vật sẽ bị lộ ngay lập tức. Kay đáng thương vừa bị một mảnh gương ấy bắn vào tim và từ đấy đấy tim của Kay lạnh như băng giá. Kay không thấy đau đớn nữa, nhưng tai hoạ đã đến với em.

Kay hỏi Giecđa :

- Sao lại khóc hử ? Trông Giecđa xấu quá đi mất ! Tôi chẳng thích cái gì cả. Phì ! Cái hoa hồng này bị sâu ăn rồi. Cái này thì héo rồi. Toàn những loại hồng vứt đi cả. Trông giống như những cái thùng giống cây hồng ấy !

Vừa nói chú vừa đá mạnh vào cái thùng và vạt hai bông hồng.

- Kay, làm gì thế ? Giecđa hét lên.

Nhưng khi thấy bạn sợ hãi, Kay vật thêm bông hồng nữa và chạy ra cửa sổ, tách xa bé Giecđa đáng yêu.

Giecđa mang tập tranh đến, Kay chế giễu những bức tranh đẹp và quyển sách tốt ấy. Khi bà Kay kể chuyện cổ tích, Kay vẫn tới nghe như cũ, nhưng làm sao mà cắt nghĩa được sự thay đổi của chú bé ? Chú ngồi ra đằng sau bà cụ, đeo kính vào rồi nhại lại những lời cụ kể. Chú bắt chước khéo lắm, làm mọi người phì cười. Ít lâu sau, chú bắt chước và đi theo tất cả mọi người trong đường phố. Ai có tật gì kỳ quái hoặc xấu xí Kay bắt chước được ngay và mọi người đều khen:

- Thăng bé này thật thông minh !

Chính mảnh gương vỡ đã bắn vào mắt Kay, chính mảnh gương vỡ đã chui vào tim em bé, phải, chính vì thế mà em đã chế nhạo đến cả Giecđa mà trước đây em rất mực yêu quý. Những trò chơi giữa đôi trẻ trước vui là thế, giờ đây không còn gì là hứng thú.

Một ngày mùa đông, tuyết rơi không ngớt, Kay mang ra ngoài trời một kính hiển vi rồi giơ vật áo hứng những bông tuyết. Kay bảo :

- Giecđa nhìn qua kính mà xem này !

Mỗi bông tuyết hình như lớn hẳn lên, trông giống như một đoá hoa rực rỡ hay giống như một ngôi sao mười cánh ! Thật là đẹp !

- Đẹp sao đẹp thế ! Kay nói, Giecđa thấy không? Đẹp bằng mấy bông hoa thực ấy chứ ! Hoa tuyết chẳng có tí vết nào cả, thật là hoàn toàn cho đến lúc nó tan thành nước.

Lát sau, Kay, tay đi găng, vác chiếc xe trượt tuyết tới. Em nói với Giecđa :

- Tôi được phép đi trượt tuyết ở quảng trường với mọi người đây.

Nói rồi Kay ra chỗ bãi trượt tuyết. Những trẻ can đảm nhất thường hay buộc xe trượt tuyết sau xe của các bác nông dân để được đi chơi xa. Trò chơi ấy thật là thú vị. Bọn trẻ đang nô đùa với nhau, bỗng có một chiếc xe trượt tuyết lớn đi tới ; xe sơn màu trắng toát, trong xe có một người đàn bà ngồi, quần mình trong chiếc áo choàng lông trắng và đội một chiếc mũ trắng. Chiếc xe chạy quanh bãi hai vòng.

Kay buộc xe của mình vào sau xe ấy và trượt theo.

Họ đi vào phố cạnh đấy. Chiếc xe trượt đi mỗi lúc một nhanh hơn. Người đàn bà ngồi trên xe quay lại mỉm cười với Kay, hình như bà quen biết em thì phải. Mỗi lần Kay định tháo xe của mình ra thì người đàn bà lạ mặt lại lắc đầu ra hiệu, làm cho Kay không dám cử động nữa. Cứ như thế họ ra tới cửa ô. Lúc ấy tuyết rơi dày đặc đến nỗi Kay không nhìn thấy hai bàn tay của em nữa.

Kay vội vàng tháo dây thừng nối xe của em vào xe trượt tuyết lớn, nhưng vô hiệu. Chiếc xe nhỏ của em như bị nối liền vào xe lớn và bị lôi nhanh như gió.

Kay kêu lên rất to, nhưng chẳng có ai nghe thấy cả. Tuyết rơi quay cuồng và xe vẫn cứ chạy. Thình thoảng xe lại xóc lên như chạy qua những cánh đồng và thảo nguyên vậy. Kay lo sợ. Em muốn đọc một bản kinh, nhưng em chỉ nhớ bản cửu chương mà thôi.

Những bông tuyết lớn lên, lớn mãi, lớn bằng những con gà. Ngựa kéo xe bỗng nhảy tránh sang một bên. Chiếc xe dừng lại và người ngồi trên xe đứng dậy, áo choàng và mũ người ấy đầy những tuyết. Đó là một bà có vẻ quý phái, cao lớn, cứng cỏi, trắng toát : bà Chúa Tuyết.

- Thế là chúng ta đã đến nơi bình yên vô sự ! Bà nói. Nếu em rét thì chui vào tấm da gấu của ta.

Bà đặt Kay vào trong xe, cạnh bà, và kéo chiếc áo choàng

lông thú lên người em. Em ngồi đó như bị vùi trong một đồng tuyết.

- Em còn rét không ? - Bà vừa hỏi em vừa ôm hôn lên trán em.

Cái hôn lạnh buốt và thấm vào tận tim Kay, trái tim bị lạnh như băng giá. Em cảm thấy như sắp chết.

Nhưng cảm xúc ấy chỉ thoáng qua một lát thôi.

Xung quanh em mọi vật đều mờ nhạt, trông không rõ. Em kêu lên :

- Cái xe trượt của tôi ! chớ có quên cái xe trượt của tôi!

Đó là vật đầu tiên mà em nghĩ đến sau khi tỉnh lại.

Bà ta buộc xe của em lên lưng một con gà trắng; nó bay sau họ, mang theo chiếc xe trên lưng.

Bà lại hôn Kay một lần nữa, làm em quên hẳn bé Gieda, bà và bố mẹ em.

- Ta chỉ hôn em lần này nữa thôi, bà Chúa Tuyết nói, vì em sẽ chết nếu ta hôn em lần nữa.

Kay nhìn bà ta. Bà rất đẹp. Không ai có thể tưởng tượng được một khuôn mặt nào diễm lệ hơn. Bà không có vẻ lạnh lùng như băng giá như hôm bà vẫy tay làm hiệu cho Kay ngoài cửa sổ nhà em.

Đối với Kay, bà thật là hoàn mỹ. Em không cảm thấy sợ hãi nữa và kể với bà là em biết tính nhăm, biết làm toán luật ba, biết diện tích và dân số của một vài nước.

Bà Chúa Tuyết mỉm cười. Kay cảm thấy sự hiểu biết của mình chưa vào đâu và em đưa mắt nhìn ra khoảng không bao la. Gió bão rit lên điên cuồng nghe thoáng như có tiếng vọng của những bài hát cổ.

Họ vượt qua nhiều rừng rậm hồ ao, biển cả và đất đai.

Một luồng gió lạnh như băng thổi dưới chân họ; chó sói hú vang, tuyết lóng lánh, quạ đen vừa bay vừa kêu ran. Ban đêm trắng lấp lánh chiếu khắp bầu trời. Ban ngày Kay ngủ dưới chân bà Chúa Tuyết.

Truyện thứ ba

VƯỜN NHÀ BÀ BIẾT LÀM PHÉP LẠ

Khi Kay đi rồi thì Giecđa nghĩ gì nhỉ ? Kay đi đâu? Chẳng ai biết, chẳng ai biết mảy may về hướng đi của Kay ; chỉ có bọn trẻ con kể lại rằng chúng đã thấy Kay buộc xe của nó vào một chiếc xe trượt lớn và đã đi ra phía cửa ô. Biết bao nhiêu nước mắt đã chảy, bé Giecđa cũng khóc mãi không thôi. Cuối cùng người ta đoán là Kay đã chết, là em đã rơi xuống con sông gần đấy!

Mùa xuân lại đến và mặt trời lại chói lọi.

- Chắc là Kay đã chết ở một nơi rất xa, Giecđa nói.

- Ta không tin là thế, mặt trời bảo.

- Chắc là Kay đã chết ở một nơi rất xa, bé nói với đàn chim nhận.

- Chúng tôi không tin điều đó, đàn chim trả lời.

Cuối cùng Giecđa cũng không tin là Kay đã chết. Một buổi sáng em nói :

- Mình đi đôi giày đỏ mới tinh mà Kay chưa trông thấy bao giờ và ra sông để hỏi xem Kay ở đâu.

Trời mới tảng sáng. Em hôn bà em, lúc bấy giờ đang còn ngủ, xách đôi giày đỏ ra đi một mình, theo lối cửa ra sông.

- Sông ơi, có thực là sông đã bắt đứa bạn thường vẫn chơi đùa với ta không ? Tôi sẽ biếu sông đôi giày đỏ nếu sông trả lại bạn cho tôi.

Hình như các ngọn sóng đang niềm nở đón chào em. Em ném đôi giấy mà em quý nhất trên đời xuống dòng nước đang chảy xiết. Nhưng giấy rơi gần bờ quá, sóng lại đánh giạt vào. Hình như sông từ chối không nhận của quý nhất của Giecđa, vì sông có bắt Kay đâu ! Em lại tưởng rằng bé quăng chưa được xa, nên em trèo lên một chiếc xuồng đang nổi giữa bụi cói, đi ra tận mũi xuồng để ném đôi giấy xuống lần nữa. Chiếc xuồng không buộc nên trôi ra xa. Em thấy thế vội đi lại phía đuôi xuồng, nhưng xuồng đã trôi cách bờ hơn một mét rồi và ngày càng lướt đi nhanh hơn.

Giecđa sợ quá oà lên khóc, nhưng chẳng ai nghe thấy, ngoài đàn chim sẻ. Chim chẳng thể mang em vào bờ được. Chúng vừa bay dọc hai bên bờ vừa hót như để an ủi em :

- Có chúng tôi đây ! Có chúng tôi đây !

Xuồng trôi theo dòng nước, tách xa hẳn bờ sông. Giecđa ngồi trên xuồng, chân chỉ còn có bit tất. Đôi giấy nổi ở phía sau, không trôi kịp xuồng.

Hai bên bờ, trăm hoa đua nở, cây cỏ thụ um tùm, hàng đàn bò và cừu gặm cỏ trên cánh đồng ; nhưng không có một bóng người.

- Có lẽ dòng sông sẽ đưa ta đến với Kay bé nhỏ của ta chẳng, Giecđa thầm nghĩ.

Ý nghĩ đó làm em vui hẳn lên. Em đứng dậy và ngắm nghĩa hai bên bờ xanh tươi có tới hàng giờ. Xuồng trôi qua một khu vườn lớn trồng toàn anh đào, trong vườn có một ngôi nhà nhỏ, có những cửa sổ kỳ quặc sơn xanh đỏ. Nhà lợp rạ và đằng trước có hai chú lính gỗ và bông súng như chào người qua lại.

Giecđa tưởng họ là người thật, kêu cứu, nhưng tất nhiên là họ không trả lời. Dòng nước đẩy xuồng vào sát bờ, gần ngôi nhà.

Giecđa kêu to hơn. Một bà lão từ trong nhà ra. Bà chống nạng và đội một chiếc mũ cối lớn.

- Khốn khổ con bé ! Bà lão nói. Sao lại bị trôi trên dòng sông chảy xiết như thế này ?

Bà lấy nạng khều, kéo xuống vào bờ và đỡ Giecđa lên bờ.

Em sung sướng được đi trên đất, nhưng cũng hơi sợ bà lão không quen biết này.

- Cháu lại đây, cháu là con nhà ai ? Sao cháu lại đi đến tận đây.

Giecđa thuật lại sự việc đã xảy ra. Bà lão lắc đầu: "Hừ! Hừ !" Khi Giecđa hỏi bà có trông thấy Kay không, bà lão trả lời rằng Kay không qua đây, nhưng chắc là Kay sẽ đến.

Như thế thì chẳng nên buồn mà hãy ném những quả anh đào thơm ngọt và ngắm những bông hoa đẹp hơn hoa của bất cứ tập tranh nào.

Mỗi bông hoa lại biết kể truyện rất dài.

Bà lão cầm tay Giecđa dắt vào nhà và đóng cửa lại. Qua các cửa sổ rất cao, qua các ô-kính màu đỏ, xanh, vàng, dội vào nhà một ánh kỳ diệu. Trên bàn bày đầy những quả anh đào trông rất ngon lành ; Giecđa muốn ăn bao nhiêu cũng được. Bà lão lấy chiếc lược bằng vàng chải tóc cho em, uốn thành những búp vàng óng ánh xung quanh khuôn mặt xinh xắn rất đáng yêu của Giecđa.

Đã từ lâu mơ ước có một cháu gái, bà lão nói :

- Bà sẽ tìm cách làm cho cháu hết buồn phiền.

Trong khi bà chải tóc cho Giecđa, dần dần em quên cả Kay, bạn thân nhất của em, vì bà lão có phép lạ. Nhưng bà không phải là một phù thủy ác nghiệt. Bà chỉ thích làm điều lành và bà rất muốn giữ Giecđa lại. Vì thế cho nên bà ra vườn lấy nạng chỏ vào đám cây hoa hồng làm cho hoa đang

nở đẹp là thế bông chui biến ngay vào đất đen, không còn trông thấy vết tích của hoa nữa. Bà lão sợ rằng trông thấy hoa hồng Giecđa nhớ đến Kay và bỏ đi mất.

Bà dẫn Giecđa vào vườn hoa. Cảnh ở đây tuyệt đẹp, hương thơm ngào ngạt. Ở đây có tất cả các loại hoa, nhiều không thể tưởng tượng được, hoa của bốn mùa, muôn màu muôn vẻ. Không có tập tranh nào có đầy đủ màu sắc và đẹp đến như thế. Giecđa vui vẻ nhảy nhót khắp nơi. Em vui đùa đến lúc mặt trời lặn sau đám cây anh đào. Bà lão sửa soạn cho em một chiếc giường lộng lẫy, có gối đỏ viền tím để em ngủ mơ thấy những giấc mộng đẹp như những giấc mộng của một bà hoàng.

Hôm sau, em lại chơi với hoa dưới nắng ấm. Nhiều ngày đã qua đi như vậy. Giecđa thuộc từng bông hoa, nhưng hoa nhiều thế mà hình như em cảm thấy thiếu một bông. Bông gì em cũng chẳng biết.

Một hôm em đang ngồi, chợt nhìn vào chiếc mũ cói có vẽ hoa của bà lão mà đoá hoa đẹp nhất lại là một bông hồng. Bà lão đã làm phép cho các đoá hồng chui xuống đất, nhưng lại quên mất bông hồng trên mũ. Ở đời ai mà có thể nghĩ đến tất cả mọi thứ trong một lúc !

- Sao ? Giecđa hỏi. Ở đây không có hoa hồng ư, bà?

Em chạy vào các luống hoa, tìm mãi, tìm mãi cũng chẳng thấy có hoa hồng.

Em ngồi xuống òa lên khóc.

Nước mắt em rỏ xuống đúng vào nơi một cây hoa hồng đã biến đi, làm ướt đất và liền ngay đấy hoa hồng lại mọc lên, tươi tắn như trước lúc chui xuống đất. Giecđa ôm lấy cây hồng, hôn vào hoa, nghĩ đến hoa hồng ở nhà và nghĩ luôn đến Kay.

- Chết, mình bỏ phí mất bao nhiêu thời gian rồi! Em nói. Minh phải đi tìm Kay chứ? Hoa có biết Kay ở đâu không? Hoa có tin rằng Kay đã chết ở một nơi rất xa không?

Hoa hồng đáp:

- Kay chưa chết đâu! Chúng tôi vừa ở dưới đất, chỗ ở của những người chết lên, nhưng không gặp cậu ta.

Giecđa nói:

- Cảm ơn hoa nhé!

Em đi tới các hoa khác, ngó vào đài hoa mà hỏi:

- Hoa có biết Kay bây giờ ở đâu không?

Nhưng dưới ánh mặt trời, hoa chỉ thuật lại những sự việc đã xảy ra trong đời hoa. Giecđa biết thêm được nhiều truyện đấy, nhưng chẳng hoa nào nói cho biết rằng Kay ở đâu.

Hoa huệ đỏ kể:

- Em có nghe thấy tiếng trống không? Chỉ có hai tiếng: tùng, tùng! Hãy nghe tiếng hát của người đàn bà goá chồng! Hãy nghe các tầng lầu cầu kinh! Một phụ nữ Âu bận áo dài đỏ treo lên giàn hoả táng; ngọn lửa quán quanh lấy bà và xác chồng bà; nhưng bà lại nghĩ đến người vẫn sống trong trái tim bà, nghĩ đến người có đôi mắt sáng rực hơn cả giàn lửa, người mà cái nhìn nồng cháy thâm nhập vào bà mạnh hơn cả ngọn lửa sắp thiêu thân thể bà thành tro bụi. Ngọn lửa của trái tim có thể giết chết trong ngọn lửa của giàn củi không nhỉ?

Giecđa nói:

- Mình chịu, không thể hiểu một tý gì cả!

- Đó là một chuyện đã xảy ra trong đời tôi, huệ đỏ nói.

- Còn hoa bìm bìm định kể chuyện gì nào?

- Phía trên con đường mòn trên núi cheo leo có một toà

lâu đài. Cây cối quanh năm xanh tươi, mọc trên những bức tường màu đỏ, đến tận bao lơn và trên bao lơn, có một cô gái rất đẹp hay đứng ở đấy. Nàng cúi mình nhìn qua khe núi xuống dưới đường. Trong đám hoa hồng lũng lảng trên cành chẳng có đoá nào tươi đẹp bằng nàng. Hoa mạn bị gió cuốn đi cũng chẳng nhẹ nhõm hơn nàng. Bộ áo lụa của nàng phập phồng trước gió. Còn chàng, sao chàng chưa tới nhỉ ?

Giecđa hỏi :

- Hoa nghĩ đến Kay phải không ?

Bim bim trả lời :

- Mình chỉ kể lại đời mình, thuật lại giấc mơ của mình thôi.

- Hoa mao lương kể chuyện gì đấy ?

- Giữa hàng cây người ta treo dây và ván gỗ để làm đu, hai em bé xinh đẹp đang đánh đu, trên mũ mỗi em có đính một bông hoa hồng trắng nhựt tuyết và một dải lụa xanh phất phơ theo chiều gió. Hai em ngồi bỏ thông chân, còn anh của các em thì đứng trên đu. Em trai quấn cánh tay vào dây để giữ đu cho chắc hơn, vì một tay em còn phải cầm cái bát và tay kia cái ống thổi bọt xà phòng bằng đất. Em vừa đánh đu vừa thổi hàng dây bong bóng bằng nước xà phòng ; chúng bay lên và trong như nhuộm bằng rất nhiều màu sắc. Cái bong bóng cuối cùng dính vào ống thổi và bị gió thổi ngã về một bên. Một con chó đen bé nhỏ đứng vờn trên hai cẳng sau để với theo đu. Đu bay, chó ta ngã xuống và sủa om lên. Bong bóng xà phòng vỡ dần. Một mảnh ván bay, một bong bóng vỡ, đó là câu ca của tôi.

- Truyện hoa kể cũng hay đấy, nhưng giọng hoa buồn lắm và hoa chẳng hề nhắc đến tên Kay. Dạ hương lan nói gì nào?

- Có ba chị em, trong trắng và đáng yêu. Một cô áo đỏ, một cô áo xanh và một cô áo trắng. Tay cầm tay các cô nhảy

múa trên mặt hồ phẳng lặng dưới ánh trăng. Không khí ngát hương thơm. Họ biến vào trong rừng. Hương càng thơm ngát. Một lát sau, ba cô quan tài, có ba cô gái nằm trong đó, từ trong rừng tối om tuột xuống mặt hồ. Bốn bề đom đóm đậu trên cành trông như những ngọn đèn con. Các cô gái đang ngủ hay đã tắt thở rồi ? Hương thơm của muôn hoa làm cho ta cảm thấy rằng các cô đã chết ; chuông chiều rung bản cầu hôn...

- Hoa làm mình sợ quá ! Giecđa nói. Hương hoa nồng quá làm cho mình cảm nghĩ rằng các cô gái đã chết và Kay nữa; nhưng có thật là Kay đã chết rồi không ? Những bông hoa hồng đã bị chôn xuống đất bảo rằng Kay chưa chết, có thật thế không ?

- Kinh, coong ? Hoa dạ hương lan hình chuông rung lên. Chúng tôi không rung chuông cầu nguyện cho Kay đâu vì chúng tôi không biết Kay là ai cả ! Chúng tôi chỉ hát lên bài của chúng tôi, bài hát độc nhất mà chúng tôi biết.

Giecđa đi đến bông hoa tuyết trắng đang lấp lánh trong chùm lá xanh biếc. Em nói :

- Hoa đẹp như một mặt trời con trong sáng. Hãy chỉ cho mình nơi mình có thể tìm thấy Kay, bạn chí thân của mình.

Hoa tuyết âu yếm nhìn Giecđa. Hoa hát bài gì bây giờ nhỉ ? Bài hát của hoa cũng chẳng liên quan gì đến Kay cả:

- Ngày đầu xuân, mặt trời nóng bỏng soi xuống một cái sân nhỏ. Tia nắng lướt tới tận bức tường trắng nhà bên cạnh, nơi đó mọc lên những bông hoa màu vàng đầu tiên, lông lánh hệt như vàng thật. Một bà cụ già ngồi trên ghế bắc ngoài sân. Cô cháu gái của bà nghèo, phải đi ở, nhưng rất xinh. tạt vào thăm bà và ôm hôn bà. Cái hôn ấy đáng giá nghìn vàng. Cặp môi của cô gái và cho đến ánh bình minh cũng lông lánh như vàng thật. Đó là mẩu chuyện nhỏ của hoa tuyết.

- Mẫu chuyện ấy làm cho mình lại nghĩ đến bà đáng thương của mình, Giecđa thở dài. Phải, chắc bà đang buồn phiền vì mình, cũng như bà rất buồn rầu vì sự vắng mặt của Kay. Mình sẽ về và dẫn cả Kay về nữa. Hối mãi các hoa cũng vô ích. Hoa chỉ biết chuyện của hoa. Hoa chẳng chỉ bảo được thêm tí gì cả ?

Em vén cái váy xinh xinh để chạy được nhẹ nhàng hơn. Nhưng hoa thuỷ tiên đập vào chân em khi em nhảy qua. Em dừng lại, nhìn hoa và hỏi :

- Có thể là hoa biết chút gì chẳng ?

Em cúi xuống đoá hoa thuỷ tiên xinh xinh. Hoa nói:

- Trên cái gác xép cao kia, có một vũ nữ bé nhỏ đang tập nhảy, khi thì nhảy với cả hai chân, khi thì co hẳn một chân lên. Cô không ngừng giơ chân lên rồi lại bỏ chân xuống, trông choáng cả mắt. Nào, giơ chân lên, nào ! Và cứ thế cô đóng đờ như đứng trên một cái cuống hoa.

- Mình chẳng thích nghe chuyện ấy đâu ! Giecđa nói. Đừng kể những chuyện ấy với mình làm gì, vô ích.

Em chạy ra cửa vườn.

Cửa đóng chặt, nhưng em cũng tháo được chốt, và cánh cửa mở ra. Giecđa chạy ra, chân dẫm đất. Ba lần em ngoảnh lại nhìn về phía sau, nhưng chẳng có ai đi theo em cả. Cuối cùng, mỏi chân, em ngồi xuống một tảng đá. Nhìn xung quanh em nhận ra rằng mùa hè đã trôi qua rồi. Trời đang vào độ cuối thu, điều mà ở trong khu vườn luôn luôn có ánh nắng và đầy hoa bốn mùa em không thể nhận ra được.

- Trời ! Ta mất biết bao là thời gian ! Giecđa kêu lên. Đã sang thu rồi ư ? Thế thì mình chẳng nên nghỉ ngơi nữa!

Em đứng dậy và lại lên đường.

Chân em mỏi rồi. Xung quanh em, mọi vật đã bắt đầu

chịu ảnh hưởng của giá lạnh. Lá liễu đã vàng úa và rỏ sương xuống mặt nước. Lá bắt đầu rụng. Riêng có một cây dương mai đang nặng trĩu những quả chát lè, ăn vào ghê cả răng. Cảnh vật xám xịt và nặng nề.

Truyện thứ tư

HOÀNG TỬ VÀ CÔNG CHÚA

Giecđa đành phải ngồi nghỉ. Gần nơi em ngồi có một con quạ lớn. Quạ đậu ở đấy từ lâu, nhìn em, lắc đầu rồi cất tiếng kêu : "Quạ ! Quạ ! Quạ ! Quạ !". Quạ không thể nói rõ hơn được nữa, nhưng có vẻ lưu ý đến cô bé và hỏi em đi đâu một mình như vậy. Giecđa nghe rất rõ hai tiếng "một mình" : em thuật lại cuộc đời và mối lo lắng của em cho quạ nghe và hỏi quạ có trông thấy Kay ở đây không.

Quạ lắc đầu, suy nghĩ một lát, rồi đáp :

- Có thể, có thể !

- Thật ư ? Em reo lên và ôm ghi lấy quạ mà hôn, suýt nữa làm quạ chết ngạt.

- Làm gì mà rối lên thế ? Quạ bảo. Tôi nghĩ rằng cậu bé mà tôi đã nhìn thấy có lẽ đúng là Kay. Nhưng giờ thì chắc là Kay thích công chúa hơn và đã quên cô rồi !

- Kay ở nhà một nàng công chúa ư ? Giecđa hỏi.

- Phải, cô hãy nghe đây, quạ đáp ; nhưng nói cái tiếng của cô khó quá đi mất. Giả cô biết nói tiếng nói của chim thì hay biết mấy !

- Không, tôi chưa học tiếng chim bao giờ cả. Bà tôi biết lắm cơ ! Tiếc quá ! Nếu tôi chịu khó học bà tôi thì hay biết mấy !

- Không sao ! Quạ nói. Tôi sẽ cố gắng nói thế nào cho cô hiểu được.

Và quạ kể lại tất cả những điều mà quạ biết :

- Trong giang sơn chúng ta đang đứng ở đây có một nàng công chúa rất mực thông thái, thông thái đến nỗi đã đọc qua hết các báo xuất bản trên thế giới, nhưng được cái đọc xong lại quên tất ! Giờ nàng đã lên ngôi báu và thiên hạ đồn rằng nàng thường hay hát bài : "Ta muốn lấy chồng", với một giọng nghe ra như oán như sầu. Thật là bài hát đầy ý nghĩa ! Nàng muốn lấy chồng ; nhưng lại muốn kén một người nói năng hoạt bát, chứ không phải một người chỉ có cái bề ngoài chững chạc. Cái vỏ ngoài nàng cho là không quan trọng gì mà còn làm cho nàng khó chịu là đằng khác. Bỗng nhiên, có một ngày, nàng bắt các mệnh phụ trong triều học đánh trống và họ cũng lấy làm khoái được học cái môn ấy. Họ đồng thanh nói :

- Hay cha chả là hay ! Chính chúng tôi cũng đã nghĩ đến chuyện ấy.

Quạ kể tiếp :

- Cô có thể tin những lời tôi kể. Chả là tôi có một cô bạn gái đã được người ta mang về nuôi, được bay nhảy tự do trong cung và đã kể lại tất cả cho tôi nghe.

Di nhiên cô bạn gái ấy là một ả quạ cái, vì quạ đực thì chỉ có đánh bạn với quạ cái chứ sao !

Một ngày kia, trên các tờ báo xuất hiện chân dung của công chúa có đóng khung hình quả tim và có in tên công chúa, có gạch dưới hẳn hoi. Báo lại có đăng rõ ràng tất cả các chàng trai mặt mũi sáng sủa đều có thể vào lâu đài nói chuyện với công chúa.

Chàng nào mà nói năng tự nhiên như ở nhà mình và hoạt bát nhất sẽ được lấy công chúa.

Ài chà chà ! Thật là náo nhiệt ! Các chàng trai lao vào, chen chúc nhau, nhưng suốt hai ngày chẳng một ai thành công cả. Ở ngoài phố thì anh nào cũng nói năng liến thoắng ; nhưng một khi đã qua cửa lâu đài, trông thấy lính gác bận áo giáp bạc, thấy quân hầu đeo tua rua vàng đứng trên cầu thang, khi bước vào các căn phòng sáng trưng, các anh chàng đâm hoảng và khi đến trước ngai vàng, nơi công chúa ngồi, thì chẳng nói gì hơn là lấp lại tiếng cuối cùng trong lời phán bảo của công chúa. Cách đối đáp ấy làm cho nàng chẳng thích thú chút nào. Có thể nói là các chàng đến cầu hôn ấy đều đã hút quá nhiều thuốc lào, nên ngây ngất như người say thuốc. Chỉ đến khi ra tới ngoài phố họ mới trở lại bà hoa như trước. Họ đông đến nỗi phải xếp thành một hàng dài từ cửa ô đến tận lâu đài.

Tôi đậu ở đấy để xem họ. Họ chờ lâu đến nỗi phải chịu nhịn đói, nhịn khát ; thế mà ở lâu đài người ta chẳng cho họ đến một cốc nước lã. Có anh mang theo bơ và bánh mì, nhưng chẳng chia sẻ cho ai cả. Những anh ấy nghĩ rằng : "Cứ để cho họ đói là đi. Trông họ sẽ thảm hại và công chúa sẽ gạt bỏ họ".

Nhưng còn Kay ? Giecđa nói. Kay có mặt ở đó không?

- Khoan tí đã ? Giờ đến lượt Kay rồi đấy. Sang ngày thứ ba, bỗng người ta thấy một cậu bé chẳng có ngựa xe gì cả, vui vẻ đi bộ tới lâu đài. Mặt cậu ta lóng lánh như mắt cô vậy. Tóc cậu dài và rất đẹp, nhưng quần áo thì xấu xí.

- Kay đấy ! Giecđa vui vẻ vỗ tay reo lên. Đúng là Kay rồi!

- Trên lưng cậu ta đeo một túi vải to.

- Không phải túi vải đâu, đấy là cái xe trượt cậu ấy mang theo khi ra đi.

- Cũng có thể, quạ đáp, vì tôi không nhìn cậu ta kỹ càng lắm, nhưng có bạn kể rằng khi vào lâu đài trông thấy lính

gác mặc áo giáp bạc và lên thang gác gặp quân hầu đeo tua rua vàng cậu ta không hề ngạc nhiên. Cậu ta chào họ và bảo : "Đứng ở cầu thang như các anh thì chán chết. Tôi thì tôi thích vào trong nhà hơn". Các phòng đều sáng choang ; một đoàn các quan lớn, quan bé đi chân không, tay bưng những cái khay bằng vàng. Giầy của Kay khua lộp cộp, nhưng cậu chẳng rối trí chút nào.

- Đúng là Kay rồi, Giecda nói. Tôi biết cậu ta có đôi giầy mới. Đã có lần cậu ta khua lộp cộp đôi giầy ấy trong nhà bà nội.

- Đúng, đúng, đôi giầy khua lên lộp cộp ! Quạ nói. Anh chàng đi thẳng đến chỗ công chúa. Nàng ngự trên một viên ngọc to bằng chiếc gương quay sợi. Các mệnh phụ trong triều cùng đám thị tỳ lớn bé, các quan lớn cùng đám thị vệ và lính hầu đủ các cỡ đứng im lặng xung quanh công chúa. Có cái lạ là càng đứng gần cửa ra vào, xa công chúa, họ lại càng vênh váo. Một tên thị vệ hạng bét, đi giầy bằng túp, vác mặt lên với một vẻ kiêu căng, rất khó coi.

- Trông đáng ghét quá nhỉ ! Giecda nói. Nhưng còn Kay thì sao ? Bạn tôi có làm vừa lòng công chúa không?

- Nếu tôi mà không là quạ thì dù đã đính hôn với kẻ khác, tôi cũng chiếm được công chúa. Chắc chắn là Kay cũng nói năng hoạt bát chẳng kém gì tôi, tuy rằng tôi nói tiếng nhà quạ. Cậu ta rất bình tĩnh và rất đáng yêu. Cậu ta không đến để cầu hôn mà chỉ đến để xem công chúa thông thái đến mức nào. Cậu ta nhận thấy công chúa thông thái thật và nàng cũng nhận thấy cậu ta thông minh có thừa.

- Đúng là Kay quá đi rồi ! Cậu ta học giỏi đến nỗi đã biết làm tính nhẩm và làm những bài toán đố có ba phép tính. Quạ hãy vui lòng dẫn tôi đến lâu đài.

- Chẳng dễ đâu ! Quạ đáp. Làm thế nào mà vào đấy được

cơ chứ ? Tôi sẽ nói chuyện với cô bạn tôi xem. Chắc chắn là cô ta sẽ hiến cho chúng ta một mưu kế gì đấy. Tôi cũng phải nói để cô biết rằng : một em bé như cô chẳng khi nào được phép vào lâu đài đâu.

- Thật thế ư ? Kay mà biết tôi ở đây thì chắc là cậu ta sẽ ra đón tôi ngay.

- Đợi tôi ở cái cột số này nhé ! Quạ nói, lắc đầu, rồi bay đi.

Mãi đến chiều tôi quạ mới trở về và nói :

- Quạ ! Quạ ! Tôi mang đến cho cô lời chào của cô bạn tôi và đây là một chiếc bánh nhỏ bạn tôi đã lấy trong bếp để biếu cô. Chắc cô đói lắm rồi ! Cô không có giấy dép gì cả nên không thể đến lâu đài được đâu. Lính gác và quân hầu sẽ không cho cô vào đâu. Nhưng chớ có khóc ! Rồi cô cũng sẽ vào được thôi. Cô bạn tốt của tôi có biết một thang gác con, bí mật, dẫn vào phòng ngủ và cô ta lại có thể mượn được chìa khoá buồng nữa.

Họ đi vào vườn, theo con đường lớn, lá rụng lá tả, và khi trong lâu đài đèn tắt hết, quạ dẫn Giecđa đến một chiếc cửa sau bỏ ngõ. Giecđa lo sợ và nóng ruột, tim đập thình thịch. Em cảm thấy như sắp làm một điều gì xấu, nhưng thật ra em chỉ muốn tìm gặp Kay. Phải, đúng là cậu ta rồi ! Em nhớ lại đôi mắt thông minh và bộ tóc dài của Kay ! Em cảm thấy Kay mỉm cười như là hai đứa đang ngồi chơi với nhau ở nhà, bên gốc cây hoa hồng. Chắc Kay sẽ sung sướng được gặp lại em, được biết rằng em đã phải đi không biết bao nhiêu là đường đất để tìm gặp Kay, được biết rằng ở nhà mọi người buồn bã như thế nào khi không thấy Kay trở về.

Lòng em tràn đầy lo sợ lẫn vui sướng.

Họ đã tới thang gác. Nơi đó có một ngọn đèn đặt trên một cái tủ đựng bát đĩa. Cô ả quạ đang đậu dưới đất. Quạ

quay đầu nhìn quanh quất trong lúc Giecđa lễ phép cúi đầu chào theo kiểu cách mà bà em đã dạy em.

- Anh chồng chưa cưới của tôi đã nói tốt về cô với tôi rất nhiều, qua cái nói. Cuộc đời của cô thật là cảm động. Cô hãy cầm lấy đèn, tôi sẽ đi trước. Chúng ta theo con đường thẳng này mà đi và như thế chúng ta sẽ chẳng gặp ai cả.

- Hình như có ai đến đằng sau kia, Giecđa nói.

Và quả thật có tiếng rít gần bên em.

Giecđa thoáng thấy một đoàn ông lớn, bà lớn cười những con ngựa chân thon, bồm phất phơ, đi săn thú.

- Đó chỉ là các thần mộng thôi, qua nói.

Giecđa và qua tiến vào trong phòng thứ nhất, căng toàn lụa đỏ và đính hoa giả trên tường. Có tiếng thần mộng vừa bay qua vừa rít lên, nhưng chúng bay nhanh đến nỗi Giecđa không nhìn thấy. Rồi họ vào các buồng, buồng nào cũng lộng lẫy cả. Họ vào buồng ngủ. Trần nhà như một cây cọ lớn, lá bằng thủy tinh. Giữa buồng có hai cái giường trông hệt như hai bông hoa huệ, mỗi cái đặt trên một cái bệ bằng vàng. Trên chiếc giường căng rèm trắng công chúa đang ngủ. Rất có thể là Kay đang ngủ trên chiếc giường căng rèm đỏ bên cạnh. Giecđa vạch rèm, và trông thấy một người nằm nghiêng, quay lưng ra ngoài, da ở gáy màu hung hung. A ! Đúng Kay rồi ! Cô kêu lên và đặt đèn cạnh giường. Có tiếng rít của các thần mộng cười ngựa phi quanh phòng. Người nằm ngủ chợt tỉnh, ngẩng đầu lên... Không phải là Kay !

Hoàng tử chỉ giống Kay ở cái gáy mà thôi. Trông chàng trẻ và đáng yêu. Từ bên giường có rèm trắng công chúa ngó sang và hỏi chuyện gì đã xảy ra. Giecđa oà lên khóc, thuật lại tất cả chuyện đời mình và không quên kể đến chuyện giúp đỡ của đôi qua.

- Cô bé đáng thương thay ! Hoàng tử và công chúa đồng thanh nói và phán bảo đôi quạ rằng họ không giận gì quạ đâu, nhưng bận sau không được làm như vậy. Họ lại hứa sẽ thưởng cho cả hai con quạ.

Công chúa hỏi :

- Các người muốn được tự do, hay là nhận chức quạ của hoàng gia và được hưởng các thức ăn thừa trong bếp ?

Đôi quạ nghiêng mình đáp lễ và xin nhận chức quạ trong triều. Chúng nghĩ đến tương lai và tâu rằng về già, đời sống được bảo đảm là quý nhất.

Hoàng tử ngồi dậy, nhường giường cho Giecđa. Cô bé chấp tay lại, suy nghĩ : "Dẫu sao, người và vật cũng đều tốt bụng cả". Nói rồi em nhắm mắt ngủ thiếp đi. Thần mộng lại trở lại và lần này họ biến thành những tiên đồng đang kéo một chiếc xe tuyết trong đó có Kay đang ngồi gơ tay vẫy chào Giecđa. Nhưng đó chỉ là mộng thôi, và khi Giecđa tỉnh giấc thì Kay, xe và tiên đồng đã biến hết.

Hôm sau, người ta mặc cho em toàn nhung gấm, lụa là, từ đầu đến chân. Người ta lưu em ở lại lâu dài để hưởng vinh hoa phú quý, nhưng em chỉ xin một chiếc xe nhỏ, một con ngựa và một đôi giày băng túp nhỏ. Em muốn băng qua thế giới bao la để tìm Kay.

Người ta cho em một đôi giày và một chiếc bao tay rất vừa vặn, và khi ra đi em thấy trước cửa một cỗ xe song mã thếp vàng mới tinh. Gia huy của hoàng tử và công chúa lấp lánh ở trên xe. Người đánh xe, người hầu và lính hộ vệ, có cả lính hộ vệ theo xe đều đội mũ bằng vàng. Hoàng tử và công chúa đặt Giecđa vào xe và chúc cô đi đường bình an vô sự. Quạ cái, giờ đã thành hôn, tiễn chân cô trên ba dặm đường, và đậu ngay cạnh cô, vì quạ không muốn bay theo xe. Quạ đực, đậu trên cổng lâu đài, vẫy cánh chào từ biệt.

Chú ta không tiễn được vì từ ngày nhận chức, chú ăn nhiều quá nên bị bệnh đau đầu trầm trọng. Bên trong xe xếp toàn bánh ngọt và trên ghế có hoa quả và bánh mì.

- Đi nhé ! Cầu chúa phù hộ cho em ! Hoàng tử và công chúa reo lên.

Giecđa khóc oà lên, qua cái cũng khóc theo.

Đi được mấy dặm đường, qua cũng từ biệt nốt. Cả hai đều buồn rười rượi. Qua bay lên một cành cây và tiếp tục vỗ cánh cho đến lúc không còn trông thấy nữa.

Truyện thứ năm

CON GÁI QUÂN CUỐP ĐƯỜNG

Đến một khu rừng tối om xe vẫn lấp lánh như cục than hồng. Một bọn cướp trông thấy hoa cả mắt. Chúng reo lên:

- Vàng đấy ! Vàng đấy !

Chúng lao vào, giữ lấy ngựa, giết chết linh hộ vệ, người hầu, xà ích và kéo Giecđa ra khỏi xe.

- Con bé này béo và khoẻ mạnh, tuyệt lắm ! Ngậy như nhân hạt dẻ ấy ! Mụ hầu già của bọn cướp, có bộ râu dài, rậm và đôi lông mày rủ xuống tận mắt, reo lên. Trông nó như có một con cừu béo ấy ! Thịt nó chắc là ngon !

Nói rồi mụ rút con dao sáng quắc trông gớm khiếp ra:

- Ai ! Ai ! Vừa lúc đấy mụ thét lên vì mụ bị đứa con gái búi lấy cổ và cắn vào tai. Trông nó có vẻ dữ tợn và khoái trá.

- Con nhà hồn nào ! Mụ mắng con và sắp sửa chọc tiết Giecđa.

- Để cho nó chơi với con ! Đứa con nói. Nó sẽ cho con cái bao tay và cái áo đẹp của nó. Nó sẽ ngủ chung với con.

Nói rồi nó lại ngoạm vào tai mẹ nó làm mẹ giấy nẩy lên.

Bọn cướp cười ầm lên. Chúng nói :

- Trông mẹ con nhà nó kiêu vũ kìa !

Đứa con bọn cướp nói :

- Con muốn đi xe ngựa.

Bọn cướp để nó trèo lên xe với Giecđa, vì nó là một đứa trẻ búng bình thường được nuông chiều. Xe lao vào rừng, băng qua các gốc cây cụt vào hồ ao. Con gái lũ cướp bằng Giecđa, nhưng khoẻ mạnh hơn, vai rộng, tóc nâu. Cặp mắt đen của nó có vẻ hơi buồn. Nó ôm ngang lưng Giecđa và bảo:

- Nếu tớ không giết đằng ấy thì chúng chẳng dám giết đằng ấy đâu. Hẳn đằng ấy là một công chúa ?

- Không, Giecđa đáp, kể lại đời em và nói thêm rằng em rất yêu quý một cậu bé tên là Kay.

Con bé nghiêm nghị nhìn Giecđa. Nó lắc đầu và nói:

- Chúng nó không giết đằng ấy đâu ! Chỉ khi nào tớ cáu với đằng ấy thì chính tớ sẽ giết đằng ấy.

Nói xong nó lau nước mắt cho Giecđa và thọc hai tay vào cái bao mềm mại và ấm áp.

Dừng xe lại. Cả bọn đã về tới lâu đài hầu như hoang tàn của bọn cướp. Qua khoang và qua đen từ các lỗ bay ra tứ tung. Lũ chó ngao to tướng nhảy cẫng lên. Mỗi con đủ sức nuốt chửng một người. Trong một góc nhà, bảy tám con ngựa trắng yên cương, sẵn sàng lên đường, buộc quanh cột nhà. Trên tường, binh khí rỉ nát, áo choàng rách mướp treo lộn xộn.

Giecđa bước vào, con gái bọn cướp dắt tay em. Lúc đầu em chưa phân biệt được gì cả và lo lắng đến nỗi chân bước không vững.

Trong phòng lớn đầy khói, một đồng lửa bốc cháy trên sàn nhà. Khói bốc nghi ngút lên trần nhà rồi loanh quanh tìm lối thoát ra ngoài. Bọn cướp nấu súp trong một cái nồi đặt trên đồng lửa và đang quay trên đó nào là thổi rừng, nào là thổi nhà để nguyên cả con.

Con gái bọn cướp nói với Giecđa :

- Đêm nay đằng ấy ngủ đây với tất cả bấy súc vật xinh xinh của tớ.

Ăn uống xong, chúng nằm lăn trong một góc nhà lót rơm. Bên trên chỗ nằm có hàng trăm chim bồ câu đậu trên giá và que bắc ngang. Hình như chúng đang ngủ, nhưng khi hai đứa bé đến thì chúng ngẩng đầu lên nhìn.

- Tất cả bấy chim là của tớ, con bé nói.

Nó bắt một con con gần đấy, tóm lấy chân và lắc đến nỗi chim đập cánh phành phạch.

- Hôn nó đi ! Con bé reo lên và quăng chim vào mặt Giecđa.

- Đây là đôi bồ câu rừng mất dạy, con bé nói tiếp và chỉ vào những thanh sắt chắn ngang miệng một cái hốc trên tường. Không nhốt chúng lại là chúng chuồn ngay ! Và đây là em bé yêu của tớ.

Nó vừa nói vừa nắm lấy sừng một chú nai, có chiếc vòng đồng đeo cổ, bị buộc gần đấy.

Đó là một con nai già có đôi mắt hiền từ đang nhìn đứa con gái lũ kẻ cướp như có vẻ muốn van xin nó tha tội. Lông nai đã gần bạc hết và đôi chỗ lông rụng hết, trông thấy cả da. Trông nó người ta có thể đoán rằng nó đã lang bạt nhiều nơi và đã từng trải nhiều cơn đau khổ. Con gái bọn cướp lại nói.

- Con vật này cũng phải buộc cẩn thận, nếu không nó chuồn mất ! Tối nào tớ cũng cù nó bằng mũi dao làm cho nó hoảng lên đến là hay.

Nói đoạn con bé rút ở khe tường ra một con dao găm và dứ vào cổ nai. Con vật khốn khổ lồng lộn lên làm con bé cười sằng sặc.

Rồi chúng lên giường ngủ.

Lúc đầu Giecđa nằm co ro trong một góc. Con bé hỏi, giọng hơi sằng :

- Sao đằng ấy lại tránh tớ thế ? Đằng ấy sợ à ? Lại gần đây nào !

Giecđa hơi sợ, hỏi :

- Cậu định giết cả dao găm đi ngủ à ?

- Tất nhiên, con gái bọn cướp đáp. Ai biết trước chuyện có thể xảy ra trong đêm hôm. Nhưng thôi, hãy kể chuyện Kay cho tớ nghe và cho tớ biết tại sao cậu ta lại đi chu du khắp thiên hạ như thế ?

Giecđa mãi mê thuật lại chuyện của em không quên một chi tiết, để khỏi phải nghĩ đến cái nơi khủng khiếp mà tai họa đã dẫn em đến, và trong khi kể những nỗi đau buồn đã qua, em có thể tạm quên những mối lo hiện tại. Giecđa kể lẽ rất dài, dài lắm. Đàn bò câu vẫn gù trong chuồng, còn các chim khác đã ngủ cả. Con gái lữ kẻ cướp một tay quàng vào cổ Giecđa, tay kia cầm dao găm cũng ngủ nốt. Nhưng Giecđa không sao chợp mắt được. Em băn khoăn không biết rằng chúng có để em sống không hay là chúng sẽ giết em. Bọn kẻ cướp ngồi quanh đống lửa uống rượu và ca hát. Mụ hầu cũng say khướt, ngả sấp ngả ngửa, Giecđa sợ run lên.

Đàn bò câu nói với em :

- Gù ! Gù ! Chúng tôi đã trông thấy Kay. Một con gà trắng mang xe trượt cho cậu, còn cậu thì ngồi trong xe của bà Chúa Tuyết, xe chạy qua rừng nơi chúng tôi làm tổ : nữ chúa đã hà hơi vào chúng tôi làm chết rét hết tiết, chỉ còn sống sót có hai đứa thôi. Gù ! Gù !

- Này các bạn trên kia, nói gì thế ? Giecđa reo lên. Bà Chúa Tuyết đi đâu rồi ? Các bạn có biết gì không?

- Chắc bà ta đi đến xứ Lapôni, vì nơi ấy có băng tuyết quanh năm. Cứ hỏi bác nai bị buộc ở dưới ấy thì biết.

- Quanh năm chỉ toàn băng và tuyết thôi, thật là thích! Nai nói. Ở đây được vùng vẫy tự do trong những thung lũng rộng rãi và sáng loáng. Chính đây là nơi bà Chúa Tuyết dựng lều vải vào mùa hè, nhưng lâu đài của bà ta ở mãi trên cực Bắc, trên hòn đảo mà người ta gọi là đảo Spitbe.

Giecđa lẩm bẩm :

- Kay, Kay !

- Nằm im, con gái bọn cướp doạ, nếu không tớ sẽ cho một nhát dao vào bụng bây giờ !

Sáng dậy Giecđa kể lại cho cô bạn những lời bỏ câu nói tồi qua. Con gái bọn cướp trở nên nghiêm nghị, vừa lắc đầu vừa nói :

- Biết thế thì ích gì ? Biết thế thì ích gì ?

Giecđa hỏi nai :

- Nai có biết xứ Lapôni ở đâu không ?

- Còn ai biết nơi ấy hơn tôi nữa ? Nai đáp. Chính tôi sinh trưởng ở đây và sống khá lâu trên cái đất phủ đầy tuyết ấy.

- Thế bà Chúa Tuyết có ở gần Lapôni hay sao ?

- Tôi chưa hề trông thấy bà Chúa Tuyết, mặc dù quê tôi tuyết phủ quanh năm và là một xứ sở đẹp nhất thế giới.

- Thôi đi, lão già lẩm cẩm. Con gái lũ cướp gạt đi, tớ có hỏi cảm tưởng của nai về xứ Lapôni đâu ? Im đi, không ta cửa cổ đấy !

Và thấy nai rùng mình, con bé hỏi tiếp :

- Thôi được, nai biết rõ xứ Lapôni như thế, liệu nai có thể dẫn đường cho một người đi đến đó không?

- Dù có mù cả hai mắt tôi cũng dẫn đến nơi đến chốn được, vì nơi ấy là quê hương tôi ; chỉ hít không khí ở đây tôi cũng tìm được hướng đi.

- Này, đừng ấy ! Con bé nói với Giecđa, người của ta đi cả rồi. Còn lại mẹ tớ, nhưng gần sáng thì mẹ tớ uống một chai bố rồi đi ngủ. Tớ muốn giúp cậu một điều.

Nó nhảy ra khỏi giường, ôm lấy cổ mẹ nó, giật bộ ria mép của mẹ và nói :

- Chào con dê già của tôi !

Con gái nói với mẹ như vậy thật là vô lễ. Nhưng bạn đừng tưởng rằng mẹ già này sẽ vỗ lấy con nện cho một trận. Mẹ chỉ cười gằn, lầu bầu một tí thôi, rồi mẹ búng vào mũi con bé làm cho mũi nó tím bầm lên nhưng đó không phải là mẹ phạt nó mà là mẹ ta búng yêu nó đấy.

Sau đó, mẹ với chai rượu tợp một hộp, hai hộp, cuối cùng mẹ ngơ ngác nhìn xung quanh rồi nằm xoài ra đánh một giấc. Mẹ còn mở mắt ra tợp vài ba lượt nữa, rồi mẹ gáy inh nhà, đúng như con bé nói lúc này.

Con gái lữ cướp cầm tay Giecđa, nhét dao vào túi, và mở hé cửa nhìn ra ngoài xem có ai không.

- Cẩn thận bao giờ cũng hơn.

Nó nói thế rồi quay lại bảo Giecđa :

- Lại đây với tớ, đừng ấy sẽ rất ngạc nhiên.

Đến gần con nai nó bảo :

- Tớ cũng muốn giữ nai ở đây để vuốt ve nai bằng mũi dao của tớ, vì nai trông hay tẻ. Nhưng thôi, tớ sẽ thả nai ra để nai có thể phóng về Lapôni. Nhưng nai phải chạy thật

nhanh và công cô bé này đến lâu đài bà Chúa Tuyết, nơi cậu Kay hiện đang ở. Nai đã nghe rõ chuyện của cô ấy rồi. Cô ấy nói to thế thì ai chả nghe thấy ? Nai lại thính tai hơn ai hết !

Nai sung sướng nhảy cẫng lên. Con gái bọn cướp nhắc Giecđa lên lưng nai và buộc lại cẩn thận. Nó còn cho cô một cái gối để ngồi lên trên.

- Đằng ấy đi giày bằng túp lót bông, như vậy là tốt lắm vì trời sẽ rét, nhưng cái bao tay thì tớ lấy. Vả chăng, đằng ấy cũng chẳng sợ bị công tay đâu. Đây là đôi găng lót lông của mẹ tớ, đằng ấy xỏ vào thì đến tận khuỷu tay đấy. Nào mang găng vào ! Giờ thì đằng ấy giống bà mẹ xấu xí của tớ rồi đấy, ít nhất cũng giống ở đôi tay.

Giecđa khóc lên vì sung sướng.

- Tớ chẳng thích đằng ấy đâu ! Con bé nói. Phải tươi tỉnh lên chứ ! Này ! Đây là bánh mì và một miếng dăm bông. Đằng ấy sẽ không sợ chết đói đâu.

Nói rồi nó buộc hai thứ ấy vào lưng nai, mở cửa, nhốt lũ chó lại, lấy dao cắt thừng buộc nai và nói :

- Chạy đi ! Và nhớ trông nom cô bé đấy nhé !

Giecđa chìa đôi tay đeo găng cho con gái lũ kẻ cướp và nói vài lời từ biệt. Nai lao vào rừng, nhảy qua bụi rậm, rẽ cây, vượt qua đồng ruộng và đầm lầy. Chó sói và lũ cáo hú lên : "Hú ! Hú !" nghe như tiếng hắt hơi dồn dập trong không trung.

Nai nói :

- Trông kìa ! Bắc cực quang quen thuộc của tôi đang loé sáng khắp bầu trời.

Nai chạy cả ngày lẫn đêm. Giecđa ăn hết cả bánh, hết cả giăm bông và, cuối cùng, nai đã đưa em tới Lapôni.

BÀ LÃO XÚ LAPÔNİ VÀ BÀ LÃO NGƯỜI PHẦN LAN

Một túp nhà nhỏ, tiêu tụy và yên tĩnh, mái úp xuống tận đất, cửa thấp đến nổi ra vào phải bò sát đất. Trong nhà chỉ có một bà lão người xứ Lapônì đang nướng cá trên chiếc đèn đốt bằng mỡ hải cầu. Nai kể cho bà nghe chuyện của Giecđã, nhưng trước đó nai đã kể hết chuyện của nai, vì nai cho rằng chuyện của nó quan trọng hơn. Giecđã bị rét cứng cả người nên không nói được.

- Các bạn còn phải đi xa hơn nữa, bà cụ Lapônì nói. Các bạn còn phải đi qua ít nhất là một trăm dặm nữa mới đến đất Phần Lan, nơi bà Chúa Tuyết ở, nơi mà chiều chiều bà ta đốt lên một bó đuốc đỏ rực. Tôi sẽ viết cho các bạn vài chữ lên một con cá khô, vì tôi không có giấy. Các bạn sẽ đưa thư ấy cho bà cụ người Phần Lan ở trên ấy và bà cụ sẽ chỉ dẫn cho các bạn rõ hơn tôi.

Khi Giecđã đã sưởi ấm và ăn uống xong, bà cụ viết mấy chữ vào con cá khô, dặn dò Giecđã giữ cẩn thận, buộc em bé lên lưng nai và nai lại tiếp tục chạy. Hú ! Hú ! Vẫn có tiếng hú trong không trung.

Bắc cực quang toả ánh sáng xanh nhạt suốt đêm khắp vòm trời.

Nai và Giecđã đi tới đất Phần Lan và gõ vào ống khói một cái nhà không có cửa.

Trong nhà nóng đến nỗi bà cụ ở đó chỉ mặc một bộ quần áo mỏng mảnh. Người bà bé nhỏ, da mặt nhăn nheo. Bà cởi quần áo cho Giecđã, tháo găng và giấy băng túp của em ra, rồi đặt một mẩu nước đá lên đầu chú nai. Bà đọc những chữ viết trên con cá khô, đọc đi đọc lại ba lần cho thuộc lòng, rồi vứt cá vào nồi, vì cá ấy ăn vẫn ngon và bà ta chẳng hề phung phí một tí gì.

Nai kể chuyện mình trước rồi đến chuyện Giecđa. Bà cụ Phần Lan chớp chớp đôi mắt thông minh, nhưng chẳng nói gì.

Nai nói :

- Cụ biết rất nhiều điều. Người ta đồn rằng cụ có thể buộc gió bốn phương bằng một sợi chỉ. Nếu cụ trao sợi chỉ ấy cho một hoa tiêu thì anh ta cỡi một nút là thuyền anh ta thuận buồm xuôi gió, cỡi nút thứ hai là gió thổi mạnh, cỡi nút thứ ba là và thứ tư trời sẽ làm giông bão, lật đổ nhào các khu rừng. Cụ hãy cho cô bé này uống một thứ thuốc gì để cô ta có sức mạnh bằng mười hai người, để đủ sức vật ngã bà Chúa Tuyết.

- Khoẻ bằng mười hai người ư ? Bà cụ Phần Lan đáp. A, mà đúng thế ! Đúng là phải khoẻ đến thế !

Bà đi về phía một cái giá có nhiều ngăn, lấy một tấm da khô cuộn tròn, rồi mở ra xem. Mồ hôi long lanh trên trán, bà cụ đọc trên tấm da những chữ kỳ dị viết ở đó.

Nai năn nỉ cầu xin bà cụ ban phép cho Giecđa và cả Giecđa nữa cũng khóc sụt sùi, nhìn bà cụ bằng đôi mắt cầu khẩn đến nỗi bà ta lại chớp mắt, lùi nai vào một góc nhà, vừa thì thầm vừa đặt nước đá lên đầu nai :

- Quả là cậu bé Kay đang ở nhà bà Chúa Tuyết thật và được ở đây cậu rất lấy làm mãn nguyện. Sở dĩ như vậy là chỉ vì cậu ta bị một mảnh gương quý bắn vào tim và một mảnh bắn vào mắt. Trước hết cần phải lấy được những mảnh gương ấy ra, nếu không cậu ta chẳng bao giờ trở lại bình thường và bà Chúa Tuyết vẫn mê hoặc được cậu ta.

- Cụ thử nghĩ xem cụ có thể cho cô bé Giecđa một bảo bối gì có thể chiến thắng được phép quỷ ấy không ?

- Ta không thể cho cô ấy một quyền lực nào lớn hơn cái quyền lực mà cô ấy đã có sẵn. Nai không thấy cô ta đã làm

được những gì ư ? Nai không thấy rằng nhiều người và nhiều súc vật đã phải làm theo ý cô ta sao ? Nai không thấy cô ta đã đi rất nhiều nơi, mà chỉ đi bộ thôi ư ? Chúng ta chẳng cần phải giúp cô ta cái sức mạnh mà cô ta đã có sẵn trong trái tim, trong tấm lòng trung hậu và trong trắng của cô ta. Nếu cô ta không tự mình đến nơi ở của bà Chúa Tuyết để lấy những mảnh gương quý trong mắt và trái tim của Kay ra thì chẳng có ai làm được việc ấy. Vườn của bà Chúa Tuyết cách đây hai dặm đường. Nai có thể dẫn cô ta đến đấy được. Nai phải dừng lại ở một bụi cây lớn có quả đỏ, xung quanh toàn tuyết phủ. Nai chỉ đưa Giecđa đến đấy thôi, rồi đứng lại chờ Giecđa.

Bà cụ phúc hậu đặt Giecđa lên mình nai, nai phóng đi rất nhanh. Bỗng Giecđa kêu lên :

- Ôi thôi ! Tôi quên mất giày và găng tay rồi !

Cái rét cứng người làm cho cô bé nhớ đến găng và giày. Nhưng nai không dừng lại. Nó chạy đến bụi cây có quả đỏ, hôn vào môi Giecđa, nước mắt nó ứa chảy ra trên má em bé. Giecđa tiếp tục đi một mình, chân không giày, tay không găng, giữa đất Phần Lan phủ đầy băng tuyết.

Em ra sức chạy. Em gặp một đám bông tuyết lớn; tuyết không rơi từ trên trời xuống, và lúc này bắc cực quang đang còn chiếu sáng ; bông tuyết bay là là mặt đất, càng tới gần lại càng lớn dần. Giecđa chợt nhớ lại ngày nào nhìn qua kính hiển vi ở nhà, bông tuyết phình ra rất lớn ; nhưng chẳng thấm gì những bông này, nom to lớn, đáng sợ và y như những động vật ấy ! Đó là đội tiền vệ của bà Chúa Tuyết. Chúng có những hình thù rất là kỳ quái. Một số trông giống lợn lòi hoặc như những con nhím, một số khác trông giống như rắn rết đang ngồng đầu lên ; còn các con khác trông giống như một bầy gấu lớn, gấu con, lông dựng ngược. Tất cả đều trắng toát ; tất cả đều là những bông tuyết sống.

Giecđa đọc bài kinh cầu nguyện. Rét đến nỗi em trông thấy cả hơi thở ra. Hơi thở bốc lên như đám khói, ngày càng dày đặc và biến thành những tiên đồng, trước nhỏ tí hon, sau cứ lớn mãi lên, rồi đặt chân xuống đất. Tất cả bọn họ đều đội mũ sắt, tay cầm giáo, tay mang mộc. Càng lâu đội ngũ tiên đồng càng đông mãi lên và đến khi Giecđa đọc xong bài kinh cầu nguyện thì có tới một đạo quân đứng quanh em. Họ cầm giáo đập vào bông tuyết làm chúng vỡ tan ra thành muôn mảnh.

Nhờ thế Giecđa có thể ung dung tiến lên phía trước. Các tiên đồng vỗ vào chân, vào tay em cho em đỡ rét. Và thế là em đi tới lâu đài của bà Chúa Tuyết.

Nhưng chúng ta cũng cần biết Kay hiện nay ra sao rồi. Cậu ta không hề nghĩ gì đến Giecđa và nhất là cậu ta không thể ngờ rằng em đã đến bên ngoài lâu đài.

Truyện thứ bảy

VIỆC XẢY RA TRONG LÂU ĐÀI BÀ CHÚA TUYẾT VÀ VIỆC TIẾP NỐI

Tuyết rơi dày đặc làm thành những bức tường bao quanh lâu đài, cửa ra vào và cửa sổ là những lỗ hổng, qua đó gió bắc đang rít lên. Có tới hàng trăm phòng, phòng nào cũng có tuyết rơi lả tả. Phòng lớn nhất rộng có tới hơn một trăm dặm. Bắc cực quang chiếu sáng khắp nơi. Tất cả các phòng đều trống rỗng, lạnh buốt và lóng lánh. Nơi này chẳng bao giờ có hội hè, chẳng bao giờ có lấy một cuộc khiêu vũ nhỏ, một buổi hoà nhạc, hoặc một tiệc trà. Trong một gian phòng trống rỗng và lớn nhất có một cái hồ đóng băng. Mặt hồ bị vỡ thành ngàn mảnh, nhưng các mảnh đều giống nhau như một tác phẩm nghệ thuật. Giữa phòng là nơi bà Chúa Tuyết ngự khi

bà ta ở nhà. Bà ta thường nói rằng bà ngồi trên tấm gương của trí thông minh và đó là hạnh phúc lớn nhất trên đời này.

Ở nơi đó Kay tìm xăm đi vì rét, nhưng em không nhận thấy điều đó, vì tim em đã đóng thành băng và em không phân biệt được thế nào là giá lạnh nữa. Em lấy những mảnh băng nhỏ ghép thành đủ các hình và còn ghép chữ thành vần nữa. Em gọi trò chơi ấy là một "trò chơi thông minh", có một tầm quan trọng đặc biệt, vì em vẫn bị mảnh gương quý ấy nằm trong mắt mê hoặc. Nhưng em không tài nào xếp được hai chữ mà em mong muốn. Đó là hai chữ **Vĩnh cửu**. Bà Chúa Tuyết nói :

- Nếu em xếp được hai chữ ấy, em sẽ tự làm chủ được mình. Ta sẽ cho em cả thế giới và một đôi giày trượt tuyết mới tinh. Chúc em thành công. Giờ ta phải bay xuống xứ nóng, đến núi lửa Etna và Vêduyơ. Ta muốn nhuộm trắng chúng nó một chút ! Như thế sẽ hợp với chúng hơn, hợp với những vườn chanh và vườn nho mọc trên sườn núi.

Bà Chúa Tuyết bỏ đi và Kay ở lại một mình trong gian phòng trống rỗng toàn băng giá. Em trầm ngâm nhìn những mảnh băng. Em như nghe thấy thân thể đang gãy rãng rạc. Cứ ngồi im lặng và cứng nhắc như vậy rất có thể em cũng biến thành băng !

Chính lúc ấy Giecđa bước qua cửa lớn vào lâu đài. Gió như thổi cào vào mặt em ; em đọc bài kinh nguyện ban tối: gió dịu đi.

Em bước vào gian phòng lớn lạnh lẽo, trống rỗng và trông thấy Kay. Em nhận ra cu cậu, bá cổ, ôm chặt lấy cậu ta mà reo lên :

- Kay ! Kay yêu của mình ! Thế là cuối cùng mình đã tìm thấy cậu !

Nhưng Kay vẫn trơ trơ, cứng nhắc và lạnh lẽo. Giecđa òa lên khóc ; những giọt nước mắt nóng hổi rơi trên ngực

và thắm vào tận tim Kay. Nước mắt làm tan nước đá và đánh tan cả mảnh gương quý. Kay ngấm nhìn Giecđa. Em hát bài kinh nguyện :

*Hoa hồng mọc đầy thung lũng
Nơi cậu bé Giêxu phán báo ta.*

Bỗng nhiên Kay ứa nước mắt. Em khóc oà đến nỗi mảnh gương quý trôi ra ngoài. Em nhận ra cô bạn gái, say sưa nhìn Giecđa và vui mừng reo lên :

- Giecđa ! Bé Giecđa dịu hiền của mình ! Cậu đi đâu từ bấy lâu nay thế ? Còn mình, tại sao mình lại ở nơi đây nhỉ?

Cậu nhìn xung quanh và nói tiếp :

- Ở đây sao mà rét đến thế ! Sao mà rộng lớn và trống trải đến thế !

Cậu bấu chặt lấy Giecđa đang hết cười lại khóc vì sung sướng. Giây phút cảm động đến nỗi cả các mảnh băng vỡ cũng nhảy nhót, vui mừng. Khi đã mệt nhoài, chúng mới chịu nằm im, nhưng ô kìa ! Thần diệu thay ! Chúng nằm xuống thành đúng hình hai chữ "Vĩnh cửu" mà bà Chúa Tuyết đã để ra. Thế là Kay đã tự chủ được mình và bà Chúa Tuyết sẽ phải tặng cậu cả thế giới và đôi giấy trượt tuyết mới tinh.

Giecđa ôm hôn Kay là đôi má Kay ửng đỏ lên như hoa; em hôn lên mắt Kay, mắt Kay ánh lên như đôi mắt của em; em hôn lên chân tay Kay, chân tay Kay trở lại mạnh mẽ như cũ. Hai đứa trẻ không cần phải đợi bà Chúa Tuyết trở về vì hai chữ "Vĩnh cửu" kia đã chuộc lại quyền sống tự do cho Kay.

Hai em dắt tay nhau và thoát ra khỏi toà lâu đài rộng lớn. Các em nói chuyện về bà của các em, về hai cây hồng trồng sát mái nhà. Các em đi đến đâu thì ở đó gió tắt và mặt trời lại lấp lánh. Khi các em đến bụi cây có quả đỏ, nai vẫn đợi các em. Đứng bên nai, có một con nai cái, vú căng sữa, đang cho đàn con bú và đang hôn lên mõm chúng. Trước

hết Kay và Giecđa đến nhà bà cụ Phần Lan; hai em sưởi ấm và hỏi thăm bà đường về. Sau đó hai em đến nhà bà cụ Lapôni; bà may quần áo mới và chữa lại xe trượt tuyết cho các em.

Vợ chồng nhà nai chạy bên xe đến tận biên giới. Khi nhìn thấy ngọn cỏ đầu tiên nhô lên khỏi mặt đất, các em từ biệt đôi nai và bà cụ Lapôni. Tiếng hót của những con chim đầu tiên mà các em trông thấy vang lên. Trong rừng mầm non đã nhú mọc. Một con ngựa đang chạy tới, chính là một trong hai con kéo cỗ xe thếp vàng. Cưỡi trên mình ngựa là một em bé đội mũ màu đỏ rực, mỗi tay chia ra một khẩu súng ngắn. Đó là đứa con gái lữ cướp, chán cảnh nhà, định đi về phương Bắc, rồi khi nào không thích ở đây nữa thì sẽ đi nơi khác. Hai em bé nhận ra nhau, vui mừng khôn xiết kể :

- Đẳng ấy quả là một đứa bé liều lĩnh, có một không hai, đứa con gái lữ cướp nói. Rồi xem đẳng ấy có bắt người ta đi theo khắp thiên hạ như thế này phỏng có ích gì không ?

Giecđa tát yêu vào má cô bạn và hỏi thăm tin tức của công chúa và hoàng tử.

- Họ đã đi du lịch ra nước ngoài, sau khi tiễn chân Giecđa đi Lapôni được vài ngày. Từ dạo ấy chẳng ai biết tin tức gì về họ và cũng chẳng ai biết khi nào họ trở về.

- Còn qua đen thì sao ? Giecđa hỏi.

- Qua đã chết rồi, vợ hắn để tang bằng một sợi len màu đen buộc vào chân. Sau khi chồng chết, qua cái tỏ vẻ thương xót, nhưng chẳng qua là để che mắt thế gian mà thôi !

- Qua đen tội nghiệp của tôi ! Giecđa nói. Qua đối với tôi rất tốt. Qua đã chết vì quen sống tự do ngoài trời, không quen sống gò bó trong bốn bức tường.

- Dào ôi ! Đứa con gái lữ cướp nói. Qua chết vì bội thực đấy thôi ! Nhưng thôi, để chuyện ấy đấy, hãy kể cho tớ nghe cậu làm thế nào mà tìm được Kay ?

Giecđa và Kay tranh nhau cùng kể. Nghe xong đưa con gái lữ cưỡi nắm lấy tay hai em và nói :

- Được rồi ! Hoan hô ! Tốt ! Tốt lắm !

Nó hẹn rằng nếu một ngày kia có dịp đi qua thành phố, nơi hai em ở, sẽ đến thăm các em. Nói rồi nó thúc ngựa lên đường.

Kay và Giecđa nắm tay nhau bước đi. Lúc này đã sang xuân ; khắp nơi cây cỏ xanh tươi, trăm hoa đua nở. Chuông nhà thờ ngân vang. Hai em nhận ra những tháp cạo của thành phố, nơi hai em ở trước. Hai em đi vào thành, về đến trước cửa nhà, leo lên thang gác cao ngất và bước vào phòng ; tất cả những mọi vật đều y nguyên như cũ.

Chiếc đồng hồ quả lắc vẫn kêu tích tắc ! Đồi kim vẫn quay đều.

Nhưng lúc vào nhà, các em nhận thấy mọi người đã già đi. Hồng vẫn nở hoa gần nơi cửa sổ và ở đó vẫn còn những chiếc ghế nhỏ. Mỗi em ngồi vào ghế của mình và nắm lấy tay nhau. Như vừa qua cơn ác mộng, các em đã quên những vật kỳ lạ ở toà lâu đài băng giá và diu hiu của bà Chúa Tuyết. Bà các em ngồi dưới ánh nắng, cất cao giọng đọc trong kinh thánh: "Nếu người không trở thành những đứa trẻ, người sẽ không được đi vào giang sơn của Chúa !".

Kay và Giecđa nhìn nhau. Đến lúc ấy các em mới hiểu thấu ý nghĩa của câu thánh kinh :

*Hồng mọc đầy trong thung lũng
Nơi cậu bé Giêxu đang phán bảo ta.*

Giờ đây cả hai em đã lớn, nhưng tâm hồn các em vẫn là tâm hồn trẻ em. Và mùa hạ sáng rực lên, mùa hạ nóng bức và thuần hậu.

(ANDECXEN

Nguyễn Minh Hải và Vũ Minh Toàn dịch)

NỮ THẦN BĂNG GIÁ

I

EM BÊ RUYĐY

Các bạn đọc thân mến, tôi đưa các bạn sang đất nước Thụy Sĩ. Hãy nhìn xung quanh các bạn, nhìn lên những khu rừng âm u trên những đỉnh núi hiểm trở. Hãy trèo lên những bãi tuyết sáng chói và trở xuống những bình nguyên xanh tươi, ở đây có biết bao nhiêu sông con và khe suối đang âm ỉ chảy xiết như sợ không đến kịp để tiêu tan trong biển cả.

Mặt trời rọi những tia nóng bỏng vào những thung lũng sâu, làm tan những khối tuyết. Đến đêm tuyết lại đông lại thành những tảng băng, lở ra rồi lăn xuống núi, hoặc đông thành những con sông băng chồng chất lên nhau.

Trong số ấy có hai con người sông băng đóng đầy những khe vực lớn dưới chân hai ngọn Sorêchooc và Vette-chooc gần thị trấn Gorindenvan. Những sông băng ấy hình thành một cách lạ kỳ nên đến mùa hè, rất nhiều nhà du lịch từ khắp các nước đến đều dừng chân tại đó. Từ các thung lũng, leo hàng giờ đồng hồ mới lên tới đỉnh núi, ở đó, họ cảm thấy như đang nhìn thấy đồng bằng từ một quả kính khí cầu lơ lửng trên không.

Mây luôn luôn tụ lại trên các ngọn núi thành một màn hơi bao la, còn mặt trời thì chiếu xuống thung lũng làm cho cỏ cây rực rỡ như một bức tranh lụa đặt trước đèn. Phía dưới,

nước cuốn âm âm như gào thét. Khi còn ở trên cao, nước thì thâm, khe róc rách và trườn theo các tảng đá, trải ra thành những dải bạc.

Hai bên đường đi lên sông băng là những nhà gỗ, xung quanh mỗi cái có vườn khoai nhỏ nuôi sống các em bé, miệng xinh xắn, háu ăn, lổc nhốc trong những gian nhà nhỏ bé đó.

Người ta thấy hàng đàn các em ấy xô đến trước những người du lịch, vây quanh họ và mời mua những chiếc nhà gỗ xinh xinh do cha mẹ chúng đeo gọt.

Ngày nắng đẹp cũng như ngày mưa trút nước, lũ trẻ con ấy luôn luôn đứng rải rác trên đường để chào mời du khách món hàng bé nhỏ của mình.

Cách đây chừng hai mươi năm, du khách thấy một em bé cũng đến bán hàng, cùng chạy tới với các trẻ em khác, nhưng bao giờ em cũng đứng cách xa ra một chút. Em có một bộ mặt nghiêm nghị đáng yêu, và hai tay giữ khư khư cái hộp gỗ, tưởng chừng như không bao giờ em muốn rời nó ra cả. Các em khác quấy rầy mọi người. Riêng em chẳng nói chẳng rằng. Nhưng vẻ nghiêm trang của đứa bé làm mọi người thích gọi em hơn các em láu táu kia và em bán được nhiều hàng hơn, tuy em chẳng biết tại sao.

Chính ông em đã đeo gọt những cái kẹp hột bồ đào, những ông phồng kỳ quái, những con gấu, những thìa, nĩa, những cái hộp chạm trổ cảnh lá thanh tao và những con nai mảnh khảnh. Ông cụ ở trên núi cao. Cụ có một tủ đầy những đồ chơi xinh xinh như thế thường làm trẻ con rất mê thích. Nhưng em bé, tên gọi Ruydy, không chú ý đến những đồ chơi đó lắm. Cái mà em thích nhìn và thèm muốn ; cái mà em khao khát chiếm được, là cây súng cổ treo trên xà nhà. Ông em đã hứa cho em, nhưng chỉ cho khi nào em đã lớn và đủ sức dùng cây súng ấy.

Tuy còn bé tí, em đã phải đi chăn dê. Nếu một tay chăn dê giỏi cần phải biết cùng dê lao lên các mỏm đá thì Ruyđy là một em bé chăn dê giỏi. Em còn trèo cao hơn cả dê nữa. Em thích trèo lên ngọn cây cao để gỡ tổ chim. Em can đảm, còn liều lĩnh là khác. Chỉ khi nào đến bên một thác nước đang gầm thét, hay nghe thấy tiếng băng lở đổ ầm ầm, mới thấy em mỉm cười.

Em chẳng bao giờ chơi với những đứa trẻ khác. Chỉ thấy em trong bọn chúng khi nào ông em sai đi bán các đồ gỗ chạm trổ do ông cụ làm ra. Ruyđy chẳng thích làm việc ấy tí nào. Em chỉ thích một mình leo lên các ngọn núi hiểm trở, hoặc ngồi cạnh ông ngoại để nghe kể lại những câu chuyện thời xưa và những truyền thuyết về xứ Mèringgien, nơi ông cụ sinh trưởng, xứ sở ngày xưa đã bị một dân tộc thuộc dòng giống Thụy Điển từ trên tit miền Bắc xuống xâm lăng.

Vì thế Ruyđy học được khối thứ. Trong khi lắng tai nghe những câu chuyện của nhà điêu khắc già ấy, em đã thu lượm được một kiến thức nho nhỏ mà các em khác cùng tuổi không hề có. Nhưng trí tuệ em lại càng minh mẫn nhờ sự giao du với những con vật cùng sống trong gian nhà gỗ. Đó là Ajôla, con chó lớn của cha em và một con mèo mà Ruyđy rất yêu quý. Chính con mèo này đã dạy em leo trèo.

Một hôm mèo bảo : "Này, đi lên mái nhà với tớ đi", em nghe hiểu ngay. Khi người ta còn bé và nói chưa sôi, người ta rất hiểu tiếng nói của gà, vịt chó và mèo. Chúng nói cũng rành rọt như cha mẹ nói với ta. Khi ta lấy gậy của ông làm ngựa cưỡi chơi thì ta cũng nghe thấy nó hí và trông thấy như nó có cả đầu, cả chân và cả đuôi. Nhưng một khi ta lớn lên thì tính năng đó mất đi. Tuy nhiên cũng có nhiều em giữ được tính năng đó lâu hơn các em khác, người ta cho rằng chúng là những đứa đần độn hạng nặng. Nhưng, người đời thật là lắm chuyện !

Đây, mèo đã bảo em : "Này, đi lên mái nhà với tớ đi !". Tưởng là nguy hiểm thì thật hãi huyền. Khi người ta không hề sợ hãi, thì chẳng bao giờ ngã. Nào, cậu đặt một cẳng như thế, một cẳng như vậy. Giữ cho chắc hai cẳng đằng trước. Mắt phải thật tinh, người phải thật mềm, khi tới một vực sâu cứ nhảy qua, không sợ gì cả. Trông tớ làm đây này !".

Thế là Ruyđy thuộc lâu cả bài diễn giảng đó, theo con mèo lên tận mái nhà và các ngọn cây. Sau đó, em leo lên tận các móm đá nhọn, nơi mà các loài mèo không leo đến bao giờ. Chính những bụi cây mọc cheo leo đã dạy em bám lấy những vĩa núi chật hẹp hiểm trở nhất.

Ruyđy thường hay trèo lên núi trước lúc mặt trời mọc, và ở đây em thở hít không khí tươi mát, lạnh mạnh. Đó là một thứ rượu tiên mà, chỉ có Chúa Trời nhân đức mới biết làm, và đây là cách pha chế : Hãy trộn hương thơm của tất cả các loại cỏ tươi trên núi lẫn với bạc hà, xạ hương, hoa hồng và tất cả các thứ hoa khác mọc dưới thung lũng. Hãy học lấy những vị thơm tinh túy nhất ; còn các hơi nặng nề thì để cho mây hút đi. Nhờ gió đẩy tất cả qua những khu rừng thông, sau đó bạn được hương của một bó hoa tươi tắn, dịu dàng và cực kỳ thơm ngát.

Chính Ruyđy sáng nào cũng lên hưởng hương thơm ấy trên núi cao. Ánh sáng mặt trời đến vuốt ve đôi má em. Thần Choáng vàng, con quỷ kinh tởm đang rình mò em ; nhưng có lệnh của bề trên cấm nó đến gần em bé. Những con chim nhận trong bầy tổ chim làm dưới mái nhà của ông ngoại, hay theo em lên núi cao, nơi em chăn dê, và hát lên những điệp khúc bí ẩn : "Vi ốc-ci, ốc-ci, ốc-ci ⁽¹⁾". Chúng truyền lại cho em nghe những lời khen ngợi của mọi người trong nhà, kể cả của đôi gà mái, những con vật mà em không hề giao du.

(1) Tiếng bắt chước chim nhận kêu nhưng tất nhiên phải có âm tiết (nặng nhẹ).
Những chữ đó có nghĩa : "Bạn và chúng tôi, chúng tôi và bạn. (Chủ thích trong bạn Pháp văn).

Tuy vẫn còn bé tí, em đã từng du lịch khá nhiều. Em sinh ở tổng Vale, từ đây người ta mang em vượt qua dãy núi Anpơ về Obecländ, khi em còn nhỏ xíu. Sau này, em đã từng đi bộ đến tận Ettobach để ngắm nghía các thác nước mỹ lệ toả trong không trung nhưng một tấm sa màu bạc dài chừng ba trăm thước trước ngọn Jungfôrô phủ đầy băng tuyết trắng toát.

Cũng đã có lần em đến gần những sông băng lớn ở Gorindenvan nữa. Nhưng đó là một chuyện buồn. Mẹ em đã chết ở đây và em đã mất hết tính vui vẻ của tuổi thơ. Thỉnh thoảng ông ngoại em lại kể rằng: "Hồi thành Ruydy lên hai, hầu như lúc nào nó cũng cười. Thư của mẹ cháu viết cho tôi toàn kể những nét vui như điên rồ của cháu, nhưng từ khi cháu bị rơi xuống hang băng đến nay, cháu trở thành nghiêm nghị hơn ông già". Ông cụ không thích nhắc đến biến cố ấy lắm, nhưng khắp vùng xung quanh, mọi người đều biết. Câu chuyện ấy xảy ra như sau :

Người ta chỉ nhớ rằng cha Ruydy là một người đánh xe ngựa. Con chó lớn Ajôla luôn chạy theo khi ông đánh xe từ Gionevơ qua đèo Ximplông, đi sang nước Ý.

Ông có một người em trai ở thung lũng ven sông Rôn thuộc tổng Vale. Đó là một tay săn nai ⁽¹⁾ dũng cảm và còn làm nghề dẫn đường cho các khách du lịch.

Ruydy mồ côi cha từ năm lên hai. Mẹ em quyết định quay trở về quê hương Obecländ thuộc Becnơ, sống với ông ngoại em ở cách Gorindenvan một dặm đường. Ông cụ làm nghề trạm trở những đồ gỗ xinh xinh để kiếm ăn.

Thế là đến tháng sáu bà ta bế con đi cùng với hai người thợ săn nai. Họ đã vượt qua dốc núi Giemmi và đã trông thấy

(1) Nai đây là giống ea-moa (chamois) một giống nai sống ở vùng núi đã có băng tuyết bên Âu-châu (N.D.)

từ xa các nhà gỗ nằm trong thung lũng của quê hương. Họ chỉ còn phải vượt qua một con sông băng lớn nữa thôi. Đường đi thật vất vả. Tuyết vừa mới rơi xuống, che một cái vực chỉ rộng độ mấy chục thước - như thường thấy ở vùng này - nhưng lại sâu hơn một đầu người. Người thiếu phụ trượt chân, thụt xuống tuyết và cùng Ruyđy rơi xuống đáy vực.

Lúc đầu người ta không nghe thấy tiếng kêu cũng không nghe thấy tiếng rên rỉ. Nhưng chẳng bao lâu em bé cất tiếng khóc. Phải mất hơn một giờ sau hai người săn nai mới tìm kiếm được cọc và dây ở một nhà gần đấy. Sau nhiều cố gắng, đến tảng sáng họ mới mang lên được người mẹ và đứa bé nom như đã chết rồi. Người ta cứu được đứa bé, còn người mẹ thì không cứu được. Em bé được mang về với ông ngoại và ông cụ đã cố gắng hết sức mình nuôi nấng em thật chu đáo. Cụ không thấy cháu cụ vui vẻ, tươi cười như mẹ nó đã tả. Em bé hầu như không bao giờ cười nữa.

Ấy là hậu quả của cái tai nạn làm em bé bị rơi vào thế giới băng giá kỳ lạ. Thế giới do toàn là những khối băng vĩ đại sắc trắng hoặc xanh, đủ các hình thù, chồng chất lên nhau.

Theo óc mê tín của nhân dân miền núi Thụy Sĩ thì linh hồn những người có tội bị giam giữ trong đó cho đến ngày phán xử cuối cùng.

Bên trong sông băng có những hang rộng bao la, những vực sâu suốt đến tận trong lòng dãy núi Anpơ. Nơi ấy có một lâu đài tuyết đẹp. Đó là cung điện của Nữ thần Băng giá, bà chúa của địa hạt âm u này. Mụ thích phá phách, đè bẹp và nghiền nát mọi vật. Không trung là cha mụ. Quyền lực của mụ rải trên tất cả các dòng sông bắt nguồn từ xứ sở của mụ. Mụ có thể lao nhanh hơn nai lên những đỉnh núi tuyết vĩnh cửu mà người liêu lĩnh nhất cũng phải đeo bạc thang vào băng mới leo lên được. Có những lần mụ trút xuống các cánh thông những thác nước hung dữ nhất để rồi chảy từ

mỏm đá này sang mỏm khác, mớ tóc dài trắng xoá toả phát phơ quanh mình : mũ khoác một áo choàng dài màu hồ thủy giống như nước các hồ vùng Henvechi.

Khi người ta kéo Ruyđy từ dưới vực lên, mũ gào thét! "Thôi đi ! Để nó đấy, nó là của ta". Khi người ta giành chú bé mang đi, thì mũ nói : "Chúng đã cướp của ta một đứa bé xinh đẹp ; ta đã ôm nó, sắp sửa cho nó một cái hôn giết chết nó. Thế là nó lại được quay về sống với người đời. Nó chần dề trên núi. Nó trèo lên cao nữa, cao mãi. Nó đi xa hơn mọi người, nhưng không xa ta. Nó là của ta, ta sẽ chiếm được nó". Và mũ nhờ thần Choáng vàng đi bắt em bé cho mũ ; vì bấy giờ, trên dãy núi Anpơ xanh tươi, cây bạc hà đã mọc, mùa hè tới, làm cho mũ Nữ thần Băng giá nóng không chịu được.

Thần Choáng-vàng bay lên không để rồi lao xuống dãy các hồ nước và người ta thấy một em của thần chui lên, rồi thêm hai, ba, rồi cuộc cả một bảy đồng đảo ; vì thần có rất nhiều em. Một số rình ở trên các thang gác, một số khác rình trên các lầu cao, gác chuông nhà thờ và mỏm núi. Chúng bơi trong không khí như cá bơi dưới nước và quyến rũ những nạn nhân của chúng để xô họ xuống vực sâu. Thần Choáng Vàng và Nữ thần Băng giá đều chực sẵn và chớp lấy người khi người đến gần, giống như con bạch tuộc quẩn tất cả mọi vật mà nó tóm được.

Trong tất cả lũ em của Thần Choáng-vàng. Nữ thần Băng giá chọn tên khoẻ nhất, tinh quái nhất và ra lệnh cho nó đi bắt Ruyđy mang về cho mũ. Nó trả lời : "Tôi không thể bắt được thằng bé ấy. Đã nhiều lần tôi đặt những bẫy hiểm ác nhất để bắt nó, nhưng con mèo khôn kiếp đã truyền cho thằng bé tất cả bí quyết của nó. Hơn nữa, có một sức mạnh vô hình cứ gạt tôi ra, che chở cho thằng ôn con người trần mắt thịt ấy. Ngay cả lúc nó trèo lên cành cây chia trên vực thẳm, tôi

cù vào bàn chân nó, hà hơi làm cho nó chóng mặt, nó vẫn cứ trơ ra và không coi tôi vào đâu cả".

Nữ thần nói :

- Dù thế nào chúng ta cũng sẽ bắt được nó. Nếu không phải là mi thì sẽ là ta : phải, ta đây, chính ta đây !

Chợt có tiếng : "Không, không được !" như tiếng ngân vang của chuông nhà thờ. Nhưng đó chính là một bài ca thực sự. Đó là tiếng đồng ca của các Thiên-thần hiền lành và đáng yêu.

Lại có tiếng : "Không không được !"

Đó là các ông chúa Thái-dương. Chiều nào các nàng cũng dẫn thành vòng tròn trên các đỉnh núi, xoè những đôi cánh cứ đỏ mãi lên khi văng thái dương hạ xuống chân trời, bao phủ dãy An-pơ bằng một vầng hào quang rực lửa. Khi mặt trời lặn hẳn, họ chui vào lớp tuyết bao phủ các ngọn núi đá ngủ cho đến khi vầng Thái-dương xuất hiện. Các nàng yêu nhất là hoa, bướm và loài người ; nhưng con cưng của nàng, chính là Ruyđy.

Các nàng ca lên rằng : "Mụ không bắt được chú ấy, mụ sẽ không chiếm được chú ấy đâu !".

Nữ thần đáp : "Ta đã từng bắt những đứa lớn và khoẻ hơn nó".

Các nàng công chúa Thái-dương đồng thanh hát lên một bài ca kể câu chuyện gió lốc đã giật chiếc áo choàng của một du khách như thế nào, cuốn lên không, nhưng chỉ cuốn được áo chứ không cuốn được người. Các nàng hát rằng :

"Hỡi những đứa con của bạo lực, các người đã túm được con người, nhưng các người không giữ được con người đâu. Con người khoẻ hơn cả chúng ta, khoẻ hơn cả sức mạnh của thiên nhiên. Họ có thánh trí trong người. Họ giỏi hơn cả Đức

Thái-dương, cha chúng ta. Họ biết những câu thần chú khiến được gió và nước phải vâng lời và phục vụ họ".

Đó là bài đồng ca của các Thiên-thần. Và sáng nào những tia nắng mặt trời cũng chiếu qua cái cửa sổ độc nhất của nhà cụ già, đến tận chỗ em bé đang ngủ ; các nàng công chúa Thái-dương vuốt ve em bé, hôn khắp người em bằng những cái hôn nồng cháy nhất, để xóa tan vết tích cái hôn giá lạnh của Nữ thần Băng Giá khi em còn nằm trong lòng mẹ dưới vực sâu, và đã được cứu thoát một cách kỳ lạ.

II

CHUYẾN ĐI SANG QUÊ HUƠNG MỚI

Bây giờ Ruyđy đã lên tám. Chú ruột em ở bên kia rặng núi, trong thung lũng sông Rôn, xin đưa em về để dạy dỗ cho em nên người. Ông ngoại em thấy đó là một việc có lợi cho em nên đã đồng ý.

Thế là Ruyđy sắp sửa lên đường. Ngoài ông ngoại ra, còn có nhiều người khác đến tiễn biệt em. Trước hết là con chó Ajôla ; nó nói :

- Cha cậu xưa kia là người đánh xe, còn tôi thì chạy theo xe. Chúng tôi đã lên xuống núi hàng nghìn lần, nên tôi quen biết khối người và chó bên kia núi. Giờ thì tôi không hay nói nhiều nữa ; nhưng còn lâu chúng ta mới lại gặp được nhau nên tôi sẽ nói nhiều hơn mọi khi một chút.

"Vậy thì, tôi muốn hỏi cậu, tại sao tôi cứ phải ngậm buồn mà luôn luôn chạy bên cạnh cái xe ngựa ? Tôi cũng không hiểu được điều đó và tôi nghĩ rằng cậu cũng chẳng hiểu nổi. Thực ra, nếu bây giờ tôi mới khám phá ra rằng : Tất cả mọi vật trên đời này đều không được sắp đặt hợp lý cho

từng con chó cũng như cho từng con người. Không phải là người trong chúng ta sinh ra ở trên đời này là cùng để được uống sữa ngon và được người ta bế lên mà nâng niu. Tôi không quen sống như vậy. Nhưng thỉnh thoảng tôi nhìn thấy trong xe ngựa có những con chó bé rất hự, chiếm một chỗ ngồi như một hành khách vậy. Các bà chủ của chúng cho chúng ăn bánh bích quy với sữa. Chúng được nuông chiều đến nỗi không thèm ăn. Chúng chỉ liếm vào bánh một tí rồi bà chủ ăn nốt.

"Còn tôi thì lội bùn bên cạnh xe, bụng đói như cào, chỉ còn biết ngấm nghi để trừ cơn. Đó là một mớ chuyện phi lý. Nhưng nào đã hết ! Tôi ra sức sữa và ngáp để ra hiệu rằng tôi đã mệt nhoài, nhưng chẳng bao giờ người ta cho tôi vào trong xe, chẳng bao giờ người ta bế tôi lên lòng cả.

"Tôi kể tất cả những cái đó cho cậu để cậu học mà hiểu được cuộc đời mà cậu sắp bước vào".

Đó là bài diễn văn của con Ajôla can đảm. Ruyđy ôm lấy cổ và hôn vào mồm nó. Sau đó, em muốn ôm lấy con mèo, nhưng mèo ta tỏ vẻ phật ý, nói rằng :

- Cậu bây giờ khoẻ hơn tớ nhiều lắm và dù sao tớ cũng không muốn dùng móng nhọn để đối xử với một người bạn cố tri như cậu. Cậu sắp leo qua nhiều núi. Cậu nên nhớ đến những bài học tớ đã dạy cho cậu. Khi đang ở trên cao, đừng nghĩ rằng mình có thể ngã, thì cậu sẽ không bao giờ ngã.

Nói xong mèo ta chạy trốn, để khỏi lộ qua ánh mắt với mọi người rằng mình cảm động biết bao khi phải xa người bạn thân mến.

Hai ả gà mái chạy qua phòng. Một ả đã cộc đuôi: có một nhà du lịch tự cho rằng mình là thợ săn, tưởng lầm ả là một con mãnh cầm, đã bắn cho ả một phát cụt phăng mất đuôi. ả nói :

- Ruyđy sắp sang bên kia dãy Anơ đây !

À kia đáp :

- Mình không thích nói những lời tiễn biệt.

Rồi chúng lon ton đi thẳng.

Trái lại, đàn dê mà Ruyđy đã chặn dất bấy lâu, tiễn em rất thâm thiết bằng những tiếng be be với giọng rầu rĩ nhất.

Vừa may trong làng có hai người dẫn đường lành lợi cũng vượt qua núi Giemmi sang phía bên kia. Ruyđy đi bộ cùng với họ. Đó là một chuyến đi khó nhọc đối với một đứa trẻ còn bé như thế, nhưng em vốn khỏe và lòng can đảm của em đã giúp em thắng được mệt nhọc.

Chim sơn ca tiễn em một quãng đường và vẫn hát: Vi-ô-ô-i, ô-ô-i.

Đường đi vượt qua suối Luytsinơ chảy xiết, bắt nguồn từ các tảng nước đá. Ruyđy rất vui vẻ : khi ra sức dận mạnh những chiếc giày đóng đinh sắt lên mặt băng, đôi mắt em sáng lên vì vui thích.

Sau khi dùng tay bấu, trườn qua các tảng băng chắn đường, đến một cái hồ, em phải vừa đi vòng, vừa giữ gìn cho khỏi lặn xuống vực. Trên miệng một cái vực sâu có một tảng đá lớn nằm chia một nửa ra ngoài. Khi đi qua, Ruyđy vừa chạm tới, nó đã lặn ngay xuống. Nó vừa rơi và đập vào các hòm núi sâu, kèm theo là một tiếng va kinh khủng, vang dội đi rất xa.

Ngay trong lúc đó, Ruyđy chợt nhớ đến câu chuyện mọi người đã kể với em. Mẹ em đã cùng em rơi xuống một trong những khe núi khủng khiếp và lạnh chết người đó. Nhưng em táo bạo đến nỗi ý nghĩ đó không làm em run sợ mà đã tiêu tan ngay. Em nhanh nhẹn theo sau hai người ; cả hai thỉnh thoảng muốn giơ tay đỡ em trèo lên các đường hẻm

khó khăn, nhưng em đi một mình trên băng cũng vững vàng và chắc chắn như một con nai.

Sau đó họ leo tới những hòn đá nhẵn nhụi không có rêu cỏ, rồi đi xuống một chút, qua một khu rừng tùng nhỏ, cần cỗi để cuối cùng họ tới vùng tuyết vĩnh cửu. Chưa bao giờ em bé lại trèo lên cao như vậy. Trước mắt em là một biển tuyết mênh mông, có những làn sóng bất động. thỉnh thoảng gió xoáy những bông tuyết lên thành những cơn lốc hết như gió cuốn những bọt sóng bạc lên bờ đại dương. Xung quanh, người ta nhìn thấy các ngọn Jugforô, Moanơ, Egie, những mỏm tuyết phủ mây không bay tới đỉnh.

Sông băng này tiếp luôn đến sông băng kia. Đây là những lâu đài nghỉ mát của Nữ Thần, một vị thần chỉ chăm chăm bắt và chôn vùi người trần. Tuy thết, nắng lên thì lại nóng. Tuyết chói chang dưới ánh nắng làm loá cả mắt bằng muôn ngàn viên kim cương sắc trắng và xanh. Trên mặt tuyết còn có xác của vô khối côn trùng, ong bướm đã liêu lĩnh bay tới, hoặc bị gió cuốn đến rồi chết rét.

Bên trên ngọn Vettechoóc hiện ra một đám mây giống như một mớ len sợi nhỏ và đen. Nó ùn lên nhanh chóng và sà xuống một cách nặng nề. Đó là dấu hiệu của bão Fom⁽¹⁾ khủng khiếp, cơn phong ba có thể lật nhào tất cả mọi vật nằm trong luồng gió. Ruyđy không chú ý đề phòng : em còn đang mê mải ngắm cái phong cảnh vĩ đại khắc sâu mãi vào trong trí nhớ của em. Nhưng ba người cùng đi đã thấy được sự nguy hiểm, họ vội vã chạy đến một cái quán cũ kỹ bằng đá, dựng lên để cho khách bộ hành lạc đường trú chân.

Ở đây họ thấy có than và cành thông. Nhóm lửa xong hai người dẫn đường nấu một ấm thuốc mạnh và cay, chống

(1) Fom : gió đông nam ở Thụy Sĩ, nóng và mạnh như gió nồm ở nước ta (N.D).

mệt mỏi rất tốt. Ruyđy cũng có phần. Hai người ngồi quanh đồng lửa vừa hút thuốc vừa nói đến những sinh vật thần bí ở các vùng thuộc thung lũng dãy Anpơ ; những con rắn khổng lồ sống dưới đáy hồ, những đoàn ma quái cuốn khách bộ hành ngủ quên lên trên không, người chần cừ man rợ chần dản cừ đen ở mãi tít trên các đỉnh núi cao. Những con cừ đen ấy chưa ai hề thấy, nhưng nhiều lần người ta đã nghe thấy tiếng nhạc và tiếng kêu bi thảm. Ruyđy rất thích nghe những câu chuyện ấy, không mấy may kinh hãi. Em không biết sợ là gì cả. Ngay khi nghe thấy một tiếng kêu ghê rợn em tưởng là tiếng của đàn cừ đen mà những người đưa đường vừa kể, em cũng không giật mình. Tiếng động ngày càng đến gần, càng thêm dữ dội. Hai người thợ săn ngừng câu chuyện và bảo Ruyđy đừng ngủ để chuẩn bị sẵn sàng.

Đó là bão Fơn, cơn phong ba cực mạnh, từ trên đỉnh các ngọn núi lao xuống thung lũng, quạt gậy những cây cối loại khoẻ nhất như bẻ đũa, và cuốn tung những gian nhà gỗ từ bờ sông bên này sang bờ bên kia dễ như người ta đi một quân cờ.

Cảnh huyền ảo kéo dài một tiếng đồng hồ, rồi giảm dần. Hai người dân miền núi cho Ruyđy biết là đã hết bão và có thể đi ngủ. Em mệt quá nên vui lòng làm theo ngay.

Sáng hôm sau họ lại lên đường. Vượt qua nhiều núi khác, nhiều sông băng và bãi tuyết mới, họ đã tới tổng Vale bên kia dãy núi Anpơ. Họ lại nhìn thấy sắc xanh của rừng cây và chẳng bao lâu lại được gặp người. Nhưng giống người gì thế ? Những quý sứ, loắt choắt, mặt xỉ, da vàng ệch, người nào cũng có một cái bướu góm ghiếc ở cổ. Đó là những người dân đen đáng thương, kéo dài cuộc đời lang thang, khốn khổ, đang ngậy ra nhìn người qua lại. Nhất là đàn bà, trông còn quái gở hơn. Nhân dân vùng quê hương mới của Ruyđy có như thế cả không ?

III ÔNG CHÚ

Nhờ Chúa, Ruyđy đã thấy những người ở trong nhà ông chú đều giống như những người em vẫn quen nhìn. Ở đây chỉ có một người đàn độn, một người ngu dại đáng thương, một trong những con người khốn khổ bị ruồng bỏ mà mỗi gia đình trong tổng Vale đem về nuôi vài ba tháng rồi lại chuyển sang cho những người trung hậu khác nuôi, cũng trong khoảng thời gian tương tự. Con người đáng thương ấy là Xaperli.

Ông chú của Ruyđy vẫn còn là một người thợ săn cường tráng. Ông còn biết làm nghề đóng thùng nữa. Bà vợ ông là một người nhỏ nhắn, hoạt bát, mặt trông như mặt chim, mắt sắc như mắt điều hâu, cổ dài có nhiều lông tơ.

Cái gì cũng mới lạ đối với Ruyđy. Từ quần áo, phong tục cho đến ngôn ngữ. Nhưng riêng về tiếng nói, trí óc con trẻ của em làm cho em chẳng mấy lúc đã nắm được và quen thuộc. Nhà của chú em so với nhà của ông ngoại có vẻ phong lưu hơn. Các buồng rộng rãi hơn, trên tường có trang hoàng nhiều sừng nai và những khẩu súng săn bóng nhoáng. Bên trên cửa ra vào có treo tranh Đức-Mẹ, đằng trước là một ngọn đèn, xung quanh kết hoa hồng vùng Anpơ.

Chú em không những chỉ là một người thợ săn nai giỏi nhất vùng ; ông còn là người dẫn đường khá nhất miền này. Chẳng bao lâu Ruyđy đã trở thành con cưng của gia đình. Ít nhất người ta cũng quý em như con chó săn già, câm và mù, không giúp được việc gì nữa, nhưng trước kia đã làm được nhiều việc đến nỗi bây giờ người ta săn sóc nó rất chu đáo, coi như một người trong gia đình. Ruyđy vuốt ve triu mến nó. Có thể nói là Ruyđy đã sớm bắt rễ vào lòng của mọi người trong gia đình. Chú em bảo : "Chúng ta sống trong tổng Vale này không đến nỗi khổ. Chúng ta luôn luôn có nai. Các

giống này không bị mất đi như giống sơn dương. Phải, bây giờ cái gì cũng hơn ngày xưa nhiều lắm. Người ta đã kể nhiều rằng thời xưa rất quang vinh. Nhưng thời nay còn hơn nhiều. Trước kia những thung lũng của chúng tôi tựa như tách rời khỏi thiên hạ, nhưng có một sức mạnh đã phá tan bức tường ngăn cách và một luồng gió mát đã thổi đến làm phân chấn tất cả vùng".

Khi nói chuyện, chú Ruyđy kể lại thời thơ ấu của ông, thời mà toàn tổng Vale sống cách biệt, nửa dân số là những người dân dạn và tàn tật đáng thương. Ông kể tiếp :

- Nhưng bỗng nhiên, quân lính Pháp xuất hiện. Đó là những người thầy thuốc mà chúng ta cần. Họ giết người và tiêu diệt luôn cả bệnh tật nữa. Đó là những người biết chiến đấu anh dũng, những chàng trai cứng cỏi. Vả chăng phụ nữ Pháp thật xứng đáng với họ.

Nói đến đây, ông nhìn bà vợ là người Pháp và cười, miệng ngoác đến tận mang tai.

Ông lại nói tiếp :

- Đánh nhau với người xong, họ liền tấn công núi đá. Chính họ đã xây dựng con đường từ Xim-plông qua các ngọn núi hiểm trở nhất ; và bây giờ ta chỉ cần bảo đứa trẻ lên ba : "Cứ theo đường cái mà sang nước Ý", thế là sẽ tới được tận nước Ý nếu nó cứ đi theo đường cái.

Nói đến đây, ông cất tiếng hát một bài ca Pháp và tung hô hoàng đế Napolêông.

Đến bây giờ Ruyđy mới được nghe nói đến nước Pháp và đến Ly-ông, một thành phố lớn trên bờ sông Rôn. Chú em đã từng ở đó.

Ông bảo Ruyđy : "Chú cho rằng chỉ trong ít năm nữa cháu sẽ thành thợ săn giỏi vì cháu sẵn có rất nhiều tài năng".

Ông dạy em cách cầm súng, cách ngắm và bắn. Ông cho em theo đi săn trên núi, cho em uống tiết nai nóng để trừ chứng nóng mặt. Ông dạy cho em nhìn hướng mặt trời mà biết được núi lở vào buổi trưa hay buổi tối. Ông bày cho em cách bắt chước những con nai, nhảy sao cho khỏi xuống đất là đứng vững ngay, không loạng choạng. Ông còn dạy em cách thoát khỏi vực sâu khi chẳng may bị lăn xuống : phải tỳ khuỷu tay, dùng bắp chân dùng cả đến bắp thịt ở gáy để bấu víu vào những cái mấu nhỏ nhất.

Ruyđy tiếp thu những cái đó rất nhanh. Em còn biết những mưu mẹo người ta dùng để đánh lừa giống nai, mặc dầu chúng rất tinh khôn, dùng vọng gác và tuần tiểu để canh gác lẫn cho nhau cẩn thận đến thế nào đi chăng nữa. Em thấy chú em treo áo và mũ lên một cái gậy, rồi lảng tránh ra phía khác, để cho con nai tội nghiệp mãi nhìn bộ quần áo mà mất cảnh giác.

Một hôm Ruyđy theo chú đi săn. Ông ta cũng dùng mưu mẹo đó. Đường nhỏ hẹp, hay nói cho đúng hơn, chỉ có một vệt mờ, đó chỉ là một cái rìa núi mỏng mảnh chênh vênh trên miệng vực. Tuyết đang tan dở dang. Đá lở dưới chân và lăn xuống vực, vì vậy chú em phải nằm dãn mình xuống đất và trườn lên, thế mà thỉnh thoảng cũng vẫn có một hòn đá long ra, rơi xuống, nhảy muôn ngàn cái từ mỏm đá này sang mỏm đá khác trước khi chạm xuống đáy vực đen ngòm.

Ruyđy đứng cách ông chú chừng một trăm bước, trên tảng đá vững chãi ở phía sau. Nhưng kia, một con đại bàng lớn bay thẳng đến chỗ người thợ săn đang trườn như một con sâu ; nó định dùng cánh quạt ngã ông ta xuống vực để xé xác ăn thịt. Chú Ruyđy không nhìn thấy nó vì ông vừa trông thấy và đang mãi theo dõi con nai mẹ đang đứng với con ở bờ vực bên kia.

Ruyđy trông thấy con chim dữ và đoán biết ý định của nó. Em giơ súng lên sắp sửa bắn. Ngay lúc đó, con nai giật mình nhảy lên chạy trốn. Ông chú nổ súng, con vật trúng đạn lăn ra chết, trong khi nai con tẩu thoát, nhảy qua các mỏm núi và lao qua các vực thẳm vững chắc như một con nai lớn.

Con đại bàng nghe tiếng súng nổ sợ hãi bay đi. Nghe Ruyđy kể lại, ông chú Ruyđy mới biết mối nguy vừa đe dọa ông.

Ông đi nhặt xác con nai rồi họ vui vẻ quay về nhà. Ông chú rất mừng, cất tiếng hát một bài ca thuộc từ hồi còn trẻ. Bỗng gần đấy nổi lên một tiếng động khác thường. Họ ngược mắt nhìn lên. Cao tit trên đỉnh núi hiểm trở, bãi tuyết dâng lên, chuyển động như một tấm lụa căng bị gió thổi rập rờn lên như sóng.

Rồi tất cả đám băng tuyết ấy lan ra, phân tán ra, tựa như một thứ bột trắng lao xuống, âm ẩm như sấm động. Đó là một trận băng lở khủng khiếp. Nó không đổ xuống phía họ nhưng gần lắm, gần quá. Chú Ruyđy dùng hết sức gào lên : "Cháu đứng cho vững !" Ruyđy bám chặt vào một thân cây. Người thợ săn leo lên ôm chặt vào cành cây. Trận băng lở qua cách đây hàng trăm thước. Nhưng cơn giông tố do nó gây ra làm gãy tất cả những cây cối quanh đây như củi khô, rồi rải tung ra. Ruyđy thấy mình bị ngã sóng sượt trên mặt đất. Cái cây mà em ôm khi nãy tựa như bị cưa tận gốc, ngọn văng ra xa. Tại đó, ông chú bị vỡ đầu, nằm sóng sượt giữa đám cành cây. Tay ông hầy còn nóng. Không còn nhận ra mặt ông nữa. Trước cảnh tượng ghê rợn đó, Ruyđy tái mặt, run rẩy, đứng lạng đi. Lần đầu tiên, em cảm thấy sợ.

Đến tối khuya, em mới mang tin khủng khiếp đó về đến nhà. Bà thím lặng đi chẳng nói, cũng chẳng khóc. Chỉ đến lúc người ta mang thi hài về, nỗi đau đớn của bà mới bùng ra.

Anh chàng Xaperli đáng thương vào nằm bẹp trong giường. Cả ngày hôm sau người ta không trông thấy hắn. Đến tối, hắn tìm Ruyđy và bảo em : "Cậu viết cho tôi một cái thư, Xaperli này không biết viết nhưng biết ra bưu điện bỏ thư".

Ruyđy hỏi :

- Viết thư hộ anh à ? Gửi cho ai ?
- Gửi cho Đức Chúa Giêsu của chúng ta.
- Anh nói gì thế.

Anh chàng ngớ ngẩn đáng thương nhìn Ruyđy bằng một vẻ cảm động nhất, chấp tay lại và thì thầm, vừa nghiêm trang vừa thành kính : "Giêsu ma lạy Chúa tôi, Xaperli này muốn viết cho Chúa để xin Chúa cho Xaperli được chết thay cho ông chủ".

Ruyđy xiết chặt tay anh và phải vất vả mới giảng giải được cho anh hiểu rằng lá thư sẽ không lên đến trên trời và cũng không làm cho người chết sống lại được.

Sau khi làm lễ chôn cất xong, bà thím bảo Ruyđy:

- Bây giờ cháu là cột trụ trong gia đình.

Và thật tình Ruyđy là như thế.

IV NÀNG BABET

Ai là thiện xạ giỏi nhất tổng Vale ? Những con nai biết rõ điều đó và bảo nhau : "Này, phải rất coi chừng khi gặp Ruyđy". Ai là người thợ săn đẹp giai nhất vùng? Các cô thiếu nữ trả lời : "Ồ ! Đó là Ruyđy !" Nhưng họ không thêm câu: "Phải coi chừng anh ta".

Và kể cả những bà mẹ nghiêm khắc nhất cũng không nói

câu đó, vì anh chàng lễ phép với các bà biết bao, chào hỏi các bà duyên dáng biết bao, và vui vẻ, hoạt bát, đáng yêu biết bao !

Đôi má rậm nắng, bộ răng trắng muốt, đôi mắt đen, bóng như hạt huyền, thật là một chàng trai đẹp quá chừng.

Anh không thấy buốt khi bơi trong suối hoặc trong hồ nước giá lạnh vùng Anpơ. Anh nhào lên lặn xuống như một con cá. Không ai khéo trèo bằng anh. Anh có thể bò lên sườn núi đá dựng đứng như những con sên. Còn nhảy thì sao anh giỏi đến thế ! Quả thật anh đã làm vinh dự cho các giáo sư mèo và nai của anh.

Ruyđy trở thành người dẫn đường giỏi nhất vùng. Nếu cứ làm nghề đó, anh có thể kiếm được cả một cơ nghiệp. Nghề đóng thùng của chú anh truyền cho, anh chẳng thích tí nào. Cái thích và niềm vui của anh là đi săn nai, công việc ấy cũng kiếm ra tiền. Thế cho nên Ruyđy là một đám tốt. Những cô gái nào khiêu vũ với anh, đêm về là mơ tới anh. Ban ngày nhiều cô chỉ nghĩ đến anh thôi.

Annet, con gái ông hương sư kể với cô bạn thân nhất rằng : "Anh ấy đã hôn mình trong khi khiêu vũ". Nhưng chính ra cô chẳng nên tâm sự chuyện ấy, ngay cả với cô bạn thân này. Khó mà giữ kín được những chuyện bí mật như vậy. Nó cứ như những hạt cát nằm trong một cái túi thủng lọt ra tứ tung và chẳng bao lâu, dù Ruyđy đứng đắn và trung hậu đến mấy, người ta cũng đồn rằng anh hay hôn con gái trong khi khiêu vũ. Thực ra, những cái hôn ấy chỉ vền vền có một cái mà anh đã tặng Annet, nhưng cô không phải là người mà anh yêu.

Ở vùng dưới, gần thị trấn Bêch, giữa một đám hồ đào lớn, cạnh dòng sông chảy xiết, có nhà một ông chủ cối xay giàu có. Nhà ông ta to và đẹp, có ba tầng với những mái chòi

lợp chì lấp lánh dưới ánh nắng hoặc ánh trăng ; trên chòi lớn nhất có gắn một cái chong chóng hình quả cam có mũi tên xuyên qua để kỷ niệm Gnyôm Ten.

Cái cối xay máy trông rất ngoạn mục và còn có vẻ trù phú nữa.

Các nhà họa sĩ thích đến đây vẽ. Nhưng không ai có thể biểu hiện được trong một bức họa vẻ duyên dáng yêu kiều của cô gái ông chủ cối xay. Đó là ý kiến của Ruyđy. Dù sao hình ảnh cô thiếu nữ đã ghi tạc, khắc sâu vào tim anh. Một cái nhìn của nàng Babet xinh đẹp đã đột nhiên thiêu đốt tâm hồn anh như một mớ bụi nhụi trong phút chốc gây nên đám cháy. Có điều lạ là cô gái xinh đẹp, con ông chủ cối xay không ngờ đến chuyện gì cả. Cô và Ruyđy chưa bao giờ trao đổi với nhau một lời.

Người cha giàu có và cô gái xinh đẹp xem như cao quý vì có của, nên khó mà gần được.

Ruyđy tự nhủ : "Nói cho cùng, chẳng ai có thể vát vèo trên cao đến nỗi không thể đựng đến được. Chỉ cần biết leo, và dù cho có phải leo dốc dựng đứng đến đâu cũng không bao giờ ngã, miễn là đừng có tin rằng mình sẽ ngã". Ta thấy anh chàng luôn luôn nhớ tới bài học của con mèo nhà ông ngoại.

Một hôm Ruyđy có việc đi Bêch. Đó là cả một cuộc du lịch. Thời đó, đường xe lửa còn lâu mới làm xong. Ruyđy men theo thung lũng dài có dải sông Rôn uốn khúc, khi chảy qua đây còn là một dòng nước nguy hiểm, luôn luôn sẵn sàng tràn ra ngoài, tàn phá ruộng đồng, nhà cửa. Qua Sông thung lũng ngoắt đi và ngày càng hẹp lại. Gần đến Xanh Môrit thì chỉ còn đủ chỗ cho sông và đường cái đi qua. Quá tí nữa, sừng sững một ngọn tháp cổ trông như một người lính canh đứng gác địa giới tổng Vale tận cùng ở đó. Qua một

cái cầu là đi vào địa hạt tổng Vôt. Thị trấn đầu tiên ta gặp là Bêch. Thung lũng lại mở rộng ra, phì nhiêu và mỹ lệ, trông như một khu vườn trồng toàn hồ đào và hạt giẻ ; đây đó có những đám lựu và trắc bá ; khí hậu ấm, dễ chịu, tưởng chừng như ở nước Ý.

Ruyđy tới Bêch. Giải quyết công việc xong, anh đi dạo chơi quanh vùng cối xay. Anh muốn hỏi thăm một người làm ở cối xay nhưng không gặp ai cả. Anh không tìm ra một tí vết tích nào của Babet. Thật là một việc chẳng may.

Chiều đến, không khí ngát mùi xạ hương và bách lý đang ra hoa. Ánh trăng dường như chứa đầy hương xuân trải lên những đỉnh núi xanh tươi một màn sa mỏng. Bốn bề tĩnh mịch, nhưng không phải là cái yên lặng của giấc ngủ hay sự chết chóc. Người ta có cảm tưởng như tạo hoá bưng bình tĩnh giấc, nín thở để làm mẫu cho một nhà hoạ sĩ thiên thần muốn hoạ lại hình ảnh mình trên nền trời xanh. Đó đây, giữa đồng ruộng, mọc lên những cột to đỡ những đường dây điện tín, chạy qua thung lũng trầm lặng. Người ta nhìn thấy một vật không động đây tựa vào một trong những cột điện đó, mà người ta dễ nhầm với một khúc cây khô. Đó là Ruyđy : cũng im lìm như cảnh vật, mặc dầu anh không ngủ và cũng chưa chết. Việc thông báo các sự kiện lớn lao, tin các đế quốc sụp đổ chạy qua dây điện mà không làm cho sợi dây rung chuyển hoặc phát ra một tiếng động như thế nào, thì những ý nghĩ mãnh liệt chạy qua óc Ruyđy cũng như thế ; về người của anh không để lộ ra một tí gì để người ta đoán được ý nghĩ của anh cả. Chỉ có cái mà anh đang nghĩ đến mới có thể mang lại hạnh phúc cho đời anh và sẽ làm anh bận tâm từng giờ từng phút.

Mắt anh dăm dăm nhìn vào một điểm, một tia sáng nhỏ lấp lánh trong vòm cây. Tia sáng đó phát ra từ buồng cô Babet, trong nhà ông chủ cối xay. Trông Ruyđy đứng lặng yên và chăm chú nhìn như vậy, người ta tưởng anh đang tìm một

con nai. Nhưng lúc này anh là con mồi thì đúng hơn là một người đi săn : anh giống như một con nai, đứng lên chớp một tảng đá, trơ trơ như tạc vào núi, bất thình lình nghe tiếng động của một hòn đá rơi, chồm lên và biến mất. Chính Ruyđy là như thế đó. Một ý nghĩ nữa thoáng qua đầu anh. Anh bắt giắc cựa quậy và tự nhủ : "Không bao giờ lùi bước, không bao giờ thất vọng. Cứ liều vào cối xay. Chào ông chủ, chào cô Babet ; nói như vậy có gay không nhỉ ? Khi tin chắc không ngã, thì chẳng thể ngã được. Nếu số mình phải là chồng Babet thì dầu sao cũng phải để cho cô ta trông thấy mình cái đã".

Anh bước đi, lòng đầy can đảm. Anh đã thấy rõ ràng ý muốn của mình : lấy Babet.

Anh đi dọc bờ sông nước vàng cuốn âm âm, men theo con đường mòn có hàng liễu rủ cành xuống nước, tới nhà ông chủ cối xay.

Nhưng đúng như trong bài hát cổ : "Cả nhà đi vắng, chỉ còn lại chú mèo".

Thực thế, chỉ có con mèo nằm trên bậc thềm, trước cửa ; nó còng lưng lên kêu : "Meeo". Nhưng Ruyđy không còn hiểu được tiếng nói của loài vật nữa. Anh gõ cửa, không ai nghe thấy, chẳng ai ra mở. Con mèo lại kêu : "Meo... Meo...".

Hồi trước thì Ruyđy có thể hiểu ngay là : "Không có ai ở nhà cả". Bây giờ anh phải đi sang cối xay để hỏi thăm xem thế nào. Ở đấy người ta cho biết là ông chủ đi chơi xa, đến tận Inteclaken. Babet cùng đi với ông. Họ đi xem hội thi bắn khai mạc vào ngày hôm sau và kéo dài tám ngày. Thiện xạ của các tổng người Đức sẽ tập hợp tại đây.

Tội nghiệp cho Ruyđy ! Anh đến Bêch thật là không đúng lúc, quay về đi thôi !

Và anh thực hiện điều ấy một cách ngoan ngoãn. Anh đi suốt đêm về đến nhà. Nhưng bạn có biết không? Anh ta không

buồn. Sáng hôm sau anh đã trở lại vui vẻ như cũ, hay nói cho đúng hơn, đức tính ấy chưa bao giờ rời anh cả. Anh nghĩ thầm : "Như thế là Babet đi Inteclaken, cách đây mấy ngày đường ; phải, nếu theo đường cái lớn. Nhưng nếu ta đi đường mòn tắt qua núi thì có thể đến nhanh hơn. Đó chính là con đường dành cho thợ săn nai. Mình đã qua đường ấy một lần hồi còn bé, khi còn ở nhà ông ngoại ra đi đến đây. A ! mà lại có hội thi bắn ở Inteclaken. Thế thì mình sẽ là hiệp sĩ quán quân và một khi quen nhau thì cũng sẽ là hiệp sĩ trong trái tim nàng Babet.

Anh lấy hành lý, diện bộ quần áo ngày lễ, khoác súng, đeo túi săn, vượt núi đi theo con đường ngắn nhất.

Hội thi sáng nay mới bắt đầu và còn kéo dài suốt một tuần lễ nữa. Người ta đã nói với anh rằng trong tám ngày đó ông chủ cối xay sẽ ở nhà họ hàng ông ở Inteclaken. Vì vậy không nên trì hoãn một phút nào cả. Ruydy vượt núi Giemmi đi Gorindenvan. Anh bước đi nhanh nhẹn vui vẻ : không khí tươi mát vùng Anpơ tiếp thêm sức mạnh cho anh. Anh thấy thung lũng ngày càng hạ thấp xuống sau anh, chân trời mở rộng ra : đây xuất hiện một ngọn núi tuyết, kia lại một ngọn khác ; cuối cùng anh thấy trước mặt là tất cả một dãy những đỉnh núi Anpơ một màu trắng toát. Anh biết tất cả các ngọn. Anh ngắm nhìn ngọn Sorê- choóc đang trỏ thẳng lên trời như một ngón tay khổng lồ bọc tuyết.

Anh vượt những cao điểm trên đường và tiến gần đến những bãi cỏ trong thung lũng, nơi anh đã sống khi còn thơ ấu. Không khí nhẹ nhàng làm tâm hồn anh lâng lâng. Núi và thung lũng rực màu hoa lá xanh tươi. Tim Ruydy cảm thấy tất cả nỗi say sưa của tuổi trẻ ; những tiếng nói trong nội tâm kêu lên với anh: "Người ta không bao giờ già. Hãy vui sướng tận hưởng cuộc đời, sống tự do như chim trời. Hãy bay đến những nơi mà thú vui đang gọi ta".

Anh lại thấy những con chim nhận thân yêu vẫn luôn luôn hát : "Viôô-i, ôôc-i, ôôc-vi". Tất cả đều náo nhiệt và vui sướng.

Dưới kia, đồng cỏ trải ra như một tấm thảm bằng nhung xanh. Đây đó điểm những ngôi nhà gỗ màu sẫm. Người ta nghe thấy tiếng réo âm âm của nước sông Luytsinơ. Ruyđy lại trông thấy những con sông băng, những tảng băng màu ngọc bích, những khe núi trống hốc. Chuông nhà thờ vang lên như chào đón anh trở về. Tim anh rộn lên tràn ngập những kỷ niệm thân yêu thời thơ ấu. Hình ảnh Babet biến đi một lát khỏi tâm trí anh. Anh đang đi trên chính con đường cũ mà hồi bé anh đem bán cho du khách những cái nhà gỗ nhỏ do ông ngoại đeo gọt. Ôi ! Tội nghiệp cho ông ngoại ! Nhà ông cụ ở trên kia, giữa rừng thông : người khác đã đến ở rồi.

Các em chạy đến bán đồ chơi cho anh. Một em trong bọn mời anh một đoá hoa hồng vùng Anpơ. Anh cầm lấy và coi như một điểm tốt ; lúc ấy anh lại nghĩ đến Babet rồi.

Anh đi nhanh xuống núi, qua cầu ở ngã ba hai nhánh sông Luytsinơ. Anh đã rời khỏi vùng rừng thông. Chỗ nào cũng có cây ăn quả ; hai bên đường đầy những cây hồ đào rợp bóng. Cuối cùng anh thấy nhiều cờ xi tung bay trước gió ; cờ Thụy - Sĩ, giống như cờ Đan Mạch, đều có hình thập trắng trên nền đỏ. Intec- laken đã ở trước mặt anh.

Đối với anh, đó là một thị trấn đẹp có một không hai trên đời, được trang điểm để đón ngày hội. Đây không phải là một đám nhà đen, nặng nề, to lớn và trang nghiêm mà là những gian nhà gỗ vui mắt, xếp đặt một cách linh hoạt. Có hai dãy nhà đẹp nhất mới xây dựng ; lần trước Ruyđy đến Intecklaken chưa có dãy phố ấy.

Mỗi ngôi nhà xinh đẹp ấy có bao lơn chạy quanh bốn phía. Gỗ làm nhà được đeo gọt, chạm trổ rất đẹp mắt. Cả những

khung cửa sổ và những rìa mái nhô ra ngoài vườn đầy hoa, ngăn cách nhà với mặt đường, cũng trạm trổ như vậy. Phía sau, chạy dài những bãi cỏ lớn, xanh tươi, trên đó có những đàn bò cái đang gặm cỏ, tiếng chuông đeo trên cổ vang đi xa xa. Từ phía, những ngọn núi cao xiết chặt lấy thung lũng, trừ quang giữa mở ra cho ta nhìn thấy ở phía chân trời ngọn Jungfôrô, bà hoàng của dãy Anpơ với tất cả vẻ huy hoàng của nó. Các ông các bà từ các xứ đến đông nghịt. Họ mới diện làm sao ! Trông cái đám các ông các bà Thụy - Sĩ ấy, từ các tổng kéo về, quần áo đẹp muôn màu muôn vẻ mới thích mắt làm sao ! Nhà nào cũng treo cờ, từ trên đến dưới trang hoàng bằng tranh và các câu châm ngôn vui nhộn. Khắp nơi thật là náo nhiệt. Chỗ nào cũng có tiếng đàn tiếng hát, tiếng nhạc phát ra từ những đàn phong cầm có tay vặn, từ các đoàn nhạc sĩ hát rong. Thêm vào đó, tiếng reo vui vẻ, tiếng "hua-ra" gọi nhau trong đám đông. Giữa tiếng ồn ào ấy, người ta nghe tiếng thấy súng bắn đều đều. Đó là bản nhạc êm dịu nhất đối với Ruyđy. Nó làm cho anh quên cả Babet, mặc dù chính vì nàng mà anh đã đến đây.

Các thiện xạ vội vã chen nhau về phía các bia bắn, mỗi người đeo một số thứ tự ở giữa mũ, xung quanh quần một vòng lá sồi. Ruyđy vội nhập bọn với họ. Anh là người bắn giỏi và may mắn nhất, không bắn ra ngoài điểm đen phát nào. Xung quanh anh người ta xì xào : "Cái anh thợ săn trẻ tuổi lạ mặt này là ai thế nhỉ? Anh ta nói tiếng Pháp, có lẽ là người tổng Vale". Người thì bảo : "Anh ấy còn nói sõi cả tiếng Đức theo giọng chúng ta nữa, nghe như thuở bé anh ta đã sống gần đâu đây, ở Gerindenvan".

Người thanh niên ấy thật tràn đầy sức sống mắt long lanh, ngẩng rất tin và tay rất vững. Hạnh phúc đã làm cho anh dũng cảm thêm ; vả lại Ruyđy vốn đã là người can đảm. Chẳng mấy lúc, một vòng người hâm mộ vây quanh lấy anh. Người

ta khen anh và lớn tiếng tâng bốc anh. Thực ra Babet đã gần như hoàn toàn biến đi trong tâm trí anh.

Bỗng một bàn tay nặng nề đập vào vai anh và một người hỏi anh bằng tiếng Pháp với một giọng khó nghe: "Anh ở tổng Vale phải không ?"

Ruyđy quay lại và trông thấy một người to lớn, mặt mày hớn hờ : đó là ông chủ cối xay giàu có ở Bêch. Thân hình to béo của ông ta che lấp cả cô Babet xinh đẹp : Nàng len được qua người ông và tiến về phía chàng thanh niên, nhìn chàng bằng cặp mắt huyền, đẹp và sắc sảo. Người dân quê giàu có này lấy làm thích thú vì một người thợ săn cùng quê lại là người bắn giỏi nhất và giành được nhiều giải thưởng cao nhất. Ông ta lấy làm vui sướng hả hê như được chia sẻ nổi vinh dự ấy.

Quả nhiên là Ruyđy đã gặp vận may. Những người mà vì họ anh đã đến Intecklaken và khi đến nơi anh đã quên mất họ thì nay đã thân đến tìm anh. Hai bên bắt chuyện với nhau và trở nên thân mật ngay.

Như Ruyđy đã tự hứa hẹn, bây giờ anh đã là hiệp sĩ quán quân của hội thi bắn. Còn ông chủ cối xay ở Bêch thì là người được vì nể nhất vì ông ta giàu và có cái cối xay đẹp nhất. Bởi vậy họ đã bắt tay thân thiện với nhau, việc mà từ trước tới nay họ chưa từng làm. Nàng Babet xinh đẹp cũng vui lòng chia tay cho Ruyđy ; chàng nắm chặt tay nàng và nhìn nàng đến nỗi nàng đỏ mặt, thẹn thùng.

Ông chủ cối xay kể lại rằng ông và cô con gái vừa mới qua một cuộc viễn du, ông nói đến những thành phố lớn mà họ đã được thấy. Họ đã đi xe ngựa, xe lửa và tàu thủy.

Ruyđy nói : "Tôi đã theo một con đường ngắn hơn, tắt qua núi. Khi đã muốn thì núi cũng chẳng cao đến nỗi không trèo qua được".

Ông chủ cối xay nói :

- Nhưng cũng có thể ngã gãy cổ ; nom bộ dạng anh có vẻ liều lĩnh, rồi cũng có phen.

Ruyđy đáp :

- Ai không nghĩ đến chuyện ngã thì chẳng bao giờ ngã!

Người bà con mà ông chủ cối xay đến chơi nguyên cũng là người cùng tông nên mời Ruyđy về nhà ăn cơm. Lời mời đó làm cho Ruyđy rất vui thích. Anh đã gặp may cũng như tất cả những người tự tin ; họ thường tự nhủ : "Trời cho ta vô khối hạt giẻ, nhưng trời không bóc sẵn cho chúng ta đâu". Ruyđy ngồi trong nhà ấy như người trong gia đình. Người ta nâng cốc để chúc sức khỏe anh và mừng thành tích oanh liệt của anh : Babet cũng chạm cốc với anh. Ruyđy cảm thấy sung sướng vô cùng. Đến chiều, tất cả mọi người đi chơi ngoài phố, dưới hàng cây hồ đào lớn, trước những khách sạn tráng lệ. Nhân vì đông người chen nhau, Ruyđy đưa cánh tay cho Babet và nàng nắm lấy.

Ruyđy không nén được nỗi vui sướng lộ rõ trên nét mặt. Để có thể tự do bộc lộ nỗi hân hoan của mình một cách thoải mái, anh nói rằng sở dĩ anh vui vẻ như vậy vì anh vừa gặp những bạn tốt nhất cả anh. Anh tỏ vẻ mãn nguyện một cách hồn nhiên và đẩy đủ đến nỗi Babet thấy cần phải xiết chặt tay anh để chúc mừng anh.

Họ đi như một cặp quen biết nhau từ lâu. Cô bé xinh đẹp rất vui vẻ và tinh nghịch. Nàng làm Ruyđy thích nhất khi nàng chỉ cho Ruyđy quan sát và cách phục sức quá đáng và lối lẳng của các bà lớn ngoại quốc và khi nàng bắt chước dáng đi kiêu cách của họ. Cô nói tiếp : "Dù sao cũng không nên cười họ nhiều, vì trong bọn họ có những người rất tốt, đáng yêu và nhân hậu". Cô kể rằng mẹ đỡ đầu cô là một bà người Anh rất quý phái, trước đây mười tám năm đã ở Bêch,

khi Babet ra đời. Chính cái trâm bằng vàng hiện đang cài trên đầu là của bà ta cho. Bà mẹ đỡ đầu đã hai lần viết thư bảo Babet năm nay phải đến Intecklaken chơi với bà và các cô con gái của bà đã nhiều tuổi nhưng chưa chồng. Các con bà mẹ nuôi chưa đầy ba mươi tuổi, còn Babet thì mười tám.

Thế rồi cái miệng xinh xinh ấy không ngừng lại lấy một lúc, và tất thấy những gì mà Babet nói huyền thuyên đối với Ruydy đều là tối quan trọng cả.

Cuối cùng đến lượt anh giải bày điều anh muốn nói : Đã biết bao nhiêu lần anh đến Bêch ! Anh biết cái cối xay rất rõ ràng. Đã bao lần anh trông thấy Babet và dĩ nhiên là không bao giờ nàng để ý đến anh; vừa rồi đây, anh đã đến nhà nàng như thế nào, với vô số ý nghĩ mà anh phải giữ kín trong lòng. Anh được biết là nàng và cha nàng đã khá xa, nhưng cũng không đến nỗi xa lắm, vì anh đã đuổi kịp, bằng cách vượt qua dãy Anpơ.

Anh nói tất cả những cái đó với nàng và còn nhiều chuyện khác nữa. Anh tả cho nàng biết nỗi ngây ngất khi được ở bên nàng, chính chỉ vì nàng thôi mà anh đã đến Intecklaken chứ tuyệt nhiên không phải vì xem hội.

Babet trở nên trầm lặng hẳn đi. Có lẽ những lời tâm sự vượt quá những điều mà nàng có thể hiểu được. Trong lúc họ chuyện trò như vậy mặt trời lặn xuống và biến sau những núi cao. Ngọn Jungfôrô sáng rực lên giữa một nền trời đỏ sẫm ; quanh đấy, những ngọn núi xanh tươi xếp thành tầng. Đám đông dừng lại để ngắm nghĩa quang cảnh huy hoàng đó. Babet vừa nhìn bức tranh tuyệt diệu ấy vừa nói : "Chẳng đâu có một kỳ quan như vậy". Ruydy đáp : "Vâng, chẳng đâu có !" mắt chăm chăm nhìn người thiếu nữ. Anh thở dài, nói thêm: "Ngày mai tôi phải đi rồi". Babet thì thầm : "Mời anh đến thăm chúng tôi ở Bêch, việc đó chắc chắn sẽ làm cho cha tôi vui lòng".

V TRỞ VỀ

Hôm sau, khi vượt núi trở về, Ruyđy phải mang không biết bao nhiêu là thứ ! Anh đã được thưởng ba cái cốc bạc, hai khẩu súng hảo hạng và cả một bộ đồ ăn bằng bạc. Nhưng so với những lời cuối cùng của Babet, những của cải đó không thấm thía vào đâu cả. Anh không ngừng nghĩ đến những lời nói của Babet chiều hôm trước. Có thể nói là chúng đã chấp cánh cho anh vượt qua những ngọn núi hiểm trở.

Trời rét như cắt, ẩm ướt, xám xịt. Mây thấp, trải ra như một màn tang trên các ngọn núi che lấp các đỉnh phủ tuyết. Không một tiếng gì vui, không có tiếng chim hót mà cũng chẳng có tiếng nhạc. Người ta nghe thấy tiếng rìu đều đặn của tiểu phu, tiếng thân cây thông lao ầm ầm xuống chân núi, tiếng gió rít ai oán, tiếng gầm thét ầm ĩ của sông Luytsinơ.

Bỗng một người con gái hiện ra bên cạnh chàng thợ săn. Anh không trông thấy cô ta đi tới, cô ta cũng leo núi. Đôi mắt cô có một uy lực khác thường, buộc người ta phải chăm chú nhìn vào. Đôi mắt ấy trong như pha lê, sâu thăm thẳm, nói đúng hơn, kỳ dị. Ruyđy, đầu óc luôn luôn nghĩ đến Babet và tình yêu, buột miệng hỏi cô ta :

- Cô có người yêu chưa ?

Cô vừa cười vừa trả lời như cách một người nói dối:

- Tôi chưa hề có. Cô lại nói thêm : Đừng rẽ lối này, đi sang bên trái gần hơn.

Anh đáp :

- Phải, để mà lặn xuống vực ấy à, đã không biết lại còn chỉ đường cho người khác.

Cô ta cãi :

- Tôi rất biết rõ phải đi đường nào ; tôi làm chủ được ý nghĩ của tôi, anh thì còn đang mơ đến chuyện dưới thung lũng. Nhưng ở đây thì phải nghĩ đến Nữ thần Băng giá. Người ta đồn rằng ngài hay vật chết người lắm.

Ruyđy trả lời :

- Tôi chẳng sợ bà ấy. Khi tôi còn bé, đã có lần bà ta phải buông tôi ra. Bây giờ đã lớn rồi, bà ấy bắt thế nào được tôi.

Trời tối dần, đổ mưa, rồi từng cơn gió tuyết tạt đến, làm tôi mất Ruyđy.

Cô gái bảo anh :

- Đưa tay đây để tôi dắt anh lên.

Ruyđy bảo :

- Cô mà lại đòi dắt tôi ! Xin cảm ơn ! Tôi chưa cần đến đàn bà giúp tôi leo núi.

Tách khỏi cô bạn đồng hành, anh rảo bước. Một cơn bão tuyết ập đến, gió thổi điên cuồng. Ruyđy nghe thấy đằng sau mình tiếng cô gái cười và hát những điệu kỳ dị. Anh nghĩ thầm có lẽ là một phép ma nào đấy của Nữ thần Băng giá, vì anh đang đi ngay kề nơi bà mẹ đáng thương của anh đã cùng với anh ngã xuống địa hạt của mẹ nữ thần quái ác.

Cuối cùng tuyết ngớt dần. Nhìn về phía sau, không thấy dấu vết của một người nào khác cả, nhưng anh còn nghe thấy tiếng cười và tiếng hát tựa như không phải tiếng người. Lên tới đỉnh núi, đến con đường nhỏ dẫn xuống thung lũng sông Rôn, nhìn về phía ngọn Blăng, anh thấy hai ngôi sao rất đẹp lấp lánh trên trời xanh. Anh nghĩ đến đôi mắt xinh xinh của Babet, đến hạnh phúc của mình, và những ý nghĩ ấy đã an ủi anh, làm anh quên cả mệt nhọc và giá rét anh vừa trải qua.

VI ĐẾN THĂM CỐI XAY

Bà thím già reo lên :

- Cháu mang những thứ gì về mà đẹp thế ? Trông như những đồ dùng của các vua chúa ấy.

Đôi mắt điều hâu của bà sáng lên khi trông thấy những đồ dùng bằng bạc. Bà cảm động, đầu lắc la, lắc lư trông đến buồn cười. Bà tiếp :

- Chúc cháu may mắn, Ruyđy ạ ! Thím phải thưởng cho cháu yêu của thím một cái hôn mới được.

Ruyđy để cho thím hôn, nhưng tỏ vẻ không thích lắm. Bà lão lại còn nói thêm :

- Quả thật cháu tôi đẹp trai !

- Thôi thím đừng nhồi những ý nghĩ ấy vào đầu cháu.

Ruyđy cười, trả lời nhưng lần này anh có vẻ hài lòng.

Bà thím nói :

- Thím vẫn cho là cháu gặp nhiều may mắn.

- Vâng, thím nói thế, cháu xin tin lời thím.

Anh nghĩ đến Babet.

Anh nóng ruột muốn đi xuống thung lũng. Mấy hôm sau, anh tự nhủ : "Chắc là họ phải về rồi. Họ dự định về đến nhà từ cách đây hai ngày rồi kia mà. Mình không chịu được nữa rồi. Đến phải đi Bêch thôi".

Anh đến đây quả nhiên đã gặp ngay ông chủ cối xay và cô con gái. Anh được đón tiếp rất niềm nở. Họ chuyển cho anh lời thăm hỏi của họ ở Intecklaken. Trái với mọi ngày, Babet gần như không nói chuyện gì, nhưng mắt cô nói nhiều hơn và thế là đủ với Ruyđy. Mọi khi thì ông chủ cối xay thích

nói. Ông vẫn quen bốn cột cho người khác cười. Ông chẳng là một người chủ cối xay giàu có đấy sao ? Nhưng lần này ông lại thích nghe những chuyện săn bắn của Ruyđy hơn. Anh kể lại những trường hợp khó nhọc, nguy hiểm đang chờ đợi người thợ săn nai trên các đỉnh dây Anpơ khi họ phải trượt trên cầu tuyết mà băng giá đã gắn liền vào đá, hoặc vượt vực thẳm trên thân cây tùng lung lay mà gió bão đã đánh ngã vào giữa hai hòn núi.

Ruyđy vừa kể vừa phấn khởi hẳn lên ; mặt anh có một vẻ táo bạo ; mắt anh sáng rực lên khi nói đến đời người thợ săn, những mưu mẹo của giống nai, những cái nhảy nguy hiểm của chúng, hay khi nói đến những trận băng lở khủng khiếp, trận bão Eon cuốn theo tất cả những vật gì nằm trong luồng gió. Ruyđy nhận thấy rất rõ ràng mình càng ngày càng gây được cảm tình với ông chủ cối xay với tất cả những chuyện ấy. Ông ta thích nghe nhất chuyện đại bàng và chim ưng.

Ruyđy kể tiếp :

- Cách đây không xa, cũng thuộc tổng Vale, có một tổ chim ưng làm rất khéo dưới một tảng đá mọc nhô ra ngoài. Trong tổ có một con chim ưng non, nhưng không tài nào bắt được. Mấy ngày gần đây, có một người Anh hứa cho tôi một nắm tiền vàng để bắt sống nó cho ông ta, nhưng cái gì cũng có giới hạn thôi : thử làm việc ấy thì thật là một chuyện điên rồ.

Trong khi đó rượu vang được rót ra liên tiếp chẳng khác gì câu chuyện thao thao bất tuyệt của người thợ săn. Anh ra về lúc nửa đêm, nhưng còn cho là mình về quá sớm. Còn thấy ánh đèn sau vòm cây thì anh còn ngoái cổ lại nhìn.

Một lát sau, chú mèo phòng khách trèo qua cửa tò vò lên mái nhà và gặp chú mèo nhà bếp đang trườn theo ống máng. Mèo phòng khách bảo :

- Này, cậu có biết chuyện gì không ? Họ đã ngấm dính hôn với nhau. Ông bố chẳng biết gì cả. Ruyđy và Babet đã úp chân vào nhau dưới gầm bàn. Anh ta đã ba lần dẫm chân lên cẳng trước của tớ. Nhưng tớ không kêu vì như thế thì lộ chuyện mất.

Mèo nhà bếp đáp :

- Tớ thì tớ chẳng câu nệ đến thế !

- Mèo phòng khách lại nói :

- Ở dưới bếp khác, trên phòng khách khác. Phải biết phân biệt các hạng người. Nhưng tớ còn rất muốn biết xem ông chủ cối xay sẽ nói gì đến ông ta biết chuyện này.

Đó đúng là điều mà Ruyđy cũng rất muốn biết. Còn chờ đợi lâu thì anh không thích. Bởi vậy, ít ngày sau, khi chiếc xe hàng nặng nề chạy từ Xilông đến Bêch qua cầu sông Rôn, người ta có thể trông thấy anh chàng Ruyđy xinh trai lúc nào cũng đầy lòng dũng cảm đang tập tễnh vui mừng trước vì có thể, ngay tối nay, ông chủ cối xay sẽ nhận lời anh.

Nhưng đến chiều, lại thấy Ruyđy trên chiếc xe hàng quay trở về Xiông thì chú Mèo phòng khách chạy như bay phóng theo bạn mình để báo tin mới. Chú reo lên:

- Này, nghe đây ! Ông chủ cối xay biết cả rồi. Câu chuyện chấm dứt rất buồn cười. Ban nãy Ruyđy đến. Anh ta và Babet thì thâm với nhau rất lâu ngoài hành lang, trước cửa buồng ông bố. Thỉnh thoảng tớ lại cọ vào chân họ, nhưng họ mãi nghĩ chuyện khác nên chẳng vuốt ve gì tớ cả. Ruyđy bảo : "Anh sẽ đến nói ngay với cha em : làm như thế mới là đứng đắn". Babet hỏi : "Anh có muốn em đến cùng với anh không? Có mặt em anh sẽ thêm can đảm". Ruyđy trả lời : "Anh không thiếu can đảm đâu. Tuy nhiên, em cứ đến, có mặt em, dù có bằng lòng hay không, cha em cũng phải hoà nhã". Nói xong

họ kéo nhau vào. Lúc đó Ruyđy dẫm mạnh vào đuôi tớ. Nói riêng với cậu, tớ thấy hần quê mùa và hơi vụng về. Tớ kêu lên, nhưng cả hần lẫn Babet còn đầu óc nào mà nghĩ đến tớ nữa. Họ mở cửa cùng vào, tớ chạy đằng trước. Tớ nhảy lên một cái ghế bành để đề phòng khỏi bị một cú đau nào nữa, và cũng chưa biết Ruyđy múa may ra sao. Nhưng chính ông chủ lại cúi ầm lên. Lão ta thét, chân giậm thành thịch xuống sàn nhà : "Cút khỏi nơi này, quay về xó núi với những con nai nhà anh !" Lão nói cũng đúng : Ruyđy đi săn nai thì giỏi chứ săn cô Babet chả được đâu.

Mèo nhà bếp nói :

- Sau cùng họ nói sao ?

- Còn nói sao nữa ? Nói những lời người ta thường nói khi đi hỏi vợ ấy chứ gì ? Tôi yêu cô ấy, cô ấy yêu tôi ; nếu ông thương cô ấy xin ông thương cả tôi nữa v. v...

Ông chủ bảo rằng :

- Con gái tôi cao quý hơn anh nhiều lắm. Sao anh lại nghĩ đến chuyện dám nhoi lên cái khối vàng mà con tôi ngồi trên ấy ?

- Không có cái gì cao đến nỗi không nhoi tới được khi người ta muốn nhoi.

Ông chủ gắt :

- Cái nhà anh này thật là rồ... Hôm nọ anh không dám trèo lên tổ chim ưng, Babet lại càng cao hơn thế nữa, anh nhoi làm sao tới được.

- Tôi sẽ nhoi lên cả hai.

- A được ! Nếu anh bắt được con chim ưng non về đây, lão sẽ gả con Babet cho anh.

Nói rồi lão cười đến chảy cả nước mắt. Lão nói thêm.

- Trong lúc chờ đợi, rất cảm ơn anh đã đến thăm, nhưng nếu mai anh còn đến đây thì không có ai ở nhà tiếp đâu. Ruyđy, chúc anh thượng lộ bình an.

Babet cũng từ biệt Ruyđy, thăm hại như mèo con theo mẹ.

Ruyđy lại nói :

- Quân tử nhất ngôn, một lời nói một đời máu đến đây nhé! Thôi, Babet đừng khóc nữa, anh sẽ mang chim ưng non đến.

Lão chủ nói luôn :

- Tôi rất mong cho anh ngã gãy cổ, và như thế chúng tôi sẽ thoát được anh !

Mèo phòng khách kết luận :

- Tớ gọi cái kiểu ấy là đá khách về.

Ruyđy về rồi, Babet ngồi lặng trên ghế khóc mãi không thôi. Lão chủ thì lẩm nhẩm hát một bài hát rất dở bằng tiếng Đức học được trong chuyến đi chơi vừa qua. Còn tớ, tớ được mục kích tất cả nhưng tớ cũng chẳng bận tâm đến làm gì. Hơn nữa, ích lợi gì kia chứ ?

Mèo nhà bếp đáp :

- Cái đó cũng làm cho cậu có việc, đỡ phải nằm ườn trên ghế bành êm ái.

VII TỔ CHIM UNG

Người ta nghe thấy trên núi vang lên tiếng một bài hát vui, người đang hát ắt phải là một người vui tính và đầy lòng dũng cảm ; người ấy là Ruyđy.

Anh đi tìm người bạn thân là Voxinăng và bảo :

- Cậu và Ragli phải giúp mình lên bắt con chim ưng non chót vót trên mỏm đá cao kia.

Người bạn đáp :

- Sao cậu không lên cung trăng khoét mắt chị hằng? Cậu thật khéo pha trò.

- Mình vui tính, đúng đấy, nhất là từ khi mình nghĩ đến chuyện lấy vợ. Nhưng đây là chuyện rất đúng đắn, mình cần con chim ưng non ấy, lý do như sau.

Và anh kể lại câu chuyện đã xảy ra cho các bạn nghe. Họ bảo anh :

- Cậu là một thằng quá ư liêu linh. Cái việc cậu định làm, nói một cách đơn giản là không thực hiện được đâu. Cậu sẽ ngã gãy cổ.

Ruyđy nói :

- Chỉ cần người ta không sợ ngã thì chẳng ngã được.

Đến trưa, cả ba người lên đường, mang theo thang, thùng và sào dài ; họ băng qua rừng, vượt qua các bụi rậm, trèo qua những tảng núi đá. Họ leo mãi, leo mãi cho đến đêm. Họ nghe thấy cả tiếng suối chảy ầm ầm dưới thung lũng lẫn tiếng thác đổ trên núi. Họ đến gần hòn núi cheo leo có tổ chim ưng.

Trời nhiều mây, tối đen như mực. Họ đi vào một kẽ núi, hai bên là vách đá dựng đứng. Chỉ có một luồng ánh sáng nhỏ từ trên cao tít lơ mờ chiếu xuống.

Khó nhọc muôn phần ; cuối cùng họ dừng lại trên bờ một cái vực sâu, dưới đáy có một con suối reo ầm ầm. Cả ba đều im lặng. Họ chờ đến lúc mặt trời hé mọc. Đó là lúc mà chim ưng mẹ rời tổ đi săn mồi. Phải giết chết chim mẹ rồi hãy nghĩ đến chuyện bắt chim con, Ruyđy quỳ một gối xuống đất, thu hình lại, không động đậy như cùng chung một khối với

hòn núi đá mà anh đang tựa vào. Anh chìa súng về phía hốc đá có tổ chim, mắt không rời mục tiêu. Họ chờ đợi hồi lâu. Cuối cùng, trên đầu họ có tiếng kêu chói tai, rít lên the thé. Mảnh ánh sáng họ nhận được từ trên cao bị lấp bởi một vật đang ngoi trong không khí. Một tiếng súng nổ. Đôi cánh rộng lớn của chim ưng đập một lát trên không rồi xoè ra cứng đờ. Con vật bị tử thương từ từ rơi xuống vực như có dù đỡ. Người ta nghe thấy tiếng cành cây gãy rãng rắc trong lúc nó rơi xuống. Thế là họ nhanh nhẹn bắt tay vào việc. Họ nối liền ba cái thang dài nhất làm một, trù rằng với cách ấy họ sẽ leo tới tổ chim ưng. Họ dựng thang vào đầu rìa núi cách cái vực vài bước, vào nơi mà chân thang có thể tì xuống một cách chắc chắn được. Nhưng cũng không tới được đỉnh núi. Từ đầu thang đến tổ chim đá phẳng lì như bức tường. Làm thế nào bây giờ ? Sau khi suy nghĩ và bàn bạc, họ quyết định buộc hai chiếc thang nữa vào với nhau rồi mang lên đỉnh núi đồng xuống nối vào ba chiếc kia. Họ mất rất nhiều công sức mới mang được thang lên đỉnh núi rồi buộc cái nọ vào cái kia bằng dây thật chắc. Thế là thang lủng lẳng trên miệng vực, qua cả hòn đá có tổ chim. Ruyđy nhanh nhẹn trèo xuống và phút chốc đã tới bậc thang cuối cùng. Buổi sáng lạnh buốt, từng đám sương mù dày đặc từ dưới vực âm u bốc lên, Ruyđy giống như một con ruồi bám vào đầu một cuống rơm đứng đưa trước gió, hoặc như một con chim làm tổ trên thành một ống khói cao. Nhưng chim và ruồi còn bay đi được chứ Ruyđy thì chỉ có thể ngã gẫy cổ. Gió nổi lên làm thang lắc lư. Dưới đáy vực, tiếng nước rầu rĩ đổ vào lâu đài ngầm dưới đất của Nữ thần Băng giá như để làm cho anh choáng váng.

Bình tĩnh Ruyđy dún cho chiếc thang đưa đi đưa lại. Anh bắt chước con nhện treo mình vào đầu một sợi tơ dài đánh đu trước khi vồ mồi. Du đến cái thứ ba anh nắm lấy đầu ba chiếc thang dựng bên dưới với đôi tay khoẻ mạnh, chắc

nịch, anh nôi vào hai cái kia. Như thế, là cả năm cái thang đã liền với nhau, dựng thẳng vào vách đá, nhưng trông cũng không chắc gì hơn cây cối ngã theo chiều gió.

Bây giờ đến phần nguy hiểm nhất của công việc phải làm. Phải trèo lên thang. Ruyđy cảm thấy mình rung rinh trên miệng vực sâu hàng trăm thước. Nhưng Ruyđy đã thuộc những bài học của người thầy đầu tiên là chú mèo. Thần Choáng Váng bay đi bay lại đằng sau, đã nhiều lần giơ tay như con bạch tuộc để nắm lấy tay anh, nhưng Ruyđy cảm thấy như không có hấn. Anh lên đến cầu thang gần ngay tổ chim, có thể nhìn thấy và với tay tới. Thế là ổn.

Không ngần ngại, anh lần càn những bụi cây um tùm bao quanh tổ chim. Tìm được một cành vững chắc, anh niu lấy và nhẩy sang. Thế là anh đã chui được nửa người vào hốc đá.

Một mùi thịt hôi thối sục vào mũi, vào mũi anh. Trong hốc đá đã có một đồng thịt cừ, nai và chim các loại đã thối rữa. Thần Choáng Váng phả cái mùi hôi thối đó vào mặt anh để làm cho anh chóng mặt. Dưới đáy vực. Nữ Thần Băng giá nhìn anh chằm chằm, mắt long sòng sọc, trông như cái đầu Nữ quỷ Mêduyđơ⁽¹⁾. Mụ nói với một giọng vui mừng dữ tợn : "Ta bắt được mi rồi". Ruyđy không trông thấy mụ. Trong đáy tổ chim anh trông thấy con chim non, tuy chưa biết bay nhưng cũng đã khoẻ và đáng sợ. Ruyđy không rời mắt nhìn nó, một tay dùng hết sức bám chặt lấy cành cây, còn tay kia tung vào phía con vật một chiếc thông lọng chuẩn bị sẵn. Sợi thừng quấn chặt vào chân chim. Ruyđy giật mạnh về phía

(1) Theo thần thoại Hy-Lạp, nữ quỷ Mêduyđơ (Mêduse) bị Minecvơ (Minerve), nữ thần của trí khôn và nghệ thuật trừng phạt biến tóc Mêduyđơ thành những con rắn và làm cho cặp mắt Mêduyđơ nhìn vào ai thì người đó biến thành đá. Thần Pecxê (Pêrêe), con vua Jupiter, sau làm vua xứ Tiranhtơ, đã chặt đầu Mêduyđơ đem đi dọa làm cho kẻ thù phải khiếp sợ (ND).

minh, hất cả con vật và sợi thừng qua vai làm cho con chim dữ bị treo cách xa người anh bằng một đoạn thừng mà anh đã buộc một đầu vào quanh người. Rồi nắm chặt cành cây bằng hai tay, anh tìm cách đặt chân vào thang, túm chặt lấy chân thang bằng một động tác đột ngột và vững vàng : "Đứng vững, và không nghĩ rằng mình sẽ ngã, thì chẳng bao giờ ngã". Chú mèo đã dạy anh như thế, anh nhớ lại điều đó, giữ chặt và mạnh dạn trèo xuống...

Lúc đó, một bài ca chiến thắng vang lên với một giọng khoẻ và vui. Ruyđy đã trở về mỏm núi vững chắc, tay giữ con chim ưng non xinh xắn bị bắt sống.

VIII

TIN TỨC MỚI DO CHỦ MÈO PHÒNG KHÁCH KỂ LẠI

Ruyđy bước vào nhà ông chủ cối xay ở Béch, đặt một cái sọt lớn xuống đất và nói :

- Đây là vật mà ông đòi hỏi !

Anh mở nắp ra, và người ta nhìn thấy từ đáy sọt một đôi mắt vàng viền đen, sáng quắc như phát ra những ánh lửa ; đó là một đôi mắt man rợ biểu hiện một sức căm hờn ghê gớm. Mỏ con vật há hốc, sẵn sàng giáng một đòn khùng khiếp. Qua lượt lông tơ ở cổ người ta thấy nổi lên những tĩnh mạch đầy một dòng máu sôi sục căm thù.

Ông chủ cối xay reo lên :

- Con chim ưng non !

Babet kêu lên một tiếng và nhảy tránh sang bên vì sợ hãi. Nàng dấn mắt nhìn Ruyđy, nhìn con chim ưng, để rồi lại nhìn Ruyđy, không rời ra được nữa. Ông chủ cối xay nói:

- Anh thật là một chàng trai không biết sợ là gì !

Ruyđy đáp :

- Còn ông, ông lại có tiếng là một người nói như đánh đống cột. Mỗi người trong chúng ta có một đức tính riêng.

Ông chủ cối xay lại hỏi :

- Nhưng làm thế nào mà anh lại không bị ngã gãy cổ, què chân què tay ?

- Ruyđy đáp :

- Tôi đã giữ vững và cũng nắm vững Babet như vậy.

- Trước kia thì có mà đợi đấy rồi người ta gả cho anh!

Ông chủ cối xay vừa cười vừa nói, đó là một điều tốt ! Babet biết rõ điều ấy lắm. Ông nói tiếp.

- Ta hãy kéo con chim ra khỏi tổ đi. Trông nó tức giận phồng mang trợn mép lên xấu lắm. Làm thế nào mà anh bắt được nó thế ?

Và Ruyđy phải thuật lại tỉ mỉ việc anh đã làm. Mắt ông chủ cối xay mỗi lúc một tròn xoe ra nhìn. Ông nói.

- Can đảm và may mắn như thế, có thể nuôi được ba vợ đấy.

Ruyđy nói :

- Cám ơn ông đã có lời khen, xin đa tạ và ghi lời ông.

- Ô ! Tôi hiểu anh muốn nói gì, nhưng chưa được lấy Babet ngay đâu.

Ông chủ cối xay vừa nói vừa thân mật vỗ vai anh thợ săn trẻ tuổi.

Mèo phòng khách kể với mèo nhà bếp :

- Cậu thử đoán một tí xem có việc gì xảy ra thế? Ruyđy đã mang chim ưng non đến đổi lấy Babet. Họ hôn nhau trước mặt ông bố, cứ như là đã đính hôn với nhau rồi ấy. Lão già không giậm chân nữa mà thơn thớt nói cười. Lão đi làm giấc

ngủ trưa, để mặc cho hai người chuyện gẫu với nhau. Họ nói nhiều chuyện quá đến nỗi tưởng đến lễ Nôen cũng chẳng hết.

Quả nhiên đến ngày lễ Nôen Ruyđy và Babet lại gặp gỡ và chuyện trò suốt mấy giờ đồng hồ.

Gió cuốn lá khô và những bông tuyết. Nữ thần Băng Giá, trang sức lộng lẫy, ngồi trên ngai, trong lâu đài mỹ lệ. Trên sườn núi đá cheo leo có những tảng băng vĩ đại to như những con voi. Trên những cây tùng tuyết phủ có những tràng hoa thủy tinh kỳ ảo rải ra, lóng lánh như những chuỗi hạt kim cương cực lớn.

Nữ thần Băng Giá lướt trên gió và mở rộng giang sơn của mẹ đến tận các thung lũng kín nhất. Thị trấn Bêch bao phủ đầy tuyết. Khi bay qua mẹ thấy trong nhà ông chủ cối xay Ruyđy đang cầm tay Babet. Mẹ dừng lại, lắng tai nghe ; mẹ nghe nói rằng họ sẽ làm lễ cưới vào mùa hạ. Mẹ nghe thấy không phải là một lần mà hàng trăm lần vì lúc ấy đôi uyên ương chỉ nói đến chuyện ấy thôi.

Mặt trời lại xuất hiện và hoa hồng núi Anpơ cũng nở theo. Babet vui vẻ, tươi cười, diễm lệ như mùa xuân tươi đẹp.

Mèo phòng khách than thở :

- Trời ơi ! Sao mà hai anh chị này có thể ngồi bên nhau mãi thế ? Những tiếng meo meo vô tận của đôi tình nhân này cuối cùng cũng làm cho mình rất khó chịu.

IX

NỮ THẦN BĂNG GIÁ

Mùa xuân đã làm cho những hàng hồ đào và hạt dẻ đẹp đẽ, rải từ cầu Xanh Môrit suốt dọc sông Rôn đến tận bờ hồ

Lêman ⁽¹⁾, đâm chồi nảy lộc, trở lại rậm rạp tốt tươi. Quãng sông này tựa như một thác nước dữ tợn, sôi sục chẳng kém gì lúc mới thoát ra khỏi vùng băng tuyết mênh mông nơi ở ưa thích của nữ thần Băng Giá.

Mụ ta cười gió lên một trong những đỉnh cao nhất dãy Anpơ, ngồi trên một nệm tuyết ngoài nắng và đưa cặp mắt hau hau nhìn xuống các thung lũng. Ở đấy mụ thấy loài người lao động bận rộn dưới chân một ngọn núi cao, trông như một tổ kiến lửa.

Mụ nói với một giọng khinh bỉ : "Thế mà bọn con gái Mặt trời gọi các người là những Tri tuệ ! Các người chẳng qua chỉ là sâu bọ. Chỉ một cơn núi lở cũng đủ đè nát các người lẫn nhà cửa làng mạc của các người".

Mụ ngưỡng đầu kiêu hãnh. Mắt mụ phóng ra những tia đầy sát khí bao quát cả chân trời rộng lớn. Trong thung lũng người ta nghe tiếng đá bị thuốc nổ phá tung lên. Lại có những máy móc lăn đi nặng nề. Người ta đang đặt đường sắt và đào một cái hầm ngầm qua dãy Anpơ.

Nữ thần nói một cách kiêu ngạo : "Trông kìa ! Chúng như những con chuột chũi đào hang dưới đất. Mìn nổ chỉ to hơn tiếng súng một tí mà cũng làm cho chúng giật mình kinh sợ. Ta đây, mỗi lần di chuyển cung điện, tiếng động cũng còn to ngang tiếng sấm".

Từ dưới thung lũng bay lên một làn khói cứ tiến dần, tiến dần : đó là khói toả lên từ một đầu máy tàu hoả, trông tựa như một đám lông to cắm trên đầu một con rắn dài. Đoàn tàu hoả vụt đi nhanh hơn mũi tên bắn. Nữ thần lại nói : "Chúng tưởng chúng là chủ trên địa cầu. Chúng kiêu hãnh với cái óc thông minh của chúng. Nhưng quyền lực vẫn thuộc về sức mạnh của thiên nhiên".

(1) Hồ Lêman ở Gionevơ (Thụy Sĩ), còn gọi là hồ Gionevơ (N.D).

Mụ vừa cười vừa nói, tiếng vọng vang đi xa làm rung chuyển không gian.

Những người dưới thung lũng bảo nhau :

- Đó là tiếng núi lở.

Các công chúa Thái Dương cất tiếng hát bài ca ngợi trí tuệ loài người : chính cái trí tuệ đó chinh phục biển cả, chuyển núi, lấp vực và làm chủ những sức mạnh của thiên nhiên.

Trong khi các nàng hát, đằng xa một đoàn xe lửa đang băng qua không gian.

Nữ thần núi Anpơ nhìn đoàn tàu, nói với một giọng chế riễu : "Đây là những Trí tuệ ! Chúng phải tùy thuộc vào sức của hơi nước đang kéo chúng đi. Ở đầu tàu, anh lái xe đứng kiêu hãnh như một ông vua. Những con người khác chen chúc nhau trong các toa xe. Một nửa trong số đó ngủ bình thản vì họ tin chắc rằng con rồng hơi ấy không dẫn chúng đến chỗ chết được".

Mụ lại cười. Người dưới thung lũng bảo nhau : "Lại một trận núi lở nữa".

Ruyđy và Babet cũng ở trong số hành khách trên tàu. Họ bảo nhau : "Mụ Nữ thần Băng giá độc ác đã kiếm đủ cách, nhưng không thể nào bắt một đứa trong chúng ta đi được".

Nữ thần Băng giá reo lên : "Chúng nó kia rồi ! Ta đã từng đè nát hàng đàn nai, hàng ngàn cây tùng và nhiều tảng đá cao như gác chuông nhà thờ ; làm gì mà ta chẳng thắng được những đứa tự xưng là Trí tuệ ấy. Đặc biệt cái đôi ấy thách thức ta, ta sẽ tiêu diệt".

Mụ lại cười một lần thứ ba nữa. Những người dưới thung lũng, nhìn lên những ngọn núi đang sập xuống và nhắc lại : "Núi lại vãn lở ! Trên ấy xảy ra việc gì thế không biết ?"

X BÀ MẸ ĐỜ ĐẦU

Môngtơơ, gần thôn Claren, trên bờ hồ Lêman thơ mộng, là nơi có bà mẹ đờ đầu của Babet ở, một bà quý phái người Anh sống với các cô con gái và một anh cháu họ trẻ tuổi. Bà vừa mới ở Anh sang thì ông chủ cối xay đã đến thăm và báo tin cưới Babet. Ông ta kể chuyện Ruydy, hội thi bắn và chuyện con chim ưng non. Tóm lại, ông đã tường thuật tất cả câu chuyện đính hôn ấy, làm cho những người nghe rất thích thú. Mọi người đều thấy mến Babet, Ruydy và mến ngay cả ông chủ cối xay nữa. Họ mời cả ba người đến Môngtơơ chơi một ngày.

Bờ hồ này là nơi các thi sĩ vẫn ca ngợi. Nơi đó, bên bờ nước trong xanh, Bairôn ⁽¹⁾ đã đến ngồi dưới những gốc cây hồ đào, viết những lời thơ tuyệt diệu ca ngợi người tù năm xưa bị giam hãm trong lâu đài Siông ⁽²⁾. Xa chút nữa, dưới những bóng cây cao thôn Claren, Giăng Giắc Rutxô ⁽³⁾ đã từng dạo chơi và mơ màng đến nàng Hêlôidơ ⁽⁴⁾.

Phía sau một chút, gần chỗ sông Rôn đổ vào hồ, có một hòn đảo nhỏ đến nổi từ bờ nhìn ra người ta tưởng là một chiếc thuyền.

Cách đây một trăm năm đây chỉ là một mỏm đá. Hòn ấy có bà quý phái xinh đẹp cho chở đất ra và trồng ba cây đa hợp, đến nay cành lá bao trùm cả hòn đảo.

Babet say mê nơi ấy. Theo ý nàng, đó là nơi đẹp nhất trong khung cảnh mỹ lệ này. Nàng ao ước : "Ở cái thiên đường

(1) Byron : thi sĩ nổi tiếng nước Anh (1788-1824).

(2) Lâu đài dùng làm nhà tù trên bờ hồ Lêman. Nhà ái quốc Thụy Sĩ Bôniva bị giam ở đó (N.D).

(3) Jean Jacques Rousseau, văn hào Pháp thế kỷ thứ 18.

(4) Hêlôise : Cháu thầy tu Fuynebe, sinh ở Pari, nổi tiếng vì mối tình đau khổ với Abêla, sau đi tu ở Paracôfé và chết ở đó.

xinh xinh ấy chắc là thích lắm !" Nàng muốn tạt vào, nhưng tàu thủy lại chạy thẳng và đỗ dành khách ở bến Vecnêch.

Họ đi giữa những bức tường trắng xóa đầy ánh nắng bao bọc các vườn nho ở Môngtorơ. Đằng trước những mái nhà tranh của nông dân có nhiều đám cây vả, cây nguyệt quế và trắc bá. Nhìn bà mẹ đỡ đầu của Babet ở lưng chừng cái dốc gần đấy.

Họ được đón tiếp rất nồng nhiệt. Bà mẹ đỡ đầu của Babet vui vẻ và dịu dàng. Hồi còn nhỏ, chắc bà giống như một tiên đồng của họa sĩ Raphaen ⁽¹⁾. Bây giờ, với bộ tóc bạc phơ, trông bà giống Đức thánh mẫu. Các cô con gái của bà là những tiểu thư dong dong cao, thanh nhã, mặc theo kiểu mới nhất. Người anh họ của các cô mặc đồ trắng từ đầu đến chân ; anh ta có bộ tóc vàng hoe ngả sang màu hung và một bộ râu dài đồng màu với tóc ; ngay từ lúc đầu, anh ta đã tỏ ra chú ý nhiều đến cô bé Babet. Trong phòng khách, trên một chiếc bàn lớn có nhiều tranh và nhiều tập ảnh đóng rất đẹp, nhưng chẳng ai nghĩ đến việc xem cả. Cửa sổ trên bao lơn mở rộng và từ đó người ta nhìn thấy rõ toàn cảnh cái hồ mỹ lệ. Làn nước hồ phẳng lặng đến nỗi những làng mạc và rừng núi phủ tuyết vùng Xavoa soi bóng xuống như trong một tấm gương.

Ruddy lúc nào cũng táo bạo vui vẻ là thế mà lần đầu tiên trong đời cảm thấy nơi này không hợp với mình. Anh đi trên sàn đánh xi cứ như dẫm trên hạt đậu ấy. Sao mà thời gian đối với anh dài thế ! Những cử chỉ của người Anh quá kiêu cách và mực thước làm cho anh khó chịu.

Anh thở dài khoan khoái khi được ra ngoài dạo chơi. Nhưng lại có cái khó chịu là họ đi rất chậm, đến nỗi anh có thể tiến ba bước rồi lùi lại hai bước mà vẫn theo kịp họ.

(1) (1483 - 1520). Họa sĩ nước Ý, kiêm điêu khắc và kiến trúc sư, đặc biệt nổi tiếng với các bức họa.

Họ đi thăm lâu đài Sông âm u, cổ kính, bốn bề là hồ. Họ nhìn thấy nhà tù, khí cụ tra tấn, cái thớt gỗ để xử trảm và cái cửa sập ; người ta kể lại rằng những phạm nhân bị ném qua đó vào những ngọn giáo sắt cắm dưới nước. Bairân đã từng làm cho những nơi ấy nổi danh trong thế giới thi ca, nhưng Ruydy cảm thấy khổ sở gần như là bị cầm tù. Anh tỳ khuỷu tay vào một cửa sổ và nhìn về phía hòn đảo nhỏ lẻ loi có ba cây dạ hợp. Anh muốn ra đây ở, xa cái xã hội làm cho người thợ săn quê mùa như anh khó chịu về những lời nói huyền thuyên và những kiểu cách tỉnh thành.

Ngược lại, Babet sung sướng và vui như lên tiên. Khi trở về nàng nói với Ruydy như thế và thêm rằng anh chàng thanh niên người Anh khen nàng là một thiếu nữ hoàn mỹ.

Ruydy đáp lại, cộc lốc : "Hắn ấy à ? Hắn là một thằng hề hoàn mỹ". Đó là lần đầu tiên anh nói một câu làm Babet phật ý. Câu công tử ấy đã tặng Babet một quyển sách đẹp, bản dịch tiếng Pháp cuốn "Người tù ở Sông" của Bairân.

Ruydy lại nói : "Đó có thể là một quyển sách hay, nhưng còn cậu công tử bột nịnh đàn bà tóc chải mượt, đã cho em quyển sách ấy, thì không thương được".

- Tôi trông anh ta như một cái túi bột rỗng ấy. Ông chủ cối xay vừa nói vừa cười ầm lên về câu khôi hài của mình.

Ruydy lại càng cười to hơn và thấy rằng ông chủ cối xay quả là một người pha trò rất tài tình.

XI NGƯỜI ANH HỌ

Mấy hôm sau, khi Ruydy đến cối xay, anh thấy chàng thanh niên người Anh đã ở đó. Người ta giữ hắn ở lại ăn cơm chiều.

Babet đã chuẩn bị món cá hương và quán thêm rau mùi cho thêm phần đẹp mắt, Ruydy thì thăm : "Làm như vậy ích gì ? Cái anh chàng ngoại quốc này đến đây làm gì và tại sao Babet lại quý trọng hẳn như vậy ?".

Anh ghen. Babet thấy thích thú về thái độ không vui của anh. Nàng biết anh có nhiều tính nết tốt và cũng thích được biết anh có những điểm yếu gì.

Nàng dụng tâm thử anh, mặc dù chính anh là người nàng sung bái trong tâm hồn ; tình yêu của Ruydy là hạnh phúc duy nhất của nàng trên trái đất này. Vì thế mặt anh thợ săn sa sầm bao nhiêu, ánh mắt của Babet càng tươi tắn lên bấy nhiêu. Nàng sẵn lòng hôn anh chàng người nước Anh có bộ râu đỏ hoe nếu nàng biết chắc rằng Ruydy sẽ tức điên lên bỏ đi, vì như thế nàng sẽ biết là anh yêu nàng đến thế nào !

Cô Babet làm như vậy, không phải người khôn ngoan; nhưng cô mới có mười chín tuổi nên không suy nghĩ rằng những cử chỉ đồng danh như vậy thực tế sẽ làm cho Ruydy hiểu nhầm.

Cậu công tử ra về, những chiều tối lại đến lờn vờn quanh cái cối xay máy.

Hắn đi đến quãng suối chảy xiết có đặt bánh xe cối xay. Nhìn về đằng trước, thấy buồng Babet có ánh đèn, hắn đi về phía ấy. Hắn nhảy qua suối, suýt nữa lăn tòm xuống. Hắn búi được vào bờ bờ dầy, quần áo ướt ráo và lấm sạch. Hắn lại mò đi đến một gốc bồ đề già mọc rất gần cửa sổ phòng Babet. Hắn không biết trèo như Ruydy, nhưng cuối cùng cũng vắt vẻo được trên cây. Ở đấy hắn cất tiếng hát một bản tình ca. Hắn cho là giọng của mình du dương như tiếng hoạ mi, nhưng thật ra nghe không khác tiếng rú kêu mấy tí.

Babet nghe thấy và vén rèm cửa ra xem. Nàng thấy trên cành bồ đề một người mặc quần áo trắng, nàng ngờ ngay rằng không phải là một anh thợ xay mà chính là người hâm mộ

nàng, anh chàng người Anh trẻ tuổi. Rùng mình sợ hãi và giận giữ nữa, nàng tắt đèn, đóng chặt cửa lại, để mặc cho anh chàng rô ấy tiếp tục gáy.

Nàng nhủ thầm: "Nếu Ruydy có ở đây thì ghê gớm biết bao!".

Anh không có đây, nhưng anh quanh quẩn gần đây và đã nghe thấy tiếng choang choác của anh chàng người Anh. Anh chạy đến và người ta nghe thấy dưới gốc cây tiếng thét giận dữ.

Babet nói :

- Khéo họ đánh nhau, giết nhau mất.

Nàng lại mở cửa sổ ra, gọi Ruydy và van anh đi về. Anh không nghe.

Nàng bảo :

- Em yêu cầu anh về đi.

- Được, cô muốn cho tôi đi về ! Như vậy có nghĩa đây là một cuộc hẹn hò của cô ! Babet thật đáng xấu hổ !

Nàng kêu lên :

- Anh nói những câu thật không xứng đáng, tôi ghét anh lắm. Anh đi đi, đi đi ! - Và nàng khóc oà lên.

- Tôi không xứng đáng với cách đối đãi ấy.

Anh cúi giận, nói như thế rồi bỏ đi. Hai má anh nóng bừng và tím anh như một lò than.

Babet lăn ra giường, nức nở. Nàng thì thầm : "Anh Ruydy, em yêu anh đến thế mà sao anh lại có thể ngờ em làm được việc như vậy !".

Nghĩ đến đây nàng phát cáu lên và cảm thấy giận anh vô cùng. Thế cũng may, vì không thế thì nàng sẽ bị giày vò vì buồn phiền.

XII NHỮNG ÂM THẦN

Ruydy rời Bêch quay về nhà. Anh đi theo đường núi qua những bãi tuyết, nơi Nữ thần Băng Giá trị vì. Anh trèo lên mãi. Không khí mỗi lúc một tươi mát, nhưng không làm dịu được lòng người thợ săn. Anh qua gần một bụi hồng xinh đẹp núi Anpơ, xung quanh là hoa khổ sâm màu xanh lơ ; anh lấy súng súng đập gãy, dẫm nát những đoá hoa đáng thương.

Bỗng anh thấy hai con nai ; mắt anh loé lên, ý nghĩ anh chuyển hướng. Anh leo lên để đến gần hai con nai cho vừa tầm súng ; anh tiến thận trọng và lặng lẽ ; hai con nai đi loang quanh trên tuyết. Anh nâng súng chuẩn bị bắn. Bất thình lình mây mù vây lấy anh làm anh không trông thấy gì nữa. Anh đi vài bước và thấy mình đứng trước một tường thành bằng đá. Trời đổ mưa tầm tã.

Người anh rung lên vì một cơn sốc ác liệt, đầu nóng như lửa, toàn thân lạnh toát. Anh cầm lấy bầu nước, nước hết ; anh quên lấy trước khi rời cối xay. Chưa bao giờ ốm nhưng lần này anh cảm thấy mình bị quy. Mệt rã rời, anh muốn lăn ra đất ngủ. Nhưng nước trên trời đổ xuống như thác.

Anh tìm cách lấy lại sức để kiếm đường về. Mọi vật nhảy múa một cách quái dị trước mặt anh. Chợt anh thấy một cái nhà gỗ hình như mới làm dựa vào núi đá ; anh không nhớ ra là đã từng thấy nó bao giờ cả. Đứng trước cửa nhà là một thiếu nữ trông giống cô Annet, con gái ông hương sư, cô gái mà anh đã hôn một lần trong khi khiêu vũ. Nhưng không, không phải Annet. Tuy nhiên hình như anh đã gặp cô ta ở đâu, có lẽ ở gần Gorindenvan, cái tối ở hội thi bắn về, Ruydy hỏi :

- Cô ở đâu đến đây ?

Cô ta trả lời :

- Chẳng ở đâu cả, đây là nhà tôi, tôi đang chặn đàn dê của tôi.

- Đàn dê của cô à ? Ở đây toàn tuyết và núi đá làm gì có bãi cỏ ?

Cô ta vừa cười vừa nói :

- Đúng quá ! Anh thuộc vùng này đấy ! Ừ, bên kia kia, có một bãi cỏ rất đẹp, dê tôi ăn ở đó. Chả mất đi đâu một con ! Cái gì của tôi vẫn là của tôi.

- Cô có vẻ táo tợn lắm !

- Anh cũng thế !

- Cô có sữa cho tôi một ít, tôi khát bỏng cả họng.

- Tôi có cái tốt hơn cả sữa ấy chứ ! Hôm qua có nhiều khách bộ hành qua đây. Họ để quên một chai rượu vang mà chắc là anh chưa được uống bao giờ. Tôi không biết uống đâu. Cho anh đấy !

Quả nhiên, cô lấy một cái chai rót một bát đầy rượu vang và chìa cho Ruydy.

Uống xong Ruydy bảo :

- Quả thật chưa bao giờ tôi được uống rượu vang ngon và đậm như thế này.

Mắt Ruydy nẩy lửa ; máu anh như sôi lên. Con buồn giận tiêu tan. Anh trở lại vui vẻ, vui tràn trề, diên cuồng. Anh reo lên :

- Đúng cô Annet xinh đẹp rồi ! Hôn tôi đi !

- Em sẵn lòng, nhưng anh phải tặng em cái nhẫn anh đeo ở tay cơ !

- Nhẫn đính hôn của anh đấy !

- Đấy, chính là cái mà em thích.

Cô lại rót đầy một bát rượu vang và đưa lên môi anh thợ

săn. Anh uống luôn. Một luồng sinh khí hùng hực bốc lên trong người anh. Anh thấy hình như vũ trụ là của anh. Anh nghĩ : "Hơi đâu mà chuốc lấy ưu phiền ? Cứ vui chơi sung sướng đi. Khoái lạc là hạnh phúc thực sự".

Anh lại nhìn cô gái, đúng là Annet. Một lúc sau lại không phải là Annet nữa, mà cũng không phải là con ma đã hiện ra gần Gorindenvan. Người cô ta tươi tắn và trắng trẻo như tuyết trên trời rơi xuống, dịu dàng như bó hoa hồng trên núi Anpơ, thon và gọn như một con nai con. Anh choàng tay ôm lấy cô, đắm đuối nhìn vào đôi mắt trong sáng của người trinh nữ. Anh luống cuống. Làm thế nào mà nói lên được một cảm giác không diễn đạt nổi ? Anh cảm thấy mình tụt xuống, tụt mãi, tụt mãi xuống tận đáy vực băng sâu thẳm, đầy tử khí. Những bức tường thành vĩ đại trông như làm bằng pha lê màu xanh lục phản chiếu một ánh sáng màu lơ. Hàng ngàn giọt nước rơi xuống tạo thành một bản nhạc rầu rĩ. Nữ thần Băng Giá vẫn đứng vậy. Mụ hôn một cái vào trán Ruydy : anh thấy lạnh cứng đến chết từ đầu tới chân. Anh thốt ra một tiếng kêu đau đớn, lao đảo và ngã vật ra. Trời đất tối sầm xuống như ban đêm.

Tuy vậy, anh cũng hồi tỉnh. Anh chợt hiểu rằng mình vừa bị biến thành đồ chơi của những âm thần. Cô thiếu nữ và cả chiếc nhà gỗ đã biến mất. Chung quanh anh chỉ còn có tuyết. Ruydy bị thấm nước buốt đến tận xương ; anh run lên vì rét : chiếc nhẫn đính hôn của Babet tặng anh không còn nữa.

Anh tìm đường về ; một màn sương dày đặc và ẩm ướt bao phủ núi non. Nhiều tảng đá lăn âm âm bên cạnh anh. Thần Choáng Váng rình mò anh, tưởng anh đang mệt lử và kiệt sức. Nếu anh ngã xuống thì đã xong đời rồi, nhưng lần này anh đã thoát khỏi cơn nguy khốn.

Ở cối xay, Babet ngồi, ủ ê buồn khổ quá chừng và lúc

nào cũng khóc. Đã sáu ngày hôm nay Ruydy không trở lại, con người có nhiều sai lầm đáng trách, con người đáng ra phải đến xin lỗi nàng, con người mà nàng yêu hơn hết thảy.

XIII TẠI NHÀ ÔNG CHỦ CỐI XAY

Mèo phòng khách nói với mèo nhà bếp :

- Lại có chuyện lộn xộn ghê gớm trong nhà này ! Ruydy và Babet cãi đứn nhau rồi. Cô nàng thì khóc suối mướt và còn anh chàng thì chắc là không nghĩ đến cô nàng nữa.

Mèo nhà bếp nói :

- Chắc anh ta khổ lắm nhỉ ?

Mèo kia trả lời :

- Đúng đấy, nhưng tớ không thích buồn thay họ tí nào cả. Nếu cô nàng Babet muốn thì cô có thể lấy anh chàng râu đỏ hoe. Nhưng cả anh chàng ấy nữa cũng chẳng thấy trở lại đây, kể từ cái tối mà hắn định trèo lên mái nhà như chúng mình ấy.

Trong những ngày dài dằng dặc đó, Ruydy suy nghĩ về những việc xảy ra đêm nọ trên núi ; cơn sốt đã làm anh mê sảng. Có phải là một ảo tưởng trong cơn mê không nhỉ ? Anh không thể nào xác minh được những việc đã xảy ra với anh.

Anh tiếp tục kết tội Babet. Tuy nhiên anh cũng tự vấn lại lương tâm. Anh nhớ lại cơn giông tố kinh khủng, sự giằng vò ghê gớm đã khuấy động tim anh. Anh có cần phải thú thực với người yêu những ý nghĩ khủng khiếp đã xâm chiếm anh và có thể trở thành hành động không ? Thực tế, anh đã đánh mất cái nhần. Có phải trong khi quá giận anh đã quăng

nó đi không? Lúc nào anh cũng nghĩ đến việc ấy và chính điều đó hướng tìm anh về phía người thiếu nữ.

Liệu nàng có nhận những sai lầm của nàng đối với anh không ? Anh thấy tim anh tan nát khi nghĩ đến những lời nói yêu đương, duyên dáng và êm ái mà nàng đã nói với anh. Nàng luôn luôn hiện ra với tất cả vẻ dịu dàng, vui vẻ, hay đùa. Những ý nghĩ đó như tia nắng xuyên qua một đám mây đen.

Anh nghĩ thầm : "Nàng sẽ phải thú nhận tất cả với ta. Nàng phải tự biện bạch lấy".

Anh đi đến cối xay. Họ đã thanh minh với nhau, bắt đầu bằng một cái hôn và kết luận như sau : Ruydy đã là một phần người tàn nhẫn, một người có tội. Anh đã dám nghi ngờ lòng chung thủy của Babet. Tính nết của anh rất đáng ghét. Đa nghi và hành động thô bạo đến như vậy ! Thế cũng đủ làm cho hai chúng ta đau khổ mãi mãi rồi, thật đấy ông Ruydy ạ !

Và Babet chinh anh một trận nên thân. Lúc ấy cô bé xinh đẹp và lại càng đáng yêu hơn. Tuy nhiên có một điểm nàng cho là người yêu nói đúng, anh chàng người Anh đó quả là một thằng hề, một tên tán gái nực cười. Nàng tuyên bố là sẽ quảng quyển sách hần đã tặng vào bếp để khỏi gọi cho nàng nhớ đến một tên ngu ngốc như vậy.

Chú mèo phòng khách kể với bạn dưới bếp :

- Mọi việc đã dàn xếp xong. Ruydy đã trở lại rồi. Cô cậu thanh minh với nhau, đã thông cảm nhau và theo họ đó là hạnh phúc cao nhất.

Mèo nhà bếp trả lời :

- Ban đêm khi tớ rình chuột, tớ thấy chúng nó bảo nhau rằng hạnh phúc cao nhất là gặm nến và có một tí thịt thiêu để dành. Thế thì cậu bảo tin chuột hay là tin những kẻ si tình?

Mèo phòng khách đáp :

- Chắc chắn hơn hết là chẳng tin bên nào cả.

Hạnh phúc cao nhất, Ruydy và Babet chỉ phải chờ trong một thời gian ngắn nữa thôi. Ngày cưới của họ sắp đến rồi, sẽ không tổ chức ở nhà thờ Bêch mà cũng chẳng ở nhà ông chủ cối xay. Bà mẹ đỡ đầu yêu cầu rằng lễ cưới nên tổ chức trong nhà thờ xinh đẹp ở Môngtorơ và ở nhà bà ta. Ông chủ cối xay tán thành đề nghị đó, ông ta cho biết rõ những đồ mừng sẽ đẹp đến thế nào và món đồ hồi môn của bà mẹ đỡ đầu nhân hậu dành cho cô dâu và chú rể sẽ ra trò, nên ông cho rằng có làm đẹp lòng con người rất tốt ấy một tí cũng chẳng sao. Cậu em họ đã trở về nước Anh.

Thế là ngày cưới đã được ấn định. Họ phải đến Vilơnvơ từ tối hôm trước để sáng sớm hôm sau đáp chuyến tàu thủy đầu tiên đi Môngtorơ. Như thế để các cô con gái bà mẹ đỡ đầu còn có thể giúp Babet mặc quần áo cho thật đẹp.

Chú mèo phòng khách nói :

- Vây thì tốt lắm, nhưng tớ mong rằng ngày mai sẽ có một bữa tiệc ngay ở nhà này, nếu không tớ chẳng thèm kêu lên một tiếng để chúc họ chung sống hạnh phúc.

Mèo nhà bếp trả lời :

- Tớ cũng rất tin là anh ta sẽ được chén một bữa ra trò. Vịt đã làm lông, gà và chim đã thịt. Dưới nhà cả một con bê treo lủng lẳng trên tường. Tớ nhìn những cửa ngon vật lạ ấy không khỏi thèm rỏ dãi. Ngày mai là họ đi đấy.

Phải, đúng là ngày mai. Tối hôm ấy Ruydy và Babet ngồi bên nhau rất lâu, chuyện trò đủ thứ. Đó là cuộc nói chuyện cuối cùng của họ ở cối xay. Dây núi Anpơ rực rỡ, tràn ngập ánh hồng. Tiếng chuông chiều văng vẳng. Các nàng công chúa Thái Dương bay lượn trên trời và ca lên rằng : "Mong cho

Ruydy, con cưng của chúng ta, được hưởng hạnh phúc thật xứng đáng".

VIV

NHỮNG YÊU QUÁI BAN ĐÊM

Đêm đến nhiều đám mây lớn bao trùm cả thung lũng sông Rôn. Một cơn gió dữ dội, tàn dư của gió đông - nam ở Địa - trung - hải, sau khi thổi qua nước Ý, đến phá bằng những cơn mạnh nhất và điên cuồng nhất vào chân dãy Anpơ, rồi lan xuống khắp vùng, xé tan những đám mây mù. Nhưng mây lại hợp lại, xếp thành những hình quỷ sứ và những quái vật trong các truyện thần tiên.

Quỷ thần của trời đất, những sức mạnh sơ khai, vẫy vùng tự do trong khi mọi người đang ngủ. Dưới ánh sáng trắng làm lóng lánh các ngọn núi tuyết, người ta thấy đoàn quân của Nữ thần Băng giá diễu qua. Một toán thần Choáng vánh đua giỡn trên những xoáy nước sông Rôn. Nữ thần Băng giá ngồi bên một cây tùng vĩ đại bị trận cuồng phong nhỏ bật, trôi bập bênh trên sông. Sông nước dồn dập lạnh chết người, đã đưa mụ ra khỏi lâu đài băng giá.

Khấp khùng gian, trên mặt nước vắng vắng những tiếng: "Có chúng đến dự đây".

Trong khi Babet đang mơ một giấc mơ kỳ lạ. Nàng thấy mình đã lấy Ruydy từ lâu. Chàng đi săn nai. Nàng ở nhà. Bỗng tên người Anh trẻ tuổi râu vàng hoe xuất hiện. Hắn nói với nàng những lời tà ma. Nàng thấy bị bắt buộc phải theo hắn. Hai người cùng đi rất xa, xa lắm.

Tim nàng bỗng bị một sức ép mỗi lúc một nặng. Nàng đã có tội với Ruydy, với thượng đế. Đột nhiên nàng thấy bị

bỏ rơi một mình. Tóc nàng đã bạc trắng vì buồn phiền. Nàng ngẩng mặt lên trời và nhìn thấy Ruydy trên một mỏm núi. Nàng giơ tay về phía chàng, không dám gọi. Hơn nữa, cũng vô ích vì nàng thấy ngay rằng đó không phải là Ruydy mà chỉ là cái áo sấn và mũ của chàng giắt trên chiếc gậy để đánh lừa những con nai.

Lúc ấy, một niềm đau đớn sâu sắc xâm chiếm lấy Babet, nàng than vãn : "Ôi ! Nếu tôi được chết vào ngày cưới, ngày sung sướng nhất của đời tôi ! Đức Thượng đế ! Đó là điều đặc ân mà Người có thể ban cho tôi. Như vậy có lẽ tốt nhất cho cả tôi lẫn Ruydy. Ai mà biết trước được tương lai ?"

Thế rồi, oán trách Thượng đế và cuộc sống, nàng gieo mình xuống một cái vực sâu.

Babet giạt mình tỉnh dậy. Ma quỷ đã biến mất. Nhưng nàng nhớ lại là vừa bị một cơn ác mộng dày vò. Nàng nhớ rõ rằng trong đó có anh chàng thanh niên người Anh, người mà mấy tháng nay nàng không gặp và không bao giờ nghĩ đến. Hắn đã quay lại Môngtơơ rồi chàng ? Hắn có dự đám cưới nàng không? Có phải đó là một niềm báo trước không? Người thiếu nữ cau lông mày và bĩu môi, trông lại đáng yêu tẻ.

Nhưng rồi nhìn thấy ánh dương sáng lên rực rỡ, nàng mỉm cười ngay và nói : "Chỉ còn một ngày nữa, một ngày nữa thôi là chúng ta sẽ thành vợ chồng !".

Khi xuống nhà, nàng thấy Ruydy đã sẵn sàng. Họ đi Vilonovơ. Đôi vợ chồng sắp cưới vui sướng đến thế ! Cả ông chủ cối xay cũng vậy, bộ mặt trung thực của ông tươi cười, nở nang biết bao ! Lúc nào ông cũng cười; chưa bao giờ ông lại vui vẻ đến thế. Đó là một ông bố tốt, mặc dầu thỉnh thoảng có những lời nói cục cằn.

Mèo phòng khách bảo bạn :

- Thôi bây giờ chỉ còn có mình chúng ta là chủ nhân chốn này. Có lẽ chúng ta có thể kiếm được vài miếng trong những của ngon chuẩn bị cho bữa tiệc được đây.

XV KẾT

Họ đến Vilsonơ vào buổi chiều, vẫn hoan hỉ và vui mừng. Sau bữa cơm, ông chủ cối xay ngồi vào ghế bành, hút một tàu thuốc, xong đi làm một giấc.

Đôi vợ chồng chưa cưới khoác tay nhau đi chơi bên bờ hồ nước sâu thẳm, xanh màu ngọc bích. Họ ngồi xuống một hòn đá rợp bóng liễu và ngắm chiếc lâu đài Siông âm u, có những chòi cao soi bóng bên hồ. Chợt họ nhìn thấy hòn đảo có ba cây dạ hợp. "Được ra đây chơi thì sung sướng biết bao!". Babet nói vậy vì nàng lại cảm thấy ý muốn nung nấu từ trước là được ra ngồi dưới bóng cây ngoài đảo.

Lời ước ấy có thể thực hiện trong giây lát. Có một chiếc thuyền buộc lỏng vào một thân cây. Họ đi tìm người chủ thuyền để hỏi mượn, nhưng không gặp ai cả. Tuy vậy họ cũng cứ xuống thuyền. Ruydy bơi thuyền rất khá. Anh chèo một cách mạnh dạn. Nước chịu nhượng bộ bất cứ một sức cón con nào, nhưng cũng chẳng cái gì có thể cưỡng lại sức mạnh ghê gớm của nó. Có thể nói là nó ân cần chia lưng cho ta cưỡi và cũng luôn luôn há mồm sẵn sàng nuốt chửng lấy ta. Nó mỉm cười, có vẻ dịu dàng, nhưng nó cũng có thể tàn phá và gây ra những tai hoạ khủng khiếp nhất.

Sau mấy phút, cặp uyên ương đã ra tới đảo. Họ vui như điên, nhảy múa hoan hỉ, Ruydy đưa Babet dạo ba vòng quanh cái đảo chật hẹp ấy. Sau đó họ ngồi trên chiếc ghế dài dưới gốc dạ hợp.

Họ nhìn nhau, tay nắm tay. Quanh họ, cảnh vật sáng rực ánh nắng chiều. Những rừng tùng trên núi ngả màu hung hung như màu đỉnh tử hương hay mùa hoa thạch thảo. Các tảng núi đá lỏng lách như kim khí nấu chảy và nom trong suốt. Mặt hồ có thể ví như một cánh hồng bát ngát. Bóng tối xanh lam lan dần xuống chân núi tuyết vùng Xavoa ; nhưng trên đỉnh núi thì vẫn còn đỏ tía. Người ta tưởng như những ngày đầu tiên của trái đất, khi những trái núi như phún thạch đỏ rực chui từ lòng đất ra.

Đó là một cảnh tượng mà Ruydy và Babet chưa từng thấy bao giờ. Ngọn núi Đăng - duy - Mi-đi phủ tuyết, sáng hơn mặt trăng, chớm mọc ở chân trời. Cặp tình nhân bảo nhau : "Lộng lẫy quá ! Sung sướng quá!".

Ruydy nói :

- Trên trái đất này, anh không còn mơ ước gì nữa. Một giờ như thế này giá trị bằng cả một cuộc đời. Anh đã gặp rất nhiều hạnh phúc, và đã tận hưởng, nhiều khi tưởng thế là hết. Nhưng rồi ngày này trôi qua, ngày khác lại bắt đầu còn đẹp hơn nữa. Thượng đế quả là nhân từ vô cùng.

Babet bảo :

- Tim em cũng tràn ngập lòng biết ơn người.

Ruydy lại nói :

- Trái đất chẳng có thể cho anh tí gì nữa ngoài cái mà anh cảm thấy.

Từ những trái núi thuộc Xavoa và thuộc Thụy Sĩ những tiếng chuông ngân báo giờ cầu kinh ban chiều. Nhìn về hướng tây người ta thấy những đỉnh núi Jura lỏng lách trong một biển vàng.

Babet nói, mặt rưng rưng vì âu yếm :

- Em cầu mong Thượng đế ban cho anh tất cả những cái gì tốt nhất, đáng mong ước nhất trên đời.

Rudy đáp :

- Người sẽ làm đúng như vậy. Cô vợ bé nhỏ xinh đẹp của anh ơi ! Ngày mai em sẽ thuộc về anh, ngày mai em sẽ hoàn toàn là của anh !

Bỗng Babet kêu lên :

- Kia cái thuyền ! Cái thuyền !

Chiếc thuyền bị sóng hồ đánh tuột dây đang trôi ra xa hòn đảo.

- Để anh ra lôi nó vào. - Nói rồi, Rudy quàng quần áo và ủng, nhảy xuống nước, và vốn là người bơi giỏi, anh lướt nhanh về phía chiếc thuyền.

Anh bơi đến luồng nước xám lạnh ngắt mà sông Rôn đưa từ những con sông băng về. Anh nhìn xuống đáy một lát, chỉ một lát thôi. Anh thấy hình như ở dưới đáy có một chiếc nhẫn vàng lóng lánh đang lặn. Anh nghĩ đến chiếc nhẫn đính hôn của anh đã mất. Nhưng chiếc nhẫn này dần dần to và rộng mãi ra : trong chốc lát nó biến thành một vòng to sáng rực. Giữa vòng tròn mở ra một con sông băng rộng lớn, có những vực sâu thăm miêng trống hốc. Hàng ngàn giọt nước rơi xuống thành một điệu nhạc rền rĩ, một hồi chuông báo tử. Những bức tường pha lê phản chiếu nhiều ngọn lửa trắng, xanh.

Trong khoảnh khắc Rudy thấy một cảnh tượng phải dài lời mới tả xiết.

Ở dưới có một đám đông thợ săn trẻ tuổi thiếu nữ, đàn ông, đàn bà trước kia đã bị rơi xuống những vực của các sông băng và chết ở đó. Trông họ như còn sống, mắt mở to và cười với Rudy.

Sâu tí nữa có một thành phố đã bị chìm đắm trong nước hồ. Những khe nước trên núi làm rung chuông nhà thờ và làm vang tiếng đại phong cầm. Nhân dân đều quỳ trong thánh đường, nơi mà năm xưa họ đã lánh vào khi tai nạn xảy đến.

Dưới cùng, Nữ thần Băng giá đang ngồi ; khi thấy Ruydy, mục đứng dậy. Mục ôm lấy chân anh và đặt môi vào đó. Anh thợ săn như bị một luồng điện giật, rồi chân anh bị một sức lạnh chết người làm tê công.

"Về tay ta ! Về tay ta ! Người đã về tay ta !".

Tiếng reo đặc thảng ấy vang lên quanh mình anh. "Khi người còn bé ta đã hôn người một cái vào môi. Hôm nay ta lại hôn một cái vào gót chân người. Người là của ta, hoàn toàn của ta".

Và Ruydy biến mất giữa làn nước trong xanh.

Trên mặt đất, khắp nơi đều im lìm. Tiếng chuông chiều ngừng hẳn. Mây mất màu rực rỡ.

"Mi đã về tay ta" Những tiếng ấy vang lên dưới đáy nước và cũng vang lên trên trời. Tiếng kêu tràn ngập không gian vô cùng, vô tận. Nhảy một bước từ tình yêu dưới trần tới những cảnh vui sướng thanh khiết trên trời, phải chăng là hạnh phúc ? Chiếc hôn giá lạnh của cái chết đã phá huỷ một cái vỏ ngoài phải diệt vong. Một linh hồn bất tử đã thoát ra từ đó sẵn sàng bước vào cuộc đời thực sự đang chờ đón nó. Nghịch âm chết chóc đã chuyển thành hoa âm trên thiên đàng.

Bạn có bảo rằng đấy là chuyện buồn không ?

Tội nghiệp cho Babet ! Phải, đối với nàng đó là những lúc lo sợ ác nghiệt nhất. Thuyền càng ngày càng ra xa. Trong bờ không ai biết là đôi vợ chồng chưa cưới ra chơi ngoài đảo. Trời tối sầm. Đêm xuống. Một mình Babet, đau khổ, rên xiết, quần quai trong cơn tuyệt vọng.

Một ánh chớp loé lên trên núi Jura. Một ánh khác loé trên dãy núi Xavoa. Chẳng mấy lúc chúng nối tiếp nhau nhanh đến nỗi không đếm được nữa. Tiếng sấm rền vang hàng phút. Ánh sét lằng nhằng, chói loà, chiếu sáng khung cảnh rõ như ban ngày. Từng lúc một, người ta có thể nhận rõ từng gốc cây, từng cành cây.

Dân chài kéo thuyền lên cạn. Người và vật vội vã tìm nơi trú ẩn. Trời mưa như thác đổ.

Ông chủ cối xay lo lắng tự hỏi : "Không biết Ruydy và Babet đi đâu trong lúc mưa to gió lớn này ?".

Sau khi kêu cứu, than khóc, rên la. Babet đã mất tiếng, cạn nước mắt.

Nàng quý xuống đất, hai tay ôm đầu, muốn cầu nguyện mà không cất nên lời. Nàng nghĩ thầm : "Chàng đã ở dưới đáy nước, tít dưới đáy, chàng sẽ không trở lại nữa. Cái hồ thì sâu như một con sông băng".

Nàng nhớ lại câu chuyện Ruydy kể về cái chết của mẹ anh, và người ta đã kéo anh lạnh cứng như một xác chết ra khỏi vực, nơi anh ngã xuống như thế nào. Nàng tự nhủ : Nữ thần Băng giá lại bắt anh ấy.

Một ánh chớp chói loà như ánh nắng chiếu trên bãi tuyết làm sáng rực cả mặt hồ. Babet giật mình đứng lên. Nàng thấy trên mặt nước Nữ thần Băng giá đứng đó, vẻ mặt uy nghiêm dữ tợn. Dưới chân mẹ là xác Ruydy.

- Nó là của ta ! Mẹ nói rồi biến mất.

Babet nói :

- Quân độc ác ! Tại sao mi lại làm chết chàng vào đúng trước ngày rạng rỡ hạnh phúc của chúng ta ?

Nàng tiếp :

- Ôi Thượng đế ! Cầu xin Người hãy soi sáng cho linh

hồn và trái tim tôi. Xin Người hãy cho tôi biết ý định bí ẩn của Người.

Thượng đế đã nghe thấy tiếng nàng. Người đã soi sáng tâm hồn nàng. Nàng nhớ đến giấc mộng đêm trước, nhớ đến điều mà nàng đã cầu chúc trong giấc mộng đó, xem như đó là hạnh phúc tối cao của Ruydy và của chính nàng.

Nàng nói :

- Tôi thật đáng chết. Vậy thì mầm mống tội lỗi đã có trong tim tôi ư ? Điều mà tôi đã mơ thấy phải chăng là số phận của tôi ? Và quả thật chàng chết như thế có hơn không ?

Tiếng rên la của nàng vang lên gấp bội. Bỗng nhiên nhớ tới những lời nói cuối cùng của Ruydy : "Trái đất không thể nào mang lại cho anh một hạnh phúc lớn hơn nữa", con tim của nàng thất lại.

Nhiều năm trôi qua. Mặt hồ mỉm cười. Đồi núi trông tuyệt đẹp. Nhiều con tàu lướt sóng, cờ tung bay trong gió. Nhiều chiếc thuyền lớn, xoè những cánh buồm nhọn bay nhẹ trên mặt hồ như những con chuồn chuồn khổng lồ. Đường xe lửa vượt Sông và ngược thung lũng sông Rôn ; khách du lịch đổ xuống các ga. Họ vội vã mở quyển "Hướng dẫn khách du lịch" đóng bìa đỏ và xanh lá cây, tìm những cảnh lạ để đi thăm. Và họ thấy trong sách truyện một đôi vợ chồng trẻ sắp cưới, năm 1856 ra chơi hòn đảo có ba cây dạ hợp ; người chồng chưa cưới chết và mãi đến tận sáng sau, từ trong bờ người ta mới nghe thấy tiếng gào thét tuyệt vọng của người thiếu nữ.

Nhưng sách chỉ nói thế thôi. Sách không nói đến cuộc đời ẩn dật của Babet sống với cha nàng, không phải ở cối xay : Nó đã bị bán đi vì nàng không muốn sống ở nơi gọi lại biết bao hạnh phúc đã tan tành. Họ sống trong một căn nhà xinh đẹp gần ga. Nàng đã từng đứng hàng giờ liền bên

cử sở, nhìn qua những cây hạt dẻ lên các ngọn núi tuyết, nơi Ruydy săn bắn. Mỗi khi nhìn thấy đỉnh dãy Anpơ nhuộm màu đỏ rực rỡ lúc hoàng hôn, nàng tưởng nhớ đến buổi chiều cuối cùng của hai người. Thỉnh thoảng, khi nào buồn nhiều, khổ nhiều, nàng hình như nghe thấy các công chúa Thái-dương hát kể câu chuyện bão cuốn áo choàng của người du khách như thế nào.

"Can chi mà buồn. Nó chỉ cướp được cái vỏ, nhưng chẳng cướp được con người". Và trong tâm trí nàng loé lên ý nghĩ là Thượng đế xếp đặt mọi việc hết sức khéo. Điều đó nàng biết hơn ai hết từ khi nằm mơ.

(ANDECXEN

Nguyễn Minh Hải và VŨ Minh Toàn dịch)

ALADANH VÀ CÂY ĐÈN THẦN

Ở kinh đô của một nước thuộc vương quốc Trung Hoa rất giàu và rộng lớn, xưa kia có một người thợ may tên là Mútxtapha không có gì khác biệt ngoài nghề nghiệp của ông. Ông phó may Mútxtapha rất nghèo nên công việc của ông hầu như không đủ để nuôi sống hai vợ chồng ông và một đứa con mà Thượng đế ban cho họ.

Cậu con trai tên là Aladanh do nuôi dạy một cách cầu thả nên sớm đua đòi những thói hư tật xấu. Cậu ta hỗn láo, bướng bỉnh, không vâng lời bố mẹ. Hơi lớn lên một ít là bố mẹ đã không thể quản được cậu ở trong nhà. Từ sáng sớm cậu đã bỏ nhà, rong chơi suốt ngày, lêu lổng ngoài đường phố với những đứa trẻ lông bông, ngay cả với những đứa còn ít tuổi hơn cậu.

Đến tuổi học việc, ông bố không có khả năng cho con học một nghề khác với cái nghề của ông, ông đành giữ cậu lại ở tiệm may của mình và bắt đầu cho cậu làm quen với cái kim, sợi chỉ. Nhưng không thể bằng những lời dụ dỗ, ngon ngọt hay bất cứ một hình phạt, răn đe nào để buộc cậu phải chuyên cần với công việc như ông hằng mong muốn. Hễ ông vừa quay lưng đi thì y như rằng Aladanh đã biến mất và suốt ngày hôm đó không về nhà; ông bố lại cho một trận nhưng Aladanh vẫn tăt nào chứng đó không hề ăn năn hối hận, Mútxtapha đành bất lực, để mặc cậu muốn làm gì thì làm. Điều đó làm

ông rất buồn phiền, và nỗi đau không thể day báo được đứa con duy nhất nên ông lâm vào một trận ốm dai dẳng suốt mấy tháng liền rồi chết.

Mẹ của Aladanh thấy đứa con trai của bà không chịu đi theo nghề nghiệp của bố, đã phải đóng cửa hiệu, bán hết dụng cụ, đồ nghề của chồng để thêm thắt vào số tiền ít ỏi mà bà kiếm được bằng nghề kéo sợi để hai mẹ con sống qua ngày đoạn tháng.

Về phần Aladanh, trước đây còn cha mà chẳng sợ hướng hổ chỉ còn mẹ thì cậu không coi vào đâu, hễ bị mẹ quở trách la mắng thì cậu cả gan cãi lại ngay, thậm chí còn đe dọa cả mẹ, thành ra cậu muốn làm gì thì làm, tha hồ mà lêu lổng, chơi bời và càng ham mê đàn đúm hơn trước kia. Cậu cứ tiếp tục cuộc sống như vậy cho đến tuổi mười lăm, không chịu mở mang đầu óc, gặp chẳng hay chớ, thậm chí chẳng hề nghĩ gì đến một ngày kia mình sẽ ra sao. Cậu đang ở trong tình cảnh đó, vào một ngày nọ trong khi đang nô đùa với một bọn lang thang đầu bò đầu bươu giữa một bãi rộng thì có một người lạ mặt đi qua đường dừng lại, chăm chú ngắm nhìn cậu rất lâu.

Người lạ mặt này là một lão phù thủy. Đáng chú ý là người ghi chép câu chuyện này cho chúng ta biết lão phù thủy là người Phi. Gọi hẩn như vậy cho dễ nhớ, vì hẩn thực sự ở Châu Phi vừa mới đến đây được hai hôm.

Hoặc là lão phù thủy người Phi đoán được qua diện mạo, nhận biết qua nét mặt Aladanh có những biểu hiện gì đó cần thiết cho sự thực hiện ý đồ của lão, đã khiến cho lão lặn lội đến đây. Hoặc là lão đã hỏi thăm, tìm hiểu về gia đình cậu. Biết cậu là con người thế nào, tốt xấu ra sao. Lão tiến đến gần cậu bé, kéo riêng ra một chỗ, cách xa bạn bè của cậu mấy bước rồi hỏi:

- Cháu ơi, bố cháu có đúng là người thợ may tên là Mút-x-lapha không?

- Thưa ông, vâng ạ - Aladanh đáp - Nhưng bố cháu đã chết lâu rồi.

Nghe tới đó, lão phù thủy người Phi ôm chầm lấy cổ Aladanh mà hôn lấy hôn để, nước mắt ứa ra rồi thở dài thườn thượt. Aladanh thấy vậy liền hỏi vì sao lão khóc? Lão phù thủy kêu lên:

- Ôi, cháu ơi! Làm sao chú lại không khóc được hờ cháu? Chú là chú ruột của cháu đây và bố cháu là người anh ruột rất tốt của chú. đã nhiều năm nay chú đi xa, bây giờ chú về đây với hy vọng là được gặp lại bố cháu để đem lại niềm vui cho bố cháu, thế mà cháu lại cho chú biết là bố cháu đã mất! Cháu ơi, đây là nỗi đau thống thiết nhất của chú. Niềm an ủi mà chú vẫn chờ mong đã bị tước đi mất rồi, nhưng có điều làm cho nỗi đau của chú được nhẹ bớt đôi phần; ấy là nhìn thấy cháu, chú đã tìm được trên khuôn mặt cháu những nét của bố cháu ngày xưa và chú không hề nhầm khi đến hỏi thăm cháu.

Lão vừa thọc tay vào túi tiền vừa hỏi Aladanh rằng mẹ cậu ở đâu. Ngay khi đó Aladanh đã thoả mãn câu hỏi của lão phù thủy người Phi và lão đã cho cậu bé một nắm tiền lẻ, rồi bảo:

- Cháu ơi, cháu về nói với mẹ là chú gửi lời chào mẹ cháu và chú sẽ đến thăm mẹ ngày mai nếu thì giờ cho phép, để chú được nhìn lại nơi người anh yêu quý của chú đã sống ở đó và đã trút hơi thở cuối cùng.

Ngay khi lão phù thủy người Phi từ biệt, để lại đứa cháu hờ một mình. Aladanh chạy ngay về nhà, hết sức vui mừng về số tiền mà "ông chú" vừa cho. Vừa về đến nhà, cậu đã gọi:

- Mẹ ơi, mẹ nói cho con biết có phải con có một người chú ruột phải không?

Người mẹ trả lời:

- Không con ạ, con không có người chú nào là anh em ruột với bố con mà cũng chẳng có người nào là em của mẹ.

- Thế nhưng con vừa gặp một người tự nhận là em ruột của bố. Ông ấy quả quyết với con rằng bố con là anh ủa ông ấy. Chính ông ấy đã ôm lấy con mà khóc khi con nói với ông ấy là bố đã qua đời. Aladanh nói thêm và chìa số tiền mà cậu vừa nhận được cho mẹ xem. Để chứng tỏ là con nói thật thì đây, ông ấy đã cho con tiền đây. Ông ấy còn bảo con về thưa với mẹ là ông ấy chào mẹ và nếu có thì giờ thì ngày mai ông ấy đến để thăm mẹ và cũng để thăm lại ngôi nhà mà bố con đã sống cùng như chết ở đó.

- Con ạ - người mẹ nói - Đúng là bố con trước đây có một người em nhưng chú ấy đã mất lâu lắm rồi và mẹ không hề nghe bố con nói là bố con còn có một người em nào khác nữa.

Đến lúc này thì hai mẹ con không còn đả động gì đến lão phù thủy người Phi nữa.

Ngày hôm sau, lão phù thủy người Phi lại đến bắt chuyện lần thứ hai với Aladanh, khi cậu đang vui chơi với lũ trẻ khác tại một nơi khác của thành phố. Lão cũng lại ôm hôn cậu bé như ngày hôm trước và đặt vào bàn tay cậu hai đồng tiền vàng mà nói:

- Cháu này, cháu cầm chừng này về đưa cho mẹ nói với mẹ cháu là tối nay chú sẽ đến chơi. Mẹ mua cái gì đó để chú cháu ta cùng ăn tối với nhau. Nhưng trước hết cháu hãy nói cho chú biết nhà cháu ở đâu cái đã.

Cậu bé chỉ nhà cho lão biết, rồi lão để cho cậu về.

Alađanh đem hai đồng tiền vàng về cho mẹ và nói ngay ý định của ông chú. Mẹ cậu liền đi mua về những thực phẩm ngon nhưng vì nhà cậu thiếu bát đĩa nên bà phải qua hàng xóm mượn những thứ cần thiết đó. Suốt ngày bà chuẩn bị cho bữa ăn tối và đến quá chiều khi toàn bộ đã xong xuôi, bà bảo Alađanh:

- Con ạ, có thể chú con không biết nhà ta ở đâu, con chạy đến tìm chú, gặp thì mời chú cùng về.

Mặc dù Alađanh chỉ cho lão phù thủy người Phi nhà ở chỗ nào rồi, nhưng cậu vẫn chuẩn bị đi đón thì có tiếng gõ cửa, Alađanh ra mở, thấy lão phù thủy bước vào mang theo nhiều chai rượu và đủ thứ trái cây dùng cho bữa tối.

Sau khi lão trao tất cả cho Alađanh, lão chào mẹ chú bé và yêu cầu bà chỉ cho lão nơi hàng ngày ông anh Mútxtapha của lão thường ngồi trên chiếc ghế tràng kỷ khi ông còn sống. Bà liền chỉ cho lão thấy, ngay lập tức lão quỳ xuống và cúi hôn chỗ đó rất lâu, mắt rung rung lệ, rồi meo meo nói:

- Anh khốn khổ của em, em đau đớn biết dường nào, không được về kịp để ôm hôn anh lần chót trước khi anh về với tổ tiên!

Mặc dù mẹ của Alađanh mời sao lão cũng nhất định không ngồi vào chỗ đó, lão nói:

- Không chị ạ, em phải trân trọng, không ngồi chỗ đó, chị cho phép em được ngồi chỗ đối diện ở đây, để dù em bị mất đi cái niềm vui sướng được nhìn về mặt anh ấy còn sống, người anh thay mặt cha trong một gia đình rất thân thiết đối với em thì ít ra em cũng có thể ngắm nhìn anh trong tưởng tượng như hiện nay đang còn sống.

Mẹ của Alađanh không nài ép thêm, cứ để mặc cho lão được tự do ngồi đâu thì ngồi.

Khi lão phù thủy người Phi đã ngồi yên vào nơi lão tự chọn, lão mới bắt đầu nói chuyện với mẹ của Aladanh:

- Chị cả ạ, chị chờ nên lấy làm lạ là suốt thời gian bao nhiêu năm kể từ lúc anh chị lấy nhau, chị chưa hề gặp em bao giờ cả. Đã bốn mươi năm kể từ khi em rời đất nước này, đất nước của em mà cũng là đất nước của anh cả, em đã chu du qua các nước Ấn Độ, Ba Tư, Ả Rập, Xi Ni, Ai Cập, đã ở các thành phố đẹp nhất của những nước đó, rồi em sang châu Phi và sống lâu nhất ở bên đó. Cuối cùng, nó cũng là điều tự nhiên của bất cứ người đàn ông nào dù có xa đất nước của mình đến đâu đi chăng nữa thì trong tâm trí không bao giờ xoá nhòa được hình ảnh nơi chôn rau cắt rốn của mình. Cũng như không bao giờ lại không chạnh lòng nhớ đến cha mẹ, họ hàng và những người anh em ruột thịt cùng được nuôi dạy khôn lớn với mình. Chị ạ, tự nhiên em có một ý muốn mãnh liệt là được thấy lại quê hương, được về ôm hôn anh cả yêu quý của em trong khi em cảm thấy đang còn sức khoẻ và đủ lòng can đảm để thực hiện một chuyến đi xa nên em đã gấp rút chuẩn bị để lên đường. Em khỏi phải nói với chị là hết bao nhiêu thời gian, đã gặp biết bao nỗi gian lao khó nhọc để đi đến tận đây. Em chỉ nói với chị rằng trong tất cả mọi chuyến đi xa của em không có gì làm cho em tủi nhục và đau buồn hơn khi em được tin anh cả của em, người mà em hằng yêu mến đã qua đời. Một người anh mà em yêu bằng tất cả trái tim. Em nhận ra nét mặt của anh cả em trên khuôn mặt đứa cháu của em, đứa con của chị và chính cái đó đã làm cho em phân biệt được cháu giữa đám trẻ đang chơi với nhau. Có thể nói với chị rằng khi em nhận được tin buồn anh cả đã qua đời em đã đau khổ đến mức nào. Nhưng phải tạ ơn thượng đế về mọi sự an bài của Người, em tự thấy mình được an ủi khi tìm lại được những nét đặc thù của anh trên khuôn mặt của cháu trai.

Lão phù thủy người Phi nhận thấy mẹ của Aladanh đã tủi lòng khi nghe gọi lại những nỗi buồn đau đối với chồng bà thì lão chuyển sang nói chuyện khác, lão quay sang Aladanh hỏi tên gì, cậu bé đáp:

- Cháu tên là Aladanh.

- Sao, Aladanh! Cháu đang làm gì, hiện đã biết nghề nghiệp gì chưa? Lão phù thủy lại hỏi.

Nghe câu hỏi đó, Aladanh bối rối, cúi gằm mặt xuống. Nhưng mẹ cậu đã đỡ lời, bà nói:

- Thắng Aladanh nó lười lắm chú ạ, khi bố cháu còn sống, bố cháu dùng đủ cách để cố dạy cho cái nghề của bố cháu, nhưng nó không chịu học đến đâu đến đâu, rồi khi bố mất đi, dù tôi có nói gì thì nói, nó có chịu nghe đâu; mà ngày nào cũng vậy, nó chẳng làm gì khác ngoài cái nghề suốt ngày chạy rong với bọn trẻ, mà chú thấy đấy, nó còn nhỏ dại gì cho cam. Chú phân tích cho cháu biết xấu hổ mà hiểu ra để tiến bộ chứ tôi thì đánh bất lực, chẳng biết làm thế nào cho nó nên người. Nó biết là cha nó chẳng để lại một chút của nả gì và nó cũng thấy được là người còng lưng kéo sợi suốt ngày như tôi đây thì khó khăn lắm cũng chẳng kiếm nổi đồng tiền bát gạo cho đủ sống. Tôi cũng đã định bụng đến lúc nào đó cũng phải tống cổ nó ra khỏi nhà để nó đi đâu thì mặc nó.

Nói xong, bà sụt sùi khóc, lão phù thủy người Phi nói với Aladanh:

- Thế là không tốt đâu cháu ạ. Cần phải suy nghĩ để tự kiếm sống cho bản thân mình chứ cháu! Nhân sinh bách nghệ. Cháu xem, không có ai sinh ra mà đã có cái nghề. Nếu mình không thích lại nhảy sang nghề khác. Có thể nghề của bố cháu, cháu không thích, mà cháu thấy nghề khác hợp với mình hơn. Bây giờ cháu cứ nói thật ý kiến của cháu đi để chú xem, chú chỉ muốn giúp cháu thôi.

Thấy Aladanh vẫn im lặng, lão phù thủy người Phi nói tiếp:

- Nếu cháu thấy ngán với việc học nghề mà lại muốn là một người đàn ông lịch sự thì chú sẽ gây dựng cho cháu một cửa hiệu bán vải vóc, lụa là; cháu sẽ đứng bán hàng, tiền thu được cháu cất thứ hàng khác và với cách thức như vậy cháu sẽ sống đàng hoàng hơn và sẽ được trọng vọng. Cháu suy xét kỹ đi rồi nói cho chú biết. Bao giờ chú cũng sẵn sàng giữ lời hứa.

Lời gợi ý đó làm cho Aladanh bùi tai, cậu đã không thú vị gì thứ lao động chân tay, hơn nữa cậu cũng nhận thức được là những cửa hiệu với những loại hàng hoá ấy sạch sẽ, đông khách và người chủ hiệu lại ăn vận lịch sự và được trọng vọng. Cậu ngẫm ý với lão phù thủy người Phi mà cậu ngỡ đó là chú ruột, rằng cậu vẫn thích công việc đó hơn bất kỳ nghề nào khác, nếu được lão giúp cho cậu đạt được ý muốn thì cậu sẽ nhớ ơn đến suốt đời.

Lão phù thủy đáp:

- Vì cháu đã chọn nghề đó thì ngày mai chú sẽ dẫn cháu đi với chú để may sắm quần áo cho chỉnh tề sang trọng cho ra dáng một chủ hiệu buôn lớn nhất của thành phố này. Rồi ngày kia chúng ta mới tính chuyện tậu một cửa hiệu như chú mong muốn.

Mẹ của Aladanh cho đến lúc đó chưa thật tin lão phù thủy người Phi là em ruột của chồng bà nhưng sau tất cả bấy nhiêu điều hứa tốt đẹp của lão đối với con bà thì bà chẳng còn nghi ngờ gì nữa. Bà cảm ơn lão về những ý định tốt lành và sau khi đã khích lệ Aladanh phải tỏ ra xứng đáng với những thiện chí mà chú đã vun đắp cho và hy vọng ở mình, bà dọn cơm ra. Suốt bữa ăn, câu chuyện chỉ xoay quanh mỗi một vấn đề đó cho đến khi lão phù thủy thấy đêm đã khuya liền chào hai mẹ con Aladanh rồi ra về.

Sáng hôm sau lão phù thủy người Phi không quên trở lại nhà bà goá Mútxtapha như lão đã hứa. Lão dẫn Aladanh đi với lão đến một cửa hiệu lớn chuyên bán quần áo may sẵn bằng đủ thứ vải cho mọi độ tuổi và mọi đối tượng. Lão yêu cầu chủ hiệu đưa ra những loại quần áo hợp với khổ người của Aladanh rồi để riêng những bộ mà lão thích nhất và trả lại tất cả những bộ mà lão không ưng, xong lão nói với Aladanh:

- Châu cứ chọn bộ quần áo nào mà cháu thích trong số này.

Vui thích về sự hào phóng của ông chú, Aladanh nhận một bộ, lão phù thủy còn mua kèm thêm những thứ khác và trả tiền sòng phẳng mà không thêm mặc cả.

Diện bộ quần áo hết sức sang trọng, Aladanh hết lời cảm ơn người chủ tốt bụng yêu thương; lão phù thủy còn hứa là nhất thiết không bỏ cháu và luôn luôn đi sát kèm cặp cháu. Quả vậy, lão dẫn cậu đến những nơi đông đúc nhất của thành phố, đặc biệt là những nơi có các tiệm buôn có nhiều hàng hoá sang trọng, khi đi vào phố có nhiều cửa hiệu bán các loại vải vóc quý và đắt tiền, lão nói với Aladanh:

- Chỉ ít nữa thôi, cháu cũng là chủ hiệu như những người cháu thấy đó, tốt nhất là cháu hãy thường xuyên đến chỗ họ để làm quen, sau này còn có những chuyện quan hệ.

Lão dẫn cậu đi xem các nhà thơ hồi giáo đẹp nhất và lớn nhất, dắt vào khách sạn nơi các nhà buôn nước ngoài thường nghỉ lại và đến những nơi được phép ra vào tự do trong hoàng cung. Cuối cùng, sau khi Aladanh và lão phù thủy tham quan khắp các danh lam thắng cảnh trong thành phố. Họ đến khách sạn nơi lão phù thủy thuê phòng ở đó. Tại đây lão đã làm quen với mấy nhà buôn sau khi lão đến thành phố, để thiết đãi họ ăn uống và luôn thể để họ làm quen với đứa cháu hờ của lão.

Bữa tiệc kéo dài đến chiều tối mới kết thúc. Aladanh muốn

xin phép chú để về nhà nhưng lão phù thủy không muốn để cậu bé tự về một mình, lão đã thân hành đưa nó về tận nhà.

Ngay khi thấy con trai chừng chạc trong bộ quần áo đẹp, người mẹ rất mừng và không ngừng nói lên những lời chúc phúc cho lão phù thủy. Bà hết lời ca ngợi lão đã tốn kém bao nhiêu tiền sắm sửa cho con bà. Bà nói:

- Chú tốt bụng quá, chị không biết làm thế nào để cảm ơn lòng hào hiệp của chú. Chị biết là con trai của chị thật không xứng với những điều tốt lành chú đã dành cho nó. Vậy mà nó không biết ơn lại còn lơ là, chảnh mắng. Nó thật không xứng đáng làm người tí nào.

Bà nói thêm:

- Riêng chị, tự đáy lòng mình, một lần nữa, chị rất biết ơn chú và chị chúc chú sống lâu để được chứng kiến sự biết ơn của con chị. Nó chỉ có thể chứng tỏ lòng biết ơn bằng cách tự tu chí đúng như chú khuyên bảo.

Lão phù thủy người Phi đỡ lời:

- Aladanh là một đứa bé biết điều đấy chứ! Cháu nó đã chịu nghe lời em bảo và em tin là chúng ta có thể dạy bảo cháu trở thành người tốt. Em chỉ bức có một điều là ngày mai em chưa thực hiện được lời hứa với cháu. Vào ngày thứ sáu, các cửa hiệu đều đóng cửa nên chưa tính được chuyện thuê một gian hàng và sắm sanh hàng hoá các nhà buôn chỉ nghĩ đến vui chơi, giải trí, nên đành phải để công việc đó vào ngày thứ bảy thôi. Nhưng mai em sẽ đến đón và dẫn cháu đi dạo trong các công viên nơi giới ăn chơi đài các thường có thói quen đến đó. Chắc cháu chưa khi nào được xem những trò giải trí mà người ta tổ chức ở đó, cho mãi đến bây giờ cháu nó chỉ mới chơi với bọn trẻ, cũng cần phải để cho cháu tiếp xúc với người lớn chị ạ.

Thế rồi lão phù thủy người Phi cáo biệt hai mẹ con Aladanh

ra về. Aladanh đang hết sức vui thích được ăn vận quần áo đẹp lại càng mừng có một thú vui sắp được dạo quanh thành phố. Quả vậy, cậu chưa bao giờ ra khỏi cổng thành và chưa bao giờ được tham quan vùng ngoại ô vốn có một vẻ đẹp tự nhiên và trong lành.

Ngày hôm sau Aladanh ngủ dậy rất sớm, mặc quần áo chỉnh tề sẵn sàng khi chủ mình đến đón là cùng đi. Sau khi chờ đợi một lát mà theo cậu là khá lâu, vì sốt ruột nên cậu đã mở cửa ra đứng trên bậc thềm để ngóng xem lão có đến hay không. Ngay khi cậu vừa trông thấy lão từ xa, cậu đã báo cho mẹ để xin phép rồi khép vội cửa và chạy đến gặp lão.

Lão phù thủy người Phi vừa thấy Aladanh là triu mến vuốt ve cậu và tươi cười nói:

- Nào, chú bé thân mến, hôm nay chú muốn cho cháu thấy nhiều cái đẹp hơn.

Lão dẫn đưa cháu hờ qua một chiếc cổng lớn đưa đến những ngôi nhà đẹp và đồ sộ hay đúng hơn là những lâu đài lộng lẫy có những khu vườn đẹp có thể ra vào tự do. Cứ mỗi lần đến một lâu đài, lão lại hỏi Aladanh có đẹp không và Aladanh thấy một lâu đài mới hiện ra lại so sánh với lâu đài đã qua và trả lời:

- Chú ạ, lâu đài này còn đẹp hơn những lâu đài mà chúng ta vừa thấy.

Nhưng hai người vẫn tiến bước xa mãi về nông thôn và lão phù thủy ranh ma cứ muốn đi thật xa để thực hiện ý đồ đã sắp xếp trong đầu, lợi dụng thời cơ bước vào một trong những căn vườn đó. Lão ngồi xuống gần một cái bể lớn hứng nước từ mồm của một con sư tử bằng đồng, vờ như mình đã mệt để cho Aladanh phải ngồi lại nghỉ; lão nói:

- Cháu ạ, chắc cháu cũng như chú, đã mệt rồi. Chú cháu ta ngồi ở đây nghỉ lấy sức để tiếp tục cuộc dạo chơi chứ.

Khi cả hai người đã ngồi xuống rồi, lão phù thủy mở chiếc khăn gói nào là bánh ngọt, nào là nhiều loại hoa quả mang theo ăn đường buộc ở thắt lưng ra rồi lão rải lên trên thành bể. Lão bẻ đôi chiếc bánh chia cho mỗi người một nửa, còn về trái cây thì lão để cho Aláđanh tha hồ ăn quả nào mà cậu thích nhất. Trong bữa ăn nhẹ đó lão giảng giải cho đứa cháu hờ nhiều điều khích lệ rằng cháu đừng nên chơi bời lêu lổng với bọn trẻ nữa, tốt nhất là hãy gần gũi những người khôn ngoan và thận trọng, hãy lắng nghe và học hỏi những điều họ trao đổi với nhau. Lão nói:

- Chẳng bao lâu nữa, rồi cháu cũng như họ và không thể không sớm quen với cách nói những điều hay như họ.

Khi ăn xong, hai người đứng dậy tiếp tục đi, xuyên qua các khu vườn ngăn cách nhau bởi những đường rãnh hẹp làm giới hạn giữa khu vườn này với khu vườn khác nhưng không cản trở đến sự đi lại: dân chúng của thành phố này không có sự đề phòng người này làm hại cây cối, vườn tược của người kia.

Cứ dần dà như vậy, lão phù thủy đã dẫn Aláđanh mỗi lúc một xa tận bên kia của các vườn tược, vượt qua vùng nông thôn, đồng ruộng đến gần sát chân núi.

Aláđanh từ bé đến giờ chưa đi nhiều đường đất như vậy nên thấy mệt sau một chặng đường dài. Cậu nói với lão phù thủy người Phi:

- Chú ơi, chúng ta đi đâu thế này? Chúng ta đã bỏ xa các khu vườn lại phía sau và cháu chỉ thấy toàn núi là núi. Nếu chúng ta mà còn đi xa nữa, cháu nghĩ là không biết cháu còn đủ sức để trở lại thành phố được không?

- Hãy can đảm lên cháu ạ - người chú nói với cậu - Chú muốn để cho cháu tham quan một khu vườn khác nó còn trội hơn tất cả những vườn mà cháu vừa thấy; nó không còn xa

nửa đầu, chỉ mấy bước chân thôi, rồi khi đến nơi, cháu sẽ phải nói cho chú biết là đã đến gần thế này rồi mà nếu bỏ về có phải là uổng không.

Alađanh tin như vậy và lão phù thủy cứ vậy vừa dẫn cậu đi khá xa vừa kể cho cậu đủ thứ chuyện vui để cho đường đi bớt chán và cũng đỡ mệt mỏi hơn.

Cuối cùng hai chú cháu đi đến quang giữa của hai ngọn núi với độ cao trung bình, xấp xỉ ngang nhau, cách nhau bởi một thung lũng nhỏ và hẹp. Đây chính là nơi mà gã phù thủy người Phi muốn đưa Alađanh đến để thực hiện một mưu đồ lớn mà gã đã cất công từ nơi địa đầu của Châu phi đến tận đất Trung hoa này. Gã nói với Alađanh:

- Chúng ta không phải đi xa nữa đâu, chú muốn để cháu xem ở đây những điều khác thường và rất kỳ lạ đối với người trần gian và khi mà cháu thấy được những cái đó rồi thì cháu sẽ cảm ơn chú là đã để cho cháu được chứng kiến bao điều kỳ diệu mà không một ai trên đời này có thể thấy được, chỉ trừ có cháu. Trong khi chú quệt đá lửa thì cháu đi nhặt tất cả những thứ bụi nhùi, đem lại đây, nhớ là nhặt những thứ thật khô, dễ bén lửa.

Ở đó có rất nhiều củi vụn, nên chỉ một nhóang là Alađanh đã gom được một đồng. Lão phù thủy châm lửa. Bụi nhùi và cành khô bốc cháy thành ngọn lửa thì lão phù thủy ném vào đó một thứ hương trầm mà lão đã chuẩn bị sẵn. Một ngọn khói dày đặc bốc lên. Lão đọc những câu thần chú mà Alađanh chẳng hiểu gì cả. Ngọn khói lắc lư, nghiêng ngả bên này, bên kia. Cùng lúc đó, mặt đất hơi rung chuyển và trước mặt tên phù thủy và Alađanh đất nứt ra, để lộ một phiến đá vuông vắn mỗi cạnh một piê rưỡi dày một piê, nằm phẳng ngang, ở chính giữa có gắn một cái vòng bằng đồng đỏ dùng để nhắc phiến đá lên.

Hoảng hốt trước cảnh tượng xảy ra trước mắt, Alađanh

sợ hãi, định bỏ chạy. Nhưng chính sự có mặt của cậu bé là cần thiết cho phép thần bí này nên lão phù thủy đã gầm lên, giữ cậu lại và cho cậu một cái tát toé đom đóm, mạnh đến nỗi cậu bé ngã lăn ra đất, hộc cả máu miệng, chỉ thiếu chút nữa là gãy mấy chiếc răng cửa. Cậu bé Aladanh tội nghiệp run lấy bầy, nước mắt tuôn ra. Cậu vừa mếu máo khóc lóc vừa van lơn:

- Chú ơi, cháu có làm gì nên tội đâu mà chú đánh cháu đau như vậy?

- Tao có những lý do để làm như thế - tên lão phù thủy đáp - Tao là chú của mày, giờ đây tao thay cha mày, mày không được phép cãi lại! Nhưng thôi con ạ - lão đầu dụ - đừng sợ, chú chẳng có đòi hỏi gì khác là cháu phải hoàn toàn vâng lời chú nếu cháu muốn chú gây dựng cho cuộc đời sung sướng, được hưởng những lợi ích mà chú sẽ tạo lập cho!

Những lời hứa hẹn tốt đẹp đó của lão phù thủy đã làm dịu bớt phần nào sự sợ hãi và nỗi oán giận của Aladanh. Khi lão phù thủy thấy cậu đã trở lại yên lòng bèn nói tiếp:

- Cháu đã thấy những việc mà chú đã làm bằng tác dụng của hương trầm và những lời chú đọc lên rồi đấy. Dưới phiến đá kia là cả một kho báu dành cho cháu, nó sẽ làm cho cháu một ngày nào đó sẽ giàu sụ hơn tất cả những ông vua vĩ đại nhất trên thế gian này. Điều đó hoàn toàn đúng vì không có một người nào trên đời này ngoài cháu ra được phép sờ đến phiến đá đó và nhấc nó lên để đi vào trong kho báu. Ngay như đối với chú cũng cấm không được đặt chân vào trong kho mỗi khi nó đã được mở ra. Bởi vậy cháu phải thực hiện thật nghiêm ngặt từng chi tiết mà chú sắp dặn cháu đây, không được bỏ sót một chi tiết nào: việc này hết sức hệ trọng đối với cháu và cả đối với chú.

Aladanh vẫn chưa hết ngạc nhiên về những gì mà cậu

vừa trông thấy và khi nghe tất cả những điều lão phù thủy vừa nói cho cậu biết rằng kho báu kia sẽ làm cho cậu sung sướng mãi mãi thì cậu đã quên ngay những việc vừa xảy ra. Cậu vừa lóp ngóp đứng dậy vừa nói với lão phù thủy:

- Thế là thế nào hả chú? Cháu phải làm gì ạ? Chú cứ sai bảo, cháu xin vâng lời chú ngay.

- Cháu ơi, chú rất vui là cháu đã quyết định như vậy - Lão phù thủy ôm hôn Aladanh - Cháu lại gần đây! Cháu cầm lấy cái vòng ấy mà nhắc phiến đá lên.

- Nhưng thưa chú - Aladanh đáp - cháu làm sao đủ sức mà nhắc nổi phiến đá nặng như vậy? Chú cần phải giúp cháu một tay mới được!

Lão phù thủy người Phi lại nói:

- Không, cháu không cần có sự giúp đỡ của chú, nếu chú mà giúp cháu thì chúng ta chẳng làm được gì cả. Chỉ một mình cháu nâng lên thôi. Cháu chỉ cần đọc lên tên của bố cháu và tên của ông cháu khi cháu cầm lấy cái vòng, thế là cháu cứ nâng lên, rồi cháu xem, chẳng khó khăn gì cả.

Aladanh làm đúng như lão phù thủy nói với cậu, cậu nhắc tảng đá lên một cách dễ dàng rồi đặt sang bên cạnh.

Khi hòn đá đã được nhắc lên, bên dưới lộ ra một cái hầm nhỏ sâu chừng ba, bốn piê với một cánh cửa nhỏ và những bậc thang đi xuống sâu hơn. Bấy giờ lão phù thủy người Phi nói với Aladanh:

- Cháu hãy làm đúng tất cả những cái mà chú sẽ dặn đây. Cháu tụt xuống cái hầm nhỏ này, khi đã xuống hết bậc thang cuối cùng, cháu sẽ trông thấy một cánh cửa mở, cháu bước vào một chỗ hình vòm cuốn chia thành ba phòng kế tiếp nhau. Trong phòng nào cháu cũng sẽ thấy bên phải cũng như bên trái có bốn cái lon bằng đồng lớn như cái thùng,

đụng dây vàng bạc, nhưng cháu phải hết sức tránh, chớ có đụng vào. Trước khi bước vào phòng thứ nhất, cháu hãy vén áo dài lên và thắt chặt vào quanh người; khi đã vào được phòng thứ nhất rồi thì hãy sang phòng thứ hai mà không dừng lại. Từ đó sang tiếp phòng thứ ba, cũng không dừng lại. Điều quan trọng hết thấy là cháu hãy hết sức tránh chớ đến sát vách và đừng chạm vào đó ngay cả chạm áo cũng không được: bởi vì nếu chạm vào đó, cháu sẽ chết ngay lập tức. Chính vì vậy mà chú bảo cháu phải thắt áo dài chặt vào quanh người cho gọn.

Cuối phòng thứ ba có một cái cửa mở ra lối đi đến một khu vườn trồng nhiều cây đẹp, câu nào cũng trĩu quả. Cháu cứ nhắm thẳng trước mặt mà đi xuyên qua khu vườn, băng qua một con đường dẫn đến một cầu thang gồm năm mươi bậc để leo lên một sân thượng. Khi cháu đã ở trên sân thượng rồi thì cháu sẽ thấy ở trước mặt cháu một cái khám, trong khám đó có một cây đèn đang thấp sáng. Cháu hãy cầm lấy cây đèn, thổi tắt đi, vứt bậc đèn và đổ hết dung dịch trong đèn ra, xong cháu dấu vào trong ngực, đem lên đây cho chú. Cháu đừng sợ bắn áo, thứ dung dịch ở trong đèn không phải là dầu đâu và khi đã đổ ra rồi thì đèn khô, sạch ngay. Nếu cháu mà thấy thích quả trong vườn thì có thể cứ hái, bao nhiêu cũng được, điều này không cấm.

Nói xong tất cả những điều trên, lão phù thủy người Phi rút chiếc nhẫn của lão đang đeo ở tay lão, luồn vào ngón tay của Aladanh mà nói rằng: đây là một thứ bùa hộ mệnh phòng những chuyện không may có thể xảy ra miễn là cậu phải tuân thủ đúng tất cả những điều mà lão đòi hỏi. Dặn dò xong, lão bảo cậu bé:

- Nào, cháu hãy mạnh dạn bước xuống đi, chú cháu ta sắp sung sướng suốt đời rồi.

Alađanh nhẹ nhàng nhảy xuống hầm con rồi bước xuống tận bậc thang cuối cùng. Vậy là cậu đã thấy ba căn phòng mà lão phù thủy đã mô tả; Cậu thận trọng đi qua, sợ không khéo sẽ chết nếu không chú ý tuân thủ những điều mà lão đã bảo ban. Cậu băng qua khu vườn, không hề dừng lại, leo lên sân thượng, cầm lấy cây đèn đang cháy ở trong khám, vút bậc đèn và đổ dung dịch trong đèn ra, nhận thấy cây đèn khô ráo như lão phù thủy nói, rồi cậu dấu trong ngực. Cậu xuống khỏi sân thượng và dừng bước trong khu vườn, ngẩng nhìn trái cây mà ban nãy cậu chỉ thoáng nhìn khi đi qua. Các cây trong khu vườn này đầy quả kỳ lạ. Mỗi cây có những quả màu sắc khác nhau. Có những quả màu trắng, có những quả sáng loáng, trong suốt như pha lê, lại có những quả màu đỏ đậm, đỏ nhạt, màu lam màu xanh, màu tím, màu ngà ngà và nhiều màu khác. Những quả màu trắng chính là ngọc trai, những quả màu sáng loáng, trong suốt là kim cương, những quả màu đỏ đậm là ngọc ru bi, những quả nhạt hơn là ngọc; màu lam, màu tím là ngọc thạch anh; những quả ngà ngà vàng là xaphia; và những quả khác cứ như vậy v.v... Những quả đó to và độ hoàn hảo của chúng thật tuyệt trần mà trên đời này khó lòng thấy được như vậy. Alađanh không hề biết những quả đó, cậu không biết đến giá trị và cả sự quan trọng của từng loại quả, nên khi thấy những quả đó cậu không hề có cảm hứng; chúng không phù hợp với sở thích của cậu như những quả vả, quả nho và các loại quả khác ngon lành và rất phổ thông ở đất nước Trung hoa, đâu đâu cũng có. Mặt khác ở tuổi cậu cũng chưa hiểu hết giá trị của những thứ đó, cậu nghĩ rằng tất cả những quả đó chẳng qua đều bằng thủy tinh màu và cũng chẳng có giá trị gì hơn. Tuy nhiên sự khác nhau của nhiều màu sắc rực rỡ và độ lớn kỳ lạ của mỗi loại quả làm cho Alađanh ham thích hái đủ các thứ, mỗi thứ một ít cho đầy hai túi quần và hai túi đựng tiền mới mà lão phù thủy đã mua cho cậu cùng với quần áo; vì hai

túi này cũng đầy quả. Không đặt trong túi quần được nên cậu đã buộc vào thắt lưng. Cậu quần tất cả các túi bằng giải thắt lưng lựa rộng thùng thình mấy vòng quanh người cho gọn để quả không rơi ra. Cậu cũng không quên lèn thêm vào bụng, giữa lẫn áo dài và áo lót xung quanh người.

Alađanh đã mang như vậy bao nhiêu của cải mà cậu không hay biết, vội vàng trở lại con đường băng qua ba gian phòng để lão phù thủy khỏi phải chờ lâu, và sau khi trở về cũng thận trọng như lúc bước vào. Cậu đến miệng hầm nhỏ thì lão phù thủy cũng đang nóng lòng chờ cậu ở đó. Cậu gọi:

- Chú ơi, chú đưa tay đây, giúp cháu lên với.

Lão phù thủy nói với cậu:

- Cháu ạ, trước tiên cháu hãy đưa cái đèn cho chú đã, nó có thể làm vương cháu.

- Nó chẳng làm vương cháu tí nào cả - Alát- đanh đáp lại - để cháu lên trên đó, rồi cháu đưa cho chú.

Lão phù thủy vẫn khẳng khẳng muốn Alađanh phải trao cái đèn vào tay hắn trước khi hắn kéo cậu lên, còn Alađanh thì lúng nhùng vì cái đèn đó để lẫn với các trái cây đầy trong người, khó lấy ra nên nhất thiết từ chối không giao đèn cho hắn trước khi lên khỏi hầm. Thế là lão phù thủy người Phi nản lòng về sự cự tuyệt của chàng thiếu niên, bèn nổi khùng, ném một ít hương trầm ma thuật lên lửa mà lão vẫn giữ không tắt, đồng thời đọc hai câu thần chú cho phiến đá bịt vào lối xuống hầm trở về chỗ cũ của nó và đất cát lại phủ kín lên trên y như khi hắn và Alađanh vừa đến đây.

Chắc chắn là lão phù thủy người Phi chẳng phải em ruột của người thợ may Mútxtapha như hắn đã rêu rao, do đó hắn cũng không phải là chú của Alađanh. Hắn đúng là ở Châu phi, sinh trưởng ở đó, và Châu Phi là nơi mà người ta say

mê trò ma thuật hơn bất cứ nơi nào khác nên từ thuở thiếu thời hần đã chuyên chú theo nghề phù phép. Sau bốn mươi năm tu luyện phép thuật, thực hành bói đất, xông hương cùng với việc đọc đủ sách vở dạy về các khoa ma thuật, hần đã khẳng định rằng trên quả đất tồn tại một cái đèn thần bí. Nếu hần có được cây đèn đó thì cây đèn sẽ làm cho hần trở nên hùng mạnh, đầy quyền lực, hơn bất kỳ một ông vua hùng mạnh nào trên thế giới. Qua một quả bầm độn mới nhất về địa tạng, lão đã biết được cây đèn đó đang ở một nơi dưới mặt đất của nước Trung Hoa, nơi mà mọi tình tiết như chúng ta vừa thấy. Tin chắc vào sự phát hiện đó là đúng, lão phù thủy đã khởi hành từ một nơi tận cùng của Châu Phi như chúng ta đã nói trên, rồi sau một chuyến đi dài ngày đầy khó khăn vất vả, lão đã đến được thành phố gần nơi có báu vật đó. Nhưng mặc dù cây đèn đã ở đúng nơi lão đã chắc chắn biết được, tuy vậy lão lại không được phép tự mình lấy cây đèn đó cũng như chính mình không được bước chân xuống hầm ngầm dưới đất, nơi đặt chiếc đèn, mà phải có một người khác chui xuống dưới đó lấy lên trao tay cho lão. Thế mới được. Chính vì vậy lão đã tìm đến Aladanh. Lão cho Aladanh là một đứa bé lêu lổng, không quan trọng, rất thích hợp để phục vụ lão công việc mà lão đang cần. Lão quyết đoán là ngay khi có được cây đèn thần trong tay rồi lão sẽ xông hương lần cuối cùng như chúng ta đã nói đồng thời đọc thần chú để hy sinh chú bé khốn khổ đó cho tính bản tiện hèn hạ và hành động độc ác của lão, để xoá hết mọi tang chứng. Cái tát tai đối với Aladanh và cái quyền uy mà lão cố tạo nên đối với cậu bé chẳng qua là nhằm mục đích tập cho cậu có thói quen sợ hãi và nghiêm chỉnh phục tùng lão, để khi lão đòi cái đèn thần kỳ trứ danh đó thì cậu bé giao cho lão ngay. Nhưng điều xảy ra cho lão lại trái ngược với những gì mà lão đã trù tính. Cuối cùng lão đành phải sử dụng đến hành động độc ác của lão một cách vội vàng để thủ tiêu chú bé

Alađanh tội nghiệp bởi vì lão sợ rằng có tranh cãi với cậu lâu hơn nữa thì e rằng có ai đó đi tới nghe được và biết đâu sẽ lộ chuyện mà lão chỉ muốn dấu nhem.

Khi thấy những hy vọng đẹp đẽ và lớn lao của mình đã tan thành mây khói lão phù thủy thấy không có cách nào khác hơn là tìm đường trở lại Châu Phi.

Lão cấp tốc đi ngay ngày hôm đó theo đường vòng, không qua thành phố nơi lão cùng Alađanh ở nữa. Lão sợ bị để ý vì có nhiều người đã trông thấy lão dạo chơi với chú bé kia nhưng nay lại trở lại có mỗi mình.

Cứ theo tất cả những sự tình ấy thì chắc là sẽ không còn ai nghe nói đến Alađanh nữa. Nhưng ngay con người ấy tưởng rằng hắn đã vĩnh viễn tiêu diệt được đứa trẻ đó cũng không nghĩ được rằng chính hắn đã đeo vào tay chú bé một chiếc nhẫn để cứu nguy cho nó. Quả vậy, chính Alađanh không hiểu hết về tính năng, tác dụng của chiếc nhẫn, đó lại chính là vị cứu tinh đã cứu sống được mình. Và cũng thật ngạc nhiên về sự mất một chiếc nhẫn quý đến thế gắn liền với sự mất chiếc đèn thần kỳ đã không đẩy được tên phù thủy vào cảnh tuyệt vọng. Nhưng những tên phù thủy đều rất quen với những điều tai vạ và những biến cố trái ngược nên chừng nào chúng còn sống là chúng không ngừng nuôi hy vọng hảo huyền và có những ảo tưởng viễn vông.

Alađanh không ngờ ông chú hờ sau bấy nhiêu lời vuốt ve đường mật và việc làm tốt đẹp đối với cậu lại có thể có lòng lang dạ thú đến thế khiến cậu hết sức ngạc nhiên, đó cũng là điều dễ nghĩ ra thôi nhưng thật khó diễn tả thành lời.

Khi thấy mình đột nhiên bị chôn sống, Alađanh không ngớt gọi ông chú của mình có đến hàng nghìn lần, vừa gọi vừa kêu to lên rằng cậu sẵn sàng trả chiếc đèn cho chú. Nhưng những tiếng gọi và kêu la của cậu chỉ là vô ích, cậu không

còn cách nào làm cho người ta nghe tiếng. Vậy là Aladanh đã lâm vào cảnh tối tăm mịt mù. Cuối cùng cố trấn tĩnh lại, cậu ngừng khóc và lần xuống hết bậc thang cuối cùng của hầm ngầm để may ra tìm thấy ánh sáng từ vườn cây mà cậu đi qua hắt vào. Nhưng bức tường trước đây được mở ra do có ma thuật thì nay nó cũng đã bị đóng lại cũng do ma thuật. Cậu lần mò, sờ soạng trước mặt, bên phải bên trái nhiều lần mà chẳng tìm thấy cửa. Cậu lại kêu la, khóc lóc nhiều hơn rồi ngồi xuống bậc thang trong hầm không còn hy vọng thấy ánh sáng nữa mà trái lại phải ở trong tình trạng tối tăm mù mịt để chờ cái chết đến với cậu nay mai.

Aladanh sống trong tình trạng như vậy hai ngày không có một hạt cơm, một giọt nước. Đến ngày thứ ba nắm chắc cái chết không thể nào tránh khỏi, cậu chấp hai tay đưa lên trời với sự cam chịu ý trời, cậu kêu lên:

- Chỉ có sức mạnh và quyền uy ở Thượng đế là đáng tối cao và vĩ đại quyết định hết thảy.

Trong khi chấp tay lại, Aladanh vô tình xoa hai bàn tay vào nhau làm cho chiếc nhẫn được miết khê. Chiếc nhẫn mà lão phù thủy người Phi đeo vào ngón tay cậu mà đến lúc bấy giờ cậu vẫn chưa biết quyền năng của nó. Ngay tức khắc một vị thần linh có khuôn mặt to tướng với đôi mắt dữ sợ đã đứng ngay trước mặt cậu như là dưới đất chui lên, đầu chạm sát trần hầm. Vị thần linh hỏi Aladanh:

- Thưa ngài cần gì tôi? Tôi sẵn sàng tuân lệnh ngài như là nô lệ của ngài và nô lệ của tất cả những ai có đeo chiếc nhẫn như của ngài, tôi và các nô lệ khác của chiếc nhẫn đều vậy cả.

Giả như vào lúc khác trong hoàn cảnh khác, Aladanh chưa quen với cảnh tượng này thì đã sợ khiếp vía trước một bộ mặt kỳ lạ như vậy mà không thể cất lên lời. Nhưng đang

lúc lo âu cho mối nguy duy nhất hiện nay mà cậu đang lâm phải, chỉ có chết mà không hy vọng nên cậu trả lời ngay mà không hề do dự:

- Dù ông là ai mà đủ quyền lực thì hãy cứ đem tôi ra khỏi nơi đây.

Vừa dứt lời, mặt đất mở ra, Aladanh đã thấy mình đứng trên mặt đất đúng nơi mà lão phù thủy đã dẫn cậu đến trước đây hai hôm.

Chẳng có gì là lạ khi Aladanh đã ở lâu trong bóng tối dày đặc, nên đầu tiên đôi mắt của cậu không chịu nổi được ánh sáng chói chang của ban ngày. Khi đã quen dần, cậu mới nhìn ra xung quanh và rất ngạc nhiên là không còn thấy cái miệng hầm sâu nữa. Cậu không thể hiểu nổi là bằng cách nào mà tự nhiên mình thoát ra khỏi lòng đất một cách nhanh chóng như vậy. Chỉ còn nơi cảnh khô bị đốt cháy cách đây mấy hôm là còn để lại dấu vết trên mặt đất, làm cho Aladanh mang máng xác định được cái hầm ngầm ở gần ngay đây. Sau đó, cậu quay sang bên nhìn về hướng thành phố thấy những vườn tược bao quanh rồi nhận ra con đường mà lão phù thủy người Phi dẫn dắt cậu đến đây. Aladanh theo con đường đó trở về, vừa đi vừa cảm tạ thượng đế đã cho cậu được nhìn lại cõi đời sau khi đã tuyệt vọng nắm chắc rằng không bao giờ được quay về nữa. Cậu đi về tận thành phố, vất vả lắm mới lần về được đến nhà. Vào được nhà, rất vui mừng gặp lại mẹ nhưng do suốt ba ngày liền chẳng ăn uống gì nên cậu bị ngất xỉu ngay. Mẹ cậu đã đổ biết bao nước mắt, những tưởng là cậu đã đi lạc hoặc chết, nay thấy cậu trở về trong tình trạng này đã hết sức chạy chữa cho cậu và sau một lát, Aladanh đã tỉnh lại. Những lời đầu tiên cậu thốt lên được là:

- Mẹ ơi, trước tiên là mẹ cho con ăn cái đã, đã ba hôm nay con chưa có gì bỏ bụng cả.

Mẹ cậu mang ra cho cậu thức ăn, đặt trước mặt cậu và nói:

- Con trai của mẹ! - Bà nói - Con ăn từ từ thôi; ăn vội là nguy hiểm đấy con ạ, nhất là con đang mệt và đói. Con đừng nói chuyện với mẹ vội. Khi con đã lại sức rồi thì tha hồ mà kể cho mẹ những gì đã xảy ra. Mẹ đã cảm thấy yên tâm khi thấy con trở về sau bao nhiêu đau buồn tìm kiếm kể từ ngày thứ sáu đến giờ, mẹ đã chịu bao nỗi buồn đau, không quản vất vả để muốn biết có chuyện gì xảy ra cho con khi mỗi buổi tối mà không thấy con trở về.

Aladanh nghe lời mẹ, ăn uống từ tốn. Ăn xong, cậu nói:

- Mẹ ạ, con rất lấy làm lạ là mẹ đã bỏ mặc con một cách dễ dàng cho một gã đàn ông có ý định thủ tiêu con và hẳn đã cảm chắc là trong lúc này con đã chết thật rồi, thậm chí hẳn có thể tin là con đã chết ngay từ ngày đầu tiên. Ấy thế mà mẹ lại tin hẳn là chú của con và con cũng tin như mẹ. Ủ, mà làm sao chúng ta lại có thể nghĩ khác được đối với một con người vô vấp, chiều chuộng con và bày vẽ cho con những điều hay lẽ phải, lại cho con tiền, áo và còn hứa nhiều điều lợi khác? Mẹ ơi, mẹ có biết rằng đó chỉ là một kẻ phản trắc, một tên độc ác, một thằng xảo quyệt. Hẳn chỉ làm cho con đôi điều tốt lành và hứa hẹn, để đi đến mục đích là hãm hại con mà cả mẹ và con đều không đoán ra là vì sao. Về phần con, con có thể bảo đảm rằng con không hề có chuyện gì gây ra cho hẳn để đến nỗi hẳn đôi xử với con như vậy. Con sẽ kể đúng sự thực cho mẹ nghe để mẹ hiểu những gì đã xảy ra từ khi con rời nhà cùng đi với hẳn, cho đến khi hẳn thực hiện cái ý đồ nham hiểm.

Aladanh bắt đầu kể lại cho mẹ tất cả những gì xảy ra kể từ ngày lão phù thủy đến nhà đón cậu dẫn đi xem các lâu đài và các khu vườn ở bên ngoài thành phố rồi những gì đã xảy ra trên đường đi đến địa điểm giữa hai ngọn núi,

nơi mà lão phù thủy đã định sẵn để lão tiến hành làm chuyện phù phép của lão. Aladanh cũng không quên nhắc đến cái tát nảy đom đóm của lão đối với cậu, rồi ngay sau đó lão tìm cách xoa dịu, xui cậu bước xuống hầm ngầm bằng những lời hứa hẹn tốt đẹp với cậu. Aladanh không bỏ sót một tình tiết nào của tất cả những điều mà cậu trông thấy khi cậu đi qua và khi quay lại trong ba gian phòng và trong khu vườn, trên sân thượng nơi cậu đã lấy được cây đèn thần. Cậu lấy ở trong người ra đưa cho mẹ xem cây đèn và những trái cây trong suốt, nhiều màu sắc mà cậu đã hái trong vườn khi quay ra; cậu dồn tất cả vào hai túi đựng tiền thật đầy và đưa cho mẹ nhưng bà không quan tâm; những viên ngọc quý giá, chói lọi như mặt trời dưới ánh sáng của ngọn đèn soi tỏ gian phòng càng làm tăng thêm giá trị của chúng, vậy mà mẹ của Aladanh cũng chẳng quan tâm; Bà vốn được lớn lên trong một hoàn cảnh rất nghèo, chồng bà chẳng có tiền để sắm cho bà những thứ quý giá, vả lại bà cũng chưa bao giờ nhìn thấy một người nào được trang điểm những thứ đó. Vậy thì chẳng có gì ngạc nhiên khi bà coi những thứ đó là vật không có giá trị, hoá chăng chỉ để làm vui mắt bởi sự đa dạng về màu sắc của chúng, vì thế Aladanh đã đặt tất cả vào sau chiếc đệm của chiếc tràng kỷ mà cậu đang ngồi.

Kết thúc câu chuyện, Aladanh kể tiếp cho mẹ rằng: Khi cậu quay ra đến miệng hầm ngầm, sắp sửa trèo lên, cậu không chịu trao cây đèn cho lão phù thủy vì cây đèn để lẫn lộn cùng trái cây trong ngực áo không tiện để lấy ra mà lão thì muốn chiếm ngay vật đó cho mình. Khi lão phù thủy không đòi được thì hắn đã làm phù phép, ném hương trầm vào đồng lửa mà hắn cố giữ không tắt đồng thời hắn đọc thần chú và thế là chỉ trong nháy mắt miệng hầm ngầm tự dưng liền lại và Aladanh bị kẹt dưới lòng đất. Cậu ghen ngào nước mắt khi cậu kể về

cho mẹ biết tình cảnh khốn đốn của mình bị chôn sống dưới căn hầm chết tiệt ấy cho đến lúc thoát ra được nhờ vô tình miết vào chiếc nhẫn mình đang đeo mà chưa hề biết được quyền năng của nó. Khi vừa kể xong, cậu nói thêm với mẹ:

- Không cần phải nói thêm nhiều hơn nữa vì tất cả những gì xảy ra sau đó, mẹ đã biết hết rồi. Đó là toàn bộ nỗi gian truân và hiểm nghèo mà con đã phải chịu kể từ lúc con ra đi xa mẹ là như vậy đấy.

Mẹ của Aladanh kiên nhẫn ngồi nghe câu chuyện ly kỳ và hết sức lạ lùng đó mà không hề ngắt lời con khi đó với tấm lòng đau khổ của một người mẹ, bà rất mực yêu thương đứa con trai của bà. Tuy nhiên, đến những đoạn xúc động nhất làm nổi bật lên tính phản trắc, bất nhân bất nghĩa của tên phù thủy người Phi, bà căm ghét hấn vô cùng. Aladanh vừa kể xong thì bà nổi giận, không ngớt lời nguyên rủa tên bip bọm đó; bà gọi hấn là đồ phản trắc, đồ nham hiểm, tên tàn bạo, tên giết người, tên lừa lọc, tên phù thủy là kẻ thù độc ác của loài người. Bà nói với Aladanh:

- Đúng, con ạ, chính hấn là một tên phù thủy, mà những tên phù thủy đều là những bọn thông đồng với quỷ dữ bằng những phép tà ma, những bùa úm của chúng. Tạ ơn Thượng đế đã không để cho sự độc ác tày trời của hấn ám hại được con ! Con phải biết cảm tạ Người đã đoái thương đến con. Con đã không tránh khỏi được cái chết nếu con không nhớ đến Người và cầu xin Người che chở.

Bà còn nói với Aladanh nhiều điều khác nữa và luôn mồm nguyên rủa sự phản bội của tên phù thủy đối với con trai bà, nhưng đang nói thì bà nghĩ là Aladanh đã ba ngày rồi không được ngủ, đang cần nghỉ ngơi; bà giục con đi ngủ và lát sau bà cũng ngủ.

Trong thời gian bị kẹt lại dưới lòng đất Aladanh không được ngủ chút nào nên tối hôm đó ngủ say, sáng ra vẫn chưa dậy. Khi đã thức dậy rồi, việc đầu tiên cậu nói với mẹ là cậu rất đói muốn được ăn. Mẹ cậu lại không có gì để cho con ăn sáng. Bà đáp:

- Khốn nỗi, con trai ơi, mẹ không còn lấy một mẫu bánh nào nữa cho con. Tối qua con đã ăn hết số thực phẩm ít ỏi còn lại trong nhà rồi, nhưng con hãy chịu đựng để mẹ đi một lát, rồi mẹ mang về cho con. Nhà ta đang còn một ít sợi mà mẹ đã kéo, mẹ sẽ đem đi bán để mua một ít bánh mì và vài thứ cho bữa ăn trưa.

Aladanh nói:

- Mẹ ạ, mẹ cứ để số sợi ấy lại đây cho lần khác, và mẹ đưa cái đèn mà con đem về hôm qua lại đây, con sẽ đem bán may ra được ít tiền cho mẹ con ta ăn sáng, ăn trưa và có thể cả ăn tối nữa cũng nên.

Mẹ của Aladanh đi lấy cây đèn đưa cho cậu và nói:

- Đây, con này, nhưng nó bẩn quá, có lẽ phải lau chùi đi một tí cho sạch thì mới được giá hơn chẳng.

Bà lấy nước và một ít cát mịn để đánh sáng lên. Nhưng mới bắt đầu cọ vào đèn thì ngay lập tức một vị thần linh góm ghiếc, cao to như hộ pháp hiện ra đứng trước mặt con trai bà và bà, cất giọng ồm ồm như sấm:

- Thưa bà, bà cần gì? Tôi sẵn sàng tuân lệnh bà, làm tròn sứ mạng của kẻ nô lệ của bà và tất cả các vị có được chiếc đèn trong tay; tôi cũng như tất cả các nô lệ khác của cây đèn xin được tuân lệnh bà.

Mẹ của Aladanh riu lười, không thể trả lời. Trông thấy bộ mặt góm ghiếc dễ sợ của thần, bà đã rùn người không đứng vững và mới nghe mấy tiếng thần phát ra đã khiếp vía, ngã vật xuống ngất xỉu.

Alađanh đã gặp trường hợp gần giống như vậy khi ở trong hầm ngầm dưới đất, cậu không để mất thì giờ suy xét bèn cầm ngay lấy cây đèn và trả lời thay cho bà bằng giọng kiên quyết:

- Ta đang đói, hãy mang cái gì đến đây cho ta ăn.

Vị thần biến đi trong chốc lát rồi trở lại, đem một chiếc mâm bạc trên đầu, bày mười hai chiếc đĩa cũng bằng bạc đựng đầy thức ăn ngon, phía sau chiếc bánh trắng tinh như tuyết là hai chai rượu vang loại hảo hạng với hai cái ly bạc. Thần đặt tất cả lên chiếc tràng kỷ rồi lại biến đi ngay.

Tất cả những sự việc trên xảy ra chỉ trong khoảnh khắc nhanh đến nỗi khi vị thần biến đi lần thứ hai mẹ Alađanh vẫn chưa hồi tỉnh. Alađanh đã rảy nước lên mặt bà mà bà vẫn còn mê man, định tiếp tục rảy thêm cho mẹ tỉnh lại thì hoặc là do hôn vía của bà đã bật đi nay trở lại hoặc là do mùi thơm của thức ăn mà thần vừa mang đến đã góp phần kích thích thần kinh làm cho bà hồi tỉnh ngay. Alađanh rất mừng, nói với mẹ:

- Mẹ ơi, không hề gì đâu mẹ ạ, mẹ dậy đi và mời mẹ ăn đi: những thức ăn này sẽ làm cho mẹ khoẻ lại và đồng thời cũng làm cho con hết đói. Nào, mời mẹ lại ăn khi còn nóng kéo những món ăn thế này mà nguội thì mất ngon.

Mẹ của Alađanh cực kỳ ngạc nhiên khi bà nhìn thấy chiếc mâm lớn bày những mười hai đĩa thức ăn, sáu chiếc bánh cùng hai chai rượu và hai chiếc ly, và bà ngửi thấy mùi thơm hấp dẫn từ những chiếc đĩa ấy bốc lên. Bà hỏi con:

Con ơi, từ đâu mà có nhiều thế này con, và chúng ta được ai ban ơn về sự hào phóng lớn đến thế này? Có phải hoàng đế thấy mẹ con ta túng nghèo mà đoái thương chăng?

- Mẹ ạ, xin mẹ ngồi vào bàn ta ăn đi - Alađanh đáp - mẹ cũng đang đói như con, ăn cái đã, rồi con sẽ nói để mẹ rõ.

Hai mẹ con ngồi vào ăn hết sức ngon miệng vì họ chưa bao giờ được ăn ngon như vậy.

Suốt bữa ăn, mẹ của Aladanh ngấm nhìn chiếc mâm và những cái đĩa không chán mắt và hết sức cảm phục, mặc dù bà không rõ chúng bằng bạc hay bằng một thứ nào khác vì bà đâu có được trông thấy bao giờ; đứng ra mà nói thì bà cũng chẳng chú ý gì đến giá trị của chúng vì nó rất lạ đối với bà; chỉ vì nó mới nên làm cho bà chú ý, mà con trai bà cũng chẳng biết gì hơn bà.

Aladanh và mẹ tưởng chỉ ăn nhẹ lót dạ, nhưng mãi đến giờ ăn trưa, họ vẫn ngồi ở bàn. Những món ăn ngon làm cho họ ngon miệng và lại còn nóng, hai mẹ con nghĩ cứ nhập hai bữa làm một còn hơn là ăn tách thành hai bữa riêng biệt. Bữa ăn gộp đôi xong xuôi không những còn thừa ra để ăn bữa tối mà còn đủ cho hai bữa nữa của ngày hôm sau.

Khi mẹ của Aladanh dọn bát đĩa đi và để riêng số thức ăn chưa động đến để dành cho những bữa ăn sau xong, bà đến ngồi trên tràng kỷ gần con trai bà.

- Aladanh này, bà nói với con - mẹ đang nóng lòng chờ con kể cho mẹ như con đã hứa với mẹ.

Aladanh kể cho mẹ hết sức tỉ mỉ tất cả những gì xảy ra giữa Thần linh và mẹ rồi từ khi mẹ ngã ra ngất xỉu cho đến lúc bà tỉnh dậy.

Mẹ của Aladanh hết sức ngạc nhiên về những lời của con bà kể lại và về sự xuất hiện của thần, bà nói:

- Nhưng con này, con nói về thần thánh của con ra làm sao chứ? Từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến nay chưa bao giờ mẹ nghe ai nói đã trông thấy thần thấy thánh. Làm sao lại có chuyện ngẫu nhiên mà cái ông thần xấu xí ấy lại đến gặp mẹ? Tại sao ông thần ấy chỉ nói với mẹ mà không nói với

con hơn nữa ông ấy đã gặp con ở trong hầm chứa báu vật rồi cơ mà?

- Mẹ ạ, - Aladanh đáp - ông thần vừa hiện lên trước mắt mẹ không phải là ông thần đã hiện lên với con. Hai thần có giống nhau về vóc dáng to lớn, nhưng họ lại hoàn toàn khác nhau bởi bộ mặt của mỗi thần và cách ăn mặc của các thần cũng khác nhau vì rằng mỗi thần thuộc về những người chủ khác nhau. Mẹ còn nhớ không, ông thần mà con gặp tự xưng là nô lệ của chiếc nhẫn đeo ở ngón tay của con, còn ông thần vừa hiện lên trước mẹ lại xưng là nô lệ của cây đèn mà mẹ cầm trên tay; nhưng con nghĩ là mẹ không nghe được ông ấy nói gì vì mẹ đã ngất đi trước khi ông ấy nói.

- Sao, con nói sao? - người mẹ kêu lên - hoá ra chính cây đèn của con và ông thần quỷ quái ấy đã nói với mẹ chứ không phải nói với con? Con ơi, con hãy cất cây đèn ấy đi đâu cũng được chứ đừng để trước mắt mẹ, mẹ không muốn sờ đến nó nữa đâu. Mẹ nghĩ là đem quẳng nó đi hoặc bán được cho ai thì bán còn tốt hơn là chết khiếp đi mỗi khi đụng phải nó. Nếu con mà nghe mẹ thì con cũng vứt bég cái nhẫn ấy đi cho rảnh. Không nên có chuyện quan hệ giao du với thần thánh con ạ; họ đều là ma quỷ cả, như đấng tiên tri của chúng ta đã nói.

Aladanh đáp lại:

- Mẹ ạ, bây giờ con sẽ giữ nó lại mà không bán nó đi như lúc này con đã có ý định: Một cái đèn như vậy sẽ có lợi cho mẹ con ta mà mẹ biết đấy, nó vừa cung cấp cho mẹ con ta bao nhiêu thức ăn đó sao? Cần phải giữ nó lại để nó tiếp tục nuôi sống chúng ta chứ! Hẳn mẹ cũng nghĩ được như con là không phải tự dưng vô cớ mà ông chú hờ độc địa của con lại mua việc vào thân để tiến hành một chuyến đường

trường lâu dài và khó khăn như vậy? Chính chỉ vì lão muốn chiếm được cái đèn thần diệu này mà lão quý hơn tất cả vàng bạc châu báu lão đã biết và chính mắt con đã được trông thấy ở dưới hầm. Lão đã thừa biết giá trị và tầm quan trọng của cây đèn nên cố chiếm lấy bằng được mà không thiết gì đến châu báu vàng bạc ở một kho tàng quý giá đến vậy. Vì tình cờ mà mẹ con ta đã phát hiện được tác dụng của cây đèn, thế thì chúng ta phải dùng nó, lợi cho gia đình ta chứ mẹ! Nhưng phải làm cách nào dùng để ổn ào mà xóm giềng biết thì họ lại thêm muốn và đem lòng ghen ghét nhà mình đây mẹ ạ. Nếu mẹ sợ các thần đến thế thì con không để trước mặt mẹ nữa mà con sẽ giấu ở một nơi nào đó để mẹ không trông thấy được mà con thì dễ tìm khi cần đến nó, có phải không mẹ? Còn về chiếc nhẫn thì con không thể đang tâm mà vứt nó đi. Không có chiếc nhẫn này thì không bao giờ mẹ còn gặp lại được con, và con còn sống được như bây giờ đây là nhờ có chiếc nhẫn này đây mẹ ạ. Vậy mẹ cho phép con được giữ nó lại và con luôn luôn cẩn thận đeo nó trên ngón tay của con. Ai mà biết được là con sẽ không còn gặp một hoạn nạn bất kỳ nào nữa, chúng ta làm sao mà dự kiến hết được, biết đâu chiếc nhẫn lại không thể lại giải thoát cho con lần nữa?

Vì lý lẽ của Aladanh tỏ ra là xác đáng nên mẹ cậu không đáp gì nữa. Bà chỉ nói:

- Tùy con, con làm thế nào thì làm, mẹ chẳng có liên quan gì đến thần thánh cả. Mẹ nói với con rằng mẹ sẽ không bàn với con về chuyện này nữa đâu.

Ngày hôm sau khi ăn tối xong thì chẳng còn một chút thức ăn nào nữa. Ngày tiếp theo, Aladanh không chờ cho con đói đến thúc bách. Mới sáng ra đã lấy một chiếc đĩa bạc giấu dưới vạt áo dài đem đi bán. Dọc đường, cậu gặp một lão Do

thái, cậu kéo riêng lão ra và đưa cho lão xem chiếc đĩa và hỏi có mua không.

Lão Do Thái ranh ma và khôn khéo cầm chiếc đĩa xem xét, giá như không biết thì thôi nhưng đằng này lão thấy nó hoàn toàn bằng bạc nên ước hỏi Aladanh muốn bao nhiêu. Aladanh không hiểu được giá trị của nó và cũng chẳng bao giờ biết buôn bán, nhất là loại hàng hoá này nên đành trả lời rằng lão hẳn biết rõ chiếc đĩa này đáng giá bao nhiêu, để cho lão định đoạt lấy. Lão Do Thái lúng túng trước sự chất phác của Aladanh. Không thật nắm chắc là Aladanh có biết được chất liệu và giá trị của chiếc đĩa hay không nên lão lấy trọng túi đựng tiền ra một đồng tiền vàng (chỗ đó chỉ bằng một phần sáu mươi hai giá trị của chiếc đĩa là cùng) rồi đưa cho cậu, Aladanh vội vàng cầm lấy đồng tiền vàng, khi tiền đã trong tay rồi thì cậu rời khỏi đó thật nhanh đến nỗi làm cho lão Do Thái vẫn chưa bằng lòng với món lợi quá đáng với vật vừa mua được, đã bực mình là sao lão không biết Aladanh dốt đến thế để có thể bóp chẹt giá xuống nữa. Lão đang định chạy đuổi theo cậu bé để có thể rút bớt một ít ở đồng tiền vàng mà lão đã trao cho cậu nhưng Aladanh đã chạy đi xa nên không hơi đâu mà đuổi kịp.

Trên đường về nhà, cậu dừng lại ở hiệu bán bánh mì mua bánh cho mẹ và cho mình, đưa đồng tiền vàng cho chủ hiệu và ông này trả lại bao nhiêu cậu về đưa hết cho mẹ để bà đi chợ mua thêm các thứ khác đủ cho hai mẹ con ăn, được vài ba hôm.

Hai mẹ con tiếp tục sống như vậy, và Aladanh lần lượt bán tất cả những chiếc đĩa bạc cho lão Do Thái, chiếc này rồi chiếc khác cho đến hết cả mười hai chiếc theo cách như chiếc đĩa đầu tiên mỗi khi hai mẹ con đã hết tiền. Lão Do Thái đã mua chiếc đĩa đầu tiên với giá một đồng tiền vàng

đã không dám bớt giá những chiếc đĩa khác sợ mất món hời, nên lão vẫn trả như trước.

Khi đã tiêu hết tiền bán chiếc đĩa cuối cùng rồi, Aladanh tính đến cái mâm bạc nặng gấp mười chiếc đĩa. Cậu định mang đến cho người khách hàng quen thuộc nhưng nó nặng nên cậu không mang đi, vậy là phải đi tìm lão do thái và dẫn lão về nhà. Lão do thái sau khi đã cân nhắc trọng lượng của cái mâm, đã đếm ngay lập tức mười đồng tiền vàng mà Aladanh đã thoả thuận.

Chừng nào những đồng tiền vàng hãy còn thì chúng được dùng vào việc chi tiêu hàng ngày trong gia đình, trong thời gian ấy Aladanh đã quen sống cuộc sống nhàn nhã; từ khi xảy ra chuyện rắc rối với lão phù thuỷ người Phi thì cậu không còn chơi bời lêu lổng với lũ trẻ cùng lứa tuổi nữa. Ngày nào cậu cũng đi dạo chơi hoặc trò chuyện với những người mà cậu quen biết; đôi lần cậu dừng lại trong những cửa hàng lớn lắng nghe những câu chuyện của những người quyền quý ghé qua đấy hoặc có mặt ở đấy như những cuộc hẹn hò, và qua những cuộc trao đổi chuyện trò ấy của họ dần dần đã giúp cho cậu có ít nhiều kiến thức về cuộc đời.

Khi mười đồng tiền vàng do cậu bán chiếc mâm bạc cũng đã tiêu hết, không còn gì nữa. Aladanh lại trông chờ vào chiếc đèn. Cậu cần tìm đến chỗ mà mẹ cậu xát vào đèn, nhận ra dấu vết do cát bám vào; thế là cậu cũng xát vào đèn như mẹ đã xát, tức thì ông thần trước đã hiện ra, nay lại trình diện trước Aladanh, nhưng vì Aladanh xát đèn nhẹ hơn mẹ cậu đã xát nên thần nói với cậu dịu dàng hơn:

- Thưa ngài muốn gì? - vẫn câu nói của thần như trước
- Tôi xin sẵn sàng phục tùng ngài như nô lệ của ngài và phục tùng tất cả những ai có chiếc đèn trên tay, tôi và tất cả các nô lệ khác của cây đèn đều như thế.

Alađanh nói với thần:

- Ta đang đói. Hãy mang thức ăn đến cho ta!

Thần biến đi một lát sau đó lại hiện ra, bày lên bàn một mâm giống như lần trước rồi biến mất.

Mẹ của Alađanh biết được ý định của con trai nên đã cố ý đi ra để làm việc gì đó, tránh không muốn ở trong nhà, sợ phải nhìn thấy thần đèn như ngày nào. Sau một lát, bà trở vào thấy trên bàn và trong chạn đầy thức ăn ngon thì rất ngạc nhiên về tác dụng kỳ diệu của cây đèn. Alát-đanh và mẹ ngồi vào bàn và sau bữa ăn vẫn còn lại khá nhiều thức ăn đủ cho hai ngày tiếp theo.

Đến khi trong nhà hết sạch cả bánh, cả thức ăn, cả tiền thì Alađanh lại lấy một chiếc đĩa bạc, đi tìm lão do thái mà cậu đã quen để bán cho lão. Trên đường đi đến, Alađanh phải qua trước cửa hiệu của người thợ kim hoàn đáng kính về tuổi tác, một người đàn ông tử tế và rất trung thực. Người thợ kim hoàn trông thấy cậu bèn gọi vào rồi bảo:

- Cháu này, bác thấy cháu đã đi qua đây nhiều lần và có cầm cái gì trên tay rồi, đi đến gặp lão Do Thái, sau đó trở về tay không, bác mới nghĩ là cháu đem bán cái gì cho lão; nhưng có thể cháu không biết được cái lão Do thái ấy đâu. Đó là một kẻ lừa đảo đấy, mà là kẻ lừa đảo nhất trong những tên Do Thái; không một ai trong số những người đã biết lão đều không muốn quan hệ, buôn bán với lão nữa đâu. Và chẳng điều bác nói với cháu đây chỉ là tốt cho cháu thôi. Nếu cháu vui lòng đưa cho bác xem cái gì cháu mang theo, nếu cháu muốn bán cái mà bác cần, bác sẽ trả cho cháu đúng giá, nếu không bác sẽ giới thiệu cho cháu những nhà buôn khác, họ không đến nỗi lừa bịp cháu đâu.

Hy vọng có thể bán được chiếc đĩa nhiều tiền hơn, Alađanh đã lấy dưới vạt áo ra đưa cho người thợ kim hoàn xem. Ông

già biết đó là chiếc đĩa bằng bạc nguyên chất bèn hỏi Aladanh có phải cậu đã từng bán cho lão Do Thái những chiếc đĩa giống như vậy không và lão đã trả cho cậu bao nhiêu. Aladanh đã thành thật nói cho ông già biết là cậu đã bán cho lão mười hai đĩa giống như vậy và cậu chỉ được trả mỗi đĩa một đồng tiền vàng.

- Trời! Tên ăn cướp! - ông già làm nghề kim hoàn thốt lên và nói thêm - Cháu này, thôi chuyện đã qua thì cho nó qua, đừng nghĩ ngợi làm gì nữa; nhưng bác phải nói cho cháu biết là cái đĩa của cháu làm bằng thứ bạc tốt nhất, tốt hơn những thứ bằng bạc trong cửa hiệu của bác đấy; cháu có biết cái lão do thái đó đã lừa của cháu mất bao nhiêu là tiền?

Người thợ kim hoàn lấy cái cân và cân thử cái đĩa, rồi sau khi giải thích cho Aladanh là nó nặng một mác⁽¹⁾ bạc và giá trị bằng tiền mỗi mác là bao nhiêu. Tôi nói cho cậu rõ là cứ theo như trên cân thì cái đĩa đáng giá là bảy mươi hai đồng tiền vàng. Ông già đếm ngay tiền trao trả cho Aladanh. Ông nói:

- Đấy, giá chính xác cái đĩa của cháu là chừng đó; nếu cháu chưa tin thì cháu cứ đi mà hỏi bất kỳ ai trong các hiệu kim hoàn mà cháu muốn, và nếu người ta nói với cháu cao hơn thế bác hứa: bác sẽ trả cho cháu gấp đôi. Các bác mua là chỉ để lấy công làm lãi thôi những tên Do Thái có ngay thật đến mấy cũng không thể làm như vậy được.

Aladanh hết lời cảm ơn ông già hiệu kim hoàn đã khuyên bảo chí tình và đã cho cậu một món lợi rất lớn. Về sau, khi bán những chiếc đĩa khác, Aladanh chỉ việc đem đến cho ông và ngay cả cái mâm bạc cũng được trả với giá cả khi đã cân lên với cái giá hơn và sòng phẳng.

Mặc dù hai mẹ con của Aladanh có một nguồn bạc nguyên

(1) Marc = đơn vị trọng lượng của Pháp tương đương 244,500 gam.

chất vô tận từ chiếc đèn thần diệu của họ; mỗi khi họ thiếu là họ lại có, chừng nào họ muốn là được ngay, dù họ vẫn sống cuộc sống thanh đạm như trước trừ phi Aladanh dành riêng ra để sống cho thoả đáng và có thể sắm sanh cần thiết trong ngôi nhà của họ. Về phần bà mẹ của Aladanh, bà cũng chỉ sắm sanh quần áo bằng tiền bán sợi của bà dệt ra. Với cách ăn tiêu giản dị vừa phải. Như vậy thì dễ dàng tính được với tiền bán mười hai cái đĩa và chiếc mâm theo giá mà Aladanh đã bán cho ông già làm nghề kim hoàn thì họ có thể sống được trong vài năm, thỉnh thoảng mới nhờ đến cây đèn.

Giữa hai lần tiếp xúc với thần đèn đó, Aladanh vẫn không quên lui tới nơi gặp gỡ thường xuyên của những người giàu có trong các cửa hàng lớn bán len dạ, lụa là, vải vóc quý và đồ kim hoàn. Đôi khi xen vào những cuộc chuyện trò của họ nên dần dà đã học tập và nắm được cách thức của giới ăn chơi. Đặc biệt tại cửa hiệu của những người thợ kim hoàn, cậu đã vỡ lẽ và hiểu về những trái cây trong suốt mà cậu hái được trong vườn dưới đất nơi cậu đi lấy cây đèn thần. Cậu tưởng đó là thủy tinh màu, nhưng đó chính là những hòn ngọc quý vô giá. Càng nhìn người ta mua mua, bán bán đủ loại trong các cửa hàng vàng ngọc, cậu càng biết được từng loại và giá cả của chúng. Cậu không hề thấy có những viên ngọc nào đẹp và to bằng những viên của mình nên cậu rất mừng, biết là mình đang sở hữu cả một kho báu vô giá. Rồi cậu đã thận trọng không để lộ cho ai biết, ngay cả đối với mẹ và chính nhờ sự kín tiếng của cậu mà cậu đã nổi cơ đồ mà sau này chúng ta sẽ thấy.

Một hôm, nhân lúc đang dạo chơi trong một tiểu khu của thành phố, Aladanh nghe tiếng rao truyền lệnh của đức vua là phải đóng tất cả quán hàng và nhà cửa, ai nấy đều phải ở trong nhà, không được ra ngoài trong thời gian công chúa Badorunbudua con đức vua đến nhà tắm cho đến khi công chúa trở về.

Lời rao đó làm cho Aladanh nảy ra ý nghĩ tò mò muốn nhìn được mặt công chúa. Nhưng cậu chỉ có thể đứng nấp trong một nhà quen nào đó mà nhìn qua bức màn, bức sáo hay khe cửa, mà cậu lại không bằng lòng như vậy bởi vì theo phong tục, công chúa phải đeo mạng che mặt khi đến nhà tắm. Để thoả mãn tri tò mò, cậu chỉ có một cách là đến nấp sau cửa nhà tắm mới nhìn trực diện được công chúa khi nàng bỏ mạng ra.

Aladanh chẳng phải chờ lâu. Công chúa xuất hiện và cậu đã nhìn được nàng qua khe cửa khá rộng của nhà tắm mà không bị phát hiện. Công chúa đến nhà tắm có một đám đông cô hầu và hoạn nô đi theo hai bên và phía sau.

Khi đến gần cửa nhà tắm độ ba bốn bước chân thì nàng cất mạng che mặt cho khỏi vướng nên Aladanh thả cửa mà ngắm nghía nàng cho thoả thích vì nàng đi thẳng đến chỗ cậu.

Cho đến lúc đó, chưa bao giờ Aladanh nhìn thấy mặt đàn bà không che mạng ngoài trừ mẹ cậu, bà đã già và xưa kia bà cũng không có những nét đẹp để làm cho cậu nghĩ là những người đàn bà khác đẹp hơn. Hẳn cậu cũng từng được nghe nói đến một sắc đẹp tuyệt vời, nhưng dù người ta có dùng đến những từ ngữ như thế nào để nhấn mạnh thì cũng không thể nào gây được ấn tượng như chính mắt trông thấy.

Khi Aladanh đã nhìn theo công chúa Bađorunbudua rồi thì cậu mới mất được ý nghĩ là tất cả mọi người đàn bà đều na ná giống mẹ cậu. Cảm xúc trái tim của cậu đã thừa nhận rằng công chúa đã làm cho cậu say mê. Quả vậy, công chúa là một cô gái tóc nâu đẹp nhất trần đời. Nàng có đôi mắt to, linh hoạt và long lanh, cái nhìn của nàng thật dịu dàng và đúng mực, mũi nàng thẳng, miệng nhỏ với cặp môi hồng. Tóm lại mọi đường nét trên khuôn mặt của nàng đều cân đối hoàn hảo. Vì vậy chẳng lấy gì làm lạ nếu Aladanh choàng ngợp và ngây ngất khi trông thấy một kỳ quan như vậy mà

cho đến bây giờ cậu mới được chiêm ngưỡng. Với tất cả những vẻ đẹp đó của công chúa, nàng còn có một thân hình nõn nà, một dáng dấp, một phong thái uy nghi mà bất cứ ai thoát nhìn cũng phải nể.

Khi công chúa đã đi vào nhà tắm rồi mà Aladanh còn đứng ngây ra một lát, mê mẩn, cố hình dung lại và khắc sâu vào tâm trí hình ảnh con người mà cậu đắm đuối, mê say tận đáy lòng. Cuối cùng cậu tỉnh trí ngay và nhận ra rằng công chúa đã đi qua nên dù có còn nấp lại đó để thấy lại nàng khi nàng tắm xong cũng vô ích. Bởi vì khi nàng quay lưng lại phía cậu và đã che mạng, vì vậy cậu quyết định ra về.

Đến nhà, Aladanh không thể giấu nổi băn khoăn, day dứt và mẹ cậu đã nhận thấy. Bà ngạc nhiên khi thấy cậu buồn và tư lự trái với thường ngày. Bà hỏi con trai có điều gì xảy ra cho cậu không hay là cậu bị se mình khó ở. Nhưng Aladanh không đáp lại tiếng nào, chỉ uể oải ngồi xuống tràng kỷ, im lặng, mê mải hình dung lại bóng dáng đáng yêu của công chúa Badorunbudua. Mẹ cậu đang chuẩn bị cơm tối nên không gặng hỏi thêm, khi xong bà dọn ra gần chỗ cậu ngồi, chuẩn bị ăn thì bà nhận thấy con trai bà không hề để ý, bèn nhắc con ăn; cậu có vẻ khó khăn lắm mới quay lại mâm cơm. Aladanh ăn rất ít so với thường ngày, đôi mắt luôn sụp xuống, miệng câm như hến, mẹ cậu không sao làm cho cậu mở miệng thốt ra một lời mặc dù bà đã cố hỏi để biết vì sao con bà có sự thay đổi kỳ lạ như vậy.

Sau bữa ăn, bà lại gặng hỏi mong tìm ra nguyên nhân nhưng bà vẫn không thể biết được vì cậu đã quyết định đi ngủ sớm và không hề thổ lộ cho mẹ điều gì cả.

Hôm sau, như thường ngày, cậu ngồi trên tràng kỷ đối diện với mẹ cậu đang quay sợi bông, cậu nói với bà những gì mà hôm qua bà thắc mắc:

- Mẹ ạ, hôm qua đã giữ im lặng, không nói gì suốt từ

khi con ở thành phố về, bây giờ thì con xin nói để mẹ ro. Con biết là con đã làm cho mẹ buồn phiền, con nhận rõ như vậy lắm. Mẹ ạ, hôm qua con chẳng ốm đau gì và bây giờ cũng vậy. Nhưng điều còn cảm thấy trong ngày hôm qua nó còn tệ hại hơn cả một trận ốm nữa cơ. Con cũng chẳng rõ là chứng bệnh gì nhưng con tin rằng nghe con kể xong thì mẹ sẽ hiểu được phần nào. Đó là, chiều hôm qua, công chúa Badorunbudua, con gái của hoàng đế lại đến nhà tắm trong tiểu khu này.

Con vô tình biết được điều đó là vì lúc con đi dạo trong thành phố nghe người ta rao là mọi cửa hàng, cửa hiệu, nhà cửa phải đóng kín lại và ai nấy phải ở trong nhà để đường phố được rảnh cho công chúa đi qua. Lúc đó con lại đang ở gần nhà tắm, con nảy ra cái ý nghĩ tò mò là muốn xem mặt công chúa để trấn nên con đã đứng nép vào sau cánh cửa nhà tắm. Con nghĩ rằng sắp bước vào nhà tắm thì thế nào công chúa cũng cất mạng che mặt đi. Mẹ đã biết được vị trí của cái cửa ấy đấy và thế là con có thể tha hồ mà nhìn công chúa nếu con đoán đúng như vậy. Quả nhiên, nàng đã cất mạng che mặt khi bước vào phòng nhà tắm và con đã có may mắn nhất là được thoả mãn nhìn rõ mặt nàng. Mẹ ạ đó là lý do lớn nhất mà mẹ thấy tình trạng của con trong ngày hôm qua sau khi con ở thành phố về, đó cũng chính là nguyên nhân của sự trầm ngâm, im lặng mà con đã giữ cho đến bây giờ. Mẹ ơi, không biết tại sao con lại yêu công chúa mãnh liệt đến thế. Con cũng không thể nào giải thích nổi, tình yêu tha thiết và cháy bỏng đó của con cứ luôn luôn nung nấu thêm. Con nghĩ là mỗi tình đó phải được thoả mãn, chứ không mà con lấy được công chúa Badorunbudua đáng yêu, nên con quyết định nhờ người đến xin hoàng đế gả công chúa cho con.

Mẹ của Aladanh chăm chú lắng nghe cậu ta kể từ đầu

chỉ cuối nhưng khi bà nghe đến ý định của con bà muốn hỏi công chúa Bađorunbuđua làm vợ thì bà không tài nào nhịn được cười. Alaðanh định nói tiếp thì bà đã ngắt lời cậu:

- Này, con trai ơi! - Bà nói - Con nghĩ gì kỳ quặc vậy? Chỉ có mất trí chẳng con mới nói với mẹ những lời như vậy.

Alaðanh đáp:

- Mẹ ơi, con cam đoan là không đến nỗi mất trí đâu, mẹ ạ; con hoàn toàn tỉnh táo đây chứ! Con biết thế nào mẹ cũng trách con là điên loạn và ngông cuồng, nhưng mẹ có nói gì thì nói, dù sao thì điều đó cũng không ngăn cản được con. Thưa với mẹ là một lần nữa con quyết định xin nhà vua gả công chúa Bađorunbuđua cho con.

Mẹ của Alaðanh đáp lại rất nghiêm chỉnh:

- Con ạ, thực ra thì mẹ không biết có nên nói với con là hãy quên hẳn chuyện đó đi không, mà dù con có muốn thực hiện quyết định của con thì mẹ nghĩ không ai lại dám thay mặt con đến tâu với hoàng đế về chuyện đó được.

- Mẹ chứ còn ai nữa! - người con trai không do dự, trả lời ngay.

- Mẹ ư? - Người mẹ thốt lên hết sức ngạc nhiên - Mẹ đến tâu hoàng đế? Trời ơi, mẹ đâu lại dám dấn thân vào một việc tầy trời đến vậy? Mà con là ai mà lại dám cả gan mơ màng đến con gái của hoàng đế cơ chứ? Con không nhớ rằng con là con trai của người thợ may, một trong những người hèn mọn nhất trong kinh đô của vua ư. Còn mẹ của con đây cũng thuộc dòng dõi không có gì là cao sang hơn dòng dõi của cha con. Con có biết là các vị hoàng đế cũng chẳng thêm gả con gái của các vị cho cả những hoàng tử, con trai của các hoàng đế khác mà không có hy vọng sẽ lên ngôi vua như các vị nữa là.

Alaðanh trả lời:

- Mẹ ạ, con đã nói với mẹ là con biết trước là thế nào mẹ cũng nói với con như vậy. Nhưng dù mẹ có nói như thế nào đi nữa thì con cũng chỉ có một lời như vậy thôi. Những lời trách mắng của mẹ không làm cho con thay đổi được ý kiến đâu. Con đã thưa với mẹ là con muốn nhờ mẹ làm mối giới, đến hỏi công chúa Badorunbudua cho con. Đó là một ân huệ mà con xin mẹ ban cho. Con hết sức tôn kính mẹ và xin mẹ đừng từ chối con điều đó, trừ phi mẹ muốn con phải chết hơn là mẹ để con ra lần nữa.

Mẹ của Aladanh bối rối trước ý định khẳng khái không hợp lý của con trai bà, bà lại nói:

- Con ạ, mẹ là mẹ của con và mẹ bao giờ cũng hết lòng vì con. Mẹ đã dứt ruột để con ra nên không có gì hợp tình hợp lý mà mẹ lại không sẵn sàng làm cho con vì tình thương yêu của mẹ đối với con. Giả như đi đàm hỏi cho con một cô gái nào đó là con của người xóm giềng có hoàn cảnh giống hoặc gần giống hoàn cảnh của nhà mình thì mẹ không tiếc hơi, tiếc sức mẹ sẽ làm hết khả năng của mẹ. Còn có được hay không là còn tùy thuộc vào con phải có ít nhiều của nả, lợi tức, mà con còn phải biết một cái nghề làm ăn nữa chứ. Khi những người nghèo khổ như hoàn cảnh nhà ta mà muốn cưới hỏi thì việc đầu tiên cần phải nghĩ tới là phải có cái gì mà sinh sống. Mà sao con chẳng có suy nghĩ đến giòng dõi nhà mình nghèo hèn, chẳng tài cán gì cũng chẳng có bổng lộc gì mà lại đòi võ cánh bay cao đến tột đỉnh của danh vọng như vậy. Đòi lấy con gái của nhà vua làm vợ nữa cơ chứ; con không biết rằng chỉ cần Người phán một lời thôi là con sẽ bị ném xuống vực thẳm hay là bị chà nát ra thành cám hay sao?

Riêng những việc có liên quan đến con, con phải suy nghĩ và con lo liệu lấy nếu con còn tỉnh trí. Mẹ chỉ làm những gì có liên quan đến mẹ thôi. Làm sao một ý nghĩ kỳ quặc như vậy mà con lại muốn mẹ đến tâu với đức vua, liệu có

rút mất lưỡi mất vía của con không nhỉ? Giả dụ như mẹ không nói đến là liễu lĩnh, táo tợn đi nữa, mà mới chỉ là mạnh dạn đến bệ kiến trước hoàng thượng để tâu xin Người một việc công công như vậy thôi thì liệu mẹ sẽ nói với ai để dẫn mẹ vào? Con có nghĩ rằng người đầu tiên mà mẹ nói điều đó để nhờ cậy liệu lại không đối xử với mẹ như một con điên và không đánh đuổi mẹ tàn nhẫn cho xứng với cái tội của mẹ hay sao? Trường hợp chẳng gặp khó khăn gì, được vào bệ kiến đức vua để kêu về một nỗi oan ức nào đó thì Người sẵn sàng minh xét. Mẹ cũng biết rằng khi người ta đến bệ kiến Người để xin Người ban cho một ân sủng nào đó thì Người cũng vui lòng ban cho nếu Người nhận thấy như vậy là xứng đáng. Trong trường hợp của con thì sao? Con tin là con đáng được hưởng đặc ân để mẹ tâu lên xin cho con ư?

Con có xứng đáng không? Con đã làm gì cho đức vua hay Tổ quốc của con, công lao đặc biệt của con ở đâu? Nếu con không làm gì cả để được hưởng một đặc ân lớn như thế và lại con không xứng đáng thì mặt mũi nào mà mẹ dám tâu xin cho con? Làm sao mẹ có thể mở miệng để tâu với hoàng đế về chuyện đó? Mới trông thấy vẻ uy nghiêm của hoàng đế và sự chói lọi của hoàng cung đã làm cho mẹ ngọng cả lưỡi không mở được miệng rồi. Ngay như ngày trước khi bố con còn sống, mỗi lần mẹ hỏi bố điều gì mà thấy bố nóng mặt là mẹ đã run lên rồi, huống hồ là gặp vua. Lại còn một lễ khác con ạ, mà con chưa nghĩ đến bái kiến trước các bậc vua chúa để cầu xin gì đó mà lại không có một lễ vật trên tay. Lễ vật, có cái lợi là nếu vua, chúa từ chối không ban ân cho vì những lý do nào đó thì ít ra là Người cũng lắng nghe trình bày mà chẳng có một sự khó chịu nào. Nhưng con thì có lễ vật gì nào? Nếu như con có lễ vật nào đó ít ra cũng phải xứng với điều mà con muốn tâu xin lên hoàng đế. Con hãy bình tĩnh nghĩ lại đi, con đã khát khao một điều không thể nào có được đâu.

Alađanh hết sức bình tĩnh lắng nghe tất cả những điều mà mẹ cậu nói ra nhằm cố gắng để cho cậu thay đổi ý định và sau khi cậu đã suy nghĩ về tất cả những điểm trách cứ của mẹ, cậu mới nói với mẹ:

- Mẹ ạ, con thừa nhận đó là một sự quá liều lĩnh của con, dám có những ý định cao xa không thể với tới và cũng là một sự thiếu thận trọng, nôn nóng, đòi hỏi mẹ nhanh chóng đến gặp hoàng đế xin hỏi công chúa cho con mà không nghĩ trước những cái cần thiết để mẹ được phép vào triều để được hoàng đế tiếp, con xin mẹ tha lỗi cho con. Nhưng vì quá say mê công chúa một cách mãnh liệt. Con yêu công chúa Badorunbudua vượt lên tất cả những gì mà mẹ có thể tưởng tượng được, hay nói đúng hơn là con tôn thờ nàng và con vẫn quyết tâm giữ ý định là kết hôn với nàng. Đó là một điều dứt khoát trong tư tưởng của con. Con cảm ơn mẹ đã mở đường cho con, con coi đó là bước đầu tiên giúp con đi đến thành công.

Mẹ bảo con sao không có lễ vật cầm tay và bản thân con chẳng có gì xứng đáng để dâng lên Người. Con đồng ý với mẹ và con công nhận là con đã không nghĩ đến; nhưng con cũng đã suy nghĩ về điều đó rồi. Mẹ còn nhớ những thứ con đem về hôm con thoát chết không? Đó là những lễ vật rất thú vị để dâng lên hoàng đế đấy. Con nói là các thứ con mang về đựng trong hai túi đựng tiền và dặt trong thắt lưng con ấy. Những thứ mà mẹ và con cứ tưởng bằng thủy tinh mầu thì bây giờ con mới biết đó là những viên ngọc vô giá đấy mẹ ạ mà chỉ có những bậc đế vương mới có thôi. Nhờ con thường lui tới ở những hiệu bán vàng ngọc, con mới biết được giá trị của chúng, mẹ có thể tin ở con về điểm này. Tất cả những loại ngọc đá quý mà con đã trông thấy ở các tiệm vàng không thể so sánh được với những viên mà chúng ta có cả về độ lớn cả về vẻ đẹp, nên dặt kinh khủng đấy mẹ ạ. Thực ra, mẹ cũng như con, chúng ta không biết được giá trị những

viên ngọc đỏ, nhưng dù thế nào, dựa vào chút ít kinh nghiệm của con nên con tin là dùng lễ vật bằng thứ đó thì hoàng đế của chúng ta sẽ vui lòng lắm. Mẹ có một chiếc bình sứ khá lớn với hình dáng trang nhã để đựng được những viên đá quý đó, mẹ mang ra đây, ta sẽ xếp chúng vào đó, rồi xem ra sao?

Mẹ của Aladanh mang chiếc lọ sứ ra và Aladanh lấy những viên ngọc từ trong hai chiếc túi đựng tiền và xếp vào lọ sứ. Dưới tác dụng của ánh sáng ban ngày, do tính đa dạng về màu sắc, ánh sáng chói lọi và lấp lánh của chúng hoà lẫn tạo nên những màu sắc long lanh kỳ lạ, làm cho hai mẹ con hầu như loá mắt. Cả hai người hết sức ngạc nhiên bởi vì trước đây chỉ nhìn từng viên một dưới ánh sáng của ngọn đèn dầu. Đùng là Aladanh đã được nhìn thấy những viên ngọc ấy ở trên cành cây của chúng như quả và cảnh tượng đó thật đẹp. Nhưng hồi đó Aladanh còn bé, nên coi những viên ngọc đó như là những thứ đồ chơi để giải trí và cậu đem về cũng chỉ để ngắm nhìn chứ cũng chẳng hay biết gì cả?

Sau khi ngắm nghía một lát vẻ đẹp mê hồn của những thứ làm lễ vật, Aladanh nói:

- Mẹ không còn từ chối đến bãi kiến hoàng đế với cái cơ là không có lễ vật dâng lên người rồi chứ? Với thứ này theo con thì thế nào mẹ cũng được thuận lợi khi gặp hoàng đế.

Mặc dù với vẻ đẹp long lanh của tặng vật, mẹ của Aladanh vẫn chưa tin là nó rất quý như con bà nói. Tuy nhiên bà cho là nó có thể được chấp nhận và bà thấy rằng mình không có cách gì để bác lại con về vấn đề này. Nhưng bà vẫn trở lại yêu cầu của Aladanh về mục đích của chuyến đi này. Điều đó làm cho bà hết sức ngại ngùng, lo lắng. Bà nói với Aladanh:

- Con ạ, mẹ nhận thấy món lễ vật này sẽ có tác dụng, có thể hoàng đế sẽ nhìn mẹ với con mắt thiện cảm nhưng điều mà con muốn mẹ phải cân nhắc với hoàng đế nhưng

mẹ cảm thấy mẹ không đủ can đảm và mẹ sợ mẹ phải cảm lắng mất. Như vậy mẹ không những lung túng mà ngay lễ vật theo như con là tài sản đặc biệt quý giá cũng đã biến mất rồi. Mẹ sợ khi trở về sẽ bối rối nói cho con biết là con chẳng có gì hy vọng nữa. Con phải tin rằng điều đó sẽ xảy ra như vậy đây:

Bà nói tiếp:

- Nhưng mẹ buộc lòng phải làm theo ý muốn của con và giá như mẹ đủ sức để dám tâu xin hoàng đế chấp nhận lời thỉnh cầu của con thì chắc chắn thế nào cũng xảy ra; hoặc là hoàng đế sẽ chế giễu mẹ và đuổi mẹ về như đuổi một con điên, hoặc là Người sẽ nổi cơn giận dữ thực sự, rồi con và mẹ sẽ là những kẻ phạm tội khi quân.

Mẹ của Aladanh còn nói với con nhiều lý lẽ khác để cố gắng làm cho cậu thay đổi ý kiến, nhưng về kiểu diễm quyền rũ của công chúa Bađơ-runbuđua đã in đậm vào tâm can của cậu không có cách nào xoá nhoà để cho cậu, thay đổi ý định. Aladanh vẫn khẳng khái đòi mẹ phải làm điều mà cậu đã quyết. Mẹ của Aladanh phần vì thương con, phần vì sợ con phản chí mà có hành động đáng tiếc nào đó nên bà đã phải cố vượt qua sự ngại ngùng để chiều theo ý muốn của con trai bà.

Vì đã quá muộn, không kịp buổi thiết triều nên phải để lại ngày hôm sau. Hai mẹ con ngồi lại chuyện trò cho đến hết ngày; Aladanh tìm đủ mọi cách cho mẹ quyết tâm đến gặp hoàng đế. Mặc dù con trai của bà nói đủ lý lẽ, bà không thể tin được là bà thành công trong việc này. Thực ra thì phải thừa nhận là bà có lý do để nghi ngờ về điều đó. Bà lại nói với Aladanh:

- Con ạ, nếu hoàng đế tiếp mẹ tử tế như mẹ mong ước, vì tình thương yêu đối với con mà mẹ đến bệ kiến Người trình bày nguyện vọng của con. Nhưng sau đó hoàng đế sẽ hỏi đến

của cải, tài sản và đất đai của con, nếu vậy theo con thì mẹ phải trả lời như thế nào?

Alađanh trả lời:

- Mẹ ạ, trước tiên chúng ta chớ vội lo lắng về một việc mà không có khả năng xảy ra. Chúng ta hãy để xem hoàng đế tiếp mẹ ra sao đã và Người trả lời mẹ như thế nào. Nếu Người muốn biết những điều như mẹ vừa nói với con, thì con sẽ tính đến cách trả lời hoàng đế. Con đã tin tưởng vào cây đèn, vì nhờ có cây đèn mà mấy năm qua chúng ta đã được nuôi sống, không hề thiếu thốn gì như mẹ thấy đấy.

Mẹ của Alađanh không biết trả lời con như thế nào về điều mà con bà đã nói. Bà nghĩ là cây đèn mà con bà nói đó có thể giúp cho mẹ con bà nhiều điều kỳ diệu hơn là chỉ cung cấp cho mẹ con bà đủ sống hàng ngày. Ý nghĩ đó làm bà vui lòng đồng thời cũng làm tiêu tan tất cả những khó khăn có thể làm cho bà nhụt chí, trong điều mà bà đã hứa với con bà là đến bất kể kiến đức vua. Alađanh hiểu thấu ý nghĩ của mẹ, nên nói tiếp:

- Mẹ ơi, ít ra mẹ phải giữ bí mật, sự thành công về công việc mà chúng ta đang chờ đợi phụ thuộc vào mẹ đấy.

Hai mẹ con chia tay nhau, đi nghỉ. Nhưng mỗi tình mãnh liệt và những dự tính to lớn về sự thành công trong cơ nghiệp tương lai rộng lớn cứ lớn vồn trong đầu óc của cậu con trai, không cho phép chàng ngủ yên giấc. Sáng ra, cậu thức dậy rất sớm rồi đánh thức mẹ dậy ngay, giục mẹ nhanh chóng mặc quần áo để đi đến cổng hoàng cung ngay lúc quan tể tướng, các quan thượng thư và các vị đại thần khác vào chầu mà bao giờ cũng có hoàng đế chủ tọa.

Mẹ của Alađanh làm tất cả những gì mà con bà mong muốn. Bà cầm chiếc lọ sứ đựng ngọc làm lễ vật bọc trong hai lần vải, một lần thì mới và hết sức sạch sẽ, lần vải ngoài

kém mịn hơn, bà buộc chéo bốn góc để xách cho dễ. Bà ra đi theo đường đến hoàng cung, Aladanh rất hài lòng.

Bà đến cổng thì quan tế tướng, theo sau là các quan thượng thư, các vị công hầu, lãnh chúa và các quan cận thân đã vào cổng. Đoàn người có công việc cần tâu trình ở viện thiết triều rất đông. Cửa mở và bà đi theo họ đến nơi nhà vua ngự. Đó là một gian phòng rất đẹp, dài và rộng, lối đi vào khá rộng và đẹp. Bà dừng lại và tìm chỗ đứng sao cho đối diện được hoàng đế. Tế tướng và các quan đại thần đứng chầu hai bên tả hữu. Người ta lần lượt gọi từng người theo thứ tự của những việc thỉnh cầu đã được đệ trình lên thừa kiện, xét xử... cho đến hết giờ bãi triều như thường lệ. Lúc đó hoàng đế đứng lên, truyền cho các quan được lui về, rồi Người trở về tư dinh có quan tế tướng đi theo. Các vị thượng thư và các quan đại thần khác lần lượt ra về. Những người có mặt để tâu trình việc riêng cũng ra về, những người này thì vui lòng vì được kiện, những người khác thì chưa thoả lòng về cách xét xử đối với mình, những người khác nữa lại hy vọng được xét xử trong một phiên sau.

Mẹ của Aladanh trông thấy hoàng đế đứng lên và rút về tư dinh, cho rằng Người không trở lại trong ngày đó nữa. Khi trông thấy tất cả mọi người đi ra; bà cũng quyết định đi về. Aladanh thấy mẹ trở về vẫn mang cả lễ vật định dâng đức vua, thoát nghĩ không biết chuyển đi của mẹ có thành công không. Trong khi lo lắng mẹ mang điều gỡ về báo cho mình, Aladanh không còn đủ sức mở miệng để hỏi mẹ về tin tức mẹ mang về. Người mẹ hiền từ chưa bao giờ đặt chân đến cung vua và cũng không hề biết chút gì về những công việc ở đây thường diễn ra thế nào đã nói với con hết sức thành thật, kéo được người con ra khỏi sự hoang mang, bối rối:

- Con ạ, mẹ đã trông thấy hoàng đế và mẹ tin là hoàng đế cũng nhìn thấy mẹ; mẹ đã đứng ngay trước mặt của hoàng

đế và chẳng có ai ngăn cấm mẹ gặp đức vua cả, nhưng Người mãi chú ý đến những người tâu bên phải, tâu bên trái, ai cũng muốn tâu trình với Người nên mẹ đâm ra thương không hiểu sao hoàng đế lại chịu khó và kiên nhẫn lắng nghe mọi người như vậy. Việc đó kéo dài rất lâu đến cuối cùng mẹ nghĩ là hoàng đế đã mệt bởi vì Người đứng dậy rồi bỗng dưng bỏ đi không nghe tiếp những người khác sẽ đến phiên trình bày nữa. Tuy nhiên như vậy làm cho mẹ rất thú vị. Quả vậy, mẹ đã bắt đầu sốt ruột và mẹ đã quá mệt mỏi phải đứng lâu. Nhưng chẳng có gì là nản cả. Ngày mai mẹ lại đến, có thể là hoàng đế không quá bận rộn như vậy nữa.

Aladanh có si tình đến đâu chẳng nữa, cậu cũng đành phải bằng lòng với lời phân trần đó và cố kiên nhẫn. Ít ra là cậu cũng tạm hài lòng khi thấy mẹ đã làm được một việc khó khăn nhất là chịu đến gặp đức vua và cậu hy vọng là theo gương của những người đã tâu trình với đức vua thì mẹ cậu cũng sẽ không rút rè mà tiến hành công việc, khi thời cơ thuận lợi mẹ sẽ tâu hết với đức vua.

Ngày hôm sau cũng vậy mới hừng sáng như ngày hôm trước, mẹ Aladanh lại đến hoàng cung với bình lễ vật đựng những viên ngọc quý. Nhưng chuyến đi này của bà lại vô ích: bà thấy cánh cổng đóng kín và khi đó bà mới biết phiên chầu cứ hai ngày mới có một lần và vậy là ngày mai bà sẽ lại đến. Bà về báo tin đó cho con và Aladanh lại kiên nhẫn chờ. Sau đó, bà đến hoàng cung sáu lần nữa vào những ngày qui định cũng chẳng có kết quả gì và có lẽ bà sẽ đến một trăm lần vô ích nếu lần nào bà cũng đứng trước mặt đức vua mà đức vua vẫn không để ý đến bà. Có điều là những ai đến tâu trình với hoàng đế lần lượt theo thứ tự đến sát đức vua theo hàng ngũ để trình bày, còn mẹ Aladanh lại không như vậy.

Đến một ngày kia sau buổi thiết triều hoàng đế đứng dậy để về tư dinh đã nói với quan tể tướng về nhận xét của người:

- Trẫm để ý thấy lâu nay có một người đàn bà, phiên triều nào cũng đến rất đều đặn, mang theo một vật gì gói trong một mảnh vải. Bà ấy đứng từ lúc bắt đầu cho đến hết giờ của buổi tiếp dân và lần nào bà ta cũng đứng ngay trước mặt trẫm. Khanh có biết người đàn bà đó đến trình xin điều gì không?

Quan Tể Tướng cũng chẳng biết gì hơn nhà vua tuy nhiên ông không muốn mình không hiểu gì cả, bèn tâu:

- Tâu bệ hạ, bệ hạ không biết bọn đàn bà thường hay đến kêu ca những chuyện không đâu vào đâu. Mụ ta hẳn là đến tâu với bệ hạ về chuyện người ta bán cho mụ thứ bột mì xấu hoặc về một sự thiệt thòi nào đó không quan trọng chò lắm.

Hoàng đế thấy câu trả lời chưa làm cho Người được thoả mãn nên Người phán:

- Đến phiên thiết triều tới, nếu người đàn bà đó vẫn đến, khanh chớ quên là gọi bà ta đến để trẫm nghe bà ta kêu gì.

Quan Tể tướng không trả lời nữa chỉ hôn tay rồi đưa lên đặt trên đầu để chứng tỏ nếu mình quên việc đó sẽ bị mất đầu.

Mẹ của Aladanh đã làm một việc quen thuộc là xuất hiện trong buổi tiếp dân, mỗi khi có phiên thiết triều là bà lại đứng trước mặt đức vua, dù không được việc gì nhưng miễn là để cho con bà biết rằng bà không quên làm tất cả những gì có thể làm được cho vừa lòng con. Bởi vậy, bà trở lại hoàng cung vào đúng ngày thiết triều như mọi lần và vẫn đứng ngay trước mặt đức vua.

Quan tể tướng chưa bắt đầu tâu trình công việc thì nhà vua đã trông thấy mẹ của Aladanh. Thông cảm với lòng kiên trì chờ đợi quá lâu mà nhà vua đã chứng kiến, Người nói với quan tể tướng:

- Trước khi bắt đầu tất cả mọi việc, để khanh khỏi quên,

trăm muốn khanh cho gọi người đàn bà kia mà trăm đã nói với khanh hôm trước. Trăm bắt đầu nghe bà ta tâu gì để giải quyết trước.

Ngay khi đó tể tướng sai quân đứng đầu các thị vệ, chỉ cho ông ta thấy mẹ của Aladanh, bảo dẫn bà lên. Viên thị vệ đến chỗ bà ra hiệu và bà đi theo ông sát ngay ngai vàng của vua, đứng ngay cạnh quan tể tướng.

Mẹ của Aladanh đã học được cách thức của bao nhiêu người khi đến gần hoàng đế, đã phủ phục xuống, trán chạm thảm trải nền và quì như vậy cho đến khi đức vua cho phép đứng dậy. Nhà vua phán:

- Bà già kia, trăm trông thấy người đến đây đã lâu ngày và đứng ở đây từ đầu cho chí cuối buổi thiết triều. Nhà người hãy nói cho trăm hay: có việc gì mà đến đây?

Mẹ của Aladanh phủ phục một lần nữa sau khi nghe lời phán trên rồi đứng dậy tâu rằng:

- Muôn tâu bệ hạ, đấng quân vương cao siêu hơn tất cả đấng quân vương trên khắp thế giới. Trước khi kẻ tiện dân được phép tâu lên bệ hạ nguyên do kỳ lạ và hầu như không thể tin được, khiến cho kẻ tiện dân đến trước bệ rồng cao cả, xin được bệ hạ tha tội vì đã bạo gan đến cầu xin bệ hạ một việc không được bình thường, làm cho kẻ tiện dân hết sức run sợ và lấy làm e thẹn với mình đã dám tâu lên hoàng đế.

Để cho bà được trình bày một cách hoàn toàn tự nhiên, nhà vua ra lệnh cho tất cả mọi người hãy tạm lui ra khỏi phòng thiết triều, chỉ để lại mỗi mình tể tướng cùng với Người, rồi khi đó mới bảo cho mẹ Aladanh cứ tự do tâu trình, chẳng cần gì phải sợ sệt.

Mẹ của Aladanh chưa thật yên tâm về lòng khoan dung của hoàng đế đã tránh cho bà khỏi phải ngại ngùng nói trước

chỗ đông người. Bà còn muốn tránh được sự phẫn nộ của nhà vua mà bà vẫn sợ khi nhà vua không ngờ nghe bà tâu trình sự việc.

- Tâu bệ hạ - bà nói - kẻ tiện dân lại dám xin bệ hạ soi xét, tha thứ cho kẻ tiện dân để được yên tâm trước khi tâu trình lên bệ hạ, xin được bệ hạ gia ân nếu lời cầu xin của tiện dân có điều gì xúc phạm đến uy danh của Người.

Hoàng đế đáp lại ngay:

- Cho dù điều đó như vậy thật thì ngay từ bây giờ trẫm sẵn lòng tha thứ, người cứ mạnh dạn mà tâu trình, sẽ không có gì nguy hại cho người đâu mà sợ.

Khi mẹ của Aladanh đã thận trọng, rào trước đón sau hết mọi nhẽ như bất kỳ người đàn bà nào cũng ngại nhà vua nổi cơn thịnh nộ về một lời thỉnh cầu tế nhị như bà phải trình bày. Bà tường trình lại ngọn ngành việc Aladanh đã trông thấy công chúa Badorunbudua trong trường hợp nào, mối tình nồng nhiệt của con bà phát xuất do cái nhìn vụng trộm ấy. Những lời thổ lộ của con bà về mối si tình của nó đối với công chúa. Bà đã phân tích khuyên giải cho con bà thay đổi ý kiến để cho con bà từ bỏ mối tình đấm đuổi có thể xúc phạm đến bệ hạ cũng như xúc phạm đến công chúa. Bà nói tiếp:

- Tâu bệ hạ, thế nhưng thằng con của tiện dân không những không chịu nghe và chịu thừa nhận rằng mình quá to gan lớn mật mà lại còn khăng khăng đến mức đe dọa sẽ liều thân nếu kẻ tiện dân từ chối không chịu đến xin bệ hạ đoái thương cho nó kết hôn cùng công chúa. Tâu bệ hạ, sau khi kẻ tiện dân đã trải qua sự dằn vặt về tư tưởng sức lực kiệt quệ, cuối cùng kẻ tiện dân đành phải buộc lòng mạnh dạn đến cúi đầu xin chịu tội để chiều lòng đưa con trai đại dột. Kẻ tiện dân xin được tâu lên bệ hạ, dèn trời soi xét không những tha thứ

cho kẻ tiện dân mà cho cả đứa con đại dột của tiện dân dám có ý nghĩ liều lĩnh sánh mình với bậc cao sang quyền quý như công chúa.

Hoàng đế dịu dàng và nhân hậu lắng nghe toàn bộ lời tường trình trên, không hề có một dấu hiệu nào là bực mình, giận dữ hoặc cũng chẳng hề chế giễu lời cầu hôn không tương xứng. Nhưng trước khi trả lời người đàn bà hiền hậu này, hoàng đế hỏi bà xách cái gì bọc trong vải thế. Vậy là ngay khi đó mẹ của Aladanh lấy chiếc lọ sứ ra đặt trước bệ rồng trước khi quỳ lạy đức vua, rồi mở ra dâng lên hoàng đế.

Không thể nào diễn tả lại hết sự ngạc nhiên và lạ lẫm của nhà vua khi nhìn thấy trong chiếc lọ đó có bao nhiêu là ngọc báu quý giá, hoàn hảo, rực rỡ đến thế. Viên nào cũng to, cũng đẹp mà nhà vua chưa từng trông thấy bao giờ. Người ngồi lặng một lát, sững sờ, khâm phục. Người chợt tỉnh, nhận tặng vật từ tay của người đàn bà dâng, vui mừng thốt lên:

- Ôi, đẹp làm sao! Quý hoá làm sao!

Sau khi ngắm nghía, sờ mó, đánh giá hầu hết những viên ngọc đó, từng viên một, hoàng đế quay sang phía tế tướng, chỉ cho ông xem chiếc bình và nói:

- Khanh coi đúng là trên trái đất này không đâu có thứ ngọc nào quý và hoàn hảo hơn.

Tế tướng cũng lấy làm thú vị. Nhà vua lại nói:

- Nào! Khanh nghĩ sao về món quà tặng như thế này? Liệu có xứng với công chúa, con gái của trăm không và liệu trăm có thể gả công chúa cho người đã gửi những thứ này đến để xin cầu hôn không?

Những lời của nhà vua đã đặt vị tế tướng vào một sự bôn chồn khó tả. Mới trước đây chưa lâu, hoàng đế có đề lộ ý định là sẽ gả công chúa cho cậu con trai của ông. Ông lo rằng không phải là không có cơ sở để nhà vua dễ bị lừa dối

trước một lễ vật quý giá như vậy và đặc biệt như vậy sẽ làm cho Người thay đổi ý định. Ông đến gần hoàng đế ghé vào tai, nói nhỏ:

- Tàu bệ hạ, không thể nào chối cãi được rằng lễ vật này là không xứng với công chúa. Nhưng xin tàu bệ hạ hãy thư thư cho hạ thần ba tháng trước khi đi đến quyết định. Thần hy vọng rằng trước khi hết hạn ấy thì con trai thần mà bệ hạ đã có lòng hạ cố nói với thần là bệ hạ đã để ý chắc sẽ dâng được lên bệ hạ tặng vật có giá trị hơn tặng vật của Aladanh, người mà bệ hạ chưa hề biết đến.

Mặc dù nhà vua tin chắc rằng tế tướng sẽ không thể nào tìm được cho con trai một tặng phẩm có giá trị hơn thế để dạm hỏi công chúa. Tuy vậy nhà vua vẫn nghe và đồng ý lời đề nghị của tế tướng. Vậy là nhà vua quay sang phía mẹ của Aladanh rồi nói:

- Bà già kia, bà hãy về đi đã và nói với con trai của bà là trăm chấp thuận lời của bà đi nói cho nó. Nhưng trăm không thể cho công chúa cưới chồng khi mà trăm chưa chuẩn bị được nhà cửa đồ đạc cho công chúa, việc đó phải tiến hành trong ba tháng. Sau thời gian đó, bà hãy trở lại đây.

Mẹ của Aladanh ra về rất vui mừng vì với địa vị của mình lúc đầu cứ nghĩ là mình không thể nào được gặp hoàng đế, ấy thế mà lại nhận được một câu trả lời rất thuận lợi thay vì câu trả lời chát xít làm cho bà ngượng ngùng bối rối. Hai điều làm cho Aladanh nhận xét lần này mẹ về có tin vui:

Đó là bà trở về sớm hơn mọi ngày và vẻ mặt của bà vui vẻ, cười mở. Cậu nói:

- Thế nào hở mẹ? Liệu con có hy vọng gì không hay là chết vì tuyệt vọng?

Khi bà đã cất tấm mạng che mặt và ngồi trên ghế tràng kỷ bên cạnh con bà mới nói:

- Con ạ để cho con đỡ phải phân vân lâu, mẹ nói ngay cho con là con không phải nghĩ đến chuyện chết nữa, con có lý do để hài lòng đấy.

Bà tiếp tục kể cho con bà nghe cách thức mà bà được hoàng đế tiếp trước tất cả mọi người do đó bà về nhà được sớm, những lời thận trọng mà bà đã nói để khỏi phật ý nhà vua, lời đề nghị cầu hôn công chúa Badorunbudua cho Aladanh và câu trả lời đầy hứa hẹn từ miệng nhà vua nói với bà. Bà nói thêm rằng bà có thể phán đoán qua những dấu hiệu mà nhà vua đã bộc lộ vì lẽ vật, hơn tất cả mọi cái đã có tác dụng mạnh trong ý nghĩ của đức vua để đi đến quyết định câu trả lời có triển vọng như bà vừa kể. Bà còn nói:

- Mẹ chỉ còn hơi nghi ngại một tí khi quan tể tướng rỉ tai nói thầm với nhà vua nên mẹ sợ là ông ấy làm cho nhà vua thay đổi ý định tốt lành đối với con mà thôi.

Biết tin như vậy, Aladanh tự cho mình là người sung sướng nhất đời. Cậu cảm ơn mẹ đã phải chịu tất cả mọi vất vả để đeo đuổi công việc này, một kết quả hết sức quan trọng làm cho cậu thư thái. Mặc dù nóng lòng muốn có ngay kết quả của tình yêu tha thiết. Ba tháng đối với cậu quả là một thời gian cực kỳ dài, nhưng cậu sẵn sàng kiên nhẫn chờ đợi, tin vào lời hứa của nhà vua mà cậu cho là bất di bất dịch.

Trong khi Aladanh nóng lòng không những tính từng giờ, từng ngày, từng tuần mà cậu còn tính từng phút từng giây, trông cho thời gian mau chóng trôi qua. Mới được hai tháng tròn, một tối nọ người mẹ khi châm đèn, nhận thấy trong nhà đã hết dầu thắp. Bà liền đi mua và đang đi trong phố thì thấy tất cả đang như một ngày hội. Quả vậy, các hiệu buôn giờ này đáng lẽ đã đóng cửa thì lại mở toang; người thì tết lá, trưng đèn sáng trưng, nhà nào cũng trang hoàng thật lộng lẫy. Ai ai cũng biểu lộ sự vui mừng hoan hỉ.

Đường phố chật ních, tắc nghẽn. Những sĩ quan hầu cận mặc lễ phục, cười trên mình ngựa yên cương lộng lẫy; đi hai bên và theo sau là số đông lính bộ đi đi lại lại. Mẹ của Aladanh thấy lạ bèn hỏi người bán dầu thấp về sự kiện này thì người bán hàng nói:

- Bà ở đâu đến mà không biết rằng đêm nay con trai của quan tể tướng cưới công chúa Badorunbudua, con gái của hoàng đế sao? Công chúa ở nhà tắm về, các sĩ quan hầu cận đang tập trung để rước công chúa về lâu đài là nơi tổ chức đám cưới đấy.

Mẹ của Aladanh không kịp hỏi thêm gì nữa, vội vã trở về nhà, vừa đi vừa chạy, thở không ra hơi. Bà gọi cậu con trai báo cho cậu về tin chẳng lành.

- Con ơi, mọi việc của con hỏng hết cả rồi. Cứ tin vào lời hứa tốt đẹp của nhà vua thì chẳng ra làm sao cả.

Nghe lời mẹ báo, Aladanh hốt hoảng hỏi ngay:

- Đức vua không giữ lời hứa là thế nào hả mẹ? Làm sao mà mẹ biết?

Người mẹ trả lời:

- Tối nay, con trai của tể tướng kết hôn với công chúa Badorunbudua ở hoàng cung, con ạ - Bà kể cho con bà do đâu mà bà biết qua nhiều chi tiết mắt thấy tai nghe, không thể nghi ngờ gì nữa.

Aladanh như bị sét đánh ngang tai, đứng sững ra. Bất cứ ai ở vào hoàn cảnh đó đều như vậy. Nhưng một sự ghen tuông ngấm ngấm không cho phép cậu sững ra, im lặng lâu như vậy. Sự nhớ đến cây đèn thần diệu đã có ích cho cậu biết bao nhiêu việc cho đến bây giờ, không một lần nổi khùng bằng những lời vô ích đối với nhà vua, tể tướng hay con trai của ông ta, cậu chỉ nói với mẹ:

- Mẹ ạ, đêm nay con trai của tể tướng đừng có hồng mà

sung sướng như hân nghi dâu. Con sẽ vào phòng riêng của con một lát, mẹ cứ hãy chuẩn bị bữa tối đi.

Mẹ của Aladanh hiểu ra ngay con bà muốn dùng cây đèn để nếu có thể được thì ngăn cản cuộc hôn nhân của con trai tế tướng với nàng công chúa đi đến thất bại và quả là bà không nhầm. Đúng thế, sau khi vào phòng riêng, cậu cầm cây đèn vào đó cho khuất mắt mẹ để bà khỏi phải khiếp sợ khi trông thấy thần đèn xuất hiện như lần trước đã làm cho bà ngất xỉu. Cậu cầm cây đèn, miết đúng vào chỗ như mọi lần. Ngay lập tức thần đèn hiện ra đứng trước mặt, hỏi cậu:

- Ngài cần gì ạ? Tôi xin sẵn sàng phục tùng ngài và phục tùng tất cả ai có chiếc đèn trên tay, tôi và tất cả các nô lệ khác của cây đèn đều như vậy.

Aladanh nói:

- Nay, cho đến bây giờ, người vẫn mang thức ăn đến cho ta khi ta cần, bây giờ có một việc hết sức quan trọng cơ. Ta đã xin hoàng đế được kết hôn với con gái của Người là công chúa Badorunbuđua. Nhà vua đã hứa và hẹn ta sau ba tháng. Đáng lẽ phải giữ lời hứa thì tối nay chưa hết hạn đó nhà vua đã gả công chúa cho con trai cả của quan tế tướng. Ta vừa biết tin và điều đó đã chắc chắn. Ta yêu cầu người khi nào chú rể và nàng dâu vừa đặt lưng xuống giường nằm người hãy nhắc cả hai người cùng chiếc giường mà họ đang nằm về đây cho ta.

- Thưa ông chủ, tôi xin phục tùng - Thần đèn đáp - Ông chủ còn gì sai bảo thêm nữa không?

- Không. Bây giờ chỉ có thế thôi - Aladanh đáp và ngay lúc đó thần đèn biến mất.

Aladanh trở ra gặp mẹ, cùng ăn cơm với mẹ, vẫn bình thần như mọi ngày. Ăn xong cậu nói chuyện một lát với mẹ về đám cưới của công chúa như chẳng có chuyện gì làm cho

cậu bận tâm. Xong cậu về phòng để cho mẹ nghỉ ngơi. Về phần cậu, cậu không đi ngủ, cứ chờ thần đèn quay lại để biết kết quả ra sao.

Trong thời gian này ở hoàng cung mọi việc đều đã được chuẩn bị rất huy hoàng, tráng lệ cho lễ thành hôn của công chúa. Tối đó, hội hè và vui chơi đã diễn ra ngay từ lúc còn sáng. Khi toàn bộ đã xong xuôi đâu vào đó, cậu con trai của tể tướng theo ám hiệu của viên đứng đầu các hoạn nô của công chúa đã khéo lánh ra và đi theo ông ta đến phòng của công chúa, vị hôn thê của hắn. Nơi đó chiếc giường đêm tân hôn đã được chuẩn bị sẵn. Hắn lên đó nằm trước. Sau một lát, hoàng hậu, theo sau là các nữ tì của bà và dẫn công chúa đến. Công chúa cưỡng lại dữ dội theo thói thường của các cô dâu mới cưới. Hoàng hậu giúp nàng thay quần áo ngủ và ép nàng ở lại đó; sau khi ôm hôn nàng và chúc nàng ngủ ngon, hoàng hậu cùng với tất cả nữ tì ra về và người ra cuối cùng nhẹ nhàng khép cửa phòng lại.

Cánh cửa vừa khép lại thì vị thần đèn sẵn sàng thực hiện lệnh của người chủ, không để cho anh chồng có thì giờ nào kịp vuốt ve người vợ trẻ vừa mới cưới xong. Chiếc giường bị nhấc bổng lên cùng với đôi tân hôn đang ở trên đó, anh chồng và chị vợ vô cùng sửng sốt và hết sức ngạc nhiên, chỉ trong nháy mắt là chiếc giường đã hạ xuống ở trong phòng của Aladanh.

Aladanh đang nóng lòng chờ đợi giây phút này đây, cậu không tài nào chịu được cái cảnh thằng con trai kia nằm chung giường với nàng công chúa, cậu đã ra lệnh cho thần đèn:

- Người hãy tóm cổ cái thằng chồng mới cưới này nhốt vào nhà tiêu, rồi sáng mai, sau khi trời sáng một lát thì trở lại đây.

Thần đèn nhấc bổng ngay anh con trai của tể tướng mặc nguyên áo lót ra khỏi giường, đưa nhốt vào nơi mà Aladanh

chỉ định. Một luồng hơi phả vào hần, làm cho hần cảm nhận được suốt từ chân đến đầu buộc hần đứng nguyên như vậy không cách nào xoay xở được.

Cho dù tình yêu say đắm của Aladanh đối với công chúa Badorunbudua đến thế nào đi nữa thì anh chàng vẫn không nhiều lời khi chỉ có mỗi mình cậu với công chúa ở trong phòng. Cậu chỉ nói với nàng bằng một giọng thiết tha:

- Nàng đừng sợ, công chúa đáng tôn kính ạ. Nàng sẽ an toàn khi ở đây, cho dù tình yêu của tôi đối với sắc đẹp và vẻ duyên dáng, yêu kiều của nàng có mãnh liệt đến đâu, tôi vẫn không bao giờ vượt quá giới hạn. Lòng ngưỡng mộ sâu sắc mà bốn phận của tôi phải giữ đúng đối với nàng. Nếu như tôi có buộc lòng phải có hành động cực đoan thế này là không phải nhằm xúc phạm đến nàng mà chỉ là để ngăn cản một kẻ tình địch, bất hợp pháp kết hôn với nàng, ngược lại với lời hứa của nàng đối với tôi.

Nàng công chúa không hề hay biết những tình tiết đặc biệt đó; nàng không chú ý nhiều đến tất cả những gì mà Aladanh đã nói ra với nàng. Nàng cũng không sẵn sàng đáp lại những lời Aladanh vừa nói. Khiếp sợ và ngạc nhiên do nàng đã trải qua những biến cố hết sức kỳ lạ. Tất cả sự việc đó đã đưa nàng vào trong một tình trạng như vậy dù Aladanh có gạn hỏi mấy, nàng cũng chẳng trả lời. Aladanh không thể nào chịu được, cậu quyết định cởi áo ngoài và nằm xuống chỗ mà con trai của tể tướng vừa nằm xong, lưng quay sang phía công chúa. Sau khi cậu cẩn thận đặt dọc thanh kiếm ngăn cách giữa cậu và nàng công chúa để tỏ ý là cậu sẽ xứng đáng bị trừng phạt nếu cậu dám xúc phạm đến danh tiết của nàng.

Aladanh lấy làm hài lòng đã ngăn cản được tên tình địch không để cho nó hưởng hạnh phúc trong cái đêm tân hôn đó, nên cậu nằm ngủ khá thanh thản. Công chúa Badorunbudua lại không như thế. Cả đời nàng chưa bao giờ phải trải qua

một đêm đáng buồn, đáng giận và khó chịu như đêm tân hôn đó.

Nói đến cậu con trai của quan tể tướng thì cứ nghĩ về cái nơi và cách thức cậu ta bị thần đèn nhốt, cậu ta đã trải qua một đêm đau khổ biết chừng nào!

Sáng ngày hôm sau, Aladanh không cần phải xát vào cây đèn để gọi thần nữa. Thần đèn đúng giờ mà cậu đã dặn khi mặc xong quần áo.

- Tôi đã có mặt, xin ngài sai bảo - thần đèn nói với Aladanh.

- Hôm qua thần đã nhốt con trai của tể tướng ở đâu thì bây giờ đặt hắn lại trên cái giường này rồi lại mang cả giường lẫn người đặt trả vào trong lầu dài của nhà vua.

Thần đèn nhắc con trai của tể tướng đang đứng như phỗng trở về khi Aladanh vừa cất thanh kiếm đặt ở giữa cậu và công chúa. Thần đặt chàng rể mới xuống bên cạnh công chúa và chỉ trong khoảng khắc nâng chiếc giường cưới đến đặt vào phòng của hoàng cung nơi mà thần đã nhắc nó đi. Cần phải nói rằng tất cả những việc mà thần đã làm thì công chúa không hề hay biết gì cả và con trai của quan tể tướng cũng chẳng thấy gì cả vì nếu họ mà thấy hình dáng gớm ghiếc của thần chắc họ phải chết khiếp. Họ cũng chẳng nghe được gì về những lời qua lại giữa Aladanh và thần đèn, họ chỉ cảm thấy chiếc giường bị lung lay, chao đảo và chuyển động chờ họ từ chỗ này đến chỗ khác, đã gây cho họ nỗi khủng khiếp mà chúng ta có thể hình dung được.

Thần đèn vừa đặt chiếc giường xuống chỗ cũ thì hoàng đế muốn biết công chúa, con gái của mình đã trải qua đêm tân hôn như thế nào, bước vào phòng của con. Con trai của tể tướng đang còn tê buốt bởi cái rét của đêm qua chưa kịp nằm sưởi ấm đã nghe tiếng gọi mở cửa, vội nhồm dậy chạy nhanh sang nơi thay áo mà cậu đã cởi tối hôm qua.

Hoàng đế đến sát giường của công chúa, hôn lên giữa hai con mắt theo thói quen, vừa chào chúc con rồi tươi cười hỏi con thấy đêm qua ngủ như thế nào. Nhưng ngừng đầu lên nhìn con chăm chú hơn, nhà vua cực kỳ ngạc nhiên thấy con trong một nỗi u buồn chứ không hề đỏ mặt thẹn thùng hay là tỏ một dấu hiệu gì khác có thể thoả mãn sự hiếu kỳ của nhà vua. Công chúa chỉ nhìn nhà vua bằng cái nhìn buồn bã nhất, biểu hiện một nỗi đau khổ lớn hay một sự bất bình to tát. Nhà vua nói với nàng mấy lời, nhưng thấy không thể nào làm cho con nói được gì, tưởng là công chúa còn thẹn thùng nên nhà vua bỏ đi. Tuy nhiên hoàng đế không khỏi tỏ ý ngờ vực có chuyện gì lạ lùng trong sự im lặng của con gái, nhà vua kể lại tình trạng về thái độ của công chúa khi nàng tiếp vua cha cho hoàng hậu. Hoàng hậu đáp:

- Tâu bệ hạ, xin bệ hạ chớ lấy làm ngạc nhiên; không một nàng dâu mới nào lại không có thái độ tương tự như vậy sau đêm tân hôn, phải hai ba ngày sau mới không như vậy nữa, khi đó nó mới đón tiếp phụ vương của nó đúng nghi lễ. Để thiếp sẽ đến xem thái độ của nó như thế nào.

Hoàng hậu mặc quần áo xong, đến phòng của công chúa nhưng công chúa vẫn chưa dậy. Bà đến gần giường con chào hỏi và hôn con. Nhưng bà lại càng ngạc nhiên hơn khi thấy rằng không những không nói năng gì mà nàng lại nhìn bà với vẻ mặt hết sức ủ rũ làm cho hoàng hậu nghĩ rằng có chuyện gì xảy ra cho nàng mà bà không thể biết được.

- Con gái ơi, do đâu mà con không trả lời mẹ? - Hoàng hậu hỏi - Đối với mẹ mà con lại như vậy sao? Con tưởng là mẹ không biết tí gì có thể xảy ra trong trường hợp của con sao? Mẹ muốn tin rằng con không có ý nghĩ đó. Vậy con cần phải cho mẹ biết có chuyện gì khác thường xảy ra với con? Con hãy thú thật với mẹ xem nào, đừng để cho nỗi lo âu đè nặng lên mẹ lâu nữa.

Cuối cùng thì công chúa Badorunbudua phá tan sự im lặng bằng một tiếng thở dài:

- Ôi mẫu hậu, mẹ kính yêu của con. Xin mẹ hãy tha thứ cho con khi con không giữ đúng lễ độ với mẹ. Đầu óc con bị ám ảnh nặng nề bởi những sự việc lạ kỳ đã xảy ra trong đêm vừa rồi mà đến nay con vẫn chưa hết ngạc nhiên và kinh hãi, chính lúc này cũng chưa định thần lại được.

Thế là công chúa thuật lại một cách sắc nét về sự việc đêm qua chỉ trong chốc lát. Khi nàng và chồng nàng vừa đi nằm thì chiếc giường bị nhấc bổng lên và chỉ lát sau đã được chuyển đến một gian phòng tối tăm và bẩn thỉu; tại đó nàng chỉ thấy có mỗi một mình, còn chồng nàng bị đưa đi đâu, không biết ra sao, và tại đó nàng thấy một chàng trai, sau khi nói với nàng mấy lời nhưng do quá sợ hãi nàng không nghe kỹ, rồi người đó nằm xuống cạnh nàng, thay vào chỗ của chồng nàng đặt một thanh kiếm ngăn cách giữa hai người. Thế rồi sáng ra chồng nàng được đưa trở lại và chiếc giường lại được chuyển trở về nơi cũ cũng chỉ trong nháy mắt. Công chúa kể tiếp:

- Tất cả cái đó vừa xảy ra xong thì phụ vương của con bước vào phòng. Con đang hết sức đau buồn đến nỗi không đủ sức để trả lời phụ vương lấy một câu. Như vậy, con biết là phụ vương con bất bình với con. Nhưng con hy vọng Người sẽ tha thứ cho con khi Người biết được biến cố đáng buồn đã xảy ra cho con và tình cảnh đáng thương của con trong lúc này.

Hoàng hậu bình tĩnh lắng nghe tất cả những lời công chúa kể, nhưng bà không tin.

- Con gái ạ - bà nói với công chúa - Con đã làm đúng là không nói gì với phụ vương con về câu chuyện đó. Con cũng cần giữ kín, chớ nói với ai cả. Người ta sẽ cho con hoá điên nếu nghe được những chuyện như vậy của con.

Công chúa đáp:

- Thưa mẫu hậu, con có thể đảm bảo với mẫu hậu là con hoàn toàn tinh táo.

Mẫu hậu có thể hỏi chồng con, anh ấy cũng sẽ nói với mẫu hậu như vậy.

- Mẹ sẽ hỏi chuyện; nhưng nếu chồng con có nói cũng như con thì không phải vì thế mà mẹ tin được. Nhưng con hãy dậy đi và thôi đừng có nghĩ vẩn nghĩ vơ nữa. Thật là khó coi khi con cứ rối tung rối mù lên bởi cái ảo ảnh như thế trong khi tiệc tùng, lễ hội đã được sắp đặt cho lễ cưới của các con và sẽ còn tiếp tục nhiều ngày nữa trong nội phủ đây và trong toàn vương quốc. Con không nghe tiếng kèn đồng, tiếng hoà âm của những kèn tơrôngpét, của trống cái và trống con đó sao? Tất cả những cái đó phải gọi lên cho con niềm vui và sự thích thú, phải làm cho con quên đi tất cả những ý tưởng ngông cuồng mà con vừa nói với mẹ.

Cùng lúc đó hoàng hậu gọi các thị tì của công chúa và khi bà sai bảo họ đỡ công chúa dậy, trang điểm cho nàng, rồi bà đi đến cung của nhà vua. Bà nói với nhà vua là có những ý nghĩ vớ vẩn đã thực sự ám ảnh đầu óc của công chúa, nhưng chẳng hề gì. Bà cho gọi con trai của tể tướng đến để hỏi cho rõ thêm đôi điều mà công chúa đã nói. Nhưng con trai của tể tướng cho rằng được kết hôn với con vua là điều vô cùng vinh hạnh nên cậu đã quyết định dấu kín.

- Con rể ta ời - hoàng hậu nói - con hãy nói cho ta xem có phải con cũng lộn xộn đầu óc như vợ con có phải không?

- Thưa mẫu hậu - người con rể nói - cho con được phép hỏi là mẫu hậu muốn hỏi con về chuyện gì ạ?

- Thế là đủ - hoàng hậu lại nói - ta không muốn biết thêm nữa, con đã khôn ngoan hơn vợ con.

Các cuộc vui chơi vẫn tiếp tục suốt ngày trong hoàng cung

và hoàng hậu không rời công chúa, cố tìm cách làm cho nàng vui và tham dự vào các cuộc vui, nhưng công chúa vẫn còn bàng hoàng với những ý nghĩ về những gì đã xảy ra hồi đêm nên trông nàng có vẻ bồn khoăn lo lắng. Con trai của tể tướng cũng không kém phần day dứt về cái đêm chẳng lành vừa qua. Nhưng với lòng hám danh vọng của cậu đã buộc cậu dấu kín sự bồn khoăn đó, và cứ nhìn cậu không ai là không nghĩ cậu là một người chồng rất hạnh phúc.

Alađanh biết rõ tình hình trong hoàng cung, tin rằng đôi tân hôn thế nào rồi cũng nằm với nhau nữa, mặc dù có những chuyện bực mình đã xảy ra cho họ trong đêm trước. Alađanh không để cho họ được yên ổn. Vậy là khi trời tối được một lát, cậu lại nhờ đến cây đèn. Ngay lập tức, thần đèn lại hiện ra chào Alađanh và nói với cậu như những lần trước và sẵn sàng phục vụ cậu. Cậu nói với thần:

- Đêm nay thần đến đó, khi họ bắt đầu nằm xuống thì lại đem cả người lẫn giường về đây ngay như tối qua cho ta.

Thần đèn trung thành phục vụ Alađanh rất nghiêm túc như ngày hôm qua. Con trai của tể tướng lại trải qua một đêm nữa trong rét mướt và khó chịu mà cậu đã từng phải chịu đựng. Còn công chúa thì cũng bị một phen nữa ngượng ngùng nằm chung giường với Alađanh, thanh kiếm vẫn làm biên giới ngăn cách giữa hai người. Sáng hôm sau, theo lệnh của Alađanh thần đèn lại đặt người chồng bên cạnh người vợ mới cưới và nhấc bổng giường lên, đem cả hai người về phòng tân hôn trong cung đình, giống như đêm trước.

Về nhà vua, sau lần con gái ông đón tiếp với vẻ mặt đau buồn đã rất lo âu muốn biết đêm thứ hai này nàng có như vậy nữa không và có đón tiếp vua cha bằng thái độ cũ không nên đã lại đến phòng của con gái rất sớm để được sáng tỏ vấn đề. Con trai của tể tướng ngượng ngùng và tủi nhục, cả

đêm thứ hai này như đêm trước, vừa nghe tiếng hoàng đế đến đã bật dậy nhào sang phòng thay áo.

Nhà vua đến gần giường của con gái chào hỏi con và sau khi âu yếm hôn con như đêm trước, Người lại hỏi:

- Thế nào, con gái của trẫm, sáng nay con còn có tâm trạng buồn bực như hôm qua nữa không? Con nói cho cha biết đêm qua con ngủ ngon không?

Công chúa vẫn im lặng, còn nhà vua thì nhận thấy đầu óc nàng vẫn không được ổn và nàng lại còn ủ rũ hơn trước. Nhà vua chắc là có chuyện gì khác thường đã xảy ra cho công chúa. Vậy là hoàng đế nổi cáu cho rằng công chúa có sự gì bí ẩn mà không nói cho cha biết, bèn rút kiếm ra lăm le trong tay và giận dữ quát mắng:

- Liệu con có nói ra điều mà con muốn giấu giếm hay là để ta chặt đầu con ra ngay lập tức không nào?

Công chúa, hốt hoảng vì giọng nói và lời dọa nạt của hoàng đế tự cho mình bị xúc phạm hơn cả nhìn thấy lưỡi kiếm tuốt trần, cuối cùng cũng không thể giữ im lặng mãi được. Nàng vừa nói vừa rung rung khóc:

- Con xin cha yêu quý, con xin quốc vương của con, tha thứ cho con khi con có nhớ làm cho cha bị xúc phạm. Con mong lòng nhân từ và đức khoan dung của phụ vương sau khi nghe con thành thật kể lại câu chuyện buồn đau và thảm thương mà con đã phải chịu trong hai đêm vừa qua thì phụ vương sẽ đổi giận làm lành mà hết sức thương con.

Sau câu khơi mào đó đã làm cho hoàng đế phần nào bớt giận và không còn gay gắt. Nàng đã trung thực kể lại cho vua cha nghe tất cả những gì đã xảy ra cho nàng trong hai đêm ác mộng đó. Với lời nói và vẻ mặt đau xót của nàng, nhà vua vốn là người rất mực thương yêu con gái lại càng xúc động hơn. Kể xong sự việc, nàng kết thúc bằng câu nói:

- Nếu bệ hạ có điều gì còn nghi ngờ sau khi con vừa tâu trình thì xin bệ hạ cứ hỏi chồng con, con tin là chàng cũng nói đúng sự thực như con vừa tâu trình.

Nhà vua hết sức buồn phiền tại sao lại có một biến cố kỳ lạ như vậy lại xảy ra cho công chúa. Người nói:

- Con gái của trăm ả, con thật là không đúng tí nào! Sao một việc lạ kỳ như vậy đã xảy ra cho con mà con không nói với cha từ hôm qua mà bây giờ mới cho cha biết? Con nên hiểu rằng việc đó cũng có quan hệ đến cha không kém gì con đâu. Có phải cha gây dựng cho con nên vợ nên chồng là để cho con khổ sở, chịu tội nhục đau mà chính là để được thấy con sung sướng và cha được thoả lòng làm cho con được hoàn toàn hạnh phúc, xứng đáng với con, có một người chồng xứng đôi vừa lứa. Con hãy xoá đi những ý nghĩ bực dọc trong đầu sau khi con đã kể cho cha nghe. Cha sẽ thu xếp để không xảy ra cho con những đêm bực mình, khó chịu nữa như những đêm vừa qua.

Ngay khi về đến tư dinh, hoàng đế cho mời quan tể tướng đến rồi nói:

- Khanh đã gặp con trai của khanh chưa và nó không nói gì với khanh cả hay sao?

Quan tể tướng trả lời là chưa gặp. Hoàng đế đã thuật lại câu chuyện của công chúa Bađorun- buđua mà nàng vừa kể cho Người xong. Sau đó nhà vua nói:

- Trăm tin là công chúa không nói sai sự thật, tuy vậy trăm muốn biết con trai của khanh xác nhận chuyện đó ra sao. Thôi, khanh hãy hỏi con trai khanh xem thực hư thế nào đi.

Quan tể tướng đi ngay tìm gặp con trai, báo tin cho con điều mà hoàng đế vừa cho ông biết, nói với con là không nên giấu giếm mà phải nói thật hết tất cả cho ông rõ.

- Con sẽ không giấu giếm cha tí nào cả - con trai ông nói - những gì mà công chúa đã nói đều đúng cả; nhưng nàng không thể nói lên hết những sự dối dãi tàn khốc mà người ta đã đối xử với riêng con. Cơ sự như thế này đây thưa cha: từ khi cưới xong con đã phải trải qua hai đêm liền ác nghiệt, không thể nào tưởng tượng hết được cha ạ, con không đủ lời lẽ để thuật lại thật đúng mọi chi tiết cho cha rõ những nỗi khổ cực mà con đã phải chịu đựng. Con xin không nói đến nỗi khủng khiếp khi đang nằm trên giường cảm thấy tự đứng giường bị nhấc bổng lên di chuyển bốn lần trong cả hai đêm đến một nơi khác mà con không thể hiểu được vì sao và bằng cách nào lại như vậy. Xin cha hãy tự suy xét tình cảnh đáng buồn của con qua hai đêm ròng chỉ có đứng mặc áo lót trong nhà tiêu chật hẹp không tài nào cự quậy được; khi bị ném vào đó rồi thì không thể nhấc chân ra khỏi hoặc làm được một cử động nào mặc dù trước mặt không có một chương ngại nào cản trở con cả. Con rất đau đớn và chịu đựng tất cả. Con không hề giấu giếm cha là những cái đó đã không ngăn cản được tình thương yêu, kính nể và biết ơn đối với công chúa, vợ của con, mà nàng rất xứng đáng được con đối xử như vậy, nhưng con xin thực tâm thú nhận với cha rằng dù con có được vinh hạnh và tiếng tăm là lấy được con gái của đức vua thì con cứ muốn chết đi còn hơn là sống thêm nữa trong cái địa vị cao sang đó mà phải chịu đối xử một cách tồi tệ như vậy. Con tin công chúa cũng có những ý nghĩ, tình cảm như con và nàng cũng thoải mái cho rằng sự chia tay của chúng con là cần thiết cho sự yên ổn của nàng cũng như của con. Bởi vậy, thưa cha, con xin cha đã vì tình thương yêu mà cha đã đem lại cho con một niềm vinh hạnh lớn lao đến thế thì cha hãy tâu với hoàng đế huỷ bỏ cuộc hôn nhân của chúng con ngay đi.

Với lòng tham vọng và hám danh của tể tướng muốn cho

con mình làm phò mã của hoàng đế nhưng khi ông thấy quyết tâm của con ông muốn ly hôn với công chúa đã làm cho ông không dám nghĩ đến việc khuyên can con hãy kiên tâm chờ đợi thêm vài ba hôm để xem trở ngại này có chấm dứt không. Ông trở lại trả lời với hoàng đế rằng ông thực tâm thừa nhận đúng như hoàng đế đã báo cho ông sau khi con trai ông cũng cho ông biết như vậy. Không chờ nhà vua phán bảo huỷ bỏ đám cưới, nên ông xin nhà vua cho phép con ông được rút khỏi cung vua và trở về sống bên ông với cái cớ nếu chỉ vì con trai ông nặng tình yêu thương mà làm cho công chúa bị di lụy và bị quấy rầy như vậy thì "thật là không phải".

Chẳng khó khăn gì mà quan tể tướng không được nhà vua chấp nhận. Ngay khi đó nhà vua đã ra lệnh cho dừng ngay mọi cuộc vui chơi trong hoàng cung và trong thành phố và cả trong toàn vương quốc, trái hẳn với lệnh mới đây được ban ra là thả cửa vui chơi. Việc bãi bỏ này, nhà vua đã định sẵn sau khi nghe mọi tình tiết của công chúa kể cho Người nghe.

Sự thay đổi đột ngột đã gây nên nhiều điều bàn luận khác nhau. Người ta tự hỏi do đâu mà có chuyện ấy, nhưng chẳng ai biết rõ nguyên nhân, chỉ có điều là người ta khẳng định với nhau rằng ắt phải có chuyện gì, nếu không thì sao quan tể tướng mới đến lại ra ngay khỏi hoàng cung dắt theo cậu ấm, người con quý tử của ông; cả hai người đều có vẻ mặt buồn rười rượi mà không ai hiểu nổi. Chỉ có mỗi một mình Aladanh là biết điều bí ẩn đó và tự mình lấy làm sung sướng về thắng lợi mà cây đèn thần đã giúp cậu đắc lực. Khi đã biết chắc kẻ tình địch của mình đã phải từ bỏ lâu đài hoàng gia và cuộc hôn nhân giữa hắn và công chúa Badorun-budua cũng bị huỷ bỏ, chàng trai Aladanh thấy không cần phải gọi thần đến nữa. Điều kỳ cục là nhà vua cũng như tể tướng

đã quên Aladanh cùng với việc cầu hôn của chàng nên không ai thoảng có một ý nghĩ nào là chàng tham gia vào chuyện phù phép dẫn đến cuộc hôn nhân bất thành của công chúa.

Tuy nhiên Aladanh vẫn chờ cho ba tháng trôi qua mà nhà vua đã hẹn với mẹ chàng trở lại để giải quyết việc chàng xin kết hôn với công chúa. Chàng đã cẩn thận tính từng ngày và khi vừa hết hạn trên thì chàng lại nhờ mẹ sáng sớm hôm sau đến cung vua để nhắc hoàng đế nhớ lời hứa.

Nghe lời con, mẹ của Aladanh lại đến hoàng cung đứng chờ trước điện thiết triều, nơi trước đây bà vẫn đứng. Hoàng đế vừa nhác trông thấy bà đã nhận ra ngay và cùng lúc đó nhớ rõ chính bà đã đến cầu hôn cho con trai và thời hạn mà Người đã hẹn bà trở lại. Lúc đó tể tướng đang tâu nhà vua về một công việc của triều đình, nhưng vua đã ngắt lời ông mà nói rằng:

- Tể tướng ạ, trăm đã trông thấy bà già kia, cách đây vài tháng có dâng trăm một lễ vật quý, Khanh hãy cho gọi bà ấy lên đây trăm sẽ xét việc tâu trình của bà ấy, rồi Khanh sẽ trình bày với trăm sau khi trăm hỏi chuyện bà ta.

Quan tể tướng đưa mắt nhìn ra cửa điện, cũng đã trông thấy người mẹ của Aladanh liền gọi quan thị vệ cho dẫn bà vào trước bệ rồng.

Mẹ của Aladanh theo vào đến trước ngai vàng, phủ phục xuống lạy theo lễ tiết thông thường. Sau khi bái lạy xong bà đứng lên, nhà vua hỏi bà cần tâu trình gì và bà đáp:

- Tâu bệ hạ, kẻ tiện dân lại xin đến bái kiến trước bệ rồng, thay mặt cho con trai của tiện dân để tâu lên bệ hạ rằng thời hạn mà bệ hạ ban cho đã hết, xin bệ hạ soi xét về lời cầu xin của con trai kẻ tiện dân mà bệ hạ đã nhớ.

Khi nêu lên thời hạn ba tháng trong lần đầu tiếp người

đàn bà này, nhà vua nghĩ rằng sẽ không còn phải nghe nói đến việc đàm hỏi như thế này nữa vì Người coi là không thể nào phù hợp với công chúa được; cứ nghĩ đến sự thấp hèn, nghèo khổ và ăn mặc rất tầm thường của người đàn bà thì không thể gọi là môn đăng hộ đối. Thế nhưng lời nhắc nhở của bà ấy vừa rồi đã làm cho nhà vua lúng túng, nên ngay lúc này không biết nên trả lời ra sao, ngài liền tham khảo ý kiến của quan tể tướng và để lộ cho ông này biết nỗi chán chường nếu phải gả công chúa cho một kẻ không quen biết mà chắc là gia đình của cải còn thấp kém hơn nhiều so với tầng lớp tầm thường nhất.

Quan tể tướng không do dự đã bày tỏ những điều ông suy nghĩ:

- Tâu bệ hạ - ông nói - theo thiển ý của hạ thần thì tất nhiên có cách khôn khéo để tránh được một cuộc hôn nhân không cân xứng như vậy cho dù Aladanh có được bệ hạ biết đến cũng không phản nản được. Ấy là khách cưới bằng cái giá thật cao đến mức hẳn có giàu có đến đâu đi nữa cũng không đủ mà cung ứng được. Có như vậy mới làm cho hẳn từ bỏ được sự đeo đuổi một cách táo tợn nếu không nói đó là liều lĩnh, mà chắc hẳn thiếu suy nghĩ kỹ trước khi lao vào chuyện đó.

Hoàng đế tán thành lời khuyên của tể tướng, quay lại phía bà mẹ của Aladanh và sau một lát suy nghĩ liền nói:

- Bà già ạ, các bậc vua chúa phải giữ đúng lời hứa; trăm cũng sẵn sàng làm thế, cho phép con trai của bà kết duyên với công chúa, con gái của trăm nhưng trăm chưa thể cho cưới được khi trăm chưa biết nếu con gái của trăm kết hôn với con trai của bà thì nó sẽ có được lợi lộc gì. Bà hãy về nói với con trai của bà là trăm sẽ thực hiện ngay lời hứa chừng nào con trai bà đã dâng đủ cho trăm bốn mươi chiếc mâm bằng vàng khối, đựng đầy có ngọn những thứ mà bà

đã thay mặt con trai ba đem biểu trăm đạo nọ, do bốn mươi tên nô lệ da đen đội đến và có bốn chục tên nô lệ khác da trắng trẻ đẹp, khôi ngô dẫn đường. Tất cả đều ăn vận long lanh. Đó là những điều kiện để trăm sẵn sàng gả công chúa cho con bà. Thôi, bà về đi, trăm sẽ chờ bà mang đến đây lời đáp của con trai bà.

Mẹ của Aladanh còn phủ phục trước ngai vàng một lần nữa rồi ra về. Dọc đường, vừa đi bà vừa cười thầm cho sự ngông cuồng của con trai bà: "Thật vậy, nó đào đâu ra chừng đó mâm vàng và một số lượng lớn những viên ngọc đủ màu sắc như thế? Hay là nó định trở lại cái hầm ngầm dưới mặt đất đã bị lấp mất lối xuống để leo lên cây mà hái? Lại còn tất cả những người nô lệ chinh tể mà nhà vua bắt phải có thì nó tìm đâu ra? Thế đấy, cao xa như vậy thì ý định của nó làm sao mà đạt được? Rồi chắc nó không bằng lòng với công việc nó bảo mình đi làm giúp nó.

Về đến nhà, đầu óc mãi nghĩ đến những điều ấy, cho rằng Aladanh chẳng còn gì mà hy vọng nữa, bà bảo con:

- Con ạ, mẹ khuyên con là đừng nghĩ đến việc cưới hỏi công chúa nữa. Thực ra thì hoàng đế rất nhân từ khi tiếp mẹ; mẹ tin là nhà vua có ý tốt với con, nhưng quan tể tướng thì, nếu mẹ không nhậm đã làm cho hoàng đế thay đổi ý kiến; con để mẹ nói cho nghe rồi chắc con cũng sẽ nghĩ như mẹ thôi. Sau khi mẹ tâu với hoàng đế rằng thời hạn ba tháng đã hết, mẹ xin nhà vua nhớ lại lời hứa thì mẹ nhận thấy nhà vua không trả lời mẹ ngay mà thậm chí trao đổi qua lại với tể tướng một lát mới trả lời mẹ.

Mẹ của Aladanh thuật lại đầy đủ tất cả những điều mà hoàng đế đã nói với bà và những điều kiện của nhà vua đặt ra cho con trai bà để được kết hôn với công chúa. Cuối cùng bà nói:

- Con ạ, hoàng đế nói rằng hoàng đế chờ câu trả lời của

con - xong bà vừa cười vừa nói tiếp - nhưng, con ạ, theo mẹ nghĩ nếu như vậy thì hoàng đế còn phải chờ lâu!

- Không lâu như mẹ tưởng đâu mẹ ạ - Aladanh đáp và chính nhà vua cũng nhầm nếu nhà vua cho rằng bằng cách đòi hỏi quá đáng như vậy thì sẽ đặt được con vào tình trạng không dám nghĩ đến công chúa Badorunbudua nữa. Con đã tưởng con chờ đợi những khó khăn hơn nữa hoặc là nhà vua còn đặt nàng công chúa của con bằng cái giá cao hơn như vậy rất nhiều cơ, nhưng bây giờ thì con hài lòng và những thứ mà nhà vua đòi đó không ăn nhằm vào đâu so với cái mà con có. Trong khi con suy nghĩ cách thì mẹ đi làm cái gì ăn trưa cái đã, để yên đấy cho con liệu.

Ngay khi mẹ của Aladanh ra để chuẩn bị thức ăn thì Aladanh đi lấy cây đèn rồi xát tay vào. Trong khoảnh khắc, thần đèn hiện ra trước mặt và vắn bằng những câu nói như chúng ta đã biết, thần hỏi cần sai khiến gì và thần xin sẵn sàng phục vụ. Aladanh nói với thần về tất cả những điều kiện mà nhà vua đã nói với mẹ cậu, sau đó cậu giục thần đèn:

- Người hãy đi đi và mang tất cả những thứ đó về cho ta để ta gửi đến cho nhà vua trước khi vua ra khỏi điện thiết triều.

Thần đèn đáp lại là lệnh đó sẽ được thi hành ngay, rồi biến mất.

Chỉ một lát sau thần đèn lại hiện ra, theo sau là bốn mươi nô lệ da đen, mỗi người đội một chiếc mâm bằng vàng rỗng nặng khoảng hai mươi mác đầy ngọc bích, kim cương, ngọc ru bi, ngọc lục bảo được chọn lọc kỹ, còn đẹp và lớn hơn những thứ mà mẹ chàng đã dâng lên đức vua trước đây. Trên mỗi chiếc mâm phủ một tấm khăn dệt bằng sợi bạc, cải hoa lấm tấm bằng vàng. Tất cả những tên nô lệ da đen cũng nhiều bằng số nô lệ da trắng và chừng đó mâm bạc chiếm chật cả

căn phòng của Aladanh cùng với mảnh sân hẹp ở đằng trước và căn vườn nhỏ ở sau nhà. Thần đèn hỏi Aladanh có gì chưa hài lòng và còn gì sai bảo thêm; Aladanh bảo không cần gì nữa và cho thần biến đi.

Mẹ của Aladanh đi chợ về, vừa đến nhà thì sững ra, rất ngạc nhiên khi thấy trong nhà, ngoài sân đầy người và bao nhiêu là châu báu ngọc ngà. Khi bà đặt những thức ăn vừa mới mua về, định cất tấm mạng che mặt thì Aladanh ngăn lại:

- Đừng để mất thì giờ mẹ ạ; vấn đề quan trọng là khi nhà vua chưa kịp bãi triệu mẹ nên trở lại hoàng cung ngay dẫn cả đoàn mang những tặng vật và của hồi môn của công chúa Badorunbudua mà vua đã phán để Người thấy được thành tâm của con muốn thực sự được vinh hạnh làm phò mã của Người.

Không chờ cho mẹ trả lời Aladanh mở cổng để cho đoàn nô lệ lục tục bước ra đường cái mà chàng sắp xếp cứ một nô lệ da trắng đi trước thì một nô lệ da đen theo sau với chiếc mâm châu báu trên đầu. Mẹ chàng đi sau cùng theo tên nô lệ cuối cùng vừa ra khỏi thì Aladanh khép cửa lại, về phòng mình thản nhiên ngồi chờ, hy vọng Hoàng đế sau khi nhận lễ vật như Người đòi hỏi sẽ bằng lòng nhận chàng làm phò mã ngay.

Khi tên nô lệ da trắng đầu tiên vừa bước ra khỏi cổng nhà Aladanh đã làm cho những người qua đường trông thấy phải dừng chân lại và khi cả đoàn tám chục tên vừa da đen, vừa da trắng sắp ra hết ngoài đường thì phố xá đã đông nghịt người từ mọi nơi đổ đến xem cảnh tượng hết sức huy hoàng và khác thường đó. áo quần của những người nô lệ may bằng gấm vóc đắt tiền và đính đầy ngọc quý đến mức những người thông thạo nhất cũng quả quyết mỗi chiếc áo đó phải hơn một triệu đồng. Sự trang nhã, hợp khổ người, đúng kiểu cách của quần áo với diện mạo tuấn tú, tầm vóc xinh xắn và đều

đạn của các nô lệ cộng với dáng đi trang trọng, mực thước với khoảng cách đều đặn giữa bọn chúng với nhau, cùng ánh lấp lánh của những viên ngọc rất lớn gắn trên những chiếc thắt lưng bằng vàng khối và những phù hiệu châu ngọc gắn trên mũ, tất cả đều hoà lẫn vào nhau tạo nên một sự kỳ ảo đặc biệt khiến cho những người xem hết sức khâm phục; ai nấy đều ngấm nghĩa không chán mắt và còn nhìn theo mãi cho đến khi mất hút mới thôi. Nhưng phố đông nghe người nên ai nấy đành phải đứng yên tại chỗ mà nhìn.

Đoàn nô lệ mang châu báu phải đi qua nhiều phố xá để đến hoàng cung, thành thử một phần lớn dân chúng của kinh thành đã được chứng kiến vẻ huy hoàng, long trọng nhường ấy! Linh canh giữ hoàng cung mới nhắc thấy đoàn kỳ diệu đó từ xa đã xếp thành hàng ngũ và khi người nô lệ đi đầu trong đoàn mang cống vật vừa đến cổng, lính gác nghĩ đó là một vị quân vương vì người này ăn mặc hết sức long lẫy, nên họ đã đến gần định hôn gấu áo. Nhưng tên nô lệ đó do thần đèn xui khiến đã ngăn lính gác lại và nghiêm trang nói với họ rằng:

- Chúng tôi chỉ là những nô lệ thôi, còn chủ nhân của chúng tôi sẽ đến khi nào thấy thuận tiện.

Đoàn nô lệ đi thẳng vào sân thứ hai rất rộng; đó là sân của tư dinh nhà vua, nơi đây những buổi thiết triều, quân lính xếp hàng tề chỉnh. Các võ quan đứng đầu hàng quân vận quần áo sang trọng nhưng họ cũng bị lu mờ hẳn khi mười nô lệ mang lễ vật của Aladanh tiến vào. Toàn bộ tư dinh của Hoàng đế đẹp và rực rỡ với tất cả sự hào nhoáng của các quan đại thần trong triều đứng xung quanh nhà vua, nhưng cũng chẳng thể nào so sánh được với cảnh tượng đang diễn ra trước mắt.

Nhà vua đã được báo trước có đoàn nô lệ mang báu vật đến đến Hoàng cung, Người đã truyền cho mở cửa sẵn. Vây

nên khi họ tới nơi, tiến vào cổng điện đã mở sẵn rất trật tự, chia thành hai nhánh, một đi bên phải, một đi bên trái. Khi đã vào hết họ lại nhập lại với nhau đứng thành hình vòng cung trước ngai vàng; những nô lệ da đen đồng loạt đặt mâm xuống tấm thảm rồi cùng một lúc phủ phục xuống sát đất, trán chạm xuống thảm. Bọn nô lệ da trắng cũng đồng thời cúi lạy cùng một lúc như bọn da đen, rồi tất cả cùng đứng lên. Những nô lệ da đen cúi xuống, nhẹ nhàng nhắc những tấm khăn phủ trên mâm, xong tất cả đứng im, hai tay cung kính vòng trước ngực.

Lúc này, mẹ của Aladanh đã bước lên sát chân bệ trước ngai vua quì xuống lạy và tâu:

- Muốn tâu bệ hạ, con trai của kẻ tiện dân là Aladanh không phải không biết lễ vật mà cháu dâng lên bệ hạ chưa được xứng với công chúa Ba-đơrunbuđua. Tuy nhiên, cháu hy vọng bệ hạ vui lòng chấp nhận cũng như công chúa tin rằng cháu đã cố gắng thực hiện những điều kiện của bệ hạ đã đặt ra cho cháu.

Hoàng đế lúc ấy làm sao mà chú ý đến những lời tấu trình và chúc tụng của mẹ Aladanh. Mới nhìn thấy bốn mươi chiếc mâm vàng đầy áp châu báu long lanh, rực rỡ, quý giá nhất mà trên đời này chưa bao giờ có và tám mươi nô lệ với vẻ khô ngô tuấn tú và quần áo sang trọng lộng lẫy như vua chúa, Hoàng đế đã sửng sốt và không thể không khâm phục. Thay vì trả lời sự chúc tụng, tấu trình của bà già, mẹ của Aladanh thì Hoàng đế lại quay sang hỏi tể tướng nhưng tể tướng cũng không thể nào hiểu nổi làm sao lại có quá ư dồi dào ngọc ngà châu báu đến thế! Hoàng đế công khai hỏi:

- Thế nào? Tể tướng nghĩ sao về con người ấy, dù là ai đi chăng nữa mà dâng lên cho trẫm một lễ vật quý báu và lạ thường đến nỗi trẫm và cả tể tướng đều chưa biết là thế

nào? Tể tướng có nghĩ là nó không xứng để lấy công chúa Badorunbudua con gái của trăm không?

Quan tể tướng có ganh tị và xót xa đến đâu chẳng nữa thì ông cũng không dám nói khác. Quá rõ ràng là lễ vật của Aladanh đủ để cho chàng đáng được làm phò mã cao sang. Do vậy ông trả lời nhà vua theo như ý nghĩ của ông:

- Muôn tâu thánh thượng, không những thần không có ý nghĩ kẻ đã dâng lên bệ hạ một lễ vật quý giá như thế lại không xứng đáng được ân huệ của bệ hạ định ban cho mà thần còn dám tâu rằng người đó rất xứng đáng được bệ hạ đoái thương.

Các quan đại thần trong triều vừa dự lễ thiết triều cũng biểu lộ sự tán thưởng của mình bằng những tràng vỗ tay, chứng tỏ rằng ý kiến của tể tướng hợp với ý kiến của họ.

Nhà vua không còn do dự, ngay cả không buồn nghĩ đến việc hỏi xem Aladanh có những đức tính gì có phù hợp với một người rể tương lai của Người hay không. Chỉ nhìn vào của cải quý giá nhiều vô kể cùng với sự sốt sắng của Aladanh nhanh chóng đáp ứng lời thách cưới với những điều kiện quá đáng đặt ra cho chàng mà chàng hoàn thành chẳng có chút khó khăn nào cả, đủ làm cho nhà vua dễ dàng tin rằng chẳng có gì mà chàng không thể hoàn thành khi Người yêu cầu hoặc mong muốn. Vậy là để cho mẹ của Aladanh mãn nguyện ra về nhà vua mới nói với bà:

- Bà già nhân hậu ạ, bà cứ về nói với con trai bà rằng trăm đang sẵn sàng chờ đón chàng để ôm hôn chàng và chàng càng đến sớm bao nhiêu thì trăm sẽ sớm để cho kết duyên với công chúa, con gái của trăm ngay, trăm rất vui lòng.

Mẹ của Aladanh ra về mà trong lòng vui như mở cờ, nghĩ đến thân phận của bà mà lại có thể thấy con trai của bà đạt

tới một địa vị hết sức cao sang không thể ngờ tới. Bà vừa đi khỏi thì nhà vua cho bãi triều. Vừa đứng lên khỏi ngai vàng, Người đã ra lệnh cho các hoạn quan chuyên hầu hạ công chúa đến mang những đồ lễ về phòng của nàng và nhà vua cùng với công chúa ngắm nghía các báu vật mà không biết chán.

Tám chục nô lệ da trắng và da đen không hề bị bỏ quên, người ta mời họ vào trong cung và một lát sau khi nhà vua đã kể cho công chúa nghe về sự lộng lẫy của họ, bèn sai dẫn họ đến trước cung của công chúa, để nàng được nhìn kỹ họ qua bức màn mỏng, để chứng tỏ rằng không phải là đã quá tả vế họ mà chính là chưa diễn tả hết được về họ.

Trong lúc đó, mẹ của Aladanh đã về đến nhà, mặt mày rạng rỡ với tin mừng mà bà sẽ kể cho con trai. Bà nói với Aladanh:

- Con trai yêu quý, con hoàn toàn có lý do để hài lòng rồi đó: Con đã dặt được điều mong ước của con thành sự thật, mà mẹ thì không dám nghĩ đến điều đó. Để cho con khỏi phải thấp thỏm quá lâu, nhà vua đã tuyên bố trước mặt văn võ bá quan trong triều và đã được toàn thể nhiệt liệt hoan nghênh, là con xứng đáng được kết hôn với công chúa. Nhà vua đang mong chờ để ôm hôn con và quyết định lễ cưới của con đấy. Con hãy chuẩn bị cho cuộc bệ kiến đó sao cho khỏi phụ lòng thương yêu của đức vua đối với con. Nhưng sau bấy nhiêu điều kỳ diệu mà mẹ đã thấy con làm được thì mẹ tin rằng chẳng thiếu một cái gì là con không làm được cả. Đức vua đang nóng lòng chờ con, con chớ để mất thì giờ mà hãy nhanh lên để đến với đức vua đi.

Aladanh vui mừng trước tin của mẹ anh vừa cho biết và hoàn toàn ngây ngất do quá sung sướng, anh không nói gì được với mẹ nữa, anh lui về phòng riêng của mình. Anh cảm

vội lấy cây đèn thần diệu mà cho đến bây giờ vẫn tận tình giúp đỡ anh có hiệu quả mỗi khi anh cần đến. Anh chưa kịp xát mạnh vào nó thì thần đèn đã hiện ngay và chờ lệnh của anh. Aladanh bảo thần:

- Ta gọi người đến là để người chuẩn bị cho ta được tắm ngay bây giờ, tắm xong ta muốn mặc bộ quần áo đắt tiền nhất, lộng lẫy nhất mà chưa có một bậc đế vương nào mặc đẹp như thế bao giờ.

Vừa dứt lời, thần đèn hoá phép tàng hình và cũng làm cho anh vô hình như thần rồi đưa anh đến một nhà tắm hoàn toàn bằng đá cẩm thạch loại đẹp nhất, nhiều màu sắc lung linh nhất. Không nhìn thấy ai là người phục vụ nhưng anh được cởi giúp quần áo trong một gian phòng rộng và hết sức sạch sẽ. Từ gian phòng đó anh được dẫn vào buồng tắm có độ ẩm áp vừa phải, tại đây anh được kỳ cọ và tắm rửa bằng nhiều thứ nước thơm. Sau khi để anh qua nhiều công đoạn tắm rửa ở nhiều ngăn của nhà tắm có độ ẩm khác nhau, xong khi bước ra hoàn toàn khác hẳn với khi mới vào tắm: da dẻ tươi tắn, mát mẻ, trắng mịn, hồng hào và thân thể cảm thấy nhẹ nhàng, sáng khoái hơn. Anh trở lại gian phòng rộng nhưng chẳng thấy bộ quần áo anh thay ra đâu nữa. Thần đèn đã chu đáo đặt vào đó một bộ quần áo khác mà hồi nãy anh đã yêu cầu. Aladanh ngạc nhiên trước vẻ xa hoa, lộng lẫy của bộ quần áo chuẩn bị sẵn cho anh. Với sự giúp đỡ của thần đèn, anh vừa mặc quần áo vừa ngắm nghía từng chiếc một, chiếc nào cũng đẹp cũng sang. Khi mặc xong quần áo chỉnh tề, thần đèn lại đem anh trở về nhà anh trong gian phòng của anh, xong thần hỏi anh có cần sai bảo gì thêm không.

- Có chứ - Aladanh đáp - ta chờ người đem đến cho ta càng sớm càng tốt một con ngựa đẹp hơn, thuần hơn, vượt xa con ngựa quý nhất trong chuồng ngựa của nhà vua mà

đem lót, yên, cương, phải đáng giá trên một triệu đồng.

Người phải dẫn đến cho ta hai mươi nô lệ cũng ăn vận thật đẹp và sang trọng như những tên đã đội các mâm lễ vật lên trước để chúng đi theo hầu hai bên và đằng sau ngựa của ta, cùng với hai mươi tên khác cũng ăn vận kiểu như thế, xếp thành hàng đôi đi trước ngựa. Người cũng đem đến cho mẹ ta sáu nữ tì để phục vụ bà, mỗi người cũng mặc thật đẹp và cũng lộng lẫy như các nô tì của công chúa Badorunbudua, người còn phải mang theo một bộ y phục hoàn chỉnh, cũng đắt tiền và lộng lẫy như quần áo dành cho hoàng hậu vậy. Ta cũng cần có mười nghìn đồng tiền vàng đựng trong mười chiếc túi. Đây là điều ta ra lệnh, người đi chuẩn bị nhanh lên!

Ngay khi lệnh của Aladanh vừa phát xong thì thần đèn biến đi ngay và chỉ một lát sau lại hiện ra cùng với một con ngựa, bốn mươi nô lệ trong đó có mười đứa cầm mỗi đứa một túi đựng một nghìn đồng tiền vàng và sáu nữ tì, mỗi người đội trên đầu một bộ quần áo khác nhau cho mẹ của Aladanh dùng, mỗi bộ gói bằng một mảnh vải lông lánh ánh bạc. Thần đèn đã trình tất cả cho Aladanh.

Với mười túi tiền, Aladanh lấy bốn túi trao cho mẹ và nói với bà đó là dành cho bà chi tiêu riêng, còn sáu túi nữa thì giao cho những tên nô lệ mang đến, ra lệnh cho chúng giữ lấy và hễ khi đi qua các phố xá dẫn đến hoàng cung hãy bốc tiền vải ra cho dân chúng nhặt. Aladanh cũng ra lệnh cho chúng đi lên phía trước mình cùng với những đứa khác, ba đứa đi bên trái và ba đứa đi bên phải. Cuối cùng Aladanh nói với mẹ là sáu nữ tì đi theo là để hầu mẹ, phục vụ mẹ và do mẹ sai bảo, còn những bộ quần áo mà nữ tì đội trên đầu là để cho mẹ dùng.

Khi Aladanh đã sắp xếp mọi việc đâu vào đấy rồi thì chàng cho thần đèn lui về, khi nào cần thì chàng lại gọi. Thần đèn

biến đi ngay và Aladanh không còn gì khác là phải nhanh chóng vào gặp đức vua. Chàng sai một tên nô lệ - (không thể nói là tên nào có dáng vẻ đẹp nhất vì cả bốn mươi tên nô lệ đều bảnh bao như nhau) - đến ngay hoàng cung hỏi quan chỉ huy đội thị vệ lúc nào thì Aladanh được hân hạnh đến tiếp kiến Hoàng đế. Chỉ một lát sau tên nô lệ đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, trở về cho biết là nhà vua đang nóng lòng chờ đợi chàng.

Aladanh không chậm trễ, nhảy lên ngựa và truyền lệnh khởi hành theo thứ tự như chúng ta đã biết. Mặc dù chưa hề cưỡi ngựa bao giờ thế mà chàng đã tỏ ra là một người giàu kinh nghiệm chứ không phải là một người lần đầu tiên trên lưng ngựa. Các phố xá mà chàng đi qua bỗng chốc đầy ắp người tung hô, chúc tụng, đặc biệt là những tiếng hò reo cảm phục vang lên dồn dập khi sáu tên nô lệ vốc từng vốc tiền vãi tung sang hai bên. Tuy nhiên những lời tung hô đó không phải chỉ thốt ra từ đám người đang chen lấn, xô đẩy nhau để nhặt những đồng tiền rơi vãi mà còn là từ miệng của một nhóm người trong hàng ngũ cao sang không thể không công khai ca ngợi sự hào phóng của Aladanh. Những ai đã từng trông thấy Aladanh một thời chơi bời lêu lổng trên đường phố trong cái tuổi ấu thơ của một tên du đảng thì nay không còn nhận ra chàng nữa, ngay những người chỉ mới gặp chàng cách đây chưa lâu cũng khó lòng mà nhận được chàng vì đã có nhiều nét thay đổi quá lớn. Đó chính là công lao của cây đèn thần có thể tạo ra cho những ai là chủ của nó, tùy theo yêu cầu thích nghi với điều kiện và địa vị của họ. Lúc này người ta chú ý nhiều đến con người Aladanh hơn là vẻ xa hoa lộng lẫy xung quanh chàng. Tuy nhiên những người sành sỏi nhất thì hết sức thán phục con ngựa, họ biết phân biệt vẻ đẹp của con tuấn mã mà không bị loá mắt trước sự hào nhoáng, quý giá cũng như trước cái long lanh, sáng loáng của kim cương và châu ngọc gắn phủ lên người nó. Tin nhà vua

gả công chúa Badorunbudua cho Aladanh, mà không hề chú ý đến sự xuất thân của chàng, được người ta truyền tụng đi khắp, không ai tỏ ra ghen tuông với chàng cũng như địa vị cao sang mà chàng tỏ ra xứng đáng.

Aladanh đến hoàng cung và tất cả đã sẵn sàng đầu vào đó để đón tiếp chàng. Khi đã đến cổng trong, chàng định xuống ngựa theo đúng thể thức như đã định đối với quan tể tướng, các vị tướng lĩnh và các quan cận thần khác, nhưng quan đứng đầu của bộ lễ tân đã có lệnh trước của hoàng thượng là túc trực ở đây, không để chàng phải xuống ngựa mà cứ vậy thắp tùng chàng đến gần đại sảnh của phòng họp hội đồng hoàng gia hoặc dùng làm nơi thiết triều; đến đây mới giúp chàng xuống ngựa mặc dù Aladanh đã cố từ chối và muốn để mình tự nhảy xuống ngựa. Trong lúc ấy, quân cấm vệ đã dàn ra đứng thành hai hàng ở lối vào điện. Viên chỉ huy của đội quân đó để Aladanh đứng bên phải và mời chàng đi vào chính giữa, xong dẫn chàng đi đến trước bệ rồng, nơi hoàng đế đã ngự trên ngai vàng.

Ngay khi vừa trông thấy Aladanh, nhà vua không kém phần ngạc nhiên trước trang phục đắt tiền và lộng lẫy của chàng mà ngay chính Người cũng chưa bao giờ ăn vận sang trọng đến vậy. Nhà vua cũng hết sức bàng hoàng, không ngờ rằng chàng lại có vẻ mặt khôi ngô, tuấn tú, đáng dấp quắc thước cao sang đến vậy, khác xa với tình trạng thấp hèn của mẹ chàng đã đến tận trình trước ngai vàng của Người những lần trước. Tuy nhiên sự ngạc nhiên và sửng sốt của nhà vua cũng không ngăn trở được Người đứng dậy khỏi ngai vàng, bước xuống vài bước khá nhanh để kịp đỡ Aladanh khỏi phủ phục dưới chân, rồi vồn vã ôm hôn chàng. Sau lễ nghi ấy, Aladanh còn định sụp quì xuống chân nhà vua nhưng nhà vua đã nắm lấy tay chàng buộc chàng đứng lên, đặt chàng ngồi giữa nhà vua và quan tể tướng:

Bấy giờ, Aladanh mới tâu:

- Muôn tâu bệ hạ, kẻ ngu dân đây được những vinh hạnh mà đáng thiên tử ban cho là nhờ vào đức nhân từ và lòng cao quý của Người, xin bệ hạ cho kẻ ngu dân này được tâu rằng, kẻ ngu dân không hề quên mình sinh ra vốn là nô lệ của Người; và kẻ ngu dân vốn biết uy danh vĩ đại và quyền lực cao siêu của Người, còn mình chỉ xuất thân hèn mọn thật không xứng với chốn hào quang tuyệt đỉnh. Nếu về mặt nào đó khiến cho kẻ ngu dân được tiếp đón nồng ấm đến thế này thì kẻ ngu dân xin thú nhận rằng đó là do sự quá bạo gan và tình cờ khi thần được nhìn công chúa, cảnh vàng lá ngọc, rồi nảy ra ước vọng thầm yêu trộm nhớ. Xin bệ hạ lượng thứ cho sự mạo muội, bạo gan đó, và xin Người thấu hiểu cho rằng kẻ ngu dân này không dám dấu diếm lòng mình sẽ đau khổ đến chết đi nếu niềm hy vọng ước mơ của kẻ ngu dân không thành sự thực.

Nhà vua ôm hôn Aladanh một lần nữa và đáp:

- Con của ta ơi, con sẽ làm cho ta xót xa nếu có phút giây nào chưa thật tin vào sự chân thành của ta. Cuộc sống của con từ rày đối với ta thật quý giá vô cùng, ta không thể không bảo toàn nó bằng phương thức thuộc quyền của ta. Ta còn vui thích được gặp con và nghe con nói hơn là ta có tất cả mọi kho báu gộp lại.

Nói xong, nhà vua ra hiệu và ngay tức khắc tiếng kèn, tiếng trống nổi lên và cùng lúc đó nhà vua dẫn chàng đến một gian phòng rộng rãi đã bày sẵn bữa tiệc linh đình. Nhà vua ngồi ăn riêng một bàn với Aladanh. Tế tướng và các quan trong triều tùy theo phẩm tước và thứ bậc mà theo hầu suốt bữa tiệc. Hoàng đế vẫn không rời mắt khỏi Aladanh, Người vui thích nhìn ngắm chàng, cùng đàm đạo với chàng về nhiều chủ đề khác nhau. Trong cuộc trò chuyện của hai người suốt

cả bữa ăn, trên bất kỳ vấn đề nào được đề cập đến, chàng đều tỏ ra là hiểu biết và thận trọng làm cho đức vua đánh giá cao về chàng như thoát đầu Người đã nghĩ về chàng.

Tan tiệc, nhà vua cho gọi viên đệ nhất pháp quan của kinh đô đến và bảo lập ngay tờ giá thú giữa công chúa Badorunbudua và Aladanh. Trong lúc đó, nhà vua nói chuyện với Aladanh về những vấn đề không quan trọng trước tể tướng và các quan đại thần khác của triều đình. Các quan lấy làm khâm phục trí tuệ vững vàng và lời lẽ nói năng hấp dẫn, mạch lạc của chàng cũng như ý tưởng tinh tường và tế nhị khi chàng dẫn dắt và minh họa cho câu chuyện của mình.

Khi viên quan pháp quan lập xong bản khế ước kết hôn với đầy đủ thể thức, nhà vua hỏi Aladanh có muốn lưu lại trong hoàng cung để hoàn tất nốt những nghi tiết của lễ thành hôn ngay trong ngày không, Aladanh trả lời:

- Tâu bệ hạ, cho dù có nóng lòng để được thừa hưởng trọn vẹn những ân đức của bệ hạ, con cúi xin bệ hạ cho phép con được thư lại một thời gian đến khi con cho xây xong một cung điện để đón công chúa cho xứng với danh tiếng và phẩm cách của nàng. Để tiến hành việc này, con xin bệ hạ ban cho con một nơi thích hợp ngay trước cung điện của Người để con có thể năng lui tới châu Người được thuận lợi hơn. Con sẽ cố gắng tìm cách để cho cung điện được xây xong nhanh chóng nhất.

- Con rể yêu quý, toàn bộ khoảnh đất đó, con thấy chỗ nào hợp thì con làm - nhà vua nói - trước dinh của ta chỗ trống còn rộng lắm và ta cũng đã nghĩ đến việc phải xây thêm cho kín bớt đi, nhưng con nhớ rằng là ta đang nôn nóng muốn thấy con và con gái của ta sum họp lại cho ta thoả niềm vui.

Dứt lời, vua lại ôm hôn Aladanh lần nữa và chàng vái chào từ biệt nhà vua, cung kính y như chàng xưa nay vẫn sống ở trong triều.

Alađanh lên ngựa, trở về nhà cũng trong một trật tự như khi chàng đến hoàng cung giữa đám tùy tùng ấy và giữa tiếng hô vang dậy đất của dân chúng ở kinh thành chúc chàng mọi điều hạnh phúc và phú quý vinh hoa. Về đến nhà vừa đặt chân xuống đất, Alađanh đã gọi thần đèn đến theo cách thức như những lần trước. Thần đèn hiện lên ngay sẵn sàng phục vụ theo lệnh chàng. Alađanh nói với thần:

- Ta có đầy đủ lý do để lấy làm vừa lòng về sự chấp hành nhanh chóng, kịp thời mà người thực hiện theo yêu cầu của ta từ trước cho tới nay. Vì uy lực của cây đèn thần, và là chủ của người. Ta cần yêu cầu người, chỉ trong một thời gian ngắn xây cho ta một cung điện với khoảng cách vừa phải trước cung điện của nhà vua, thật xứng đáng để ta đón vợ của ta là công chúa Bađorunbuđua về đó. Ta để cho người được tự do lựa chọn vật liệu, có nghĩa là trong các thứ vân ban thạch, hoa vân thạch, mã não, thiên lam thạch và cẩm thạch loại mịn nhất, màu sắc khác nhau; người tự định đoạt phần còn lại của công trình. Ta muốn ở chỗ cao nhất trong lâu đài, hãy xây cho ta một phòng lớn có mái vòm, bốn mặt bằng nhau mà các tường xây không bằng một loại vật liệu nào khác ngoài vàng khối và bạc khối, xây lần lượt lớp này chồng lên lớp nọ, mỗi mặt trở sáu cửa sổ, vị chi tất cả là hai mươi bốn cửa sổ; chỉ trừ một cửa ta muốn để không, còn thì tất cả có rèm cửa được đính kim cương, hồng ngọc, ngọc lục bảo với nghệ thuật đối xứng sao cho không ở đâu giống thế và trên đời chưa từng thấy như vậy bao giờ. Ta cũng muốn cung điện có một sân trước, một sân ở phía trong, một khu vườn nhưng trước hết phải có một chỗ để làm nơi kho báu chuyên chứa vàng và tiền bạc. Ta cũng muốn trong cung điện có các nhà bếp, các phòng ăn, các kho thực phẩm, kho đồ mộc với các đồ gỗ quý giá thích hợp dùng theo mùa và tương xứng với vẻ tráng lệ của cung điện; cũng cần có các chuồng ngựa nhốt

những chú ngựa nòi thật đẹp, có các thầy luyện ngựa và người chăm ngựa cùng với một đội săn bắn. Cần hải có cả những đầu bếp và gia nhân, các nữ tì và các đồ dùng cần thiết để hầu hạ công chúa. Hãn người đã hiểu rõ ý định của ta rồi đó. Thôi, người đi lên, khi nào xong thì trở lại.

Mặt trời vừa lặn thì Aladanh đã giao xong nhiệm vụ xây dựng cung điện mà chàng đã hình dung được cho thần đèn. Suốt đêm chàng mơ màng đến tình yêu của công chúa nên ngủ không yên giấc, mới tảng sáng ra khi chàng vừa tỉnh dậy, thần đèn đã hiện ra nói với chàng:

- Thưa ngài, cung điện của ngài đã được xây xong; xin mời ngài đến xem đã vừa ý chưa.

Aladanh vừa kịp ngó ý muốn đến xem thì trong nháy mắt, thần đèn đã mang chàng đến đó. Chàng thấy cung điện vượt quá xa sự mong muốn của mình, không thể không tấm tắc cảm phục. Thần đèn dẫn chàng đi xem xét mọi nơi, đâu đâu chàng cũng thấy toàn là giàu sang, sạch sẽ và huy hoàng, tráng lệ cùng với gia nhân, tôi tớ vận quần áo chỉnh tề theo chức trách và theo công việc được giao. Thần cũng không quên một việc quan trọng là để cho chàng thấy kho tiền bạc khi tên thủ quỹ mở cửa kho ra, chàng thấy bao nhiêu túi tiền to nhỏ khác nhau chất thành đống theo số lượng tiền trong từng túi cao đến chấm vòm mái trông thật thích mắt. Lúc trở ra thần quả quyết với chàng về sự trung thực, chính xác và lòng trung thành của người thủ quỹ. Thần hướng dẫn tiếp chàng đến chuồng ngựa, chỉ cho chàng những con tuấn mã đẹp nhất trần gian và những tên coi ngựa đang bận rộn chải chuốt cho chúng. Tiếp đó, thần dẫn chàng đến các kho đầy ắp những thức ăn vật dụng cần thiết, rồi đến xem bao nhiêu thứ trang trí cho ngựa, đủ loại yên cương và thức ăn cho ngựa.

Aladanh đã xem xét toàn bộ lâu đài từ gian phòng này đến gian phòng khác, từ buồng nọ đến buồng kia, từ trên gác

xuống đến tầng trệt và đặc biệt là gian phòng rộng có hai mươi bốn cửa sổ mà ở đây, chỉ có thấy sự giàu sang và vẻ huy hoàng tráng lệ xa hoa với đủ mọi tiện nghi quá mức tưởng tượng. Aladanh nói với thần đèn:

- Ta không thể nào vui hơn như hiện nay và thật là không đúng nếu như ta còn than phiền điều gì nữa. Chỉ còn lại một việc mà ta quên không nói với người vì ta chưa nghĩ ra, đó là cần phải trải một tấm thảm nhung đẹp nhất từ cửa phòng dành riêng cho công chúa trong lâu đài này đến tận cung điện của đức vua, để cho nàng bước lên trên đó khi cần đi lại.

- Xin tuân lệnh ngài.

Thần đèn nói xong và biến đi liền và chỉ lát sau, Aladanh ngạc nhiên thấy điều mình mong muốn đã được thực hiện mà không biết làm sao lại nhanh như thế. Thần hiện lên và mang Aladanh trở về nhà chàng trong khi cổng hoàng cung mở ra.

Những người gác cổng hoàng cung khi mở cổng ra rất ngạc nhiên thấy một dinh cơ mới có tường thành vây quanh và một tấm thảm nhung trải từ bên đó đến tận cổng hoàng cung mà mới đây thôi chỗ đó vẫn là khoảng đất trống. Thoạt đầu họ cũng chưa biết đó là gì, nhưng rồi sự ngạc nhiên của họ càng được nhân lên khi họ nhận thấy rõ đó là cung điện của Aladanh. Tin về một kỳ quan hết sức kỳ dị đó chỉ chốc lát lan khắp hoàng cung. Quan tế tướng mới đi đến cổng vừa mở cửa hoàng cung cũng không kém phần kinh ngạc so với những người khác trước hiện tượng mới mẻ này. Ông là người đầu tiên đến báo cho nhà vua biết, nhưng ông lại muốn trình bày hiện tượng như một chuyện phù phép. Nhà vua hỏi lại:

- Tế tướng này, tại sao khanh lại nghĩ đó là chuyện phù phép nhỉ? Khanh cũng đã biết rõ như trẩm: đó chính là lâu đài mà Aladanh đã xin phép trẩm xây lên cho công chúa, con

gái của trăm ở; trăm đồng ý cho xây, khi đó có mặt ông cơ mà? Sau bấy nhiêu chuyện mà chúng ta đã thấy sự giàu sang của anh ta, sao chúng ta lại có thể lấy làm lạ khi anh ta tiến hành xây lâu đài đó chỉ trong thời gian ngắn? Chẳng qua là anh ta muốn làm cho chúng ta ngạc nhiên và cho chúng ta thấy hẳn cứ có tiền là người ta có thể làm nên những điều kỳ diệu chỉ trong ngày một ngày hai. Khanh phải thú thực với trăm rằng chuyện phũ phếp mà Khanh muốn nói chẳng qua là xuất phát từ tình ghen tị của Khanh đấy thôi.

Đã đến giờ họp hội đồng nội các nên không cho phép câu chuyện này tiếp tục kéo dài thêm.

Khi Aladanh đã được đem về nhà mình chàng cho phép thần đèn lui ra, chàng thấy mẹ chàng đã ngủ dậy, đang bắt đầu khoác một trong những bộ quần áo mà chàng đã sai mang đến cho mẹ. Khi ánh chạng vạng đã đến thời gian Hoàng đế đã xong công việc triều đình, Aladanh giúp mẹ đến hoàng cung cùng với các nô tì mà thần đèn đã đưa đến phục vụ bà. Chàng yêu cầu mẹ chàng khi gặp nhà vua thì tâu rằng bà đến với vinh hạnh ở lại cho đến tối để cùng đi với công chúa về cung điện của nàng. Bà ra đi; mặc dù bà và những nữ tì theo hầu mặc quần áo như những bà hoàng nhưng người ta đi xem không đông lắm vì bà và các nô tì đeo mạng che mặt và nhất là quần áo đắt tiền và lông lẫy của họ lại bị che khuất bởi một áo khoác mặc phủ lên bên ngoài. Còn đối với Aladanh thì chàng ngồi lên lưng ngựa và sau khi ra khỏi căn nhà quê cha đất tổ mà từ nay chàng không bao giờ trở lại, đến lâu đài của mình, cũng với sự lông lẫy, uy nghi như lần chàng đến trình diện đức vua vào ngày hôm trước. Aladanh không quên mang theo mình cây đèn thần kỳ diệu, một bảo bối đã từng giúp chàng đạt được đỉnh cao của mọi may mắn.

Ngay khi linh canh cổng thấy mẹ của Aladanh đến đã vội

vã đi báo với đức vua. Lập tức lệnh được ban ra cho các đội kèn, trống, đàn, chiêng đã chục sẵn ở nhiều nơi trên các sân thượng của hoàng cung đồng loạt tấu lên báo tin vui cho tất cả kinh thành. Những người buôn bán bắt đầu trang trí cửa hiệu bằng những tấm thảm đẹp, những nệm và lá cây, chuẩn bị trưng đèn cả đêm. Thợ thuyền nghỉ việc, dân chúng nô nức đổ về quảng trường lớn nằm giữa cung điện của nhà vua và lâu đài của Aladanh. Lâu đài của Aladanh lập tức thu hút sự chú ý của mọi người, ai nấy trầm trồ cảm phục, không phải vì họ đã quen nhìn thấy cung điện của nhà vua mà cung điện của nhà vua không thể nào sánh nổi với lâu đài mới này. Nhưng điều lạ lùng nhất làm cho mọi người vô cùng ngạc nhiên, không sao giải thích nổi là do phép thần thông huyền diệu nào mà một lâu đài tráng lệ đến vậy tự dưng nổi lên giữa một nơi mà mới hôm trước đây chưa hề trông thấy dấu tích của sự chuẩn bị nào cả.

Mẹ của Aladanh được đón tiếp trọng thể ở cung điện của đức vua. Viên quan đứng đầu các hoạn quan dẫn bà đến phòng riêng của công chúa Badorunbudua. Vừa trông thấy bà, công chúa đã chạy đến ôm hôn và mời bà ngồi lên sập của mình; trong khi các nữ tì của nàng trang điểm cho nàng những châu ngọc quý giá mà Aladanh gửi tặng, xong việc nàng sai dọn bữa tiệc nhẹ tuyệt ngon mời bà. Nhà vua đến, muốn ngồi lâu với công chúa, con gái của Người trước khi chia tay với công chúa để nàng về sống ở lâu đài của Aladanh. Mẹ của Aladanh, đã nhiều lần được hầu chuyện đức vua trước chỗ đông người nhưng chưa bao giờ vua nhìn thấy bà không đeo mạng che mặt như lúc này. Mặc dù, tuổi bà đã khá cao nhưng bà còn giữ được nhiều nét làm cho người ta nhận thấy rằng thời còn trẻ trung bà cũng thuộc vào hạng người có nhan sắc. Hoàng đế đã trông thấy bà ăn vận giản dị trước đây nếu không muốn

nói đó là tối tàn thì lúc này lại cảm phục khi trông thấy bà ăn vận cũng bảnh bao, lộng lẫy không khác gì công chúa, con gái của Người. Điều đó càng làm cho nhà vua nghĩ rằng Aladanh là con người cũng thận trọng, khôn ngoan và thâu đáo trong mọi chuyện.

Tối đến, công chúa chào từ biệt vua cha. Buổi chia tay thật lưu luyến và tràn đầy nước mắt. Hai cha con ôm hôn nhau nhiều lần mà không nói được nên lời, rồi công chúa bước ra khỏi phòng mình đi với mẹ của Aladanh bước bên trái nàng, theo sau là một trăm thị tỳ ăn vận lộng lẫy đến lạ thường. Tất cả những đội kèn trống, nhạc cụ từ lúc mẹ của Aladanh đến cho đến lúc này không ngừng vang lên inh ỏi nay đã tập trung lại để bắt đầu lễ rước dâu. Đi sau đoàn kèn, trống và nhạc cụ này là một trăm lính thị vệ và cũng chừng đó hoạn nô da đen xếp hàng đôi do các chỉ huy của họ dẫn đầu. Bốn trăm chú thị đồng của nhà vua, phân thành hai tốp, bước đi hai bên đường, mỗi chú giơ cao một ngọn đuốc tạo nên một luồng ánh sáng kết hợp với ánh sáng của bao nhiêu đèn nến trong cung điện nhà vua và trong lâu đài Aladanh hoà thành ánh sáng rực rỡ thay thế cho ánh sáng mờ mờ ảo ảo của buổi chiều tối.

Trong cái trật tự của đám rước đó, công chúa bước trên thảm trải từ cung điện nhà vua đến tận lâu đài Aladanh và khi nàng bước đi, tiếng kèn tiếng trống và nhạc cụ dẫn đầu đoàn tủy tùng càng tiến đến gần lâu đài Aladanh, thì cùng hoà lẫn với tiếng nhạc cụ của các nhạc công phát ra từ sân thượng của lâu đài Aladanh, tạo nên một hợp âm hoàn toàn lạ lẫm làm tăng thêm sự vui nhộn không những trên quảng trường đầy áp dân chúng mà ngay cả trong hai cung điện và lâu đài, trong toàn kinh thành và lan ra xa nữa.

Công chúa đã tới nơi. Aladanh, với tất cả niềm vui không

thể nào tả xiết, chạy đến đón nàng trước lối vào phòng riêng của nàng. Mẹ của Aladanh đã cẩn thận làm cho công chúa chú ý đến con trai của bà giữa đám đông tùy tùng, kẻ hầu người hạ đang bao quanh chàng và công chúa vừa trông thấy chàng khôì ngò, tuấn tú, đã hết sức xúc động, mê say ngay.

Aladanh đến gần nàng chào hỏi nàng hết sức kính cẩn:

- Chào công chúa quý mến! - chàng nói - nếu tôi có phải chịu điều bất hạnh mà làm phật lòng nàng vì dám cả gan cầu hôn với một công chúa cảnh vàng lá ngọc, kiêu diễm đến thế thì tôi dám mạo muội để thưa rằng đó là vì đôi mắt xinh đẹp và những vẻ yêu kiều quyến rũ của nàng chứ không phải vì lỗi của chính tôi.

- Kính thưa phò mã, giờ đây thiếp được quyền xưng hô như vậy - công chúa đáp - Thiếp vâng theo ý muốn của phụ vương thiếp, và như vậy đã đủ để cho thiếp thưa với chàng khi đã thấy được chàng, rằng thiếp vâng lệnh của Người chẳng có gì phải băn khoăn, ân hận.

Vui thích với câu trả lời hết sức thoải mái và thoả lòng cho chàng, Aladanh không để cho công chúa phải dừng lại sau một chặng đường nàng vừa đi bộ mà xưa nay không quen, chàng đã cầm lấy bàn tay nàng đưa lên môi hôn - một biểu hiện của sự vui mừng, rồi dắt nàng vào một gian phòng rộng được chiếu sáng bằng vô số ngọn nến sang trọng. Tại đây với sự chăm nom của thần đèn, bữa tiệc thịnh soạn đã được bày sẵn. Những chiếc đĩa bằng vàng đúc, đựng đầy thịt loại ngon nhất. Các thứ bình lọ, âu bát, cốc chén xếp đầy trong tủ buýp phê cũng toàn bằng vàng và được chế tác tinh xảo. Những vật dụng bày biện và trang hoàng khác trong phòng đều hoàn toàn khẳng định sự giàu sang tột đỉnh. Công chúa vui mừng thấy bao nhiêu là của cải tập trung lại trong cùng một chỗ, đã nói với Aladanh:

- Phò mã ơi, thiếp cứ tưởng trên đời này không đâu đẹp

hơn ở lâu đài của phụ vương thiếp, nhưng chỉ mới nhìn ở phòng này thôi thiếp mới nhận ra rằng thiếp đã nhầm to.

Alađanh mời công chúa ngồi vào chỗ dành cho nàng và đáp:

- Công chúa quá khen, lời nhận xét của công chúa thật là chính trực và hết sức lịch sự, nhưng tôi biết cái điều mà tôi phải tin chứ ạ.

Công chúa Badorunbudua, Alađanh và mẹ vừa ngồi vào bàn tiệc thì ngay tức khắc tiếng hoà tấu của các nhạc cụ hết sức du dương, gợi cảm cất lên, đệm với tiếng hát ngọt ngào trong trẻo của những cô gái mà tất cả đều có sắc đẹp tuyệt vời. Tiếng nhạc đó kéo dài không ngớt cho mãi đến lúc tiệc tàn. Công chúa hết sức vui thích đến nỗi nàng thốt lên là chưa bao giờ nàng được nghe một buổi ca nhạc hay như vậy ở cung đình của vua cha. Nhưng nàng không biết được rằng các ca sĩ đó vốn là những nàng tiên đã được vị thần đèn tuyển chọn.

Khi bữa tiệc xong, người ta nhanh chóng thu dọn bàn ghế, bát đĩa, và một tốp nam nữ nghệ sĩ nhảy múa tiến vào thay thế các tốp ca hát. Họ biểu diễn nhiều điệu múa giàu hình tượng theo phong tục của đất nước và cuối cùng họ nhảy một nam một nữ riêng với nhau bằng một sự uyển chuyển đến kỳ lạ, rồi từng người một lại lần lượt thể hiện sự khéo léo mà họ có khả năng làm được. Đến gần nửa đêm thì theo tục lệ thời bấy giờ, Alađanh đứng lên, đưa tay cho công chúa Badorunbudua để hai người cùng múa với nhau và như vậy là kết thúc buổi lễ thành hôn của họ. Họ múa rất dẻo làm cho cả cung điện hết sức khâm phục. Múa xong rồi, mà Alađanh vẫn không buông tay công chúa, họ cùng dắt nhau vào phòng tân hôn, giường gối đã chuẩn bị sẵn. các thị tì của nàng giúp nàng thay áo và đem nàng lại giường. Những người hầu của Alađanh cũng giúp chàng làm như vậy rồi từng người lần lượt lui ra. Như vậy lễ cưới và tiệc mừng cưới của Alađanh và công chúa Badorun- budua đã kết thúc.

Sáng hôm sau, Aladanh thức dậy, các hầu phòng của chàng đến giúp chàng thay quần áo. Họ mặc cho chàng bộ quần áo khác với bộ quần áo của ngày cưới nhưng cũng hết sức sang trọng và lộng lẫy. Sau đó chàng sai dắt đến cho chàng một con ngựa trong số những con ngựa tốt dành riêng cho chàng. Chàng nhảy lên rồi dong ngựa đến cung điện của đức vua, đi giữa một đám đông nô lệ. Hoàng đế tiếp chàng cũng cùng những nghi lễ giành cho chàng như lần trước. Nhà vua ôm hôn chàng, rồi sau khi chỉ cho chàng ngồi cạnh mình, trên ngai thì sai dọn yến tiệc thết đãi chàng. Aladanh nói:

- Tàu bệ hạ, con xin bệ hạ hôm nay miễn cho con được cái vinh dự này. Con đến để xin được kính mời bệ hạ vui lòng sang cung của công chúa, cùng với quan tể tướng của Người và các quan trong triều dự bữa cơm thân mật cùng chúng con.

Nhà vua vui vẻ nhận lời, đứng lên ngay và vì đường không xa, vua muốn đi bộ. Thế là vua rời hoàng cung có Aladanh đi bên phải, quan tể tướng bên trái và các quan đại thần khác đi theo sau, và đi ở phía trước là các thị vệ và các quan hầu cận chính trong nội phủ.

Càng đi đến gần lâu đài Aladanh thì nhà vua càng sửng sốt vì vẻ đẹp của nó. Nhà vua càng đi vào cung lại thấy càng khác nữa, Người không ngừng kêu lên thán phục mỗi khi bước vào một phòng mới. Nhưng khi nhà vua vào phòng khách lớn có hai mươi bốn cửa sổ theo lời mời của Aladanh thì thấy những sự bày biện, trang trí và nhất là những bức rèm đính kim cương, hồng ngọc và ngọc lục bảo, viên nào cũng hoàn hảo, to, cân xứng và khi Aladanh cho biết sự phong phú, sang trọng ở bên ngoài cũng như thế thì vua càng sửng sốt đến nỗi đứng ngây ra, không nhúc nhích, một lúc sau mới quay ra nói với tể tướng đứng bên cạnh:

- Tể tướng ạ, ở một nơi gần ta thế này, ngay trong vương

quốc ta, có một lâu đài nguy nga kỳ vĩ đến thế mà mãi đến bây giờ ta không hay biết?

Quan tế tướng đáp:

- Tâu bệ hạ, hỡi Người còn nhớ ngày hôm kia, sau khi bệ hạ công nhận Aladanh làm phò mã, mới đồng ý cho phép chàng xây dựng một lâu đài đối diện với cung điện của Người. Mãi cho đến tối của ngày hôm đó vẫn chưa có lâu đài trên khoảnh đất này, thế mà hôm qua thần đã có hân hạnh là người đầu tiên tâu lên bệ hạ là lâu đài đó đã hoàn thành.

- Trẫm còn nhớ điều đó chứ - nhà vua đáp - nhưng trẫm không bao giờ lại có thể tưởng tượng nổi cái lâu đài này là một trong những kỳ quan trên thế giới được. Trong vũ trụ này, người ta tìm đâu ra được những khối xây bằng vàng và bạc khối mà đáng lẽ ra chỉ bằng đá đèo, hoặc cẩm thạch là cùng; còn rèm che cửa sổ lại phủ kín những viên kim cương, hồng ngọc và ngọc lục bảo cơ chứ? Chưa bao giờ trên đời nghe nói đến chuyện tương tự.

Nhà vua muốn xem và ngắm kỹ vẻ đẹp của hai mươi bốn bức rèm. Khi đang đếm thử, nhà vua nhận thấy chỉ có hai mươi ba chiếc rèm cửa sổ đều cùng một vẻ sang trọng quý giá, giắt ngọc như nhau, nhưng vua lại hết sức ngạc nhiên khi thấy tấm rèm thứ hai mươi bốn lại vẫn để trống, chưa hoàn chỉnh và vẫn còn dở dang, bèn hỏi tế tướng (vì lúc nào tế tướng cũng có nhiệm vụ đi sát đức vua mà không rời ra một bước).

- Tế tướng này, trẫm ngạc nhiên là làm sao cái phòng khách nguy nga tráng lệ này lại chưa hoàn thành chỉ do cái chỗ này còn dở dang?

- Tâu bệ hạ, rõ ràng là Aladanh làm gấp nên không đủ thời gian để làm cho cái cửa này giống với những cái cửa khác, nhưng có thể tin rằng chàng có đủ ngọc ngà, đá quý cần thiết để sẽ hoàn thành nốt vào một ngày gần đây.

Alađanh sau khi chỉ bảo cho gia nhân điều gì đó, lúc này đã trở lại và nhà vua hỏi luôn:

- Phò mã ạ, cái phòng khách này thật xứng đáng để bất kỳ ai trên đời này cũng phải khâm phục, thế mà có một điều làm cho ta phải ngạc nhiên mà không biết vì sao? Đó là khi thấy cái rèm cửa này lại để dở dang mà không hoàn thành nốt? Có phải là quên, hay do sơ suất hay là do thợ không đủ thời gian để hoàn thành nốt tác phẩm nghệ thuật cuối cùng hết sức tuyệt mỹ này?

Alađanh đáp:

- Tâu bệ hạ, bức rèm này bỏ dở không phải do một cơ nào mà bệ hạ vừa nêu ra đó. Việc này là do con, ý định của con. Theo lệnh của con mà thợ đã để dở dang như vậy. Tâu bệ hạ, con muốn dành bệ hạ cái vinh dự hoàn thành nốt căn phòng này mà cũng là hoàn thành toà lâu đài này. Con cúi xin bệ hạ chấp nhận ý tốt của con, để con có thể coi đó là kỷ niệm về sự qui mến và ân huệ của bệ hạ ban cho.

Nhà vua đáp ngay:

- Nếu có phải ý định như vậy, thì ta rất vui lòng và cho lệnh làm ngay bây giờ.

Quả vậy, vua truyền gọi những thợ kim hoàn giỏi nhất và những thợ khảm ngọc giàu nhất của kinh thành đến ngay.

Trong lúc Hoàng đế đã xuống khỏi phòng khách và Alađanh mời vua vào phòng mà chàng đã thiết đãi công chúa Bađorunbuđua hôm cưới. Lát sau công chúa đến, nàng nhận thấy nét mặt của vua cha vui vẻ hài lòng về đám cưới của nàng.

Hai bàn tiệc đã dọn đầy những món ăn tuyệt hảo đựng trong những chiếc đĩa bằng vàng. Hoàng đế ngồi vào bàn thứ nhất cùng ăn với công chúa, con gái của Người, Alađanh và tể tướng. Tất cả các quan cận thần khác thì ăn ở bàn thứ hai khá dài. Nhà vua thấy món ăn rất ngon và thừa nhận

là mình chưa bao giờ dự bữa ăn tuyệt vời như vậy, và quả nhiên rượu cũng hết sức ngon. Điều làm cho nhà vua phục nhất là bốn chiếc tủ buýp phê chập đầy chai lọ, bát đĩa, chén đều bằng vàng đúc, tất cả đều nạm ngọc. Nhà vua cũng say sưa về những khúc hoà tấu của ban nhạc bố trí trong phòng khách, trong khi các đội kèn đồng, biểu diễn có tiếng đệm của trống đồng, trống cái với một khoảng cách xa hơn ở bên ngoài tiếng âm vang đó vẫn có thể nghe thấy.

Trong lúc nhà vua vừa rời bàn tiệc thì quân hầu đến báo cho Người biết là các thợ khảm ngọc và kim hoàn theo lệnh triệu tập của Người đã đến. Vua lên phòng khách hai mươi bốn cửa sổ, chỉ cho các thợ khảm ngọc và thợ kim hoàn cùng đi theo thấy bức rèm chưa hoàn thành.

- Trẫm cho đòi các người đến đây là để hoàn chỉnh nốt cho trẫm cái cửa sổ này làm sao cho rèm này cũng hoàn hảo giống hệt như các rèm kia. Các người hãy xem xét cho chu đáo rồi bắt tay vào việc ngay đi!

Các thợ khảm ngọc và thợ kim hoàn chăm chú xem xét rất kỹ hai mươi ba bức rèm đã xong và sau khi đã cùng nhau bàn bạc, lấy ý kiến của từng người để ai nấy cũng đóng góp được ý hay của riêng mình rồi quay lại gặp nhà vua.

Người thợ ngọc bình thường ở nội phủ tâu rằng:

- Tâu bệ hạ, chúng dân sẵn sàng và chu đáo đem hết tài nghệ để tuân theo lệnh của bệ hạ giao cho, nhưng chúng dân không có đủ những ngọc quý như thế và cũng không có những ngọc lớn đến vậy để hoàn thành một công trình hết sức vĩ đại và đặc biệt này.

*(Truyện cổ Á Rập
Doãn Điều dịch)*

.BÁC SĨ AI-BÔ-LÍT

BÁC SĨ AI-BÔ-LÍT VÀ MUÔNG THÚ CỦA ÔNG

Ngày xưa, có một ông bác sĩ hiền lành, tốt bụng, tên là Ai-bô-lit. Ông có một người em gái độc ác là mẹ Vác-va-ra.

Trên đời này bác sĩ yêu thú nhất.

Ông nuôi thỏ rừng trong phòng, sóc ở trong tủ áo. Qua thì ở tủ chè. Nhím lông nhon hoắt ở trên đi-văng. Còn chuột bạch thì sống trong hòm.

Nhưng, trong bọn chúng, vẹt Kì-ca, chó con Gâu Gâu, lợn Ủn Ủn, vẹt Ca-ru-đô và cú Bum-ba được bác sĩ Ai-bô-lit yêu hơn cả.

Cô em gái độc ác Vác-va-ra rất bực tức với ông anh vì trong phòng có bao nhiêu là muông thú. Mẹ rít lên :

- Tổng cổ chúng nó ra khỏi nhà ngay tức khắc ! Chúng chỉ làm bẩn nhà cửa.

Tôi không muốn sống với lũ ghê tởm này !

Bác sĩ nói :

- Này, Vác-va-ra, chúng chả ghê tởm tí nào cả ! Tôi rất sung sướng vì chúng ở với tôi.

Các bác chẩn cừ, dân chài lưới, thợ đốn củi và nông dân từ khắp nơi tìm đến bác sĩ để chữa bệnh. Bác sĩ cho thuốc từng người. Họ khỏi bệnh và khoẻ lại rất nhanh.

Nếu trong làng có một chú bé nào đấy bị đau tay hoặc

sây sát mũi thì chú ta liền chạy đến nhà bác sĩ Ai-bô-lít và chỉ mười phút sau, chú bé đã khỏi đau như không có chuyện gì xảy ra. Chú vui vẻ chơi đùa với vẹt Ca-ru-đô, còn cú Bum-ba thì thết chú đường phèn và táo.

Lần ấy, một bác ngựa buồn rầu đi đến nhà bác sĩ. Ngựa khê nói :

- La-ma, va-nôi, phi-phi, cù-cù !

Bác sĩ hiểu ngay, tiếng muông thú có nghĩa là :

"Thưa bác sĩ, tôi bị đau mắt. Xin bác sĩ cho tôi cặp kính".

Từ lâu bác sĩ đã học nói tiếng của muông thú. Bác sĩ bảo ngựa :

- Ca-pu-kí ! Ca-nu-kí !

Tiếng muông thú có nghĩa là :

"Nào, hãy ngồi xuống đây".

Ngựa ngồi xuống. Bác sĩ đeo cho ngựa cặp kính. Thế là mắt ngựa khỏi đau liền.

Ngựa lễ phép nói: "Cha-ca!" rồi vẩy đuôi, chạy ra ngoài phố.

"Cha-ca" tiếng muông thú tức là "cám ơn".

Chẳng bao lâu, tất cả muông thú bị kém mắt đều có kính đeo. Đây là bác sĩ Ai-bô-lít đã cho chúng. Ngựa đeo kính. Bò đeo kính. Mèo và chó đeo kính. Thậm chí mấy bác quạ già bay ra khỏi tổ cũng đeo kính.

Chim muông đến chỗ bác sĩ ngày một đông.

Rùa, cáo, dê chạy đến. Đại bàng và sếu cũng bay đến.

Bác sĩ Ai-bô-lít chữa bệnh cho chúng. Nhưng ông không lấy tiền công của ai, vì rùa và đại bàng lấy đầu ra tiền !

Không lâu, trên các cây to trong rừng thấy dán những bảng thông báo viết rằng :

**BỆNH VIỆN MỞ Ở ĐÂY
CHO CÁC LOÀI CẨM THÚ.
ÔM ĐAU MUỐN CHÔNG KHỎI
HÃY ĐẾN NGAY ! ĐẾN NGAY !**

Chính Va-nhi-a và Ta-nhi-a đã dán những bảng thông báo ấy. Các em là láng giềng của bác sĩ, đã từng được bác sĩ chữa cho khỏi bệnh sởi và bệnh sốt phát ban. Các em rất yêu quý bác sĩ và sẵn sàng giúp đỡ ông.

CÔ KHỈ CHI-CHÍ

Một đêm, khi muông thú đã ngủ hết, bác sĩ bỗng nghe thấy tiếng gõ cửa.

- Ai đây ? - ông hỏi.

- Cháu đây ạ, - tiếng trả lời lí nhí.

Bác sĩ mở cửa : một cô khỉ rất gầy và bần bước vào nhà. Bác sĩ cho khỉ ngồi lên đi-văng rồi hỏi :

- Cháu đau đâu ?

- Cổ ạ, - khỉ vừa nói vừa khóc.

Lúc này bác sĩ mới nhìn thấy một đoạn dây quấn ở cổ khỉ.

- Cháu vừa chạy trốn lão quay đàn sa-rơ-man-ca độc ác⁽¹⁾, - khỉ nói, rồi lại khóc. - Lão đánh cháu, hành hạ cháu. Đi đâu cháu cũng bị buộc dây vào cổ !

Bác sĩ lấy kéo cắt dây, bôi vào cổ khỉ thứ thuốc cao đặc biệt, chỉ trong chốc lát cổ khỉ đã khỏi đau. Sau đó, ông tắm rửa cho khỉ sạch sẽ, cho khỉ ăn rồi bảo :

(1) Sa-rơ-man-ca là tên một đàn hộp có dây đeo vai của những người hát rong. - ND.

- Hãy ở lại đây với bác, khi ă ! Bác không muốn người ta xúc phạm đến cháu nữa đâu !

Khỉ rất đổi vui mừng. Nhưng vừa lúc nó ngồi vào bàn gặm những quả đào bác sĩ cho thì tên quay đàn độc ác vào nhà.

Hắn quát :

- Trả lại con khỉ cho tôi ngay ! Nó là của tôi !

Bác sĩ trả lời :

- Không được ! Không đời nào tôi trả nó cho ông. Tôi không muốn ông hành hạ nó.

Tên quay đàn nổi khùng, định túm lấy cổ bác sĩ. Nhưng ông bình tĩnh bảo hắn :

- Hãy đi ngay cho khuất mắt ! Còn nếu anh muốn gây sự thì ta sẽ gọi con Gâu Gâu cắn anh.

Chó con Gâu Gâu chạy vào nhà, nhe răng hăm dọa :

- Gừ, gừ...

Tiếng muông thú có nghĩa là :

"Xéo ngay không ta cắn cho bây giờ !"

Tên quay đàn sợ hãi chạy thẳng một mạch. Từ đấy khỉ sống ở nhà bác sĩ. Muông thú yêu mến nó và gọi nó bằng cái tên triu mến Chi-chí. Tiếng muông thú, "chi-chí" có nghĩa là "cô bé cừ khôi". Ta-nhi-a và Va-nhi-a vừa trông thấy Chi-chí đã thốt lên :

- Ôi ! Cô khỉ mới đáng yêu làm sao ! Thật là tuyệt !

Lập tức hai em kết thân với Chi-chí như người bạn gái tốt nhất của mình. Chúng chơi trò đuổi bắt và ú tim, sau đó cả ba cầm tay nhau chạy ra bờ biển. Ở đây, Chi-chí dạy hai em điệu nhảy vui của họ nhà khỉ. Điệu nhảy vui tươi ấy, tiếng muông thú gọi là "tơ-ken-la".

BÁC SĨ AI-BÔ-LÍT LÀM VIỆC

Hằng ngày, có nhiều muông thú đến nhà bác sĩ Ai-bô-lít xin chữa bệnh : cáo, thỏ, hải báo, lừa, lạc đà con. Con đau bụng, con đau răng. Bác sĩ cho thuốc từng con và tất cả đều khỏi bệnh ngay tức khắc.

Có lần, một chú dê cộc đuôi đến gặp bác sĩ Ai-bô-lít. Ông khâu cho nó một cái đuôi.

Hôm sau, một chị gấu từ khu rừng xa lắc xa lơ đi tới. Chị ta vừa đi vừa khóc. Chị rầu rĩ than thở, rồi lại tí tí khóc. Thì ra bàn chân chị gấu có một cái dằm rất to. Bác sĩ lấy dằm ra, rửa vết thương và bôi một ít thuốc mỡ màu nhiệm.

Chị gấu khỏi đau ngay.

- Cha-ca ! - gấu nói, rồi vui vẻ trở về hang với đàn gấu con.

Sau đấy, một chú thỏ rừng bị chó cắn lết đến.

Tiếp đến là một con cừu bị cảm lạnh và ho. Rồi lại có hai chú gà con và anh gà trống tây. Gà trống tây bị ngộ độc vì ăn phải nấm độc.

Ai cũng được bác sĩ cho thuốc. Ai cũng khỏi ngay và nói với bác sĩ "cha-ca" lúc ra về. Bệnh nhân không còn ai. Bỗng bác sĩ Ai-bô-lít nghe thấy tiếng động sột soạt ngoài cửa.

- Xin mời vào ! - bác sĩ nói to.

Một cô bướm nhỏ buồn rầu xuất hiện :

Bác sĩ ơi, bác sĩ !

Cánh cháu bị hỏng rồi.

Đau, đau lắm, bác ơi !

Bác chữa cho cháu với !

Đau, đau lắm, bác ơi !

Bác sĩ rất thương cô bướm nhỏ. Ông đặt bướm lên lòng

bàn tay, ngắm nghía hồi lâu cái cánh bị hỏng. Sau đó, ông mỉm cười và vui vẻ bảo :

- *Đừng buồn nữa, bướm ơi !
Cháu hãy gắng nằm nghiêng :
Đã có cách đây rồi !
Ta sẽ khâu cho cháu
Một cánh khác mới tinh
Bằng lụa mềm óng ánh
Pha màu xanh da trời !*

Nói rồi, bác sĩ sang phòng bên cạnh, lấy một bó vải vụn các loại : nhung, ta-tăng, lanh, lụa. Có miếng vải màu xanh da trời, miếng màu xanh lá cây, miếng màu đen. Bác sĩ chọn mãi, sau cùng lấy ra một mảnh có màu xanh lơ xen những đốm đỏ chói. Bác sĩ lấy kéo khéo léo cắt thành cái cánh bướm nom rõ xinh rồi khâu cho bướm.

*Bướm mỉm cười vui sướng
Bay ra bãi cỏ xanh
Lượn dưới cành dương trắng
Cùng các bạn chuồn chuồn
Giỡn đùa theo bướm mẹ.
Bác sĩ nhìn, vui vẻ
Dặn theo qua cửa sổ :
"Tốt rồi ! Tốt rồi nhé,
Đừng hỏng nữa, cháu nghe !"*

Cứ như vậy, bác sĩ tiếp bệnh nhân của mình cho tới tận tối mịt.

Khuya, ông mới ngả lưng lên đi-văng và ngủ thiếp đi. Ông mơ thấy gấu trắng, hươu và hải mã.

Bỗng nhiên lại có tiếng ai đó gõ cửa tìm bác sĩ trong đêm.

CÁ SẤU

Trong thành phố bác sĩ ở có một rạp xiếc. Rạp xiếc có một con Cá Sấu rất to. Mọi người đến xem Cá Sấu đều phải trả tiền.

Một hôm Cá Sấu bị đau răng, tìm đến bác sĩ Ai-bô-lit để chữa bệnh. Bác sĩ cho Cá Sấu một liều thuốc hay, thế là răng nó khỏi liền.

- Ôi ! Ở chỗ bác sĩ thật là dễ chịu ! - Cá Sấu vừa nói vừa nhìn mọi phía và liếm môi. - Bác sĩ có bao nhiêu là thỏ, chim, chuột ! Chúng mới béo, mới ngon làm sao ! Xin bác sĩ cho tôi ở lại đây mãi mãi, tôi không muốn quay về với ông chủ rạp xiếc nữa. Ông ta cho tôi ăn kém, lại còn đánh đập, mắng nhiếc.

Bác sĩ bảo :

- Được, thì ở lại ! Nhưng phải nhớ một điều : nếu anh ăn thịt dù chỉ một con thỏ con hay một con chim sẻ thì ta sẽ đuổi anh đi ngay tức khắc.

- Vâng, - Cá Sấu đáp và thờ dài. - Tôi xin hứa với bác sĩ là tôi sẽ không ăn một con thỏ, một con sóc hay một con chim nào cả.

Thế là Cá Sấu ở lại nhà bác sĩ.

Nó sống hiền lành, không động đến ai. Nó nằm dưới gầm giường. Ngày qua ngày, Cá Sấu chỉ nghĩ đến anh chị em của mình hiện đang sống ở một nơi xa lắc xa lơ tận châu Phi nóng nực.

Bác sĩ mến Cá Sấu và thường hay nói chuyện với nó. Nhưng mẹ Vác-va-ra độc ác thì không chịu đựng nổi Cá Sấu. Mẹ giận dữ đòi bác sĩ đuổi nó ra khỏi nhà.

Mẹ gầm lên :

- Tôi không muốn nhìn thấy nó ! Mồm thì đầy răng, nom

đến khiếp, đụng đến cái gì là hỏng cái ấy ! Hôm qua nó ngốn mất cái váy xanh của tôi vớt ở cửa sổ.

Bác sĩ nói :

- Nó làm đúng đấy ! Áo váy thì phải xếp vào tủ, không được vớt ở cửa sổ.

Vác-va-ra nói tiếp :

- Vì con Cá Sấu đáng ghét này mà mọi người sợ hãi không dám đến nhà mình nữa. Chỉ có vài kẻ nghèo đến thì anh lại không lấy tiền của họ. Bây giờ chả còn tiền mua bánh mì nữa.

- Tôi không cần tiền ! - bác sĩ Ai-bô-lít trả lời : - Không có tiền cũng tốt. Muông thú sẽ nuôi chúng ta.

CÁC BẠN GIÚP ĐỠ BÁC SĨ

Mụ Vác-va-ra nói đúng đấy : bác sĩ không có bánh mì. Đã ba ngày nay, ông phải ngồi nhịn đói. Ông không có tiền.

Muông thú sống trong nhà bác sĩ thấy ông không có gì ăn, chúng tìm cách nuôi ông. Cú Bum-ba và lợn Ủn Ủn làm ở trước sân một cái vườn nhỏ. Lợn dùng mõm ủi đất đánh luống, còn Bum-ba thì trồng khoai tây. Hằng ngày, cứ sáng sớm và chiều tối, chị bò biểu bác sĩ sữa tươi. Cô gà biểu ông trứng.

Ai cũng chăm sóc bác sĩ. Chó con Gâu Gâu quét nhà. Ta-nhi-a và Va-nhi-a cùng với cô khỉ Chi-chi lấy nước giếng về cho bác sĩ dùng.

Bác sĩ rất vui lòng, ông nói :

- Chưa khi nào căn nhà nhỏ của bác lại trở nên thoáng đãng như bây giờ. Cảm ơn các cháu và các muông thú đã làm những việc tốt đẹp.

Hai em bé mỉm cười sung sướng, còn muông thú thì đồng thanh trả lời :

- Ca-ra-bú-ki, ma-ra-bú-ki, bu !

Ngôn ngữ muông thú có nghĩa là :

"Chúng cháu giúp đỡ bác vì bác sĩ là người bạn tốt nhất của chúng cháu".

Chó con Gâu Gâu thì liếm má bác sĩ và nói :

- A-bú-dơ, ma-bú-dơ, ba !

Ngôn ngữ muông thú có nghĩa là :

"Chúng cháu không bao giờ rời bỏ bác sĩ, chúng cháu sẽ trở thành những người bạn chân thành của bác sĩ".

CHIM ÉN

Tôi hôm ấy, đột nhiên cú Bum-ba ra hiệu :

- Im lặng ! Im lặng ! Có ai cào, hình như chuột thì phải.

Tất cả lắng tai nghe, nhưng chẳng thấy gì cả.

- Chẳng có ai cào cửa đâu, - bác sĩ nói. - Đây là cháu cảm thấy thế thôi.

- Không, không phải cháu cảm thấy đâu, - Bum-ba cãi. - Cháu nghe thấy tiếng ai cào cửa mà. Chắc là chuột hoặc chim đấy. Bác có thể tin ở cháu. Họ nhà cú chúng cháu thính tai hơn người mà !

Bum-ba không lằm.

Chi-chi ra mở cửa, thấy chim én ở bậc cửa.

Ôi! Kỳ lạ thật! Chim én mùa đông. Chim én vốn không chịu nổi giá rét. Hễ chớm sang thu là chúng đã bay đến châu Phi nóng nực. Con chim tội nghiệp đang rét run lên trên đồng tuyết.

- Chim én ! Vào nhà đi cháu, đến cạnh lò sưởi cho ấm. -
bác sĩ vội bảo.

Thoạt đầu, chim én sợ. Nó nhìn thấy Cá Sấu nằm trong nhà, nghĩ bụng Cá Sấu sẽ ăn thịt mình. Nhưng khi Chi-chí bảo cho én biết Cá Sấu rất hiền. Lúc ấy én mới bay vào nhà, ngược mắt nhìn khắp lượt rồi hỏi :

- Chi-ru-tơ, ki-sa-pha, bác ?

Ngôn ngữ muông thú có nghĩa là :

"Xin hãy cho biết bác sĩ Ai-bô-lit danh tiếng sống ở đây, phải không ạ ?"

Bác sĩ nói :

- Ai-bô-lit là bác đây.

Chim én nói, giọng cầu khẩn :

- Cháu có một đề nghị rất khẩn thiết. Xin bác hãy sang châu Phi ngay. Cháu bay một mạch từ châu Phi đến đây là cốt để mời bác tới đó. Ở châu Phi, loài khỉ đang bị ốm.

Bác sĩ hỏi :

- Chúng ốm thế nào ?

- Chúng đau bụng, - én nói. - Chúng nằm la liệt trên mặt đất, gào khóc thảm thiết. Chỉ có bác sĩ mới cứu được chúng. Xin bác hãy đem thuốc và đi ngay cho. Nếu bác không đến châu Phi thì tất cả khỉ sẽ chết mất !

Bác sĩ nói :

- Chà ! Bác sẽ rất sung sướng được đến châu Phi. Bác yêu quý loài khỉ và thật buồn khi chúng bị ốm. Nhưng bác không có tàu biển. Muốn sang châu Phi phải có tàu biển chứ.

Cá Sấu nói :

- Ôi, những con khỉ đáng thương ! Nếu bác sĩ không sang

châu Phi được thì chúng sẽ chết mất. Chỉ có bác sĩ mới cứu được chúng thôi.

Cá Sấu khóc, hai hàng nước mắt chảy ròng ròng xuống nền nhà thành hai dòng suối nhỏ.

Bác sĩ Ai-bô-lít chột reo lên :

- Dù sao tôi cũng đến châu Phi chữa cho khi khỏi bệnh. Tôi nhớ ra rồi, tôi có một người quen - bác thủy thủ già Rô-bin-xơn. Có lần tôi đã chữa cho bác ấy khỏi bệnh sốt rét ác tính. Bác ấy có một cái tàu biển rất tốt.

Ông lấy mũ và tìm đến bác thủy thủ Rô-bin-xơn.

- Chào bác thủy thủ Rô-bin-xơn ! - ông nói. - Bác làm ơn cho tôi mượn con tàu của bác, tôi có việc cần sang châu Phi. Bên ấy, cách sa mạc Xa-ha-ra không xa có đất nước kỳ diệu của loài khi.

- Được, - bác thủy thủ Rô-bin-xơn nói. - Tôi sẵn sàng cho bác mượn tàu thủy. Bác đã cứu sống tôi. Về phần mình, tôi rất sung sướng được giúp bác bất cứ việc gì. Nhưng bác nhớ cho, đến châu Phi làm xong việc thì cho tàu trở lại, vì tôi không còn con tàu nào khác nữa.

Bác sĩ trả lời :

- Nhất định tôi sẽ cho tàu trở lại. Bác đừng lo, tôi chỉ đến châu Phi thôi.

- Lấy đi, lấy đi ! - Rô-bin-xơn nhắc lại. - Nhưng chớ để tàu xô vào đá ngầm mà hỏng.

- Đừng sợ ! Tôi sẽ không phá hỏng con tàu đâu, - bác sĩ nói vậy rồi cảm ơn bác thủy thủ Rô-bin-xơn và chạy về nhà.

Tới nhà, ông gọi to :

- Muông thú, hãy lại đây ! Ngày mai chúng ta sẽ sang châu Phi.

Nghe xong, muông thú vui sướng nhảy nhót và vỗ tay.
Vui nhất là cô khỉ Chi-chí :

- Tôi trở lại Phi châu,
Nơi miền quê yêu dấu !
Ôi ! Phi châu ! Phi châu !
Tổ quốc tôi yêu dấu !

Bác sĩ Ai-bô-lít nói :

- Bác sẽ không cho tất cả muông thú sang châu Phi đâu.
Đim, dơi, thỏ ở lại nhà. Ngựa cũng ở lại với các bạn. Còn
Cá Sấu, khỉ Chi-chí, vẹt Ca-ru-đô sẽ đi với bác, vì quê hương
của các bạn ấy là châu Phi. Bố mẹ, anh chị em các bạn ấy
sống ở đây. Ngoài ra, con Gâu Gâu, Ki-ca, Bum-ba và lợn Ủn
Ủn cũng đi với bác.

- Còn chúng cháu thì sao ? - Ta-nhi-a và Va-nhi-a kêu
lên. - Chả lẽ chúng cháu lại ở nhà vắng bác ?

- Đúng thế ! - bác sĩ nói và siết chặt tay hai bạn nhỏ.
- Tạm biệt các cháu yêu quý ! Các cháu ở lại chăm sóc vườn
rau. Bác sẽ trở về ngay, nhất định sẽ có món quà kỷ niệm
đem từ châu Phi về cho các cháu.

Ta-nhi-a và Va-nhi-a cúi đầu nghĩ một lát rồi nói :

- Chúng cháu còn nhỏ, chưa làm được gì. Chúc bác lên
đường may mắn ! Khi nào chúng cháu lớn, nhất định bác phải
cho chúng cháu đi du lịch với bác đấy !

- Nhất định rồi ! - bác sĩ nói. - Các cháu phải đợi lớn
lên chút nữa.

ĐI CHÂU PHI

Muông thú vội vàng thu xếp hành lý và lên đường. Ở nhà
chỉ còn lại thỏ, đim và dơi.

Khi ra tới bờ biển, chúng nhìn thấy một con tàu tuyệt đẹp. Bác thuỷ thủ Rô-bin-xơn đứng trên một gò đất gần đấy. Ta-nhi-a và Va-nhi-a cùng với lợn Ủn Ủn, khỉ Chi-chí mang giúp bác sĩ va-li thuốc.

Các muông thú đã lên tàu. Khi tàu sắp khởi hành, bác sĩ bỗng nhiên nói to lên :

- Khoan đã, khoan đã, đợi một chút !

- Có chuyện gì vậy ạ ? - Cá Sấu hỏi.

Bác sĩ nói :

- Hượm đã ! Hượm đã ! Bác chưa biết châu Phi ở đâu. Cần phải hỏi đã.

Cá Sấu cười :

- Không phải hỏi nữa, bác sĩ ạ. Chim én sẽ chỉ đường cho bác sĩ. Chim én thường bay đến Châu Phi. Cứ đến mùa thu là chim én lại bay đến châu Phi !

Chim én nói :

- Vâng ! Cháu rất sung sướng được chỉ đường cho bác sĩ.

Thế là chim én bay lên phía trước con tàu, dẫn đường cho bác sĩ Ai-bô-lit.

Chim én bay về hướng châu Phi, bác sĩ Ai-bô-lit cứ theo chim én mà điều khiển con tàu. Chim én tới đâu, con tàu đến đấy.

Đêm đến, trời tối, không nhìn thấy chim én đâu cả.

Lúc này, chim én ngậm đèn tín hiệu vào mỏ mà bay. Như vậy, trong đêm tối, bác sĩ vẫn có thể trông thấy và điều khiển con tàu của mình.

Con tàu vẫn lướt đi. Bỗng họ nhìn thấy một con sếu bay đón đường.

- Xin cho biết, bác sĩ Ai-bô-lit danh tiếng có trên tàu này không ạ ? - Sếu cất tiếng hỏi.

Cá Sấu đáp :

- Đúng đây ! Bác sĩ Ai-bô-lit danh tiếng ở trên con tàu chúng tôi !

Sếu nói :

- Vậy xin nói với bác sĩ hãy đi nhanh hơn, bởi vì bệnh tình của khi ngày càng xấu đi. Họ đang nóng lòng đợi bác sĩ đến.

- Đừng lo ! Chúng tôi đã cho kéo tất cả buồm lên rồi. Khi không phải đợi lâu đâu ! - Cá Sấu đáp.

Nghe nói vậy, sếu mừng rỡ bay về báo tin cho khi biết là bác sĩ Ai-bô-lit sắp đến.

Con tàu lướt nhanh trên sóng. Cá Sấu ngồi trên boong tàu. Bỗng nó thấy một đàn cá heo đang bơi lại. Chúng hỏi Cá Sấu :

- Xin cho biết, bác sĩ Ai-bô-lit nổi tiếng có ở trên tàu này không ?

Cá Sấu đáp :

- Đúng đây ! Bác sĩ Ai-bô-lit nổi tiếng có ở trên tàu này.

- Xin nói với bác sĩ hãy đi nhanh hơn nữa vì bệnh tình của khi ngày càng nặng thêm !

- Hãy bình tĩnh ! - Cá Sấu trả lời. - Tàu đã căng hết buồm rồi. Các bạn khi không phải đợi lâu nữa đâu !

Sáng ngày ra, bác sĩ bảo Cá Sấu :

- Phía trước kia là đâu ? Trông như đất liền. Bác nghĩ có lẽ đây là châu Phi chăng ?

Cá Sấu reo lên :

- Đúng rồi, đúng rồi ! Châu Phi đấy, châu Phi đấy ! Chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ được đặt chân lên châu Phi. Tôi thấy

đà điều này ! Tôi thấy tê giác này ! Tôi thấy lạc đà này !
Tôi thấy bao nhiêu là voi.

*Ôi ! Phi châu ! Phi châu !
Nơi miền quê yêu dấu !
Ôi ! Phi châu ! Phi châu !
Tổ quốc tôi yêu dấu !*

BÃO TỐ

Nhưng, bão tố đã nổi lên. Mưa gào ! Gió rít ! Sấm, chớp
đùng đùng ! Sóng cồn lên nom thật khủng khiếp.

Rồi, bỗng nhiên "rắc, rắc !", cái âm thanh đáng sợ đó vang
lên, con tàu lật nghiêng sang một bên.

- Gì thế ? Gì thế ? - bác sĩ hỏi.

- Tàu bị vỡ rồi ! - vệt thét lên. - Tàu của chúng ta va
vào đá rồi. Chúng ta chết đuối thôi. Hãy tự cứu lấy thân !

- Tôi không biết bơi ! - Chi-chi kêu to.

- Tôi cũng không biết bơi ! - lợn Ủn Ủn thét lên.

Bọn chúng khóc thật thảm thương. May thay, Cá Sấu cho
tất cả ngồi lên tấm lưng rộng của mình, trườn trên sóng bơi
thẳng vào bờ.

Hoan hô ! Thế là tất cả đều được cứu sống. Tất cả đã
đến châu Phi bình yên. Nhưng con tàu của họ bị vỡ. Con sóng
to tràn qua, xé con tàu ra từng mảnh nhỏ.

Họ sẽ quay trở về bằng cách nào ? Chẳng còn con tàu
nào khác, biết nói với bác thủy thủ Rô-bin-xơn ra sao đây?

Trời đã tối. Bác sĩ và tất cả muông thú đều rất buồn ngủ.
Họ ướt như chuột lột và mệt lả.

Nhưng bác sĩ đứng dậy cười vui vẻ :

- Mau mau tiến lên phía trước. Hãy nhanh chân lên ! Cần phải cứu bấy khi ! Những con khi ốm đau đang khắc khoải mong chờ chúng ta !

BÁC SĨ GẶP NẠN

Cú Bum-ba bay đến bên bác sĩ và thì thào, giọng đầy vẻ sợ hãi :

- Im lặng, im lặng ! Ai đang đi đến đây ! Cháu nghe như có tiếng bước chân !

Mọi người dừng lại lắng nghe.

Từ trong rừng, một lão già tóc rối bù, râu dài trắng toát, đi ra. Lão quát :

- Ê ! Chúng mày làm gì ở đây ? Chúng mày là ai ? Tại sao chúng mày lại dám đến đây ?

Bác sĩ trả lời :

- Tôi là bác sĩ Ai-bô-lit. Tôi đến châu Phi để chữa bệnh cho loài khỉ. Chúng đang ốm nặng.

Lão già tóc rối bù cười sặc sụa :

- Ha ! Ha ! Ha ! "Chữa bệnh cho loài khỉ đang bị ốm" ! Thế ngươi có biết ngươi đã lạc vào đâu không ?

Bác sĩ nói :

- Tôi không biết ! Chúng tôi lạc vào đâu ạ ?

- Vào sào huyết của tướng cướp Bác-ma-lây !

Bác sĩ sửng sốt :

- Vào sào huyết của tướng cướp Bác-ma-lây ! Bác-ma-lây là con người độc ác nhất trên trái đất này ! Nhưng chúng ta thà chết còn hơn là đầu hàng bọn cướp. Các cháu ! Hãy chạy nhanh đến với bệnh nhân của chúng ta. Họ đang khóc than. Họ đang mong chờ. Chúng ta phải cứu họ.

- Không được ! - lão già tóc rối bù càng cười to hơn. - Các người không thể ra khỏi đây được. Bác-ma-lây giết chết từng đứa một, khi chúng bay đã lọt vào tay lão ta !

- Chạy đi ! - bác sĩ kêu lên. - Chạy mau ! Chúng ta có thể thoát được ! Chúng ta sẽ thoát !

Nhưng ngay lúc đó chính Bác-ma-lây đã hiện ra trước mặt mọi người. Hắn vung vẩy thanh gươm và gầm lên :

- Bay đâu, những gia nhân trung thành của ta ! Hãy bắt tên bác sĩ ngu xuẩn này cùng tất cả bầy muông thú ngu ngốc của hắn, giam vào ngục. Ngày mai ta sẽ cho chúng một trận nên thân !

Những tên tay sai hung ác của Bác-ma-lây bỏ đến bắt bác sĩ, bắt Cá Sấu và tất cả muông thú tống vào ngục. Bác sĩ chống cự quyết liệt, muông thú cắn xé mong thoát khỏi tay chúng, nhưng chúng đông và khoẻ hơn nhiều. Bọn cướp bỏ tất cả những người bị bắt vào ngục. Lão già tóc rối bù khoá cửa ngục lại rồi trao chìa khoá cho Bác-ma-lây. Bác-ma-lây cầm lấy chìa khoá, giấu xuống dưới gối của hắn.

Khỉ Chi-chi nói :

- Chúng ta thật đáng thương ! Chúng ta không thể ra khỏi đây được nữa. Tường thì dày, cánh cửa thì bằng sắt. Chúng ta không còn nhìn thấy mặt trời, cỏ cây, hoa lá nữa. Ôi ! Chúng ta thật đáng thương !

Lợn kêu ừ ừ, chó tru lên. Còn Cá Sấu thì khóc, nước mắt đọng thành một vũng lớn trên nền nhà.

CHIẾN CÔNG CỦA VỆT CA-RU-ĐÔ

Nhưng bác sĩ nói với muông thú :

- Các bạn của tôi ! Chúng ta không nên nản lòng. Chúng ta phải thoát ra khỏi cái nhà ngục đáng nguyền rủa này. Những

con khi ốm đang mong đợi chúng ta. Thôi, đừng khóc nữa, để tôi suy nghĩ xem ta sẽ tự cứu mình bằng cách nào.

- Không thể được, bác sĩ yêu quý ạ ! - Cá Sấu nói và càng khóc to hơn. - Chúng ta không thoát được. Chúng ta sẽ bị chết ! Cửa nhà ngục này làm bằng sắt, làm sao chúng ta có thể phá được ? Sáng mai, khi mặt trời mọc, Bác-ma-lây sẽ vào ngục, hắn sẽ giết tất cả chúng ta !

Vịt Ki-ka khóc thút thit, khi Chi-chi thở dài. Nhưng bác sĩ đứng dậy cười vui vẻ :

- Nhưng rồi tất cả chúng ta sẽ được cứu thoát !

Rồi bác sĩ vẫy vẹt Ca-ru-đô lại gần, nói thầm vào tai vẹt câu gì đó. Bác sĩ nói nhỏ đến mức ngoài vẹt ra, không ai nghe thấy gì cả. Ca-ru-đô nghe xong gật đầu mỉm cười :

- Được lắm !

Và sau đấy, vẹt đến gần song cửa sổ, lách qua song sắt, bay ra đường và đến chỗ Bác-ma-lây ở.

Bác-ma-lây ngủ rất say trên giường. Dưới gối hắn là cái chìa khoá to nhất hắn dùng để mở cánh cửa sắt nhà ngục.

Vẹt nhẹ nhàng đến bên Bác-ma-lây, rút cái chìa khoá dưới gối hắn. Lúc này, nếu tên tướng cướp tỉnh dậy, hắn sẽ giết chết chú chim dũng cảm ngay tức khắc.

Nhưng, may thay, hắn ngủ rất say.

Ca-ru-đô dùng cảm ngậm cái chìa khoá, cố hết sức bay trở lại nhà ngục.

Ồi ! Cái chìa khoá nặng ời là nặng ! Ca-ru-đô mấy lần suýt đánh rơi giữa đường. Nhưng, cuối cùng chú cũng bay được tới nhà ngục, lách vào cửa sổ, lao tới chỗ bác sĩ Ai-bô-lit. Bác sĩ mừng rỡ khi nhìn thấy chú vẹt bay về với cái chìa khoá mở cửa nhà ngục.

Ông reo lên :

- Hoan hô ! Chúng ta được cứu thoát rồi ! Bác-ma-lây còn đang ngủ, chúng ta phải đi ngay !

Bác sĩ lấy chìa khoá mở cửa rồi chạy ra đường. Theo sau ông là tất cả muông thú. Tự do ! Tự do ! Hoan hô !

Bác sĩ nói :

- Cám ơn Ca-ru-đô dũng cảm ! Cháu đã cứu chúng ta thoát chết. Nếu không có cháu, chúng ta chết mất. Cùng chết với chúng ta là những con khỉ bị ốm đáng thương !

- Không ! - Ca-ru-đô nói. - Chính bác sĩ đã chỉ cho cháu phải làm gì để thoát khỏi nhà ngục này !

- Nhanh lên, mau đến với bệnh nhân của chúng ta ! - bác sĩ nói và nhanh nhẹn chạy về phía khu rừng rậm. Theo sau bác sĩ là tất cả muông thú của ông.

QUA CẦU KHỈ

Khi Bác-ma-lây biết chuyện bác sĩ Ai-bô-lít đã thoát khỏi nhà ngục, hấn vô cùng tức giận. Hấn quắc mắt, giậm chân quát:

- Bây đâu, những gia nhân trung thành của ta ! Hãy đuổi theo tên bác sĩ ngay ! Bắt nó, dẫn về đây cho ta !

Bọn tay sai chạy vào rừng rậm tìm bác sĩ Ai-bô-lít. Lúc này bác sĩ và muông thú của ông đang len lỏi trên đất châu Phi, đến Đất nước của loài khỉ. Ông đi rất nhanh. Lợn Ủn Ủn chân ngắn không làm sao theo kịp. Bác sĩ liền bẻ lợn trên tay. Lợn Ủn Ủn nặng nên bác sĩ mệt lử.

Ông nói :

- Ôi ! Giá được nghỉ một lát ! Ước gì đến ngay được Đất nước của loài khỉ !

Chi-chí trèo lên một cây cao và kêu lên :

- Tôi đã nhìn thấy Đất nước của loài khỉ rồi ! Rất gần!
Chúng ta sắp đến nơi rồi !

Bác sĩ cười sung sướng, chân bước nhanh hơn.

Những con khỉ ồm từ xa nhìn thấy bác sĩ, vui vẻ vỗ tay:

- A ! Bác sĩ Ai-bô-lit đang đến với chúng ta. Lát nữa bác sĩ sẽ chữa bệnh cho chúng ta. Ngày mai chúng ta sẽ khỏi bệnh.

Nhưng, lúc này bọn tay chân của Bác-ma-lây cũng từ trong rừng rậm chạy ra, ba chân bốn cẳng đuổi theo bác sĩ.

Chúng hét lên :

- Bắt lấy nó ! Bắt lấy ! Bắt lấy !

Bác sĩ chạy tưởng đứt hơi. Bỗng trước mặt ông là một con sông. Không thể chạy tiếp được nữa rồi ! Sông rộng, không thể bơi qua. Bây giờ bọn tay sai của Bác-ma-lây sẽ bắt được ông. Ôi ! Nếu như có một chiếc cầu, bác sĩ sẽ chạy qua chiếc cầu ấy và lập tức đến được Đất nước của loài khỉ !

Lợn Ủn Ủn kêu lên :

- Chúng ta thật đáng thương ! Chúng ta sang bên kia bằng cách nào bây giờ ? Chỉ lát nữa là bọn cướp lại bắt được chúng ta, rồi chúng ta sẽ lại bị giam vào ngục.

Đúng lúc ấy, một con khỉ hô lên :

- Cầu ! Cầu ! Hãy làm một cái cầu ! Nhanh lên ! Không được lơ một phút ! Hãy làm cầu ! Cầu !

Bác sĩ nhìn chung quanh. Khỉ không có sắt thép, không có đá. Chúng lấy gì để làm cầu ?

Nhưng khi bắc cầu không phải bằng sắt thép, không phải bằng đá, mà bằng chính những thân thể của chúng. Trên bờ sông có một cây to. Một con khỉ bám vào thân cây ấy, một con khỉ khác bám chặt lấy đuôi con khỉ vừa rồi. Cứ

như vậy, con nọ nối với con kia như một dây xích dài vắt giữa hai bờ sông cao.

Bầy khỉ gào lên :

- Đây là cầu cho bác sĩ ! Bác sĩ sang đi !

Bác sĩ ôm cú Bum-ba chạy trên đầu, trên lưng, trên thân khỉ. Theo sau bác sĩ là tất cả muông thú của ông.

Bầy khỉ giục :

- Nhanh lên ! Nhanh lên ! Nhanh lên !

Đi trên cầu bằng thân khỉ thật là khó. Muông thú chỉ sợ trượt chân ngã xuống nước.

Nhưng không, cầu rất vững. Bầy khỉ bám nhau rất chắc. Bác sĩ và muông thú của ông nhanh chóng sang tới bờ bên kia.

Ngoái lại sau, ông nói :

- Nhanh lên ! Chạy nhanh lên ! Không chậm được đâu. Kẻ thù đã đuổi kịp chúng ta. Kia kìa, chúng nó cũng qua cầu bằng thân khỉ, chúng nó sắp đến đây rồi, nhanh lên !... Nhanh lên !

Nhưng gì thế kia ? Cái gì đã xảy ra kia ? Hãy nhìn xem: ở giữa cầu, một con khỉ buông tay, cầu đứt, bọn tay sai của Bác-ma-lây từ trên cao lộn cổ xuống sông.

Bầy khỉ reo hò :

- Hoan hô ! Bác sĩ Ai-bô-lít đã thoát nạn ! Bây giờ không kẻ thù nào đe dọa được bác sĩ nữa. Hoan hô ! Kẻ thù không thể bắt được bác sĩ. Bây giờ bác sĩ sẽ chữa cho bệnh nhân của chúng ta. Họ ở ngay đây, họ đang rên rỉ, kêu khóc.

NHỮNG CON THÚ NGU NGỐC

Bác sĩ Ai-bô-lít vội đến với những con khỉ ốm.

Chúng nằm trên mặt đất rên rỉ vì đau đớn.

Bác sĩ bắt đầu chữa bệnh cho chúng. Phải cho thuốc từng con : con này thuốc nước, con kia thuốc bột. Phải chườm lạnh lên đầu, dán cao hạt cải lên lưng từng con. Khi ốm thì nhiều mà bác sĩ chỉ có một.

Một mình với bao nhiêu việc thì không thể làm xuể.

Ki-ca, Cá Sấu, Ca-ru-đô, Chi-chi đem hết sức ra giúp bác sĩ, nhưng chẳng bao lâu chúng cũng mệt lử. Bác sĩ cần phải có những người giúp việc khác.

Ông đến sa mạc tìm sư tử.

Ông bảo sư tử :

- Hãy làm ơn giúp tôi một tay để chữa bệnh cho khi.

Sư tử làm ra vẻ quan trọng. Nó nhìn bác sĩ với con mắt hăm dọa :

- Thế người có biết ta là ai không ? Ta là sư tử, là chúa muôn loài ! Thế mà người lại dám cả gan yêu cầu ta đi chữa bệnh cho những con khi chết tiệt nào đấy !

Bác sĩ bèn đi tìm tê giác.

Ông nói :

- Các bác tê giác ơi ! Hãy giúp tôi chữa bệnh cho khi. Chúng đông lắm mà tôi chỉ có một mình. Công việc này một mình tôi làm không xuể.

Nhưng tê giác cười khẩy :

- Chúng ta lại phải giúp đỡ người ư ? Này ! Hãy cảm ơn vì bọn ta tha không húc cho vài cái đấy.

Bác sĩ rất giận lũ tê giác độc ác. Ông chạy sang khu rừng bên cạnh. Đây là giang sơn của hổ vằn.

- Hổ vằn ơi ! Hãy giúp tôi chữa bệnh cho khi !

Hổ vằn găm gừ :

- Muốn sống thì xéo đi !

Bác sĩ ra về, trong lòng buồn nản.

Nhưng ngay sau đó, những con thú độc ác ấy bị trừng trị đích đáng.

Khi sư tử về nhà, sư tử cái bảo chồng :

- Này, nhà ạ ! Thằng nhỏ ốm đấy. Nó khóc lóc, rên rỉ cả ngày. Thật đáng tiếc, ở châu Phi không có bác sĩ Ai-bô-lit nổi tiếng. Ông ấy chữa bệnh rất giỏi. Chẳng thế mà ai cũng yêu mến ông ấy. Ước gì được ông ấy chữa bệnh cho con mình!

Sư tử nói :

- Ô ! Bác sĩ Ai-bô-lit đang ở đây. Ở đằng rừng cọ kia kia, bên Đất nước của loài khỉ ấy ! Tôi vừa mới nói chuyện với ông ta !

Sư tử cái reo lên :

- May quá ! Nhà hãy chạy đi mời bác sĩ đến chữa cho con chúng ta đi !

Sư tử trả lời :

- Không, tôi không đến chỗ ông ta đâu. Bác sĩ không chữa cho con mình đâu, vì tôi vừa làm ông ấy giận.

- À, ra nhà đã làm phật lòng bác sĩ Ai-bô-lit ! Bây giờ thì làm thế nào hả ? Thế nhà có biết bác sĩ Ai-bô-lit là thầy thuốc giỏi nhất, tốt nhất không ? Ông ấy biết tiếng nói các loài thú. Ông ấy chữa được bệnh cho hổ, cá sấu, thỏ rừng, khỉ, ếch. Ủ, ông ấy chữa bệnh cho cả ếch nữa vì ông ấy rất tốt. Con người như thế mà nhà lại dám xúc phạm ! Nhà xúc phạm người ta đúng vào lúc chính con trai nhà bị ốm ! Nào, nhà định làm gì bây giờ ?

Sư tử cuống lên, không biết nói thế nào.

Sư tử cái lại quát :

- Nhà hãy đến ngay chỗ bác sĩ Ai-bô-lít, lựa lời mà xin lỗi ! Ông ấy bảo gì thì làm nấy, rồi tìm cách cầu khẩn van xin ông ấy đến chữa cho con mình !

Sư tử chẳng biết làm thế nào, đành đến gặp bác sĩ Ai-bô-lít.

Sư tử nói với bác sĩ :

- Xin kính chào bác sĩ. Tôi đến để xin lỗi bác sĩ vì hành vi thô lỗ của tôi. Tôi xin sẵn sàng giúp việc bác sĩ... Tôi bằng lòng giúp bác sĩ cho khi uống thuốc và chườm lạnh.

Thế là sư tử ở lại giúp bác sĩ Ai-bô-lít. Suốt ba ngày ba đêm liền, sư tử chăm sóc những con khi bị bệnh. Cuối cùng, nó đến gần bác sĩ Ai-bô-lít, rụt rè nói :

- Thưa bác sĩ, tôi có một đứa con trai đang bị ốm. Tôi rất yêu nó... Xin bác sĩ hãy rủ lòng thương mà chữa cho cháu!

Bác sĩ nói :

- Được ! Được ! Ngay hôm nay ta sẽ đến chữa cho con trai anh.

Thế rồi bác sĩ đến hang sư tử, cho con trai của sư tử uống thứ thuốc gì đó. Một giờ sau sư tử con đã khỏi bệnh.

Sư tử rất sung sướng. Nó thấy ngượng vì lúc trước đã làm phật lòng ông bác sĩ tốt bụng.

Sau đó thì con của tê giác và hổ cũng bị ốm. Hổ và tê giác đều nói :

- Chúng tôi thật lấy làm xấu hổ vì đã làm phật lòng bác sĩ!

- Không sao, không sao ! - bác sĩ nói. - Lần sau nên thông minh hơn. Còn bây giờ hãy đến đây giúp tôi chữa bệnh cho khi.

TẶNG PHẨM

Muông thú cố gắng giúp đỡ bác sĩ. Chẳng bao lâu bấy khi ốm đã khỏi bệnh.

Chúng nói :

- Cảm ơn bác sĩ, bác sĩ đã cứu chúng ta thoát khỏi bệnh tật hiểm nghèo. Chúng ta phải tặng bác sĩ một món quà thật đặc biệt. Chúng ta sẽ tặng bác sĩ một con thú mà chưa ai nhìn thấy ở đâu cả, không một rạp xiếc hoặc vườn thú nào có cả.

Một con khỉ nêu ý kiến :

- Chúng ta sẽ tặng bác sĩ lạc đà !

Chi-chí gạt đi :

- Không ! Bác sĩ không cần lạc đà ! Bác sĩ đã thấy lạc đà rồi. Mọi người cũng thấy lạc đà rồi. Trong các vườn bách thú và trên đường phố đều có thể thấy lạc đà.

Một con khỉ khác nói :

- Thế thì đà điểu ! Chúng ta sẽ tặng bác sĩ đà điểu !

Chi-chi lắc đầu :

- Không ! Đà điểu bác sĩ cũng thấy rồi !

Con khỉ thứ ba hỏi :

- Thế bác sĩ đã thấy con Kéo Dây chưa ?

Chi-chí trả lời :

- Chưa ! Con Kéo Dây thì chưa bao giờ bác sĩ được thấy. Mà cũng chưa có người nào được thấy nó cả.

Bây khỉ reo lên :

- Hay lắm, thế là chúng ta đã tìm được quà tặng bác sĩ: chúng ta sẽ tặng bác sĩ con Kéo Dây !

CON KÉO DÂY

Mọi người chưa bao giờ nhìn thấy con Kéo Dây vì chúng rất sợ người. Thấy người là chúng lao vào bụi rậm ngay !

Bạn có thể bắt được những loài thú khác khi chúng ngủ và nhắm mắt lại. Bạn có thể đến gần chúng từ phía sau và tóm được đuôi chúng. Nhưng bạn không thể đến gần con Kéo Đẩy từ phía sau được vì phía sau con Kéo Đẩy cũng có một cái đầu như phía trước.

Vâng, đúng là nó có hai cái đầu : một ở phía trước, một ở phía sau. Khi nó muốn ngủ, thì trước tiên nó ngủ một đầu, sau đó ngủ đầu kia. Không bao giờ nó ngủ cả hai đầu. Một đầu ngủ, đầu kia nhìn mọi phía để không cho người đi săn lên lại gần. Điều đó giải thích vì sao không một người thợ săn nào có thể bắt được con Kéo Đẩy, vì sao không có một rập xiếc nào, một vườn thú nào có được loài động vật này.

Bây giờ quyết định bắt một con Kéo Đẩy tặng bác sĩ Ai-bô-lit.

Chúng vào khu rừng rậm nhất, tìm đến nơi ẩn náu của con Kéo Đẩy.

Con Kéo Đẩy nhìn thấy bây giờ, liền vùng chạy. Nhưng khi đã vây quanh nó, nắm lấy sừng và bảo :

- Kéo Đẩy thân mến ! Chẳng lẽ bạn lại không muốn đi với bác sĩ Ai-bô-lit đến một nơi thật xa sống với các muông thú trong nhà ông ư ? Ở đây, bạn sẽ cảm thấy thích thú : no nê, vui vẻ.

Con Kéo Đẩy lắc cả hai đầu và trả lời bằng cả hai mồm:

- Không !

Bây giờ lại nói :

- Bác sĩ rất tốt. Bác sĩ sẽ nuôi bạn bằng bánh mật ong. Nếu bạn ốm, bác sĩ sẽ chữa cho bạn khỏi mọi bệnh.

Con Kéo Đẩy dứt khoát nói :

- Cũng thế thôi ! Tôi chỉ muốn ở đây.

Ba ngày liền, bây giờ thuyết phục con Kéo Đẩy. Cuối cùng, con Kéo Đẩy bảo :

- Các bạn hãy dẫn tôi đến chỗ ông bác sĩ mà các bạn hết lời ca ngợi ấy. Tôi muốn xem mặt ông ta một chút.

Bây giờ đưa con Kéo Đẩy về căn nhà nhỏ dành cho bác sĩ Ai-bô-lít. Chúng gõ cửa.

Vịt Ki-ka nói vọng ra :

- Xin mời vào !

Chi-chí hãnh diện dẫn con thú hai đầu vào nhà.

- Cái gì thế này ? - bác sĩ hỏi với vẻ đầy ngạc nhiên.

Chưa khi nào ông nhìn thấy điều kỳ diệu ấy.

- Đây là con Kéo Đẩy. Bạn ấy muốn làm quen với bác sĩ. Kéo Đẩy là loài thú hiếm nhất trong rừng châu Phi chúng cháu. Bác sĩ hãy đưa Kéo Đẩy xuống tàu, để bạn ấy cùng sống ở nhà bác sĩ. - Chi-chí trả lời.

- Nhưng liệu bạn ấy có muốn đi với bác không ? - bác sĩ nói.

Kéo Đẩy nói ngay :

- Tôi sẵn sàng đi với bác sĩ. Tôi biết bác sĩ là người tốt : đôi mắt bác sĩ rất hiền. Muông thú yêu bác sĩ như vậy, chắc bác sĩ cũng rất yêu muông thú. Nhưng bác sĩ hãy hứa với tôi, nếu ở nhà bác sĩ tôi thấy buồn thì bác sĩ hãy cho tôi trở về châu Phi.

Bác sĩ trả lời :

- Tất nhiên, tôi sẽ cho về. Nhưng ở với tôi, chú sẽ rất thích, chưa chắc chú đã muốn về.

Chi-chí hưởng ứng :

- Đúng thế ! Đúng thế ! Đây là sự thật ! Bác sĩ của chúng ta vui vẻ như vậy, dũng cảm như vậy đấy. Ở nhà bác sĩ, chúng ta được sống tự do. Bên hàng xóm, cách vài bước chân lại có Ta-nhi-a và Va-nhi-a. Rồi bạn sẽ thấy họ yêu quý bạn vô cùng, họ sẽ là những người bạn gần gũi nhất của bạn đấy.

- Nếu vậy tôi bằng lòng đi ! - con Kéo Đẩy vui vẻ nói và cúi chào bác sĩ hết đầu này lại đến đầu kia thật lâu.

BẦY KHỈ CHIA TAY VỚI BÁC SĨ

Thế rồi bầy khỉ mời bác sĩ đến dự tiệc. Chúng làm một bữa tiệc đặc biệt thết ông trước lúc chia tay : nào táo, mật ong, chuối, chà là, mơ, nào cam, dứa hồ đào, nho khô !

Bầy khỉ hô to :

- Bác sĩ Ai-bô-lit muôn năm ! Bác sĩ là người tốt nhất trên trái đất này !

Sau đó bầy khỉ chạy vào rừng. Chúng vẫn về một tảng đá lớn rất nặng.

Chúng tuyên bố :

- Tảng đá này sẽ đặt ở nơi bác sĩ Ai-bô-lit đã chữa bệnh cho chúng ta. Đó là đài kỷ niệm bác sĩ đôn hậu.

Bác sĩ ngả mũ, chào tất cả bầy khỉ và nói :

- Xin tạm biệt các bạn yêu quý! Xin cảm ơn tấm lòng ưu ái của các bạn. Tôi sẽ lại đến thăm các bạn trong một ngày gần đây. Từ nay đến khi đó, Cá Sấu, vẹt Ca-ru-đô và Chi-chí sẽ ở lại với các bạn. Các bạn ấy sinh ra ở châu Phi thì hãy ở lại châu Phi với anh chị em ruột thịt của mình. Xin tạm biệt !

Cá Sấu, Ca-ru-đô, và Chi-chí cùng kêu lên :

- Không, không đâu ! Chúng cháu yêu quý anh chị em của chúng cháu, nhưng chúng cháu không muốn xa bác sĩ!

Bác sĩ nói :

- Bác cũng rất buồn khi vắng các cháu. Nhưng các cháu cũng sẽ không ở đây mãi mãi. Độ ba bốn tháng nữa, bác lại

sang đây và đón các cháu về. Lúc ấy chúng ta lại sống và làm việc với nhau.

Các con thú bằng lòng :

- Vâng, nếu vậy thì chúng cháu ở lại. Nhưng bác sĩ nhớ sang sớm với chúng cháu.

Bác sĩ thân ái chia tay tất cả rồi nhanh nhẹn bước ra đường. Bấy khi đi theo tiễn đưa bác sĩ. Con khỉ nào cũng muốn được bắt tay bác sĩ Ai-bô-lit. Bấy khi thì đông. Chúng bắt tay bác sĩ đến tận chiều, khiến bác sĩ đau cả tay.

Buổi chiều hôm ấy lại có chuyện chẳng lành.

Bác sĩ vừa qua sông thì ông lại rơi vào sào huyệt của tên tướng cướp Bác-ma-lây độc ác.

Cú Bum-ba thì thầm :

- Xuyt ! Nói khẽ chứ ! Đừng để chúng nó bắt được chúng ta một lần nữa.

TAI HOẠ MỚI VÀ NHỮNG NIỀM VUI MỚI

Cú Bum-ba chưa nói hết câu thì bọn tay chân của Bác-ma-lây từ trong các lùm cây um tùm đã lao tới ông bác sĩ tốt bụng. Chúng đã đợi ông từ lâu. Chúng gào lên :

- A ! Cuối cùng chúng ta cũng bắt được ngươi ! Bây giờ có chạy đằng trời !

Làm gì đây ? Chạy đâu cho thoát nanh vuốt của kẻ thù độc ác ?

Nhưng bác sĩ không hề lúng túng. Nhanh như chớp, ông nhảy lên lưng con Kéo Đẩy, và con này phi nước đại chẳng khác gì một con ngựa nhanh nhất. Bọn tay chân của Bác-ma-lây đuổi theo ông. Nhưng con Kéo Đẩy có hai đầu : một đầu cấn

kẻ nào tiến đánh ở phía sau, còn đầu kia dùng đôi sừng nhọn húc kẻ thù, quăng vào bụi rậm lăm gai.

Tất nhiên, một mình con Kéo Đẩy không thể đương đầu nổi với tất cả bọn cướp hung ác. Nhưng những bạn bè trung thành của bác sĩ đã kịp thời đến giúp ông. Cá Sấu bỗng từ đâu chạy đến cắn vào chân bọn cướp. Chó con Gâu Gâu lao tới, hung dữ xô ngã bọn cướp, cắn vào yết hầu chúng đến ngập chân răng. Từ trên cao, thoăn thoắt chuyển theo các cành cây, khi Chi-chi nhặt những quả hồ đào lớn ném tới tấp vào bọn cướp.

Bọn cướp ngã lăn, kêu la vì đau, cuối cùng chúng phải rút lui, nhục nhã chạy vào rừng rậm.

Bác sĩ và muông thú reo vui.

Lợn Ủn Ủn nói :

- Thôi, bây giờ chúng ta có thể nghỉ ngơi một chút. Ta ngã mình trên thảm cỏ này. Cháu mệt quá, buồn ngủ quá!

Bác sĩ động viên :

- Không nghỉ được đâu các cháu ạ ! Chúng ta phải nhanh chân hơn, nếu chậm thì không thoát được bọn cướp đâu.

Thế là họ lại cố hết sức chạy lên phía trước. Một lúc sau, con Kéo Đẩy đã đưa bác sĩ tới bờ biển. Gần đấy, cạnh một gờ đá cao trong vịnh, mọi người nhìn thấy một con tàu vừa to vừa đẹp. Đó là tàu của Bác-ma-lây.

Bác sĩ reo lên :

- Chúng ta thoát rồi !

Trên tàu, không một bóng người. Bác sĩ và muông thú của ông nhanh chóng xuống tàu, căng buồm lên. Ai cũng muốn ra khơi ngay. Nhưng con tàu vừa rời bến thì bỗng nhiên tên tướng cướp Bác-ma-lây từ trong rừng chạy ra :

- Dừng lại ! Dừng lại ! Liệu hồn đấy ! Người mang con tàu của ta đi đâu ?

Hãy quay lại ngay tức khắc ? - hấn hét lên.

- Không đời nào ! - bác sĩ quát lại tên tướng cướp. - Người là kẻ tàn nhẫn và độc ác. Người đánh đập muông thú của ta, người ném ta vào ngục, người định giết ta. Người là kẻ thù của ta. Ta căm thù người ! Ta lấy chiếc tàu của người để người không hoành hành trên biển được nữa, người không thể cướp bóc những chiếc tàu lương thiện qua lại cùng này được nữa.

Bác-ma-lây giận dữ điên cuồng : hấn chạy dọc bờ biển, chửi rủa, gào khóc, ném đá theo tàu. Nhưng bác sĩ Ai-bô-lit chỉ nhìn hấn, cười khinh bỉ. Ông lái con tàu của Bác-ma-lây về đất nước mình. Chỉ mấy ngày ông đã tới bờ biển quê hương.

CƠN KÉO ĐẨY VÀ VÁC-VA-RA

Con Gâu Gâu, Bum-ba, Ki-ca và Ủn Ủn rất sung sướng được trở về nhà. Chúng nhìn thấy Ta-nhi-a và Va-nhi-a trên bờ đang nhảy lên vì vui mừng. Đứng cạnh hai em bé là bác thủy thủ Rô-bin-xơn.

Từ trên boong tàu, bác sĩ Ai-bô-lit nói to :

- Chào bác thủy thủ Rô-bin-xơn !

- Chào bác sĩ ! Chào bác sĩ ! - bác thủy thủ Rô-bin-xơn trả lời. - Thế nào, chuyến đi của bác sĩ thuận buồm xuôi gió chứ ? Bác kịp chữa khỏi bệnh cho tất cả bấy khi chứ ? Thế tàu của tôi đâu rồi ?

Bác sĩ nói :

- Ái dà ! Tàu của bác hỏng rồi. Nó va vào mỏm đá ở gần bờ biển châu Phi. Nhưng tôi đem về cho bác con tàu này, tốt hơn tàu của bác đấy !

Rô-bin-xơn nói :

- Cảm ơn bác ! Nhìn thoáng qua tôi cũng biết con tàu này tốt lắm. Tốt hơn cả con tàu trước của tôi, trông vừa to vừa đẹp.

Bác sĩ chia tay với bác Rô-bin-xơn, rồi cười con Kéo Đẩy về nhà. Trên các đường phố, muông thú chạy ra đón bác sĩ. Ngỗng, mèo, gà tây, chó, lợn con, bò, ngựa cùng hô to :

- Ma-la-cú-cha ! Ma-la-cú-cha !

Ngôn ngữ muông thú có nghĩa là :

"Bác sĩ Ai-bô-lit muôn năm !"

Chim trong thành phố bay lượn trên đầu bác sĩ và hát cho ông nghe những bài ca vui tươi.

Bác sĩ phấn khởi trở về nhà.

Trong căn phòng bác sĩ ở vẫn như xưa : nhím, thỏ rừng, sóc chạy tung tăng. Thoạt nhìn thấy con Kéo Đẩy, chúng hơi sợ. Nhưng chỉ một lúc sau, chúng làm quen với con Kéo Đẩy và bắt đầu mền chú ta.

Ta-nhi-a và Va-nhi-a thì còn phải nói. Vừa nhìn thấy con Kéo Đẩy là hai em hét lên vui sướng, vỗ tay reo hò. Ta-nhi-a ôm một cổ, Va-nhi-a ôm một cổ. Các em vuốt ve con Kéo Đẩy hàng giờ không biết chán. Sau đó, tay nắm tay, các em nhảy điệu "tơ-ken-la", điệu múa tươi vui của muôn loài mà cô khi Chi-chí đã dạy các em lúc trước.

Bác sĩ Ai-bô-lit nói :

- Đấy nhé, bác đã giữ lời hứa đem từ châu Phi về cho các cháu một món quà kỷ niệm. Món quà này chưa ai tặng trẻ em bao giờ. Bác rất vui vì con Kéo Đẩy đã làm vừa lòng các cháu.

Những ngày đầu, con Kéo Đẩy không dám gần người. Suốt ngày, nó giấu mình trên gác xép hoặc trốn trong tầng hầm. Sau quen dần, nó đi ra vườn, thậm chí nó còn cảm thấy thích

thú khi mọi người chạy theo nó, ngắm nhìn nó và âu yếm gọi nó là Kỳ quan của thiên nhiên.

Chưa đầy một tháng, nó đã dám dạo chơi khắp các phố cùng với Va-nhi-a và Ta-nhi-a. Bây giờ nó đã trở thành người bạn thân thiết không lúc nào rời của hai em bé. Các bạn nhỏ chạy đến bên con Kéo Dây, ngỏ ý muốn được ngồi lên lưng nó để đi chơi. Nó không từ chối một ai. Nó quỳ ngay xuống cho các bạn nhảy lên lưng. Thế là nó đưa các bạn đi khắp thành phố, đến tận bờ biển, vui vẻ lúc lắc hai cái đầu.

Ta-nhi-a và Va-nhi-a lấy những dải lụa rất đẹp tết vào cái bươm dãi của con Kéo Dây. Các em còn đeo vào mỗi cổ của nó một cái chuông nhỏ bằng bạc. Chuông kêu rất vui tai. Khi con Kéo Dây dạo trên đường phố, từ xa đã vang lên tiếng: reng reng, reng reng, reng reng ! Nghe thấy tiếng chuông, mọi người đều đổ xô ra đường để lại được nhìn thấy con thú kỳ diệu.

Mụ Vác-va-ra độc ác cũng muốn cưỡi lên lưng con Kéo Dây. Mụ trèo lên lưng nó, tay cầm cán ô đánh, miệng quát:

- Chạy nhanh lên, con lừa hai đầu này !

Con Kéo Dây tức lắm. Nó phi lên một ngọn núi rất cao và hát mụ Vác-va-ra xuống biển.

Mụ ta kêu :

- Cứu tôi với ! Cứu tôi với !

Nhưng không ai muốn cứu mụ ta cả. Vác-va-ra chấp chới trên mặt nước.

Mụ kêu :

- Con Gâu Gâu ! Con Gâu Gâu ! Con Gâu Gâu thân yêu ơi ! Hãy giúp tôi, đưa tôi vào bờ !

Nhưng con Gâu Gâu trả lời :

- Gừ gừ !

Ngôn ngữ muông thú có nghĩa là :

"Tôi không muốn cứu bà vì bà là một con người độc ác và ghê tởm !"

Bác thủy thủ già Rô-bin-xơn lái con tàu của mình đi qua. Bác ném xuống cho mục một đoạn dây, rồi kéo mục ta lên khỏi mặt nước. Đúng lúc đó bác sĩ Ai-bô-lít cùng các muông thú của ông dạo chơi trên bờ biển. Ông nói với bác thủy thủ Rô-bin-xơn:

- Nhờ bác hãy đưa cô ta đến một nơi nào rõ xa ! Tôi không muốn cô ấy ở nhà để rồi hành hạ đánh đập những con thú yêu quý của tôi !

Thế là bác thủy thủ Rô-bin-xơn đưa mục ta đến một nơi xa lắc xa lơ : một hòn đảo hoang giữa biển khơi. Ở đây, mục Vác-va-ra chẳng xúc phạm được ai.

Bác sĩ Ai-bô-lít sống hạnh phúc trong căn nhà nhỏ của mình. Từ sáng đến tối ông chữa bệnh cho chim muông từ khắp mọi nơi trên trái đất này tìm đến nhà ông.

Thăm thoát đã được ba năm. Ai nấy đều hạnh phúc.

CÁI HANG

Bác sĩ Ai-bô-lít thích đi dạo.

Hằng ngày vào buổi chiều, sau giờ làm việc, ông thường cầm ô đi vào rừng hoặc ra cánh đồng cùng với muông thú.

Con Kéo Đẩy đi bên cạnh ông. Phía trước là vẹt Ki-ka, đằng sau là chó con Gâu Gâu và lợn Ủn Ủn. Cú già Bum-ba ngồi trên vai bác sĩ.

Họ thường đi chơi rất xa. Đến lúc bác sĩ Ai-bô-lít mỏi, ông bèn cưỡi con Kéo Đẩy, nó vui vẻ đưa ông đi rất nhanh qua các ngọn núi và đồng cỏ.

Một hôm, bác sĩ và muông thú dạo chơi trên bờ biển, bỗng họ nhìn thấy một cái hang. Họ muốn vào, nhưng cửa hang đã khoá chặt. Một cái khoá to móc vào then cửa.

Chó con Gâu Gâu bảo :

- Các bạn nghĩ xem, trong hang có gì ?

- Có lẽ trong hang có bánh mật ong, - con Kéo Đẩy trả lời vậy, vì trên đời này nó thích nhất bánh mật ong.

- Không ! Trong hang có đường phèn và hồ đào. - Ki-ca nói.

- Chả phải ! Trong hang có táo, quả sồi, củ cải đỏ, cà rốt... - lợn Ủn Ủn nói.

Bác sĩ bảo :

- Bây giờ phải đi tìm chìa khoá. Các cháu hãy đi tìm xem chìa khoá ở đâu.

Muông thú chạy tản đi khắp các ngã để tìm chìa khoá. Chúng lật từng hòn đá, bới từng bụi cây, nhưng chẳng thấy chìa khoá ở đâu cả.

Một lúc sau, chúng lại tụ tập trước cửa hang khoá chặt, nhìn qua khe cửa.

Nhưng trong hang rất tối, chẳng thấy gì. Bông cú Bum-ba nói :

- Im lặng ! Im lặng ! Tôi cảm thấy trong hang hình như có người hay muông thú thì phải !

Tất cả đều lắng nghe, nhưng chẳng nghe thấy gì.

- Có lẽ cháu nhầm rồi, bác chẳng nghe thấy gì cả ! - bác sĩ Ai-bô-lít bảo cú.

Cú đáp :

- Đâu có ! Có thể là bác không nghe thấy gì thật. Tai bác và tai các bạn không thính bằng tai cháu đâu mà.

Muông thú đều nói :

- Đúng thế, chúng tôi không nghe thấy gì cả.

Bum-ba trả lời :

- Còn tôi thì nghe thấy thật đấy !

- Thế cháu nghe thấy gì ? - bác sĩ Ai-bô-lit hỏi.

- Cháu nghe hình như có người đút tay vào túi !

- Thật là kỳ diệu ! Bác không ngờ cháu có đôi tai tuyệt vời như vậy. Bây giờ cháu hãy lắng nghe một lần nữa rồi nói cho bác biết cháu nghe thấy gì. - bác sĩ nói.

- Cháu nghe thấy nước mắt của người này đang chảy xuống má !

- Nước mắt à ? Phải chăng sau cánh cửa kia có một người nào đó đang khóc ! Cần phải giúp đỡ người ấy. Chắc là người ấy có một nỗi đau khổ to lớn. Bác chẳng vui gì khi có người đang khóc. Hãy lấy cho bác cái riu. Bác phải phá cái cửa này, - bác sĩ kêu lên.

CẬU BÉ PEN-TA

Con Kéo Dây chạy về nhà, đem đến cho bác sĩ một cái riu sắc. Bác sĩ vung tay lên, dùng hết sức giáng thật mạnh vào cánh cửa đang khoá. Rắc ! Rắc ! Cánh cửa vỡ ra. Bác sĩ bước vào trong hang.

Hang tối tăm, lạnh lẽo và ẩm ướt. Trong hang xông lên một thứ mùi khó chịu, hôi thối.

Bác sĩ đánh diêm. Ôi ! Ở đây thật là không ấm cúng và bẩn thỉu ! Không có bàn, không có ghế dài, không có ghế đẩu ! Trên nền hang có một đồng rơm mục. Một chú bé ngồi trên đồng rơm mục ấy, đang khóc.

Thoạt nhìn thấy bác sĩ và muông thú của ông, chú bé sợ hãi khóc to hơn. Nhưng lát sau, chú nhận thấy bác sĩ có bộ mặt hiền từ, liền thôi khóc. Chú bé hỏi :

- Có lẽ bác không phải là cướp biển ?

Bác sĩ trả lời và cười :

- Không, không, bác không phải là cướp biển. Bác là bác sĩ Ai-bô-lit, chứ không phải cướp biển. Lê nào bác lại giống cướp biển ?

Chú bé nói :

- Không ! Dù bác có cầm rìu, cháu cũng không sợ. Xin chào bác ! Cháu tên là Pen-ta. Bác có biết cha cháu bây giờ ở đâu không ạ ?

Bác sĩ trả lời :

- Bác không biết. Thế cha cháu đi đâu ? Hãy nói cho bác biết cha cháu là ai ?

Pen-ta kể :

- Cha cháu là một người đánh cá. Hôm qua, cháu theo cha cháu ra biển. Hai cha con ngồi trên một chiếc thuyền đánh cá nhỏ. Bỗng nhiên, bọn cướp biển ở đâu xông đến bắt hai cha con cháu. Chúng muốn cha cháu cũng thành cướp biển để đi ăn cướp với chúng, để chiếm đoạt và làm đắm các tàu biển. Nhưng cha cháu không muốn làm cướp biển. Ông nói: "Tôi là một người đánh cá lương thiện. Tôi không muốn đi ăn cướp !" Lúc ấy bọn cướp biển tức điên lên. Chúng túm lấy cha cháu và mang đi đâu không rõ. Còn cháu thì bị nhốt vào cái hang này. Từ lúc ấy đến giờ, cháu không biết cha cháu ra sao. Bây giờ cha cháu ở đâu, bọn cướp có làm gì cha cháu không ? Có khi cha cháu bị chúng nó vứt xuống biển, bị chết đuối rồi cũng nên !

Chú bé lại khóc.

Bác sĩ nói :

- Đừng khóc nữa ! Nước mắt thì làm được gì ? Tốt hơn hết là phải nghĩ xem làm cách nào cứu cha cháu thoát khỏi

tay bọn cướp. Cháu nói cho bác nghe, cha cháu hình dáng thế nào ?

- Cha cháu tóc hung hung đỏ, râu cũng thế nhưng rất dài.

Bác sĩ Ai-bô-lít gọi vịt Ki-ka đến bên mình và nói nhỏ vào tai Ki-ca :

- Chá-ri-bá-ri, chá-va-cham !

Vịt trả lời :

- Chú-ca-chúc !

Nghe bác sĩ và vịt nói với nhau, chú bé bảo ;

- Bác sĩ nói nghe buồn cười quá, cháu chả hiểu gì cả.

- Bác nói chuyện với muông thú bằng tiếng nói của chúng. Bác biết tiếng muông thú, - bác sĩ Ai-bô-lít trả lời.

- Thế bác nói gì với con vịt của bác ?

- Bác bảo nó đi gọi cá heo đến.

ĐÀN CÁ HEO

Vịt chạy ra bờ biển gọi to :

- Cá heo ! Cá heo ! Hãy bơi lại đây. Bác sĩ Ai-bô-lít gọi đấy.

Đàn cá heo nghe tiếng gọi, phụt chốc đã bơi tới gần bờ.

Chúng nói to :

- Xin kính chào bác sĩ! Bác sĩ cần chúng cháu giúp việc gì.

Bác sĩ bảo :

- Mới có tai hoạ xảy ra. Sáng hôm qua, bọn cướp biển bắt một người đánh cá. Chúng đánh ông ta và có thể đã ném ông ta xuống biển. Bác lo ông ta đã bị chết đuối. Các cháu hãy tìm khắp biển xem có thấy ông ta ở vực biển không.

Cá heo hỏi :

- Hình dáng ông ta thế nào ?

- Tóc hung hung đỏ, - bác sĩ trả lời. - Tóc ông ấy hung hung đỏ, râu cũng hung hung đỏ và rất dài. Các cháu cố tìm ông ấy nhé !

Cá heo nói :

- Vâng ! Chúng cháu rất vui mừng được giúp đỡ bác sĩ kính yêu. Chúng cháu sẽ tìm khắp biển cả, hỏi thăm tất cả bầy tôm, cá. Nếu ông ấy bị chết đuối, chúng cháu sẽ tìm thấy. Ngày mai báo tin cho bác.

Dàn cá heo bơi ra biển, chia nhau đi tìm bác đánh cá. Chúng sục sạo ngang dọc khắp nơi, lặn xuống tận đáy biển, ngó vào từng hốc đá, hỏi thăm tất cả các loài tôm, cá, nhưng chẳng thấy tung tích người chết đuối ở đâu cả.

Sáng hôm sau, chúng bơi vào gần bờ, nói với bác sĩ Ai-bô-lít:

- Chúng cháu tìm không ra người đánh cá. Chúng cháu tìm suốt đêm, nhưng ở vực biển không thấy người ấy.

Chú bé nghe thấy cá heo nói vậy thì mừng ra mặt.

Chú reo lên, nhảy lên và vỗ tay :

- Như thế là cha cháu còn sống ! Còn sống ! Còn sống!

Bác sĩ bảo :

- Đúng, còn sống ! Chúng ta nhất định sẽ tìm thấy cha cháu.

Ông đặt chú bé lên lưng con Kéo Đẩy và đi dọc bờ biển cát trắng, đi mãi, đi mãi.

NHỮNG CON ĐẠI BÀNG

Nhưng Pen-ta vẫn buồn bã. Được ngồi trên lưng con Kéo Đẩy, chú cũng không vui. Pen-ta hỏi bác sĩ :

- Bác định tìm cha cháu bằng cách nào ?

- Bác sẽ nhờ chim đại bàng, - bác sĩ nói. - Chim đại bàng có đôi mắt tinh tường, nhìn được rất xa. Khi chúng bay dưới những đám mây đen, chúng cũng có thể nhìn thấy từng con sâu bò trên mặt đất. Bác sẽ nhờ chúng xem xét khắp mặt đất, rừng núi, đồng ruộng, thành phố, làng quê. Chúng sẽ đến khắp mọi nơi để tìm cha cháu.

Chú bé Pen-ta nói :

- Ôi ! Bác sĩ giỏi thật ! Điều bác sĩ nghĩ ra thật là kỳ diệu. Bác hãy cho gọi đại bàng ngay đi !

Bác sĩ gọi đại bàng. Chúng bay tới bên ông :

- Xin kính chào bác sĩ ! Bác sĩ cần gì ạ ?

Bác sĩ nói với đại bàng :

- Các cháu hãy bay khắp mọi nơi, tìm cho bác người đánh cá tóc hung. Ông ta có bộ râu dài cùng màu hung như tóc.

Đại bàng nói :

- Vâng ạ ! Vì bác sĩ yêu quý, chúng cháu sẽ làm mọi việc có thể làm được ! Chúng cháu sẽ bay thật cao, nhìn khắp mặt đất, rừng cây, đồng ruộng, núi non, thành phố, làng mạc. Chúng cháu sẽ cố gắng tìm ra người đánh cá của bác.

Đại bàng bay đi khắp nơi. Chúng bay trên những cánh rừng, đồng ruộng, núi non. Con đại bàng nào cũng nhìn thật kỹ xem có thấy người đánh cá tóc hung và có bộ râu dài hung hung ở đâu không.

Hôm sau, đại bàng bay về nói với bác sĩ :

- Chúng cháu đã xem xét khắp mặt đất, nhưng chẳng tìm thấy người đánh cá.

Bác sĩ ạ, nếu chúng cháu không thấy tức là ông ta không có trên mặt đất đâu !

CON GÂU GÂU TÌM BÁC ĐÁNH CÁ

- Chúng ta làm gì bây giờ ? Phải tìm cho ra bác đánh cá : Pen-ta chỉ khóc, không ăn uống gì. Mất cha, cậu ấy rất buồn, - vịt Ki-ka hỏi.

- Nhưng tìm cha của Pen-ta bằng cách nào bây giờ ? Đại bàng đã không tìm ra thì chẳng ai tìm được cả, - con Kéo Dây nói.

- Không phải thế đâu ! Đại bàng đúng là rất thông minh, đôi mắt của đại bàng rất tinh tường. Nhưng tìm người, giỏi nhất chỉ có chó. Nếu các bạn cần tìm người, hãy bảo chó, nhất định sẽ tìm thấy, - con Gâu Gâu cãi.

- Tại sao anh lại xúc phạm chim đại bàng ? Anh thử nghĩ xem chỉ một ngày thôi, đại bàng đã bay khắp trái đất, xem xét khắp núi rừng, đồng ruộng. Anh thì nằm ườn trên bãi cát mà ăn không ngổi rồi, còn người ta thì làm việc, tìm kiếm, - chú lợn Ủn Ủn bảo con Gâu Gâu.

Con Gâu Gâu tức giận nói :

- Tại sao anh lại dám bảo tôi là kẻ ăn không ngổi rồi? Anh nên biết điều này : nếu tôi muốn thì chỉ trong ba ngày, tôi sẽ tìm ra người đánh cá.

- Thế thì anh muốn đi ! Tại sao anh lại không muốn ? Muốn, muốn !... Anh chỉ nói khoác chứ chẳng tìm ra cái gì cả. - Ủn Ủn nói.

Nổi rồi lợn Ủn Ủn cười khi.

Tiếng cười ấy làm cho con Gâu Gâu tức điên lên. Con Gâu Gâu bảo :

- Được ! Theo anh, tôi là kẻ khoác lác. Hãy đợi đấy !

Con Gâu Gâu chạy đi tìm bác sĩ.

- Thưa bác sĩ ! Bác sĩ bảo Pen-ta đưa cho một thứ gì đó mà cha cậu ấy vẫn thường cầm.

- Cháu còn giữ thứ gì mà cha cháu vẫn cầm không ? -
bác sĩ đi đến gần Pen-ta và bảo.

- Đây ạ ! - Pen-ta nói và rút trong túi ra một cái khăn tay đỏ rất to.

Chó con Gâu Gâu chạy tới bên cái khăn, ngửi đi ngửi lại rất kỹ, rồi nói :

- Cái khăn có mùi thuốc lá và mùi cá trích. Như vậy cha cậu ấy thích hút tẩu và ăn cá trích Hà Lan rất ngon. Với cháu thế là đủ... Bác sĩ hãy nói với cậu ấy là cháu sẽ tìm thấy cha cậu ấy chỉ trong ba ngày thôi, không lâu hơn đâu! Bây giờ cháu phải chạy lên đỉnh núi cao kia.

- Bây giờ tối rồi. Cháu có thể tìm thấy gì trong đêm tối? -
bác sĩ bảo.

- Không sao ! Cháu đã biết mùi của bác đánh cá, với cháu thế là đủ, trong đêm tối cháu cũng có thể ngửi được, - con Gâu Gâu nói.

Chú ta chạy lên đỉnh núi cao.

- Hôm nay có gió bắc, - chó nói, - để xem có mùi gì. Mùi tuyết... mùi áo lông... lại một cái áo lông nữa... mùi chó sói... hải báo, lại chó sói con. .. mùi khói... mùi gỗ bạch dương...

- Chẳng lẽ cháu lại nhận biết bấy nhiêu mùi trong một ngọn gió ? - bác sĩ hỏi.

- Đúng thế ạ ! - con Gâu Gâu trả lời. - Họ nhà chó ai cũng có một cái mũi thính. Đến con chó con cũng nhận biết được những mùi mà loại khác không nhận ra được !

Rồi chó lại tiếp tục ngửi không khí. Một hồi lâu, nó không nói một lời nào. Cuối cùng con Gâu Gâu bảo :

- Mùi gấu trắng... mùi hươu... mùi nấm trong rừng... mùi băng... mùi tuyết, lại mùi tuyết...

Con Kéo Đẩy hỏi :

- Thế có mùi bánh mật ong không ?
- Không ! Không có bánh mật ong ! - con Gâu Gâu trả lời.
- Thế có mùi hồ đào không ? - vẹt Ki-ka hỏi.
- Không ! Không có hồ đào ! - con Gâu Gâu trả lời.
- Thế táo, có mùi táo không ? lợn Ủn Ủn hỏi.

- Không ! Không có táo ! - con Gâu Gâu trả lời. - Không có hồ đào, không có bánh mật ong, không có táo, chỉ có mùi quả vân sam. Như vậy là phía bắc không có bác đánh cá. Chúng ta phải chờ gió nam.

- Tôi không tin anh, - lợn Ủn Ủn nói. - Tất cả những điều ấy là do anh nghĩ ra. Anh chẳng ngửi thấy mùi gì cả, toàn ba hoa nhằm nhĩ thôi !

Con Gâu Gâu hét lên :

- Im ngay ! Nếu không tôi sẽ cắn cụt đuôi anh đi đấy !

Bác sĩ Ai-bô-lit bảo :

- Thôi thôi ! Đừng cãi nhau nữa !... Bác thấy rồi, con Gâu Gâu thân yêu, đúng là mũi cháu rất thính. Chúng ta phải đợi đổi hướng gió đã. Còn bây giờ đã đến lúc phải về rồi. Nhanh lên ! Pen-ta đang khóc và rét run lên đây này. Chú ấy lạnh. Còn phải cho chú ấy ăn. Nào, chú Kéo Dẩy, thấp lưng xuống. Nào Pen-ta ! Cưỡi lên đi cháu ! Con Gâu Gâu và Ki-ca, theo bác !

GÂU GÂU TIẾP TỤC TÌM BÁC ĐÁNH CÁ

Sáng sớm hôm sau, con Gâu Gâu lại chạy lên đỉnh núi, bắt đầu ngửi gió. Gió đã đổi hướng nam. Ngửi một hồi lâu, con Gâu Gâu nhận xét :

- Hôm nay có mùi vẹt, mùi lá cọ, mùi khỉ, mùi hoa hồng,

mùi nho và mùi thần lẩn. Nhưng vẫn không thấy mùi bác đánh cá.

Cú Bum-ba nói :

- Thế thì cứ ngồi nữa đi, xem còn thấy mùi gì nữa không!

- Mùi hươu cao cổ, mùi rùa, mùi đà điểu, mùi cát nóng, mùi kim tự tháp... Nhưng vẫn không thấy mùi bác đánh cá.

Lợn Ủn Ủn lại cười cợt :

- Cậu chẳng bao giờ tìm ra bác đánh cá đâu ! Chỉ khoác lác thế thôi.

Con Gâu Gâu lặng thinh không đáp. Ngày hôm sau, con Gâu Gâu lại lên đỉnh núi ngửi mùi gió từ sáng sớm đến tận chiều tối. Lúc bác sĩ với Pen-ta đang ngủ thì con Gâu Gâu chạy về :

- Dậy đi, dậy đi ! Cháu tìm ra bác đánh cá rồi. Dậy đi! Ngủ thế đủ rồi. Cháu đã tìm ra cha Pen-ta rồi. Cháu ngửi thấy mùi của bác ấy. Đúng, đúng ! Gió đưa đến mùi thuốc lá và mùi cá trích.

Bác sĩ tỉnh dậy, chạy theo con Gâu Gâu.

Chó nói :

- Gió tây thổi từ ngoài biển vào, cháu ngửi thấy mùi bác đánh cá. Như vậy là bác ấy ở ngoài biển, ở bờ biển kia, nhanh lên, nhanh lên bác !

Con Gâu Gâu sửa âm i. Tất cả muông thú chạy lên đỉnh núi. Pen-ta chạy trước nhất.

Con Gâu Gâu nói với bác sĩ :

- Bác đến ngay chỗ bác Rô-bin-xơn mượn tàu của bác ấy ra biển ngay, không thì chậm mất !

Bác sĩ chạy đến ngay chỗ con tàu của bác thủy thủ Rô-bin-xơn đang đậu.

- Chào bác thủy thủ Rô-bin-xơn ! - bác sĩ kêu lên. - Bác làm ơn cho tôi mượn bác con tàu ! Tôi có việc rất quan trọng phải ra biển ngay.

- Bác cứ lấy mà dùng, - bác thủy thủ Rô-bin-xơn nói. - Nhưng phải đề phòng bọn cướp đấy. Chúng hung ác lắm. Chúng có thể bắt bác rồi đốt hoặc đánh đắm tàu của tôi đấy...

Nhưng bác sĩ không nghe hết lời bác thủy thủ. Ông nhảy lên tàu và cho Pen-ta cùng muông thú lên rồi nhanh chóng ra khơi.

Con Gâu Gâu chạy lên boong tàu nói với bác sĩ :

- Gia-cơ-xa-ra ! Gia-cơ-xa-ra ! Cơ-xu !

Tiếng của loài chó có nghĩa là : "Nhìn theo mũi tôi ! Nhìn theo mũi tôi ! Mũi tôi quay hướng nào, tàu theo hướng ấy".

Bác sĩ giương buồm, tàu chạy hết tốc lực.

Con Gâu Gâu vẫn sốt ruột :

- Nhanh lên ! Nhanh lên !

Muông thú đứng trên boong tàu, nhìn về phía trước xem có thấy tăm hơi bác đánh cá ở đâu không.

Pen-ta không tin là có thể tìm thấy cha mình. Cậu bé ngồi gục đầu khóc thút thít.

Chiều xuống. Trời bắt đầu tối. Vịt Ki-ka báo con Gâu Gâu:

- Anh Gâu Gâu ạ, chẳng tìm thấy bác đánh cá đâu. Thật tội nghiệp cho Pen-ta, nhưng làm thế nào được ! Đành phải quay về thôi.

Rồi nó quay sang bác sĩ :

- Bác sĩ ơi ! Cho tàu quay lại thôi. Ở đây cũng chẳng tìm thấy bác đánh cá đâu.

Lúc này, cú Bum-ba đang ngồi trên cột buồm nhìn ra phía trước, bỗng kêu lên :

- Tôi nhìn thấy phía trước có mỏm đá to, ở đằng kia xa lắm!

Con Gâu Gâu cũng nói tương lên :

- Nhanh lên ! Bác đánh cá ở trên mỏm đá ấy đấy. Tôi
ngửi thấy mùi của bác ta... Nhất định ở đấy thôi !

Chẳng bao lâu, ai cũng nhìn thấy một mỏm đá nhô lên
trên mặt biển. Bác sĩ cho tàu kẻ sát vào mỏm đá.

Nhưng vẫn không thấy bác đánh cá đâu.

Lợn Ủn Ủn cười mỉa :

- Tôi đã biết ngay mà ! Con Gâu Gâu chẳng tìm ra bác
đánh cá đâu. Không hiểu tại sao bác sĩ lại tin anh chàng khoác
lác ấy đến thế.

Bác sĩ chạy lên mỏm đá. Ông gọi bác đánh cá nhưng không
có ai trả lời.

Cú Bum-ba và vịt Ki-ka cũng hú :

- Ghin-ghin !

Tiếng muông thú "Ghin-ghin" tức là "Hú-hú !"

Nhưng chỉ có tiếng gió gào trên mặt nước và tiếng sóng
biển va vào đá ầm ầm.

TÌM THẤY !

Không thấy bác đánh cá trên mỏm đá. Chó con Gâu Gâu
nhảy từ trên tàu xuống mỏm đá, chạy đi chạy lại, ngửi từng
kê đá để đánh hơi. Bỗng nhiên con Gâu Gâu sủa ầm lên.

- Ki-nhe-đé-le ! Nộp !

Tiếng muông thú tức là :

"Lại đây, lại đây ! Bác sĩ, hãy đi theo cháu !"

Bác sĩ chạy theo con Gâu Gâu.

Bên cạnh mỏm đá là một hòn đảo nhỏ. Con Gâu Gâu phóng đến đó. Bác sĩ vẫn bám sát con Gâu Gâu không rời nửa bước. Con Gâu Gâu chạy tới chạy lui. Bỗng nó chui tọt vào một cái hố to, tối om. Bác sĩ bước xuống hố và châm đèn. Gì thế này ? Trong hố có một người tóc hung, gầy đét, nước da tái mét.

Dịch xác là cha Pen-ta đây rồi.

Bác sĩ giật tay áo ông ta, nói :

- Dậy đi, dậy đi bác ơi ! Chúng tôi tìm bác đã lâu rồi! Chúng tôi rất cần bác !

Người đó tưởng là bọn cướp đến, liền nắm chặt tay lại nói:

- Bọn cướp kia cắt ngay ! Ta sẽ tự vệ đến cùng !

Lúc nhìn thấy khuôn mặt hiền từ của bác sĩ, bác ta nói:

- Tôi thấy ông không phải là cướp biển. Xin làm ơn cho tôi ăn một chút. Tôi đói lắm !

Bác sĩ đưa cho bác ta bánh mì và phó-mát. Bác ta ăn hết sạch rồi đứng dậy.

Bác sĩ hỏi :

- Làm sao bác lại sa xuống cái hố này ?

- Tôi bị bọn cướp biển độc ác quăng xuống đây. Bọn chúng là quân tàn bạo, hung ác ! Chúng không cho tôi ăn uống gì cả. Quân dã man ấy đã bắt mất đứa con trai yêu của tôi. Chúng đem cháu đi đâu không biết nữa. Ông ơi, ông có biết con trai tôi bây giờ ở đâu không ?

- Thế tên cháu là gì ? - bác sĩ hỏi.

- Tên cháu là Pen-ta, - bác đánh cá trả lời.

- Thế thì bác đi theo tôi, - bác sĩ nói và giúp bác đánh cá leo lên miệng hố.

Chó con Gâu Gâu chạy phía trước.

Pen-ta đứng trên boong tàu, nhìn thấy cha đang tiến lại phía mình. Chú bé lao bổ đến đón cha, kêu lên :

- Tìm thấy rồi ! Tìm thấy rồi ! Hoan hô !

Muông thú reo vui, vỗ tay ca ngợi con Gâu Gâu thông minh và dũng cảm.

Riêng lợn Ủn Ủn đứng một chỗ thờ dài.

Nó nói :

- Gâu Gâu đừng giận tôi, tôi đã cười nhạo bạn và gọi bạn là khoác lác.

Chó con Gâu Gâu đáp :

- Thôi được, tôi tha lỗi cho bạn. Nhưng lần sau mà bạn còn như thế thì mất cái đuôi với tôi đấy.

Bác sĩ đưa cha con người đánh cá về quê quán.

Khi con tàu cập bến, bác sĩ nhìn thấy một người đàn bà đứng trên bờ. Đó là mẹ của Pen-ta và là vợ bác đánh cá. Đã hai mươi hôm nay bà đứng trên bờ biển, mắt nhìn ra khơi trông ngóng chồng, con trở về. .

Thấy Pen-ta, bà lao đến ôm chầm lấy con trai.

Bà hôn Pen-ta, ôm hôn bác đánh cá tóc hung, hôn bác sĩ Ai-bô-lit. Bà cảm ơn con Gâu Gâu và định ôm hôn cả nó nữa.

Nhưng con Gâu Gâu bỏ chạy vào một bụi cây rồi làu bàu:

- Đừng làm thế ! Tôi không thích hôn đâu ! Nếu muốn hôn, hãy hôn lợn Ủn Ủn kia kia !

Con Gâu Gâu miệng nói vậy, nhưng thực lòng nó rất phẫn khởi.

Đến chiều, bác sĩ bảo vợ chồng bác đánh cá :

- Thôi, chúng tôi đã đến lúc phải về nhà rồi !

Vợ bác đánh cá vội kêu lên :

- Không ! Không ! Bác phải ở lại, bác phải ở lại chơi

với gia đình tôi. Chúng tôi đánh cá, nướng bánh ga-tô và bánh mật ong thết con Kéo Đẩy.

Con Kéo Đẩy cười cả hai mồm :

- Cháu rất sung sướng ở đây chơi ít ngày !

- Cả cháu nữa ! - vẹt Ki-ka reo lên.

- Cả cháu nữa ! - cú Bum-ba cũng reo lên.

Bác sĩ nói :

- Thôi được, tôi và các con thú của tôi ở lại chơi nhà bác.

Ông cùng muông thú đi theo vợ chồng bác đánh cá về nhà.

CON GÂU GÂU NHẬN PHẦN THUỞNG

Bác sĩ cười con Kéo Đẩy đi vào làng. Khi bác sĩ đi qua đường làng, mọi người cúi chào ông và reo hò :

- Bác sĩ Ai-bô-lít hiền lành muôn năm !

Học sinh trường làng đón ông ở quảng trường. Các em tặng bác sĩ những bó hoa tươi thắm.

Sau đây có một người lùn đi tới chào bác sĩ Ai-bô-lít và đề nghị :

- Xin bác sĩ cho tôi gặp chú chó con Gâu Gâu của bác sĩ.

Bác người lùn tên là Bam-bu-cô. Bác là người chăn súc vật và già nhất ở làng này. Dân làng ai cũng yêu mến, kính trọng bác.

Con Gâu Gâu chạy đến cạnh bác Bam-bu-cô, ve vẩy đuôi.

Bác Bam-bu-cô rút trong túi ra một chiếc vòng đeo cổ chó rất đẹp, rồi bác trình trọng tuyên bố :

- Chú Gâu Gâu ! Dân làng chúng tôi tặng chú chiếc vòng đeo cổ tuyệt đẹp này, vì chú đã tìm ra bác đánh cá bị bọn cướp biển bắt đi.

Con Gâu Gâu vẫy đuôi nói :

- Cha-ca !

Hắn các bạn còn nhớ, tiếng muông thú có nghĩa là "Cám ơn!"

Mọi người xúm lại xem chiếc vòng đeo cổ. Một hàng chữ to khắc nổi trên vòng :

Tặng con Gâu Gâu, chú chó dũng cảm, tốt bụng và thông minh nhất.

Bác sĩ Ai-bô-lit ở chơi nhà bố mẹ Pen-ta đã được ba ngày, những ngày này thật là vui vẻ. Con Kéo Dây suốt ngày nhai bánh mật ong. Pen-ta kéo vi-ô-lông. Lợn Ủn Ủn và cú Bum-ba múa theo điệu nhạc. Nhưng đã đến lúc phải chia tay.

Bác sĩ chào tạm biệt vợ chồng bác đánh cá, cười con Kéo Dây ra tàu.

Tất cả làng tiền đưa bác sĩ lên đường.

Bác lùn Bam-bu-cô nói với ông :

- Tốt nhất là bác sĩ ở lại đây với chúng tôi. Bây giờ bọn cướp đang sục sạo trên mặt biển. Chúng mà gặp bác sĩ thì chúng sẽ bắt bác sĩ và tất cả muông thú đây.

Bác sĩ trả lời :

- Tôi không sợ bọn cướp. Tàu biển của tôi chạy rất nhanh. Tôi sẽ cho kéo tất cả buồm lên, bọn cướp không đuổi kịp được đâu !

Nói xong, bác sĩ cho tàu rời bến.

Mọi người vẫy khăn, chúc bác sĩ lên đường may mắn.

BỌN CUỚP BIỂN

Còn tàu lướt nhanh trên sóng. Sang ngày thứ ba, bác sĩ Ai-bô-lit và muông thú của ông nhìn thấy một hòn đảo hoang

vắng ở phía trước mặt. Trên đảo không có cây cối, không có muông thú, không có bóng người. Chỉ có một những hòn đá to nổi lên giữa những cồn cát. Nhưng sau những hòn đá ấy có bọn cướp biển hung ác ẩn nấp. Khi có tàu đi qua, bọn chúng xông ra giết người, cướp của rồi đánh đắm tàu. Bọn cướp biển rất căm tức bác sĩ vì ông đã cứu cha con bác đánh cá tóc hung thoát khỏi tay chúng. Chúng rình mò đợi bác sĩ đã lâu.

Bọn cướp có một chiếc tàu lớn giấu sau một vách đá rộng.

Bác sĩ không trông thấy bọn cướp biển và tàu của chúng. Ông đi dạo trên boong tàu cùng với muông thú của mình. Trời đẹp. Ánh nắng chan hoà. Bác sĩ cảm thấy trong lòng thanh thản lạ thường. Đột nhiên lợn Ủn Ủn kêu lên :

- Kia ! Con tàu nào thế kia ?

Bác sĩ ngoái lại nhìn. Từ trong vịnh của đảo nhô ra một con tàu, buồm đen, thân tàu cũng đen như mực, như bồ hóng.

Lợn nói :

- Tôi không thích những cánh buồm kia. Sao nó không trắng, lại đen ? Chỉ có tàu của bọn cướp mới có buồm đen thôi.

Ủn Ủn đoán đúng : dưới những cánh buồm đen ấy là bọn cướp hung ác đang chạy lảng tránh. Chúng cố sức để đuổi kịp tàu của bác sĩ Ai-bô-lit và trả thù ông vì ông đã cứu hai cha con người đánh cá thoát khỏi tay chúng.

Bác sĩ ra lệnh :

- Nhanh lên ! Nhanh lên ! Kéo tất cả buồm lên !

Nhưng tàu của bọn cướp mỗi lúc một gần hơn.

Vịt Ki-ka kêu lên :

- Bọn cướp đuổi kịp chúng ta mất. Chúng nó gần lắm rồi. Tôi đã nhìn thấy những bộ mặt gớm ghiếc của chúng ! Con mắt của chúng mới dữ tợn làm sao !... Làm thế nào bây giờ?

Chạy đâu cho thoát ! Chỉ một lát nữa thôi, chúng sẽ ập đến, quăng tất cả chúng ta xuống biển.

Chó con Gâu Gâu bảo bác sĩ :

- Bác sĩ trông kia ! Tên nào đứng ở đằng lái tàu kia, bác sĩ có nhớ không ? Chính hắn đấy, tên Bác-ma-lây hung ác đấy. Một tay hắn cầm gươm, tay kia cầm súng lục. Hắn muốn giết tất cả chúng ta chắc !

Nhưng bác sĩ mỉm cười và nói :

- Đừng sợ, các bạn thân yêu của tôi ạ ! Chúng không làm được điều đó đâu.

Bác đã nghĩ ra một kế rất hay. Các cháu có nhìn thấy chim én đang bay lượn trên sóng kia không ? Chim én sẽ giúp chúng ta thoát khỏi bọn cướp biển. - Rồi bác sĩ cất tiếng gọi to :

- Na-da-xé ! Na-da-xé ! Ca-ra-chúi ! Ca-ra-bun !

Tiếng nói muông thú có nghĩa là :

"Chim én ơi, chim én ơi ! Bọn cướp biển đang đuổi theo chúng tôi. Chúng định giết chúng tôi rồi quăng xuống biển!"

Chim én sà xuống đậu trên tàu của bác sĩ.

Bác sĩ nói :

- Chim én hãy giúp bác. Ca-ra-phu, ma-ra-phu, đúc !

Tiếng muông thú có nghĩa là :

"Bay đi gọi các bạn sếu lại đây, mau lên !"

Chim én bay đi. Lát sau nó quay lại cùng với đàn sếu.

Đàn sếu nói :

- Xin kính chào bác sĩ Ai-bô-lít. Bác sĩ đừng lo, chúng cháu sẽ giúp bác.

Bác sĩ buộc dây vào mũi tàu. Những con sếu ngậm dây vào mỏ để kéo tàu.

Đàn sếu rất đông. Chúng bay rất nhanh, kéo theo con tàu. Con tàu lao trên mặt biển như tên bắn. Bác sĩ phải giữ mũ cho khỏi rơi xuống nước.

Những con thú ngoảnh lại nhìn. Tàu của bọn cướp với những cánh buồm đen kịt ngày càng lùi dần về phía sau.

Bác sĩ nói với đàn sếu :

- Cảm ơn các bạn ! Các bạn đã cứu chúng tôi thoát khỏi bọn cướp biển. Nếu không có các bạn, có lẽ bây giờ tất cả chúng tôi đã nằm dưới đáy biển rồi.

TẠI SAO CHUỘT CỐNG LẠI BỎ CHẠY ?

Đàn sếu kéo con tàu nặng, thật chẳng dễ dàng gì. Qua mấy tiếng đồng hồ, chúng mệt tướng đứt hơi. Có con mệt quá tí nữa rơi xuống biển. Đến lúc ấy chúng mới kéo tàu vào gần bờ rồi từ biệt bác sĩ, trở về đầm lầy quen thuộc của chúng.

Nhưng ngay lúc đó cú Bum-ba đến bên bác sĩ và nói :

- Kìa, bác sĩ thấy chưa : chuột cống trên boong tàu ! Con nọ nổi con kia nhảy xuống nước bơi thẳng vào bờ !

Bác sĩ đáp :

- Thế càng tốt ! Bác chẳng ưa gì lũ chuột cống dữ tợn và độc ác ấy.

Nhưng cú Bum-ba thở dài nói tiếp :

- Không tốt đâu bác sĩ ạ ! Đây là điềm chẳng lành. Chuột cống sống ở dưới hầm tàu, cho nên chúng nhìn thấy chỗ bị nước rò trước tiên. Chúng rời tàu, bơi thẳng vào bờ. Như vậy là con tàu của chúng ta sẽ bị chìm. Bác cứ nghe mà xem. Bọn chúng nói chuyện với nhau đấy.

Vừa lúc ấy có hai con chuột cống bò từ dưới hầm tàu lên. Con chuột già nói với con chuột con :

- Chiều hôm qua, tao về hang. Tao thấy có khe hở và nước phun vào. Tao nghĩ phải chạy ngay thôi, ngày mai là cái tàu này sẽ bị chìm. Không chạy thì chậm mất đấy.

Và cả hai con chuột nhảy xuống nước.

Bác sĩ kêu lên :

- Đúng, đúng, bác nhớ ra rồi ! Chuột cống bao giờ cũng rời khỏi tàu trước khi tàu chìm. Bây giờ chúng ta phải rời khỏi con tàu ngay, nếu không sẽ bị chết chìm cùng con tàu. Các bạn ! Hãy theo tôi mau !

Ông thu xếp hành lý, nhanh chóng chạy lên bờ. Muông thú vội vã theo chân ông. Họ đi mãi, đi mãi dọc bờ biển cát phủ. Bác sĩ và muông thú đều thấm mệt.

Ông bảo :

- Thôi, hãy ngồi xuống đây nghỉ một lát đã. Thử nghĩ xem làm thế nào bây giờ.

Con Kéo Đẩy vừa khóc vừa nói :

- Chẳng lẽ chúng ta phải ở mãi nơi đây hay sao ?

Những giọt nước mắt to tướng tuôn ra từ bốn con mắt của nó.

Muong thú khóc theo con Kéo Đẩy, bởi vì chúng đều muốn trở về nhà.

Vừa lúc ấy, chim én đột nhiên bay lại.

Nó cất tiếng gọi bác sĩ :

- Bác sĩ ơi ! Nguy quá ! Tàu của bác sĩ bị bọn cướp biển chiếm mất rồi !

Bác sĩ đứng bật dậy hỏi :

- Chúng nó làm gì trên tàu của bác thế ?

Chim én đáp :

- Bọn chúng định cướp tàu mà ! Bác sĩ mau đến đuổi chúng đi !

Bác sĩ vui vẻ mỉm cười bảo chim én :

- Không ! Không cần đuổi chúng nó ! Cứ để chúng nó dùng con tàu ấy của bác. Rồi cháu xem, chúng sẽ chẳng đi được xa đâu. Còn chúng ta sẽ làm điều mà bọn cướp không ngờ tới. Chúng ta sẽ lấy tàu của chúng. Nào, hãy đi chiếm tàu của bọn cướp !

Nói rồi, bác sĩ lao đi. Theo sau ông là con Kéo Đẩy và tất cả muông thú.

Con tàu của bọn cướp biến đây rồi.

Trên tàu, không một bóng người. Tất cả bọn chúng đã sang tàu của bác sĩ Ai-bô-lit.

Bác sĩ nói :

- Tất cả phải im lặng, không được làm ồn ! Hãy nhẹ nhàng bước lên tàu của bọn cướp biển. Đừng để cho ai nhìn thấy chúng ta !

TAI HOẠ NỔ TIẾP NHAU

Muông thú lặng lẽ bước lên tàu. Chúng nhẹ nhàng kéo những cánh buồm đen lên. Con tàu từ từ lướt sóng. Bọn cướp biển không hề hay biết gì.

Bỗng nhiên xảy ra chuyện chẳng lành.

Nguyên do là lợn Ủn Ủn bị cảm lạnh.

Đúng vào lúc con tàu đi qua chỗ bọn cướp biển thì Ủn Ủn hắt hơi liên ba cái thật to.

Bọn cướp nghe thấy tiếng hắt hơi, liền lao lên boong tàu nhìn. Chúng nhận ra bác sĩ Ai-bô-lit đã chiếm tàu của chúng.

Chúng cho tàu đuổi theo bác sĩ :

- Đứng lại ! Dừng ngay lại !

Bác sĩ cho giương tất cả buồm lên. Bọn cướp bám sát phía sau. Nhưng tàu của bọn cướp chậm dần, chậm dần.

Bác sĩ reo lên :

- Chúng ta thoát rồi ! Thoát rồi !

Đúng lúc ấy, tên cướp hung ác Bác-ma-lây rút súng lục ra bắn. Viên đạn trúng ngực con Kéo Đẩy. Nó lao đảo rồi ngã nhào xuống biển.

- Bác sĩ ơi ! Cứu cháu với ! Cháu chết mất !

Bác sĩ kêu lên :

- Tội nghiệp con Kéo Đẩy ! Cố ngoi lên mặt nước, bác cứu ngay đây !

Bác sĩ dừng tàu lại, quăng dây xuống nước cho con Kéo Đẩy.

Chủ ta cắn chặt lấy đầu dây. Bác sĩ kéo con thú bị thương lên boong tàu, băng vết thương cho nó rồi lại cho tàu chạy. Nhưng không kịp nữa rồi : bọn cướp giương tất cả buồm lên cố sức đuổi theo.

Bọn cướp hét :

- Cuối cùng thì chúng ta sẽ bắt được người và tất cả những con thú của người ! Trời ! Con vịt ngồi trên cột buồm kia sao mà ngon thế. Lát nữa chúng tao sẽ quay nó ! Ha ha, món ấy thì tuyệt ! Còn con lợn kia cũng quay ! Đã lâu lắm chúng tao chưa được ăn thịt lợn quay. Tối nay chúng tao sẽ được chén. Ha ha ha ! Còn mày, tên bác sĩ ngu ngốc kia, mày sẽ phải làm mồi cho cá mập !

Nghe những lời nói ghê rợn từ miệng bọn cướp, Ủn Ủn khóc :

- Khổ thân tôi ! Tôi không muốn bị quay làm món ăn cho bọn cướp biển !

Chó con Gâu Gâu cũng khóc. Nó thương bác sĩ lắm :

- Tôi không muốn bác sĩ phải làm mỗi chớ lủ cá mập !

BÁC SĨ THOÁT NẠN !

Chỉ có cú Bum-ba là không sợ bọn cướp biển. Bum-ba bình tĩnh bảo con Gâu Gâu và Ủn Ủn :

- Các bạn ngốc thật ! Sợ gì bọn chúng nó nào ? Chẳng lẽ các bạn không biết con tàu mà bọn cướp đang dùng để đuổi theo chúng ta, sắp đắm rồi hay sao ? Các bạn còn nhớ chuột cống nói với nhau thế nào không ? Chúng bảo rằng hôm nay con tàu ấy nhất định đắm. Nó có lỗ rò to lắm. Bọn cướp sẽ chết chìm cùng với tàu. Vậy các bạn sợ gì nào ? Bọn cướp sẽ chết chìm, còn chúng ta thì bình yên vô sự !

Nhưng Ủn Ủn vẫn khóc :

- Đến khi bọn cướp chết chìm thì chúng cũng kịp quay tôi với vệt Ki-ka rồi !

Lúc này, bọn cướp biển càng gần hơn. Đứng trước mũi tàu là tên tướng cướp Bác-ma-lây. Hắn vung gươm lên nạt nộ :

- Ê ! Tên chuyên chữa bệnh cho khỉ kia ! Người chẳng còn chữa bệnh được lâu nữa. Lát nữa ta sẽ quăng ngươi xuống biển. Cá mập sẽ nuốt chửng ngươi !

Bác sĩ trả lời tên tướng cướp :

- Bác-ma-lây ! Người hãy giữ lấy thân đã. Cá mập không tha ngươi đâu. Con tàu ngươi đang đứng có một lỗ thủng rất to. Chẳng bao lâu nữa các ngươi sẽ chìm xuống đáy biển.

Bác-ma-lây quát :

- Người nói láo ! Nếu tàu của ta sắp chìm thì chuột cống phải chạy chứ !

- Chuột cống đã bỏ chạy từ lâu rồi ! Chỉ lát nữa là ngươi sẽ ở dưới đáy biển cùng với tất cả bọn tay chân của ngươi !

Đến lúc này, bọn cướp biển mới nhận thấy tàu của chúng đang chìm dần. Chúng chạy nhốn nháo trên boong tàu, kêu, khóc :

- Cứu với !

Nhưng không ai muốn cứu bọn chúng cả.

Con tàu mỗi lúc một chìm sâu xuống đáy biển. Chẳng bao lâu bọn cướp đã bị ngập nước. Chúng vùng vẫy trên mặt biển, không ngớt kêu cứu :

- Cứu với, cứu với ! Chúng tôi sắp chết đuối rồi ! Tên Bác-ma-lây bơi đến gần con tàu của bác sĩ. Hắn nắm được dây thừng, định leo lên boong. Nhưng con Gâu Gâu đã nhe răng, rít lên : "Giữ giữ !..." Bác-ma-lây sợ quá thét lên, lao đầu xuống biển.

Hắn gào lên :

- Hãy cứu tôi với ! Hãy cứu vớt tôi ! Cho tôi lên khỏi mặt nước !

NHỮNG NGƯỜI BẠN CŨ

Bỗng nhiên, trên mặt biển xuất hiện đàn cá mập. Con nào cũng mở rộng miệng, lộ ra hai hàm răng nhọn hoắt nom đến sợ.

Chúng lao đến bọn cướp biển. Chỉ trong chốc lát, bọn cướp biển đã nằm trong bụng những con cá mập, không sót một mống.

Bác sĩ Ai-bô-lít nói :

- Như vậy mới đáng kiếp bọn cướp biển. Chúng đã cướp bóc, hành hạ, giết chóc biết bao người vô tội. Cuối cùng chúng đã phải đền tội.

Tàu bơi hồi lâu trên mặt biển cuộn sóng. Bỗng nhiên bác sĩ nghe thấy có tiếng gọi :

- Bo-ên ! Bo-ên ! Ba-ra-vên ! Ba-vên !

Tiếng muông thú tức là :

"Bác sĩ ! Bác sĩ ! Xin hãy dừng tàu lại !"

Bác sĩ cho hạ buồm. Con tàu dừng lại. Tất cả nhìn thấy vệt Ca-ru-đô. Vệt bay rất nhanh trên mặt biển. Bác sĩ gọi to:

- Ca-ru-đô đấy ư ? Bay xuống đây ! Xuống đây ! Bác rất mừng được gặp lại cháu.

Ca-ru-đô bay đến con tàu, đỗ xuống đỉnh cột buồm. Nó kêu to :

- Bác sĩ hãy nhìn xem ! Ai đang bơi theo cháu kia kìa! Đây, ở tận đường chân trời phía tây ấy !

Bác sĩ nhìn theo hướng Ca-ru-đô chỉ. Ở mãi đằng xa kia, Cá Sấu đang bơi, trên lưng là cô khỉ Chi-chí. Chi-chí cầm một cành lá cọ vẫy vẫy và cười.

Bác sĩ lái tàu về phía Cá Sấu và Chi-chí. Ông quăng dây xuống cho chúng trèo lên tàu.

Lên tới boong tàu, Cá Sấu và Chi-chí cùng chạy bổ lại bác sĩ. Chúng hôn môi, hôn má, hôn râu, hôn mắt bác sĩ. Bác sĩ hỏi :

- Sao các cháu lại lênh đênh giữa biển cả thế này ?

Bác thật sung sướng vì được gặp lại các bạn cũ.

Cá Sấu nói :

- Chao ôi, bác sĩ ! Chúng cháu ở lại châu Phi vắng bác nên buồn quá. Lại càng nhớ Ki-ka, con Gâu Gâu, Bum-ba và Ủn Ủn thân yêu. Chúng cháu chỉ muốn trở về căn nhà của bác. Ở đó trong tủ có sóc này, trên đi-văng có nhím lông nhon hoắt này, trong hòm có mấy mẹ con nhà thỏ này. Thế là chúng cháu quyết định từ biệt châu Phi, vượt biển, trở về sống với bác suốt đời.

Bác sĩ đáp :

- Thế thì còn gì bằng ! Bác mừng lắm !

- Hoan hô ! - cú Bum-ba reo mừng.

- Hoan hô ! - mọi muông thú reo mừng.

Chúng nắm tay nhau nhảy múa xung quanh cột buồm, vừa múa vừa hát :

- *Si-ta rit-ta, chi-ta đơ-rít-ta !*

Si-van-đa-la, si-van-đa !

Ai-bô-lít thân yêu của ta

Từ biệt ông ư ?

Không ! Chẳng bao giờ !

Chẳng bao giờ !

Chỉ có một mình cô khi Chi-chi ngồi tách ra, thở dài buồn bã.

Con Kéo Đẩy hỏi :

- Bạn làm sao thế ?

- Chao ôi, tôi nhớ đến mẹ Vác-va-ra độc ác ! Mẹ ta lại dọa nạt, hành hạ chúng ta !

Con Kéo Đẩy bảo bạn :

- Đừng sợ ! Mẹ Vác-va-ra không ở nhà chúng ta nữa đâu ! Tôi đã quảng mẹ ta xuống biển, hiện giờ mẹ ở trên một hòn đảo hoang vu.

- Vác-va-ra ở trên đảo hoang à ?

- Đúng thế !

Chi-chí, Cá Sấu và Cu-ru-đô rất mừng vì mẹ Vác-va-ra sống ở đảo hoang.

- Hoan hô anh Kéo Đẩy ! - chúng reo lên và lại nhảy múa:

- *Si-van-đa-rư, si-van-đa-rư*

Phun-đu-clây và đun-đúc-clây !

Rất mong không có mụ Vác-va-ra !

Thiếu mụ Vác-va-ra thật là hay !

Anh Kéo Đẩy gật gù cả hai đầu và cười cả hai mồm.

Buồm được căng hết lên. Đến chiều, vệt Ki-ka đứng trên đỉnh cột buồm reo lên vì đã nhìn thấy bờ biển quê hương.

- Chúng ta sắp về đến nhà rồi ! - nó reo lên. - Độ một giờ nữa là ở nhà rồi !... Kia, đằng kia là thành phố Pin-đe-môm-te của chúng ta. Nhưng cái gì thế kia ? Nhìn xem kia, cháy rồi ! Cháy cả thành phố rồi ! Không hiểu nhà chúng ta có bị cháy không ? Chao ôi, thật là khủng khiếp !

Một quầng sáng khổng lồ trùm lấy thành phố Pin-đe-môn-te.

Bác sĩ ra lệnh :

- Nhanh lên ! Chúng ta phải dập tắt đám cháy này. Lấy xô múc nước giội vào.

Vệt Ca-ru-đô bay lên đậu trên đỉnh cột buồm. Nó nhìn qua ống nhòm và cười to, khiến cho mọi người phải ngạc nhiên. Ca-ru-đô nói :

- Chúng ta không cần dập ngọn lửa này, bởi vì đây không phải là đám cháy đâu !

Nói xong nó lại cười to.

- Thế là cái gì ? - bác sĩ hỏi.

- Đây là người ta treo đèn kết hoa, - Ca-ru-đô trả lời.

Lợn Ủn Ủn vẫn chưa hiểu :

- Thế nghĩa là thế nào ? Tôi chưa bao giờ nghe nói đến cái tiếng lạ lùng này.

Vệt bảo bạn :

- Lát nữa bạn sẽ biết, độ mười phút nữa thôi.

Mười phút sau, con tàu vào gần bờ, tất cả mới hiểu thế

nào là treo đèn kết hoa. Trên tất cả các ngôi nhà và các ngọn tháp, trên các tầng đá ven biển và các ngọn cây, khắp nơi sáng rực ánh đèn màu vàng, xanh, đỏ. Ngoài bờ biển đốt những đồng lửa to, ánh lửa sáng rực cả bầu trời.

Đàn ông, đàn bà, trẻ em mặc những bộ quần áo ngày hội, nhảy múa ca hát quanh những đồng lửa.

Vừa thấy tàu của bác sĩ Ai-bô-lit cập bến, mọi người liền vỗ tay reo hò và hô to :

- Bác sĩ Ai-bô-lit muôn năm ! Vinh quang thay bác sĩ Ai-bô-lit!

Bác sĩ ngạc nhiên. Ông không ngờ có cuộc đón tiếp như vậy. Ông nghĩ, đón mình chắc chỉ có Ta-nhi-a, Va-nhi-a và có thể cả bác thủy thủ già Rô-bin-xơn. Nào ngờ cả thành phố đón ông. Đón ông có những ngọn đuốc rực rỡ, có âm nhạc vang lừng, có những bài ca phấn chấn lòng người. Có việc gì vậy ? Người ta làm lễ đón mừng ông vì lẽ gì ? Tại sao người ta lại mừng ngày trở về của ông ?

Ông định cười con Kéo Dây đi về nhà, nhưng cả đám đông đã công kênh ông trên tay, đưa ông tới quảng trường Ven biển.

Mọi người từ trong các cửa sổ đứng xem và tung hoa tặng ông.

Ông mỉm cười và cúi chào mọi người. Bỗng ông nhìn thấy Ta-nhi-a và Va-nhi-a lách qua đám đông đang đi lại.

Khi các em đến được chỗ bác sĩ, ông ôm hôn các em rồi hỏi:

- Sao các cháu biết là bác đã thắng tên tướng cướp Bác-ma-lây?

- Chúng cháu biết tin này qua Pen-ta. Pen-ta đến đây và kể cho chúng cháu nghe chuyện bác đã cứu cậu ta và cha cậu ta khỏi nanh vuốt của bọn cướp. - hai em bé đáp.

Đến lúc này, bác sĩ mới nhìn thấy Pen-ta đứng trên một cái gò ở đằng xa, tay đang cầm chiếc khăn đỏ của người cha, vậy vậy.

- Pen-ta ! Chào cháu ! - bác sĩ gọi to.

Nhưng, đúng lúc ấy, bác thủy thủ Rô-bin-xon tươi cười đến bên ông, siết chặt tay ông. Bằng giọng nói sang sảng để mọi người trên quảng trường nghe rõ, bác thủy thủ nói :

- Thưa bác sĩ Ai-bô-lit kính mến ! Chúng tôi rất cảm ơn bác sĩ đã quét sạch bọn cướp biển hung ác thường hay cướp tàu của chúng tôi. Trước đây chúng tôi không dám đi xa vì bị bọn cướp biển đe dọa. Từ nay, biển cả được tự do, tàu bè của chúng tôi đi lại được an toàn. Chúng tôi tự hào rằng thành phố của chúng ta có được vị anh hùng gan dạ như vậy. Chúng tôi đã đóng một chiếc tàu thật đẹp để tặng bác sĩ Ai-bô-lit.

Mọi người đồng thanh hô lớn :

- Quang vinh thuộc về bác sĩ Ai-bô-lit dũng cảm, kính yêu của chúng ta. Cảm ơn bác sĩ Ai-bô-lit !

Bác sĩ cúi chào đáp lễ. Ông nói :

- Tôi rất cảm ơn vì đã được các bạn đón tiếp nồng nhiệt! Tôi vô cùng sung sướng vì được các bạn tin yêu. Nhưng một mình tôi thì không thể và không bao giờ chiến thắng được bọn cướp biển nếu không có sự giúp đỡ của các bạn muông thú trung thành của tôi. Các bạn ấy đang ở đây, và từ đáy lòng mình, tôi xin nhiệt liệt chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn của tôi đối với các bạn ấy !

Mọi người lại hô lớn :

- Hoan hô ! Quang vinh thuộc về muông thú dũng cảm của bác sĩ Ai-bô-lit !

Sau cuộc đón tiếp trọng thể này, bác sĩ ngồi trên lưng con Kéo Dẩy cùng muông thú trở về nhà. Thỏ rừng, sóc, nhím, dơi sung sướng đón ông về.

Ông chưa kịp chào hỏi chúng thì đã nghe thấy tiếng ồn ào ở trên trời. Bác sĩ chạy ra thềm nhà nhìn lên, thấy một

đàn sếu bay đến. Chúng đậu trước nhà bác sĩ, lẳng lẳng đặt xuống một lảng to đầy hoa quả : chà là, táo, lê, chuối, đào, nho, cam !

- Đây là quà biếu bác sĩ gửi từ Đất nước của loài khỉ !

Bác sĩ cảm ơn đàn sếu và đàn sếu lại lập tức bay đi.

Một giờ sau, tại vườn nhà bác sĩ, một bữa tiệc linh đình bắt đầu. Dưới ánh sáng đèn màu rực rỡ, trên các dãy ghế dài kê hai bên bàn, bạn bè thân thiết của bác sĩ Ai-bô-lit đã có mặt đông đủ : Ta-nhi-a và Va-nhi-a, Pen-ta và bác thủy thủ già Rô-bin-xơn, chim én, Ủn Ủn, Chi-chí, Ki-ca, Ca-ru-đô, Bum-ba, con Kéo Đẩy, con Gâu Gâu, sóc, thỏ rừng, nhím, dơi.

Bác sĩ mời khách uống mật ong, ăn đường phèn, bánh mật ong và thưởng thức hoa quả ngọt từ Đất nước của loài khỉ gửi đến.

Bữa tiệc thật tưng bừng. Mọi người chuyện trò, cười nói và ca hát, rồi đứng dậy nhảy múa dưới ánh đèn màu rực rỡ.

Bỗng Pen-ta thấy bác sĩ thôi cười, chau mày và chạy vội vào nhà, vẻ mặt lo lắng.

Pen-ta hỏi :

- Thưa bác sĩ, có điều gì thế ạ ?

Bác sĩ không trả lời. Ông nắm lấy tay Pen-ta và cùng chú bé chạy nhanh lên cầu thang. Ngay ở cửa ra vào đã thấy bệnh nhân, kẻ nằm người ngồi, đang chờ ông. Một chú gấu bị chó sói điên cắn. Một con hải cẩu bị các chú bé nghịch ác bắt bị thương. Một chú hươu con nằm rên rỉ vì bị sốt phát ban.

Chú ta được một bác ngựa chở đến. Nếu các em còn nhớ thì đó chính là bác ngựa năm ngoái đã được bác sĩ cho cặp kính to kỳ diệu.

Bác sĩ bảo :

- Cháu hãy nhìn những con thú này, cháu sẽ hiểu tại sao

bác lại bỏ dở cuộc vui. Bác không thể vui được khi sau bức tường này còn có muông thú yêu mến đang rên rỉ, khóc lóc vì bệnh tật !

Bác sĩ bước nhanh vào phòng chữa bệnh, nhanh chóng chuẩn bị thuốc men.

Pen-ta nói : .

- Cháu xin phép được giúp bác sĩ !

Bác sĩ đáp :

- Tốt lắm ! Bây giờ cháu hãy cấp nhiệt độ cho chú gấu và đem chú hươu con đến đây cho bác. Bệnh tình của chú ta nguy kịch đấy, phải cấp cứu ngay !

Pen-ta tỏ ra là một người giúp việc đắc lực của bác sĩ. Không ngờ một giờ sau, bác sĩ đã chữa khỏi tất cả các bệnh nhân. Ngay sau khi lại trở nên khoẻ mạnh, chúng sung sướng cảm ơn bác sĩ và âu yếm ôm hôn ông.

Bác sĩ dẫn chúng ra vườn, giới thiệu với các bạn muông thú, rồi nói to : "Nào, hãy đứng dẹp ra !" - Rồi ông cùng với cô khỉ Chi-chi nhảy điệu "tơ-ken-la", điệu múa tươi vui của muôn loài. Ông nhảy mới nhanh nhẹn và khéo léo làm sao, đến nỗi chú gấu và bác ngựa cũng hoà vào nhảy cùng với bạn bè.

Đến đây kết thúc những chuyến đi của ông bác sĩ tốt bụng. Ông đã dọn nhà đến gần bờ biển. Ở đây, ông không những chỉ chữa bệnh cho muông thú mà còn chữa bệnh cho tôm, cá và cá heo nữa. Bọn chúng thường đem cả con cái vào sát bờ biển để bác sĩ chữa bệnh cho.

COÓC NÀY-TRUCỐPXKI

Bùi Hùng Hải dịch

CHIẾC CHÌA KHOÁ VÀNG HAY CHUYỆN LY KỲ CỦA BURATINÔ

*Bác thợ mộc Giu Dép Pơ nhặt được
một thanh củi biết nói tiếng người*

Ngày xưa ngày xưa, ở một thành phố nhỏ trên bờ Địa Trung Hải, có bác thợ mộc Giu Dép Pơ, tuổi đã già; người ta gọi bác là bác Mũi Xanh.

Một hôm, đi đường, bác nhặt được một thanh củi, một thanh củi thường thôi, vẫn dùng để đốt lò sưởi những ngày đông tháng giá.

Bác nghĩ thầm: "Hừ, mang về may ra lại được việc... Chẳng hạn, có thể đóng cái chân bàn..."

Bác Giu Dép Pơ đeo đôi mực kính buộc xoắn một sợi dây lên mắt - đôi mực kính cũng già nua tuổi tác lắm rồi. Bác cầm thanh củi lật đi lật lại, rồi lấy riêu đeo cho vuông.

Nhưng vừa động đến thì bác nghe thấy một tiếng kêu rất nhỏ nhỏ:

- Ái! Ái! Xin bác nhẹ tay cho!

Bác Giu Dép Pơ kéo đôi kính ra tận đầu mũi rồi nhìn khắp phòng mộc, - chẳng có ai cả...

Nhìn xuống gầm bàn; - chẳng có ai...

Nhìn vào bồ vỏ bào; - chẳng có ai...

Nhô đầu ra ngoài nhìn; - chẳng có ai...

Bác nghĩ bụng: "Có lẽ mình nằm mê chắc! Có quái ai đâu mà kêu!"

Bác lại cầm lấy rìu, vừa bổ xuống thanh củi thì lại nghe thấy tiếng rền rĩ khe khẽ:

- Trời ơi! Đau quá! Tôi đã bảo bác rồi mà!

Lần này, bác Giu Dép Pơ hoảng lên thật sự. Bác phát nóng, phát sốt lên, hơi nóng bốc nhoa cả cặp mắt kính... Bác xem xét cẩn thận mọi xó trong buồng, chui cả vào tận lò sưởi mà nhìn. Bác vẹo cổ nhìn rõ lâu vào lòng ống khói xem có ai không.

- Không, chẳng có ai hết.

Bác đành bụng bảo dạ: "Hay là tại mình uống cái gì nặng quá, nên tai nó ù chẳng".

Không phải, hôm nay bác chẳng uống gì khác mọi ngày cả. Bác hơi yên tâm, bác cầm lấy cái bào. Bác lấy búa gõ mấy cái vào lưỡi bào cho vừa khớp rồi đặt thanh củi lên bàn. Nhưng bào vừa đặt lên thanh củi thì bác lại nghe thấy một tiếng kêu thất vọng khe khẽ:

- Ái! Ái! Ái! Bác ơi, bác đừng đâm cháu thế nữa, bác ơi! Bác Giu Dép Pơ vứt bào xuống đất, lùi, lùi mãi rồi ngã bệt xuống: bác đã đoán đúng, cái tiếng ấy ở thanh củi phát ra.

**Bác Giu Dép Pơ cho bác Các Lô
thanh củi biết nói**

Vừa lúc ấy, bác Các Lô là người bạn già của bác Giu Dép Pơ bước vào nhà. Bác Các Lô vốn là một tay chơi đàn đại phong cầm.

Ngày trước, bác Các Lô đầu đội cái mũ rộng vành, lang thang tỉnh này sang tỉnh khác với một cái đàn phong cầm tuyệt đẹp để kiếm ăn bằng tiếng đàn, câu ca.

Bây giờ bác đã già lại yếu, đàn thì gãy đã từ lâu rồi.

Bác vừa bước vào vừa nói:

- Ấy, chào bác Giu Dép Pơ, bác làm gì mà bò lê bò càng thế?

Bác Giu Dép Pơ vừa đáp vừa lăm lét nhìn thanh củi:

- Bác ạ, mất cái đinh ốc nhỏ rồi, rơi chỗ quái nào chẳng biết nữa! Còn bác, dạo này ra sao?

Bác Các Lô trả lời:

- Khổ lắm bác ạ. Đã nghĩ nát óc mà chẳng biết sống cách nào. Bác xem có cách gì giúp tôi, hay mách hộ ý kiến...

Bác Giu Dép Pơ nghĩ thầm : "Mình phải tống quách cái thanh củi đáng nguyên rửa này đi mới được", rồi vui vẻ bảo bạn:

- Khó gì! Khó gì! Đấy, bác cứ nhìn cái thanh củi trên bàn mà xem, đẹp tuyệt! Bác Các Lô ạ, bác lấy mang về xem...

Bác Các Lô buồn bã đáp:

- Được. Nhưng để làm gì? Cái xó nhà tôi, đến lò sưởi cũng không có mà đốt củi.

- Không phải nói bông đâu, bác về lấy con dao nhọn, gọt một con búp bê, rồi dạy nó nói mấy câu ba lơ, dạy nó hát, nó múa. Thế rồi bác đem nó ra phố làm trò, thế là bác có cơm ăn, rượu uống.

Lúc ấy, bỗng nghe thấy một tiếng reo vui vẻ, từ phía thanh gổ ở trên bàn:

- Phải đấy! Ý kiến của bác Mùi Xanh hay quá! Hoan hô!

Bác Giu Dép Pơ sợ run lấy bầy, còn bác Các Lô chỉ hơi ngạc nhiên, đưa mắt nhìn xung quanh. Tiếng nói ấy ở đâu? Rồi bác bảo bác Giu Dép Pơ:

- Được, tôi nghe bác. Bác đưa thanh củi tôi xem thử.

Bác Giu Dép Pơ cầm thanh củi, giúi vội vào tay ông bạn.

Không biết vì bác nhớ tay, hay vì thanh củi tự nó nhảy lên một cái, mà nó cộc đánh chát vào đầu bác Các Lô. Bác cúi tiết:

- Cho cái kiểu ấy à?

- Xin lỗi bác, không phải tôi định va vào đầu bác đâu.

- Thế ra tự tôi làm cộc chát!

- Không, không phải thế... Chắc là tại thanh củi nó đập bác đấy.

- Láo, chính bác đập đầu tôi.

- Chẳng phải tôi...

- Xưa nay tôi vẫn biết bác là người nát rượu. Nay lại biết thêm bác là kẻ nói dối nữa.

Bác Giu Dép Pơ giận quá, thét lên:

- À, anh này muốn gây sự hả? Có giỏi thì lại đây!

- Lại đây, tao vện mũi mày!

Thế là hai bác cúi tiết, nhảy xổ vào đánh nhau. Các Lô túm lấy mũi bác Giu Dép Pơ, còn bác Giu Dép Pơ thì nắm lấy mở tóc mai đã bạc của bác Các Lô.

Hai bác cứ thế thụi nhau ra dáng. Một giọng nói xúc xiểm the the phát lên từ thanh củi:

- Cứ đánh nhau đi! Đánh nhau nữa đi!

Được một lúc, hai ông bạn già mệt lử.

Bác Giu Dép Pơ bảo:

- Thôi, dàn hoà nhé!

- Được, dàn hoà!

Hai người ôm hôn nhau. Bác Các Lô cầm thanh củi mang về nhà.

**Bác Các Lô gọt được một con búp bê gỗ
đặt tên là Bu Ra Ti Nô**

Bác Các Lô ở dưới gầm một cầu thang; cái xó nhà tồi tàn này chỉ có độc một cái lò sưởi, đối diện với cửa.

Nhưng cái lò sưởi xinh đẹp ấy, với ngọn lửa bốc cháy và cái chảo nghi ngút khói trên đồng lửa nào có phải là của thật đâu. Chỉ toàn là những thứ vè trên một tấm vải cũ treo sát vào tường.

Bác Các Lô bước vào nhà, ngồi phịch xuống cái ghế độc nhất trong buồng, bên một cái bàn què chân. Bác lật đi lật lại thanh củi theo một chiều, rồi lấy dao bắt đầu gọt con búp bê.

Bác nghĩ bụng: "Biết đặt tên nó là gì? Hay gọi là Bu Ra Ti Nô? Đặt cái tên ấy hẳn mình sẽ gặp may. Mình quen một gia đình, cả nhà tên là Bu Ra Ti Nô: Nào Bu Ra Ti Nô bố, Bu Ra Ti Nô mẹ, Bu Ra Ti Nô con... Họ sống vui vẻ, chả phải lo nghĩ gì".

Thoạt tiên, bác khắc mớ tóc, cái trán, rồi hai con mắt...

Bỗng nhiên hai con mắt mở giương ra, trừng trừng nhìn bác.

Bác Các Lô chả tỏ vẻ gì sợ hãi cả, bác dịu dàng hỏi:

- Hai con mắt gỗ kia, sao nhìn ta chăm chăm thế?

Con búp bê chẳng nói chẳng rằng. Chắc là tại chưa có miệng đấy. Bác Các Lô khắc đến đôi má, rồi cái mũi, một cái mũi bé nhỏ như cái mũi thường...

Nhưng bỗng nhiên, cái mũi ấy cứ dài dài, dài mãi ra, đầu mũi thì nhọn hoắt. Bác không nhìn được, phải kêu lên:

- Không được, sao dài quá thế...

Bác muốn cắt đi cái đầu mũi, nhưng cái mũi co rúm lại, tránh bàn tay của bác. Mũi cứ giữ nguyên hình, vừa dài vừa nhọn đấy vẻ hiếu kỳ.

Bác Các Lô khắc đến cái miệng. Hai cái môi vừa thành hình, miệng đã mở to tướng:

- Hi hi hi! Hà hà hà!

Rồi một cái lưỡi đỏ, dài và nhọn, có vẻ láu lỉnh, thè luôn ra ngoài.

Bác Các Lô không chú ý đến những điệu bộ ấy nữa. Cứ thế, bác bào, bác đục, khoét. Bác gọt cho con búp bê cái cằm, cái cổ, hai vai, cái mình, hai cánh tay...

Nhưng vừa gọt xong ngón tay út thì Bu Ra Ti Nô đã giơ hai nắm tay cứ thế đâm vào cái trán hói của bác Các Lô, cấu véo, cù bác. Bác ôn tồn bảo:

- Này, tao chưa gọt xong mà mày đã nghịch ngợm quá thế...

Thế rồi ra mày còn nghịch đến đâu hả con?

Bác nghiêm nghị nhìn Bu Ra Ti Nô. Bu Ra Ti Nô cũng tròn xoe hai mắt như mắt con chuột nhắt, nhìn lại bác Các Lô.

Bác Các Lô lấy một miếng gỗ dẻo hai ống chân rô dài và hai bàn chân rất to. Xong đâu đấy, bác đặt thằng bé xuống đất cho nó tập đi.

Ba Ra Ti Nô chập chững một lúc, bước một bước, hai bước, rồi đi ra phía cửa, bước qua ngưỡng cửa và... chạy một mạch ra ngoài đường.

Bác Các Lô lo lắng, liền chạy theo:

- Này, thằng ranh, có về ngay không?

Ài ngờ Bu Ra Ti Nô chạy nhanh như con thỏ, đôi giày gỗ cù gỗ "cách, cách" liên hồi trên mặt đường. Bác Các Lô kêu to:

- Bắt lấy nó! Bắt lấy nó!

Khách qua đường chỉ trông Bu Ra Ti Nô chạy trốn, phá lên cười. Một viên sen đầm to lớn, râu mép cong vút, đầu đội cái mũ ba sừng, đứng ngay ở giữa ngã tư đường.

Thấy chú bé gỗ chạy, lão ta liền xoạc hai cẳng ra, chặn

ngang cả phố. Bu Ra Ti Nô định chui qua thì lão ta đã tóm lấy mũi nó, cứ thế giữ chặt cho đến khi bác Các Lô chạy đến nơi. Bác thở hổn hển bảo:

- Rồi mày xem, rồi mày biết tay tao!

Nói rồi, bác định nhét Bu Ra Ti Nô vào túi áo...

Chẳng mấy khi được một ngày đẹp trời như hôm nay, lại trước mặt mọi người, đời nào Bu Ra Ti Nô chịu chui vào túi áo, đầu thì lộn xuống, chân chống ngược ra ngoài. Nó liền quay ngoắt lại, ngã xuống mặt đường, giả vờ chết...

Viên sen đầm thấy vậy bảo:

- Ái chà! Có chuyện rồi đấy!

Khách qua đường xúm đông chung quanh. Họ thấy Bu Ra Ti Nô nằm sóng soài dưới đất thì lắc đầu. Có người nói:

- Tôi nghiệp thằng bé, chắc là nó đói quá...

Người khác lại bảo:

- Bác Các Lô đánh chết nó đi. Cái lão chơi đàn ấy làm ra vẻ ta đây phúc hậu, nhưng thật ác bỏ mẹ, tàn nhẫn lắm...

Thế là viên sen đầm râu xôm tùm lấy áo bác Các Lô, dẫn bác về sở Sen đầm.

Bác Các Lô cứ lê chân trên đường mà rên rĩ:

- Trời ơi... tôi đeo với đục cái thằng nhãi này, chỉ tổ mang khổ vào thân.

Lúc thấy không còn ai ở ngoài phố nữa, Bu Ra Ti Nô mới ngóc cái mũi dậy, nhìn xung quanh và chạy tót về nhà, vừa chạy vừa nhảy...

Bác đế mèn khuyên nhủ Bu Ra Ti Nô

Khi Bu Ra Ti Nô về đến nhà, nó nhảy xuống đất, cạnh chân ghế.

Nó nghĩ thầm: "Mình biết giờ trò chơi gì bây giờ nhỉ?"

Chúng ta chớ quên rằng Bu Ra Ti Nô mới sống được có một ngày. Nó còn dại dột lắm, chẳng biết tí gì, chẳng biết một tí gì hết.

Bỗng nó nghe thấy tiếng kêu "Cơ ri! Cơ ri!"

Bu Ra Ti Nô quay đầu lại, nhìn khắp gian nhà:

- Ủa! Ai thế nhỉ?

- Ta đây! Cơ ri! Cơ ri!

Bu Ra Ti Nô thấy một con vật giống như con gián, nhưng đầu lại như đầu châu chấu. Con vật đậu trên tường, bên trên cái lò sưởi, miệng khê kêu cơ ri, cơ ri. Hai mắt nó lồi ra, long lanh màu ngũ sắc, như bằng thủy tinh. Râu nó vẫy vẫy. Bu Ra Ti Nô hỏi:

- Ủa, anh là ai?

- Ta là Đế mèn. Ta ở nhà này đã trên một trăm năm nay.

Bu Ra Ti Nô thét:

- Tôi là chủ cái nhà này! Cút đi!

- Được, ta sẽ đi, tuy rằng ta phải đau lòng từ biệt căn nhà ta đã sống một thế kỷ nay. Nhưng, trước khi ra đi, ta khuyên nhủ mi một điều.

- Tôi không cần nghe lời khuyên của một lão đế mèn lắm cảm.

- Bu Ra Ti Nô ạ, mi chớ giờ trò nghịch ngợm, mi phải nghe lời bác Các Lô.

Mi không được vô cớ ra khỏi nhà; ngay từ ngày mai, mi phải đi học. Đây, ta khuyên mi điều ấy. Nếu không, mi sẽ gặp nhiều chuyện nguy hiểm. Những cuộc mạo hiểm ghê gớm đang chờ mi. Cuộc đời mi không đáng giá một đồng trinh mề.

- Tại sao vậy?

- Rồi mi sẽ biết.

- Cái lão đế mèn lụ khu đến nay! Tôi thích những cuộc mạo hiểm nhất trần đời! Mai, sớm tinh mơ, tôi sẽ trốn ra khỏi nhà, tôi sẽ leo lên cây, phá tổ chim, tôi sẽ trêu ghẹo bọn nhóc ngoài phố, tôi sẽ kéo đuôi chó, đuôi mèo... tôi sẽ làm đủ mọi trò.

- Bu Ra Ti Nô, ta thương hại mi, phải, ta thương hại mi, mi sẽ tha hồ mà khóc.

- Sao lại khóc?

- Bởi vì cái đầu gỗ của mi thật là ngu ngốc.

Nghe vậy, Bu Ra Ti Nô nhảy lên ghế, rồi từ ghế nhảy lên bàn. Nó vớ lấy cái búa, nhắm đầu bác đế mèn mà ném.

Bác đế mèn khôn ngoan thờ dài, vầy vầy râu, rồi lẩn ra phía sau lò sưởi, biến mất. Bác từ giã căn nhà, không bao giờ quay trở lại nữa.

Bu Ra Ti Nô suýt chết vì đại đột

***Cha Các Lô may cho nó bộ quần áo bằng giấy màu
và mua cho nó quyển sách vỡ lòng***

Sau khi xảy ra chuyện không hay với bác đế mèn, Bu Ra Ti Nô thấy ở trong buồng buồn quá. Ngày hôm ấy, nó thấy dài đằng đẵng, mãi không tối. Dạ dày thằng bé cũng thấy xốn xang.

Bu Ra Ti Nô nhắm nghiền mắt lại và bỗng thấy một con gà quay nằm gọn thõn lỏn trong một cái đĩa.

Tức khắc nó mở choàng mắt ra, gà và đĩa biến đâu mất.

Bu Ra Ti Nô lại nhắm mắt, nó lại trông thấy cái đĩa; lần này nó thấy nửa đĩa đầy áp bánh, nửa đĩa đầy mứt quả thơm ngon.

Nó lại mở mắt: chẳng thấy đĩa với bánh cùng mứt đâu cả.

Bấy giờ nó mới biết là mắt nó hoa vì bụng đói cồn cào.

Nó liền nhảy ra phía lò sưởi, thọc mũi vào cái chảo đang sôi trên ngọn lửa. Nhưng mũi nó chọc thủng cả chảo và lò lửa, khời với chảo chỉ là những hình mà bác Các Lô vẽ trên một tấm vải cũ.

Bu Ra Ti Nô rút mũi ra, nhìn qua lỗ hổng. Đằng sau tấm vải, trong tường hình như có một cái cửa con, nhưng mạng nhện che kín không trông thấy gì hết.

Bu Ra Ti Nô đi sục sạo khắp các xó, mong kiếm được mẩu bánh hay cái xương gà nào mèo nhá thừa còn sót.

Nhưng chao ôi! Nhà bác Các Lô chả còn tí gì dành cho bữa cơm tối.

Bỗng Bu Ra Ti Nô thấy một quả trứng gà trong vỏ bào. Nó vớ lấy đặt trên lề cửa sổ rồi lấy mũi gõ vào vỏ trứng kêu: tốc, tốc, tốc. Vỏ trứng vỡ tan. Một tiếng kêu trong trứng bật ra.

- Cảm ơn chú bé gõ nhé!

Một chú gà con nhảy ra, mắt long lanh, đuôi chỉ có một dùm lông tơ.

- Thôi chào chú nhé. Mẹ tớ chờ tớ ngoài sân lâu lắm rồi.

Chú gà vụt qua cửa sổ, bay mất.

Trời bắt đầu tối. Căn buồng tối sẫm lại.

Bu Ra Ti Nô ngồi bệt xuống cạnh đồng lửa vẽ trên tường, kiến bò bụng vì đói quá.

Chú bé trông thấy một cái đầu con gì to tướng từ dưới đất chui lên phía dưới cầu thang. Một con vật màu tro xám, chân ngắn cùn cùn, trườn lên, đánh hơi rồi thò hẳn ra.

Nó từ từ bò lại phía vỏ bào. Nó chui tọt vào bồ, đánh hơi, sục sạo, rồi ra vẽ tức giận lắm; nó bới vỏ bào kêu sột sọat. Chắc hẳn là nó tìm cái trứng Bu Ra Ti Nô vừa đập vỡ.

Nó chui ra khỏi bồ, tiến đến gần Bu Ra Ti Nô. Nó ngồi

người chú bé, mũi dúm lại; mũi nó đã đen trùi trùi lại điểm mỗi bên bốn cái râu dài. Nhưng, chẳng đánh hơi thấy mùi gì ngon lành, nó liền bỏ đi, kéo lê thê cái đuôi ở đằng sau.

Trông thấy cái đuôi mà ngứa ngáy cả chân tay! Bu Ra Ti Nô chỉ muốn kéo lấy đuôi mà nghịch. Thế là Bu Ra Ti Nô chẳng ngần ngại gì mà không nghịch.

Con vật ấy là lão chuột già Su Su Ra độc ác có tiếng.

Lão chuột hoảng quá, chạy đâm bổ về phía cầu thang, lúi theo cả chú bé gỗ. Lúc chuột biết là chính cái chú bé ấy trêu nó thì nó quay ngoắt lại, giận dữ nhảy xổ vào hông cần cổ chú.

Bấy giờ đến lượt Bu Ra Ti Nô sợ hết hồn. Chú ta buông vôi tay ra, nhảy tót lên ghế; gớm, cái đuôi sao lạnh thế! Chuột già đuổi theo.

Bu Ra Ti Nô lại nhảy lên lễ cửa sổ. Chuột vẫn đuổi gáp theo sau.

Bu Ra Ti Nô lấy hết sức nhảy một bước qua cái bàn. Chuột nhảy theo... Thế là nó tóm lấy cổ Bu Ra Ti Nô, vật chú ngã xuống, răng cạp chặt lấy cổ rồi nhảy xống đất, lúi chú xềnh xệch xuống gầm cầu thang. Bu Ra Ti Nô chỉ kịp hét lên mấy tiếng:

- Cha ơi! Cha Các Lô ơi!

Một tiếng trả lời:

- Ta đây, con ơi!

Cửa mở toang, bác Các Lô bước vào. Bác tụt luôn chiếc giày đi ở chân, ném trúng con chuột.

Lão chuột Su Sa Ra buông bé gỗ ra, nghiêng răng, lúi mất. Bác Các Lô đỡ Bu Ra Ti Nô dậy, miệng lẩm bẩm nói:

- Thấy chưa, con đại đột quá!

Bác coi kỹ thằng bé xem nó có bị thương không. Bác đặt nó ngồi trong lòng, móc túi lấy ra một củ hành rồi bóc vỏ:

- Đây con, ăn đi.

Bu Ra Ti Nô ngoạm lấy củ hành nhai rau rầu. Rồi nó giụi đầu vào cái má ram ráp của bác Các Lô nói:

- Cha ạ, từ nay con sẽ ngoan, hết sức ngoan... Bác để mèn khuyên con nên đi học.

- Thế à? Thế thì hay lắm con ạ.

- Nhưng cha này, con trần trụi, áo quần chẳng có, lại toàn bằng gỗ, trẻ con ở trường nó chế con mất thôi!

Bác Các Lô gãi gãi cái cằm lởm chớm râu, bảo nó:

- Con nói phải đấy.

Bác châm đèn, lấy kéo, lấy hồ và lấy mấy mảnh giấy màu.

Bác cắt và dán một cái áo màu hạt dẻ nhỏ xíu và cái quần đùi màu xanh tươi. Bác lấy miếng da ở giày cũ khâu một đôi giày cho Bu Ra Ti Nô. Rồi lại cắt chiếc bít tất cũ làm một cái mũ có núm.

Bác mặc quần áo cho Bu Ra Ti Nô, bảo nó:

- Đấy, quần áo đủ cả rồi nhé. Phải cho ngoan đấy.

Bu Ra Ti Nô thưa:

- Cha ạ, thế không có sách vở lòng thì đi học làm sao được?

- À, à... con nói phải đấy.

Bác Các Lô gãi gãi đầu. Bác lấy cái áo cũ độc nhất của bác, vắt lên vai, rồi ra phố.

Một lát sau, bác trở về, tay cầm một quyển sách vở lòng, nhưng áo không còn nữa. Sách in những chữ to tướng, có nhiều tranh ảnh rất vui. Bác bảo Bu Ra Ti Nô:

- Đấy, sách vở lòng của con đấy. Học cho ngoan, con nhé.

- Thế áo của cha đâu?

- Áo ấy à? Cha bán rồi... Nhưng không sao, cha không mặc áo cũng được... Cốt là con được sung sướng.

Bu Ra Ti Nô giụi mũi vào hai bàn tay bác, nó nói:

- Con đi học rồi ngày sau lớn lên, con mua đèn cho cha một nghìn cái áo mới rô đẹp...

Thế là buổi tối đầu tiên ra đời, Bu Ra Ti Nô mong muốn sống ngoan ngoãn, theo lời khuyên của bác để mèn.

***Bu Ra Ti Nô bán quyển sách vỡ lòng
để mua một cái vé xem múa rối***

Sáng sớm hôm sau. Bu Ra Ti Nô cho sách vào một cái túi con rồi chạy đi học.

Dọc đường, nó chẳng để mắt nhìn quà bánh bày trong các tủ hàng: nào bánh bích quy mật ong, nào bánh ngọt, cả những con gà bằng đường phèn cắm vào que nữa.

Nó cũng chẳng thiết nhìn bọn trẻ con thả diều...

Mèo vằn Ba Di Li Ô chạy ngang qua phố, nó cũng chẳng thèm tóm lấy đuôi mà kéo.

Càng đến gần trường, Bu Ra Ti Nô càng nghe rõ tiếng âm nhạc hình như từ phía bờ biển Địa Trung Hải vọng tới.

Tiếng sáo véo von: Pi! Pi! Pi!

Tiếng vi-ô-lông: là la lá la!

Chũm chọe: chập cheng, chập cheng!

Trống kêu: bung bung!

Đi đến trường thì phải rẽ tay phải. Tiếng âm nhạc thì ở phía tay trái. Không hiểu sao chân Bu Ra Ti Nô lại vấp phải gì đấy và cứ tiến về phía có tiếng âm nhạc.

- Pi, pí pi!

- Chập cheng! Lá la! Chập cheng! Lá la...

- Bung bung!

Bu Ra Ti Nô nói to một mình:

- Trường chả biết đi đâu được mà sợ. Mình ra ngó qua, nghe kèn trống một lúc rồi chạy đến lớp cũng vừa.

Thế rồi ba chân bốn cẳng, nó chạy ra phía bờ biển. Nó thấy một gánh hát rong căng rạp vải, cờ xanh đỏ bầy phấp phới theo gió biển.

Bốn nhạc sĩ vừa chơi đàn vừa rún rẩy trên một cái bục.

Bên dưới, một người đàn bà to béo tươi cười ngồi bán vé.

Trước cửa rạp, vô số người tụ tập, nào con trai, con gái, lính tráng, các bác bán nước quà, các chị vú em bế em bé, lính cứu hoả, bác đưa thư. Tất cả đều ngược mắt đọc một tờ quảng cáo lớn:

*RẠP MÚA RỐI
CHỈ ĐIỂN MỘT BUỔI
Nhanh nhanh kéo hết!
Nhanh nhanh kéo hết!
Nhanh nhanh kéo hết!*

Bu Ra Ti Nô kéo vạt áo một thằng bé:

- Cậu này, cậu có biết mấy xu một vé không?

Chú bé kia từ từ trả lời qua kẽ răng:

- Bốn xu, chú bé gõ ạ.

- Cậu ạ... thế này này... tớ quên mất ví ở nhà rồi... Cậu cho tớ vay bốn xu có được không?

Cậu bé kia huýt sáo khinh bỉ:

- Đồ ngốc!

Bu Ra Ti Nô khóc lóc van nài:

- Tớ thèm xem múa rối quá. Hay là tớ bán cho cậu cái áo đẹp này bốn xu nhé...

- Áo giấy mà bốn xu à? Thôi đi, tìm thằng gốc khác mà bán.
- Thế cái mũ xinh xinh của tớ vậy...
- Mũ giấy này ấy à? Có để mà đi vớt nòng nọc... Thôi đi mà tìm thằng gốc khác.

Bu Ra Ti Nô thêm xem quá, mũi nó lạnh toát lại.

- Này cậu, hay cậu lấy quyển vở lòng này, bốn xu thôi...
- Có tranh không?
- Khối tranh đẹp, lại có cả chữ to tướng nữa.

Cậu bé kia cầm lấy sách, đành lòng đếm bốn xu đưa cho Bu Ra Ti Nô:

- Được, thế đưa sách đây.

Bu Ra Ti Nô chạy vội tới bà béo tươi cười, hét to:

- Bà ơi, bán cho cháu một cái vé xem múa rối, cho cháu hàng ghế đầu ấy.

***Trong lúc trình diễn hài kịch
bọn con rối nhận ra Bu Ra Ti Nô***

Bu Ra Ti Nô ngồi ở hàng ghế đầu. Nó hân hoan ngắm nghía cái màn buồng kín.

Trên màn, vẽ vô số những cảnh rất mê: những người bé tí đang nhảy múa; các cô bé đeo mặt nạ đen; những ông râu xồm đội mũ nhọn hoắt lốm đốm sao, trông đến gớm, một ông mặt trời giống như cái bánh, có đủ mắt mũi.

Ba tiếng chuông, màn cuốn lên.

Sân khấu bé tí xiu, hai bên có cây cột bằng bìa. Một cái đèn treo trên cây giả làm mặt trăng, hai con thiên nga bằng bông mủ vàng, bơi trên một tấm gương con phản chiếu ánh đèn.

Một người bé tí tẹo mặc áo khoác trắng, tay dài, tiến lên giữa vòm cây.

Mặt anh ta bôi phấn trắng, chẳng khác gì thuốc đánh răng⁽¹⁾.

Anh ta chào tất cả mọi người, giọng buồn bã:

- Chào quý vị. Tôi là Pi E Rô... Chúng tôi xin trình diễn vở hài kịch "Cô bé tóc xanh" hay là "Ba mươi ba cái bóp tai". Người ta sẽ đánh tôi, tát tôi, bóp tai tôi... Câu chuyện vui lắm ạ...

Một người khác nhảy từ phía sau cái cây khác bằng bìa ra.

Anh chàng này mặc áo kẻ ô vuông như cái bàn cờ tướng vậy. Anh chàng chào mọi người:

- Chào quý vị. Còn tôi, tôi là Ác Lơ Canh!

Anh chàng quay lại phía Pi E Rô, tát hai cái tát nên thân, phần trên má Pi E Rô bay lả tả.

- Mày khóc lóc cái gì, thằng ranh kia?

Pi E Rô đáp:

- Tôi buồn lắm... tôi muốn lấy vợ.

- Thế sao mày không lấy?

- Người yêu bỏ tôi rồi.

- Khà, khà, khà, - Ác Lơ Canh phá lên cười. Ra thế. Đồ ngốc!

Ác Lơ Canh cầm cái gậy, đánh Pi E Rô:

- Người yêu mày tên là gì?

- Thế tôi nói thì ông không được đánh tôi nữa chứ?

- Không... Tao mới thử một tí thôi.

- Được, thế thì tôi nói: Cô ấy tên là Man Vi Na, hay là cô bé tóc xanh.

- Khà, khà, khà, - Ác Lơ Canh cười rộ lên rồi lại đánh Pi E Rô ba cái bóp tai. - Thưa quý vị, quý vị nghe xem... Đời thuở nhà ai lại có cô bé tóc xanh bao giờ.

(1) Thuốc đánh răng bột.

Ngay lúc ấy anh chàng quay về phía người xem thì thấy ở hàng ghế đầu có một chú bé gồ, miệng rộng đến mang tai, mũi dài, đầu đội một cái mũ vải bé tí tẹo, có núm. Tức thì Ác Lơ Canh trở Bu Ra Ti Nô, reo lên:

- Trời ơi, anh bạn Bu Ra Ti Nô đây này.

Pi E Rô hát hát hai ống tay áo, hét to:

- Bu Ra Ti Nô thật đây này!

Không biết bao nhiêu cô cậu múa rối từ phía sau các cây bằng bìa nhảy cả lên sân khấu; các cô gái đeo mặt nạ đen, các lão râu xồm gớm chết đội mũ nhọn hoắt, đàn chó xù, mắt bằng khuy, những chú gù mũi hình quả dưa chuột.

Tất cả bọn múa rối chạy đến gần dãy đèn phía ngoài sân khấu, Họ nhìn Bu Ra Ti Nô rồi la lên:

- Bu Ra Ti Nô thật! Bu Ra Ti Nô đây này. Về đây với chúng tớ đi. Về với chúng tớ, gớm ông mãnh!

Bu Ra Ti Nô nhảy tót lên bụi, rồi nhảy lên sân khấu.

Bọn múa rối túm lấy nó, ôm ghì lấy nó mà hôn hít, sờ mó. Rồi cả bọn đồng ca bài "Điệu múa chim":

*Sáng sớm tinh mơ
Trên sân cỏ mượt
Chim múa chim ca
Mỏ chim là đà
Múa điệu Caraba,
Hai chàng bọ dừa
Giơ chân gõ trống
Ếch thối kèn đồng
Là lá la la
Mỏ chim là đà
Múa điệu Caraba
Chim múa chim ca*

*Vui sướng chan hoà
Mỏ chim là đà,
Điệu múa Caraba!*

Người xem, ai cũng rất cảm động. Một chị vú em rơi nước mắt. Một bác linh cứu hoà nức nở khóc. Chỉ có bọn trẻ con ở cuối phòng là bực tức. Chúng giậm chân thỉnh thoảng:

- Thôi đi, ôm hôn nhau mãi! Còn bé bỏng gì! Diễn tiếp đi!

Thấy ồn ào, một người trông vẻ dữ tợn trong hậu trường nhô đầu ra xem. Trông lão chết khiếp đi được. Bộ râu xồm của lão đen, rậm, lại dài quét đất. Lão tròn tròn hai con mắt lồi. Răng lão to như răng cá sấu cứ đánh vào nhau cồng cộc. Tay lão cầm một cái roi có bảy dây da. Lão ta là chủ rạp múa rối, tiến sĩ khoa múa rối, tên là Caraba Baraba.

Lão nhìn Bu Ra Ti Nô, thét:

- À à! Ô ô! Mày phá rối buổi diễn kịch tuyệt vời của tao phải không.

Lão tóm lấy Bu Ra Ti Nô, xách về kho chứa đồ, treo lên một cái đinh. Rồi lão trở ra, tay giơ roi da dọa nạt, bắt đoàn múa rối phải tiếp tục biểu diễn. Nhưng diễn viên tí hon diễn qua quít cho xong vở kịch. Màn buông xuống. Mọi người tản mạn ra về.

Lão Ca-ra-ba Ba-ra-ba, tiến sĩ khoa múa rối, vào bếp ăn cơm.

Lão nhét râu vào túi cho đỡ vướng, ngồi trước lò sưởi. Trên đầu ngón tay, sờ vào món thịt có lẽ chưa chín. Trong lò thiếu củi. Lão đập tay ba cái: Ác Lơ Canh và Pi E Rô chạy ra. Lão Caraba Baraba bảo:

- Mang thừng nhai Bu Ra Ti Nô ra đây cho tao. Nó bằng củi khô, nó lắm. Để tao đút nó vào lò nướng thịt cho chóng chín.

Ác Lơ Canh và Pi E Rô vội quỳ xuống đất xin tha chết cho Bu Ra Ti Nô. Lão chủ gầm lên:

- Roi đầu bay! Hai chú đành phải vào buồng cho tháo Bu Ra Ti Nó xuống lới nó xuống bếp, vừa đi vừa khóc.

***Caraba Baraba đã không đốt Bu Ra Ti Nó, lại cho nó
năm đồng tiền vàng và tha cho nó về nhà***

Lúc hai chú múa rối đặt Bu Ra Ti Nó xuống đất, trước lò lửa, thì lão Caraba Baraba đang bận thổi bếp. Bỗng mắt lão đỏ ngầu ngầu. Mũi lão, mặt lão nhăn nhúm lại ghê gớm. Chắc là một cục than hồng đã nhảy vào lỗ mũi. Lão vừa trợn tròn mắt vừa rên rĩ:

- Úi, úi... Hắt xì hơi!

Lão hắt hơi mạnh quá, tro than bay tứ tung cả lên trong lò lửa.

Cứ khi lên cơn là lão hắt hơi liên tù tì đến năm mười cái, có khi đến trăm cái. Cái cơn hắt hơi ấy làm lão ta yếu đi và thành hiền từ hơn. Pi E Rô véo trộm Bu Ra Ti Nó một cái:

- Cậu thử lửa lúc lão ta ngưng hắt hơi mà nói xem sao.

- Hắt xì hơi! Hắt xì hơi!

Lão Caraba Baraba há hốc mồm, hắt hơi ầm ỉ, vừa lắc đầu vừa giậm chân. Mọi vật trong bếp rung chuyển cả: cửa kính, cốc tách kêu loảng xoảng, xoong chảo lắc la lắc lư trên tường.

Lựa đúng lúc giữa hai cái hắt hơi. Bu Ra Ti Nó lấy giọng thâm thiết kêu ré khe khẽ:

- Khổ thân tôi! Khốn khổ thân tôi! Chẳng ai thương tôi với... Lão Caraba Baraba hét:

- Câm ngay, đừng khóc nữa. Mà không để ta... Hắt xì hơi! Bu Ra Ti Nó nức nở khóc:

- Xin chúc ngài...

- Cảm ơn! Mà còn cha mẹ không?... Hắt xì hơi!

- Thưa ngài, tôi không đời nào có mẹ... Tôi khổ quá.

Bu Ra Ti Nô lại kêu: giọng nó the thé khiến Caraba Baraba thấy như kim châm vào tai. Lão giậm hai chân:

- Đừng kêu la nữa, đã bảo mà! Hắt xì hơi!... Thế bố mày còn sống chứ?

- Thưa ngài, còn sống ạ...

- Bao giờ bố mày biết là mày đã giúp tao nướng chín con thỏ và hai con gà này, chắc bố mày... Hắt xì hơi!

- Thế thì chắc hẳn là bố tôi sắp chết đói chết rét mất. Bố tôi đã già, chỉ trông vào một mình tôi. Xin ngài thương lấy tôi, tha cho tôi về.

Lão Caraba Baraba gầm lên:

- Đồ khỉ. Thương, thương cái gì? Phải nướng chín con thỏ và hai con gà này chứ, Nào, nhảy vào đồng lửa đi.

- Bẩm ngài, tôi không thể nhảy như thế được.

Caraba Baraba muốn cho Bu Ra Ti Nô khỏi khóc nhức tai, liền hỏi cho có chuyện:

- Sao lại thế?

- Bẩm ngài, một lần tôi đã thử thò mũi vào lò sưởi, hoá ra lại chọc được một lỗ thủng.

Baraba ngạc nhiên.

- Thế thì lạ thật. Mũi mày chọc thủng được lò sưởi à?

- Bẩm, là vì lò sưởi là cái chảo chỉ là hình vẽ trên tấm vải.

- Hắt xì hơi!

Caraba Baraba hắt hơi mạnh quá, Pi E Rô bắn sang bên trái Ác Lơ Canh bắn sang bên phải, còn Bu Ra Ti Nô quay tít như con quay.

Thế mày thấy cái lò sưởi, lửa với cái chảo vẽ trên tấm vải ấy ở đâu?

- Ở buồng nhà bố tôi là Các Lô.

Caraba Baraba chồm đứng dậy, vẫy vẫy hai tay, râu bay tứ tung.

- Các Lô à? Bố mày đây à? Thế ra nhà Các Lô có giấu cái...

Nói đến đây, lão nhét cả hai nắm tay vào miệng để khỏi buột ra một điều gì bí mật lắm. Lão đứng thế một lúc, hai con mắt tròn xoe nhìn chăm chăm vào đồng lửa đang tàn dần. Sau cùng lão nói:

- Được rồi. Thôi ta đành ăn thịt con thỏ và hai con gà chưa chín vậy. Ta tha chết cho mày. Hơn nữa...

Lão thò tay dưới bộ râu, móc túi gì lê lấy ra năm đồng tiền vàng, rồi chia tay ra trước mặt Bu Ra Ti Nô:

- Đây... cho mày tiền đây này, mang về cho bố mày. Bảo tao gửi lời hỏi thăm nhé. Bảo bố mày chớ có chết đói chết rét đấy. Nhất là chớ có dọn nhà ra khỏi cái buồng có treo tấm vải vẽ cái lò sưởi. Bây giờ thì đi ngủ đi, sớm mai chạy ngay về nhà.

Bu Ra Ti Nô đút năm đồng tiền vàng vào túi, lễ phép nói:

- Cám ơn ngài, tôi giữ thì kỹ lắm, chẳng ai bằng.

Ác Lơ Canh và Pi E Rô dẫn Bu Ra Ti Nô về buồng ngủ, bọn con rồi ôm chầm lấy nó hôn hít, sờ sờ mó mó. Bu Ra Ti Nô vừa thoát khỏi cái chết khủng khiếp, không hiểu tại sao. Bu Ra Ti Nô nói thầm với bọn con rồi:

- Chắc có gì bí mật đây.

Trên đường về nhà, Bu Ra Ti Nô gặp hai gã ăn xin: mèo Ba di Li ô và cáo A Li Xa.

Sáng sớm tỉnh mơ hôm sau, Bu Ra Ti Nô đếm lại số tiền. Bàn tay nó có bao nhiêu ngón thì nó có bấy nhiêu đồng tiền vàng: năm đồng.

Nó vừa chạy về nhà vừa nhảy nhót, bàn tay nắm chặt năm đồng tiền. Nó khe khẽ nói một mình:

- Minh sẽ mua một cái áo mới cho bố. Minh sẽ mua một đồng tương những bánh mật ong, những con cá bằng đường phèn.

Lúc rap múa rối cùng những lá cờ phướn bay đã khuất, nó thấy hai gã ăn xin kéo lê gót trên con đường bụi mù: cáo A Li Xa đi khập khiễng ba chân và mèo Ba Di Li Ô mù cả hai mắt.

Không phải là con mèo Bu Ra Ti Nô gặp hôm qua ở ngoài phố.

Con này cũng tên là Ba Di Li Ô, cũng có vằn. Bu Ra Ti Nô định mặc kệ chúng nó, nhưng cáo A Li Xa đã cất tiếng nói, giọng ngon ngọt:

- Chào chú Bu Ra Ti Nô, chú đi đâu mà vội thế?

- Về nhà đây, về nhà bố tớ đây.

Cáo thờ dài nói, giọng càng ngon ngọt hơn:

- Không biết bố chú còn sống không. Tội nghiệp bác Các Lô quá. Chẳng bao giờ bác khổ như lúc này, vừa đói lại vừa rét.

Bu Ra Ti Nô xòe bàn tay cho cáo xem năm đồng tiền vàng.

- Thế có cái này thì sao?

Thấy tiền vàng, cáo bỗng nhiên giơ chân lên, còn mèo thì giương thao láo hai con mắt sáng như hai ngọn đèn xanh lè.

Bu Ra Ti Nô chẳng thấy điều ấy.

- Chú Bu Ra Ti Nô ngoan quá... Chỗ tiền ấy, chú định dùng làm gì?

- Tớ sẽ mua cho bố một cái áo mới... mua một quyển sách vỡ lòng nữa.

Cáo lắc đầu nói:

- Sách vỡ lòng à? Học để làm quái gì! Tớ, tớ đã học chán rồi đây, kết quả thế này này: tớ chỉ còn đi ba chân.

Mèo Ba Di Ti Ô nhổ toẹt một bãi nước bọt ra về giận dữ lắm. Nó nói:

- Sách vở lòng! Học với chả hành, mù mẹ nó cả hai mắt đây này.

Bên đường cái, quạ già đậu trên cành cây khô. Quạ nghe ngóng câu chuyện rồi kêu:

- "Quà Quà!" Láo! Láo!

Tức thì mèo nhảy phốc lên cây, đập quạ một cái. Quạ ngã giúi xuống, vôi bay đi, lông đuôi rơi tơi tả. Ba Di Li Ô lại giả vờ mù cả hai mắt. Bu Ra Ti Nô thấy vậy lạ lùng hỏi:

- Sao mày lại đánh nó thế?

Mèo đáp:

- Mắt tớ có trông thấy gì đâu. Tờ tường có con chó ở trên cây... Cả ba cùng đi trên con đường đầy bụi. Cáo bảo:

- Chú bé này, chú đã thông minh lại ngoan ngoãn. Chú có thích được nhiều tiền gấp mười thế này không?

- Sao lại không? Nhưng làm thế nào?

- Dễ như bỡn. Cứ đi theo chúng tớ.

- Đi đâu cơ?

- Đến xứ Ngu Si.

Bu Ra Ti Nô nghĩ một lát rồi trả lời:

- Không. Tớ muốn về thẳng nhà.

Cáo bảo:

- Không thì thôi, có dây nào buộc dính mày với chúng tao đâu. Không đi thì thầy kệ.

Mèo lắm bả:

- Thầy kệ mày.

Cáo bảo:

- Mày đại thì mặc xác.

Mèo cũng lắm bả:

- Mày đại thì mặc xác.

- Năm đồng tiền vàng sẽ biến thành năm mươi đồng vàng.

Bu Ra Ti Nô đứng lại, mồm há hốc, nó nói:

- Chỉ nói láo.

Cáo ngồi xuống liếm lông rồi bảo Bu Ra Ti Nô:

- Để tớ cắt nghĩa cho mà nghe. Ở xứ Ngu Si có một cánh đồng gọi là cánh đồng Kỳ Diệu. Đến đây, mày chỉ việc đào một cái lỗ rồi nhắc lại ba lần câu:

"Cơ rét, Phét, Pét". Mày đặt đồng tiền vàng vào lỗ, đắp kín đất, trên rắc tí muối. Xong đâu đấy, tưới nước vào rồi đi ngủ. Thế là sáng hôm sau, sẽ mọc lên một cái cây, mỗi cái lá là một đồng tiền vàng. Hiểu chưa?

Bu Ra Ti Nô giãy nảy:

- Nói phét?

Cáo quay mồm đi bảo mèo:

- Thôi đi, Ba Di Li Ô. Nó không muốn nghe mình thì thôi, chả nói nữa...

Bu Ra Ti Nô kêu lên:

- Có, có, tớ có nghe mà!... Nào, mau mau đến xứ Ngu Si đi!...

Trong quán cơm "Ba cá bóng"

Bu Ra Ti Nô, cáo A Li Xa và mèo Ba Di Li Ô xuống dưới chân núi, rồi cứ đi, đi mãi... Chúng đi qua cánh đồng, ruộng nhỏ, rừng thông đến bờ biển. Chúng nó lại quay trở lại: lại qua rừng thông, ruộng nhỏ, cánh đồng...

Ngôi làng trên sườn đồi và ông mặt trời trên đầu lúc ở phía tay phải, lúc ở phía tay trái. Cáo thở hển hển, bảo:

- Úi trời! Đi đến xứ Ngưu Si, có phải chuyện chơi đâu, mới đến rồi cả chân ra mất!

Đến chiều tối, chúng nó thấy bên đường cái một căn nhà cũ kỹ, mái phẳng, có treo một tấm bảng trên cửa:

QUÁN CƠM "BA CÁ BỔNG"

Lão chủ quán vội vã chạy ra đón ba ông khách, ngả mũ chào rất kính cẩn, để lộ cái trán hói. Lão mời khách vào quán.

- Bây giờ được nhá cái gì cũng tốt, một mẩu bánh khô cũng thơm chán.

Mèo nói theo:

- Được một mẩu bánh khô cũng thú ra phết!

Cả ba kéo nhau vào quán, ngồi trước lò sưởi. Trên ngọn lửa, thôi thì đủ các thức ngon lành trong chảo, trong cặp nướng chả. Cáo ta liếm mãi mép, còn mèo thì ngồi im như tượng, chân đặt lên bàn, mồm tì vào chân, mắt nhìn chăm chăm vào thức ăn trong lò. Bu Ra Ti Nô lấy giọng trịnh trọng gọi:

- Ông quán, cho ba cái bánh mì...

Lão quán suýt ngã ngửa người vì ba ông khách sang như thế mà lại gọi có ba cái bánh mì. Cáo liền bảo:

- Ấy ông quan ạ, chú Bu Ra Ti Nô vui tính lại hay tính nghịch. Chú ấy nói đùa đấy thôi.

Mèo lẩm bẩm nói theo:

- Chú ấy nói đùa đấy.

Cáo bảo:

- Cho chúng tôi ba cái bánh mì. Cho thêm miếng thịt cừu quay ngon lành kia, cả con ngỗng nữa. Cả đôi chim bồ câu nướng chả. Ông lấy thêm cho một lá gan.

Mèo lên giọng gọi:

- Cho thêm sáu con cá chép béo nhất với món tép tươi để ăn thêm.

Thế là cáo và mèo gọi tất cả thức ăn trong lò, thành ra Bu Ra Ti Nô chỉ còn độc trụi một cái bánh con. Cáo và mèo chén tất, xương cũng chẳng tha. Bụng căng phồng lên, mồm thì bóng nhoáng. Cáo nói:

- Ta đi ngủ một giấc đến nửa đêm dậy đi. Nhớ đánh thức chúng tôi, ông chủ nhé...

Cáo và mèo nằm trên giường êm ấm, chỉ một chốc đã ngáy khò khò. Bu Ra Ti Nô nằm trong cái ổ chó. Nó nằm mê thấy một cái cây đầy những lá vàng. Nó vừa giơ tay định hái thì...

- Ông Bu Ra Ti Nô ơi, đến giờ rồi... Nửa đêm rồi.

Có tiếng gõ cửa. Bu Ra Ti Nô nhảy tót xuống đất, tay giụi mắt: trên giường chẳng thấy cáo, thấy mèo đâu. Giường trống không.

Lão chủ quán nói:

- Hai ông bạn ngài dậy trước, đi rồi. Hai ông ấy xơi cái pa-tê cho thêm sức rồi đi.

Bu Ra Ti Nô hỏi:

- Thế họ không dặn ông cái gì à?

- Có ạ, hai ông ấy dặn ngài một điều. Ngài phải đi ngay lập tức, cứ theo con đường đến rừng mà đi...

Bu Ra Ti Nô vội vã ra phía cửa, nhưng lão chủ đã đứng sừng sững ở ngưỡng cửa, hay tay chống nạng:

- Thế còn bữa cơm tối qua, ai trả tiền?

Bu Ra Ti Nô rên rì:

- Trời ơi! Hết bao nhiêu?

- Đúng một đồng tiền vàng...

Bu Ra Ti Nô toan chui qua chân lão chủ quán mà chuồn,

nhưng lão ta cầm lăm lăm trong tay một cái cặp nường chả. Râu lão và mấy sợi tóc ở thái dương dựng đứng cả dậy:

- Có trả tiền không? Oe con, ông lại đem nường chả bây giờ.

Thế là đành phải trả một đồng tiền vàng. Bu Ra Ti Nô bỏ đi, tiếc ngẩn cả người. Trời tối; nói thế chưa đúng; tối đen như mực. Mọi vật đều ngủ im lìm. Trên đầu Bu Ra Ti Nô, chỉ còn con chim đêm Xơ Lút Sơ Ca lặng lẽ bay. Chim khẽ chạm đôi cánh nhẹ nhàng vào mũi Bu Ra Ti Nô mà nói:

- Phải coi chừng! Phải coi chừng! Phải coi chừng!

Bu Ra Ti Nô đành phải dừng lại hỏi:

- Cái gì thế bác?

- Chớ có tin mèo và cáo.

- Thôi, khó chịu quá!

Bu Ra Ti Nô chạy nhanh trên đường, vẫn nghe tiếng chim hú:

- Coi chừng kẻ cướp... Coi chừng kẻ cướp...

Kẻ cướp tấn công Bu Ra Ti Nô

Ánh sáng xanh nhạt nhuộm phía chân trời: trăng đang lên. Trước mặt Bu Ra Ti Nô, đã lơ mờ trông thấy khu rừng. Nó rào cẳng bước nhanh thêm. Có ai đuổi đằng sau, chạy nhanh hơn nó. Nó chạy. Có ai đuổi đằng sau, chạy rất êm. Nó quay lại.

Nó thấy hai cái bóng, đầu tròn hai cái túi thùng hai lỗ để nhìn. Một đứa dáng nhỏ bé cầm dao lăm lăm. Đứa kia, to lớn hơn, cầm một khẩu súng lục, nòng loe ra hình cái phễu.

Ồi! Ối!

Bu Ra Ti Nô kêu thất thanh mấy tiếng, rồi cứ phía khu rừng mà chạy như biển, nhanh như thỏ. Bọn cướp hét:

- Dừng lại! Dừng lại!

Tuy hết sức hoảng sợ. Bu Ra Ti Nô vẫn nghĩ được cách nhét cả bốn đồng tiền vàng vào miệng, rồi nhảy xuống vệ đường, gai góc mọc đầy. Nhưng cũng lúc ấy, hai thằng cướp tóm được Bu Ra Ti Nô...

- Đưa tiền đây, không tao giết chết!

Bu Ra Ti Nô làm như không hiểu gì, cứ thở hổn hển bằng mũi. Bọn cướp túm lấy cổ áo nó mà lắc. Một đứa giơ súng dọa, còn đứa kia lục túi áo. Đứa lớn hét to:

- Tiền của mày đâu?

Đứa bé nạt nộ:

- Đồ khốn! Đưa vàng đây!

- Tao bấm vằm mày ra bây giờ!

- Tao bắn nát đầu mày ra cho mà xem!

Nghe dọa thế, Bu Ra Ti Nô run cầm cập, mấy đồng tiền kêu leng keng trong miệng. Bọn cướp hét:

- À, nó giấu vàng đây rồi. Nó để trong mồm...

Một đứa tóm lấy đầu Bu Ra Ti Nô, đứa kia ôm lấy chân.

Cứ thế chúng tung thằng bé lên trời mấy lần. Bu Ra Ti Nô cắn chặt răng lại. Bọn cướp lộn ngược đầu Bu Ra Ti Nô xuống rồi cứ thế đập đầu nó xuống đất. Nhưng chẳng ăn thua gì.

Thằng cướp bé liền lấy dao cạy răng Bu Ra Ti Nô. Chỉ một chút nữa... Răng đã há ra. Nhưng Bu Ra Ti Nô nhanh nhẹn cắn vào tay tên cướp một miếng... Đâu có phải bàn tay: một cái chân mèo! Thằng cướp rống lên một tiếng kinh khủng. Bu Ra Ti Nô chuồn qua tay nó, nhảy bổ đến cái hàng rào, đâm đầu vào bụi cây gai. Mấy mảnh quần áo vướng mắc vào gai. Thế là nó sang được bên kia. Nó vội phi về phía khu rừng.

Đến cửa rừng thì bọn cướp đuổi kịp. Bu Ra Ti Nô liền nhảy bổng lên, tay bám lấy một cành cây vươn lên cao. Bọn

cướp tui lưng túi vì cái túi đội trên đầu, nhưng cũng đủ được lên cây.

Bu Ra Ti Nô leo lên ngọn cây, nhảy sang cây khác. Bọn cướp cũng làm như thế... Nhưng cả hai đều mất thăng bằng, ngã bổ chửng xuống đất! Hai đứa vừa xoa lưng vừa rên rĩ. Còn Bu Ra Ti Nô tụt xuống đất, chạy như điên. Chân nó nhanh thoăn thoắt, không tài nào trông thấy được.

Bóng cây ngã dài dưới ánh trăng. Cả khu rừng pha trộn những vùng bóng tối và những khoảng ánh sáng. Khi thì Bu Ra Ti Nô biến trong bóng tối, khi thì cái mũ trắng của nó lấp lánh dưới ánh trăng.

Cứ thế, nó đến một cái hồ. Vầng trăng treo lơ lửng trên mặt hồ sáng như gương, giống cảnh tượng nơi rạp múa rối. Bu Ra Ti Nô quay ngoắt sang tay phải: chỉ có hồ ao; quay sang tay trái: cũng chỉ có hồ ao. Đằng sau, cành cây kêu sột soạt...

- Bắt lấy nó! Bắt lấy nó!...

Hai thằng cướp chạy sấn lên, nhảy qua cỏ ướt để tìm Bu Ra Ti Nô.

- Nó kia kia!

Chỉ còn một cách: nhảy xuống nước. Vừa lúc ấy, nó thấy một cô thiên nga đang ngủ cạnh bờ hồ đầu ủ trong cánh. Bu Ra Ti Nô nhảy xuống hồ, lặn xuống rồi nắm lấy chân thiên nga. Thiên nga thức giấc, hét to:

- Ủi ối! Ai đùa gì mà đùa lạ thế. Bỏ chân người ta ra.

Nó giương đôi cánh rộng bát ngát. Vừa lúc ấy, hai tên cướp sắp tóm được Bu Ra Ti Nô. Thiên Nga bay sang phía bờ hồ bên kia, đáng thật lộn lây.

Sang đến bờ bên kia, Bu Ra Ti Nô buông chân thiên nga, nhảy xuống đất, rồi vùng dậy, cứ thế giẫm bừa lên cỏ lác và những mô đất đầy rêu, chạy thẳng một mạch về phía ông trăng sáng tỏ trên khu đồi.

Bọn cướp treo ngược Bu Ra Ti Nô lên cành cây

Bu Ra Ti Nô mệt lả, chân không sao cử động được. Nó giống như con ruồi mùa thu trên khung cửa sổ.

Bỗng qua chùm cây hạt dẻ, nó thấy một khoảng rừng thưa, ở giữa rừng là một căn nhà xinh xắn dưới ánh trăng. Nhà có bốn cửa sổ, vẽ mặt trời, mặt trăng và những ngôi sao. Quanh nhà, hoa màu xanh da trời đua nở. Lối đi thì rải cát mịn. Ở giữa một cái bể nước, có một tia nước phun. Một quả bóng xanh đỏ nhảy múa trên tia nước.

Bu Ra Ti Nô vội vã leo lên thềm nhà. Nó gõ cửa. Nhà yên lặng như tờ. Nó gõ mạnh hơn: chắc cả nhà ngủ say lắm.

Lúc ấy, bọn cướp cũng vừa từ trong rừng xông tới. Chúng nó bơi qua hồ, ướt như chuột lột. Thấy Bu Ra Ti Nô, thằng cướp bé phun phì phì như một con mèo, thằng lớn rống lên như một con cáo. Bu Ra Ti Nô hai chân, hai tay đập mạnh cửa:

- Các người ơi, các người ơi! Cứu tôi với! Cứu tôi với!

Một cô bé xinh xắn lộ ra ngoài cửa sổ, tóc cô màu xanh da trời, tết thành bím, mũi cô rất xinh. Mắt cô vẫn nhắm nghiền.

- Cô bé ơi, mở cửa cho tôi vào. Bọn cướp đuổi bắt tôi.

Cô bé há cái miệng xinh xinh ngáp và bảo:

- Trời ơi! Khó quá! Tôi buồn ngủ quá, không sao mở mắt được.

Cô giơ tay lên trời, dáng như còn đang ngủ, rồi biến vào phía trong cửa sổ. Bu Ra Ti Nô thất vọng, nó liền rúc mũi xuống bãi cát, giả chết. Bọn cướp chạy đến:

- À! Lần này mày có thoát đàng trời!...

Chúng nó tìm đủ mọi cách để cạy mồm Bu Ra Ti Nô. Nếu chúng nó không đánh mất dao và súng ở dọc đường thì câu chuyện chú bé Bu Ra Ti Nô có lẽ đến đây chấm dứt.

Không biết làm thế nào, bọn cướp liền quyết định treo

ngược Bu Ra Ti Nô lên cây. Chúng lấy thùng trói chân, treo chú bé lên cành một cây sồi. Xong đầu đấy, chúng ngồi xuống gốc cây, đuôi xoè ra, ướm đầm. Chúng chờ cho Bu Ra Ti Nô phải nhả những đồng tiền ra...

Đến rạng đông, gió thổi mạnh, lá cây xào xạc. Bu Ra Ti Nô cứng như một khúc gỗ, đu đưa trên không. Bọn cướp chờ lâu đã chán. Chúng bảo Bu Ra Ti Nô, giọng rất nản:

- Thôi, chú bé chịu khó đến chiều nhé.

Nói rồi, chúng bỏ ra đi, tìm một quán cơm nào đó.

Cô bé tóc xanh cứu Bu Ra Ti Nô

Ánh sáng buổi sớm mai chiếu qua cành lá, rọi vào chú bé Bu Ra Ti Nô đang bị treo ngược trên cành sồi. Cô xanh mướt; sương đọng trên những cành hoa màu xanh.

Cô bé tóc xanh lại hiện ra bên cửa sổ. Cô giụi mắt, rồi mở to đôi mắt rất đẹp còn ngái ngủ. Cô ấy là con búp bê đẹp nhất của gánh múa rối Caraba Baraba. Cô không chịu được những sự hành hạ của lão chủ, nên đã bỏ trốn đi; cô đến ở một khu rừng, trong một căn nhà hẻo lánh.

Tất cả súc vật, chim muông trong rừng, cả mấy loài sâu bọ đều yêu mến cô, có lẽ tại cô vừa dịu dàng vừa có giáo dục.

Chúng mang về cho cô tất cả những thứ cần dùng để sinh sống.

Chuột chũi kiếm những thứ củ ngon.

Chuột nhắt mang về nào đường, nào pho mát, cả những khoanh xúc xích nữa.

Con chó xù tốt bụng Ác Ti Môn thì tặng cô bánh bơ.

Chim khách ra chợ lấy trộm về cho cô sô cô la bọc giấy bạc. Các chú ếch khiêng về những vỏ hồ đào đầy nước chanh.

Chim ưng cung cấp thịt nướng chả.

Bọ dừa khuôn vể các thứ hoa quả.

Bươm bươm tặng cô các thứ phấn hoa để cô trang điểm.

Con nai cấp thuốc đánh răng và dầu nhờn để bôi cánh cửa sao cho nó khỏi kêu.

Chim én có trách nhiệm giết sâu bọ, ruồi muỗi quanh nhà...

Cô bé tóc xanh vừa mở mắt thì thấy ngay Bu Ra Ti Nô đang bị treo dốc ngược đầu xuống đất. Hai tay ôm lấy đầu, cô kêu thét lên:

- Ôi trời ôi, kia!

Chó xù tinh khôn đã hiện ra ngay dưới cửa sổ, vẫy vẫy tai. Nó vừa cắt xong đám lông ở phía sau lưng - ngày nào nó cũng cắt lông như thế. Lông nó ở phía trước ngực chải kỹ, túm lông đuôi tết một dải băng đen, chân trước đeo một cái đồng hồ bằng bạc.

- Có tôi đây!

Ác Ti Môn dùm mũi lại, héch môi trên, để lộ mấy cái răng trắng nhơn. Cô bé bảo:

- Ác Ti Môn ơi, chạy đi gọi ai giúp sức đi. Tháo ngay chú bé Bu Ra Ti Nô xuống, đem vào trong nhà, rồi đi gọi thầy thuốc...

- Xin vâng.

Ác Ti Môn vội vã chạy đi ngay, cát dưới đất bay tứ tung.

Nó chạy đến tổ kiến, cất tiếng sủa để gọi cả họ hàng nhà kiến dậy. Nó cất bốn trăm con kiến leo lên cắn đầu dây trói Bu Ra Ti Nô. Lập tức, bốn trăm con kiến kéo thành một hàng dài leo lên cây sồi cắt sợi dây.

Lúc Bu Ra Ti Nô xuống đất, Ác Ti Môn giơ hai chân trước đỡ lấy, rồi khiêng vào trong nhà, đặt chú bé lên giường. Xong đầu đấy, nó tắt tả băng qua bụi rậm trong rừng để gọi thầy thuốc Cú cao tay, y tá Cóc và cô lang bọ Ngựa khô đét như một cành cây héo.

Thầy Cú áp tai vào ngực Bu Ra Ti Nô để nghe. Thầy nói khe khe:

- Thập tử nhất sinh.

Nói rồi, thầy ngả đầu ra đằng sau.

Cóc thì lấy chân đầm bóp cho Bu Ra Ti Nô. Hai con mắt lồi mớ màng nhìn khắp chung quanh. Cóc mở cái miệng to tướng, áp a ập ứng:

- Còn sống được.

Cô lang bộ Ngựa giơ bàn tay như là cỏ khô sờ vào Bu Ra Ti Nô. Cô thở dài:

- Chỉ có hai điều: Một là còn sống, hai là đã chết rồi. Nếu còn sống thì một là còn sống được lâu, hai là không sống được mấy nữa. Nếu đã chết thì một là có thể cứu sống được hai là chịu bó tay.

Thầy Cú lên tiếng:

- Rõ khéo lang bằm.

Rồi Cú xòe đôi cánh mềm mại bay lên gác tối tăm.

Cóc ta tức quá, gai da phồng cả lên. Nó kêu:

- Đổ... đổ... ngốc.

Nói rồi, nó lê bụng phệ nhảy xuống cái hầm ướt.

Cô lang bộ Ngựa biến thành nhánh cỏ khô, lủi ra phía ngoài cửa sổ.

Cô bé chấp hai bàn tay xinh xắn lại, hỏi:

- Thế bây giờ tôi biết chữa chạy làm sao?

Cóc ở dưới hầm nói ra:

- Cho uống dầu tấy.

Cú ở trên gác phá lên cười, có vẻ chế giễu:

- Trời ơi, dầu tấy!

Cô bỏ Ngựa ở ngoài cửa cũng nói vào:

- Dầu tẩy cũng được, không dầu tẩy cũng xong.

Lúc ấy, Bu Ra Ti Nô, da sây, đầy vết tím bầm, rên rì:

- Không uống dầu tẩy đâu. Tôi khỏi hẳn rồi.

Cô bé tóc xanh cúi xuống, thương hại bảo:

- Thôi, em chịu khó, bịt mũi lại mà uống.

- Không đâu! Chả uống đâu! Chả uống đâu!

- Uống rồi chị cho một miếng đường...

Nghe thấy thế, một chú chuột Bạch vội leo lên giường, tay cầm một miếng đường. Cô bé lại bảo:

- Có uống thì mới ăn đường chứ!

- Đường cơ!

- Em phải cho ngoan. Không uống thuốc, nhờ chết thì sao...

- Chết còn hơn uống dầu tẩy...

Cô bé lấy giọng người lớn nghiêm nghị bảo:

- Em bịt mũi lại, mắt nhìn lên trần nhà... Nào... Một, hai, ba...

Cô dốc liều thuốc tẩy vào mồm Bu Ra Ti Nô, nhét luôn một miếng đường rồi cô hôn thẳng bé.

- Đây, thế là xong rồi.

Chó xù Ác Ti Môn vốn thích cái gì cũng tốt đẹp cả, thấy vậy, nó cắn lấy đuôi, quay tit. Trông nó quay thật chả khác gì một con quay có hàng nghìn chân, nghìn tai, nghìn mắt sáng long lanh.

Cô bé tóc xanh bắt đầu dạy bảo Bu Ra Ti Nô

Sáng hôm sau, Bu Ra Ti Nô trở dậy, khoẻ mạnh, vui vẻ như thường.

Cô bé tóc xanh đã ngồi sẵn ở bên ngoài vườn, chờ chú bé. Trên bàn bày một bộ bát đĩa ăn cơm bé tí. Mặt cô mới rửa, mũi cô, má cô bôi phấn hoa. Cô vừa ngồi chờ Bu Ra Ti Nô vừa lấy tay gạt những con bướm tinh nghịch và nói:

- Chán bỏ xừ...

Cô nhìn thẳng bé từ đầu đến chân, cau mày rồi cô bảo nó ngồi vào bàn ăn.

Cô rót một cốc ca cao bé tí. Bu Ra Ti Nô ngồi xuống, chân gấp lại. Có bao nhiêu bánh hạt nhân, nó bỏ tọt vào mồm, nuốt chửng.

Nó thọc năm đầu ngón tay vào lọ mứt rồi mứt lấy mứt để, rất khoái. Lúc cô bé quay ra đằng sau để vớt mấy miếng bánh vụn cho con cua già thì Bu Ra Ti Nô vớ lấy bình ca cao tu một hơi. Nó dốc nghiêng bình, ca-cao rơi cả xuống khăn bàn. Cô bé nghiêm nghị bảo:

- Đừng ngồi gập chân như thế, em. Để chân xuống găm bàn chứ. Đừng bốc mứt ăn, có thìa và đĩa đấy thôi.

Cô giận quá, lông mi rung cả lên:

- Ai nuôi em mà em hư thế?

- Có khi thì bố Các Lô, có khi chẳng có ai cả...

- Từ nay, chị dạy dỗ em, em nghe chưa?

Bu Ra Ti Nô nghĩ thầm: "Mình lại rơi vào cái nhà này!"

Chó xù Ác Ti Môn chạy quanh nhà, trên bãi cỏ, đuổi đàn chim con. Khi chim bay cả lên đậu trên cành cây, nó ngửa đầu lên sủa rồi nhảy nhảy. Bu Ra Ti Nô thấy thế thèm lăm, nó nghĩ bụng: "Săn thế mà cũng đòi săn".

Phải ngồi ngay ngắn ở bàn, nó thấy chân tay ngứa ngáy lăm.

Cũng may mà bữa cơm vừa xong, cô bé bảo nó lau nước ca cao dính đầy cả mũi. Cô xếp lại nếp áo quần vào dải áo.

Cầm lấy tay Bu Ra Ti Nô dắt vào nhà để bảo ban. Chó xù Ác Ti Môn lại chạy trên bãi cỏ mà sủa gâu gâu. Bầy chim chẳng sợ gì cả, hót liu lo. Gió bay lượn trên cành cây. Cô bảo Bu Ra Ti Nô:

- Em cởi bộ quần áo rách này rồi ra lấy quần, áo tươm tất hơn mà mặc.

Bốn thợ may là bác tôm hay cau có, bác chim gõ kiến có mào, bác bọ dừa to lớn, bác chuột nhắt Li Dết. Bốn bác đã lấy áo cũ của cô bé cắt một bộ quần áo con trai. Tôm thì cắt, chim Gõ kiến lấy mỏ chọc lỗ để khâu, chuột cắt bằng để cho bọ dừa tết nơ.

Bu Ra Ti Nô thấy phải mặc thừa quần áo con gái thì lấy làm hổ thẹn nhưng đành nào cũng phải thay. Bu Ra Ti Nô thay quần áo và tìm cách giấu bốn đồng tiền vàng vào túi áo mới. Cô bé cầm hôn phẩn bảo Bu Ra Ti Nô:

- Bây giờ em ngồi xuống đây. Để tay ra đằng trước. Ngồi cho ngay ngắn. Chúng ta học tính. Trong túi em có hai quả táo nhé...

Bu Ra Ti Nô ranh mãnh nháy mắt:

- Không phải, em chẳng có quả nào...

Cô bé điềm tĩnh nói tiếp:

- Ấy là ví dụ thế. Thí dụ trong túi em có hai quả táo. Một người lấy mất một quả thì em còn mấy quả?

- Hai.

- Em nghĩ kỹ đi.

Bu Ra Ti Nô cau mày lại, nó nghĩ ghê lắm:

- Hai

- Tại sao?

- Bởi vì em chẳng cho người ấy đâu, người ấy có cướp cũng không được. Cô bé buồn rầu bảo nó:

- Em chẳng học tính được đâu. Để viết bài chính tả vậy.

Cô ngược đôi mắt xinh đẹp nhìn lên trần nhà.

- Em viết đi... "Hoa hồng rụng xuống đôi tay". Bây giờ em đọc lại mà xem. ..

Bu Ra Ti Nô có trông thấy bút mực bao giờ. Vì vậy, khi cô bé bảo nó: "Em viết đi", nó liền thọc mũi vào lọ mực. Khi thấy một giọt mực rơi trên trang giấy, nó rất hoảng. Cô bé chấp hai bàn tay lại, rơi nước mắt.

- Em hư lắm. Em sẽ bị phạt.

Cô nhìn ra cửa sổ gọi:

- Ác Ti Môn, lôi Bu Ra Ti Nô vào buồng kín.

Ác Ti Môn chạy lại, nhe hàm răng trắng nhợt. Nó kéo áo Bu Ra Ti Nô rồi đi giật lùi, lôi chú bé vào tận trong buồng kín. Những con nhện to tướng nằm thù lù giữa đám mạng nhện chằng đầy các góc. Ác Ti Môn nhốt chú bé ở đấy, sửa mấy tiếng cho chú sợ rồi chạy ra nô giỡn với đàn chim.

Cô bé nằm lăn trên chiếc giường xinh xinh trải rèm, nức nở khóc. Cô bắt buộc phải xử ác với chú bé. Cô đã nhận dạy chú bé gỗ, nên đành phải dằn lòng vậy.

Bu Ra Ti Nô ở trong buồng kín, lẩm bẩm một mình:

- Người với ngợm! Cái cô ấy mà cũng đòi dạy với đồ...

Ai lại đấu thì bằng sứ, người thì nhồi toàn bông...

Trong buồng tối đen, bỗng nghe thấy tiếng nghiêng răng rất khẽ:

- Này, này, nghe tớ đây...

Bu Ra Ti Nô hếch cái mũi giãy dẩy mực lên. Nó thấy lờ mờ trong bóng tối một chú dơi treo lơ lửng trên trần nhà, đầu lộn xuống đất.

- Cái gì cơ?

- Bé Bu Ra Ti Nô ạ, chờ đêm tới hẵng hay.

Bọn nhện thì thầm:

- Khe khẽ chứ nào... Chớ đụng vào lưới của chúng tôi, ruồi nó sợ.

Bu Ra Ti Nô ngồi xuống một cái bình vỡ, chống tay vào má. Nó đã qua những lúc khổ sở hơn, nhưng nó nghĩ nó oan mà thêm ức.

- Dạy trẻ con thế à? Hành hạ người ta thì có, chứ dạy dỗ gì. Phải ngồi thế này kia... Chớ ăn như thế... Trẻ con không biết đánh vần là thường chứ. .. Cái chị ấy kỳ thật... Cả con chó nữa... Cứ đuổi chim hoài...

Đợi lại riu rít nói:

- Bu Ra Ti Nô ạ, đợi đến đêm, tớ đưa cậu đến xứ Ngu Si. Các bạn cậu, mèo và cáo, đang chờ cậu... Tha hồ mà vui chơi... Đợi đến đêm nhé...

Bu Ra Ti Nô đến xứ Ngu Si

Cô bé tóc xanh đến bên cửa buồng kín:

- Bu Ra Ti Nô ơi, em đã hồi lỗi chưa?

Nó đang tức lắm, óc nó lại còn đang mãi nghĩ tận đâu đâu:

- Hồi cóc gì, đừng có hòng.

- Thế thì em phải nhốt đến sáng mai.

Cô bé bỏ đi, lòng rất phiền muộn.

Đêm xuống, cú rúc trên gác. Cóc nhảy ra ao đầm bụng xuống nước, dưới ánh trăng mờ.

Cô bé lên giường nằm, khóc mãi rồi mới ngủ được.

Ác Ti Môn ngủ bên cửa, đuôi phủ trên mồm.

Trong nhà, chiếc đồng hồ quả lắc báo nửa đêm.

Dơi liền bay sà xuống. Nó nói thầm bên tai Bu Ra Ti Nô:

- Đến giờ rồi, Bu Ra Ti Nô ơi, trốn đi! Ở góc buồng có cái lỗ chuột đấy. Chui ra thì đến được hầm. Tớ đợi cậu ở ngoài rừng thưa.

Dơi nói xong, bay vù qua cửa sổ. Bu Ra Ti Nô chạy vội đến góc buồng, vương đầy mạng nhện. Nhện giện điên lên, thối phì phì.

Bu Ra Ti Nô chui qua cái lỗ để sang hầm. Đường cái hẹp dần lại, nó lách mãi mới đi được. Bỗng nó lặn tôm vào trong hầm, suýt nữa thì mắc vào bẫy chuột. Nó giẫm phải đuôi con rắn nước vừa nốc cả bình sữa đầy trong buồng ăn. Nó chui qua cái lỗ mèo, rồi chạy vút ra khu rừng thưa.

Dơi ta đang bay nhẹ nhàng trên những đoá hoa xanh.

- Bu Ra Ti Nô! Theo tớ, theo tớ đến xứ Ngu Si!

Vốn loài dơi không có đuôi, nên không bay thẳng được như giống chim. Nó bay cao lại bay thấp, nó có đôi cánh màng, miệng lúc nào cũng há hốc để đón muỗi và bướm đêm. Vừa bay vừa bắt mồi. Nó trông giống như quỷ.

Bu Ra Ti Nô chạy theo dơi, cò ngáp đến tận cổ. Cây chẻ ba ướm sừng quất mạnh vào má nó.

Bỗng dơi bay bỗng lên mặt trăng tròn rồi kêu to:

- Tớ dẫn nó đến đây rồi.

Vừa lúc ấy, Bu Ra Ti Nô ngã bổ nhào, lặn xuống một cái dốc. Nó lăn, lăn mãi, sau vương phải một bụi cây. Nó ngồi dậy, da nó sây sát, mồm đầy cát, hai mắt mở to.

- À! Cậu đây rồi.

Nó thấy mèo Ba Di Ti Ô và cáo A Li Xa ngồi trước mặt. Cáo bảo:

- Chú bé Bu Ra Ti Nô dùng cảm này rơi từ trên cung trăng xuống chắc.

Mèo lấy giọng đau đớn nói:

- Nó còn sống thì cũng lạ nhỉ!

Bu Ra Ti Nô nhìn thấy chân phải của mèo quẩn một miếng giẻ và đuôi cáo bệ bết những bùn thì đâm nghi, nhưng nó lại quên ngay. Nó mừng lại gặp hai anh bạn cũ. Cáo nói:

- Trong cái rúi, có lúc có cái hay, ít nhất cậu cũng đến được xứ Ngu Si rồi...

Nói xong, cáo lấy chân chỉ một cái cầu hư nát bắc qua một con suối đã gần cạn. Bên kia suối, gạch vụn ngổn ngang từng đồng. Nhiều ngôi nhà đổ nát. Cây cối khô héo, cành gãy sạch cả. Những gác chuông siêu vẹo ngả nghiêng tứ phía. Cáo vừa liềm lông vừa nói ngon ngọt:

- Ở thành phố kia, người ta bán áo rất diện, lót da thỏ mà bác Các Lô rất cần. Có cả sách vở lòng, tranh tô màu nữa. Ủi trời, vô số là bánh ngon nhé. Lại có những con gà đường phèn cắm trên que mới tuyệt làm sao! À, cậu chưa đánh mất tiền chứ?

Cáo nâng Bu Ra Ti Nô đứng dậy. Nó giơ bàn chân đầy nước dãi lau sạch cho Bu Ra Ti Nô rồi dắt chú bé đi qua cái cầu hư nát.

Mèo Ba Di Li Ô khập khiễng bước theo sau, mặt mày cau có.

Đang giữa đêm khuya, mà ở xứ Ngu Si này, chẳng ai ngủ cả.

Trong một phố bán thiu, quanh co, mấy con chó gầy gior xương đang đi quanh quẩn, lông thì xám xịt, bản gớm ghiếc. Chúng nó đói và rét quá cứ ngáp ngáp dài.

- Gâu! Gâu! Trời ơi, khổ đến đâu!

Mấy con dê trụi lông, gặm cỏ bám đầy bụi bên vệ hè, đuôi ve vẩy:

- Mê ê ê ê!... Khốn khổ ghê!...

Một con bò cúi gằm đầu xuống. Nó gầy quá, xương như thò ra cả ngoài. Nó mơ mơ màng màng kêu:

- Bò ò ò!... Khổ ra trò!

Mấy con chim sẻ rụng gần hết lông, đậu trên đồng rác; giá có ai giẫm lên chúng nó, chúng nó cũng chả buồn bay.

Mấy con gà trụi gần hết lông đuôi, tập tễnh đi vì mệt quá.

Ở góc phố, những con chó cảnh sát mồm to, dữ tợn, đứng nghiêm, đầu đội mũ ba sừng, cổ đeo một chuỗi hạt. Chúng nhìn bầy súc vật đói khát, ghẻ lở, thét to:

- Đi đi! Rê tay phải. Cút mau!

Cáo kéo Bu Ra Ti Nô lảng ra phía xa. Chúng nó trông thấy mấy con mèo béo quay, mắt đeo kính, khoác tay mấy con mèo cái đội mũ rất đẹp, đang đi chơi mát dưới ánh trăng.

Một con cáo phì nộn, mũi héch lên, ra vẻ quan trọng nhớn nhợ, kè kè bên cạnh con cáo vợ kiêu căng. Nó là tỉnh trưởng tỉnh này. Vợ nó ôm một bó hoa dạ hương. Cáo A Li Xa thì thầm:

- Đây, những người đang đi chơi kia, họ trồng cây tiên ở cánh đồng Kỳ Diệu đây. Đêm nay là đêm cuối cùng. Sáng mai, cậu ra hái, rồi tha hồ mà mua các thứ. Mau lên!

Cáo và mèo dẫn Bu Ra Ti Nô đến một khoảng đất rộng, đây những mảnh bình vỡ, giày hỏng, guốc vỡ, giẻ rách. Hai gã nói liên thoảng, cướp lời nhau:

- Cậu đào một cái hố...

- Đặt tiền vàng vào.

- Rắc muối lên trên.

- Ra ao múc nước, tưới cẩn thận.

- Nhớ phải nói câu: "Cơ rét, phét, pét"...

Bu Ra Ti Nô gãi gãi cái mũi đầy những mực:

- Được... chúng mày lùi xa ra đã.

Cáo bảo:

- Trời ơi, chúng tao chẳng thèm xem mày chôn tiền chỗ nào đâu!

Mèo nói:

- Chúng tao chẳng thèm nhìn.

Mèo và cáo lui ra xa, nấp sau một đồng rác.

Bu Ra Ti Nô đào một cái lỗ. Nó thì thầm ba lần câu thần chú, rồi đặt bốn đồng tiền vàng xuống. Nó lấp đất lên, móc túi lấy một dúm muối rắc lên trên. Nó ra ao vốc một vốc nước vào lòng bàn tay, tưới trên mặt đất.

Rồi nó ngồi chờ cây mọc...

***Mấy con chó cảnh sát tóm được Bu Ra Ti Nô,
chẳng cho nó cãi một lời***

Cáo A Li Xa tưởng Bu Ra Ti Nô đi ngủ. Nhưng chú bé cứ ngồi ì đấy, trên đồng gạch vụn; mũi nó thẳng căng. Cáo liền sai mèo đứng canh, còn nó chạy đến đồn cảnh sát gần đấy.

Trong một gian phòng đầy khói thuốc lá, một con chó trực nhật ngáy khò khò bên một cái bàn bê bê những mực. Cáo lấy giọng thật lễ phép nói:

- Thưa ông gác gác cảm - Ông có thể cho bắt một thằng kẻ cắp được không? Thật là một mối nguy to cho những người lương thiện, những nhà giàu có, những người dân ở xứ này.

Con chó trực nhật, nửa thức nửa ngủ, thét lên một tiếng kinh khủng làm cho cáo giật mình:

- Kẻ cắp à? Hử!

Cáo thưa là thằng kẻ cắp nguy hiểm ấy - tức là Bu Ra Ti Nô - đang ở ngoài bãi.

Con chó gác vẫn cẩu, nó rung chuông gọi: hai con chó trinh

sát xông vào phòng; hai con chó này thức suốt đêm - chúng không tin ai. Chúng nghi ngờ ngay cả những ý định tội lỗi của mình. Chó gác ra lệnh cho hai con chó trinh sát lời cổ thăng tội phạm nguy hiểm về đồn, sống hay chết cũng mặc. Hai con chó đáp gọn thôn lỏn:

- Vâng!

Chúng nó chạy băng ra ngoài bãi, phi nước đại.

Còn độ trăm thước, chúng bò rạp bụng xuống đất, rồi thoát một cái vô lấy Bu Ra Ti Nô, cắp dưới nách, lỏl về đồn.

Bu Ra Ti Nô giấỷ giấỷ hai chân, kêu van hỏi xem tại sao, vì cớ gì mà lỏl nó đi như thế. Chó sấn trả lời:

- Đến nơi sẽ hay!

Cáo và mèo vỏi vàng đào đất moi bốn đồng tiền vàng lên. Cáo chia khôn khéo thế nào mà chiếm được ba đồng, còn mèo được mỗi một đồng.

Mèo chẳng nói chẳng rằng, giờ vuốt quào luôn vào mõm cáo. Cáo giờ chân quặp chặt lấy mèo, cả hai đũa lẫn chiềng trên bãi. Lông cáo, lông mèo bay tứ tung dưới ánh trắng. Cáo câu nhau chán, chúng đành chia đều hai phần, rồi ngay đêm ấy, chuẩn khỏi xứ Ngu Si. Lúc ấy thì hai con chó sấn lỏl được Bu Ra Ti Nô về đến đồn canh sát. Chỗ gác đứng dậy, ra tận nơi nấn túi Bu Ra Ti Nô. Hấn khám không thấy có gì, ngoài một miếng đường và một mẫu bánh hạnh nhân. Hấn thét lỏn:

- Đồ khôn, mày có ba tội to: lưu manh, không giấỷ tờ, không nghề nghiệp. Lỏl nó ra khỏi thành phố dìm xuống ao cho chết.

- Vâng!

Bu Ra Ti Nô định nói cho người ta biết nó là con ông Các Lô, định kể câu chuyện phiêu lưu của nó, nhưng hai con chó sấn đã túm lấy nó, cứ thế phi ra khỏi thành phố. Đến một cái cầu, chúng ném Bu Ra Ti Nô xuống một cái ao sâu, bắn thiu, đẩy những ếch nhái, cà niềng, đĩa, giòl bọ.

Bu Ra Ti Nô rơi xuống nước; bèo lại trùm kín lên nó.

Bu Ra Ti Nô quen với dân cư dưới ao.

Nó biết chuyện mất cắp bốn đồng tiền vàng.

Rùa Toóc Ti La cho nó một chiếc chìa khoá vàng.

Ta chớ quên rằng Bu Ra Ti Nô bằng gỗ nên không thể chết đuối được. Nhưng nó sợ quá, cứ nổi mãi trên mặt nước, mình bám đầy bèo.

Tất cả dân cư sống dưới ao xúm xít quanh nó: nòng nọc đen sì, bụng phệ, đại dột lạ lùng; cà niêng, chân sau giống như cái mái chèo; đĩa, giòi bọ đói khát, chúng chén tất cả những gì rơi xuống ao, kể cả chúng và vô số những côn trùng, con bọ khác.

Những con nòng nọc thi nhau cù vào mạng sườn, rất thích nhai nùm mủ. Đĩa chui vào túi áo. Cà niêng leo lên mũi, từ trên cao lao xuống như chim én. Những côn trùng, giòi bọ lúc nhúc chui vào đầu vào kẽ chân, kê tay mò ăn. Nhưng rồi chính chúng lại thành mồi của cà niêng.

Chúng nó làm cho Bu Ra Ti Nô rất khó chịu. Bu Ra Ti Nô lấy chân đập tứ tung:

- Cút tất cả đi! Chúng mày tưởng tao là một con mèo chết hử?

Dân cư dưới hồ tản đi nơi khác.

Bu Ra Ti Nô úp bụng xuống nước, bắt đầu bơi.

Bọn nhái mồm rộng đến mang tai, ngồi trên lá súng dưới ánh trăng, giương mắt tròn xoe nhìn chú bé. Một con kêu to:

- Chúng mày ơi, có con cá mực đang bơi!

Con khác nói:

- Mũi nó lại giống mô con cò!

Con thứ ba bảo:

- Hay là con nhái biển!

Bu Ra Ti Nô nhảy lên một cái lá súng để nghỉ. Nó ngồi thu lu một chỗ, hai tay ôm chặt lấy đầu gối. Nó run bần bật, nói một mình:

- Các trẻ khác thì được uống sữa no nê, đang ngủ giường ấm. Còn mình thì ngồi trên một cái lá ướt át... Nhái ơi, cho ta cái gì ăn đỡ đói.

Vốn nhái là loài máu lạnh. Nhưng không phải vì thế mà nó độc ác đâu. Lúc Bu Ra Ti Nô vừa rét run cầm cập vừa kể câu chuyện phiêu lưu cho nhái nghe, bọn nhái vội vàng đuổi hai cẳng, nhảy bổ cả xống đáy ao. Chúng nó khuân lên một cái xác bọ hung chết, một cái cánh chuồn chuồn, một ít bunn, một cái trứng tôm với mấy mẩu rễ cây thối. Đặt xong những món ăn quý hoá ấy trước mặt Bu Ra Ti Nô, bọn nhái nhảy cả lên lá súng, ngồi im như những tượng bằng đá. Chúng nó ghéech đầu lên nhìn, miệng xéch đến tận mang tai, mắt tròn xoe. Bu Ra Ti Nô ngân ngữ, hít hít, rồi ném thử cái món kia. Nó kêu:

- Không sao nuốt được! Khiếp quá!

Thế là cả bọn lại nhảy tồm xuống nước.

Bồng bèo trên mặt nước rung chuyển cả lên: cái đầu một con rắn gổm ghiếc nhô lên. Nó bơi đến gần cái lá súng Bu Ra Ti Nô đang ngồi. Núm mủ của Bu Ra Ti Nô dựng đứng lên; nó hoảng quá suýt ngã bổ nhào xuống nước.

Nhưng không phải con rắn, mà chính là Toóc Ti La, bác rùa già hiền lành, mắt bé tí tẹo. Toóc Ti La nói:

- Này, chú bé gốc kia, chú bé đại dột kia! Chú không chịu ở nhà học tập, lại thích đến cái xứ Ngu Si này à?

- Nhưng tại tôi muốn lấy nhiều tiền cho bố tôi đấy chứ... Tôi rất ngoan, rất ngoan...

Rùa nói:

- Mấy đồng tiền vàng của chú, mèo và cáo lấy cắp cả rồi. Lúc chúng nó đi qua đây, chúng nó ghé xuống nước rồi khoe đã đào được tiền của chú. Lúc chia nhau, chúng nó đánh nhau vỡ đầu... Rõ ngốc! Rõ dại!

Bu Ra Ti Nô câu nhàu:

- Đừng mắng tôi. Bác có giúp tôi thì giúp... Bây giờ làm thế nào, trời ơi, làm thế nào để về nhà bố tôi! Ôi trời ơi.

Nó lấy tay giụi mắt khóc lóc, nghe rất thương. Bọn nhái thờ dài bảo rùa:

- Bác rùa ơi, bác giúp chú ấy đi.

Rùa nhìn mặt trắng một hồi lâu, như cố nhớ lại một việc gì. Bác bảo:

- Ngày xưa ta cũng đã giúp một người như thế này, nhưng sau người ấy bắt mất bà ta, ông ta để làm lưc đổi mồi.

Nói xong, rùa lại nhìn mặt trắng một hồi lâu.

- Nhưng này, chú ở đây. Ta xuống đây ao xem có gì cho chú được không.

Rùa rụt đầu vào mai, từ từ lặn xuống nước. Bọn nhái thì thăm:

- Bác Toóc Ti La biết một việc bí mật lắm cơ.

Một lúc lâu sau, mặt trắng đã lặn sau dãy đồi, bèo lại rung chuyển. Rùa nhô lên, miệng cắn một chiếc chìa khoá bằng vàng.

Rùa đặt cái chìa khoá lên lá sen và nói:

- Rõ ngốc... rõ dại! Cáo và mèo đã cướp mất mấy đồng tiền vàng... nhưng chớ có buồn. Ta cho chú chiếc chìa khoá nhỏ này. Một lão râu dài đánh rơi nó xuống đây ao. Râu lão ta dài lắm, dài đến nỗi lão phải nhét vào túi áo cho khỏi

vương mới đi được. À! Lão van nài ta mãi để ta tìm hộ, nhưng...

Toóc Ti La thở dài, yên lặng, rồi lại thở dài, bọt nước sủi cả trên mặt nước.

- Nhưng... ta không giúp. Ta rất giận bọn người đã bắt ông bà ta để làm lược. Lão râu dài kể cho ta nghe rất nhiều chuyện về cái chìa khoá vàng, nhưng ta quên sạch rồi. Ta chỉ nhớ là cái chìa khoá ấy có thể mở một cái cửa. Mà mở được cửa thì tha hồ sung sướng.

Tim Bu Ra Ti Nô đập thình thình. Mắt nó bỗng sáng ngời lên. Nó quên hết cả những nỗi khổ sở. Nó móc túi vứt đĩa ra ngoài, rồi bỏ cái chìa khoá vào túi. Nó cảm ơn rùa và đàn nhái. Nó nhảy xuống nước, bơi vào bờ. Lúc bóng nó đã in rõ trên bờ, bọn nhái còn kêu:

- Bu Ra Ti Nô ơi, đừng đánh mất chiếc chìa khoá vàng nhé.

***Bu Ra Ti Nô trốn khỏi xứ Ngu Si,
Nó gặp một chú bé cũng khôn khổ như nó***

Bác rùa không chỉ cho Bu Ra Ti Nô con đường ra khỏi xứ Ngu Si.

Bu Ra Ti Nô cứ đằng trước mặt mà chạy miết. Sao lấp lánh sau những cành cây đen ngòm. Đường mấp mô đầy đá tảng. Sương mù phủ kín khe suối. Bỗng một vật gì tròn tròn chồm dậy ngay trước mặt chú bé. Tiếng chó sủa vang.

Bu Ra Ti Nô vội nằm ép xuống một tảng đá. Nó thấy hai con chó săn cảnh sát lúc này chạy nhanh như gió, vừa chạy vừa rít lên ghê gớm. Cái vật tròn tròn vượt khỏi mặt đường, chạy về phía dốc. Hai con chó săn đuổi theo. Lúc không nghe thấy tiếng chân chạy và tiếng chó sủa nữa. Bu Ra Ti Nô mới co cẳng chạy bán sống bán chết. Sao trên đầu như cũng chạy theo nó qua các cành cây tối om om.

Bỗng cái vật tròn kia lại vượt qua đường. Bu Ra Ti Nô lúc ấy mới trông thấy rõ là một con thỏ công một chú bé mặt tái mét trên lưng, chú bé bám chặt lấy hai tai thỏ.

Đá trên dốc đổ xuống rào rào. Hai con chó săn cùng vượt qua đường, rượt theo thỏ. Rồi lại hoàn toàn im lặng.

Bây giờ bóng Bu Ra Ti Nô vụt đi nhanh qua, sao trên trời như hoảng sợ chạy lùi cả lại phía sau.

Lần thứ ba, thỏ chạy phốc qua đường. Chú bé cười trên lưng thỏ va đầu vào cành cây, ngã lăn xuống đất, ngay dưới chân Bu Ra Ti Nô.

Hai con chó nhảy phốc tới sau lưng thỏ, gầm lên:

- Bắt lấy! Bắt lấy!

Chúng nó đang tức điên lên, nên không trông thấy Bu Ra Ti Nô và chú bé kia. Chú bé kêu, nghe thảm thiết:

- Thôi chào Man Vi Na, vĩnh biệt từ đây.

Bu Ra Ti Nô nhìn thì, lạ chưa! Nó nhận ra Pi E Rô, bạn một cái áo tay dài.

Pi E Rô nằm sòng sượt, đầu lệt xuống một cái khe; cậu ta tưởng là sắp chết nên cứ nói cái câu bí mật trước khi nhắm mắt: "Thôi chào Man Vi Na... Vĩnh biệt từ đây".

Bu Ra Ti Nô lay nó, kéo chân nó. Pi E Rô không động. Bu Ra Ti Nô sờ thấy một con đĩa ở trong túi; nó móc ra, để lên mũi Pi E Rô; đĩa bám ngay vào mũi. Pi E Rô ngồi nhồm đậy, lắc đầu, dứt đĩa ra. Nó kêu:

- À! Thế ra mình còn sống!

Bu Ra Ti Nô ôm lấy chú bé, hôn hít, khẽ đập vào má - đôi má trắng như thuốc đánh răng - rồi hỏi:

- Sao cậu lại đến đây? Sao cậu lại cười con thỏ xám ấy?

Pi E Rô len lét nhìn chung quanh, đáp:

- Bu Ra Ti Nô, Bu Ra Ti Nô ơi, giấu tớ đi, mau lên! Không phải chó đuổi tớ xám đâu. Nó đuổi tớ đấy.. Lão Caraba Baraba đuổi bắt tớ suốt ngày đêm. Lão ta thuê hai con chó ở xứ Ngu Si săn tớ, cho kỳ được mới nghe.

Phía xa, lại có tiếng chó sủa. Bu Ra Ti Nô túm lấy áo Pi E Rô, kéo bạn vào một bụi cây trinh nữ, hoa vàng nở thơm ngát.

Pi E Rô nằm xuống lớp lá khô, khe khẽ kể:

- Bu Ra Ti Nô ạ, hôm ấy đang đêm. Gió thổi mạnh. Mưa như trút nước...

***Pi E Rô kể chuyện đã cưới con chó
đến xứ Ngu Si như thế nào***

- Bu Ra Ti Nô ạ, hôm ấy đang đêm. Gió thổi mạnh. Mưa như trút nước. Lão Caraba Baraba ngồi hút thuốc bên cạnh lò sưởi. Bao nhiêu cô cậu mùa rồi đều ngủ cả, chỉ tớ là còn thức. Tớ nhớ cô bé tóc xanh quá.

- Mày ranh thật! Rõ khéo chọn người mà nhớ. Đêm hôm qua, tớ vừa trốn khỏi nhà cô ta, lúc ấy tớ bị nhốt vào buồng kín, ở cùng với bọn nhện.

- Cái gì cơ? Cậu thấy cô bé tóc xanh à? Cậu thấy Man Vi Na à?

- Cái cô ấy lạ thật! Chỉ khóc lóc vờ... và đến làm bộ.

Pi E Rô nháy mắt lên, tay vẫy vẫy:

- Dẫn tớ đến đấy đi. Cậu giúp tớ tìm được Man Vi Na thì tớ sẽ nói cho cậu câu chuyện bí mật của cái chìa khoá vàng...

Bu Ra Ti Nô sượng quá reo lên:

- Hà? Cậu biết câu chuyện bí mật ấy à?

- Ừ, tớ biết cái chìa khoá ấy ở đâu cơ, lại biết làm thế nào lấy được nữa cơ. Tớ biết cái chìa khoá ấy dùng để mở

một cái cửa... Tớ nghe lỏm được câu chuyện bí mật, nên lão Caraba Baraba mới cho chó săn đuổi bắt tớ.

Bu Ra Ti Nô thấy mồm ngựa ngáy, cứ chực buột miệng nói ra rằng cái chìa khoá bí mật hiện đang nằm trong túi áo mình. Nó vội lấy mũ nhét vào miệng cho khỏi lộ. Pi E Rô nài nó đưa về nhà Man Vi Na. Bu Ra Ti Nô lấy tay ra hiệu đang đêm thế này không thể đi được, nguy hiểm lắm đợi đến sáng sớm mai hai đứa sẽ chạy về nhà cô bé.

Bu Ra Ti Nô lại bắt Pi E Rô trốn trong bụi cây trinh nữ, rồi nó nói bằng cái giọng phào phào, vì miệng nó căng phồng chiếc mũ:

- Kể chuyện đi!

- Ừ thì kể. Hôm ấy đang đêm. Gió thổi mạnh.

- Cậu kể rồi...

- Tớ không ngủ được, bỗng tớ thấy có tiếng ai đập mạnh ngoài cửa sổ.

Lão Caraba Baraba lăm bắm:

- Ai mà đến vào cái giờ này thế?

Phía ngoài cửa sổ có tiếng trả lời:

- Tôi đây mà. Tôi là Đu Rê Ma vẫn bán đĩa thuốc đây mà. Cho tôi vào sưởi nhờ với... Tớ chỉ muốn nhòm một tí xem lão bán đĩa thuốc mặt mũi thế nào. Tớ hé cái màn, thò đầu ra nhìn. Tớ thấy lão Caraba Baraba đứng dậy, vấp phải bộ râu, chửi đổng một câu rồi ra mở cửa.

Một người gầy gò, cao lêu đêu, bước vào nhà, ướt như chuột lột. Mặt lão ta bé tí, bé ghê lắm, lại nhăn nhúm cả lại. Lão mặc một cái áo khoác cũ kỹ màu xanh. Ở thắt lưng, lủng lẳng nào kim, nào móc, đinh ghim... Tay lão xách một cái thùng sắt tây và một cái vợt bắt đĩa.

Lão cúi gập người xuống như gãy sống lưng, nói:

- Ngài có đau bụng, cảm hàn, đau xương, đau đầu, ù tai chóng mặt, thì tôi xin hầu ngài nửa tá đĩa loại hảo hạng.

Lão Caraba Baraba bảo:

- Thôi, tôi cóc cần đĩa của bác. Bác tha hồ ngồi sưởi, chán thì thôi.

Lão Ru Đê Ma ngồi quay lưng vào đồng lửa. Một chốc thì áo lão ta bốc khói lên, sặc những mùi bùn. Lão lại lên tiếng nói:

- Đĩa bán ế quá. Ngài có đau xương đau cốt, tôi xin biếu ngài một tá đĩa loại tốt nhất để cho bám vào đùi, chỉ xin ngài một khoanh thịt lợn và một cốc rượu.

- Cóc cần đĩa của bác. Có ăn thịt, uống rượu thì cứ lấy mà ăn.

Lão Du Rê Ma lấy thịt ăn. Mặt lão co rúm lại, rồi giãn ra như một miếng cao su. Ăn uống xong, lão xin một mỗi thuốc. Lão bảo:

- Thưa ngài, tôi ăn uống đã no nê, đã sưởi ấm. Để cảm ơn lòng tốt của ngài, tôi xin nói một câu chuyện bí mật.

Sau khi hút một mỗi thuốc, lão Caraba Baraba trả lời:

- Tôi chỉ cần biết có một câu chuyện bí mật ở trên đời này, ngoài ra tôi chả cần cóc gì hết!

- Thưa ngài, tôi biết một câu chuyện bí mật quan trọng lắm... Rùa Toóc Ti La đã nói với tôi...

Nghे đến đây, lão Caraba Baraba giương to mắt, đứng phắt dậy, chân vướng vào râu. Lão nhảy chồm đến bên lão bán đĩa, ôm lấy lão kia mà rống lên như con bê:

- Bác Du Rê Ma ơi, bác Du Rê Ma yêu quý ơi, bác kể đi, kể đi. Rùa nói gì với bác.

Thế là lão Du Rê Ma kể câu chuyện như sau:

- Lúc ấy, tôi đang mài bắt đĩa ở một cái ao bắn thiêu ở gần xứ Ngu Si. Tôi thuê một người nghèo cời trần truồng ngâm mình dưới nước đến tận cổ để đĩa bám vào. Cứ bốn xu một ngày. Lúc anh ta lên bờ, tôi bắt lấy đĩa lại cho anh ta xuống ngâm nước. Lúc đã được kha khá đĩa, bỗng thấy một cái đầu rắn nhô lên khỏi mặt nước. Nó nói:

- Này, bác Đu Rê Ma, bác làm dân cư dưới ao khiếp sợ quá; nước đục ngầu cả lên. Bác chẳng để cho tôi nghỉ ngơi sau bữa ăn nữa. Bao giờ thì xong?

Lúc ấy tôi nhìn ra là một con rùa; tôi chẳng sợ gì nữa, liền đáp:

- Bao giờ bắt hết đĩa ở cái ao bắn thiêu của mày, tao mới thôi...

- Bác có bằng lòng không quấy rầy cái ao này nữa, không bao giờ trở lại đây nữa, thì tôi sẽ trả bác tiền, bao nhiêu cũng được.

Tôi liền bảo:

- Thôi đi, mày chỉ có trơ cái xác nổi lênh bênh chứ có cóc khô gì. Đồ nỡm, mày lấy gì trả tao? Trả bằng cái vỏ mày chắc... Tao có bán xác mày đi để làm lược thì có...

Rùa tức xám xanh lại:

- Ở dưới đáy ao có một cái chìa khoá thần... Tôi biết có một người khát khao muốn được cái chìa khoá ấy lắm, mất gì cũng bằng lòng...

Đê Rê Ma chưa nói hết câu, lão Caraba Baraba đã kêu tướng lên:

- Người ấy là tôi, tôi đây bác Đu Rê Ma quý mến ạ. Thế sao bác không lấy chìa khoá về?

Mặt lão Đu Rê Ma quắt lại như một cái nấm khô, lão trả lời:

- Đòi nào! Đòi nào! Ai lại đổi bao nhiêu đĩa hảo hạng lấy một chiếc chìa khoá cà tềng bao giờ! Thế là đâm ra cãi nhau. Rửa gờ chân khỏi mặt nước mà bảo: - Tôi thể rằng tôi chẳng cho bác, chẳng cho một ai chiếc chìa khoá thần ấy nữa. Tôi thể rằng tôi chỉ cho người nào được tất cả dân cư dưới ao xin cho, mới được...

Nói xong, rửa lặn xuống nước.

Lão Caraba Baraba vội vàng nhét râu vào túi áo, vớ lấy cái mũ và cái đèn, lão hét to:

- Phải chạy ngay đến xứ Ngu Si mới được! Tôi sẽ đến ngồi bên bờ ao. Tôi sẽ mỉm cười dịu dàng. Tôi sẽ van xin bọn ếch nhái, nòng nọc, sâu bọ xin rửa giúp tôi. Tôi hứa sẽ biếu chúng một triệu rưỡi con ruồi rô béo. Tôi sẽ khóc rống lên như một con bò lạc. Tôi sẽ rên rỉ như một con gà bị bệnh. Tôi sẽ khóc như một con cá sấu. Tôi sẽ quỳ gối trước những con nhái bé nhỏ nhất... Thế nào cũng phải lấy được chiếc chìa khoá vàng này mới xong. Tôi sẽ ra thành phố, vào một căn nhà, lẩn vào một gian buồng dưới cầu thang... Tôi sẽ tìm một cánh cửa nhỏ chưa ai trông thấy bao giờ... Tôi sẽ tra chìa khoá vào lỗ khoá...

Pi E Rô vẫn ngồi trên đồng lá khô trong bụi cây trinh nữ; nó kể tiếp:

- Lúc ấy, khoái quá, tứ thò hẳn đầu ra ngoài bức rèm. Thế là lão Caraba Baraba trông thấy tứ.

- Đồ khốn! Mày nghe lỏm hết rồi! - Lão ta hét lên như vậy rồi vớ lấy tứ định quăng vào đồng lửa. Nhưng lão lại vương râu, ngã bổ chửng xuống đất, ghé đổ lẩn chiêng, âm âm cả lên.

Tứ cũng chẳng nhớ làm thế nào tứ chui được ra khỏi cửa sổ rồi nhảy qua hàng rào, cứ thế tứ cắm cổ chạy trong đêm tối. Gió rít từng hồi, mưa đập vào mặt.

Trên đầu, tia chớp loé một cái, tứ thấy lão Caraba Baraba

và lão bán đĩa đuổi ngay sau lưng, chỉ cách độ mười bước. Tở nghĩ bụng: "Toi mạng rồi". Tở vấp ngã, rơi trúng một cái gì mềm mềm, nóng nóng. Tở vội bấu lấy tai nó...

Đó là con thỏ xám. Nó hốt hoảng kêu lên một tiếng, nhảy phốc lên cao. Nhưng tở cứ bám riết lấy nó, thế là hai đứa chạy vùn vụt trong đêm tối, chạy qua cánh đồng, vườn rau. Lúc thỏ mệt quá, ngồi xuống nghỉ, ra về cầu lẩm rỗi, tở mới hôn vào trán nó mà bảo:

- Thỏ xám ơi, chịu khó chạy thêm tí nữa, thỏ ơi!

Thỏ thở dài, thế là chúng tở lại phi nước đại, chẳng biết đi tới đâu, lúc thì quay phải, lúc thì quay trái...

Khi mây tan, mặt trăng ló ra, tở thấy một thành phố dưới chân núi, gác chuông nghiêng ngả tứ phía. Lão Caraba Baraba và lão bán đĩa đang chạy miết về phía thành phố ấy. Thỏ bảo:

- Trời ơi, chết rồi! Đi đời nhà thỏ rồi. Họ chạy đi tìm chó săn cảnh sát đấy. Chúng mình toi mạng mất thôi!

Thỏ sợ quá không biết làm thế nào, cứ chúi mũi vào chân, tai cụp xuống. Tở van nài mãi, tở khóc lóc, tở quỳ dưới chân thỏ, thỏ không nhúc nhích. Nhưng khi hai con chó săn - chân phải đeo một cái băng đen - chạy như tên bắn ra khỏi thành phố, thì thỏ run bắn bật như cây sậy. Tở vừa kịp nhảy lên lưng thì thỏ lao như thằng điên vào trong rừng... Đấy, từ lúc ấy, cậu cũng trông thấy đấy!

Lúc Pi E Rô kể xong, Bu Ra Ti Nô khôn khéo hỏi:

- Thế căn nhà có cái buồng dưới cầu thang, mà lại có cái cửa ấy ở đâu?

- Lão Caraba Baraba chưa kịp nói... Và lại, biết làm quái gì cái ấy... Chìa khoá nằm ở dưới đáy hồ... Đời nào mình có cái may mắn...

Bu Ra Ti Nô hét vào lỗ tai bạn:

- Đây này, cái gì đây? Chìa khoá đây này!

Vừa nói, Bu Ra Ti Nô vừa móc túi lấy chiếc chìa khoá ra, quay tit trước mặt Pi E Rô.

***Bu Ra Ti Nô và Pi E Rô đến nhà Man Vi Na
nhưng lại phải cùng Man Vi Na và Ác Ti Môn
chạy trốn ngay tức khắc***

Lúc mặt trời lên cao đến ngọn núi, Bu Ra Ti Nô chui ra khỏi bụi cây. Hai anh em chạy qua cánh đồng mà dơi cùng Bu Ra Ti Nô đã đi qua tối hôm qua, khi trốn khỏi nhà cô bé tóc xanh đến xứ Ngu Si.

Pi E Rô bước rồ nhanh để chóng được gặp Man Vi Na; trông nó đến buồn cười. Cứ mấy giây nó lại hỏi:

- Bu Ra Ti Nô này, cậu bảo sao? Man Vi Na thấy tớ có mừng không?

- Ai biết được!

Mấy giây sau, Pi E Rô lại hỏi:

- Man Vi Na thấy tớ có mừng không hả Bu Ra Ti Nô?

- Ai biết được!

Đi một lúc thì thấy một căn nhà trắng xoá, cửa sổ vẽ mặt trời, mặt trăng và những vì sao. Một làn khói nhẹ bốc lên từ ống khói lò sưởi. Một đám mây bay, trông giống đầu con mèo.

Chó xù Ác Ti Môn ngồi trên bậc cửa, thỉnh thoảng lại găm gừ đám mây.

Bu Ra Ti Nô cũng ngại, không muốn quay trở về nhà cô bé tóc xanh. Nhưng bụng đói lắm, nó lại ngửi thấy mùi sữa từ xa.

- Nếu cô ấy lại cứ muốn dạy dỗ chúng mình thì chén sữa xong, thế nào tớ cũng sẽ chuồn ngay.

Vừa lúc ấy, Man Vi Na bước ra. Một tay cô xách ấm cà phê bằng sứ, một tay bung một giỏ đầy những bánh. Mắt cô mọng nước mắt, cô tưởng Bu Ra Ti Nô đã bị chuột tha ăn thịt rồi. Cô vừa ngồi xuống bên cái bàn kê giữa lối đi rải cát, thì những bông hoa xanh đưa đẩy, bướm bay chập chờn trên cành hoa, trông như những cái lá vàng, lá trắng. Bu Ra Ti Nô bước vào; Pi E Rô theo sau.

Man Vi Na mở to đôi mắt, tưởng cả hai chú bé chui tót vào cũng lọt. Thấy Man Vi Na, Pi E Rô nói áp a áp ứng, chẳng hiểu nó nói gì. Bu Ra Ti Nô thản nhiên nói:

- Đấy, tôi lôi nó về đấy, Man Vi Na dạy nó đi...

Man Vi Na biết không phải là mình nằm mê. Cô nói khẽ:

- Trời ơi! Sung sướng quá!

Nhưng cô lại lấy giọng người lớn mà bảo:

- Hai chú mày... Đi rửa mặt ngay đi, đánh răng nữa nhé. Ác Ti Môn đưa hai chú ra giếng.

Bu Ra Ti Nô lau bàu:

- Cậu xem, bao giờ cũng: rửa mặt, đánh răng! Sạch thế thì chết cha người ta!

Nhưng hai cu cậu cũng ra giếng rửa mặt. Ác Ti Môn lấy túm lông đuôi phủi áo cho hai chú.

Hai anh em ngồi vào bàn ăn. Bu Ra Ti Nô nhét thức ăn đầy miệng phồng cả hai má. Còn Pi E Rô không nếm một miếng bánh. Nó nhìn Man Vi Na chăm chăm như thể cô bé nặn bằng bột có hạnh nhân vậy. Cô thấy thế liền bảo:

- Ở kia! Pi E Rô nhìn gì tôi thế! Ăn đi chứ, ăn đi!

Pi E Rô đáp:

- Man Vi Na ạ, từ lâu nay tôi chẳng ăn uống gì cả, chỉ làm thơ thôi...

Bu Ra Ti Nô cười ngất. Man Vi Na rất ngạc nhiên, mở to mắt.

- Thế thì Pi E Rô hãy ngâm thơ của mình đi.

Cô chống tay vào má rồi nhìn đám mây bay giống hình đầu con mèo. Pi E Rô lấy giọng ồm ồm ngâm bài thơ sau đây:

Man Vi Na, Man Vi Na ơi!

Nàng đến nơi xa xôi,

Tôi mất người yêu quý,

Tôi khóc than, rầu rĩ.

Chẳng thiết sống trên đời.

Pi E Rô vừa đọc xong bài thơ, Man Vi Na vừa kịp khen hay thì chú cóc đã nhảy ra giữa lối rải cát. Mắt chú lồi hẳn ra, trông rất ghê, chú báo tin:

- Đêm qua, rùa Toóc Ti La già nua kể cho lão Caraba Baraba tất cả câu chuyện chiếc chìa khoá vàng...

Tuy Man Vi Na không hiểu chuyện gì, nhưng cô thét lên một tiếng khiếp sợ.

Pi E Rô vốn đăng trí như tất cả các nhà thi sĩ, nó kêu lên mấy câu băng quơ. Còn Bu Ra Ti Nô thì nhảy tót xuống đất, vớ lấy bánh kẹo nhét hai túi.

- Trốn mau lên. Nếu bọn chó săn dẫn lão Caraba Baraba đến đây thì chết cả nút bây giờ.

Mặt Man Vi Na tái nhợt như cánh con bướm trắng.

Pi E Rô tưởng cô sắp chết, liền lấy ấm cà phê vẩy nước lên mình cô, làm cho cái áo đẹp của Man Vi Na bẩn hết. Ác Ti Môn chạy đến sửa ỳnh ỏi; nó có nhiệm vụ giặt áo cho cô chủ. Nó cắn lấy cổ áo Pi E Rô mà lắc lắc, làm cho cậu bé phải van xin:

- Thôi, xin lỗi mà...

Chú cóc giương hai con mắt lồi nhìn cái cảnh hỗn loạn ấy. Nó lại nói:

- Mười lăm phút nữa lão Caraba Baraba sẽ cùng chó săn tới đây...

Man Vi Na đi thay áo. Pi E Rô vận chân vận tay, rồi nhân nhó bước đi trên con đường rải cát.

Ác Ti Môn lòi những hộp đựng đồ dùng trong nhà đi. Cánh cửa mở đóng không ngớt. Chim sẻ kêu ầm ĩ trên cây nghe rất ghê sợ. Chim én bay là sát mặt đất. Cú ở trên gác cũng rú lên một tiếng đinh tai nhức óc. Chỉ có Bu Ra Ti Nô là vẫn giữ được can đảm. Nó xếp trên lưng Ác Ti Môn hai cái hộp đựng những đồ vật quan trọng nhất. Nó đặt Man Vi Na ngồi trên hộp; cô mặc quần áo du lịch rất đẹp. Bu Ra Ti Nô ra lệnh cho Pi E Rô bám vào đuôi chó xù. Còn nó là người chỉ huy.

- Đứng nhón nháo! Chạy đi thôi!

Bu Ra Ti Nô bước đi trước, trông rất anh dũng; rồi đến chó xù công Man Vi Na lúc la lúc lắc trên mấy cái hộp; sau cùng là Pi E Rô vẫn cứ mơ mơ màng màng với mấy câu thơ vớ vẩn. Tất cả bọn chui ra khỏi khu cỏ rậm, đến một nơi chẳng có cây cối gì cả. Vừa ra thì đã thấy bộ râu rối tung của lão Caraba Baraba bên cửa rừng. Lão đang lấy tay che mắt, nhìn xung quanh.

Cuộc đánh nhau ghê gớm bên ven rừng

Tay lão Caraba Baraba dắt hai con chó cảnh sát. Lúc trông thấy bọn trẻ chạy trốn, lão há to miệng kêu:

- Gớm nhỉ!

Rồi lão thả chó ra. Hai con chó hung dữ lúc đầu chỉ bới bới hai chân sau hất tung đất lên. Chúng nó chẳng thèm găm

gừ. Chúng chắc ở sức mình, nên cũng chẳng thèm nhìn bọn trẻ. Chúng lừ lừ tiến đến phía Bu Ra Ti Nô, Ác Ti Môn, Pi E Rô và Man Vi Na đang đứng lại, chết khiếp. Tưởng đến toi mạng cả.

Lão Caraba Baraba khuỳnh khuỳnh hai chân, đi theo hai con chó săn. Râu lão lúc lúc lại chui ra khỏi túi áo, cuốn lấy chân lão. Ác Ti Môn quặp đuôi vào hai chân sau, sửa inh ỏi. Man Vi Na vẫy tay kêu:

- Sợ quá! Sợ quá!

Pi E Rô nhìn Man Vi Na, nghi bụng thế là đứt rồi.

Bu Ra Ti Nô là người đầu tiên trở lại bình tĩnh. Nó hét lên báo Pi E Rô:

- Dắt Man Vi Na chạy mau ra phía hồ, ở đấy có đàn thiên nga đấy. Còn Ác Ti Môn, vứt đồ đạc xuống đất, tháo đồng hồ ra, sửa soạn đánh nhau đi.

Man Vi Na nghe thấy thế, liền nhảy xuống đất, vén cái váy dài chạy ra phía hồ. Pi E Rô chạy theo sau. Ác Ti Môn trút đồ đạc xuống, tháo đồng hồ và cả cái băng tết đuôi nữa. Nó nhe hàm răng trắng nhớm, nhảy sang bên trái một cái, nhảy sang bên phải một cái để cho dẻo bắp thịt; rồi như để chờ đợi, nó bới bới, hai chân sau hất đất bắn tung lên.

Bu Ra Ti Nô leo lên một cây thông trơ trọi gần đấy. Nó ở trên ngọn cây, gân cổ hét:

- Hỡi súc vật, hỡi chim muông, sâu bọ! Chúng tớ bị tấn công đây. Hãy đến cứu đoàn quân mùa rối vô tội này.

Hai con chó săn tức thì xông tới Ác Ti Môn cùng một lúc. Chó xù nhanh nhẹn né sang một bên, cắn vào đuôi con này, cắn vào đuôi con kia một miếng.

Hai con chó săn quay trở lại, nặng nề; chúng lại xông vào chó xù. Ác Ti Môn nhảy vọt lên, thành thử chó săn chui dưới

chân nó; nó lại cắn được một con vào sườn, con kia bị một miếng vào lưng.

Lần thứ ba, chó săn xông tới. Ác Ti Môn kéo lê đuôi dưới đất, cứ thế quay tit trên đất, có khi để chó săn đến gần, rồi nhảy phốc sang một bên, ngay dưới mũi chúng nó.

Chó săn giận lắm, đuổi theo Ác Ti Môn, không vội vàng, nhưng rất kiên quyết; chúng nó thà chết, chứ không chịu tha con chó xù tinh khôn kia.

Lúc ấy, lão Caraba Baraba đến gần cây thông, nắm lấy thân cây, cố sức rung...

- Xuống ngay, xuống ngay!

Bu Ra Ti Nô lấy chân, lấy tay, lấy răng bám chặt vào một cành cây. Lão Caraba Baraba rung mạnh quá, quả thông lúc lắc rất mạnh. Quả cây thông này vốn nặng, to bằng quả dưa con, lại có gai. Nó mà rơi trúng đầu thì... á! Ái!...

Bu Ra Ti Nô bám lấy cành, cũng đau lắm. Nó thấy Ác Ti Môn mỗi lúc một mệt mỏi, chậm chạp, lưỡi thè ra như một miếng giẻ đỏ. Lão Caraba Baraba mở to mắt, hét:

- Giả tao cái chìa khoá đây!

Bu Ra Ti Nô leo trên cành cây, với một quả thông khá to; nó lấy răng cắn cái cuống. Lão Caraba Baraba rung càng mạnh. Bỗng... bộp... một quả rơi trúng giữa mồm lão. Lão ngã phịch xuống đất.

Bu Ra Ti Nô ngắt một quả nữa; quả này rơi trúng giữa sọ lão già... bộp... như rơi vào một cái trống. Bu Ra Ti Nô lại kêu:

- Chúng tớ bị tấn công! Hãy cứu đoàn quân múa rối vô tội này.

Thoạt tiên, đàn chim én bay đến cứu. Chúng nó bay lượn trước mắt hai con chó săn. Chó há mồm đớp, nhưng én có

phải là ruồi đầu! Chim bay sạt qua mồm chúng, như một tia chớp.

Từ trên đám mây hình đầu mèo, một con điều hâu xám xẹt đâm bổ xuống. Điều hâu này thường ngày vẫn săn thịt cho Man Vi Na. Nó cắm móng nhọn vào lưng một con chó săn; đôi cánh rộng lớn xoè ra, nó lấy đà nhấc con chó lên cao, rồi giữa chừng thả xuống. Con chó săn rơi xuống đất, kêu ăng ăng.

Ác Ti Môn lấy ngực xô con kia ngã, cắn một miếng, rồi nhảy phắt ra đằng sau. Nó chạy vòng tròn quanh gốc cây thông. Hai con chó săn mệt lử, lại bị thương, đuổi theo sau.

Đàn cóc cũng kéo đến giúp Ác Ti Môn. Các cậu còn lờ theo hai bác rắn nước đã già, mắt chả trông thấy gì nữa. Thế nào thì hai bác cũng sẵn chết, hoặc chết giúi dưới gốc cây, hoặc chui vào bụng cò; cho nên theo lời khuyên của cóc, hai bác phải chết sao cho anh dũng.

Chó xù Ác Ti Môn bây giờ mới thực sự ra tay đánh nhau với hai con chó săn. Nó ngồi xuống, giờ nanh ra. Hai con chó săn xông đến. Cả ba đũa lẫn lông lóc. Ác Ti Môn há mồm cắn, giờ vuốt cào cào. Chó săn mặc cho cắn, cho cào xé; chúng nó chỉ tìm cách cắn vào họng Ác Ti Môn một cái cho chết hẳn. Tiếng kêu, tiếng sủa ầm ĩ cả khu rừng.

Cả nhà dím cũng kéo ra để đánh hộ Ác Ti Môn: dím bố, dím mẹ, dím con, dím dì, dím cô một đàn. Một bầy ong đất vù vù bay tới, con nào cũng đen nhánh, lấp lánh vàng. Rồi đến lượt đàn ong vò vẽ dữ tợn kéo đến, cánh quay tít. Đàn cua tới, bọ dừa bò đến, giờ càng sắc, râu dài.

Tất cả mọi loài vật, đàn chim, sâu bọ đều dùng cảm lân xạ vào mà đánh hai con chó săn gồm giết.

Dím bố, dím mẹ, dím dì, dím cô, dím con cuốn mình lại như hình quả cầu rồi phóng những lông nhọn vào mồm chó.

Ông đất, ông vò vè từ trên không đâm xả xuống, lấy vôi tẩm thuốc độc châm chó săn. Đàn kiến cắn cù kéo nhau chui vào mũi chó, chích thứ a xít rất bỏng.

Cua và bọ dừa đâm dưới bụng.

Điều hâu lấy mỏ quắp mổ vào đầu con chó này một cái, con chó kia một cái.

Bướm và ruồi bay dày đặc như đám mây, che kín mắt chó.

Cóc xúm chung quanh hai bác rắn sẵn sàng hy sinh anh dũng.

Lúc một con chó há mồm rõ to để hắt hơi, vì chât a xít quá nóng, tức thì một bác rắn già quăng mình vào cổ chó, uốn mình trườn vào tít trong cổ họng. Bác rắn già thứ hai cũng làm như thế khi con chó thứ hai há hốc mồm.

Hai con chó bị đánh đập, cào cấu, bị châm tứ phía, thở hổn hển, ngã lăn chiêng ra đất, không đánh nhau được nữa.

Thế là Ác Ti Môn thắng trận rất vẻ vang.

Trong khi ấy thì lão Caraba Baraba lôi được quả thông đầy gai ra khỏi miệng to của mình. Còn quả thông rơi trúng sọ làm lão ta choáng váng, mắt như bắn tung ra ngoài. Lão lão đảo đứng dậy, lại ôm lấy cây thông. Gió hắt tung bộ râu lên.

Bu' Ra Ti Nô ở trên ngọn cây, thấy chòm râu lão ta bị gió nhấc lên dính chặt vào thân cây thông đầy những nhựa.

Nó đánh đu trên cành cây, hét to lên, giọng giễu cợt:

- Bố ơi, bố chẳng bắt được con đâu, chẳng bắt được đâu!...

Rồi nó nhảy phốc xuống đất, chạy vòng quanh gốc thông. Lão Caraba Baraba toái ra, gơ hai tay định tóm lấy chú bé. Lão chạy quanh gốc cây đuổi bắt. Chạy được một vòng, tưởng tóm được thẳng ranh... chạy vòng thứ hai, rồi vòng thứ ba. Râu lão quăn chặt vào thân cây đầy nhựa.

Lúc râu cuốn đến vòng cuối, mũi lão húc vào thân cây, Bu Ra Ti Nô mới thè dài lưỡi ra, rồi chạy về phía hồ thiên nga tìm Man Vi Na và Pi E Rô.

Ác Ti Môn đau như dấn, đi khập khiễng ba chân theo sau, một chân co lên.

Trên bãi chiến trường, chỉ còn hai con chó săn thập tử nhất sinh và lão Caraba Baraba, chủ rạp múa rối, cuống quýt cả lên, râu bám chặt vào cây thông.

Trong hang

Lúc ấy Man Vi Na và Pi E Rô đang ngồi trên một mô đất ẩm ướt giữa bụi lau. Có cậu núp sau một cái mạng nhện đầy những cánh chuồn chuồn và xác muỗi. Đàn chim con xanh biếc chuyển từ cây lau nọ sang cây lau kia, nhìn cô bé đang khóc sụt sùi, ra vẻ lạ lùng và thú vị lắm.

Phía xa xa, tiếng chó sủa và kêu ăng ẳng nghe kinh khủng. Chắc là Ác Ti Môn và Bu Ra Ti Nô đang hết sức chống chọi với bọn kia. Man Vi Na nói luôn miệng: "Sợ quá! Sợ quá!"

Thế rồi, không biết làm thế nào, cô giấu mặt trong một cái lá cây, Pi E Rô tìm hết cách dỗ cô bé; nó đọc bài thơ sau đây:

*Chúng mình ngồi đây,
Chung quanh hoa nở
Hoa vàng rực rỡ,
Ngan ngát hương thơm.
Chúng mình sẽ sống,
Mùa hè quạnh hiu
Mọi người sẽ lạ,
Lạ biết bao nhiêu!*

Man Vi Na cáu tiết, giậm chân đành ạch:

- Cậu làm tôi khó chịu, khó chịu quá đi mất. Có ngất cho

tôi một cái lá tươi thì ngắt. Cái lá này ướt sũng nước, lại thũng cả dây này.

Phía xa, tiếng hò reo âm âm bỗng im bật. Man Vi Na chấp hai tay vào nhau:

- Ác Ti Môn và Bu Ra Ti Nô khuyu mất rồi.

Nói xong, cô bé ngã vật xuống đất, trên đám rêu xanh.

Pi E Rô đứng cạnh, chân giậm giậm xuống đất rất vô duyên. Gió thổi trong bụi lau kêu xào xạc. Sau cùng, nghe thấy tiếng chân đi. Chắc hẳn là lão Caraba Baraba đến bắt Man Vi Na và Pi E Rô để nhét vào cái túi sâu thẳm. Bụi lau rã ra... Thì thấy Bu Ra Ti Nô mũi nhọn hoắt, mồm rộng đến mang tai.

Ác Ti Môn khập khiễng theo sau, mình đầy thương tích, lưng công hai gói đồ. Bu Ra Ti Nô không để ý đến nét mặt vui mừng của Man Vi Na và Pi E Rô. Nó nói bô bô:

- Ái dà! Chúng nó lại đánh nhau với tớ! Nào mèo, nào cáo, nào chó săn... rồi cả lão Caraba Baraba nữa!... Thôi, cô bé treo lên lưng Ác Ti Môn đi, còn cậu cả này, tóm lấy đuôi mà đi. Lên đường nào!

Thế rồi nó bước đi, hùng dũng lắm. Nó nhảy qua những mô đất, lấy khuỷu tay rẽ đám lau, đi vòng bờ hồ sang phía bên kia.

Cả Man Vi Na và Pi E Rô, không ai dám hỏi Bu Ra Ti Nô xem trận đánh nhau với chó săn kết thúc ra sao, và tại sao lão Caraba Baraba không đuổi bắt nữa. Khi đến bờ bên kia. Ác Ti Môn bắt đầu rên rỉ, bốn chân đều què cả. Thế là phải đứng lại băng bó những vết thương. Một cây thông to tướng mọc trên một quả đồi lỏm chồm đá. Bên dưới gốc, có một cái hang. Cả bọn liền kéo hộp đồ vào trong hang. Ác Ti Môn lê theo sau.

Ác Ti Môn liếm các vết thương, rồi chia chân ra. Bu Ra

Ti Nô xé một cái áo cũ của Man Vi Na để làm băng. Pi E Rô cầm băng cho Man Vi Na bó chân Ác Ti Môn. Băng bó xong, thì cặp sốt. Chó ngủ ngon lành. Bu Ra Ti Nô ra lệnh:

- Pi E Rô, ra hồ lấy nước.

Pi E Rô ngoan ngoãn vừa đi vừa vấp ngã, miệng khe khe ngâm thơ. Nó đánh rơi mất nắp ấm lúc nào, và chỉ múc được mấy giọt nước. Bu Ra Ti Nô lại bảo:

- Còn Man Vi Na, ra nhặt mấy cành khô về nhóm lửa, nhanh lên!

Man Vi Na nhìn nó, ra vẻ trách móc. Cô nhún vai một cái, đi vơ mấy cành củi khô về, Bu Ra Ti Nô lau bầu:

- Những cô cậu có học hành này chẳng được tích sự gì.

Nói xong, nó cầm ấm đi múc nước lấy, tự tay nhặt củi và mấy quả thông. Nó nhóm một ngọn lửa phía ngoài cửa hang. Lửa bốc rất cao. Nó tự tay pha một ấm ca cao.

- Lại mà ăn, nhanh lên!

Man Vi Na từ nãy vẫn yên lặng, môi mím lại. Nhưng lúc này, cô lấy giọng người lớn, nói đồng đạc:

- Bu Ra Ti Nô! Chú đừng tưởng chú đánh thắng được bọn chó săn, chú cứu được chúng tôi khỏi tay lão Caraba Baraba và chú lại rất dũng cảm... chú đừng tưởng như thế là chú không phải rửa tay và đánh răng trước khi ăn đâu. ..

Bu Ra Ti Nô ngớ cả người ra... à... à ra thế... Nó trợn tròn hai mắt nhìn cô bé, một người có ý chí đánh thép.

Man Vi Na chui ra khỏi hang, vỗ tay gọi:

- Bướm ơi, sâu ơi, bọ dừa, cóc ơi!

Chưa đầy một phút, bướm đã bay đến, phấn hoa bám khắp mình. Sâu lồm ngồm bò đến, theo sau là đàn bọ dừa. Cóc lặc lè nhảy lại, rô ra bụng cóc. Bướm xoè cánh, đậu trên vách

để trang điểm cho hang thêm đẹp và để bụi đất khỏi bay vào thức ăn. Bọ dừa nhặt rác rưởi dưới đất, về thành hòn rồi vứt ra ngoài hang. Một chú sâu trắng bò lên đầu Bu Ra Ti Nô, leo ra mũi rồi tiết một ít bột vào răng chú bé. Thế là phải đánh răng rồi! Một chú sâu khác đánh răng cho Pi E Rô.

Một chú chồn còn ngái ngủ cũng bò đến, trông chú ta giống như một con lợn nhỏ có lông xù. Chú giơ chân vớ lấy đàn sâu màu nâu, ép lấy ít si đánh giày, rồi lấy đuôi đánh bóng nhoáng ba đôi giày của Man Vi Na, Bu Ra Ti Nô và Pi E Rô. Đánh giày xong, chú ngáp dài một cái: "A hà!" Rồi bỏ đi, dáng lặc lè.

Một cậu chim dẻ quạt vui nhộn, lông sặc sỡ, bay vù vào hang như một cơn gió mạnh; lúc cậu nói thì mào đỏ dựng đứng hẳn lên:

- Chải đầu cho ai bây giờ?

Man Vi Na nói:

- Tôi. Chải đầu tết tóc cho tôi, đầu tóc rồi tung cả lên.

- Thế gương đâu? Này, cô bé...

Tức thì đàn cóc mắt lồi lên tiếng:

- Để bọn tôi đi lấy gương cho.

Mười chú cóc nặng nề nhảy ra phía hồ. Các chú lồi về được một cậu cá chép vảy bóng nhoáng như gương. Cá ta cứ nằm yên, chẳng thèm để ý xem họ lồi mình đi đâu; cá béo quay và dần quá. Cóc dựng đứng cá chép ngay trước mặt Man Vi Na. Các chú lấy nước trong bình đổ vào mồm cá cho cá khỏi chết.

Chim dẻ quạt mãi mê tết tóc và chải đầu cho Man Vi Na. Nó nhẹ nhàng bắt một con bướm đậu trên vách, thoa phấn lên mũi cô bé:

- Cô bé ơi, thế là xong rồi đấy.

Rồi vù một cái, dể quạt lượn ra ngoài hang, hang sáng rực những màu sắc rất đẹp. Cóc lại khiêng cá chép ra hồ. Bu Ra Ti Nô và Pi E Rô đành phải rửa tay, rửa cả cổ nữa.

Lúc bấy giờ, Man Vi Na mới cho phép ngồi vào bàn ăn.

Ăn xong, cô phủi bụi bánh rơi trên đùi, rồi bảo:

- Bu Ra Ti Nô, lần trước, chúng mình đang viết chính tả. Bây giờ ta học tiếp đi.

Bu Ra Ti Nô muốn chuồn khỏi hang, đi thẳng. Nhưng nghĩ đến bạn và chó xù đang ôm, nó không nỡ tâm bỏ đi. Nó lâu lâu nói:

- Nhưng có mang cái gì đi đâu mà viết!

Ác Ti Môn vừa rên vừa nói:

- Có mang đấy chứ.

Rồi nó lê đến một hộp đồ, lấy răng mở ra. Nó lôi ra một lọ mực, một hộp bút, quyển vở và cả một quả địa cầu xinh xinh nữa. Man Vi Na bảo:

- Đừng bầu ngón tay mạnh quá, đừng cầm sát ngòi bút quá, không thì bắn hết ngón tay.

Nói xong, cô ngược mắt nhìn vòm hang, nhìn những con bướm và...

Ngay lúc ấy bỗng nghe tiếng cành cây gãy rảng rắc, tiếng nói âm âm, rồi thấy lão bán đĩa Du Rê Ma và lão Caraba Baraba lê chân đi qua.

Trên trán lão chủ rạp múa rối, có một cái bướu to tướng đỏ ối, mũi thì sưng húp lên. Râu lão đầy nhựa thông. Lão vừa rên rĩ vừa nói:

- Chúng nó chưa chạy xa được đâu. Chỉ quanh quẩn đâu đây trong rừng này thôi.

**Bu Ra Ti Nô quyết tâm moi cho kỳ được ở lão Caraba
Baraba câu chuyện bí mật của chiếc chìa khoá vàng**

Lão Caraba Baraba và lão Du Rê Ma chậm rãi bước qua trước cửa hàng.

Trong trận đánh nhau vừa qua, lão bán đĩa thuốc hoảng quá, trốn biệt sau một bụi cây. Trận đánh xong xuôi, chờ lúc Bu Ra Ti Nô và Ác Ti Môn đã khuất trong đám cỏ rậm, lão mới lộ ra. Lão khò nhọc gỡ bộ râu lão Caraba Baraba ra khỏi thân cây thông. Lão nói:

- Cái thằng ranh chơi bác một vố đau thật! Đến phải hai tá đĩa tốt nhất, bác mới khỏi được...

Lão Caraba Baraba hét:

- Thôi, xin đủ. Phải đuổi bắt ngay quân vô lại ấy mới được!

Hai lão già lần theo vết bọn trẻ. Họ lấy tay rẽ cỏ, xem xét từng bụi cây, lật từng mô đất. Họ trông thấy khối bốc lên giữa hai cái rễ cây thông già, nhưng không nghĩ rằng chính chúng nó ẩn náu trong hang và thậm chí còn đốt lửa. Lão Caraba Baraba găm lên:

- Thằng Bu Ra Ti Nô khốn kiếp! Tao mà bắt được mày thì tao băm vằm mày ra trăm mảnh.

Bọn trẻ ở trong hang nín thở.

Biết làm thế nào bây giờ? Chạy trốn à? Nhưng Ác Ti Môn băng cuốn đầy mình, còn đang ngủ say. Phải ngủ đến hai mươi bốn tiếng đồng hồ, vết thương mới lành được. Chẳng lẽ lại để con chó can đảm ấy một mình trong hang?

Không... không... Chạy thì cùng chạy, chết thì cùng chết.

Bu Ra Ti Nô, Pi E Rô và Man Vi Na ngồi thu lu ở trong cùng hang, đầu chụm vào nhau bàn bạc rất lâu. Sau cùng quyết định như sau:

Cả bọn sẽ ở lại đây cho đến sáng hôm sau; phải lấy cành

lá nguy trang cửa hang và để cho Ác Ti Môn chóng khỏi, phải cho uống thuốc tẩy. Bu Ra Ti Nô nói:

- Còn tôi, thế nào tôi cũng phải làm cho lão Caraba Baraba nói cho tôi biết cái chìa khoá vàng mở cái cửa nào. Cửa mà mở được thì sẽ thấy một cái gì diệu kỳ lắm đây... Rồi chúng mình sẽ tha hồ sung sướng.

Man Vi Na khe khẽ nói:

- Không có Bu Ra Ti Nô, tôi sợ lắm, sợ lắm.

- Thế còn Pi E Rô thì sao?

- Chà! Pi E Rô chỉ biết đọc thơ thôi...

Pi E Rô đồng dạc nói, giọng khàn khàn như giọng thú dữ:

- Tôi sẽ hùng dũng như con sư tử bảo vệ Man Vi Na. Các bạn chưa biết tay này đấy thôi.

- Hoan hô Pi E Rô! Đáng lẽ cậu phải tỏ ra can đảm từ lâu rồi mới phải.

Nói xong, Bu Ra Ti Nô chạy theo dấu lão Caraba Baraba và lão Du Rê Mê. Chẳng mấy chốc đã thấy hút hai người. Lão chú rạp múa rồi ngồi bên bờ suối, còn lão Du Rê Ma thì lấy lá chua me đại đắp lên cái bấu cho bạn. Từ xa đã nghe thấy tiếng sôi bụng dữ dội của Caraba Baraba và tiếng nước óc ách buồn thiu trong cái dạ dày trống rỗng của lão bán đĩa. Hai lão già đói quá rồi. Du Rê Ma bảo:

- Bẩm ngài, chúng ta phải kiếm cái gì chén mới được.

Tim được bọn lưu manh ấy phải đến đêm khuya mất.

Lão Caraba Baraba buồn bã đáp:

- Bây giờ mà có cả một con lợn sữa với một đôi vịt thì tôi ngốn hết ngay.

Thế là hai người đi về phía quán "Ba cá bống", biển hàng trông thấy rõ trên đồi. Lúc ấy Bu Ra Ti Nô đang cúi khom

khom nấp trong đám cỏ, nó ba chân bốn cẳng chạy trước đến quán cơm.

Đến gần cổng, Bu Ra Ti Nô khẽ rón rén đến gần một chú gà trống đang rung rung cái mào rất đặc chí; chả là chú ta vừa kiếm được hạt thóc, chú ta bới đất gọi đàn gà mái đến chén, làm ầm ĩ cả lên:

- Cục cục cục...

Bu Ra Ti Nô liền chia ra trước mặt chú gà trống những miếng bánh ngọt hạnh nhân đựng trong lòng bàn tay:

- Ấy chào lão tướng, mời lão tướng xơi đi.

Gà ta thoát đầu còn nhìn chú bé gồ ra vẻ nghiêm nghị lắm; nhưng sau thềm quá, nhìn không được, bèn mổ vào lòng bàn tay chú bé:

- Cục cục cục...

- Lão tướng ạ, tôi cần phải vào quán cơm này mà làm thế nào cho ông chủ không biết. Để tôi nấp dưới cái đuôi lông lầy của lão tướng, rồi lão tướng đưa tôi vào chỗ lò sưởi nhé.

Gà ta lại càng làm bộ:

- Cục cục cục...

Gà tuy chẳng hiểu gì, nhưng để giữ thể diện, nó đang hoàng tiến về phía cổng quán cơm đang mở toang. Bu Ra Ti Nô nấp dưới cánh và đuôi gà, cứ thế chồm chồm đi vào bếp, đến gần cái lò. Lão chủ bếp hói đang nướng một gắp chả và bắc nồi đun bếp.

- Cút! Đồ chết tiệt!

Lão ta hét thét rồi giơ chân đá bộp một cái, gà chỉ kịp kêu "Cục tác!", rồi bắn ra ngoài, cạnh đàn gà mái sợ hết hồn.

Thế là Bu Ra Ti Nô lẩn ngay đến bên chân lão chủ, nấp sau một cái bình bằng đất. Cùng lúc ấy, đã nghe thấy tiếng

lão Caraba Baraba và Đu Rê Ma bên ngoài. Lão chủ quán ra cửa, cúi rạp mình đón khách.

Bu Ra Ti Nô liền chui tọt vào cái bình, ngồi im thín thít.

***Bu Ra Ti Nô tìm ra được bí mật
của chiếc chìa khoá vàng***

Lão Caraba Baraba và lão Đu Rê Ma nhấm một con lợn sữa quay cho lại sức. Lão quán rót rượu vào cốc. Caraba Baraba vừa nhấm nháp cái đùi lợn vừa bảo chủ quán:

- Rượu cái nhà bác này chẳng ra đếch gì! Rót ở cái bình kia xem sao.

Vừa nói, lão vừa chỉ vào cái bình Bu Ra Ti Nô đang ngồi nấp. Lão quán đáp:

- Thưa ngài, bình không đấy ạ.

- Chỉ nói láo, thử đưa xem nào!

Lão quán cầm bình dốc ngược lên. Bu Ra Ti Nô lấy gân tay, khuynh hai khuỷu rõ chắc để khỏi bị dốc tuột ra ngoài. Caraba Baraba nói, giọng khàn khàn:

- Có cái gì đen đen trong ấy.

Đu Rê Ma cãi:

- Cái gì trắng trắng đấy chứ!

- Bấm hai ngài tôi có nói dối thì trời vạt chết tôi ngay đây này... bình chẳng có gì cả.

- Thế thì đặt lên đây để vớt xương.

Lão quán đặt bình lên bàn, ngay giữa hai lão già. Từ lúc ấy, xương xẩu cứ rơi như mưa lên đầu Bu Ra Ti Nô. Baraba uống rượu đã say, lão liền lại gần ngọn lửa hơ bộ râu cho chảy nhựa thông. Lão nói:

- Ông sẽ đặt Bu Ra Ti Nô lên bàn tay, còn tay kia đập một cái nó bẹp gi xuống như cái bánh đa cho mà coi.

Lão Du Ré Ma nói thêm vào:

- Thằng khốn kiếp thì phải thế mới xong. Phải cho đĩa bằm đây người nó, cho đĩa hút hết máu nó đã chứ!

Lão Caraba Baraba đập tay xuống bàn một cái:

- À không ! Trước hết phải lấy lại cái chìa khoá vàng chứ!

Lão chủ quán bắt chuyện luôn. Lão đã biết chuyện các chú bé múa rối chạy trốn, nên lão nói:

- Bấm ngải, ngải hơi đau mà đi bắt nó. Để nhà cháu cho mấy đứa đi lòng trong rừng một chốc là bắt được thằng Bu Ra Ti Nô về đây ngay...

Các ngải cứ xơi rượu cho lại sức.

Lão Caraba Baraba hơ giầy lên ngọn lửa:

- Được, cho đi lòng đi!

Lão đã say, hát bô bô:

*Quân của ta mới kỳ
Bằng gỗ, chẳng biết chi.
Ta là chúa tể búp bê
Caraba Baraba khủng khiếp ghê...
Lũ búp bê đến kỳ
Trước mặt ta - cô đại
Dù cô nàng xinh ghê
Vấn xơi roi, chớ chê!
Chiếc roi da chập bẫy,
Chiếc roi da chập bẫy!
Dừ, dừ, cái roi da,
Lũ nhóc con hát múa
Còn ta tiến đẩy túi,*

*Chiếc túi phồng to ghê,
Chiếc túi phồng to ghê!*

Thế là Bu Ra Ti Nô ngồi ở trong bình thét lên:

- Đồ khốn! Bí mật đâu, nói ngay!

Ba Ra Ba giật mình đánh thót một cái, im bật. Lão giương mắt nhìn Du Rê Ma:

- Bác kêu đấy à?

- Không, tôi đâu!

- Thế ai ra lệnh cho tôi phải nói điều bí mật?

Vốn Du Rê Ma là người mê tín dị đoan, lại nốc lăm rượu, nên lão sợ hết hồn. Mặt lão tái xanh và quắt lại. Thấy thế, Ba ra ba cũng hoảng, rùng đánh vào nhau cầm cập. Cái tiếng bí mật trong bình lại hét lên:

- Nói mau! Không thì mày dính liền vào ghế bây giờ! Đồ khốn!

Ba ra ba định nhảy chồm xuống đất, nhưng không sao nhấc nổi người lên. Lão ấp a ấp úng:

- Bí... mật... gì... à?

Tiếng kia đáp:

- Bí mật của con rùa Toóc Ti La chứ còn bí mật nào!

Du Rê Ma hết hồn, chui tọt xuống gầm bàn. Caraba Baraba khiếp vía đến nỗi chẳng há mồm được.

Tiếng nói lại hét to, nghe như tiếng gió rít trong lò sưởi một đêm mùa thu:

- Cái cửa ấy ở đâu? Cái cửa ấy ở đâu?

Ba ra ba khe khẽ đáp:

- Để tôi xin nói... Tôi xin nói... Cái cửa ấy ở nhà bác Các Lô, trong căn phòng nhỏ, đằng sau cái lò sưởi vẽ...

Vừa nói đến đây thì lão chủ quán bước vào:

- Đây, mấy đũa đây. Cho chúng tôi ít tiền, chúng nó khắc lời cổ được thẳng ranh kia ra.

Vừa nói, lão vừa trở cáo A Li Xa và mèo Ba Di Li Ô đứng trên bậc cửa. Cáo lễ phé ngả mũ chào rồi nói:

- Thưa ngài, ngài cứ cho chúng cháu xin mười đồng tiền vàng thì chúng cháu xin nộp ngay thẳng ranh ấy, không cần đi đâu cả.

Lão Ba ra ba luồn tay vào túi áo gi lê, móc ra mười đồng tiền vàng:

- Tiền đây. Bu Ra Ti Nô đâu?

Cáo đếm đi đếm lại mãi, rồi thở dài đưa cho mèo một nửa. Nó lấy chân trở vào cái bình mà bảo:

- Thưa ngài, nó ở ngay trong cái bình này, ngay dưới mũi ngài đấy ạ.

Lão Ba ra ba vợ lấy cái bình, ném bộp xuống sàn lát đá. Thế là Bu Ra Ti Nô bò lổm ngổm giữa những mảnh bình và đồng xương. Thưa dịp mọi người há hốc mồm ngơ ngác, nó lao ra ngoài, nhanh như mũi tên, nhảy phốc lên lưng chú gà trống đang nghiêng nghiêng nhìn một con sâu, ra về rất tự đắc. Bu Ra Ti Nô căng mũi ra trông rất khiếp; nó bảo gà:

- Mày phản tao, quân chó chết! Bây giờ liệu chạy biến đi cho mau!

Bu Ra Ti Nô búi chặt lấy đuôi gà. Gà chẳng hiểu ra sao, xoè cánh, co cẳng chạy. Nó kéo Bu Ra Ti Nô chạy miết xuống chân đồi như con gió. Nó chạy vút qua đường, qua cánh đồng về phía khu rừng.

Lão Caraba Baraba, Đu Rê Ma và lão quán lúc này đã hoàn hồn, vội đuổi theo Bu Ra Ti Nô. Nhưng nhìn mãi chẳng thấy đâu. Thế là mất tăm. Chỉ thấy độc một con gà trống

đang chạy miết dưới đồng. Nhưng vốn gà mang tiếng ngốc nghếch, nên chả ai để ý đến cả.

***Lần đầu tiên trong đời Bu Ra Ti Nô thất vọng
nhưng mọi việc đều kết thúc tốt đẹp.***

Chú gà trống ngốc nghếch chạy mãi, đã mệt lử, mỏ nó há hốc, nó chạy chậm lại. Bu Ra Ti Nô buông tay ra:

- Thôi, mời lão tướng về với những ả gà mái của mình!

Bu Ra Ti Nô thui thủi một mình đi về phía hồ thiên nga. Qua cành lá, mặt hồ lấp lánh đàng xa. Đã trông thấy cây thông già trên gò đá. Đến hang... Bu Ra Ti Nô thấy cảnh lạ khô bừa bãi, trên cỏ lại có vết bánh xe.

Tim nó đập thình thịch, tưởng đến vỡ ra. Nó nhảy xuống, nhìn vào trong hang.

Hang trống không!!!

Chẳng thấy Man Vi Na, Pi E Rô và Ác Ti Môn đâu. Chỉ thấy hai mảnh giẻ rách. Bu Ra Ti Nô nhặt lên xem: đúng là hai ống tay áo của Pi E Rô.

Thế là người ta bắt mất bạn rồi! Mất bạn rồi! Bu Ra Ti Nô nằm vật xuống, mũi cắm sâu xuống đất. Lúc bấy giờ nó mới thấy nó thương yêu bạn đến chừng nào. Dù Man Vi Na có dạy học, bảo ban, dù Pi E Rô có đọc thơ hàng trăm lần... dù có phải cho cái chìa khoá vàng thì nó cũng cho ngay. Cốt sao các bạn lại trở về.

Bỗng nó thấy một tảng đất khê nâng lên, một chàng chuột trũi bóng nhẫy, chân màu hồng, hiện ra. Anh chàng hất hơi ba lần liên, rồi bảo:

- Tôi mù thật nhưng tôi nghe rõ lắm. Một cái xe cứu kéo, đến đỗ ở đây. Lão tỉnh trưởng bên xứ Ngu Si và mấy con chó săn ngồi trên xe. Lão tỉnh trưởng ra lệnh: "Bắt quân vô

lại này đi. Chúng nó đánh chết của tao hai con chó săn tốt nhất đang lúc làm nhiệm vụ. Bắt mau!" Lũ chó "Vâng!" rồi xông vào trong hang. Nghe tiếng ồn ào ghê gớm. Chúng nó trối bộn trề lại, quăng lên xe, rồi đi mất.

Bây giờ còn nằm đây, mũi cắm xuống đất làm gì nữa! Bu Ra Ti Nô đứng phắt dậy, theo vết bánh xe chạy miết. Nó vòng theo bờ hồ đến một cánh đồng cỏ rậm. Nó đi, đi mãi... Nó cũng chẳng biết đi đâu. Nó phải cứu bạn, có thế thôi. Nó đến cái dốc hôm nọ nó ngã lăn xuống bụi cây. Dưới chân, là cái ao có bác rùa Toóc Ti La. Trên con đường đi về phía ao, nó thấy một cái xe do hai con cừu gầy nhom kéo; lông cừu trụi gần hết.

Ngồi đánh xe là một con mèo béo phì, má sệ, đeo kính gọng vàng. Con mèo ấy là viên cố vấn của tên tỉnh trưởng. Phía sau, tên cáo tỉnh trưởng ngồi ngheo ngheo, ra vẻ rất quan trọng... Còn Man Vi Na, Pi E Rô và Ác Ti Môn băng bó khắp người nằm bẹp gí trên mấy cái hộp. Chùm lông đuôi Ác Ti Môn thường ngày chải rất mượt, bây giờ kéo lên dưới bụi đường.

Đi gác phía sau là hai con chó trinh sát.

Bỗng hai con chó săn thấy cái mũi trắng của Bu Ra Ti Nô nhô trên đỉnh dốc. Hai con chó xông tới; Bu Ra Ti Nô chẳng kịp chạy trốn liều giờ thẳng hai tay, nhảy lộn nhào xuống cái ao bắn thiêu đầy những bèo.

Nó lượn vèo trên không, đáng lẽ rơi tôm xuống nước để cầu cứu rùa Toóc Ti La nhưng vừa lúc ấy một luồng gió mạnh thổi tới.

Gió cuốn lấy Bu Ra Ti Nô, quay tít trên không rồi hất mạnh nó xuống trúng giữa đầu cáo tỉnh trưởng.

Con mèo đeo kính gọng vàng giật mình, tụt ngay xuống đất. Mèo vốn du côn nhưng lại nhát như cáy, liền giả vờ chết thẳng cẳng. Cáo tỉnh trưởng cũng chẳng can đảm gì hơn. Nó

vừa chạy trốn lên dốc vừa rú lên, rồi chui đúng vào hang con chồn. Chồn tiếp ông khách quý hoá ấy chẳng dịu dàng tí nào, lại còn đánh đập là khác.

Cừu bỗng nhảy sang một bên, xe đổ ụp. Man Vi Na, Pi E Rô và Ác Ti Môn lăn xuống đất cùng với mấy hộp đồ.

Những việc ấy xảy ra nhanh quá, chưa kịp để đếm năm đầu ngón tay.

Hai con chó trình sát nhảy vội xuống chân đồi. Lúc đến xem thì thấy mèo nằm chết, lại thấy xác bọn múa rối với con chó xù nằm ngổ ngang trong bụi cây. Nhưng chẳng thấy cáo tỉnh trưởng đâu. Các vị mà chúng nó có nhiệm vụ bảo vệ như của báu, thế là mất tăm mất tích.

Con chó săn thứ nhất ngửa cổ hú lên một tiếng thất vọng.

Con thứ hai cũng kêu:

- Ai - ai - ai... hú u-u...

Chúng nó lao lên gò sục sạo tìm chủ, rồi lại hú lên một tiếng buồn bã. Chúng nó nghĩ đến cái roi da và cái củi sắt đang chờ chúng. Chúng thất thểu trở về xứ Ngu Sĩ để trình cho sở Sen đảm biết việc ông tỉnh trưởng bị cuốn lên trời mất tích, chúng bịa ra như thế để khỏi phải tội.

Bu Ra Ti Nô đưa tay nắn khắp mình: hai chân, hai tay nó vẫn còn nguyên. Nó bò đến bên Man Vi Na và Pi E Rô để cõng trời cho bạn. Man Vi Na, chẳng nói nên lời, choàng hai tay ôm lấy cổ Bu Ra Ti Nô, nhưng không hôn được vì mũi cậu ta dài quá.

Ổng tay áo Pi E Rô rách đến khuỷu, phần ở má rơi hết, để lộ nước da thật, má đỏ hồng hào. Nó lớn tiếng nói:

- Tớ đánh nhau hăng lắm nhé. Chúng nó mà không ngáng tớ một cái thì không đời nào bắt được tớ.

Man Vi Na công nhận:

- Pi E Rô đánh nhau hăng như con sư tử ấy!

Cô ôm lấy cổ Pi E Rô, hôn hai bên má. Bu Ra Ti Nô lâu bầu:

- Thôi, hôn mãi. Hôn thế là đủ rồi. Ta liệu trốn đi thôi. Chúng ta sẽ cầm đuôi Ác Ti Môn mà kéo nó đi.

Cả bọn xúm vào cầm đuôi kéo Ác Ti Môn lên quả đồi.

Chó xù còn băng đầy người, rên rì:

- Thôi, buông tôi ra, để tôi đi một mình. Tôi thấy xấu hổ quá.

- Không được, không được, cậu còn yếu lắm.

Cả bọn chưa lên được đến lưng đồi thì lão Caraba Baraba và Du Rê Ma đã hiện ra trước mắt. Cáo A Li Xa lấy chân trở bọn trẻ, còn mèo Ba Di Li Ô vênh râu mà phì phì, trông thật đáng ghét. Lão Caraba Baraba phá lên cười:

- À, có thể chứ! Bắt được rồi! Tự nhiên cái chìa khoá vàng lại dẫn xác đến tay mình.

Bu Ra Ti Nô vội nhắm tình cách tránh khỏi tai nạn này. Pi E Rô kéo Man Vi Na lại gần: dù có chết cũng phải đánh một trận. Lần này thì chẳng hy vọng gì thoát chết.

Du Rê Ma đứng ở trên ngọn đồi cười ranh mãnh:

- Cho tôi xin con chó sống dở chết dở kia để tôi vứt xuống ao nuôi đĩa cho béo.

Lão Caraba Baraba béo tròn béo trọc nên lười không muốn xuống; lão lấy ngón tay chuối mẩn ra hiệu cho bọn trẻ đến gần:

- Các con ơi, các con lên đây... lên đây.

Bu Ra Ti Nô ra lệnh:

- Không được tiến một bước. Dù có phải chết, cũng chết cho vui vẻ. Pi E Rô đọc mấy câu thơ tồi nhất đi. Man Vi Na, cười rồ to vào!

Tuy Man Vi Na có mấy khuyết điểm, nhưng cô là người

bạn rất tốt... Cô lau nước mắt, rồi cười rộ lên, khiến hai lão trên kia rất bức. Còn Pi E Rô làm ngay tại chỗ một bài thơ, rồi lấy giọng khàn khàn ngâm:

*Cáo là gã du côn,
Nhưng liệu lại ăn đòn.
Mèo là thằng kẻ cắp,
Đu Rê Ma thật ngốc,
Xấu xa nhất trần gian.
Ba ra ba gian tham,
Chẳng làm chúng ta sợ.*

Bu Ra Ti Nô nhắm mắt lại, nói chọc tức.

- Ê này, lão chủ rạp múa rối kia, lão béo tròn như cái thùng tô-nô, cái bụng rất mỡ chỉ chứa toàn đồ ngu ngốc, lão thử xuống đây, xuống đây với chúng tớ xem nào... Tớ lại nhớ toét một bãi nước bọt vào râu bây giờ...

Nghe thấy vậy, lão Caraba Baraba gầm lên, Đu Rê Ma giờ hai cẳng tay khẳng khiu lên trời. Cáo mỉm cười hỏi, nịnh ra mặt:

- Ngài cho phép tôi vắn cổ bọn lão xược kia chứ ạ?

Chỉ một phút nữa là cả bọn đi đời. Bỗng một đàn én vụt bay tới, vừa bay vừa kêu:

- Bọn trẻ đây rồi! Bọn trẻ đây rồi, đây rồi!

Một con chim ác là lượn trên đầu lão Caraba Baraba, kêu ầm lên:

- Mau lên! Mau lên! Mau lên!

Thế rồi thấy bác Các Lô hiện ra, trên ngọn đồi. Tay áo bác xắn cao, bác cầm cái gậy, lông mày nhíu lại.

Bác lấy vai hích lão Caraba Baraba một cái, khủy tay bác xô Đu Rê Ma. Bác giờ gậy vụt vào lưng cáo, giờ chân đá một cú vào sườn mèo...

Rồi bác cúi xuống, nhìn về phía những đứa bé gồ. Bác vui vẻ nói:

- Bu Ra Ti Nô, con ơi, con không việc gì chứ? Chạy lên đây với cha, thằng nôm!

***Cuối cùng Bu Ra Ti Nô cùng với Man Vi Na, Pi E Rô
và Ác Ti Môn trở về nhà cha Các Lô.***

Bọn kẻ cắp thấy bác Các Lô vác gậy đến, nét mặt cau lại, thì hoảng sợ vô cùng.

Cáo bò đến đám cỏ rậm rồi co cẳng chạy cho mau, thỉnh thoảng dừng lại, cong lưng lên: nó đau quá. Mèo thì bắn ra xa hàng chục bước, nó phì phì như cái bánh xe đạp xì hơi, ra về tức tối lắm. Đu Rê Ma vén áo khoác, vừa chạy xuống dốc cho mau vừa nói:

- Tôi có làm gì đâu! Tôi có làm gì đâu!

Lão vấp phải một mô đất, mất thăng bằng, ngã xuống ao kêu đánh "ùm" một cái, nước bắn tung toé.

Lão Caraba Baraba đứng nguyên tại chỗ, đầu rụt lại, râu bợ phờ.

Bu Ra Ti Nô, Pi E Rô và Man Vi Na leo lên dốc. Bác Các Lô nhắc từng đứa bé lên tay, dọa:

- Rồi các con sẽ hay, nghe chưa!

Bác nhét cả bọn vào bên trong áo, nơi ngực.

Rồi bác bước xuống mấy bước, ngồi xổm bên chó xù. Ác Ti Môn ngẩng lên, liếm mũi bác. Bu Ra Ti Nô thò đầu ra nói:

- Cha ạ, cha có mang theo chó, chúng con mới chịu về nhà.

- Hừ... kể cũng nặng đấy, nhưng cha thử cố xem.

Bác xóc Ác Ti Môn lên vai, vừa leo lên dốc vừa thở hổn hển. Lão Caraba Baraba vẫn ngồi yên như lúc này, vai nhô

lên, mắt thì lồi ra. Lão lâu bầu nói:

- Lũ búp bê của tôi đây chứ!

Bác Các Lô gật:

- Thôi đi! Già thế mà còn chơi với bọn Đu Rê Ma, với mèo và cáo à? Chỉ độc đi bắt nạt kẻ yếu, không biết xấu!

Bác Các Lô cứ thế đi về phía thành phố.

Lão Caraba Baraba vẫn rụt đầu rụt cổ, lẻo đẻo bước theo sau:

- Giả tôi lũ búp bê đây.

Bu Ra Ti Nô thò đầu ra khỏi áo bác Các Lô hét:

- Cha đừng, cha đừng, nhé!

Họ đi như vậy rất lâu, rất lâu. Qua quán "Ba cá bóng", lão chủ quán cúi đầu cúi xuống chào, hai tay trở mấy cái chảo đang sôi tí tách. Chú gà trống trụi mất ít lông đuôi, đi đi lại lại trước cổng; gà ta đang phân nân về chú bé Bu Ra Ti Nô lảo xược; đàn gà mái ra về thương hại nó lắm:

- Cục ta cục tác! Lão thật! Cục tác cục ta! Khổ thân gà quá nhỉ!

Bác Các Lô leo lên một ngọn đồi nhỏ. Bác thấy mặt biển có những vạch chạy dài, mờ mờ đục, do ảnh hưởng của gió thổi. Trên bờ biển, một thành phố nhỏ chói chàng dưới ánh nắng, và chiếc mái vải bạt của một rạp múa rối.

Lão Caraba Baraba dừng lại cách bác Các Lô mấy bước, lâu bầu nói:

- Ông bán cho tôi tụi con rối kia. Trả ông một trăm đồng tiền vàng đây.

Bu Ra Ti Nô, Man Vi Na và Pi E Rô nin thở đợi câu trả lời của bác Các Lô.

- Không! - bác Các Lô đáp. - Giá mày là người tử tế, là ông chủ tốt, tao sẽ trả lại mày tất cả các chú rối này. Nhưng

mày tôi tệ hơn cả cá sấu. Tao không trả, mà cũng không bán chác gì cho mày. Xéo ngay!!

Bác Các Lô xuống đống, chẳng chú ý gì đến lão Caraba Baraba nữa. Bác đi về phía thành phố.

Một gã sen đầm đứng im như bức tường, giữa một quãng đường vắng vẻ. Vì trời nóng bức, lại buồn thiu, râu ria gã sen đầm rũ cả xuống, mắt gã nhắm nghiền. Ruồi muỗi bay lượn trên cái mũi ba sừng của gã.

Bỗng nhiên lão Caraba Baraba nhét chòm râu dài lê thê vào túi, túm lấy áo bác Các Lô mà hét tướng lên:

- Bắt lấy nó! Nó ăn cướp con rồi của tôi!

Nhưng gã sen đầm nóng bức quá, chẳng buồn động đậy. Lão Caraba Baraba nhảy bổ đến bên gã, buộc gã phải bắt giữ lấy bác Các Lô. Gã sen đầm uể oải hỏi:

- Mày, mày là ai kia chứ?

- Tôi là người điều khiển con rối tài ba, là chủ một rạp múa rối nổi tiếng, có nhiều huân chương, là bạn thân của đức vua Ta Ra Ba! Tôi là Caraba Baraba tiên sinh!

Gã sen đầm đáp:

- Đừng hét như cái còi bên tai tao!

Trong khi lão Caraba Baraba phân bua với gã sen đầm, bác Các Lô vừa đi về phía nhà mình, vừa lấy gậy đập xuống mặt đường rải đá.

Đến nhà, bác mở cửa, đặt Ác Ti Môn xuống giường; bác móc ba cô cậu ra, đặt cả xuống bàn. Man Vi Na nói:

- Cha ạ, cha chăm nom chó xù ốm đi. Còn hai cậu, mời hai cậu đi rửa tay. ..

Bỗng cô bé chắp hai tay vào nhau, ra vẻ thất vọng:

- Thôi, áo, giày mới với băng xinh xinh của tôi, thế là bỏ quên trong hang cả rồi.

Cha Các Lô bảo:

- Không sao. Chờ lo con ạ. Để chiều nay bố đi lấy hộp đồ về cho.

Bác nhanh nhẹn tháo băng ở chân Ác Ti Môn ra. Các vết thương gần khỏi hẳn. Ác Ti Môn không cử động được, vì nó đói quá. Nó rên rì:

- Cho tôi một đĩa trứng đánh với bột, một cái xương để tôi ăn thì tức khắc tôi khoẻ như vâm, đánh được tất cả chó ở thành phố.

Bác Các Lô buồn bã trả lời:

- Khổ quá, nhà chả còn miếng bánh nào, mà một xu cũng không có.

Man Vi Na nức nở khóc. Pi E Rô gãi gãi đầu, nghĩ ngợi:

- Để tôi ra phố đọc thơ, được khối tiền.

Bác Các Lô lắc đầu:

- Không được, người ta bắt giam con mất thôi.

Ai cũng ỉu xiu, không biết làm thế nào. Chỉ có Bu Ra Ti Nô là cứ mỉm cười ranh mãnh. Nó nhấp nha nhấp nhồm như ngồi phải một cái đinh:

- Thôi, chờ than vãn gì nữa!

Nó nhảy tót xuống đất, móc ở túi ra một cái gì, miệng nói:

- Cha ơi, cha lấy cái búa tháo mảnh vải thừng này ra.

Nó lấy mũi trỏ cái lò, cái nồi treo trên bếp lửa và làn khói vẽ trên tấm vải.

Bác Các Lô ngạc nhiên:

- Sao lại bỏ cái tranh đẹp thế này đi? Mùa rét, bố vẫn nhìn cho đỡ lạnh. Cha tưởng như có ngọn lửa thật và trong nồi có món xúp mỡ và bắp cải.

- Cha ạ, con lấy danh dự của chú múa rối mà nói với

cha cái này: Thế nào cha cũng sẽ có cái lò sưởi thật, với lại cả một cái nồi gang đầy xúp nữa cơ. Cha tháo cái tấm vải này đi.

Giọng Bu Ra Ti Nô nói ra vẻ chắc chắn lắm; bác Các Lô gãi đầu, làu bàu mấy tiếng rồi lấy kim, lấy búa tháo tấm vải ra. Sau bức tranh, thấy toàn mạng nhện với xác nhện.

Bác Các Lô quét sạch sẽ. Thế là thấy một cái cửa bằng gỗ sồi màu nâu. Bốn góc chạm bốn cái đầu người cười toe toét; ở giữa lại có một thằng bé mũi dài đang nhảy nhót.

Lúc đã lau bụi sạch sẽ, cả bọn cùng kêu lên một tiếng:

- Rõ ràng là anh Bu Ra Ti Nô kia!

Bu Ra Ti Nô hết sức ngạc nhiên, nhưng cố lấy vẻ bình tĩnh nói:

- Biết mà! Đây, chìa khoá đây, cha mở cửa đi.

Bác Các Lô bảo:

- Cái cửa này với cái chìa khoá vàng này do một người thợ rất khéo làm ra, cách đây lâu lắm. Xem trong có gì nào!

Bác tra chìa khoá vào lỗ khoá, quay một vòng. Nghe thấy tiếng âm nhạc khe khẽ, rất hay...

Bác Các Lô đẩy mạnh cánh cửa. Cửa hé mở, kêu lách cách.

Vừa lúc ấy, thấy tiếng lão Caraba Baraba chạy bên ngoài cửa sổ, lão hét lên:

- Nhân danh đức vua Ta Ra Ba, bắt lấy lão già Các Lô cho tôi!

Lão Caraba Baraba xông vào nhà bác Các Lô

Như ta đã biết, lão Caraba Baraba cố hết sức thuyết phục gã sen đầm đang ngủ gà ngủ gật bắt giữ bác Các Lô, nhưng

không ăn thua. Lão chạy vội vào khu phố. Râu lão bay tung, mắc vào khuy áo, vào ô của khách qua đường. Lão xô đẩy mọi người, làm rã và phải nhau công cốc. Bọn nhóc ngoài phố chạy theo lão, miệng huýt sáo, tay ném táo thối. Lão Caraba Baraba chạy tới nhà viên sĩ quan chỉ huy bọn sen đầm.

Giữa lúc trời oi bức này, viên sĩ quan đang mặc quần đùi, ngồi ngoài vườn uống nước lạnh. Lão ta béo múp míp, cổ năm bảy ngón, mũi thì chìm ngập giữa hai cái má đỏ gay. Đằng sau lão ta, bốn viên sen đầm đứng dưới bóng cây bồ đề, sẵn sàng mở nút những chai nước chanh.

Lão Caraba Baraba quỳ xuống trước mặt viên sĩ quan. Nước mắt lão chảy đầm đìa xuống bộ râu dài, giọng lão the thé:

- Tôi là một người khốn khổ, không ai che chở. Chúng nó chửi rủa tôi, ăn cướp của tôi, đánh đập tôi.

Viên sĩ quan thở phì phà phì phò, hỏi:

- Đứa nào chửi rủa mày?

- Thằng Các Lô, kẻ thù không đội trời chung của tôi, thằng cha chơi phong cầm ấy ạ. Nó cướp mất của tôi ba con rối tốt nhất. Nếu không bắt giam ngay nó lại, nó sẽ đốt rạp múa rối, sẽ đốt phá và cướp hết cả thành phố này.

Lão móc ở túi ra một nắm tiền vàng, đặt vào trong giày của viên sĩ quan, để lời nói có thêm sức nặng.

Tóm lại, lão tìm hết cách làm cho viên sĩ quan phải hoảng hốt lên, và ra lệnh cho bốn gã sen đầm đang đứng bên gốc cây bồ đề:

- Chúng mày hãy đi theo cái người không ai che chở và đáng quý mến này, và cứ chiếu pháp luật mà làm mọi việc cần thiết.

Lão Caraba Baraba và bốn viên sen đầm chạy về nhà bác Các Lô. Lão hét:

- Nhân danh đức vua Ta Ra Ba, các ông bắt lấy thằng kẻ cướp đồn mật này cho tôi!

Nhưng cửa đã đóng, không có tiếng trả lời. Lão Caraba Baraba hạ lệnh:

- Nhân danh đức vua Ta Ra Ba, các ông phá cái cửa này cho tôi!

Bốn gã sen đâm xô vào cái cửa đã mọc. Cánh cửa đổ lún kênh và bốn gã ngã quay lơ vào trong nhà bác Các Lô, gươm chúng va chạm nhau loảng xoảng.

Cùng lúc ấy, bác Các Lô bước vào phía trong cánh cửa bí mật. Bác là người đi sau cùng. Cánh cửa đóng sập lại. Tiếng nhạc êm ái vụt tắt.

Trong căn nhà, chỉ còn vương vãi những dải băng bản và mảnh vải vè cái lò sưởi. Lão Caraba Baraba nhảy xổ vào chiếc cửa bí mật, lấy nắm tay và gót chân đập thình thình. Nhưng cánh cửa không nhúc nhích. Lão lấy đá, xô cả người vào cánh cửa. Cánh cửa im lìm. Lão giậm chân đànhạch, hét to:

- Nhân danh đức vua Ta Ra Ba, các ông phá cái cửa đáng nguyên rủa này cho tôi!

Bốn gã sen đâm sờ sờ nắn nắn những vết thương: kẻ bị sút mũi, kẻ bươu đầu. Họ đáp:

- Chịu thôi, ở đây việc khó nhằn lắm.

Họ tuyên bố sẽ báo cáo với viên sĩ quan là họ đã nhân danh pháp luật làm đủ mọi cách, nhưng chắc hẳn lão già chơi phong cầm được ma mãnh phù hộ, nên đã biến mất qua bức tường. Họ đành bó tay.

Lão Caraba Baraba giật mạnh chòm râu của mình, ngã lún xuống đất. Lão la hét, rên rủ, lún lộn trong căn nhà vắng vẻ, như bị ma làm.

Họ đã tìm được gì phía sau cánh cửa bí mật

Lão Caraba Baraba ở ngoài, bứt râu, lăn ra đất như bị ma làm. Trong lúc ấy, Bu Ra Ti Nô dẫn đầu, Man Vi Na, Pi E Rô, Ác Ti Môn bước xuống bậc thang đá dưới hầm, bác Các Lô theo sau.

Bác cầm một mẫu nến; ánh sáng rung rinh in bóng cái đầu xù của Ác Ti Môn và hai cánh tay giong về phía trước của Pi E Rô. Nhưng tối quá, ngọn nến không đủ soi những bậc thang phía dưới.

Man Vi Na bịt tai lại để khỏi rú lên vì sợ hãi.

Pi E Rô cứ lẩm nhẩm đọc bài thơ vớ vẩn:

*Trên tường bóng nháy múa,
Nhưng ta chẳng hề sợ.
Bậc thang dốc, tối tăm,
Ta chẳng sợ khó khăn.
Đường hầm chắc dẫn tới
Nơi nào đó đây thôi...*

Bu Ra Ti Nô dẫn đầu, đi cách đã khá xa. Bóng nó mờ mờ dưới kia.

Bỗng nghe thấy tiếng cái gì xì xèo, ngã xuống, lăn lăn, rồi thấy tiếng Bu Ra Ti Nô kêu to:

- Ôi, cứu tôi với!

Tức thì Ác Ti Môn quên cả đau và đói, gạt Man Vi Na và Pi E Rô sang một bên, nhảy xuống bậc thang nhanh như con gió lốc.

Nghe thấy Ác Ti Môn cần cái gì. Một con vật rú lên, rùng rợn. Thế rồi im lặng. Chỉ có tim Man Vi Na là đập mạnh như tiếng đồng hồ báo thức tích tắc, tích tắc.

Bỗng một luồng ánh sáng ở dưới hầm rọi lên bậc thang.

Ngọn nến của bác Các Lô như vàng hắt đi. Bu Ra Ti Nô gọi to:

- Nhìn mà xem! Nhìn mà xem!

Man Vi Na vội vàng đi bò giắt lùi xuống từng bậc một. Pi E Rô nhảy nhót theo sau. Bác Các Lô cúi lom khom đi sau cùng, lúc lúc lại tuột dép.

Ác Ti Môn ngồi dưới cầu thang, liếm liếm lông, con chuột già Su Sa Ra nằm chết gí dưới chân.

Bu Ra Ti Nô hai tay nâng cái màn len đã mục nát. Bên trong là một cái cửa, ánh sáng xanh chiếu toả ra ngoài.

Lúc cả bọn bước qua cửa thì thấy ánh sáng mặt trời chiếu chói lòa qua một cái cửa sổ tròn trên vòm trần, ai nấy chói cả mắt.

Mặt trời chiếu rọi vào một căn phòng hình tròn, lát đá hoa màu vàng. Ở giữa phòng là một cái sân khấu múa rối lộng lẫy. Trên màn, một tia chớp vàng lấp lánh.

Hai bên bức màn là hai cái chòi hình vuông, tường vẽ những viên gạch, mái bằng tôn xanh sáng chói lọi. Chòi bên trái treo một cái đồng hồ quả lắc kim bằng đồng đen; trên mặt đồng hồ, gắn mỗi chữ số lại vẽ một chú bé hay một cô bé rất xinh đang cười. Chòi bên phải có một cái cửa sổ tròn, kính màu sắc sỡ.

Phía trên cửa sổ, bác đế mền ngồi chồm chồm nơi mái nhà bằng tôn màu xanh. Mọi người còn đang ngạc nhiên trước cái sân khấu kỳ diệu, thì bác đế mền cất tiếng đồng dục nói:

- Bu Ra Ti Nô, ta đã bảo trước cho mi biết, mi sẽ gặp nhiều nguy hiểm. Cũng may, mọi khó khăn, đều vượt qua được...

Giọng bác đế mền khàn khàn, bởi vì dù sao, bác cũng đã bị một cái búa ném trúng đầu. Và mặc dầu bác tốt bụng và đã thọ một trăm tuổi, bác chẳng thể không nhớ đến việc Bu

Ra Ti Nô đã xúc phạm đến bác. Bác để mèn không nói gì thêm. Bác vuốt vuốt râu, rồi rút lui vào một cái hố vắng vẻ, xa lánh mọi sự náo động.

Bác Các Lô nói:

- Ta cứ tưởng chúng mình ít ra cũng sẽ tìm thấy một đồng vàng và bạc. Nhưng chỉ có mỗi cái món đồ chơi thế này thôi ư!

Bác đến gần cái đồng hồ quả lắc, khê khê gõ mặt đồng hồ thì thấy một cái chìa khoá nhỏ móc ở một cái đinh đồng, bác cầm lấy, lên giây đồng hồ. Tiếng tích tắc vang dậy. Kim bắt đầu quay. Kim dài chỉ số 12, kim ngắn chỉ số 6. Phía trong máy, tiếng phù phù nổi dậy. Sau tiếng giong giã vang lên.

Đúng lúc ấy, chòi bên phải cửa sổ kính màu mở tung ra; một con chim máy sặc sỡ, vỗ cánh, hót sáu lần liên: "Hãy đến với chúng ta! Hãy đến với chúng ta!"

Chim vào, cửa lại đóng lại; đàn phong cầm thánh thót, màn cuốn lên.

Mọi người chưa bao giờ được thấy cảnh trang trí đẹp như thế, cả bác Các Lô nữa.

Cảnh một khu vườn. Lá cây toàn bằng vàng bạc. Đàn chim sặc sỡ đá máy, bé xíu chỉ bằng cái móng tay, hót véo von. Một cây nặng trĩu những quả táo bé bằng hạt lúa. Mấy con công đi đi lại lại dưới bóng cây, kiễng chân mổ quả trên cành. Hai con dê con gặm cỏ chán rồi húc nhau. Vô số bướm li ti bay chập chờn.

Một phút trôi qua... Chim ngừng hót; công và dê lùi vào hậu trường. Cây thì biến xuống sàn sàn khấu; sàn có những cái cửa không ai trông thấy.

Phía trong cùng, mây bằng vải mỏng toả sang hai bên. Ông mặt trời đỏ ối mọc trên bãi sa mạc. Hai bên, hiện ra những cây rừng uốn lượn như những con rắn. Một con trăn treo trên cành. Một gia đình nhà khỉ móc đuôi vào cây đánh đu.

Cảnh ấy là cảnh ở châu Phi.

Dưới mặt trời đỏ ối, mấy con thú đang đi trên bãi sa mạc. Một con sư tử xù lông, tuy chỉ bằng con mèo con, nhưng trông rất ghê, nó chỉ nhảy ba bước là hết sân khấu. Một con gấu bằng nhung cầm một cái ô, đi bằng hai chân, ông à ông ẹo. Một con cá sấu kinh khủng bò ra. Hai con mắt bắn tiện nhỏ tí giả vờ ra vẻ hiền lành. Nhưng Ác Ti Môn không bị lừa, nó nhìn cá sấu, sủa một tiếng. Một con tê giác nhảy tốt ra; trên sừng nhọn, có để một quả bóng cao su cho đỡ nguy hiểm. Một con hươu cao cổ phi ra, trông giống như con lạc đà có chấm, cổ thì dài ngoằng ngoằng. Rồi đến một con voi thông minh, dễ dãi; nó vốn là bạn của đám trẻ con, nó ve vẩy vòi, rồi lấy vòi cầm một cái bánh đậu. Sau cùng là một con chó rừng chạy dọc theo sân khấu, đó là một con lang rất bẩn thỉu. Ác Ti Môn vừa sấn lên vừa sủa rinh thiên địa. Bác Các Lô cầm đuôi nó, khó nhọc mới kéo được nó xuống.

Mọi con vật đã biến đi. Mặt trời phụt tắt! Trong đêm tối, có những vật từ hai bên và từ trên vòm cao rơi xuống, tiếng đàn vi-ô-lông ngân lên.

Trên sân khấu, bỗng thấy những ngọn đèn bé tí tẹo, mờ mờ, chiếu sáng một thành phố nhỏ tí. Cửa các nhà mở tung. Những người nhỏ li ti ủa ra rồi leo lên một cái tàu điện bé bằng cái đồ chơi trẻ con. Bác bán vé kéo chuông, bác lái xe quay máy; một chú bé lanh lẹ bám vào tàu. Tiếng còi huýt, tàu điện chuyển bánh rồi biến vào giữa những ngôi nhà cao ngất.

Một anh đi xe đạp lướt qua, bánh xe chỉ bằng cái miệng chén. Một cậu bé bán báo chạy ngang qua. Báo chỉ bằng tờ lịch gấp tư.

Một người bán kem đẩy chiếc xe nhỏ. Các cô gái chạy theo những lan can bé tí xiu vẩy gọi. Người bán kem giơ tay lên nói:

- Hết cả rồi. Lần sau đến đây...

Màn buông xuống; tia chớp trên màn lại lấp lánh.

Bác Các Lô, Man Vi Na, Pi E Rô khoái quá. Bu Ra Ti Nô hai tay rút túi quần, ghéch mũi lên mà xem. Nó nói ra vẻ thoả mãn lắm.

- Đấy, thấy chưa? Tớ có xuống tắm dưới ao của bác rùa, tưởng cũng không phải là vô ích. Chúng mình sẽ dựng một vở hài kịch... đố biết chuyện gì nào? "Chuyện cái chìa khoá vàng hay chuyện chú bé Bu Ra Ti Nô cùng các bạn phiêu lưu". Lão Caraba Baraba sẽ tức lên mà chết được...

Pi E Rô lấy tay xoa cái trán đang nhăn lại; cậu cả đang suy nghĩ:

- Tớ sẽ viết vở kịch ấy bằng thơ rõ tuyệt cho mà xem.

Man Vi Na bảo:

- Còn tôi, tôi sẽ bán kem và bán vé. Nếu được thì tôi sẽ đóng vai những cô bé ngoan...

Bác Các Lô lên tiếng:

- Khoan khoan đã các con ạ... thế việc học thì thế nào?

Tất cả bọn đồng thanh trả lời:

- Buổi sáng chúng con học, buổi chiều thì diễn kịch.

Bác Các Lô lại nói:

- Được, được đấy. Thế thì bố sẽ đánh đàn phong cầm để phục vụ khán giả. Bao giờ chúng ta đi các tỉnh trong nước Ý này, bố sẽ đánh ngựa và nấu cơm...

Ác Ti Môn vẫn vênh tai lên nghe, nó gật gật đầu, mắt sáng ngời; nó cất tiếng hỏi:

- Thế còn tôi, tôi làm gì?

Bu Ra Ti Nô đáp:

- Ác Ti Môn sẽ trông nom vật trang trí và áo quần, giữ

cả chia khoá nữa... Lúc diễn thì Ác Ti Môn ở trong buồng bắt chước tiếng sư tử gầm hay bắt chước tê giác chạy thình thịch. Tiếng cá sấu nghiêng rặng. Ác Ti Môn sẽ quay tit đuôi giả vờ tiếng gió rit... và khối thứ tiếng khác nữa.

Tất cả đồng thanh hỏi:

- Thế Bu Ra Ti Nô thì sao? Cậu định làm trò gì?

- Hỏi mới lạ chứ! Tớ sẽ đóng vai Bu Ra Ti Nô, cả thế giới sẽ biết tên tớ.

Đoàn múa rối mới ra mắt biểu diễn lần đầu tiên

Lão Caraba Baraba ngồi trước lò sưởi, mặt quạu quạu trông đến ghét. Cùi tươi cháy lom đom. Bên ngoài trời mưa. Mưa dột khắp rạp hát. Chân tay đoàn con rối ướt cả. Trong những buổi tập, mặc dù có roi da dọa nạt, không ai muốn tập nữa. Đã ba hôm nay, bọn múa rối chẳng được ăn uống gì. Chúng bị treo lên đỉnh, trong kho chứa đồ, và xì xào ảm đạm.

Từ sáng, chẳng bán được cái vé nào. Ai dại gì mà đến xem rạp hát của lão ta. Kịch thì buồn, con rối thì ốm đói, rách như xơ mướp.

Đồng hồ trong tỉnh đánh sáu tiếng.

Lão Caraba Baraba âm thầm một mình đi đi lại lại trong rạp hát: rạp vắng tanh vắng ngắt. Lão vừa đi ra phố, vừa lẩm bầm nói một mình:

- Ma vật chết hết cả hay sao mà chẳng thấy móng nào đến xem cả!

Ra đến ngoài, lão nhìn xung quanh, nháy nháy mắt, mồm há to, tưởng một con quạ bay vào cũng lọt. Phía trước rạp hát của lão một đám người tụ tập rất đông trước một cái lều lớn căng vải mới tinh, mặc cho gió biển ẩm ướt thổi.

Phía trên cửa, một thằng bé mũi dài đứng trên một cái

bục: nó đội cái mũ vải, mồm thổi kèn rồi nói vào loa; nó cất tiếng rao cái gì.

Người xem vỗ tay cười rộ lên; nhiều người đổ xô vào trong rạp.

Du Rê Ma đến gần lão Caraba Baraba. Gồm, mùi bùn sao mà hôi thối. Lão ta nhăn nhúm mặt lại mà bảo:

- Trời ơi, thế là việc bán đĩa đi đời rồi. Hay là tôi sang bên kia xin một chân quét nhà hoặc châm đèn.

Lão Caraba Baraba găm lên:

- Cái rạp hát ấy của đứa nào? Ở đâu ra?

- Những con rối chúng nó mở ra đây. Tên là rạp "Tia chớp". Chúng nó soạn vở bằng thơ, rồi diễn lấy với nhau.

Lão Caraba Baraba nghiêng răng, bứt râu, tiến về phía rạp hát mới.

Phía trên cửa, Bu Ra Ti Nô vẫn nói:

- Buổi biểu diễn đầu tiên trình bày một vở kịch rất nhộn rất hay, về cuộc đời những con rối bằng gỗ. Câu chuyện này là câu chuyện có thật. Chúng tôi nhờ mưu trí, gan dạ mà thắng được bọn thù...

Trước cửa rạp, Man Vi Na ngồi trong một cái buồng cửa kính, mở tóc xanh tết một cái băng xinh xinh. Cô vất vả lắm mới bán được vé cho tất cả các khách xem. Họ muốn xem vở kịch diễn tả đời sống thật của những con rối.

Bác Các Lô mặc bộ áo nhung mới, đánh đàn phong cầm; bác nháy nháy mắt với mọi người.

Ở phía ngoài rạp, Ác Ti Môn đang kéo đuôi cáo A Li Xa định trốn vé chuồn vào xem. Mèo Ba Li Di Ô cũng không có vé, nhưng nó đã mau chân lẩn rõ xa rồi. Nó ngồi trên cành cây, giữa trời mưa, ra vẻ tức giận lắm.

Bu Ra Ti Nô phùng má trợn mắt nói vào loa, giọng khàn khàn:

- Buổi diễn bắt đầu!

Thế rồi nó tụt ngay xuống để vào đóng màn đầu tiên. Màn này trình bày bác Các Lô nghèo khổ đang đèo thanh củi làm một chú bé con, bác không biết rằng sau này bác sẽ được sung sướng.

Rùa Toóc Ti La lạch bạch đến sau chót; miệng bác ta ngậm một cái thiệp mời bằng giấy rất đẹp, bốn góc mạ vàng.

Buổi diễn bắt đầu. Lão Caraba Baraba buồn bực trở vào rạp hát vắng tanh của mình. Lão lấy cái roi da mở cửa buồng kho. Lão găm lên dữ dội:

- Để xem chúng mày có lười chầy thây ra mãi được không nào! Liệu mà làm cho rạp tao đông khách nhé!

Lão vụt một cái, không ai trả lời. Buồng kho vắng tanh. Chỉ còn mấy sợi dây treo lơ lửng trên đỉnh.

Tất cả con rối: Ác Lơ Canh và những cô gái đeo mặt nạ đen, những anh chàng phù thủy đội mũ nhọn hoắt có đỉnh sao, những chú gà mũ hình quả dưa chuột, những chú da đen, những con chó con... tất cả đã không cánh mà bay.

Lão Caraba Baraba rú lên một tiếng kinh khủng, chạy bổ ra phố. Lão trông thấy mấy chú múa rối chạy sau cùng, đang vượt qua các vùng nước, sang bên rạp mới. Tiếng âm nhạc vui nhộn, tiếng cười, tiếng vỗ tay vang dậy.

Lão Caraba Baraba chỉ kịp tóm được một con chó bằng vài mắt bằng hai cái khuy. Nhưng không biết từ đâu, Ác Ti Môn đã nhảy xổ ra chồm đến vật ngã lão xuống, cướp lấy con chó con rồi chạy biến vào rạp hát. Phía sau sân khấu, nôi xúp dành cho các diễn viên đang đối bụng bốc mùi thơm ngào ngạt.

Lão Caraba Baraba ngồi trong một vũng nước dưới trời mưa.

ALEXEI NIROLAJEVITS TOLSTOY
Đỗ Đức Hiếu dịch

MỤC LỤC

■ Nàng công chúa và hạt đậu	7
■ Chim hoạ mi	9
■ Công chúa từ trái cam	22
■ Món quà của nàng tiên hồ Cren	31
■ Chàng chăn cừu trong hoàng cung	45
■ Công chúa Mặt Trời	54
■ Chú bé hoàng tử	80
■ Chú lính chì dũng cảm	135
■ Đôi giày đỏ	142
■ Chuyện hoàng tử A-mét và nàng tiên Pari-Banu	150
■ Nàng Bạch Tuyết	224
■ Chú bé Tý hon	234
■ Cô bé quàng khăn đỏ	242
■ Cô lọ lem	247
■ Bà Chúa Tuyết	255
■ Ba người lùn trong rừng	259
■ Những giấc mơ của chàng Gioan Tierơ	266
■ Người đi tìm sự bất tử	274
■ Hai vợ chồng người đánh cá	284
■ Con cá vàng	294
■ Bầy con quạ	301
■ Chim sơn ca	304
■ Bạch Tuyết và Hồng Hoa	311
■ Con ngỗng vàng	318
■ Vua Quạ	323
■ Con mèo đi hia	329

■ Sáu con thiên nga	335
■ Bầy thiên nga	341
■ Bông cúc trắng	360
■ Đồng silinh bạc	365
■ Đôi giày hạnh phúc	372
■ Chiếc nhẫn thần	401
■ Con ngựa thần kỳ	410
■ Thần ru ngủ	457
■ Nữ chúa Tuyết	471
■ Nữ thần băng giá	509
■ Aladanh và cây đèn thần	572
■ Bác sĩ Aibôlít	665
■ Chiếc chìa khóa vàng	730
hay chuyện ly kỳ của Buratinô	

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
43 Lò Đúc - Hà Nội

NHỮNG TRUYỆN HAY CHO THIẾU NHI

MAI NGỌC

(Sưu tầm, tuyển chọn)

Chịu trách nhiệm xuất bản
VŨ AN CHUÔNG

Chịu trách nhiệm bản thảo
PHẠM NGỌC LUẬT

Biên tập: **THANH VIỆT**
Trình bày: **NGỌC HUYỀN**
Sửa bản in: **THẢO LINH**
Vẽ bìa: **TRẦN ĐẠI THẮNG**

In 1.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty in LĐXH
Giấy phép số: 14/XB-QLXB/205-VHTT
In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2002

Những chuyện hay nhất thế giới

(Dành cho thiếu nhi)



Sách phát hành tại
TẦNG 2 - SỐ 5 PHỐ DINH LỄ
HÀ NỘI

Điện thoại: 8.261652

Giá: 80.000đ

TNA 82
3376